Truyện Khái Hưng

Vnthuquan.net, 2009.

Anh Phải Sống

Trên đê Yên Phụ, một buổi chiều mùa hạ.

Nước sông Nhị Hà mới bắt đầu lên to, cuồn cuộn chảy, tưởng muốn lôi phăng cái cù lao ở giữa sông đi.

Theo dòng nước đỏ lờ lờ, những thân cây, những cành khô trôi từ rừng về, nổi lềnh bềnh, như một dẫy thuyền nhỏ liên tiếp chạy thực nhanh tới một nơi không bờ không bến.

Đứng trên đê, bác phó nề Thức đưa mắt trông theo những khúc gỗ ấy tỏ ra ý thèm muốn, rồi quay lại, đăm đăm nhìn vợ, hỏi thầm ý kiến.

Người vợ, ngắm sông, ngắm trời, lắc đầu thở dài, nói:

- Gió to quá, mà đám mây đen kia ở chân giời đùn lên mau lắm. Mưa đến nơi mất, mình ạ!

Người chồng cũng thở dài, đi lững thững. Rồi bỗng đứng dừng lại, hỏi vợ:

- Mình đã thổi cơm chưa?

Vợ buồn rầu đáp:

- Đã. Nhưng chỉ đủ cơm cho hai con ăn bữa chiều hôm nay.

Hai vợ chồng lại im lặng nhìn nhau... Rồi hình như cùng bị một vật, một định kiến nó thôi miên, nó kiềm áp, hai người đều quay lại phía sông: Những thân cây vẫn phăng phăng trôi giữa dòng nước đỏ.

Chồng mỉm cười, cái cười vơ vẩn, bảo vợ:

- Liều!

Vợ lắc đầu, không nói. Chồng hỏi:

- Mình đã đến nhà bà Ký chưa?

- Đã.

- Thế nào?

- Không ăn thuạ Bà ấy bảo có đem củi vớt đến, bà ấy mới giao tiền. Bà ấy không cho vay trước.

- Thế à?

Hai chữ "thế à" rắn rỏi như hai nhát bay cuối cùng gõ xuống viên gạch đặt trên bức tường đương xây. Thức quả quyết sắp thi hành một việc phi thường, quay lại bảo vợ:

- Này! Mình về nhà, trông coi thằng Bò.

- Đã có cái Nhớn, cái Bé chơi với nó rồi.

- Nhưng mình về thì vẫn hơn. Cái Nhớn nó mới lên năm, nó trông nom sao nổi hai em nó.

- Vậy thì tôi về... Nhưng mình cũng về, chứ đứng đây làm gì?

- Được, cứ về trước đi, tôi về sau.

Vợ Thức ngoan ngoãn, về làng Yên Phụ.

ooOoo

Tới nhà, gian nhà lụp xụp, ẩm thấp, tối tăm, chị phó Thức đứng dừng

lại ở ngưỡng cửa, ngắm cái cảnh nghèo khó mà đau lòng.
Lúc nhúc trên phản gỗ không chiếu, ba đứa con đương cùng khóc lóc gọi bụ Thằng Bò kêu gào đòi bú. Từ trưa đến giờ, nó chưa được tí gì vào bụng.
Cái Nhớn dỗ em không nín cũng mếu máo, luôn mồm bảo cái Bé:
- Mày đi tìm bu về để cho em nó bú.
Nhưng cái Bé không chịu đi, nằm lăn ra phản vừa chửi vừa kêu.
Chị phó Thức chạy vội lại ẵm con, nói nựng:
- Nao ôi! Tôi đi mãi để con tôi đói, con tôi khóc.
Rồi chị ngồi xuống phản cho con bú. Song thằng Bò, ý chừng bú mãi không thấy sữa, nên mồm nó lại nhả vú mẹ nó ra mà gào khóc to hơn trước.
Chị Thức thở dài, hai giọt lệ long lanh trong cặp mắt đen quầng. Chị đứng dậy, vừa đi vừa hát ru con. Rồi lại nói nựng:
- Nao ôi! Tôi chả có gì ăn, hết cả sữa cho con tôi bú!
Một lúc, thằng bé vì mệt quá lặng thiếp đi. Hai đứa chị, người mẹ đã đuổi ra đường chơi để được yên tĩnh cho em chúng nó ngủ.
Chị Thức lẳng lặng ngồi ôn lại cuộc đời đã quạ Bộ Óc chất phác của chị nhà quê giản dị, không từng biết tưởng tượng, không từng biết xếp đặt trí nhớ cho có thứ tự. Những điều chị nhớ lại chen chúc nhau hỗn độn hiện ra như những hình người vật trên một tấm ảnh chụp. Một điều chắc chắn, chị ta nhớ một cách rành mạch, là chưa bao giờ được thư nhàn, được hưởng chút sung sướng thư nhàn như những người giàu có.
Năm mười hai, mười ba, cái đĩ Lạc, tên tục chị phó Thức, xuất thân làm phu hồ. Cái đời chị, nào có chi lạ. Ngày lại ngày, tháng lại tháng, năm lại năm...

Năm chị mười bảy, một lần cùng anh phó Thức cùng làm một nơi, chị làm phu hồ, anh phó ngõa. Câu nói đùa đi, câu nói đùa lại, rồi hai người yêu nhau, rồi hai người lấy nhau.

Năm năm ròng, trong gian nhà lụp xụp ẩm thấp, tối tăm ở chân đê Yên Phụ, không có một sự gì êm đềm đáng ghi chép về hai cái đời trống rỗng của hai người khốn nạn, càng khốn nạn khi họ đã đẻ luôn ba năm ba đứa con.

Lại thêm gặp buổi khó khăn, việc ít công hạ, khiến hai vợ chồng loay hoay, chằn vặt suốt ngày này sang ngày khác vẫn không đủ nuôi thân, nuôi con.

Bỗng mùa nước năm ngoái, bác phó Thức nghĩ ra được một cách sinh nhai mới. Bác vay tiền mua một chiếc thuyền nan, rồi hai vợ chồng ngày ngày chở ra giữa dòng sông vớt củi. Hai tháng sau, bác trả xong nợ, lại kiếm được tiền ăn tiêu thừa thãi.

Vì thế năm nay túng đói, vợ chồng bác chỉ mong chóng tới ngày có nước to.

Thì hôm qua, cái ăn, trời đã bắt đầu đưa đến cho gia đình nhà bác.

Nghĩ đến đó, Lạc mỉm cười, se sẽ đặt con nằm yên trên cái tã, rồi rón bước ra ngoài, lên đê, hình như quả quyết làm một việc gì.

ooOoo

Ra tới đê, Lạc không thấy chồng đâu.

Gió vẫn to, vù vù, gầm hét dữ dội và nước vẫn mạnh, réo ầm ầm chảy nhanh như thác. Lạc ngước mắt nhìn trời: da trời một màu đen sẫm.

Chị đứng ngẫm nghĩ, tà áo bay kêu bành bạch như tiếng sóng vỗ mạnh vào bờ. Bỗng trong lòng nẩy một ý tưởng, khiến chị hoảng hốt chạy vụt xuống phía đê bên sông.

Tới chỗ buộc thuyền, một chiếc thuyền nan. Lạc thấy chồng đương ra sức níu lại các nút lạt. Chị yên lặng đăm đăm đứng ngắm đợi khi chồng làm xong công việc, mới bước vào thuyền, hỏi:

- Mình định đi đâu?

Thức trừng trừng nhìn vợ, cất tiếng gắt:

- Sao không ở nhà với con?

Lạc sợ hãi ấp úng:

- Con... nó ngủ.

- Nhưng mày ra đây làm gì?

- Nhưng mình định đem thuyền đi đâu?

- Mày hỏi làm gì?... Đi về!

Lạc bưng mặt khóc. Thức cảm động:

- Sao mình khóc?

- Vì anh định đi vớt củi một mình, không cho tôi đi.

Thức ngẫm nghĩ, nhìn trời, nhìn nước, rồi bảo vợ:

- Mình không đi được... Nguy hiểm lắm!

Lạc cười:

- Nguy hiểm thời nguy hiểm cả... Nhưng không sợ, em biết bơi.

- Được!

Tiếng "được" lạnh lùng, Lạc nghe rùng mình. Gió thổi vẫn mạnh, nước chảy vẫn dữ, trời một lúc một đen. Thức hỏi:

- Mình sợ?

- Không.

ooOoo

Hai vợ chồng bắt đầu đưa thuyền ra giữa dòng, chồng lái, vợ bơi. Cố chống lại với sức nước, chồng cho mũi thuyền quay về phía thượng du, nhưng thuyền vẫn bị trôi phăng xuống phía dưới, khi nhô khi

chìm, khi ẩn khi hiện trên làn nước phù sa, như chiếc lá tre khô nổi trong vũng máu, như con muỗi mắt chết đuối trong nghiên son.
Nhưng nửa giờ sau, thuyền cũng tới được giữa dòng. Chồng giữ ghì lái, vợ vớt củi.
Chẳng bao lâu thuyền đã gần đầy, và vợ chồng sắp sửa quay trở vào bờ, thì trời đổ mưa... Rồi chớp nhoáng như xé mây đen, rồi sấm sét như trời long đất lở.
Chiếc thuyền nan nhỏ, đầy nước, nặng trĩu. Hai người cố bơi, nhưng vẫn bị sức nước kéo phăng đi...
Bỗng hai tiếng kêu cùng một lúc:
- Giời ôi!
Thuyền đã chìm. Những khúc củi vớt được đã nhập bọn cũ và lạnh lùng trôi đi, lôi theo cả chiếc thuyền nan lật sấp...
Chồng hỏi vợ:
- Mình liệu bơi được đến bờ không?
Vợ quả quyết:
- Được!
- Theo dòng nước mà bơi... Gối lên sóng!
- Được! Mặc em!
Mưa vẫn to, sấm chớp vẫn dữ. Hai người tưởng mình sống trong vực sâu thẳm. Một lúc sau, Thức thấy vợ đã đuối sức, liền bơi lại gần hỏi:
- Thế nào?
- Được! Mặc em!
Vợ vừa nói buông lời thì cái đầu chìm lỉm. Cố hết sức bình sinh nàng lại mới ngoi lên được mặt nước. Chồng vội vàng đến cứu. Rồi một tay xốc vợ, một tay bơi. Vợ mỉm cười, âu yếm nhìn chồng. Chồng

cũng mỉm cười. Một lúc, Thức kêu:

- Mỏi lắm rồi, mình vịn vào tôi, để tôi bơi! Tôi không xốc nổi được mình nữa.

Mấy phút sau chồng nghe chừng càng mỏi, hai cánh tay rã rời. Vợ khẽ hỏi:

- Có bơi được nữa không?

- Không biết. Nhưng một mình thì chắc được.

- Em buông ra cho mình vào nhé?

Chồng cười:

- Không! Cùng chết cả.

Một lát, một lát nhưng Lạc coi lâu bằng một ngày, chồng lại hỏi:

- Lạc ơi! Liệu có cố bơi được nữa không?

- Không!... Sao?

- Không. Thôi đành chết cả đôi.

Bỗng Lạc run run khẽ nói:

- Thằng Bò! Cái Nhớn! Cái Bé!... Không!... Anh phải sống!

Thức bỗng nhẹ hẳn đi. Cái vật nặng không thấy bám vào mình nữa. Thì ra Lạc nghĩ đến con đã lẳng lặng buông tay ra để chìm xuống đáy sông, cho chồng đủ sức bơi vào bờ.

ooOoo

Đèn điện sáng rực suốt bờ sông. Gió đã im, sóng đã lặng. Một người đàn ông bế một đứa con trai ngồi khóc. Hai đứa con gái nhỏ đứng bên cạnh. Đó là gia đình bác phó Thức ra bờ sông từ biệt lần cuối cùng linh hồn kẻ đã hy sinh vì lòng thương con.

Trong cảnh bao la, nước sông vẫn lãnh đạm chảy xuôi dòng.

Rút từ tập truyện ngắn ANH PHẢI SỐNG, Nxb Đời nay, Hà Nội,

1934.

Hết

Khái Hưng

Ai Mua Hành Tôi

Ngày xưa ba anh em nhà kia, nghèo quá, nghèo đến nỗi bố chết, không góp đủ tiền mua nỗi chiếc áo quan cỗ tạp.

Ba anh em phải bó di-hài bố vào trong một cái chiếu cũ rồi chờ tối khuya mới dám đốt đuốc vác mai khiêng bố ra đồng, vì chôn ban ngày ban mặt sợ làng xóm trông thấy người ta chê cười.

Tha-ma thì xa, mà ba anh em thì cùng đói cơm, gầy còm, ốm yếu nên đi được một quãng lại phải đặt bố xuống để thở.

Một lát sau, anh Cả khiêng đằng đầu vui mừng bảo anh Hai và anh Ba:

- Thầy linh thiêng quá, hai chú ạ, thầy thấy chúng ta yếu đuối nên nhẹ bỗng hẳn đi, tôi tưởng như khiêng chiếu không thôi, chú ạ.

Anh Hai khiêng đằng chân cũng cười, nói:

- Ờ nhỉ, như không có gì nữa, bác ạ.

Còn người em út cầm đuốc thì chẳng nói gì, cứ việc nhẩn nha rọi đường cho hai anh đi.

Kỳ thực thì không phải vì người chết linh thiêng mà vì cái thây đã

rơi tụt xuống đất từ lúc nào, nhưng hai người khiêng mệt nhọc quá nên chẳng biết gì cả.

Thế rồi ba anh em đi đến tha ma đào huyệt chôn bố nghĩa là chôn cái chiếu không có xác bố nằm trong.

Lúc trở về, một cơn gió mạnh làm tắt mất đuốc. Nhưng không sao, đường trong làng ba anh em đã quen thuộc lắm, lần mò mà đi cũng được. Bỗng người em út vấp phải một vật răn rắn, bèn cúi xuống sờ soạng rồi kêu to bảo hai anh:

- Cái thây ma hai anh ạ. Lạnh quá đi mất thôi.

Hai anh cùng xuống rờ:

- Ưø, cái thây ma thực?

Giá đuốc không tắt thì ba người đã nhận thấy cái thây ma đó chính là bố mình.

Anh Cả ngậm ngùi bảo hai em:

- Chả biết ai mà lại chết đường chết xá thế này nhỉ!

Anh Hai cũng buồn rầu nói:

- Chắc người ta ngộ gió, xa cửa xa nhà nên mới chết bỏ xác ở giữa đường như thế này.

Anh Ba bàn:

- Thương hại quá nhỉ! Hay anh em ta chôn làm phúc?

- Phải đấy! Chôn làm phúc.

Tức thì ba anh em xúm lại khiêng cái tử thi, rồi chôn vùi ở một cái gò nhỏ bên đường.

Chiều hôm sau ba anh em ra đồng viếng mộ thấy mả bố vẫn dẹt đét, còn mả của ai bên đường không biết thì mối xông đùn lên cao ụ. Ba người cũng không ngờ rằng đó là mả mình chôn làm phúc tối hôm trước vì đêm khuya không đèn không đóm chôn vội chôn vàng

thì sáng ra còn nhớ chỗ nào vào chỗ nào nữa...

Đêm hôm ấy anh Cả thấy con rồng vàng về báo mộng rằng:

-“ Ông Cả ơi! Ông để nhầm mả bố ông vào chính giữa hàm tôi, làm tôi đau lắm không chịu được. Tôi van ông, ông chạy đi nơi khác cho. Tôi có bao nhiêu vàng bạc xin biếu ông tuốt, để đền ơn ông.

Sáng dậy anh Cả thấy gian nhà chật hẹp của mình đầy ních những thỏi vàng, thỏi bạc sáng nhoáng. Anh ta vội vàng cất ráo cả đi vào một nơi kín, rồi xăm xăm ra đồng chạy mả bố nhích sang một bên. Anh ta không bàn với anh em, sợ chúng hỏi vặn vì cớ gì mộ cha vừa yên đã chạy ngay như thế. Giấu diếm không xong, mà nói thật lại phải chia bạc cho hai em, rất là không nên.

Nhưng đêm hôm sau, con rồng vàng lại về báo mộng cho anh Hai, vì thật ra anh Cả đã chạy mả bố đâu, anh chỉ mới chôn lại cái chiếu mà anh tưởng có gói thây bố mình. Con rồng vàng về báo mộng rằng:

-“ Ông Hai ơi, ông để nhầm mả bố ông vào chính giữa hàm tôi, làm tôi đau lắm không chịu được. Tôi van ông, ông chạy đi nơi khác cho. Tôi hết cả vàng bạc rồi chỉ còn kim cương châu báu thôi, tôi xin biếu ông tuốt để đền ơn ông.”

Sáng sớm anh Hai mở bừng mắt nhìn ra thấy chói lòe, vì gian nhà chật hẹp, tồi tàn của anh có đầy ánh hào quang rực rỡ tưng bừng của kim cương, châu báu. Anh ta vội cất ráo cả đi vào một nơi thật kín rồi hấp tấp chạy ra đồng đào phắt mả bố lên chôn xích cái chiếu sang một bên, cũng như anh Cả, anh ta tưởng cái chiếu ấy có gói thi thể bố mình ở trong.

Xong xuôi, anh ta trở về nhà hí hửng mừng thầm định bụng sẽ bán kim cương châu báu đi để tậu ruộng thật nhiều, dựng nhà thực

đẹp thực to.

Đến lượt anh Ba thấy con rồng vàng về báo mộng vì mả chưa chạy thì hàm nó còn đau. Nó báo mộng rằng:

- "Ông Ba ơi, ông để nhầm mả bố ông vào chính giữa hàm tôi, làm tôi đau đớn lắm không chịu được. Tôi van ông, ông chạy đi nơi khác cho. Tôi hết cả vàng bạc, kim cương, châu báu rồi, chỉ còn mỗi một lọ nước này tôi xin biếu để đền ơn ông. Nước trong lọ quí lắm đấy, sau này ông sẽ dùng được nhiều việc rất lạ."

Sáng dậy anh Ba không thấy gian nhà chật hẹp tồi tàn của mình đầy ních những thỏi vàng thỏi bạc sáng nhoáng hay rực rỡ tưng bừng ánh kim cương, châu báu. Anh ta chỉ thấy ở giữa nhà có cái lọ sành đóng nút. Bèn đến mở nút ghé mũi ngửi thì, giời ơi! Mùi thơm sực nức xông ra khắp nhà, lại văng vẳng trong mùi thơm có tiếng đàn tiếng địch véo von réo rắt. Anh ta đậy vội nút lại, tức thì tiếng âm nhạc ngừng bặt.

Anh Ba mỉm cười lẩm bẩm:

- Nước quái gì mà lại biết đàn biết hát thế này! Hãy cất đi đã vì con rồng vàng nó bảo sau này dùng được nhiều việc.

Anh ta bèn đặt lọ nước vào cái quang treo lên xà nhà rất là cẩn thận. Rồi nhớ đền lời con rồng vàng nhờ giúp, anh ta vác mai đến bãi tha ma để chạy nhích mả bố ra khỏi hàm nó chẳng nó kêu đau tội nghiệp!

Nhưng cũng như hai anh trước, anh Ba chỉ chôn lại cái chiếu, còn mả bố thì vẫn táng ở hàm con rồng như cũ.

Trong khi anh Ba đi chạy mộ cho cha, thì chị Ba ở ngoài về, trông thấy cái lọ treo lủng lẳng trên xà nhà. Chị ta bật cười nói một mình:

- Lẩm cẩm quá đi mất thôi! Chẳng biết lọ gì mà nó treo lên đây thế

này?

Bèn lấy xuống mở nút, rồi chẳng buồn ghé mũi ngửi, chẳng kịp lưu ý đến tiếng địch bay ra, chị ta vội rút tay ra nguyền rủa:

- Rõ nỡm ở đâu á! Tưởng có gì lạ, té ra đựng rặt nước mưa là nước mưa, mà lạnh chết đi được.

Nhưng chị Ba kinh ngạc nhìn bàn tay cổ tay trắng muốt như mới lột da!

- Ôi, nước gì quí thế này!

Chị ta vui sướng quá, bê tấp lọ nước ra sau nhà rồi tắm gội kỳ cọ từ đầu đến chân. Tức thì chị ta trở nên một nàng tiên lộng lẫy, da trắng như ngà, tóc óng như mây, mắt phượng mày ngài, chân tay nhỏ nhắn xinh xẻo.

Liền đấy có một luống hành. Những cây hành được nước tắm ở mình của chị Ba chảy vào gốc, lớn vụt ngay lên, lá dài bằng đòn gánh, củ to bằng cái bình vôi.

Anh Ba ở tha ma về thấy mất lọ nước quý lại nghe có tiếng bì bõm ở sau nhà, liền chạy ra xem. Lúc ấy chị Ba vừa dốc cạn lọ nước. Anh Ba toan mắng vợ nhưng nhìn thấy vợ xinh đẹp quá anh ta lại thôi.

Từ đấy, anh ta chỉ suốt ngày ngồi ngắm nghía vợ chẳng thiết đi làm ruộng, làm nương để kiếm ăn nữa. Vợ trách móc mãi anh ta mới chịu vác cuốc vác cày ra đồng. Nhưng chốc chốc anh ta lại quay về nhà ngắm vợ, chẳng làm nên khoai nên ngô gì cả.

Vợ giận vợ khóc. Anh đâm hoảng, bèn nghĩ ra một cách: anh ta lấy một cái mo cau trát vôi thực trắng, thực mịn rồi vẽ dung nhan vợ lên tranh. Khi ra đồng làm lụng, anh ta cầm cái mo cau ở bên cạnh để mà ngắm nghía ảnh vợ cho đỡ nhớ.

Qua một tháng, vợ mỗi ngày một đẹp thêm, mà cây hành mỗi ngày một lớn hơn. Vợ với hành, anh ta cho là cái khoái nhất trên đời.

Một hôm, anh ta đương trồng ngô, thấy một con quạ cứ sán lăn đến bới, để nhặt những hạt anh ta vừa mới vùi. Anh ta tức mình quá cầm viên gạch lia trúng chân quạ. Nó đau quá kêu ầm lên và bay đi mất. Anh Ba đắc chí cười ha hả. Nhưng chỉ lát sau, con quạ trở lại liền bay xả xuống cướp cái mo của anh Ba: nó đã lập tâm trả thù anh.

Mà nó trả thù được thực. Nó bay tít đến kinh đô, liệng hai, ba vòng trên cung điện nhà vua, rồi chờ khi vua ra sân rồng, nó bỏ rơi cái mo cau xuống. Vua nhặt lên xem thấy có họa dung nhan một người đàn bà cực kỳ xinh đẹp, thì lấy làm kinh ngạc, tấm tắc khen thầm: “Quái! Sao có người đẹp đến thế này!”

Vua bèn hạ lệnh cho đòi thợ truyền thần vào cung để vẽ lại hình người đàn bà đẹp lên trên một trăm cái mo cau khác, rồi giao cho một trăm sứ giả mang theo đi khắp trong nước để tìm cho bằng được người ấy rước về làm cung phi mới nghe.

Chẳng bao lâu sứ giả hỏi thăm lần được nhà anh Ba và bắt nghiến chị Ba đem về dâng vua. Vua sung sướng, cất ngay chị Ba lên chức Tây cung hoàng hậu rồi ban yến tiệc cho bá quan văn võ trong suốt mấy ngày đêm.

Trong khi ấy thì ở gian lều chật hẹp tồi tàn anh Ba nhớ vợ đẹp ngồi khóc y ỷ, chẳng thiết gì đến công việc đồng án nữa. Trông thấy những cây hành lá dài bằng đòn gánh củ to bằng bình vôi, anh ta càng khóc to, và anh ta nghĩ thầm: “Đem bán quách đi thôi, chứ để luống hành lại, mình chỉ tổ nhớ đến vợ!”

Anh ta bèn xếp một gánh nặng trĩu tuy mỗi bên quang chỉ có năm

củ hành thôi rồi quẩy đi rao bán:

“ Dọc bằng đòn gánh

“ Củ bằng bình vôi.

“ Ai mua hành tôi

“ Thời thương tôi với!”

Rao mãi chẳng có ai mua, người thường ai dám dùng thứ hành ma quái ấy, anh ta bèn gánh đến kinh đô để bán.

Bấy giờ vợ anh ta đang ở trong cung. Tuy đã lên làm Tây cung hoàng hậu mà chị ta vẫn thường nhớ chồng cũ chẳng sao khuây khỏa được. Hôm mới bị bắt, chị ta gào khóc thảm thiết. Vua phải dỗ mãi chị ta mới nín. Nhưng từ đấy, chị ta như ngây như dại, như câm như điếc và cả ngày chẳng buồn hé môi dù chỉ để mỉm một nụ cười.

Vua thấy thế lấy làm khổ tâm lắm, vì ngài chỉ muốn được ngắm cái cười nghiêng thành của Tây cung hoàng hậu. Ngài đã sai sứ giả đi khắp trong nước bắt hết các vai hề có tiếng về làm trò để Tây cung hoàng hậu xem. Nhưng Tây cung hoàng hậu vẫn chẳng cười. Ngài bèn xuống chiếu truyền rằng:

“ Trong bàn dân thiên hạ, bất cứ người nào hễ làm cho Tây cung hoàng hậu cười một tiếng thì tức khắc được cất lên chức thượng thư”.

Ngày hôm sau, ở khắp các nơi, từ thành thị cho chí thôn quê người ta kéo về kinh đô như nước chảy để tranh giành chức thượng thư. Vì không cần học rộng tài cao, sôi kinh nấu sử chỉ cốt làm hề khéo léo là được nhảy lên ngồi ghế thượng thư ngay thì ai mà không háo hức. Nghe đâu, trong bọn có cả mấy ông trưởng giả giàu xụ gánh tiền nghìn bạc vạn về kinh để toan chạy chọt vì họ tưởng chỉ đút lót quan thái giám trình Tây cung hoàng hậu cười cho một cái là

mình thành thượng thư liền.

Song không những Tây cung hoàng hậu vẫn không chịu cười mà nghe bọn kia làm trò hề, ngài lại càng bực mình thêm.

Giữa lúc ấy, ở ngoài phố lanh lãnh có tiếng rao:

“ Dọc bằng đòn gánh,

“ Củ bằng bình vôi,

“ Ai mua hành tôi,

“ Thời thương tôi với”.

Nhận được tiếng chồng, chị vợ sung sướng phá lên cười. Vua cùng văn võ bá quan kinh ngạc, bọn người dự thi trò hề đều thất vọng, thì thấy khi mình nhăn mặt nhăn mũi, khoa chân múa tay, hoàng hậu vẫn không nhích mép, thế mà đến lúc mình không làm gì cả thì tự nhiên ngài lại bật lên cười.

Vua truyền quân lính ra xem ai rao. Tức thì quân lính lôi anh Ba với gánh hành của anh ta vào. Vua mới bảo anh ta rằng:

- Trẫm tốn biết bao công của mà vẫn không làm cho hoàng hậu cười được, nay ngươi chỉ rao mỗi một câu đủ khiến cho hoàng hậu cười rất to rất vui. Vậy ngươi có phép gì lạ thế, tâu ngay với trẫm rồi trẫm ban thưởng cho.

Anh Ba đặt gánh tâu bày:

- Bẩm đức vua, con cũng không biết tại sao bà hoàng hậu nghe con rao lại cười như thế.

Vua phán:

- Vậy ngươi thử rao lại xem nào.

Anh Ba vâng lời đặt gánh lên vai rao to:

“ Dọc bằng đòn gánh,

“ Củ bằng bình vôi,

“ Dọc bằng đòn gánh,

“ Củ bằng bình vôi,

Tức thì vợ anh ta lại cười, cười chảy cả nước mắt nước mũi ra. Và chị chàng chỉ trông thấy mặt chồng cũng đủ vui sướng cười ngất rồi, có cần gì phải chồng rao mới cười. Nhưng vua cứ tưởng củ hành to tướng kia có phép lạ, bèn bảo anh hàng hành:

- Trẫm thử thay đổi quần áo với ngươi xem.

Rồi vua cởi áo trào, cởi xiêm rồng, tháo mũ vàng đưa cho anh Ba mặc và truyền anh Ba lên ngồi trên ngai cùng với Tây cung hoàng hậu, còn mình thì mặc bộ quần áo nâu của anh ta vào người, quẩy gánh hành của anh ta lên vai rồi rao lớn:

Ai mua hành tôi,

Thời thương tôi với

Ai mua hành tôi,

Thời thương tôi với.

Anh hàng hành nghe rao liền quát:

- Tên nào dám hỗn hào gánh hàng vào bán trong cung điện nhà vua. Quân lính đâu đem chặt cổ nó cho ta.

Tiếng dạ ran. Quân lính kéo ồ vào điện anh hàng hành giả hiệu đem chém ngay trước sân rồng không kịp phân giải.

Thế là anh Ba lên làm vua, và vợ anh ta thì làm hoàng hậu.

KHÁI HƯNG

Khái Hưng

Bên dòng sông hương

Vĩ Dạ là một khu rất yên tịnh ở vùng sông Hương núi Ngự.
Chiều đến thả thuyền từ bến Đông Hà theo dòng sông đi xuôi xuống phía dưới, vượt qua cù lao Bộc Thanh, lữ khách sẽ nghe tiếng ồn ào ở trong chợ, ở trên cầu, tiếng còi ô tô, tiếng nhạc xe kéo dần dần một lúc xa, rồi bỗng có cái cảm giác vừa rời chốn thị thành huyên náo mà đi tới một nơi thôn quê tịch mịch. Đối diện với đầu mỏm cù lao ấy là xóm Vĩ Dạ.
Mấy tháng trước hai vợ chồng một người Bắc đưa nhau đến xóm ấy thuê nhà ở. Gia nhân duy có một tên đầy tớ. Đồ đạc chỉ trơ trọi một cái giường, một cái bàn và bôn cái ghế. Đến như sự giao dư thì vợ chồng nhà ấy ít lắm: chẳng mấy khi có người quen thuộc đến chơi. Những người láng giềng thường thì thào bảo nhau: vợ chồng nhà ấy đến ở đây làm gì? Có người tò mò hỏi anh đầy tới thì cũng chỉ biết rằng ông khách lạ ấy đậu cử nhân luật, trước làm nghề viết báo và soạn sách ở Hà Nội.
Cái nhà hai vợ chồng người ấy thuê tuy nhỏ và không gác nhưng có vườn rộng bao bọc chung quanh. Chiều chiều mặt trời tà phản chiếu ánh vàng vào lá cây mít sáng loáng và gió thổi rì rào trong đám lá thông xanh tươi xen lẫn với những cành xoan đầy hoa tím nhạt, càng

làm tăng vẻ bí mật và khiến ai qua lại trông vào tưởng đó là một cái vườn bỏ hoang, vì cổng trước, cổng sau thường thấy đóng.

oOo

Thực vậy, thuê cái nhà ấy, Vinh sơn chỉ muốn lánh cuộc đời phiền phức để cùng người yêu được hoàn toàn hưởng hạnh phúc ái tình. Vì thế chàng mới đưa bạn vào tận Huế tìm đến ở một xóm hẻo lánh quạnh hiu.

Từ ngày ở Pháp về, và ngắm xã hội Việt Nam, từ những tục lệ bó buộc cho chí cách sinh hoạt khuôn sáo, chàng lấy làm khó chịu, tiếc cái thời kỳ ở Paris. ở đấy, chàng đã tiêm nhiễm những cử chỉ khoáng đạt, những tư tưởng khoáng đạt, khiến chàng lúc nào cũng được khoan khoái dễ chịu, và chẳng cần phiền lụy đến ai, chẳng bị ai làm phiền lụy đến mình.

Một hôm, tình cờ chàng gặp Diễm Lan, cựu nữ sinh viên trường Sư phạm, một trang tâ n tiến, cực kỳ mỹ lệ, đã nổi tiếng lãng mạn khắp Hà Thành.

Rồi hai người cùng nhau lăn lóc trong cõi tình. Rồi không những Vinh Sơn không được nhà cho phép cùng người yêu kết hôn, mà lại còn bị anh em bạn bè và những người quen thuộc chế giễu, khinh bỉ. Nghe những lời bình phẩm, chàng chỉ cười Vì thực ra chàng chẳng cần gì trinh tiết, chẳng cần gì tứ đức tam tòng. Chàng cho những cái đó không có liên quan đến ái tình, không có dính dáng đến hạnh phúc. Yêu là yêu chứ không là gì khác nữa. Nhưng cứ bị dư luận eo hẹp rầy rà mãi, chàng cũng khó chịu.

Một ngày kia, bỗng vắng bặt bóng Vinh Sơn và Diễm Lan ở các phố Hà Nội. Hai người đã đưa nhau đi ẩn, hay nói cho đúng đi tìm một cảnh thích hợp với ái tình. Cảnh ấy là sông Hương.

oOo

Trong tháng đầu, cái nhà ở bến Vị Dạ chỉ là một tổ uyên ương. Hai người không lúc nào rời nhau, khi cùng nhau đọc sách dưới ánh đèn, khi cùng ngồi ở bực gạch ngắm cảnh hoàng hôn trên sông Hương, hay đi chơi thuyền trên làn nước trong xanh, yên lặng, êm đềm, uốn éo, dịu dàng như cô gái Thần Kinh.

Khái Hưng

Biển

Từ hôm tôi vào Sầm Sơn, sáng nào trời cũng mưa rả rích. Buổi trưa tạnh ráo thì mây lại u ám, và về chiều gió đông nam nổi lên thổi mạnh, làm thời tiết trở lạnh như vào khoảng cuối thu. Tôi buồn rầu nghĩ đến cảnh nghỉ hè trên Sapa. Vào đây mục đích là để tắm biển, để phơi nắng thế mà đã năm sáu hôm nay tôi chỉ khoác áo ngủ dài ra ngoài pull over đứng vẩn vơ tựa hiên nhìn đường vắng. Chán nản quá đến nỗi sách cũng không đọc được. Rồi sinh ra cáu kỉnh, gắt gỏng ngầm ngấm trong lòng. Tiếng học chữ Hán và quốc ngữ của lũ trẻ ở phía sau nhà càng làm tôi thêm khó chịu, bực tức!

Nhưng sáng nay, lòng tôi vui thích. Nhớ lại tính nết tôi mấy hôm trước, tôi thấy tôi vô lý. Tiếng học chữ Hán vẫn bay sang, lanh lảnh như tiếng tụng kinh của một chú tiểu tốt giọng, đều đều như tiếng niệm phật của các tín nữ lên chùa, và quen quen, thân mật như tự

ngàn xưa sống lại. Cả một thời ký vãng của tôi cũng sống lại, cái thời thơ ấu học chữ Nho. Tôi tưởng như chính tôi đương ê a đọc đi đọc lại mãi một câu: "I a phận từ tử hiến i a ... i a phận từ tử hiến i a...". Giọng đường trong khiến tôi nhớ tới một bậc đàn anh người xứ Thanh. Ngày xưa không gì thú cho tôi bằng nghe anh đọc thơ và bình văn tuy tôi chẳng hiểu chi hết. Bất giác bắt chước giọng anh, tôi ngâm nga đọc hai câu thơ của anh mà cái trí nhớ thời tám chín tuổi vẫn còn giữ vẹn toàn, tươi mát như rau nguồn vừa mới hái:

Thuấn hà nhân dã ngã tư tề,

Lạc thiện tâm tùy báo hiểu kê...

Các bạn có hiểu tại sao tôi vui thế không, tại sao hôm nay tôi sung sướng thế không? Mặt trời cuối xuân đã mọc trên từng không xanh ngắt và trong lòng tôi sáng tươi.

Tôi ra bãi biển, mặc sơ sài có một cái áo sát, một cái quần đùi ngắn. ở đó cố nhiên tôi chỉ gặp toàn những dân chài lưới, người nghỉ mát độc nhất là tôi. Nhưng không vì vắng người tắm biển mà bãi biển kém vẻ hoạt động, dù đây không còn là cái hoạt động thanh lịch, xinh xẻo, cái hoạt động phô bày, dàn xếp từ các nơi thành thị đem về như người ta phô bày, dàn xếp một cảnh hoạt động giả dối ở trên sân khấu nhà hát. Đây là cái hoạt động thiên nhiên, mộc mạc và hùng vĩ. Ven làn nước có phần êm lặng so với những buổi chiều huyên náo mấy hôm trước, từng hàng người lực lưỡng kéo lưới. Những tấm thân cường tráng, nổi từng bắp thịt rắn chắc và rám tía cùng ưỡn ra, ngả về phía sau. Những bộ đùi mập mạp cứng như thép cùng duỗi thẳng để nhịp nhàng giẫm chân xuống cát và từ từ lùi lại, từ từ quá đến nỗi ta sẽ tưởng vẫn đứng y nguyên một chỗ, nếu thỉnh thoảng người cuối hàng không tháo dây móc ra để lộn lên đầu hàng, rồi lại

lặng lẽ lạnh lùng, không suy nghĩ, ưỡn mình ngả về phía sau giẫm chân từ từ kéo. ánh nắng vàng dịu, trong mát, mong manh, mịn màng như lọc qua mấy đợt mây xanh, vẽ dài những hình rung động lên cát ướt.

Một cái lưới kéo vào bờ. Yên lặng đứt quãng, yên lặng mà tiếng sóng biển ầm ĩ, đều đều càng làm tăng lên. Một cái mảng từ đâu chở đến vừa vụt hiện ra để hứng lấy từng sải lưới. Đàn trẻ mót cá tua tủa chạy lại, xôn xao cười nói, mỗi đứa tay cầm một cái vợt nhỏ. Một người đánh cá cởi trần quần nâu bện lên tới háng, giơ ra một cái que nứa và dữ tợn dọa nạt: "Chúng mày mà lại gần thì chết đòn bây giờ!". Bọn kia như không thèm nghe, lội cả xuống nước, quây quần lấy cái mảng, đứng sát vào hai bên thành lưới đã kéo gần tới đây. Tiếng que nứa mỏng vun vút trong không, hay đen đét lên đầu, lên mình lũ trẻ nhốn nháo. Những con cá lớn, trắng, sáng loáng như bạc từ dưới nước tự ném mình lên trên không để lại rơi xuống khoảng lưới vẫn đương kéo vào. Những con cá nhỏ, đầu nhọn thân dài và dẹp mắc trong mắt lưới bị người ta dứt mạnh vứt vào cái lồ đặt trên mảng, nếu không bị một thằng bé con nhanh nhẹn, nhẹ nhàng hắt vào trong vợt của nó.

Chỉ dăm phút, cá đã bỏ hết vào lồ đầy tới hai phần ba. Trộn lộn, lúc nhúc, nào cá thu phơn phớt màu xanh, nào cá chim lấp lánh màu bạc và biết bao nhiêu các thứ cá nhỏ giống nhau mà chỉ dân vùng biển mới có thể phân biệt và thuộc tên. Lẫn vào đó những con mực râu dài, những con cua với đôi khuyên tròn như cặp mắt vẽ trên mai, những con tôm vàng đầu to, uốn mình nhảy tanh tách.

Năm, sáu chị buôn cá xúm lại, vây chặt lấy cái lồ đã khiêng lên bãi. Câu nói thách, câu mặc cả, lời cãi nhau, mắng nhau. Một người đàn

bà lôi lấy lồ, một người đàn ông kéo giật lại. Nhưng rồi mua bán cũng xong ngay, và mấy người đàn bà vội vàng cùng nhau chia phần đổ vào thúng, thoăn thoắt gánh đi.

Yên lặng lại trở về trong bầu không khí vẫn sáng dịu. Và những cái bóng yên lặng của những người kéo lưới vẫn nằm dài trên làn cát ướt. Lũ trẻ đã biến đâu mất cả. Ngoài bọn dân chài chỉ còn lại ở dưới bóng rợp cái mảng kê trên nạng, hai đứa bé mà tôi trông thấy ngay từ lúc mới ra bãi biển. Một thằng ngồi bó gối, một thằng nằm sấp, cả hai cùng chăm chú nhìn vào một khoảng đất ở trước mặt, và cùng có vẻ suy nghĩ, tìm tòi.

Tôi lại gần thì đó hai vị tiểu tiên đương ham mải một ván cờ "hoa thị"; những quân cờ là những mẩu que nứa cắm xuống cát. Tôi đứng nhìn qua một lượt, xem xét thế trận của hai bên quân que để nguyên và quân que bẻ gẫy, rồi tôi mỉm cười tuyên bố: "Hòa thôi!". Cả hai đứa trẻ cùng ngửng lên. Một đứa đăm đăm nhìn tôi và chào: "Thầy! Năm nay thầy ra nghỉ mát sớm!". Tôi nghĩ thầm: "Nghĩa là năm ngoái nó đã gặp mình". Tôi hỏi:

- Thế nào? Hòa thôi chứ, em? Hai bên bằng quân mà tướng lại cùng bị vây...

Thằng kia cười đáp:

- Vâng, hòa. Hòa thôi, Tuất ạ. Đánh ván khác nhé?

Tuất lạnh lùng:

- Thôi, chả đánh nữa! Đánh với mày buồn chết, ván nào cũng hòa.

Rồi nó đứng dậy đi bên cạnh tôi.

- Thưa thầy, thầy ở Hà Nội?

- ừ, sao em biết?

Tôi mỉm cười đáp. Tuất rất tự nhiên trả lời:

- Thưa thầy, con tưởng những người Bắc vào đây toàn là người Hà Nội cả.

- Vậy em đã biết Hà Nội chưa?

Tôi tưởng hỏi đùa, và tôi ngạc nhiên khi nghe Tuất đáp lại:

- Thưa thầy đã.

Nó ngước nhìn tôi, nhìn rất lâu như để tìm cái hình ảnh Hà Nội in trong đôi con ngươi của một người Hà Nội mới đem vào. Lần đầu tôi nhận thấy cặp mắt sáng và trong, cặp mắt hơi xếch lên thái dương nhưng không vì thế mà dữ tợn, không vì thế mà mất vẻ ngây thơ dịu dàng, nhân hậu. Cặp mắt của anh đồ Thanh, của anh "đồ Râu" (vì anh có bộ râu rất đen và đẹp), tác giả hai câu thơ trên kia. Cặp mắt của một người chở phà mà tôi đã gặp năm kia ở một bến đò qua sông Mã trên một con đường hẻo lánh. Hôm ấy ngắm người trai trẻ vạm vỡ tuấn tú và trang nghiêm, không hiểu sao tôi nghĩ ngay tới chú đình trưởng Lưu Bang, nhưng hôm nay nhìn thằng bé xinh xẻo với cũng cặp mắt trong sáng và hơi xếch ấy, tôi lại tưởng tới vua Lê Lợi, thời còn hàn vi, ẩn náu ở một bến đò nào đó bên dòng sông Mã nước chảy phăng phăng ra biển khơi.

Sau một phút im lặng đi cạnh tôi, Tuất hỏi:

- Thầy có biết phố nhà Thương không?

Tôi hỏi lại:

- Có phải phố Phủ Doãn không?

Tuất nhìn tôi, ngẫm nghĩ:

- Dạ, có lẽ phải đó. Con không sao nhớ được cái tên ấy, con chỉ gọi là phố nhà Thương, ở ngay sau nhà thương, rẽ ra phố Tràng Tiền, thẳng lên phố Bônbe có hiệu Gôđa. Con đã vào hiệu Gôđa rồi, to lắm, đẹp lắm...

Tôi mỉm cười ngắt lời nó:

- Vậy ra em đã ở Hà Nội?

- Dạ.

Rồi Tuất kể cho tôi nghe tất cả câu chuyện đời nó.

Mẹ Tuất chết rồi. Cả cậu Tuất nữa. Tôi không rõ tại sao cậu Tuất lại có một địa vị quan trọng trong đời Tuất và trong câu chuyện của Tuất. Tôi cũng không hỏi kỹ để biết duyên cớ. Trước tôi vẫn tưởng "cậu" là người sinh ra thằng bé, tuy tôi cũng hơi lạ một điều về cách xưng hô của nó: mẹ với cậu. Nhưng không, không phải cậu là cha Tuất, cậu chính là em mẹ Tuất, Tuất nói thêm cho tôi biết thế. "Còn cha Tuất?" Câu hỏi ấy chỉ chực thốt ra, nhưng vẫn bị giữ lại. Tôi như sợ làm buồn hoặc phật lòng thằng bé, vì một thiên tiểu thuyết gia đình vừa phác ra trong trí tưởng tượng của tôi. Tôi thấy thằng bé mồ côi mẹ, rồi cha nó lấy vợ kế, một người vợ đảm đang và cay nghiệt, và nhiều lời như một số đàn bà tôi thường gặp ở Sầm Sơn. Nhưng trong mấy năm sau khi mất mẹ, thằng bé còn được cậu bênh vực, che chở, chống cự lại người mẹ kế dữ tợn. Rồi người cậu cũng mất. Từ đó thằng bé bỗng thấy mình trơ trọi trong cái gia đình không yêu mến. Tôi cúi nhìn Tuất như để đọc thiên tiểu thuyết của tôi in trong gương mắt ngây thơ, nhưng thằng bé vẫn vui vẻ kể tiếp câu chuyện của nó.

Nó đến ở với bà An Lợi. Bà ta yêu nó lắm. Còn ai không yêu được một thằng bé con kháu khỉnh như nó? Trừ có là dì ghẻ nó. Thế rồi gần hết hè bà ta hỏi nó có muốn theo ra Hà Nội không.

Ra Hà Nội? Tuất chưa từng bao giờ nghĩ tới. Nhưng bắt đầu từ hôm ấy nó nghĩ tới. Nó không thể tưởng tượng được Hà Nội như thế nào. Song nó chắc ở đó có nhiều, rất nhiều nhà gạch vừa to vừa cao, và

rất nhiều ô tô vừa đẹp vừa nhanh. Còn người ở Hà Nội thì chắc như tất cả những "thầy", những "cô" vào Sầm Sơn nghỉ mát. Hình ảnh cái thành phố lớn lao, đẹp đẽ ngày đêm hiện ra trong khối óc mười lăm tuổi, hiện ra lờ mờ, xa xăm như hình ảnh thiên đường và địa ngục hiện ra trong óc một người đàn bà tin đạo. Thực ra nó yêu Hà Nội như người ta yêu thiên đường, nhưng nó cũng sợ Hà Nội như người ta sợ địa ngục.

Một hôm nó bảo bà An Lợi:

- Thưa bà, chắc Hà Nội đông người lắm?

Bà kia mỉm cười:

- Đông lắm. Đông như một tổ kiến vậy.

- Thưa bà, nhà cao dễ đến chục từng?

- Không, chỉ hai, ba từng thôi, nhưng mà to và nhiều lắm.

- Còn xe ô tô?

- ồ! Xe ô tô ư! Đường đi như mắc cửi.

Thằng bé nghĩ ngợi, lo lắng. Về Hà Nội, nó làm thế nào để tránh được ô tô, để khỏi bị đè chết?

Nhưng hôm bà An Lợi sửa soạn ra về nó bỗng quả quyết bằng lòng đi theo hầu. Giọng thằng bé đến đây cất cao lên:

- Thưa thầy quả thực Hà Nội đẹp. Mà có nhiều cái đẹp quá. Hôm mới ra, mỗi lần bà chủ sai con đi đâu có việc gì, lúc về thể nào con cũng bị cốp, vì con đi lâu quá, gặp cái gì con cũng đứng lại xem. Gặp người nào đẹp, ăn mặc hay hay con cũng đứng lại ngắm nghía. Có người thấy con nhìn cũng nhìn lại con, rồi bật lên cười to, làm con xấu hổ cắm đầu chạy. Một hôm bà chủ sai con mua một lạng cà phê ở hiệu Gô đa, con đi mất hết cả buổi sáng. Về, bà con tát cho hai cái nên thân, nhưng mà con cũng hả. Trời ơi, đẹp quá thầy ạ... Thế rồi

con cũng quen dần đi. Về sau, con không lạ nữa, bà chủ sai con đi đâu con đi một mạch, chẳng nhìn trước, nhìn sau, bên phải, bên trái nữa.

Thấy Tuất ngừng lại, tôi hỏi:

- Nhưng nay sao em không ở với bà An Lợi?

Thằng bé buồn rầu kể cho tôi nghe đoạn cuối câu chuyện:

Bà An Lợi yêu nó lắm, vì nó ngoan ngoãn nết na. Nhưng không hiểu sao một hôm nó chợt thấy nhớ nhà, nhớ núi Sầm Sơn, nhớ biển Sầm Sơn, nhớ bãi cát Sầm Sơn, nhớ lũ trẻ nô đùa và nhớ cả thầy đồ dạy chữ Hán. Có lẽ lòng háo hức thích Hà Nội đã nhạt. Cái thành phố tráng lệ không còn sức hấp dẫn đối với khối óc ham muốn, không còn đủ mãnh lực để đè át cái tình nhớ quê hương vẫn âm thầm, ẩn náu trong lòng thằng bé con vùng biển.

- Thưa thầy, Tuất kể, suốt một tháng, đêm nào con cũng tưởng đương ở nhà, đương chạy nhảy hay đánh cờ ở ngoài bãi với bạn bè. Bên tai con, tiếng sóng biển réo ầm ầm. Nhưng giật mình tỉnh dậy, con vẫn thấy con nằm ở trên gác nhà bà chủ con. ở dưới đường, đèn điện sáng như ban ngày mà xe ô tô thì chạy rầm rập qua trước cổng nhà thương. Con bưng mặt ngồi khóc, khóc mãi cho tới lúc mệt quá lại ngủ thiếp đi. Mấy hôm đầu, con còn khóc to, nhưng bà chủ con mắng và đánh nữa, nên về sau con chỉ khóc thầm nhét vạt áo vào miệng cho bà chủ khỏi nghe thấy tiếng. Mà người con mỗi ngày một gầy đi. Con gầy quá cơ, thầy ạ. Thầy tính hằng hai, ba ngày liền ăn mỗi bữa một miếng cơm, có khi nhịn đói và chỉ uống nước lã thì làm gì mà không gầy không sút đi. Bà chủ con thương con lắm, cứ hỏi con tại sao con hay buồn hay khóc. Trước con còn giấu quanh; về sau con liền thú thực với bà chủ con rằng con nhớ nhà. Bà chủ con

dỗ con: "Rồi lâu quên đi". Nhưng con không quên, thầy ạ. Bà chủ con lại mắng con; "Đã lớn rồi mà còn nhớ nhà!"

Đến đây, tôi ngắt lời Tuất và hỏi:

- Nhưng em nhớ ai? Em đã bảo mẹ em chết rồi, và cả cậu em cũng chết rồi kia mà.

- Thưa thầy, con nhớ nhà. Nhớ biển, nhớ núi, nhớ... nhớ hết cả mọi thứ. Với lại chính vì má con với cậu con nữa. Má con cứ luôn luôn bảo con; "Tuất ơi! Về đi thôi, về đi thôi. ở đây làm gì, đây không phải nhà mày!" Cả cậu con nữa, cậu con cứ đuổi con "ồi ồi".

- Mẹ em? Cậu em? Tưởng mẹ em và cậu em đều mất rồi kia mà?

- Dạ, má con và cậu con chết rồi. Con nói con nằm chiêm bao đấy chứ. Một tuần lễ trước hôm được về nhà, đêm nào con cũng nằm chiêm bao thấy má con và cậu con hiện lên đuổi con về. Hôm sau cùng má con gắt và mắng con: "Sao tao dạy bảo mày không nghe lời tao, hở Tuất?" Con lên kêu van với bà chủ con. Bà chủ con thấy con gầy rạc, mặt mũi hốc hác, xanh xao thì sợ con chết nên bằng lòng cho phép con về. Nhưng bảo con hãy chờ vài hôm để bà tìm người đưa con vào Sầm Sơn. Con nói liều: "Thưa bà con nhớ đường, bà cứ để con vào một mình". Thế là bà chủ trả tiền công con, lại cho con hai đồng tiền tầu. Chiều hôm ấy con về tới Thanh Hóa, rồi đi bộ vào Sầm Sơn liền. Mãi khuya con mới về tới nhà. Nhân đêm hôm ấy có trăng, con đi thẳng ra bãi biển, và con ngồi xuống cát, con khóc, khóc mãi...

Tuất ngừng hẳn, yên lặng đi bên cạnh tôi. Bỗng một lát sau nó vơ vẩn nhìn lên đường hỏi:

- Thưa thầy, nghe nói tiền tầu nay tăng giá. Năm ngoái con lấy vé mất có một đồng mười ba xu.

Tôi lơ đãng trả lời thằng bé:

- Bây giờ vẫn thế.

Và tôi nghĩ thầm:

"Hay nó còn nhớ tiếc Hà Nội và nghĩ đến món tiền mua vé xe lửa đấy chăng?"

Rút từ tập truyện ngắn Cái Ve.

Nxb Đời nay, Hà Nội, 1944.

Khái Hưng

cái Ve

Bọn họ bốn người ngồi đợi bạn đi làm về để ăn cơm sáng. Có lẽ họ cùng đói cả, vì đều yên lặng, đều uể oải chẳng ai chuyện trò với ai. Một người làu nhàu nói một mình:

- Làm gì mà giờ chưa về?

Rồi quay sang hỏi người bên cạnh đương nằm khểnh, vắt chân chữ ngũ, chăm chú dùng móng ngón tay trỏ và ngón tay cái làm nhíp nhổ râu.

- Trường, thằng Việt nó có dặn mày nó không ăn cơm nhà không?

Trường nhăn mặt xuýt xoa, vì đã lơ đãng bấm phải da cằm. Người hỏi thấy vậy nhún vai ngồi im. Một lát, chàng lại cằn nhằn nói một mình:

- Lại lão giáo nữa!

Một hồi chuông giòn giã. Một người thở hổn hển dắt xe đạp đi vào, rồi vừa nhắc xe đặt lên cái giá gỗ, vừa cười nói:

- Xin lỗi các anh. Tôi về hơi muộn vì gặp thằng cha khó chịu quá, nó cứ vật nài đặt xong cho nó cái hòm "ắc qui" để nó đi Đồ Sơn nghỉ mát ngay trưa hôm nay.

- Hừ! ắc qui với chẳng ắc qui! Mười hai rưỡi rồi còn gì? Người ta làm lụng đầu tắt mặt tối, tháng tháng kiếm được mươi mười hai đồng bạc. Đã thế, đến bữa cơm còn chưa được ăn!

- Việt đấy chứ moa thì hết giờ rồi moa cóc lắp nữa, phỏng đã làm gì moa tốt! Tội gì lại chịu đói cào ruột ra để lắp hòm điện cho nó đi nghỉ mát, đi nghỉ mát với gái.

Việt cười xòa:

- Thôi "bạc đồng" cả các anh!... Thì đã giao hẹn cứ đợi đến đúng mười hai giờ là cùng kia mà, sao các anh còn...

Trường ngắt lời Việt, cất tiếng gọi:

- Ve! Có cho người ta ăn không?

- Xong rồi đây!

Một người con gái bưng mâm cơm ra, đặt lên phản. Nàng y phục nửa thôn quê, nửa thành thị: cái quần vải thâm, cái áo dài vải đồng lầm cài kín tà, để chừa lại khuy cổ và khuy vai, cái khăn nhung vấn lẳn vành, mái tóc rẽ hơi lệch như muốn theo kiểu mới, nhưng còn nhút nhát, rụt rè, chưa dám quả quyết.

Nhẩm đếm trong mâm có năm cái bát và năm đôi đũa. San, người thợ nguội ở một xưởng chữa ô tô, hất hàm hỏi:

- Thế nào, Ve, ông giáo bữa sáng nay lại không cùng ăn?

- Mời các bác xơi cơm thôi, hôm nay dễ ông ấy đi ăn cơm khách, vì mãi giờ vẫn chưa thấy về. Với lại ông ấy đã dặn hễ đến bữa mà ông

ấy chưa về thì đừng đợi cơm, đừng để phần để phiếc gì hết.
Không nghĩ ngợi, không do dự, năm người ngồi xuống ăn liền. Họ vẫn chẳng ưa gì ông giáo Thanh mà họ cho là không vào cảnh lao động với họ: một người kiêu ngạo, ít nói, vui buồn không để lộ ra ngoài mặt, một người đã nhiều phen phê bình lời bông đùa, cợt nhả của họ bằng sự yên lặng trang nghiêm. Có lần cáu tiết, bọn họ đã bảo bác Cả, mẹ Ve, dọn riêng ra cho ông ta ăn một mình. Nhưng bác Cả vẫn cố tìm lời khôn khéo nói với họ để tránh sự tổn phí thêm mâm thêm bát.
Bọn họ đã theo nghề mà phân biệt giai cấp, nhưng nếu họ biết rõ tình cảnh của Thanh thì họ sẽ thấy cũng chẳng hơn gì tình cảnh họ: dăm bộ bàn ghế nát, một cái bảng đen trong gian nhà lá trống trải, đó là khí cụ để xoay kế sinh nhai. Còn khách hàng: vài ba chục cậu trò nhỏ từ sáu đến mười hai tuổi từ lớp đồng ấu đến lớp sơ đẳng và toàn là con các nhà bình dân buôn bán ở ngoại ô, nghĩa là không sẵn tiền và nhiều khi túng bấn nữa. Vì thế học phí chẳng lấy gì được trả sòng phẳng luôn luôn, và món tiền thầy giáo kiếm được hàng tháng chẳng mấy khi quá số mười lăm đồng. Trừ tiền thuê lớp học và các khoản chi phí khác, khéo lắm còn hơn chục bạc để ăn tiêu.
- Ve!
- Cái gì nữa thế?
- Lấy thêm cơm, mau!
Trên mâm, đĩa đậu phụ om tương, đĩa rau muống sào tóp mỡ đĩa đu đủ xanh om mắm tôm, đã sạch sẽ như lau. Ai nấy ăn ngốn ngấu, vội vàng, không trò chuyện, không ngừng gắp, không ngừng nhai. Người ta chỉ nghe thấy tiếng hai hàm răng chạm nhau côm cốp, tiếng thìa đũa đụng mâm lách cách và tiếng húp canh sụp soạp.

Ăn no, ai nấy trở nên vui vẻ, và những câu chuyện khôi hài nghịch ngợm, những câu pha trò thô tục, nhạt nhẽo kế tiếp nhau, chen đua nhau không ngớt, dù Ve có đứng gần đấy cũng mặc. Họ đã quen coi Ve là một người để sai khiến, một người nấu cơm cho họ ăn, thế thôi. Còn cái tuổi mười tám của Ve, họ không hề nghĩ đến bao giờ. Thấy Ve bỏ chạy, họ cho là một sự rất thường hoặc để xuống bếp làm lụng, hoặc để đi mua thức gì cần dùng, chứ không một lần nào họ tưởng rằng những lời lỗ mãng, những câu bẩn thỉu của họ đã làm Ve bẽn lẽn xấu hổ và đã đuổi Ve đi.

Là vì Ve xấu số, chẳng có nhan sắc như nhiều cô gái khác, hơn nữa, chẳng có một chút duyên lộ duyên thầm của một cô con gái đến thì. Sự trang sức của Ve,- vì Ve mới bắt đầu chăm chỉ trang sức - càng phô rõ những điểm xấu của Ve ra. Cái mặt kỳ cọ bóng loáng, hai hàm răng xỉa thuốc đen láy, chỉ làm cho cặp môi thêm thâm, thêm cong. Đôi lông mày nhổ tỉa hình bán nguyệt càng thanh bao nhiêu thì hai con mắt lồi càng thô bấy nhiêu, hai con mắt đục và ướt như lúc nào cũng ám khói bếp. Một cái sẹo trắng nằm dài ở mi bên phải khiến thoạt nhìn Ve là người ta để ý đến mắt Ve ngay. Có lẽ Ve cũng biết thế, nên vẫn hết sức chữa cho cái sẹo mờ đi: trước Ve đã bôi nghệ, nhưng thấy màu nghệ vàng khè không giống màu da, nàng lại thôi. Mãi sau nàng mới nghĩ ra được cách dùng màu chì nhạt. Từ đấy trong túi áo lót mình của Ve bao giờ cũng có mẩu bút chì và cái gương tròn nhỏ.

Chính cái sẹo ấy đã đặt tên cho Ve. Thực ra Ve không có tên riêng. Khi Ve ra đời, mẹ Ve chỉ gọi Ve là cái Riêm con, và cái Riêm, chị Ve, đã nghiễm nhiên thành cái Riêm nhớn.

Năm bảy tuổi, Ve đau mắt nặng. Khỏi bệnh, còn lại cái sẹo ở mi bên

phải. Từ đó, mẹ nàng khi mắng nàng thường chỉ kêu nàng là cái Ve, rồi chẳng bao lâu ai ai cũng theo thế mà gọi nàng.

- Ve!

- Các bác bảo gì?

Ve đã nhanh nhẹn ở trong nhà chạy ra. Khoát trỏ mâm:

- Bưng đi, Ve!

Rồi trong khi người con gái thu dọn các đĩa bát rếch, chàng cười bảo Trường:

- Mày ạ, ban nãy tao ở nhà máy về gặp con bé chỉ độ mười bảy tuổi đầu thôi. Kháu quá, mà tình quá! Tao nháy nó, nó tủm tỉm.

- ồ thú nhỉ!

San cười phì cả ngụm nước vừa uống:

- Mày tin gì nó! Nó làm như nó đẹp giai lắm, các cô con gái Hà Nội ai cũng phải lòng nó.

- Mày thì đẹp! Hôm nọ ghẹo con hàng chuối nó mắng vào mặt cho, còn không biết thân!

Ve bưng mâm bát, đĩa xuống nhà, trong lòng buồn rầu man mác. Năm nay nàng đã mười tám tuổi rồi, mà chưa một lần nào được ai nháy hay bị ai chòng ghẹo. Nàng không hiểu sao người ta lại nháy nhau, lại chòng ghẹo nhau được và làm như thế có ích gì. Nàng chỉ biết khi một người đàn ông, như ông giáo Thanh chẳng hạn, nói với nàng những câu dịu dàng, đứng đắn, khác với những lời cục cằn của mấy bác thợ ăn cơm trọ nhà nàng thì nàng thấy tim nàng đập mạnh và nàng cảm động quá, chỉ muốn ứa nước mắt. Nhưng nàng cũng mới gặp có một ông giáo Thanh đối đãi với nàng như thế. Giá ông ấy có nháy nàng hay chòng ghẹo nàng, thì nàng xin thề với nàng rằng nàng chẳng dám tủm tỉm mà cũng chẳng dám mắng vào mặt ông ấy.

- Ve, mày không đi rửa bát, còn ngồi thừ ra đấy mà nghĩ ngợi gì thế?
Nghe tiếng mẹ cự, Ve thở dài đứng dậy cắp rổ bát đĩa thong thả ra ao.
Mặt trời giữa trưa xiên thẳng ánh sáng xuống làn nước màu xanh vàng. Ve trùm vạt áo sau lên đầu để che mắt cho khỏi nắng và đỡ chói, ngồi cầu ao lấy búi rơm thong thả cọ từng cái bát, cái đĩa. Đàn cá nhỏ xúm xít bơi lại gần đớp những hạt cơm rơi, mặt nước lấm tấm, lấp loáng trông như có những hạt mưa đương dồn dập đổ xuống. Ve lấy tay khỏa mạnh, tức thì bóng nàng tan ra với đàn cá nhép tản mát lan đi. Nàng lò mò cúi xuống nhìn: mặt nước dần dần lắng lại, bóng cái sẹo ở mi mắt lờ mờ thành hình. Ve rửa tay thực kỹ, kéo vạt áo lau cho khô, rồi móc túi lấy ra cái gương con và mẩu bút chì để tô.
Giữa lúc ấy có tiếng gọi:
- Ve! Mày chết gí ở ngoài ấy à?
Ve bỏ vội gương và bút chì vào túi, cắp rổ bát đĩa đứng dậy, trong lòng căm tức nghĩ thầm: "Người nào cũng vậy, động nói với mình là rủa mắng! Khó chịu quá!"
Nàng cau có hỏi mẹ:
- Cái gì mà bu làm ầm lên thế?
- Con giời đánh, mày có sắp sửa đi chợ không, còn dềnh dàng mãi.
- Thì cũng phải rửa xong bát đĩa đã chứ!
- Câm ngay, con đĩ dại! Đây này, cầm hào bạc ra chợ mua cho tao năm bìa đậu với lại hai xu cải, một trinh hành hoa. Bữa sáng còn rau muống, còn cá kho đấy, chiều dọn ra, như thế là tươm rồi.
- Có mua thêm thịt kho cho ông giáo ăn không?
Bác Cả nguýt dài, mắng con:

- Rõ khéo lôi thôi, tao bảo mua thức gì thì cứ mua thức ấy có được không?

Ve bĩu môi đáp lại:

- Thì người ta giả hơn tiền, cũng phải cho người ta ăn tươm tất hơn một tí chứ.

Bác Cả gí ngón tay vào trán con, hai hàm răng rít lại, thì thầm:

- Thổi cơm trọ như mày thì có khi phải bán nhà mà bù. Sáu đồng bạc một tháng, mày tưởng to lắm đấy à?

- Chẳng to lắm thì cũng to hơn phần mọi người khác, họ chỉ giả bu có bốn đồng thôi.

- Nhưng đằng này người ta vừa ăn vừa trọ. Thôi, mày im ngay, đừng làm tao lộn tiết lên nữa, mà tao phang cái chày này vào mặt bây giờ.

Bác Cả đứng im vài giây rồi cười chua chát, nói tiếp:

- Dễ thường con bé này nó phải lòng nhà thày giáo chắc! Chả thế mà hôm nào nó cũng săn sóc riêng đến bữa cơm của thày ta.

Ve vùng vằng bỏ ra đi.

II

Ve đương ngồi ở bếp thái hành để muối dưa, bỗng nghe tiếng guốc lộp cộp sau lưng: nàng biết rằng đó là ông giáo Thanh, vì chỉ có mình nàng với ông giáo ở nhà. Mẹ nàng ra chợ, còn năm người ăn cơm trọ, xong bữa sáng, đã kéo nhau đi cả.

Ve cố thản nhiên chăm chỉ làm việc, như không để ý đến mọi sự xảy ra chung quanh mình.

- Cô Ve!

Không lần nào nghe hai tiếng "cô Ve" mà cô gái xấu xí không nóng bừng mặt. Cách xưng hô ấy, Ve cho chỉ để tặng riêng những người lịch sự, xinh đẹp trong các gia đình cao sang hay giàu có. Còn đối

với nàng, đó chỉ có thể là một sự mỉa mai cay độc. Vì thế, buổi đầu Thanh gọi nàng là cô, nàng căm tức tưởng như bị chế nhạo. Nhưng lâu dần nàng cũng quen tai, tuy vẫn còn hơi bẽn lẽn một chút, bẽn lẽn sung sướng.

- Cô Ve!

- Dạ.

Ve từ từ đứng dậy, dáng điệu giữ gìn khoan thai, yểu điệu, nhất là cố ý nhìn thẳng để Thanh chỉ trông thấy một nửa mặt không có cái sẹo dài ở mí mắt.

- Cô Ve làm ơn đun hộ tôi ấm nước sôi nhé?

- Thưa ông, vâng.

- Đây, ấm đây, cô Ve.

Ve đỡ lấy cái ấm đồng ở tay Thanh, ra vại múc nước, bắc lên bếp kiềng nhóm lửa. Rồi nàng lại ra ngồi thái hành, lòng bâng khuâng cảm động: "Người ta có học hành chữ nghĩa vẫn hơn. Ăn nói ôn tồn quá. Chả bù với năm bác kia nhất là bác Trường, với bác San, động nói là gắt, bảo làm việc gì thì như sai đầy tớ vậy. Rõ nhắng quá! Ai là đầy tớ họ mới được chứ?"

Một lát sau, Ve xách ấm nước lên nhà, nói se sẽ:

- Thưa ông, nước sôi được rồi đây ạ.

Thanh đương mải chấm bài học trò ở cái hòm lớn đặt trên giường và dùng làm bàn. Ve phải nhắc một lần nữa, chàng mới nghe thấy và quay lại tươi cười nói:

- Cám ơn cô nhé. Cô để đấy cho tôi.

Ve cúi đầu, thỏ thẻ:

- Thưa thầy, thầy pha nước hay để làm gì?

- Tôi pha nước đấy, cô ạ.

- Thế con đi súc ấm nhé?
- Được, cô để mặc tôi.
Nhưng Ve đã nhanh nhẹn ra bàn nước mở cái giỏ làm bằng tre ghép, màu sơn quang dầu đã mờ sạm và trên đậy nắp vải nâu cũ, rách, để lòi cả bông nhồi ra. Nàng kéo lên một cái ấm Thanh Trì vòi thiếc cáu đầy cặn chè nụ, và mở vung ghé mắt nhòm, lẩm bẩm:
- Gớm! Tệ quá! Uống cạn chẳng để phần người ta lấy một giọt.
Tiếng "người ta" dùng để chỉ ông giáo Thanh mà Ve buột miệng thốt ra, nàng nghe như có chiều thân mật quá. Vì thế nàng đưa mắt liếc trộm xem Thanh có nghe rõ không. Thấy Thanh vẫn cặm cụi chấm bài, nàng mới yên tâm.
- Thưa thầy, con súc ấm tra chè mới nhé?
Thanh vẫn không ngửng lên, đáp:
- Cám ơn cô, thế thì còn nói gì nữa. Nhưng hình như chè hãy còn tốt đấy mà, bỏ sợ phí, cô Ve ạ.
Ve bóp mấy hạt chè bã:
- Thưa thầy, còn tốt đâu! Bã nát nhẽo ra rồi!
Ve dềnh dàng để được ở gần Thanh lâu thêm một lát nữa. Trong lúc nhà vắng đứng nói chuyện với Thanh, nàng coi như một việc thầm kín, vụng trộm, một việc có lỗi. ý nghĩ ấy làm Ve sung sướng, chân tay luống cuống. Nàng tra chè mới rồi rót nước vào ấm.
- Thưa thầy, con để đây, thầy chờ một lát cho ngấm đã rồi hãy uống.
- Được, cám ơn cô, cô cứ để đấy cho tôi. Nhưng này cô Ve, sao cô cứ xưng con với tôi thế? Tôi chỉ hơn cô độ hai, ba tuổi là cùng, cô xưng con với tôi như thế e không tiện.
Ve yên lặng đứng ngây người nhìn Thanh, và ngẫm nghĩ: "Thế nghĩa là gì? Đó là câu đùa bỡn trêu ghẹo, hay là lời đứng đắn tự nhiên?".

Nhưng thấy Thanh vẫn cúi đầu chữa bài học trò, Ve liền rón rén lảng xuống bếp. Một lát sau, nàng lại lên nhà, rót chén nước chè nụ đầy bưng đến để bên cạnh ông giáo và lễ phép nói:

- Thưa thầy, nước chè ngấm, vừa uống rồi đấy ạ

Thanh ngửng đầu lên tươi cười đáp.

- Cám ơn cô nhé.

Ve giật mình vì vô tình nàng đã xây về phía Thanh nửa mặt có cái sẹo ở mí mắt. Nàng cúi vội đầu xuống rồi ngoảnh trông nghiêng.

- Ve!

Ve chạy biến vào trong bếp. Tiếng bác Cả réo từ ngoài đường réo vào:

- Ve! Con chết đâm ra đây tao bảo.

Ve sợ hãi bước lại gần, hỏi:

- Cái gì thế, bu?

- Cái gì à? Lại còn cái gì à, con quạ mổ?

Ve ngượng quá, đưa mắt nhìn Thanh, và thầm mong rằng Thanh mải chấm bài, không nghe thấy lời rủa mắng của mẹ.

- Thì tao hãy hỏi mày: mày mua na để làm gì, hử? Tiền đâu mà mua na, hử con ranh kia? Mày ăn bớt tiền chợ để ăn quà, phải không con đĩ?

Trong khi người mẹ nói một thôi một hồi, Ve chỉ đứng lặng, mặt tái đi nhìn quanh mình như để tìm cầu cứu. Bác Cả thét càng to:

- Con nỡm! Sao tao hỏi, mày cứ đứng ỳ thần xác ra như con câm thế kia?

Ve cáu tiết trả lời buông sõng:

- Làm gì có tiền mà mua? Ai mua? Rõ bu chỉ lôi thôi.

Bác Cả đặt phịch cái rổ thức ăn xuống đất, ngón tay trỏ sỉa sói vào

mặt con:
- à, lại còn gái đĩ già mồm à? Tao đi qua hàng chị Thên, chị ấy bảo mày mua bốn xu hai quả na, rồi gửi chị ấy, chị ấy nhờ tao mang về cho mày đây này, còn cãi nữa thôi, con chết tiệt, con chết băm?
Ve cuống quít cãi liều:
- Ô hay, bu mới hay nhỉ! Có để cho ông giáo ông ấy chấm bài không?
Nghe nói đến mình, Thanh ngửng đầu nhìn: Chàng đã mục kích nhiều lần cái cảnh náo nhiệt giữa hai mẹ con bác Cả, nên những tiếng chửi rủa nhiếc móc tục tằn, chàng coi thường rồi, không lấy làm chướng tai, như buổi mới đến ở trọ nữa.
- Hay sao, mày bảo tao hay sao, con kia? Tao hãy hỏi mày: tiền đâu mày mua na?
Thấy Thanh nhìn mình, Ve vớ ngay lấy chàng như người sắp chết đuối với lấy mảnh ván trôi.
- Ông giáo đấy chứ...
- Ông giáo sao?
- Mua cho ông giáo đấy chứ!
Thanh thoáng hiểu tình cảnh một cô gái đi chợ ăn quà vụng mẹ. Chàng liền nghĩ cách cứu vớt:
- à, cô Ve, tôi nhờ cô mua na cho tôi, cô đã mua chưa?
Ve toan nói: "Đấy bu coi", nhưng nàng cảm động quá, chỉ ứa nước mắt, nghẹn ngào đứng im. Nàng không hiểu sao ông lại bênh vực nàng như thế, và bênh vực nàng như thế, ông ta có định ý gì không. Xưa nay có ai thèm thương hại nàng bao giờ đâu. Nàng ra chợ mất cắp, người ta cười chế nhạo nàng. Nàng bị mẹ mắng chửi, đánh đập, mấy người ăn cơm trọ khúc khích cười lấy làm thích chí như ngồi coi hát chèo. Thậm chí có khi nàng ngã sây sứt cả chân tay, mà những

người qua đường cũng vỗ tay reo cười được. Không bao giờ, thực không bao giờ nàng được nếm chút tình trắc ẩn nó an ủi, vỗ về, xoa dịu lòng con người trong những giờ đau đớn.

Ve lại thuộc hạng người nhiều tình cảm. Thực là một tấm lòng yếu đuối, một tâm hồn ủy mị, chứa trong một hình thể cục mịch, một cốt cách thô sơ. Vì thế, Ve càng nhận thấy rõ rệt và cảm thấy thấm thía những sự đối đãi tai ngược và bất công của người đời. Nàng không sao thân mật được, như mẹ nàng, với cái hoàn cảnh nàng đương sống và đã sống gần hai chục năm nay, và có lẽ nàng còn sống mãi mãi cho đến khi già, khi chết.

- Thế nào, na của tôi đâu, cô Ve?

Sợ mẹ trông thấy sự cảm động của mình biểu lộ ra bằng hai dòng nước mắt, nàng bỏ chạy xuống bếp. Thanh mỉm cười thầm, cho là nàng ngượng với mình, vì có cái nết thứ tư của "cô con gái bảy nghề". Còn bác Cả thì vẫn chưa hết thét, tuy bác đã biết con bác không có tội.

- Ve! Con bé thế này thì thật. Sao ông giáo hỏi lại bỏ chạy, hử, con đĩ? Đấy, thầy tính nó hư đủ nết như thế, thì tôi không gào không thét làm sao được cơ chứ. Mua có hai quả na cho thầy cũng còn bỏ quên được mới nghe.

Vừa nói, bác Cả vừa cầm hai quả na còn cả lá, gượng nhẹ đặt vào khay nước.

- Thầy xơi ngay được đấy. Na đầu mùa chín tới ngon lắm.

- Cám ơn bà, bà cứ để đấy cho tôi.

- Thôi thầy ở nhà nhé. Tôi lại phải ra chợ. Đã mua bán xong đâu. Tôi chủ định về cho con bé một trận.

Dứt lời bác Cả vừa cười, vừa cắp rổ đứng dậy. Thanh tưởng nên hỏi

một câu cho có chuyện, nhân tiện để làm thân với bà chủ nhà:
- à, bác đã được tin bác giai bao giờ về chưa?
- Về gì đây! Có về thì cũng gần Tết. Nghe đâu nhà tôi nó đã lấy vợ lẽ ở mỏ rồi thì phải.
Nói câu ấy, bác Cả không có giọng ghen tuông tức tối, như nói đến một việc thường xảy ra, và xảy ra một cách rất tự nhiên. Thanh toan hỏi một câu nữa, thì bác Cả đã ra khỏi cửa rồi. Chàng lại cúi xuống chấm bài.
Bỗng nghe lách cách động chén, chàng quay ra nhìn thấy Ve, liền mỉm cười nói:
- Na của cô đấy, mời cô cứ tự do xơi đi, bà Cả ra chợ rồi, cô không còn sợ hãi gì nữa.
- Không... tôi... mua...
Ve muốn nói: "Tôi mua biếu thầy", nhưng hổ thẹn, ngập ngừng, không dám nói dứt câu. Thanh tưởng nàng xấu hổ định chữa thẹn mà không tìm được câu ổn thỏa. Chàng đỡ lời:
- Cái đó là sự thường. Ai chả có lúc ăn quà? Vả lại ăn hoa quả tốt lắm, tôi nói ăn hoa quả chín, vì ăn hoa quả xanh rất độc rất dễ sinh bệnh, cô chớ có ăn hoa quả xanh vào.
Ve uất ức về nỗi oan của mình, mà không thể bộc bạch được.
Ban nãy, ra chợ, thấy có mớ na đầu mùa vừa chín tới, nàng nghĩ thầm: "Ông giáo Thanh rất thích na, ta mua cho ông hai quả". Nàng vẫn có cái vốn riêng hơn hai đồng bạc, góp nhặt lâu ngày bằng tiền mừng tuổi Tết, và các khoản ăn bớt tiền chợ cùng là tiền thưởng, tiền thuê vặt vãnh. Nàng bỏ ra bốn xu chọn mua hai quả na to nhất mẹt. Nhưng vừa trả tiền xong thì nàng nhận ngay ra điều này: "Làm thế nào đưa na cho thầy giáo được? Chẳng nhẽ mình biếu thầy ấy! Hay

nói mua hộ thầy ấy? Nhưng thầy ấy có nhờ mình mua đâu? Mà nhỡ gặp lúc thầy ấy túng quá không có bốn xu giả lại mình thì thầy ấy ngượng chết."

Đương phân vân nghĩ ngợi thì thoáng thấy bóng mẹ ở đằng xa, nàng vội gửi tạm nhà hàng hai quả na, hẹn chốc nữa ra lấy.

Về nhà làm lụng và trong khi ngồi chờ ấm nước sôi, nàng chợt tìm ra được một cách rất tự nhiên, rất giản dị, là nói với ông giáo Thanh rằng có người gửi biếu. Ông ấy có hỏi ai biếu thì mình nói không biết, thế là xong.

Nàng mừng thầm, thấp thỏm đợi mẹ về chợ để ra lấy na. Chẳng ngờ đã xảy ra lôi thôi.

- Kìa cô xơi na đi chứ, chẳng ruồi nó bâu, nó đẻ trứng vào thì rồi nó sẽ nở ở trong ruột ấy.

- Gớm! Thầy chỉ...

Thanh mỉm cười:

- Hay cô muốn biếu ân nhân một nửa đấy?

Ve sung sướng choáng váng cả người, nói rất mau:

- Vâng mời thầy xơi, na ngon lắm, mời thầy xơi.

Ve bưng khay na đặt bên cạnh Thanh, nhắc lại một lần nữa:

- Mời thầy xơi.

- Ai lại thế! Cô ăn đi.

- Không, con cốt mua mời thầy xơi.

Thanh cho đó là một câu nói khéo, hoặc một câu nói để che đậy cái nết xấu hay ăn quà vặt.

- Vâng thì ăn. Nhưng hết bao nhiêu tiền rồi tôi giả cô đấy.

Và chàng nghĩ thầm: "Thế nào cô ả cũng ăn lãi được một, hai xu."

Nhưng Ve chạy vụt xuống bếp, nói giọng nũng nịu:

- Không, con chả dám lấy tiền của thầy đâu.

III

Sáng hôm ấy, trước giờ đi dạy học, Thanh nhăn nhó bưng bát cháo nóng lên gần miệng húp một thìa rồi lại đặt bát xuống thở dài và rên se sẽ. Bác Cả cắp rổ ra chợ đứng lại hỏi thăm một câu lấy lệ:

- Thế nào ông giáo, hôm nay ông đỡ sốt rồi chứ?

- Cám ơn bà, tôi đã khá.

Thanh trả lời thế cho xong chuyện, vì biết bác Cả cũng chẳng lưu tâm cũng chẳng săn sóc gì đến mình. Thực ra, bệnh sốt của chàng từ chiều hôm trước đã tăng quá mau.

Chàng bỗng bỏ giở bát cháo, đứng dậy lấy mũ trắng đội. Nhưng đầu gối run lẩy bẩy chỉ chực khuỵu.

Chàng tức tối vứt mũ xuống giường, ngồi suy nghĩ, và rút chiếc đồng hồ vỏ sắt ở túi áo ra xem giờ. Rồi lắc đầu phàn nàn:

- Giời ơi! Khổ thân tôi chưa!

Giữa lúc ấy, Ve xách ấm nước chè nụ từ dưới bếp đi lên để bỏ vào giỏ. Lần đầu tiên, nàng nghe thấy ông giáo kêu khổ, người mà nàng tưởng không phút nào không vui vẻ, sung sướng, lúc làm việc cũng như lúc nhàn rỗi, vì nàng thường liếc mắt ngắm trộm ông giáo và thấy nụ cười luôn luôn nở trên cặp môi tươi, dù khi ông ta cặm cụi ngồi chấm bài học trò, hay gặp ngày nghỉ, ông ta chắp hai tay sau lưng, lững thững đi bách bộ bên rặng ổi bờ ao.

Thương hại, nàng hỏi:

- Thưa, ông mệt lắm?

Thanh quay lại ngơ ngác nhìn. Ve thoáng trông thấy đôi mắt đỏ ngầu, và bộ mặt xanh tái.

- Giời ơi! Thầy sao thế kia?

- Không, tôi có sao đâu.

Thanh với mũ, cắp cặp, cố gượng đi. Nhưng, lần được đến cửa, chàng thấy chóng mặt, phải vội víu lấy cánh cửa để khỏi ngã. Ve kinh hãi chạy lại. Nàng không dám đỡ, chỉ áy náy đứng nhìn.

- Thưa ông, dễ ông không đi dạy học được... Phải nghỉ...

- Không sao...

Thanh lại cố gượng đi. Nhưng lần này chàng ngã khuỵu xuống ngưỡng cửa. Không kịp suy nghĩ, giữ gìn, Ve đưa tay ra nâng Thanh đứng dậy, rồi thong thả dắt chàng lại giường.

- Đấy, thầy coi, thầy... không đi được.

Nghe lời nói cảm động và hơi thở mau, Thanh ngước mắt nhìn, mỉm cười cám ơn.

- Cô cũng ốm đấy à?

- Thưa thầy ... không.

Ve bẽn lẽn cúi đầu. Nàng xấu hổ. Thực ra nàng cũng nhận thấy mặt tai và chân tay nàng nóng rực lên. Lần đầu nàng được nâng đỡ một người đàn ông trẻ tuổi, và người đàn ông ấy lại là ông giáo Thanh, người mà nàng vẫn kính trọng, mến yêu thầm kín. Nàng sung sướng để thân thể Thanh uể oải đè nặng lên cánh tay nàng, và hơi thở hổn hển của Thanh nàng tưởng như lướt qua gáy và ngực nàng. Tim nàng hồi hộp đập mạnh, miệng, lưỡi nàng khô rát và tiếng nàng run run;

- Ông... ngồi xuống... Con đi... rót nước... ông xơi nhé?

Nàng bưng lại đưa cho Thanh một chén nước trà khói ngát bốc lên. Thanh mỉm cười:

- Cám ơn cô... Không bao giờ tôi sốt nặng như lần này.

- Có lẽ ông bị cảm thử... Hôm qua nóng bức quá... Ông nghỉ thôi.

Thanh nằm vật ra giường vừa thở vừa đáp:
- Không... thể được, cô ạ... Mấy chục học trò... đương đợi.
Suy nghĩ một lát, Thanh lại nói:
- Giá anh Nghĩa anh ấy dạy hộ một buổi...
- Anh Nghĩa nào thế, thầy?... Cô phải anh Nghĩa con ông lang Đạo không?
- Phải đấy.
- Thế thì được rồi, thầy để con đến bảo anh ấy dạy giúp thầy.
Ve toan chạy đi ngay. Thanh gọi giật lại, nói để đợi viết thư đã. Rồi vừa viết chàng vừa nói:
- Cô Ve này, tôi đã bảo cô đừng xưng con với tôi, sao cô không nghe.
Ve đứng im lặng đưa tay lên kéo mái tóc: mấy hôm trước, khăn sổ, nàng soi gương vấn lại. Ngẫu nhiên nàng ngắm thấy mái tóc xõa gần mắt không những làm cho khuôn mặt nàng bớt rộng mà lại loáng thoáng che được cả cái sẹo ở mi bên phải. Từ đó nàng vẫn có ý kéo thấp mái tóc xuống.
- Nếu cô còn xưng con với tôi, thì... từ rầy tôi không dám nhờ cô một việc gì nữa.
Bắt đầu ngay lúc ấy, bệnh Thanh tăng gấp. Rồi trong luôn ba hôm, chàng sốt mê man, chẳng biết gì.
Hôm nay, chàng như thức một giấc ngủ liên miên đầy chiêm bao, đầy mộng mị. Chàng đưa tay lên trán gạt mồ hôi, nghĩ thầm: "Giời ơi! Mình ngủ say quá? Nhớ mới buổi sáng viết thư cho anh Nghĩa dạy học giúp. Thế là mất hai buổi rồi. Chẳng biết học trò có kêu ca gì không?"
Cái buồng hẹp và tối như làm cho Thanh bứt rứt khó thở. Chàng toan

đứng dậy chống cánh phên cửa sổ trông ra ao cho sáng, và thoáng hơn một chút. Nhưng vừa sẽ trở mình, chàng thấy gân cốt đau đớn, và đầu nặng như gắn chặt xuống gối. Chàng cố sức ngồi dậy mà không sao nhúc nhích được chân tay: "Chết chửa! bệnh mình nặng đến thế kia à?"

Chàng định thần nhìn kỹ cái hòm ở chân giường, và bát thuốc cạn đặt trên mặt hòm. Thốt nhiên một giấc mộng dần dần nối tiếp hiện ra trong trí nhớ:

"Chàng ốm li bì, nằm thiêm thiếp, chập chờn nửa tỉnh nửa mê. Trong buồng, mọi vật lờ mờ, và dưới sức nặng buổi trưa, không khí nóng như than hồng bên lò sưởi

"Bỗng một cơn gió mát thổi qua. Hương thơm ngào ngạt đầy phòng. Rồi một nàng tiên yểu điệu, nhẹ nhàng bước vào, một nàng tiên với bộ y phục trắng và trong.

"Thanh mỉm cười nghĩ thầm: "Ta chiêm bao rồi. Chứ thời nay làm gì còn tiên". Nhưng kinh dị xiết bao! Nàng tiên đặt tay mát rợi lên trán chàng. Cái cảm giác mát ấy nhắc chàng biết rằng chàng thức. Chàng sợ hãi, kêu ú ớ rồi ngất đi.

"Lúc tỉnh dậy, chàng vẫn thấy nàng tiên đứng bên giường. Nàng thì thầm nói với chàng những lời dịu dàng êm ái rồi đỡ đầu chàng, đưa bát thuốc đến tận miệng cho chàng uống. Từ lúc đó, luôn luôn nàng tiên hiện đến thăm chàng. Có khi nửa đêm nàng cũng đến đưa tay xoa trán chàng, lắng tai nghe ngóng vài phút, rồi khi thấy chàng ngủ yên lại biến đi ngay... Kỳ thực, Thanh vẫn thức, nhưng chàng vờ lim dim cặp mắt làm như ngủ say để được ngắm nghía nàng tiên trong khi nàng bất ý..."

Ôn lại giấc chiêm bao, Thanh tưởng như nằm chiêm bao một lần nữa

và muốn liên miên kéo dài mãi những cảm giác êm đềm trong giấc mộng đẹp. Một tiếng động khẽ ở cửa buồng. Có ai rón rén bước lại gần giường. Chàng nằm im chờ đợi. Một bàn tay mát đặt lên trán chàng. Chàng tưởng ngửi thấy hương thơm và se sẽ như nói mê: "Nàng tiên đã đến." Chàng sung sướng ngước mắt nhìn lên, và chỉ thấy Ve đầu tóc rối bù, quần áo lếch thếch. Chàng thở dài, thất vọng, chán nản.

Ve vui mừng hỏi:

- Thưa ông đã tỉnh?

Thanh cáu kỉnh nghĩ thầm; "Ngủ dậy thì tất là phải tỉnh, rõ hỏi lẩn thẩn!?" Nhưng Ve nói tiếp:

- Mấy hôm nay, ông sốt nặng quá, nói mê sảng luôn mồm.

- Mấy hôm nay?

- Vâng, ba hôm nay.

Thanh lo lắng tự nhủ "Ba hôm! Thế mà mình tưởng một nửa buổi". Vơ vẩn chàng nghĩ đến truyện thần tiên: "Mình mộng gặp tiên có khác vì ở tiên giới có lẽ một ngày dài gấp ba ở nhân gian".

Thầy Thanh nằm im, Ve đã bỏ xuống bếp. Một lát nàng bưng bát thuốc đến bên Thanh.

- Thưa ông, thuốc tôi hãm vừa uống, xin mời ông xơi ngay chẳng nguội.

Thanh mỉm cười mỏi mệt và thì thào câu cám ơn. Rồi chàng cố ngồi dậy, nhưng không sao cử động được chân tay. Ve phải cúi nâng đầu chàng lên chàng mới uống được thuốc. Trong lúc sốt sắng trông nom người ốm, Ve chẳng kịp nghĩ đến giữ gìn và hổ thẹn.

Đầu Thanh nóng bừng đặt vào trong cánh tay và cái ngực béo mát của Ve. Cảm giác êm đềm ấy làm cho trí Thanh liên miên nhớ tới

giấc mộng ôn lại giở chừng. Và Thanh mơ màng tưởng tượng ra một cách rõ rệt, với những màu, những nét tươi sáng dịu dàng, cái dung nhan kiều diễm, cái dáng điệu tiên nga của người đương âu yếm nâng niu chàng. Mắt chàng như được trông thấy hai bàn tay trắng nõn, mềm mại, nhẹ nhàng đỡ hai bên tay chàng để đặt đầu chàng xuống gối.

- Ve!

Lần thứ hai giấc mộng đứt. Ve lẩm bẩm:

- Làm gì mà gọi ầm lên thế không biết?

- Ve! Con chết tiệt, mày có đi dọn cơm không? Gần tối rồi, còn gì.

Ve thì thầm bảo Thanh:

- Ông nằm nghỉ. Lát nữa tôi bưng cháo vào ông xơi nhé.

Rồi Ve tất cả chạy ra ngoài. Tiếng bác Cả lọt vào tai Thanh:

- Con bé thế thì thôi. Rúc cổ xó nào hết ngày hết buổi.

Tiếng Ve đáp khẽ, Thanh không nghe rõ, nhưng bác Cả vẫn oang oang:

- Rồi hỏi thầy ta xem quê quán thầy ta ở đâu, hay thầy ta có bà con nào ở Hà Nội không để nhắn đến mà đưa thầy ta về. Nhỡ thầy ta chết ra đấy, thì sao?

- Ô hay! Bu nói khẽ chứ!

*

* *

Đêm khuya, Thanh thét lên một tiếng trong giấc chiêm bao dữ dội. Chàng vừa mơ thấy chàng chết. Họ hàng thân thích không ai. Bên giường, nàng tiên đứng khóc, nước mắt rỏ lên mặt chàng. Bỗng bác Cả hung tợn bước vào lớn tiếng thét:

- Khiêng vứt xác thầy ta ra đường kia.

Thanh sợ hãi níu lấy vạt áo nàng tiên và tỉnh dậy.
Bên ngoài, mưa gió, sấm chớp. Trong buồng ai vừa thoáng hiện ra lại vụt biến đi.
Và Thanh sung sướng tưởng tới nàng tiên xinh đẹp.
IV
Trong nhà ai nấy ngủ yên. Một mình Thanh vẫn còn trằn trọc trên giường.
Mỗi lần chàng trở mình, cái dát nứa lại kêu răng rắc giữa khoảng tĩnh mịch đêm trường.
Tiếng muỗi bay ngoài màn, tiếng dế rúc quanh hiên càng làm cho chàng cảm thấy rõ rệt tinh thần tỉnh táo của một người khó ngủ.
Chàng lẩm bẩm: "Thôi, phải rồi, vì ban nãy ta uống một cốc chè tầu pha đường!"
ý nghĩ ấy khiến Thanh mơ màng như trông thấy Ve hiện ra, hai tay bưng cốc nước tỏa khói thơm.
Cảm động hãy còn man mác trong lòng chàng. Chàng sẽ cảm động hơn nữa nếu chàng biết vì cốc nước chè tàu ấy mà Ve đã bị mẹ cốp bươu đầu. Buổi chiều ăn cơm xong, chàng ngồi vơ vẩn nói một mình: "Ước gì được một chén chè tầu đường mà uống, thì sung sướng quá!" chẳng ngờ câu ấy đã lọt tai Ve. Nàng cho rằng người mới ốm dậy, ăn uống được những thứ mình thèm thì chóng lại sức lắm. Tức khắc, chẳng cần suy nghĩ, nàng chạy ngay ra hiệu tạp hóa mua hai xu trà liên tâm và một xu đường phèn, rồi về cặm cụi đến nỗi quên cả rửa bát, và vì thế đã bị đòn.
Từ cốc nước trà, Thanh liên miên nghĩ tới những sự chú ý săn sóc của Ve trong hơn tuần lễ chàng đau yếu. Mấy hôm đầu, chàng sốt nặng nên mê man chẳng biết gì, và vẫn tưởng mộng thấy có người

con gái ngày đêm chăm nom thuốc thang cho mình.
Thanh càng yên trí rằng đó là một giấc mơ, khi qua mấy ngày mê sảng, chàng tỉnh táo nhận xét được mọi việc xảy ra quanh mình: mộng tàn, và người con gái xinh đẹp kia cũng biến mất.
Chàng có biết đâu rằng từ hôm thấy bệnh chàng đã bớt và chàng đã ngồi dậy được, Ve tị hiềm không dám bạ lúc nào cũng bước chân tới buồng chàng nữa, trừ ra ngày dăm, sáu lần bưng cơm, cháo, thuốc và nước vào. Những lúc ấy, Ve se sẽ đặt khay cơm hay chén nước xuống mặt hòm dùng làm bàn, yên lặng đứng ngắm qua Thanh vài giây, rồi lại rón rén đi ra liền. Họa hoằn lắm nàng mới dám hỏi thăm một câu: "Thưa ông hôm nay ông đã đỡ nhiều chưa?"
Một hôm, Thanh bảo Ve:
- Cô làm ơn hỏi ông lang hộ tôi xem hết bao nhiêu tiền tất cả để tôi giả, rồi thôi cô đừng lấy thuốc cho tôi nữa.
Ve bùi ngùi nhìn Thanh:
- Ông còn yếu lắm nên uống thêm vài chén nữa cho khỏe.
- Tôi chỉ còn hơi mệt thôi, nghỉ vài hôm nữa sẽ khỏi hẳn. Với lại tốn lắm. Tiền đâu!... Dễ tôi uống đến bốn, năm chén rồi đấy nhỉ?
- Vâng, năm chén.
- Đấy, cô coi, năm chén, ít ra cũng hết đồng rưỡi.
Ve cố giữ một tiếng thở dài, lặng lẽ bước ra ngoài, và buồn rầu nghĩ thầm: "Ta có hơn hai đồng bạc, giá làm thế nào giả được tiền thuốc cho thầy ấy! ". Chẳng tìm được cách ổn thỏa, Ve đành đem tiền Thanh giao cho sang trả ông lang Đạo. Và nàng ngao ngán tiếc những ngày ba buổi được bưng thuốc vào buồng.
Về phần Thanh, chàng cũng cảm thấy trơ trọi hơn trước.
Chàng là người từ thuở bé không từng được gần tình âu yếm và

hưởng những sự vui thú của tuổi trẻ thơ. Chàng ra đời được một năm thì mẹ chết, cha chàng vào Nam kiếm ăn, nhờ người em gái ở một tỉnh nhỏ nuôi nấng con hộ. Người cô nhiều con, cố nhiên chẳng săn sóc yêu thương đến cháu.

Chín mười năm sau kiếm được một cái vốn dăm trăm cha chàng lại quay ra Bắc làm ăn, và đưa theo ra một người vợ "Sài Gòn", người mẹ kế của Thanh mà Thanh không sao yêu được dù chàng sợ hãi cha đến đâu mặc lòng.

Hồi đó, Thanh đương học lớp nhì. Hai năm sau, chàng đậu bằng tiểu học. Muốn tránh xa người mẹ kế ác nghiệt, Thanh xin ra Hà Nội kiếm việc làm và nhân tiện học thêm. Bắt đầu từ tuổi mười bốn, Thanh đã theo đủ các nghề, nghề chạy giấy, bán hàng, phát vé xe ô tô cho tới ngày nay đạt được cái hy vọng to tát nhất trong đời: mở một trường học nhỏ ở vùng ngoại ô Hà Nội.

Đằng đẵng hai mươi năm trời, không một lúc nào chàng được ai yêu mến, thương xót. Chàng ao ước rằng bọn học trò nhỏ sẽ coi chàng như một người anh cả. Nhưng sự chăm chỉ nghiêm ngặt của ông thầy trong giờ học đã cắt đứt tình yêu mến của lũ trẻ thơ.

Lần đầu, Thanh nhớ lại rõ ràng cái đời đã sống, cái đời khô héo, buồn tẻ không một kỷ niệm êm đềm, không một người nào để ý đến một cách hơi thân thiết.

Thốt nhiên, Thanh nghĩ đến Ve, và chàng mỉm cười tự thương thân: "Ngày nay, có mỗi một người lưu ý đến đời mình. Nhưng người ấy lại là cô Ve!". Chàng cho đó là một sự mỉa mai độc địa và chàng tự nhủ thầm: "Ta chỉ đáng được người hèn hạ, xấu xí như Ve săn sóc tới mà thôi!".

ý tưởng ấy vừa thành hình đã bị xóa nhòa ngay. Chàng như nghe có

tiếng trong thâm tâm trách nhiếc: "Hèn hạ! Sao lại hèn hạ được? ở đời chỉ có một sự hèn hạ, sự hèn hạ của tâm hồn. Ngoài ra không có cái gì hèn hạ cả. Vả lại, mình thì cao quý với ai?".

Chàng cảm thấy dần dần rằng chàng tự khinh bỉ, tự thương hại chàng. Rồi chàng cố bình tĩnh ôn lại những cử chỉ cảm động của Ve đối với chàng, đối với một người xa cửa xa nhà giữa lúc ốm đau. Thanh nhớ một đêm tỉnh giấc mơ, chàng thấy Ve đứng ngay bên giường. Nghe tiếng kêu ú ớ, nàng đã vội chạy vào, rồi thấy chàng nằm yên, nàng lại rón rén bước ra. Một đêm có khi đến ba, bốn lượt nàng vào buồng như thế. Và Thanh tuy thức, vẫn vờ ngủ say không biết gì.

Có lần chàng quên bẵng đi và buột miệng hỏi:

- Cái gì thế, cô Ve?

Ve bẽn lẽn, xấu hổ vừa hấp tấp bước ra vừa ấp úng đáp:

- Thưa ông... không

Từ đó, Ve sinh ra sợ hãi, giữ gìn, đến cửa buồng chỉ thò đầu vào nhìn, rồi khi nghe thấy yên lặng lại quay đi.

"Một người tốt như thế, một người mà trong những giấc mộng ta lẫn với nàng tiên xinh đẹp, thì người ấy không thể hèn hạ được".

Chàng băn khoăn nghĩ ngợi. Tiếng gà gáy nửa đêm càng làm cho chàng thêm sốt ruột, thêm khó chịu. Chàng liền ra ngoài màn và chống cái phên cửa sổ lên.

Cùng một luồng gió nhẹ, một luồng ánh trăng vàng lọt vào phòng và chênh chếch in hàng chấn song tre lên chiếu.

Cảnh ấy đã quen mắt Thanh lắm nhưng chàng tưởng được ngắm lần đầu với những cảm giác mới mẻ lạ lùng. Từ dãy cây ổi lấp lánh như bạc, cái ao con, mặt nước thỉnh thoảng khẽ rung động giãn ra như

nhách một nụ cười, cho chí cái mái tranh, cái giậu chuồng gà nửa sáng, nửa tối, vũng nước bùn loang loáng tựa tấm gương tròn, mọi vật đều như nhuộm một thi vị thần tiên.

Thanh sung sướng mắt chớp mau tưởng đứng trước một cảnh mộng. Rồi chẳng kịp suy nghĩ rằng mình mới ốm khỏi phải kiêng gặp lạnh, chàng khoác vội cái áo lương mở cửa đi ra vườn sau.

Bên gốc ổi lả ngọn xuống mặt nước ao, một cái chõng như ân cần mời mọc. Nhưng vừa ghé ngồi, Thanh giật mình vội đứng dậy: chỗ ấy ai vừa ngồi vì còn âm ấm hơi người.

Thanh thì thầm tự nhủ: "Chắc ai vừa ra đấy, thấy ta nên bỏ chạy. Ai? Lại còn có thể ai được nữa?".

Như đáp lại câu hỏi thầm kín của chàng, vụt hiện in lên nền lá tre lờ mờ, cái bóng đen, cái bóng yểu điệu thướt tha của một tấm thân mềm mại và đều đặn cân đối, Thanh chỉ kịp thốt một tiếng gọi: "Cô Ve!", cái bóng đã chạy biến vào trong nhà.

Thanh trở về phòng nằm mơ mộng cho mãi tới khi trời sáng rõ. Một ý tưởng đã chiếm cả lấy tâm hồn chàng. Chàng lẩm bẩm luôn miệng như người mê: "Nghĩ cho cùng thì Ve chả xấu...".

*

* *

Mấy hôm sau, như sợ vơ vẩn điều gì, Thanh dọn đi ở trọ nơi khác. Nhưng cái bóng đen một đêm trăng sẽ không bao giờ rời chàng, và trong tim chàng sẽ in sâu mãi mãi cái kỷ niệm một sự dịu dàng âu yếm, sự dịu dàng âu yếm độc nhất trong đời chàng.

Thu 1936

Rút từ tập truyện ngắn Cái Ve.

Nxb Đời nay, Hà Nội, 1944.

Khái Hưng

Đào mơ

Thời ấy, ở một huyện lỵ buồn tẻ, tôi sống như bị chôn giữa bốn bức hàng rào dày, qua đó tôi trông ra đồng rộng mênh mông như qua then lồng, con chim non nhìn quãng trời xanh lá biếc. Rất ngắn ngủi những giờ giải trí của tôi, sau những giờ học dài đằng đẵng.

Ngày nay đã có lần tôi trở về thăm nơi kỷ niệm cũ. Tôi thấy nó nhỏ hẹp quá. Thời xưa đối với tôi, nó rộng như một thế giới. Cái hồ sen mà cặp giò nhỏ xíu của tôi không mấy khi chạy nổi một vòng, bây giờ tôi thấy chỉ như cái bể nước đựng núi non bộ, tròn trĩnh, nhẵn nhụi, hàng giậu dâm bụt vây chung quanh cắt xén bằng chằn chặn. Hai cái nhà tây - tây là vì nó có hiên, có trần và có nền cao - đứng đối nhau hai bên công đường, tôi thấy giống như thứ đồ chơi trẻ con. Trong một nếp nhà ấy, tôi đã sống bao ngày bằng phẳng, đều đều, với quyển sách chữ nho, với cái bút lông tô dạm nét son của một ông thầy học nghiêm khắc; với những buổi chiều hè vang động tiếng sáo diều trên không, và, trong yên lặng hoàn toàn, với những buổi trưa chán nản kéo dài tiếng cút kít gióng một của chiếc xe lợn trên con đường thiên lý.

Trong cái thế giới buồn tẻ ấy, thỉnh thoảng một bọn hát chèo lại đem đến cho mấy anh em chúng tôi một ít màu tươi của sự thay đổi: một

hai tối, có khi luôn một tuần lễ, cái sân huyện trở nên một nơi hội hè om xòm, tiếng cười của dân phố huyện đến xem chen với giọng ca của cô đào, tiếng thét của ông tướng mặt xanh mặt đỏ, câu pha trò của vai hề quê mùa vừa nhạt nhẽo vừa tục tằn.

Rồi gánh hát từ giã ra đi, cái huyện nhỏ lại rơi vào trong yên lặng buồn tẻ.

Phần nhiều những phường chèo ấy, tôi còn nhớ tên phường "Kha lý", phường "Quốc nhớn", phường "Quốc con". Nhưng cái phường, khi ra đi làm cho tôi ngao ngán, khổ sở nhất, thì tôi lại không biết tên là gì. Chừng vì đó cũng là một bọn hát tầm thường. Tôi chỉ theo ông thầy học tôi và những người lớn mà gọi là phường Mơ, vì trong số ba cô đào, một cô tên là Mơ.

Mơ là một cô gái quê chừng mười tám tuổi. Thân hình uyển chuyển của Mơ càng uyển chuyển khi Mơ đóng những vai đào lẳng như Vân Dại, Thị Màu hay Vợ quỷ. Và mặt trái xoan đều đặn của Mơ dưới lớp phấn chèo trông lộng lẫy như trong bức tranh tiên. Hoạt động nhất là hai con mắt đen láy của Mơ, hai con mắt bao giờ cũng cười trước khi cặp môi hé mở hàm răng hạt huyền.

Năm năm, cứ sang xuân, trong thời còn nghỉ học, tôi lại mong nhớ Mơ, sự mong nhớ âm thầm, buồn bã của một tâm hồn ngây thơ. Quả nhiên, trong hai tháng sau tết, các phường chèo kế tiếp nhau đến, tựa bầy chim én trở về cùng với những ngày quang đãng, ấm áp, vui tươi.

Tim tôi hồi hộp khi tôi thấy những gánh hòm vuông sơn đen, sơn đỏ qua cổng huyện, tiến vào trong sân. Và tôi thất vọng nếu phường xin hát không phải là phường Mơ. Nay nhớ lại, tôi còn cảm thấy sự thất vọng của tôi mênh mang không biết đến đâu tuy chỉ là một sự thất

vọng trong phút chốc. Rồi tiếng trống chèo rung đổ hồi lại đem vui cười vào lòng tôi ngay.

Nhưng thế nào, sớm muộn, phường Mơ cũng đến, ít ra mỗi năm một lần, trong mùa xuân. Gặp Mơ, tôi cảm động nghẹn ngào ngây người đứng nhìn. Mơ cũng yêu tôi lắm. Nàng chạy vội đến bế bổng tôi lên mà hôn chùn chụt ở hai bên má tôi, khiến tôi sung sướng nóng bừng cả mặt. Rồi nàng thỏ thẻ bảo tôi:

- Cậu lên xin phép thầy cho chúng tôi hát nhé?

Tôi cho câu ấy là thừa, vì cũng như tôi, những người lớn đều thích phường Mơ cả, bắt đầu từ thầy học của tôi. Chỉ trông cánh tay ông giơ cao roi chầu, ra sức vụt mạnh vào tang trống, khi Mơ múa hát, cũng đủ biết ông yêu Mơ đến bực nào. Lúc không cầm chầu thì ông trố mắt nhìn Mơ, và lớn tiếng thốt những câu bình phẩm sỗ sàng để chòng ghẹo Mơ, làm cho Mơ phải mỉm cười dù lúc Mơ đóng vai pho tượng như tượng đức Phật Quan Âm.

Rồi sau một, hai hay ba hôm, Mơ lại theo phường bạn rời đi nơi khác. Chẳng bao giờ tôi cảm thấy tôi trơ trọi bằng lúc ấy. Tôi ngơ ngẩn như người mất linh hồn. Anh tôi thấy thế cười, bảo tôi:

- Dễ Linh nó ốm tương tư cái Mơ đấy.

Tôi xấu hổ, cười gượng, rồi trốn vào xó tối đứng sụt sùi khóc.

*

* *

Từ khi ra tỉnh theo học chữ Pháp, không một lần nào tôi gặp Mơ nữa. Nhưng mỗi năm, sau những ngày rét mướt, gió ấm mùa xuân lại thổi vào tâm hồn tôi sự mong ước nhớ nhung không cỗi rễ. Phải chăng đó là vết tích mối tình thơ ấu của những ngày sống giữa sự lạnh lẽo nặng nề?

Cách độ hơn mười năm, một hôm tôi gặp một người kép hát trong một rạp chèo ở một tỉnh nhỏ. Người ấy nhận được tôi, nói vì tôi không thay đổi mấy. Kỳ thực, người ấy đã hỏi dò lai lịch tôi. Khi biết bác kép trước cùng ở một phường với Mơ, tôi vội vàng hỏi thăm tin tức cô đào hát. Bác ta cười bảo tôi:

- Chị ấy nay đi cầu bơ cầu bất hát chẳng rõ ở đâu.

Rồi kể cho tôi nghe cái đời khổ sở của Mơ, Mơ lấy lẽ một ông chủ đồn điền. Vợ cả ghen, ông này đưa Mơ về Hà Nội thuê nhà cho ở. Nàng đã sinh được một trai. Một tối ông ta cùng Mơ đi xem chèo. Mơ nhớ đến nghề xưa liền bỏ chồng con xin nhập bọn rạp hát. Chẳng bao lâu Mơ được chủ rạp yêu quí. Nhưng Mơ đã "quen nết hư" chẳng giữ tình chuyên nhất với một ai, nay đi với người này, mai ở với người khác. Nhất Mơ lại phóng đãng thái quá nên mất cả giọng, tàn cả nhan sắc.

Tôi hỏi:

- Mơ hát không còn hay như xưa nữa?

Anh kép ngoác cái miệng rộng ra cười:

- ấy, ông cũng còn nhớ đấy: chị Mơ hát hay lắm, có lẽ hay nhất "Bắc cờ". Mà chị ấy cũng đẹp hơn hết các cô đào hát "Bắc cờ".

- Thế bây giờ chị ấy đâu?

- Bây giờ chị ấy bệ rạc, đói rách lắm, ông ạ, cùng người chồng mù đi lang thang khắp đó đây hát gõ kiếm ăn.

Tôi kinh ngạc:

- Chị ấy lấy sẩm?

Người kép buồn rầu:

- Thưa ông cũng không hẳn là sẩm.

Rồi đột ngột hỏi tôi:

- Ông có nhớ anh Thiếp không nhỉ?

Tôi ngẫm nghĩ đáp:

- Không.

- Vâng, ông nhớ sao được, ngày ấy ông mới lên bảy, lên tám. Anh Thiếp trước ở cùng phường với chị Mơ, với tôi. Anh ấy có tài thổi sáo, kéo nhị. ấy, chị Mơ đã một dạo mê anh ta về tiếng sáo réo rắt.

Người kép ngừng lại một giây rồi lắc lư cái đầu búi tóc, đọc hai câu Kiều:

Rõ thực:

Có tài mà cậy chi tài.

Chữ tài liền với chữ tai một vần.

Và kết luận:

- Ông coi, chẳng qua là duyên số cả, ngày xưa chị ấy đẹp thế, tưởng làm nên bà nọ bà kia, ai ngờ...

Tôi buồn rầu ngắt lời:

- Thì chị ấy chả làm nên bà chủ đồn điền trong một năm là gì!

Bác kép thở dài:

- Thưa ông, giá cứ ở hẳn với ông chủ đồn điền thì nay cũng chả đến nỗi.

Bác ta cười sằng sặc nói tiếp như khi pha trò hề trên sân khấu:

- Giá ngày xưa mà ông đã lớn tuổi như bây giờ thì dễ thường ông cũng say mê chị ấy, đấy nhỉ?

Tôi nóng cả mặt và sợ người kép hát nhận thấy bẽn lẽn, tôi đánh trống lảng cười theo đáp lại:

- Hẳn thế, chứ lị!

*

* *

Từ đó mỗi lần xuống phà hay qua hè phố, gặp một cặp vợ chồng, chồng kéo nhị vợ hát chèo, tôi lại tưởng nhận được tiếng Mơ. Và tôi miên man nghĩ đến những con chim sơn ca cùng mùa xuân, đem cái vui tới nơi thôn dã.

Và buồn rầu tôi thấy hiện ra trong ký ức hình ảnh một cô gái quê xinh đẹp, hình ảnh vai Vân Dại lẳng lơ, vai Thị Mầu nhí nhảnh, ái tình của cái tuổi thơ lạnh lùng trơ trọi.

Rút từ tập truyện ngắn Đợi chờ

Nxb Đời nay, Hà nội, 1940.

Khái Hưng

Điên

Tôi đổi về Thái Bình đã hơn hai năm, mà chưa có dịp nào trở lại thăm nơi làm việc cũ.

Lễ Phục sinh mới rồi, nhân được nghỉ bắc cầu thêm một ngày, tôi lên chơi Hà Nội, tình cờ gặp anh Thanh, người bạn trước cùng làm buồng giấy với tôi ở Vĩnh Yên. Anh em mừng ôn lại chuyện cũ, những cuộc chơi xưa.

Hỏi thăm những người quen biết, khi tôi nhắc đến tên anh Mã, anh tham Mã, thì bạn thở dài bảo tôi:

- Tội nghiệp! Nó điên đã sáu tháng nay.

Tôi kinh ngạc:

- Điên? Anh Mã điên?

Bạn tôi vẫn điềm tĩnh, nói tiếp:

- Từ ngày người bạn thân của anh ấy chết đi và anh ấy định tự tử chết theo không được là bệnh điên phát ra liền. Hình như vì trông thấy máu chảy, nên anh ấy bị một định kiến ám ảnh: anh ấy mơ màng thấy mình đã giết bạn, gặp ai cũng kể việc ám sát tưởng tượng một cách rất có thứ tự, nghe như thực vậy. May mà người ta biết anh ấy điên, nếu không có lẽ anh ấy ngồi tù.

Tôi sửng sốt hỏi:

- Lạ nhỉ? Nhưng người chết là ai thế?

- Anh Hùng. Anh Hùng chủ đồn điền mà chúng mình đã cùng anh Mã về chơi mấy lần, anh có nhớ không?

- Tôi nhớ lắm, tôi nhớ cái tính tình hào phóng của anh Hùng; nhớ cả người vợ rất đẹp của anh, một thiếu phụ trẻ tuổi, có học vấn, có nền giáo dục thức thời.

Nghe bạn nhắc đến tên Hùng; thốt nhiên tôi thấy hiện ngay ra hình ảnh tươi cười và dáng điệu nhanh nhẹn của người đàn bà ấy. Tôi hỏi:

- Anh Hùng, người khỏe mạnh, sung sướng như thế mà chết. Chết về bệnh gì?

- Tự tử.

- Tự tử! Vô lý!

- Chẳng một mình anh cho là vô lý, mà ông thầy thuốc khám tử thi cũng nói như vậy. Cho đến cả các báo cũng nhao lên về cái chết khả nghi ấy. Nhưng may mà anh ấy tự tử thật, chứng cớ hiển nhiên còn đó...

Rồi anh Thanh lại đem kể cho tôi nghe đầu đuôi câu chuyện:

- Cách đây sáu tháng, một hôm vào buổi giữa trưa, bỗng nghe có tiếng súng nổ ở nhà Hùng. Người ta chạy đến coi thấy anh Hùng nằm trên giường ngủ, áo lót mình và khăn giải nệm hơi vấy máu, bên cạnh có một cây súng bắn chim. Bên giường, vợ Hùng gục đầu xuống khóc. Ngồi ở một cái ghế gần đấy, Mã, người bạn rất thân của Hùng, hai bàn tay ôm đầu có vẻ buồn rầu đau đớn.

Tài xế của Hùng lên ngay tỉnh lỵ báo tin và gọi điện thoại cho thân phụ người chết.

Hai giờ sau ông thầy thuốc cùng ông án sát ở tỉnh về khám xét tử thi. Thì lạ quá, cứ theo đường đi của viên đạn, người chết bị giết chớ không phải tự tử; không phải tự tay người chết bóp cò được, phát súng phải ở tay người khác bắn và đứng cách xa một quãng ít ra là vài thước. Ông án tạm xướng lên cái thuyết: người chết để súng nằm trên bụng và dùng ngón chân cái ấn cò, rồi tiếng nổ giựt mạnh quá văng súng ra một bên.

Hỏi người vợ xem có lấy cây súng ở trên thây người chết ra không, thì nàng nói nghe tiếng nổ, mới hoảng hốt ở buồng bên chạy sang, và vẫn thấy các vật y nguyên như thế.

Còn Mã, người bạn chí thân của Hùng, chàng chỉ ngồi khóc và ấp úng trả lời viên thẩm phán rằng chẳng biết vì lẽ gì Hùng lại tự tử. Hình như chàng buồn quá nên quẫn cả trí nghĩ. Đến lượt người tài xế và người bếp, họ đều khai như nhau rằng khi tới buồng chủ, thấy chủ ngắc ngoải sắp chết, đương thì thầm dặn dò bà Hùng và ông Mã những gì mà họ không nghe rõ.

Người vợ có nhận là đúng, và khai thêm rằng người sắp chết xin lỗi họ, và một mảnh giấy người chết cầm trong tay trái cũng chứng thực điều đó. Mảnh giấy có mấy hàng ngòng ngoèo sau đây:

"Tôi xin cha tôi, vợ tôi và bạn tôi thân nhất trên đời của tôi tha lỗi cho tôi. Vì mắc bệnh đau tim, tôi đã hèn nhát trốn nợ đời"

Hùng

Chữ viết chính là chữ Hùng, tuy lệch lạc, dòng lên dòng xuống như chữ người ốm nặng. Nhưng có thể cho rằng người ta lúc sắp tự tử, cảm động quá không có can đảm để trấn tĩnh mà viết được như thường. Chữ tên ký thì thực là nét chữ Hùng. Các nhà giám định đã thẩm tra kỹ lưỡng và đều công nhận như thế.

Chiều hôm ấy, thân phụ người chết ở Hà Nội đi ô tô lên. Bấy giờ ông án và ông thầy thuốc sắp sửa mổ tử thi khám nghiệm, nhưng ông cụ không muốn người ta phạm đến xác thịt con mình, cố nài xin thôi để khâm liệm, mai táng. Ông nói cứ tin ở bức thư tuyệt mệnh của người chết cũng đủ.

Thế rồi sáng hôm sau cất đám. Trong bọn đi đưa, người ta lưu ý nhất đến Mã. Chàng khóc lóc thảm thiết. Không ai ngờ tình bằng hữu lại thân mật được đến như thế.

Khi chôn xong, Mã thì thầm khấn khứa rất lâu rồi vì thương quá, ngất đi ở trên mộ. Người nhà Hùng phải khiêng về ấp. Thế là Mã lên cơn sốt, bất tỉnh nhân sự. Ba hôm sau bệnh Mã lui thì bỗng người ta lại nghe có tiếng súng nổ. Tiếng súng thứ hai này cách tiếng súng trước đúng bốn ngày. Có lẽ Mã lên cơn sốt làm mê mẩn, nên đã vớ lấy súng bắn chim tự chĩa vào ngực bóp cò. May mà tay người ốm còn yếu, cầm súng không được vững, nên viên đạn đi lệch, chỉ sượt trái tim.

Từ đó, Mã mắc bệnh điên.

+

+ +

Tôi nghe câu chuyện, đăm đăm ngẫm nghĩ, trong lòng nẩy mối ngờ vực vẩn vơ. Tôi hỏi:

- Thế bây giờ anh Mã ở đâu?

- Tôi vừa đến thăm. Anh ấy xin phép sáu tháng ăn nửa lương về nghỉ tại Hà Nội. Nhà ở phố B... Số tám.

Tính tò mò của tôi đã lên tới cực điểm. Tôi giơ tay bắt tay Thanh rồi vội vã lại phố B... thăm bạn cũ.

Tôi tuy làm cùng sở với Mã trong mấy năm, chúng tôi lại hợp tính nhau lắm, nhưng tôi vẫn không biết gia thế anh ấy ra sao, mãi khi đến nhà, tôi mới rõ anh ấy là con nhà giầu có và hình như được cha mẹ chiều chuộng lắm thì phải.

Lúc bấy giờ, ông thân Mã đi chơi vắng. Tôi chỉ gặp có một mình bà mẹ. Bà cụ ôn tồn mời tôi ngồi chơi rồi buồn rầu bảo tôi:

- Đã năm, sáu hôm nay, em nó không hé răng nói một lời, suốt ngày chỉ ngồi nhìn qua cửa sổ như mơ mộng điều gì. Rõ khổ quá! Nhà tôi xưa nay có ai mắc bệnh điên như thế bao giờ đâu?

Sau khi thuật lại một cách rất tường tận bệnh trạng của con trong mấy tháng, bà cụ lại tiếp:

- Người ta mách tôi rằng ông lục sự Thanh Oai có bài thuốc chuyên môn chữa bệnh điên. Tôi đã mời đến chữa cho em; ông ta bảo điên mà hay nói thì rất nhẹ, chỉ sợ ngồi lì cả ngày không nói câu nào mà thôi. Vì thế, ít bữa nay tôi thấy em nó bỗng như câm bặt, không chuyện trò lảm nhảm nữa mà tôi lo.

Tôi xin phép đến buồng bệnh nhân. Bà cụ bảo người nhà đưa tôi lên một gian phòng ở trên gác.

Mã đang ngồi xem quyển tiểu thuyết chữ Pháp, thấy tôi bước vào ngước mắt đăm nhìn.

Tôi đứng dừng lại, không vội tiến. Mã hất hàm như để hỏi tôi việc gì. Tôi ngả đầu chào và xưng tên. Anh liền mỉm cười, đứng dậy ra bắt tay tôi, rồi kéo tôi ngồi xuống ghế mà bảo tôi rằng:

- Được tiếp một người bạn ở Vĩnh Yên về chơi, tôi lấy làm sung sướng quá.

Tôi đương ngờ vực câu ấy có vẻ điên vì thấy Mã quên rằng tôi đã đổi về Thái Bình từ lâu rồi, thì anh lại tiếp luôn:

- ở đây, thấy mọi người họ đều cho tôi là điên, tôi nói gì họ cũng không tin, nên tức mình tôi giả câm, đã năm sáu hôm nay. Rồi anh sẽ rõ tôi điên hay lành.

Dứt lời, Mã dõng dạc cất tiếng gọi người nhà bảo pha nước, dáng điệu khoan thai, giọng nói của một người không mất trí khôn.

Tôi đưa mắt ngắm quanh cái buồng có cửa sổ rào chấn song sắt và so sánh với một phòng nhốt người điên ở nhà thương Phủ Doãn. Khi ta đã có định kiến ấy, nó gợi ra trong trí ta biết bao ý tưởng giống loại với nó. Đến nỗi quyển tiểu thuyết bạn tôi đương cầm ở tay, tôi cũng cho là phải điên rồ mới thích đọc được.

Tôi còn mải mơ màng với những ý nghĩ viển vông thì một câu hỏi của Mã làm tôi giật mình như người tỉnh ngủ:

- Anh còn nhớ anh Hùng không?

Tôi vờ:

- Anh Hùng nào?

- Anh Hùng chết năm, sáu tháng trước ấy mà!... Anh không xem nhật trình hay sao mà không biết chuyện anh Hùng tự tử ở một cái đồn điền thuộc tỉnh Vĩnh Yên? Thực ra anh ấy không tự tử đâu. Chính anh ấy bị ám sát mà kẻ ám sát chính là tôi.

- Không, đâu phải.

- Cả anh nữa, anh cũng không tin tôi nốt! Nhưng được, dù anh tin hay không tin tôi cũng xin anh hãy lắng tai nghe những lời tôi kể sau đây.

Rồi hình như vì thuật đi thuật lại nhiều lần, nên đã thuộc lòng câu chuyện, Mã nói trơn tru, lời văn gọn gàng và bóng bẩy (có lẽ đó là triệu chứng của bệnh điên chăng?):

"- Tôi là một người trọng danh dự như thế nào, anh và các anh em bạn tôi đã biết, nhất khi danh dự lại có dính líu đến một người đàn bà. Mà các anh cũng chẳng lạ rằng đối với bằng hữu tôi là một người rất tốt, rất trung thành, tận tâm tận lực. Anh đừng vội cười mà cho là tôi khoe khoang, muốn phô những nết tốt của mình ra. Không cần gì tôi phải khoe khoang, và tôi cũng không còn được phép khoe khoang nữa kia mà, vì tôi là một kẻ sát nhân.

"Vâng, tôi không khoe khoang. Tôi phô những đức tính kia ra nếu đó có thể gọi được là đức tính (Mã điểm một nụ cười chua chát) là chỉ cốt để tỏ cho anh hay rằng một người như thế mà khi mê muội, khi bị ái tình nhục thể huyền hoặc, mờ ám, cũng trở nên được một tên giết người tầm thường, đê tiện, hèn mạt.

"Trời ơi! Có thể như thế được không? Có thể yêu vợ bạn rồi giết chết bạn được không? Đó là ái tình ư? Không, đó là một tính cách cầm thú của bản năng con vật ẩn núp, lẩn quất trong linh hồn con người... Khốn nạn! Đồ khốn nạn! Sao không nhốt nó vào nhà pha! Mau! Tống cổ nó vào ngục thất mau!".

Mã lớn tiếng thét rồi hình như mất hết nghị lực, đưa hai bàn tay lên bưng mặt khóc rưng rức, lẩm bẩm nói những gì, tôi không rõ. Tôi đứng dậy, khép cái cửa ra cầu thang gác, sợ ở nhà ngoài, bà mẹ nghe tiếng kêu gào mà lên, thì tôi sẽ không được nghe chuyện.

Tiếng giầy đi trên ván khiến Mã ngửng mặt lên, có lẽ tưởng tôi bỏ ra đi. Anh vội vàng chạy theo níu tôi ngồi xuống ghế, và mỉm cười - cái cười đầy nước mắt - bảo tôi:

- Anh phải nghe hết câu chuyện đã.

- Nhưng anh đừng hét nữa kia. Anh hét thế tôi sợ lắm, không dám ngồi gần anh đâu.

Mã lại mỉm cười:

- Oan khổ, anh coi tôi như một thằng bé con lên ba, lên bốn. Hoặc giả anh cho tôi là thằng điên thực. Nếu tôi điên sao không nhốt tôi vào nhà điên, lại để tôi tự do sống như một thằng lừa dối, một thằng phản bạn, một thằng giết người sống cái đời tự do, yên lặng của nó? Anh ạ, có lần tôi đã có làm cho điên thực, để họ nhốt vào nhà điên vì họ không muốn bỏ tù tôi, họ không muốn làm tội. Không những họ không tố giác tôi, họ lại còn không để tôi tự tố cáo tôi nữa. Đã mấy lần tôi định đến sở cẩm, đến tòa án, tự đưa tay vào xích, tự lăn mình vào lưới pháp luật, nhưng lần nào cũng bị người ta tóm được. Rồi người ta nhốt tôi vào cái buồng kín mít này nó cũng chẳng kém gì cái nhà tù. Họ còn dọa hễ tôi phá phách quá lắm để tìm lối trốn thoát, thì họ sẽ bỏ tôi vào cái cũi sắt nữa kia. ấy vì thế ít khi thả lỏng tôi thế này và cho tôi được phép tiếp bạn bè trong chốc lát. Rồi anh coi, họ sắp lên đuổi anh ra ngay bây giờ.

Tôi lo lắng nhìn cái cửa ra thang gác, nóng ruột muốn biết câu chuyện giết người của Mã, câu chuyện có lẽ chỉ những người ngu ngốc, đần độn, hay điên cuồng mới không tin là có thực.

"- Anh đã làm việc ở Vĩnh Yên, chắc anh cũng có biết anh Hùng. Một người hào hiệp, thẳng thắn như anh Hùng, ai mà không quen, ai mà không muốn gần gũi chơi bời.

"Tôi thì khác. Tôi thương mến anh Hùng ngay từ khi còn cùng nhau theo học lớp ba trường Hàng Vôi. Tình bằng hữu một ngày một thêm khăng khít. Rồi hai người cùng thi đậu bằng thành chung. Anh Hùng kế nghiệp cha, ra làm đồn điền, còn tôi theo đuổi việc học tại trường Pháp Chính. Chúng tôi mến nhau chẳng khác anh em ruột thịt. Hơn nữa, chúng tôi yêu nhau như một cặp tình nhân vậy.

"Nhưng khổ cho chúng tôi, không may cho tình bằng hữu thiêng liêng (anh ngừng lại một giây và gạch hai chữ thiêng liêng bằng một cái nhếch mép độc địa, cái nhếch mép nửa giống như cười, nửa giống như mếu), không may cho tình bằng hữu thiêng liêng của chúng tôi, anh Hùng lấy vợ. Không may nữa, vợ anh là người... bậy bạ... lẳng lơ...

"- Trời ơi! Con thiếu phụ! Con ác phụ! Sao tôi không giết nó? Sao tôi lại giết bạn tôi?".

Tôi nhìn ra cửa ngắt lời:

- Nếu anh còn gào thét thì tôi xin về.

Mã dịu lời:

- "Nhiều lần đến thăm anh Hùng, tôi đã nhận thấy cặp mắt đa tình, cặp môi đa dục của nó. Tôi đoán chừng đối với anh Hùng, anh em đến chơi đông, một phần vì anh có lòng mến khách thực, nhưng một phần cũng vì con mụ đàn bà kia. Cái dung nhan rực rỡ, cái cười tình đằm thắm của nó, cái thân thể nở nang, uốn éo của nó đã quyến rũ người ta, đã thôi miên người ta, đã mê hoặc người ta.

"Anh Hùng vẫn chẳng biết gì hết. Anh yêu thương vợ anh. Anh mê mẩn vợ anh đến nỗi chẳng nhìn thấy gì hết.

"Nhưng tôi nhìn thấy. Tôi chỉ là bạn chồng nó chứ không phải là chồng nó. Tôi không nỡ để một người tốt như bạn tôi bị lừa dối. Tìm

cách mở mắt cho người mù vì ái tình vẫn là một việc khó, khó hơn lấy lại ánh sáng cho một người mù thực, nhưng khó, tôi cũng không từ, không lui.

"Năm ngoái, nhân một dịp nghỉ lễ, tôi về chơi đồn điền anh Hùng. Cố nhiên tôi gặp một lũ bạn giả dối, và trong số đó có thằng tình nhân khốn nạn của con đàn bà khốn nạn.

"Trời ơi! Sao tôi không bắn chết hai đứa thất phu, thất phụ ngay hôm chúng nó tư tình với nhau ở sau một đống rạ sau đồng? Sao tôi lại để cho chúng nó thoát? Trời ơi! Nhưng tôi cũng chỉ là một thằng khốn nạn".

Lần thứ hai, tôi ngắt lời bạn:

- Kìa! Anh lại thét. Thôi tôi không nghe nữa.

- "Xin lỗi anh, nhưng tôi khốn nạn lắm kia, Con dâm phụ thấy tôi biết chuyện bậy bạ của nó, thấy tôi rình mò, do thám nó, thì nó nghĩ ngay ra một quỷ kế, một kế mỹ nhân.

"Nó than, nó khóc, nó kể lể, nó phàn nàn nhiều điều về anh Hùng, nào anh ác nghiệt, cay độc, tình phụ nó, ruồng rẫy nó, hàng tháng, hàng năm không yêu thương nó, mà nó thì nó rất thèm khát sự yêu thương...

"Rồi không biết nó nói thực hay nói dối - còn ai hiểu được bụng nó - nó bảo ở trên này nó chỉ yêu có một người, nhưng nó không dám, nó không thể nói cho người ấy biết được. Nó đành chôn sâu trong trái tim, trong linh hồn khối tình tuyệt vọng.

"Thế là bắt đầu sự đê hèn của tôi! Vì tôi đã hơi tin nó. Trời ơi! Anh Hùng ơi! Sao tôi còn vác được cái mặt dầy mà sống ở đời?"

Mã bưng mặt khóc, khóc nức nở...

Tôi chờ Mã, không thấy anh kể nốt, liền nhắc:

- Câu chuyện chỉ có thế?

Anh Mã vội vàng ngửng đầu lên, lau nước mắt trả lời:

- Nếu chỉ có thế thì còn nói gì? Nhưng nào chỉ có thế.

"Ngày tôi bắt đầu thương hại vợ bạn là ngày tôi sa chân xuống địa ngục. Vì từ thương hại cho tới thương yêu chỉ có một bước...

"Mà bước ấy, tôi đã... qua. Anh Hùng ơi! Sao tôi khổ sở thế này?...

"Trời ơi! Cái sắc đẹp! Cái sắc đẹp giết người!"

Tôi chau mày bảo Mã:

- Nếu anh không tĩnh tâm mà kể thì tôi hiểu sao được?

"- Phải. Tôi mê man trong ái tình, trong dục tình.

"Chiều thứ bẩy nào tôi cũng phải mò về đồn điền bạn để tình tự với vợ bạn. Chúng tôi yêu nhau điên cuồng đến nỗi dám định cùng nhau đi trốn. Mà bạn tôi vẫn thẳng thắn, vẫn không ngờ vực mảy may.

"Thế rồi một buổi trưa chủ nhật..."

Mã như nghẹn lời không nói được nữa. Hai hàng nước mắt chảy ròng. Tôi rùng mình ghê sợ, toan bỏ ra về nhưng không sao đứng dậy được. Còn Mã thì ngồi đấy không hề ngó thẳng mắt tôi nữa, buồn rầu cúi gầm xuống mà kể tiếp:

"Một buổi trưa chủ nhật, ăn cơm sáng xong, Hùng rủ tôi đi săn. Tôi vờ nhức đầu ở lại nhà. Anh tất cũng hiểu tôi ở nhà để làm gì...

"Bỗng một nửa giờ sau, bạn tôi hình như bỏ quên vật gì, trở về vào buồng giữa lúc bọn gian phu dâm phụ sắp phạm tội nhục thể...

"Trời ơi! Tôi làm thế nào mà xóa bỏ trong trí nhớ cái cảnh tượng xấu xa, nhơ nhuốc ấy?

"Bạn tôi, xưa nay tính vẫn nóng nẩy, chĩa súng về phía vợ ngồi, định bắn. Tôi nhẩy phắt ngăn lại giật lấy súng; Hùng liền vớ ngay hai con dao treo bài trí trên tường, sấn lại chém vợ. Người vợ hình như mất

hết cả can đảm, ngồi im để chờ chết. Hai lưỡi dao sáng loáng sắp bổ xuống đầu người thiếu phụ, thì đứng trước mặt, tôi chẳng kịp nghĩ ngợi, giương súng... bóp cò... Bạn lăn ra đất.

"Nhưng độ mấy giây sau, bạn tôi lại ngồi dậy. Tôi tưởng anh không việc gì, vì thấy anh men lại giường, rồi bước lên nằm duỗi thẳng cẳng trên nệm. Tôi nhìn cái áo lót của anh có vết máu ở ngực. Anh sẽ gật, ra hiệu bảo tôi ghé lại gần. Lúc bấy giờ tôi, một người không hồn, làm theo những lời sai khiến của bạn như cái máy theo người vặn. Anh Hùng thì thầm:

- Lấy mảnh giấy và cái bút chì mau!

"Rồi đặt lên trên một quyển sách có bìa cứng, anh viết mấy dòng sau này:

Tôi xin cha tôi, vợ tôi và bạn thân nhất trên đời tôi (Mã đọc đến đây, nấc lên một tiếng, và phải ngừng lại mấy giây) tha lỗi cho tôi, vì mắc bệnh đau tim, tôi đã hèn nhát trốn nợ đời...

"Nằm nghĩ ngợi một lát, anh lại bảo tôi nhặt hai con dao rơi ở mặt đất treo bên giường ngay bên cạnh mình.

"Người vợ, con đàn bà khốn nạn, từ nãy vẫn gục quỳ ngay bên cạnh và luôn luôn van lạy xin lỗi. Lúc đó có người nhà chạy lên, nhưng tôi chẳng hề để ý tới ai hết.

"Bạn tôi hiểu rằng mình còn sống trong giây phút, cố hết sức tàn se sẽ bảo tôi.

"Thế rồi bạn tôi tắt nghỉ...".

Có lẽ Mã đã ghi hết nghị lực để lấy giọng bình tĩnh kể đoạn chuyện sau cùng, vừa dứt lời, anh rú lên, văng từ ghế xuống gác, kêu rầm một tiếng. Bà mẹ ở dưới nhà tất tả chạy lên, hoảng hốt khóc lóc mếu máo:

- Khổ quá! Con tôi đã lên cơn điên rồi!

Tôi cùng một người đẩy tớ khiêng Mã lên giường rồi cáo từ bà cụ ra về, trong trí còn phảng phất lời nói mỉa mai của Mã:

"Chỉ những người ngu dốt, đần độn hay điên cuồng mới không tin là câu chuyện có thực".

Rút từ tập truyện ngắn Dọc đường gió bụi.

Nxb Đời nay, Hà Nội, 1936.

Khái Hưng

điếu thuốc lá

Chúng ta sẽ không có một câu chuyện "điếu thuốc lá". Các anh ở Pháp về sẽ thuật cho bạn nghe những chuyện đau đớn, khi túi đã cạn tiền, những phút cảm động, khi nhặt được mấy mẩu đầu thuốc lá trong khe tủ, dưới gầm bàn, trên ổ khóa. Những thi sĩ sẽ ca tụng cái thủa thần tiên ngồi ngắm khói thuốc lá giữa lúc câu thơ sắp hiện hình trong khối óc. Nhiều nhà văn sẽ kể lại cái giật mình khinh hoảng trong đêm khuya, khi chuông đồng hồ rè rè điểm hai tiếng, vội liếc nhìn đĩa gạt tàn thuốc lá đã cao có ngọn...

Nhưng chuyện của tôi đây sẽ không có những thú vị, những ủy khúc nên thơ như thế. Nó sẽ là xin nói ngay, một câu chuyện trẻ con, rất trẻ con.

Thời ấy, tôi mới độ chín mười tuổi.

Một hôm tôi đứng xem anh tôi và ông Cửu Thầy đánh cờ. Anh tôi hai tay ôm đầu, mắt đăm đăm nhìn xuống bàn cờ chừng để tìm gỡ một nước bí. Còn ông Cửu Thầy thì điềm tĩnh, không nghĩ ngợi, ngửng mặt như chú mục vào một người tưởng tượng, đương từ cửa đi vào. Sự thực, thì ông ta chẳng nhìn gì hết, vì một lẽ rất giản dị: ông ta mù. Thỉnh thoảng cặp môi mỏng và thâm của ông ta lại bỏ rơi nụ cười hầu bất tuyệt để kéo một hơi thuốc lá, rồi khi điếu thuốc đã đặt y nguyên chỗ cũ trên thành bàn cờ sơn son, nụ cười lại trở về đậu lên cái miệng hé mở, tựa con chuồn chuồn trên mặt ao không bao giờ chịu rời hẳn bông hoa muống sau mỗi cái giật mình cất cánh bay đi. Tôi đứng ngắm ông Cửu Thầy, và như bị cái dáng điệu, cái cử chỉ lạ lùng thôi miên, mắt tôi đưa từ đôi kính đen bóng, từ hàng răng đen láy, đến điếu thuốc lá với sợi khói xanh, từ từ xoáy trôn ốc cất lên. Và tôi lấy làm thán phục ông ta, vì thấy ông ta không sờ soạng tìm như mọi người mù, nhưng rất tự nhiên cầm điếu thuốc đưa lên môi, như một người hoàn toàn có đủ ngũ quan. Nào phải ông ta lờ mờ trông thấy ngoại vật cho cam! Ông ta mù tịt, mù một trăm phần trăm. Mà điều ấy chính tôi đã nhận thấy rõ ràng, một hôm tôi đứng nhìn ông ta tháo kính uốn nắn lại đôi gọng đồng: hai con mắt ông ta cùng không có con ngươi và lõm hẳn vào, hai mép mi như khâu liền lại nhau. Người nhà tôi còn nói một lần đến cúng kỵ, vì thằng con ông ta bỏ chạy chơi không dẫn lối cho ông ta, ông ta đã lễ bốn lễ sang phía bên cạnh bàn thờ. Nhưng điều này tôi quyết không thể có, chẳng qua người ta chỉ bịa đặt ra để giảm giá ông Cửu Thầy, vì tôi tin chắc rằng ông ấy không làm sai lầm một việc gì, không đi sai lạc một con đường nào: con mắt tinh thần của ông còn sáng suốt hơn con mắt thịt của chúng ta nhiều.

Cái tài đoán trông mọi việc của ông, bọn người sống chung quanh tôi thường thêm thắt truyền tụng, đến nỗi đã in sâu vào khối óc thơ ấu của tôi cái ảo thuật lạ lùng của ông thầy bói lạ lùng ấy. Vì ông Cửu Thầy chính là một ông thầy bói, một ông thầy bói cao quý của quan trường. Thiên tiểu sử của ông mà người ta thuật đi thuật lại bằng một giọng bí mật càng làm tôn giá trị ông lên và đã khiến tôi đặt ông ngang hàng với những nhân vật kỳ dị trong những truyện Chinh đông, Chinh tây, hay Đông Chu liệt quốc mà ông thường kể cho anh em chúng tôi nghe bên khay đèn thuốc phiện sáng bóng.

Ông mù năm mười tám tuổi, sau một khoa thi mà ông không may bị loại ở kỳ phúc hạch. Từ đó ông đi chu du thiên hạ để đoán việc dở, hay cho người đời. Một hôm, ông đến chơi một ông tổng đốc lĩnh chức khâm sai đi dẹp loạn Đốc Tít, giữa lúc ông tổng đốc sắp sửa cất quân lên đường. Ông gieo một quẻ, đoán sẽ xảy ra sự bất trắc và quan quân sẽ mất đầu chết ở một quãng đồi Tây. Ông tổng đốc lo lắng, rụt rè không dám vội tiến binh, liền cho một đoàn thám tử mười người, cưỡi ngựa phi qua đồi Tây để xét tình hình hư thực. Quả nhiên bọn thám tử đều bị câu liêm bên địch dựt mất thủ cấp. Được tin, ông tổng đốc thở ra khoan khoái: ngài vừa thoát cái nạn làm con ma không đầu. Tức thì ông thầy được ngài ban cho hàm cửu phẩm và từ đó ông đã nghiễm nhiên có cái tên, ông "Cửu Thầy".

Một lần nữa - mà lần này chính tôi được mục kích - giữa một trận bão dữ dội, một trận bão đổ cửa đổ nhà, nhổ bật cây, uốn cong cột giây thép, ông đã dám một mình nằm ngủ một giấc ngon lành trong gian nhà học mảnh yếu của chúng tôi. Thấy cụ cử và anh em chúng tôi rời đi nơi khác, ông chỉ mỉm cười nói một câu bí mật: "Không hề gì đâu!" Quả không hề gì thật. Gian nhà học chênh vênh trên nền cao

vẫn đứng vững sau trận bão.

*

* *

Tôi tò mò đứng ngắm cái mặt bình tĩnh như mặt hồ phẳng lặng, ngắm hai ngón tay diễm ảo rón rén cầm điếu thuốc lá nhẹ nhàng như hai ngón tay thiếu nữ cầm sợi chỉ xỏ trúng ngay cái lỗ trôn kim, và trí tôi âm thầm ôn lại những chuyện trên kia.

Bỗng nẩy ra trong óc tôi một ý kiến ngộ nghĩnh: tôi muốn giấu điếu thuốc lá đi xem ông Cửu Thầy có đoán biết không, hay vẫn cứ rón rén hai ngón tay để cầm một vật đã mất. Tôi mon men lại đứng sát bên giường, mắt dán vào điếu thuốc. Và tôi thò tay ra rồi lại rụt tay về, lòng phân vân, sợ hãi. Như có tiếng thì thào xui giục tôi: "Cứ thử xem nào!..." Nhưng tôi vẫn không dám liều.

Một lần tôi đã quả quyết, mạnh bạo đưa bàn tay ra. Nhưng, như đoán rõ ý tôi hai ngón tay ông Cửu Thầy đã tới đích trước, khiến tôi càng kinh ngạc...

Về sau, tôi cũng làm nổi cái việc dự định của tôi, cái việc nó ám ảnh tôi một cách mãnh liệt. Mà làm nổi là nhờ về một cuộc cãi lộn của hai kỳ thủ: Lúc ấy anh tôi khẽ nói với bên địch nước cờ vừa đi của mình. Tức thì, không ngần ngừ, hai ngón tay ông Cửu Thầy rón rén hạ xuống bàn cờ, như cái mỏ con gà mái thong thả hé ra, nghiêng nghiêng hạ xuống đất để đớp một cái mồi chắc chắn và béo bổ. Nhưng cái kìm tay cặp không khí. Tôi cho là ông thầy lầm chỗ và mỉm cười nhìn ông: cái mỉm cười bí mật của ông đáp lại liền. Còn đáp lại anh tôi thì ông thầy chỉ dùng lời nói:

- Thôi, xin hòa, vì con ngựa của tôi đã bị người ta... bắt trộm mất rồi, tôi còn đánh chác làm sao!

Anh tôi cãi lại:

- Ông nói lạ! Có phải ông ngờ tôi giấu quân mã của ông không?

- Không, cậu không giấu, cậu chỉ nhặt để ra giường thôi. Kia kìa, quân mã của tôi kia kìa!

Vừa nói, ông Cửu Thầy vừa giơ tay trỏ vào chỗ những quân cờ mà anh tôi đã chặt được, y như một người sáng mắt vậy. Lòng kính phục của tôi đối với ông thầy bói đã lên đến cực điểm. Và tôi càng quả quyết thi hành việc dự định của tôi. Nhân ông không lưu ý tới, vì đương tức tối với anh tôi, tôi cầm ngay điếu thuốc lá giấu đằng sau lưng. Liền lúc ấy hai ngón tay của ông lò cò rón rén hạ xuống bàn cờ. Tôi sợ hãi luống cuống, vội vàng lại đặt điếu thuốc vào chỗ cũ. Tôi vội vàng quá nên đặt ngược, đầu có lửa cháy quay vào phía trong. Chừng mải cãi lý với anh tôi, ông Cửu Thầy không kịp đoán biết điều bất trắc, biến cố thình lình ấy. Nghiễm nhiên, không ngờ vực, ông cầm thuốc hút. Bỗng ông giật mình đánh rơi điếu thuốc xuống đất: ông vừa đưa đầu có lửa vào môi.

Nhưng cái mỉm cười của ông không vì thế, cũng như không vì việc mất trộm ngựa, mà héo rụng. Nó vẫn nở tươi như đóa hoa hàm tiếu ở trên cặp môi ông, tuy cặp môi ấy chắc chắn đã bị bỏng, vì tôi thấy thỉnh thoảng ông lại thè lưỡi ra yên lặng lia quanh một vòng.

Rồi trong khi anh tôi chịu thua bày lại quân cờ để đánh ván khác, ông thản nhiên móc túi lấy gói thuốc lá, đánh diêm châm một điếu khác mà vẫn như trước, mỗi lần kéo xong một hơi, ông đặt xuống thành bàn cờ, y nguyên chỗ cũ. Có điều ông cẩn thận hơn, trước khi hút, ông đưa ngón tay ra sờ qua xem đầu nào nóng.

*

* *

Từ hôm ấy, luôn luôn ông Cửu Thầy nhìn tôi mỉm cười, cái mỉm cười lặng lẽ, bí mật, ghê sợ nữa. Tôi cố nhớ đến cái mù của ông mà cho rằng ông không nhìn tôi, không mỉm cười với tôi. Nhưng không sao được, tôi vẫn nhận thấy rõ rệt hai cái mắt kính đăm đăm thu lấy hình tôi. Hơn thế, cái nhìn đen còn theo đuổi tôi cả những lúc tôi đứng một mình, cả trong những giấc chiêm bao của tôi. Tôi yên trí chắc chắn rằng thế nào rồi ông Cửu Thầy cũng trả thù tôi một cách đích đáng. Mà một ông thầy bói cao tay lại lắm mưu nhiều kế như ông ta đã định trả thù ai thì thực chẳng biết đâu mà coi chừng, mà tránh thoát được. Vì thế, tôi lo lắng, ăn mất ngon, ngủ mất yên, mong cho chóng tới ngày ông từ biệt nhà tôi để cùng thằng con cắp tráp theo hầu đi chu du thiên hạ. Nhưng, hình như không bao giờ ông ta đi, hay ngỏ ý muốn đi. Hay ông định ở lại cho kỳ báo được thù?

Tôi càng sợ hãi khi thấy ông ta phô diễn sự trả thù thằng con một cách quỷ quyệt lạ lùng. Ông ta mỉm cười gọi:

- Con ơi!

Rồi rất ngọt ngào:

- Con lại đây thầy bảo thầm điều này.

Thằng con vì biết mình có lỗi, rụt rè chưa dám vâng lời ngay. Nhưng về sau như bị đôi kính đen của cha thôi miên, nó mon men lại gần... lại gần... Ông Cửu Thầy vẫn mỉm cười, đợi. Bỗng nhanh như con bói cá chộp mồi, bàn tay trái ông bổ xuống nắm lấy cái chỏm tóc rối trong khi bàn tay phải tát luôn một chập đến gần chục cái rất mạnh rất kêu trên hai má thằng con khốn nạn...

Đoạn đâu lại hoàn đấy. Nụ cười tươi, bí mật, đôi kính đen vẫn lãnh đạm nhìn thẳng vào mắt tôi.

Tôi không ngờ vực gì nữa. Những cái tát kia là cốt để bảo cho tôi biết

trước rằng sự trả thù của ông thầy bói sẽ ghê gớm đến bực nào...
Nhưng sáng hôm sau ông Cửu Thầy từ biệt ra đi.
*
* *
Ngày nay thỉnh thoảng đãng trí cầm ngược điếu thuốc đưa gần môi, tôi lại nhớ tới câu chuyện thời còn nhỏ, và tôi mơ màng như nhìn thấy đôi kính đen và cái miệng cười say, sợi khói xanh từ từ xoáy trôn ốc cất lên.
Rút từ tập truyện ngắn Đợi chờ
Nxb Đời nay, Hà nội, 1940.

Khái Hưng

dọc đường gió bụi

Gánh hát tất cả mười người. Tất cả mười người đã mấy tháng nay, bắt đầu từ khi mới sang xuân, đi lang thang trên con đường cát trắng, hành lý chứa chặt trong bốn chiếc hòm vuông quang dầu, cũ kỹ.
Họ đi, đi mãi, đi đã hàng trăm dặm chỉ thỉnh thoảng dừng chân một đêm hoặc hai, ba ngày trong một xóm, một làng, một huyện lỵ.
Rồi họ lại đi.
*
* *

Một buổi chiều cuối xuân, một buổi chiều ngây ngất oi ả khiến ai đã luôn luôn sống gần cảnh thiên nhiên phải tiếc thời xuân qua khi ngắm lại cỏ, cây mây nước.

Bao ngày tốt đẹp hầu tàn.

Mặt trời đã sắp lặn mà phường bạn còn lang thang giữa quãng đường Thái Nguyên, Đa Phúc, phân vân chưa biết đi đâu. Một cô đào hát chậm chạp, uể oải lê bước theo sau, bỗng cất tiếng gọi:

- Bác Hai ơi! Nghỉ chân ăn lót dạ đã, kẻo đói lắm.

Bác Hai, một người quắc thước, giọng dịu dàng, âu yếm gắt yêu:

- Mơ đói rồi à? Chả được việc gì. Chỉ ăn cả ngày thôi!

Xuống giọng, tiếng cười khanh khách của cô đào hát làm rung động làn không khí yên lặng một thung lũng hoang vu. Rồi theo Mơ, cả bọn cùng cười, cười một cách vô ý nghĩa, vì họ biết rằng cười Mơ như thế không bao giờ họ bị bác Hai giận hay mắng.

Mơ, năm nay vừa mười tám tuổi, mười năm trước, nàng theo cha mẹ hát xẩm ở bến phà Tân Đệ. Một hôm đó, bác Hai ngắm nghía thấy con bé hát hay, lại có giọng trong trẻo, nhẹ nhàng, liền bỏ tiền ra mua đem về nuôi, dậy nghề xướng ca.

Năm năm học tập, Mơ thành tài múa hát có nhịp nhàng điệu bộ. Hai đặc điểm của Mơ là cái giọng véo von bổng trầm đúng bậc và tấm nhan sắc diễm lệ. Không phải là cái nhan sắc chín chắn, thùy mị, kín đáo của phần nhiều các cô gái quê, nhưng cái nhan sắc long lanh với đôi mắt hơi sếch, với cặp môi tươi thắm luôn nhếch một nụ cười lẳng lơ, nồng nàn.

Vì thế Mơ là người cốt yếu trong gánh hát bác Hai Truyện, là linh hồn một ban chèo dù khi Mơ đóng các vai rất hoạt động như Thị Mầu, Vân Dại, Châu Long, hay khi Mơ chỉ sắm một vai hoạt tượng như

Phật Bà trong bản Quan Âm Thị Kính suốt nửa giờ ngồi im không nhúc nhích. Lúc đó mặt xinh xắn, và cặp mắt, cặp môi của Mơ thu hết tinh thần khán giả.

Thực vậy, người ta đến coi chèo chỉ vì Mơ. Chẳng thế mà phường của bác Hai Truyện đã nổi danh khắp các vùng là "phường Mơ".

- Mơ! Đừng cười thế đó!

Mơ càng cười to rồi nũng nịu:

- Khốn nhưng cháu đói lắm. Cháu vừa mỏi, vừa đói.

Bác Hai Truyện cũng gật cười theo:

- Đói mà cười no được ư?

- Không bác ạ, cười không no được, nhưng ăn thì no ngay. Còn mười nắm cơm buổi sáng mang đi, để làm gì nữa cho nặng khăn gói, thưa bác?

Trong phường có tài tử Tư Thiệp vào trạc tuổi Mơ. Bao giờ chàng cũng làm theo ý Mơ, bao giờ chàng cũng ân cần săn sóc đến Mơ. Chàng liền vì Mơ năn nỉ:

- Thưa bác chúng ta nên nghe lời chị Mơ, hãy dừng chân trên ngọn đồi để ăn lót dạ nắm cơm và tiện nhìn xem vùng quanh đây có làng nào trù phú, ta đến xin hát.

Cất giọng tự phụ, bác Hai quay lại bảo anh em phường bạn:

- Các chú mới theo nghề được năm ba năm nay, chứ tôi, tôi đã già một đời khắp trên các con đường trong nước. Tôi cần gì trèo lên ngọn đồi mới biết đâu có làng trù phú. Anh em cứ đi, chỉ nửa thôi nữa là đến ấp Đông Hà, thế nào cũng có cơm ăn chiếu ngủ.

Mơ vẫn thích trêu ghẹo cha nuôi, ỡm ờ hỏi:

- Bác thông thuộc thế thì sao từ sáng đến giờ tới bao nhiêu nơi xin hát đều không đắt?

Câu hỏi của Mơ làm cho bác Hai phải buồn rầu nghĩ ngợi. Nay đã gần hết tháng ba hội hè ở các làng đã gần tàn đám, hèn chi mà phường bác đi từ sáng đến giờ không gặp một nơi giữ hát.
Kể thì cái nhan sắc của Mơ cũng đã khiến họ mời mọc ân cần. Song bọn kỳ mục hủ lậu, biển lận kia còn bao giờ biết ngắm nghía cái đẹp, biết thưởng thức cái tài.
Bác Hai lẩm bẩm:
- Phải rồi! Chính phải rồi! Chỉ vì thế.
Rồi bác quay lại bảo anh em bạn hát. Lời dõng dạc quả quyết như hô binh của một ông tướng có oai quyền:
- Chúng ta lên đồi!
Mơ thích chí cười như nắc nẻ. Bỗng thoáng nhìn thấy cặp mắt nghiêm khắc của bác Hai, Mơ im bặt, lặng lẽ đi theo.
Tới ngọn đồi, mọi người nghỉ chân, ai nấy mở lấy cơm nắm, muối vừng ra ăn.
Bác Hai thầm bảo Mơ:
- Ăn ít chứ, con ạ.
Mơ cười:
- Nhưng cháu đói, mà ở đây có gió mát, cháu ăn càng ngon miệng.
- Tùy ý, nhưng để bụng chốc nữa ăn cơm nóng, canh ngọt vẫn hơn.
Bây giờ Mơ nên nghe lời bác, mở hòm lấy phấn sáp, lược gương ra điểm trang cho thực đẹp.
Mơ ngơ ngác ngây thơ nhìn chủ:
- Đã hát đâu mà bác bảo sắm vai trò.
Bác Hai vẫn giữ vẻ mặt nghiêm nghị:
- Không, bác không bảo cháu đóng trò. Bác chỉ bảo cháu trang sức mà thôi. Cả chị Liên cũng vậy.

Ngoan ngoãn, Mơ vâng lời, lấy gương lược phấn sáp ra chải chuốt tô điểm. Trông vào gương thấy dung nhan mình tiều tụy, Mơ giật mình vì cùng một cảm tưởng như cha nuôi. Dầm mưa, dãi nắng, cái nước da trắng mát tự nhiên của nàng đã xám đen với gió bụi dọc đường. Mơ ngẫm nghĩ: "Thảo nào! Mà ta có ngờ đâu!".

Mười phút sau, mọi người xúm xít chung quanh cô đào hát, khen ngợi không dứt lời. Vì trang điểm xong, Mơ vẫn còn giữ được cái nhan sắc mọi khi, với tấm thân uốn lượn nhịp nhàng trong chiếc quần lĩnh và chiếc áo the mùa vỏ xó. Cảm động hơn hết là chàng Tư Thiệp. Chàng ngây người, đứng ngắm không chớp mắt.

*

* *

Gánh hát của bác Hai Truyện nấn ná ở lại ấp Đông Hà đã gần một tuần lễ.

Chủ ấp là một trang thiếu niên lỗi lạc, ưa chơi các thứ thi, họa, cầm ca. Mà cái thú coi diễn chèo hình như chàng lại thích hơn. Chầu chàng đánh rất xinh, các điệu hát chàng rất thành thạo.

Vì thế đôi bên có chiều lưu luyến lẫn nhau. Chủ ấp muốn được nghe đủ các điệu hay, trùm phường được người sành nghề thưởng thức, cũng không vội ngỏ lời từ biệt xin đi.

Song dẫu sao cái cớ hiển nhiên rõ rệt mà không ai muốn thú nhận... là đào Mơ.

Ngay hôm theo ban hát tới ấp Đông Hà, nàng đã được khách đa tình chú ý. Tối hôm ấy phường hát bắt đầu diễn tích Kim Nham, và Mơ sắm vai Vân Dại.

Dưới ánh đèn măng xông, đôi mắt long lang hoạt động, cặp môi đỏ thẫm nhoẻn nụ cười ngây thơ, bàn tay mềm mại xòe mạnh cái quạt

tầu xương trắng, tay vờ rung rung tháo đường chỉ viền tà áo, hai chân thoăn thoắt khi tiến khi lui, khi bắt chước con gái bơi nước té bèo, bao điệu bộ, bao ám hiệu khuôn sáo để tả một cô gái điên đã khiến Mơ trở nên muôn phần diễm lệ.

Thế là lửa ái tình nhóm liền, bùng bùng ngùn ngụt. Hai người như đã hẹn hò nhau từ kiếp trước, để kiếp này gặp nhau.

Một người trai trẻ chơi bời, một người đang tuổi đào thơ đã từng yêu vờ thương hão những phường tục tử vô tri cùng mình thủ những vai tình chính. Nay thì không phải ái tình giả dối chốn sân khấu nữa, nhưng là ái tình nồng nàn, thành thực trong gian phòng ấm cúng thơm tho.

*

* *

Hôm nay bác trùm Hai Truyện lên chào ông chủ ấp để xin rời phường đi nơi khác.

Tới giờ lên đường tìm đâu cũng không thấy Mơ. Đồng ý với chủ ấp nàng đã trốn núp ở nhà một điền hộ quanh vùng. Mọi người trong gánh hát còn đương lo sợ, ngơ ngác nhìn nhau thì một tên điền tốt đến đưa cho bác Hai một phong thư. Mở vội ra xem, bác chỉ thấy có năm chục bạc và mấy lời vắn tắt "Chúc anh em lên đường may mắn. Còn Mơ thì nay đã là vợ tôi rồi". Buồn rầu gánh hát ra đi.

Gánh hát mất Mơ khác nào người mất linh hồn.

Gánh hát mất Mơ? Không bao giờ bác Hai Truyện tưởng đến một sự vô lý như thế. Người ta chiếm mất Mơ của bác? Người ta cướp Mơ của bác? Cố nén sự đau đớn, bác bỏ số tiền vào túi. Bỗng như điên cuồng, bác cười nói huyên thuyên rồi nghêu ngao cất tiếng hát vang trời trên con đường cát trắng.

Bạn bè thấy bác vui vẻ thì tưởng rằng có lẽ bác mừng cho con nuôi đã lấy được chồng giàu có. Nhưng cặp mắt ướt mờ kia chứa bao nhiêu nỗi bi ai.

Hôm ấy, đêm đã khuya. ở một làng bên hãy còn tiếng trống chèo phường bác Hai Truyện. Trong khi bác cùng gánh hát uể oải, chậm chạp lang thang trên con đường chưa biết đi đâu thì, làng ấy đã khẩn khoản ra đón mời.

Thức giấc Mơ lắng tai nghe. Cái thời kỳ đằng đẵng Mơ lăn lóc với nghề đã cùng hồi trống đến làm rối loạn lòng nàng. Trước mắt Mơ lộn xộn hiện lên các vai chèo nhẩy múa trên con đường trắng mịt mù xa tắp.

Tiếng trống chèo đổ hồi càng thúc giục.

Tiếng trống chầu điểm thì thùng như mắng trách, gắt gỏng, đe nạt.

Lẳng lặng, se sẽ Mơ ngồi dậy. Tình nhân của Mơ ngủ vẫn mê man. Khoác vội tấm áo vào mình, quấn vội cái khăn lên mái tóc, Mơ nhẹ nhàng lướt như cái bóng, lẻn bước ra đi.

Cảnh sáng trăng suông, các vật lờ mờ, Mơ tưởng tới tấm thân cô độc.

Khi đến gần gánh hát Mơ thở dài, dừng bước đứng lại. Giữa lúc ấy, Tư Thiệp thổi khúc địch sầu thảm trong bản chèo Hạng Vũ bị vây nơi Cai Hạ.

Tiếng địch véo von, rền rĩ làm rung động lòng Mơ, làm tiêu tan cả ái tình mới mẻ. Ngồi xệp xuống đất Mơ bưng mặt khóc hối hận.

Tiếng địch vẫn sang sảng, khi lên bổng lúc xuống trầm như mỉa mai, như chế giễu kẻ lìa phường phản bạn. Mơ đứng phắt dậy lau nước mắt hốt hoảng chạy một mạch vào trong rạp.

*

* *

Bản chèo vừa tan, gánh hát bác Hai đã vội vã lên đường, tuy bấy giờ mới gà gáy sáng.

Rồi mặt trời mọc trên đỉnh đồi lại chiếu ánh nắng xuống mười người lang thang trên con đường cát trắng, hành lý chứa chất trong bốn chiếc hòm vuông quang dầu, cũ kỹ.

Họ đi. Rồi họ lại đi.

Và Mơ, Mơ sẽ già đời là một tấm linh hồn phiêu lưu nay đây mai đó, như bị cái nghề lãng mạn tự do ác nghiệt, mọi rợ nó cám dỗ, nó chiếm đoạt, nó cưỡng bách, cái nghề mà hạnh phúc của ái tình, mãnh lực của kim tiền đều không thắng nổi.

Tận tụy với nghề, họ đi mãi trên con đường.

Rút từ tập truyện ngắn Dọc đường gió bụi.

Nxb Đời nay, Hà Nội, 1936.

Khái Hưng

đợi chờ

Cây im, sông lắng đợi xuân về.

(Thế Lữ)

Linh cho ngựa phi nước kiệu lớn, qua dặng đồi cỏ tranh, hấp tấp, vội vàng như người đi đâu có việc gì cần kíp.

Tới chỗ sông Thương lượn khúc chảy ven đường Bố Hạ, quanh một

quả đồi rộng trồng cam, Linh kìm cương, nhẹ nhàng nhẩy xuống đất, buộc ngựa vào một cây trẩu trụi gần hết lá. Đã một tuần nay, từ khi cam bắt đầu rám đỏ, sáng sáng, dùng xong bữa điểm tâm sơ sài, Linh lên ngựa đi thăm lấy lệ mấy nơi vừa phá hoang trồng chè, rồi phi thẳng tới đây ngồi đợi.

Chàng đợi người năm ấy. Sự mong mỏi làm rạo rực lòng chàng và như man mác cả linh hồn vạn vật.

Vì có lúc ngắm cảnh quanh mình, chàng thấy những khóm cây yên lặng nghiêng mình trên bờ cao, soi bóng xuống mặt nước xanh rêu không động, những bụi lá sắc và nhọn với hàng bông trắng đứng im tăm tắp và loáng thoáng lẩn trong không. Cả những làn mây nhạt đương lững thững trôi trên ngọn đồi xa cũng ngập ngừng dừng lại. Hình như cùng chàng mong ngóng người xưa, cỏ cây, mây, nước cũng trầm ngâm mong ngóng xuân về.

Tiếng chim sơn ca hót trong cỏ rậm. Linh giật mình quay nhìn theo con đường đỏ, và cảm thấy tất cả nỗi thất vọng của một tấm lòng vơ vẩn đợi chờ...

Nhưng qua giậu nứa đan mắt cáo, màu vỏ cam mới rám hồng vẫn nhắc nhỏm gợi nhớ nhung.

*

* *

Cách đây hai năm, và cũng trong tháng chạp. Một hôm cưỡi ngựa đến bên sông thăm vườn cam sắp trẩy, Linh gặp một chiếc ô tô đỗ cạnh đồi. Tưởng đó là xe khách đến chơi và tài xế không biết lối vào trong ấp, Linh cho ngựa lại gần, nghiêng mình nhòm qua cửa xe. Trong xe, một bà ngót năm mươi tuổi và một thiếu nữ đầy đặn nở nang, nước da hồng hào rám nắng, mà thoạt trông chàng ví ngay với

màu da cam bắt đầu rám chín dưới luồng gió heo may.
Chàng ngồi thẳng người lên, lễ phép nói:
- Xin cụ tha lỗi cho, tôi tưởng bạn đến chơi.
Nhưng thiếu nữ rất lịch thiệp đã thò đầu ra ngoài mỉm cười đáp lại:
- Thưa ông, me tôi không dám. Vả lầm thì ai chả có khi lầm.
Câu trả lời, Linh cho là vô vị. Song nụ cười tình tứ điểm theo, chàng ngắm thấy ngọt như mật ong, thơm như hoa cam sành mới nở, và có mãnh lực làm cho chàng lúng túng mất vài giây. Sự lúng túng ấy chàng che đậy bằng một câu hỏi, giọng run run:
- Thưa cô, xe liệt máy?
Nụ cười càng tình tứ hơn, tuy đôi lông mày bán nguyệt tô thêm chỉ hơi díu lại một cách rất nũng nịu, dễ yêu.
- Thưa ông, xe không chết máy, nhưng hết dầu xăng.
- Vậy ý hẳn bác tài đi mua dầu xăng?
- Không, anh ấy đến hàng nước kia hỏi xem có thể mua lại ở đâu được vài lít xăng để đủ chạy từ đây đi Kép. Vậy thưa ông, ông có biết thì xin ông làm ơn bảo giùm cho.
Linh mỉm cười:
- ồ! Tưởng hỏng máy, chứ nếu chỉ hết dầu xăng, thì tôi xin biếu cụ và cô.
Bà cụ sung sướng vội hỏi.
- Thưa ông, nhà ông ở gần đây?
- Thưa cụ, cũng không xa. Đây là đồn điền của tôi.
Thiếu nữ vẻ mặt ngạc nhiên.
- Đồn điền của ông? Chắc là rộng lắm!
- Thưa cô, cũng không rộng lắm, độ hai nghìn mẫu thôi.
Thiếu nữ mở cửa xe bước xuống, gọi:

- Anh tài!

Tức thì một người vận âu phục màu vàng từ trong hàng nước cạnh bến phà đi lại. Linh xuống ngựa, nói:

- Bác cưỡi ngựa theo con đường này vào ấp bảo người nhà tôi đưa cho một bi đông ét xăng, rồi cầm ngay ra đây...

- Thưa ông, cháu không cưỡi ngựa bao giờ.

- Chà, khó gì!

Linh ngẫm nghĩ một giây rồi chép miệng nói tiếp:

- Thôi được, để tôi đi lấy cho.

Thiếu nữ vội gạt:

- Chết thế thì phiền ông quá!

Nhưng Linh đã nhẩy lên lưng ngựa, dựt cương ra về, và nháy mắt, chàng đã biến vào trong cỏ tranh cao, rậm.

*

* *

Lúc trở lại, Linh chỉ thấy người tài xế nằm ngủ trên nệm xe. Chàng dừng lại ngồi thở, trời rét, cái áo lót của chàng ướt đẫm mồ hôi, vì chàng đã cho ngựa phi mau quá.

Bỗng có tiếng cười nói trong vườn cam. Linh vội vàng cởi bỏ vào trong xe cái bi đông dầu xăng buộc sau yên, rồi cho ngựa thong thả lên đồi. Tiếng thiếu nữ nói qua hàng giậu:

- Chúng tôi đương đợi ông ra để xin ông một quả cam.

Linh hấp tấp rẽ cương qua cửa vườn.

- Thưa cụ, cam ở đây còn chua lắm, chưa ăn được. ở trong ấp có một ít đã thực chín rồi và ngọt lắm, xin mời cụ và cô quá bộ vào chơi.

Bà cụ từ tạ:

- Xin cảm ơn ông, chúng tôi xin về... Ông đã cho chúng tôi vay dầu

xăng?

Linh buồn rầu đưa mắt nhìn thiếu nữ:

- Thưa cụ, có dầu xăng rồi.

- ồ! thế thì may quá. Cảm ơn ông quá. Không có ông giúp thì mẹ con tôi chẳng biết làm thế nào mà về được đến nhà.

- Thưa cụ, ấp cách đây có hơn hai cây số, xin mời cụ quá bộ vào chơi. Thưa cụ, tôi ở nơi hẻo lánh này chẳng mấy khi được hân hạnh đón tiếp khách quý.

Thiếu nữ nể lời ân cần mời mọc của chủ ấp, áy náy nhìn mẹ:

- Thưa me, hay là me vào chơi một lát cho ông chủ bằng lòng. Vào ăn quả cam Bố Hạ rồi lại đi ngay.

Quay về phía Linh, nàng mỉm cười, láu lỉnh nói tiếp:

- Rồi ông để chúng tôi đi ngay nhé?

Linh, trên mặt lộ đầy vẻ biết ơn:

- Xin vâng.

- Vậy vào nhé, me nhé?

Bà mẹ mắng yêu con

- ừ thì vào. Gớm chết! Cô Phụng đi đâu cô cũng la cà hết ngày hết buổi.

Linh sung sướng chạy vội ra cửa vườn gọi tài xế.

*

* *

Một giờ sau, Linh đưa Phụng đi xem khắp vườn cam, quýt, trong khi bà mẹ ngồi nghỉ bên lò sưởi, vì đứng ở ngoài lâu chân tay bà rét buốt.

Nhờ có một nền giáo dục lịch thiệp nhận được ở trường học và ở một gia đình theo lối mới Phụng đối với ông chủ ấp không chút

ngượng ngùng, e lệ. Nàng cười nói dễ dàng, hỏi nhiều câu mà Linh phải lấy làm kinh ngạc, tưởng các cô thiếu nữ không bao giờ dám nghĩ tới.

Đến một gốc quít cỗi, nàng ngắt một quả rồi vờ quay đi ăn vụng. Nhưng nàng quay lại ngay, phá lên cười và kêu:

- Bắt lấy con ăn cắp quýt cho tôi!

Linh cũng cười, nói một câu mà vừa buột miệng thốt ra, chàng cho là rất sáo:

- Nó được hân hạnh cô chiếu cố là may cho nó.

- Vậy tôi lại muốn chiếu cố đến nó nữa.

Vừa nói Phụng vừa với một quả ở cành cao nhưng không tới.

- Cô để tôi lấy giùm.

Linh phải nhảy lên mới với được cả cành quít chĩu chịt gần chục quả.

- ồ phí quá, ông nhỉ?

Linh toan ngắt ra từng quả nhưng Phụng vội gạt.

- ấy, ông cho xin cả để tôi mang về giữ làm kỷ niệm.

Hai tiếng kỷ niệm ở miệng mỹ nhân nói ra, Linh nhận thấy âu yếm, thấm thía tâm hồn. Chàng toan đáp lại một câu tình tứ, nhưng không tìm ra được, đành chỉ lặng lẽ mỉm cười nhìn thiếu nữ. Giữa phút thần tiên ấy, có tiếng gọi:

- Phụng, xin phép ông về thôi!

Lần đầu tiên trong đời, Linh cảm thấy tất cả cái ý nghĩa buồn rầu, sầu thảm của chữ "về".

- Phụng, đi về!

- Vâng, con đây.

Nàng bỏ cả nửa quả quít vào mồm nhai ngốn ngấu. Còn một nửa có lẽ vì đãng trí, nàng đưa cho Linh:

- Trời ơi! Quít ngọt quá! Ông nếm thử mà xem.

Rồi nàng chạy vội lại chỗ mẹ.

Linh thở dài, lững thững theo sau...

*

* *

Lúc xe mở máy. Linh mới chợt nhớ ra rằng chưa hỏi địa chỉ của Phụng.

Trong một giờ được một mình ở bên người đẹp, Linh chỉ mê man nghĩ đến hiện tại mà chàng biết rằng ngắn ngủi. Và chàng chỉ cảm thấy từng phút từng giây đương lạnh lùng rơi vào quãng không.

Kẻ ở người đi rồi hiện tại sẽ thành dĩ vãng sẽ thành một kỷ niệm như cành quít mà Phụng đã đem về nhà để giữ làm kỷ niệm.

Nhưng cái kỷ niệm giây phút ấy đối với Linh đã thành vĩnh viễn thiêng liêng.

Năm, năm, cứ đến tháng chạp khi cam ngoài vườn bắt đầu rám đỏ dưới luồng gió heo may, Linh lại cảm thấy thân thể và tâm hồn rung chuyển. Rồi trong vườn hiện ra hình ảnh một thiếu nữ tươi tốt, hồng hào thướt tha bên gốc cam, gốc quít.

Linh chờ đợi, mong ngóng.

Chàng chờ đợi, mong ngóng cho tới hết mùa cam. Vì Phụng có hứa với chàng rằng mỗi năm cứ đến mùa cam nàng sẽ lại cùng mẹ một lần lên thăm ấp của Linh. Lời hứa ấy có lẽ Phụng đã thốt ra theo cách xã giao trong câu truyện thù ứng. Nhưng Linh tin là lời hứa thành thực. Chàng cũng không hiểu sao chàng lại tin như thế nhưng chàng cũng không thể không tin được.

Đã hai năm chàng chờ đợi...

Và trên bờ sông cao khóm cây vẫn yên lặng nghiêng mình soi bóng

xuống mặt nước xanh rêu không động, những bụi lau lá sắc và nhọn vẫn đứng thẳng hàng, bông trắng loáng thoáng lẫn trong không. Và trên ngọn đồi xa, làn mây bạc vẫn ngập ngừng dừng lại. Cùng chàng mong ngóng người năm ấy, vạn vật trầm ngâm mong ngóng xuân về.
Rút từ tập truyện ngắn Đợi chờ.
Nxb Đời nay, Hà Nội, 1940.

Khái Hưng

đợi chờ

Cây im, sông lắng đợi xuân về.
(Thế Lữ)
Linh cho ngựa phi nước kiệu lớn, qua dặng đồi cỏ tranh, hấp tấp, vội vàng như người đi đâu có việc gì cần kíp.
Tới chỗ sông Thương lượn khúc chảy ven đường Bố Hạ, quanh một quả đồi rộng trồng cam, Linh kìm cương, nhẹ nhàng nhẩy xuống đất, buộc ngựa vào một cây trẩu trụi gần hết lá. Đã một tuần nay, từ khi cam bắt đầu rám đỏ, sáng sáng, dùng xong bữa điểm tâm sơ sài, Linh lên ngựa đi thăm lấy lệ mấy nơi vừa phá hoang trồng chè, rồi phi thẳng tới đây ngồi đợi.
Chàng đợi người năm ấy. Sự mong mỏi làm rạo rực lòng chàng và như man mác cả linh hồn vạn vật.
Vì có lúc ngắm cảnh quanh mình, chàng thấy những khóm cây yên

lặng nghiêng mình trên bờ cao, soi bóng xuống mặt nước xanh rêu không động, những bụi lá sắc và nhọn với hàng bông trắng đứng im tăm tắp và loáng thoáng lẩn trong không. Cả những làn mây nhạt đương lững thững trôi trên ngọn đồi xa cũng ngập ngừng dừng lại. Hình như cùng chàng mong ngóng người xưa, cỏ cây, mây, nước cũng trầm ngâm mong ngóng xuân về.

Tiếng chim sơn ca hót trong cỏ rậm. Linh giật mình quay nhìn theo con đường đỏ, và cảm thấy tất cả nỗi thất vọng của một tấm lòng vơ vẩn đợi chờ...

Nhưng qua giậu nứa đan mắt cáo, màu vỏ cam mới rám hồng vẫn nhắc nhỏm gợi nhớ nhung.

*

* *

Cách đây hai năm, và cũng trong tháng chạp. Một hôm cưỡi ngựa đến bên sông thăm vườn cam sắp trẩy, Linh gặp một chiếc ô tô đỗ cạnh đồi. Tưởng đó là xe khách đến chơi và tài xế không biết lối vào trong ấp, Linh cho ngựa lại gần, nghiêng mình nhòm qua cửa xe. Trong xe, một bà ngót năm mươi tuổi và một thiếu nữ đầy đặn nở nang, nước da hồng hào rám nắng, mà thoạt trông chàng ví ngay với màu da cam bắt đầu rám chín dưới luồng gió heo may.

Chàng ngồi thẳng người lên, lễ phép nói:

- Xin cụ tha lỗi cho, tôi tưởng bạn đến chơi.

Nhưng thiếu nữ rất lịch thiệp đã thò đầu ra ngoài mỉm cười đáp lại:

- Thưa ông, me tôi không dám. Vả lầm thì ai chả có khi lầm.

Câu trả lời, Linh cho là vô vị. Song nụ cười tình tứ điểm theo, chàng ngắm thấy ngọt như mật ong, thơm như hoa cam sành mới nở, và có mãnh lực làm cho chàng lúng túng mất vài giây. Sự lúng túng ấy

chàng che đậy bằng một câu hỏi, giọng run run:

- Thưa cô, xe liệt máy?

Nụ cười càng tình tứ hơn, tuy đôi lông mày bán nguyệt tô thêm chỉ hơi díu lại một cách rất nũng nịu, dễ yêu.

- Thưa ông, xe không chết máy, nhưng hết dầu xăng.

- Vậy ý hẳn bác tài đi mua dầu xăng?

- Không, anh ấy đến hàng nước kia hỏi xem có thể mua lại ở đâu được vài lít xăng để đủ chạy từ đây đi Kép. Vậy thưa ông, ông có biết thì xin ông làm ơn bảo giùm cho.

Linh mỉm cười:

- ồ! Tưởng hỏng máy, chứ nếu chỉ hết dầu xăng, thì tôi xin biếu cụ và cô.

Bà cụ sung sướng vội hỏi.

- Thưa ông, nhà ông ở gần đây?

- Thưa cụ, cũng không xa. Đây là đồn điền của tôi.

Thiếu nữ vẻ mặt ngạc nhiên.

- Đồn điền của ông? Chắc là rộng lắm!

- Thưa cô, cũng không rộng lắm, độ hai nghìn mẫu thôi.

Thiếu nữ mở cửa xe bước xuống, gọi:

- Anh tài!

Tức thì một người vận âu phục màu vàng từ trong hàng nước cạnh bến phà đi lại. Linh xuống ngựa, nói:

- Bác cưỡi ngựa theo con đường này vào ấp bảo người nhà tôi đưa cho một bi đông ét xăng, rồi cầm ngay ra đây...

- Thưa ông, cháu không cưỡi ngựa bao giờ.

- Chà, khó gì!

Linh ngẫm nghĩ một giây rồi chép miệng nói tiếp:

- Thôi được, để tôi đi lấy cho.

Thiếu nữ vội gạt:

- Chết thế thì phiền ông quá!

Nhưng Linh đã nhẩy lên lưng ngựa, dựt cương ra về, và nháy mắt, chàng đã biến vào trong cỏ tranh cao, rậm.

*

* *

Lúc trở lại, Linh chỉ thấy người tài xế nằm ngủ trên nệm xe. Chàng dừng lại ngồi thở, trời rét, cái áo lót của chàng ướt đẫm mồ hôi, vì chàng đã cho ngựa phi mau quá.

Bỗng có tiếng cười nói trong vườn cam. Linh vội vàng cởi bỏ vào trong xe cái bi đông dầu xăng buộc sau yên, rồi cho ngựa thong thả lên đồi. Tiếng thiếu nữ nói qua hàng giậu:

- Chúng tôi đương đợi ông ra để xin ông một quả cam.

Linh hấp tấp rẽ cương qua cửa vườn.

- Thưa cụ, cam ở đây còn chua lắm, chưa ăn được. ở trong ấp có một ít đã thực chín rồi và ngọt lắm, xin mời cụ và cô quá bộ vào chơi.

Bà cụ từ tạ:

- Xin cảm ơn ông, chúng tôi xin về... Ông đã cho chúng tôi vay dầu xăng?

Linh buồn rầu đưa mắt nhìn thiếu nữ:

- Thưa cụ, có dầu xăng rồi.

- ồ! thế thì may quá. Cảm ơn ông quá. Không có ông giúp thì mẹ con tôi chẳng biết làm thế nào mà về được đến nhà.

- Thưa cụ, ấp cách đây có hơn hai cây số, xin mời cụ quá bộ vào chơi. Thưa cụ, tôi ở nơi hẻo lánh này chẳng mấy khi được hân hạnh đón tiếp khách quý.

Thiếu nữ nể lời ân cần mời mọc của chủ ấp, áy náy nhìn mẹ:
- Thưa me, hay là me vào chơi một lát cho ông chủ bằng lòng. Vào ăn quả cam Bố Hạ rồi lại đi ngay.
Quay về phía Linh, nàng mỉm cười, láu lỉnh nói tiếp:
- Rồi ông để chúng tôi đi ngay nhé?
Linh, trên mặt lộ đầy vẻ biết ơn:
- Xin vâng.
- Vậy vào nhé, me nhé?
Bà mẹ mắng yêu con
- ừ thì vào. Gớm chết! Cô Phụng đi đâu cô cũng la cà hết ngày hết buổi.
Linh sung sướng chạy vội ra cửa vườn gọi tài xế.
*
* *
Một giờ sau, Linh đưa Phụng đi xem khắp vườn cam, quýt, trong khi bà mẹ ngồi nghỉ bên lò sưởi, vì đứng ở ngoài lâu chân tay bà rét buốt.
Nhờ có một nền giáo dục lịch thiệp nhận được ở trường học và ở một gia đình theo lối mới Phụng đối với ông chủ ấp không chút ngượng ngùng, e lệ. Nàng cười nói dễ dàng, hỏi nhiều câu mà Linh phải lấy làm kinh ngạc, tưởng các cô thiếu nữ không bao giờ dám nghĩ tới.
Đến một gốc quít cỗi, nàng ngắt một quả rồi vờ quay đi ăn vụng. Nhưng nàng quay lại ngay, phá lên cười và kêu:
- Bắt lấy con ăn cắp quýt cho tôi!
Linh cũng cười, nói một câu mà vừa buột miệng thốt ra, chàng cho là rất sáo:

- Nó được hân hạnh cô chiếu cố là may cho nó.
- Vậy tôi lại muốn chiếu cố đến nó nữa.
Vừa nói Phụng vừa với một quả ở cành cao nhưng không tới.
- Cô để tôi lấy giùm.
Linh phải nhảy lên mới với được cả cành quít chĩu chịt gần chục quả.
- ồ phí quá, ông nhỉ?
Linh toan ngắt ra từng quả nhưng Phụng vội gạt.
- ấy, ông cho xin cả để tôi mang về giữ làm kỷ niệm.
Hai tiếng kỷ niệm ở miệng mỹ nhân nói ra, Linh nhận thấy âu yếm, thấm thía tâm hồn. Chàng toan đáp lại một câu tình tứ, nhưng không tìm ra được, đành chỉ lặng lẽ mỉm cười nhìn thiếu nữ. Giữa phút thần tiên ấy, có tiếng gọi:
- Phụng, xin phép ông về thôi!
Lần đầu tiên trong đời, Linh cảm thấy tất cả cái ý nghĩa buồn rầu, sầu thảm của chữ "về".
- Phụng, đi về!
- Vâng, con đây.
Nàng bỏ cả nửa quả quít vào mồm nhai ngốn ngấu. Còn một nửa có lẽ vì đãng trí, nàng đưa cho Linh:
- Trời ơi! Quít ngọt quá! Ông nếm thử mà xem.
Rồi nàng chạy vội lại chỗ mẹ.
Linh thở dài, lững thững theo sau...
*
* *
Lúc xe mở máy. Linh mới chợt nhớ ra rằng chưa hỏi địa chỉ của Phụng.
Trong một giờ được một mình ở bên người đẹp, Linh chỉ mê man

nghĩ đến hiện tại mà chàng biết rằng ngắn ngủi. Và chàng chỉ cảm thấy từng phút từng giây đương lạnh lùng rơi vào quãng không.
Kẻ ở người đi rồi hiện tại sẽ thành dĩ vãng sẽ thành một kỷ niệm như cành quít mà Phụng đã đem về nhà để giữ làm kỷ niệm.
Nhưng cái kỷ niệm giây phút ấy đối với Linh đã thành vĩnh viễn thiêng liêng.
Năm, năm, cứ đến tháng chạp khi cam ngoài vườn bắt đầu rám đỏ dưới luồng gió heo may, Linh lại cảm thấy thân thể và tâm hồn rung chuyển. Rồi trong vườn hiện ra hình ảnh một thiếu nữ tươi tốt, hồng hào thướt tha bên gốc cam, gốc quít.
Linh chờ đợi, mong ngóng.
Chàng chờ đợi, mong ngóng cho tới hết mùa cam. Vì Phụng có hứa với chàng rằng mỗi năm cứ đến mùa cam nàng sẽ lại cùng mẹ một lần lên thăm ấp của Linh. Lời hứa ấy có lẽ Phụng đã thốt ra theo cách xã giao trong câu truyện thù ứng. Nhưng Linh tin là lời hứa thành thực. Chàng cũng không hiểu sao chàng lại tin như thế nhưng chàng cũng không thể không tin được.
Đã hai năm chàng chờ đợi...
Và trên bờ sông cao khóm cây vẫn yên lặng nghiêng mình soi bóng xuống mặt nước xanh rêu không động, những bụi lau lá sắc và nhọn vẫn đứng thẳng hàng, bông trắng loáng thoáng lẫn trong không. Và trên ngọn đồi xa, làn mây bạc vẫn ngập ngừng dừng lại. Cùng chàng mong ngóng người năm ấy, vạn vật trầm ngâm mong ngóng xuân về.
Rút từ tập truyện ngắn Đợi chờ.
Nxb Đời nay, Hà Nội, 1940.

Khái Hưng

đồng xu

Rời bãi đá bóng, Phiên lang thang trên đê, hai tay thọc túi chiếc áo dạ tím bạc màu và rách sờn cổ, mặc trùm ra ngoài một bộ quần áo vải xanh, dính đầy dầu máy.

Từ sông thổi vào mũi chàng, vào miệng chàng, vào cái dạ dày trống rỗng của chàng từng cơn gió lạnh phảng phất lẫn với mùi phở thơm tho, ấp áp. Phiên mắt nhắm lim dim đứng rướn thẳng lên hít một hơi mạnh và dài.

Một người to lớn vội vàng hấp tấp chạy vọt lên đê, xô vào Phiên, làm chàng ngã, văng đôi guốc ra xa. Người ấy làu nhàu mấy tiếng trong mồm, rồi nhún vai đi thẳng. Phiên cũng nhún vai đáp lại để tỏ khinh bỉ.

Tiếng hò reo, tiếng vỗ tay hoan hô rầm rộ ở phía sau lưng. Phiên nghĩ thầm: "Trời rét, đá bóng thế có đói chết không?" Nhưng chàng mỉm cười nghĩ tiếp luôn "Hừ! mình cứ tưởng ai cũng như mình, cũng nhịn đói như mình!" Phiên xuống đường, rẽ qua phố Hàng Đậu.

Một người đi xe đạp, để tránh Phiên phải lái vội xe đâm vào rìa hè.

- Mù à!

Phiên đáp lại câu mắng bằng cái nhún vai lặng lẽ thứ hai, rồi cắm đầu đi thẳng.

Lanh lảnh có tiếng rao: "Hàng xôi phán xa!" Bất giác Phiên thọc sâu tay xuống đáy túi, vân vê đồng xu, đồng xu cuối cùng của chàng:

- Phán xa! Phán xa!

Người bán lạc chừng không nghe rõ tiếng chàng gọi, tiếng gọi nhỏ nhẻ, yếu đuối. Lần thứ ba chàng nhún vai, tự nhủ thầm: "Chậc! thôi, chẳng ăn nữa. Thà đói hẳn. Chứ ăn một xu lạc rang mặn chẳng bõ chua mồm!"

Vẫn nắm đồng xu lạnh trong lay, chàng mỉm một nụ cười sung sướng:

"ừ, phải đấy! Ta tìm ăn cái gì chắc dạ. Ăn lạc rang chỉ tổ đói thêm!"

Mùi chả nướng tạt mạnh vào mũi. Phiên dừng lại quay nhìn vào trong hàng cơm: Những gói giò xanh, những chiếc chả tròn và vàng, những đoạn lòng lợn treo lủng lẳng ở cái lao màn ngắn. Trên ghế dài, hai người phu xe ngồi ăn cơm chan, và xì xụp, coi bộ ngon lành quá.

Phiên toan hỏi họ xem với một xu có thể ăn được mấy bát cơm, thì một người quay ra nhớn nhác nhìn chàng:

- Thưa thầy đi xe? Tôi ăn xong đây ạ!

Rồi đứng dậy, và lùa và lụa. Phiên vội đáp;

- Không.

Và hổ thẹn rảo bước. Đi một quãng xa chàng mới kịp nghĩ: "Hừ, thầy với bà! Chỉ tối nay không có gì ăn là thầy lả, bỏ xác thầy!. Bữa sáng hôm nay là bữa nhịn đói thứ ba của thầy rồi. ấy là chưa kể hai bữa điểm tâm buổi sáng và một bữa năm giờ của dân Hồng Mao". Phiên bật lên tiếng cười to.

Vì chàng nhớ lại những bữa trà đầy đủ của một cặp vợ chồng giáo sĩ Hoa Kỳ. Ngày ấy, Phiên còn theo học trường Bảo hộ. Chàng ở trọ

nhà một ông ký ga, phố Nguyễn Trãi. Chiều thứ năm, chủ nhật đứng cửa sổ trên gác, chàng tò mò nhìn xuống cái vườn bên giáo đường. Nắng vàng thêu bóng lá cây trên tấm thảm cỏ xanh mới xén, trên cái khăn trắng muốt phủ kín chân chiếc bàn vuông con, trên bộ y phục màu hồng và cái mũ rơm vành rộng của người thiếu phụ. Thấy hơi nước ở chén bốc lên, chàng tưởng ngửi thấy hương trà thơm ngát, và ngày nay nhớ tới những đĩa bánh ngọt, chàng còn chảy nước miếng.

"Người ta giàu có, sung sướng thật!".

Tới vườn hoa Hàng Đậu, thấy cái ghế dài bỏ không, Phiên ngồi xuống, nghiêng thân thể mỏi mệt trên lưng tựa, dang hai cánh tay ra thở một hơi thực dài, rồi lim dim mắt như thiu thiu ngủ. Cái đời ký vãng lần lượt hiện ra, một quãng đời buồn lẫn vui.

Phiên lại trông thấy cảnh sa sút thiếu thốn của cha mẹ, cảnh bơ vơ của mình. Không trả được tiền học, Phiên phải bỏ trường, lang thang đi xin việc ở khắp các nơi. Một nhà ấn loát thuê chàng sửa chữa bài in, lương mười đồng một tháng. Phiên ăn cơm trọ hết bốn đồng, để ra hai đồng tiêu vặt vãnh, và góp tiền may quần áo, còn bốn đồng chàng gửi về giúp cha mẹ.

Phiên làm mới được hơn một năm thì cha chết. Phiên xin phép chủ về tống táng cha, nhưng bị ốm nặng, chàng nghỉ quá phép mất một tuần lễ. Hôm chàng ra Hà Nội thì ông chủ nhà in đã tìm người khác kế chân, và dặn chàng hãy đợi khi nào có việc sẽ lại mướn.

Trong túi còn hơn đồng bạc, Phiên ở lại chờ, nhưng nhà trọ bắt mỗi tuần phải trả trước một đồng, thành thử sau bảy ngày, hết tiền ăn, chàng bị bà chủ trọ mời ra ngoài đường một cách quả quyết và tàn nhẫn, vì bà ta biết rằng chàng đã mất việc.

Thế là từ sáng hôm qua, với một xu còn dính túi, Phiên đi lang thang trên dìa hè các phố.

"Một đồng xu! Hừ ta có một cái tài sản nhỏ nhất thế giới! Kỷ lục ấy khó lòng ai phá nổi. Đến những người ăn mày cũng còn giầu hơn ta!"

Vừa nghĩ Phiên vừa cầm đồng xu tung trên bàn tay. Bỗng đồng xu rơi lăn vào gầm ghế. Phiên cúi tìm mãi mới thấy:

"Trời ơi! tý nữa mất!" Chàng vừa lóp ngóp ngồi xuống thì một người què chống nạng nhảy đến chìa tay xin. Phiên mỉm cười chua chát, nói:

- Tôi không có đâu, bác ạ.

Rồi ngượng với người tàn tật, - vì biết người ấy đã nhìn thấy mình nhặt đồng xu, - Phiên đứng dậy đi thẳng, vừa rảo bước vừa quài cổ lại nhìn người hành khất đứng nói làu nhàu. Phiên phì cười nghĩ thầm:

"Chắc bác ta đương nguyền rủa mình, vì bác ta cho mình là một thằng keo bẩn!"

ý nghĩ ấy tự nhiên làm Phiên vui sướng, cất tiếng hát bài ca mà chàng thường nghe trẻ con và cả các anh kéo xe nhà huýt còi theo điệu:

La Chine est bien monotone, dit-on frequemment...

- Anh Phiên thích chí điều gì mà hát nghêu ngao thế?

Phiên quay lại. Một người đi xe đạp vụt qua, Phiên chỉ kịp nhận ra đó là người chạy giấy ở nhà in mình làm việc trước. Chàng toan gọi lại để dựt dăm xu ăn bữa chiều, nhưng chiếc xe đạp đã bon bon chạy một quãng xa. Chàng đành nhún vai tiến bước. Nhún vai hình như là cử chỉ cố định của Phiên để đáp lại hết mọi điều không thể trả lời được bằng tiếng nói, bằng ý nghĩ.

Nhưng người chạy giấy làm Phiên chợt nhớ đến ông chủ nhà in. Chàng đi thẳng tới xưởng, tuy biết chắc rằng thế nào ông chủ cũng trả lời như mọi lần trước, nghĩa là "Chưa có việc, hãy chờ, mà nếu không chờ được thì đi tìm việc ở nơi khác."

Câu trả lời ấy quả thực Phiên được nghe lần chẳng biết thứ mấy, khiến chàng không giữ được cái cười nửa miệng, vì vừa nhách môi ra, Phiên sợ hãi cố nghiêm ngay nét mặt lại.

Thấy Phiên vơ vẩn đứng ngó vào trong xưởng, người chủ chau mày gắt:

- Đi chứ còn đứng đấy làm gì?

Phiên toan liều xin vài hào, nhưng ngượng quá không nói ra câu. Người chủ quát luôn:

- Đi ngay! Hay anh định rủ thợ đình công thì anh bảo?

Phiên nuốt một tiếng thở dài, cúi chào quay ra.

Đến một tòa nhà nguy nga, Phiên dừng gót ngoài hàng rào sắt đứng tò mò nhìn vào trong vườn. Những chậu sứ, đôn sứ, thống sứ men xanh, men ngũ sắc bày la liệt kín cả một khoảng sân, dưới cái giàn gỗ có hoa hồng leo. Phiên tự nhủ thầm: "Một cái thống kia cũng đủ nuôi sống mình được một năm", tuy chàng chẳng rõ giá tiền một cái thống giang tây là bao nhiêu tiền.

Một cái lều vây lưới thép, chứa rất nhiều các giống chim bay lượn. Trên lối đi lát gạch khía, hai con công xòe đuôi múa.

Trong bếp, lửa cháy hồng tươi. Bên chái bếp, một cái chuồng chim bồ câu. Hai con chim non thò đầu ra cửa chiêm chiếp kêu đòi ăn. Con mẹ từ mái nhà bay vụt xuống. Hai con kia chui ra ngoài, đôi cánh yếu rung rung đập, tức thì con mẹ lần lượt mớm cho.

Ngắm hai con chim non béo mũm mĩm, ninh ních những thịt, Phiên

tưởng ngay đến những nồi cháo thơm thường được ăn khi nhà còn sung túc.

Giữa lúc ấy, tiếng bà chủ thét đầy tớ từ trên gác ném xuống. Phiên nhận thấy giọng cay nghiệt, tàn ác: "Hừ! giàu thế này mà vị tất đã... đáng sống!" Vừa nghĩ đoạn Phiên cho câu tư tưởng của mình hoàn toàn vô nghĩa, và chàng bật lên tiếng cười to: "Chả biết mình có đáng sống không, nhưng sự thực thì hiện giờ mình chẳng sống một tị nào!"

Phiên cười mãi rồi bỗng cảm thấy mình sung sướng, chàng để luồng tư tưởng vẩn vơ của chàng cứ theo đà tuôn ra: "ừ! sao mình lại không sống? Mình sống lắm chứ! Không những mình sống, mà mình còn sống sung sướng bằng mấy cái bà có giọng the thé ở trên gác kia... Đây này, bằng cớ đây này!"

Phiên móc túi lấy đồng xu cầm ở tay nghĩ tiếp: "Đây này, cái bằng cớ rằng mình sung sướng hơn, giàu có hơn bà ta nữa, là mình có thể cho bà ta đồng xu cuối cùng của mình. Này cho!"

Qua đôi cánh cổng hé mở, Phiên thia lia đồng xu vào trong sân và lên tiếng:

- Cho đấy! Chốc nữa xuống thăm vườn cảnh tìm thấy lại không sướng mê tơi! Hừ! có biết đâu rằng đồng xu ấy là cả một tài sản của một... một thư sinh giàu tư tưởng, giàu lòng từ thiện.

Khoái trá về cái cử chỉ anh hùng và phi thường của mình, Phiên thọc tay vào túi đi nghênh ngang, miệng se sẽ huýt còi. Nhưng vừa đi được mươi bước, chàng nghĩ ngay đến cái cử chỉ điên rồ: "Ô hay! sao mình lại ngông cuồng thế nhỉ? Một đồng xu! sao mình lại phí của thế?" Rồi Phiên quay lại để nhặt.

Vịn cổng, Phiên rụt rè đứng nhìn. Không một ai qua lại, Phiên chặc

lưỡi, liền bước vào, lom khom cúi tìm...

Phiên đương bê cái chậu sứ lên để xem đồng xu có văng vào gầm không, thì một người ở trong bếp đi ra rón rén đến gần, túm chặt lấy cổ áo:

- Mày vào ăn cắp phải không?

Phiên đứng thẳng người lên ấp úng:

- Không mà, tôi tìm đồng xu.

- Đồng xu nào lại rơi ở đây?

- Đồng xu của tôi.

- Đồng xu của mày?

- Phải, đồng xu tôi ném vào.

Người kia phì cười:

- Đồng xu mày ném vào?

Lúc ấy, cả bọn người nhà kéo ùa ra xúm xít quanh mình Phiên. Bà chủ đứng trên bao lơn thét hỏi:

- Cái gì thế, chúng mày?

- Bẩm bà, một thằng ăn trộm, con vừa bắt được một thằng toan bê cái chậu sứ.

- Thế à? Điệu cổ nó lên bóp cho tao! Đánh chết đi!...

Phiên có phân trần, nhưng mỗi lời chàng nói, người ta chỉ đáp lại bằng một cái tát, hay một quả đấm. Về sau chàng đành đứng im để mặc cho người ta trói và điệu lên sở cảnh sát.

*

* *

Tối hôm ấy, Phiên được ăn bữa cơm đầu tiên, sau hai ngày nhịn đói, bữa cơm tù. Chàng vui vẻ nghĩ thầm:

"Thế mới biết công dụng của đồng xu to thực!"

Rút từ tập truyện ngắn Đợi chờ.
Nxb Đời nay, Hà Nội, 1940.

Khái Hưng

dưới ánh trăng

Văn mướt mồ hôi, đọc đi đọc lại bức thư, lời lẽ quê kệch, vụng về, chữ viết nguệch ngoạc, ngòng ngoèo trên trang giấy học sinh kẻ chì.

Ông Văn,

Thưa ông, em khổ sở lắm, em chỉ muốn chết thôi. Nhưng em chả biết làm thế nào để chết được bây giờ. Từ khi thầy em biết em có tội, thì ngày nào cũng uống rượu say rồi lôi em ra đánh, vừa đánh vừa nhiếc. Còn bu em thời chỉ khóc. Bu em bảo em viết thơ cho ông. Em chả biết ông có còn thương em nữa không mà em viết, nhưng bu em bảo em cứ viết, nên em cũng viết, chứ em chả muốn viết tí nào cả. Em đã bảo ông, em đã lạy van ông rằng ông chả lấy được em đâu, thế mà ông không nghe, ông cứ dỗ dành em, làm khổ thân em thế này, bây giờ em còn mặt mũi nào dám nhìn thầy bu em nữa. Ông có còn thương em tí nào nữa thì ông định liệu cho em phận nào, em được nhờ phận ấy. Thầy em mà bị làng bắt vạ thì thực em làm cho nhà em xấu để đời. Vì vậy bu em bảo viết thơ cho ông để ông cho tiền em với lại đưa em đi đâu cho qua kỳ sinh nở. Em bé dại chả biết gì, nên em tin nhời ông, nhưng bu em chưởi em, bảo em rằng ông

lấy sao được em, ông là con quan mà thầy em thì chỉ làm trương tuần, khi nào ông thèm lấy em, khi nào cụ lớn lại để ông lấy em. Bu em nói thế thì em hiểu ra ngay, rồi em chỉ khóc cả ngày cả đêm. Hôm xưa đứng ở bờ ao em đã toan đâm đầu xuống nước tự tử cho xong đời, nhưng em lại thương đứa bé ở trong bụng nó chả làm gì nên tội, nên em lại thôi, nên không sao em chết được. Ông xem thư này xin ông nghĩ lại cho em được nhờ.

Tẹo
ký

---

* Cùng viết với Trần Tiêu.

Văn hai tay ôm đầu ngồi suy nghĩ. Chàng không ngờ đâu lại xảy ra tai hại đến thế. Ngọn đèn hiện trong chiếc bóng mờ tỏa xuống bàn giấy làn ánh sáng dịu khiến chàng hồi tưởng tới đêm trăng ấy, cái đêm trăng đã làm chàng trở nên điên rồ.
Và chàng như thấy hiện ra cái sân rộng lát gạch bát tràng với hai, ba chục người nhà quê vừa đàn ông, vừa đàn bà, con trai con gái quây quần chung quanh những đống lá thuốc tươi.
*
* *
Dạo ấy, Văn về thăm quê hương sau hơn bốn năm xa vắng. Chàng theo học tại Hà Nội, mà cha mẹ chàng là ngành thứ lại ở luôn chỗ

làm quan, nên ít khi chàng có dịp về làng. Lần này, chàng vừa đậu xong bằng tú tài, cha mẹ chàng thưởng chàng trăm bạc và cho phép muốn đi nghỉ mát đâu tùy ý. Chàng tưởng ngay đến nơi đã sống với bà cả một thời kỳ thơ ấu.

Xế chiều, Văn về tới đầu làng. Những cảm tưởng man mác làm rạo rực lòng chàng. Mỗi vật chàng gặp như một người bạn cũ hiện ra: Cái lạch nhỏ nước vẫn đỏ, cái cầu bằng tre vẫn chênh vênh, vẫn lảo đảo mỗi khi có người sang, cái cầu mà ngày còn nhỏ mỗi khi theo bác đi viếng mộ chàng phải để người ta cõng qua. Trên lối tắt rẽ vào làng giữa những bãi tha ma, những thửa ruộng nước, chàng vui mừng nhận ra từng cái khuỷu, từng quãng vòng, từng khóm chuối, từng bụi tre. Nhất cánh đồng thuốc xanh rì, chàng thấy vẫn y nguyên như ngày xưa, với những luống đất vuông vắn, cao ráo, với những cây thuốc bẻ ngọn đầy lá, to bản, với những người con gái mặc áo vải nâu non hay áo lụa, màu cánh kiến đổi vai the thâm, ngoài thắt chặt chiếc dây lưng hoa lý.

Văn đương mê mải ngắm người và vật thì ở một vườn thuốc có ai nói:

- Kìa! Hình như anh Văn?

Văn quay lại vui vẻ đáp:

- Phải, Văn đây!

- ồ! Độ nầy trông anh ấy to nhớn nhỉ?

- Bốn, năm năm không về, làm gì mà chả đổi khác.

Văn vừa trả lời vừa trố mắt nhìn người đàn bà đứng dưới rãnh vườn.

- Nhưng bà là ai mà nhận ra được tôi.

Có tiếng cười trong trẻo ở sau luống thuốc. Văn kiễng chân, rướn cổ, nghiêng đầu nhòm, nhưng chỉ trông thấy cái nón ba tầm, và hai cánh

tay áo nâu:

- Ai mà cười ròn thế?

Người đàn bà cũng nhăn nhở cười theo.

- Cái Tẹo đây, anh còn nhớ cái Tẹo không, nhỉ?

Cái Tẹo? Không, chàng không nhớ. Thấy Văn đứng ngây người suy nghĩ, Tẹo bỏ nón, lại gần nói với người đàn bà:

- Đến bu, anh ấy còn chả nhận được nữa là con.

- à phải rồi, cô Tẹo, thế mà suýt nữa tôi quên.

Kỳ thực Văn vẫn chẳng biết Tẹo là ai, nhưng vì thấy cô bé xinh xắn, hay hay, chàng nói liều thế để làm thân. Còn lạ gì cái tuổi ngoài hai mươi đương bồng bột tình yêu!

Tẹo đắc chí lại cười:

- ừ, có thế chứ. Tưởng nay anh đỗ ông phán ông tham anh quên cả em.

Văn lo lắng nghĩ thầm: "Chết chưa! Em kia! Chẳng hiểu họ hàng ra sao đây?" Rồi chàng đứng vơ vẩn nhìn Tẹo.

- Cô hái thuốc đấy à?

- Vâng, hái thuốc. Sáng mai anh sang nhà dì ăn cỗ mừng nắng nhé?

Văn càng kinh hoảng: "Lại dì nữa! Dì mình hẳn là bu Tẹo". Muốn được chắc chắn, chàng hỏi:

- Thưa dì vẫn được mạnh?

Người kia vừa xếp lá thuốc lại thành chồng vừa đáp:

- Cũng khá thôi, anh ạ. Độ đầu năm tôi giã gạo, hụt chân xuống hố, đau mất đến một tháng đã tưởng què, nhưng sau nhờ được bà cử Thuận cho ít rượu... rượu gì, Tẹo nhỉ?

Tẹo cười:

- Rượu chổi!

- ừ, rượu chổi. Tôi bóp có năm sáu hôm đã khỏi hẳn may quá anh ạ.
Văn vẫn chưa rõ người đàn bà, nhất là Tẹo với mình có họ xa hay gần. Liền đánh bạo hỏi:
- Thưa dì, tôi hỏi thế này khí không phải, dì bỏ qua đi cho, dì với tôi có họ thế nào nhỉ?
- ừ phải đấy, hỏi cho biết chẳng cứ gọi là dì mà chẳng hiểu dì ra sao. Thế này này: bà án với tôi là đôi con dì.
- à, đôi con dì!
Thực ra Văn cũng chỉ rõ bà kia với mẹ mình có họ mà hình như lại họ xa.
- Quan lớn bà lớn có về chơi không anh?
Văn đăm đăm ngắm nghía hai bàn tay mềm mại thoăn thoắt tỉa lá thuốc, chẳng để ý vào một sự gì khác, khiến người đàn bà đã nhắc lại câu hỏi một lần nữa mà chàng vẫn không nghe tiếng. Thấy vậy, Tẹo tò mò nhìn chàng, mỉm cười ngây thơ nói:
- Anh Văn điếc đấy, bu ạ.
Văn cũng cười, chẳng hiểu sao Tẹo lại bảo mình điếc. Nhưng xách va li đứng giữa đường nói chuyện. Văn chợt nhận thấy hơi khó coi, nhất những người hái thuốc ở các thửa vườn lân cận lại cứ luôn luôn đưa mắt về phía mình và khúc khích cười.
Chàng liền ngả đầu chào:
- Thôi, dì hái thuốc, tôi xin về.
- Anh về đấy à? Mai mời anh sang ăn cỗ mừng nắng nhé?... Hay lại khinh nhà dì nghèo không thèm đến.
- Dì cứ nói thế!
Văn lững thững trở về nhà. Một lát quay lại nhìn: bọn người hái thuốc đã khuất trong lớp lá to bản.

*

* *

Cha mẹ Văn giao cho một người em họ ở trông nhà. Nghe có tiếng chó sủa người ấy vội chạy ra cổng thì vừa gặp Văn:

- ồ! Cậu đã về. Quí hóa nhỉ. Quan lớn bà lớn có về không?

- Không, chú ạ.

- Cậu đưa va li tôi xách. Sao cậu không bảo anh xe anh ấy mang vào cho.

- Anh ấy gặp khách ngược, nên tôi để anh ấy kéo, chẳng nhỡ mất của anh ấy một chuyến xe. Với lại cái va li của tôi cũng chẳng nặng gì.

Rồi Văn hỏi luôn:

- à này, chú Vinh, cái Tẹo là con cái nhà ai thế nhỉ?

Ông lão cười:

- Sao cậu lại biết cái Tẹo? Nó là con chú trương Mẫn.

- Thế bà trương Mẫn có họ thế nào với nhà ta nhỉ?

- à, họ xa. Bà ấy với bà lớn nhà là đôi cháu dì.

- Sao bà ấy bảo là đôi con dì? Nhưng đôi cháu dì thế nào?

- Là thế này: bà ấy với bà lớn nhà là chị em con chú con bác.

- Thế thì xa thật!

Văn nghĩ đến Tẹo nên thốt ra câu ấy. Rồi sợ ông Vinh ngờ vực, lại hỏi lảng:

- Có chỗ cho tôi ngủ không đấy?

- Có chứ?

Ông Vinh quay ra gọi:

- Bé ơi!

- Cái gì đấy, thầy?

Một người trẻ tuổi, to lớn, lực lưỡng, ở dưới bếp chạy lên.
- Mày mở cửa gác quét dọn, lau chùi rồi lấy màn tây ra mắc nhé. Chìa khóa tao treo ở đầu giường ấy. Để tao đi bảo bu mày vo gạo thổi cơm. Mà kìa, thằng bé lạ chưa! Không chắp tay chào cậu à? Dễ nó quên cậu tú Văn rồi đấy.
Bé vui vẻ:
- ồ! Cậu Văn! Bây giờ cậu nhớn nhỉ?
- Tao hăm mốt tuổi lại chả nhớn!
- Thế thì hơn con hai tuổi.
Văn mơ màng ngước nhìn mấy ngọn cau, trồng bên tường hoa:
- Con gái làng ta đẹp lắm, chú Vinh ạ.
Ông Vinh cười:
- ở xóm ngoài kia, chứ khu ta có quái ai?
- Thế cái Tẹo chả đẹp là gì?
- ờ nhỉ! Cái Tẹo! Nó mới nhớn lên. Trông cũng khá... Tối nay ở nhà chú trương Mẫn rọc thuốc đây.
- Thế à?
Kỳ thực, Văn chả hiểu rọc thuốc nghĩa là gì.
*
* *
Cơm chiều xong, Văn ra sân lững thững đi đi lại lại quanh mấy bồn hoa, tay lẩn mẩn ngắt những quả hồng khô, và những lá hồng bị sâu ăn lỗ chỗ.
Trời dần dần tối. Một lát sau, trên nóc nhà ngang, trăng tròn đã mọc, lấp ló trong những cành trúc đào thưa lá. Dáng cây mềm mại, nhẹ nhàng, Văn ví với dáng một cô gái quê yểu điệu thắt dây lưng ong. Và chàng nhớ ngay đến Tẹo.

Bé qua sân, Văn gọi, định hỏi thăm nhà bà trương Mẫn. Nhưng khi Bé đến bên, chàng ngượng ngùng lại nói lảng sang chuyện khác:

- Bé ạ... cây trúc đào này... giồng từ bao giờ thế nhỉ?

- Thưa cậu, mới giồng được ba năm nay. Cậu coi nó chóng nhớn thế!

- Bé giồng đấy à?

- Thưa cậu không, mợ huyện giồng đấy chứ.

Mợ huyện là chị dâu Văn.

- à chị huyện có hay về không?

- Thưa cậu, mợ ấy về luôn đấy, về để mua thuốc, mỗi năm mợ ấy mua có hàng vạn.

- Hàng vạn bạc?

- Không, hàng vạn bánh thuốc ấy chứ.

- Thế chị ấy không giồng thuốc?

- Không. Giồng làm gì. Bận chết đi ấy. Thường thường chỉ những người nghèo mới giồng, người giàu chỉ việc bỏ tiền ra buôn, còn vườn thì cho thuê.

Văn mỉm cười:

- Thế bà trương Mẫn cũng nghèo? Vì bà ấy cũng làm lấy vườn, chứ không cho thuê.

- Bà ấy cũng chả nghèo. Nhà bà ấy nhiều người làm lấy được thì tội gì mà cho thuê. Làm lấy được lãi lắm cơ, cậu. Có khi giồng một sào được lời đến hơn chục bạc.

- Thế kia?

Văn chỉ cốt gợi chuyện để hỏi thăm Tẹo. Còn trồng một sào vườn thuốc được lãi bao nhiêu, chàng có cần gì biết.

- à này Bé, rọc thuốc thế nào nhỉ?

Bé cười:

- Cậu không biết rọc thuốc thế nào? Rọc thuốc là rọc lấy lá để thái, còn cọng thì bỏ đi.

- Mày nói thế, tao còn hiểu sao được? Giá ở đây có rọc thuốc mày đưa tao đến xem thì hay quá.

Bé ngẫm nghĩ:

- Tối nay nhà bà trương Mẫn rọc thuốc đấy, chắc vui lắm, vì hôm nay bà ấy hái những ba sào.

- Nhà bà ấy có ở gần đây không?

- Gần, cậu muốn xem, con đưa đến. Giá con không phải ở nhà hầu cậu, thì con cũng đã lại làm giúp rồi.

- Việc gì phải hầu tao. Cứ lại mà làm giúp. Đi, tao cũng đi!

Văn cố tránh, không đọc đến tên Tẹo để Bé khỏi ngờ vực, nhưng tâm trí chàng chứa đầy hình ảnh và giọng nói, tiếng cười của cô hái thuốc gặp lúc ban chiều. Đi bên cạnh Bé, chàng mơ mộng lẩm bẩm nói một mình: đôi con dì, đôi cháu dì.

- Thưa cậu bảo gì ạ?

- Không. à, đôi cháu dì thì họ xa lắm, Bé nhỉ?

- Vâng, xa đến mấy cột lô mếch. Cứ kể con với cậu tuy chỉ là đồng tông cũng còn gần hơn đôi cháu dì, vì đồng tông thì cùng họ chứ đôi cháu dì thì khác họ. Đấy nhé, cậu họ Hoàng. Còn bà trương Mẫn thì cùng họ Bùi với bà lớn, nghĩa là đã họ ngoại rồi, đến như cái Tẹo lại họ Lê, còn dính dáng gì đến cậu nữa!

Có lẽ vô tình Bé đem Tẹo ra thí dụ, nhưng Văn cho là hữu ý. Chàng lảng sang chuyện khác và hỏi Bé về công việc trồng hái, cách thức làm và buôn, bán thuốc. Bé đem những tiếng nghề ra nói với Văn, khiến chàng không hiểu một tí gì. Chàng cũng chẳng cần Bé giảng rõ

nghĩa. Mắt mơ màng, chàng còn mải nhìn bóng trăng lướt trong cành tre lả ngọn giao nhau trên đỉnh đầu. Đường xóm nhỏ, hẹp, quanh co, cây đèn dầu thấp thoáng qua khe giậu, tiếng khung cửi đều đều một dịp, giọng hát ru em rời rạc buồn tẻ, cái cảnh thôn dã nên thơ ấy gợi trong lòng gã thanh niên một mối tình man mác.

- Đêm trăng đẹp quá. Bé nhỉ?

- Vâng, trăng sáng quá. Mai thế nào cũng nắng to tha hồ mà mừng nắng.

Văn nhớ ngay đến bữa cỗ mừng nắng mà bà trương Mẫn và Tẹo đã ân cần mời chàng đến dự.

- à, cỗ mừng nắng là thế nào. Bé nhỉ?

- Là cỗ mừng nắng. Thái thuốc được nắng thì làm cỗ ăn mừng.

- à, ra thế? Ngày mai nhà bà trương Mẫn có cỗ mừng nắng đấy, Bé có sang ăn cỗ không?

- Có chứ!

Ra tới đường làng và nghe có tiếng mõ, Văn chưa kịp hỏi đó là mõ gì, Bé đã nói:

- Cỗ mai thế nào cũng có cá bể.

- Sao mày biết?

- Mõ bán cá đấy, cậu không nghe thấy à?

Văn cười:

- Mõ bán cá, hay nhỉ? Chẳng khác hàng sực tắc ở Hà Nội!

Mỗi vật trông thấy, mỗi tiếng nghe thấy, Văn đều cho là mới lạ. Chàng có cảm tưởng đương sống trong một thế giới đầy tình yêu, đầy mộng ảo.

- Rẽ vào ngõ này, cậu.

- Tẹo ở xóm này?

- Vâng, bà trương Mẫn ở xóm này?

- ừ, bà trương Mẫn.

*

* *

Bé đưa Văn đi sâu mãi vào trong ngõ hẻm tối.

- Đây rồi, cậu ạ. Khéo cậu bước thụt xuống rãnh nhé.

Rồi đứng gọi:

- Chị Tẹo ơi! Mở cổng cho tôi mấy.

Tiếng ồn ào ở trong sân bỗng ngừng lại.

- Ai?

- Tôi đây mà.

Văn nghe rõ tiếng Tẹo ở phía trong cổng.

- Tôi là ai?

- Tôi là Bé.

- à, anh Bé! Sao không ở nhà hầu cậu Văn?

- Cậu tôi cũng đến đấy.

- ồ, cậu Văn cũng đến!

Cổng mở tung ra. Tẹo chào Văn bằng một dịp cười ròn như tiếng nhạc, rồi quay vào gọi:

- Bu ơi, anh Văn đến chơi đấy, bu ạ!

- Thế à?

Bà trương Mẫn đứng dậy chạy vội ra.

- Anh Văn đến chơi nhà dì đấy à? Quý hóa quá.

Văn nghe tiếng dì chả thuận tai một tý nào nữa. Nhưng chàng cũng đáp:

- Vâng, tôi đến làm giúp dì đây.

- Thế nữa cơ à? Vậy mời anh vào.

Hơn hai chục người, vừa đàn ông, đàn bà, con trai, con gái cùng chào:

- Cậu Văn mới về đấy à?

- Chào cậu lại chơi.

- Không dám, chào các ông, các bà.

- Nghe nói cậu đỗ ông tham, ông tú, ông cử gì, vậy có ăn mừng không?

- Có chứ. Tôi sẽ mừng một tiệc thuốc lào.

Tiếng cười phá lên, đủ các giọng cao thấp.

- Tưởng mừng cỗ bàn, rượu chè cơ, chứ mừng thuốc lào thì chúng tôi say chết.

Tẹo đã vào trong nhà bê ra một cái ghế lim lưng có hàng con tiện, đặt ở bên thềm. Nàng bảo Văn:

- Mời ông tham ngồi chơi.

- Mời ông tú thôi!

Tẹo cười vui sướng:

- Vậy mời ông tú ngồi chơi... Nào ông tú, nào ông cử, nào ông tham, còn ai nhớ được nữa?

- Cô cứ gọi tôi là anh Văn, dễ nhớ hơn...

Chàng ghé vào tai Tẹo thì thầm nói tiếp:

- Mà anh thích hơn.

Không hiểu đó là lời âu yếm, Tẹo lại cười:

- Vậy mời anh Văn ngồi chơi.

- Cám ơn cô nhé. Cô để mặc tôi.

Rồi Văn đi lại gần chỗ mọi người đương ngồi xổm rọc lá thuốc với cái "móc" làm bằng sợi cước buộc vào đầu hai cái đũa tre. Họ làm việc rất mau, hai bàn tay lanh lẹ đưa lên đưa xuống. Khắp sân tiếng rọc

nghe xoèn xoẹt như tiếng xé giấy, liền liền không ngớt.
Bà lý Bá tính vui vẻ nói bông đùa luôn miệng, làm cho chốc chốc tiếng cười lại phá lên từng dịp. Bà ta hỏi Văn:
- Ông tú có biết rọc thuốc không?
Văn mải ngắm nghía mái tóc lòa xòa và cái mũi dọc dừa của Tẹo, nên lơ đãng trả lời:
- Biết chứ!
- ừ, thế thì khá. ở làng ta mà không biết rọc thuốc, cuộn thuốc thì giai ế vợ, gái ế chồng!
- Thế kia à? Vậy chắc cô Tẹo thì đắt chồng lắm nhỉ?
Tẹo ngước mắt nhìn Văn, có vẻ giận dỗi. Bà lý nhìn nàng nói:
- Nó sắp sửa có chồng rồi đấy. Bao giờ tao được ăn giầu, hử Tẹo?
Tẹo vênh mặt, hất hàm tỏ hết vẻ đanh đá:
- Bà cứ nói thế, chứ người ta thèm vào.
Văn tò mò hỏi:
- Cô ấy thèm vào ai thế, bà lý?
- Phải, nó thèm vào, chứ nó có thèm ra đâu! Con gái đứa nào chả thế. Nói đến lấy chồng thì thích chết đi nhưng lại cứ...
Tẹo cau có:
- Cháu van bà đi...
- Nhao ôi! Rồi lúc thằng Nghĩa nó xỏ mũi nó lôi về, mới...
Văn như nói một mình:
- Cô Tẹo là vị hôn thê của anh Nghĩa...
Và chàng căm tức đứng nhìn Tẹo...
ánh trăng giải xuống sân gạch bóng cây mít rườm rà đứng bên hồi nhà ngói. Tiếng sáo diều trên không, ngân nga một điệu... Văn lặng lẽ cảm thấy buồn mênh mông.

Rồi trong bọn người làm việc, những mẩu chuyện, những tiếng cười rời rạc, thưa dần, tuy không lúc nào ngớt hẳn. Bà lý Bá bàn:

- Giá ai hát hay, hát nghe cho đỡ buồn ngủ.

Một người:

- Lại còn ai nữa? Chị Tẹo hát hay nhất làng đấy!

- Vậy chị Tẹo hát cho chúng tôi nghe một câu nào?

Không đợi mời đến hai lần. Tẹo đặt que móc trên đống lá thuốc rọc rồi, mắt ngước nhìn trời, cất lời ca theo điệu trống quân:

Thân em như tấm lụa đào,
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai?
Em ngồi cành trúc em tựa cành mai,
Đông đào, tây liễu biết ai bạn cùng?

Văn đứng phía trước, ngây người đăm đăm nhìn Tẹo. Và chàng ví giọng Tẹo với ánh trăng rằm trong sáng, với mùa lúa chín thơm tho.

Trèo lên cây bưởi hái hoa.
Bước xuống ruộng cà hái nụ tầm xuân,
Bỗng nàng cúi xuống cười ngất!

- Hát cho tử tế! Cớt nhả thế không được!

Tẹo vừa cười vừa trả lời bà lý Bá.

- Khốn nhưng mà... anh Văn anh ấy... cứ nhìn chòng chọc vào mồm... xấu hổ chết đi, ai hát được?

Văn cũng cười, rồi mê mẩn ngây ngất đáp lại.

- Khốn, nhưng mà miệng cô hát xinh lắm cơ, cấm người ta nhìn thế nào được?

Và Văn ao ước rằng Tẹo hiểu thấu ý nghĩa bóng bẩy của câu ấy, vì chàng chỉ muốn nói: "Em đẹp quá, anh yêu em quá, nhìn miệng em hát anh chỉ muốn hôn em một cái".

Chẳng rõ Tẹo có hiểu như thế không, nhưng bà trương Mẫn thì có lẽ hiểu như thế, vì bà bảo Văn:

- Anh cứ chế diễu em làm gì vậy? Nó quê mùa, xấu xí, lại đần độn nữa, chả biết cái gì.

Tẹo nhìn Văn, mỉm cười rất thẳng thắn. Nhưng Văn tưởng như cái mỉm cười ấy thì thầm bên tai chàng. "Em biết cái gì lắm chứ!".

Trăng càng lên cao càng trong. Và sân gạch mỗi lúc một thêm sáng, vì bóng cây, bóng nhà, bóng người dần dần thu ngắn mãi lại. Hơi ở lá thuốc lào nồng nàn bốc lên làm cho Văn nóng bừng mặt như say rượu: dưới ánh trăng chàng ngắm thấy người, vật như đẹp hơn lên bội phần và trong đó, Tẹo như một nàng tiên từ trên cung Nga là là bay xuống.

- Ô hay! Hát đi chứ! Sao lại cứ ngồi mà cười thế kia?

- Tôi chịu thôi.

Rồi Tẹo ngây thơ liếc Văn mỉm cười như có ý bảo:

"Tại anh đấy mà!"

Trong bọn có người nói:

- Cậu Văn làm chị Tẹo không hát nữa thì cậu hát đi!

- Phải đấy! Phải đấy! Cậu Văn hát đi cho chúng tôi nghe với!

Văn đứng mỉm cười mơ màng nhìn Tẹo. Ông trương Mẫn, người ít lời, từ nãy vẫn ngồi im ở một góc sân, mãi bây giờ mới lên tiếng và thủ thỉ như nói một mình:

- Cậu ấy học chữ tây thì biết hát xướng ra làm sao mà bắt cậu ấy hát?

- Thì hát tiếng tây chứ sao?

- ừ phải, hát tiếng tây. Cậu Văn hát đi!

Tẹo cũng nói:

- Anh Văn hát tiếng tây cho em nghe với nào!

Văn như mê mẩn, như điên cuồng, như quên rằng trong sân có bao người đương để mắt vào mình. Dưới đất chàng chỉ trông thấy có một Tẹo và trên trời một mảnh trăng trong.

Tẹo nhắc lại:

- Thế nào? Anh nhất định không hát?

Văn cười:

- ừ hát nhé? Hát cho cô Tẹo nghe nhé?

Tẹo cúi gầm mặt xuống, chẳng hiểu vì thẹn hay vì sung sướng:

- Anh hát thì tất cả mọi người nghe, chứ một mình gì em.

Văn hắng dặng rồi hát một mạch hết bài Serenata, mặc tiếng lao xao, mặc tiếng cười khúc khích chung quanh. Khi Văn ngừng lại thì tiếng cười phá lên rầm rầm như lúc đê vỡ, nước sông réo chảy vào trong ruộng thấp.

- Hát tây buồn cười nhỉ!

- Hát như khóc ấy nhỉ?

Chờ cho tiếng cười im hẳn, Tẹo khen lấy lòng Văn một câu, vì nàng tưởng Văn bị chế diễu thì xấu hổ:

- Anh Văn hát tây hay đấy chứ.

Rồi nàng tò mò hỏi:

- Nghĩa là gì, anh giảng ra tiếng ta cho chúng tôi nghe với.

Văn cười:

- Nghĩa cũng đại khái như bài hát của cô.

Tẹo tưởng thực, kinh ngạc kêu:

- ồ, lạ nhỉ! Tây mà cũng có những câu:

"Thân em như tấm lụa đào,

Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai?"

Văn càng cười to:

- Có lắm chứ!

Có lẽ Tẹo vờ ngớ ngẩn để được nói chuyện tay đôi nữa với Văn:

- Có cả: "Em ngồi cành trúc, em tựa cành mai,

Đông đào, tây liễu biết ai bạn cùng?"

Bà lý Bá chừng đã chướng tai về những câu chuyện hình như kéo dài vào chỗ buồn tẻ giữa đám người đã rời rạc, vì buồn ngủ, vì làm việc luôn trong bốn, năm giờ không một phút nghỉ tay.

Trong yên lặng, người ta nghe xoèn xoẹt tiếng rọc lá thuốc và tiếng sáo diều y-ô y-ô một điệu trên không. Thỉnh thoảng một cái ngáp lớn như tiếng kêu cất lên ở một xó, tức thì ai nấy ngáp theo, trong đủ các giọng cao, thấp, ngắn, dài.

Làn không khí chán nản lan rộng mãi ra. Và sự mỏi mệt như đè nặng lên những bàn tay uể oải. Văn chợt hiểu rằng mình ở xem đã khá lâu, liền chào mọi người để về nhà.

Tẹo vội đứng dậy, cuống quít hỏi:

- Anh về à? ồ sao lại về?

Bà trương Mẫn cười bảo con:

- Con này nó ăn nói ngớ ngẩn nhỉ? Sao lại về? Anh ấy chẳng về thì dễ ngủ đỗ lại ở nhà mày à?

Câu nói vô tình, thật thà của bà trương làm cho Văn mỉm cười sung sướng. Chàng thì thầm bảo Tẹo, khi nàng theo chàng ra cổng để cài then:

- Anh ngủ đỗ nhà em một tối có được không nhỉ?

Nhưng Tẹo cũng thật thà như mẹ, đáp lại liền:

- Được chứ! Anh cứ ngủ đỗ, nhà em cũng có màn, anh không sợ muỗi đâu.

Thấy Bé đi theo sau Tẹo, Văn ngượng ngùng nói:

- Sao mày không ở làm giúp bà trương?

- Con phải về hầu cậu.

Văn gắt:

- Tao không cần mày hầu. Cứ ở lại.

Chàng mỉm cười gật chào Tẹo một lần chót, rồi theo ngõ hẻm ra đường.

Về nhà, Văn không sao ngủ được, lòng băn khoăn, rạo rực về những sự êm đềm nơi thôn dã mà chàng như mới được làm quen lần đầu. Tỳ tay thành cửa sổ thấp trong căn gác nhỏ, Văn ngắm trăng không chán. Chàng tưởng tượng chị Hằng gửi xuống tặng chàng một nụ cười thân mật và khuyến khích. Bất giác, chàng lẩm bẩm hát:

Thân em như tấm lụa đào,

Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai?

Và mơ màng nghe văng vẳng tiếng cười ròn của Tẹo theo gió biển bay đến bên tai. Lúc ấy, những hình ảnh các cô gái Hà thành, dù có hiện ra trong trí nhớ chàng, chàng cũng chỉ thấy mờ xạm, kém tươi, không đáng chú ý.

*

* *

Sáng hôm sau, Văn thức giấc, thì mặt trời mọc đã cao, chiếu qua những khe cửa sổ ghép vụng và lâu ngày phơi nắng phơi mưa, đã hở mộng. Văn ngơ ngác nhìn trần nhà, nhìn những đôi câu đối treo ở tường, nhìn những đồ đạc sơ sài, một cái bàn và bốn cái ghế lim, một cái gương đứng mờ và mốc loang lổ, một cái tủ gỗ để mộc, một bộ ghế ngựa làm bằng hai tấm gụ đặt ghép lại nhau. Và chàng quên hẳn không biết mình nằm ở đâu. Mãi lúc nhớ tới giấc mộng đương

dở dang, chàng mới sực tỉnh. Thì ra hôm qua chàng đã về làng, đã gặp Tẹo, mà cái gác chàng đương ở là nhà chàng.

Văn mỉm cười, mắt nhắm lim dim, ước ao rằng giấc mộng lại nối. Giữa lúc ấy, chừng nghe có tiếng động, và biết Văn đã dậy, Bé ẩy cửa bưng vào một cái chậu thau vừa đánh vàng bóng, nước đầy quá, sánh cả ra ván gác:

- Mời cậu rửa mặt rồi xuống nhà xơi cơm.

Văn chau mày, gắt:

- Cơm nước gì bây giờ? Mấy giờ rồi?

- Con không biết, nhưng mặt giời lên đã cao lắm.

Văn với áo vắt ở ghế, rút đồng hồ ra xem:

- ồ! Thế mà trưa thực! Gần mười giờ rồi đấy.

- Đấy nhé!

- Vậy sắp cơm mau.

Văn ăn rất vội vàng, rồi rủ Bé cùng đi sang nhà bà trương Mẫn xem thái thuốc.

Tẹo đương bận làm cơm ở nhà dưới, nên Văn không gặp mặt. Chàng ngơ ngác đứng đưa mắt tìm khắp mọi nơi.

- Cậu ạ, hôm nay nắng to thuốc nhà chú trương tha hồ tốt.

Bé nhắc, Văn mới kịp để ý đến cái sân gạch tối hôm trước hôm nay bị che kín dưới những xảo thuốc sợi còn xanh. ánh nắng gay gắt. Hơi thuốc nồng nực bốc lên. Văn, nước mắt ứa ra, đứng hắt hơi liền liền.

- Anh Văn sang mừng nắng nhà dì thực đấy à? Quý hóa quá nhỉ!

Văn chào được một câu rồi lại cúi xuống hắt hơi.

- Thôi, anh không quen thuốc lào rồi. Vậy mời anh lên nhà.

Văn theo bà trương đi vòng qua ba gian nhà ngang. ở đấy, trên hai

đống thuốc vừa thái, ba người đàn ông và bốn đứa trẻ con đương đạp cho sợi nhàu ra, những dòng nước thuốc đen chảy xuống sân và gặp sức nóng khô lại từng đám.

Gần đấy và cả ở hiên nhà trên, những giá thái thuốc dài trông như hình những con bồ cạp khổng lồ đứng xếp hàng và rượn cong đuôi lên. Ngồi trước giá, những người thợ thái thuốc tay phải cầm vào giữa sống một con dao dài không chuôi và mềm mại nhịp nhàng đưa lên đưa xuống. Tay trái họ đẩy dần dần cuốn thuốc đặt trên giá và quấn lại như bó giò. Thỉnh thoảng người ta lại dừng tay hoặc để cởi giây lạt, hoặc để liếc lưỡi dao lên viên đá mầu lớn.

Bà trương trỏ một người bảo Văn:

- Chú ánh giỏi nhất khu đấy. Anh trông tay chú ấy thái có nhẹ nhàng không? Mà đây này...

Bà ta cúi xuống bốc một nắm thuốc xanh, nói tiếp:

- Một trăm sợi như cả một trăm, chẳng sợi nào to, sợi nào nhỏ.

Người thợ được khen không chút mừng rỡ hay cảm động mặt vẫn lì lì và đỏ bóng như mặt ông tượng ở ngoài chùa, tay vẫn đều đều như cái máy đưa lên đưa xuống.

- ồ! Anh Văn sang ăn cỗ mừng nắng nhà dì à.

Văn sung sướng quay đầu lại: Tẹo và hai người đàn bà nữa, mỗi người bưng đặt lên ghế ngựa và phản kê ở hai gian bên, một mâm gỗ sơn đầy thức ăn. Rồi lại đon đả chạy vội xuống nhà để bưng mâm khác.

Văn đứng ngây nhìn Tẹo bước đi lượn lại và cười khúc khích mỗi lần đến gần chàng.

- Cỗ to, cô Tẹo nhỉ?

- Gớm! Anh cứ chế nhà em làm gì thế?

- Ô hay, tôi chế đâu? Tôi khen đấy chứ!

- Cỗ nhà quan có gì mà to. Bì thế nào được với nhà quan lớn, bà lớn?

Lúc ấy một ông cụ già chống gậy trúc từ cổng đi vào.

- Kìa chào cụ xã. Cụ sang mừng nắng cho nhà cháu.

Cụ xã trừng mắt nhìn Văn:

- Cậu tú Văn đấy, phải không?

- Vâng thưa cụ, tôi sang mừng nắng.

Ông lão giọng cười yếu đuối xen lẫn tiếng ho sù sụ.

- Thế nào?... Đã xem thuốc chưa?

- Đã, tôi xem rồi.

Bà trương bảo Văn:

- Cụ xã Nhân hỏi anh đã xem thuốc của các ông phó để định thưởng cơ.

Văn ngơ ngác:

- Định thưởng?

- ừ định thưởng. Thế này này: Mỗi ông phó thái xong một cuốn thuốc mình lại bốc lấy một nắm sợi, rồi khi thái xong tất cả, xem người nào thái khéo nhất, mà nhanh nhất thì cho thưởng.

Văn mỉm cười:

- ồ, hay nhỉ! Thì ra tôi cũng được làm một khảo quan kia đấy!

Bà trương chẳng hiểu khảo quan nghĩa là gì, cũng trả lời liều:

- ấy, chính thế.

Rồi bà quay ra bảo bọn thợ:

- Thôi, các ông phó nghỉ tay xơi rượu đã.

Văn được mời lên cỗ cao nhất, cùng mâm với ba ông cụ già, râu bạc lưa thưa. Nhìn sang phản bên kia chàng thấy Tẹo và năm người đàn

bà vừa ăn vừa chuyện trò huyên thiên. Chàng chỉ muốn nhập bọn với họ, vì ba ông lão ở mâm chàng như câm như điếc, chỉ nghĩ đến có ba việc gắp, nhai và uống rượu.

Văn vừa ăn cơm ở nhà nên hãy còn no, ngồi đưa đà nhắp chén và nhỏ nhẻ ăn vài sợi miến trong bát thịt lợn ninh.

- Anh tú làm khách quá!

- Không đâu, dì ạ. Tôi ăn khỏe lắm.

Rồi chàng đứng dậy vươn vai, vì mặc tây và ngồi xếp bằng, chàng thấy mỏi chân quá.

- Bà có đôi guốc cho tôi mượn?

- Thế nào? Thôi à! Anh xơi cơm đã chứ.

- Tôi đứng dậy một tí cho dãn xương dãn thịt.

Bà trương cúi xuống gầm bàn thờ kéo ra đôi guốc da trâu của chồng, rồi lấy vạt áo lau bụi cho bóng:

- Anh đi tạm đôi giầy của thầy nó nhé?

- Còn nói gì nữa!

Văn vờ ra đằng sau nhà một lát rồi lúc trở vào, đứng lại gần chỗ Tẹo.

- Cỗ to quá, cô Tẹo nhỉ?

Tẹo cười:

- Thôi đi anh! To đâu?

- Lại chả to? Bốn bát nấu với đầy những đĩa lại có cả cá bể, tôm bể, còn chả to thì thế nào mới to? Các bà không xơi rượu?

Cả bọn cùng phá lên cười. Tẹo nói:

- Chúng tôi đàn bà, con gái, ai lại uống rượu?

Văn vơ vẩn nhìn trời, bảo Tẹo:

- Chẳng biết tối nay trăng có sáng như tối hôm qua không nhỉ?

- Sao lại chả sáng. Tối hôm nay tôi sang làm giúp bên bác khán

Thảo.

Văn sung sướng nhìn Tẹo cho đó là một câu hẹn hò. Nhưng Tẹo thẳng thắn hỏi:

- Anh có đến làm giúp bác khán không?

Rồi cười khanh khách nói tiếp:

- Đến, em hát cho mà nghe.

Văn đứng lặng nhìn Tẹo. Bỗng chàng rút đồng hồ ra xem. Tẹo tưởng chàng coi giờ để về nhà.

- Thì anh hãy ở đây chơi đã. Về làm gì vội?

Nhưng Văn thản nhiên nói một mình:

- Mới ba giờ, còn những bốn năm giờ nữa mới có giăng.

*

* *

Luôn mấy tối Văn lần mò đến các nhà trong xóm xem rọc lá thuốc. Sự thực chàng tới đó chỉ cốt để được gặp mặt Tẹo, để được nghe Tẹo hát và cười và âu yếm gọi mình là anh Văn.

Tẹo thì mỗi ngày một xinh đẹp hơn, vui tươi hơn, chăm chú điểm trang hơn: vành khăn vấn rất tròn, mái tóc chải rất mượt, đường ngôi rẽ rất thẳng và chùm hoa mộc tối nào cũng thay mới phảng phất đưa hương thơm mới.

Có tối, hai người gặp nhau ở đầu ngõ hẻm. Văn bảo Tẹo rằng hãy còn sớm và rủ nàng đi dạo mát ngắm trăng. Tẹo chỉ đùa nghịch liến thoắng ở chỗ đông người. Một mình đi bên cạnh Văn, nàng bẽn lẽn, thẹn thùng cười nói nhỏ nhẹ. Sự yên lặng của Tẹo dưới ánh trăng yên lặng càng làm cho Văn say sưa ngây ngất tình yêu.

Thế rồi một đêm, Văn dỗ dành đưa Tẹo về nhà.

*

* *

Đêm hôm ấy, ngồi bên người yêu nằm ngủ thiếp trong giường chàng cảm thấy hết cả cái vô lý của việc chàng làm, của cái cử chỉ, cái hành vi điên cuồng khốn nạn. Buồn rầu, chán nản, chàng ra cửa đứng ngắm trăng: trăng đã khuyết buông xuống cảnh vật một làn ánh sáng lạnh lẽo không linh hồn. Những ngọn cau như hàng phất trần lơ láo ngớ ngẩn đứng im chờ gió. Chung quanh, những nóc nhà lợp cói, lợp rạ, màu xạm, co ro, chen chúc, đứng sát nhau bên những mẩu tường đất cắm mảnh nồi vỡ, hay cành xương rồng bên những ao bèo, ao rau muống bẩn thỉu. Và chàng tự nhủ: "Trời ơi, cảnh này mà mình cho là đẹp được, thì mình thực trẻ con!".

Tiếng dệt vải trong đêm khuya đều đều một dịp mà mấy hôm trước chàng nghe rất cảm động, rất nên thơ, nay chàng chỉ thấy buồn tẻ, khó chịu. Cố nhớ lại những nét mặt các cô gái quê ngồi dệt trên khung cửi chàng như tưởng hiện ra trước mắt một bạn xấu xí, nhem nhuốc luộm thuộm.

Văn rón rén đến bên giường, vén màn đứng ngắm Tẹo. Cái đẹp mơ màng ngây thơ đã biến mất. Chàng chỉ thấy Tẹo giống hệt các cô gái quê khác, thô lỗ, đần độn, ngu ngốc. Cặp mắt mở, trắng dã như nhìn thẳng vào mặt chàng, cái miệng há hốc thở phì phò, một dòng nước bọt chảy từ một bên mép xuống khăn giải giường. Chàng cáu tiết gọi:

- Tẹo?

Tẹo vẫn ngủ thiếp, ngủ mê mệt. Văn cầm đầu lay mạnh, Tẹo ú ớ hỏi:

- Cái gì thế bu?

Văn phì cười.

- Dậy bu bảo.

Tẹo ngồi nhổm dậy bước xuống ván gác.

- Tôi ở đâu thế này nhỉ?

- Tẹo ơi, anh Văn đây mà!

Tẹo mới chợt nhớ ra, mếu máo bảo Văn.

- Thầy bu em mà biết thì em chết mất.

Văn động lòng thương hại:

- Nhưng thầy bu em biết thế nào được? Vậy em về nhé, chẳng nhỡ thầy bu biết.

Vừa nói, Văn vừa dúi vào tay Tẹo một tờ giấy bạc năm đồng:

- Năm đồng đấy chứ không phải một đồng đâu. Cất kỹ chẳng rơi mất nhé.

Tẹo thật thà, ngây thơ buộc tờ giấy bạc vào giải yếm rồi lẳng lặng ra cầu thang gác.

- Thôi em về anh Văn nhé!

- ừ em về.

Và Văn bĩu môi ghê tởm nghĩ thầm: "Nó chỉ thích tiền!"

Sáng hôm sau Văn đi Hà Nội sớm. Chàng vội vàng hấp tấp như đi trốn.

Và ngày hôm sau chàng quên hết, quên hẳn cảnh và người đã làm cho chàng trong mấy đêm có cái ảo mộng của tình yêu.

*

* *

Nhưng hôm nay đọc bức thư quê kệch thực thà của Tẹo, Văn lại thấy hiện rõ ra những cảnh đêm trăng ấy, hiện ra với hết thảy những vẻ đẹp đã mờ. Và chàng mê man, say sưa với những kỷ niệm êm đềm đến nỗi mai sau, nghĩ tới cái tai hại của cuộc ái tình lãng mạn ngắn ngủi chàng mới biết hối hận và cái thái độ cái hành vi không quân tử của mình.

Văn thở dài, đọc lại bức thư không biết lần thứ mấy.
Tâm trí rối loạn chàng đọc buông miệng lại quên hết, những lời trong thư. Nhưng một hình ảnh hiện ra trước mắt chàng: Tẹo với cái bụng chửa. Tẩn mẩn và như làm một việc vô giác, chàng vừa đọc thư vừa cầm bút chì ghi vào mảnh giấy mấy câu tóm tắt: "Tẹo có thai, Tẹo xin tiền. Tẹo toan tự tử".
Một nụ cười ích kỷ... Văn tự nhủ thầm "Tự tử! Tự tử thế quái nào được! "Cái ý nghĩ xúi con xin tiền của người mẹ làm cho Văn đỡ hối hận: "Cho nó dăm chục bạc thế là xong. Việc gì mình phải loay hoay suy tính thêm bận trí? Danh dự, thì làm gì có danh dự. Những việc như thế này xảy ra hàng ngày nào người ta có hối hận bao giờ đâu".
Văn vò nhàu bức thư nhét vào túi quần đứng dậy thản nhiên đánh diêm hút thuốc lá.
- Được! Mai gửi ra cho nó năm chục bạc rồi xếp câu chuyện vào một xó.
Kim đồng hồ nhỏ để trên bàn chỉ mười hai giờ. Văn thay quần áo rồi lên giường tắt đèn ngủ.
Bóng hàng chắn song sắt in lên màu ren, in lên chăn trắng. Bây giờ Văn mới kịp nhớ ra rằng đêm có trăng. Bao sự êm đềm ngây thơ nơi thôn dã nhẹ nhàng thức dậy trong tâm hồn chàng, làm cho chàng rạo rực không nằm yên được. Chàng liền tung chăn, khoác áo tơi dạ đứng tì cửa sổ nhìn ra đường.
Một cái xe cao su buông mái kín mít chạy vụt qua. Văn tưởng tượng đó là xe đưa gái đi ăn sương. Và chàng so sánh ngay Tẹo với một cô gái giang hồ: "Hừ! Nếu Tẹo lảng vảng ra Hà Nội thì tránh thoát sao cái đời làm đĩ. Một cô gái quê nhí nhảnh như thế mà ham tiền như thế, nhất lại có chút nhan sắc như thế! Công tử bột nó chỉ tán qua

một câu là mắc".

Nhưng Văn thấy mình là một công tử bột. Chàng ôn lại những câu đường mật chàng đã nói với Tẹo dưới ánh trăng trong. Và chàng nhận rõ những tội ác của mình: "Người ta đương sống với cái đời giản dị bình thường của người ta tự nhiên mình về quyến rũ người ta. Rồi khi mãn nguyện lại bỏ mặc người ta, như thế không gọi là khốn nạn thì gọi là gì?"

Văn cố tìm những cớ, những hoàn cảnh làm giảm tội ác cho mình. Chàng nghĩ: "Nếu không xảy ra việc này thì Tẹo cũng đến lấy thằng Nghĩa. Mà thằng Nghĩa mình đã gặp. Sống trọn đời với một thằng ngu ngốc, bẩn thỉu, như thằng Nghĩa thì Tẹo cũng chẳng sung sướng. Ta chẳng nghe thấy Tẹo chê bai nguyền rủa thằng chồng tương lai của Tẹo là gì! Phải, biết đâu làm tình nhân mình trong mấy ngày, Tẹo lại không thích hơn làm vợ chính thức một thằng đần độn, suốt đời dài dằng dặc sống với nó trong gian nhà tranh tối tăm bên vũng bùn hôi hám. Và Văn nhớ lại câu ca dao mà Tẹo, được chàng âu yếm, đã thì thầm đọc bên tai chàng: "Một đêm quân tử nằm kề." Vế dưới Văn nghĩ mãi không ra, thành thử chàng cứ nhẩm đọc đi, đọc lại mãi vế trên.

Chàng bỗng chợt cảm thấy hết cả cái ý nghĩa mỉa mai đau đớn của chữ quân tử: "Quân tử, mình còn quân tử với ai được nữa?... Mình tiểu nhân, mình tiểu nhân!"

Văn thở dài đóng cửa sổ, lên giường nằm cố ngủ. Bức thư mà chàng đã đọc đến gần chục lần và tưởng không thể nhớ được, bây giờ hiện rõ ra trước mắt, hiện rõ ra với những nét chữ ngoằn ngèo lệch lạc.

*

* *

Sáng hôm sau, mãi hơn chín giờ, Văn mới thức dậy. Thân thể chàng mỏi mệt nhưng tâm trí chàng bình tĩnh hơn. Việc thứ nhất chàng nghĩ đến là bức thư ở phủ Thống sứ mà chàng nhận được cùng với thư của Tẹo. Chàng có đệ đơn xin bổ tham tá nên người ta đã trả lời thiếu bản sao và cái bằng tú tài.

Cả buổi chiều hôm ấy, Văn bận việc đến nha học chánh nên quên nhãng được Tẹo. Nhưng buổi tối khi ngắm trăng lên chàng lại nhớ. Bực mình chàng ra thuê xe đến chơi nhà một người bạn và cùng bạn đánh luôn bốn năm ván cờ cho mãi tới một giờ khuya mới về ngủ. Song có ngủ được đâu!

Luôn mấy hôm như thế Văn hết đi đánh cờ lại đi đánh tổ tôm, mạt chược. Nếu không thì chàng vào thư viện xem sách, xem tranh, nhất là xem tranh. Thực chàng chẳng khác con đà điểu đứng trước tai nạn chúi đầu xuống cát để khỏi trông thấy.

Cáu tiết, Văn liều: "Thì lỗi gì ở mình? Mà nếu có lỗi ở mình thì cũng ở nó một nửa. Hay chẳng lỗi ở ai cả, thủ phạm chỉ là cái tuổi thanh niên."

Và chàng hiểu rằng muốn tâm hồn được bình tĩnh, chỉ có một cách là quả quyết.

Tình thế này không thể để lơ lửng được. Rồi theo phép khấu trừ trong toán pháp - Văn đem hết các lẽ ra so sánh:

Trước hết lấy Tẹo chăng?

Văn mỉm cười không nghĩ tiếp nữa. Không thể lấy Tẹo được. Văn cho là một sự dĩ nhiên không cần suy tính lôi thôi nữa. Người vị hôn thê của chàng, tuy chàng không yêu nhưng chàng cho là một người vô tương lai rồi, chỉ việc cưới thôi. Mà cho dầu chàng nhất định không bằng lòng lấy người ấy, Tẹo cũng không thể kế chân được. Vì

sao? Và một người như chàng không thể lấy một người như Tẹo được.

Vậy dù còn hai đường, một là giấu Tẹo một nơi để nàng đẻ xong rồi cho nàng ít tiền làm vốn, mặc nàng xoay sở lấy mà sống thế nào tùy ý. Hai là gửi ngay cho Tẹo năm chục bạc.

Giấu Tẹo một nơi. Văn thấy điều đó không ổn một tí nào. Con người há phải con mèo, con chó mà dễ giấu như thế. ở làng bưng bít sao cho êm. Vả muốn thuê nhà cho Tẹo ở Hà Nội thì tốn kém lắm, ít ra cũng phải có vài trăm bạc. Tiền ấy đào ở đâu ra? Xin nhà chắc là không được rồi. Đi vay thì vay ở đâu? Sau hết, rồi đời Tẹo sẽ ra sao? Tẹo làm nghề gì để nuôi sống thân mình và đứa bé? Văn chỉ trông thấy một lối ra: làm đĩ.

Chàng cố xua đuổi cái ý tưởng hắc ám ấy đi nhưng nó vẫn bám lấy trí nghĩ. Chàng như trông thấy đứa con chàng nay ở với người tình này của Tẹo, mai ở với người tình kia của Tẹo. Rồi lớn lên, không nghề nghiệp, không nhà cửa, nó sẽ trở nên một thằng ăn cắp, một thằng ăn mày ngồi ăn mày đầu đường xó chợ.

Văn vội nghĩ tiếp xuống cái ý định thứ ba: gởi cho Tẹo năm chục bạc và nói khéo với Tẹo rằng hãy chờ đợi ít lâu khi nào được bổ tham tá sẽ đón lên cùng ở với chàng.

Văn sung sướng đánh diêm hút điếu thuốc lá khác, tự cho rằng công việc xếp đặt được như thế là ổn thỏa lắm rồi, là hoàn toàn lắm rồi. Chàng mỉm cười. "Bà trương Mẫn tha hồ tấp tểnh mừng thầm nay mai con được lên làm bà tham. Nhưng rồi sao?..." Văn đương sung sướng nên cái ý nghĩ về tương lai ấy, chàng có kể vào đâu! "Hãy biết bây giờ gửi tiền về cho Tẹo, để Tẹo qua kỳ sinh nở, rồi sau muốn ra sao thì ra... Cùng lắm lấy nó làm lẽ, rồi bỏ lửng đấy cũng chẳng chết

ai!".

Văn lạc quan đến nỗi cái vấn đề làng bắt vạ, chàng cũng giải quyết rất dễ dàng: chàng sẽ về nói với hội đồng hương tộc rằng Tẹo là vợ lẽ của mình. Nếu khó khăn quá thì đưa Tẹo sang làng bên ở trọ nhà một người tá điền của nhà chàng.

Văn thích quá cười thầm: "Có thế mà mình loay hoay bốn năm hôm nay không tìm ra". Rồi chàng cất tiếng hát vang nhà.

Đêm ấy Văn đánh một giấc ngon lành từ bảy giờ tối cho tới bảy giờ sáng hôm sau.

Nhưng số tiền năm chục Văn xoay mãi không sao có. Vả lại cái quả quyết của chàng một ngày một yếu đuối dần. Đến nỗi chàng bao bịa chàng trở nên bình tĩnh hẳn, bình tĩnh thản nhiên vì quá nhẹ dạ chứ không phải cái bình tĩnh giải quyết được ổn thỏa một vấn đề gay go.

Hơn tháng sau được tin bổ tham tá ở một tòa sứ, chàng về xin nhà được mấy trăm bạc để sắm sửa đồ đạc, có tiền trong tay, chàng nhớ đến Tẹo, liền đi về làng

Nhưng vừa tới đầu làng, Văn rụng rời kinh hoàng: người ta bảo cho chàng biết rằng Tẹo bị đòn mãi và sợ làng bắt vạ cha mẹ nên đã đâm đầu xuống ao tự tử rồi.

Bất giác Văn nức lên khóc, khiến một đám đông xúm lại tò mò đứng xem. Rồi chàng đi thẳng đến nhà bà trương Mẫn. Thấy bà ta vẫn vui vẻ như thường. Văn hiểu ngay rằng cái chết của Tẹo chỉ làm cho bà sung sướng được thoát cái nạn bị bắt vạ.

Văn ân cần xin lỗi bà Trương, kể lể các điều dự định để lấy Tẹo rồi đưa bà ta một trăm bạc. Mãi lúc ấy, bà Trương mới rỏ được một giọt nước mắt thương con.

*

* *

Từ đó mỗi năm đến thời rọc thuốc, ở các sân gạch bát tràng, dưới ánh trăng trong người ta thường kể câu chuyện tình của Văn và Tẹo. Và người ta lại hát những câu Tẹo đã hát:

Thân em như tấm lụa đào
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai
Em ngồi cành trúc, em tựa cành mai
Đông đào tây liễu biết ai bạn cùng.

Rút từ tập truyện ngắn Đợi chờ
Nxb Đời nay, Hà Nội, 1940

Khái Hưng

Hai con mắt

Ông Cửu Niệm ốm li bì đã gần hai tháng. Ông ta mắc một bệnh mà các thầy lang đều cho là bệnh mê sảng của những người già lẫn - tuy ông Cửu năm nay chưa đầy sáu mươi. Bệnh như không tăng mà cũng không lui. Đêm nào cũng vậy, cứ vào khoảng một, hai giờ khuya, ông Cửu lại ú ớ kêu la cầu cứu, khiến con cháu ông đều thức dậy, chạy cả đến bên giường. Vừa thở hổn hển, ông vừa thuật lại giấc mơ dữ dội: hai con mắt hiện lên ám ảnh ông, chăm chú nhìn ông, hai con mắt to như mắt hộ pháp lòng trắng dã và tròn, lòng đen đen nháy và vuông. Ông rên hư hư "ối giời ơi! Hai con mắt! Hai con

mắt vuông!" Rồi cho đến sáng ông Cửu không sao ngủ được.
Một hôm ông gọi đông đủ con cháu đến bảo:
- Tao chắc đây là một việc báo thù hay một việc đòi của.
Ông Cửu như ngần ngại, sợ hãi, xấu hổ, nằm im lìm suy nghĩ, giương mắt nhìn thẳng lên đỉnh màn. Trong khi ấy, các con cháu ông yên lặng, lo lắng, kính cẩn đứng đợi. Về sau không giữ nổi, ông thở dài kể tiếp:
- Chúng mày hẳn không biết vì sao ngày nay tao có cái cơ nghiệp này, cha mẹ tao có để cho tao một đồng một chữ nào đâu. Cả người trong làng cũng vậy, thấy tao đương nghèo đói, - đói thực ấy - bỗng trở nên giàu có, làm nhà làm cửa, tậu vườn tậu ruộng thì họ cũng đoán và đồn rằng tao được của, thế thôi, chứ sự thực thì tao chưa hé ra với ai một lời nào. Nhưng sự thực thì chính tao được của. Ngày xưa, tao nghèo lắm, thường đi gánh thuốc lào thuê cho người hoặc làm bất cứ công việc gì để kiếm một ngày hai bữa cơm và vài tiền quý, có khi giời làm đói kém, chỉ được một ngày hai bữa cơm thôi cũng đã là may lắm rồi.
"Một hôm tao đào móng nhà cho ông chánh Thà. Lúc ấy về chiều tối, ai nấy đã nghỉ tay, sắp sửa ăn cơm. Nhưng tao còn đào chơi vài nhát thuổng nữa. Có lẽ giời xui khiến ra thế, vì có ai bắt mình làm đâu! Mà nào mình có làm việc cho mình cho cam!
"Bỗng giữa những tiếng giục giã: "Ra ăn rỗi, anh Niệm!" tao thấy chối tay và nghe thấy một tiếng cạch: lưỡi thuổng của tao vừa xiên xuống một vật rắn chắc như thành một cái tiểu sành vậy. Tao cúi xuống bới nhìn thì đó là một cái vật nhỏ đậy nắp mà nắp lại trát gắn bùn rất cẩn thận. Tao đồ rằng trong đó có vật quí nên lấp lại điềm nhiên đi ăn cơm với mọi người.

Đêm hôm ấy tao xin ngủ lại chỗ xưởng làm như thể là một sự rất thường mình vẫn ở làm thuê cho ông chánh, có khi trong luôn dăm ba bữa nửa tháng không về qua nhà. Tao chờ đêm khuya vắng đến chỗ móng đào bới đất moi lên được một cái vại chỉ bằng cái vại nén cà nhỏ ấy thôi. Nhưng mà tao bê thấy nặng quá. Nền nhà mới dựng vào một khu vườn rong: ông chánh Thà giàu lắm, đất ở thênh thang có tới vài mẫu. Tao đem cái vại của tao tới bụi chuối rậm, rồi mở nắp lấy hết những vật ở trong, gói vào rẻ rách giấu đi. Tao cũng không biết đó là những vật gì. Mãi hôm sau đem về mới biết là vàng, toàn những vàng thoi..."

Ông Cửu ngừng kể. Các con cháu vẫn im lặng đứng chờ, vì chưa thấy có liên lạc giữa hai con mắt vuông, với cái vại vàng chôn. Sau một lúc lâu, ông Cửu lại nói:

"Vậy tao chắc nay... nó đòi của. Nó theo tao, nó đòi của. Hai con mắt nó hiện ra, kia nó hiện ra kia - hai con mắt nó về để báo cho tao biết ... để báo cho tao biết rằng tao đã đến ngày tận số"

Ông Cửu nghẹn ngào như bị hai bàn tay vô hình bóp cổ. Người con cả ông an ủi.

- Thưa thầy, thầy được của là giời cho thầy. Của ấy là của giời. Nếu là của ông cha ông chánh Thà để lại thì sao ông chánh lại không biết gì, thì sao xưa kia ông ta lại không đả động tới mà các cụ tiền nhân cũng không báo mộng báo mù gì cho ông ta hay nhất là tại sao của ấy lại không lọt vào tay ông ta. Lại điều này nữa khiến con tin chắc chắn rằng giời dành của ấy cho thầy: là tại sao thầy lại tìm thấy cái vại để vàng giữa lúc nghỉ việc? Nếu thầy đào được sớm hơn, vào buổi sáng hay buổi trưa chẳng hạn, thì có phải đã ầm ĩ lên và ông chánh đã nhận mất vàng rồi, còn đâu. Không, con dám quả quyết

rằng của ấy là của giời chứ không phải là của tổ tiên ông chánh. Của giời dành cho thầy. Vì thuở xưa hay kiếp trước thầy đã tu nhân tích đức nhiều lắm.

Ông Cửu mỉm cười nhắc lại: "Thầy đã tu nhân tích đức nhiều lắm?". Ông nghĩ đến những việc ông đã làm: nào cho vay nặng lãi, nào trữ thóc gạo lại không bán làm cho giá cao lên trong khi bao nhiêu người chết đói, và ông lẩm bẩm: " Hay đó là hai con mắt của bọn ấy đến đòi mạng đến bắt mình phải đem mạng mình ra mà thế mạng". Nhưng ông nghĩ tiếp ngay - vì trong khi ốm tinh thần ông sáng suốt khác thường: "Nếu là mất của chúng thì sao hai con mắt ấy lại lạ lùng thế. Sao lòng đen lại vuông, lại to thế? Không, chắc đây là mắt thần".

Tự nhiên trong tưởng tượng của ông, một vị thần hiện ra trần truồng ngồi trên bệ gạch, một vị nữ thần miệng gắn nhựa trám và hai con mắt to thao láo lòng trắng tròn, lòng đen vuông. Rồi pho tượng biến dần biến dần, chỉ còn lại hai con mắt đăm đăm nhìn ông. Ông lại la: "Giời ơi! Hai con mắt! Hai con mắt vuông!" và lắc đầu xua tay đuổi cả con cháu ra ngoài phòng.

Mấy người con bàn nhau về căn bệnh cha. Họ đoán có tiền căn nghiệp chướng chi đây. Họ liền mời các vị cao tăng đến lập đàn ba ngày ba đêm ở sân để tụng kinh, giải ách cho cha. Đêm thứ ba, cúng chúng sinh: một nhà sư tốt giọng hát bài ca chiêu hồn để gọi linh hồn chúng sinh về nghe kinh phật, trong bọn có đủ các hạng khốn nạn, cùng khổ trong loài người.

Nào những kẻ sa cơ, lỡ bước...

Bỗng ông Cửu kêu rú lên một tiếng rồi ngất đi.

Và ông mơ thấy ông đi trên con đường nắng, chân mỏi, bụng đói. Hai bên đường lúa mọc xanh rờn, người làm việc đông đảo. Họ hát

những câu ca dao mà ông cũng thuộc và những khi đi gặt hái ông thường hát.

Tới một cái miếu con ẩn trong bóng cây đa um tùm, ông dừng chân ngồi nghỉ. Một tia hy vọng vụt chiếu rọi vào mắt ông: ông vừa trông thấy kê trước cửa miếu một cái nia đầy những xu và trinh... Ông đưa mắt nhìn quanh: không một ai. Mấy nén hương cắm trên một thẻ vàng tỏa mùi thơm lạnh lẽo và càng làm tăng phần tĩnh mịch nơi miếu vắng. Ông tự nhủ thầm: "Mình chỉ việc đưa tay ra bốc một nắm bỏ túi là sẽ có cơm ăn, là sẽ không chết đói". Và ông đưa tay ra thực. Nhưng ông lại rụt tay lại, tưởng như có ai ghé mắt đâu đó đứng nhìn. Ông nghĩ đến câu chuyện Mường, chuyện Thổ, những chuyện ma xó giữ nhà: mình vào nhà lấy trộm vật gì trong khi chủ đi vắng; con ma sẽ đọc tên vật ấy lên rồi nó theo dõi mình mà bóp cổ cho mình chết. Tự nhiên, ông rùng rợn, dựng tóc gáy, vội vã bỏ đi.

Đi được một quãng, ông lại quay về cái nia tiền. Ông định bụng cứ lấy một ít đi ăn cơm rồi chết thì chết cũng cam lòng. Chết còn hơn đói. Giữa lúc ấy một người đi đến. Ông sợ hãi nấp vào sau gốc đa. Người kia thản nhiên qua miếu, và ông nghe thấy hắn ném vào nia một đồng trinh. Chờ cho hắn đi khỏi, ông lại nhô ra, đến bên cái nia, đăm đăm nhìn. Nhưng vẫn không sao dám nhặt vài đồng trong nia tiền... của thánh. "Của thánh... lấy, tội chết, thánh quật chết!" Ông Cửu Niệm thì thầm. Rồi quả quyết đi thẳng.

Một quãng xa, ông gặp trên con đường rẽ vào một cái chợ đương họp, một chị ăn mày ngồi phục bên một cái rổ, một cái gậy, và ngước mắt trắng đục nhìn trời, miệng kêu than như ca hát: "Con người thì có, con mắt thì không...". Trong rổ có hai đồng trinh. Mắt ông Cửu như dán vào đó. Ông đứng im một hồi lâu, tai như lắng nghe câu van

lơn của người ăn mày. Nhưng sự thực ông đương nghĩ thầm: "Nó mù! Nó mù! Nó không trông thấy mình.. Quanh đây không một ai.." Và ông cúi xuống, lẳng lặng cúi xuống, rón rén nhặt hai đồng trinh thu vào trong bọc.

Rồi ông hấp tấp chạy, như sợ người mù đuổi theo. Ông vào chợ mua bát cơm đầy, ăn ngốn ngấu. Ăn xong, ông quay về con đường cũ. Qua đầu đường, ông vẫn thấy người ăn xin ngồi nguyên chỗ, và trong rổ của nó hai đồng trinh vẫn còn. Ông mừng thầm tự nhủ: "Thì ra mình mơ thấy mình lấy hai đồng trinh của nó. Kỳ thực mình có lấy đâu?"

Tới miếu cũ, ông ngắm lại cái nia. Lạ lùng chưa! Bao nhiêu trinh trong nia đã sắp thành từng đôi một. Và chỉ trong một giây biến thành những cặp mắt. Những cặp mắt ấy to mãi ra, to mãi ra và trừng trừng nhìn thẳng vào mắt ông, những cặp mắt lòng trắng tròn, lòng đen vuông. Cùng một lúc, tiếng ăn mày cất lên tứ phía, giọng nghe thê thảm: "Lạy ông lạy bà, ông bà thương con, con người thì có, con mắt thì không". Rồi bao nhiêu cặp mắt vuông bay tới tấp vây chặt lấy ông Cửu...

Ông kêu thét lên: "Giời ơi! Hai con mắt vuông!" Rồi ông tỉnh mộng. Ngoài sân, tiếng nhà sư đọc bài chiêu hồn chúng sinh giọng trầm bổng như kẻ ăn mày kêu đường. Ông Cửu thở hổn hển, rồi lại ngất đi.

Sáng hôm sau, ông gọi các con đến dối dăng:

- Cha nhiều tội lắm. Cha ở ác với rất nhiều người, nhưng với hai con mắt... với hai con mắt vuông ấy thì cha chết mất. Đó là hai con mắt thịt, hai con mắt trần, chứ không phải mắt thần, mắt thánh nào cả như cha vẫn tưởng nhầm. Ngày ấy ... đã lâu lắm... Nhưng mà thôi,

đã có các con chuộc tội cho cha. Ngay hôm nay các con rao mõ rằng luôn năm hôm cha phát chẩn cho những người đói khó trong khắp vùng này. Mỗi người các con cho một bát gạo với hai đồng trinh. Hai đồng trinh, các con nhớ chưa? Đó là cha trả nợ, còn bát gạo là cha trả lãi.

Chiều hôm ấy, ông Cửu nghe tiếng mõ rao, và biết rằng các con ông sẽ làm theo lời ông dối lại. Ông sung sướng mỉm cười trong giấc ngủ cuối cùng. ông chắc chắn sẽ thoát khỏi sức áp bách, sức thôi miên của hai con mắt vuông.

Xuân 1940

Rút từ tập truyện ngắn Cái Ve.

Nxb Đời nay, 1944.

Khái Hưng

Lời Nguyền

Đồ sộ, chót vót trên đỉnh đồi cao, đồi Vụ-bản hách dịch nhìn xuống con đường đá nối Nho-quan với Hòa-bình. Trên một quả đồi đối diện và thấp hơn, khu trại giam chính trị phạm náu mình trong hàng dậu dầy nứa nhọn và hai hàng cọc chăng giây thép gai. Phía dưới là một cái thung lũng nhỏ với con sông Vành quanh co uốn éo như con rắn dài vặn khúc bạc lướt mình trong cỏ hoang, rừng rậm. Bên kia sông là phố và chợ Trào, dăm chục nóc nhà vừa lợp ngói vừa lợp tranh

quây vuông lấy bốn cái quán gạch trống rỗng.
Xa xa về phía tây nam, dẫy núi Hoàng-Sơn sừng sững như một bức tường thành kiên cố đứng ngăn. Buổi sáng nó chìm biến vào trong sương dầy trắng đục, buổi chiều nó lờ mờ trong sương lam bốc lên như khói. Buổi trưa nó lấp lánh ném ánh bạc của những cây ngân diệp mọc bên sườn. Về phương đông bắc, và chỉ xa chừng dăm cây số, một quả đồi cao và dài đứng án ngữ như một bức bình phong. Quanh đó những núi đá trắng và đen mọc lởm chởm với những hình thù cổ quái. Còn phía tây bắc là những đồi rậm liên tiếp, những rừng sâu, cỏ sắc bao vây lấy từng khu ruộng nhỏ hẹp và dài.
Vùng ấy hằng ngày yên ngủ để chờ đợi những hồi kèn rời rạc báo giờ từ vòm đồn tỏa xuống. Cả những hôm phiên chợ tấp nập, nó cũng yên lặng buồn tẻ với những người Mường ít cười ít nói : Họ lững thững gánh gạo, gánh măng, gánh lợn, gà, vịt, ngỗng ra chợ bán, rồi lại lững thững trở về làng với một ít muối và các thức đồ dùng của người Kinh đem từ vùng xuôi lên. Họ như chán nản, chả buồn mặc cả nài giá bao giờ.
Cái trạng thái u huyền giữa một cảnh thiên nhiên hùng vĩ khiến Khanh, một tù nhân chính trị, tưởng tượng ra một thần bí gì rùng rợn ngày đêm bay lượn trên không để đe dọa vùng này. Một hôm vác ống bương ra suối lấy nước, y ngỏ ý nghĩ đùa bỡn ấy với người lính kèn. Thì kinh ngạc xiết bao, người kia hãi hùng se sẽ đáp lại :
- Phải, một lời nguyền.
Người lính cũng chỉ thốt ra một câu vắn tắt. Rồi như khiếp sợ một cái gì có thể sắp xảy tới, y im bặt.
Đêm hôm ấy trong khi nằm lịm trên giường lát nứa, nghe bài kèn tám giờ, Khanh lại liên tưởng đến người lính kèn và câu chuyện đương tò

mò khao khát muốn biết : Một lời nguyền ! Bài kèn buồn rời rợi với những âm thanh trầm trầm như những lời ai oán của lòng người sau bao phen uất ức ! Hay đó là lời nguyền đêm đêm lên tiếng làm vang động làn không khí âm u nơi đồi núi ?

Tà tà ta ta tí a ta ta…

Lời nguyền của những kẻ bỏ xác nơi ma thiêng nước độc chốn sơn lâm ? Mới tuần lễ trước Khanh đi đưa một người bạn giam đến nơi yên nghỉ cuối cùng : bên sườn đồi dưới bóng một cây lao xao cành lá rườm rà luôn luôn thì thào lời oán trách trong gió thoảng qua. Trong đám dân Kinh bên phố, cũng như trong hàng ngũ binh lính bên đồn và anh em chính trị trong trại giam, thỉnh thoảng lại một người từ giã cõi nhân gian sau những cơn nóng sốt rét mê sảng. Phải chăng họ đáp lại tiếng gọi thiêng liêng của một lời nguyền độc địa tự đời nào vang lại ?

Hồi kèn đã dứt. Từ đó, trong tiếng thanh sắt trên đồn, tiếng mõ tre ở các điếm canh, Khanh đều cảm thấy có liên can tới cái lời nguyền ghê gớm nào đó của người xưa. Qua kẽ rào nứa, một vài chấm lửa bên sông còn le lói, lập lòe. Đó là những dấu hiệu mong manh của sự sống trong một vùng như chết lịm dưới màn sương. Khanh ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Và y mê thấy con thành đanh đỏ mỏ từ trên trời cao bay sả xuống mổ vào ngôi mộ người bạn đồng trại, chơ vơ bên sườn đồi dưới bóng cây lao xao ủ rũ.

oOo

Nhưng câu chuyện “Lời nguyền” một hôm Khanh đã được người lính kèn thuật lại cho nghe trong cái lều canh lúa của người Mường.

Sáng hôm ấy, ra tới suối, Khanh thấy hiện ra một cảnh tượng rất nên thơ : Bên kia dịp cầu tre, trong một khu ruộng khô đất nhỏ, sáu cô Mường, áo trắng xiêm dài xanh đương chậm rãi gieo ngô. Từng đôi, người đi trước cầm cây hóp uể oải chọc xuống đất một lỗ, người theo sau uể oải bỏ rơi vào đó một hạt ngô. Họ đi thong thả, làm việc rời rạc như biểu diễn trên sân khấu cho khán giả ngắm nghía cái điệu bộ nhịp nhàng của họ. Ngồi trên lều cao, hai chân quấn xà cạp đá đưa đánh dịp, Chín-bảy – tên gọi tắt con số 1297 của người lính kèn – đương phùng má thổi bài "la mát". Xúm chung quanh y, trên các bực thang bốn cô Mường lắng tai kính cẩn ngồi nghe.

Thấy Khanh đến gần, Chín-bảy vội rời cái kèn bước xuống đón tiếp, vẻ mặt rạng rỡ, dáng bộ dương dương đắc chí như một con gà sống giữa đám gà mái tơ vậy. Trong khi hai người nói chuyện, các cô Mường chỉ mỉm cười yên lặng đứng nhìn. Hỏi câu gì các cô cũng làm thinh không đáp. Chín-bảy bảo Khanh :

- Các nàng chỉ biết có hai việc : cười và hút thuốc lào. Rồi anh xem!

Quả nhiên lúc y đi lấy một cái điếu cầy lớn đem ra bỏ thuốc đánh diêm hút, tức thì mười cô đều bỏ việc cười rú lên, chạy ùa lại. Họ xếp thành một vòng tròn, lần lượt truyền cho nhau cái điếu cầy miệng rộng che kín nửa mặt mà rít từng hơi dài. Hết mồi thuốc ấy thay mồi thuốc khác, cái điếu đi vòng tới vài chục lần và bao diêm đánh đã gần cạn. Và cô nào cô ấy ngây ngất mỉm cười đầu lảo đảo.

Khi các cô nàng lại quay về với công việc gieo ngô của họ, Khanh theo Chín-bảy lên lều ngồi nói chuyện, và vui vẻ hỏi đến việc gia thất của người bạn quân nhân.

- Tôi đã có vợ ở vùng xuôi, y đáp, nhưng thế nào rồi tôi cũng phải lấy một người vợ nữa ở trên này.

Và y thêm : “Cũng như phần đông anh em ‘ nhà binh’ ở đây. Đó là một việc bất đắc dĩ ”.
- Việc bất đắc dĩ ? Khanh hỏi, nghĩa là không được phép đưa vợ con ở vùng xuôi lên đây ?
-Không phải không được phép, nhưng vì đã có lời nguyền.
Khanh bỗng thấy rùng rợn. người lính kèn lại nhắc tới “lời nguyền” ghê gớm. Chưa kịp hỏi thêm thì Chín bảy đã đưa mắt âu yếm nhìn theo các cô nàng áo trắng xiêm xanh hoạt động dưới trời thu mà kể cho bạn nghe câu chuyện tương truyền trong hàng đội ngũ.
Ngày xưa, thời còn chưa chịu phục tòng người Pháp, dân Hòa-bình chỉ vâng theo mệnh lệnh của các quan lang; người Kinh cũng ít khi lên vùng này buôn bán. Để bắt buộc dân Mường phải theo pháp luật của mình và đóng các thứ thuế như dân Trung châu, một mặt người Pháp đưa những ông quan lang có thanh thế nhất trong các họ lớn, như họ Đinh, họ Quách ra làm chánh quan lang hay tuần phủ đứng cai quản tỉnh Hòa-bình, một mặt họ lập nên những đồn binh kiên cố ở khắp các yếu điểm trong địa hạt với những toán lính khố xanh Trung Châu không biết tiếng Mường, không thuộc phong tục Mường. Mục đích của họ là để đàn áp dân Mường và để tránh sự thân thiện giữa nhà binh và dân bản xứ.
Đồn Vụ-bản là một trong những đồn binh kiến thiết theo chương trình thống trị. Nó án ngữ con đường Nho Quan – Ninh Bình. Và đóng giữa giang san họ Quách, nó lại có thể kiểm soát những hành động của những ông quan lang có oai quyền ấy.
Với những nhiệm vụ to tát như thế, viên quản mà người Pháp tín nhiệm cho về coi đồn, ta có thể tưởng tượng hách dịch đến bực nào. Có một ông, ông quản Tăng, không những hách dịch mà còn bệ vệ

và ăn ở hành động theo lối Âu Tây y như một quan binh Pháp vậy. Y nằm giường Hồng kông, ăn cơm tây. Lúc nào sang phố y cũng đóng trào phục mới với hàng huy chương rực rỡ trên ngực. Tay y cầm roi da, quay tít, miệng y huýt sáo một điệu âm nhạc nhà binh. Một con chó tây kếch sù đi bên cạnh y; gặp nhà nào quen thuộc của chủ nó là nó chạy sồng sộc vào khiến lũ trẻ hết cả hồn vía bảo nhau:
“Quan quản !”
Quan quản ! Tiếng ấy oai vệ như tiếng quan Sứ ở tỉnh vậy. Quan quản là chúa tể vùng này. Quan châu, một quan lang, đối với y, chỉ như một công chức bản xứ đối với quý quan. Bao nhiêu công việc trong đại đều ở trong tay quan quản : như thu thuế thợ, thuế đò, thuế thân, thuế điền. Quan châu chỉ là một người giúp việc.
Nhưng tiếng “quan quản” hình như cũng chưa vừa lòng y. Một hôm, người ta không hiểu vì đâu, tiếng ấy bỗng đổi ra “quan đồn” rồi cứ theo đà ấy, chẳng bao lâu nó lại biến chuyển thành “Cụ lớn”.
Cụ lớn hét ra lửa ! Bao nhiêu là môn hạ ! Suốt ngày thì thọt trong đồn những kẻ nấp bóng Cụ lớn. Thôi thì chẳng thiếu gì lễ lạc, tết nhất, mùa nào thức ấy. Dùng không hết, “Cụ lớn” phân phát cho binh lính.
Về nhận chức mới được hai tháng, quan quản đã lấy một cô nàng hầu người Kinh con một thương gia có tiếng bên phố chợ. Rồi cách đó nửa năm quan lại kén luôn một lúc hai cô nàng hầu người Mường nữa.
Cái việc lấy nhiều vợ ấy cũng không tốn kém gì cho quan vì họ đều là con nhà khá giả. Có một điều khiến họ lo lắng sợ hãi mỗi khi tưởng tới là chẳng chóng thì chầy thế nào bà lớn quản cũng lên đây thăm chồng. Lúc bấy giờ nếu cái tin vợ nọ con kia đến tai bà, thì liệu bà có để cho yên không. Mà cứ theo lời huyên truyền và lời nói úp mở của

quan quản thì bà là con nhà thế gia đại tộc. Ông thân sinh ra bà làm tổng đốc và đã hồi hưu. Người ta khen : “Thực là môn đăng hộ đối !” vì quan quản nghe đâu cũng là con một vị đường quan. Y thường kể chuyện thời niên thiếu của y cho mọi người nghe. Nhà y giàu sang và y rất được chiều chuộng. Mới mười hai tuổi y đã cưỡi ngựa, bắn súng, và chỉ thích có một nghề binh. Vì thế lớn lên y đã bỏ học để nhập ngũ “làm quan quản” chơi. Bao giờ đến đoạn này y cũng thêm: “Làm quan văn thì biết bao giờ lên đến ngũ phẩm, thế mà làm quan võ tôi mới ngoài ba mươi tuổi đã chánh tam rồi !”

Có lần y tưởng tượng ra cả một thiên tiểu thuyết để tả cái gia thế nhà y, bịa đặt ra những nhân vật đẹp đẽ và các phương diện ăn chơi hào phóng hay đạo mạo nho phong. Người được y tả tỉ mỉ chu đáo nhất là cụ cố và bà lớn. Cụ cố là một hưu quan chỉ thích đánh tổ tôm và uống chè tàu. Cụ ở trong một cái nhà lầu kiến trúc kiểu tây. Trước mặt là cái vườn hoa trồng đủ các thứ hoa quý và lạ. Trên giàn thì treo đủ các thứ phong lan đi kiếm từ các miền thượng du đem về. Còn bà lớn thì tính rất tốt rất rộng lượng, để mặc quan lớn muốn yêu ai thì yêu. Một mình bà lớn trông coi mấy trăm mẫu ruộng thượng đẳng điền, người ăn người làm tấp nập quanh năm, nên không rảnh rang mà lên thăm quan được. Nào đã hết đâu, quan lại còn có một người em trai đã đậu tú tài tây và đương theo học trường Luật và một người em gái nhan sắc tuyệt trần hiện còn đương kén chồng. Tóm lại nhà quan lớn là một nhà danh giá và sung sướng vào bực nhất ở Bắc Hà.

oOo

Một buổi sáng người ta thấy đến phố chợ Trào một ông già râu tóc hoa râm và một người đàn bà vào chạc ngoài ba mươi tuổi. Cả hai đều y phục quê mùa, ông lão mặc cái áo cánh đũi nhuộm vỏ xó và một cái quần nâu sắn cao đến đầu gối, người đàn bà mặc áo tứ thân mầu nâu bã với miếng đổi vai bằng lụa thâm, một cái váy chồi nhuộm bùn và một cái yếm trắng cổ xẻ với hai giải màu hoa hiên đã cũ.
Họ hỏi đường sang đồn, xuống phà qua sông, khó khăn nặng nhọc leo cái dốc cao, gồ ghề. Được một quãng ông già lại đặt cái tay nải nâu xuống ngồi hổn hển và thì thầm nói chuyện với người kia. Đứng trên vòm canh, người lính gác nhìn theo họ và nghĩ thầm : “Lại một ông già và một mẹ đĩ lên thăm con thăm chồng”.
Đương gò lưng leo nốt đoạn cuối cùng của cái dốc dài tưởng không bao giờ đến đỉnh, thì hai người bỗng dựt mình vì một tiếng hô lớn từ trên vòm chòi ném xuống. Họ ngửng đầu sợ hãi nhìn lên.
- Hai người nhà quê hỏi ai?
Không phải vì hai người kia ăn mặc quê mùa mà người lính gọi họ là “nhà quê”. Đối với quân đội, vì thói quen bắt chước người Pháp, chỉ có ba hạng người Việt Nam : nhà binh, nhà pha, nhà quê. Những người không phải nhà binh và nhà pha đều là nhà quê. Vì thế , một thiếu nữ y phục tân thời, nếu nghe một chú lính canh kêu là “nhà quê” thì đừng nên lấy làm lạ và phật lòng.
- Thưa thầy, chúng tôi vào thăm ông quản.
Người lính hỏi lại để chữa câu nói hỗn của bọn nhà quê :
- Vào hầu quan có việc gì ?
- Bẩm chúng tôi là người nhà.
Chú lính canh cho người vào trình quan. Một lát sau người này ra cổng hách dịch quát :

- Người nhà thế nào mới được chứ ?
- Bẩm bẩm tôi là… tôi là… Người đàn bà thấy ông lão ấp úng lúng túng liền đỡ lời:
- Thầy vào trình hộ rằng có ông cụ và người đàn bà ở nhà quê ra thăm.
Người lính gắt :
- Ông cụ ! Nhưng ông cụ có họ hàng thế nào với quan ?
- Thưa ông cụ… sinh ra quan, còn tôi là vợ…
Người lính hơi có vẻ sợ hãi vội vàng quay vào đồn, thì vừa gặp ông quản đứng trong sân ngó nhìn ra hỏi:
- Hai bố con lão nhà quê đến xin gì thế chú ?
- Bẩm, bẩm quan…
Người lính không dám nói dứt câu.
- Đuổi cổ chúng nó ra !
Câu quát tháo to quá khiến ông già và người đàn bà cũng nghe thấy. Và nhân lúc cổng đồn mở, họ xông vào trong sân. Thấy thế viên quản liền thét :
- Bọn nhà quê kia đi đâu ? Có biết nơi này là gì không mà dám xông xáo hử ? Mất đầu như chơi biết chưa ? Tống cổ chúng nó ra !
- Tăng ! Anh Tăng !
Ông già và người đàn bà chỉ kêu được một tiếng thì đã bị hai người lính ẩy bừa ra khỏi cổng đóng sập cánh cửa lại.

oOo

Ông lão già và người đàn bà lại lủi thủi xuống dốc. Họ cùng uất ức đến cực điểm nên không ai nói với ai một câu, cả hai cùng chôn sâu

nỗi căm hận trong lòng

Ở chân đồi, ngay bên sông, có một ngôi đền thờ Mẫu. Người đàn bà mua vàng hương vào lễ, quỳ khấn rất lâu, thì thầm kể lể hết nỗi niềm tâm sự với Mẫu. Khi ra đường nàng thấy bố chồng vẫn ngồi y nguyên một chỗ, mắt đỏ ngầu đăm đăm nhìn giòng sông chảy mạnh, quay nhanh cái guồng nước sừng sững in lên nền trời trong.

- Thôi đi về, thầy !

Ông già thong thả đứng dậy. Nhưng ông đi rẽ xuống ruộng chứ không qua phà. Ông bảo con dâu:

- Tao không muốn gặp người lái phà, vì tao đã trót bảo cho nó biết tao là bố thằng Tăng.

Người đàn bà cũng lẳng lặng đi theo ông. Hai cha con men bờ ruộng sang một khu rừng lao xao, qua một cái cầu tre bắc trên suối, rồi đến ngồi nghỉ ở một bãi cát sỏi bên sông. Sau trận mưa to đêm hôm trước nước nguồn kéo về chảy ào ào như thác. Những thân cây từ rừng đổ về nổi lềnh bềnh và bị giòng nước phăng phăng cuốn đi.

- Dẫu sao thì cũng ăn nắm cơm cho đỡ đói đã thầy ạ.

- Mày cứ ăn trước đi. Tao không đói.

Ông già đứng lên, ra sát bờ sông đứng vịn vào một thân cây lao xao. Bỗng ông nghiêng nét mặt dữ tợn nhìn giòng sông, thốt lời nguyền độc :

“Từ nay đứa nào còn lên đây thăm chồng thăm con thì chết như thế này”.

Dứt lời ông gieo mình xuống sông tự tử. Và thân ông cùng với các thân cây, bị nước nguồn vô tình cuốn đi…

oOo

Từ đó lời nguyền vẫn thiêng. Những người cha, người vợ lên đây

thăm con, thăm chồng, khi trở về đều ốm nặng rồi chết.
Và những binh lính trên đồn, những dân Kinh bên phố đều sống dưới sự đe dọa và sự thực hiện của lời nguyền.

Khái Hưng

Một Buổi Chầu

Đầu giờ Dần quan lễ bộ tả thị lang họ Hà đã thức dậy gọi gia nhân thắp đèn đuốc sáng trưng năm gian phòng tư thất. Sáng sớm hôm nay, ngài sẽ cùng văn võ bá quan vào cung chầu thiên tử, trong buổi đại triều thứ nhất về mùa xuân.
Thánh thượng ngọc thể khiếm an đã hơn hai tháng. Đã hơn hai tháng các quan không được gặp thiên nhan. Vì thế quan thị lang sốt ruột mong chóng tới giờ bệ kiến.
Không những quan thị lang đã nổi tiếng là một trung thần ai ai đều kính phục, mà chữ trung đối với ngài còn có một nghĩa cao cả thiêng liêng. Ngài đinh ninh thờ vua ở trên đầu, âm thầm thờ vua ở trong tâm. Lúc thức tơ tưởng đến vua, lúc ngủ chiêm bao thấy vua. Thị lang muốn cả cái thân ngài hoàn toàn là kỷ vật của vua và chỉ ao ước có dịp được hy sinh cho thánh thượng.
Hy sinh! Xả thân vì thiên tử! Không một ngày nào, không một giờ nào, quan thị lang không nghĩ đến điều ấy. Rồi đem điều ấy dạy vợ dạy con, coi như đó là một học thuyết, là học thuyết độc nhất của bọn

thần tử, của toàn thể quốc dân.
Thị lang không bỏ qua một dịp nào có thể nhắc đến ơn vua. Ngài thường bảo cho lũ con nhỏ biết rằng chúng ăn cơm vua, mặc áo vua ban, và cả gia đình đều nhờ lộc vua mà được sống.
Những lời xúc phạm tới vua, dù nhẹ đến đâu mặc lòng, thị lang không bao giờ tha thứ. Và ngài thường lấy địa vị một viên quan trong bộ Lễ tư sang bộ Hình đòi làm tội nặng cực điểm những kẻ phạm thượng.
Mới cách đấy hơn một tháng, thị lang đã toan khép vào án tử hình bà thứ thất yêu quý của ngài vì một tội chẳng lấy gì làm trọng cho lắm. Bà chỉ bình phẩm một câu về hoàng thượng, mà lại bình phẩm trong phòng khuê giữa câu chuyện ái ân đằm thắm. Nhân chồng báo tin cho bà biết rằng thánh thể bất an, bà mỉm cười nói:
- Bà thứ phi đẹp thế làm gì mà thánh thể chẳng bất an.
Sự thực, năm trước hoàng thượng vừa kén được một cung tần, một thiếu nữ giặt chiếu bên sông mà mê vì sắc, trọng vì thông minh ngài đã cất lên ngôi thứ phi và rất đỗi thương mến như viên ngọc quý trên tay. Vả câu nói của bà thứ thất quan thị lang chỉ là một câu đùa bỡn trong lúc nũng nịu. Nhưng đối với người trung thần kia, thì đó là một ý tưởng bất kính, một ý tưởng phạm thượng, phản trắc. Vì thế, ái tình quan thị lang đang bồng bột nồng nàn bỗng lạnh ngay như giá băng. Rồi ngài ra công đường thảo bức thư giao phó bà thứ thất về với cha mẹ trong sáu tháng; bà được kết án nhẹ như thế là cũng nhờ về có nhan sắc.
+
+ +
Quan thị lang đã đóng xong triều phục. Chỉ còn thiếu một đôi hia, vì

ngài không ưng đi đôi hia thường. Ngài cho rằng mang đôi hia đã dùng để đi ra vườn, ra sân, nhỡ giẫm phải một vật ô uế, thì còn đâu là lòng kính cẩn khi quỳ trước sân rồng. Bởi vậy, ngài đã truyền gia nhân mở rương lớn lấy đôi hia mới.

Ngồi trong ghế bành tượng, quan thị lang nóng nẩy chờ lính hầu đem hia lại. Và ngài băn khoăn tìm xem còn điều gì khiếm khuyết nữa không. Hôm qua, ngài đã tắm gội thanh khiết. Ngài lại đã trai giới trong luôn ba hôm. ấy là không kể mười ngày trai giới trong tháng trước để cầu nguyện cho thượng hoàng chóng bình phục...

Sợ chậm trễ bị quan quở, chú cai hầu cận chỉ kịp phủi qua bụi trên mũi đôi hia nhung, rồi vội vàng lồng vào chân quan.

Bấy giờ mới giữa giờ Dần mà dinh quan tả thị lang bộ Lễ lại gần cửa Ngọ Môn, nhưng Hà công cũng hấp tấp ra đi. Ngài thừa biết còn sớm chán và đến Ngọ Môn sẽ phải đợi lâu mới tới giờ Mão, giờ vào chầu. Ngài làm ra vội vàng, chẳng qua là để tỏ lòng mẫn cán thờ vua của mình, tỏ riêng với mình để được đúng lễ chứ không cần phải bộc bạch cho mọi người đều biết.

Hà thị lang đứng dậy ra sân. Một hồi trống khẩu, một tiếng hô. Tức thì một cái võng trần ghé lại bên thềm. Kể thì chức tả thị lang chánh tam phẩm được đi kiệu cũng như chức thượng thư chánh nhị phẩm, nhưng Hà công không bao giờ dùng kiệu để vào chầu vua. Ngài cho cái kiệu cao quá, và ngồi nghênh ngang trên kiệu, ngài thấy không hợp với cái đạo làm tôi. Người bầy tôi phải khúm núm run sợ, khi đương đi đến sân rồng cũng như khi quỳ trước long nhan.

Nhưng không phải vì thế mà quan tả thị lang lúi xùi. Ngài vẫn dùng đủ các nghi phục ngài được phép dùng: bốn cây lọng xanh, bốn cái đèn lồng và hai đôi kiếm, quất.

+

+ +

Một hồi trống lớn. Cánh cửa Ngọ Môn mở rộng. Hai bên các quan văn võ qua hai lối xép đi vòng hồ bán nguyệt, thong thả, trịnh trọng theo điệu âm nhạc bước tới sàn đại điện. Rồi chia ngôi thứ, ghi ở các biển phẩm trật, các quan quỳ thành hai hàng dài.

Bấy giờ cửa điện đã mở, nhưng rèm còn buông, nên các quan đều chưa rõ hoàng thượng đã ngự triều hay chưa. Tuy thế mặc lòng, nhiều quan cũng thì thầm nói chuyện với nhau. Và có người lại dám cúi gằm mặt xuống khúc khích cười nữa.

Riêng về phần Hà thị lang, ngài không nhúc nhích, mắt đăm đăm nhìn thẳng vào miếng kính ở cái hốt ngà.

Một câu hô: "Thiên tử!"

Các rèm kéo lên một loạt.

Giữa lúc ấy, Hà thị lang thấy có một vật động đậy trong hia bên trái. Rồi các đầu ngón chân buồn buồn tựa có kiến bò. Thị lang rùng mình, và rời rã chân tay như người bị cù. Nhưng một tiếng hô thứ hai làm ngài giật mình và quên hẳn cái chân.

"Bái chúc thánh hoàng vạn tuế!".

Ngài theo các quan quỳ phía trên, phủ phục xuống sân rồng, đọc cùng một loạt:

"Bái chúc thánh hoàng vạn tuế! Vạn vạn tuế!".

Tiếng "tuế" sau cùng vừa dứt, Hà thị lang thấy nhói một cái ở ngón chân út, như bị một mũi dùi đâm mạnh, khiến suýt nữa ngài kêu: "ái!".

Thị lang cho là mình để chân nhầm chỗ có cái đanh nhọn, và vì mình ấn mạnh hia xuống gạch để lạy, cái đanh ấy xuyên qua lần vải mà

chọc vào ngón chân. Đoán chỗ thủng sâu lắm, và có cảm giác máu chảy, thị lang ngó ngoáy và cố di ngón chân út vào vải hia cho đỡ ngứa, thì cái đanh tưởng tượng lại càng đâm mạnh hơn, sâu hơn. Rồi liền ngay lúc ấy chỗ đau nhức nhói, buốt chội lên như ai cầm một nắm kim mà cắm thấu tận xương. Thị lang nghiến răng lại để khỏi xuýt xoa. Và ngài nghĩ thầm: "Thiên tử mới bình phục chắc còn mệt. Vậy thì cố chịu đau một lát nữa thế nào rồi...".

Nghĩ đến đấy, thị lang bỗng phải ngừng lại để toan kêu thét lên vì vừa bị một nhát thương thứ hai ở ngón chân cái. Bấy giờ cái cảm giác có một con vật bò trong chiếc hia rộng đã hơi rõ rệt. Thị lang thấy cả hàng chân mềm của con vật động đậy và chải mơn lên đầu mấy ngón chân của mình. Rồi như có một cơn gió vừa thổi lạnh vào thân thể, vào ngũ tạng, thị lang rét run, hai hàm răng đập vào nhau côm cốp.

Nhức buốt dần dần tăng, dần dần lan ra tứ chi, thấm vào ruột, vào phổi, ăn thẳng lên óc. Thị lang tưởng chừng con vật ở trong hia đã chui lọt qua lần da, theo đường các ống xương mà chạy thực mau, vừa chạy vừa cắn.

Nhưng tuy đau có thể chết ngất được, thị lang vẫn cố sức, vẫn thu hết tàn lực lại để quỳ vững vàng, ngay thẳng. Mỗi khi cái lưng ngài muốn gập xuống dưới sức đè nặng trĩu của con quái vật tàng hình thì ngài lại nghiến răng bạnh cổ và ưỡn ngực để chống lại. Vì cái đau xé can tràng vẫn không thể làm cho tinh thần ngài mất tỉnh táo đến nỗi quên được rằng mình đương chầu vua, và chỉ một tiếng kêu bất kính, một cử động không hợp lễ như thò tay bóp chỗ đau chẳng hạn, cũng đủ liệt mình vào hàng bầy tôi bất trung.

Mắt thị lang lim dim nhìn vào kính hốt thấy đôi mi xưng húp như chứa

đầy nọc độc con vật kỳ quái.
Rồi mình mảy thị lang đau ran lên, đau từng phân, từng li thịt một. Bất giác hai dòng lệ tuôn rơi lã chã, thị lang phải ghì hết can đảm và nghị lực mới giữ được khỏi thốt ra câu thỉnh cầu khiếm lễ: "Muôn tâu Bệ hạ, xin Bệ hạ miễn triều cho kẻ hạ thần, chẳng kẻ hạ thần chết mất."
+
+ +
Trong khi ấy thì hoàng thượng vui vẻ hỏi chuyện quan thái sư mà ngài vừa truyền gọi đến bên ngai vàng. Ngài cười nói coi bộ thích chí, thì thầm nhiều câu tưởng chừng bí mật lắm. Và ngài như quên hẳn bọn bầy tôi đương quỳ ngoài sân rồng.
Bỗng ngài quay ra, chau mày nhìn, rồi lẩm bẩm như gắt:
- Miễn triều!
Tức thì quan thị vệ ngân nga hô lớn:
- Thiên tử miễn triều!
Các quan thong thả lên gối đứng dậy một loạt.
Một mình Hà thị lang vẫn quỳ. Người bên cạnh nhắc:
- Kìa, quan bác, Bệ hạ miễn triều!
Hà thị lang ngửng lên chừng để được thấy thiên nhan một lần cuối cùng, rồi nằm vật ra kêu:
- Trời ơi! Cái hia!
Các quan ngơ ngác, hoảng hốt cúi nhìn: Hà thị lang bằn bặt thiếp đi.
Nghe có tiếng ồn ào, hoàng thượng hỏi thái sư:
- Cái gì thế?
Một quan thượng thư tiến gần lại quỳ tâu:
- Muôn tâu Bệ hạ, Hà thị lang vừa ngất đi. Mà lúc Hà thị lang lăn ra

đất, kẻ hạ thần có nghe thấy tiếng kêu: "Cái hia!" Vậy chưa rõ thực hư, kẻ hạ thần xin cứ tâu lên thánh thượng.
Hoàng đế cười, phán:
- Hắn kêu "cái hia" thì cứ tháo hia hắn ra sẽ rõ thực hư ngay, chứ có khó gì.
Chiếc hia trái vừa rút khỏi chân Hà thị lang vẫn nằm bất tỉnh, thì một con rết dài gần một gang tay chạy vọt ra. Bá quan văn võ quên cả nghi lễ đua nhau chạy đuổi, vung bốt ngà đánh dập nát con vật, trong khi hoàng thượng ngồi cười ngất trên ngai vàng.
Rút từ tập truyện Hạnh
Nxb Đời nay, Hà Nội, 1938.

Khái Hưng

Người anh hùng

Nơi ba nhân vật ấy tụ họp để sống với nhau cũng đã là một cảnh quái đản, một cảnh ma ám rồi. Một khu đất rộng tới bốn, năm mẫu, bao vây trong một luỹ tre dày kín, và một lần tường cao trên cắm mảnh chai vỡ. Hai cái cổng vòm kiên cố, nối liền nhau bằng một con đường nhỏ hẹp, hai bên có tường và ăn thông với ngõ xóm, một cái ngõ sâu hẹp giữa hai hàng dậu tre cao vút.
Trong khu đất bao la ấy, cây cối um tùm như rừng, một cái rừng hoang đối với con mắt người thường. Nhưng kì thực cái rừng ấy đã

được chăm nom, bài trí theo ý muốn của chủ nó. Ta có thể nói không thiếu một loài cây gì, từ cây to như cây sến, cây lim, cây chò, cho chí những cây nhỏ như cây lan, cây lưỡi hổ, cây tóc tiên, từ những cây tầm thường như cây khế, cây sung, cây ổi cho chí những cây rất hiếm như cây hà lan, cây bạch mộc, cây bách tán, cây giồng đất, cây giồng chậu, cây leo, cây gửi, cây chơi hoa, cây chơi lá, một nhà thảo mộc học cũng khó lòng tìm ra được một loại nào không có trong cái vườn bách thảo ấy.

Nhà ở làm xế về phía Bắc khu vườn và mặt quay về đằng Đông, nghĩa là xây lưng ra cổng. Đó là kiểu nhà cổ quái chẳng ra Tây, chẳng ra Tàu cũng chẳng ra Việt Nam. Hai từng trên một nền cao, về góc phía Tây nhô lên một cái chòi "lô cốt". Cửa sổ cuốn, cái cao cái thấp không theo hàng. Toàn thể, cái nhà ấy giống như một tòa lâu đài cổ bỏ hoang, nhất là nó lại rêu phong tứ phía và bị lá cây luôn luôn che khuất ánh mặt trời.

Đó là nơi ba người lạ lùng chung sống không rõ từ bao giờ, ba người mà ngay buổi đầu gặp gỡ, tôi cho là ba người điên, nhất ngắm tòa lâu đài hình thù cổ quái, tôi càng yên trí rằng nó phải là công trình của bọn người loạn óc. Mà hiện giờ, sau mười mấy năm chơi bời với nhau, tôi vẫn chưa rõ hẳn rằng cái ông kiến trúc sư kì dị ấy là một người điên hay là một người phi thường.

Thời tôi mới quen biết ông ta thì Tiên vào trạc ngoài ba mươi. Một cái trán cao rộng, hai con mắt sắc ném tia sáng, cặp môi đỏ và tươi dưới bộ ria cụp, và trên bộ râu thưa, dài, màu hung hung. Tóc cắt ngắn nhưng đầu chỉ cạo ở phía gáy, còn tóc mai để nguyên vẹn, khiến đứng đằng trước mặt mà ngắm y, ai cũng tưởng y búi tóc. Quần áo y thì rất là lôi thôi lốc thốc, một cái quần cháo lòng, một cái áo cánh

nâu, một cái áo lương bã, một đôi guốc gỗ mũ da lộn.
Vả Tiên cũng không có thời giờ mà nghĩ tới sự trang sức. Bà Tiên lại là một người nhà quê, chỉ nghĩ tới việc đồng áng làm ăn và hầu như không ngắm nghía chồng bao giờ. Mà có lẽ hai người cũng ít khi gặp nhau. Tiên có mấy khi rời cái phòng sách và phòng thí nghiệm đâu. Trong phòng sách rộng chừng hai mươi thước vuông, chỉ bày có một cái bàn, hai cái ghế gỗ, và một bộ ghế ngựa quang dầu. Còn bao nhiêu chỗ thừa bị các tủ và giá sách chiếm hết. Đó là một kho toàn một thứ sách chữ Hán. Sách khảo cứu các ngành khoa học Âu Mỹ, các tôn giáo, triết học Đông Tây. Những từ điển, đủ các loại, cũng đã chứa chật một cái tủ lớn rồi. Còn gian phòng thí nghiệm của Tiên thì ngoài y và nhà "kĩ sư", cái danh từ y đặt cho người thư kí của y, ngoài hai người ấy ra thì không một ai được bước chân vào. Chính tôi cũng chỉ thoáng nhìn thấy một lần, khi Tiên ở trong đó mở cửa đi ra phòng sách. Đại khái nó cũng như những phòng thí nghiệm ở các trường trung học, với những lọ, những phễu, những ống thuỷ tinh bày la liệt trên những cái bàn sơn màu xanh xám.
Trong buổi mới quen biết con người lạ lùng ấy tôi khỏi tức cười sao được! Một nhà nho khoa học? Một nhà nho bác học? Tôi không sao tin được điều ấy! Nhưng ông "kĩ sư" thì phục y lắm, và thân mật bảo cho tôi biết rằng về khoa học, trình độ y ít ra cũng ngang trình độ một bực tiến sĩ. "Kĩ sư" cũng biết tôi không tin lời ca tụng ấy nhưng y thấy đó là chuyện không đáng kể. Vả lại y vốn ít lời lại không thích tranh luận với ai về một vấn đề gì bao giờ.
"Kĩ sư" vào khoảng hăm nhăm tuổi, đã đậu bằng thành chung và tốt nghiệp trường canh nông Tuyên Quang. Tuy vào trường này người ta chỉ cần có bằng cơ thuỷ, nhưng vì thích khoa canh nông thực

hành, y cũng cứ đệ đơn xin học. Vừa ở trường ra y gặp ông cả Tiên và nhận lời đến trông coi cái vườn bách thảo cho ông ta, dù phải hoàn lại cho Chính phủ bảo hộ Pháp số tiền túc phí trong mấy năm tòng học.

Lương, tên người thiếu niên ấy, rất hiền lành và khiêm tốn. Không bao giờ y nói chuyện đến công việc của y, một công việc vĩ đại mà không ai ngờ tới. Đó là việc khảo cứu tên và tính chất cây cối trong vườn ở những pho sách Tàu mà y cho ngoài ông Tiên ra không một người Việt Nam nào có thể có được: những pho sách ấy cũng như phần nhiều các sách khác, ông Tiên đã gửi mua tận Thượng-hải và Bắc-bình.

Thực là giời sinh ra hai người ấy để mà kết bạn với nhau, để mà sống gần nhau. Họ giống nhau về đủ mọi phương diện. Cùng ít nói, cùng làm việc nhiều mà cũng làm những việc vô hại nhưng rất vô ích cho đời. Tôi đã được theo đuổi một cuộc tra cứu của hai người trong các sách toán pháp đông tây giòng giã ba bốn tháng trời để tìm ra "cái luật vạn nhất" của sự may rủi về cờ bạc, về cái số chẵn lẻ của xóc đĩa chẳng hạn. Họ hì hục trong bao lâu như thế mục đích không phải là để lợi dụng cuộc khảo cứu mà làm giàu về đổ bác. Họ rất ghét cờ bạc vả bận bịu như họ thì còn thời giờ đâu mà đánh bạc? Việc thiết thực, họ không cần để bận lòng. Đã có bà Tiên nghĩ đến cho họ. Một mình bà trông coi gia sản của tiền nhân để lại, chừng vài ba trăm mẫu ruộng rải rác trong khắp một vùng. Quý hồ, họ có tiền mua sách và các dụng cụ, nguyên liệu khảo cứu khoa học là được rồi. Người đàn bà ấy rất có tính phục tòng, thế mà một lần đã phải kêu van hai người tiêu pha vừa vừa chứ, không thì đến sạt nghiệp mất. Hồi ấy hai người khảo cứu phân chất các thứ hoàng đồng thời

Hạ, thời Chu, thời Hán và công việc ấy đã làm hại cho quỹ của bà Tiên một món chừng bốn năm vạn tiền mua lò, máy móc đúc đồng và các dụng cụ, các chất hoá học. Kết quả cuộc thí nghiệm khoa học ấy là một cái đỉnh đời Chu, một đôi ống bương đời Hạ, một con ngựa đời Hán giống hình và giống chất. Hai người sung sướng ngắm nghía cái công trình của mình trong ít lâu, rồi bỏ lò, bỏ máy để quay sang một công việc khảo cứu khác, cũng vĩ đại và vô ích như việc trước.

Thế giới hai người ấy sống sẽ là một thế giới im lìm, một thế giới chết, nếu không có một nhân vật thứ ba. Đó là một người bếp khố đỏ mãn khóa về xin làm vệ sĩ cho nhà Tiên. Chính vì thế mà người ta gọi bác là bác Vệ, tuy tên bác là Quýnh. Tiên và Lương yên lặng bao nhiêu thì bác Vệ ồn ào bấy nhiêu, nhất khi bác đã chuếnh choáng vài ba chén rượu. Nhưng sự ồn ào của bác cũng không làm ngăn trở gì cho công việc khoa học của hai người kia vì bác sống riêng biệt hẳn trong cái chòi và ba gian "trại" phía trước, cách cái lâu đài khảo cứu có tới hơn trăm thước. Bác ở đấy với hai người lực điền và thường hay giao thiệp với bà chủ hơn là với ông chủ và ông "kĩ sư".

Đó là một người trạc ngoại tứ tuần, cao lớn, lực lưỡng, ngực nở bắp tay to, tiếng nói sang sảng. Ngoài công việc ban đêm giữ nhà, bác còn đi tuần trông coi cả mấy cánh đồng lúa khi sắp tới vụ gặt. Vì cái trách nhiệm năng nề ấy mà bác rất siêng năng tập tành võ nghệ, và dạy hai tay điền tốt của bác học đủ các lối công, thủ bằng súng, một cây súng bắn chim, bằng gậy, bằng dáo và bằng đao.

Nhưng thực ra, bác dạy thì ít mà bác khoe khoang và nói chuyện về bác thì nhiều. Cứ lời bác thì nhờ về môn bắn tài, bác đã mấy lần lên cai rồi lại bị lột lon xuống làm lính vì cái tính bướng bỉnh cãi lại quan

trên của bác. Kể cái tài bắn của bác quả thực đáng sợ nếu cứ tin ở lời bác: Đặt đồng xu lên đầu cây mút-cơ-tông, mổ cò, đồng xu nhảy lên ở nguyên chỗ mà không rơi xuống đất. Lại một hôm ở một đồn binh, viên quan ba đương ngủ trưa, thì một con quạ đến đậu trên cây xoan bên đầu nhà kêu um lên và đánh thức y dậy. Y cáu kỉnh gọi: "Quýnh! Giết chết nó đi cho tao!" Quýnh cầm súng ra và hỏi: "Ông muốn tôi bắn chết nó hay chỉ bắn què thôi?" "Bắn què". Viên quan ba đáp. "Què chân trái, hay chân phải" – "Chân phải" – "Được". Tức thì phát súng nổ và con quạ từ trên cây lộn cổ xuống què chân phải và giãy đành đạch.

Câu chuyện ấy Lương cũng được nghe. Và y tin lắm, vì y không bao giờ ngờ vực một lời nói của một người nào dù lời nói ấy vô lí đến đâu. Thế là y thấy thích khảo cứu về khoa bắn, rồi từ khoa bắn đến các thế trận, mưu lược trong các sách binh thư của cổ nhân Trung Quốc. Cái việc khảo cứu quân sự ấy đã làm cho y mất đến hai ba tháng cặm cụi và đã gây một trò cười trong cái "trại lính" bên cổng chòi. Hôm nào cũng vậy, chưa cạn chén rượu thứ nhất, bác Vệ đã đem ông "kĩ sư vườn" ra làm đầu đề câu chuyện vui! Bác kéo dài giọng, mỉa mai nói với hai người điền tốt:

- Ô chào! Tưởng việc binh cũng như việc tìm tên cho những cây lạ hoa kì sao? Tưởng đâm chết tên cướp cũng dễ như chiết cành, chắp cây chăng? Ngữ ấy thì cầm cây dáo không nổi, còn bắn với biếc gì!

Câu khôi hài ấy thốt ra trước mặt bà Tiên làm bà ta thích chí cười rú lên. Rồi vì cũng chẳng ưa gì ông kĩ sư, bà ta đem thuật lại với ông ta. Bà tưởng trêu tức y, nhưng trái lại, y thấy câu bình phẩm ấy rất hợp lý. Bắt đầu ngay từ hôm sau y khảo cứu về khoa thể thao; và sáng

sáng dậy sớm ra vườn vận động thân thể. Quả nhiên người y nở nang ra trông thấy.

*

* *

Trong cái thế giới li kì của những nhân vật li kì ấy, một lần đã xảy ra một việc bất thường, làm ngừng trệ công việc đều đều của họ trong ít lâu, chỉ trong ít lâu thôi: Một hôm bọn cướp nhờ có một trong hai tên điền tốt làm nội ứng đã vào lọt trong cái vườn Bách thảo và cái lâu đài khoa học ấy. Thấy động bác Vệ vội lấy súng chống cự, nhưng các thứ khí giới lợi hại của bác đều đã bị tên đầy tớ bất lương giấu đi một nơi. Bác không vì thế mà chịu đầu hàng, hăng hái kháng chiến với bọn cướp bằng gạch, bằng gậy, bằng bất cứ khí giới gì vớ được. Và bác chống cự mãi cho tới khi bị thương và bị bắt. Sự can đảm của bác đã giúp được bà Tiên và hai con, một giai, một gái sống riêng biệt trong bảy gian nhà ngang, trốn thoát được ra ngoài do một cái cửa bí mật ở sau vườn. Còn ông "kĩ sư" thì vừa nghe có động y đã biến mất: Người ta cũng không rõ y chạy đằng nào hay ẩn núp ở đâu. Duy có Tiên thì vẫn bình tĩnh như thường và nhất định không chịu rời hai cái phòng sách và thí nghiệm ra, y ở đó chờ cho bọn cướp lên để kính cẩn nói với họ:

- Thưa các ngài, các ngài muốn lấy vật quý gì cứ việc, chỉ xin các ngài đừng đụng chạm, phá phách hai cái phòng này mà thôi. Những thứ này các ngài không dùng làm gì được đâu: "Toàn sách với chai với ống với lọ cả".

Y có ngờ đâu rằng câu nói của y đã gợi lòng tò mò và nghi hoặc của quân cướp: sau khi đã trói y lại chúng lục lọi, vất tung toé hết các

sách, đập vỡ bừa bãi một số chai lọ để tìm vàng bạc châu báu mà chúng chắc y giấu giếm trong hai gian phòng. Mãi khi không thấy gì chúng mới chịu phá rương phá tủ ra vơ vét của cải quần áo.

Một giờ sau, bọn cướp kẻ vác, người gánh theo tên tướng dẫn đường ung dung kéo đi. Bỗng có tiếng kêu ồn ào ở con đường ngõ xóm. Đuốc vội dập tắt, rồi mạnh ai nấy chạy, bọn cướp vất đồ đạc lại nhốn nháo tẩu tán. Khi tuần làng kéo đến thì chúng đi đã xa. Trong ngõ xóm còn lại một tên tử thương ở bụng và còn quằn quại trên vũng máu. Nồi, mâm, xanh, chảo, quần áo thì rải rác suốt từ đầu cho tới cuối xóm. Sau khổ chủ ra thu nhặt về, nhận thấy rằng bốn phần của bị cướp, bọn cường đạo bỏ lại tới hơn ba phần.

"Nhưng ai đã đâm chết tên tướng cướp, khiến bọn quân mất đầu tan rã bỏ chạy như thế ?" Người ta kinh ngạc hỏi nhau. Giữa lúc ấy ông kĩ sư vác cây dáo dài từ trong vườn bên đi ra và ôn tồn giảng giải:

- Trong khi khảo cứu về chiến lược của Tôn Vũ, tôi đã chú ý đến câu "đánh bất thình lình". Đánh bất thình lình thì một người có thể hạ nổi trăm người, nhất khi mình lại chiếm được địa lợi. Khảo cứu về địa lợi tôi đã ra đây xem xét kĩ lưỡng cái ngõ hẹp này, và thấy nó rất có lợi cho trận đánh mai phục mà ngày nay người ta gọi là du kích. Đấy, các ông coi, Tôn Vũ đã thắng một cách dễ dàng.

Mọi người phá lên cười. Và từ đấy ông "kĩ sư" lại có thêm được hai tên mới: Tôn Vũ và Người Anh Hùng.

Khái Hưng

Người vợ mù

Tôi được biết vợ chồng người ấy cũng là nhờ ở một sự ngẫu nhiên: họ dùng cửa nhà tôi làm nơi hội họp.

Hồi đó, tôi ở Ninh Giang, một phủ lỵ khá lớn. Một bến tàu thủy khá sầm uất trên con sông Chanh, cách tiêu khiển của tôi là chiều tôi ra bờ sông xem tàu tới, tàu đi, giữa một cảnh náo nhiệt và những tiếng ồn ào gào thét của bọn bán bánh giò và bọn mời khách trọ, với những lời đe dọa hách dịch của mấy chú tuần canh, lính thương chính đến hỏi thẻ và khám soát hành lý.

Nhưng từ ngày tôi để ý đến vợ chồng người mù, thì ở Ninh Giang, đối với tôi, không còn sự tiêu khiển nào thú hơn là được ngắm đôi uyên ương ấy chuyện trò với nhau: một cảnh tượng cảm động, thân mật và rất nên thơ.

Tôi không rõ cửa nhà tôi được họ chọn làm nơi hò hẹn từ bao giờ, và vì sao họ lại chọn cửa nhà tôi. Nhưng một buổi sáng mùa đông dậy sớm, ra hiên gác tì tay lan can nhìn xuống, tôi thấy hai bóng đen đen đang đứng trên hè đường, dưới làn mưa phùn giá rét. Một lát sau, người đàn ông bảo người đàn bà:

- Mười hai giờ bà chờ tôi ở đây nhé!

Lời nói dõng dạc trang nghiêm như giọng hạng người sống trong

những xã hội cao quý. Rồi mỗi người đi một ngả. Văng vẳng tôi nghe rao câu rất quen tai:

- Ai muối mua!

Và tôi nhớ ngay ra ông lão bán muối mà tôi vẫn thường gặp lang thang trong các phố.

Mười hai giờ trưa khi chuyến ô-tô hàng chạy Hải Dương bắt đầu mở máy, quả nhiên một người đàn bà già và mù, áo xống gọn gàng và sạch sẽ, tay cầm cái rá, rờ lần các cửa xe, rời rạc xin tiền.

Tôi nghĩ thầm: "Không phải ăn mày lành nghề".

Xe đi khỏi thì người bán muối buổi sáng cũng vừa đến nơi. Và tôi hiểu vì sao họ chọn giờ ấy làm giờ họp mặt: giờ ô-tô.

Luôn một tuần lư như thế, hôm nào cũng đủ sáu giờ sáng và mười hai giờ trưa là hai vợ chồng người mù tới cửa nhà tôi đứng nói chuyện. Họ không hề sai hẹn. Và tôi tò mò lưu ý đến họ, để tai lắng nghe những câu chuyện của họ, vì họ nói rất to, như chẳng cần gì ai, hơn nữa, như coi nơi hè đường là chốn phòng riêng của họ.

Họ có nhà riêng hay không, và nếu có thì nhà riêng họ ở đâu, tôi không rõ. Nhưng nghe chuyện họ, tôi biết rằng gia đình họ chỉ có hai vợ chồng: chồng làm nghề bán muối, vợ theo nghề ăn xin.

Gặp nhau, họ vui vẻ mỉm cười hỏi thăm tin tức nhau như hai người bạn thân xa vắng lâu ngày, và mong nhớ nhau từng phút từng giây.

Lần nào người chồng cũng bắt đầu:

- Bà đấy à? Thế nào, bà làm ăn có khá không?

Người vợ trả lời chẳng qua mấy câu này: "Cũng khá ông ạ" hay "Hôm nay làm ăn chẳng ra gì".

Rồi bà lão ngồi thuật cho chồng nghe hệt những việc đã xảy ra trong mấy giờ đồng hồ đi "làm ăn". Bà ta kể chuyện rất vui vẻ, thỉnh thoảng

lại chêm một câu bình phẩm, một câu khôi hài, khiến người chồng khúc khích cười, chừng cốt để làm đẹp lòng vợ.

- Ông ạ, con mẹ Phúc Hòa Đường nó lại nhiếc tôi sao không kiếm việc mà làm, đi ăn mày thế này không biết nhục à?

- Con mẹ Phúc Hòa Đường ở phố Ninh Lãng có phải không bà?

- Phải đấy ông ạ. Nó thử mù như tôi xem ông nhỉ?

- Thế nó có cho bà đồng nào không?

- Nó cho mà nó nhiếc thì đã cam.

- Nó giàu nhất phố đấy, bà ạ.

- Giàu thế thì giàu làm gì? Giàu mà không biết thương kẻ đói khó, mù lòa. Cũng chả bền được đâu, ông nhỉ?

- Phải, bền thế nào được.

- Giá giời cho vợ chồng mình giàu như họ thì mình ăn ở ra người giàu, có phải không ông?

- Phải, mình để của làm gì? Để của cho con nó phá nhé? Bà có biết không, thằng con nhà ấy nó phá chẳng mấy nỗi mà hết cơ nghiệp. Thôi thì đủ, bà ạ, cờ bạc, bợm đĩ, hút sách.

- Thế à ông?

Câu chuyện cứ thế kéo dài, âu yếm như chuyện hai vợ chồng trẻ, đứng đắn như chuyện hai người có giáo dục, một điều ông ạ, hai điều bà nhỉ, và có tính cách thông tin tức như một tờ báo hàng ngày.

- Ông ạ, tôi nghe người nhà bà thông Đoan nói chuyện xe Ninh Thái bị bắt thuốc phiện, đâu những bốn, năm cân nữa. Chắc bị phạt khá tiền đấy nhỉ? Hay đi đêm, thế nào chả có ngày gặp ma ông nhỉ?

Tiếp chuyện bắt thuốc phiện, bà lão kể đến chuyện gia đình nhà ông đội Nhất: Vợ chồng ông đội chẳng ngày nào là không cãi nhau. Bà lão nhắc lại từng câu mắng nhiếc chửi rủa tục tằn của hai người, rồi

bình phẩm:
- Cứ nghèo như vợ chồng mình lại êm thấm, nhỉ ông nhỉ?
Ông lão bán muối cười rất có duyên, và có vẻ tự phụ nữa.
Hôm nào người vợ phàn nàn không xin được một trinh nhỏ, thì người chồng tìm hết lời an ủi:
- Thôi, bà ạ, cần gì. Hôm nay tôi làm ăn nhờ giời khá lắm. Chúng mình chỉ mong kiếm đủ ăn, chứ có cần để dành tiền như họ đâu. Vậy bà về nhà mà nghỉ nhá. Tôi đã đong một hào gạo, mua một xu rau muống, một xu tương rồi đấy. Bà về thổi cơm, tôi bán hết chỗ này cũng về ngay đây.
Họ từ biệt nhau, cho tới sáu giờ sáng hôm sau lại vui mừng cùng nhau nói chuyện.
Nửa năm ròng, tôi tò mò đi sâu mãi vào cái đời đường hoàng và thân mật của cặp vợ chồng khốn khó.
Có hôm tôi đã cố theo họ xem họ trú ngụ nơi đâu, nhưng họ như đôi chuồn chuồn sống nhởn nhơ không tổ trên mặt nước ao tù.

Một dạo tôi thấy vắng bóng đôi uyên ương già ở trước cửa nhà tôi. Tôi đoán chừng họ đã chọn một phố khác yên tĩnh hơn làm nơi góp chuyện hàng ngày.
Nhưng một buổi chiều đi chơi mát, tôi rẽ vào xem đền Chanh thì gặp ông lão lòa đương lom khom quét lá khô ở sân. Tôi vui mừng hỏi:
- Kìa ông bán muối. Hàng họ có khá không? Sao độ rầy tôi không gặp ông?
Người kia đứng thẳng lên, hấp háy cố nhìn tôi bằng cặp mắt gần tàn ánh sáng như ngọn đèn cạn dầu bập bùng chực tắt. Tôi hỏi luôn:

- Còn bà lão, vợ ông, lâu nay đi đâu?

Hai hàng lệ chảy giàn giụa trên đôi gò má răn reo.

Tôi hiểu ngay rằng ông lão già khốn nạn đương mang nặng trong lòng một nỗi thống khổ lớn lao.

Và tôi nghĩ ngay đến sự tử biệt...

- Ông buồn lắm phải không?

-Vâng, tôi không thiết sống nữa, thầy ạ. Bà lão nhà tôi, bà ấy bỏ tôi bà ấy đi rồi...

Tôi kinh ngạc:

- Bà ấy bỏ ông?

- Vâng, bà ấy chết rồi, còn đâu!

Người ấy cúi xuống quét sân, nói tiếp:

- Hơn bốn mươi năm giời ăn ở với nhau, chả có điều tiếng gì... bây giờ bà ấy bỏ bà ấy đi một mình.

Lúc từ biệt, tôi đãi ông lão khổ sở một hào nhưng ông ta lắc đầu xua tay:

- Tôi lấy tiền làm gì nữa. Ngày có vợ có chồng, tôi mới phải vất vả làm ăn. Chứ bây giờ còn một thân một mình, thì tôi chỉ nhờ cửa thánh ngày hai bữa cơm thừa canh cặn đủ no... để chờ ngày được gặp mặt bà lão tôi ở nơi suối vàng.

Dù cảm động đến đâu tôi cũng không thể giấu nổi cái mỉm cười: tôi nhận thấy ngôn ngữ ông lão bán muối vẫn còn đứng đắn và kiểu cách như xưa, khi ngồi trò chuyện với người vợ mù ở trước cửa nhà tôi.

Khái Hưng (1944)

Khái Hưng

Nửa chừng xuân

Chuyển text: Mây 4 Phương

chương 1

Một buổi chiều thứ bảy. Trường Bảo hộ đương ở trong cảnh nhộn nhịp. Tiếng giày, tiếng guốc qua sân rất là huyên náo.

Trong những phòng kách nhà trường, cha mẹ học trò ngồi đợi lượt vào phòng ông phó đốc để xin phép cho con ra. Tiếng nói chuyện ồn ào, nào ông hỏi thăm về việc học của con, nào bà mắng con vì bị phải ở lại trong trường. Rồi từng bọn hoặc hai ba, hoặc bốn năm người cùng nhau ra cổng trường gọi xe tay, hay chờ xe điện về phố.

Đứng vơ vẫn bên hàng giậu giăng, một cô thiếu nữ vào trạc mười bảy mười tám, chít khăn ngang vận áo trắng số gấu, chân đi ngơ ngác nhìn sân trường, như muốn vào, nhưng dùng dằng lo sợ. Nước da cô trắng xanh, quầng mắt đen sâu hoắm càng làm tăng vẻ rực rỡ long lanh của hai con ngươi sáng dịu. Trong cái mặt trái Xoan, má hơi hóp, môi khô khan, chỉ có hai con mắt là có vẻ hoạt động khác nào như hai ngôi sao lấp lánh sau làn mây mỏng. Thoáng trông cô, cũng biết cô có điều tư lự.

Người canh cổng thấy cô thập thò ra dáng băn khoăn thì lên tiếng hỏi:

- Chị kia muốn gì?

Cô ấp úng:

- Thưa thầy, tôi... tôi...

Bác canh cổng lại quát:

- Cái gì?

- Thưa thầy... không ạ.

- Không thì đi, chứ đứng đó nhìn gì? Hay lại chờ cậu nào đấy? Guốc với ghiếc!

Cô thiếu nữ xấu hổ lui ra mấy bước rồi lại ngần ngừ dừng lại. Lúc bấy giờ, một cậu học trò độ chín, mười tuổi, đứng sau hàng giậu vẫy cộ Cô rón rén đến gần, mắt lấm lét nhìn người canh cổng. Qua kẽ giậu, cậu bé nói ra:

- Cô giúp tôi việc này nhé, cô nhé?

Thiếu nữ ngắm cậu bé quần áo lôi thôi, chân tay đầy mực thì đoán chắc rằng không phải con nhà giàu có, bỗng đem lòng thương người có lẽ cùng ở trong một cảnh với mình. Cô dịu dàng hỏi:

- Em muốn chị giúp điều gì vậy?

- Chị làm ơn xin phép cho tôi ra.

Cô buồn rầu:

- Nhưng chị xin phép sao được cho em ra?

- Được, chị cứ nhận tôi là em.

Cô thiếu nữ ngẫm nghĩ:

- Vậy xin phép ở đâu, em?

Cậu bé vui vẻ trỏ tay vào toà nhà bên cạnh cổng:

- Ở phòng giấy ông phó đốc kia kìa.

Cô mỉm cười:

- Nhưng ông phó đốc biết chị nói dối mất.

- Không,mọi khi tôi vẫn nhờ người xin phép như thế đấy.

- Nhưng chị để đại tang, thì nhận em là em thế nào được?

Cô thấy cậu bé có ý buồn rầu thì ôn tồn an ủi:
- Thôi em bằng lòng vậy. Nhưng sao mẹ em không đến xin phép cho em?. Cậu bé trả lời:
- Mẹ tôi chết mất rồi. Còn cha tôi với dì tôi chả bao giờ đến xin phép cho tôi ra.
Thiếu nữ nghe câu trả lời, động lòng thương.
Cậu bé thất vọng, toan quay vào thi cô gọi lại nói:
- Bây giờ chị nhờ em một việc này nhé: Em có biết anh Dương Huy không?
- Không. Anh ấy học lớp nào?
- Học năm thứ ba.
- Cô muốn hỏi anh ấy à? Bảo bác canh cổng bác ấy tìm cho.
- Anh Huy là em chị. Chị muốn xin phép cho phép anh ấy ra.
- Vậy thì chị vào buồng ông phó đốc mà xin phép.
Cậu bé nói xong, cấm cổ chạy vào trong sân trường.
Cô thiếu nữ liền đánh bạo lại gần người canh cổng rồi nói se sẽ:
- Thưa thầy, tôi muốn xin phép cho em tôi ra.
Bác canh cổng gắt:
- Sao ban nãy tôi hỏi lại báo không có việc gì? Vậy vào nhà ông phó đốc kia kìa. Mau lên! Sắp hết giờ rồi.
Cô thiếu nữ mừng quýnh, hấp tấp chạy tới chỗ người canh cổng vừa trỏ. Trong phòng khách không còn ai. Cô nhìn trước nhìn sau sợ hãi, không dám lên tiếng, rồi vơ vẫn đứng ngắm những tranh vẽ treo trên tường. Cô giật mình quay đầu lại, vì vừa nghe tiếng giày ở sau lưng. Một người thư ký hất hàm hỏi:
- Đến có việc gì?
Cô cất giọng run run, sẽ đáp lại:

- Bẩm thầu, tôi đến xin phép cho em Huy.
- Cậu Huy học lớp nào?
- Bẩm năm thứ ba.
- Cô là ai?
- Bẩm thầy tôi là, Dương thị Mai.
Thầy thư ký mỉm cười:
- Không, tôi không cần biết tên tuổi cô, tôi chỉ hỏi cô là bà con gì với cậu Huy mà đến xin phép cho cậu ấy?
- Bẩm thầy, tôi là chị.
- Vậy cô vào đây.
Thầy thư ký đưa Mai vào buồng bên cạnh trỏ ghế bảo ngồi đợi. Ông phó đốc đương viết ở bàn giấy, nghe tiếng thì thào liền ngẩng đầu lên hỏi thầy thư kí. Mai đứng đăm đăm nhìn hai người nói chuyện nhỏ với nhau bằng tiếng Pháp, trong lòng chỉ ngay ngáy không xin phép được. Bỗng thấy thầy ký gọi Mai lại bảo:
- Quan phó đốc truyền đáng lẽ Dương Huy bị đuổi rồi vì chưa trả tiền ăn tháng giêng và tháng hai, tuy đã gửi hai lần giấy đòi, nhưng quan lớn thương Huy là học trò giỏi trong lớp nên còn dung thứ chọ Vậy thế nào từ nay đến cuối tháng cũng phải đem nộp tiền đến trả.
Mai ấp úng:
- Bẩm quan lớn thương tình chúng con mồ côi cha mẹ.
- Nhà nước đã miễn cho học phí còn kêu gì nữa! Vậy cô có đem tiền ăn nộp cho cậu Huy đấy không.
- Bẩm quan lớn con xin khất đến cuối tháng.
- Ấy, sai hẹn thì em cô thể nào cũng bị đuổi đấy nhé, hiểu chưa?
- Xin vâng.
- Thế bây giờ cô xin phép cho cậu Huy ra chứ?

- Vâng.
- Sao người thay mặt cha mẹ cậu Huy không đến?
Mai lo sợ, run lập cập không nói ra lời. Ông phó đốc trông thấy, lấy làm thương hại, bảo thầy thư ký:
- Thôi, cho phép người ta.
Thầy thư ký liền quay lại bảo Mai:
- Quan lớn cho phép đấy.
Mai mừng chảy nước mắt, chấp tay vái dài, rồi theo thầy thư ký ra phòng khách. Thầy ra sân báo một anh thợ giấy tìm Dương Huy. Mười phút sau, môt cậu trẻ tuổi vào phòng, y phục và tướng mạo từa tựa giống Mai. Nhất là cặp mắt sáng quắc của hai người thực hệt như đúc, khiến ai mới thoạt trông cũng biết ngay hai người thiếu niên ấy là chị em ruột. Gặp chị Huy mừng quýnh vội kêu:
- Chị!
Mai cũng chạy lại:
- Em!
Rồi hai người đứng sững như nghẹn lời, hai cặp mắt nhìn nhau, nhỏ lệ. Huy cười gượng bảo chị.
- Xa xôi thế mà chị cũng về thăm em được.
- Chị về...
Mai chỉ ứa hai đòng nước mắt không nói nên lời. Huy an ủi chị:
- Chị chả nên buồn, ở trên đời em có chị, chị có em, không đủ vui sao?
Mai mỉm cười:
- Không, chị có buồn đâu, chị gặp em, chị mừng quá, chị sung sướng quá. Chị về xin phép cho em ra chơi nhà bác...
Mai nói luôn như để giấu sự cảm động, giấu sự ưu phiền:

- Vậy em đi thay quần áo để ra phố với chị.
- Chị đã...
Huy không dám nói dứt câu. Nhưng Mai trả lời luôn, như đoán được tư tưởng của em:
- Đã, chị nộp tiền ăn cho em rồi.
Huy có ý không tin:
- Sao chị có tiền? Hay chị lại vay đằng bác Phán đấy?
- Không mà.
- Chị cứ giấu em mãi. Chị còn làm gi ra tiền. Còn như nhờ vào bác Phán thì em không muốn. Bác lương tháng có bảy tám chục mà các anh chị thì đông. Mình chả nên quấy quá. Vả ta lại phải biết lập thân chứ cứ nương tựa vào họ hàng thân thích thì em lấy làm xấu hổ lắm.
- Nhưng chị có nhờ ai đâu?
Mà nào có trông cậy vào ai được đâu mà hòng nhờ! Chị không nhớ ngày mẹ mất, bác Phán có giúp đỡ được đồng nào. Lại suốt một năm thầy ốm trước khi qua đời thì họ hàng đã cưu mang cho được một xu nhỏ.
- Em kể lể lôi thôi lắm.
- Không phải em lôi thôi, em chỉ cốt can chị đừng tưởng nhớ đến sự nhờ vả bác Phán làm gì. Em học được thế này cũng đã may mắn cho em lắm rồi, mà có lẽ em cũng đủ chữ nghĩa đi kiếm tiền để nuôi chị, nuôi em. Chị em ta chỉ nên tự lấp lấy thân là hơn.
- Không được. Em nghĩ thế thì nhầm to, khi thầy lâm chung, thầy dối dăng những gì em còn nhớ không?
Câu hỏi của chị như gợi sự đau đớn ở trong lòng Huy, như vẽ ra một bức tranh bi thảm.
Hồi đó về cuối thụ Cụ Tú Lãm nằm ở giường bệnh gầy xọp chỉ còn

nắm xương da bọc. Nhất là bộ mặt hốc hác, mắt sâu hoắm, má lõm xuống chẳng khác gì một cái đầu lâu.

Đêm khuya, gió lạnh vù vù thổi lọt qua khe cửa bức màn. Ngọn đèn dầu hỏa chiếu ánh sáng rung rinh lờ mờ vào những đôi câu đối sơn đen, sơn đỏ treo ở cột, ở tường. Sau bức màn che trắng, bài vị bà Tú đặt trên cái ngai sơn son thiếp vàng. Trên bàn thờ bộ thất sự bằng đồng trông ẩn lộ như trong tấm hình chụp không được rõ.

Cạnh chiếc hoa? lò than xoan đỏ ối, lách cách nổ liên thanh. Mai quì bên giường hai tay nắm bàn tay khô khan của cha già, như cố giữ người ốm lại không cho rời sang thế giới bên kia. Còn Huy thì ngồi ở cái ghế gỗ bưng mặt khóc, thỉnh thoảng lại gọi:

- Chị Ơi, thầy có việc gì không, chị?

Mai cũng nức nỡ khóc không trả lời.

Cụ Tú hơi thở chỉ còn thoi thóp, dùng hết sức thừa nắm chặt lấy tay con gái. Mai biết rằng cụ muốn dặn một lời cuối cùng, liền ghé lại gần hỏi:

- Thua cha, cha dạy con điều gì?

Huy cũng làm theo chị, đứng dậy cúi đầu sát mặt người sắp từ trần, để nhận lấy những lời giáo huấn tối hậu. Cụ Tú sẽ động môi thì thầm:

- Lẽ tất nhiên, ai cũng phải chết. Các con không nên buồn. Lúc nào cũng phải vui thì mới đủ can đảm, đủ nghị lực mà sống ở đời. Hai con nên theo gương chạ Cha vui đến giờ cuối cùng. Cha hy vọng thế nào các con cũng làm vẻ vang cha, cho linh hồn cha ở nơi chín suối. Cha hy vọng thế nào em Huy cũng được thành tài và trở nên một người hữu dụng cho xã hội. Cha mất đi còn của cải gì để lại cho hai con. Cha chỉ có ba thứ gia bảo này ông cha để lại cho cha, nay cha truyền lại cho hai con mà thôi. Là giữ lòng vui, giữ linh hồn trong

sạch, và đem hết nghị lực ra làm việc.
Sức cụ Tú chỉ còn được đến thế. Nói dứt mấy câu tâm phúc, cụ thiêm thiếp dần dần.
Bên ngoài, gió vẫn thổi vù vù, hạt mưa lốp đốp trên mái ngói. Văng vẳng xóm xa tiếng chó sủa đêm...
Trong khoảng mấy giây đồng hồ cái mẩu đời dĩ vãng chạy qua trí nhớ Huy như bức tranh in loáng trên tấm kính ảnh.
Cậu đứng ngẫm nghĩ. Tiếng chị nhắc lại câu hỏi khiến cậu giật mình ngơ ngác.
- Em còn nhớ không?
Huy se sẽ trả lời:
- Em nhớ... Em nhớ lắm. Em nhớ nên em quả quyết đem hết nghị lực ra làm việc.
- Nghĩa là bây giờ em phải học đã.
Huy thở dài:
- Học? Nhưng tiền?
Mai gượng cười nói cứng cáp:
- Tiền, đã có chị, em đừng lo.
Mai buột mồm nói ra câu đó, rồi chính Mai lại lấy làm lọ Huy như hiểu thấy được ý tưởng của chị, mỉm cười bảo Mai:
- Chị làm như chị có tài quỉ thuật hoá phép ra tiền được. Đồn mấy năm thấy bán buôn thua lỗ, lại còn tiền thang, vườn ruộng khánh kiệt, của cải khánh kiệt chị giấu sao được em?
- Hết vườn ruộng thì ta bán nhà để kiếm ít vốn buôn. Làm gì lại không đủ tiền cho em ăn học. Em cứ yên tâm.
Huy vội gạt:
- Không được chị ạ. Chị cứ để em thôi học ra xin việc làm ở các nhà

buôn còn hơn. Em không muốn vì em mà chị phải ngược xuôi vất vả.
Mai cười:
- Thế thì em nhầm: chị chỉ muốn vì em đem hết nghị lực ra làm việc như lời thầy dạy đấy thôi.
Lúc bấy giờ có tiếng kẹt cửa. Thầy thư ký ở buồng phó đốc bước vào. Hai chị em cùng quay lại, thầy thư ký cất giọng gắt:
- Chưa về còn đứng đó làm gì thế?
Hai chị em ra đến cổng trường. Huy ngần ngừ bảo chị:
- Hay chị để em ở trong trường thôi.
Mai buồn rầu nhìn em nói:
- Mấy khi chị về thăm em được. Em chịu khó một tí.
Huy có dáng nghĩ ngợi:
- Vâng thì em ra. Lâu nay em không gặp chị, em nhớ lắm. Em chỉ ước ao được cùng chị nói chuyện thực lâu để ôn lại cái thời còn nhỏ của chúng ta khi xưa, khi còn thầy còn me...
Mai nhìn, cặp mi hơi cau, như muốn bảo em đừng nhắc tới câu chuyện buồn làm gì. Huy nói luôn:
- Nhưng em chỉ sơ...
Thấy Huy ngần ngại không nói dứt câu. Mai tươi cười hỏi:
- Em có điều gì?
- Trông các anh chị ấy, em ngượng lắm.
- Việc gì mà em ngượng. Bác Phán đối với thầy tuy là một người anh họ, nhưng chị coi cách cư xử đối với chị em ta cũng cần lắm, chỉ vì chả được giàu có gì, nên bác không giúp đỡ được chị em ta trong khi túng bần đó thôi.
Hai chị em đi bên cạnh nhau trên con đường Quan Thánh, nét mặt rầu rầu. Nước da trắng xanh phản chiếu màu lá xanh của rặng sấu

bên đường lại càng xanh, lại càng lộ vẻ gầy yếu của đôi khổ mặt xương. Huy nhìn chị, có ý lo ngại:

- Chị độ này gầy lắm.

Mai cười:

- Thì em cũng chẳng béo với ai! Chị tuy gầy nhưng chị còn hơn em. Ai lại con giai mà mới đi một quãng đường đã thở hồng hộc.

Huy có lẽ cốt để chị khỏi buồn nên tươi cười nói:

- Không chị ạ, em vẫn khoẻ đấy, chỉ vì sáng nay em uống thuốc tẩy nên hơi mệt đó thôi. Đến mai, em lại mạnh như thường.

Mai sợ hãi, vội hỏi:

- Giời ơi! Sao em phải tẩy thế? Có việc gì không?

- Khổ? Hơi một tí thì chị sợ cuống lên. Người ta tẩy là thường chứ.

Rồi nói lảng sang chuyện khác, Huy trỏ hồ Tây bảo chị.

- Chị trông cảnh hồ Tây lúc mặt trời lặn có đẹp không kia.

Mai sực nghĩ ra câu chuyện được nghe từ ngày còn nhỏ, nhìn hồ hỏi em:

- Có phải hồ này ăn sang bên Tàu không em?

Huy cười:

- Ngày xưa thì nó an sang bên Tàu thực đấy chị ạ, nhưng bây giờ có con đê Yên Phụ ngăn nó với sông Nhị Hà thì nó không ăn sang bên Tàu nữa.

- Nàp chị có biết đâu! Chị thấy người ta kể chuyện. Đức Khổng Minh Không sang Tàu lấy đồng ở kho về đúc cái chuông khổng lồ. Khi đánh chuông, con hươu vàng nó tưởng mẹ nó gọi, nó chạy sang tạ Rồi đến đây khi trước lá rừng, nó tìm kiếm mẹ nó không thấy, liền phá phách trũng xuống thành hồ.

- Huy bản tính không ưa những sự huyền hoặc. Hễ nghe ai kể những

câu chuyện hoang đường thì bao giờ cũng cười vang, cũng chế riễu. Thế mà lần này, nghe câu chuyện hươu vàng của chị, cậu không những không cười mà lại còn lắng tai, chú ý, và có vẻ cảm động lắm. Cậu lờ đờ đưa mắt nhìn quanh hồ một vòng như theo lối đi của con hươu mất mẹ, rồi khôi hài bảo Mai:

- Vì nó không có chị.

Mai không hiểu, ngơ ngác hỏi:

- Em nói ai?

- Em nói con hươu vàng của chị Nếu nó còn chị Ở trên đời thì chẳng phải chạy đến tận nơi chân trời để tìm mẹ nó có lẽ đã chết rồi.

Câu nói của Huy khiến Mai sung sướng chảy nước mắt, đứng đâm đâm nhìn em cười mà không nói.

Huy thấy Mai cười thì cũng cười, rồi bảo chị.

- Ta đứng chờ xe điện, chị ạ.

- Chúng ta đi bộ có hơn không em? Đỡ được một hào mà lại khỏe người. Ban nãy từ nhà bác Phán lên trường, chị cũng đi bộ đấy.

- Trời ơi! Chị đi bộ từ phố chợ Hôm lên trường. Sao chị biết đường?.

- Bác Phán bảo cứ theo đường xe điện mà đi.

Huy nghe chị nói lấy làm thương, ngỡ rằng chị trong túi dễ không còn xu nào để đi xe. Cậu liền giả vờ kêu mệt không đi được nữa và nói với chị hãy dừng chân ngồi nghỉ ở tam quan đến Trấn Võ. Vẻ lo sợ lộ trên nét mặt Mai. Cô buồn rầu bảo em:

- Có lẽ em phải uống thuốc bổ mới được.

Huy hối hận rằng đã làm chị kinh hãi, liền cười sặc sụa rồi an ủi chị:

- Em đùa đấy! Em không mệt mà cũng không sao cả. Chỉ vì em giàu lắm, nên muốn thết chị một cái vé xe điện đó thôi.

- Em làm gì mà giàu thế?

- Em chả làm gì cả, nhưng em vừa có đồng bạc.
- Ai cho em đây?
- Một người bạn nghèo hơn chị em mình.
Mai có ý không bằng lòng:
- Sao em lại thế? Đến bác Phán em còn chả muốn nhờ, mà nay lại nhận tiền của một người bạn nghèo.
- Vâng, chị mắng em rất phải. Nhưng hãy để em kể đầu đuôi câu chuyện cho chị nghe đã nào! Trong lớp em có một anh tên là Trọng. Anh nghèo nhưng không phải vì nghèo mà không ai thèm chơi với anh. Họ xa anh chỉ vì anh là con nhà hèn hạ. Cha mẹ anh làm nghề bán hàng rong.
- Đấy em coi, bán hàng rong mà cũng đủ tiền nuôi con đi học đấy!
- Thưa chị, bán hàng rong thì tất nhiên là nuôi thân cũng chẳng xong... Người chị tốt lắm, thương Trọng, yêu quý Trọng như một người mẹ âu yếm con. Thứ năm chủ nhật nào cũng mang quà bánh vào thăm em. Mà thương hại! Lần nào vào thăm em cũng lén lút như kẻ cắp, không dám để ai biết, ấy chỉ vì người chị mà anh em bạn học không ai thèm chơi với Trọng.
Mai cảm động:
- Khốn nạn? Sao thế em?
- Vì chị Diên, tên chị ấy là Diên, vì chị Diên làm... Huy ngập ngừng không nói được dứt câu, như không tìm được, hay không dám nói đến tên cái nghề mà Diên đương lăn lóc để kiếm tiền nuôi em ăn học, Mai đưa vạt áo lên lau nước mắt, trả lời em:
- Thôi! Chị hiểu rồi. Chị chỉ biết cô Diên là một người đáng thương.
- Mà thực tế, chị ạ, chị ấy tốt lắm, không những thương Trọng, mà còn đem lòng thương chung cả những người khốn khổ ở trên đời...

Em vẫn ái ngại cho chị ấy là người thông minh, có nhan sắc mà sao lại bị sa vào cái cảnh bùn lầy như vậy. Lần nào chị ấy vào thăm Trọng. Trọng cũng rủ em đến cùng ngồi nói chuyện. Có lần chị Diên chẳng giấu giếm, kể cho em nghe hết những nỗi khổ sở của một đời giang hồ. Chị ấy mến em lắm, còn em thì đối với chị ấy bao giờ cũng chỉ có những lời an ủi.

Mai có dáng nghĩ ngợi, lo lắng:

- Thế năm nay cô Diên bao nhiêu tuổi?

- Năm nay chị ấy đã ngoài ba mươi, nhưng trang điểm vào trông còn trẻ lắm. Thứ năm trước, chị ấy hớn hở vui cười, vào thăm Trọng, em nói đùa: "Hôm nay trông chị trẻ như con gái mười tám". Chị ấy cũng cười nói đùa lại: "Thế mà chị băm hai rồi đấy!" Chị Diên nói buông lời thì buồn rầu xin lỗi em ngay: "Chết chửa! Cậu tha thứ cho tôi nhé. Lắm lúc tôi điên rồ cứ coi cậu như em Trọng". Em cười đáp lại: "Thì chị là chị anh Trọng cũng như chị em chứ gì!" Câu trả lời của em kihến chị Diên rơm rớm nước mắt thở dài. Chắc chị ấy tưởng đến lòng khinh bỉ của bọn anh em bạn học anh Trọng đối với chị em ấy hẳn. Rồi chị ấy mở ví đưa cho Trọng và em mỗi người một đồng bạc, nói để lấy tiền ăn quà. Em từ chối thế nào cũng không được. Lại thêm Trọng cứ nằn nì nói mãi, nên em nể lời phải nhận cho chị em chị ấy vui lòng. Và xưa kia, em giúp Trọng như thế là thương.

Mai ngồi nghe câu chuyện cảm động không nói.

Buổi chiều mùa xuân hạt mưa lấm tấm, bao phủ hồ Tây bát ngát mênh mông. Con thuyền nan của khách chơi xuân rập rờn trên mặt nước. Cơn gió may thoảng đưa, mấy chiếc lá vàng rơi lác đác. Mai ngước mắt nhìn lên, búp xuân non mơn mớn đầy cành. Cái cảm tưởng về xuân dịu dàng êm ái, khiến Mai hé cặp môi tươi thắm, mỉm

cười với xuân, trong lòng chứa chan hy vọng.
Mấy tiếng "keng... keng" gọi khách của xe điện.. Mai giật mình. Giấc mộng tan, mà hy vọng cũng tan... Hai chị em cùng lên xe về nhà.
Về đến nhà ông Phán Hai thì gặp giữa lúc ông bà đương có khách. Chị em Huy ra chào, ông bà chỉ sẽ gật rồi lạnh lùng bảo vào nhà trong. Cái tính lãnh đạm của ông Phán, Huy cho là một tính tự nhiên, nên cũng không cho là bị hất hủi, cậu vui cười vái chào một lần nữa, rồi cùng chị vào nhà trong.
Ngồi chung quanh một cái bàn vuông năm người, ba cô con gái suýt soát tuổi Mai và hai cậu con trai nhỏ vừa bắt đầu ăn cơm. Nhác thấy chị em Mai, cô Liên, cô lớn nhất đặt đũa xuống bàn, chào.
- Kìa, cậu Huy đã ở trường ra. Chúng tôi chờ mãi!
Huy tươi cười:
- Mời các chị, các anh xơi cơm đi. Hai bác chưa xơi cơm à?
- Hai bác còn chờ ăn cơm với khách.
Liên đứng dậy gọi sen lấy thêm bát đũa, mời Mai và Huy cùng ngồi ăn. Hai chị em chỉ ăn cho xong bữa, chứ chẳng chuyện trò gì, vì hình như có một làn không khí lãnh đạm đương bao bọc lấy cái bàn, Mai ngắm ba chị em con ông Phán từ cử chỉ cho chí ngôn ngữ đối với mình không có chút thần mật, nên họ hỏi câu nào chị trả lời cho qua quýt mà thôi. Còn Huy thì bản tính vẫn vui đùa đấy, nhưng lần này trí nghĩ bận loay hoay đến vấn đề tiền học nên cậu có vẻ tư lự phiền muộn.
Đêm hôm ấy ở nhà ngoài, chủ khách đánh đổ tôm. Ở nhà trong mọi người đều đã yên giấc, trừ chỉ Mai là còn thức. Hai chị em xa cách nhau lâu ngày, có biết bao chuyện kể cho nhau nghe, hết chuyện dĩ vãng, đến chuyện hiện tại sang chuyện tương lai. Luôn luôn những

tính tình và cảm tưởng buồn, vui kế tiếp nhau xô đẩy nhau ở trong tâm trí hai người. Nhưng đối với cái tuổi thiếu niên chứa chan hy vọng, lại thêm có sức tưởng tượng rất dễ dàng, thì con đường tương lai chỉ là một con đường trong vườn hoa tươi thắm dưới ánh sáng trong trẻo trời xuân. Nên cái vui bao giờ cũng thắng nổi cái buồn.
Có lúc hai chị em ngồi yên lặng cùng mỉm cười trong đêm tối. Cái hạnh phúc vẩn vơ, mơ màng hình như đương làm rung động hai tấm lòng son mà không ai có thể nói cho ai biết, không ai có thể tả cho ai hay, không ai dám cất tiếng, sợ cái hạnh phúc đương âm thầm trong tâm trí nó vụt bay đi mất, nó bay vụt vào cảnh mộng, như con chim vành khuyên thấy tiếng động bay ẩn vào trong bụi rậm um tùm.
Vì chính lúc ấy Mai đương mơ mộng... Mai thấy em thi đậu... nổi tiếng giàu có sang trọng... Còn Mai? Nào Mai có kịp tưởng đến Mai... Mai chỉ có cái cảm giác lờ mờ rằng suốt đời Mai được ở bên cạnh em, săn sóc trông nom em như một người vú già...
Mai nghĩ đến chữ "già" thì Mai lại mỉm cười vơ vẫn. Không! Mai không già... Mai trẻ lắm... mới mười chín cái xuân xanh... Mai cũng biết Mai trẻ, Mai đẹp... chỉ ngẩm cái nét đẹp khinh khỉnh của mấy chị em con bác Phán, Mai cũng đủ hiểu rằng Mai đẹp... Mai lại nhớ ở trên xe hoả, có một công tử vận tây đã lưu ý đến Mai, làm Mai phải bẽn lẽn cúi mặt.
- Chị!
Tiếng Huy gọi khiến Mai tỉnh choàng giấc mộng.
- Em bảo gì?
- Chị cứ để em thôi học, đi kiếm việc...
- Không được. Nhất định chị không để em bỏ học. Chị đã suy tính đâu ra đấy cả rồi, chị về bán nhà và đất ở, thế nào cũng được ít ra là

bốn năm trăm. Rồi chị em thuê cái nhà nhỏ ở trong làng Bưởi, chị đã hỏi thăm rồi, chỉ độ ba đồng một tháng thôi. Em đi học còn chị, chị tìm cách buôn bán, hoặc bán rau, bán đậu, hoặc bán hoa quả. Như thế, không những đủ chi dụng mà lại có tiền để dành nữa kia.

Huy tươi cười đáp lại:

- Chị nghĩ thế, em lại nghĩ khác. Sang năm hết trở, thế nào bên cụ Chánh...

Mai cười ngặt nghẽo khiến cô Liên thức giấc chép miệng thở dài, càu nhàu, rồi Mai thì thầm với Huy:

- Em ơi, con ông Chánh đã lấy con ông Hàn làng Yên Ninh rồi. Chứ chị mồ côi, mồ cút lại nghèo nàn thế này thì ai thèm lấy. Huy có dáng bực tức:

- Thế ra họ bội hôn, bội ước rồi đấy!

- Em coi đó, giời cũng giúp cho giấc mộng của chị được thành sự thật nhé.

Mai ngầm nghĩ một lát, lại nói:

- Chị cũng biết bán nhà đi thế là làm mất chỗ thờ phượng cha mẹ, nhưng sau này em làm nên, về chuộc lại, lo gì. Và dưới suối vàng, cha mẹ cũng hiểu thấu nỗi lòng cho chị em ta.

Huy cho rằng những lẽ chị không được ổn thoả, nhưng biết lòng chị đương đau đớn vì nhiều uất ức, nên thương hại không dám cãi lý nữa, chỉ yên tĩnh ngồi nghe, như đứa con ngoan ngoãn ngồi nghe lời mẹ dạy.

Đồng hồ trên tường dè dè buông hai tiếng. Huy giật mình buồn rầu nghĩ tới thời gian hiện tại, dịu dàng bảo chị:

- Thôi, tùy chị tự ý định liệu. Chị làm thế nào cho chúng ta có thể không bước chân tới nhà bác Phán nữa là hơn hết.

- Chị cũng tưởng thế. Nhưng bây giờ khuya rồi em đi nghỉ thôi.
Huy liền từ biệt chị, ra ngủ ở nhà ngoài.

Khái Hưng

Nửa chừng xuân

Chuyển text: Mây 4 Phương

chương 2

Ân Nhân

Khi ra tới nhà ga Hà Nội. Mai ngước mắt nhìn lên cái đồng hồ to tướng, to bằng cái mặt nguyệt chùa làng Mai, thì hai cái kim đen nháy mới trỏ 12giờ trưa. Mà mãi 1giờ 50 mới có xe hoa? đi phúc Yên. Trước khi từ biệt chi, Huy đã mở cuốn sổ tay có bảng giờ xe chạy ra xem và dặn chị kỹ càng. Nhưng vì Mai chẳng biết làm gì, nên cũng hỏi đường, thủng thẳng đi bộ ra ga cho có việc và khuây nỗi buồn bực.
Mai buồn thực, buồn lắm, vì ban nãy, khi lên chào hai bác, xin phép tiễn em vào trường, rồi ra ga về quê, Mai đã được nghe hai bác nói nhiều câu làm khổ tâm cho Mai. Nào những: "Không có tiền thì học với hành gì?" Nào những "con gái nhớn thế kia, mà dám một mình dẫn thân đi Hà Nội". Rồi bà phàn nàn, bà Phán dỗ Mai ở đây với bà để làm bầu bạn cùng các chị cho vui. Rồi ông Phán khuyên Huy hãy tạm nghỉ học, ở đây dạy các anh để chờ kỳ thi trợ giáo, hoặc thừa phái...
Huy tính nóng nảy trả lời ra giọng không bằng lòng:
- Thưa hai bác, cứ để chúng cháu tự lập lấy thân.

Bác Phán cười gằn:
- Ừ, thì tự lấp lấy thân.
Còn Mai nghe lời hai bác, Mai chỉ đứng ngẫm nghĩ suy xét... Cô trông thấy rõ ràng con đường mà ông Phán định tâm hay là không chú ý muốn đưa hai chị em cô đi quạ Theo tưởng của cô, thì con đường ấy bao giờ cũng chỉ tới một cái đích chắc chắn: Suốt đời làm nô lệ. Cô đã thấy ở làng cô biết bao cháu gái vì nghèo mà trở nên đầy tới nhà bác, nhà chú, nhà cô, nhà dì.
Song cô chỉ mỉm cười, cố giữ nét mặt tươi tỉnh, ồn tồn đáp:
- Chúng cháu vẫn biết hai bác thương chúng cháu lắm. Vậy chúng cháu xin phép hai bác về quê thu xếp công việc rồi chúng cháu xin tuân theo lời hai bác.
Rồi cô nhách một nụ cười cúi chào cáo biệt.
Cái nụ cười ấy vẫn còn ở cặp môi cô, khi cô đứng ở hiên ga hạng tư chờ giờ xe chạy. Những điều cô bàn định tối qua với em, những điều suy tính với em khi đi đường từ nhà lên trường sáng hôm nay, khiến cô chứa chan hy vọng... Cô mãi nghĩ đến công nọ, việc kia là xếp sẵn trong trí cái đời lý tưởng, đến nỗi không lưu ý đến cảnh rộn rịp của nhà ga trước giờ xe chạy.
Bỗng Mai giật mình quay lại. Một người con gái bán bánh và trầu nước, đặt phịch cái thùng xuống thềm mời cô:
- Cô xơi bánh giò nhé?
Mai lắc đầu từ chối, cô nhớ đến số tiền trong túi tất cả cơ nghiệp còn hai đồng bạc. Đó là món tiền ong Phán cho hai chi em cô buổi sáng, nhưng Huy nhất định không chịu nhận, nhường cả cho chị, lấy cớ rằng ở trong trường thì không cần gì đến tiền. Cô mỉm cười nói một mình:

"Hai đồng bạc món này là tiền cuối cùng của họ hàng giúp ta".
Có tiếng còn huýt! Mai ngơ ngác hỏi người bán bánh:
- Chết! Tàu chạy rồi à, bác?
- Phải, chạy rồi!... Cô đi đâu?
- Tôi đi Thạch Lỗi.
Người kia cười:
- Ngỡ là gì! Thế thì còn sớm cháu. Đấy là tàu Bắc đấy! Tàu Phú Yên mãi một giờ năm mươi mới chạy, chạy sau cùng.
Rồi vừa mở chiếc bánh giờ vừa nằn nì:
- Cô xơi cho em chiếc bánh giò nhé? Bánh còn nóng nguyên, ngon lắm cô ạ.
Mai ôn tồn đáp:
- Tôi cám ơn cô, tôi vừa ăn cơm.
Bấy giờ phòng phát vé hạng tư càng tấp nập huyên náo. Người gồng gánh, kẻ bế bồng, kẻ dắt díu. Trong số hành khách Mai thấy có nhiều người sang trọng, trong lòng lấy làm lạ.Vì Mai vẫn yên trí rằng những bà vận áo nhung, áo mùi cùng là những âu phục rực rỡ như kia, thì không bao giờ đi lẫn vào người nghèo khó như mình. Cảm tưởng ấy không những không an ủi được Mai là đã được đứng ngang hàng với kẻ hơn mình trong khoảnh khắc, như nó có thể an ủi nhiều người trong hạng bình dân, mà trái lại. Mai ngẫm nghĩ, thở dài, vơ vẫn tưởng đến những cảnh gia đình sa sút. Là vì, liên tưởng xui nên, Mai ngắm cái cảnh rực rỡ với cái cảnh tồi tàn đứng gần nhau, thốt nhiên những ý nghĩ trái ngược, so sánh xô đẩy nhau, vào trong tâm trí Mai, bắt Mai không thể không nhớ tới những quãng đời tốt đẹp, sung sướng khi xưa.
Tiếng dập vé tí tách khiến Mai chợt nghĩ tới xe chạy, vội vàng cầm

đồng bạc vào lấy vé.
Tuy thế mà vẫn còn sớm quá, Mai ra sân sau ga nhìn cái đồng hồ treo ở hiên thấy kim mới trỏ hơn một giờ. Còn những nửa giờ xe mới chạy. Song Mai cũng hỏi thăm xe Phúc Yên lên ngồi giữ chỗ.
Chiếc toa Mai chọn ở liền ngay toa hạng bạ Vì Huy có dặn chị rằng càng những toa ở phía sau, càng đỡ than khói. Mai tìm chỗn có mấy bà nhà quê ngồi nói chuyện cho vui. Cô biết rằng ngồi đối diện với các bà tính tình chất phác ấy thì bao giờ cũng có chuyện. Như thế thì chắc sẽ đỡ sốt ruột, đỡ phải nghĩ quanh nghĩ quẩn tới những việc đâu đâu.
Mai đoán quả không sai. Cô đương ngơ ngác nhìn tìm chỗ, thì một bà lão ngồi bên hai người con gái cùng vận áo vài nâu, gọi cô mà bảo rằng:
- Này, cô lại đây ngồi cho vui.
Mai tươi cười nhận lời ngay.
Mấy người đương mãi chuện trò huyên thuyên, nào về mùa màng, về buôn bán, nào về phong cách Hà Nội, thì Mai bỗng để ý tới một chàng âu phục ở toa hạng ba vừa xuống đi đi lại lại trước mắt cô. Chàng đăm đăm nhìn cô khiến xô ngượng nghịu phải giả vò quay lại phía hai người con gái ngồi bên, nói chuyện vơ vẫn. Bà lão mau mồm cười hỏi:
- Thầy muốn tìm chỗ phải không? Mời thầy ngồi đây, còn rộng chán.
Rồi bà ẩy Mai và hai người con gái về phía bên kia để xếp chổ.
Chàng công tử bẽn lẽn trả lời:
- Thưa cụ, tôi cảm ơn cụ, tôi đi tìm người bán hàng mua gói thuốc lá.
Rồi chàng đi tuốt lên đâu toa hạng tự Lúc trở về, chàng lại đứng sững nhìn Mai. Bà lão lấy làm khó chịu hỏi rằng:

- Ông muốn hỏi gì?

Chàng kia ôn tồn trả Mai đáp lại:

- Thưa cụ, cô... đi với cu...

- Phải, ông quen cô ấy hay sao?

- Vâng, tôi như có quen.

Mai xấu hổ, hai má đỏ ửng, cúi đầu ra ngoài nhìn xuống sân gạ Song thấy chàng kia nói có quen mình nên vội quay lại liếc nhìn quạ Không nhận ra là ai, thì cô cho là người kia muốn trêu ghẹo, lại còn bẽn lẽn lắm. Nhưng chàng công tủ vẫn đứng trước mặt cô và đối với cô, chàng không có chút gì là tỏ ra bộ dạng lẳng lơ, bỡn cợt, chàng lại gần se sẽ hỏi:

- Thưa cô, cô có phải là cô Mai, con cụ Tú Ninh Bắc không?

Mai ngước mắt lên nhìn rồi hỏi:

- Thưa ông, sao ông biết tôi?

Chàng kia cười:

- Thế ra cô quen tôi rồi? Tôi là Lộc...

Mai vui mừng hỏi:

- Cậu Lộc, con quan Huyện Kim Anh?

- Vâng, chính tôi là Lộc. Nhưng thầy tôi không làm tri huyện nữa đâu. Thầy tôi đã thăng đến án sát và mất rồi.

- Khổ! Thế cậu bây giờ làm gì?

- Tôi làm Tham tá ở Hà Nội.

Mai cười:

- Chóng nhỉ. Mới ngày nào!

Lộc đỡ lời nói luôn:

- Đã bẩy tám năm nay, cô còn bảo mới ngày nào.

Bẩy năm về trước, quan Huyện Đông Anh có mời cụ Tú Lâm đến dạy

hai cô con gái học chữ nhọ Bấy giờ cụ Tú gặp lúc quẫn bách vì luôn mấy năm buôn gỗ bị thua lỗ, cái vốn dăm sáu nghìn đã gần khánh kiệt, nên thấy người bạn xưa muốn tìm cách giúp đỡ thì nhận lời ngay.

Cụ Tú lúc đó mới goá vợ nên đưa cả con cái lên huyện cho tiện đường dạy dỗ, còn Huy thì cụ đã cho trọ học nhà ông Phán Hai ở Hà Nội.

Trong hai nam, mỗi lần nghỉ lễ, hoặc nghỉ hè, Lộc về chơi nhà đều gặp Mai. Khi ấy Mai mới mười một tuổi mà Lộc thì đã lớn, và theo học ở lớp ba trường Trung Học Tây.

Lộc coi Mai như một người em gái nhỏ, và yêu quý Mai lắm; mỗi lần ở Hà Nội về mua quà cho hai em thức gì cũng mua cho em Mai thức ấy.

Mai nhẩm ôn lại chuyện xưa mủm mỉm cúi xuống nhìn guốc nói:

- Thế ra ông là anh Lộc của em đấy?

Mai cảm động buộc mồm nói ra câu quá thân mật. Cô thẹn thùng hỏi chữa luôn:

- Thưa ông, thế cô Lục và cô Thanh, nay ở đâu?

Lộc như hiểu ý của Mai đáp lại:

- Thì cô cứ gọi là anh như xưa cũng được chứ sao. Em Lục lấy chồng đã vừa có cháu, em Thanh thì hãy còn ở nhà em tôi. Thế còn em... , còn cô, nay chắc cô cũng xuất giá rồi chứ? Đấy cô coi tôi cũng biết chữ nho đấy.

Mai thẹn không trả lời, Lộc nhắc lại câu hỏi:

- Thế nào, tôi hỏi cô đã có chồng chưa, sao cô lại không đáp?

- Thưa ông, em nghèo thế thì ai lấy.

- Thế sao tôi không nghèo mà cũng chưa ai thèm lấy tôi?

Mai nghe câu nói của Lộc có ý muốn ghẹo và hiểu ngay rằng anh thưở nhỏ, nay không còn thể nhận là anh được nữa. Bởi thế, cô ngồi im, giữ nét mặt nghiêm trang, rồi quay ra nói chuyện với bà cụ ngồi bên.

- Ngày trước, thầy tôi ngồi dạy học ở nhà cụ thân sinh ra quan đây.

Ngắm nghía Mai, Lộc sửng sốt hỏi:

- Vậy ra cụ Tú đã...

- Vâng, thầy em mất rồi.

- Thương hại! Cú Tú hiền lành thông thái thế... Nhưng hình cô còn một em trai nữa thì phải, tôi nhớ ngày xưa, cô thường nói chuyện đến cậu em.

- Vâng, em Huy, nay em đương học năm thứ ba trường Bưởi.

- Thế kia à? Thế năm nay, cậu Huy bao nhiêu tuổi?

- Em nó mười sáu.

- Mười sáu mà đã học năm thứ bạKhá đấy.

Mai thở dài không trả lời. Lộc lại hỏi:

- Tôi xem ra cô buồn rầu lắm. Nếu cô có cần tôi giúp đỡ cô điều gì thì cô cứ nói. Tôi vẫn có thể coi cô là một người em như khi xưa kia mà!

- Cám ơn ông.

Rồi Lộc hỏi đến việc học, đến gia bản, đến họ hàng thân thích nhà Mai.Trước Mai còn giấu, nhưng sau thấy người bạn xưa săn sóc đến mình một cách thành thực thân mật, thì liền đem hết chuyện ra kể. Lộc cảm động đứng lặng nghe không nói, không ngắt lời, mà bà lão cũng chạnh lòng thương mến, sẽ kéo áo Lộc:

- Ông ngồi xuống, chứ đứng mãi thế mỏi chân.

Mọi người mãi về câu chuyện đến nỗi xe chạy mà vẫn không biết. Đến lúc xe qua cầu, làm át cả tiếng nói. Lộc phải ghé gần lại mới

nghe rõ, Mai thấy thế hơi ngượng, ngưng bặt câu chuyện rồi trỏ ra ngoài nói:

- Thôi hãy tạm xếp câu chuyện để ngắm sông đã, chứ xe chạy trên cầu tiếng kều ầm ỷ lắm, chẳng nghe thấy gì hết.

Mai tỳ tay lên bao lơn của nhìn xuống con sông sâu thẳm, nước đỏ lờ đờ, điểm hạt mưa xuân lấm tấm. Chiếc buồm trắng con con, xen lẫn vào bọn buồm nâu sắc thẫm, to bản, cột cao, trôi theo giòng nước, theo chiều gió trôi đi như lướt trong cảnh rộng bao la, mà biến vào đám xa xa mờ mịt. Mai thở dài lo sợ vẫn vơ cho số phận chiếc thuyền con, lại chạnh nghĩ vơ vẫn đến số phận mình...

Ngày xưa, khi cô còn học chữ nho, thường thấy cụ Tú Lâm làm những bài thơ nôm có câu "chiếc bách giữa dòng". Nay cô mới ở trước cảnh chiếc buồm con bạt gió, cô mới hiểu tới nghĩa sâu xa của câu thợ Phải, cô cũng chỉ là chiếc bách giữa dòng...

Xe hoa? sang bên kia cầu đã lâu, mà Mai vẫn còn tựa cửa nhìn ra ngoài, vì cô có cái cảm giác Lộc đương nhìn cô, nên cô ngượng mà không dám quay lại.

Xe từ từ dừng bánh trước ga Gia Lâm. Mai mỉm cười, tưởng tượng trời đương mưa giá sấm sét bỗng tạnh bặt.

- Cô nghĩ gì thế?

Mai quay đầu lại. Lộc vẫn ngồi bên cạnh. Cái nụ cười của cô vẫn còn nở trên cặp môi thắm, khiến Lộc nhìn cô rồi cũng cười.

Và chàng nhắc lại câu hỏi:

- Cô nghĩ gì mà trông cô như vẻ tư lự?

- Thưa ông, em đương nhớ tới ngày xưa.

- Thế cô có nhớ tôi cái thời kỳ ở Đông Anh không?

Mai không đáp. Lộc nói tiếp luôn:

- Tôi thì tôi nhớ lắm. Ngày ấy cô mới mười một tuổi mà vấn tóc như người lớn. Nhưng có lẽ chỉ người lớn được mỗi cái khăn, còn ngoài ra vẫn trẻ con lắm. Một hôm tôi về thăm nhà, gặp cô hai má đen xì những vết mực.

Mai thẹn cúi mặt. Bấy giờ có mấy người bán hàng cơm lên xe hoa? nghiêng dồn hòm ầm ỷ lên toa làm hai người phải ngừng lại. Lộc ngồi ngẫm nghĩ một lát rồi bảo Mai:

- Câu chuyện ngày xưa có lẽ không quan hệ bằng câu chuyện ngày nay. Ban nãy cô có nói cô về bán nhà bán đất, để lấy tiền trả học phí cho cậu..cho cậu em. Nhưng nhở ra, cô không bán được rồi thì sao?

- Bán rẽ thì thế nào cũng có người mua.

- Đã biết đâu? Mà cô bán nhà rồi thì cô ở vào đâu? Cô nói cô thuê nhà ở Làng Bưởi, nhưng cô thân gái... tôi e ngại lắm.

Hai người cùng quay ra nhìn xuống sân gạ Lộc nhắc lại:

- Phải, tôi e ngại lắm!

Mai buồn rầu đáp:

- Thưa ông, lúc này là lúc phải liều. Thế nào em cũng phải để em Huy học đến nơi đến chốn. Mà muốn được thế thì chỉ còn một các bán nhà... Và nếu ông lo ngại cho em thân con gái thì ở đâu mà không lo ngại. Ở quê nhà đã chắc đâu tránh khỏi bọn hào cường hà hiếp? Dẫu sao, em vẫn nhớ lời nguyện vọng cuối cùng của thầy em: là để em Huy học thành tài và trở nên người hữu dụng.

Lộc mỉm cười:

- Nhưng còn cô.

Mai ngơ ngác:

- Em không hiểu.

Tôi hỏi: còn cô thì cô trở nên gì. Từ nãy tới giờ tôi chưa hề thấy cô

tưởng đến cô.
- Tôi ấy à?
Mai hơi lấy làm lạ. Vì thực ra cũng không mấy khi cô tự nghĩ đến cộ
Lộc thấy Mai ngơ ngác thì thương hại:
- Hay tôi bàn lẽ này, cô nghe có tiện không. Cậu Huy đã muốn thôi học đi làm thì cô cứ để cho cậu ấy thôi học. Cậu Huy có thể tạm ra ở đằng tôi, rồi tôi giúp việc cho.
- Cám ơn ông, nhưng em Huy khó tính lắm, nó chả chịu thế đâu. Đến ở nhà đằng bác Phán Hai em, nó còn chẳng chịu nữa là.
- Thế thì cái đó tùy cộ Nhưng cô nhớ cho rằng khi nào cô cần đến tôi giúp cô điều gì thì xin cô đừng ngần ngại, đừng do dự. Tôi vẫn là người anh... người anh rất thân của cô như khi xưa.
Mai cảm động, vờ ngay ra nhìn phong cảnh.
Lộc lại nói:
- Hay thế này này, cô đã quả quyết bán nhà bán đất thì tôi cũng không thể ngăn cản cô được. Nhưng cô cứ cầm lấy số tiền đây đề phòng khi chưa bán được nhà thì hãy tiêu tạm.
Lộc vừa nói vừa mở ví đưa cho Mai bốn cái giấy bạc năm đồng. Mai xua tay nói:
- Em cám ơn ông, quả thật em không dám nhận, em không có quyền nhận.
Lộc cười:
- Vậy cô không coi tôi như một người anh nữa sao?
- Em không có quyền..em không thể coi ông là một người anh như xưa được nữa.
Lộc lắc đầu chép miệng:
- Sao vậy, em?

- Ông cũng hiểu tại sao, hà tất ông còn phải hỏi.

Lộc mỉm cười:

- Thôi phải rồi. Bây giờ cô không là một cô bé con nữa mà là một cô thiếu nữ có nhan sắc chứ gì! Em nghĩ thế thì em lầm. Trong thời chúng ta cách biệt, anh vẫn hỏi thăm em luôn, chứ có phải bây giờ anh trông thấy em đẹp, anh mới sắn sóc đến em đâu.

Mai bẽn lẽn, cúi gầm mặt xuống. Lộc lại nói tiếp:

- Vậy cô cứ cầm lấy số tiền này cho tôi bằng lòng. Anh em chỉ nhờ nhau, chỉ cứu giúp nhau trong khi hoạn nạn thôi, chứ lúc bình thường thì hồ dễ ai đã phải cần đến ai, hồ dễ tôi được cái hân hạnh giúp đỡ cô chút đỉnh. Vậy xin cô cứ cầm lấy, đừng nghĩ ngợi gì nữa.

- Quả thực em không dám, quả thực tôi không dám.

Bà cụ ngồi bên thấy Lộc năn nỉ và Mai từ chối đây đẩy cùng bàn góp một câu:

- Quan Tham đã giúp cô thì cô cứ cầm lấy cho quan Tham bằng lòng.

Lộc vịn ngay lời bà lão:

- Đấy, cô coi! Ai cũng bảo thế... Hay là thế này. Tôi cho cô vay, khi nào cô bán được nhà có tiền lại hoàn lại tôi.

Lúc đó trên toa hạng ba có người mở cửa ra nhìn xuống toa hạng tư rồi gọi:

- Anh Lộc lên tôi bảo cái này!

Lộc trả lời:

- Được tôi lên đây!

Rồi quay lại phía Mai, chàng ấn bốn cái giấy bạc vào tay:

- Cô nhận cho tôi bằng lòng nhé, không có tôi khổ tâm lắm.

Chàng lại mở ví đưa cho Mai một cái danh thiếp mà nói rằng:

- Chỗ ở của tôi đấy, khi nào cần đến tôi giúp điều gì, cứ đến đó hay

viết thư về đó.

Mai cảm động không nói nên lời. Lộc đứng dậy từ biệt:

- Thôi, chào cô, tôi xin sang bên kia một lát. À, cô xuống ga Thạch Lỗi [hải không?

- Vâng.

- Cô coi tôi nhớ lâu thế đấy! Còn tôi thì xuống ga Phúc Yên. Tôi được nghỉ phép một tuần lễ, lên chơi ông bác làm quan ở đó. Hôm tôi về nếu còn thì giờ, tôi sẽ ghé vào thăm cô nhé?... Có tiện không, cô?

Mai ấp úng:

- Đường từ Thạch Lỗi vào làng em hơi xa.

- Được rồi tôi sẽ liệu. Vậy chào cô nhé!

- Xin chào cụ!

- Tôi không dám, chào thầy.

Lộc sang toa hạng tư đã lâu, mà Mai còn ngồi yên không động đậy, tay cầm mấy cái giấy bạc và cái danh thiếp. Bà cụ ngồi bên ghé lại thì thầm:

- Thầy ấy tử tế với cô nhỉ?

Mai vẫn ngồi yên, ứa hai dòng nước mắt.

Bà cụ lại vỗ vào vai bảo:

- Này cô cất tiền vào hầu bao, chẳng mất.

Mai thong thả quay lại, gượng cười:

- Lấy thế này không tiện, cụ ạ, để tôi giả lại cho ông ấy thôi.

- Cô nghĩ lần thần lắm. Người ta tử tế, cô không nên như thế.

- Tôi chỉ sợ không bán ngay được nhà, thì lấy tiền đầu mà giả lại cho ông ấy.

- Thì bao giờ cô giả lại cũng được chứ sao!

- Không được! tôi phải giả ngay bây giờ!

Rồi Mai đứng dậy toan sang toa hạng bạ Bà cụ kéo lại.
- Thì cứ ngồi đây, thế nào thầy ấy chẳng còn xuống.
Bà cụ vừa nói vừa mỉm cười, khiến Mai luống cuống bẽn lẽn, vội ngồi xuống, thở dài. Cô gái quê ngồi bên bảo cô chị:
- Chị ạ, trông thầy giống cậu Giang ở làng nhỉ? Tính nết cũng nhanh nhẩu như thế.
Cô chị trả lời:
- Nhưng thầy ấy đẹp trai hơn chứ. Làm tham tá thế chắc lương lắm đấy nhỉ?
Cô em cười:
- Lương chả nhiều mà lại một lúc dám cho chừng kia tiền.
Mai vần còn cầm bốn cái giấy bạc và cái danh thiếp ở tay, đương nhìn ra xa ngẫm nghĩ. Nghe cô kia nói thế thì chợt nhớ ra, Mai quay lại lẩm bẩm một mình:
- Không được! Phải, người ta chọ Người ta thương hại người ta chọ Người ta cho như người ta bố thí cho kẻ nghèo khó.
Rồi Mai quả quyết đứng dậy. Xe gặp chỗ lượng, mà cô lại mãi suy nghĩ, quên rằng mình ngồi trên xe hoả, nên vừa đứng dậy cô suýt ngã văng ra, may có hai cô con gái bà cụ đỡ được. Mai mĩm cười, cái cười mơ màng. Cô ngồi cạnh bên cạnh bỗng nhìn xuống sàn xe, kêu lên:
- Chết chửa! Tiền rơi cả rồi kìa.
Cô vừa nói vừa cúi xuống nhặt bốn cái giấy bạc đưa cho Mai. Nhưng Mai vẫn ngồi thở hồng hộc, không lưu ý đến. Cô kìa liền bộc vào trong giải yếm Mai, rồi thắt nút chặt chẽ lại mà nói rằng:
- Thôi thế này là không lo rơi nữa. Còn mảnh này cô bỏ túi. Cô đưa cho Mai cái danh thiếp của Lộc, Mai tuy đỡ lấy song tâm trí để cả ở

đâu, nên tuy đọc mà chẳng biết những chữ gì. Mãi lúc bà cụ hỏi là giấy gì, cô mới tỉnh dậy, định thần đọc lai và trả lời:

- Thưa cụ, cháu cũng chỉ biết chữ tên Nguyễn Lộc và chữ số nhà 244 mà thôi.

- Vậy không đề ở phố nào à?

- Thưa cụ có, nhưng đề bằng chữ tây, cháu không hiểu.

Bà cụ cười:

- Thế sao tên chữ Tây cô lại đọc được?

- Thưa cụ, tên bằng chữ quốc ngữ chứ.

Bà cụ không tin, mỉm cười, cho là Mai có ý giấu. Lúc bấy giờ xe hoa? huýt còi một hồi dài. Một người hành khách ngồi đối diện Mai hỏi người ngồi bên:

- Sắp đến ga gì nhỉ?

Người kia đáp:

- Thạch Lỗi.

Bà cụ thoáng nghe thấy, liền sẽ đập vào Mai mà nói rằng:

- Kìa! Gần đến Thạch Lỗi rồi! Có phải cô xuống Thạch Lỗi không?

- Vâng, cảm ơn cụ, cháu xuống đây.

Vì ở ga này ít hành khách lên xuống, nên xe chỉ dừng độ một phút đã huýt còi chạy từ từ. Mai còn đương ngơ ngác nhìn lên chỗ bà cụ và hai cô gái để chào, thì ở toa hạng ba một người thò đầu ra cửa sổ nhìn xuống gọi:

- Cô Mai!

Cô quay cổ lại, nhìn lên thấy Lộc đương vẫy. Như chợt nghĩ ra cô chạy theo xe.

- Thưa ông, tiền của ông, tôi không dám...

Nhưng xe đã chạy được một quãng rồi. Mai nhìn theo chỉ còn thấy

cái hình bán thân in trong khung cửa giở tay vẫy. Rồi xe dần dần sấn tới cõi xạ Khoảnh khắc chỉ là một vẹt đen trên con đường sắt.
Mai thở dài đứng trông theo.
Ở ga ra Mai tất tả đi ngay, vì đường về Thạch Lỗi về làng xa đến gần mười cây số, mà trời lại lấm tấm mưa. Cô cắm đầu rảo bước trên con đường đỏ thẳng vút, hai bên cỏ xuân mơm mởn. Cô tưởng tượng đương đi trên dãy chiếu mền hồng viền cạp xanh, thì thốt nhiên cô mỉm cười. Cô mỉm cười vì nhớ tới những chuyện cụ Tú kể cho cô nghe khi cô còn bé, những chuyện thần tiên, kỳ dị, tả những cảnh lạc thú ở chốn bồng lai, những chuyện hôn nhân của các đấng đế vương, công hầu, chép những sự kiêu sa hoa lệ. Cô nghĩ thầm: "Con đường giải chiếu hoa đưa cô dâu về nhà chú rể dễ đã sánh kịp con đường gấm thiên nhiên này!"
Lòng yêu đời và tính dễ vui, cô như đã nhận được của ông cha truyền lại, khiến cô cảm thấy tâm trí phấn khởi trong cảnh trời xuân đầm ấm. Cô đi thoăn thoắt hé cặp môi thầm cười với gió xuân. Cái vui sướng hồn nhiên cỗi rễ ở trong lòng như theo hơi thở bay về hoà hợp với làn không khí êm đềm, mới mẻ.
Nhưng con người sẵn có lòng tốt thì trong khi sung sướng bao giờ cũng tưởng tới những người mình yêu mến, hình như để cùng san sẻ hạnh phúc, dù hạnh phúc ấy chỉ mới có trong tưởng tượng. Vì thế đang hớn hở tươi cười bỗng nghĩ tới em, tới việc học của, Mai lại rầu rầu nét mặt.
Song cô cũng chỉ nghĩ qua tới mà thôi vì cô cho đó là một vấn đề đã tạm giải quyết xong. Về nhà bán lấy tiền lên Hà Nội thuê nhà cùng ở với em. Dễ như thế, có chi mà phai loay hoay mãi cho thêm phiền.
Cái trí tưởng tượng của tuổi trẻ bao giờ cũng dễn dàng, cũng giản dị,

có hề đặt tới chỗ ngoắt ngoéo, khúc khuỷa của con đường dài đâu? Nụ cười lại nở trên cặp môi thắm, vì Mai vừa nhớ tới người gặp gỡ trên xe hỏa. Con người mới nhã nhặn làm sao, mới hào hiệp làm sao! Rồi cô nhớ lại những sự đã xảy ra khi cô cùng chàng ở huyện Đông Anh ngày xưa. Nhưng, cô chẳng tìm ra được một chuyện cỏn con nào. Cô lấy làn lạm phàn nàn chi trí nhớ của mình kém cỏi. Thực ra chẳng có chi lạ, chỉ vì hồi ấy, cô chưa lưu ý đến chàng đó thôi.

- Vậy giờ thì mình lưu ý đến người ta?

Mai nghe trong thâm tâm như có câu trả lời của cô đi xe hỏa ban nãy:

Một lúc dám cho chừng kia tiền.

Cô nóng cả mặt. Cặp má dần dần đỏ ửng. Cô thẹn, thẹn với cô, thẹn với lương tâm. Thốt nhiên cô rờ tới cái nút buộc bốn tờ giấy bạc ở giải yếm, nhưng cô không dám mở ra, cô xấu hổ. Rồi cô lại tưởng tới cái danh thiếp. Ba chữ tên với con số nhà 244, cô vẫn nhớ rành mạch song cô cũng lấy ra đọc lại. Nhìn dòng chữ Pháp, cô mỉm cười, nghĩ tới bà cụ ngồi bên cạnh, trên xe hoả. Những cảm tưởng của ta bao giờ cũng vậy, hễ việc gì có dính tới người có cảm tình với ta thì ta vẫn nhớ lâu mà nhớ rất có thứ tự. Vì thế, nghĩ tới bà cụ, Mai lại ngẫu nhiên nhớ câu nói của bà:

- "Thầy ấy tử tế với cô nhỉ?"

Phải, Mai cũng nhận ra rằng chàng ta tử tế với mình, tử tế một cách ân cần quá.

Rồi nghĩ chuyện nọ nhảy sang chuyện kia, Mai thành ra mơ mộng. Tuổi mười tám, mười chín vẫn là cái tuổi nhiều mộng.

Mai mơ thấy chàng đến xin cưới mình làm vợ, thấy được cùng cùng em hưởng hạnh phúc gia đình. Đối với trí ước mơ của cô đó cũng

như phần đông các cô thiếu nữ trong bọn trung lưu, ái tình chỉ có một nghĩa là cưới xin. Và từ xưa tới nay trừ tình yêu cha mẹ, yêu em ra cô đã khi nào thấy trái tim thổn thức vì ái tình? Mà đối với người ngồi bên cô, cười nói dụi dàng, an ủi cô một cách thân thiết, cô cũng chỉ có một tấm tình cảm chân thật chất phác. Cô yêu chàng nhưng chỉ yêu chàng như một người anh.

Từ lúc cô biết chàng, cô thấy cô sung sướng, cô thấy cô có nhiều hy vọng. Cô thấy cô đỡ cô độc, đỡ lo sợ. Cô cũng chẳng biết tại sao. Một nhà tâm lý học thì cho đó là triệu chứng, là biểu hiện của ái tình. Nhưng một người con gái ngây thơ như cô khi nào biết tự nghiên cứu, tự giải phẩu tâm trí mình.

Vì thế nên thung thăng trên con đường đỏ dưới hạt mưa xuân lấm tấm cô mơ mộng vẫn vợ Khi mơ mộng thì mơ mộng gì chẳng được? - Cô hy vọng sẽ sống một đời tương lai tốt đẹp. Cô chẳng biết nó tốt đẹp ra sao, chỉ yên trí rằng nó khác xa với cái đời hiện tại mà thôi.

Hai bên đường, lá ngô trước gió rung động lao xao. Cô cũng thấy người cô rung động. Cái rung động, cái cảm giác của sự sung sướng hồn nhiên, của tuổi thanh niên chưa chan hy vọng như cái khí lực bồng bột chứa trong cây, phát ra các búp non trên cành tơ mơn mởn. Ở những ruộng khoai về bên vệ đường, các cô gái quê hoặc cúi lom khom tỉa lá hoặc cầm cuốc vun luống, trông thấy Mai đi qua đều dừng tay đứng nhìn mỉm cười. Mai thấy họ cười cũng cười, coi như chị em ruột cả, muốn rê xuống ruộng làm giúp họ, cùng họ chuyện trò kể lể những điều sung sướng.

Mai vui chân rảo bước trên đường, chẳng bao lâu đã đến đò Bến Cốc. Cô ngồi nghỉ chờ phà trên bờ sông cao thẳng như bức tường, cúi xuống ngắm nước trong xanh chảy mạnh khiến cái phà ở bên bờ

kia chở sang bị trôi giạt mãi ra xa, và người lái phải lấy sào đẩy phà lên ngược dòng nước rất là khó nhọc. Mai ngắm chú lái phà lấy làm thương hại. Khi sang tới bờ bên kìa cô đưa đãi chú những năm xu tiền đò: cô muốn ai ai cũng sung sướng như cô.

Khái Hưng

Nửa chừng xuân

Chuyển text: Mây 4 Phương

chương 3

Bàn Việc Nhà

Năm giờ chiều, Mai về tới nhà.Người lão bộc đầu bạc phơ nghe tiếng Mai vội vã ra mở cổng. Con chó xồm trắng đã già yếu cũng chậm chạp bước theo sau, rồi lại gần Mai thong thả ve vẩy cái đuôi lông rụng xơ xác. Mai giơ tay vuốt ve con vật mà bảo người lão bộc.

- Tôi đói lắm, ông có gì cho tôi ăn không?

- Thưa cô, tôi đoán thế nào hôm nay cô cũng về, nên tôi đã thổi cơm chờ cô về cùng ăn.

- Nhưng có gì ăn không?

- Có rau muống với tương.

- Có muối nữa đấy?

- Muối thì bao giờ cũng có.

- Thế thì tốt lắm, chúng ta đi dọn cơm ăn cho xong bữa, tôi còn câu chuyện cần bàn với ông đây.

Lão bộc nghe cô chủ nhỏ muốn bàn việc quan hệ với mình thì lấy làm cảm động, chân tay run lập cập.

Cơm nước xong, dưới ánh lù mù ngọn đèn Hoa Kỳ đặt trên ngưỡng cửa, hai người ngồi nói chuyện ở ngoài thềm nhà trên. Mai ngẫm nghĩ đến công việc rất hệ trọng đã dự định nên ngập ngừng chưa dám ngỏ lời cùng người lão bộc, mà Mai kính mến như một người trong họ. Con chó già năm dưới chân Mai, hình như cũng đoán rằng sắp xảy ra sư việc phi thường, đặt mõm lên liếm bàn tay Mai. Trong đêm tối, Mai ngắm cặp mắt sáng sủa của con vật trung thành, tưởng như có long lanh ggiọt lệ thì lấy làm cảm động vô cùng, cúi xuống thì thầm, như nói chuyện với một người bạn:

- Chúng ta sắp sửa phải rời mái nhà này rồi.

Con vật tuy không hiểu lời chủ, nhưng chắc cũng đoán được chủ đương có điều gì lo nghĩ, nên thong thả đặt mõm vào lòng chủ để tỏ ý an ủi. Còn người lão bộc thì cất giọng run run hỏi Mai:

- Cô định rời đi đâu vậy?

- Tôi sắp bán nhà đây, ông Hạnh ạ!

Ông lão hốt hoảng lo sợ:

- Cô bán nhà?

- Phải, tôi bán. Ông Hạnh ơi, đó cũng là một sự bất đắc dĩ. Ông tính ruộng vườn không còn, tiền của cũng không thì lấy gì ăn tiêu mà chả bán nhà?

- Không được, việc ấy tôi xin cộ Bán nhà đi thì còn đâu là nơi thờ tự cụ Tú. Tôi theo cụ Tú ngày cụ còn giàu có, nhờ cụ mà các cháu tôi đều biết dăm ba chữ. Trước khi cụ mất, cụ dối dăng giao cho tôi trông nom cô và cậu Huỵ Việc ấy tôi nhất định không để tùy ý cô được.

- Vậy, ông để tôi chết đói hay sao?

Người lão bộc cúi đầu ngẫm nghĩ rồi nói:

- Thế này này, thằng cả nhà tôi đi lính khố đỏ, tôi được làng cấp cho mấy mẫu ruộng. Vậy có lẽ cùng đủ gạo ăn. Chưa cần phải bán nhà.
Mai cảm động chảy nước mắt, gượng cười đáp lại:
- Tôi cảm ơn tấm lòng tốt của ông... Nhưng còn việc học của em Huy thì ông nghĩ sao?
Người lão bộc giã đầu suy nghì rồi hỏi:
- Phải có bao nhiều tiền?
- Ít ra cũng phải mỗi tháng một chục bạc.
- Thế thì khó lắm nhỉ?
- Vậy ta phải liều chứ biết sao. Rồi sau này em Huy làm nên có tiền, ta lại tậu đất, ta lại làm nhà ta hay hay ta lại chuộc lại nhà cũng được.
Ông lão Hạnh không trả lời, hai bàn tay ôm trán: ông ta đương cố tưởng tượng ra ở trong trí chất phác cái cảnh gia đình tàn ác, cửa nhà cầm bán. Cái nhà này ông Hanh đã ở hơn hai chục năm nay, từ ngày chưa có Mai và Huy, ông ta thuộc từng cái xà, cái rui, từng chỗ gỗ rác, gỗ mọt, từng viên gạch vỡ, từng gốc tường sứt, bây giờ ông sắp sửa phải rời nó để đi nơi khác, để nhường lại cho người chủ mới, họ đem đồng bạc đến mà cưới, mà chôn biết bao những kỷ niệm của một nhà, biết bao sự vui, sự buồn, sự mừng, sự giận của gần một trăm năm. Cái nhà ấy ông tả ở đã lâu ngày, nên coi như nhà của mình vậy. Nay thấy cô chủ ngỏ lời đem bán đi thì ông ta bỗng có cảm tưởng bị ức hiếp, bóc lột.
- Ông Hạnh!
Lão bộc nghẹn ngào, cất giọng khàn khàn:
- Cô bảo gì?
- Ông khóc đấy à? Ông dở hơi lắm. Can chi mà khóc. Nếu ông tĩnh tâm mà nghĩ kế giúp tôi thì còn hơn ngồi mà thương mà tiếc cái nhà

này.

Ông lão trách Mai:

- Cô còn trẻ người non dạ lắm! Cô tính năm nay tôi ngoài sáu mươi tuổi đầu rồi, chả mấy chốc mà đã xuống lỗ... Rồi khi tôi gặp cụ Tú ở dưới đất, tôi biết ăn nói ra sao?

Mai gắt:

- Thôi, ông đừng ngăn tôi nữa, tôi đã quả quyết rồi.

- Còn cậu Huỷ Việc này tùy ở cậu Huy chứ?

- Em Huy cũng bằng lòng rồi. Vậy chỉ nhờ ông có chút việc, ông tìm hộ tôi một người mua nhà.

- Cô nhất định như thế thì tùy cộ Nhưng ở làng ta, xem ra không mặt nào có tiền, mà dầu có tiền thì cũng chả ai nỡ mua nhà của cô.

- Ở làng ta không có ai thì ta sang bán cho người làng bên cạnh cũng được. Miễn là ta phải bán thật mau.

- Nhưng cô cũng phải để thong tha thì mới bán được giá chứ!

- Được giá là bao nhiêu?

- Cả đất lẫn nhà, bán rẻ cũng phải năm sáu trăm bạc.

- Tôi chỉ cần bán được độ bốn trăm thôi nhưng phải bán ngay.

- Làm gì mà vội vàng thế?

- Làm gì? Không thì em Huy phải đuổi, không thì...

Mai nghĩ đến món nợ của Lộc, nhưng cô tự lấy làm thẹn với lương tâm, nên không nói được dứt câu. Mỗi lần cô nhớ đến, muốn nhắn đến người cô gặp trên xe hỏa thì mặt cô nóng bừng, lưỡi cô díu lại.

Lão bộc nói:

- Thưa cô không thì sao nữa?

- Không có tiền học trả cho em Huy thì em Huy bị đuổi chứ sao?

Hai người ngồi cúi mặt nhìn xuống sân suy nghĩ.

Mảnh trăng thượng tuần như cặp sừng trâu treo lơ lửng trên nóc nhà hàng xóm trông nhợt nhạt, có vẻ lãnh đạm vô tình. Tiếng bà chủ nhà láng giềng the thé tính tiền công tát nước với bọn điền tốt ở bên cạnh ngọn đền dầu, ánh sáng lấp loáng qua khe hàng rào tre khô nhắc người lão bộc nhớ tới cảnh trù phú tấp nập của nhà cụ Tú mươi năm về trước.

- Thế nào? Ông có tìm ra được ai không?

- Phải!

Ông lão thở dài đáp:

- Kể khắp vùng này dễ chi có ông Hàn ở làng bên.

- Vậy được rồi, ta đi ngủ sớm, mai cùng đến nhà ông Hàn nhé?

Ông lão lại thở dài, tức tối, thong thả đứng dậy xuống nhà ngang, để mặc cô chủ ở lại với con cho xồm. Mai mỉm cười cúi xuống hai tay ôm lấy đầu con vật rồi ghé vào tai nó nói thầm:

- Mày có biết không, ta sung sướng lắm!

Suốt đêm hôm ấy Mai trằn trọc không sao ngủ được, hết nghĩ đến em lại nghĩ đến người gặp gỡ trên xe hỏa. Cô đem trí tưởng tượng ra xếp đặt những cuộc tương lai. Nhiều cuộc đời cô bầy ra tới chỗ khó khăn, nghĩa là tới chỗ mà lương tri của cô cho không thể có được, thì cô lại mỉm cười xoá bỏ đi để bầy lại cuộc đời khác. Có một điều cô lấy làm bẽn lẽn; những cuộc đời dự định trong mộng tưởng của cô bao giờ cũng dính dáng với người mà cô thầm yêu nhớ.

Trong khi ấy, ở dưới nhà ngang, ông lão bộc, cũng đương loay hoay trở mình trên chiếc giường lát nứa tiếng kêu lạt sạt. Vì ông động nhắm mắt, lại thấy cụ Tú Lâm hiện lên đứng trước mặt. Lúc ban ngày mải công việc kia việc nọ, ông không nghĩ tới cụ nên không tưởng tượng ra được hình ảnh cụ. Song giữa đêm thanh vắng lại có sự xúc

động tới cảm giác, trí não của ông lão chất phác làm việc ngấm ngầm ở trong khối não vẽ ra hệt được cái tướng mạo cụ Tú trong lúc sinh thời. Vì thế ông Hạnh càng tin rằng linh hồn người quá khứ về trách mắng ông ta.

Ông ta trông thấy rõ ràng cặp mi cau gần giáp nhau, đôi con mắt tròn xoe nhìn chòng chọc ông tạ Ông ta trở mình quay vào phía tường lấy hai bàn tay che kín mặt, nhưng vẫn trông thấy cặp mắt trợn ngược dữ tợn... Ông ta lẩm bẩm khấn thầm: "Lạy cụ, việc này thực không phải tự tôi!"

Tiếng gà nửa đêm trong khắp xóm như tiếng dương gian đến cứu nạn cho ông lão đương bị làn không khí nặng nề của cõi âm đè nén. Ông ta lóp ngóp dậy thắp ngọn đèn hoa kỳ, và lấy cái điếu cầy ra kéo luôn ba hơi, rồi ông ta để đèn đó ngồi nhìn chứ không dám lên giường ngử nữa.

Gà gáy sáng lần thứ nhất, ông ta đứng dậy đi lấy gạo thổi cơm thì gặp Mai cũng đã ra sân rồi. Ông ta lại gần, cất giọng run run bảo Mai:

- Cô Mai nghĩ kỹ lại xem.

Mai hơi cau mặt:

- Tôi nghĩ cả đêm rồi. Bây giờ tôi càng quả quyết lắm.

Ông lão ra dáng không bằng lòng, lẳng lặng xuống bếp. Mai cũng theo xuống để thổi cơm. Trời hãy còn tối, ánh lửa vàng thấp thoáng chiếu vào cái đầu bạc phơ của ông lão già đổi ra sắc hồng hồng. Mai đương tò mò đứng ngắm nghĩ ngợi, thì ông lão ngửng đầu lên đăm đăm nhìn cô chủ rồi lùi lại một bước. Mai kinh hãi hỏi:

- Ông sao vậy, ông Hạnh?

Ông Hạnh vừa thở vừa đáp:

- Trông cô giống cụ Tú quá.

Mai mỉm cười:

- Mãi bây giờ ông mới biết?

- Đêm mới rồi, cụ Tú về, tôi trông cũng như cô.

Mai cười:

- Tại ông cứ nghĩ đến, nên nằm mộng đấy chứ gì.

- Rõ ràng tôi thức hẳn hoi chứ mộng mị thì còn nói gì nữa!

Mai vẫn cười:

- Tôi cũng thấy thầy tôi về, ông Hạnh ạ?

Ông lão bộc tỏ ý sợ hãi:

- Thế à? Vậy cô thấy những gì? Cô thử kể xem có giống những điều tôi thấy không.

Mai rất thông minh, biết rằng ông lão bộc ý tưởng chất phác hay mê tín quỉ thần, nên ngày nghĩ thế nào, đêm mộng đấy thế. Cô liền bịa ra chiêm bao để yên lòng ông tạ Cô xếp đặt câu chuyện cho có đầu đuôi rồi nói:

- Tôi thấy cụ về. Cụ tươi cười bảo tôi nên bán nhà để lấy tiền nuôi em Huy ăn học. Rồi cụ lại biến ngay.

- Thế à? Cô thấy thế à? Tôi thì tôi thấy cụ về trợn mắt, tôi sợ hãi quá.

Mai cười:

- Phải rồi! Cụ giận ông, vì ông cứ can ngăn không muốn để tôi bán nhà đấy chứ gì?...

- Nếu vậy, ta ăn cơm sớm để đi ngay, vì từ đây đến làng ông Hàn Thanh đường dài một thôi, mà nếu ta muộn thì chỉ sợ bà Hàn lại đi coi đồng án rồi thì nhỡ hết công việc. Mai tỏ ý ngạc nhiên:

Lão bộc cười:

- Nào có thế được! Công việc mua bán ông Hàn giao cả cho bà ba,

bà ba mà đi vắng thì ông Hàn vị tất đã dám cả quyết.
- Vậy thì ta ăn cơm mau để đi cho sớm.

Khái Hưng

Nửa chừng xuân

Chuyển text: Mây 4 Phương

chương 4

Bước Đầu

Ông Nguyễn Thiết Thành là chánh tổng cựu đã được thưởng chánh thất phẩm bá hộ. Như thế thì đáng lẽ ông chỉ là một ông chánh bá dù hàm ông đã cao. Song vì trong hàng tổng phần nhiều người đều có nhờ vả vay mượn nhà ông, và quan trên lại rục rịch hứa tư tưởng cho ông Hàn lâm đãi chiếu, nên khắp vùng ấy ai ai cũng gọi tôn ông lên là cụ Hàn, tuy ông ngoài 40 tuổi.
Và ông Thanh thực hoàn toàn là một cụ Hàn, vì rằng các cụ Hàn thường đãy đà mà ông ta thì phì nộn phương phi lắm, mặc dầu ông ta có nghiện thuốc phiên. Ông ta cũng nghiện chơi nghiện bời cho vui cùng ngày tháng đó mà thôi; ở nhà quê mà không nghiện thứ gì thì buồn lắm, cả ngày chả có việc gì để làm bận đến cái thân nhà. Một lẽ nữa khiến ông ta ham chơi thú á phiện, là ông ta giầu, giầu lắm, giầu nhất trong hàng huyện và thứ nhì thứ ba trong hàng tỉnh; nên ông ta phải cần hút đặng tiện thứ mà coi lấy của.
Ai đi qua con đương thiên lý, xa trông thấy thôn Xuân Đình tất cũng thấy sau mấy toà nhà ngói, đến hơn chục cây thóc, cao chót vót ngất từng mây, như những vòm lính canh gác ở các phủ huyện vậy. Đó là

nhà ông Hàn và các bà vợ của ông ta.
Vì ông Hàn có những ba bà vợ riêng, mỗi người một cơ dinh giáp liền nhau. Vợ cả và vợ hai đều chỉ sinh con gái. Ông Hàn liền lấy thêm một cô vợ ba, thì sinh ngay được một cậu con trai đầu lòng. Vì thế cô được ông Hàn yêu thương chiều chuộng, làm nhà gác cho ở và cung phụng như một cô tiểu thiếp nhà quan vậy:
Nào nuôi cho kẻ hầu người hạ tấp nập, nào sắm cho bàn ghế giường tủ kiểu tây, bày la liệt trông rất rực rỡ. Vợ cả và vợ hai, tuy cũng có ghen nhưng không dám hé môi vì ông Hàn uy nghiêm lắm, khắp hàng tổng còn sợ khép một bề nữa là các bà vợ.
Tuy thế, người vợ ba không phải là người có nhan sắc, được ông Hàn yêu thương chỉ vì sinh hạ người con nối dòng dõi tông đường cho ông đó mà thôi. Ông Hàn lại không phải là người biết thưởng thức cái đẹp, nên tuy đã có ba vợ rồi mà vẫn còn muốn kén một bực tiểu tinh diễm lệ để vui thú cảnh nhà, vì ông Hàn vẫn tự phụ là người hào hoa phong nhã.
Hôm ấy, mặt trời đã lên cao, mà ông Hàn còn chưa thức giấc. Tôi hôm qua, ông chơi những bốn năm tổ tôm ở nhà vợ ba, xong lại hút thuốc đến gần sáng, nên hôm nay sớm lắm cũng gần tra, thì hoa. may ra ông mới dậy.
Được ông chồng luôn ngủ bên nhà mình, cô ba lên mặt hãnh diện với hàng xóm láng giềng lắm, và tỏ ý tôn kính chồng như một ông quan lớn vậy:
ra vào rón rén, bắt đầy tớ không được nói chuyện hoặc hắng giọng để được tĩnh mịch cho quan Hàn yên giấc.
Lúc đó, cô ba bỗng nghe có người nheo nhéo gọi cổng ngoài, vì nhà các ông cự phú ở chốn thôn quê bao giờ cũng có hai ba chặng cổng

và cài đóng rất cẩn thận. Cô Hàn nghe tiếng, cau mặt lẩm bẩm, sai một người đầy tớ ra xem tên nào dám làm huyên náo như thế, để mất giấc ngủ của quan.

Một lúc, tên người nhà trở vào đưa Mai và người lão bộc theo sau. Cô ba trông thấy vội kêu:

- Quan còn ngủ, sao mầy cho họ vào.

Rồi chạy ra sân hỏi:

- Ông già kia đến có việc gì?

Lão bộc ấp úng chưa dám ngỏ lời, thì Mai đã ung dung đáp lại:

- Chúng tôi ở bên Ninh Bắc sang muốn kêu cụ Hàn chút việc.

Ý chừng bà Hàn nghe Mai gọi quan là cụ nên không bằng lòng nên nguây nguẩy quay vào nhà không thèm trả lời. Lúc bấy giờ ông Hàn Thanh thức giấc nghe có tiếng ồn ào ở ngoài sân, liền hỏi cô ba:

- Cái gì đấy?

Cô ba lãnh đạm trả lời:

- Có con bé nào đi với lão già ý chừng đến vay tiền.

Cô Hàn quay bảo tên người nhà:

- Mày bảo chúng nó cút đi.

Ông Hàn đã ngủ một giấc ngon trong người thấy khoan khoái, dễ chịu, vui vẻ, liền cười bảo vợ:

- Thì cứ cho người ta vào. Mình không cho người ta vay thì thôi chứ có hề gì! Rồi ông gọi tên người nhà lại:

- Mày cứ bảo họ vào đây! Cô Mai và ông lão Hạnh theo người đầy tớ bước vào căn nhà ba gian. Bên cạnh tủ chè, trên sập gụ, ông Hàn ngồi rửa mặt, mình vận cái áo ngắn để hở cả bụng, đầu búi tóc ngược trông có vẻ oai vệ lắm. Nhác thấy Mai ông ngây người ra, rồi quấn vội chiếc khăn lược mặc vội cái áo đoạn, như để đón tiếp một

người khách quý vậy. Cô ba ngắm cử chỉ của chồng lấy làm lộn tiết. Cô thừa biết rằng chỉ vì con bé kia có chút nhan sắc mà được cái hân hạnh chồng mình xử một cách quá lễ phép đến như thế. Bởi có cái tiên khiến đó nên ban nãy cô Hàn chỉ muốn sai đầy tớ đuổi ngay bọn họ mà thôi. Cô vẫn không lạ gì cái tính hiếu sắc của chồng.
Khi đã khăn áo chỉnh tề, đã vuốt cẩn thận râu méo cho thẳng thắn, ông Hàn mới quay mặt ra chỗ Mai:
- Cô đến có việc gì vậy? Mời cô hãy ngồi tạm xuống ghế, sao lại đứng thế? Cả ông già nữa! Ông lão Hạnh chắp tay, lễ phép đáp lại:
- Bẩm quan lớn, để mặc chúng cháu.
- Cô em với ông già ở đâu? Đến có việc gì?
Mai vẫn đứng, khép nép trả lời:
- Bẩm cụ, chúng cháu là con ông Tú Lâm ở bên Ninh Bắc.
Chả biết ông Hàn có quen cụ Tú thực không nhưng mà có lẽ ông thấy con cụ xinh đẹp quá nên ông vẫn vồn vã hỏi thăm như chỗ thân mật lắm:
- Thế à! Cô là con cụ Tú Ninh Bắc đấy à? Tưởng đâu xa lạ! Vậy cú Tú cho cô sang hỏi tôi việc gì vậy?
Mai hai má đỏ ửng, cuối mặt se sẽ đáp:
- Thưa cụ, thầy cháu đã khuất.
Ông Hàn làm bộ sửng sốt:
- Thế à? Cụ Tú quy tiên rồi à? Thế mà chả báo tin cho tôi biết để tôi sang đưa đám. Vậy nay cô cần điều gì đấy?
- Thưa cụ chúng cháu túng bấn...
Cô Hàn đứng lắng tai nghe, phần căm tức về chồng thấy gái thì híp mắt lại, phần lộn tiết về cô ả kia chắc chỉ đến tán tỉnh để định vay mượn. Khi nghe Mai nói đến đây, cô Hàn vội lại gần sập rồi dằn từng

tiếng bảo chồng:
- Đấy ông coi, tôi đoán có sai đâu?
Ông Hàn gạt đi mà rằng:
- Thì bà hãy cho cô ấy nói dứt lời đã nào.
Rồi quay lại phía Mai hỏi:
- Sao nữa, cô định nhờ tôi việc gì vậy?
- Thưa cụ, thầy cháu mất đi, chị em cháu, vì cháu có em giai đương đi học, chị em cháu túng bấn, sang kêu cụ làm ơn mua giúp cho cái nhà và miếng đất...
Ông Hàn ngắt lời Mai, đáp lại:
- Cô tính tôi làm gì có tiền mua đất. Mà tôi mua làm gì nhà đất ở tận bên Ninh Bắc?
Cô Hàn nghe thấy chồng chốt phát, lấy làm bằng lòng lắm, tươi cười nói:
- Phải mua nhà cửa đất cát ở tận bên Ninh Bắc thì ai sang đấy mà ở?
Mai kêu nài:
- Bẩm nhà thì hai cụ cho dỡ ra tiện sông chở về bên làng, nhà cháu là nếp nhà gạch năm gian hai chái làm toàn là gỗ lim tốt, lại có cái nhà ngang, ba giang lợp ngói cũng còn tốt.
- Vẫn biết thế, nhưng có tiền đâu mà muạ Vả lại tôi là chỗ quen thuộc với cụ Tú khi xưa, nay mua nhà của cô không tiện.
Bẩm cụ, cụ mua nhà cho cháu là phúc cứu sống được hai chị em cháu, có gì mà ngại, chắc thầy cháu dưới suối vàng cũng phải mang ơn cùng cu.... Bẩm, vả lại cháu cần tiền thì cụ giả rẻ cháu cũng phải bán.
Cô Hàn ngồi nghe biết cô bé con dại dột, chắc có thể xoay được và

có thể mua được món hời, liền đưa mắt ra hiệu cho ông chồng rồi sẽ nói:

- Ông vào buồng cho tôi hỏI tí việc.

Khi vào buồng, cô Hàn thì thầm khuyên chồng nên dìm giá mà mua thật rẻ vì cô có nghe tiếng ông Lâm Hàn ngày xưa ở Ninh Bắc là người giàu có thì hai cái nhà ấy chắc cũng dựng bằng gỗ tốt. Còn đất, bán lại cho ai mà không được, nếu không cho người nhà sang ở càng hay chứ sao, vì ở bên ấy hẳn cũng có mấy chục mẫu ruộng phụ canh. Ông Hàn cười bảo vợ:

- Tôi đã định liệu đâu vào đấy cả rồi, bà cứ để mặc tôi.

Cô Hàn khen nịnh chồng một câu:

- Phải, ông thì còn phải kể, còn bao giờ kém cạnh nước gì.

- Vậy bà cứ để tôi xoay cho con bé một mẻ. Nhà và đất của nó có lẽ giá đáng nghìn bạc chứ chẳng chơi, nhưng rồi bà xem tôi chỉ giả độ ba, bốn trăm là mua rồi.

Cô Hàn nghe lấy làm hởi dạ, mỉm cười nũng nịu bảo chồng:

- Thế ông mua cho tôi, văn tự đứng tên tôi nhé.

Ông Hàn lấy tay tát yêu hai bên má vợ ba trả lời:

- Lại mua cho ai nữa! Cả chục mẫu ruộng bên Ninh Bắc rồi cũng đứng tên ai?

Cô Hàn sung sướng đỏ bừng cả mặt. Ông Hàn nghĩ một tí rồi lại nói:

- Nhưng nếu có bà ở đâu khó xoay vì bà tính nóng nảy. Vậy bà ra đồng trông coi bọn thợ cấy, để mặt tôi với.... với lão già cùng con bé, thế nào chốc nữa bà về cũng làm xong văn tư.... Không khéo chỉ hai trăm cũng nên.

Cô Hàn nghĩ đến lợi, nên bằng lòng, liền cắp nón đi ngay để mặc chồng ở nhà cùng Mai và người lão bộc.

Ông Hàn đợi cho vợ đi được một lúc lâu mới ra nhà ngoài, mủm mỉm cười nhìn Mai hỏi:

- Cô biết bà Hàn dặn tôi những gì không?

Mai đương mong đợi kết quả sự bàn định của hai vợ chồng ông Hàn, vội vàng hỏi lại:

- Thưa cụ, bà Hàn dặn cụ những điều gì thế?

Ông Hàn lại gần sẽ nói:

- Bà Hàn dặn tôi đừng mua nhà của cô, dù cô nằn nì thế nào, cũng từ chối.

Mai thực thà, tin lời ông Hàn, buồn rầu toan đứng dậy cáo từ ra về, thì ông giữ lại:

- Hãy thong thả ngồi chơi uống nướv. Làm gì mà vội vàng thế?

Mai nghe câu mời của ông Hàn có ý lả lơi, càng quả quyết muốn về ngaỵ Ông Hàn cười híp mắt, lấy tay vuốt bộ ria, rồi hỏi Mai:

- Cô có biết tại sao bà Hàn không bằng lòng để tôi mua nhà của cô không?

Câu hỏi ngộ nghĩnh, khiến Mai phải bật cười:

- Thưa cụ, cháu không biết tại sao?

- Tại...

Ông Hàn đương nói dở câu, bỗng dựng ngừng lại, bảo ông Hạnh:

- Này ông già, ông xuống nhà giục nó đun nước mau lên.

Mai vội đỡ lời:

- Thôi, xin cụ cho phép cho, chúng cháu không khát.

Khi người lão bộc đã xuống bếp, ông Hàn liền ghé lần lại chỗ Mai, khiến cô sợ hãi vội lùi một bước. Ông Hàn tươi cười bảo Mai:

- Bà Hàn không bằng lòng để tôi mua nhà của cô vì cô đẹp lắm.

Mai vừa xấu hổ vừa tức giận, nguây nguẩy toan bước ra sân. Ông

Hàn nói tiếp:

- Tôi khen cô đẹp thi đã làm sao cô mà cô giận?

Mai nghiêm sắc mặt nói:

- Thưa cụ, cụ nói cụ là bạn của thầy tôi, vậy tôi cũng như con cụ.

- Tôi đâu dám. Thì cô hãy tạm ngồi xuống tôi nói nốt câu chuyện đã nào.

- Cụ để mặc cháu.

- Câu chuyện tôi sắp nói hay lắm, hay cho cô vì cô bán được nhà, mà hay cả cho tôi, nhưng mời cô hãy ngồi xuống đã.

Mai chỉ lo không bán được nhà, nghe ông Hàn nói tơi đó thì mừng thầm, cô dằn lòng ngồi xuống. Ông Hàn ngọt ngào nói:

- Tôi ngót ba chục mẫu ruộng ở bên Ninh Bắc. Chẳng nói giấu gì cô, đó là ruộng của tôi mua lại cụ Tú nhà khi xưa. Cụ cần tiền đem bán cho tôi, tôi đưa tiền cụ tiêu, từ chối không dám nhận ruộng của cụ, song cụ nhất định không nghe, đòi viết văn tự cho bằng được, thành thử...

Mai nhẹ dạ, nghe ông Hàn nọi lấy làm cảm động, với ngắt lời:

- Thưa cụ, việc mua bán phải ra việc mua bán chứ, cháu thiết tưởng...

Ông Hàn cười tỉnh:

- Cô cứ bày vẽ! Cụ với cháu mãi. Tôi đối với cụ Tú nhà chỉ vào hàng con cháu, cô cứ gọi tôi là cụ và xưng cháu với tôi, làm tôi ngượng chết đi ấy.

Ông Hàn vừa nói vừa nhích lại gần chỗ Mai, Mai vô tình ngồi yên, khiến ông Hàn tưởng cô đã chịu liền giở giọng tán:

- Cô ạ, giá ngót ba chục mẫu ruộng ấy, có người đứng trông coi cho tôi thì tiện biết bao.

- Thưa cụ, cụ mua nhà cháu rồi cho người sang đấy để coi.
- Không được. Ở bên này ba bà Hàn nhà tôi, ba bà tôi coi ngang nhau chứ chẳng phân cả lẽ, trên dưới gì đâu; ba bà đều có cơ ngơi vườn ruộng cả rồi, không thể cho sang bên ấy được. Mà sai đầy tớ thì không tiện vì phải vợ con mới có thể giao phó những việc to tát ấy được. Vì thế tôi đương tìm một bà vợ nữa để đứng trông coi ruộng bên ấy cho tôi, mà tất phải bên làng và trẻ tuổi, trẻ..như cô ấy.
Mai nghe nói, hơi cau mày, ngồi lùi về phía tường, rồi nghiêm trang đáp lại:
- Thưa cụ, bên cháu chả có ai ra hồn.
Ông Hàn mủm mỉm cười, mấy ngón tay vẫn vơ xoa cằm:
- Thôi, cô này..nói gần xa chẳng qua nói thật..cái nhà cô ấy mà.... không cần cầm bán.. cũng có tiền.... Tiện cho cô mà tiện cho cả tôi.
- Thưa cụ, cụ dạy gì, cháu không hiểu...
- Lại còn không hiểu. Nghĩa là cô đứng trông coi nhà cửa ruộng nương bên ấy cho tôi.
Mai bỡ ngỡ hỏi:
- Thưa cu...
- Đã bảo đừng gọi người ta bằng cụ mà! Gọi bằng ông hay bằng anh cũng được.
Mai hai má đỏ ửng, đứng phắt dậy, ra hiên gọi:
- Ông Hạnh! Ông Hạnh! - Làm gì mà cô phải gọi rối lên thế?
Mai sợ thất sắc tuy lúc bấy giờ người lão bộc ở nhà dưới nghe tiếng gọi đã vội chạy lên. Cô biết rằng nóng nảy khi gặp sự chẳng làng, liền đấu dịu ung dung gượng cười trở lại chỗ cũ:
- Thưa cụ, cháu gọi ông ấy lên để sắp xin phép cụ trở về, vì cụ chẳng thương mà mua giúp nhà đất cho.

Thiết Thanh ghé tận tai, bảo sẽ Mai:

- Có cô chẳng thương tôi thì có.

Mai vờ không nghe tiếng, chắp tay vái chào:

- Lạy cụ ạ, chúng cháu xin về.

- Hãy thong thả, được nước rồi, uống vài chén chè tàu với tôi đã.

Mai lễ phép:

- Thưa cụ, quả cháu nhà quê nhà mùa không biết uống chè tàu.

- Thì làm gì mà vội thế? Vậy cả nhà lẫn đất cô lấy bao nhiêu tiền, cô lấy tôi.... bao nhiêu tiền?

Ông Hàn ta nghe chừng đắc chí vì đã nói được một câu ý nhị, tình tứ, nhắc đi nhắc lại mãi câu:

"Cô lấy tôi..bao nhiêu tiền".

Mai không hiểu, ngẫm nghĩ rồi đưa mắt nhìn ông Hạnh. Ông lão bộc đỡ lời cô chủ:

- Thưa cụ, đáng giá thì đến nghìn rưỡi đấy. Nhưng vì cụ là chỗ bạn cụ Tú cháu, thì cô cháu chỉ xin cụ chẵn nghìn bạc.

Ông Hàn gật gù đọc truyện Kiều:

- Thưa rằng giá đáng nghìn vàng.

- Ông ta lấy làm tự đắc rằng tài ứng đối, vui sướng bảo Mai:

- Cô bằng lòng nhé? Bằng lòng tôi nhé? Nghìn vàng đấy! Rồi cười ha hả nhắc lại câu chuyện Kiều:

"Thưa rằng đáng giá nghìn vàng".

Bỗng ông ta ngừng bặt, ngẫm nghĩ, quay ra bảo người lão bộc:

- À ông.... Ông gì? Ông Hạnh, ông giục nước mau cho.

Người lão bộc vâng lời xuống nhà, ông Hàn liền dỗ Mai:

- Cô nghĩ kỹ xem.... thật là lợi cho cô nhiều lắm. Này nhé, lấy tối...

Mai tức giận chảy nước mắt, ấp úng đáp:

- Thưa cu...

Ông Hàn vẫn thong thả tiếp:

- Lấy tôi, tôi làm cho nghìn bạc làm vốn, lại có ruộng vườn, mà vừa được ở nhà ở cửa như xưa, sung sướng biết bao...

Không thấy Mai trả lời, ông Hàn lại nói:

- Cô bằng lòng đấy nhé?...

Mai vẫn không trả lời, vì cô tức uất người, nghẹn ngào không nói được lên tiếng. Cô đã toan cự tuyệt, song nghĩ đến thân gái yếu ớt lỡ bước, nếu không khôn khéo thì khó lòng thoát được tay phàm tục, liền dịu dàng đáp lại:

- Thưa cu...

- Thưa ông mà lại...

Mai cười gượng:

- Thưa ông, cháu tang tóc đâu dám nghĩ tới việc hôn nhân...

- Cô cứ bằng lòng là được rồi. Sang năm cô hết trở - có phải sang năm không, cô?

- Vâng, sang năm.

- Tháng mấy sang năm?

Mai cố nén lòng, trả lời:

- Tháng sáu, sang năm.

- Trời ơi! Thế ra còn những mười lắm tháng nữa.... mười lăm tháng dài bằng mười lăm năm cho tôi đấy, cô ạ! Mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình?

Ông Hàn tìm được câu Kiều nữa, lại đắc chí cười ngặt nghẹo. Rồi nói luôn:

- Vậy mười lăm năm, à quên, mười lăm tháng nữa, chúng ta hãy làm lễ thành hôn, động phòng huê chúc cũng được chứ gì?

Mai không giữ nổi lòng căm tức, nước mắt giàn giụa, nâng vạt áo hỉ mũi, ông Hàn lại gần ấu yếm hỏi:

- Sao em lại khóc?

Mai thấy Hàn Thanh đứng sát cạnh mình liền lùi lại một bước liền vờ tươi cười, cái cười đau đớn hơn tiếng khóc, trả lời chống chế:

- Thưa cu...

- Thưa ông, thưa mình...

Hàn Thanh làm bộ thương tiếc cụ Tú:

- Khốn nạn! Cụ chả ở dương gian mà mừng cho con sắp lên bà Hàn.

Ngẫm nghĩ một lát, Hàn Thanh đăm đăm nhìn Mai, mỉm cười, rồi lại nói:

- Vậy bây giờ tôi đưa cô một nghìn để cô.... để em làm vốn và vờ em làm tờ cầm nhà, cầm đất để che mắt thiên hạ hẹn đến tháng sáu năm sau chuộc..Thế rồi.... thế rồi đến tháng sáu sang năm.... tôi lại giả văn tự cho cô, cho em.... Thế thì cô tính có tiện không?

- Thưa cụ, cụ hãy cho cháu về nghĩ lại đã.

- Còn nghĩ ngại gì nữa? Mỗi cái giấy đây, Cô Viết Cho mấy Chữ rồi tôi giao tiền xong, cô biết viết đấy Chứ?

Mai nghĩ ra được một kế, một kế hoãn binh:

- Thưa cụ, cháu không biết chữ.

- Viết chữ quốc ngữ cũng được.

- Cháu cũng không biết viết chữ quốc ngữ. Thưa cụ, hay thế này, Vài hôm nữa mời cụ sang chơi bên cháu, rồi cháu nhờ người trong họ thào hộ văn tự, với lại bán cũng có chú bác ky tên vào văn tự nữa mới được.

- Thế cũng được, thế càng hay, tôi Sang thăm nhà cô, nhà chúng ta. Vậy Chiều mai tôi sang thăm nhé? Thê thì em ngoan lắm?

- Bây giờ, Cháu Xin phép cụ, cháu về.
- Vâng thì cô về. Chiều mai tôi đem tiền sang đấy. Nhà Cô mát đấy Chứ?
- Thưa cụ, cũng khá.
- Thế cô ngẫm nghĩ đi nhé. Chớ đổi y kiền mà rầy rà đấy. Nhà Cô mà tôi đã không mua thì tôi đô đứa nào ở vùng này dám mua nổi. Không những thê, còn khôn khổ cực nhục với tôi nữa kia. Những ấy là nói phòng xa đấy thôi, Chứ Chắc Cô thương tôi lắm rồi.
ông Hàn trong lòng sung sướng, lại ngâm một câu Kiều nữa:
- Giá này dâu đúc nhà Vàng Cũng nên.
Mai cắp nón vái chào :
- Lạy Cụ ạ, Cháu Xin về.
Hàn Thanh cười:
- Không dám, em về nhà, thế chiều mai em nhớ nhé... À tên là gì nhỉ?
- Thưa cụ, cháu tên là Mai.
Thanh Mai? Thanh Mai? Đôi ta có lẽ se lại bởi duyên giời. Thanh Mai, hay lăm ?
Mai đã bước ra tới sân, gọi ông lão Hạnh ra về, ông Hàn còn dặn với một câu:
- Vậy mai nhé, Mai?
Rồi ông ta lấy làm bằng lòng rằng đã tìm được chữ Mai có hai nghĩa, mỉm cười vân vê bộ ria, đứng nhìn theo, nhắc lại một lần cuối cùng:
- Chiều mai nhé, Mai?
Mai không trả lời, không quan lại, đi thăng ra cổng.
Mặt trời đã lên cao, điểm ánh nắng lên dãy núi Tam Đào như vẽ chỗ tím, chỗ xanh. Một đám mây trắng nhỏ vờn ngang sườn núi như một

làn khói nhạt. Trên một ngọn đồi phan chiêu ánh sáng vàng, thơ thơ mấy Cây thông, lá xanh đen xòe ra như những cái tàn cắm lên lưng con rùa.

Cũng canh ấy, hôm qua Mai ngắm thấy bao tình tứ ẩn núp ở trong, mà hôm nay Mai chỉ thấy nhuộm một sắc buồn. Cho đến tiếng chim xuân ríu rít hót trên cành, Mai nghe như toàn những lời mai mỉa.

Hai người lẳng lặng đi bên cạnh nhau, không ai nói với ai nửa lời.

Bỗng Mai bưng mặt khóc. Lão bộc buồn rầu hỏi:

- Sao cô khóc thê?

- Ông Hàn nhận lời mua nhà cho cô, cô còn buôn nỗi gì?

- Mua nhà à? Mua người ấy?

ông lão không hiếu, nhưng biết rằng cô chủ đương có sự gì đau đớn lắm, nên không dám hỏi nữa. Còn Mai tuy người mỏi mệt, mà trời lại hơi oi, nhưng vẫn dấn bước trên đường cho mau về tới nhà. Là vì cái hình anh Hàn Thanh vẫn còn lẩn quẩn trong tâm trí cô, khiên cô sợ hãi, lúc nào cũng có cam giác bị người đuổi theo sau.

Về tới nhà gọi cổng. Người ra mở cổng không phải là con bé bên hàng xóm mà ông lão bộc nhờ trông nhà hộ, nhưng lại chính là Lộc. Mai ngơ ngác không kịp chào hỏi. Cô vừa kinh ngạc, vừa sung sướng, không nói được nửa lời. Lộc vồn vã tươi cười:

- Chào cô, tôi ở Phúc Yên đi chuyên xe tám giờ về thăm cô và xem cô có bán được nhà không. Tôi hỏi thăm mới tìm được nhà của cô. Khi đến nơi, gặp con bé con, nó nói cô sang nhà bên cạnh.

Mai e lệ vẫn không trả lời. Lộc lại nói:

- Vậy Công việc của cô ra sao? Đã dạm bán nhà cho ai chưa?

Mai se sẽ đáp:

- Thưa ông, không có ai mua. Xin mời ông lên nhà ngồi chơi.

Rồi cô quan lại bào ông lão Hạnh:
- Ông lên nhà giai chiếu mới ra mời quan Tham ngôi chơi, tôi xuống nhà đun nước.
Rồi cô chào Lộc, chạy Vụt Xuống bếp.
Trong khi Mai lúi húi đun nước thì ở nhà trên Lộc ngồi hỏi chuyện ông lão Hạnh về công việc bán nhà, bán đất:
ông lão già chỉ biết rằng buổi sáng cùng Mai sang dạm bán nhà cho ông Chánh Thanh, còn việc thuận hay không thuận mua thì ông ta cũng không rõ.
ở dưới nhà bếp, siêu nước chè tươi sôi đã lâu, và Mai đã dập tắt lửa, song cô vẫn không dám lên nhà lấy âm tích xuống róc nước. Cô sợ, cô sợ Ông Tham Lộc cười canh nhà cô thanh bạch.
Những người xưa giầu có nay bị Sa sút vẫn có cái tư tưởng ấy.
Cô đương loay hoay nghĩ ngợi, tay Câm que để cời tro, thì ông lão bộc ở trên nhà đi xuống. Cô vội hỏi:
- Lấy gì đựng nước được, ông Hạnh?
- Cô đề tôi lên lấy ấm tích.
- Cái ấm tích không nắp ấy à?
- Thì thưa cô cà nhà có mỗi cái ấm ấy.
Mai mỉm cười ngượng nghịu:
- Thôi cũng được? Vậy ông lấy Xuống, đánh cho sạch cáu vối bám xung quanh đi Nhưng còn chén?
- Uống bát cũng được, cô ạ.
- Không được ? Hay ông... lấy tạm chén thờ cụ?
ông già nhăn nhó:
- Chết? Sao lại lấy Chén thờ?
- Thôi cũng được? ông cứ nghe tôi, phái tội tôi chịu.

Năm phút sau, ông Hạnh kính cẩn bưng đặt lên giường cái khay thờ trong đựng cái ấm tích không có nắp và hai cái chén cổ bịt đồng. Mai cũng theo lên nhưng đứng nấp ngoài hiên, ghé mắt nhìn qua khe cửa, không dám vào.

Lộc hỏi ông lão Hạnh:

- Cô Mai đâu? ông mời cô lên xơi nước.

- Thưa thầy, Cô Cháu không dám, mời thầy Xơi nước.

Miệng nói tay róc nước ra chén. Lộc sợ Ông Hạnh ngờ mình có tư tình gì với Mai, liền kể lể:

- Ông lão à? Tôi với cô Mai đây Cũng giông như anh em ruột. Ngày trước cụ Tú ngồi dạy học ở nhà tôi, khi Cụ thân Sinh ra tôi còn là Tri huyện Đông Anh kia.

Vậy tôi là môn sinh cụ Tú thì cũng như anh cô Mai.

Mai đứng ngoài mỉm cười vì cô nghe Lộc nói dôi. Thật ra không bao giờ Lộc có học cụ Tú. Tuy nhiên Mai thấy trong lòng sung sướng, cô cho là sự nói dôi kia rất có y nghĩa, rất có tình tứ. Rồi cô lẩm bẩm nói đùa một mình:

- Nêu là môn sinh thật thì đôi với ta là chị chứ anh em sao được ?

Lộc ngôi uống nước, mãi không thấy Mai lên lấy làm sốt ruột bào ông Hạnh:

- Ông lão xuống nói với cô Mai hộ tôi rằng tôi xin về.

Mai nghe nói hoang hột không kịp giữ gìn vội vàng bước vào trong nhà chắp tay, ấp úng Chào mời. Lộc úi đầu đáp lễ:

- Mời cô xơi nước.

- Bẩm quan, tôi không dám.

- Thê nào cô, nhà đất có bán được không?

- Bẩm không..... bán được.

Lộc thương hại, an ủi:
- Càng hay Cô ạ. Thực ra tôi không muốn cô bán nhà..... bán bàn thờ cụ Tú.
Lão bộc thất LộC nói trúng y mình lấy làm thích chí cười bào Mai:
- Đấy Cô Coi, quan Tham cũng nói thế đấy nhé. Thế mà cô nỡ đem bán đi. Đến mai người ta sang làm văn tự thì còn nói năng gì nữa.
- Vậy ra cô tìm được người mua nhà rồi đấy. Thế mà cô định giấu tôi.
Mai nghĩ tới chuyện xãy ra buổi sáng phần tức giận, phần xấu hổ, không sao nói được nên lời, chỉ gầm mặt xuống, nuột ngầm nước mắt.
Lộc lại hỏi:
- Vậy bán được bao nhiêu tiền?
Lão bộc đáp:
- Bẩm một nghìn.
- Có một nghìn rẻ lắm cô ạ? Cô cứ nghe tôi đừng bán.
Mai se sẽ trả lời:
- Nhưng thưa quan, có bán được đâu?
- Sao cô cứ giấu tôi mãi thế?
- Bẩm thực ạ, không bán được. Ông Hạnh ông ấy nghễnh ngãng nghe không ra đấy thôi. Nhưng mà không bán được lại tột bằng một trăm.....
Lộc an ủi:
- Không lo cô ạ, đã có tôi giúp đỡ. Tôi về đây hôm nay Chỉ Có một mục đích ngăn không để bán nhà. Về việc học của cậu Huy tôi Có thê giúp Cô được.
ông lão Hạnh cam động bước lại gần sát chỗ Lộc ngôi đề nhìn cho rõ mặt người ân nhân của nhà cụ Tú mà có lẽ Trời Phật thương tình đã

dắt lại. Rồi ông lão vừa đưa tay lên dụi mắt vừa nói:

- Quan Tham đáng là môn sinh cụ Tú lắm.

Lộc hơi ngượng, nói lang để ngắt lời người lão bộc:

- Vậy ra nhà không bán được đấy. Tôi đã nói có sai đâu.

- Nhưng quan...

- Thôi cô cứ gọi ông hay anh tiện hơn, cô ạ?

Mai đứng lặng ngẫm nghĩ, vì cô lại nhớ tới câu chuyện buổi sáng, nhớ tới những lời là lơi của ông Chánh Thanh, mỗi khi cô gọi ông ta là cụ. Cô bỗng có một cam tưởng chung về bọn đàn ông, cho rằng đứng trước mặt bạn gái họ không bao giờ giữ được ngôn ngữ cử chỉ đứng đắn.

- Thê nào, sao cô lại im?

Mai ngửng phắt đầu lên, nhìn thẳng vào mặt Lộc trong lòng căm tức. Nhưng khi cô thấy Cặp mắt Lộc dịu dàng có vẻ chân thật thì cô lấy làm ân hận rằng ngờ oan cho người có lẽ đôi với mình chỉ chỉ có tấm lòng thương hại. Từ từ cô cúi đầu cất giọng run:

- Thưa ông đến mai...

Mai như nặng lời không nói được nữa. Lộc đoán chắc mới xãy ra việc gì phi thường liền đứng dậy lại gân Chỗ Mai, hỏi:

- Cô có việc gì thê cô, cô cứ nói, tôi sẽ giúp cô.

Mai ấp úng:

- Đến mai ông Hàn Thanh sang đây.

- Ông ấy Sang mua nhà cô phái không?

Mai bẽn lẽn đáp:

- Không phải.

Lộc nóng ruột muôn biệt ngay Câu Chuyện, hỏi dồn:

- Thế sang làm gì?..... Ông ta người ở đâu?..... Ông ta định sang đây

làm cái trò Mai lại cô bình tĩnh đem chuyện ban sáng kể qua cho Lộc nghe. Lộc mặt đỏ bừng, mắm môi trợn mắt, nhìn thẳng như mắng ai đương đứng trước mặt:

- Thằng đểu... ? Mai thấy thê trong lòng sung sướng, lại càng bịa đặt thêm vào cho câu chuyện có vẻ bi quan. Rồi cô kết luận:

- Đấy ông coi, những điều tôi thưa cùng ông hôm qua có sai chút nào đâu. Ở làng mà đã dễ được trên thân ư? Bị bọn cường hào họ hà hiếp, còn khó bằng mấy mươi bị lưu lạc ở nơi thành thị. Nhưng bây giờ thì thực tiên, thoái lưỡng nan. Đi cũng dở, vì không bán được nhà, lão Hàn ấy đã thù thì không những không bán được nhà mà còn khổ sở với lão ta.....

Lộc nói to:

- Cô không sợ? Có bác tôi làm quan ở Phúc Yên, cô không sợ.

Mai thở dài :

- Thưa ông, ở nhà quê họ thù ngấm thù ngầm, quan xa biết đấy là đâu.

ông lão Hạnh cũng góp một câu:

- Bẩm quan lớn, chính thế đấy. Cách đây dăm năm ông Hàn Thanh có chuyện hiềm khích lấy tranh nhau một vợ lẽ, mà ông ta đã đốt nhà ông âm Cà, ở bên làng Thượng.

- Sao không kiện?

- Bẩm bằng cớ đâu kiện. Việc ấy dai dẳng mãi rồi sau cũng thôi. Cả hàng tổng đều biết đích là ông Chánh Thanh sai người đầy tớ đốt nhà ông ấm, nhưng không có tang chứng, câu chuyện rồi cũng không ra manh môi. ây ông âm là người có thân thê đấy.

LộC tức tôi, đi đi lại lại trong ba gian nhà, miệng lẩm bẩm:

- Thê thì ở nhà quê, khó chịu quá nhỉ? Rặt một phường cá lớn nuột

cá bé! ông lão Hạnh lại bàn:
- Hay là Cô bằng lòng quách. Ở riêng một mình một dinh cơ, lại có vườn có ruộng ?
Mai buồn rầu nhìn người lão bộc:
- Ông lại khuyên tôi câu ấy ư?
- Cô nghĩ ky mà xem, bà Hàn ba cũng sung sướng đấy nhé, Sung Sướng bằng mấy bà Cà, bà hai. Cô lại lấy lòng ông Hàn thì chắc còn sung sướng bằng mấy bà ấy nữa chứ lại.
Mai mỉm cười chép miệng:
- Lúc quẫn bách có lẽ cũng phải liều, chứ biết sao.
- Việc này phái Cà quyêt, Và làm cho mau chóng, cô nên đi Hà Nội ngay hôm nay, giao nhà cho ông Hạnh trông coi. Mai lão Hàn có sang đây, ông Hạnh sẽ nói với lão ta rằng vì cậu Huy ôm nặng, cô phái về Hà Nội ngay, như thê Sẽ tránh được thù hằn nhỏ nhen của nó, rồi sau này Có Xay ra sự gì, ta sẽ liệu.
Mai ngẫm nghĩ, rồi thốt nhiên hỏi:
- ăn cơm xong, đi có còn kịp tàu không thưa ông?
- Còn kịp, còn kịp chán.
Lộc rút đồng hồ ra xem giờ rồi nói luôn:
- Bây giờ mới một giờ mà bốn giờ mới có xe hỏa. Và nếu nhỡ chuyến bốn giờ thì ta đi chuyên sáu giờ cũng được kia mà.
Lộc cam động, nói rất nhanh. Còn Mai, Mai cũng cam động, hai má đỏ bưng.
Từ đó hai người không dám nhìn nhau nữa, tưởng như cũng đương mưu đồ một việc gì ám muội. Mai bỗng bào ông Hạnh:
- Ông đứng hầu quan Tham, tôi chạy qua ra chợ xem có gì ăn không?

Lộc vội gạt:

- Thôi cô ạ, bày Vẽ làm gì, ăn quàng qué cho xong để còn đi.

Bữa cơm hôm ấy Mai cố làm thật lịch sự, tuy Chỉ Có Cơm hẩm và một con cá chép vừa nấu, vừa rán, bày trong một cái mâm gỗ sơn son, nhưng mà Lộc cho là xưa nay Chưa được ăn chưa được ăn bữa cơm nào ngon miệng bằng.

Nửa chừng xuân

Chuyển text: Mây 4 Phương

chương 5

Tiểu gia đình

Một năm sau.

Trong một căn nhà ở phố Yên Phụ, bên hô Trúc Bạch, một gia đình sống trong canh sung sướng êm đềm.

Một người chồng làm tham tá ơ? công sở, một người vơ. và một cạu học trò năm thứ tư trường Bưởi.

Đó là gia đình Lộc và Mai.

Từ khi Lộc đưa Mai về Hà Nội, thuê nhà ơ? cho chi. em Mai ơ? tro. trong làng Bưởi nay đã gần mười hai tháng. Trong mười hai tháng đã xảy ra bao nhiêu chuyện mừng vui buồn khô? !.

Trong thời ky ba tháng đầu. Mai ở chung với em, không ngày nào Lộc không đền chăm nom săn sóc. Mà tình cam một ngày một nặng, chẳng bao lâu đã đổi sang tình trêu.

Rồi một buổi chiều, buổi chiều ấy Mai còn bao giờ quên được ?

Đứng bên làn nước biếc in trời, Lộc ngỏ lời xin lấy Mai làm vợ. Biệt bao âu yêm trong đôi mắt nhìn nhau.. Mai nhỏ luyi rồi quay mặt đi... Mai sung sướng quá... Mai không ngờ đâu lại có ngày hôm ấy trong đời Mai.

Nhưng giá ngay buổi tối, Mai được mục kích một tấn kịch diễn trong một căn nhà ở phô H, thì chắc sự sung sướng của nàng cũng chỉ đền đó thì kết liễu. Lộc về đênnhà đem đầu đuôi câu chuyện kể cho mẹ nghe, người mẹ mà Lộc kính mến, mà Lộc chưa từng trái lệnh một lần. Nào những Mai là con nhà nho giáo, Mai tột với em, Mai bị quẫn bách, Mai bị hà hiếp. Mai là một cô gái hoàn toàn, về dung nhan và đức hạnh, và Lộc xin phép mẹ cưới Mai làm vợ.

Khốn tay Mai chỉ hoàn toàn đối với Lộc mà thôi, chứ đối với bà án thì Mai chỉ là một con bé khôn nạn, vô giáo dục, một con bé trong đám hạ lưu không đáng làm vợ một quan tham tá. Những lời tấn tụng của con, bà An đê ngoài tai hết. Bà cho con bà dại dột bị lời ngon ngọt của một cô gái giang hồ cám dỗ. Bà nói:

- Nêu nó bằng lòng mày thì biết đâu nó lại không bằng lòng người khác. Mày phải biệt Chỉ Có Vợ Cha mẹ hỏi cho, có cheo có cưới mới quy, Chớ đô liêu ngõ hoa tường, thì mầy định đưa nó về để bẩn nhà tao hay Sao?

Lộc sợ hãi kiêm lời chông chê:

- Bẩm mẹ, nhưng người ta có phải là phường liễu ngõ hoa tường đâu, người ta là con một ông Tú kia mà.

Bà mẹ càng nổi cơn thịnh nộ:

- Nhưng mầy phải biết, nó đã bỏ nhà bỏ cửa trốn lên Hà Nội, thì còn là người tử tê sao được ?

Lộc càng tức giận:

- Bẩm, con đã bẩm mẹ rằng người ta mô côi cha mẹ bị bọn cường hào ức hiếp mới phái trôn tránh.
- Mày tin gì được lời nó nói. Và lại tao đã hỏi con quan Tuần cho mày, người ta đã thuận gà. Mày tưởng chỗ người lớn với nhau, nói trẻ con được đấy hẳn.
Nghe mẹ nhắc tới con quan Tuần, Lộc hơi chau mày, thưa lại:
- Bẩm mẹ, con đã xin mẹ đừng hỏi đám ấy Cho Con, Con không bằng lòng.
Bà An xỉa xói vào mặt con:
- â, mày giở Văn minh ra Với tao à? Tự do kết hôn à? Mày không bằng lòng nhưng tao bằng lòng. Mày phái biệt lây Vợ gà Chông phái tìm chỗ môn đăng hộ đôi, chớ mày định bặt tao thông gia với bọn nhà quê à? Với bọn cùng đinh à? Mày làm mất thể diện tao, mất danh giá tổ tiên, mày là một thằng con bất hiếu. Nghe chưa?
Lộc thấy mẹ giận dữ, quát tháo, liền cúi đầu tạ lỗi và xin cam đoan vâng lời mẹ dạy. Xưa nay LộC Vạn là người con có hiếu.
Sáng sớm hôm sau, Lộc đến thăm Mai và Huy, nói dối người trêu rằng đã xin phép lấy Mai khiến Mai sung sướng suyt ngất người, và Huy Cam động quá, lại bắt tay LộC một Cách thân mật để tỏ lòng tạ Ơn.
Suốt một tháng trời, Lộc bày mưu lập kế đề lấy Cho được Mai mới nghe, vì chàng trêu Mai đã đến cực điểm.
Kể ra giá chàng cứ thú thực với Mai rằng mẹ chàng không bằng lòng cho chàng kết hôn cùng Mai, nhưng ngoài Mai ra chàng không thể trêu được một người nào khác, thì có lẽ Mai cũng vì chàng mà hy Sinh hệt trinh tiết cùng danh dự, hy Sinh Cà Cái đời thanh niên.
Thực vậy, từ ngày nàng gặp Lộc đến nay, trái tim nàng đã nhiều lần

hôi hộp vì những tính tình cao thượng, những tư cách hành vi quân tử của chàng. Nàng chỉ mong có dịp báo đáp ơn sâu.
Những khi nàng tưởng tới cha thì nàng nhớ đến lời phụ huấn:
~ở đời không có gì xấu hơn sự quên ơn. Cừu nhân, ta không sợ bằng ân nhân. Ta chỉ lo sẽ xay ra sự gì khiên ta không thể trả được ơn, chứ đôi với kẻ thù thì không có khí giới nào mạnh bằng lòng hữu ái. Lòng hữu ái ấy, nêu ta đem ra đôi đãi với ân nhân thì chẳng hóa ra ta đặt ân nhân ta ngang hàng với kẻ địch của ta ư? ~ Lời dạy Của cụ Tú Lâm đủ tỏ rằng tuy Cụ là môn đô Khổng học mà trí thức, tư tưởng cụ, cụ đặt hẳn ra ngoài vòng kiềm tỏa của nho giáo. Vì cứ theo lời đức Khổng thì phải đem điều đức báo điều đức, đem điều trực báo điều ác. Có lẽ cụ Tú Cho như thế còn tầm thường lắm; tuy Vẫn là một tư tưởng thiết thực của đạo làm người nhưng có chí cao thượng?
Dịp ấy Chính là buổi Chiều hôm Mai được nghe lời trần tình thành thực của Lộc, Mai mỉm cười. Người thê tục chắc cho cái nụ cười ấy là nụ cười sung sướng.
Không phải, sự sung sướng đền cực điểm ngay từ ngày Mai được quen biết Lộc.
Cái nụ cười của Mai ở đây Có y nghĩa khác:
Mai nghe như lương tâm Mai thì thầm:
thì ông không biết cái thân này, Cái linh hôn này đã là Của ông rồi hay Sao?
Hà tất ông còn phái xin, phái vang Y tưởng ấy ở trong trí não chạy qua xuống trái tim, khi ra đền cặp môi thì nở thành nụ cười. Vậy thì nụ cười ấy Chỉ Có nghĩa chất phác, chân thật, chứ không hề ngụ một tư tưởng dục tình.

Và lại, Mai cũng không hề ngờ rằng, không từng hy Vọng rằng đối với mình, một người trong hàng quy phái ngỏ lời xin lấy làm vợ như thê. Giá người ấy không phải là Lộc thì Mai cho ngay là anh chàng tán tỉnh để được hưởng chút đặc quyên trong giây lát. Nhưng người ấy là LộC mà Mai kính trêu, thì dâu nàng xin hết thay CáC đặc quyền, những đặc ân, nàng cũng chẳng từ chối.

ý tưởng ngộ nghĩnh ấy. Ta cho là ngộ nghĩnh, chỉ là kết quả một nền giáo dục có thể gọi là lãng mạn. Bàn về cái hay, Cái dở Của nền giáo dục ấy là Công việc của các nhà xã hội học, một nhà soạn tiểu luân ly học. TáC già Chỉ là thuyêt nghĩa, là chỉ tà ra những canh ngộ, những tình trạng, những tính tình của một xã hội, của một thời đại mà thôi.

Ba ngày Sau hôm trần tình của hai người, Lộc đưa tới nhà Mai một bà cụ mà chàng nhận là mẹ. Bà cụ xem ra bằng lòng Mai lắm, khiên Mai sung sướng quá, nhan sắc tăng lên bội phần. Còn Huy thây Chị Sung Sướng thì Cam động chay nước mắt.

Bà cụ nói đáng lẽ về tận làng Ninh Bắc đề thưa chuyện với ông chú, bà bác bên nhà Mai. Nhưng chắc Mai sợ bên ông Chánh Thanh thù hằn thì cũng chẳng dám về. Mai đứng hầu chuyện, e lệ cúi đầu. Nàng nghĩ tới họ hàng mà chán ngán.

Vì thê, tuy ở Hà Nội nàng có một người bác làm Thông Phán, mà nàng cũng giấu, không nói cho bà cụ biệt, nàng trà lời vấn tắt:

- Bẩm cụ, cụ không hề nghĩ tới nhà con nghèo khó mà thương tới con.

Mai nói được có thê.

Qua một tuần lễ. Ngày nào cũng vậy, Mai chẳng làm gì hết, chỉ ngôi nghĩ vơ nghĩ vẫn nhì vơ nhìn vẫn, chờ Lộc tới đề bàn về việc cưới.

Mai lấy Cớ rằng chưa hết trở nên cũng không bày Vẽ ra sắm sửa nhiều thứ, nói chỉ nên dùng cái lễ nghi bắt buộc phái có để thành vợ, thành chồng mà thôi.

Nghe Mai nhắc tới tang cụ Tú, Lộc hơi ngượng hỏi:

- Không biết có trở lấy nhau, họ dị nghị không nhỉ?

Mai trước khi đáp lại, đưa mắt nhìn Lộc, thấy Chàng buôn rầu, có y mong đợi câu trả lời của mình, Mai lấy làm thương hại. Ở đời, Mai chỉ tưởng đến hạnh phúc của hai người:

Huy Và LộC. Ngoài ra nàng không cần một sự gì hết. Lễ nghi? Lễ nghi? Thì người đặt ra lễ nghi đã biết đâu là hoàn toàn có ly. Và lê nghi ấy đem so sánh với tính tình cao thượng của nàng đã dễ sánh kịp chưa?

Bởi vậy, Mai mạnh bạo trả lời:

- Nếu cho là bất hiếu, cho là làm trái lễ nghi thì chúng ta trêu nhau thế này Cũng bất hiệu, Cũng trái với lễ nghi.

Lộc nghe Mai nói xong, sung sướng đăm đăm nhìn nàng, mỉm cười...

Chiều hôm ấy, HŨR ở trường về hơi muộn, nét mặt rầu rầu. Chị hỏi chuyện, Huy Chỉ ứa nước mắt mà không nói. Mai đoán chắc đã xay ra sự gì chẳng lành.

Hỏi gạn, thì Huy do dự một lúc rồi thì thầm:

- Chị em ta khổ lắm chị ạ.

Mai gượng cười:

- Chuyện gì mà bí mật thê em.

- Thôi, thà chị không biết còn hơn.

- Không, cứ nói, dẫu sao chị cũng không sợ mà.

- Chị ạ, ai ngờ người thê....

Mai vội vàng hỏi:

- Người nào? Người nào thê em?
- Người ấy.... Anh LộC ây?
- Em im ngay. Anh LộC là người em không thể bình phẩm bậy bạ được.
HỮR tức quá, Cười gằn... Nhưng hôi hận xin lỗi chị ngay:
- Chị tha lỗi cho em. Nhưng chắc sắp xay ra sự gì đây... Cái bà Cụ đến đây tuần lễ trước không phải là thân mẫu của anh Lộc đâu.
Huy nghe chị cự lấy làm tức tối quay đi. Mai chạy theo gọi lại buôn rầu bào:
- Chị xin em làm ơn cho chị một việc này nhé:
Em đừng đá động gì đến chuyện ấy Với anh Lộc.
Thế rồi Mai Lộc, hai người lấy nhau.
Rồi Lộc thuê nhà bên hồ Trúc Bạch ở với Mai và Huy.
Xưa nay LộC Vẫn ở Với mẹ. Lần này LộC phái nói dối mẹ xin phép đi thuê một gia phòng ở biệ hẳn một nơi cho được tĩnh mà học thêm để cuội năm thi tham tá ngạch tây.
Bà án tuy Cũng bằng lòng, nhưng vẫn ngờ vục con tó tình nhân. Bà chưa quên câu chuyện Lộc xin lấy Con Tú Lâm. Vì thê, bà nhắc cho Lộc biết rằng bà đã ngỏ lời với bà Tuần đến tháng tám xin làm lễ nghênh hôn. Lộc làm ra bộ tươi cười xin mẹ hãy Cho thi đậu Vào ngạch đã rồi hãy Cưới Vợ Cũng không muộn, chỉ đến sang năm là cùng.
Từ đó Lộc sợ mẹ đến nhà riêu thăm mình nên ngày nào cũng ít ra một lần thân lại nhà mẹ vấn an ân cần lắm.
Nhưng ngày Xưa nay bọn đàn ông ta khó lòng giấu nổi, khó lòng lừa dôi nổi phái phụ nữ, nhất là người ta định lừa dôi lại là mẹ ta. Mắt người mẹ đoán thấu y nghĩ của con còn tinh gấp mấy mắt người vợ,

mắt người tình đoán được tư tưởng của chông, hay Của người trêu. Bà An xét từ ngôn ngữ, cử chỉ cho chí tính nết vui cười cặp mắt nghĩ ngợi viển vông của con thì bà biết ngay rằng con đương đắm đuôi trong bể ái. Bà liền cho người rình mò để biết chỗ ở của Lộc.
Nhưng, nêu bà khôn thì Lộc cũng ngoan. Những người nhà à phần nhiều là tay trong của Lộc. Lộc cho chúng tiền luôn luôn nên dầu có tìm được nhà chàng, chúng cũng về nói là không thấy, HoặC nói dôi là chỉ thấy Chàng ở một mình.
Về phần Mai, thì tuy được hưởng hạnh phúc êm đềm của ái tín đằm thắm, song vẫn thấp thỏm hình như tâm linh báo trước cho biết rằng không khỏi xay ra sự trắc trở sau này.
Nhiều lần nàng toan ngỏ lời với Lộc rằng nàng biết hết những sự bí mật của Lộc, và xin phép Lộc về lạy mẹ để tạ tội. Nhưng Mai lại sợ làm phật lòng người trêu, HoặC làm Cho người trêu phái buôn rầu: Lộc đương sung sướng mê man trong giấc mộng êm đềm, nàng không nỡ đánh thức vội.
Trong nhân loại có một hạng người đa cam đến nỗi thà chịu khổ còn hơn là đứng ngắm cái khổ của người khác. Vì thê, họ hay nghĩ đến hy Sinh Sự nọ, hy Sinh Sư kia.
Mai cũng đáng liệt vào hạng ấy. Huống những người mà nàng muôn vì họ hy Sinh lại là hai người thân nhất trên đời. Bởi vậy, dâu biết mình đương ở trong hoàn canh khó khăn, nàng vẫn tươi tắn vui cười như thường. Em có nhắc tới câu chuyện ám muội của Lộc thì nàng cũng chỉ van xin.
- Chị lạy em, em đề cho chị được sung sướng ngày nào hay ngày ấy. Em nhắc tới những chuyện xa xôi cũng vô ích. Anh Lộc trêu quy Chị em mình thê, em chưa cho là đủ hay Sao?

Khái Hưng

Nửa chừng xuân

Chuyển text: Mây 4 Phương

chương 6

Thú Thực

Vào dịp nghỉ lễ Phục sinh, Lộc muốn rủ Mai và Huy đi Chơi Xa vài hôm. Mỗi người bàn một y, Vê Sau Cà ba đều bằng lòng đi chơi vãn canh chùa Bách Môn một hôm thôi, nghĩa là sáng đi chiều về.
Sáng chủ nhật, ba người vui vẻ ra ga thực sớm, mang theo đù lương thực bữa sáng, bữa trưa nào bánh, nào gà, nào vịt quay, lại đem thêm một chai rượu nho và ba cái cộc sắt nhẹ.
Ngôi trên xe hỏa, Mai nghĩ tới lần gặp gỡ buổi đầu, đưa mắt nhìn Lộc mỉm cười Lộc không hiểu, nhưng thấy người trêu Cười Cũng Cười.
Mai vừa đoạn tang, hôm ấy trang sức quần áo màu trông có vẻ đẹp lộng lẫy. Mai hết sức chiều Lộc:
Lộc hơi ngỏ y thích lôi y phục nào là nàng vận theo lôi ấy ngay đến nỗi ở quê ra tỉnh mới hơn một năm, nàng đã phục sức được hệt một thiêu nữ tân thời.
Tới ga Lim, ba người xuống xe hỏa. Mai hỏi Lộc:
- Đường tới chùa... chùa gì nhỉ?
- Chùa Bách Môn.
- Đường gần hay Xa, thê mình?
- Độ hơn bôn cây Sô.
- Thê thì đi bộ thôi. Đã lâu lăm em chưa đi bộ, nhớ quá.

Huy mang gói gà, vịt quay, Còn Lộc một tay Xách hai chai rượu, một tay Cặp một gói vừa cộc vừa bánh.
Mai cười bào Lộc:
- Không cho em mang một cái thức gì ư?
- Thôi em là đàn bà được miễn dịch.
Câu nói đùa khiên ba người cùng cười.
Trời một không khí trong trẻo, cây mới nẩy Chồi lá Xanh non, lúa con gái giải hai phía bên đường xa tắp tới tận chân đồi và những lũy tre. Canh điền dã bỗng gợi trong trí, mỉm cười vì nàng nhớ tới những khi cùng em thung thăng chạy nghịch ở ngoài đồng.
Nhưng Huy không cười, nét mặt buồn rầu. Mai đoán chừng Huy lại tưởng tới câu chuyện mọi ngày, Câu Chuyện man trá của Lộc, liền đi lại gần bên em, ghé vào tai nói nhỏ:
- Chị lạy em, em tha cho chị, em đừng làm cho mọi người mất vui vì em.
- Chuyện chi mà bí mật vậy?
Mai cũng cười chông chê :
- Em bào Huy nhìn những hoa vàng trong ruộng cài đằng xa như đàn bướm bay lượn lướt theo chiều gió.
- Trời ơi, em tôi vừa là một thi sĩ lại vừa là một họa sĩ.
- Hẳn chứ lại ! Nhưng khi tới huyện Tiên Du thì sắc mặt Mai trông có vẻ mệt nhọc lắm, không tươi cười hớn hở nữa. Nàng nói hãy dừng lại nghỉ chân, rồi ngồi xuống ghê hàng nước thở hồng hộc. Huy thây Vậy bào Chị:
- Mọi lân Chị đi khỏe lắm kia mà! Mai cười khanh khách trà lời:
- Phái đấy, nhưng nay Vì...
Nàng ngừng bặt, bẽn lẽn, cúi đầu, hai má đỏ hây. LộC Vội hỏi:

- Vì Sao thê em?

Mai nũng nịu ghé vào tai Lộc thì thầm mấy Câu, khiên chàng nhớn nhác sợ Thất LộC Có dáng kinh hoang, buôn rầu Mai ngẫm nghĩ một phút rồi bỗng cất tiếng cười vang mà nói rằng:

- Em đùa đấy?

LộC Vôi hỏi:

- Em nói đùa à?

- Vâng, em nói đùa.... Nhưng mình sợ đó là một tin đích xác hay Sao?

Thấy hai người nói chuyện một cách quá bí mật, Huy tò mò hỏi chị:

- Cái gì thê chị?

- Không em ạ?

Huy tức tối, Sa sầm mặt lại, vì Cho là chị giấu giếm mình điều gì. Lộc sợ Huy gian, lại gân khẽ nói:

- Có gì đâu, chị nói dôi anh rằng chị có thai.

Huy nghiêm sắc mặt nhìn thẳng vào mặt Lộc hỏi:

- Sao anh biết rằng chị nói dôi?

Lộc hơi luông cuộng:

- Chị bào thế thì anh biết thế.

Thấy em có y Sừng sộ với Lộc, Mai liền lại gần tươi cười ghé vào tai nói thầm mấy Câu. HŨR khẽ gật, nhưng Vân Có dáng không bằng lòng, Mai bào hai người:

- Thôi, ta đi?

Ai nấy đứng dậy. Mai đưa cô hàng mấy XU, nói trà tiền ghê, rồi vui vẻ vác chai rượn lên rào bước. Mặt trời mọc đã cao, Lộc và Huy đã thây nóng. Thê mà Mai vẫn thoăn thoắt đi thực mau, không biết nhọc là gì nữa. Huy như theo đuổi một định kiên gì, mắt đăm đăm nhìn chị

thở dài nói:
- Sao ban nãy Chị đi Uê oải thê, mà bây giờ lại bước khỏe thê?
Mai vờ không nghe rõ câu nói khác Của Huy, trỏ về phía đường, bào em:
- Kìa em coi, những cây đào Vườn nhà ai mà sai thê?
Rồi nàng quan lại bào LộC:
- Em chỉ muôn ở trong cái nhà tre kia thôi. Phong canh ở đây đẹp quá.
Mà phong canh đẹp. Bấy giờ ba người đi vào một con đường hẻm. Về phía hữu, sườn đồi thoai thoải xuống một cái thung lũng đẹp. Một cái lạch nhỏ chia đôi thửa ruộng chạy dài. Vê phía tà đi ngược lên ngọn đồi, những vườn giải thành bậc rộng, đất vàng. Trong vườn mọc um tùm và không thành luông, thành hàng, biết bao thứ cây: nào mít, nào đào, nào bưởi, nào cam. Thỉnh thoang trong đám lá xanh lại nhô ra vài cái nhà lợp bằng lá gồi màu nâu thẳm. Bức tường đất ngăn những nương vườn cao ấy Với đường đi hình như chỉ để làm vì, hoặc để trang hoàng cái canh thôn dã ấy Cho tôn thêm vẻ đẹp mà thôi. Vì không những tường thấp, mà nhiều chỗ lại bỏ hổng như để mời khách qua đường bước lên chơi.
Tới một chỗ hổng, Lộc đưa gói thức ăn cho Huy giữ hộ rồi nhay ngoắt lên vườn. Mấy thăng bé trông thấy, trỏ tay Vào bào nhau:
- Tây kìa, chúng mày ơi?
LộC Cười đáp:
- Việt Nam đấy, CáC em ạ? Em cho xin vài quà đào nhé?
- Được, ông cứ lấy?
LộC Vừa Vịn một cành xuống bẻ một nhánh có ba quả rồi nhay xuống đường đưa tặng Mai. Mai cười khanh khách, vui sướng như

trẻ con được ai cho cái tổ chim, rồi gọi đùa Lộc:
- Đông Phương Sóc.
Lộc ngơ ngác không hiểu. Mai sợ chàng ngượng với Huy, nói tiệp luôn:
- Đông Phương Sóc ăn trộm đào tiên.
Lộc cười:
- Trời ơi? Em tôi giỏi quá? Thông thạo cà điền tích kia đấy. Nhưng đào ấy thì quyết rằng không phải đào tiên, vì vừa xanh vừa chát.
Mai cầm cành đào đùa vào mái tóc, quả nhỏ và lá dài rủ xuống trán, xuống tai, khiến Lộc đứng ngẩn người ra ngắm nghía, tấm tắc khen:
- Trông em như tiên nga.
Huy nói đùa:
- Chị Ở cung giăng xuống đấy?
Ba người cùng cười, Huy lại hỏi:
- Chị Có gặp Chú Cuội không?
Mai quắc mắt rối vờ cười ầm lên. Song từ đó một làn không khí lãnh đạm bao bọc lấy ba người, cho mãi khi tới chùa Bách Môn, không ai buồn nói một câu.
Tới cổng chùa, một con chó trắng nhỏ sổ ra cắn, làmhuy Sợ hãi lùi lại đằng Sau, Mai mỉm cười bào em.
- Em nhát quá? Chó ở nhà chùa có cắn khách thập phương bao giờ đâu.
Huy Cười. LộC Cũng Cười. Lòng nghi ky đã biên mất, anh em cùng dắt tay nhau vào chùa. Một vị sư nữ ở nhà trai chạy ra đón tiếp ân cần, mời khách lên trên chùa trên. Chùa Bách Môn là danh lam cố tích vẫn thường có nhiều người đến văn canh nhất là những người ưa my thuật. Yù Chừng nhà Sư đã tiệp nhiêu khách Sang, nên thấy

bọn Lộc có dáng chững chạc, thì vồn vã, mời nước mời trầu tươm tất lắm.
Ba người xin phép nhà sư đi xem chùa. Chùa làm nhiều kiểu chữ khẩu, bôn mặt như nhau, bốc góc có bôn gác chuông, cách kiên trúc rất gian dị và rất kiên cô.
Nhà sư dẫn đường, kể cho ba người nghe lịch sử ngôi chùa dựng từ đời chúa Trịnh. Nhà sư cũng chẳng nhớ chúa nào, chỉ biệt rằng có bà công chúa họ Trịnh về tu ở đấy, nên triều đình cho sửa sang lại chùa để được xứng đáng với một cô sư công chúa.
Mai nghe câu chuyện tu hành, tự nhiên nét mặt rầu rầu:
nàng cũng chẳng hiểu tại sao.
Khi ba người trèo lên gác chuông, Lộc bàn nghỉ ở đấy đê ăn Sáng Vì Chàng thây đói. Mai gạt đi, nói không nên ăn mặn ở trong chùa.
Nửa giờ sau, khi đã đi vòng theo con đường chợ dưới bóng rợp của hai rặng lim, ba người trèo lên tới một ngọn đồi ở sau chùa, đến ngồi nghỉ bên một cái miêu bỏ hoang chỉ còn trơ ba cái bệ phủ rêu đen nằm phơi dưới ánh mặt trời rọi qua mấy khóm thông già, cành lá xơ xác.
Huy mở hai tờ nhật trình ra giải xuống cỏ làm khăn bàn. Mai thì lấy dao cắt thịt gà, thịt vịt, rồi bày ba cái cốc sắt nhẹ ra ba phía, bên mỗi cái cốc đặt một tờ giấy ban trông như ba cái khăn ăn.
ánh nắng chói lọi chiếu vào nước rượn sắc vàng, làm tôn bữa tiệc tầm thường.
Mọi người ăn uống vui vẻ, đùa nhau pha trò, cười khanh khách.
Chẳng bao lâu, các thức ăn đã hệt cà, chai rượn đã cạn.
Lộc nói:
- Biệt thê ta mua hai chai.

Mai cười:

- Nhưng không ai mang cho. Một chai còn người nọ đưa cho người kia xách nữa là hai chai.

- Hãy Còn thòm thèm?

- Thế mọi khi cà tháng chẳng uống thì đã sao?

ăn xong, Lộc và Huy ngôi hút thuốc lá cùng nhau cất tiếng hát một bài ca Pháp. Mai ngắm nghía mỉm cười, cặp mắt cam động luôn chớp. Nàng sung sướng quá?

Bỗng tiếng hát ngưng bặt. Ba người ngôi như lắng tai cố nghe sự trên lặng ở giữa chôn thôn quê:

Rồi cái buồn dần dần theo sự trên lặng len vào tâm trí ba người. Xưa nay Vẫn Vậy, Cái buôn, cái Vui, sự khổ, sự sung sướng thường kế tiếp nhau, đuổi nhau,như những gầu gỗ trong chiếc guồng đạp,. Cái buồn thường đến sau những bữa tiệc rượn chè ca hát, nhất là khi mình lại chênh choáng hơi men.

Mai lo lắng hỏi:

- Hai anh em nghĩ gì vậy?

LộC không trả lời. Huy buôn rầu đáp:

- Em nghĩ tới chị.

Mai như có tâm linh báo trước, đoán chắc rằng Huy Sắp muốn lôi thôi, liền gạt đi rồi nói lang sang chuyện khác:

- Này, em làm ơn trở về chùa xin nhà sư cho chị một ấm nước vì chị khát lắm.

Huy đăm đăm nhìn chị Mai, nói:

- Sao chị cứ giấu em thê?.... Chị có thai.

Mai cười:

- Ừ thì có thai, đã sao?

- Không sao cà, nhưng em muốn biết vì sao anh lại không muốn cho chị có thai?

Mai quắc mắt, có y trách em:

- Ai bào em thê?.... Thôi em tôi say rượn rồi.

Lộc đầu nóng bừng, ngồi ngắm hai chị em Mai nói chuyện, trên nét mặt lộ vẻ lo lắng. Chàng từ từ đưa khăn lên lau nước mắt, khiên Huy trông thấy động lòng thương và tỏ vẻ hôi hận:

- Anh tha thứ cho em.

Lộc đáp:

- Không, em không có lỗi gì hết. Chính anh đây, anh phải xin em tha lỗi cho anh. Anh là người rất đáng khinh bỉ, rất đáng..... Mai vội lấy tay bưng miệng Lộc:

- Em cấm anh không được nói nữa. Anh say rượu rồi, nên nằm nghĩ một lát cho đỡ mệt, rồi chốc nữa hãy nói chuyện. Cà em Huy Cũng Vậy.

Làn không khí nặng nề khó thở, như đương bao bọc lấy ba người. Một lúc sau, Lộc mới cất tiếng, run run:

- Em Mai, anh thực không muôn....

Mai vội ngắt lời:

- Em đã bào không được nói gì nữa kia mà.

Lộc, cặp mắt kêu van, nhìn Mai:

- Thà cho phép anh thú thực còn hơn để lương tâm anh cắn rứt.

Nàng thở hông hộc, ngôi xuống mỉm cười, ngắm những tang đá bị nước mưa giội lâu ngày đã nhăn bóng như mài. Có tang hình như con hổ khom lưng đứng ngáp, có tang giông hệt đầu con sư tử xù lông. Phần nhiều tang nhỏ hơn và tròn trĩnh như những quả trứng khổng lồ sắc xám rài rác trên đám cỏ xanh vàng.

Vì liên tưởng ngẫu nhiên, sự so sánh viê đá với trứng gà, khiên Mai nghĩ tới sự thai nghén, sự sanh nở. Nét mặt Mai đang vui tươi, hớn hở, bỗng đổi ra buồn rầu. Mai nhớ lại dáng điệu, diện mạo Lộc, lúc nàng ngỏ cho chàng biệt ngỏ cho chàng biệt rằng nàng có thai. ~hy Vọng, sung sướng có lẽ thành hão huyên chăng?

Câu ấy trong vòng ba, bôn giờ đồng hồ nàng đã luôn tự thì thầm và bây giờ nàng lại tự hỏi nàng một lần nữa.

Nàng ngẫm nghĩ, tự trả lời:

chà có lẽ, chàng trêu ta như thế thì khi nào..~l Rối nàng tự an ủi :

- Phái, biết đâu? Biết đâu sự kinh hãi không phải vì một cớ khác. Biết đâu không vì chàng sợ ta sinh nở lần đầu sẽ có nhiều sự nguy hiểm. Phái, biết đâu?

Nàng cam thấy Sự ngờ vực ở trong lòng nàng một lúc một mờ. Nàng mỉm cười, nói một mình:

- Rõ ta chỉ nghĩ quan nghĩ quẩn, chỉ lo sợ hão huyên?

Ban tính vui cười, những y tưởng lạc quan của nàng khiên nàng hy Vọng. Đưa mắt ngắm canh bao la, nàng thấy Cây Xanh mây đẹp trong bầu không khí trong trẻo êm đềm. Lơ lửng ở sườn đồi trông về phía đông nam chùa Bách Môn nhô lên cái nóc ở giữa và bôn gác chuông, bôn góc như hình cái gương và bôn cánh cửa đóa hoa sen xòe nở. Cúi nhìn xuống chân đồi, Mai thấy li ti những người nào trai nào gái đương chăm chỉ săn sóc đến công việc đông án ở trong những thửa ruộng vuông vuông nho nhỏ như những bàn cờ, mà con đường trắng từ chùa đến huyện lị là con sông ngăn giữa đôi bên. Gió chiều hiu hiu đưa tới từng mỗi câu hát của mấy Cô Con gái làm việc. Mai cố gắng lắng tai nghe, nhưng không nhận được câu nào. Bỗng Mai thoáng nghe lọt mấy tiếng trăng rằm trung thu giọng đều

đều. Nhớ lại câu ca dao thuộc lòng từ thưở còn nhỏ, và thấy trong lòng sung sướng, Mai liền cất tiếng hát:

Xin anh nghĩ lại kẻo nhầm, Lòng em vằng vặc như rằm trăng thu.
Trăng trung thu còn khi mờ tôi, Lòng em thì mãi mãi không sai....

- Em hát hay lăm ?

Mai giật mình quan lại. LộC đứng ở Sau lưng.

Nàng mỉm cười, hỏi:

- Mình không ngủ à?

- Không, anh cần phái nói chuyện với em.

- Thê Huy đâu?

- CậU HỮR ngủ. Em ạ, anh trông thấy CậU HỮR mà anh thèm?

Không tư lự điều gì thì sung sướng thê ?

- Anh biết đâu rằng em nó không tư lự?

Câu trà lời của Mai làm cho Lộc nghĩ ngợi. Chàng lại nhớ tới nét mặt buồn rầu, tới ngôn ngữ nghiêm khắc của Huy trong ít lâu nay. Chàng đăm đăm nhìn vào mắt Mai nửa như để dò y tứ, nửa như để kêu van. Có lẽ nàng đọc thấy y nghĩ của chàng nên vờ cất tiếng cười, trỏ xuống chân đồi hỏi:

- Đô mình những ruộng kia trông giông cái gì?

- Giông cái phên nứa xanh có nẹp trắng ở giữa.

- Không phải, giống cái bàn cờ nhé ?

Rối hai người im, lẳng lặng mỗi người nhìn một phía. Lộc ngôi hai tay ôm đầu khẽ bào Mai.

- Em tha lỗi cho anh.

Mai cười khanh khách:

- Anh điên đấy à? Anh Có lỗi gì mà em phái tha.

Lộc nhìn Mai thong thà nói:

Lộc hoang hột:

- Không hề gì à? Em biết từ bao giờ?

- Trước khi em làm vợ anh.

Lộc kinh hãi:

- Em biết mà em bằng lòng lấy anh, bằng lòng lấy anh, bằng lòng lấy một cách không chính đáng.

Mai cười khanh khách, Lộc rùng mình:

- Anh dặn em một lần cuối cùng:

Em đừng cười nữa. Câu chuyện có vui gì mà em cười được. Phái, anh nhắc lại câu hỏi sao em nhẫn tâm bằng lòng để anh lừa dối.

- Không? Anh không hề bao giờ lừa dối em hết. Em được anh trêu như thế là đủ rồi. Em có cần gì bà cụ đến hỏi em cho anh làm vợ là mẹ anh hay không phải là mẹ anh.

Lộc quắc mắt:

- Em không được phép nói tệ anh?

- Nào em có định tâm nói tệ anh? Và em chỉ biết chắc chắn một điều là em trêu anh, anh trêu em.... Em tưởng em hoàn toàn sung sướng, nhưng ban nãy....

Nước mắt ràn rua, Mai không nói được nữa, Lộc hỏi:

- Ban nãy Sao? Sao hở em?

- Em ngờ, em ngờ rằng anh không trêu em.

Lộc lại gần cầm tay Mai se sẽ nói:

- Em không nên ngờ....ở trên đời anh chỉ trêu một mình em.

Mai mỉm cười:

- Phải? Kết quả của ái tình? Anh cứ tưởng ái tình là bông hoa thơm không bao giờ kết quả? Vì thê, em báo tin mừng cho anh biệt, anh giật mình kinh hãi. Đó chỉ là cái cam giác đột nhiên, xin em tha thứ

cho anh. Nêu em hiểu thấu lòng anh thì chắc em cũng chẳng giận anh:
anh không muôn con anh, con em.... con chúng ta ra đời giữa lúc...
Lộc im bặt, Mai vờ không hiểu, hỏi:
- Giữa lúc nào?
- Nhưng đề anh ôn lại đầu đuôi câu chuyện cho em nghe thì em mới hiểu rõ được Anh là con nhà quan, cha anh là con nhà quan, mẹ anh là con nhà quan....
Mai cười gằn, ngắt lời:
- Còn em là con nhà thường dân.
- Em không nên chế nhạo. Và xin em đừng ngắt lời anh. Nếu anh kề lề lôi thôi như thê không phải là anh khoe khoang. Từ ngày Còn nhỏ, anh đã theo một nền giáo dục. Sâu Tây, óC anh đã nhiễm những tư tưởng Sâu Tây, anh hiểu, anh trêu, anh trọng cái giá trị, cái quyên tự do của cá nhân. Mà chắc em cũng thừa biết rằng hơn một năm nay nghĩa là từ ngày anh biệt em, từ ngày anh trêu em, lúc nào anh cũng dạy em, anh cũng muôn chôn sâu vào tâm trí em những tư tưởng cao thượng ấy, tuy rằng anh vẫn biết em là tín đô Khổng Mạnh mà trí nghĩ anh không hề chịu anh hưởng của nho giáo. Vậy thì không khi nào anh lại phân đẳng cấp, anh lại phân biệt con quan với con dân.
Như nhà diễn thuyết không có y tượng dựng sẵn, Lộc nói chuyện thuyên chẳng biệt định nói gì nữa, hình như bị cách nghị luận liên miên đưa tư tưởng chàng ra ngoài vòng câu chuyện. Chàng luông cuộng ngồi ngẫm nghĩ một lát.
Trong khi ấy, Mai trên lặng đăm đăm nhìn chàng...
- Nhưng mẹ anh.... Em đừng tưởng lầm, và nêu em biệt mẹ anh thì em tất phải kính mến vì mẹ anh là một người rất đáng quy trọng... S

ong mớ lễ nghi đạo đức của nho giáo chỉ thoáng qua trí thức, chứ đôi với mẹ anh thì nó ăn sâu vào tâm não, đã hòa lẫn vào mạch máu, đã thành một cái di san thiêng liêng về mặt tinh thần bất vong bất diệt. Anh không nói quá đâu. Chính anh đây, đã Chịu anh hưởng của học vấn, của tinh thần Tây AU ngay từ ngày Còn nhỏ, thế mà nhiều khi anh vẫn thấy anh còn nhiều tư tưởng bị kiềm tỏa trong giới hạn của nho giáo. Chẳng nói đâu xa, hiện giờ chỉ vì một chữ hiểu, mà anh không dám đường hoàng cùng em hưởng hạnh phúc ái tình. Vì phải theo lễ nghi, tuy Chữ tình ở dưới Chữ hiểu, tuy Chữ tình Chữ hiểu nhiêu khi ta chỉ hiểu lờ mờ, hoặc ta tự bắt buộc ta phải cô hiểu.

Lộc bỗng im. Chàng nhác thấy hai hàng lệ ướt đẫm hai bên má Mai. Chàng vội rút khăn lau nước mắt cho người trêu, Và thì thâm nói:

- Anh xin lỗi em.

Mai ngập ngừng:

- Không... anh không có lỗi gì ?... Anh nói rất đúng.

Nàng ngẫm nghĩ một lát rồi lại nói:

- Em chỉ tiếc rằng ngoài những tư tưởng nho giáo, thầy em lại dạy em biết trêu người ở ngoài vòng lễ nghi....

Mai ngừng lời, sụt sùi khóc.... Lộc ghé gần hỏi:

- Can chi em khóc. Anh trêu em không đủ ư?

Mai nức nở:

- Yêu nhau.... mà không được đường hoàng.... trêu nhau.

Lộc vội ngắt lời:

- Vậy ra em không hiểu anh. Anh nói đối với lễ nghi, sự trêu nhau ấy không được đường hoàng mà thôi, nhưng đôi với ái tình, đôi với linh hồn của đôi ta, thì trêu là trêu Chứ không là gì khác nữa.

Mai vốn rất thông minh, thừa hiểu rằng Lộc nói chữa. Nhưng nàng

tươi cười đứng dậy bào Chàng:
- Em hiểu bụng anh rồi. Thế thì em sung sướng nhất trên đời.
Lộc cũng đứng dậy. Hai cặp mắt lặng nhìn nhau. Về phía Tây mặt trời ẩn sau đám mây đen chiêu ánh sáng dịu dàng.
Mai se sẽ bào Lộc:
- Chúng ta ra ga cho kịp giờ.
Lộc mỉm cười:
- Vâng, vợ chồng ra ga cho kịp giờ.
Mai ngạc nhiên:
- Quái, anh ạ, sao chúng ta không mấy khi nghĩ đến y nghĩa vợ chồng nhỉ, chúng ta chỉ biết chúng ta trêu nhau.
- Em lẩn thẩn lắm? Em không nên nghĩ đến những chữ, những tiếng chỉ là những tiếng để gọi. Mà tính tình vẫn là tính tình. Những tiếng vợ chồng, trăm năm hay tự do kết hôn chỉ là những vô y nghĩa. Tính tình con người ta mới là sự thực.
Mai nghe Lộc, âu yêm ngà đầu vào vai chàng, thì thầm:
- Người trêu Của em ?
Dưới gốc một cây thông già, Huy nằm ngủ, cái mũ trắng úp trên mặt. ánh nắng dịu dàng buổi chiều in bóng lá thông lấp loáng chạy trên mình Huy, như gợn nước động trên mặt hồ, dưới cơn gió thoang.
Mai ngắm em cất tiếng gọi:
- Huy ơi? Dậy thôi?
HỮR bỏ mũ ra, mắt chói, chớp luôn, đương cô tìm xem ai gọi mình, thì đã bị hai người đến nâng dậy Và âu yêm quàng tay Vào Cô.
LộC Se sẽ nói:
- Gia đình chúng ta?

Khái Hưng

Nửa chừng xuân

Chuyển text: Mây 4 Phương

chương 7

Mẹ con

Từ hôm đi chơi Bách Môn về, Lộc mất hẳn tính vui cười tự nhiên. Có khi cả ngày, ngoài hai buổi đi làm, chàng chỉ ngủ. Mai sợ chàng ôm, có săn sóc hỏi thì chàng chỉ gạt đi mà chối rằng không sao cả.
Chàng buôn rầu ủ rũ đến nỗi Huy mọi khi vẫn hằn học với chàng mà bây giờ Cũng phải đem lòng thương hại.
Một hôm, đương ăn cơm, chàng đột nhiên bảo Huy:
- Chắc Cậu Cho tôi là một người đáng khinh bỉ.
- Không, anh chỉ là một người đáng thương.
Mai cười khanh khách nói tiếp :
- Một người đáng trọng thì đúng hơn.
Lộc lắc đầu, thở dài:
- Em khen, làm anh thêm xấu hổ.
Mai vẫn cười:
- Những người tốt thường tự cho mình là xấu. Rồi sinh ra nghỉ ngợi điều nọ điều kia. Em chắc anh là hạng người ấy, nên mấy hôm nay lúc nào Cũng không được vui Lộc không trả lời, mắt lờ đờ nhìn qua cửa sổ ra phía hô Trúc Bạch như đương dự định làm một việc gì chưa dám quà quyêt.
Chiều hôm ấy Cũng như mọi ngày, LộC ở Sở ra, lại thẳng đằng phố

H.... thăm mẹ. Bà An thấy Con Có dáng mệt mỏi thì tỏ y lo lăng:
- Mẹ Coi Con độ này Xanh lắm.
Lộc đáp, cứng cỏi:
- Thưa mẹ, bao giờ con cũng thê.
- Không phải. Mấy hôm nay mẹ xem ra con khác phiền muộn mà con giấu mẹ.
Lộc đến thăm mẹ hôm nay, là Cốt đề thú thực Ca thương mà cho phép được chính thức lấy Mai, nhưng nhất là đê? được ngo? cùng một người thân trêu những nổi đau đớn của mình. Thường vẫn thế, khi ta bị lương tâm cắn rứt mà ta được thổ lộ tâm tình, trao đổi tư tưởng với một người thân thì hình như ta thấy ta đỡ khổ sở, ta thấy trút được ít nhiêu Sự nặng nề nó đè nén trái tim ta.
Vì vậy, thây mẹ hỏi gạn Lộc liền thưa:
- Vâng, có thế, bẩm mẹ con khổ lắm.
Bà An cũng thừa đoán biết cái khổ của con nhưng bà vờ hỏi:
- Chuyện gì thê con?
- Bẩm mẹ, mẹ có tha tội cho con thì con mới dám thưa.
- Con cứ nói.
Lộc cúi đầu nhìn xuống đất thì thầm:
- Cô Mai....
Lộc bỗng ngừng lại. Bà án hỏi:
- Con Mai, có phải con bé nhà quê nó rủ rê, nó quyên rũ anh không?
Lộc mỉm cười:
- Bẩm mẹ, nói con quyên rũ người ta thì đúng hơn?
- Ừ, thế sao?
- Bẩm mẹ, bây giờ Cô ấy Vẫn ở Với Con, Cô ấy đã....
Bà án đứng phắt dậy trỏ tay Vào mặt Con, mắng:

- Thê thì mày giỏi thật.... Mày dôi tao, mày đánh lừa tao.... mày đi thuê nhà riêng để ở với nó. Mày Còn Coi tao ra gì nữa, thằng kia?
Lộc không trả lời, bà An lại nói:
- Giời ơi? Đẹp mặt? ông Tham con quan án mà làm những việc khốn nạn như thê Nêu bên quan Tuần mà biết chuyện này thì mày bào Sao? Thì tao còn mặt mũi nào, hở thằng kia?
Thất LộC Vẫn đứng trên, bà án càng tức giận, quát tháo:
- Muốn sống ngày mai phái về đây ở Với tao. Không biết tao điên hay Sao mà lại để Cho mày ở riêng như thê. Còn con bé thì tao sẽ trình sở cẩm bắt bỏ vào nhà thổ Lộc hai má đỏ bừng, cặp mắt sáng quắc:
- Bẩm mẹ, người ấy đã là Vợ Con.
Bà án vỗ sập, gầm thét:
- Vợ mày? Ai hỏi nó cho mày! - Con hỏi lấy.
- â, thằng này giỏi thực, Vượt quyền cha mẹ. Không còn biết ngũ luân, ngũ thường là gì nữa? Phải rồi? Cậu văn minh? Cậu tự do kết hôn. Nhưng cậu phái biết dù thê nào cậu cũng phái xin phép tôi đã chứ.
- Bẩm mẹ, con đã xin phép mẹ, nhưng mẹ không bằng lòng.
- Vậy tôi không bằng lòng thì cậu cứ lấy, Có phải không?
Lộc lại gần mẹ, dịu dàng:
- Bẩm mẹ, con thiết tưởng lấy Vợ là một sự quan trọng một đời, phái tự chọn lấy một người y hợp tâm đầu thì gia đình mới được vui vẻ, thuật hòa. Chứ xưa nay Cha mẹ hỏi vợ cho con chỉ kén những chỗ môn đăng hộ đôi....
Bà An cười gằn:
- Thế thì xưa nay CáC gia đình dễ không hòa thuận, vui vẻ cà đấy? Bây giờ Chúng mày đi học Chữ tây mới biết kén vợ, còn các cụ thì

lấy liêu lây lệnh cà chăng?
- Bẩm mẹ không phải thê. Các cụ cũng có kén chọn nhưng chỉ chọn những chỗ ngang hàng thôi. Thí dụ:
Con quan thì phải lấy Con quan. Còn như mẹ nói gia đình các cụ cũng vui vẻ, êm thắm nhưng cái đó chỉ nhờ ở sự bắt buộc mà có, chỉ nhờ có lễ nghi mà có, chứ không phải vì tính tình của vợ chông hợp nhau. Theo lễ nghi, vợ phái phục tòng, chồng bào sao nghe vậy, dâu bị áp Chê Cũng không dám hé môi. Như thê thì làm gì mà chẳng êm thắm.
Bà An cười khinh bỉ:
- Thì hãy được thê:
Chà hơn ba con dĩ ớ cũng rước về tôn lên làm vợ hay Sao! Nhưng thôi tôi không cần nhiều lời, cậu còn muôn trông thấy mặt tôi nữa thì phải lập tức tông cổ con ớ ấy đi rồi về đây ở Với tôi.
LộC Cất giọng run run đáp lại:
- Bẩm mẹ, thực con không tuân theo y mẹ được, dẫu mẹ giết con cũng cam chịu, vì người ta đã có chửa với con.
Bà án giận uất lên, ngôi im ngẫm nghĩ. Nhưng bà nghe giọng quà quyết Của Lộc thì biết rằng khó lòng mà đem oai quyên ra thi thô với con được. Bà liền xoay ngay Chiên lược:
là gieo sự ngờ vực vào lòng đa nghĩ của con.
- Con nói cũng phái. Nhưng đã chắc đâu rằng nó có chửa với con?
Lộc cười:
- Bẩm mẹ, con không biết thì còn ai biết?
Bà An nghe con nói, cười ngặt nghẽo:
- Rồi con sẽ rõ. Con phái hiếu mẹ còn lạ gì. Dễ thường con tưởng mẹ không biết gì hệt đấy hắn? Giậu Sao được mẹ. Mẹ còn biết nhiều

chuyện bí mật thê nữa kia. Chẳng hạn, trong khi con đi làm thì ở nhà con, ở cái nhà mà con cho là một tổ uyên ương, đã xay ra những chuyện gì....Vì thế, mẹ đã đề mặc con, mẹ chắc thế nào rồi con cũng xét ra được cái lòng bất trắc của con ớ.... Ai ngờ.... con ngốc đến thê Nhưng thôi rồi con sẽ rõ..... Lộc cúi đầu ngẫm nghĩ, lo sợ vẫn vơ. Bà án lại nói:

- Nhưng giá lấy nó làm nàng hầu thì cũng được.

Lộc vẫn suy nghĩ. Cái tính đa nghi của Lộc mà bà án muốn lợi dụng ngờ đâu lại có hại cho mưu cơ của bà. Lộc đoán chắc rằng mẹ dùng kê ly gián đôi Với mình, liền thưa:

- Bẩm mẹ, nếu lấy nàng làm hầu được, thì lấy làm vợ cũng được.

Hay là thế này thì Con không dám trái lệnh mẹ nữa:

Mẹ cho phép con chỉ lấy nàng hầu chớ không phải lấy Vợ.

Bà An quát mắng:

- Thế mày bào tao nói lại làm Sao với bên quan tuần, hở thằng kia?

- Bẩm mẹ, mẹ cứ nói con không bằng lòng.

- Mày nói dễ nhỉ? Chỗ người lớn với nhau mà mày bào lật lọng lời hứa. Mày phái biết, ngày Xưa hai người thông gia với nhau ngay từ khi Có mang mà về sau cũng còn phái giữ lời ước hẹn nữa là?....

Thôi mỗi cái thê này, nêu anh muôn lấy Con bé ấy làm lẽ thì tôi cũng cho phép anh, làm giai lấy năm, lấy bay mặc y, nhưng phái nghe lời tôi:

đến tháng tám này tôi Cưới Con quan tuần Cho anh đấy....

Tùy anh nghĩ sao thì nghĩ. Muôn tử tê thì được tử tê.

Lộc chiều y mẹ, xin vâng lời, rồi cáo từ ra về, trong bụng mừng thầm rằng mẹ đã nhượng bộ đôi chút. Chàng lẩm bẩm:

- Dần dà rồi cũng xong.

Ba hôm sau vào ngày Chủ nhật, trong khi Lộc và Mai đang ngồi nói chuyện ở sân, một thằng bé con thập thò ngoài cổng như muôn hỏi ai mà không dám vào.

Lộc thoáng trông thấy, Cho thăng Xe ra Xem ai hỏi gì thằng bé lang đi nơi khác.

Một lúc sau, nói lại đền ghé mắt nhòm vào trong nhà, Lộc lấy làm bực, chạy Vội ra nắm tay hỏi.

- Mày định đền đây ăn Cắp à?

Thăng bé Con luông cuộng, giấu vội một bức thư vào túi áo.

- Bẩm không.

Lộc giật lấy thư xem thì đó là một cái phong bì màu xanh có đề hai chữ "Cô Mai" .

Lộc mặt tái mét, tay run run, ấp úng:

- Thứ này... đưa cho... gởi cho... cô Mai?

Thằng bé sợ hãi:

- Bẩm không.... con không biết.

- Nhưng gởi đền nhà này phải không?

Thằng bé không trả lời. Lộc lại nói:

- Ai bào mày....? Thư Của ai?

- Bẩm con không biết.

Lộc toan giơ tay tát, Song lại ngừng lại ngay, ôn tồn, dịu dàng nói:

- Thôi được ? Em cứ về. Về nói rằng đã đưa tận tay Cô ây rồi nhé ?

Lộc chờ thằng bé đi xa, cầm bức thư soi lên, ghé vào mũi ngửi thấy SựC nức mùi nước hoa. Chàng toan xé ra xem, lại thôi, vì chàng nhiễm chút phong tục lịch sự âu Tây không muốn coi trộm thư của kẻ khác. Nhưng tính tò mò và lòng ghen tuông vẫn đắc thắng nhất là trong những lúc tức giận. Lộc liền quà quyết bóc thư ra. Chàng giật

mình kinh hoang. Chiếc phong bì đựng một cái giấy bạc hai chục và một bức thư, trong có gọn gàng mấy dòng chữ:

Em Mai trêu quy, Giữ lời hứa, anh gởi tặng em số tiền ấy Và Chiều mai đúng giờ như lần trước, anh chờ em ở Bách Thú.

Lộc đứng đờ người, tức uất không thở được nữa.

Bỗng nghe có tiếng giầy đi ra, chàng liền vội vàng bỏ bức thư vào túi quan lại làm ra mặt vui vẻ, tươi cười. Nhưng giấu sao nỗi mắt người trêu. Mai ngơ ngác hỏi:

- Mình làm sao vậy.

LộC đáp:

- Không, anh có làm sao.

- Sao mặt mình tái mét đi thê?

- Anh hơi đau bụng nhưng không hề gì.

- Em đi lấy dâu đê Xoa anh nhé.

- Thôi?.... Anh khỏi rồi.

Hai người lại vào chỗ cũ, vơ vẫn ngắm hô. Mai đột nhiên hỏi:

- Mình nghĩ gì vậy?

LộC thong thà quan lại, Song không trả lời câu hỏi, se sẽ bào Mai:

- Chắc mình cần tiền lắm phái không?

Mai cười:

- Em thiếu thứ gì anh sắm cho thứ ấy, tiền học của em Huy thì anh đã già cho rồi. Em còn cần tiền làmgì?

Mai cười khanh khách, cô làm cho Lộc vui lòng:

- Hoặc chăng dăm tháng nữa em mới cần đến tiền. Lộc ngửng phắc đầu hỏi:

- Em cần tiền?... Em cần tiền làm gì?

Mai bẽn lẽn nói sẽ:

- Để sắm sửa cho con.

Lộc sợ hãi, nghĩ thầm:

~hay nó có chửa với thằng kia, với thằng Ng.Y nào đó, nên xin sẵn tiền để dành. Biết đâu?.... Chắc nó không muôn dùng tiền của ta vào việc đó - Mình làm sao vậy?

LộC giạt mình cười gằn:

- Không.

- Em chắc mình đương lo nghĩ điều gì.

Lộc không trả lời, cúi xuống cầm viên gạch vạch đi vạch lại xuống đất hai chữ Ng.Y. Mai tò mò nhìn theo, rồi cười, Lộc ngửng lên hỏi:

- Sao em lại cười?

- Vì em biệt anh trêu em.

- Sao em biệt?

- Anh đương viết tắt chữ Người Yêu xuống đất chứ gì?

- Ng. Y. là người trêu?

- Anh lại Còn vờ. Ng. Y. không là người trêu thì là người gì?

Lộc lại ngôi trên lặng.... Chàng cố tìm ra hai chữ tên bắt đầu bằng Ng. và Y. rối lẩm bẩm:

- Nguyễn... nguyễn...

Mai nói tiệp:

- Nguyên Yên à?

Lộc sửng sốt hỏi:

- Em quen Nguyên Yên?

- Nào em biết Nguyễn Yên là ai? Em thấy anh chắp thì em cũng chắp hộ.

Lộc càng nghi ngờ, nghĩ thầm:

chẳng lẽ nó tinh quái, dối trá đến thế được?....

Nhưng còn sô tiền? Ta không ngờ sao được? ~ Chàng đăm đăm nhìn vào mắt Mai, hỏi:

- Em có quen người nào tên là thê không?

Mai ngơ ngác :

- Tên là thê nào?

- Tên có chữ Ng. và Y.

Mai ngẫm nghĩ:

- Không. Họa chăng có ông ly Nghi ở làng. Nhưng chắc không phải. Sao anh lại hỏi em thê?

- Không? Thôi, được?

Mai lấy làm lo ngại, đoán chắc xay ra sự gì.

Lúc bấy giờ HỮR đi Chơi Vê tươi Cười lại bặt tay LộC:

- Ở Vườn hoa Bách Thú hôm nay Có nhiều Chuyện hay quá.

LộC giật mình nghĩ tới sự gặp gỡ hẹn hò trong thư. Chàng lạnh lùng mỉm cười hỏi:

- Chắc lại chuyện trai gái chứ gì?

Lộc đưa mắt nhìn Mai, không thấy nàng đổi sắc mặt, lại hỏi luôn:

- Hay mai chúng ta đi chơi Bách Thú?

Mai vui mừng vỗ tay:

- Phái đây.

LộC hỏi:

- Em chưa xem Bách Thú lần nào à?

- Chưa.

- Rõ em quê mùa quá. Ở Hà Nội hơn một năm trời mà không biết vườn Bách Thú.... Hay Vì trước mắt ta luôn luôn có anh hồ rồi, nên ta không thích một canh nào khác nữa.

Lộc đăm đăm nhìn Mai đề dò y tứ Song vẫn không thấy diện mạo

nàng lộ ra vẻ gì gọi được là khà nghi.

- Vậy Chiêu mai, năm giờ nhé. Anh xin về sớm một chút, cho kịp.

Mai cười:

- Thì anh cứ đề hết giờ làm việc về cũng được. Cần gì phái năm giờ?

Lộc vội hỏi; - Em sợ cái giờ ấy lăm sao?

- Rõ anh hỏi lẩn thẩn. Sao em lại sợ cái giờ ấy.

HŨR Cười:

- Thôi, Chuyện phiếm mãi. Ta đi ăn cơm thôi.

Chiều hôm sau, Mai và Huy y phục Chỉnh tề ngôi chờ Lộc ở sở về đề đi chơi vườn Bách Thào. Chốc chốc Mai lại chạy ra cổng nhìn hai bên đường, trong lòng thắc thỏm vì quá năm giờ rưỡi vẫn chưa thất LộC Về.

HŨR Cười bào Chị:

- Chị làm gì mà mong mỏi như chờ đợi một người bạn xa thê?

Mai không trà lời, thở dài. Huy nhìn chị lo lắng:

- Chị sao vậy?

Mai cười gượng:

- Không, chị có sao đâu?

Hai chị em lại lẳng lặng ngôi nhìn ra sân. Huy Chẳng biết làm gì, đánh diêm hút thuốc lá, rồi nhìn khói cặp mắt mơ mộng. Mai hơi cau mày.

- Em hút thuốc lá ư?

- Vâng ?

- Không nên? Em không nên tập hút thuốc lá. ít lâu nay Chị thường thây húng hăng ho.

HŨR Cười:

- Hút Cho đỡ buôn chị ạ? Có thiệt đi mất mấy năm sông cũng chẳng

sao.

Mai đau đớn nhìn em:

- Độ rày em làm sao ấy. Chị thây em không vui như xưa nữa.

- Có lẽ vì trời nóng quá đấy, Chị ạ.

- Không phải ?

Có người gọi cổng. Mai vội chạy ra. Người chạy giây tờ ở Sở đưa cho Mai một bức thư của Lộc nói Lộc có chút việc không thể cùng đi chơi vườn Bách Thào được, và dặn Mai với Huy Cứ đi, đừng Chờ nữa. Mai vừa đọc và vừa bước vào trong nhà, Huy hỏi:

- Thư thê nào, chị?

- Thư của anh, anh nói bận việc không đi chơi được.

Huy trả lời bằng một hơi thở khói thuốc lá.

Mai lại hỏi:

- Vậy em có đi không?

- Tùy Chị.

- Hay thôi, em ạ? ở nhà quách, chị đi làm món kem cà phê đá chốc nữa hai anh em tráng miệng.

- Cũng được.

- Đi thì đi cà, không thì thôi chứ, em nhỉ?

- Phái đấy, nhất là đối Với anh Lộc có tính hay ghen.

Mai chau mày:

- Em chỉ hỗn.

Huy Cười, nói tiệp:

- Hay ghen mà lại cục.

Mai cười mát:

- Em không tột, nói xấu người ta trong khi vắng mặt.

Mai tuy Cự HŨR, nhưng lời nói của em đã làm cho nàng phái nghĩ

đến cử chỉ, cùng ngôn ngữ của Lộc trong hai hôm nay, Cái tính nết khó Chịu ấy, Cái bộ mặt cau có ấy, Cái giọng nói gióng một xưa nay thực LộC không từng có.

Nêu giờ ấy, Mai gặp Lộc ở vướng Bách Thú thì nàng lại càng cho lời bình phẩm của em là đúng.

Vì tuy LộC đưa tin về nói thác là bận việc, ky thực, Chàng lên thẳng vườn Bách Thào chờ sẵn.

Cây Cỏ Xanh tươi, nước hô trong vắt, gió chiều dịu dàng lướt qua làm rung động mấy nõn sen mới mọc cuộc tròn như cái tổ sâu. Canh có đẹp, trời có mát, nhưng lòng chàng vẫn như nung như nấu bởi sự ghen tuông.

Thực vậy. Từ lúc nhạn được bức thư nặc danh đến giờ, Lộc khổ sở, lo lắng.

Hai tay Chặp Sau lưng, chàng lững thững cúi xuống nhìn đường, có vẻ tư lự, trầm mặc.

Qua một cái chuông khỉ nghe có tiếng cười trong trẻo, chàng ngửng đầu ngơ ngác nhìn, tưởng là Mai. Nhưng đó chỉ là một cô gái quê đứng ném lạc đùa với một con bú dù nhỏ.

Chàng lẩm bẩm nói một mình:

- Giá như nó quê mùa hẳn như thê cũng xong! Cái y kiên ngộ nghĩnh ấy khiên chàng cười thầm, tự lấy làm thẹn cho lòng ích ky Của mình.

Khi gần đến chân cái gò mà các nhà thi sĩ xưa kêu là núi Nùng, một chàng nhớn nhác vừa đi vừa nhìn những người qua lại, vô y đâu Sâm vào Lộc. Chàng ta xin lỗi rồi đáp lại hấp tấp đi liền. Lộc ngờ vực, rão bước theo sau. Người kia đi đến ngồi nghỉ chân ở một cái ghê dài gần chỗ dựng cột đu. Lộc cũng ngồi xuống lân la gợi chuyện:

- Chừng ông tìm người quen?

- Vâng, tôi hẹn đợi ở đây.

LộC Cười, hỏi đùa:

- Thôi lại gái chứ gì?

Người kia ngượng nghịu nói sẵng:

- Có thê ?

Lộc thấy nóng mặt. Chàng nghĩ mưu kế đề cố tìm ra sự bí mật của người lạ.

Một lúc, chàng quay lại hỏi:

- Thưa ông, tôi ngôi gần ông chắc làm phiền cho ông lắm.

- Việc gì mà phiền. Trong khi chờ đợi mà có người ngồi nói chuyện thì càng đỡ sốt ruột chứ sao.

- Có thê Vậy ta nói chuyện cho đỡ sốt ruột, vì tôi cũng như ông, cũng đương đợi một người.

Rồi Lộc vờ như nói một mình:

- Quái, cô Mai làm gì giờ chưa đến.

Người kia quay lại hỏi:

- Tên tình nhân ông là Mai?

Lộc sửng sốt đáp:

- Phái, chắc ông cũng quen Mai?

- Không? Tôi không quen.

Câu trả lời lạnh lùng khiến Lộc càng nghi lắm. Người kia thất LộC hỏi lôi thôi liên đứng dậy đi nơi khác. Lộc thở dài. Rồi chàng lại tự lấy làm xấu hổ về cái tính đa nghi của chàng, cũng đứng lên thủng thẳng ra về.

Tới nhà, trời đã nhá nhem tôi. Chàng vào các buồng, không thấy Mai và Huy, toan gọi thăng Xe ra hỏi, thì có tiếng cười khanh khách ở bếp đưa lên. Chàng rón rén xuồng xem, thấy hai người đang lúi húi

bên cạnh một cái ớ a tây. Liên hỏi:

- Hai chị em cặm cụi làm gì thê?

Mai cười đáp :

- Làm kem cà phê. Đấy mình coi, có khéo không?

- Sao không đi Bách Thú?

- Mình không đi thì em đi làm gì?

- Thôi, đi ăn cơm.

Khi Lộc đã lên nhà, Huy Sẽ bào Mai:

- Đấy Chị Coi. Tính nết có khó chịu không?

- Ừ, không biết có chuyện gì mà từ hôm qua tới nay anh cầu nhầu như thế?

Huy ngẫm nghĩ, thở dài:

- ấy may mà chị không đi chơi vườn Bách Thú đấy.

Bữa cơm chiều hôm ấy thật là buôn tẻ. Lộc chẳng nói chẳng rằng, ăn vội ăn vàng như làm cho xong một việc bắt buộc. Mỗi lần Mai gợi chuyện, chàng chỉ trả lời cộc lốc hoặc chỉ khẽ gật đầu.

Cơm xong vừa buông đũa bát, Lộc đã lấy mũ đội, ra đi.

Mai, nét mặt rầu rầu, thì thầm hỏi:

- Mình đi đâu đấy?

- Tôi lên thăm mẹ.

- Có việc gì cần không?

- Không.

- Thê thì thong thà, ăn kem đã.

- Thôi.

Mai có giọng kêu van:

- Anh ăn một tí cho em bằng lòng. Kem tay em làm ra.

- Tôi hơi đau bụng.... Mình với cậu Huy ăn hộ.

Nói dứt lời chàng vùn vụt ra đi. Huy nhìn Mai, Mai cúi đầu không nói.
Ra đến ngoài, Lộc thấy khoan khoái dễ thở.
Chàng lâm bẩm:
- Thà rằng biết hẳn nó có....
Chàng không dám đọc đến, không dám nghĩ tới chữ mà chàng kinh sợ:
chữ tình nhân Phải thà biết chắc có hay không, còn hơn cứ phân vân ngờ vực.
Một người kéo xe chào chàng. Chàng mãi suy nghĩ không nghe tiếng. Anh xe lẽo đẽo theo sau tán:
- Có món khá lắm, ~dô-lĩ lắm, chỉ độ mười tám mà thôi. Có chông cẩn thận.
Lộc quan lại nhìn anh xe, lộ vẽ ghê tởm, quát mắng:
- Cút ngay đô khôn nạn! Rồi chàng cắm đầu rào bước. Một cái xe khác hạ càng mời chàng. Chàng như không lưu y tới, lăng lạng lên xe. Nửa giờ sau, luồng gió mát làm chàng tỉnh ra, thấy đương ô bờ Sông mới nhớ rằng định về nhà thăm mẹ, liền bào xe kéo đến phô Đến nơi thấy Cửa ngoài cón khép, vì con sen vừa ra phô có việc, cháng rón rén lẻn vào, đi thẳng tới nhà trong. Bỗng thấy mấy mẫu câu chuyện ở buồng bên cạnh, chàng liền nép mình vào cánh cửa đứng nghe.
Tiếng bà án:
~mày trông cậu có buôn lắm không? ~ Tiếng tên người nhà:
bẩm cậu con buồn lắm. Chiều nay đi Chơi đâu mà lúc hơn bay giờ Chưa về~ Tiếng bà án được rồi?.... cũng là một sự bất đắc dĩ ?
Lúc bấy giờ Con Sen ở ngoài chạy Vào trông thất LộC, liền kêu:
- à, cậu Tham?

Bên buông câu chuyện im. Lộc cất tiếng vờ hỏi:
- Cụ có nhà không sen?
- Bẩm cậu có. Cụ Ở buồng bên cạnh.
- Thê à?
Lộc mở cửa bước vào. Bà án mừng rỡ:
- Chiều nay mẹ mong con mãi.
Lộc nét mặt than nhiên, tươi cười trả lời:
- Bẩm mẹ, chiều nay nhiều Việc Con phải ở lại buông giấy mãi tới bẩy giờ.
Bà An hỏi săn sóc:
- Thế con dễ chưa ăn cơm.
Bà An nhìn con có vẻ ái ngại:
- Con độ này gầy lắm. Phái uống thuốc mới được.
Lộc vâng dạ cho qua quít, Chỉ định lang xuống nhà hỏi dò anh bếp, người đứng nói chuyện với bà An vừa rồi, vì chàng biết mẹ kín đáo lắm khó lòng mà biết được sự bí mật. Nhưng bà An giữ chàng ngôi nói chuyện lâu lắm, hỏi thăm lan man hệt việc nọ đến việc kia. Mãi gần mười một giờ mới trông lên đồng hồ, bào con:
- Thôi, khuya rồi con về nghĩ kẻo mệt.
Thế là mấy mẩu chuyện vừa thoáng nghe trộm, chàng vẫn chưa thề dò được ra manh mối. Nhưng về phần bà An thì bà biết rõ rệt hai điều:
Một là sự ngờ vực đang nung nấu lòng con, hai là con đã thoáng nghe được câu chuyện bà bàn bạc với anh bếp, bà nghĩ thầm:
Phái làm cho mau mới mong có kết quà. Kể thì cũng hơi ác. Nhưng vì lòng thương con, biết sao ? ~ Lòng thương con của các bà mẹ Việt Nam, cho dẫu con đã lớn tuổi, không thể đem sự gì ra so sánh

được. Họa chăng có thể ví với sự chăn dắt đàn con của con gà mái. Nêu ai có ngắm qua cái dáng điệu, cái lòng can đam của con gà mái khi nó xòe hai cánh, quà quyêt đưa ngược cái mỏ trêu ớt lên để chông với con quạ hay Con diều hâu bay là xuống định bắt con nó, thì sẽ thấu hiểu lòng thương con của bà mẹ Việt Nam.
Tính bà án đối với con cũng vậy. Bà trên trí bằng Mai sắp sửa làm hại đến đời con bà như con diều hâu định ăn thịt con gà con. Vậy thì Cái mưu kê của bà sắp dùng dẫu kẻ khác có cho là tàn ác đến đâu bà cũng không ngại. Làm một việc để cứu vớt một linh hôn đương bị đắm đuối ở chỗ dơ bẩn, thì còn mưu kế gì là vô nhân đạo, là tàn ác đôi với lương tâm bà?
Huống chi cái linh hôn đương bị đắm đuối ấy lại là linh hôn con bà, con một rất trêu quy Của bà. Bà nghĩ thê thì bà mỉm cười nói một cách quà quyêt:
- Ngày mai ?
Hội Kiến Vào khoang chín giờ sáng, trong khi Lộc ở sở và Huy đi học. Mai lúi húi xới mấy gộc hông ở vườn trước cửa. Mai vôn là một cô gái quê, hay làm, không mấy khi Chịu ngồi rỗi, nên thường phái bày ra công việc nọ việc kia cho bận bịu đỡ buồn. Nhất mấy hôm nay, khi ở một mình, lúc nào Mai cũng không trên chân trên tay được tuy nàng có nghén đã năm, sáu tháng, và thân thể nàng mệt nhọc trêu đuôi Là Vì hễ nàng ngôi một mình không làm gì thì trí nghĩ nàng lại đề cà vào mọi việc đã xay ra trong mấy hôm, và tâm linh nàng lại báo cho nàng biết trước rằng sắp sửa còn xay ra nhiều sự chẳng lành cho nàng. Rồi tưởng tượng ra những canh ghê gớm, những canh lìa rẽ, bơ vơ đau ôm, không cửa, không nhà, không người thân thích.

Có tiếng ai gọi cổng. Mai vội vàng chạy ra. Một bà trạc ngoài năm mươi tuổi, nhưng da dẻ hồng hào mà mái tóc hơi đôm bạc, ở trên xe cao xu nhà bước xuồng, mỉm cười hỏi:

- Tôi thăm hỏi cô, đây Có phải là nhà CậU Tham Lộc không?

Mai, mặt tái mét, vì tuy nàng không nhận ra ai, nhưng nàng đoán chắc là bà An.

Nàng ấp úng:

- Bẩm cụ vâng.... nhưng ông Tham cháu đi làm vắng.

Bà kia vẫn mỉm cười khẽ gật:

- Tôi cũng biết thế, mà vì tôi biết thế nên mới đến đây. À ! Tôi hỏi : Cp phải cô là cô Mai không ?

Mai cúi đầu run run đáp:

- vâng ạ?

- Tôi là mẹ cậu Tham Lộc, tôi đến xem chỗ cậu ấy ở Có được rộng rãi, mắt mẻ không?

Mai vờ giật mình:

- Bẩm bà lớn tha lỗi cho con, con không biết?

- Có lỗi gì mà phải tha. Vậy tôi nói muốn nói chuyện với cô, cô có sẵn lòng tiệp chuyện tôi không?

Mai gượng cười:

- Xin rước bà lớn vào chơi.

Mai mời bà án vào ngôi ở phòng khách rồi vội vào trong buông mặc áo thâm.

Khi nàng ra vẫn thấy bà án đứng tò mò ngắm hết các thức bày trong phòng. Bà mỉm cươl noi:

- Ở đây mát nhỉ. Mà nhà cửa có ngăn nắp lắm.

Mai nghe câu khen trong bụng đã hơi mừng, khúm núm mời:

- Xin rước bà lớn vào chơi.

à An gật đầu:

- Được? Mặc tôi.

Rồi bà ngôi xuống ghế bào Mai:

- Mời cô ngồi.

Mai lễ phép:

- Bẩm bà lớn, con không dám.

Bà án đăm đăm ngắm nghía Mai từ đầu đến chân, khiến Mai lo sợ, hai tay nắm chặt lấy lưng tựa ghế. Bà An gật gù thong thà nói:

- Tôi nghe nói cô cũng biết chữ nghĩa, cũng học đạo thánh hiền thì phải?

Mai biết bà án bắt đầu khai chiến, quà quyết ngửng đầu lên đáp lại:

- Bẩm bà lớn có thế. Thưở nhỏ con có được học chữ nho và khi thầy Con ngôi dạy học ở nhà quan huyện Đông Anh, con cũng có theo học với các cô con quan huyện.

Bà án vẫn nhớ rành rọt cái thời ky ở huyện. Bà cũng không quên được nét mặt và dáng điệu Mai. nhưng bà không muôn nhớ tới, nên nghe Mai nhắc lại chuyện cũ, bà tìm cách nói lãng ngay:

- Năm nay Cô bao nhiêu tuổi?

- Bẩm bà lớn, con hai mươi.

- Cha mẹ cô làm gì?

Nghe bà án lục vấn như bắt một người có tội cung khai một điều. Mai cũng nén lòng tức mà trả lời cho xong xuôi:

- Bẩm cha con đậu tú tài và đã mất rồi:

Mẹ con cũng qua đời.

Bà An cười:

- Thào nào ?

Hai chữ thảo nào đi liền sau một tiếng cười khinh bỉ làm cho Mai ứa nước mắt. Nhưng bà án sợ Mai không hiểu, lại nói tiếp luôn.

- Con có cha như nhà có nóc. Cô là gái mà mồ côi cha me. thì tránh sao cho khỏi được sư. lầm lở.

Mai tái mặt, cất tiếng run run đáp lại:

- Bẩm cha con cũng mới mất, con vừa đoạn tang. Yù chứng bà lớn cho con là một đứa vô giáo dục?

Bà An không trả lời, đăm đăm nhìn Mai, khiến nàng sợ hãi cúi mặt. Bà hỏi:

- Vậy Cô Có được Cha cô thương trêu không?

- Bẩm bà lớn, cha con thương con lắm.

- Vậy Chắc Cô hiệu tình Cha con thê nào thì tình mẹ con cũng thê, có lẽ tình mẹ con còn khăng khít âu yêm, thân mật hơn nhiều.

Mai biết là bà án nói năng gang thép và chỉ bầy mưu cốt đưa mình vào tròng, nên trên lặng cúi đầu không dám trả lời hấp tấp. Thấy Mai đứng im, bà An lại nói:

- Đem chuyện mẹ con tôi mà nói với cô, tôi thực lấy làm ái ngại. Vì một là cô không muốn hiểu, hai là không đáng nghe. Thằng Lộc nó muốn nói tốt cô đến đâu với tôi, song tôi nhất định cho rằng ở ngoài vòng lễ nghi, vượt hẳn quyên thúc bá thì dầu soa người con gái cũng không thể là một người con gái có đức hạnh được.

Bởi vậy, đã mấy lân tôi định đến đây nói rõ mọi lẽ cho cô hiểu, mà tôi vẫn ngần ngại không muôn đến.

Mai đưa vạt áo lên lau nước mắt, bà An mỉm cười:

- Cô đừng vội giận. Thà rằng mất lòng trước thì rồi sẽ được lòng sau, cô ạ. Và tôi đến hôm nay mục đích chỉ cột cùng cô nói hệt các lẽ phải trái, hệt mọi điều gần xa. Vậy Cô nên ôn tồn, tĩnh tâm mà nghe tôi thì

hơn. Cô khóc có ích gì?
Mai lau ráo nước mắt. Lòng phẫn uất của nàng đã lên đến cực điểm. Linh hôn lãng mạn của nàng đã bắt đầu bồng bột.
- Cô ngồi xuống đây, đứng thê mỏi chân, vì câu chuyện của tôi nói với cô còn dài.
Mai lẳng lặng kéo ghê ngồi:
- Con xin phép bà lớn.
- Được, cô ngôi. Ban nãy tôi hỏi cô Có hiếu lòng cha nhất là lòng mẹ thương con đến bậc nào không? Tình cốt nhục dẫu loài cầm thú còn có, huống chi là người.... Chà nói thì cô cũng thừa biết rằng Lộc là con một của tôi thì tôi lại càng thương lắm.
Bà cam động, ngừng lại mở chiếc hộp nhỏ lấy trầu ra ăn rỗi tiếp:
- Tôi chỉ có một mình nó là trai.... vì thê tôi muôn nó phái là người hoàn toàn.
Mai mỉm cười, ngắt lời:
- Bẩm bà lớn thê nào là người hoàn toàn?
Bà án thong thà dẫn từng tiếng đáp lại:
- Cô không biết thế nào là người hoàn toàn? Điều thứ nhất là phái trai không trộm cắp, gái không ớ thỏa.
Bà vừa nói vừa nhìn Mai, nhưng Mai cũng chẳng vừa, rất lễ phép trả lời:
- Bẩm bà lớn nếu chỉ cần có thế thì ông tham nhà hẳn là một người hoàn toàn.
Bà án điềm nhiên, làm như không lưu y đến lời hỗn xược của Mai, nói tiếp luôn:
- Nêu tôi đoán không sai, thì cô kính trọng và trêu mến con tôi lắm.
Mai cố tâm kiên nhẫn, nhưng đến đây thì nàng không thề giữ được

nữa, nức lên khóc. Bà An lắc đầu:
- Cô nên noi theo gương tôi, ôn tồn mà nói chuyện chứ khóc có ích lợi gì?
Mai kể lể :
- Nếu bà lớn hiểu được tấm lòng luyến ái của con, thì bà lớn không nỡ khinh bỉ con. Bẩm bà lớn, vì con trêu anh.... vì con trêu ông Lộc mà con đã hy Sinh hệt Cà danh tiết cùng tính mệnh của con. Sau khi thầy Con mất đi, Con tưởng ở trên đời con chỉ còn trêu Có một người là em Huy Con, ai ngờ giời lại run rủi con gặp ông Lộc.
Bà An vờ hỏi:
- Vậy ra cô có em nữa đấy?
- Vâng, em con đương theo học năm thứ tư trường Bào hộ. Em con nó coi con không những như một người chị mà thực như một người mẹ. Mà đôi với em, con có thể hy Sinh tính mệnh để em Con được Sung sướng.... Bẩm bà lớn, bà lớn có cho phép con kể lại đầu đuôi câu chuyện hầu bà lớn nghe không?
- Được, cô cứ kể.
- Bẩm bà lớn, sau khi nhà con bị sa sút, cha con mất đi thì chị em chúng con bị bơ vơ không nơi nương tựa. Nhà thì không bán được, con thì bị một người cường hào định hà hiếp, em Huy Con thì vì không có tiền già học phí sắp bị đuổi. Trong lúc quẫn bách, con đã toan lấy một ông Hàn cự phú, không phải để tìm chỗ nương thân, vì con xin thú thực, con không hề tưởng tới thân con, nhưng chỉ cột giữ được lời hứa với cha con lúc lâm chung là:
thay Cha nuôi em ăn học thành tài và trở nên người hữu dụng.
Bà án không muốn đề Mai trông thấy mình biểu lộ sự cam động, liền vội gạt.

- Tôi hiểu cô rồi, nhưng....
- Bẩm bà lớn, con xin phép bà lớn được kể hệt đầu đuôi câu chuyện. Trong khi con bị quẫn bách như thê thì con gặp anh, xin à lớn cho phép con gọi anh là anh, tuy Con Chẳng xứng đáng với cái hạnh phúc ấy, trong khi ấy Con gặp anh Lộc con.

Anh con nhận được con là con gái ông thần học Của các cô. Rồi anh đem lòng luyên ái con, cứu giúp con và em con. Chúng con được ngày nay thực là nhờ ở anh con, dẫu con ở lại thê nào cũng khó mà cân đôi được cái lòng hào hiệp ấy. Huống chi anh con chỉ xin con có một điều là lấy anh con, là trêu mến anh con. Một hôm anh con đưa một bà đến, nhận là mẹ, và bà ngỏ lời hỏi con cho anh....

Bà An tức giận mắng:

- Thằng con bất hiếu bất mục đến thế?
- Bẩm bà lớn, vì anh con, nào con có vượt ra ngoài vòng lễ nghi đâu? Mà nếu, bẩm bà lớn, vì anh con, có phải hy Sinh đến lễ nghi nữa, con cũng cam chịu.

Bà án mỉm cười vì bà nghe Mai nhắc đi nhắc lại mãi chữ hy Sinh thì bà đã lưu y đến chỗ nhược điểm của bên địch rồi. Bà định sẽ xoay hết Chiến lược về phía đó.

Nhưng bà còn vờ hỏi:

- Tôi nghe chuyện cô thì hình như cô cũng thấm hiểu lễ nghi, đạo đức của thánh hiền lắm.
- Vâng con hiểu? Nhưng thưở xưa cha con còn dạy Con Còn nhiều điều mà Cha con cho là hay hơn, Và quy hơn cả những điều lễ nghi.

Bà An bĩu môi:

- Hay hơn? Tôi đây hủ lậu, Vẫn tưởng sự quy nhất Của ta là lễ nghi, là ngũ luân ngũ thường, là tứ đức tam tòng của đàn bà. Vậy những

điều hay của cô đó là những điều gì thê?
- Bẩm bà lớn, lòng thương người và lòng hy Sinh.
- Có lạ gì điêu đó. Chính là điêu nhân Của đạo nho.
- Bẩm bà lớn, vâng, chính thế, nhưng điều nhân của đạo nho ta, cũng chỉ là điều nhân trong phạm vị nho giáo mà thôi.
Bà An mỉm cười:
- Cô biệt rộng lắm. Nhưng có lẽ biệt rộng nhưrthê Cũng Chưa hay ho gì Cho Cô.
Cô thân ai cô cũng thương thì nguy hiểm cho cô lắm. Tôi chỉ thú thực với cô rằng tôi hủ lậu, nghĩa là tôi chỉ trọng có:
lễ, nghĩa, trí, tín. Thí dụ như thằng Lộc con tôi, tôi đã hỏi con quan Tuần cho nó rồi, đã có đủ các lễ dạm hỏi tử tê thì dẫu sao tôi cũng không thề nhất tín được, không thề bội ước được.
Mai nghe tái mặt, đứng dậy ngập ngừng:
- Bẩm bà lớn.... sao anh Lộc.... không cho con biệt.
Bà An cười:
- Cô còn lạ gì bọn đàn ông đang tuổi chơi bời?
Mai không nói, chỉ ứa hai hàng nước mắt. Bà An lại bịa thêm:
- Có phải không, cũng có điều tôi theo lễ nghi, cũng có điều tôi không theo.
Như cha mẹ thì vẫn bắt ép con lấy Vợ mình chọn, chứ tôi, bằng lòng, tôi mới hỏi đấy.... Thôi, nói gần nói xa, chẳng qua nói thật. Bây giờ thế này này. Làm trai lấy năm lấy bây. Tôi Cũng Chăng bắt nó phải bỏ cô, nhất là cứ như lời nó thú thực với tôi, cô lại đương thai nghén. Nhưng đến tháng tám này, tôi Cưới Vợ Cho nó, mà nêu bên nhà gái họ biệt nó có nhân tình nhân ngãi, thì ai người ta chịu để trên. Vậy Cô Nghe tôi , tôi sẽ cấp vốn cho cô đi tìm một nơi khác ơ? tạm ít lâu,

rồi khi nào nó cưới vơ. ca? về đã, tôi sẽ cho phép nó cưới cô làmlẽ.
Mai căm tức cười mũi:
- Bẩm bà lớn nhà con không có mà đi lấy lẽ.
Bà An thở dài:
- Cái đó tùy Cô ? Nhưng đến tháng tám này, thê nào tôi cũng cưới vợ cho con tôi Tôi cam đoan với cô rằng thê nào tôi cũng cưới được vợ cho con tôi.
- Vâng, cái đó là quyên ở bà lớn.
- Đã cô nhiên.
Mai toan làm ra mặt lãnh đạm. Nhưng không thề chống nổi với lòng cam xúc, đứng bưng mặt khóc. Bà An lẳng lặng ngôi nhìn, cố không tỏ chút động tâm. Mai lau nước mắt rồi ngập ngừng nói:
- Bẩm bà lớn.... người vợ chưa cưới của anh Lộc con, nếu chẳng lấy anh con thì cũng lấy được người khác. Còn con thì trinh tiết, tính mệnh.... Cà một đời con, con đã gửi vào anh con.... con không thê lấy ai được nữa.
Không phải con sợ mất, sợ thiệt sự gì cho anh con, nhưng xa anh Lộc, thì con không thể sông được. Mà con chắc anh con cũng trêu Con như Con trêu anh con. Và lại bà lớn đã biết đâu người vợ chưa cưới của anh con trêu anh con, nhất là anh con thì thực không trêu người ta chút nào, vì nêu anh trêu người ta thì đã chà trêu Con.
Vậy nêu bà lớn cho phép chúng con lấy nhau, bà lớn sẽ gây hạnh phúc cho ba người:
cho anh con và cho cà con quan tuần đó. Trái lại bà lớn không cho phép con thì không biệt ba cái đời ấy Sau này ra sao. Nhất là con, không biết sẽ sa vào cái hang sâu vực thẳm nào. Vì con xin thú thực với bà lớn, con không thể nào trêu Chông người khác được. Thà con

chết còn hơn lấy lẽ. Lương tâm con không cho con làm những điều vô nhân đạo như thê.
Bà án ngẫm nghĩ rồi mỉm cười nói:
- Ông cha ta lấy Vợ lẽ là thường Chứ. Có hề gì.
- Bẩm bà lớn, nhưng con thì con không thế được. Con trêu ai thì con chỉ muốn người ấy là người trêu hoàn toàn mà thôi.
- Vậy ra cô trêu LộC lăm.
- Bẩm, hà tất bà còn phái hỏi.
Bà An cười khanh khách rồi nói:
- Tôi lấy làm lạ cho cô quá. Cô bào cô trêu Con tôi. Cô lại khoe cô giàu lòng hy Sinh, thê mà Cô Chỉ nghĩ đến cô, chứ cô không hề tưởng đến con tôi?
- Bẩm bà lớn, sao bà lớn lại bào con không tưởng đến anh con.
- Này, Cô phải biết. Con đường tương lai của thằng Lộc còn dài. Thê nào nó cũng xuất chính nay mai. Tôi hỏi con quan tuần tỉnh kia là người có thê lực cho nó là tôi đã xét ky lưỡng lăm. Quan tuần còn trẻ, bước hoạn đồ còn dài, sau này Con tôi tất phải nương tựa vào bô vợ mới mong chóng thăng quan tiên chức được. Nêu trái lại, tôi để nó tự do kết hôn với cô, thì không những nó mất chỗ nương tựa mà nó lại mang tiếng chơi bời bậy bạ, lây người không xứng đáng, tránh sao được nốt xấu trong ly lịch. Đây Cô nghĩ xem, nêu quà cô trêu Con tôi và Cô giàu lòng hy Sinh thì Chà Còn Sự hy Sinh nào to bằng, quy băng, Cao thượng bằng sự hy Sinh này. Vì Cô Sẽ giúp Cho tương lai của người cô trêu.
Mai tức nấc lên, đã toan cãi lại, nhưng không tìm được lời kháng nghị, nên chỉ đứng nức nở khóc. Mai sau cùng nàng mới ôn tồn nói:
- Bẩm bà lớn, xin bà lớn xét lại cho con được nhờ, con có phải người

bậy bạ đâu, Cha con cũng đổ đạt, nhà con cũng là một nhà đời đời theo nho giáo.

- Đành thế, nhưng người ngoài người ta biết đâu. Thôi, tôi hiểu rồi, cô chẳng trêu Con tôi đâu. Chẳng qua cô chỉ muôn làm bà lớn đấy thôi. Phải bà Tham rồi ít nữa lại bà Huyện. To lắm! Mai đứng khoanh tay Vào ngực mỉm cười nói:

- Bẩm bà lớn, còn kém bà An một tí.

Bà An hầm hầm tức giận đập tay Xuồng bàn:

- A con này hỗn thực ? Mày phải biết bà gọi đội Xếp đến tống cổ mày đi bây giờ, không khó gì đâu?

Mai lẳng lặng ra gọi anh xe, người nhà bà An:

- Bẩm bà lớn, anh xe đó, bà lớn truyền cho gọi đội xếp/ Bà án biết Mai chẳng vừa, khó mà dùng oai quyền được, ngôi thứ nghĩ tìm mưu kê khác. Một lát bà thong thả đứng dậy bào Mai:

- Nhiều lời vô ích. Rồi tôi sẽ bào thằng Lộc nó tự xử. Thôi chào cô.

Mai hoang hốt chạy theo, kêu van kề lề:

- Lạy bà lớn, nêu bà lớn không rủ lòng thương con thời xin bà lớn thương đến đứa bé nằm trong bụng mẹ nó. Bẩm bà lớn, tình mẫu tử.... Bà lớn thương anh Lộc con làm sao thì con sẽ thương con của con làm vậy.... Bẩm bà lớn, nó đã làm gì nên tội, mà nó chịu khổ ngay từ lúc ở trong bụng mẹ nó. Nêu bà lớn đuổi con đi, con bơ vợ lưu lạc thì khôn biết sô mệnh con sau này Sẽ ra sao. Bẩm bà lớn, hai tính mạng ở trong tay bà lớn, xin bà lớn nghĩ lại cho.

Bà An hơi cam động, nhưng cố giữ mặt lãnh đạm:

- Về làng mà đẻ?

Mai cười gằn:

- Người ta sẽ bào con chửa hoang.

Bà An bĩu môi:
- Người ta bào ? Cần gì người bào?
Mai đứng phắt dậy, lạnh lùng đáp :
- Bẩm bà lớn, thôi được. Tôi không ngờ? Thực là tôi không ngờ.... Tôi không ngờ bà lớn lại là sắt đá. Bẩm bà lớn, xin phép bà lớn.... Bà lớn chỉ là một người ích ky. Bà lớn theo nho giáo mà bà lớn không nhớ câu:
~ky Sở bật dục, Vật thi ư nhân~l Bà An mỉm cười, khinh bỉ:
- Chữ nghĩa cũng khá đấy? Hữu tài Vô hạnh?
- Thôi bà không cần nhiều lời. Tôi sẽ đi. Tôi rồi cái nhà này ngày hôm nay.
Trách nhiệm nặng nề sau này bà Chịu lây.
Bà An ngơ ngác hỏi:
- Trách nhiệm cái gì?
Mai mỉm cười lắc đầu:
- Tôi quên, không, chẳng có trách nhiệm gì hệt? Vì li ai mạng hạ tiện này Có Chết đi nữa, lòng bà lớn cũng không rung động.
Hai giọt nước mắt nhỏ trên gò má răn reo. Bà án thong thả ngôi xuống ghế:
- Cô im ngay?
Ngâm nghĩ một lúc, bà nói:
- Trước khi cô đi, cô lại đằng nhà, tôi sẽ giúp cô một sô tiền, xứng đáng với sự hy Sinh Của cô, với tấm lòng hào hiệp của cô, và khi nào cô có cần điều gì đền tôi giúp, cô cứ lại nhà tôi, bao giờ tôi cũng sẵn lòng giúp cô.
Mai lạnh lùng:
- Cam ơn bà lớn, nhưng tôi không phải hạng ăn xin.

Bà An chỉ lưu y đền một việc là Mai đi, nên lại hỏi như đê nhắc:
- Vậy bao giờ cô đi?
Mai cười:
- Thưa bà lớn, một lời đã hứa thì bao giờ cũng phải giữ. Tôi nói nội nhật ngày hôm nay thì Chắc không phải ngày mai. Bà lớn cứ trên lòng. Trong năm điều nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, bà lớn viện ra ban nãy, Có hai điều tôi trọng nhất là:
nhân và tín.
Bà lớn không lo tôi thất tín.
Bà án lộ vẻ vui mừng, kề lề:
- Cô nên nghĩ đến lão già này tuổi tác Chỉ Có một trai. Nếu nó say hoa đắm nguyệt mà sinh ra bất hiếu bất mục, thì tôi đến buôn mà khô héo, mà chết mất. Đó là một sự hy Sinh Cuối Cùng mà tôi cô ban riêng cho tôi.
Mai mỉm cười:
- Vâng bà lớn nói đúng. Tôi có thể hy Sinh được Chứ bà lớn thì khi nào lại phải hy Sinh Vì một đứa con gái ti tiện. Thôi được? Bây giờ bà lớn xin tôi ở lại, tôi cũng không nghe lời kia mà. Biết đâu con bà lớn lên lại không giông bà lớn?
Mai ngẫm nghĩ nhớ lại cử chỉ, ngôn ngữ của Lộc mấy hôm trước, trong lòng ngờ vực. Bà An đứng dậy ra về:
- Thôi chào cô. Tôi xin cậy ở Cô. Chốc nữa lại đằng nhà, thế nào cũng lại đấy.
Nhà tôi ở phô H.. . Mai tiễn bà án ra tới cổng rồi quay Vào trong nhà ngôi phịch xuống ghế, bưng mặt khóc.
Những người có tính vui vẻ, trêu đời thường dễ khóc. Sự buôn rầu đau đớn chay theo nước mắt mà cạn dòng. Khi chiếc vạt con ướt

đầm nước mắt, Mai thấy Mai đỡ khổ,và sự ước mong một cuộc đời tốt đẹp khiên Mai tưởng tượng có người trêu đứng bên sắp cất tiếng an ủi khuyên can, dỗ dành. Nàng ngoảnh đầu lại:
Huy, nét mặt rầu rầu đương ngắm nàng, có chiều ái ngại, thương trêu.
Thấy em Mai lại khóc. Huy đến gần, đặt cặp sách xuống bàn, hỏi chị:
- Có điều gì thê, chị?
Mai không trả lời. Huy đứng Vịn vào lưng tựa ghê để trên cho chị khóc. Tuy Chị Chưa nói, chưa kể nỗi khổ cho Huy nghe, Huy đã đoán được hệt. HŨR đã biệt ngay từ buổi đâu, rằng thê nào cũng có ngày nay. Vì Vậy không bao giờ Huy Vui.
Luôn mấy hôm ngắm nét mặt lạnh lùng, thờ ơ của Lộc, Huy Cũng Chắc Chăn, Càng trên trí rằng sự phỏng đoán của mình là không sai.
Huy ghé gân Vào tai chị, khẽ noi:
- Anh Lộc, phải không chị?
Mai vẫn khóc, không đáp, Huy nói:
- Có điều chi chị chà giấu em. Em có thề bàn tính giúp chị được. Can chi chị lại để bụng mà ngấm, đau ngầm.
Mai nức nở:
- Chị khổ lắm em ạ...
Huy dò y Chị:
- Ở đời Còn Có anh Lộc, còn có em thì việc gì chị khổ.
Mai gục mặt xuống cánh tay khóc:
- Ay Chính Vì anh Lộc mà chị khổ đấy em ạ.
- Nhưng đâu đuôi câu chuyện ra sao mới được chứ?
Mai liền kể lại cho em nghe mọi sự vừa xay ra, rồi kết luận một câu quà quyêt:

- Thê nào chị em ta cũng phái đi ngay hôm nay.

HỮR đập tay Xuống bàn:

- Đuổi? Có ly nào như thê không?

Mai dịu dàng:

- Có cái ly Chắc Chắn nhất là nhà này Của họ.... Còn có ngót tháng nữa em đã thi, chị cũng toan nấn ná.

Huy ngắt lời:

- Không? Không cần thi với cử gì hết. Nhưng có thề như thế được không? Lấy người ta có thai nghén rồi đuổi người ta đi, bỏ người ta bơ vơ. Luân ly gì thê? Thê gọi là Cân nhắc Chữ tình Và Chữ hiệu, thê gọi là đặt Chữ hiệu ở trên chữ tình được à? Thê là vô nhân đạo ?... là... đểu...

Mai ôn tồn bào em:

- Nếu thế thì càng nên đi lắm.

Huy ngẫm nghĩ, mặt hầm hầm tức giận.

Mai hỏi:

- Em tính sao?

Huy đáp :

- Được ? Nhưng hãy đê em hỏi anh Lộc mấy Câu đã.

Mai vội gạt:

- Hỏi làm gì, em không thấy mấy hôm nay anh ấy nhạt nhẽo Với Chị em mình Huy mắm môi:

- ấy Chính Vì thế, nên em mới định hỏi cho ra lẽ.

Mai cười, giọng cười tham hơn tiếng khóc:

- Lẽ? Em còn lạ gì? Mẹ con họ bàn tính chán với nhau rồi. Họ chỉ tìm mưu lập mẹo tông chị em mình đi để họ cưới con quan tuần nào đó thôi. Chi bằng mình đi trước cho họ khỏi phái đuổi.

Huy tức Uất hai tay ôm ngực ho thất thanh. Mai đứng dậy lại gần lo lắng hỏi:

- Em sao vậy? Sao mặt em tái đi thê kia?

Huy ngượng mỉm cười:

- Không, em không sao hệt.... Chị Ơi, vì em mà chị khổ một đời.

- Cha? việc gì mà chi. khóc ! Chúng ta nên nhớ lời dặn của thầy em ạ, đem hết nghi. lực ra chống chọi với đời.

Huy ngẫm nghĩ rồi hỏi:

- Thế chi. nhất định đi mà !.

- Chị quà quyêt lăm rồi?

Huy lắc đâu:

- Nhưng Chị đương có nghén.

- Chà? Giời sinh voi, giời sinh cỏ. Thì hãy Cứ liêu.

Cho hay tính liêu nh, tính lãng mạn cũng là một tính di truyền ở nhà cụ Tú.

Cụ khi xưa vì cái tính ấy mà mấy lần gia thế thăng trầm, rồi đến bị khánh kiệt tài san. Mai với Huy Cũng Chỉ Vì phân Uất, Vì tự do không chịu được một sự khinh mạn mà sắp liều sông đời phiêu lưu.

Bước đường tương lai mờ mịt ấy, Mai và Huy đương im lặng ngôi ngẫm nghĩ tới Có tiếng giày ở ngoài cổng thong thả bước vào, Mai vội bào em:

- Đừng nói gì với anh Lộc nhé?

Huy khẽ gật.

LộC Vào, lạnh lùng treo mũ lên mắc áo, rồi bần thần ngôi xuống ghế. Hai chị em nhìn nhau, như cùng hiểu thấu những sự mờ ám, và cùng quà quyêt thi hành những điều đã dự định.

Cô Hàng Qùa Về buổi chiều vào giờ tan học và giờ đóng cửa các

nhà máy, CáC Cửa hàng, người ta trông thấm từ đường Quan Thánh tới sở thuộc da rài rác từng tốp bôn năm người hay Chín mười người hoặc đi chân, hoặc đi xe đạp. Màu trắng, màu chàm, màu nâu của bộ quần áo xen lẫn nhau, và tiếng Pháp tiếng Việt ồn ào lẫn tiếng cười khanh khách.

Đó là bọn học sinh với bọn lao động đi về làng Thụy Khê Xưa nay Vân là nơi ăn trọ của hai hạng người:

cắp sách, và làm thợ.

Làng Thụy Khê SáU, bay năm về trước không giông hệt làng Thụy Khê ngày nay, Vì ngày nay Cái trại trồng hoa của thành phô về phía đường bên hồ đã làm mất hẳn cái đặc sắc của làng:

Cái đặc sắc ấy là Cái hô rác khổng lồ về mùa hè bốc mùi ô uế rất nồng nực khó chịu.

Song ngoài sự thay đôi Vê hình thức ra, tính cách ban nguyên của làng Thuyi không hề xuy Xuyên:

làng ấy Vân Và Sẽ mãi mãi là nơi ẩn trọ Của bọn học sinh và bọn thợ thuyền cho đến ngày trong hai hạng ấy không còn người nghèo, nghĩa là không bao giờ. Vì thê, dù ngày nay hai mươi năm về trước, những tên xóm oaĩ xóm Đồng Bang xóm Hàn Lâm đều là những tên quen tai các mặc máu chàm hay CáC CậU Cặp Sách Vở.

Chiêu hôm ấy trên con đường từ trường Bưởi tới làng Thụy Khê , họ Chuyện trò vui vẻ khác thường. Vì mới xay ra một sự lạ lùng, rất không ngờ trong cái đời ít thay đôi Của anh em học sinh. Buổi sớm người gánh hàng quà bánh đến bán ở cửa trường không phải là bà Cán, mà lại là cô con gái. Bà Cán, người bán hàng cho các cậu, cho những người học trước các cậu không biết từ đời nào, còn ai dám đến đấy Cướp mối hàng của bà. Thế mà bỗng thấy một cô con gái

ung dung gánh một gánh quà đến ngồi bán ở cổng trường thì phỏng có lạ không, gánh cũng giông gánh hàng quà của bà Cán, một bên quang thúng đựng bánh dầy, xôi, giò chả, và một quang một nồi cháo đậu.

Trước buổi sáng, các cậu học sinh phần còn bỡ ngỡ, phần thấy Cô hàng quà Có nhan SắC, nên bẽn lẽn và vì nể không muôn vội hỏi lôi thôi.

Những buổi trưa, anh em đã quen quen, không bào nhau mà cũng đến thường sớm lắm, y Chừng để nhìn cô hàng xinh đẹp, cũng như, buổi sáng cô hàng đặt gánh dưới bóng mát cây bàng, rồi mỉm cười cúi đầu xuống lẩm nhẩm đêm những nắm xơi trên mẹt.

Một cậu đứng trong giậu găng thò tay ra ngoài vẫy hỏi:

- Cô Có bán Chịu đây Chứ?

Cô hàng lắc đâu đáp:

- Không, tôi biệt cậu là ai mà tôi bán chịu?

Anh em bạn đứng gần cô hàng cất tiếng cười to, nhưng cậu kia không chột dạ, không thẹn thùng, hỏi lại:

- Vậy là bà Cán xóm ổi đâu lại không đến và cô là người nào dám đến bán tranh. Cô phái biệt tôi ăn quà chịu bà Cán đã ba bôn năm nay, không bao giờ tôi thèm quịt một đồng xu, và hiện giờ tôi còn nợ bà Cần đến bôn năm hào. Nay Vì lẽ gì mà cô không bán chịu cho tôi?

Bài diễn thuyết Của cậu học trò khiến mọi người lại cười vang. Cô hàng cũng cươl noi:

- Nếu thế thì càng không nên bán chịu cho cậu lắm. Cậu hãy trà nợ cũ đi đã.

- Trà cô à? Tôi nợ gì cô?

- Trà nợ bà Cán chứ. Vì đây Chính là hàng Của bà Cán.

- A, ra cô bán hộ bà Cán, bà Cán ôm à?

Cô hàng mỉm cười:

- Không, tôi là cháu bà Cán.

Thê là từ ngoài đường vào đến trong sân trường, anh em học sinh họp nhau từng tốp, chỗ nọ thì thào, chỗ khi thì khúc khích, bào nhau:

- Chúng mày ạ, bà Cán Có Con Cháu kháu ra phết?

- Tình lắm?

- Nó láu dữ chúng mày ạ?

Luôn năm hôm, cô hàng xinh xắn gánh hàng đến bán ở cổng trường, mà hôm nào cũng bán chạy rầm rầm. Nhà hàng và khách nghe chừng đã quen nhau, vì đã có dăm sáu cậu mua chịu.

Hôm thứ năm, đương lúc anh em xúm xít chung quanh gánh hàng, thì một ông lão già hớt hơ hớt hài chạy lại hỏi:

- Thưa các thầy, đây Có phải là trường Bưởi không?

Một cậu đáp:

- Không phải đâu, ông cụ ạ, đây là trường Bào hộ.

ông lão buôn rầu:

- Vậy trường Bưởi ở đâu, nhờ thầy làm ơn bào dúm.

Ba bôn cậu vỗ tay Cười:

- Mãi tan dưới Chợ Cam kia, cụ ạ.

- Nhưng chợ Cam ở đâu kia thầy?

- Chợ Cam ở gần đường Quyt ây.

Một CậU ra dáng hiền lành trách bạn:

- Các anh cứ đùa cụ ấy thê.

Rối quay Sang ông lão, ôn tồn bào:

- Phái đấy, Cụ ạ. Chính đây là trường Bưởi. Vậy Cụ muôn hỏi gì?

ông lão mừng rỡ:

- Cám ơn thầy, thưa thầy làmơn tìm hộ tôi cậu Huy.

Cô hàng nghe thấy tên Huy, ngửng lên nhìn rồi không kịp giữ gìn, buột miệng kêu:

- Kìa ông Hạnh ?

ông Hạnh cũng vừa nhận được ra cô hàng:

- Giời ơi ? Cô Mai ?

Các cậu học sinh tò mò xúm chung quanh cô hàng với ông lão. Một cậu hỏi:

- Thầy Cô đây à?

Nhưng Mai chỉ ứa nước mắt đứng lặng nhìn người lão bộc.

- Sao cô lại đến nông nỗi này?

- Thôi Chốc Vê nhà hãy nói chuyện.

Rồi cô than nhiên bán hàng tươi cười đáp những câu hỏi ngớ ngẩn của các bạn hàng.

Sau một hồi trông anh em học sinh vội vàng kéo tới nhau vào trường.

Mai thong thả đặt gánh hàng lên vai quan lại bào ông Hạnh:

- Bây giờ ta về.

ông lão ngớ ngẩn hỏi:

- Về đâu, cô?

- Về nhà Nhưng trước hết tôi hãy hỏi ông:

ông đến đây làm gì?

ông Hạnh buôn rầu thuật lại cho Mai biết rằng hôm trước ông ta nhận được thư của ông Tham Lộc gởi về nói Mai và Huy bỏ nhà đi đâu không biết, và hỏi thăm ông ta xem có về làng không. Ông ta nhờ người đọc thư rồi lo sợ đâm bổ đi tìm. Ông lão nói tiếp:

- Nhưng còn cô thì vì duyên cớ gì lại ra nông nỗi này?

Mai cười:

- Chà vì nông nỗi gì cà. Tôi đi bán hàng đề kiếm ăn.
- Thê ông Tham Lộc?
- Thì mặc ông ấy? ông nên nghĩ đến em Huy Còn hơn, vì em đương ốm nặng.
ông Hạnh lo sợ nhớn nhác hỏi:
- Ôm ra sao? Giời ơi, rõ khổ tôi quá?
Mai buồn rầu đáp :
- Em nó ho, đau ngực. Mà giờ không có chỗ ở, không có tiền ăn, chứ đừng nói đến tiền uổng thuộc nữa. May mà còn có người tử tê giúp đỡ, không thì cũng chưa biết tính mệnh ra sao rồi.
Nguyên ngay Chiều hôm bà án đến nhà thì Mai và Huy quà quyết ra đi, dù Huy đã bặt đâu ôm nặng.
Nhưng đi đâu? Chị hỏi em. Em nhìn chị. Bạn của Huy Cũng nhiều, khốn nỗi chà nhẽ đưa chị đến ở nhờ. Dù thê nào mặc lòng, cũng phải rời bỏ ngay Cái nhà mà mẹ Con người ta hình như đồng lòng đuổi mình ra khỏi cửa.
Huy Chợt nghĩ đến Trọng, nay Cũng không còn là học sinh lưu trú nữa và vì tài eo hẹp đã xin ra ngoài, trọ nhà bà Cán bán hàng quà cho học trò. Lúc cấp bách còn biết sao, thì cũng đành liều.
Vừa tới nhà trọ, Huy lên cơn sốt nặng nằm liệt giường ngay.
Chị em Trọng hết sức cùng Mai trông nom săn sắc, ba hôm sau bệnh Huy hơi thuyên giam.
Nhưng tiền không có một đông, biết làm sao, chẳng lẽ ăn bám chị em Trọng cũng đương gặp lúc quẫn quách. Nghĩ tìm vật quy đem đi cầm, bán thì bao nhiêu đồ nữ trang Lộc sắm cho, trước khi đi, Mai đã trút hệt ra để trả lại rồi.
May Sao, bà Cán nghe Trọng thuật cho nghe chuyện đau đớn của

chị em Mai thì đem lòng thương hại. Bà ta tuổi đã già, chồng đã chết, được một đứa con gái lại lấy Chông xa, nên bà ta nghĩ ngay đền nuôi chị em Mai làm con nuôi. Nhưng bà ta chưa dám ngỏ y, định hãy Cứ ăn ở tư tê Với hai người đã.

Bà ta liền nghĩ cách gây dựng cho Mai, giao gánh hàng cho Mai đi bán. Mà Mai ở một hoàn canh khác hẳn với hoàn canh phú quy Vừa rời bỏ, cũng muôn theo ngay Cách Sinh hoạt mới. Bởi vậy nàng tươi cười cam ơn nhận lời bà Cán ngay, rồi vận áo nâu tứ thân, quần vài thâm, ngày ngày hai buổi gánh hàng quà đền cổng trường Bưởi ngồi bán.

Bà Cán thấy Mai mới buổi đâu đã thạo nghè bán hàng lại chạy hơn mình thì đem lòng quy mền, chia lãi cho. Mai từ chối, chỉ xin được ăn, ở nhờ ít bữa để khi về làng cầm hay bán được nhà Sẽ đem tiền lên hoàn lại.

Giữa lúc Mai luống cuống lo sợ về bệnh trạng của Huy, Về Cách Xoay tiền thuốc thang thì ông lão Hạnh tới Hà Nội.

Mai tuy Cũng biết ông lão bộc chẳng có tài cán gì cứu được mình ra khỏi vòng quẫn song lúc khôn cùng gặp người thân thuộc thì vẫn nhẹ được vài phần khổ sở.

Hai người trên lặng đi bên cạnh nhau, không ai nói nửa lời, và cùng có dáng suy nghĩ đến những sự xay ra hay Săp Xay ra. Bỗng ông Hạnh quan lại hỏi:

- Cô ở tan đâu mà đi xa thê?

Mai đáp :

- Gần đến nơi.

Rồi trỏ về phía trái nói tiệp:

- Đây là Xóm Đồng Ban. Xóm ôi kia kìa, ở ngay trước cửa đình làng

Thụy Khê Một lát Sau, ông lão bộc đi theo Mai, rẻ vào một cái ngõ, qua một cái cầu nhỏ làm bằng hai tấm ván bắc qua rãnh nước bùn, mà Mai kêu là sông Tô Lịch khiên cho ông lão phải mỉm cười.
Cuối ngõ ấy, mãi trong cùng xóm, là nhà bà Cán:
Một nếp nhà bằng tre lợp lá, năm gian khá rộng, và một cái nào ngang ba gian ngăn khu đất nhỏ ra làm hai manh, manh trước là sân, manh sau là hàng quà. Cái cơ nghiệp ấy, anh em học sinh trường Bưởi và anh em thợ thuyền các nhà máy đã gom góp bằng mấy Chục năm tiền quà để gây dựng Cho bà Cán.
Vì nhà trong lúc bấy giờ không có ai, Mai đưa thẳng ông Hạnh xuống nhà ngang làm ở dưới bóng mát một cây roi xinh tột lấm chấm rất nhiều hoa trắng.
Trên một chiếc giường lát tre buông màu nên và đầy những mụn vài tây điêu, HỮR đang nằm vẫn vơ nghĩ ngợi.... Bỗng nghe rõ tiếng người quen ở ngoài hiên, Huy ngồi nhỏm dậy. Thây Mai và ông Hạnh bước vào. Huy mừng rú kêu to:
- Ồ ? ông Hạnh ?
Mai vội vàng chạy lại gân:
- Em nằm xuống, không ngôi dậy như thế lại ho bây giờ.
HỮR dịu dàng Vâng lời. Ong Hạnh đứng bên đưa tay Sờ trán Huy, nói:
- Cậu gầy Và Xanh lắm? Có uống nước không?
Mai ứa nước mắt cúi đầu không đáp.
Khốn nạn? ông lão bộc còn chưa rõ tình canh ra sao? Lấy tiền đâu mà uống thuốc? ông Hạnh sau nghe chừng như cũng hiệu, thì thầm hỏi:
- Thế ông Tham? ở đâu?

Mai cười ngất đánh trông lang, quắc mắt nhìn ông Hạnh, rồi trỏ tay Vào HỮR Có y bào đừng nhắc đến Cái tên Lộc ở trước mặt em. Mấy hôm nay, hễ ai nói động đến cái tên ấy, HỮR lại lên cơn sốt dữ dội ngay. Mai ngắm Huy Có dáng mệt là, da đã xanh lại phái chiêu sắc lá cây roi trồng ngay bên cạnh nhà nên càng xanh thêm.... Nàng khẽ bào người lão bộc:

- Thôi ta ra ngoài nói chuyện cho em nó nghỉ.

Lên đến nhà trên, ông Hạnh bỡ ngỡ hỏi:

- Vậy Cô thuê Cái nhà này?

- Không, ở trọ đấy, Cà nhà đi Vắng, mỗi người một việc. Nhưng bây giờ, ông bàn nên làm thê nào?

- Thê ông Tham?

Mai gắt:

- Ông Tham, ông Tham mãi? ông cứ coi như ông Tham chết rồi, mà tôi cấm ông không được đà động đến ông Tham ở trước mặt em Huy đây. Bây giờ Chúng tôi không có một xu nhỏ, vậy ông tính làm thê nào? Tôi chỉ hỏi ông có thê.

ông Hạnh ngẫm nghĩ rồi thong thà đáp:

- Được ? Được Mai tôi về tàu sớm.

- Nhưng về làm gì mới được chứ?

- Được, cô cứ trên lòng. Thê nào chuyên này tôi Cũng bán được nhà Cho Cô, không ít ra cũng cầm được. Cô cứ vững tâm và tin cậy ở tên đầy tớ già này.... Ngày Xưa tôi can cô đừng bán nhà, nhưng lần này thì ta phải quà quyêt bán, mà linh hồn cụ Tú khôn thiêng chắc cũng giúp cho công việc ta được chóng xong xuôi.

Mai cam động ứa nước mắt cười gượng bào người lão bộc:

- Ông Hạnh ạ, ở đời chỉ có một sự đáng quy, là lòng tốt của con

người ta. Còn ngoài ra, vứt đi hệt.

Hai hôm sau cũng đương lúc Mai bán hàng quà cho học trò, người lão bộc tươi cười đi tới, trên vai vác một cái tay nài nâu nặng trĩu, Mai hớn hở:

- Thê nào, ông Hạnh, có xong không?

- Xong rồi, cô ạ?

Mai vui mừng:

- Thôi, về nhà ông thuật lại chuyện cho tôi nghe.

Rồi quan lại Chỗ anh em học sinh, Mai xin lỗi:

- Các cậu cho phép tôi về thôi, tôi có việc cần lắm.

Một cậu tò mò hỏi:

- Việc gì thê cô?

Mai cười:

- Việc bí mật không thể nói được.

Một cậu nữa hỏi:

- Có phải thầy Cô đấy không? Thầy Cô lên tìm Cô gà chông cho cô chứ gì?

Mai đã đặt gánh hàng lên vai. Nghe cậu kia nói chuyện gà chồng, nàng vừa tức giận, vừa bẽn lẽn cúi nhìn xuống bụng, nghĩ tới Lộc, tưởng nhớ đến đứa con khốn nạn mai sau.

Mắt ướt lệ, nàng rào bước trên đường. Đi đã được một quãng xa, nàng hãy Còn nghe rõ tiếng nói đùa chế riêu ở sau lưng. Ông lão Hạnh cười bào Mai:

- Nhất qủy, nhì ma, thứ ba học trò, câu tục ngữ không sai.

Mai cũng cười gượng đáp :

- Không đâu ông ạ, họ thế mà tử tế lắm?

Rồi Mai thở dài nói tiệp:

- Họ đương tuổi và tư lự, sung sướng thực ? Còn em Huy...
ông Hạnh an ủi:
- Cô cứ nghĩ làm gì thêm đau lòng. Có tiền thuốc thang, rồi cậu Huy khỏi bệnh đi học, đô đạt ra làm quan, làm ư Chứ lo gì! Mai hớn hở quan lại hỏi:
- à, thế nào, việc bán nhà thế nào ông?
- Không, có bán được đâu.
Mai cau mặt:
- Sao ban nãy ông bào xong rồi! - Nghĩa là không bán được, chỉ cầm được thôi.
Mai hơi hoàn hồn thở dài:
- Ông làm tôi lo sợ quá. Thế cầm được bao nhiêu cầm cho ai?
ông Hạnh liền đem đầu đuôi câu chuyện kể cho Mai nghe:
- Vừa về tới làng, tôi đi khắp nơi giàu có hoặc khá già dạm bán, dạm cầm nhưng họ đều từ chối, kẻ thì nói không sẵn tiền, kẻ thì nói không nỡ mua nhà của cụ Tú, tôi đã nan chí, thất vọng thì bỗng tôi lại nhớ đến ông Hàn Thanh....
Nghe ới tên Thanh, Mai mỉm cười ngắt lời:
- Cái ông Hàn ba vợ ấy à?
- Vâng. Khi tôi không dạm bán đâu được thì tôi liền sang liều bên ông Hàn.
ông ấy thế mà khó cô ạ. Ông ấy Săn SóC hỏi thăm cô, cứ tiếc cho cô không nghe lời ông ấy. Ông ấy bào giá Cô bằng lòng lấy ông ấy thì nay Sung Sướng biết bao.
Mai hơi cau mày:
- Chuyện cũ, ông nhắc đến làmgì?
- Ông Thanh lại nói nếu bây giờ Cô muốn về lấy ông ấy, ông ấy Cũng

bằng lòng:

Mai gắt:

- Thê nghĩa là không bán được nhà phái không?

- Vâng không bán được nhà.

- Thê mà ông kể lôi thôi mãi.

- Thưa cô bán không được, nhưng cầm được.

- Cầm cho ai?

- Cho ông Hàn Thanh mà lại. Ông ấy không mua chỉ bằng lòng cho cầm thôi, vì ông ấy muôn để sau này Cô CHUộC lại, nên lãi ông ấy lây rất nhẹ, chỉ có phân.

Cô phái biệt ở quê ta không mấy khi lại Có người lấy lãi hai phân như vậy.

Mai nói đùa:

- Sao tự nhiên ông ấy lại giở Chứng đâu ra tử tế thế nhỉ?

- Thì ông ấy Vẫn tư tế đấy Chứ?

Mai cười:

- Chừng ông ấy nhờ ông đến ca tụng ông ấy Với tôi đấy Chứ gì?

ông Hạnh giận thở dài:

- Cô ngờ vực tôi thì còn giời đất nào?

Mai hôi hận, nói chữa:

- Tôi nói bỡn đấy mà. Thê cầm được bao nhiêu tiền, ông Hạnh?

- Cô thử đoán xem.

- Độ trăm bạc nhé?

- Hai trăm cô ạ.

- Ồ? Khá nhỉ. Thế có tiền rồi đấy Chứ?

ông Hạnh cười:

- Có tiền làm sao chóng thế được ? Còn phải làm văn khế đã chứ.

Mai buồn rầu hỏi:

- Thê độ bao giờ thì có?

- Cũng phải dăm ba hôm nữa. Đây, Văn khê tôi đã mượn người việt rồi. Tôi cầm lên lấy Chữ ky Của cô với cậu Huy, rồi về chỉ điền một chữ già vào nữa là có tiền.

- Chữ già gì?

- Nào tôi biết? Thấy Chú khóa Vạn chú ấy nói thế thì cũng biết thế.

- Đâu ông đưa văn khê xem.

ông Hạnh đặt tay Xuống bên đường mở túi lấy đưa cho Mai một tờ giấy tín chỉ có việt chữ nho, Mai đọc một lượt rồi nói:

- Được để tôi ky. Thôi mọi việc nhờ ông trông nom cà cho đấy nhé?

Nàng nhìn cái tay nài hỏi:

- Những vật gì mà nghe loang xoang thê?

- Về nhà tôi mở cho cô xem.

Mai cười:

- Cái gì mà bí mật thê, ông Hạnh?

Về tới nhà, hai người gặp bà Cán đương ngồi bên giường nói chuyện với Huy.

Bà lão Vui mừng đứng dậy hỏi:

- Kìa ông Hạnh. Công việc xong chứ?

ông lão bộc đặt cái đẫy xuống đất:

- Chào cụ, vâng xong rồi.

Mai vội ngôi xuống cởi đẫy ra xem thì thấy một cái nôi, một xanh, một cái chậu thau và một đôi hạc thờ bằng đồng. Nàng cười hỏi:

- Ông đem những vật này lên đây đề làm gì thế?

ông Hạnh ngần ngừ đáp :

- Vì tôi lo cô cần tiền ngay.... Hôm nọ tôi nghe thấy Cô gì Cô ấy hỏi,

Cô Có Vật gì đem cầm không... nên tôi nghĩ đến những thứ này đê ở nhà Cũng Vô ích.

Mai giọng cam động:

- Ông Hạnh ơi, ông thật là người giời đưa lại giúp chúng tôi, ông nghĩ chu đáo quá? Lại đánh cát cẩn thận. Trông sáng nhoáng đẹp quá?

Bà Cán cũng ngôi xuống ngắm nghía các thứ nói:

- May ra cầm được dăm đồng đây?

Mai hỏi:

- Cầm ở đâu được bà?

Bà Cán cười:

- Rõ cô quê mùa quá? Không biết cầm ở đâu à? Cầm ở Vạn Bào chứ ở đâu?

ông Hạnh nhớn nhác :

- Nhưng tôi biết Vạn Bào đâu?

- Được, đề tôi đưa đi. Phải đấy? Tôi đi Cho. Chứ ông ngờ nghệch, họ bắt bí mất?

Mai cũng nói vào:

- Phải đấy, bà đi giùm.

- Vậy Cô ở nhà trông coi cậu Huy nhé. Cầm được tiền, khi về qua phố hàng Thiếc tôi mời cụ lang Giao luôn thể....

Huy đương nằm, nghe nói mời thầy thuốc thì ngôi nhỏm dậy:

- Thôi, bà đừng mời ai hết. Họ chẳng biết gì đâu.

Bà Cán cười:

- Cậu khéo lẩn thẩn lắm? ôm thì phải uống thuốc chứ! - Nhưng tôi tin thuộc tây thôi.

- Khéo Vẽ, thuộc tây nhiệt, người Việt Nam mình uổng sao chịu.

Huy nghe Bà Cán nói, im lặng nằm cười thầm.

Khái Hưng

Nửa chừng xuân

Chuyển text: Mây 4 Phương

chương 8

Ông thầy thuốc

Trên đường Quan Thánh, ông Hạnh và bà Cán rào bước trở về làng Thụy Khê Bà Cán đã đến mời ông Giao, bà ta chỉ biết ở Hà Nội có một ông lang ấy, Song ông đi vắng.

Bấy giờ trời đã gần tối. Các đèn điện chiếu ánh lờ mờ lên những cây bàng trông hai bên vệ đường cành lá giao nhau như cái cổng tò vò cao vót.

Thợ thuyền đi về làng rầm rập, cười đùa vui vẻ. Nhiều người quen biết bà Cán Họ chào bà và hỏi thăm bà ân cần lắm. Rồi họ bắt đầu bình phẩm người nọ việc kia:

nào oán giận ông đốc công ác, nào muôn bỏ nơi này xin làm nơi khác. Họ đem những câu chuyện ấy kê Cho bà Cán nghe tưởng như bà ta có thể hiểu được.

Đối với những lời than phiền ấy, bà Cán Chỉ Có một Câu an ủi không đâu:

Thôi, việc ít người nhiều, có chỗ ăn, chỗ làm như thế là tốt lắm rồi? ~

Bà Cán trả lời như thế là vì bà đã rõ những sự khốn khổ về nỗi thất nghiệp của bọn thợ thuyền lắm. Bà ta đã thấy nhiều người vì tức khí chốc lát, vì nghe lời xúi giục mà bỏ việc làm, rồi không có tiền đề dành, chịu bao nỗi đắng cay đói khát.

Những Sự quẫn bách Của bọn anh em lao động, nhiều lần bà ta cũng chịu gánh chung một vài lần mà không hề hé môi than thở. Bọn lao động từ người làm thợ cho chí người làm cu ly biết bao là khách mua quà hoặc khách ăn cơm tháng của bà ta. Cô nhiên anh em cũng có đồng chịu đồng trà. Gặp những khi mất việc làm chẳng giúp được họ thì chớ, bà Cán nỡ đâu lại đòi nợ họ cũng chẳng có tiền đâu mà trà.

Vì thế bà ta nghe họ phàn nàn, oán trách, giận dữ mà lấy làm lo cho họ, mà lấy làm lo cho mình, nên luôn luôn vui cười vỗ về, khuyên dỗ:

- Thôi, ở đời biết nhịn nhục là hơn hết? Nhẫn nại là một tính tốt của những người đã từng trải cuộc đời, là khoa triệt ly rất sâu xa của bọn dân nghèo đói. Cho dẫu họ bị xử tàn ngược đến đâu, họ cũng chỉ đem lại cái tính nhẫn nại ra đối phó, hoặc trên lặng chẳng nghĩ ngợi gì, hoặc có cái tư tưởng sáo của cà một cái chủng tộc, để che đậy nhu nhược, tính nhu nhược cần phải có:

tránh voi chẳng xấu mặt nào !.

Phải, tránh voi chẳng xấu mặt nào mà nhiều khi lại khỏi mất cái kiếm cơm áo nữa. Bà Cán đã từng thấy Sự Chật Vật Của bọn lao động đứng trước sự sông, như cây rong mọc ở dưới hồ cô sức ngoi lên mặt nước.

Song tính vui cười hôn nhiên vẫn là tính căn ban của hạng người làm việc bằng chân tay. Nhưng Sự phiên muộn chốc lát, họ quên ngay. Rồi người này nói đùa một lời, người kia pha trò một câu, họ lại thi nhau cười khanh khách. Một người hỏi bà Cán:

- Cái cô bé ở nhà là con bà đấy à?

Bà Cán đáp:

- Phải, Con tôi đấy.

Một người nói đùa:
- Giông bà nhỉ, chắc khi bà còn trẻ, bà cũng đẹp như thê.
- Cô em đã có chồng chưa bà?
- Cháu nó sắp có con rồi đấy.
ông lão Hạnh nghe bà Cán nhận cô chủ mình là con thì không bằng lòng, nhưng vì thấy trong bọn lao động nhiều người có dáng dữ tợn, nên ông ta chỉ trên lặng đi bên cạnh, không dám bàn chêm một câu.
Về đến nhà, bà Cán thấy Có nhiều người xúm xít chung quanh giường Huy nằm, Mai chạy ra đón rồi thì thầm:
- Chị Diên, chị ấy mời Đốc tờ về chữa cho Huy đấy.
Bà Cán hoang hốt:
- ấy Chết? Mời ĐốCTờ rồi lấy tiền đâu mà trả?
- Quy hô khỏi bệnh thôi bà ạ, Còn tiền thì đã Có ông Hạnh. Phải không ông?
ông lão bộc đáp:
- ý chừng cô nói tiền cầm nhà, phải không?
Mai cười:
- Lại còn tiền gì nữa?
Bà Cán ngẫm nghĩ:
- Thôi cũng được ? Nhưng ông Đôctờ nào thê?
ông Đốc tờ là một trong số người quen biết của cô Diên, chị cậu Trọng. Cũng chẳng ân nghĩa gì, chẳng qua trên con đường đời, không tình, không cam, gặp nhau một hôm, kẻ cần sông, người cần thỏa lòng dục. Rồi mỗi người một ngả, nào ai còn tưởng tới ai?
Sự ngẫu nhiên tất phải thế. Song đây lại không phải là một sự ngẫu nhiên.
Lòng sốt sắng muôn cứu giúp kẻ khôn cùng trong buổi hoạn nạn

khiên Diên ngồi moi ộc cô tìm được một người quen biết làm nghề thầy thuộc. Không nhớ ra, nàng liền đi lục tới những bức thư của đám tình nhân, thì chợt vớ ngay Cái danh thiếp của ông Độc Minh. Trong lòng hớn hở, nàng trang sức cực ky diêm lệ rồi rời gian phòng nàng thuê ở một phô hẻo lánh dưới xóm chợ Hôm, để đến nhà ông thầy thuộc mà, vì bạn em, nàng muôn nôi lại tình xưa.

Đến nơi thì may Vừa gặp Minh sắp sửa ra đi. Nhác thấy nàng, Minh mỉm cười:

- Kìa em Diên? Nay không phải anh tìm đến em mà lại chính em tìm đến thăm anh. Chắc em có việc gì cần đến anh?

Diên cũng cười, đáp:

- Có thê ?

- Em cần tiền?

- Không. Nhưng anh sắp đi đâu thê?

- Anh định đi chơi mát. Nhưng chà thấy mấy khi em đến thăm anh thì cố nhiên anh phải ở lại nhà để tiệp em.

- Không, ta cùng đi, cần lắm?

- Đi đâu mà gấp thê, hừ em?

- Nhân tiện ôtô của anh đã đánh ra kia rồi, tôi xin anh đi ngay Cho. Cân lăm! Diên kéo Minh lên ôtô, và ghé tai bào anh tài xê:

- Lên làng Thụy Khê.

LúC tới nơi, Minh mới rõ là Diên mời mình đi chữa bệnh. Chàng mỉm cười noi:

- Có thế mà làm bí mật quá. Lần này là lần đầu tôi gặp một cô mời đi chữa bệnh một cách ngộ nghĩnh như thế.

Xem mạch xong. Minh quay lại hỏi Diên:

- Em cô, phải không?

Diên chỉ mỉm cười không đáp. Chàng lại hỏi:
- Có phải cậu này học ở trường Bưởi mà cô thường nói chuyện với tôi không?
Diên ngắm Mai, không muốn nói dối liền đáp:
- Không, cậu Huy là bạn học Của em Trọng. Chị Mai đây là Chị CậU.
Minh quay lại. Dưới ánh đèn dầu trong gian nhà tôi, chàng như nhận ra một người quen.
Đăm đăm nhìn Mai, chàng nói:
- Quái? Tôi đã gặp cô ở đâu mà không nhớ ra.
Mai thì Mai nhớ đích xác rằng ông đốc là bạn Lộc, vì đã hai, ba lần nàng gặp Minh đến chơi với chồng nàng. Song nàng chỉ bẽn lẽn cúi đầu không đáp.
Minh vừa rửa tay Vừa bào Mai:
- Vậy CậU này là em cô. Bệnh cũng không nặng lắm đâu, cô cứ trên lòng. Chắc vì cậu ấy lo phiên quá.
Mai trả lời:
- Vâng, em nó sắp thi.
- Phái cho cậu ấy nghỉ hẳn, chứ đừng nghĩ gì đến thi cử hết.... Cậu ấy hình như Có tức tôi điêu gì...
Diên định kể lể câu chuyện buôn rầu:
- Vâng, chính thê....
Nhưng Mai vội lấy tay bấm, ra hiệu đừng nói, nên Diên im ngay.
Hôm sau, Mai lại giao trà gánh hàng quà lại cho bà Cán, vì ông độc tờ bắt Mai phái giữ phận sự khán hộ và luôn luôn săn sóc bên giường người ôm.
Bôn giờ chiều, Minh một mình đến Thụy Khê không phải có Diên đưa đường nữa. Chàng mang theo đủ các thứ thuộc cần dùng và thăm

bệnh ân cần lắm. Cũng như hôm trước, chàng đăm đăm nhìn Mai hỏi:

- Có phải tôi đã gặp cô mấy lân ở đâu....

Mai cúi đầu đáp :

- Thưa ông, tôi không nhớ.

Minh như chợt nghĩ ra:

- à, phái rối, ở nhà anh Lộc.

Mai mặt tái mét, Minh lại nói luôn:

- Một hôm tôi đến chơi anh Lộc.... anh Lộc đi vắng, cô ra mở cửa, rối tiễn tôi ra tận cổng.

Mai phần tức giận Lộc, phần xấu hổ, phần sợ em nghe rõ, cuống quít, nhớn nhác nhìn quanh, hai gióng lệ từ từ chay hai bên má. Minh xin lỗi:

- Cô tha thứ cho. Tôi vô tình.

Mai cất giọng run run khẽ nói:

- Xin ông làm phúc đừng nhắc đến chuyện ấy ở trước mặt em Huy.

Minh gạt:

- Tôi hiểu rồi:

Ky thực Chàng Chăng hiểu gì hết.

Từ đó, ngày ngày Minh đến Thụy Khê thăm bệnh.

Cái thông minh tình tứ của chị em Mai như có nhiều lưu luyên một chàng thanh niên chưa từng nêm lạc thú của gia đình. Bây giờ thì không những chàng không hiểu gia thê, cùng hoàn canh của chị em Mai ra sao, mà chàng lại không muốn dò xét ra đề hiểu nữa. Chàng chỉ biết có một điều là mỗi ngày ngôi nói chuyện trong một vài giờ với hai người có một tâm hồn là lạ, điềm đạm mà cam động,khẳng khái mà dịu dàng.

Một hôm, Minh đến giữa lúc Huy đương ngủ. Trông quanh phòng không thấy Mai đâu, chàng rón rén bước ra hiên đi vòng ra vườn sau, thì gặp Mai đương ngồi trên chiếc chõng tre, gục đầu khóc nức nở. Chàng lại gần, hỏi:

- Cô có điều chi buồn rầu?

Mai giật mình đứng dậy, bỏ Vào tui bức thư đương Câm ở tay, rồi lau nước mắt, gượng cười đứng dậy:

- Bầm.... Không.... Tôi lo cho bệnh trạng của em Huy.

Minh Cười:

- Không phải, bệnh cậu Huy đã bớt nhiều, mười phần đã bớt đến bay, tám, chắc cô cũng biết thế.... Nếu cô muốn tôi hết lòng chữa bệnh thì cô không nên giấu giếm tôi điều gì.

Mai sợ hãi, chẳng đứng được, đưa bức thư cho Minh. Minh đỡ lấy tờ giây ban, mỉm cười:

- Thơ việt bằng chữ nho, thì tôi hiểu sao được?

Mai liền thuật câu chuyện cầm nhà cho ông Hàn Thanh, rồi nói tiếp:

- Thưa ông, vì ông Hạnh bào cầm được nhà hai trăm bạc, và văn khê lại làm xong đâu đấy Cà rồi, nên tôi mới dám mời ông đến chữa cho em, tôi vẫn biết thuốc tây đắt lắm. Nhưng xem cơ chừng này ấy Chỉ bày mưu lập kế đề định ức hiếp mà thôi, vì ông ấy bặt tôi đến tận nhà ông ấy, ông ấy mới giao tiền.

Nói tới đấy, Mai lại bưng mặt khóc:

- Tôi khổ sở quá! Minh cười:

- Tưởng là gì? Nêu chỉ có thê thì không lo. Tôi cứ chữa cho. Rồi bao giờ có tiền, trà tôi cũng được.

Thực sự ngờ vực đã vẫn vơ trong trí nghĩ ông bác sĩ trẻ tuổi. Cái lối khóc lóc của gái, Minh đã thừa biết. Chàng vẫn muôn chữa giúp,

nhưng chàng rất ghét cái trò già dôi kia. Lòng kính mến một trí thức thông minh bỗng biên đi để nhường Chỗ cho lòng khinh bỉ đôi với một cô gái hà tiện quen thói đi lừa.... Chàng lại đứng sát gần Mai cười mát, rồi lấy tay khẽ đập Vào má nàng mà an ủi bằng một câu bỡn - Thôi, em nín đi chóng ngoan?

Mai đứng phắt dậy, mặt tái mét, cất tiếng cự tuyệt:

- Ông không được hỗn. Tôi là gái có chông.

Minh càng ngờ vực, chỉ cười mà không đáp lại. Mai nói tiệp:

- Tôi là vợ bạn ông.... Tôi là vợ Ông Lộc.

Minh hoang hột, ngơ ngác:

- Xin lỗi bà.... Tôi vô tình.... không biết.

Rồi chàng nói chữa:

- Thào nào, tôi trông bà quen quen. Thì ra tôi gặp bà ở nhà anh Lộc.

Mai vẫn còn căm tức, đứng thở hổn hển. Minh lại hỏi:

- Nhưng vì đâu bà gặp nông nổi này? Vì Cớ gì, anh Lộc lại đề bà phái khổ sở đến thê này?

Mai gượng cười:

- Bây giờ ông đã biết tôi là ai thì tôi xin ông một điều, ông sinh phúc cho là ông đừng nói với ông Lộc biết rằng tôi ơ? đây, đừng nói cho ông Lộc biết rõ tình cảnh chi. em tôi....

Minh ngẫm nghĩ rồi đáp :

- Xin vâng !.

- Thưa ông, tôi có thể tin được lòng hào hiệp của ông không?

Minh ngần ngừ:

- Nhưng tôi muôn anh Lộc.... ăn năn tội lỗi....

Mai ngắt lời:

- Không.... Đó là điều bí mật chưa thề đề ông biết được.... Nhưng rồi

ông sẽ rõ....Vậy tôi Có thê tin ở lòng nghĩa hiệp của ông. Tính mệnh em Huy ở trong tay ông, nêu ông Lộc mà tìm đến đây thì bệnh Của em Huy không hòng cứu được nữa.

Minh mỉm cười:

- Câu chuyện bí mật lắm nhỉ.. .Vâng thì tôi xin giữ bí mật.

Khái Hưng

Nửa chừng xuân

Chuyển text: Mây 4 Phương

chương 9

Thủ Tiết

Một buổi trưa mùa đông, một buổi trưa khô ráo ấm áp. Ở sân đình Thụy Khê bên hô tây, Mai và Huy ngôi sưởi ấm dưới ánh nắng mặt trời. Mấy Cây muỗm, lá xanh đen, gió thoang qua hơi rung động rì rào. Mặt nước hồ bằng phẳng lấp lánh như tấm gương lớn trong cái khung đục màu xám.

Ngắm những cây đại trơ trọi, khẳng khiu, giơ xương như người trần truông giữa canh mùa đông giá lạnh. Mai lại nhớ tới tình canh nghèo đói của chị em mình. Nàng thở dài, mắt lờ đờ nhìn chân trời.

- Chị nghĩ gì vậy?

- Không, em ạ.

Câu hỏi của Huy thốt nhắc Mai nhớ tới hiện tại. Vì Mai đang sống trong một quãng đời quá khứ.

Sáu tháng qua....

Trong sáu tháng, đã xay ra biệt bao mừng vui, lo, ước mong. Nào

bệnh Huy lúc nguy kịch, lúc thuyên giam, nào thời ky Sinh nở Của Mai....
Mai lại thở dài. Huy hơi gượng nói đùa để cô làm khuây lòng chị.
- Chị ạ, trông con cóc đậu trên cái cọc be rau muông như pho tượng đồng đen một cô ky nữ Xiêm La giở hai tay ra múa.
Mai mỉm cười, rối hai chị em ngôi trên lặng, nhìn vơ vẫn, nghĩ vơ vẫn, Huy bào Chị:
- Can Chi Chị phái lo phiền. Ông đốc tờ đã hứa tìm việc cho em, rối em đi làm cũng đủ tiền nuôi cháu.
- ấy, Chính Vì thế mà chị buôn, em ạ. Trong sáu tháng nay, ông đốc Minh hết chăm nom thuốc thang cho em lại săn sóc đến chị và cháu. Chị em mình biệt làm thế nào đề đền lại ơn ấy Cho Xứng đáng. Nói đến tiền thì tất là chà đào đâu ra được roi....
Huy mắt rầu rầu, nhìn chị. Cậu chẳng phái tìm đâu xa, cái duyên cớ sự tử tế của ông đốc Minh đã hiện ngay trước mặt cậu:
Cái nhan sắc lộng lẫy, hoạt động của chị, nhất ngày nay Chị lại là Cô ~lgái một cong tuy Chị mới ở cữ được có hơn một tháng. Yù tưởng ấy khiên Huy Căm tức, nhớ lại những cử chỉ và hành vi khôn nạn của Lộc. Huy thở dài bào Chị:
- Những tư tưởng lạc quan Của chúng ta sai lầm chăng? Ban tính loài người là tàn nhẫn chăng?
Mai mỉm cười:
- Em không nên vì một người, mà ghét lây, mà ngờ vực cà mọi người. Biết đâu ông đốc Minh chỉ vì nhân đạo mà muôn cứu vớt chị em ta?
Huy hơi Cau mày:
- Phải anh tham Lộc cũng đã đem nhân đạo đôi đãi với chúng ta?

Mai tỏ y không bằng lòng:
- Em cũng nên xét lại, anh ấy Chỉ Vì Vâng lời mẹ.
Huy gặt:
- Một người có dã tâm như thê mà chị còn bênh ư? Mẹ với con?
Mai buồn rầu bào em:
- Chị xin em đừng nhắc tới chuyện ấy nữa.
- Chị quên câu chuyện bữa nọ rồi ư? Có phải vì anh ấy Vâng lời mẹ anh ấy mà hôm đó gặp chị, anh ấy lánh mặt không?
Mai nghe em nói lấy làm khổ tâm, song sợ em vì tức giận quá mà bệnh cũ lại tái phát ra nên gượng cười đáp :
- Em tính hôm đó chị ăn bận lôi thôi, lại gánh hàng quà đi bán còn ai nhận ra được ! Rồi nàng nói lang:
- Em ngắm hồ có nhớ hôm chị mới tới Hà Nội lần đầu, vào trường đón em không? Hôm ấy Chị em ta ngồi trước của đền Quan Thánh, giời xuân mưa phùn, chị em ta kể chuyện con hươu vàng tìm mẹ....
Mai tưởng ôn lại chuyện cũ để làm vui lòng em, ngờ đâu càng khiên em thêm hôi hận. Huy thở dài nói:
- Chỉ vì em.... chỉ vì chị thương em.
Mai nghiêm sắc mặt hỏi Huy.
- Thê em có thương chị không?
Huy ứa nước mắt không trả lời. Mai lại nói:
- Nêu em còn thương chị thời em không được buồn, phải nhớ lời sau cùng của thầy:
giữ lòng vui, linh hồn trong sạch và đem hệt nghị lực ra làm việc.
Ngày nay, Chị em ta càng cần có nghị lực....
Một tiếng còi điện ô tô. Hai người quay đầu lại. Chiếc Xe hòm vùa đỗ bên cổng đình, và Minh ở trên xe bước xuồng sắp rẽ vào làng Thụy

Khê , HỮR Vội Chạy theo nói to?

- Bẩm chúng tôi ở đây?

Minh nhìn về phía hai chị em Mai, mỉm cười vẫy tay rồi hấp tấp đi tới, hỏi:

- Bà không lạnh à?

- Bẩm quan lớn không, hôm nay ấm lắm.

- Tôi đã nói bà đừng gọi tôi là quan lớn như thê không được thân, phái không cậu Huy?

HỮR ngờ Minh giở giọng là lơi cùng chị nên đứng im, nét mặt lãnh đạm. Song thực ra Minh không có y bỡn cợt, chàng chỉ cột tỏ y không thích ai gọi mình là quan lớn hệt. Chàng như hiểu thấu sự ngờ vực của hai chị em Huy, điêu đó Chàng không muôn có, nhất chàng lại đứng trước mặt những người khổ sở đương bị hãm vào trong vòng quẫn bách. Chàng liền nghiêm trang nói tiệp:

- Tôi thích người ta gọi tôi là thầy thuốc Còn hơn gọi tôi là quan đốc hay quan lớn. Tôi có làm quan lớn, quan bé gì đâu! Mấy lời như Xé Cái màn nghi ky đương bọc hai chị em Mai. Canh nghèo nàn khiên hai người luôn luôn tưởng tới sự khinh bỉ, sự xúc phạm của kẻ khác đôi với mình. Huy lây làm hôi hận, liếc mắt nhìn chị.

Minh hỏi Mai:

- Thế nào, cháu ái ngoan đấy Chứ? Đã đến nửa tháng nay, tôi bạn Việc luôn không đến thăm bà và cháu.... Nhưng sao bà không ở nhà bê cháu?

- Bẩm, tôi nhờ bà Cán ẵm hộ.

- Không nên, bà ấy Chân tay không được sạch sẽ. Khi nào bà mỏi tay thì đặt Cháu Xuống giường còn hơn. Bà đưa tôi về thăm qua cháu.

Ba người cùng vào làng Thụy Khê. Tới ngõ, nghe tiếng trẻ khóc. Mai chạy Vội Vê, đỡ lây Con, nói nựng để dỗ. Minh đứng gần nhìn thằng bé mập mạp, hồng hào, mỉm cười khen:

- Thằng bé kháu quá? Nó giống bố nó như đúc.

Câu nói vô tình khiến Mai và Huy Cùng rầu rầu nét mặt. Yù chừng Minh cũng biệt là mình lỡ lời, nên nói lang:

- Bà nhớ cho cháu bú đúng giờ.

Rồi ông ngà đầu chào:

- Thôi, kính chào bà và cậu. Dăm hôm nữa tôi lại về thăm cháu.

Mấy phút Sau, Minh trở lại, tươi cười bào Huy:

- Tôi quên không báo tin cho cậu biệt rằng tôi đã tìm giúp cho cậu một việc rồi đấy. Tôi Có người anh em bạn lập ấp ở Nam Định cần một người thầy giáo đê dạy CáC Con. Tôi biên thư cho ông ấy Và nhạn được thư trả lời nói ngày mai cậu về chuyên xe hỏa thứ nhất. Ông ấy Sẽ Cho ô tô đón ở ga Gội.

Minh mở ví đưa cho Huy Cái danh thiếp:

- Tên và địa chỉ của ông ấy đây.... Nhớ ga Núi Gội nhé, qua Nam Định một ga.

Mai sung sướng nhìn em. Huy trên lặng ấp úng mấy Câu Cam ơn. Minh vội gạt:

- Có gì mà ơn với huệ. Ông ấy Chẳng mượn cậu cũng phải mượn người khác, mà vị tất đã giỏi bằng cậu.... à? Lương tháng mười lăn đông đấy Còn Cơm thì ăn với ông ta. Đây, tiên lộ phí của ông ấy gửi Cho CậU đây.

Rồi Chàng đưa cho Huy hai cái giấy bạc một đông. Tiền ấy Chính là tiền của chàng, mà sợ Huy không nhận, chàng phải nói thác ra là tiền lộ phí của người bạn chàng gửi lên.

Bà Cán đứng nghe mừng rỡ:
- Bẩm quan lớn, thê thì hậu quá?
Tỏ lòng cam ơn một cách gián tiếp, Huy bào Mai:
- Vậy mỗi tháng em gửi cho chị mười hai đông, em tiêu ba đông cũng phong lưu chán.
- Thôi thê thì bà không phải nghĩ đến cách sinh nhai.... lam lũ nữa. Không phải là tôi khuyên bà đừng làm việc, nhưng hiện giờ bà cần làm ở nhà nuôi cháu. Và người bà còn trêu lăm.
Chàng lại mỉm cười nói tiệp:
- Tiền của em gửi biếu chắc bà không thề từ chối được nữa?.... Thôi chào tất cà nhà nghỉ nhé ?
Mai và Huy tiên Minh ra tận cổng, cam động không nói nên lời.
- Thê là ngày mai, chị em ta phải xa cách nhau.
Huy nhìn chị, khuyên giải:
- Chị đừng buồn, chị ạ. Còn sáu tháng nữa đã đến ky thi, em về thi đậu làm giáo học nhà nước thời chị em ta sẽ được sum họp mãi mãi.... Nay em cần phải làm tạm kiêm tiền để chị đỡ vất và. Sô tiền mười hai đồng:
chị trà bà Cán bôn đồng tiền ăn, còn thừa thì trà tiền nợ cũ. Còn như tiền thuốc, chị hãy khất ông đốc đến khi em đi làm giáo học.
Mai cười:
- Em chu đáo lắm?
Tuần lễ sau, một buổi chiều, Minh lại về Thụy Khê thăm Mai. Bà Cán đi chợ bán hàng vắng, chỉ có mình Mai ở nhà, ẫm con nằm võng. Nàng thấy Minh đến, lo sợ, đứng dậy đặt Con xuồng võng, rồi nhớn nhác, nhìn quanh mình nhử để tìm người cứu viện. Minh lại gần ngã đầu chào hỏi:

- Cậu Huy đã nhạn Việc rồi.
- Bẩm vâng, bẩm thực.... quan lớn, bẩn quan lớn ơn ấy....
Minh mỉm cười nhắc :
- Ơ kìa? Bà lại kêu tôi là quan lớn kìa?
Thực ra Mai sợ hãi cuộng quyt ấp úng không nói ra câu, Minh chữa thẹn cho Mai:
- Trông bà hôm nay khá nhiêu, da dẽ đã hồng hào.
Nói cho đúng, Minh ngắm Mai thấy Mai đẹp lắm, đẹp ít người sánh kịp. Minh đăm đăm nhìn khiên Mai bẽn lẽn cúi mặt. Chàng nói:
- Tôi lấy làm ái ngại cho bà, ở vào giữa nơi thô lậu tục tằn.
Nghe giọng khinh bỉ của Minh, Mai đáp:
- Bẩm nêu không có nơi thô lậu tục tằn này thì Chắc đâu Chị em tôi còn sông sót đến ngày nay. Bẩm vì thê, không bao giờ chúng tôi quên được cái nhà này Cùng là những người nhân đức ở trong cái nhà này.
Minh nói chữa:
- Vẫn biết thế, nhưng nay CậU HỮR đi Xa thì bà cũng chà nên ở đây nữa. Chung quanh rặt những thợ thuyền dữ tợn.
- Bẩm, anh em thợ thuyền đều coi tôi như chị em cà.
- Bà nhẹ dạ lắm. Tin thê nào được bọn họ.
- Bẩm, tôi xin cám ơn....ông dạy bào. Tôi Chỉ tạm ở đây ít lâu đê Chờ em Huy kiêm được nhiều lương rồi cùng đi ở chung với em.
Mình ngẫm nghĩ, đăm đăm nhìn Mai, khẽ nói:
- Tôi có câu chuyện tâm sự nhiều lần muôn ngỏ cùng bà, nhưng chỉ vì bà là người còn chịu ơn tôi, nên lương tâm tôi bứt rứt, và tôi ngần ngại không dám hé môi. Song thiết tưởng đó là một việc nhân đạo.
Mai ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Bẩm việc gì, xin ông cứ nói.
- Thưa bà, tôi xin làm người bạn trăm năm để che chở cho bà.
Yù Mai quà quyết từ Chối. Song đôi với ân nhân này, nàng không nỡ nói thẳng Nàng đương tìm lời dịu dàng để thoái thác, thì Minh tưởng nàng bằng lòng, tiệp luôn:
- Thưa bà, tôi một thân trơ trọi ở trên đời thì không còn sợ xay ra sự gì nữa.
Mai ôn tồn trả lời:
- Thưa ông, nêu tôi tái giá thì ông thực là người chồng tôi kính phục. Nhưng tôi đã trót trêu anh Lộc thì tôi không thể trêu ai được nữa.
Minh thất vọng buôn rầu:
- Thưa bà, ông Lộc đối với bà tàn nhẫn đến thế mà bà còn trêu được?
- Thưa ông, bây giờ Có lẽ tôi không trêu Chông tôi, mà cũng không muôn trông thấy mặt nữa, nhưng tôi nói trót trêu một người thì tôi cho rằng cái đời tôi như thê là hệt, dù tôi chỉ mới nửa chừng xuân.
- Thưa bà, đối với một người đã lừa dối bà, đã ruộng rẫy bà đề lấy Vợ khác, thiết tưởng bà chà cần gì phái thủ tiết. Bà tha lỗi cho, nhất lại đối với một người đã khinh bỉ bà một cách rõ rệt.
Chàng vừa nói vừa cầm lấy hai tay Mai. Trong trí nhớ của Mai thoáng hiện ra cái canh tượng bên hồ Tây, khi lân thứ nhất. LộC tỏ tình thương trêu nàng. Nàng vội kêu rú lên, giật tay ra ngồi bưng mặt khóc. Đứng bên, Minh kêu van:
- Xin bà tha lỗi cho.... Quả tôi thực tình....
Chàng lễ phép cúi đầu chào, rồi vội vàng ra xe về thẳng như người chạy trốn.

Khái Hưng

Nửa chừng xuân

Chuyển text: Mây 4 Phương

chương 10

Họa Sĩ

Độc già chắc nhiều người mong rằng một ngày kia Lộc sẽ nhận xét nỗi oan uổng của Mai và thân thành đến nếp nhà tranh tìm Mai để xin lỗi, để đón Mai cùng về ở với mình như xưa.
Sự ước mong của độc già có khi cũng là sự ước mong của Mai. Không phải nàng quá mơ tưởng đến một tương lai tốt đẹp, sung sướng. Chỉ vì luôn luôn ngắm đời bằng con mắt lạc quan, nàng sẵn có lòng, nàng dễ có lòng tha thứ, tha thứ mình, tha thứ người.
Rồi sự ước mong kia ở trong tâm tư Mai thành như một sự có thực. Nàng cho rằng nàng đã trêu LộC thê nào, thì Cô nhiên Lộc cũng trêu nàng. Mà Lộc đã trêu nàng thì thê nào cũng phái tìm đến đón nàng dù nàng núp ở chôn hang cùng ngõ hẻm, ở nơi ẩn dật trong đám rừng xanh.
Những câu chuyện tàu, những câu chuyện thần tiên mà nàng được nghe ngày Còn nhỏ Càng làm chặt chẽ cái lòng trêu đợi Và tin trời của nàng. Trong những chuyện ấy, người thiện bao giờ cũng được hưởng hạnh phúc, người oan uổng bao giờ cũng có dịp gỡ được nổi oan.
Mai tin ở Trời, tin ở lòng tột của mình và của người. Nàng cho rằng ban tính con người ta không thể xấu được, và khi người ta tàn ác,

ngờ vực, có những tư tưởng ghét đời là chẳng qua người ta mất trong chốc lát, cái ban tính của loài người mà thôi.
Thấy Sự dễ tin ở Trời và ở lòng tốt của loài người lúc nào cũng chứa cha trong trí não, trong linh hôn Mai, chắc có nhiều người cho đó là kết quà của một nền
Pháp văn lãng mạn. Rồi có lẽ họ sẽ kết án vai chủ động trong chuyện này, Cho đó là Cái gương xấu của sự mơ mộng không đâu.
Nếu trêu người, nếu sẵn lòng tốt tự nhiên, dễ cam động khi đứng trước những sự dịu dàng tốt đẹp hay những Sự đau đớn uất ứC Của loài người mà họ cho là lãng mạn, thì sự lãng mạn ấy là một sự tuyệt đích Của nhân loại dù có khi nó đem đến cho ta những sự thiệt hại, thiệt hại về vật chất, thiệt hại về tinh thần. Song thử hỏi:
ta có thể có sự phi thường nào mà lại không chịu phần thiệt hại riêng cho ta chăng? ở đời có thề có sự tốt đẹp, lớn lao, cao thượng nào ngoài sự hy Sinh được không?
Nhưng không, Mai không phải đã chịu anh hưởng nền Pháp văn lãng mạn.
Hay nói trái lại thì từ cổ chí kim ở nước nào cũng có một hạng người giàu lòng cam động, giàu lòng trắc ẩn, tin người đến nỗi phái luyi tới mình. Hạng người ấy nhiêu khi trên lặng chịu đau, chịu nhục, chịu khổ; những kẻ có linh hồn khô khan, có trái tim khô khan, hiểu sao được? mắt họ chỉ có thể trông thấy những Sự nhỏ nhen, đê hèn làm cho quên nhãng trong chốc lát, cái ban tính tốt đẹp, cao thượng của Trời đã phú cho.
Mai chính là một người đã giữ được hoàn toàn cái ban tính đó.
Lúc Minh đã từ biệt nàng về, nàng còn ngồi khóc, khóc mãi. Một tiếng oe ở võng. Nàng vội lau nước mắt, ra ẫm con, vừa cười, vừa nói

nựng đề dỗ cho con nai.
Thằng bé nghe tiếng hát ru, thiu thiu ngủ lại trong lòng mẹ, còn Mai thì tiếng cọt kẹt đưa võng, cũng như ru nàng trong giấc mộng.
Nàng cô ôn lại thái độ và cử chỉ của Minh. Nàng không ngờ vực lòng thành thực của Minh một chút nào, song nàng cho rằng dẫu sao, nàng vẫn là một người đàn bà có chồng tuy người chồng đó ruồng bỏ nàng.
Những y tương phan rối loạn trong ộc nàng. Nàng còn như nghe máng bên tai lời nói của Minh:
thủ tiết là một sự vô nghĩa lýl.
Nàng hôi tưởng đến câu chuyện trên đôi tám chín tháng trước. Nàng còn nhớ rành mạch hôm ấy LộC bào nàng:
nhiều khi anh thấy tư tưởng Của anh bị kiềm tỏa trong giới hạn nho giáo Nàng như tĩnh ngộ, nghĩ thầm:
~phài, nho giáo? Sự thủ tiết của ông Minh cho là vô nghĩa ly, Và ta khăng khăng tôn trọng, đó là anh hưởng của nho giáo. Khi nào làm việc gì mà ta suy trước tính sau, thì ta thấy ta muôn phái đôi lại cái đạo mà ta cho là bó buộc, là không hợp với tính tình cao thượng của loài người. Song những lúc thốt nhiên, ta làm một việc mà chẳng hiểu sao, ta cho là phái, hay tránh một việc mà lương tâm ta cho là xấu, là bậy trước khi ta suy xét, thì việc ấy tất là kết quà Của mấy đời nho giáõl Thằng bé Con động đậy ở trong lòng nhắc nàng nhớ đến hiện tại.
Bây giờ ta chỉ biết có hai việc:
Một là ta phái thủ tiết với chông ta, tuy Chông ta bạc bẽo với ta. Ta cũng chẳng biết vì sao ta phái thê, nhưng hình như lương tâm ta bắt ta phái thê.

Hai là cự tuyệt ông đốc Minh. Mà muốn cự tuyệt thì trước hết phái trả tiền thuộc đã Cái món tiền ta nợ, đã nhiều lần ta hỏi là bao nhiêu, những ông ấy Vân giấu. Song ta chắc là một món tiền to, ít ra cũng đến trăm bạc. Vậy thì đào đâu ra tiền bây giờ~l.

Mai lại nhớ đến món tiền hai mươi đông nàng nhận của Lộc trong buổi gặp gỡ lần đầu Nàng thở dài, lẩm bẩm:

- Chỉ vì hai chục bạc ấy?.. .Với Cái lòng thương người.

Lời bà An còn phang phất trong trí nàng:

- Nêu thấy ai, cô cũng thương thì nguy Cho Cô lăm Song biết sao? Bẩm sinh sẵn thương người thì cũng phái chịu khổ, chớ biết sao?

Nàng mỉm cười:

Nhưng đã biết đâu rằng ta khổ? Những người có lòng cao thượng, biết hy Sinh thì không bao giờ được phép tự cho mình là khổ ? ~ Muốn không nghĩ quanh lo quẩn, muốn không loay hoay mãi với tư tưởng.

Mai se sẽ đặt con xuống võng đi ra đường cho được khuây khỏa và nhân tiện giúp bà Cán thu dọn hàng về.

Ra đến đình, Mai gặp bà Cán đặt gánh ngồi nói chuyện với một người vận âu phục. Nhác trông thấy Mai, bà chạy lại ghé tai thì thầm:

- Này Cô ạ, Có Cái ông kia đã mấy hôm nay mang thuốc vẽ đến vẽ hô, vẽ đình.

Rồi chà biết ông ấy gặp Cô bao giờ mà hôm nay ông ấy Cứ đến nhì nhằng hỏi thuê cô làm kiểu mẫu. Tôi cũng chà hiểu làm kiểu mẫu là thê nào, nhưng thấy ông ta nói già một đông một ngày thì tôi Cũng đòi hai đông. Ông ta còn muốn xem người cô ta đã rồi mới định giá. Vậy Cô thử lại Xem.

Mai giẫy nẩy:

- Thôi, Chịu thôi?
- Thì Cứ lại Xem sao đã.
Nghe lời, Mai ung dung đến gần chỗ người kia đứng. Chàng ta cắp ở nách một cái hộp to với mấy Cái ban gỗ nhỏ sắp sửa ra về. Nhác thấy Mai, chàng cất mũ chào, mỉm cười hỏi:
- Thưa cô, cô có phải là con bà cụ không?
- Thưa vâng, ông truyên điều gì?
Chàng kia lại mỉm cười, mắt đăm đăm nhìn, long lanh sau cặp nhỡn kính cận thị:
- Thưa cô , tôi là họa sĩ Bạch Hải , tôi đã ngõ lời với bà thân mẫu cô, muốn nhờ cô làm kiểu mẫu , vậy cô nghĩ sao\?
Mai ngần ngại hỏi:
- Thưa ông ! Làm kiểu mẫu là thế nào\?
Bạch Hải cười:
- Có gì đau ! Cô đến xưởng ve? làm kiểu mẫu cho tôi vẽ.
Mai cặp mắt đo? hoe ấp úng:
- Thưa ông, thiêu gì.... người mà ông lại thuê tôi.
- Thưa cô, chẳng giấu gì cô, tôi đi tìm kiều mẫu đã nhiều song chưa gặp được ai có nhan sắc như cô. Hôm nọ thoáng thấy Cô ở Chợ Bưởi, tôi dò la mãi hôm nay mới gặp.
Mai bẽn lẽn, còn bà Cán thì bắt thóp anh chàng hám sắc, trả lời một cách quà quyêt :
- Thưa ông, phải hai đông một buổi. Nhất định phải hai đông.
Nhà hội họa ngẫm nghĩ, đăm đăm nhìn Mai.
- Vâng, thì hai đồng. Vậy mai cô đền nhé?
Mai trù trừ:
- Biết làm kiều mẫu ra sao?.... Thôi đi, chịu thôi.

Bạch Hài dỗ dành:
- Thì có gì nguy hiểm mà cô ngại. Sáng từ tám giờ đền mười một giờ, chiều cứ hai giờ đền sáu giờ cô lại đằng nhà ngồi trên một chỗ cho tôi vẽ. Thê là cuội tháng cô có mấy Chục bạc.
Ba chữ ~mấy Chục bạc~l bỗng nhắc Mai cái món nợ tiền thuốc Nàng liền đáp:
- Vâng, mai tôi xin lại.
Họa sĩ tỏ vẽ vui mừng:
- Vậy tám giờ mai cô đền nhé? Nhà tôi ở phô B.....
Thưa ông, tôi không biết phố B.... Ở đâu.
Bạch Hài ngẫm nghĩ:
- Thôi, để mai tôi lại đón. Vậy Cô Chờ tôi...
Mai mỉm cười:
- Thưa ông, ông cần gì phải biết tên tôi? ông cứ gọi là người kiều mẫu cũng đủ - Thôi thê cũng được.... Mai tôi đền đón cô ở đây.
Sáng hôm sau, y lời hẹn, Bạch Hài đến đình Thụy Khê.
Mai đã đứng chờ ở đây. Họa sĩ gọi xe cho Mai rồi đi xe đạp theo sau.
Mai đến làm kiều mẫu cho họa sĩ được chàng đối đãi mộc cách rất Buổi đầu nàng cũng hơi khó chịu vì cái tính hay hỏi Chuyện lẩn thẩn của sĩ, song về sau quen đi, nàng cho là một sự thường. Bây giờ, nghe họa khoa tâm ly Vê hội họa, nàng không thấy làm lạ nữa, và bất cứ chàng nói điều gì nàng cũng cho phải ngay, dâu nàng nghe trái tai đến đâu mặc lòng.
Được hai tuần lễ thì bức vẽ một cô gái ngôi tư lự đã gần xong. Suốt ngày họa sĩ chỉ loay hoay Với bức tranh, hệt chữa chỗ nọ chỗ kia lại ngồi thừ ra ngắm nghía.
Một hôm Mai đến nhưng chàng không biết, bao tâm thần dồn cả vào

người my nữ trong tranh.
Bỗng Mai kinh hoang rón rén lang ra ngoài hiên:
Nàng vừa thấy họa sĩ lại gần bức tranh và ghé miệng hôn anh mình.
Một lúc sau, nàng vờ gõ cửa rồi bước vào phòng.
Bạch Hài giật mình quan lại, ngây người, đứng nhìn, hồi lâu mới nói được nên lời Chàng bào Mai:
- Cô ngắm bức tranh có ưng y không?
Mãi bẽn lẽn đáp:
- Thưa ông, đẹp lắm. Ông vẽ đẹp hơn kiều mẫu nhiều quá.
Bạch Hài cười:
- Cô nhún mình quá? Tôi còn lo chưa tà được cái dịu dàng của cô, cái tính dễ cam động, cái lòng hay thương người của cô.
Mai ngượng ngùng:
- Sao ông biết tôi có tính dễ cam động, có lòng hay thương người?
Bạch Hài cười:
- Thì tôi tôi đã bào tôi rất thích và rất sành khoa tâm ly mà lại?
Chiều hôm ấy họa sĩ khẩn khoản ép Mai cứ đề y phục kiều mẫu mà về, và chàng nói chàng tặng hẳn Mai bộ quần áo ấy.
Nê lời thành thực của họa sĩ, Mai nhận và nói cam ơn rồi ngỏ lời xin phép từ mai ở nhà vì bức tranh đã hoàn thành.
Sự thực, thất Cách thức Cử Chỉ Của họa sĩ, nàng sinh ra lo lắng vẫn vơ. Bạch Hài vội kêu:
- Ồ? Đã xong thế nào được, ít ra phải hai tuần lễ nữa! ở nhà họa sĩ ra đến cổng. Mai thoáng thấy một cái xe nhà đi qua, người ngôi trên xe đăm đăm nhìn nàng. Nàng kêu rú lên một tiếng. Cái xe đi vùn vụt tận đằng xa. Nàng vội vàng gọi xe mặc cà về làng Thụy Khê.
Người mà nàng vừa gặp, người vừa nhìn nàng một cách khinh bỉ,

chính là Lộc, chồng nàng.
Mai ngôi trên xe buôn rầu, nghĩ ngợi lan man chẳng biết đã qua những phố nào.
- Đến đình Thụy Khê rồi cô ạ?
Mai như chợt thức giấc, mỉm cười, lẳng lặng xuống xe trả tiền, rồi lững thững đi vào làng.
Về tới nhà, gặp Diên bê con mình đương đưa võng. Mai mừng quýnh:
- Kìa chị Diên? Quy hóa quá? Chị lại thăm em có việc gì?
Diên mỉm cười, nhìn từ đầu đến chân Mai một cách rất tò mò, khiến Mai bẽn lẽn. Diên khẽ nói:
- Cánh nào đấy?
Mai cười đáp :
- Chị hỏi bộ cánh này?.... A Chị Chưa biết nhỉ.
Diên chau mày, hơi Có giọng gắt:
- Không, tôi hỏi chị đi với ai về kia?
Mai nghe lời bạn, mặt nóng bừng, toan cự lại. Song chợt nghĩ ra, và không muôn nhắc đến cái đời giang hồ của Diên, nàng chỉ dịu dàng, bào bạn:
- Không, chị ạ. Em đi làm kiểu mẫu cho một nhà hội họa về đây mà. Bộ cánh này là Của họa sĩ cho em.
Diên ngờ Mai giấu giếm, nên cười mát, nói:
- Thê à?
Rồi lang sang chuyện khác ngay:
- à, tôi nhờ Vú em đi đằng kia có tí việc. Chị mướn vú em bao nhiêu tiền một tháng thê?
- Hai đông đấy, Chị ạ. Độ này tôi bạn đi làm kiểu mẫu, nên phải

mượn vú.
- Thê cũng phải.
Rồi hai người lại trên lặng, mỗi người nghĩ theo một y tưởng riêng.
- Chị nghĩ điều gì thê hở chị Diên?
Diên cười chua chát rồi thong thà, buôn rầu bào bạn:
- Tôi nghĩ tới đời một người giang hô. Người giang hô xưa là con nhà tử tế trong bọn trung lưu.
Một buổi chiều xuân êm ái, bên dòng nước biếc trong veo, một trang công tử, đẹp trai, thông minh, đem lời đường mật cám dỗ.
Rồi cập uyên ương cùng nhau sống trong một canh thần tiên mộng ào.... Rồi lúc tỉnh giấc mộng.... Rồi lúc cặp uyên ương chia rẽ.... Rồi từ đó, kẻ khôn nạn lăn xuồng vực sâu hang thăn.... Ghê lắm, chị ạ?.... Tham lắm, chị ạ~ Mai đăm đăm nhìn Diên:
có vẻ thương mền, hai giọt nước mắt long lanh....
Diên ngừng một lát, lại nói:
- Nhưng kẻ đã qua cái dốc nguy hiểm ấy, khi tới đáy VựC ngước mắt lên thấy Có kẻ Săp ngã thì đem lòng thương hại, kêu to:
đứng lại ?
Bấy giờ người vú em ở ngoài vào đưa cho Mai bức thư.
- Thưa cô, người đi xe đạp nói là người ông Bạch Hài bào đưa cho cô cái thư Mai lẳng lặng xé phong bì, ghé vào ánh đền lù mù đứng xem. Rồi buôn rầu bào Diên:
- Chị ạ, thế một người đã ở sườn dốc mà muốn không ngã có thề được không?
Diên lắc đầu:
- Khó lắm ?... Nhưng thư của ai gửi cho chị thê?
- Đây Chị Xem.

Mai đưa thư cho Diên. Diên đỡ lấy, rồi trao ái cho vú bế. Manh giấy Vắn tắt Có mấy dòng:

Thưa cô, Cô là một trang diễm lệ, tôi là một nhà tài tử. Chúng ta nên làm một đôi bạn trăm năm. Từ mai, xin cô ở luôn đằng tôi, tôi xin hết sức làm cho cô được sung sướng. Đã nhiều lần tôi định ngỏ lời với cô, nhưng đứng trước mặt cô, tôi cứ ngần ngại.

Người trêu Cô Bạch Hài Đọc xong Diên ngẫm nghĩ:

- Bạch Hài.... có phải Bạch Hài ở phô B.... không?

- Chính đấy. Tôi là kiều mẫu cho ông ta.

Diên mủm mỉm cười:

- Hắn ta đã bắt chị cởi trần chưa?

Mai, mặt đỏ bừng, tức giận, đứng im, không đáp.

- Chưa, phải không? Tôi còn lạ gì anh chàng Bạch Hài. Anh ta nuôi đầy tớ gái, Chỉ Chọn đứa đẹp.

Mai gắt:

- Vậy Chị Cho ông Bạch Hài nuôi tôi làm đầy tớ, phải không?

Diên cười:

- Không? Nhân tình thì vẫn hơn đầy tớ Chứ, trừ khi đầy tớ Cũng là nhân tình.

Mai bưng mặt khóc. Diên xin lỗi:

- Thôi tôi lỡ lời.... Chị tha cho. Vậy đã Có gì Chưa? Đã có gì với nhau chưa?

Mai nức nở thuật lại câu chuyện cho Diên nghe, từ khi Minh ngỏ lời xin cưới mình làm vợ cho đến khi bắt gặp Bạch Hài hôn trộm anh mình, Diên thương hại buồn rầu hỏi Mai:

- Bức tranh vẽ xong chưa?

- Tôi trông thì hình như xong rồi, nhưng ông ta bào phải đến hai tuần

lễ nữa.

- Chị làm kiểu mẫu được bao nhiêu lần rồi?

- Hai mươi hôm.

- Bạch Hài trả tiền rồi chứ?

- Đã Ngày nào, ông ta trả tiền ngày ấy. Được tất Cà bốn chục. Tôi muốn nhờ chị đem lại nộp hộ tiền thuộc ông Minh....

Diên gạt:

- Thôi? Cái đó đã có tôi. Hôm nọ hắn biếu tôi hai chục, tôi không nhận, tôi bào hắn trừ vào tiền thuộc cậu Huy.

Nói dứt lời Diên cười khanh khách. Mai cam động quá, đứng thừ người ra, một lúc lâu mới khẽ bào bạn:

- Chị muốn tôi không lăn xuống dốc thì chị nên giúp tôi. Thế nào chị cũng nộp món tiền này Cho.

Diên ngẫm nghĩ:

- Phái đấy... Thôi Cũng được ?.. .Vậy Chị đưa tiền đây tôi trả giúp.

Mai lấy đưa cho Diên bôn tập giấy một đồng, rồi hai người từ biệt nhau. Ra đến cổng, Diên còn quan lại dạn Với bạn một câu:

- Thế này là hết nợ rồi đấy. Không cần tiền nữa, thì từ mai đừng đến nhà Bạch Hài làm kiểu mẫu nữa nhé ?

- Cám ơn chị.... à, cậu Trọng bây giờ ở đâu nhỉ?

Em Trọng làm thư ky ở Vểnh Yên. Nó gửi lời hỏi thăm chị và cậu Huy đây.

Khái Hưng

Nửa chừng xuân

Chuyển text: Mây 4 Phương

chương 11

Năm Năm Sau

Một nếp nhà ở chân đồi trong làng Trù Mật cách Phú Thọ độ hơn cây Sô.

Bên cạnh cửa sổ, một người đàn bà còn trẻ, còn đẹp ngồi mạng áo. Thỉnh thoang nàng lại ngừng tay, thò đâu ra ngoài nhìn một thằng bé con đương cầm cái bay đào đất.

- ái? Không được vầy đất nữa? Đi rửa tay đề ăn Cơm Chứ?.... Cậu giáo sắp về rồi. Ta bào không được, chốc tao mách cậu cho đấy.

Thăng bé Sợ hãi, Chạy lại gân, kêu Van:

- ái lạy mẹ, mẹ đừng mách cậu cho ái nhé?

- Ứ, thế đi rửa tay ngay.... Chậu nước mẹ lấy rồi đề ở thềm ấy.

Một lát Sau, Ai chạy Vào giơ hai tay khoe mẹ:

- Mẹ Ơi? Tay ái Sạch rồi, mẹ đừng mách cậu cho ái nhé?

Mai, vì người đàn bà ấy Chính là Mai, ôm lấy Con hôn, nói nung:

- Con tôi ngoan lắm?.... Ai có trêu mẹ không?

ái hai tay quàng lấy Cổ mẹ:

- Có chứ?

- Thế Ai có trêu CậU HUY không?

- Có chứ?

- Ngoan lắm? Thế ái có hôn mẹ một cái thật kêu nào.

ái kéo đầu mẹ xuống hôn chụt hai bên má, rồi nũng nịu:
- Mẹ cho phép ái đi đón cậu nhé?
- Không dược , lối áy dốc mà có xe ô tô hàng qua lại luôn, con dứng ơ? cổng dón cạu cũng dược.
- Me. bảo ông Hạnh dưa con di.... nhe me. nhé.
Mai nói dỗi:
- Ứ đấy? ông muốn đi đâu thì đi.
Thấy mẹ gắt, ái gục đầu vào lòng khóc:
- Mẹ không trêu Con rồi.
- Thê sao mẹ bào, con không nghe?
Ai cười lau nước mắt, thỏ thẻ:
- Vâng, thế con chỉ đứng cổng chờ cậu thôi nhé? Thế mẹ trêu Con, mẹ đừng giận con nữa nhé?
Mai không trả lời, ôm con hôn lấy hôn để.
Khi ái đã ra cổng rồi, Mai xếp kim chỉ vào thúng khâu, ngôi chờ em về.
Năm năm trời, Mai theo em lên Phú Thọ. Thời gian thấm thoát, đoái tưởng đến hồi ở Hà Nội, mọi việc như mới xay ra mấy tháng trước.
Mai lẩm bẩm:
thê mà đã năm năm Từ ngày Mai và Huy lên Phú Thọ tới nay, Chưa một lần nào về Hà Nội, dẫu tới ky nghỉ hè cũng vậy. Bôn người cùng nhau hưởng hạnh phúc êm đềm ở một nơi ẩn dật.
Ngày này Sang ngày khác, tháng lại tháng, năm lại năm, cuộc đời không thay đôi Ngày hai buổi Huy trèo dốc dài lên tỉnh dạy học.
Trong khi ấy thì Mai và ông Hạnh trông nom nhà cửa và sửa soạn nấu ăn.
Chủ nhật, hai chị em đưa Ai lên đôi hay Vào rừng, đem theo bánh mì

và các món ăn, ở mãi đấy Cho tới gần Chiều mới về. Những hôm ấy, không lần nào Mai không nhờ đem theo các sách của em đương soạn để đọc, rồi hai chị em bàn nhau, hoặc thêm hoặc bớt một vài đoạn, hoặc chữa lại một vài chỗ.

Sự mong ước của Huy là dăm năm sau sẽ có cái vôn vài ba nghìn, và tìm nơi gần đồi, gần sông, mua ít ruộng, ít đất làm nhà cùng ở với chị. Vì thê ngoài giờ dạy học, HUY Còn việt Sách, việt truyện gần một nghìn bạc.

Mai thì ngoài việc mua đất làm nhà, Mai còn nghĩ đến việc cưới vợ cho em nữa. Nhưng hễ nghe Mai nhắc tới, Huy Chỉ một mực chối từ, nói mình hãy Còn nghèo và việc ấy Chưa vội.

Một đôi khi ngắm con. Mai cũng tưởng tới người xưa. Nhưng sự nhớ nhung chỉ có trong chốc lát. Cái hình anh nuôi ngồi vắt vẻo trên xe lãnh đạm nhìn Mai đã cắt đứt cam động, đã tiêu tán hệt âu yêm dịu dàng trong tâm hồn Mai.

- A? Cậu giáo đã về? Mẹ Ơi? Cậu giáo đã về.

Mai vui cười, ra cổng đón em, Ai phụng phịu chạy lại bên mẹ rơm rớm nước mắt:

- Mẹ Ơi? Cậu Huy gian Con. Hôm nay CậU không hôn con.

Mai đưa mắt nhìn em, nhận ra rằng Huy không được tươi tĩnh như mọi ngày.

Nàng Vội hỏi:

- Em sao thê?

Huy gượng cười:

- Không chị ạ.

Mai không tin hỏi luôn:

- Em có điều gì buồn?

- Không mà lại. Em có buồn đâu. Em mới về hơi mệt đấy thôi.
Muốn làm cho chị hết ngờ vực. Huy Cúi Xuống bế ái lên, vừa hôn vừa nói:
- Ai không ngoan rồi, chỉ làm cho mẹ buôn thôi.
Được cậu ẫm, ái vui mừng, rồi tẩn mẩn nó thò tay Vào túi áo HUY định lấy XU.
Bông nó giơ lên một tờ giấy Xanh, gọi Mai:
- Mẹ Ơi? Cậu có cái này đẹp quá, mẹ ạ.
Thoáng trông thấy màu giấy Và kiểu Chữ trong thư, Mai mặt tái dần, phải đứng tựa vào tường như sợ ngã ngất.
Huy Vội đặt ái Xuống đất, giật bức thư bỏ vào túi, rồi chạy lại hỏi:
- Chi Sao thế?
Mai ấp úng:
- Em có điều gì giấu chị...
- Không.
- Thê thư của ai gửi cho em đấy?
HUY toan nói đó là một bức thư của bạn. Song hình như đọc được tư tưởng của em và muôn tránh cho em một sự nói dôi vô ích, Mai cười gượng:
- Anh ấy Vẫn dung thứ giấy Viết thư ngày Xưa nhỉ?
Huy nghe chị nói, giật mình. Huy không ngờ ái tình của chị đối với Lộc lại bền chặt đến thê, trung thành đến ăn sâu vào tâm tư, đến nỗi nhớ tới những sự cỏn con như màu giấy Viết thư dung sáu năm về trước. Huy bỗng đem lòng thương hại chị đã trong bao lâu vui gượng để che sự nhớ nhung, sông trong lãnh đạm của cuộc đời hiện tại để cô quên tình ân ái của quãng đường quá khứ, đầu buổi thanh xuân -
Cậu ơi? Sao mẹ lại khóc kìa, cậu ạ?

Huy nghe lời cháu gọi như một câu trách mắng. Và nhìn hai giọt lệ trên gò má Mai, Huy Xiết bao hôi hận. Chàng khẽ bào chị:
- Chị nghĩ làm gì cho đau lòng. Con người như thê chà đáng chị nhớ thương.
Huy Vừa nói vừa toan Xé bức thư. Mai gạt:
- Em cứ đưa thư cho chị xem.
- Thôi chị ạ, xem làm gì?
Ai kéo áo Huy nằn nì:
- Cậu cho mẹ tờ giấy Xanh, đi cậu. Đề mẹ làm cho ái cái thuyền.
Mai không để y đến con, nói:
- Không hề gì mà? Em cứ đưa cho chị xem.
Huy Còn Có y do dự, thì Mai đã giật bức thư ở tay mở vội ra coi.
Thư vắn tắt có mười dòng:
Huyện Thạch Hà, ngày mùng... tháng ba...
Em Huy, ~ltôi Xin cậu cho phép tôi được gọi cậu là em và xưng anh với cậu như ngày Xưa, như những ngày tháng Sung Sướng nhất trong đời ba chúng ta.
Em ơi, anh là một người khôn nạn, một người có tật rất lớn đôi với vợ anh và đối với em.
Xin em làm ơn kêu van chị cho anh, tha thứ cho anh, không thể tha thứ được, nhưng rủ lòng thương cho phép anh đến tạ tội và tỏ nỗi oan uổng của anh.
Thế nào, xin cậu trả lời cho biết, tôi sẽ xin đến ngay.
Kính thư Nguyên văn Lộc Lời trong thư loanh quanh, lúng túng, khi xưng anh, em,khi xưng cậu, tôi, tỏ ra rằng khi việt thư, Lộc băn khoăn cam động lắm. Tay Mai cầm bức thư run lẩy bẩy, mặt Mai dần dần đỏ, rồi tái đi. Rồi cất giọng khàn khàn,ư ớt những nước mắ

đương tắc ở họng. Mai bào Huy:

- Thôi em ạ. Đừng trả lời nữa.

- Vâng.

Khái Hưng

Nửa chừng xuân

Chuyển text: Mây 4 Phương

chương 12

Một Bức Tranh

Nhưng sáu năm, sáu năm ròng bặt vắng tin tức nay bỗng lại có bức thư của Lộc?

Chắc trong đời Lộc, đã xay ra sự gì phi thường.

Thực vậy.

Hôm Lộc nhận được bức thư gửi cho Mai trong đựng cái giấy bạc hai chục, thì chàng căm tức đến mất ăn mất ngủ. Chàng không ngờ một người chàng trêu thương Chiêu Chuộng, kính trọng đến thê mà lại nỡ lừa dôi chàng một cách khôn nạn, đê hèn đến thê.

Song chàng cũng chỉ mới ghen tuông, ngờ vực mà thôi. Đương tra xét dò la, thì thốt nhiên Mai và Huy bỏ nhà trôn đi. Mai đi đâu? Chàng tự hỏi rồi lại tự trả lời:

Còn đi đâu nữa? Đi với tình nhân, đi với người gửi cho hai chục bạc chứ còn đi đâu?

Trong lòng chàng bỗng nay ra sự thù ghét, thù ghét cà loài người.

Loài người trời ơi? Cái người mà chàng tưởng chỉ có tình trêu trong sạch, ai ngờ lại tà dâm đến như thế Lộc giận quá, uất lên bực tức

muôn khóc mà không khóc được. Chàng cũng chẳng nghĩ gì đi tìm kiêm.

Chàng cười chua chát nói một mình:

tìm?.... Khôn nạnh Chiều hôm ấy, Chàng Cáo ôm, xin phép nghỉ ở nhà. Bữa cơm chiều chàng không ăn. Rồi bay giờ tôi lại phô H. thăm mẹ.

Nhác thấy hai con mắt sâu hoắm, đen quẳng, hai má hốc hác, thì bà án chạnh lòng thương và hối hận rằng mình đã quá tàn nhẫn. Song nghĩ đến cái diệu kế vừa thi hành đã có kết quả ngay, thì không thể không mừng thầm trong dạ. Bà vờ hỏi Lộc:

- Con sao thê?

Lộc không nghe rõ.... Bà lại hỏi:

- Con ôm đấy à?

LộC ngồi phịch xuồng ghê bưng mặt khóc nức nở:

- Bẩm mẹ.... con....

Bà An lại gần an ủi:

- Con có điều gì cứ nói cho mẹ hay, Can Chi lại đề bụng Cho thêm khổ.

Rồi bà đề cho Lộc khóc, vì bà biết rằng khóc được như thế thì sự đau đớn sẽ theo dòng lệ mà tiêu tan đi. Một lát sau, bà vờ hỏi:

- Mẹ nghe nói độ này Con ham mê cờ bạc. Hay Con lại thua thay, rồi mang mắc nợ vào đấy?

LộC lau nước mắt rồi ngẫm nghĩ:

- Bẩm mẹ.... con có.... đánh bạc bao giờ đâu! Rồi Lộc đem đầu đuôi câu chuyện kê với mẹ câu chuyện mà bà An đã biết, từ bức thư đựng tờ giấy bạc hai chục cho đến khi Mai đi trốn. Bà án ngôi nghe con, chốc chốc lại thở dài. Cái thở dài của người mẹ thương con,

hay Cái thở dài Của người đàn bà bị lương tâm cắn rứt? Bà để Lộc nói.... nói nữa.... thỉnh thoang chỉ thêm một câu! - Khôn nạn! Lộc đăm đăm nhìn mẹ, nói tiệp:

- Con xin mẹ tha tội cho con? Chỉ vì con không vâng lời mẹ....

Ba tháng sau, Lộc cưới vợ. Vì bổn phận mới, Lộc mỗi ngày quên tình ái xưa.

Chẳng bao lâu hình anh Mai đã xóa nhòa trong y nghĩ, cam thấy mình ghe tuông, mà sự khinh bỉ lãnh đạm đôi với kẻ đã lừa dôi mình, càng ăn sâu vào tâm hồn.

Ngày qua.... tháng qua.... năm qua.... thời giờ lạnh lùng qua. Và cũng thời giờ lạnh lùng qua những mẫu đời vô vị của Lộc. Vô vị và trông rỗng.

Mà Lộc vẫn trêu Vợ, trêu Vì bôn phận. Song ái tình của con người ta chỉ một lần có Ai tình thứ nhất, Mai đã mang đi, nó đã bị chôn sâu trong tim, trong linh hôn kẻ mà chàng không thề không trêu được nữa, mà khốn thay? Chàng Vẫn không thể trêu được.

ái tình Vì bổn phận ba năm đầu đã đem đến cho vợ chông Lộc hai thằng con.

Song có sinh mà không có dưỡng, chúng đều chết cả.

Cuộc đời nhạt nhẽo càng thêm nhạt nhẽo. Đối với bà An thì đó lại là một cuộc đời hệt hy Vọng. Tập quán bắt buộc bà luôn luôn nghĩ tới những y tưởng nôi dõi tong đường, đầy đàn Cháu Chắt. Thê mà hai đứa thừa trọng tôn của bà lại kê tiệp nhau mà chết. Đau đớn cho bà biết bao?

Bà sinh ra lo sợ, lo sợ tương lai.... Đã hai năm nay, Con dâu bà không thấy thai nghén nữa... Hai đứa cháu bà chết, sự đó xay ra, biết đâu lại không bởi lòng quà báo.... lòng oán giận của linh hồn....

Xưa nay bà thường nghe chuyện nhiều người rẫy Vợ, bỏ Con, rồi Sau không thể có con với người vợ khác được nữa. Bà cô tìm chứng cớ cho cái thuyết ly ây, Và thây Có nhiêu người ở vào tình canh đó thật.

Nào có thê thôi đâu? Con dâu bà, bà tự kén chọn lấy, trước kia ngoan ngoãn nết na là thế, mà mất tháng nay Vì buôn bực, khổ sở, sinh ra gắt gỏng, hỗn xược với bà. Bà là người tôn trọng Khổng giáo và những điều ngũ luân ngũ thường, bà Chịu sao nổi sự bất hiếu, bất mục ấy Của con dâu? Đến nỗi nhiều khi bà nghĩ lẩn thẩn nói một mình:

- Chỉ thương hại con Mai.

Câu ấy đã một vài lần lọt vào tai Lộc, khiến chàng sinh nghi hoặc, ngờ rằng có sự bí mật gì mà mẹ giấu mình.

Chàng đương để y dò xét thì tình cờ một hôm về chơi Hà Nội (Lộc vừa được bổ tri huyện Thạch Hà) chàng đến xem những bức tranh các nhà danh họa bày bán ở trường My Thuật. Đứng trước bức tranh sơn một my nhân mơ mộng chàng ngây ngất như bị thôi miên.

Chàng nghĩ thầm:

mai? Đích Mai rồi Cái nhan sắc tình tứ, dịu dàng, e lệ, âu yêm được nét bút nhà danh họa vờn chài càng thêm tình tứ, dịu dàng, e lệ, âu yêm, khiên Lộc lặng người đứng ngắm, mơ màng trong giấc mộng xưa.

Đống than hông phủ tro tàn bị cái que cời rẽ ra, lại bùng bùng bốc lửa nóng rực hơn xưa. Tình trêu thương đã hâu như Vùi Sâu, như nguội lạnh ở trong lòng, nay đứng trước anh người xưa, Lộc bỗng lại thấy nông nàn, ngùn ngụt....

Bao tình cam của năm, sáu năm về trước đã hầu như chết hẳn trong

ky ứC, nay thốt nhiên ngổn ngang sông lại.
Lộc ngắm bức tranh rất lâu, mà chàng cũng chỉ ngắm có một bức tranh ấy....
Tiếng ai cười ở sau lưng, khiên chàng quay Vội lại. Một người ngà đầu chào hỏi.
- Thưa ông, bức tranh có được không?
- Thưa ông, đẹp lắm ?... Bức tranh này Của ông?
- Vâng, của tôi.
Lộc vụt nhớ hôm gặp Mai cũng vận bộ quần áo vẽ trong tranh nhà một người phô B.... đi ra. Chàng đăm đăm nhìn họa sĩ, hỏi:
- Ông ở phố B... thưa ông, có phải không?
- Vâng, tôi là Bạch Hài ở phố B....ông có thư thà mời lại chơi.
Lộc mỉm cười, khen:
- Chắc người làm kiều mẫu cho ông cũng đẹp lắm ?
Mắt Bạch Hài long lanh chớp sau cặp kính sáng trong:
- Đẹp lắm? Đẹp hơn người trong bức tranh nhiều?
Lộc hỏi lẩn thẩn:
- Chắc là người trêu Của ông?
Bạch Hài thở dài:
- Người trêu trong mộng ?
Lộc tỏ y kinh ngạc:
- Sao vậy, thưa ông?
- Vì cô Mai tôi vẽ đây là một người có trái tim sắt đá, không ai làm chuyên noi.
Lộc mỉm cười. Chàng mỉm cười vì câu nói của họa sĩ có vẻ cầu ky, bóng bẩy, hay Vì một lẽ khác, Vì lẽ khoái lạc? chàng Vui Vẻ hỏi họa sĩ:

- Thưa ông bức tranh này ông bán bao nhiêu tiền? Sao không thấy đê giá như ở CáC bức khác?

Câu trả lời lạnh lùng khô khan như nhát búa gõ xuống bàn:

- Tôi không bán! Thất vọng, Lộc hỏi gạn:

- Sao đã bày ở đây, ông lại không bán?

- Không, không thể bán được.

- Đáng tiếc ? Giá ông cho tôi bức tranh này, thì bao nhiêu tôi cũng mua.

- Không, thưa ông, ông trả bao nhiêu tôi cũng không bán.

Họa sĩ cô tìm được một câu y Vị:

- Ai lại bán một ky niệm êm đềm của đời mình bao giờ? Trừ khi ông là ông Lộc.

Mặt Lộc tái dần.... Bạch Hài đăm đăm nhìn chàng như đemhêt khoa tâm ly ra mà quan sát diện mạo. Thốt nhiên, họa sĩ hỏi Lộc:

- Vì cớ gì, ông lại cần mua bức tranh ấy?... Còn chán bức họa khác đẹp hơn, sao ông không mua?

- Hay Chính ông là ông Lộc?

Lộc cười gượng, chối:

- Không.

Rồi ngà đầu chào:

- Kính chào ông, chắc ông còn nhiều tranh ở nhà. Chiều nay ông có cho phép tôi lại xem không?

Bạch Hài vui mừng:

- Tôi lấy làm hân hạnh mời ông lại chơi.

Chàng giơ tay bắt tay LộC Và nói tiệp:

- Vậy Chiêu nay năm giờ tôi chờ ông đấy. Thê nào ông cũng lại nhé?

- Xin vâng.

Năm giờ kém một khắc, Lộc đã tới cổng nhà Bạch Hài kéo chuông. Một người đầy tớ gái Xinh Xăn, y phục gọn gàng dễ trông, ra mở cổng, Lộc hỏi:

- Có phải đây là nhà họa sĩ Bạch Hài không?

Lộc hỏi thế cho có câu hỏi, vì chàng thấy người đầy tớ gái Cứ trừng trừng nhìn mình mỉm cười, chứ cái cổng nhà Bạch Hài thì không bao giờ chàng quên được.

nó đã in hẳn vào tâm tư chàng cùng với cái hình anh của Mai lững thững từ trong nhà đi ra, năm năm về trước.

- Tôi hỏi có phải đây là nhà ông Bạch Hài không?

- Vâng, thưa ông hỏi gì? ông tôi đi vắng.

Lộc chau mày ngẫm nghĩ đã toan quay gót. Chàng tru trừ mở đồng hô ra xem giờ và noi :

- Ông Bạch Hài hẹn tôi năm giờ hôm nay lại Chơi.

Người đây tớ gái, nét mặt vẫn tươi như bông hoa, hỏi lại:

- Thưa ông, thê đã đến năm giờ chưa?

- Còn mười phút nữa.

- Thê thì mời ông vào ngồi chờ ông tôi ở buồng khách. Chắc ông tôi cũng sắp ve....

Lộc theo vào phòng khách, một gian phòng nhỏ hẹp, bài trí theo kiểu Tàu.

Trên tường chính giữa, treo từ gần sát trần đến tận chạm mặt bệ lò sưởi, một bức tranh chấm phá bằng mực tầu, và bôi vài theo kiều Tầu. Mới thoạt trông, Lộc cho là một bức thuỷ họa cổ, bồi lại. Nhưng người my nữ ôm cây đàn ty bà, Cặp mắt đăm đăm, buồn rượi, chàng tò mò ngắm ky thì té ra đó là anh Mai vận y phục TàU.

Càng nhìn, Lộc càng bứt rứt khó chịu, trong lòng thấy áy náy, hôi

hộp. Rồi bức tranh ấy, LộC ngắm tới những bức nhỏ vẽ phác nét chì và đóng khung gỗ treo khắp bôn phía tường toàn thấy Vẽ Mai trong các dáng điệu khác nhau, hoặc ngồi tư lự, hoặc đứng bên hồ, hoặc nghiêng mình trên ky dài, mỉm cười mơ mộng.

- Mời ông xơi nước ạ, ông tôi đã về.

Lộc quay lại, người đầy tớ gái đặt Xuống bàn cái khay:

trong đựng hai chén nước.

- Cám ơn..chị, ông Bạch Hài đã về đấy à?

- Vâng, Xin mời ông xơi nước, ông tôi sắp ra.... Kìa? ông tôi kìa.

Họa sĩ ở buông bên kia mở cửa bước ra, giơ tay bắt tay khách Và Xin lỗi. Đông hồ treo trên tường thong thà buông năm tiếng. Lộc ngước mắt nhìn mỉm cười:

- Thưa ông, ông có lỗi gì? Chính tôi mới có lỗi vì đã đến sớm quá. Ông hẹn năm giờ, mà năm giờ kém mười lăm tôi có ở đây.

- Mời ông xơi nước rồi ta lên phòng hội họa.

Thất LộC tò mò đưa mắt nhìn tranh, Bạch Hài vờ như không để y tới. Ky thực, Chàng đương ngấm ngầm quan sát diện mạo người ngồi trước mặt mà chàng đoán chắc là Lộc, đột ngột chàng hỏi:

- Thưa ông, ông trông có giông không?

Vô tình Lộc đáp:

- Thưa ông, giông lắm.

Thấy họa sĩ mỉm cười, Lộc nói chữa liền.

- Giông như hệt bức tranh ông bày ở trường My Thuật.

- Trừ bức tranh chấm phá ra, xin ông chọn lấy một bức. Ông ưng bức nào , tôi xin biếu.

Lộc lộ vẻ vui mừng:

- Xin cám ơn ông. Tôi toan hỏi mua một bức.

Bạch Hài tỏ y không bằng lòng:
- Tôi đã nói với ông rằng những bức tiêu tượng của cô Mai, không bao giờ tôi bán.
Rồi họa sĩ nói lang sang chuyện khác ngay, phàn nàn người Việt Nam không biết chuộng my thuật, không có con mắt my thuật. Bỏ hàng trăm ra mua bộ phòng khách lô lăng, hay Cái thông, cái bát cổ đời Khang Hy, Thành Hóa thì không tiệc, chứ giá có đứng trước một bức danh họa của chàng, và trông thấy Cái phiêu mã giá trăm rưởi, hia trăm đã kêu la rằng đắt. Chàng nói:
- Bao giờ cho mình dám trà một bức tranh tới hàng vạn bạc như người Aâu My?
LộC ngôi tiếp chuyện đưa đà đề chờ dịp gợi nói đến Mai. Nhưng nào họa sĩ có để cho chàng kịp hỏi. Hệt phàn nàn, họa sĩ lại bình phẩm tranh, bình phẩm người, nào người Aâu, người Tàu, người Việt Nam, người đời xưa, người đời nay. LộC Sốt ruột, đưa mắt nhìn đồng hồ. Kim đã chỉ gần sáu giờ. Chàng đứng dậy Cáo biệt.
Hoa sĩ vội mời:
- ấy? Ta còn lên gác xem phòng hội họa chứ, đấy mới có nhiều tranh đẹp....Và tôi còn kể chuyện cô Mai cho ông nghe kia mà?
Lộc thở mạnh, khoan khoái, mỉm cười. Chàng đến chơi chỉ cột có một việc:
nghe chuyện Mai.
Chủ đưa khách lên gác tới phòng hội họa. Nói phòng chứa tranh thì đúng, vì ở đấy đê ngổn ngang, treo la liệt không biết bao nhiêu là bức tranh nữa:
bức dựng ở tường, bức đặt trên giá, bức không khung, bôn cái đinh đóng sơ sài vào tường kẻ hoa màu xanh nhạt.

Họa sĩ trỏ một cái thế thấp, mời khách ngôi và nói:

- Đó, ông coi, một cô Mai đã làm kiểu vẽ cho biệt bao bức tranh của tôi.

Chàng thở dài nói tiệp:

- Sung sướng nhất trên đời là người được lấy Mai làm vợ.

Lộc cam động, hối hận:

- Thưa ông, thế mà người ấy đương Sung Sướng bỗng vì một sự xay ra đã phái chịu suốt đời khổ sở.

Bạch Hài ngơ ngác nhìn Lộc không hiểu. Lộc lại nói luôn:

- Vì, thưa ông, người chồng ấy Chính là tôi.

Bạch Hài luông cuộng:

- Thưa ông, tôi vô y, Xin ông tha lỗi cho.

- Thưa ông, ông dạy quá lời. Hôm nay đến thăm ông, tôi chỉ ước ao được ông cho nghe chuyện cô Mai.

- Thê ra chính ông là ông Lộc, là ông Tham Lộc đấy?

- Vâng.

- Vậy thì đê tôi nộp lại món tiền này.

Bạch Hải vừa nói vừa mơ? ví lấy đưa cho Lộc cái giấy bạc hai chục.

Lộc ngơ ngác hỏi:

- Tiền nào htế thưa ông \?

- Rối ông sẽ biết.

- Nhưng nêu ông không nói rõ sô tiền ở đâu ra thì không khi nào tôi dám nhận.

- Cũng được. tôi xin tuân y ông.

Bạch Hài chống tay Vào Cằm ngẫm nghĩ như đương góp nhặt chắp nối những mẩu chuyện sắp kể. Còn Lộc thì trong khi chờ đợi, chàng cô soát trong ky ứC Xem có cho ai vay Sô tiên hai chục ấy không.

Chàng sực nhớ tới cái giấy bạc đựng trong phong bì của người ky tên Ng.Y. gửi cho Mai. Hay họa sĩ chính là Ng.Y?....
Nhưng nêu họa sĩ Ng.Y thời lẽ gì lại đưa trà Lộc hai chục bạc? Họa chăng chàng đòi lại hai chục bạc thì còn có ly. LộC đương băn khoăn tự hỏi và sông lại những quãng đời đã qua thì tiếng Bạch Hài làm chàng giật mình nhớ tới thời hiện tại.
- Năm năm về trước, một sự ngẫu nhiên khiến tôi gặp cô Mai. Xin lỗi ông, tôi quen mồm cứ gọi bà ấy là Cô Mai.
- Thưa ông, điều đó không hề gì.
- Buổi đầu, cô Mai đối với tôi cũng chỉ là một người đẹp, một người kiều mẫu hiếm có, ngày hai buổi cô đến đây ngôi theo các kiều chỗ tôi vẽ.... Thế thôi. Cô lại ít nói, hỏi câu nào trả lời câu ấy, không hay Chuyện trò vui vẻ như phần nhiều các Cô kiều mẫu. Cái dáng điệu buôn rầu của cô, tôi cho cô giấu một sự bí mật gì về tình ái ấy là tôi đem khoa tâm ly ra đoán thôi.
Cái đẹp và cái buôn là hai thứ dễ cam lòng người, nhất là khi lại hợp với cái dịu dàng ngây thơ.... Đến nỗi hai tuần sau, đứng trước mặt Mai, tôi mất hết tính tự nhiên, từ ngôn ngữ cho chí cử chỉ. Xin ông tha thứ cho, nêu tôi đem sự thực ra kể chuyện hầu ông nghe Lộc vội đáp:
- Thưa ông, chính tôi xin ông kề hết sự thực cho tôi nghe, dù sự thực ấy Có Sông sượng đi nữa cũng mặc lòng.
- Thưa ông, tôi vẫn tự phụ là một nhà tâm ly học, thế mà đến tôi, tôi Cũng không hiểu tôi.... nghĩa là một tuần lễ sau cùng, tôi chẳng vẽ được một tí gì ra hôn....
Bạch Hài ngừng lại như ngượng với Lộc mà chàng đã biết là chồng của Mai.

Lộc liền nhắc:
- Thưa ông, thê rồi sao?
- Thế rồi một hôm bỗng cô Mai không đến nữa.... Cô ấy biết.... Cô ấy thông minh lắm.... tôi xin thú thực rằng cái đó cũng tại tôi, vì tôi dại dột gửi cho cô một bức thư....
Ba hôm tôi khổ sở....
Ngày thứ tư, không chịu nổi nhớ thương, tôi mò xuồng Thụy Khê , thì Chính hôm ấy tôi tỉnh giấc mộng.
Nằm trên võng, trong một gian nhà tiều tụy, Cô Mai đương hát ru con. Thấy tôi đến, cô đứng phắt dậy lạnh lùng nhìn.
Tôi hỏi:
Cô bê con ai?
Cô đáp rất khẽ:
- Con tôi.
Thưa ông, thực tôi không ngờ cô Mai lại là một người đã có chồng có con..~ Lộc cam động thở dài. Bạch Hài nghĩ một lát lại kể:
- Tôi hỏi cô Mai sao không đến đằng nhà, thì cô nói không cần tiền nữa, cô chỉ cột kiêm đủ trà nơi thôi. Tôi gắt:
- Cô tưởng dễ dàng như thê được ư?
Cô chỉ nghĩ đến trà nợ xong, còn bức tranh bỏ dỡ của tôi, cô tính sao?
Cô Mai có vẻ ngần ngại, nhưng hình như cũng hiểu ra. Bỗng đăm đăm nhìn đứa con bê trong lòng, nước mắt cô dàn dua hai bên mà.
Tôi hôi hận xin lỗi và chào cô để đi. Nhưng cô lại bào tôi:
- Mời ông hãy ngồi cho, tôi thưa câu chuyện. Tôi cũng biệt bức tranh đó ông vẽ chưa xong, và tôi thốt nhiên bỏ không đến nữa như thê thật không phải với ông.

Nhưng chiều hôm ấy tôi gặp.... Chông tôi ở cổng nhà tôi thì tôi vụt nhớ tới bổn phận của tôi. Vẫn biệt bao giờ tôi cũng nghĩ tới bổn phận, nhưng tôi không muôn để ai ngờ được lòng đoan chính của tôi. Mai đem hết chuyện kể cho tôi nghe từ hôm cụ án đến nhà cô, khẩn khoan nói năng xin rời bỏ ông ra...

Mặt tái mét, Lộc ấp úng hỏi:

- Mẹ tôi.... đến?

- Vâng, cụ đến và vì cụ, Mai đã hy Sinh ái tình, hạnh phúc, lạc thú của gia đình Khôn nạn? Bụng mang, dạ chửa, em thời đau ôm, bơ vơ trên đường đời, không chỗ nương nhờ, không nơi trú ẩn.

Bạch Hài ngưng lại vì thất LộC hai tay ôm đầu, ngồi khóc như một đứa trẻ con.

- Xin lỗi ông, tôi làm phiền lòng ông....

- Lộc ngửng đầu, cặp mắt đỏ ngầu, cất tiếng nói như thét:

- Tôi là một thằng khôn nạn?

- Thê ra ông không biết gì hết ư?

- Nào tôi có biệt gì đâu?

- Tội nghiệp? Cô Mai ngờ ông bàn mưu với cụ án đề đuổi cô đi.

Lộc hoang hột rú:

- Thôi, khổ tôi rồi? Cái giấy bạc hai chục.... Tôi ngờ oan cho người ta.... Trời ơi, giờ tôi mới nghĩ ra.... Chính mẹ tôi gửi đến....

Bạch Hài không hiểu, bỡ ngỡ hỏi:

- Cái giấy bạc hai chục nào?.... Tờ giấy bạc này Chăng?

- Không? Không phải thê? Nhưng câu chuyện rồi ra sao, xin ông làm phúc kể nốt cho tôi nghe nhờ.

- Lúc quẫn bách may Cho Mai gặp được hai người cứu giúp, một người....

Lộc lắng hết tinh thần đề hết tên hai người sung sướng ấy, Bạch Hài nói luôn:
- Là bà bán hàng quà ở trường Bưởi và người nữa... một cô gái giang hồ.
Lộc nhắc lại:
- Gái giang hồ?
Bạch Hài mỉm cười:
- Vâng, gái giang hô. Chính cô gái giang hô ấy đã thân đi mời tình nhân làm thầy thuộc đến Chữa cho cậu Huy Và mấy tháng Sau đã trông nom săn sóc cho Mai mẹ tròn con vuông. Lại chính vì món tiền thuộc nên Mai đã chịu đến làm kiểu mẫu cho tôi đề kiếm tiền trả nợ. Kề tới đoạn này Cho tôi nghe, cô Mai cam động lắm, và cũng vì thê mà tôi được cái hân hạnh cô đến làm kiểu mẫu thêm cho mười hôm nữa. Cô ứa nước mắt bào tôi:
- Chỉ vì hai chục bạc mà tôi đến mỗi ngày. Hai chục ấy thế nào cũng phái hoàn lại. Đó là món nợ thứ nhất trong đời tôi.
Thực bấy giờ tôi Cũng không hiếu cô nợ ai, chỉ biết cô lại đến làm kiều mẫu cho tôi mười buổi nữa. Rồi hôm thứ mười, khi đã nhận tiền công, cô nhờ tôi đem sô tiền hai chục bạc này lại nộp cho ông, nói là hãy Xin trà ông cái món nợ thứ nhất Xin ông tha thứ cho tôi, số tiền ấy tôi không mang ngay đằng ông, là vì tôi sợ nhỡ ông hỏi chuyện tôi lại buột miệng nói ra, mà cô Mai thì bắt tôi phái giữ kín, không được để ông biệt, chỉ có một việc là đưa ra nộp ông sô tiền mà thôi.
Và còn điều này tôi Xin thú thực ngày ây tuy bị Cô Mai cự tuyệt như Cô đã Cự tuyệt ông độc Minh, tôi vẫn hy Vọng rằng một ngày kia tôi sẽ cam động được lòng cô Vì thê tôi không muôn gặp ông là người- xin ông tha thứ cho - tôi vừa.... ghét, vừa sợ, nhất là sợ.... tôi chỉ sợ

Ông thân lại đón cô Mai.... vì tôi biệt cô Mai vẫn thương trêu ông lắm. Bây giờ tôi đã kê đâu đuôi Câu Chuyện cho ông nghe thì hẳn ông không thể từ chối không nhận món tiền hai chục này được nữa Lộc lau nước mắt, cười gượng:

- Vâng, tôi xin vui lòng mà nhận. Tôi sẽ giữ làm ky niệm, vì nó sẽ nhắc tôi luôn luôn nhớ đến.... những sự đau đớn lặng lẽ của loài người. Sau hết, tôi xin hỏi ông một điều nữa:

Bây giờ Mai ở đâu?

Bạch Hài đáp:

- Tôi chỉ biệt bây giờ.... bà ây ở Với em làm giáo học, nhưng không rõ ở đâu.

Lộc ngà đầu chào, cáo biệt rồi giơ tay bặt tay Bạch Hài Và Cam ơn đi Cam ơn lại Chàng có vẻ vội vàng, ra cổng gọi xe bào kéo mau tới nhà Học chánh.

Mãi lúc xe đỗ, Lộc mới sực nhớ hôm đó chủ nhật, các công sở đều nghỉ việc.

Và lúc bấy giờ đã gần bay giờ Chiều thì dẫu là ngày thường Cũng Chẳng nơi công sở nào còn mở cửa. Lúc quá hấp tấp, nóng nẩy, Chàng quên bẫng rằng có là ngày Chủ nhạt mình mới về chơi được Hà Nội.

Lộc xuống xe, đứng thừ người, buôn rầu nhìn qua hai cánh cổng thưa then khép chặt dưới những cành cây leo hoa tím. Rồi chàng lại bước lên xe bào kéo.

Anh xe cắm đầu chạy, Chẳng biết khách đi đâu, mà Lộc cũng chẳng biết mình đi đâu Chiều hôm ấy, LộC không ăn cơm. Lần mò đi tìm các chỗ quen biết đề tìm tin tức của Huy.

Mãi Chín giờ tôi mới có người bạn mách nhà và viết thư giới thiệu

một người làm thư ky ở nhà HọC Chánh.
Hỏi được chỗ ở của Huy, LộC như Cất hẳn gánh nặng bên lòng. Chàng thấy đỡ khô, lương tâm đỡ làm bứt rứt, rồi sự sung sướng lại man mác bên lòng. Có lẽ vì chàng đã biết rằng người xưa không đến nỗi bị lầm than, đầy đọa như chàng vẫn tưởng. Hay Vì tưởng niệm nhắc tâm trí ôn tới quãng đời âu yêm, dịu dàng khi xưa, chàng lại hy Vọng đến một tương lai tốt đẹp?
Bây giờ LộC mới thấy đói, Vê khách Sạn Uống cộc sữa, ăn cái bánh. Rồi chàng lên buông ngủ gọi bôi lấy giấy, bút mực, viết thư.... Song cam động quá, chàng viết chẳng ra văn. Viết xong lại xé đến ba bôn lượt.
Khi đã xé hết mấy tờ giấy, LộC ngôi hút thuốc lá, nhìn khói, nghĩ vơ vẫn....
Đêm khuya trên lặng, chuông đồng hồ nhà thờ lớn nghe rõ mồn một. Lẩn mẩn, Lộc đêm đủ mười hai tiếng dè dè như ướt đầy nước mắt. Lộc vặn tắt đèn lên giường năm.

Khái Hưng

Nửa chừng xuân

Chuyển text: Mây 4 Phương

chương 13

Hai quan niệm

Sáng hôm sau, khi về tới huyện, Lộc đi thẳng vào nhà trong, tuy ở Công đường các thầy thơ lại đã đương lúi húi làm việc, và dân đã đứng đợi đông đen nghịt ở ngoài hiên.

Nét mặt bơ phờ, chàng vào buồng nằm nghỉ, vì đêm hôm trước, chàng thức suốt sáng không chợp mắt.

Thấy Chàng kêu ốm, vợ buôn rầu theo vào buông, hỏi thăm. Lộc biết vợ có tính hay lo Sợ nên Cười gượng nói:

- Không, tôi không sao đâu, chỉ nhức đầu qua loa thôi, thê nào lát nữa cũng khỏi Vợ vẫn không được trên lòng nói đi mời thầy lang thì Chàng gạt:

- ấy, đề Vậy thì tôi khỏi, Chớ mợ mà đi rước thầy lang Về thì bệnh lên rầm rầm ngay bây giờ.

Câu nói đùa khiên người vợ cười khanh khách rời vui vẻ hỏi:

- Cậu đi Hà Nội sao không mua lấy Vài Cân lên để mẹ xơi.

- ấy, tôi quên đấy mợ ạ.

Hai người lặng trên, hai tâm hồn cùng đương rung động bởi những y nghĩ ngâm ngâm.

Lộc lấy làm lạ rằng vợ bỗng lại có cái tính ôn tôn đáng quy như mấy năm mới cưới Phải, ba năm đầu, ái tình chân thật lặng lẽ của người vợ trẻ đã đem đền trong gia đình chàng nền hạnh phúc êm đềm đầm ấm. Bà án luôn mồm khen ngợi và kề lể với con những đức tính tột của nàng dâu. Muôn đẹp lòng mẹ, chàng đã đổi hẳn, lạnh lùng buồn tẻ, chứ không vui cười nhanh nhẹn như xưa.

Trong khi ấy, Vợ Chàng Vẫn hết SứC Chiều Chuộng đề cố độc chiếm ái tình mà kẻ khác đã cướp mất, hay đương Cùng mình ngấm ngầm san sẻ. Đoạn tình sử của Lộc, nàng đã rõ từ ngày Chưa cùng chàng nên chồng vợ.

Những hôm nàng thấy Chông ít nói, ít cười, lúc nào cũng có dáng tư lự là những hôm nàng mất ăn, mất ngủ, nhưng lại là những hôm nàng trở nên một người đàn bà hoàn toàn âu yêm, vui vẻ đam đang.

Biết Lộc kính trêu mẹ, nàng đề hết tâm trí vào sự phụng dưỡng mẹ chông, nhẹ nhàng từ lời nói cho đến dáng điệu, nhẫn nại đến nỗi đôi khi bà án quá nóng nay mắng nhiếc oan, nàng cũng chỉ ngọt ngào xin lỗi.

Lộc thấy Vậy, Càng ngày Càng thêm vị nề vợ. Có khi chàng đương buôn bực về một việc gì, thoáng thấy Vợ, Chàng phải Cô làm ra mặt vui tươi để vợ khỏi khổ Sở, khỏi ngờ vực rằng mình tưởng tới Mai. Nhưng mọi sự đều có giới hạn. Nhất là sự miễn cưỡng tự ép mình làm việc gì để tới một mục đích khó khăn. Sau ba năm, chịu biết bao nhẫn nhục, lại đau đớn vì cái chết của hai đứa con, vợ Lộc hình như đổi hẳn tính nết. Mềm mại dịu dàng, nàng trở nên cau có, gắt gỏng; vâng lời kính cẩn, nàng đổi ra hỗn xược, vô lễ....

Như thê trong gần một năm nay rồi, Lộc cũng hơi lấy làm khó chịu nhưng chàng chỉ khuyên can, an ủi chứ không hề mắng, trách giận dữ bao giờ.

Nay bỗng thấy Vợ lại trở lại có tính nết ngôn ngữ, cử chỉ ngày Xưa thì chàng hỏi sao không cam động?

- Cậu ạ, mẹ đi lễ đền Vân đấy.

Sau một tiếng thở dài, chàng trả lời vắn tắt:

- Thê à?

Ngẫm nghĩ một lát, nàng lại nói:

- Đền Vân có tiếng anh linh lắm, cậu ạ.

- Thê à?

- Tôi xin theo hầu mẹ, nhưng mẹ không cho đi.

- Đi làm quái gì?

Câu trả lời cộc cằn của chông khiến vợ lấy làm lạ. Nàng gợi đến chuyện bà án cũng chỉ vì khác hẳn mọi lần, lúc chàng mới về, nàng

không thấy Chàng hỏi tới mẹ, người mẹ mà chàng kính trêu, người mẹ có đủ oai quyên bắt con phải cùng nàng kết hôn. Thê mà nay đi Chơi Vê Chàng không hề hỏi qua một câu, không biết rằng mẹ vắng nhà nữa. Chắc đã xay ra sự gì đây? Người đàn bà, nhất là người trêu bao giờ cũng là một nhà tâm ly học trông rõ lòng người, như là trông vào trang giấy Có Chữ:

- CậU ơi, CậU lo nghĩ điều gì thê?

Lộc nhìn vợ đáp:

- Không, có điều gì đâu?

Muôn tránh sự ngờ vực của vợ, Lộc đứng dậy mặc quần áo ra công đường.

Ngôi bàn giấy, LộC Chống tay nghĩ ngợi. Dân cầm đơn vào kêu, chàng vẫy tay trỏ Sang buông thầy lục Sự. Rồi Chàng lây giây Việt Cho HUY bức thư, bức thư bị Mai xé vụn...

Hôm ấy mãi quá mười hai giờ, cà nhà mới ăn cơm sáng, vì còn chờ bà An đi lễ về Nhưng Lộc ăn trước để còn đi nghỉ trưa. Đó là một sự ít khi xay ra:

Mọi lần dầu trễ đến đâu, Lộc cũng chờ mẹ về, mới ăn cơm.

Lộc cô y tránh mặt mẹ, hình như không muôn cùng mẹ nói tới câu chuyện đau đớn có thể làm giam lòng kính trêu Của chàng đôi với mẹ, và làm hư tổn lòng tự ái của mẹ đôi với mình.

Nằm trong buồng, vờ ngủ nghe tiếng cười, câu nói của mẹ, chàng tưởng tượng có giấu bao sự lừa dôi ở trong. Chàng kinh hoang lấy tay bịt lại. LúC buông tay ra, tiếng nói nhu mì êm ái của vợ như an ủi lòng chàng được đôi chút. Nàng nói với mẹ chông:

- Bẩm mẹ, nhà con chỉ cam xoàng đấy thôi, không can gì?

Bà An đáp:

- Cũng nên cẩn thận, quẻ thẻ tôi xin cho cậu ấy không được tốt. Cung gia trạch và cung tật bệnh không được trên.

Cơm nước xong mọi người đều đi nghỉ. Cái huyện nhỏ ở giữa làng bị vùi sâu trong bầu không khí trên lặng, lạnh lùng. Thỉnh thoang chiếc xe lượn qua cổng, tiếng cút kít, một dịp kéo dài rồi xa xa như biên vào quãng sương mù, càng làm tăng vẻ tịch mịch của nơi thôn dã.

Có ai rón rén vào phòng. Lộc vờ nhắm mắt ngủ say.

Một bàn tay mát, đặt trên trán chàng, rối tiếng giày lại Se sẽ rón rén từ trong phòng bước ra ngoài. Lộc chẳng cần trông thấy Cũng biệt đó là Vợ Vào thăm bệnh mình.

Lộc lấy làm khó nghĩ.... Một người vợ vừa hiền hậu, vừa khôn khéo, chàng không thê không trọng được. Đã bao lần bà An khuyên chàng lấy Vợ lẽ, nhưng chàng chỉ có một lời từ chối:

bẩm thời này, lây Vợ lẽ, người ta cười cho Lộc nói thê, nhưng chính Lộc không nghĩ thê Lộc chỉ thương hại, vì nể người vợ đã thành thực trêu mến chàng. ái tình ấy, Chàng không thể đáp lại bằng một ái tình nồng nàn buổi đầu xuân. Nay ái tình Của chàng chỉ có thể đầm ấm mà thôi, chàng nỡ nào còn đem san sẻ với một người vợ lẽ.

Nhiều khi khuyên bào con không được bà án nói sẵng:

- Hay tôi gọi Con Mai về cho anh nhé?

Lộc chỉ đỏ bừng mặt mà không đáp, khiến bà An tưởng còn lưu luyên Mai lắm.

Thực ra Lộc cho Mai là một người bỏ đi, nhất là từ hôm gặp nàng ở cổng nhà họa sĩ Bạch Hài. Song chàng cũng tự an ủi rằng cuộc đời đày đọa chính nàng đã chuộc lấy, nào chàng có chút trách nhiệm gì....

- Trời ơi ?

Tiếng kêu rú lên của Lộc khiên vợ Ở phòng ngoài chạy Vội Vào. Nhưng thây Chàng Vân nằm trên, càng cho là chồng nói mê, nên lại bước ra ngay.

LộC kêu lên như thê, là vì lúc đó trí chàng ôn lại quãng đã qua; Mai rời bỏ nhà chàng trôn đi. Lương tâm chàng cắn rứt. Chàng hôi hận lấy làm thẹn, lấy làm buồn vì những cử chỉ tàn ác của mẹ.... Một người bụng mang dạ chửa Mấy lời Của họa sĩ Bạch Hài còn văng vẳng bên tai chàng.... Lộc mỉm cười nghĩ thầm:

Cũng còn may Cho ta, cho mẹ ta mà Mai chống lại được sự cám dỗ, mà Mai chịu nổi sức đè nén của sự nghèo hèn, đói rét.... Nêu không thì cái trách nhiệm nặng nề... nay ai mang cho ?

Nhưng biết rằng Mai vẫn giữ được tiết sạch giá trong giữa lúc lầm than, đói khát cũng chẳng hay gì Cho LộC. Lòng chàng chỉ thêm phiền mà mình không thể trêu đường hoàng được nữa thì phỏng có ích gì?

Thà rằng nó bậy bạ, khôn nạn, đê hèn? ~ Tính ích ky tự nhiên của loài người đã dấn vào tâm trí chàng giữa lúc phân vân những y nghĩ vô ly ây.

Phái? Thà rằng có một quãng chông gai ngáng hẳn con đường ân ái của hai người? Chứ quay Vê đường cũ thì khó khăn lắm, thì không thể được nữa. Vì vợ chàng kia, một người đàn bà đã phó thác tính mệnh và linh hồn trong tay Chàng.

~lthà rằng nó bậy bạ, khôn nạn, đê hèn Vợ chàng không có chỗ nào khiến chàng có thề ghét được. Tuy một đôi khi nàng cãi lại mẹ chàng, song cũng nên nhận xét rằng có một gia đình nào con dâu không bao giờ vô phép với mẹ chồng? Chàng thở dài lẩm bẩm~với lại cũng tại mẹ ta nữa kia.

Từ khi cưới đến nay, lần này là lần thứ nhất, LộC nghĩ tới lỗi của mẹ đối với vợ Chàng tưởng tượng mẹ chàng ra một người đàn bà cay nghiệt, cứng cỏi trong khuôn phép lễ nghi, không bao giờ cam động khi đứng trước những sự đáng thương tâm nhưng ở ngoài vòng luân ly Cô.

~lcái đó Chỉ Vì giáo dục, Vì tập quán, Chứ nào phái lỗi của mẹ ta? ~ Không gì đáng cam động, đáng đau lòng cho ta bằng khi ta tìm hết các lẽ đề tự làm thầy Cãi Cho người mà ta phái kính mến. Một đằng thì lương tâm nó dõng dạc buộc tội, nào nó có xét đến tình mẫu tử? Một đằng thì lời nói văn hoa bóng bẩy Cô tìm những sự kiện có thể làm nhẹ bớt tội lỗi của mẹ. Lộc thở dài:

Phái, bao nhiêu sự lầm lỡ của mẹ ta nguyên do chỉ ở chỗ quá suy tôn cổ tục, quá thiên trọng tập quán. Mẹ ta đuổi Mai cũng chỉ vì thê, chứ khi nào mẹ ta tàn ác được đến thêm Một hôi trống hầu? Lộc như ở cõi mộng quay Về nơi hiện tại. Trở dậy rửa mặt, mặc áo, chàng ra công đường. Chàng muôn làm việc thực nhiều, để bắt tâm trí phái luôn luôn nghĩ tới việc công, mà rời bỏ việc tư ra.

Tan hầu đã lâu, nha lại đã ra về cà. Lộc vẫn còn lúi húi ngôi ở bàn giấy. Chàng tân mẩn giở cái hồ sơ ra xem lại một lượt, tuy Việc Chăng đó Chi quan hệ.

- Ông Huyện?

Nghe tiếng gọi, chàng giật mình quay lại.

Bà An đứng ngay bên cạnh.

- Bẩm mẹ.... bào con điều gì?

Bà An thở dài, nói:

- Tôi buôn lắm, cậu ạ. Hôm nay tôi đi lễ Xin cho cậu phái quẻ thẻ xấu quá.

Lộc đáp:
- Bẩm mẹ, đã chắc đâu là đúng.
- Đền Vân thiêng lắm kia cậu ạ. Thẻ xin ở đấy bao giờ cũng nghiêm. Chứ quẻ thẻ này thì mẹ lo cho đường tử tức của con lắm.
Lộc đương giận mẹ, thê mà nghe giọng mẹ run run cũng phái đem lòng thương Chàng toan tìm lời an ủi, thì bà An lại nói thêm:
- Mẹ đi xem bói, thầy bói Cũng bào Vì Có kẻ thù oán, nên Cậu khó lòng mà có được Lộc mỉm cười:
- Con chà có ai thù oán hết?
Bà An đăm đăm nhìn con khẽ nói:
-Thê mẹ con con Mai?
Lộc đứng lặng hồi lâu, không đáp, như bị nghẹn lời. Chàng đã cô tránh không đáp, như chuyện Mai với mẹ, ai ngờ lại chính mẹ gợi ra khiên chàng ngây ngất cà người. Lạnh lùng chàng đáp :
- Đôi với người ta con chà làm gì nên tội mà người ta thù oán con.
Mẹ nhìn con có vẽ nghĩ ngợi, lo sợ. Con nhìn mẹ ra chiều ân hận vì lời nói trách móc của mình. Bỗng Lộc ngôi phịch xuống ghế, bưng mặt khóc. Bà án cũng kéo ghê ngồi bên cạnh con, rồi hỏi.
- Con có chuyện gì, cứ nói cho mẹ biết can chi mà phiền muộn, sinh ốm người.
Lộc lau nước mắt, rồi như ông quan tòa, cất giọng nghiêm nghị hỏi mẹ:
- Thưa mẹ, nêu con người ta chết thì mẹ có hôi hận gì không?
Bà án nhìn con, cặp mắt răn reo sáng quắt. Bà thừa biết con đã rõ hết đầu đuôi câu chuyện ngày Xưa. Bà An lại cũng biết rằng mẹ con Mai còn sống. Bà bào Lộc:
- Chắc con oán mẹ lắm?

Không trả lời, Lộc lạnh lùng nói:
- Ở vào địa vị Mai khi bị mẹ đuổi ra khỏi nhà con, mà không có nghị lực, không thực có ái tình đôi với người trêu thì Chắc đã bị Sa xuống nơi vực sâu hoang thẳm rồi....
- Thì cậu biết đâu rằng nó giữ được một lòng một dạvới cậu?
- Bẩm con biết. Con biết nhiều hơn nữa. Con biết rằng nhiều người giàu sang gấp mấy lân Con muôn lấy người ta làm vợ, mà người ta chỉ có một lời từ chối và cam chịu ở canh nghèo nàn đói rét. Trong khi ấy thì Con vui thú Canh gia đình đầm ấm với vợ mới.... mẹ cưới cho.
Lộc cam động quá phái ngừng lời. Bà án lãnh đạm nhìn con không nói.
- Con còn biết nhiều điều nữa. Chẳng hạn con biết rằng bây giờ người ta ở cùng với em, cùng con người ta, tiết vẫn sạch, giá vẫn trong và không hề oán trách mẹ con ta đã làm cho người ta...
Bà An không chờ con nói hết câu, vội hỏi:
- Bây giờ nó ở đâu? Nó sinh được một thằng con trai, phái không?
- Vâng, chính thê.
- Nhưng bây giờ nó ở đâu ?
- Mẹ hỏi làm gì , con vừa viết thư xin lỗi người ta, nhưng vị tất người không thèm phúc đáp.
- Nhưng khổ lắm. Tao hỏi mày bây giờ nó ở đâu?
- Bẩm mẹ, người ta ở Phú Thọ với cậu Huy, Với ông Huy làm giáo học ở đấy.
- Được? Rồi tao lên Phú Thọ.
Lộc vội gạt:
- Chết? Sao mẹ lại lên đấy? Mẹ lên làm gì?

- Lên bắt con mày Vê.

Lộc cười nhạt:

- Ai người để cho mẹ bắt về ?

- Con mày Sao tao lại không bắt được?

- Nhưng con lấy người ta đã khai giá thú đâu, khi người ta sinh nở, con có nhận con con đâu?

- Được, tao sẽ có cách.

Dứt lời, bà An lững thững xuống nhà.

cháu ái ái chơi ô tô ở chung quanh nhà. Trí tưởng tượng của trẻ con rất dễ dàng mà rất có tài khiến một vật hay một việc trở nên sự thực như y muốn. Ai chỉ một mình lượn vòng tròn trong miếng đất, mà mắt nó trông thấy biết bao thứ vô thanh. Mồm nó kêu luôn:

~Bí bo? Bí bõ là một cái kèn ô tô rất tột, hai tay nó khũtth ra làm như hệt người tài xế lái ô tô, chân nó giậm xuống đất bành bạch đề bắt chước tiếng bánh xe lăn trên đường đá. Thỉnh thoang nó dừng lại quay ra hỏi một cái thân cây bên hàng giậu:

- Có lên xe không?

Nó lại trả lời ngay một câu hỏi tưởng tượng:

- Đây đi Phủ Đoan Sáu hào.... Không được? Giá nhất định hào, khôn bớt một xu, không đi thì thôi.

Rồi nó cắm đầu chạy.

- Bác tài ơi, cho tôi lên với.

Ai đứng lại quay cô nhìn Sang hai bên, hỏi:

- Ai gọi xe đấy?

có tiếng trả lời ở cổng:

- Tôi! - Mấy người.

Sau một dịp cười, bà án - vì người ấy chính là bà án, - đáp:

- Có hai người thôi.
- Vào mà đi ?
- Nhưng cửa đóng khóa vào sao được?
- Vậy đứng ngoài đợi một tí để em gọi ông Hạnh cho nhé.
ái lại mồm kêu bí bo, chân giặm bành bạch lượn về lối sau. Một lát nó cùng ông Hạnh đi ra. Ông lão bộc nhác trông thấy bà khách có một người đàn ông vận áo lương theo hầu, thì đoán chắc là quy khách, liên cung kính chắp tay chào:
- Lạy bà ạ? Thưa bà hỏi gì à?
- Không dám. Ông giáo có nhà không, ông?
- Thưa bà, cậu giáo tôi đã đi dạy học, cũng Săp Vê đây. Vì tàu đã ngược thì cũng đến quá mười giờ rưỡi rồi.
- Lúc bấy giờ chiếc ô tô hàng chạy qua cổng.
ông Hạnh liền trỏ vào bà án:
- Đấy, xe Tuyên đấy? Gắn mười một giờ.
Rồi ông ta vừa mở khóa vừa nói:
- Thưa bà, vì cà nhà đi vắng tôi lại bận dọn cơm ở dưới bếp, nên phái đóng khóa cổng, sợ em Ai ra đường.
Bà An có vẻ thất vọng, ngơ ngác hỏi người lão bộc:
- Vậy cô... Vậy bà chị... Ông giáo cũng đi vắng à?
- Thưa bà, cô Mai?
Bà án chưa kịp trả lời, ông Hạnh đã tỏ y buôn rầu và nói luôn:
- Thưa bà, kể thì là bà Tham cơ đấy, nhưng cô tôi không cho gọi là bà Tham, bắt cứ phái đọc tên tục ra như thê.
Bà An làm bộ không hiệu:
- Thế à? Vậy cô.... Vậy bà ấy đi Vắng ư?
- Nhưng mời bà cứ vào chơi. Chừng bà nuốn mua sắm hẳn hoi, cô

tôi cũng sắp về.
ông Hạnh đưa khách vào và anh người nhà vào sàn rồi lại toan khóa cổng, thì bà An vội gạt đi:
- Thôi được, ông để tôi coi cháu cho, chà cần phải đóng cổng.
- Thưa bà chà dám.... Nhưng mời bà vào chơi trong nhà. Thưa bà, bà hỏi cậu giáo tôi có việc gì thê? Hay bà đến mua sơn?
Bà án đương ngẫm nghĩ tìm câu trả lời, thì ái lượn ở phía sau ra, vẫn cái mồm ~bí bo ? Bí bo ? ~. Thấy bà An đứng cười, nó vội kêu:
- Kìa? Xe ô tô bóp còi mà không tránh?
Bà án cúi xuống toan bế ái lên, nhưng ái giật mạnh tay ra:
- Ô kìa? Sao lại ôm ô tô?
Bà An cười:
- Ô tô ngoan nào, tôi hôn cái nào?
Ai vỗ tay cười hét lên:
- Ô tô lại ô tô ngoan? Mà ai lại hôn ô tô bao giờ?
Dứt lời, nó lại chạy lượn về sàn sau. Bà An quay ra vờ hỏi người lão bộc:
- Con ông giáo đấy à?
- Thưa không. Cháu Ai là con....
ông ta như nghẹn lời không nói được dứt câu. Bà án tiếp luôn:
- Con bà Tham, phải không?
- Vâng, con bà Tham.
- Nó ngoan lắm nhỉ. Cháu lên mấy thê ông?
- Thưa bà, cháu lên sáu.
Bà An đứng ngẩn người ra, nghĩ ngợi. Bà hôi tưởng lại năm năm trước, hôm bà đến nhà con.... Bà chỉ còn nhớ mang máng diện mạo, cử chỉ, ngôn ngữ của Mai mà thôi. Nhưng mà biệt ra Mai đẹp, đẹp

dịu dàng phúc hậu. Bà lẩm bẩm nói một mình:
- Giông quá, khuôn mặt giông như đúc ?
ông lão Hạnh hỏi:
- Thưa bà, bà biệt cô tôi?
Bà án giật mình, quay lại trả lời mấy câu ấp úng. Song cũng như lần trước, tiếng còi ô tô của Ai đến giúp bà ra khỏi sự khó khăn. Ông lão Hạnh thấy Ai có dáng mệt, vừa chạy Vừa thở thì giữ lại:
- Thôi, không được chạy nữa. Nghỉ còn ăn cơm chứ.
- Ông Hạnh đề ái chạy nốt cho đến Tuyên Quang đã chứ.
Bà án cười, cũng cúi xuống giữ ái lại:
- Thôi đến Tuyên Quang rồi, cho ô tô nghỉ thôi, chẳng có mệt.
ái phụng phịu không bằng lòng. Ông Hạnh ghé tai nói thầm:
- ái đưa bà vào chơi trong nhà đi.... Chóng ngoan, không có chốc cậu về, tôi mách cho đấy.
Nghe nói mách cậu, ái sợ hãi nhớn nhác nhìn ra cổng. Rồi hình như nhớ tới giờ cậu sắp về nó ngoan ngoãn dắt bà khách lên thềm vào nhà. Bà án đăm đăm nhìn Ai nghĩi cú§m:
trời ơi? cặp mắt nhanh nhẹn với cái trán cao rộng, sao mà giông cậu nó thê ? Lại cái mồm nữa ? ~.
Lúc bấy giờ bà án tìm ra nhiều cái giống lắm. Nói cho đúng ái cũng giống Lộc thật. Song cái y tưởng dự định trong tâm trí ngay từ lúc ở huyện Thạch Hà bước ra đi khiến bà trông Ai càng hệt con bà. Thốt nhiên bà hỏi:
- Mợ cháu đi chơi đâu?
Ai cười như chế nhạo bà khách:
- Không có mợ.... Chỉ có cậu thôi.... với lại có mẹ thôi.
- Ừ, thế mẹ ái đâu?

- Mẹ Ai đi chợ.

Bà án trông thằng bé con xinh xắn đáng trêu quá, ôm ghì vào lòng hôn lấy, hôn đê. Ai đẩy ra không được, kêu to:

- Ông Hạnh ơi ?

- Cái gì thế? cái gì mà hét ầm lên thế? Nghe tiếng cậu hỏi, vì Huy Vừa Về. ái lấy tay chùi má, vừa mếu vừa nói:

- Cậu ơi, cậu? cái bà này bà ấy làm đau ái đấy.

Bà án thấy HuY, đứng dậy gật đầu chào, HuY chắp tay đáp lễ, rồi hỏi:

- Thưa cụ, cụ tha thứ cho, chúng tôi không được hân hạnh nhớ cụ. Xin cụ chỉ giáo cho chúng tôi được biệt.

Bà An trù trừ rồi hỏi lại:

- Ông có nhận được bức thư của cậu.... huyện Lộc nó không?

- Thưa cụ, có.

- Vậy.... tôi là mẹ.... Cậu huyện Lộc....

- Thưa cụ, chúng tôi vô tình không biết, xin cụ đại xá cho. Thì ra, thưa cụ, cụ là cụ án, thân mẫu anh.... thân mẫu quan huyện tôi đó.... Rước cụ ngôi chơi.

Rồi Huy quan lại bào Ai:

- Em xuống bào ông Hạnh đun cho cậu ấm nước nhé.

ái vâng lời, ngoan ngoãn xuống nhà. Bà án ngôi ngẫm nghĩ, muốn hỏi chuyện Mai, nhưng chẳng biệt xưng hô thê nào. Gọi là bà Tham hay bà Huyện thì ngượng mồm, và sợ Huy cười, mà gọi là cô thì cũng bất tiện. Chẳng có chuyện gì nói, Huy Vịn ghế im lặng đứng nhìn. Bỗng bà Ai tìm được một cách xưng hô mà bà cho là rất ổn liền cất tiếng hỏi:

- Thưa ông, lệnh tỉ đi chơi vắng?

- Thưa cụ, chị cháu cũng sắp về. Chị cháu sang bên làng cao Du mua mấy lường sơn.
- Buôn sơn kia đấy à?
HuY mỉm cười:
- Thưa cụ, làm giáo học lương bổng ít ỏi lắm, chị cháu phái buôn bán cho được dư dật đồng tiền. Và như thê cũng có việc đỡ buồn.
- Cũng phái. Tôi nghe buôn sơn lãi lắm thì phải.
- Thưa cụ, thỉnh thoang mới được một năm lãi, còn thì làng nhàng thôi. Huy lại nói luôn:
- Thưa cụ, cha? mấy khi cu. quá bô. lên chơi, xin mời cu. xơi với chi. em cháu một bửa cơm xoàng.
- Cám ơn ông, nhưng tôi đã ăn cơm trên xe lửa rồi.
- Thưa cụ, nhưng chắc ăn cơm sớm thì bây giờ đói rồi.
- Qủathực tôi no lắm.
Bà An làm ra thân mật nói tiếp:
- Chỗ ông với anh Lộc thì ông cho ăn can chi mà phái từ chối.... Nếu đói thì tôi ăn ngay chứ.
HuY nghe bà án gợi đến chuyện cũ, tình xưa biết chắc rằng bà lên Phú Thọ có mục đích ích lợi. Nghĩ tới chị, nghĩ tới quãng đời đầy đọa, khổ sở, Huy căm tức, muôn nói mấy câu cho hà dạ, Song đôi với một bà khách đến chơi nhà, chàng cho rằng xử như thế rất bất lịch sự. Và dẫu sao chị em chàng cũng vẫn là người chịu ơn Lộc, điều ấy không bao giờ chàng quên.
Hai người ngồi đôi diện nhau, đăm đăm nghĩ ngợi như đương tìm một câu chuyện thù ứng thì Ai rón rén đứng sau lưng cậu kéo áo nói:
- Cậu ơi cháu đói rồi.
câu nói đánh vần mà ái cho là một câu nói lóng, khiến khách và chủ

phái bật cười Bà An hỏi huy.

- Cháu đã đi Học.

- Thưa cụ, vâng, cháu đã học hết vần quốc ngữ.

- Cháu ngoan lắm.... Ai đến đây tôi nào.

Nhưng Ái nhớ tới cư? chi? của bà khách ban nảy, nên không dám lại gần, lo lắng đứng nấp ơ? sau lưng cậu.

- Kìa bà gọi Ái ! Bà An nghe Huy kêu mình là ~bà~ thì hiệu theo nghĩa bà với cháu. Bà sung sướng quá, hây hây đỏ hai má răn, híp cặp mắt nheo cười ứa lệ. Huy thây cháu Vân ngần ngừ không dám đến, liền dắt tay đưa lại bên bà An:

Ai sợ cậu phái đứng im, nhưng trong lòng áy náy không trên. Bà An xoa đầu hỏi:

- Ai có trêu mẹ không?

- Có - Ai có trêu cậu không?

Ai ngước mắt nhìn Huy, mỉm cười đáp :

- Có - Thế Ai có trêu tôi không?

Ai không trả lời. Bà An lại hỏi:

- Ai không trêu tôi à?

Ái lắc đầu , Huy ngượng, nhưng lấy làm sung sướng rằng cháu đã tra? thù cho chị. Chàng vờ mắng:

- Hổn nhé!.

Ái phụng [hịu, nước mắt chạy quanh. Bỗng nó giật tay bà Án, chạy vội ra và lô. ve? vui mừng:

- A! Me. đã về.

Nghe tiếng thằng bé, bà Án bối rối lo sợ, nghĩ tới khoa ngôn luận, tài ngoại giao sắp phải cùng Mai thi thố.

Nhìn Mai, tay dắt con, ở ngoài ung dung đi vào, bà luống cuống trong

vài giây, ngập ngừng chưa biệt bắt đầu câu chuyện ra sao. Bỗng nhờ có thói quen về sự thù tiếp, bà cất tiếng hỏi một cách rất tự nhiên:
- Kìa, chào mợ? Mợ đi chơi về?
Mai chắp tay đáp lễ, rồi ngây người đứng im. Bà án cười, vui vẻ hỏi:
- Mợ quên tôi rồi! Mai cũng cười, cười chua chát trả lời:
- Bẩm cụ, bao giờ con quên được cụ.... con chỉ hơi lấy làm lạ một ty thôi.
Bà án hiếu rằng bên địch đã khai thế công mà mình thì chưa sẵn sàng đề tiếp ứng, liền dùng kê hoãn binh:
- Nhưng đi ăn cơm đã chứ? có phải không ái? Vì ái ớ....o....i sắc rối kia mà.
Ai quà thực đói lắm, nghe bà khách nói trúng y nghĩ của mình thì mỉm cười ngước nhìn, tỏ y cám ơn, còn Mai thì nàng đưa mắt hỏi y kiên em xem có nên mời khách ăn cơm không. Bà An như hiệu cách bàn định lặng lẽ của hai người, giục luôn:
- Mợ với cậu giáo xơi cơm cho cháu ăn xong bữa đi? Tôi ăn cơm trên xe hỏa roi.
Mai nói:
- Chà mấy khi cụ lên chơi, thề nào cũng xin cụ chiếu cố xơi với chị em cháu một bữa cơm xoàng.
- Tôi cam ơn mợ. Nhưng quà thực tôi no lắm, tôi không làm khách đâu.
Huy bào chị:
- Ay em đã hết sức mời cụ nhưng cụ một mực từ chối.
Mai mỉm cười:
- Hay cụ chê nhà chúng cháu nghèo, cụ khinh chúng cháu là con nhà hà tiện.

Lần thứ hai, Mai khiêu chiến, lần thứ hai, bà án tạm lui:
- Thôi, chỗ quen biết chẳng nên khách sáo. Đi ăn cơm rồi ra đây nói câu chuyện.
Mai kính cẩn chắp tay chào:
- Vâng, mời cụ ngồi chơi, chúng cháu xin vô phép cơm cụ.
Mai, Huy cúi đầu chào một lần nữa rồi dắt ái vào trong nhà. ái hỏi Mai:
- Mẹ Ơi? Sao bà ấy gọi mẹ bằng mợ?
câu hỏi bất thình lình của thằng bé khiến Mai buôn rầu. Còn bà án thoáng nghe thấy cũng lây làm ngượng ngùng.
Ngôi một mình trong phòng khách, tìm sẵn hết các y tưởng đề chốc nữa có thề đôi phó với Mai, bà nghĩ thầm:
Ta lên đây, mục đích là đề bắt thằng cháu về.... Trời ơi? Thằng bé mới kháu khỉnh làm sao ?... Nhưng muôn bắt cháu về thì chỉ có hai cách... Phái cần phái khôn khéo lắm mới được? ~ - Mời cụ xơi nước ạ?
Bà án quay lại. Ông lão Hạnh ở sau lưng chắp tay đứng hầu. Bà chắc là Mai đã dặn ông ta nói như thê, vì lúc bà mới tới, ông lão chỉ kêu bà là bà thôi. Nhưng Mai cẩn thận dặn người lão bộc như thê là điềm hay, hay điểm dở. Mai muôn mua chuộc lòng bà hay đó chỉ là một câu riêu cợt? Bà tự hỏi, trong lòng phân vân, nửa mừng nữa lo....
Bỗng một nụ cười nở trên cặp môi khô khan của bà, bà vừa nhác trông thấy ở trên tường ngay Sát chỗ bà ngôi, treo xòe hình quạt, những anh của Ai từ năm Ai lên một cho tới năm Ai lên sáu tuổi. Mỗi cái chụp một kiêu, hoặc ngôi, hoặc đứng, hoặc đi, cái nào cũng rõ ràng phân hắc bạch và tô điểm đẹp thêm ra bởi một ông thợ Ở nơi

tỉnh lỵ nhỏ.... Tình trêu lại ngùn ngụt trong lòng bà An:

- Cụ xem anh cháu có giông không?

Bà An quay lại, Mai đã đứng sau lưng.

- Mơ. ăn chóng thế ! Thật thà đấy chứ? Hay là nhà có khách lại ăn vội ăn vàng\?

Bà Án tro? ghế bảo Mai:

- Mợ ngồi tôi nói câu chuyện.

Mai vẫn đứng:

- Được ạ, cụ mặc con.

- Ngôi xuống chứ đứng thế mỏi, vì câu chuyện tôi sắp nói tới đây hơi dài.

Mai kéo ghê ngồi:

- Bẩm cụ, chuyện gì thê? cụ làm cho con lo quá?

Bà án quay lại, thấy tên người nhà mình đứng hầu liền vẫy tay khẽ bào:

- Cho mày Xuống nhà.

Tên kia vâng lời đi ngay. Mai trên lặng ngôi chờ. Còn bà án thì ngẫm nghĩ tìm câu để mở chuyện. Bỗng bà ngửng phắt đầu lên, trên nét mặt tỏ rõ sự quà quyêt.

Bà thong thà hỏi Mai:

- Mợ có biệt tôi đến đây làm gì không?

Mai chưa kịp trả lời thì bà An lại nói luôn:

- Hom nay tôi thân hành lên đây là Vì bôn phận cũng có, nhưng điều thứ nhất là vì là vì thôi có mình mợ với tôi đây, can gì phái úp phái mở.... Tôi lên đây là Vì Sự hôi hạn bắt Buộc phái Xin lỗi mợ.

Mai vội vàng đáp:

- ấy chết? cụ dạy quá lời, con đâu dám.

- Không, mợ cứ đề tôi nói dứt câu đã. Phái kề ra tôi già nua tuổi tác thế này mà hạ mình, xin lỗi mợ thì cũng hơi quá thật. Song thiết tưởng, bất cứ bề trên đối
Với bề dưới, hay bề dưới đối Với bề trên, ai ai cũng nhận biết lỗi mình. Tôi, thì tôi biết lỗi ngay, tôi hôi hạn ngay hôm sau.... khi cô.... khi mợ.... bỏ nhà ra đi.
- Được, cụ lớn cứ gọi con là cô cũng được.
Bà án bắt đầu kề một chuyện đã xếp sẵn từ trước.... Bà nói bà không ngờ đâu lại xay ra như thê khiên dòng dã sáu năm, ngày đêm đã bị lương tâm cắn rứt. Ngay tôi hôm mai từ biệt con bà một cách kín đáo, lặng lẽ, bà hôi hận quá vì thất Lộc đau đớn, khổ Sở, nên bà đã đi tìm Mai khắp các nơi không thấy. Bà tưởng thê nào Mai cũng trở về, ngờ đâu Mại lại quyêt liệt như thê.
Rồi bà khen ngợi Mai, lấy làm khâm phục lòng hy Sinh của Mai, lòng nhẫn nại của Mai, lòng trinh triệt cao thượng của Mai:
bao lâu sông trong canh lầm than mà vẫn giữ được trong như ngọc, trắng như ngà. Bà ví Mai với cây Sen mọc trong bùn mà không nhiễm mùi bùn.
Mai trên lặng ngôi nghe không hề ngắt câu, không hề đáp một lời. Bà An ngừng lại để dò y Mai, nhưng sắc mặt Mai vẫn không thay đôi. Bà nói tiệp:
- Nay tôi muốn chuộc lại những điều lẫm lỗi của tôi, mà ở đời chỉ có mình mợ mới có thể giúp tôi được việc ấy.
Mai thành thực, kính cẩn trả lời:
- Bẩm cụ, cụ dạy thê chứ con đâu dám.
- Không, tôi nói thức đấy. Mợ không nên đề tôi hối hận suốt đời, vì một điều lẫm lỗi trong giây phút....

Mai làm bộ nhưng không hiểu:

- Nhưng, thưa cụ, có điều gì cụ cứ cho biết, nếu có thể giúp được thì thực con không dám từ chối.

Bà án do dự một chút rồi quả quyết bào Mai:

- Mợ ạ, một ngày cũng là nghĩa. Huống hồ đã ăn ở với nhau có con, có cái.

Mợ cũng chẳng nên giận cậu ấy, chăng nên oán tôi nữa.

Mai ngơ ngác hỏi:

- Ô hay? Sao cụ biết con oán giận? Mà con có quyền được oán giận ai đâu?

- Vậy có bao giờ mợ nghĩ tới sự tái hợp không?

Mai hai má đỏ bừng, đầu nóng như sốt, ngôi im không đáp. Bà án lại hỏi:

- Mợ nên nghĩ đến cậu ấy, trong sáu năm nay không một chút nào là không nhớ, không thương mợ.

Mai giận đến cực điểm rồi, không nhịn được nữa:

Tôi xin cụ đừng gọi tôi là mợ. Tôi không phải, to6i không còn là con dâu cụ, mà cũng hông bao giờ cụ thèm nhận tôi là con dâu cụ, cụ nhớ điều ấy cho. Vậy cụ cứ dùng chữ cô cũng đủ lắm rồi.

Bà Án ngượng ngịu lúng túng, không tìm được ca6u gì để đối phó, đành nhắc lại câu đã nói:

- Mợ chớ nên thế , một ngày củng nghĩa.

Mai mắt đỏ ngầu hỏi lại:

- Chớ sao ho6m cụ đuổi tôi, cụ không nhớ đến câu ấy?

Bà Án mỉm cười:

- Có cô không nhớ đấy chư? Còn tôi trước sau tôi vẫn muốn cô với Lộc lấy nhau. Chẳng se vào thì chớ , ai nỡ chia rẽ duyên người bao

giờ , không bằng lòng là tự cô đấy thôi.
Mai cười mo6.t cách rất chua chát:
- Phải ! Bà lớn khuyên tôi lấy lẽ cậu Lộc, lấy lẽ con bà.
- LẤy lẽ củng ba bảy đườnglấy lẽ. Lấy lẽ làm nàng hầu hầu củng có, lấy lẽ làm chị , làm em với vợ củng có.
Mai không nói, hai mắt căm tức nhìn thẳng ra sân. Bà Án tiếp luôn:
- Vậy nếu bây giờ tôi rước cô về làm chị làm em với mợ huyện, nói thì cô nghĩ sao?
- Thưa cụ, sáu năm về trước hình như tôi đã trình cụ biết rằng nhà to6i không có mà lấy lẽ. Đối với kẻ khác (Mai đăm đăm nhìn bà Án) đối với kẻ kia rồi lên làm cô huyện rồi cô Phú, cô Thượng , nay mai là một vinh dự. Nhưng tôi, tôi cho làm cô thượng không bằng, không sung sướng bằng làm chị xã, chị bếp chị bồi , mà được vợ một chồng yêu mến nhau, khi vui có nhau... khi buồn có nhau, khi hoạn nạn có nhau... Cô Huyện , Cụ lớn không nên đem cái mồi cô HUyện ra nhử tôi cô Huyện.
Bà Án thong thả ung dung trả lời:
- Sao lại cô Huyện, bà Huyện chứ?
Mai cười mũi:
- Phải bà Huyện hai.
- Chứ sao. Các đấng đế vương ngày xưa có đông cung và Tây cung Hoàng hậu, thì sao? Nói hơn nữa, Dương quí Phi có là Hoàng HẬu đâu?, có là bà vua chính thức đâu?
- Vâng tôi biết, các bà vỡ lẽ bao giờ củng chỉ có hai đường: một là họ bị áp chế, hai là lấn áp cả quyền vợ cả, lúc đó thì họ trở nên hạng đắc Kỷ , Bao Tự.
Mai cười nói tiếp:

- Đó, cụ coi, cụ nhớ sử, dễ tôi không nhớ sử. Song có điều này tôi Xin thưa ngay hâu cụ? cụ đừng Vào con đường ấy đê dụ tôi, con đường vinh hoa, phú quy....

Bà An nghiêm sắc mặt dõng dạc nói:

- Thế thì cô lầm. Tôi chỉ đi vào đường bổn phận. Tôi có lỗi, tôi cam chịu lỗi, nhưng tôi phải ăn năn sửa lỗi. Bởi vậy, tôi không muốn vì tôi mà cô mang tiếng....

mang tiếng là một người không chồng... không chồng... mà... mà có con...

Mai cũng dõng dạc đáp lại:

- Xin cam ơn cụ. Nhưng nếu chỉ vì tôi mà cụ muốn sửa lỗi thì tôi sẵn lòng - xin cụ miễn thấp - tôi sẵn lòng tha thứ cho cụ, tha thứ cho cụ đày đọa tôi, đã....

trong bao lâu....

Mai chỉ cô làm ra cam đam được như thê. Trí Mai ôn lại cuộc đời quá khứ, thì thốt nhiên, lòng Mai tủi cực thổn thức. Mai cam thấy nghị lục tiêu tán không còn để tranh luận được nữa. Như một cái xác không hồn, Mai gục đầu xuống ta vịn ghê nức nở khóc, khóc không ra tiếng.

- Ô hay? Bà lão này, Sao bà lại chòng mẹ cho mẹ khóc?

Mai ngửng đầu lên thấy em dắt con đứng bên cạnh. Gượng cười, nàng ẵm ái vào lòng hôn hít. Bà An buôn rầu bào Huy:

- Ông giáo, ông nghĩ tôi nói có phải không? ông ngôi xuống đây, tôi thưa câu chuyện. Ai chà có lúc lầm lẫn, huống chi tôi tuổi tác thì lại càng hay lâm lẫn lắm.

Bây giờ tôi nghĩ lại, tôi biệt tôi lầm, tôi hôi hận, tôi thân hành lên tận đây đê đón mợ và cháu về, ông là người học rộng, biệt nhiều, nên khuyên mợ cháu một câu.

Huy lạnh lùng đáp :
- Thưa cụ, việc đó là việc riêng của chị cháu. Tùy y chị cháu cư Xử. Cháu không có quyên lạm bàn tới, tuy đôi Với chị cũng như đôi Với quan huyện Lộc, cháu vẫn là người chịu ơn.
Mai như nói một mình:
- Mẹ con tôi tưởng được trên thân ở nơi hẻo lánh này, ai ngờ cụ chưa tha, cụ còn theo đuổi cho bằng được để cụ hành hạ.
Bà án thở dai, cất giọng phàn nàn, cố là ra thành thực:
- Khổ cho tôi chưa? Người ta không hiểu tôi. Ở nhà thì con tôi không hiểu tôi.
con tôi cũng vậy, mà cô cũng vậy, các người cho tôi là một hung thần giời sai xuống để phá cuộc hạnh phúc của các người.
Bà An đưa khăn lên lau nước mắt:
- Nhưng nào tôi có ác nghiệt gì, tôi chỉ là một người bao giờ cũng nghĩ tới hạnh phúc của con, cháu, nghĩa là nghĩ tới bổn phận của một người mẹ, của mộ Huy đứng lạng nhìn bà An, lấy làm thương hại. Chàng thong thả nói:
- Cụ cho phép cho cháu tỏ bày cùng cụ Vài điều. Cụ là người rất tốt, bao giờ cũng nghĩ tới bổn phận. Cháu biệt lắm. Không bao giờ cháu ngờ vực cụ, cụ dung thứ cho mấy lời Sông sượng của cháu, cụ tức là cái biểu hiện, tức là một người đại diện cho nền luân ly cũ. Mà tâm trí chúng cháu đã trót nhiễm từng tư tưởng mới.
Hiểu nhau khó lắm, thưa cụ. Cụ với bọn hậu sinh chúng cháu như hai con sông cùng như một nguồn, cùng chay ra bề, nhưng mỗi đằng chay theo một phiéa dốc bên sườn núi, gặp nhau sao được. Vậy chị em chúng cháu không dám tranh luận với cụ nữa, chỉ xin cụ ban cho một cái ơn tôi hậu, cũng như khi xưa chị cháu vì cụ mà hy Sinh hệt

hạnh phúc, lạc thú gia đình.... cái ân tôi hậu ấy, là cụ Và ông Huyện quên hẳn chúng cháu đi, đừng bận lòng nghĩ tới chúng cháu nữa.
Bà An vội ngắt.
- Cô Mai đã vậy. Nhưng còn cháu tôi?.... Khi nào tôi nỡ để cháu tôi.... cháu tôi nó mang tên họ chồng tôi, tên họ con tôi....
Mai cười gằn:
- Cái đó cụ không lo.
Rồi nàng cúi xuống hỏi con:
- Tên con là gì?
ái nũng nịu, âu yếm, ôm lấy cổ Mai:
- Tên con là Ai.
- Vậy Ai họ gì?
Ai chăng tru trừ, trả lời luôn:
- Ai họ Dương.
Bà An kinh hoang:
- Cô dạy nó thê à? cô dám dạy cháu tôi những điêu trái luân thường, đạo ly như thê ư?
Mai mỉm cười:
- Thưa cụ, cụ lầm, nó là con tôi. Tôi muốn dạy nó điều gì mặc tôi. Cũng như cụ đã dạy con cụ quyến rũ người ta, rồi khi người ta thai nghén, lại ruộng rẫy người ta ra.
Bà An đứng phắt dậy, tức gian quát tháo:
- Cô không được hỗn. Cô không được phép khinh tôi?
Mai vẫn ôn tôn:
- Thưa cụ, ở đây là nhà tôi, chớ không phải là dinh quan tri huyện, xin cụ nhớ cho.
Bà án lại ngôi xuống ghế, nghĩa là tự đề rơi xuống ghế. Mất hết cam

đam và biết rằng khó lòng cãi ly Với Mai được nữa, bà quay ra giọng van lơn:

- Cô Mai ơi, cô nên thương tôi già trêu.... cho tôi được cùng cháu tôi Sum họp....

Mai ái ngại nhìn bà An không nỡ dày Vò quá nữa. Nàng ôn tôn thưa lại:

- Bẩm cụ, cụ thiêu gì cháu, nào con bà Huyện, nào con các cô, cháu nội, cháu ngoại đủ cà. Thèm một cháu Ai có làm gì mà bắt mẹ con phải xa nhau.

Bà An gắt:

- Thì tôi có muốn chia rẽ mẹ con cô đâu, trước sau tôi vẫn xin đón cô về ở với chồng cô kia mà....

Lòng căm tức, Mai cố nén, chỉ chực bùng bốc lên. Về phần bà án thì bà hết sức giấu nhược điểm của mình, là bà chưa có cháu nội, chưa có người nôi dõi tông đường. Lòng ích ky của bà vẫn ngờ rằng nếu Mai biết sự thực là nàng sẽ bắt bí.

Bỗng chợt nghĩ ra một điều, bà án tươi cười bào Mai:

- Nêu tôi đền ơn cô một nghìn bạc thì cô nghĩ sao?

Mai không hiểu:

- Thưa cụ, ơn gì ạ?

- Ơn cô nuôi nấng cháu tôi.

Mai cười nhạt:

- Thưa cụ, cụ cho tôi là một người vú em nuôi cháu cho cụ phải không?

Bà An như mê mẩn, không nghĩ tới câu hỏi của Mai.

- Vậy hai nhìn nhé?

Mai đứng phắt dậy, dắt con đi ra cửa phòng quay lại nói:

- Cháu xin phép cụ, cháu phải đi đằng này có chút Việc cần?
Rồi nàng bào Huy:
- Cậu ở nhà hâu chuyện bà nhé.
Bà án và Huy còn ngơ ngác nhìn theo thì thoăn thoắt, Mai đã cùng ái bước lên con đường giốc.

Khái Hưng

Nửa chừng xuân

Chuyển text: Mây 4 Phương

chương 14

Trên đồi

- Sao hôm nay chủ nhật lại không đi chơi đồi hở cậu?
Huy đương ngôi đọc một quyền tiểu thuyết ở hiên, nghe tiếng ái hỏi, liền gập sách lại ôm cháu vào lòng, khẽ bào:
- Vì hôm nay rét lắm nên chúng ta ở nhà.
Ai phụng phịu tỏ y không bằng lòng:
- Không phải thê đâu, mọi lần rét hơn thê này, cũng đi chơi thì Sao?
Thấy ái thông minh, có trí xét đoán, Huy Vui cười cúi Xuống hôn cháu lên hai má rồi hỏi:
- Vậy ái có biết Vì Sao không đi được không?
Ai buôn rầu:
- Chỉ tại hôm nọ cái bà gì bà ấy đền chơi, bà ấy chòng mẹ, nên mẹ giận, mẹ Ở nhà có phải thê không, cậu?
Một dịp cười khanh khách trả lời câu hỏi. Hai cậu cháu nhìn ra:
Mai ở sân bước lên thềm, hai tay ôm ái vào lòng vừa hôn, vừa nói:

- Con tôi ngoan quá, thương tôi quá? Nhưng tôi có buồn đâu? có ai giận đâu?

Ai hôn trà lại Mai rồi nũng nịu ghé vào tai nói thầm:

- Thê đi chơi đồi, mẹ nhé?

Mai lại cười:

- Thôi, mẹ xin khất con đền chủ nhật sau.

Thấy ái cứ nhì nhằng làm rầy chị, HuY nghiêm túc sắc mặt bào cháu:

- Ai đứng xuống đi chơi? Không được quấy.

Ngoan ngoãn Ai vâng lời, lang ra sàn.

Hai chị em trên lặng ngồi nhìn vơ vẫn.

Rồi Huy uể oải mở tiểu thuyết ra xem. Bỗng nghe tiếng thở dài của Mai, Huy quan lại buôn rầu bào chị:

- Chị quên câu chuyện ấy đi thì hơn.

Thì Mai có nhớ đâu tới câu chuyện ba hôm trước? Suốt những ngày, nàng như người mất hôn, là chỉ vì lần hội kiến thứ hai với bà An đã nhắc nàng tưởng tới bao sự cam động quãng đời qua.

Người mà nàng thường thề với nàng rằng không thề nào còn trêu được nữa.

Nàng có ngờ đâu đã chiêm đoạt nàng đến nỗi sau gần sáu năm nay những cam giác vui buồn, bỗng vì một câu chuyện không đâu lại làm rung động được lòng nàng.... Rồi nàng cam thấy Sự Sông lạnh lẽo, tẻ ngắt, tuy bên mình nàng luôn luôn có con và em, những người mà nàng thương trêu trong cùng tận linh hồn. Huy cật tiếng hỏi :

- Cái đời êm đềm hiện tại của chúng ta há không phải một đời ly tưởng sao?

Mai vẫn không trà lời, mắt mơ mộng nhìn lên ngọn đôi. Huy nói luôn:

- Ta còn thiếu một thứ gì?.... Giàu có ta không mong, quan sang ta

không tưởng.... Bên mình chị, lúc nào cũng chỉ có những người trêu mến, trêu mến thành thực Em vào c on chị.
Nước mắt chạy quanh, Mai ngập ngừng đáp lại em:
- Khốn, nhưng mỗi lúc chị ngắm con.... chị lại....
Mai im bặt, cam đổng thổn thức, Huy nhìn chị thương hại, buột miệng nói tiếp :
- Chị lại nhớ tới anh, phái không?
Mai bẽn lẽn, hai má đỏ ửng, chữa thẹn:
- Không? Không bao giờ nữa, em ạ?.... Hết? thực rối! có người giật chuông. Huy đứng dậy ra mở cổng.... Mai nhìn ra, thấy người lynh trạm đưa cho em một bức thư. Mai bỗng hoang hốt, trong lòng bối rối những tính tình tương phan:
vừa giận, vừa lo, vừa ghét, vừa mừng. Huy dí mắt vào nhìn chữ đề ngoài phong bì, như cô đoán xem thư của ai.
chàng lặng thinh đưa bức thư cho Mai. Mai xua tay em:
- Thôi em đọc, chị không muôn có sự gì dính dáng đến mẹ con họ nữa.
- Thì chị thử đọc xem? Đã biệt là thư của ai?
Mai lãnh đạm:
- Còn của ai nữa?.... Nhưng dẫu của ai, em cũng xem hộ chị.
Rồi nàng ngồi, tò mò nhìn em xé chiếc phong bì vàng.
- Thư của chị Diên, chị ạ.
Mai vui mừng:
- Thê à? Vậy em đọc.
Huy ngần ngại hỏi:
- Có tiện không? Thôi đây, chị Xem lấy.
Mai cười:

- Em bầy Vẽ lắm. Chị em mình còn bao giờ có đến gì giấu nhau.
Nhưng nàng cũng đỡ lấy bức thư lẩm nhẩm đọc:
Lạng Sơn, ngày.... tháng.....
chị Mai và cậu Huy thân trêu?
chị em xin kính chúc chị và cậu cùng hỏi thăm cháu Ai bình trên mạnh giỏi.
Sau này, em xin chị tha thứ cho em. Bức thư chị gửi cho em tháng trước để mừng em Trọng, em đã nhận được. Song em không trả lời ngay chị Vì là một cớ nói ra, đau lòng, nên muôn giấu chị đó thôi. Và em Trọng cũng khuyên em đừng ngỏ cho chị biệt.
Nhưng nay em hối hận lắm, em thấy em xấu xa, nhơ nhuốc, có thề làm tổn hại đến hạnh phúc của kẻ khác, nên muốn hỏi y kiến chị, em muốn chị khuyên em nên tự xử trí ra sao.
Hôi năm ngoái em có viết thư cho chị đề bái tin em Trọng trúng tuyền số đầu ky thi tham tá phổ thông. Cũng tưởng cố đậu lên chức tham tá đề lương bổng được rộng rãi, ăn tiêu được dư dật, chứ đôi với em Trọng thì chức tham với chức thư ky có khác gì nhau. ấy em nó vẫn nói thế mà quà thực có thế.
Ai ngờ vì cái chức quan tham ấy mà quan bô báo tin muôn gà con cho Trọng.
Trọng bằng lòng ngay. Chắc chị đã mỉm cười, mỉm cười chê nhạo, khinh bỉ em Trọng đã hăm hở lăn lưng vào nơi phú quy.
Thực ra, anh chị đã gặp nhau nhiều lần, và tuy không hề tỏ với nhau nữa lời mà trong lòng đã cùng nhau thầm hẹn.
Mai đọc tới đó, buông bức thư xuống thở dài, và nàng nhớ tới lần gặp gỡ của nàng trên xe hỏa.
Huy hỏi chị:

- Chị đọc Xong rồi. Trong thư nói những gì thê.
- Chưa xong em ạ.
Mai lại thì thầm, đọc tiệp:
ấy, chỉ Vì thế, nên em Trọng mừng rỡ nhờ một ông phán già làm mối hộ, và quan bô, bà bô nhận lời gà ngay.
Nhưng hai tháng trước đây, một buổi chiều, quan cho người ra tìm. Trọng vào dinh. Rồi khi Trọng vừa tới, ngài ra sân đón tiếp và ghé tai nói thầm:
- Có đứa mách bà rằng chị cậu không được tử tế, đứng đắn.
Quan bô nói tiệp:
- Cái đó cũng không hề chi. Nhưng khi bà nó hỏi thì cứ chối phắt đi là xong.
Nhưng chị ạ. Trọng nó điên rồ quá, không những đứng trước mặt bà bô nó không chối rằng em là một cô gái giang hồ, là em một con ớ , nó lại còn kể lể, lôi thôi hệt cái đời xấu xa, hèn hạ của chị nó ra....
Thê thì chị tính có khổ cho em không.
Khi về nhà, nó thuật lại cho em nghe mà em vừa tức vừa giận, vừa xấu hổ, xấu hổ vì đã phá hoại tương lai của em Trọng. Em bào thế, thì nó quà quyết Vắn tát một câu:
- Đôi Với em, chị chỉ là một người chị trêu mền chứ không là gì khác nữa.
Rồi nó thề với em rằng suốt đời nó không lấy ai hết.
chị tính thê thì có khổ cho em không? Em có ngờ đâu cái quãng đời đã qua của em lại có thể có trách nhiệm nặng nề với tương lai của kẻ khác đến như thê.
Vậy bây giờ chị bào em nên tự xử ra sao? Tuy chị kém em những mười tuổi, song chị học rộng biệt nhiều hơn, chị thức đáng là chị em,

chị khuyên em nên thê nào?
Em định một là đi tu, hai là trốn biệt vào Nam Ky chẳng hạn, đề khỏi phiền đến em Trọng, để khỏi làm ngăn trở con đường tương lai hạnh phúc của nó.
Em mong thư chị.
Diên Tái bút:
Em Trọng nhắc tới chị và cậu Huy luôn. Đến lễ sinh nhật, thế nào chúng em cũng sang chơi bên ấy.
Bà cán hiện ở chơi đây, bà ây nhớ chị lăm.
Hôn cháu Ai thực kêu hộ em nhé.
Mai đưa vạt áo lên lau nước mắt, rồi buôn rầu trao bức thư cho Huy:
- Em đọc.
Nàng ngồi suy nghĩ chờ Huy Xem Xong thư. Nghe Huy thở dài ngửng đầu lên, nàng họ i :
- Thế nào? ý kiến em như thế nào?
Huy cười chua chát rồi nói một mình:
- Người mình không bao giờ có giá trị riêng hết. Ta chỉ là con ông nọ, cháu bà kia. Vô phúc cho ta, nêu ta có một người anh, người chị không ra gì?
Mai cười nói tiệp:
- Cứ gì anh. Đến nhà có đứa đầy tớ gái phải lòng giai, họ cũng dị nghị.... họ cũng cho là mình phạm tới luân ly nữa là?
- Bao giờ cho họ hiểu tới tự do, tới danh dự cá nhân?
Mai mỉm cười bào em:
- Nhưng mà, em ạ, bức thư của chị Diên đã làm cho chị tỉnh ngộ....
Bây giờ thị chị thực đã dứt được tình trêu, Vì chị trông thấy, chị nhạn biết chắc chắn rằng ái tình của Lộc nếu Lộc quà vẫn trêu chị như lời

bà án nói, còn phải thuộc quyền một người thứ ba, một người thứ tư nữa thì dẫu sao cũng không nên tưởng tới, chỉ nên coi như nó đã chết hẳn rồi, chết hẳn rồi trong trái tim đau đớn.... giữa lúc đầu xanh... nửa chừng xuân...

Mai bỗng ngừng lại, cất tiếng cười, cười khanh khách, cười rũ rượi, cười chay nước mắt, khiến Huy ngôi ngắm chị lấy làm lo lắng thương hại, và ái cũng hoang hột ở sân sau lưng chạy lại hỏi:

- Cái gì thê mẹ? Mẹ cười cái gì thê?

Mai cúi xuồng ôm con vào lòng, rồi vừa hôn vừa nói:

- Bây giờ tôi mới tỉnh giấc mộng ngày Xuân. Tôi cứ tưởng ở đời chỉ có ái tình? Bên mình tôi, bao người trêu tôi, con tôi, em tôi, bạn tôi? Thê mà, trời ơi?

Tôi chỉ tưởng tới người.... một người khôn nạn.

Mai không giữ nổi cam động, ngồi bưng mặt rưng rưng khóc.

Đứng trước một canh đau lòng, Huy lây làm ái ngại cho chị. Huy không ngờ tấm ái tình của chị mình với Lộc vẫn nông nàn đến thế. Huy căn cứ ở những y tưởng thương mền.... đôi với người xưa.

Thong thà dịu dàng. Huy bào chị:

- Chị ạ, ta nên nghe theo cháu ái, lên đôi chơi đi. Chị coi, trời mát thế kia, ta không nên bỏ, hoài một ngày chủ nhật.

Ái cười\?

- Rét đấy cậu ạ, cha? mát đâu.

- Câu nói của con khiến Mai phải bật cười, nàng đứng dậy lấy áo mạc cho Ái, rồi vui tươi hỏi con:

- Phải đấy em ạ, ta đi chơi đôi.

Ra tới ngoài đường, canh đồi xanh trong không khí sáng sủa một ngày mùa đông khô ráo, êm đềm khiên Mai lại vui vẻ, hầu như quên

hẳn nỗi nhớ thương.
Một giờ sau, trong khi Mai đương ngồi sưởi ở dưới ánh nắng dịu, đọc lại bộ tiêu thuyêt của em và trong khi Ai đương chạy quanh tìm quả sim, Huy trỏ tay Xuồng chân đồi khẽ bào chị:
- Ai như anh Lộc ấy kia.
Mai hoang hột bỏ rơi quyên sách, trông theo, rồi muôn giấu cam động, nàng ôm Ai vào lòng thì thầm nói chuyện.
Đứng dưới ngước nhìn lên đỉnh đôi, nên mấy cây trầu cành lá xác xơ. Lộc thoáng thấy bóng ba người. Chàng đoán chắc đó là Mai, Huy Và Ai.
Ban nãy, khi Lộc mới tới nhà Huy, ông Hạnh ra mở cổng nói rằng cà nhà vừa đi vắng thì chàng lấy làm thất vọng, tưởng chừng như khát khao được gặp mặt người xưa. Nhưng bây giờ, theo lời dặn của người lão bộc, và tìm được đến chỗ Mai, Lộc bỗng thấy lòng sốt sắng, lòng quà quyêt của mình tiêu tan hệt.
chàng dừng bước đứng lại thở, làm như chưa nhìn thấu Mai, rối ung dung lấy thuốc lá đánh diêm hút. Bao nhiêu cử chỉ cốt đề lui giờ hội kiến mà Lộc biết sẽ rất khó khăn Thong thả Lộc theo con đường nhỏ, đi trong cỏ vàng cao và sắc, mọc chen chóc với những cây Sim dại hoa tím và cây mẫu đơn hoa đỏ. Giữa canh đời rậm rạp hoang vu và mọi rợ, chàng lại cam thấy can đam, bạo dạn. Ngửng đầu lên, chàng mạnh mẽ bước thẳng tới chỗ Mai ngồi.
Mai, má nóng bừng, làm bộ lạnh lùng, nhìn nơi chân trời trước mặt. Mai vờ không nghe rõ tiếng con hỏi, cặp mắt mơ mộng nhìn xa.
Huy ngắm hai người lấy làm thương hại. Rón rén lại gần, chàng vỗ vai Lộc, cười nói rất tự nhiên:
- Anh Lộc, lên bao giờ thê?

Lộc quan lại bẽn lẽn, ấp úng mấy câu Và giơ tay bắt tay. Làm ra vẻ thân mật, Huy hỏi luôn:

- Anh vẫn được mạnh đấy chứ? Lâu nay nhớ anh quá.

Lộc khẽ trả lời:

- Cam ơn cậu.

- Trông anh xanh lắm.

Lộc đưa mắt nhìn trộm Mai:

- Tôi khổ sở lắm, cậu ạ.... khỏe mạnh sao được?

Mai đứng dậy dắt con lang sang phía dốc bên kia đồi. Lộc nhìn theo, thở dài bào Huy:

- Chị gian tôi lắm, phái không cậu Huy?

HuY nghe câu hỏi, lòng thương hại bỗng đổi ra lòng căm tức, cười nhạt không đáp Lộc như hiểu thấu tính tình của Huy, nói luôn:

- Phái, cậu khinh tôi là phái? Tôi thật là một thằng khôn nạn? ? Nay tôi lên đây không có mục đích gì khác là để trần tình cùng chị...

Tiếng cười gằn của Huy khiến Lộc ngừng lại, và hình như có chiều sợ hãi, lo lắng. Huy động lòng trắc ẩn. Yên lặng vài giây, Lộc lại nói:

- Vâng, cậu ngờ tôi.... mà ai cũng phái ngờ tôi.... Và tôi đã tự nhận rằng tôi là một thằng khôn nạn. Song cậu nghĩ đến nỗi thông khổ của tôi trong ròng rã sáu năm.... thì cậu cũng nên thương tôi.... mà để tôi giãi bày tâm sự cùng chị.... Mục đích tôi lên đây hôm nay chỉ có thê thôi.

- Cậu giáo ?

ái vừa gọi vừa kéo áo cậu. Lộc ngôi xuống ôm áo vào lòng hỏi Huy:

- Bác tài ái đây, phải không?

Rồi chàng hôn hít con. Thật ra mới gặp ái, chàng đã biết là con mình rồi, và chàng chỉ muốn ẵm ngay lấy. Song thất ái ngôi trong lòng Mai

chàng rụt rè chưa dáng đường đột, sỗ sàng... Cuộng quyt, chàng chăng biết hỏi con điều gì, chỉ luôn mồm kêu:

- Trời ơi ?

Đó hình như chỉ là một câu vô nghĩa nhưng thực chứa bao tình trêu thương, nỗi nhớ tiếc cái thời ky ân ái dịu dàng. Ai giạt tay ra rồi bào Huy:

- Cậu ơi, mẹ bào Ai đến giục cậu đi về.

Lộc nhìn con, thở dài ngẫm nghĩ hàm răng trên cắn lên môi dưới. Trong lòng thổn thức, chàng cô giấu sự cam động, sự cam động như sắp sửa theo hai hàng lệ tuôn ra. Bỗng chàng quà quyết chạy thăng Sang phía dốc bên kia đôi. Ai sợ hãi toan chạy theo sang đê bênh vực, bào hộ mẹ mà Ai cho rằng sắp bị người lạ kia hà hiếp, Huy nhanh tay giữ cháu lại:

- Ngôi đây chơi Với cậu.

- Thê cậu không sợ cái người kia người ta bắt nạt mẹ à?

Huy mỉm cười:

- Không cháu ạ, người ấy trêu mẹ, trêu mẹ như cháu trêu mẹ.

Ai không tin nhưng nghe cậu nói thế cũng trên lòng.

Sang tới phía bên kia, Lộc thấy Mai ngồi bưng mặt khóc nức nở ở dưới gộc cây dọc. Chàng trên lặng đứng nhìn Mai, rồi thong thà cúi xuống ghé tận tai thì thầm:

- Em tha thứ cho anh.

Mai nghe rõ tiếng Lộc, nhưng không dám ngửng nhìn, nửa vì xa nhau đã hơn sáu năm, nàng tự thấy hôi hộp, bẽn lẽn, run sợ, nửa vì sự xúc cam quá mạnh, làm tiêu tan lòng quyêt đoán, khiên tim nàng như ngừng đập, tư tưởng nàng như mất hết, và nàng như xác không hồn. Aâu yêm, dịu dàng Lộc cầm lấy tay Mai, bàn tay ngà ngọc, suốt

sáu năm nay chàng hăng tưởng nhớ.
Tựa đứa trẻ ngoan ngoãn, nàng để tay trong tay Lộc.
Bỗng dưng luông điện giật, nàng đứng phắt dậy, mở bừng mắt, đăm đăm nhìn Lộc, Lộc sợ hãi, mặt tái mét.
Luồng gió lạnh thoang qua. Hai người rùng rợn thoáng nhìn nhau.
Mai khẽ bào Lộc:
- Ông về đi ? ông về ngay đi ?
Lộc cúi đâu không nói. Ngắm qua dáng điệu khuất phục, vẻ mặt hốc hác, và thân thể gầy trêu của Lộc, Mai đem lòng thương hại, êm đềm khẽ hỏi:
- Ông còn lên đây làm gì?
Lộc vẫn cúi đầu, run run đáp lại:
- Anh lên thăm em.... mà có lẽ thăm em lần cuối cùng.
Giọng nói của Lộc rất thành thực, âu yếm, song hai chữ cuối cùng khiến Mai đoái tưởng tới mấy năm qua, đoái tưởng tới những ngày Xanh tàn tạ, mà tiệc cái hạnh phúc vì đâu bị tiêu diệt giữa chừng xuân. Sự căm tức thốt nhiên đầy rẫy ùa vào tâm hồn. Lạnh lùng nàng cười nhạt bào Lộc:
- Cuối cùng? cái lần cuối cùng đã qua hơn sáu năm rồi? Ngày nay đối Với tôi, ông chỉ là một người...
Mai cố làm ra vẻ bình tĩnh, nhưng trí nghĩ vẫn không được nhiên đến nỗi đương giở câu mà không tìm ra lời nói cho trọn. Lộc tiệp luôn:
- Anh chỉ là một con người khôn nạn, đê hèn, ti tiện.... còn gì nữa?
Mai thổn thức, nức lên một tiếng bưng mặt khóc. Ngồi bên cạnh Mai, cầm tay nàng, Lộc xin lỗi. Lộc tìm hệt các chữ dịu dàng êm ái để xin Mai quên những điều thống khổ bởi chàng gây nên. Rối Lộc kể lể, Lộc ôn lại hết những sự xay ra, đã khiến chàng dám ngờ oan một

người vợ đoan chính.
Lộc nói, nói rất lâu. Mai im lặng ngồi nghe, óc Mau rung động, tim Mai hồi hộp. Mai thấy đỡ khôi, lòng dịu dịu dần. Chàng nói tiệp:
- Anh xin thề với em rằng, anh xin viện những sự thiêng liêng nhất trên đời anh thề với em rằng, đôi với anh, chỉ mình em là vợ, là người vợ mà anh đã, mà anh vẫn, mà anh sẽ mãi mãi đem hệt tâm trí, đem hệt linh hồn ra anh trêu mến.
Như người điên, Mai cười sằng sặc, tiếng cười nức nở như tiếng khóc. Cái cười sung sướng hay cái cười ngờ vực?
Lộc nói luôn:
- Em không tin anh. Phái. Em không tin anh là phái lắm. Anh không đủ để em tin.
Nghiêm sắc mặt, Mai đáp:
- Thôi, ông ạ, dẫu sao....
Lộc vội ngắt lời:
- Em Mai ơi, anh xin em ban cho anh một cái ân tôi hậu:
Em đừng gọi anh bằng ông như thê. Đó là phát súng cuối cùng mà kẻ ngắc ngoải ân mày kẻ hành hình.
Mai cười gằn:
- Trong hai ta, ai là kẻ hành hình? Mà ai là kẻ bị hành hình:
Thưa ông.... Thưa anh....
- Em nhắc tới chi những sự đau lòng. Chẳng qua sô phận đôi ta....
Mai nói luôn:
- Chỉ có thê.
Lộc như tỉnh ngộ:
- Phái không em nhỉ? chẳng lẽ lại chỉ có thê?
Mai lau nước mắt, ôn tồn đáp lại:

- Không, anh nói rất đúng:
chỉ có thê. Đôi ta nêu còn tình ái, cũng chỉ là tình ái tuyệt Vọng mà thôi. Từ nay, từ Sáu năm nay, chúng ta nêu có còn nhau thời cũng chỉ là để chuộc những tội lỗi của ta. Zz Lộc ngắt lời:
- Ta có tội gì? Ta chỉ trêu nhau.
- Em thì em cho là có. Vì trêu nhau là có tội rồi.
Mai dõng dạc, nghiêm khắc nói tiệp:
- Nay ta chỉ còn một cách là anh đi đường anh, tôi đi đường tôi. Ta không nên làm phiền lòng nhau, không nên quấy rồi hạnh phúc riêng của nhau nữa. Đó là sự hy Sinh cuối cùng của đôi ta.
Lộc như điên, như cuồng, nói rất nhanh:
- Không, em không cần hy Sinh. Chỉ anh được phép hy Sinh mà thôi, hy Sinh đê báo đáp lại tâm lòng trêu thương của em:
anh sẽ bỏ hệt, bỏ quan, bỏ vợ, bỏ hệt để cùng em đi biệt một nơi, gây lại hạnh phúc. Anh đã sửa soạn đâu đấy cả rồi, tiền nong sẵng sàng anh đã đem đi.... để cà ở trong va li gửi ở khách sạn kia.... Anh chưa dám ngỏ lời với em đó thôi.
Mai ngẫm nghĩ:
Tung trời, đôi chim nhạn liền cánh bay Vê nẻo Xa. Mai thở dài:
- Không được. Vợ anh có tội gì anh anh nỡ bỏ?
Lộc vội đáp:
- Chỉ mình em là vợ anh.
Mai buồn rầu:
- Em sẵn lòng tin anh. Song người vợ kia dầu sao cũng là người vợ chính thức của anh, người vợ mẹ anh cưới cho anh. Trách nhiệm nặng nề của anh đôi với em, đôi với vợ, người vợ đã phó thác vào anh, anh phái một mình mang lấy.

Lộc ngắt:
- Thê còn em? Em không phó thác vào anh hay Sao?
Mai mỉm cười:
- Không, em khác. Ở đời có phải ai ai cũng có thể hy Sinh được đâu?
Lời nói của Mai có vẻ tự cao, có giọng khinh bỉ, khiên Lộc ngơ ngác nhìn, lấy làm xấu hổ. Mai tiệp luôn:
- Thôi, câu chuyện của đôi ta đã quá dài. Ngày hôm nay, anh đến thăm em, thực suốt đời em ghi nhớ, vì ngày hôm nay đã giúp em hy Sinh được một Sự to tật nhất trên đời. Ngày Xưa vì thân mẫu anh, em đã hy Sinh gia đình hạnh phúc, ngày nay Vì anh, vì trách nhiệm của anh, vì thanh danh của anh, em hy Sinh được một Sự tro trùm vũ trụ:
Sự ấy là ái tình. Anh ra ga mau cho kịp chuyên xe hỏa bôn giờ và em nhờ anh chuyên lời tạ tội của em lên cụ An. Hôm nọ, em lỡ lời xin cụ tha thứ cho.
Mai nói rất ôn tồn.
Lộc đáp:
- Em đuổi anh?
Mai mỉm cười:
- Vâng. Em quà quyết lắm rồi. Nếu anh còn trêu em thì anh nên nghe lời em, anh về ngay cho.... Thê là hơn cà.
Buôn rầu, Lộc đứng dậy toan quay đi:
- Em có cho phép anh hôn em một lần cuối cùng không?
Mai trù trừ:
- Xin vâng.
cái hôn nồng nàn như trao cà linh hồn cho người trêu không làm Mai cam động. Nàng vẫn lạnh lùng, vẫn than nhiên như không.

Khóc rưng rưng, Lộc lững thững bước xuồng chân đồi.
Mai nhìn theo, mỉm cười, cái mỉm cười thương hại. Rồi thong thả nàng đi lại chỗ em và con.
Bỗng Lộc chạy Vội đến, ôm gì lấy ái Vừa hôn lấy hôn đề, vừa nói:
- Khốn nạn, anh mất trí nghĩ đến nỗi suyt nữa anh quên con và em anh.
chàng giơ tay bắt tay HuY Và nói luôn:
- Nhất là có hai việc mẹ dặn, anh đều quên nói cà hai. Việc thứ nhất là đón em. Việc thứ hai là xin em cho Ai về ở với bà.
Mai nghe không hề đổi sắc mặt, dịu dàng trả lời:
- Em cũng thuận cho con anh về ở với anh và cụ án. Song, nếu anh quà quyết chia rẽ mẹ con em thì chắc em khó lòng mà sông được.
Lộc vội nói:
- Thê nào anh có định tâm chia rẽ? Anh chỉ nhắc lại lời mẹ anh xin với em.
Mai rất ôn tồn:
- Em cam đoan với anh rằng ngày Sau thế nào em cũng cho nó về ở với anh.
Em nói câu này Xin anh đừng giận, em chỉ sợ con em, nó nhiễm cái giáo dục nghiêm khắc... tàn nhẫn của cụ An...
Mai mỉm cười nói tiệp :
- Vậy anh về thưa với cụ án hộ rằng bao giờ ái cũng là cháu cụ, và em sẽ đổi họ nó ra họ Nguyên, để chiều lòng cụ.
Lộc không hiểu, ngơ ngác nhìn Mai, Mai giục:
- Thôi, thế là mọi việc đều xong xuôi cà. Vậy anh ra ga cho, kẻo nhỡ chuyến xe hỏa bôn giờ.
Lộc như người không hồn, buồn rầu xuống đồi.

Mai đứng trông theo. Một lát khi Lộc đã đi khuất quãng đường vòng, nàng chép miệng:

- Thôi? chúng ta đi về.

Ba người lững thững trở về nhà. Mai nhìn em, nhìn con, rồi đưa mắt ngắm canh đồi trùng trùng điệp điệp bao bọc những thung lũng lúa xanh, thấy trong lòng dìu dịu, êm à như mặt hồ im sóng sau cơn gió mạnh:

hạnh phúc vẫn vơ như phang phất quanh mình, như man mác trong bầu trời dưới ánh nắng vàng tươi một ngày mùa đông tốt đẹp.

Khái Hưng

Nửa chừng xuân

Chuyển text: Mây 4 Phương

chương 15

Bên lò sưởi

chiều hôm ấy, ăn cơm xong thì trời đã tối. Nghe tiếng gió vù vù thổi, Mai hỏi Ai:

- Con có lạnh không?

- Có mẹ ạ.

- Vậy con không nhớ lạnh thì phải làm gì ư?

ái vội vàng xuống bếp ôm lên một ôm củi. Bên cạnh lò sưởi, Huy đương ngôi làm việc ở bàn giấy, nghe tiếng kịch kịch, cúi xuống bào Ai:

- Làm gì thê, cháu?

- Ai đốt lò sưởi cho cậu.

Huy ẵm ái vào lòng, nói:
- Cháu tôi ngoan quá. Nhưng sao cháu ướt cà thê này?
- Giời mưa đấy cậu ạ.
- Tội nghiệp? Mưa mà cháu tôi cũng chịu khó lặn lội xuồng bếp.
Rồi Huy quay lại bào ông Hạnh:
- Thôi ông ạ, không rét đâu, đốt lò làm gì cho tôn củi.
Ai đáp:
- Mẹ bào đốt đấy, cậu ạ.
Mai ngôi khâu ở bên giường, buôn rầu bào em:
- Sao em lại thế? chị chà bằng lòng tí nào. Ông đốc đã dặn cẩn thận rằng hễ đêm nào lạnh thì phải đốt lò sưởi. Em không nhớ năm kia vì em làm việc đêm bị cam lạnh mà bệnh đau ngực của em lại phát ra đấy ư? còn suốt mùa rét năm ngoái thì có việc gì đâu?
Thấy chị Săn Sóc chăm nom mình như một người mẹ nâng niu âu yêm con, Huy cam động không nói được nên lời. Mai tiệp luôn:
- Bất quá mỗi tháng đốt mất độ một đông bạc củi thôi chứ mấy? ở đây củi rẻ lắm kia, em ạ. Chà hơn vì hà tiện mà sinh ôm, sinh đau thì tiền lại có thể tôn gấp mấy mươi lần.
ông Hạnh đương lúi húi nhóm lò, quay lại bào Mai:
- Cô chỉ nói dại.
cái tính thực thà hay kiêng những lời nói rong của ông lão bộc khiến Huy bật cười. Chẳng hiểu vì sao cậu lại cười.
Ái đứng dậy hỏi:
- Cậu cười gì thế cậu\?
Huy xoa đầu Ái nói:
- Cậu cười Ai đấy.
- Nhưng Sao cậu lại cười Ai.

Mai ngừng khâu nhìn về phía bàn giấy bào ái:
- Vì Ai không đi kiếm củi về cho cậu sưởi.
- Thế mai ái đi kiếm củi, nhé? ở trên đôi sau nhà có vô số cành khô cơ mẹ ạ.
- Nhưng Ai có gánh được không?
- Được chứ ?
Lúc đó trong lò đã bén củi, đương bùng bùng cháy, tiếng nỗ lách tách, lẹt đẹt, Ai vỗ tay reo :
- Nó kêu như pháo ấy, cậu ơi ! - Ừ, pháo của cậu đấy.
Một tiếng nổ mạnh làm bắn than hông ra ngoài, Huy bào ái:
- Lại cà pháo ông lệnh nữa đấy. Tết năm nay đỡ tôn tiền mua pháp nhĩ, cháu nhỉ! Ai nũng nịu:
- Không đâu, cậu ạ, cháu thích pháo thật cơ. Pháo thật đỏ đẹp hơn chứ.... Huy trỏ than hông bào cháu:
- Thê pháo của cậu không đỏ là gì? Mà lại ấm nữa kia.
Ai cười quan lại gọi Mai:
- Mẹ Ơi, mẹ?
Mai vẫn khâu, hỏi lại:
- Cái gì thê, con?
- Cậu bào pháo của cậu ấm mẹ ạ.
- Thê à?.... Nhưng con để cậu làm việc chứ.
ái ngoan ngoãn tụt xuống đất. Rồi sau khi đứng nghĩ ngợi vài phút, ái đến bàn ăn khệ nệ bê lại bên lò sưởi một cái ghê mây. HuY như hiệu cháu định làm gì, ngồi trên ngắm nghía, trong làng cam động. Còn Mai thấy con lôi lệt Sệt cái ghê thì ngửng đầu lên mắng:
- Ai nghịch quá? có đê cho cậu làm việc không?
Ai vờ không nghe rõ tiếng mẹ, cố sức ôm cao cái ghế cho chân nó

khỏi chạm đất Rồi khi đã đặt cái ghế bên lò sưởi, ái rón rén lại gần Mai thỏ thẻ:

- Mẹ lại ngồi ghê kia mà khâu cho ấm.

Huy cật tiếng cười sung sướng. Còn Mai thì cam động quá ôm lấy con mà hôn, nước mắt ướt cà hai bên má. Rồi nàng đứng dậy theo con lại ngồi bên bàn giấy của Huy.

Một lát Sau ba người cặm cụi làm việc đến nỗi không lưu y đến tiếng chuông ở ngoài công.

ông Hạnh chạy ra hỏi:

- Ai?

Người đứng ngoài ghé vào cổng nói khẽ:

- Se sẽ chứ ông.

- Nhưng ai đấy mới được chứ?

- Tôi, tôi là ông huyện Lộc, đến đây lúc ban chiều ấy mà.

- à ông tham.... Ông huyện?

Vội vàng, ông Hạnh mở khóa. Lộc lại nói:

- Se sẽ chứ.

cánh cổng hé từ từ. Lộc bước vào thì thầm hỏi ông Hạnh:

- Ở trong nhà chưa có ai biết có người đến đấy chứ?

- Bầm, hình như chưa.

- Vậy ông đừng có nói ai đến chơi nhé, cứ đề cổng đấy, một tí nữa tôi lại ra ngay.

ông Hạnh không hiệu còn đang ngơ ngác nhìn, thì Lộc đã nhẹ nhàng rón rén bước lên thềm, và đứng dán mắt nơi khe cửa nhìn vào trong nhà.

Một bức tranh gia đình đầm ấm bỗng vẽ ra trước mắt chàng:

Trong lò sưởi, ngọn lửa hồng và rung động, xây lưng lại lò Sưởi, HuY

ngồi bàn giấy hí hoáy Việt, thỉnh thoang lại ngừng bút ngẫm nghĩ. Đầu bàn phía trong, Mai ngồi khâu, màu trắng của mấy Vuông vài mới long lanh phan chiêu ánh vàng dịu của cây đèn dầu có chụp giấu màu xanh. Đầu bàn đối diện, Ai đứng ngay lưng ra ngoài và đương đánh vần đọc truyện Tấm cám.

Lộc nhịn thở, trên lặng như một pho tượng. Vì, trong lòng lo lắng, chàng tưởng như Mai và Huy có thê nghe rõ được những tiếng động se sẽ của chàng.

Bỗng chàng giật mình, Mai vừa ngửng đầu lên đăm đăm nhìn ra chỗ chàng đứng.

chàng toan bỏ chạy thì nghe thấy Mai bào con:

- Ai? Lấy Vở ra Việt đi. Mai hãy tập đọc.

Ai đương muốn khoe tài với cậu, thấy mẹ không cho phép đọc nữa thì không bằng lòng, phụng phịu nhìn Mai. Rồi nó lại cúi xuồng đánh vần luôn:

- Ô kìa? Đã bào thôi đê cậu làm việc mà?

Huy thương hại cho cháu đọc.

- Chị cứ để vậy cho cháu đọc.

- Ngày mai cậu đi dạy học thì tha hồ mà đọc.

Huy cười bào Ai:

- Thôi cháu nên nghe lời mẹ, chóng ngoan? Đây, cậu cho quyên sổ Và cái bút chì, muôn vẽ gì thì vẽ.

Một lát sau ái hớn hở mang những công trình của mình lại khoe cậu. Huy Vừa nhác trông thấy đã cất tiếng cười rộ :

- Trời ơi? cháu tôi thực là một nhà hội họa có tài. Nhưng Ai vẽ ai thế?

Ai tự phụ trả lời:

- Cháu vẽ cậu đấy.

HuY lại cười :

- Cháu Vẽ đẹp quá? Mà Sao tóc cậu lại đứng dựng lên thê này.

Mở Sang trang sau, Huy trỏ vào một cái hình vuông bôn góc có bôn nét gạch quay ra bốn phía và hỏi Ai:

- Cái gì thê này, cháu?

- Cái bàn đây.

HuY Vừa cười Vừa đưa quyên sổ cho Mai coi:

- Chị này. ái Vẽ cái bàn trông thấy đủ cá bốn chân.

Mai nhìn tranh củ con cũng không sao nhịn cười được. Ai cho là mẹ và cậu không phục tài mình liền tìm ra một cách để tỏ rằng mình vẽ không sai. Nó chạy chung quanh bàn, cất tiếng đêm thực to sô chân rồi bào Huy:

- Chà bôn chân là gì, đấy nhé.

Mai cầm quyền sổ mở lật lại trang trên. Nhìn hình Huy Với cái đầu tròn như quà bóng và hai bàn tay to nghêu ngao những ngón dài, nàng cười như nắc nẻ bào Huy :

- Ai vẽ em giống như hệt. Mà đẹp trai quá.

ái tưởng Mai khen thực, lấy làm đắc chí hỏi:

- Mẹ đưa sách cho con, để con vẽ cà anh của con nữa.

- Nhưng anh thợ vẽ hãy Xuống nhà bào ông Hạnh lấy thêm củi lên đã, trong lò than đã gần tàn mà mẹ với cậu rét lắm.

ái vâng lời xuống nhà bếp. Song tìm ông Hạnh không thấy đâu, nó lại lên nhà.

Mai hỏi:

- Thê nào? Sao con lại lên tay không?

- Ai không thấy ông Hạnh đâu cà.

Trong khi ấy, người lão bộc vẫn đừng chờ Lộc ra đề đóng cổng.

Nghe tiếng ái gọi, ông ta liền vội vàng đóng sập cánh cửa lại và lách tách gài then, rồi chạy Vào.

Mai hỏi:

- Đêm tôi ông còn mở cổng đi đâu thê?

Ông lão ấp úng:

- Không.

Nhưng ông ta tính tình chất phác, không biết nói dôi nên cử chỉ và ngôn ngữ không được tự nhiên.

- Có điều gì mà ông phải giấu giếm thế?

ông lão càng lúng túng, đứng nghĩ ngợi một lát rồi nói:

- Không, tôi có đi đâu làm gì.... Tôi mở cổng cho ông....

Mai hỏi:

- Ông nào?

- Ông... Ông tham... Ông huyện.

Huy đương việt nghe nói đến ông huyện liền ngửng lên hỏi:

- Ông huyện Lộc phải không?

Người lão bộc chưa kịp trả lời, Huy đã đứng dậy ra mở cửa. Bấy giờ Lộc đã tới công ngoài. Huy thoáng trông thấy chạy theo ra gọi:

- Anh Lộc ?

Se sẽ Lộc đáp:

- Thôi, cậu để tôi về.

Huy nắm tay Lộc nói:

- Về? Bây giờ còn về đâu?.... Trời ơi? Quần áo ướt cà, mà tay lạnh như đông thê này...

Vừa nói Huy Vừa kéo bừa Lộc vào trong nhà, Mai đứng dậy, ngây người đăm đăm nhìn Lộc. Nhưng chỉ trong giây phút, nàng lại giữ được vẻ tự nhiên, và lại gần hỏi:

- Anh chưa về?
- Chưa.... Ban nãy tôi ra ga nhỡ xe hỏa.
Huy Vội hỏi:
- Thê anh ở đâu? Sao không về nhà ăn cơm?
Lộc không đáp, Huy lại nói luôn:
- Anh cởi áo ngoài lại ngôi gần lửa, sưởi cho ấm.
Theo lời, Lộc thong thả cởi áo tơi vắt lên lưng tựa ghế, rồi đến bên lò sưởi giơ hai bài tay hơ lên hơi nóng. Huy đỡ khăn của Lộc treo lên mắc áo.
- Trời mưa to nhỉ. Đầu tóc anh ướt cả.
- Không, chỉ mưa bụi đấy thôi, nhưng Vì tôi đi Xa quá.
Rồi Lộc thuật cho Huy biết rằng khi chàng vừa ra ga thì xe lửa huyt còi chạy.
chàng buôn rầu trở về khách sạn Quan Thành ngủ một giấc dài cho mãi đến hơn sáu giờ mới thức dậy ăn cơm. ăn xong, chang đi lang thang, chơi phô....
Huy ngắt lời:
- Mưa thê mà anh cũng đi chơi phô?
Không ngờ có câu hỏi đột ngột ấy, Lộc hơi lúng tung chẳng biết trả lời ra sao, thì Huy đã nói tiệp luôn:
- Mà sao anh lại không đem ô?
- ấy tôi quên.
- Anh quên, rồi chẳng biết đi đâu anh xuống dốc phố, lên dốc nhà xác, qua trường học, qua tòa sứ, qua dinh quan tuần, lại xuống một cái dốc.... rồi đến đây.
câu khôi hài của Huy khiên Lộc bẽn lẽn, và Mai đương ngồi khâu phái bật lên tiếng cười, trong lòng vui sướng. Nàng nhận thấy rằng

Lộc nhỡ xe là vì Lộc trêu nàng. Lộc đi hàng giờ trong mưa gió là vì Lộc bồng bột trêu nàng. Hai cặp mắt thoáng gặp nhau:
Hai người cùng cúi mặt.
ái dụi mắt, đến kéo Mai uề oải nói:
- Mẹ Ơi? Ai đi ngủ.
Lộc cúi xuống ẵm con:
- Ai ra đây Với... tôi nào ?
Thất Lộc ấp úng không dám xưng ~cậũ xưng ~chã với con, thốt nhiên Huy đem lòng thương hại. Chàng bào Lộc:
- Anh đưa cháu cho tôi.
Ai đương ngáp và nhăn nhó, nghe cậu nói vội vụt từ tay Lộc Xuống đất, vui mừng theo Huy Vào buông bên.
Mai tưởng em đưa con ngủ rồi lại ra ngay.
Nhưng Mai chờ mãi, Mai sinh ngượng đứng dậy toan lang đi nơi khác. Lộc khẽ gọi:
- Mai ?
Yên lặng thong thả, Mai lại gần. Lộc trỏ cái ghê đặt cạnh lò sưởi, Mai ngồi.
chàng cũng ngồi xuống cái ghê bên. Chẳng biết nói gì, hai người cùng ngắm lửa cháy, cùng bâng khuâng mơ mộng.... Một tiếng nổ của cành củi non. Lộc giật mình. Mai thở dài buồn rầu hỏi:
- Sao anh lại chưa về?
- Tôi nhỡ xe hỏa.
Mai cặp mắt lờ đờ nhìn ngọn lửa cháy lom ròm Săp tắt:
- Anh chà nên thê.
Lộc không trả lời, đam đăm nghĩ ngợi tâm trí như ở đâu đâu, nhưng đương mơ màng tớ một cuộc đời ly tưởng mà bức tranh êm đềm ban

nãy đã phác họa ra trước mắt, bức tranh một gia đình êm ấm quây quân bê lò Sưởi, dưới ánh đèn dầu.

- Anh nghĩ gì thê?

Lộc thở dài không đáp.

Mai cúi xuống xệp lại củi trong lò, rồi uể oải nhặt nắm phong bì rách ở trong bồ giấy Vụn, nàng vò nhàu, ném vào lửa để gây cho cháy to lên. Tức thì ngọn lữa hồng lại phùn phụt bốc, và những cành non đầy nhựa lại lách tách nổ liên thanh.

- Chắc em giận anh lắm.

- Thì ban nãy em thưa đủ mọi lẽ với anh sao anh còn chưa hiểu?

Buồn rầu, Lộc đáp:

- Thực ra anh không muốn hiểu một tí nào? Ban chiều không biết anh điên cuồng đến đâu mà những lời em nói với anh, anh lại cho là có ly mà chịu nghe theo. Anh thiết tưởng ngoài ái tình của đôi ta ra thì chẳng còn một cái gì đáng kể hệt. Chiều nay anh đã làm theo y em, chỉ vì phiền muộn quá, anh mất hết nghị lực, mất hết lòng quà quyêt. Nhưng khi ra tới ga, anh nghĩ lại ngay, anh cam thấy một cách rõ rệt rằng không thể nào anh sông xa em được, không thể nào....

Lộc nói, nói liên miên, như say mê, như đắm đuôi với tình thương trêu nồng nàn. Nhưng nhác thấy nét mặt than nhiên của Mai, chàng bỗng ngừng lại. Rồi chàng thì thẩm hỏi:

- Em giận anh dện ghét được anh ư?

- Anh mà không hiểu em thì thực anh làm khổ tâm cho em lắm.... Nếu em ghét được anh ?

Lộc lắng tai chờ Mai nói dứt câu. Giọng não nùng, Mai nhắc lại! - Nêu em ghét được anh ?

- Nêu không ghét anh thì sao em lại không bằng lòng cùng anh sum

họp?
Như không nghe rõ câu hỏi của Lộc, Mai nói luôn:
- Nêu em ghét được anh thì em đã chẳng đau đớn khổ sở.
Rồi Mai kể cho Lộc nghe hệt mọi việc đã xay ra dòng dã trong sáu năm trời từ khi hai người xa cách. Giọng Mai bình tĩnh ôn tồn, có khi cô làm ra tự nhiên, để thuật lại từng mẩu đời ky Vãng. Nhưng tới nhiêu đoạn, Mai cam động quá phái ngừng lại, hoặc vờ cúi xuống các gắp than cời củi, hoặc đưa ngầm vạt áo quan ra phía sau lau nước mắt. Còn Lộc thì trong lòng tê tái, chàng cũng không khóc được mà cũng không nói được câu gì. Cổ chàng khô ráo mà tim chàng như ngừng đập.
Tựa người không hôn, chàng ngôi nghe Mai nói, giọng nói đều đều, se sẽ. Thỉnh thoang chàng hôi hận quá, chàng buông tiếng thở dài não ruột. Gặp đoạn Mai kể lể lòng thương mến đôi với kẻ xa xôi, thì chàng lại càng hôi hận. Nhưng đây Sự hôi hạn đi liên với cam giác sung sướng, êm đềm. Một làn chàng như điên cuồng, rùng mình, hai tay nắm chặt lấy bàn tay Mai. Và thì thầm chàng nói:
- Em tha lỗi cho anh, em thương hại anh, anh khổ sở lắm.
Mai ngừng kề, Lộc trên lặng vơ vẫn nhìn, không dám hỏi. Trong lò sưởi, củi cháy đã hết nhưng than hông bốc hơi càng nóng rát hơn lửa củi, Lộc lùi ghế lại chỗi Mai, nói:
- Nóng quá! Mai đáp:
- Bao giờ than sắp tàn cũng trội lên như thê.
Lộc cúi xuống nhấc mấy thanh củi, mà ban nãy ông Hạnh đã xếp sẵn ở bên.
chàng bỏ vào lò sưởi mà nói rằng:
- Vậy ta nuôi cho ngọn lửa khỏi tắt, chẳng chốc nữa lạnh.

Rồi Lộc và Mai ngồi trên lặng. Hai câu nói của hai người là tự nhiên vô tình thốt ra. Nhưng ngọn lữa gợi ra trong tâm trí hai người biệt bao nghĩa chẳng ngờ.
có tiếng gà gáy ở Sau nhà. Mai bào Lộc:
- Qúa nữa đêm rồi. Thôi anh đi ngủ cho khỏi mệt đề mai về chuyến xe sớm.
Lộc nông nàn nhìn Mai, Mai đứng dậy toan Vào buông Huy đề ẵm ái sang giường mình, lấy chỗ cho Lộc nằm, thì Lộc giơ tay bào ngồi xuống.
- Em nên nghĩ lại, em nên thương anh.
Mai ngắt lời :
- Em đã nghĩ ky rồi. Không thể nào chúng ta còn sum họp một nhà được nữa.
Sau tiếng thở dài, Lộc hỏi một cách chán ngán:
- Không thể nào?
- Vâng, không thể nào. Bây giờ không còn lúc chúng ta than thở, khóc lóc với nhau được. Chúng ta chỉ nên bình tĩnh mà suy Xét. Em xin hỏi anh câu này:
Em có thể làm vợ anh được nữa không?... Đấy anh coi anh cũng không trả lời được câu hỏi bất thần ấy.... phái, ta nên cứ thú thực với nhau rằng ta không thể ăn ở với nhau được nữa.
Lộc chợt nghĩ tới việc đương dự định.
chàng nói rất nhanh:
- Ta đi, đi thực xa, bất cứ nơi nào, đi lập lại gia đình, gây lại hạnh phúc.
- Không được. Nhưng anh hãy đê em bàn hệt mọi lẽ. Em đã nói chúng ta nên bình tĩnh mà suy Xét, không nên sôi nổi vô ích. Vậy bây

giờ có ba điều này, em đã nghĩ ngay từ chiêu. Một là em, có thể lấy lẽ anh được không?

- Nhưng...

- Anh đề em nói hết đã. Em xin thưa rằng:

không thề được, đã có lúc em nghĩ:

Quy hô hai ta trêu nhà là đủ, có hê gì cà Với lẽ~l Nhưng không thể thê được. Em trêu anh mà cứ nơm nớp sợ hãi người vợ cà, mà lúc nào em cũng tưởng tới sự chia đôi ái tình với người ta thì sự ấy càng đau khổ bằng mấy mươi sự cách biệt nhau.

Lại điều này nữa. Khi anh bỏ em....

- Trời ơi ?

- Khi anh bỏ em để cưới vợ thì em cho là người ta cướp chồng em. Nay lại trái ngược, nay đã thay hẳn bực, đôi hẳn ngôi. Nêu em bằng lòng lấy lẽ anh tức là em cướp chồng của người ta vì cứ tin lời anh, và em cũng chắc như vậy, thì anh sẽ ruồng rẫy Vợ anh mà âu yêm riêng em...

- Mai ? Em...

- Anh đề em nói đã. Em không muốn thế. Đó là điều thứ nhất. Điều thứ hai là anh chẳng cần phân cà lẽ gì, anh chỉ biệt có anh có em. Chúng ta biệt lập hẳn một gia đình ở đây, một gia đình thứ hai của anh.

Lộc vui vẻ nói tiệp:

- Gia đình chân thật của anh.

Mai cười gằn:

- Còn gia đình kia là gia đình gia đình già dôi chăng? Không, không thể được.

Vì ở lẩn lút như thê ta sẽ không thể nào hưởng được hạnh phúc.

Muôn hưởng hạnh phúc, ta phải đường hoàng trêu nhau. vậy thì Sum họp làm gì? Sum họp mà không được sung sướng lúc nào cũng thấy đời mình không chính thức thì sum họp mà làm gì? Thà cách biệt hẳn nhau, thà ở xa hẳn nhau có hơn không? ở xa nhau mà hằng tưởng tới nhau, mà vẫn trêu nhau mà có lẽ càng trêu nhau....
cô làm ra lạnh lùng, Lộc hỏi:
- Còn điều thứ ba?
- Là cùng nhau đi trôn.
Lộc sung sướng, nồng nàn nhìn Mai. Nhưng Mai nói luôn:
- Chính em vụt có y tưởng ấy ngay khi được biệt anh trêu em như xưa.
- Em nói hơn xưa mới đúng.
- Vâng, em tin bụng anh lắm. Em cũng vậy, chẳng bao giờ em trêu anh bằng hôm nay... Mà Xin thú thực với anh rằng suốt năm năm giời chẳng một ngày nào em không nhớ tới anh, nhớ tới cái thời ky...
Mai ngừng lại, và Lộc lắng hết tinh thần đề nghe Mai nói dứt câu. Nhưng Mai thở dài tiệp luôn:
- Thôi anh ạ. Nhắc chi tới những chuyện ái ân thuở trước.... Ta nên nghĩ đến chuyện bây giờ thì hơn. Ngày Xưa khác ngày nay khác. Ngày nay anh có gia đình của anh mà anh phái trêu, phái Săn Sóc tới. Còn em, em cũng có một gia đình của em mà em có thể coi là sự an ủi cho một đời thất vọng.
Lộc tay đương cầm cái gắp than cời đống than cho hơi nóng bốc ra, vì củi cháy đã tàn mà đêm thì khuya và lạnh. Nghe Mai nói lời đó, chàng ngửng lên đáp:
- Sao lại thất vọng?.... Nhưng em chưa nói hết điều thứ ba. Anh vẫn còn nghe văng vẳng bên tai câu cùng nhau đi trôn của em.

Mai thở dài :
- Không được. Anh chẳng nên có những y nghĩ ấy.... Anh thử tưởng tượng Xem một tuần lễ sau, câu chuyện đi trôn chúng ta sẽ ầm y đến thê nào. Còn gì là danh dự của anh, còn gì là....
Lộc chắc lưỡi:
- Anh cần gì danh dự?
- Vâng anh không cần danh dự. Nhưng anh đi trôn với em để làm gì ? có phải để gây lại hạnh phúc cho đôi ta không? Vậy hạnh phúc ấy anh liệu có còn được hưởng nữa không?
Lộc toan ngắt lời, thì Mai đã vội nói luôn:
- Dù chúng ta ẩn núp ở một nơi hẻo lánh, dù chúng ta tìm tới một nơi rừng rú mọi rợ, hay Xa tắp đâu đâu ở tận thê giới khác, dù chúng ta sông như tự chôn vùi đời chúng ta vào một nơi sâu thẳm không ai dò biệt tin tức, phỏng lương tâm chúng ta có được trên, có để cho chúng ta an nhàn mà hưởng sung sướng chăng?
Hãy nói anh đã. Một ngày kia, nhớ tới cụ An, nhớ tới vợ anh, con anh mà cho dẫu anh không trêu nữa, anh khỏi sao không hôi hận, đau đớn, khổ sở.... Mà em, lúc bấy giờ em nhận thấy rằng chính em đã làm cho anh phái hôi hận, đau đớn khổ sở gấp mấy?
Lộc hai tay ôm đầu đăm đăm ngẫm nghĩ.
Trong lò trên đống tro tàn màu trắng xanh, mấy mẩu củi cháy dở đã tắt hẳn.
Mai lại nói:
- Đấy anh coi, ta mới tưởng tới mà cuộc đời tương lai ta muôn cùng nhau gây dựng đã hiện ra khắt khe, ghê gớm biệt bao. Huống nữa là ta sông thực trong cuộc đời ấy.
Lộc thở dài cúi mặt như Sợ không dám nhìn Mai:

Những lời lẽ phân trần quá hợp ly của Mai khiên chàng ngờ rằng Mai không còn trêu chàng nữa. Cái giọng bình tĩnh dễ dàng của Mai chàng cho cho là không phải giọng ái tình. Chàng có hiểu đâu rằng thống khổ trong mấy năm trời đã làm cho Mai trở nên kiên nhẫn và biết phục tòng số mệnh. Chàng có hiếu đâu rằng những lời đắn đo trước sau của Mai, Mai đã từng bao phen tự thì thầm trong những đêm dài đằng đẵng. Những y tưởng kia, Mai đã suy đi Xét lại hàng nghìn hàng vạn lần thì làm gì nay Mai không diễn đạt được chu đáo. Mai nhớ những đêm giá rét một mình ngồi bên đông than hồng sau khi Huy đi ngủ. Nhưng nào Lộc có hiểu tình canh một người thiêu phụ xa chồng. Chàng chỉ thấy đêm khuya lạnh lẽo và cam thấy Vì thiêu tình trêu của Mai mà lòng chành lạnh lẽo hơn tiệt trời đông. Tương lai chàng tưởng tượng hình dung ra một con đường vạch giữa bãi cát trắng, mông mênh trơ trụi và đưa chàng đến một nơi vô định mịt mù. Sẽ sẽ chàng bào Mai:

- Em ly Sự quá?

Mai cười đáp lại:

- Không, em không ly Sự đâu. Em chỉ bàn hệt điều phái, điều trái với anh thì thôi chúng ta không nên sợ lẽ phải, anh ạ. Anh thử nghĩ lại mà xem. Ngày nay mới có hai người chịu đau khổ, là anh và em. Nêu ta đi trôn thì ta cũng chẳng bớt khổ, có lẽ ta còn khổ hơn, mà ta làm cho biệt bao nhiêu người vì ta bị khổ lây:

đăng anh thì cụ An, vợ anh, con anh, bạn bè anh, đằng em thì em Huy. Vậy Sao tao không vì người khác mà hy Sinh ái tình cùng hạnh phúc của ta. Ta hy Sinh hạnh phúc mà ta mới tưởng sẽ được hưởng thì ta càng nên hy Sinh lăm.... Em không biết anh nghĩ sao, chứ em, hễ em thấy anh sung sướng thì em cũng sung sướng nhất là từ nay

trở đi, vì nay em không ngờ vực bụng anh chút nào nữa. Vậy anh nên vui vẻ mà gánh vác trách nhiệm của anh, anh làm hệt bổn phận của anh đôi với gia đình và xã hội. Trong khi ấy, ở một nơi xa xăm, một người anh trêu Và trêu anh sẽ luôn luôn tưởng nhớ tới anh và ngày đêm mong mỏi cho anh sung sướng.

Như đã bày tỏ hệt các lẽ, Mai chờ câu trả lời của Lộc. Nhưng Lộc không đáp chỉ đăm đăm nhìn lò đầy tro tàn mà ngẫm nghĩ đến những lời Mai nói.

Bỗng Mai rùng mình, thấy hai bàn chân tê buốt. Nàng bào Lộc:

- Chắc anh rét lắm.

Lộc chưa kịp trả lời, nàng đứng dậy xuống nhà. Một lát sau, nàng mang lên một ôm củi, rồi lúi húi nhóm lửa. Lò nóng nên lửa bén rất mau. Chẳng bao lâu củi đã lách tách nổ. Có tiếng gà gáy. Mai hỏi Lộc:

- Anh không buồn ngủ?

- Không.

Gà gáy Sáng rồi đấy.

Lộc Vân trên lặng nhìn lò sưởi... Mai đăm đăm suy Xét. Rồi hình như Sực nghĩ ra nàng bào Lộc:

- Ờ này? Sao hai ta lẩn thẩn lại cứ quanh quẩn mãi trong vòng ái ân, trong sự sum họp nhỉ. Ta không trêu nhau ở ngoài sự sum họp được ư?

Lộc mắt lim dim cô tìm chân ly trong những y tưởng phức tạp của Mai.

Trong đầu Lộc bỗng hiện ra hình anh một chàng thanh niên cứng cáp quà quyêt theo đuổi việc xã hội, những việc mà tất phải đem hệt nghị lực và tâm trí ra mới làm nỗi. Trong khi ấy, một nơi hẻo lánh, một

thiêu phụ trêu chàng đương nhớ tưởng tới chàng, đương mong mỏi ở sự hành động của chàng, đương đêm từng bước chàng đặt trên đường đời.

Rồi Lộc nói:

- Cái y tưởng cao thượng ấy Sẽ làm cho anh phấn khởi. Phải, thở than, buồn bực có ích chi? cái đời tẻ ngắt của anh mà anh cho là hệt hy Vọng, anh sẽ cam đoan với em rằng vì em nó sẽ thành một đời đầy đủ.

Thất Lộc mặt đỏ bừng và mắt long lanh, Mai lo lắng:

- Anh không nên nghĩ xa xôi quá. Anh sung sướng là em sung sướng rồi.

Lộc như mê man:

- Nhưng em ạ, sao anh không nghĩ tới xã hội, đem hệt nghị lực, tài trí ra làm việc cho đời. Rồi thỉnh thoang hưởng một vài giờ thư nhà mà tưởng nhớ tới em, mà trêu dâu cái hình anh dịu dàng của em, cái linh hồn cao thượng của em. Trời ơi? Anh sung sướng quá, anh trong thấy rõ rệt con đường tương lai sáng sủa của anh rồi. Đời anh từ nay thê nào rồi cũng đổi khác hẳn. Đời anh từ nay Sẽ không riêng của anh nữa. Anh sẽ vì người khác, anh sẽ bỏ cái đời an nhàn phú quy mà dấn thân vào một cuộc đời gió bụi. Anh đã trông thấy hiện ra trước mắt những sự cay cực lâm than đương đợi anh. Nhưng anh không ngại, vì có em.

Lộc ngộc mặt nhìn Mai:

- Em sẽ là người an ủi và khuyến khích anh.

Mai mỉm cười.

Trong lò sưởi ngọn lửa đỏ tươi vui vùn vụt bốc lên. Bụi than văng lấm tấm như hoa, tiếng củi cháy lách tách reo vui. Hạnh phúc như bao

bọc, như âu trêu hai tâm hồn khoáng đoạt, đã siêu thoát ra ngoài vòng tư tưởng nặng nề, u ám.

Ngoài đường có tiếng người đi chợ sớm.

Mai trông qua khe cửa ra sân trước bào Lộc.

- Kìa? Giời sáng rồi anh ạ.

Lộc ôn tồn nói:

- Thôi, anh đi, anh vui vẻ mà đi. Chúng ta sẽ xa nhau, mỗi người sống riêng một cuộc đời. Đời em, anh chắc sẽ được trên lặng. Còn đời anh, anh nói sắp sửa đổi khác hẳn, anh chưa biệt rồi nó ra sao. Anh chỉ biệt anh sẽ mãi mãi được sung sướng, vì anh tin rằng ngày ngày, tháng tháng lúc nào em cũng âu yêm nghĩ đến anh, như thê cũng đủ an ủi anh rồi.... Em ở xa anh, nhưng tâm trí hai ta lúc nào cũng gần nhau, thì trọn đời hai ta vẫn gần nhau.

Tia vàng ánh sáng mặt trời xiên qua khe cửa, Lộc tưởng tượng ngoài kia canh vật đương tưng bừng đón chào một ngày quang đãng...

Hết

Khái Hưng

Sóng Gió Đồ Sơn

Năm giờ sáng. Sau hàng lan can chạy thẳng ngăn bãi cát lượn vòng theo hình bán nguyệt, rặng nhà phố Đồ Sơn cửa chớp đóng kín như

có chiều hờn giận vừng thái dương vội mọc. Những khóm thông rung rinh đương thì thầm cùng nhau câu chuyện bí mật được nghe tối hôm qua ở trên bãi biển. Cho chí làn sóng buổi chiều xô đẩy vào bờ nô đùa, gầm hét dữ dội như thế, giờ cũng như chán nản, lặng lẽ, từ từ kéo nhau xa lánh. Phố Đồ Sơn sau một buổi nhộn nhịp, vui cười, bây giờ như đương miên man trong giấc mộng.

Trên bãi cát vàng bỗng có tiếng cười khanh khách: Ba cô thung thăng đi đi lại lại trò chuyện huyên thuyên. Cô Bạch Tuyết bảo cô Vân Lan và cô Thu Cúc:

- Hai cậu ạ, nhất định em không sợ, em cứ để hắn hy vọng hão

Thu Cúc mỉm cười:

- Liệng hồn! Không đùa lại hóa thật!

- Tức cười chết đi, hai cậu ạ. Nếu em đưa hai cậu xem bức thu hắn gửi cho em chiều hôm qua, thì hai cậu phải vỡ bụng.

Vân Lan vội hỏi:

- Đâu? Thư đâủ

- Rõ khéo, thư riêng của chị ấy lại đòi xem.

- Đốt cậu đi! Riêng với tây gì? Đây, thư đây. Cậu Thu Cúc có muốn giữ làm mẫu thì em cũng xin biếụ

Vừa nói, Bạch Tuyết vừa mở túi lấy ra một tập giấy màu tím nực những mùi nước hoa và đọc:

"Thưa Bạch Tuyết tiểu thư, Từ khi được giáp mặt hoa đào, ngày đêm tôi âu sầu tưởng nhớ. Đã nhiều phen mượn giọt mực đen, tờ giấy tím để giải tỏ tấm gan vàng với người mắt xanh..."

Đọc đến đây, Bạch Tuyết cười sằng sặc, đánh rơi bức thư xuống đất.

- Trời ơi, hai cậu coi, lối văn bốn màu: mực đen, giấy tím, gan vàng, mắt xanh, chỉ thiếu một màu trắng là đủ màu ngũ sắc. Ước gì khối

tình của cậu Văn Hải tôi cũng được nhiều màu như thế.
Vân Lan nửa nghiêm khắc, nửa giễu cợt:
- Chị thì cứ cả đời! Có đọc nốt cho người ta nghe với không?
- Có tài thánh, thư dài bảy, tám trang thế này, ai đọc hết được?...
Nhưng có một đoạn cảm động lắm, câu này thi sĩ Thu Cúc vảnh tai lắng tinh thần mà nghe:
"Thưa tiểu thư, tôi yêu tiểu thư ngay từ cái phút đầu mới gặp. Tôi theo tiểu thư như cái bóng. Một buổi chiều mùa đông tôi đứng nấp ở trước cửa nhà tiểu thư tôi chờ, tôi mong, tôi ao ước được liếc trộm dung nhan. Đợi trong hai tiếng đồng hồ, gió bấc mưa phùn rét buốt tận xương, thì tấm lòng thành thực của tôi như động đến tâm hồn tiểu thư, khiến tiểu thư ra nơi cửa sổ nhìn xuống. Trời ơi! Tôi suýt ngất đị.. Trái tim tôi nó hồi hộp, nó đập thình thình như muốn phá ngực ra mà bay lên trước dung nhan. Tiểu thư ôn lại trong trí xem có còn nhớ cái buổi chiều đáng kỷ niệm ấy không (Bạch Tuyết làm bộ ngẫm nghĩ rồi cười, nói: không, không nhớ). Nửa người tiểu thư đứng trong cái khung cửa hình như bán thân một tiên nga vẽ trong bức tranh tuyệt bút. Tóc tiểu thư bỏ xõa như đám mây buổi hoàng hôn, hai con mắt tiểu thư lấp la lấp lánh như hai ngôi sao sáng nhất trên trời..
Bạch Tuyết lại cười:
- Anh chàng ngày dáng chừng là một nhà thi sĩ.
Thu Cúc lúc nghe đọc thư hai mắt chớp luôn hình như có vẻ cảm động lắm. Cô dịu dàng bảo bạn:
- Sao chị vô tình đến thế? Nỡ đem tình thành thật của người ta ra mà chế giễu
- Cậu bênh kia à? Cậu muốn yêu thì tôi nhường cho đấy. Trong thư

Văn Hải nói chiều nay hắn ra, moa giới thiệu cho nhé?
Bỗng ở lan can có tiếng gọi:
- Tuyết! Mời hai chị về ăn sáng, con.
Nghe tiếng mẹ gọi, Bạch Tuyết cùng hai bạn vội chạy về nhà.
***
Chiều hôm ấy trong khi hàng trăm con người vừa đàn ông đàn bà, già trẻ, vùng vẫy nô đùa với làn sóng nhấp nhô, thì trên bãi cát trước cửa biệt thự "Dương Liễu" một chàng vận Âu phục đầu chải lật bóng loáng, đương thung thăng bách bộ, mắt chăm chăm nhìn lên cửa sổ trên gác.
Một tràng cười giòn ở sau lưng khiến chàng quay cổ lại. Ba cô thiếu nữa, đầu rẽ lệch, vận quần trắng áo màu, đứng cách chàng chỉ độ ba bước. Một cô nói như có ý trêu ghẹo:
- Thưa ông, ông muốn hỏi ai ở cái nhà ấy, mà cứ thấy ông ngửng mãi đầu lên nhìn cửa sổ?
Ấp úng, lúng túng, hai má ửng tận tai, chàng kia lắp bắp:
- Thưa cô... tôi là... Văn Hải
Bạch Tuyết, hồi chuông điện của nhịp cười lại bấm:
- Thưa ông, còn tôi, thì tôi là Bạch Tuyết.
Thu Cúc hai ba lần kéo áo, cùng bấm chị, nhưng Bạch Tuyết như không lưu ý, cứ nghiễm nhiên vừa cười vừa nói:
- Thưa ông, chỉ có thế? Hay ông còn muốn hỏi điều gì nữả
Chả biết nói gì, Văn Hải ngả đầu chào rồi định quay đi, thì Bạch Tuyết vẫn chưa tha, lại gọi giật lại:
- Này ông Văn Hải. Ông đánh rơi bức thư, tôi lượm được thấy có tên ông ký ở dưới, vậy xin nộp lại ông.
Văn Hải, vì có Thu Cúc và Vân Lan, nên xấu hổ quá, mặt đỏ như viên

gạch nung. May sao Bạch Tuyết lại nói tiếp luôn:
- Hay ông bằng lòng cho tôi để tôi tập lối viết văn rất hay của ông thì tôi cũng xin cảm ơn mà nhận.
Văn Hải như người chết đuối vớ được mảnh ván, liền gượng cười đáp lại:
- Vâng, xin biếu cô.
- Không có điều gì quan hệ trong thứ đấy chứ?
Văn Hải đã bạo hơn trước:
- Thưa cô, cái đó tùy ở cô.
- Nghĩa là thế nàỏ
- Nghĩa là nếu cô cho là quan hệ thì quan hệ.
- Tôi vẫn không hiểụ.. À quên, tôi xin giới thiệu ông, hai chị tôi đây là Vân Lan và Thu Cúc cùng học năm thứ ba tại trường nữ sư phạm với tôi. Chi. Thu Cúc tôi cũng là một thi sĩ như ông.
Văn Hải ngả đầu chào. Còn Thu Cúc thì bẽn lẽn, cúi đầu, mũi giày bấm xuống cát.
- Chị rõ lôi thôi lắm! Ai là thi sĩ!
Nào Bạch Tuyết đã tha cho đâu:
- Thưa ông, bây giờ thật hết chuyện. Vậy chị em chúng tôi xin mạn phép từ giã ông, để đi dạo chơị
Dứt lời, cô dắt tay hai bạn đi đến một đống đá chồng chất ngổn ngang, nước thủy triều tràn, giữa lâu ngày đã nhẵn bóng. Ba người vừa trèo lên ngồi vắt vẻo, khúc khích cười với nhau, thì đã thấy Văn Hải lượn lại gần, đánh bạo hỏi to:
- Thưa ba cô, ba cô không tắm?
Bạch Tuyết khom hai bàn tay đặt vào miệng làm như cái loa, rồi vừa cười vừa đáp lại:

- Thưa ông không, chúng tôi sợ cá lợn lắm!

Cụt hứng, Văn Hải lảng xạ

Thu Cúc thấy bạn quá tàn nhẫn, trách:

- Chị trêu người ta làm gì mãi thế!

- Thì việc gì đến chị?... Đạo đức mãi! Ra ngoài này nếu không có chuyện ngộ nghĩnh như thế thì buồn chết, thà về Hà Nội còn hơn.

Thu Cúc thở dài, nói một mình:

- Vô tình đến thế là cùng!

***

Hai hôm sau, Vân Lan về Hà Nội. Suốt nửa tháng, chiều nào Bạch Tuyết và Thu Cúc đi chơi hay đi tắm cũng gặp Văn Hải lượn quanh. Mà lần nào, Bạch Tuyết nhận được thư của chàng cũng đem đọc cho bạn nghe. Thu Cúc thấy vậy sinh cáu, mấy lần định cự tuyệt.

Một hôm hai chị em gặp Văn Hải tay cầm cuốn sách, Bạch Tuyết hỏi đùa:

- Quyển gì đấy ông?

- Thưa cô quyển l Amie et la Maítresse (1).

- Bạn và bà chủ, hay bạn và cô giáo, thưa ông?

Văn Hải mỉm cười

- Thưa ông, có hay không.

- Thưa cô, hay lắm!

- Chúng tôi đọc được chứ? Ông cho mượn nhé?

- Xin vâng.

Về tới phòng, Bạch Tuyết quẳng cuốn sách vào ngăn kéo. Thu Cúc cười, hỏi:

- Mượn về không xem thì mượn làm gì?

- Trêu nó chơi, chứ xem xiếc gì! Đấy cậu có đọc thì đọc.... Đọc xong

kể lại chuyện cho tôi nghe với nhé. Mấy hôm nữa lỡ hắn hỏi nếu chả biết đằng nào mà trả lời thì hắn sẽ khinh chết.
Thu Cúc thong thả đáp:
- Được, chị để tôi đọc chọ
Tối hôm ấy Bạch Tuyết đi ngủ đã từ lâu. Một mình Thu Cúc vẫn loay hoay với pho tiểu thuyết. Mà nào cô có đọc! Cô chỉ gấp sách chống tay vào cằm ngồi mơ mộng, cảm động về những câu tư tưởng và những bài thơ của Văn Hải viết ở rìa sách. Thu Cúc nghĩ thầm:
- Đáng thương! Con người đa tình mà đi yêu một tảng đá!
Hai giọt nước mắt long lanh ở cặp mi như hạt sương buổi sáng rung rinh trên lá... Bỗng Thu Cúc phì cười:
"Rõ mình khéo cảm động hão!
"Nhưng cũng nên bảo cho anh đồ biết mà thôi đi, đừng đeo đuổi nó mãi vô ích. Phải đấy, ta làm phúc bảo giùm! Hay ta học một bài thơ chơi"
Thu Cúc liền mở từ đầu quyển sách lại một lượt để tìm bài thơ nào tình tứ nhất thì họạ
Song những câu tư tưởng và các bài thơ viết toàn bằng chữ Pháp.
Có một bài đề tặng người bạn gái, đại ý như sau:
"Ái tình là gì? Là một lời vĩnh biệt làm tan nát lòng người chăng?
Hay là nụ cười chua chát ở cặp môi thắm,
Rơi vào luồng gió nó cuốn đi trên đôi cánh hồng?
Nếu ái tình là thế, thì than ôi! Sầu thảm biết bao!
Vì tưới bằng nước mắt nhân loại
Những bông lúa tốt tươi, những bông hoa hồng rực rỡ.
Chỉ sẽ là những vật rã rời khô héo dưới trời xanh."
Bài thơ này cũng như mọi bài khác tuy chỉ toàn bằng những ý tưởng

sáo, theo trong các tập thơ Lamartine và Musset, song Thu Cúc cho là tuyệt bút, đặc sắc chẳng kém gì những bài thơ hay của các thi hào bên Pháp.

Đọc xong, Thu Cúc mỉm cười:

"Họa lại cũng khó lòng. Thì ta cứ trả lời bằng một bài thơ quốc âm đã sao. Cốt anh chàng hiểu thôi mà, tiện nhất cho ta là phê vào đây một câu

***

Sáng tinh sương, Văn Hải đương thơ thẩn ngồi trên bên chòm đá, bỗng vơ vẩn mắt chàng đặt tới một tảng đá có bốn chữ lớn viết bằng gạch non Văn Hải - Thu Cúc. Chàng nghĩ thầm, lẩm bẩm:

- Chả có lẽ lại thế.

Chàng còn đương phân vân thì con hầu nhà Bạch Tuyết lại gần đưa trả quyển sách:

- Thưa cậu, cô con bảo đem nộp cậu quyển sách cậu cho mượn hôm nọ.

- Cô nàỏ

- Cô Thu Cúc con.

- Thôi được.

Văn Hải vội vàng mở sách ra xem lại những chỗ mình có đề thơ, thì dưới bài "Ái Tình" thấy có phê một câu:

"Ái tình nào chỉ có thế? NÓ còn ngoắt ngoéo hơn nhiều kia! - Nụ cười chua chát cũng chưa tệ chưa ác. Có khi nụ cười dịu dàng thời như đóa hoa hàm tiếu mà trái tim kẻ kia vẫn lạnh như đồng, trơ như đá."

Văn Hải xem xong, mỉm cười nói:

- Được, ta nghĩa ra mưu kế rồị

Chiều hôm ấy Bạch Tuyết và Thu Cúc đương đi chơi trên bãi cát, thì

Văn Hải tay cắp vài quyển sách tiến đến trước mặt cất mũ, ngả đầu chào:

- Thưa cô, vì thấy cô thích đọc tiểu thuyết nên tôi lại đưa cô mượn mấy quyển nữạ Ở đây ngoài sự tắm bể với sự xem sách dễ chả có chi là thú.

Bạch Tuyết không biết rằng Thu Cúc đã trả sách, vội vàng từ tạ:

- Thưa ông, quyển sách ông cho mượn bữa nọ chúng tôi xem chưa xong, ông hãy để thong thả.

Văn Hải cười nhạt, gằn từng tiếng:

- Thưa cô, tôi nói cô Thu Cúc kia ạ. Tôi vẫn biết cô không ưa đọc sách. Có phải không thưa cô Thu Cúc?

Thu Cúc phần thì sung sướng, phần xấu hổ, bẽn lẽn cúi đầu, không trả lời. Còn Bạch Tuyết thì tuy tức uất người nhưng cố giữ không để nộ khí biểu lộ ra nét mặt, vừa cười vừa nói một cách tự nhiên:

- Đấy! Tôi đã bảo mà. Có sai đâu! Hai hồn thơ rồi thế nào cũng gặp nhau, cũng hiểu nhau, cũng... yêu nhaụ

Thu Cúc cau mày gắt:

- Bậy! Đùa gì mà cứ đùa quá!

Hai người nói chuyện bằng sách với nhau như thế được một tuần lễ. Mục đích Văn Hải là chỉ cốt để trêu tức Bạch Tuyết, nhưng Bạch Tuyết hình như không hề để tâm đến, gặp Thu Cúc xem sách, cô chẳng nói chi hết, đến nỗi Thu Cúc thấy bạn quá lãnh đạm, phải lấy làm ngượng và khó chịụ

Một đêm Thu Cúc thức giấc không thấy bạn nằm bên. Nhìn ra hiên thì đèn điện vẫn sáng. Tò mò, rón rén dậy, nấp xem bạn làm gì, thì thấy Bạch Tuyết ngồi ghế hai tay ôm đầu, cặm cụi đọc sách.

Bấy giờ vào khoảng một, hai giờ sáng; nước thủy triều đương lên to,

ầm ầm đánh vào đống đá chân tường hoa. Gió thổi vù vù, lá thông reo, rít... Nếu vạn vật dữ dội kia im tiếng độ một phút thì sẽ nghe thấy tim của Bạch Tuyết đập rất mạnh.

Thu Cúc lại vào giường nằm. Nhưng đường kia nỗi nọ, trăm mối vấn vương, không sao ngủ được. Phần cảm động về những bài thơ của ai, phần căm tức bạn ban ngày làm ra mặt lãnh đạm đối với Văn Hải, mà đêm khuya chờ mọi người yên giấc, trở dậy lấy trộm sách ra xem.

Thu Cúc liền lại trở dậy, rón bước ra hiên, thì thấy Bạch Tuyết gục đầu xuống quyển tiểu thuyết đương khóc nức nở. Thu Cúc vốn đa cảm thấy thế động tâm thương hại, lần đến gần dịu dàng đặt tay lên tay bạn. Bạch Tuyết giật mình đứng phắt dậy hỏi:

- Aỉ... Chị đấy à?

- Khuya rồi, đi ngủ thôi chứ!

- Được, chị cứ đi ngủ trước đi. Tôi chưa buồn ngủ.

- Lại còn trước với sau. Gần sáng rồi. Mê đọc truyện thế mà làm bộ không thích tiểu thuyết.

- Rõ khéo! Việc gì đến chị?

- Chị giận đấy à?

- Ai hơi đâu!

Dứt lời Bạch Tuyết vùng vằng quay vào phòng. Thu Cúc theo sau hỏi:

- Chị giận em thực đấy à?... Có chuyện gì cho em biết với, xem em có thể an ủi được chị chăng? Can chi chỗ chị em với nhau, chị cứ giấu em thế?

Bạch Tuyết ngồi phịch xuống giường:

- Chị dấu em thì có... Sao chị với Văn Hải cùng nhau họa thơ mà...

- Vậy chị yêu Văn Hải

Bạch Tuyết không trả lời, hai dòng lệ ràn rụa trên má.

Thu Cúc nói:

- Em xin thề với chị rằng em không có tình gì với Văn Hải hết. Chẳng qua buồn thì họa thơ chơi đó thôi

Lòng trắc ẩn đã khiến Thu Cúc thề một câu không thực.

***

Thì ra ái tình thật lạ!

Hơn một năm trời, Văn Hải thầm yêu Bạch Tuyết đến nỗi mất ăn, mất ngủ, bỏ cả những việc học. Trước Bạch Tuyết còn không lưu ý đến, sau thấy anh cứ luôn luôn bên mình, thì lấy làm khó chịu, tìm hết sức trêu ghẹo cho bõ ghét.

Song từ hôm ra Đồ Sơn, Bạch Tuyết thấy tính tình đổi khác hẳn. Khi mặt trời mọc, khi mặt trời lặn, khi ánh trăng chơi vơi trên làn sóng, khi tiếng gió vù vù thổi rạp lá thông, Bạch Tuyết đều cảm thấy trong lòng nẩy ra một mối tình vô hạn. Có buổi chiều, ngồi một mình trên mỏm đá, ngắm chiếc thuyền nhấp nhô mặt biển, Bạch Tuyết thấy trái tim đập mạnh như hồi hộp vì ai

- Hay ta yêu? Nhưng yêu ai

Trong khi ấy thì Văn Hải luôn luôn quanh lượn bên mình.

Đối với chàng trước cô còn ghét, sau lãnh đạm, dần dần nói đùa trêu ghẹo. Thành thử cái lòng yêu, buổi mới nó chỉ miên man cùng vừng trăng, cùng làn sóng, nay thấy liên can tới người mình gặp giữa cảnh trăng soi, sóng vỗ.

Lại thêm mấy hôm trước ngồi buồn, mở một quyển tiểu thuyết của Văn Hải ra đọc, cô thấy nhan nhản những thơ tình đề ở rìa sách. Những bài thơ ấy giá hai ba tháng trước lọt vào mắt Bạch Tuyết thì

Bạch Tuyết cho là gàn, là dở. Nay thì cô thấy hay, đọc lên thấy cảm động. Chỉ vì những bài thơ tình ấy nay đặt vào trong một cái khung thích hợp với ái tình.

Hai hôm sau, Bạch Tuyết thấy mình ghét Thu Cúc... Ghét rồi ghen. Người đời vẫn thế, cái gì dẫu mình không thích, khi thấy vào tay người khác mình cũng lấy làm khó chịu. Huống cái thích của người, - tuy người ấy là bạn thân, nay lại trở nên cái thích của mình.

***

Một buổi sáng, Văn Hải nhận được bức thư có vài dòng vắn tắt:

"Ông nên viết thư an ủi Bạch Tuyết là người đương phiền não âu sầu vì ông. Và tôi ước mong rằng chẳng bao lâu bạn thân của tôi sẽ là Bà Văn Hải..

Thu Cúc thấy Bạch Tuyết yêu Văn Hải và thấy đối với mình, Văn Hải một ngày một thêm quyến luyến, nên quả quyết hi sinh ái tình vì bạn.

(1) Bạn và tình nhân.

Khái Hưng

Tây xông nhà

Tết năm 1930 ở Ninh-giang, tôi đã được Tây xông nhà.
Người Tây đó tên là Heineshilk - ấy là tôi theo vần đọc mà viết ra, chứ tôi cũng chưa trông thấy tên hắn trên giấy bao giờ. Theo lời đồn, hắn là một người Áo can án tử hình bỏ trốn sang nước Pháp xin đăng lính "Lê dương" đi Maroc dự chiến. Mãn hạn hắn nhập Pháp tịch và được bổ đi coi một đồn lính khố xanh.
Nếu muốn tìm hiểu một mẫu tiểu nhân, thì hắn thực là một người hoàn toàn. Đối với dân gian, hắn hống hách, đàn áp, bóc lột, chuyên chế như một ông vua chuyên chế. Trái lại đối với ông Sứ hay ông Giám binh thì hắn quy lụy, nịnh nọt, đút lót, trung thành như một tên mọi trung thành với chủ. Nhờ đó mà hắn thăng chức rất nhanh chóng và được đổi về đồn quan trọng này, kiêm chức quyền đại lý Ninh-giang.
Quan đại! Hắn sung sướng khi nghe người ta chào mình bằng hai tiếng Việt Nam ấy. Có việc gì vào tòa mà kêu hắn là Monsieur le délégué thì thế nào cũng xong tuy nếu việc phải mất tiền thì vẫn mất tiền như thường.
Vô phúc cho ai không biết, đi kêu đúng chức hắn : "Monsieur le chef

de poste” hay tôn hắn lên “Monsieur l’Inspecteur” nữa! Một là hắn im lặng không đáp, rồi sau này tìm cơ hội báo thù. Hai là hắn hét đinh lên làm mình mất thể diện trước mặt mấy viên thư ký của hắn.
Về chữ Đức hắn học đến bực nào tôi không rõ. Nhưng về chữ Pháp thì tôi đã may mắn được đọc văn của hắn.
Vào dịp khánh thành nhà thương mới, ông Y sĩ ở Ninh-giang chẳng hiểu vì lười hay vì cớ gì, có nhờ tôi thảo hộ bài diễn văn. Bài diễn văn ấy phải đem trình “quan đại” để ngài kiểm duyệt. Vì thế mà tôi đã được đọc một đoạn hắn thêm vào. Đó là những lời tán tụng quan chánh sứ, quan phó sứ, quan lục lộ v.v… mà tôi đã vô tình bỏ rơi.
Tới đây tôi lại vô tình mỉm cười khi xem thấy văn pháp lính tẩy của quan đại. Nói chi những chữ viết sai, đến những mẹo mực thông thường sơ cấp nhất quan cũng “măng phú”.
Cái mỉm cười và lời khen kín đáo của tôi được hân hạnh lọt tai quan. Và phải biết! Cái tức giận, cái căm thù của quân dốt, nhất quân dốt ấy lại là một quan “cai trị”, một quan đại lý hách dịch, oai quyền như một vua con. Cái căm thù ấy càng cố nén lâu bao nhiêu thì khi bùng ra càng mãnh liệt bấy nhiêu.
Ai đã đọc tập truyện ngắn của Daudet hẳn thấy cái móng bổ của con La dữ dội đến bực nào, sau bảy năm sửa soạn để chờ ngày thi hành. Viên đại lý của tôi không kiên gan bằng con La. Hắn chỉ chờ đến hôm mồng một Tết nguyên-đán để đem ra thi hành cái móng bổ của hắn. Nhưng dù thế cái móng bổ của hắn vẫn chẳng kém cái móng bổ của con La về phần mãnh liệt cũng như về phần hiểm hóc.
Tối hôm mồng một Tết ấy, giữa lúc chúng tôi đương xum họp vui cười xung quanh bàn bất gia đình thì một người lính cảnh sát lên gác nói cho chúng tôi biết có “quan đại” đến.

Quan đại đến? Tôi kinh ngạc tự hỏi: “Đến chúc Tết mình chăng?” Tôi thừa biết hắn ta chẳng ưa gì tôi, tôi lại nhớ vẻ mặt hằn học của hắn khi hắn liếc nhìn tôi. Nhưng gặp nhau ngoài đường đôi bên vẫn tươi cười chào nhau như hai người bạn sơ “Bonjour monsieur le délégué !” – “Bonjour monsieur G!” Vậy thì hắn có thể nhân dịp Tết Nguyên Đán đến chúc mừng mình lắm, cũng như vào dịp Tết Tây dân phố đến chúc mừng hắn vậy.

“Mà hắn đến chơi mình vào giờ này (9 giờ tối) có lẽ để đôi bên hàng phố khỏi thấy sự hạ mình của hắn đi chúc Tết một người Việt Nam?" Tôi chưa kịp nghĩ dài thêm đã bừng tỉnh ngộ. Vì người lính chờ mãi không thấy tôi trả lời liền tiếp:

- Thưa ông, quan nói nếu ông không bằng lòng để quan khám ngay tối hôm nay thì sáng mai quan đến sớm cũng được.

Chết chưa! Thì ra quan đến khám nhà! Mà lại khám nhà vào giữa hôm mồng một Tết! Các bạn của tôi đã thấy cái móng bổ của “quan đại tôi” hiểm độc thế nào chưa? Chừng ngài biết – hoặc có kẻ xui ngài điều ấy – ngày đầu năm người Việt Nam mình sợ rông, không muốn một sự không may gì xảy ra. Mà sự khám nhà thì cố nhiên là một sự không may rồi! Các bạn hẳn cho rằng tôi tức uất lên phải không? Không, tôi chỉ tức cười thôi, và quả nhiên tôi phá lên cười vui vẻ mà trả lời người lính cảnh sát:

- Ai lại đi làm phiền quan phải trở lại một lần nữa như thế. Ông xuống mời quan lên cho, để tôi ở trên này sửa soạn đón tiếp ngài.

Trong khi người lính bước xuống thang gác, các em gái tôi cuống quít, toan thu xếp bài lại. Tôi vội ngăn cản:

- Không! Cứ để y nguyên! Thu dọn đi, nó sẽ cho rằng mình sợ cái oai nó. Thế nào người lính cảnh sát chẳng bảo cho nó biết chúng mình

đương rút bất.

Một lát sau, lão đại lý, trong bộ trào phục đầy kim tuyến, cao lớn, sừng sững hiện ra trước ánh đèn măng xông. Theo sau hắn là viên tri phủ Ninh-giang với cái bài ngà chức tước vừa tô son lại lủng lẳng trước ngực. Theo sau viên tri phủ là viên thông ngôn tòa đại lý, cặp mắt hấp háy chớp trong đôi mục kỉnh cận thị. Theo sau viên thông ngôn là hai viên cảnh sát với cái bao súng lục oai nghiêm đeo bên sườn.

Lão đại lý tươi cười đáp lại cái chào của tôi, và hỏi:

- Tôi đến khám nhà ông vào giờ này là trái pháp luật, vì thế tôi đã cho hỏi xem ông có bằng lòng không đã rồi mới lên. Nhưng ông nên hiểu cho rằng tôi làm thế là vì có lòng tốt đối với ông. Vào giờ này dân phố đều đã ngủ cả không ai biết nhà ông bị khám. Chứ giữa ban ngày thì người ta xúm lại bàn tán, và như thế ông sẽ mất thể diện nhiều lắm.

Tôi mỉm cười cảm ơn cái nhã ý của quan đại… và quan phủ, tôi nói thêm và quay lại nhìn cái ông quan có vẻ mặt lạnh lùng, bình thản như không từng quen biết tôi dù chủ nhật nào ông ta cũng mời tôi vào phủ đánh tổ tôm với "cụ cố".

- Chà, các người đánh bạc! Ông đại bắt đầu.

- Phải, đó là một bàn bạc gia đình để mua vui trong dịp Tết. Đây xin giới thiệu ông T em giai tôi, ông M cũng em giai tôi, ông B em rể tôi. Còn đây là bà T, bà M. bà B và vợ tôi.

Tôi gắng hết sức để giữ bình tĩnh nhưng tôi vẫn tự thấy tôi làm sao ấy. Các bạn cũng hiểu cho rằng khi người ta cố nén lòng căm tức thì người ta khó mà tự chủ được cử chỉ ngôn ngữ của mình.

- Thôi cũng được, ông đại tiếp, nhưng bắt đầu từ ngày kia mà đánh bạc thì sẽ bị bắt giam.

Rứt lời hắn quay sang hất hàm hỏi ông phủ:

- Có phải thế không, quan phủ?

- Bẩm chính thế, thưa quan đại.

- Bây giờ chúng ta đi làm bổn phận của chúng ta.

Việc bổn phận của họ là rút hết ngăn kéo ra, mở hết các tủ ra, lục tung hết các sách vở, quần áo vứt tung ra đầy sàn gác. Khi vớ được mấy tập ảnh của tôi, mặt lão đại lý sáng rực lên sau đôi kính cặp mũi:

- À! Tôi biết, ông là một nghệ sĩ về nhiếp ảnh. Hẳn ông có đủ các ảnh kỷ niệm gia đình.

Vừa nói hắn vừa mở, vừa chăm chú tìm tòi. Rồi hắn thì thầm hỏi ông phủ:

- Ông có biết mặt nó không?

- Thưa không.

Lão đại lý lắc đầu chán nản. Bỗng hắn quay phắt về phía tôi sừng sộ:

- Ông biết tôi tìm ảnh ai không?

- Không, tôi biết sao được.

- Thôi ông đừng vờ. Ảnh tên C… đâu, ông phải trỏ ngay cho tôi biết nếu không tôi sẽ có cách.

Tôi thừa hiểu bọn thực dân đương đi lùng kiếm ảnh của C…, một nhà cách mạng quan trọng, người vùng này. Nhưng tôi cũng hỏi:

- C… nào thế, thưa quan đại ?

- C… nào ? Ông muốn biết C… nào à? C… trưởng ban ám sát của cái đảng mà ông rất quen thuộc. Không những tôi biết ông có ảnh của C… mà tôi còn mới được tin hắn trốn về đây ăn tết với ông nữa kia.

- Vậy xin ông cứ lục lọi khám xét thực kỹ có hay không thì ông sẽ rõ.

- Ông nói lý với tôi, phải không? Ông nên biết: những ý tưởng bài

Pháp, chống quan lại của ông chỉ sẽ đưa tai hại đến cho ông. Rồi ông sẽ thấy.

Tôi đã thấy. Tôi đã thấy rằng trả lời hắn chỉ là một việc mất thì giờ vô ích, mà lại thêm khó chịu cho mình và cả cho hắn. Từ đó tôi chỉ lạnh lùng im lặng đứng chứng kiến việc lục lọi khám xét hoặc mở khóa rương nọ, ngăn kia. Trong khi ấy thì M. miệng ngậm cái "pip" thuốc lá to tướng, thản nhiên đi đi lại lại trong căn phòng như con hổ trong cũi sắt trên vườn bách thảo.

Mãi đến 12 giờ khuya việc khám nhà mới xong. Bọn "nhà nước" ra đi, để lại cho chúng tôi mấy gian phòng tung tóe, bừa bộn như vừa bị giặc cướp đến phá phách.

Mấy anh em chị em lặng lẽ nhìn nhau. Bỗng tôi phá lên cười bảo vợ tôi:

- Thôi năm nay tha hồ mà rông! Và ai nấy đều vui vẻ cười theo. Em gái tôi trách tôi:

- Ai bảo anh cứ trêu tức nó, khiêu khích nó vào.

Có chăng từ hôm ấy mới bắt đầu một chương trình khiêu khích của tôi. Tự nhiên tôi trở nên một nhà viết báo để thỉnh thoảng gởi bài đăng chơi trên báo Annam Nouveau hay Trung Bắc Tân Văn. Trong những bài vớ vẩn ấy tôi không hề đả động tới lão đại, nhưng mỗi lần thân ra nhà Bưu chính gửi thư, tôi lại vui sướng và hóm hỉnh nhìn đùa lão chủ sự để nghĩ thầm: "Thế nào chốc nữa thầy trò chúng mày chẳng mở thư của tao ra xem trước!"

Và cũng từ hôm ấy dân phố Ninh-giang nghiễm nhiên thấy tôi trở nên tay kình địch ghê gớm của "quan đại". Cuối năm ấy tôi bỏ nghề luôn để theo nghề văn. Các bạn đã thấy sự khám nhà đầu năm rông đến

bực nào và cái móng bổ của một con La thuộc địa có công hiệu phá hoại đến bực nào chưa?./.

Khái Hưng

Tế Thành Hoàng

Người ta đồn ông thành hoàng làng Tiền thiêng lắm. Mỗi lần rước ngài là một lần vất vả khổ sở cho dân ngài: nào ngài bay, nào ngài lùi, nào ngài quay, có khi ngài lại đứng ỳ ra nữa. Các quan viên tha hồ xuýt xoa van lạy, khấn khứa ngài đủ các câu, ngài vẫn làm ngơ như không nghe thấy gì hết. Những lúc ấy nếu không đốt một tràng pháo thật dài để mừng ngài, thì khó lòng ngài chịu đi cho.

Thế mà năm nào ra giêng vào đám, vẫn hai lượt dân làng Tiền phải rước ngài, một lượt từ miếu ra đình để ngài chứng kiến việc hội họp ăn uống, và một lượt từ đình trở về miếu để ngài an nghỉ. Khó khăn nhất, mệt nhọc nhất cho bọn khiêng kiệu là quãng đường qua đình Tràng. Ngài nô giỡn, ngài chạy cuồng, ngài nhảy cẫng như vui thích khoái trá về một điều gì. Người ta nói vì đức thánh đình Tràng là một vị nữ thần mà ngài nghịch ngợm thích trêu ghẹo chơi.

Dân làng Tiền cũng không ai phàn nàn về cái thiêng của ngài. Trái lại, người ta còn lấy làm hãnh diện được thờ một vị thần mà khắp vùng đều kinh sợ. Không phải sợ bóng sợ vía, nhưng sợ những sự tác oai hiển hiện trước mắt. Một lần, một đứa trẻ chăn trâu trèo lên

cây muỗm trước miếu, đã bị ngài quật ngã chết tươi. Lại một lần một con bé bế em đi xem rước giơ tay chỉ trỏ kiệu ngài, bị ngài hành cho một trận ốm thập tử nhất sinh.

Người ta đua nhau thuật những phép thiêng của ngài. Câu chuyện mà người ta hay kể nhất, kể với một giọng rụt rè, kinh hãi, là câu chuyện ông tiên chỉ đương đứng đại bái tế ngài, bị ngài phạt ngã gục xuống bất tỉnh. Người thì bảo vì ông tiên chỉ vô ý hôm trước đã ăn mấy miếng thịt "cầy". Người thì bảo đồ lễ sắm không được tinh khiết. Có người lại quả quyết rằng vì ông tiên chỉ đã đem rượu ty lên dâng ngài, nên ngài hành phạt cho tỉnh ngộ để từ rầy phải dùng rượu ngang vào việc cúng tế.

Nhưng đó toàn là những lời phỏng đoán. Và đều không đúng sự thực. Vì sự thực tôi đã được chính ông tiên chỉ đại bái thuật cho nghe, trong một tiệc rượu. Cố nhiên ông ta say khướt. Không say dễ ai đã dám bất kính đối với một ông thần, một ông thần linh nữa. Vì đây chính là một câu chuyện bất kính. Với lại cũng tại mấy chị đầu quê: các chị ấy có duyên quá! Và bông đùa và nhí nhảnh nói tục luôn miệng khiến ông tiên chỉ cũng vui câu chuyện, không kịp nghĩ ngợi suy tính kỹ càng. Trong một bàn tiệc có gái, thì điều gì mà người ta không kể, quý hồ gợi được tiếng cười của cử tọa, nhất là của gái.

Hôm ấy đã khuya, có lẽ quá nửa đêm. Chúng tôi đánh tổ tôm ở nhà ông chánh Bá làng Cầm. Trong số năm chân có ông tiên chỉ làng Tiền.

Bỗng chủ nhân cao hứng cho gọi "nhà trò".

Gặp mùa các đình vào đám, làng Cầm có tới ngót chục cô đầu quê. Và lúc ấy hát hầu thánh đã xong, các cô rỗi, tìm hẳn thế nào cũng đến ngay.

Quả nhiên chỉ mười lăm phút sau, đã dẫn đến hai cô, y phục nửa tỉnh nửa quê, cái áo lụa trắng kiểu mới che gần kín cái quần lĩnh thâm. Một cô lại có cả mái tóc vấn trần làm nổi hẳn cái mặt tuy hơi khô nhưng rất cân đối dễ thương. Đứng bên hai cô, anh kép, mắt ngái ngủ, hai tay ôm đàn, mồm há hoác ngáp lấy ngáp để.

Chủ nhân nhờ người cầm bài để xuống nhà giục đồ nhắm và cháo gà. Nhưng một ông khách có nhã ý xin tan cuộc tổ tôm, tiền góp còn bao nhiêu sẽ chi tất cả cho cô đầu. Tôi nhìn đống hào trong khay và đếm nhẩm: có lẽ tới được ngoài ba đồng. Đối với cô đầu quê, chi như thế cũng đã hậu.

Tiếng trống, tiếng đàn chen tiếng phách. Hết bắc phản sang thét nhạc, hát nói. Rồi mâm rượu bưng lên.

Đến tỳ bà thì ai nấy đã chuếnh choáng men, tiếng nói che lấp tiếng ca. Một người chừng cấp hát cô đầu tỉnh, ép chị Tửu hãm nhà báo một câu.

Chuyện bắt đầu nồng nàn, và sỗ sàng, và tục tĩu. Quan viên nói tục, cô đầu nói tục. Họ quanh quẩn, vui thú trong những ý tưởng dâm đãng. Hết chuyện người, họ nói đến chuyện thần, chuyện dâm thần. Tôi chợt nhớ tới ông thần thiêng làng Tiền. Và tôi hỏi ông tiên chỉ:

- Nghe nói đức thánh xã nhà thiêng lắm, phải không?

Gặp lúc tỉnh, chào ông chỉ - tiếng gọi tắt chức tiên chỉ - đã trồ trề ca tụng "đức thánh". Nhưng hiện ông ta say, say túy lúy càn khôn, nên chẳng kịp giữ gìn nữa, buột miệng đáp liền:

- Vâng, ngài thiêng lắm. Nhưng bảo ngài thiêng mà quật tôi ngã giữa lúc tôi đứng đại bái thì ...

Ông chỉ chưa nói dứt câu đã cười thét lên, vừa cười vừa đập tay đôm đốp xuống đùi chị Tửu ngồi kề bên. Tửu nhích lùi ra nói:

- Dễ thường thánh ốp vào ông hay sao mà ông hành em thế?
Ông chỉ cười càng to:
- ừ, thần nhập vào ta rồi đấy.
Tôi tò mò nhìn ông ta và thấy ông ta đổi khác hẳn. Mọi khi ông ta hiền lành, lù đù nữa, thế mà lúc này mắt ông ta long lanh sáng, miệng ông ta cười rất có duyên. Ông ta bứt cái khăn xếp vứt ra giường – vì chúng tôi phải uống rượu ở sàn gác, - để lộ cái trán cao và bóng, cái trán có vẻ thông minh lắm.
Và tôi đoán chừng có nhiều điều hay hay trong câu chuyện tế thần.
Cố giữ nghiêm trang, tôi hỏi:
- Vậy ra không phải thánh ngài phạt ông?
Ông chỉ vẫn cười:
- Khô ... ông!
Tửu láu lỉnh tiếp luôn:
- Lại còn không. Hôm ấy em cũng có đấy, em trông thấy cả, em còn lạ gì. Đây này...
Ông chỉ cãi:
- Không phải... thực ra...
Nhưng một người gạt phắt:
- Thì hãy để chị Tửu nói đã nào. Chị trông thấy những gì, chị Tửu?
Tửu kể:
- Lúc ấy dẫn rượu. Em với chị Miện bắt bài. Em thấy ông chỉ đứng đại bái bỗng khom khom cong người lại, rồi đến lúc xướng "tựa vị" thì ông chỉ ngã vật ra bất tỉnh nhân sự. Thế mà còn bảo không phải ngài phạt.
Mọi người cười om. Ông chỉ ung dung đáp:
- Thế mà không phải ngài phạt, mới chết chứ. Vì tại sao ngài lại phạt

tôi? ừ, tôi hãy hỏi chị, tại sao ngài lại phạt tôi? Hay trước khi vào tế tôi có nghịch ngợm chị nên... uế tạp...

Tửu cũng chẳng vừa, nhí nhảnh:

- Chính thế!

Tiếng cười càng vui. Tôi nóng nẩy muốn biết ngay câu chuyện, liền chêm:

- Nếu không phải đức thánh phạt, thì xin ông cho biết sự thực.

- Vâng, và tôi xin kể có đầu có đuôi cho câu chuyện thêm.. hứng thú...

Nói chuyện có đầu có đuôi vẫn là một đức tính của các ông kỳ lý. Tôi biết có ông kể đến đoạn hay còn ngừng lại, thong thả châm đóm hút thuốc để người nghe phải đợi một lúc lâu. Và tôi hấp tấp hỏi đón trước để chóng được biết kết cục:

- Chừng ông ngộ cảm ngất đi chứ gì?

- Không, nếu ngộ cảm ngất đi đã chẳng có chuyện. Đằng này không ngộ cảm ngộ kiếc gì cả cơ chứ!

Rồi ông chỉ kể luôn:

- Năm ấy tôi đại bái. Tôi còn nhớ ông hương Bích với ông khán Nhuệ đứng bồi tế.

Tôi sốt ruột nghĩ thầm: "Không biết những ông bồi tế ấy có liên can gì đến câu chuyện "thánh phạt", mà phải dềnh dàng liệt tên. Không khéo ông ta sẽ lôi ra một tràng quan viên cho mà xem". Quả nhiên, ông chỉ kê khai đủ cả, nào ông đọc chúc, các ông thông xướng, các ông chước tửu. Rồi tiếp:

- Tới tuần rượu thứ hai, tôi thấy... thế nào ấy ở ngang thắt lưng, như tự nhiên bụng thóp lại, dẹp lại, làm cho cạp quần rộng ra không sát liền với da bụng nữa. Tôi kinh hoảng đứng im, không nhúc nhích, vì

tôi mang máng sợ...

Ông chỉ dừng lại để cười. Tửu tò mò hỏi:

- Ông mang máng sợ cái gì?

- Sợ tụt nút buộc cạp quần.

Tiếng cười lại ầm ĩ, và ai nấy nhao nhao lên hỏi:

- Thế có tụt thật không?

- Lại chả thật!

Rồi chờ cho im lặng trở lại, ông ta kể tiếp:

- Tôi vẫn hy vọng rằng tôi tưởng nhầm. Nhưng mắt tôi cũng rời cái hốt để nhìn qua xuống hia. Thì ... chết chửa! Hai ống quần đã lùng thùng cộn lại ở phía dưới. Tôi lo lắng, sợ hãi, run lên, và giời tuy rét mà mồ hôi tôi toát ra ướt cả áo lót. Tôi nghĩ ngợi tìm mưu kế. Chẳng nhẽ cho hai tay vào trong áo xốc quần lên để buộc lại cạp! Làm như thế còn gì là thể thống? Mà nếu bị làng bắt lỗi thì còn gì là thể diện ông tiên chỉ đại bái. Tôi càng luống cuống khi thấy ông Nghệ, ông Khôi dẫn rượu vào hậu cung đã trở ra, và ông Thuận sắp xướng: "tựa vị" để mình đi vòng mép chiếu về đứng chỗ cũ. Làm thế nào bây giờ? Mình chỉ biết hai đùi, hai gối khép chặt lại nhau cho cái quần khỏi tụt hẳn. Nhưng lúc đi thì còn khép làm sao? Chẳng nhẽ nhẩy hai chân mà đi...

Cử tọa lắng tai chú ý nghe, đến đây như không giữ được nữa, ai nấy vỗ tay, vỗ đùi cười ngất. Nhưng ông chỉ vẫn thản nhiên kể tiếp:

- Đầu tôi nóng bừng. Mồ hôi trán chảy từng giọt xuống chiếu. Vài giây nữa, chỉ vài giây nữa nếu không quả quyết, nếu không nghĩ ra mưu gì thì thực... mất hết danh giá. Hai tay tôi mấy lần định thò vào trong bọc, rồi lại ngập ngừng thôi, như có người giữ ghì lại không cho làm cái việc bất kính...

Tiếng cười lại nối. Một người nói:

- Ngài giữ tay ông đấy.

- Thế về sau ông làm thế nào? Đành buộc lại cạp quần chứ?

- Khô... ông. Nếu buộc lại thì đã không có chuyện... Lúc bấy giờ óc tôi rối loạn. Như có trăm nghìn tiếng xui giục bên tai... Bỗng tôi mê man tưởng thoáng nghe thấy câu thì thầm: "giả tảng ngất đi!" Thế là tôi ngồi ngay xuống rồi ngã vật ra, mồm ú ớ kêu... tôi cũng chả nhớ là đã kêu những gì...

Cái gác hẹp của ông chánh Bá vang lên những tiếng cười thét và những tiếng giậm chân vỗ tay.

Xuân 1939

Rút từ tập truyện ngắn Cái Ve.

Nxb Đời nay, 1944.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ NHẤT

Chương 1

Xe hai người tới bờ hồ Hoàn Kiếm. Tiếng ồn ào cười nói ở vỉa hè bắt đầu làm cho Hồng chú ý. Nàng vừa bảo Nga được một câu: "Đông quá, chị nhỉ!" thì còi điện ô tô thét lên khiến anh phu kéo vội né sang một bên và đứng dừng lại. Xe hơi nghiêng, và đầu hai thiếu nữ chạm vào nhau. Hồng nhớn nhác, thở hổn hển bảo bạn:

- Tý nữa thì chết!

Nga cười vui vẻ, đáp:

- Bây giờ tính nết chị đổi khác. Ngày xa đi học trong trường nghịch ngợm liều lĩnh thế, mà này nay chị nhút nhát sợ hãi đến hay!

Hồng chữa thẹn:

- Chị tính xa Hà Nội năm năm còn gì.

Và nàng ngượng ngùng nói tiếp:

- Không thành một cô gái quê mùa đặc là còn khá lắm đấy!...

Nhưng... Hà thành thay đổi mau quá, chị nhỉ!

- Chuyện! nơi nghìn năm văn vật của người ta!

Thấy xe tiến rất chậm và khó khăn giữa đám người mỗi lúc mỗi đông hơn, Nga với Hồng liền xuống đi bộ.

Dãy hàng giải khát chật ních những khách ; các bàn kê gần sát nhau. Người qua lại phải đi rẽ xuống đường, trong khi các cô hàng tranh nhau vươn cổ gào: "Mời hai thầy, mời thầy mời cô vào hàng em xơi nước đã".

Hồng tò mò ngắm một bọn năm thiếu nữ tóc rẽ lệch, hoặc búi lỏng, ngồi cười đùa nói chuyện với ba thiếu niên đầu chải lật, bóng loáng, người nào người nấy lấm tấm dính đầy những hoa giấy tròn nhỏ đủ các màu. Nàng bỗng bước hụt từ trên hè xuống đường và xuýt ngã, làm bọn kia cất tiếng cười rộ. Một thiếu nữ nói bông:

- Tý nữa thì vồ ếch!

Một chàng gật gù đọc, ra vẻ tự đắc lắm:

Giơ tay với thử trời cao thấp

Xoạc cẳng đo xem đất vắn dài.

Hồng xấu hổ đỏ bừng mặt, kéo Nga rảo bước.

Nàng lẩm bẩm:

- Đồ vô giáo dục!

Nga ghé tai bạn thì thầm:

- Dở hơi lắm, tức giận như thế thì tức giận đời! Mặc kệ họ có được không?

Hồng hậm hực lặng thinh, tai còn nghe vang tiếng cười và những câu chế nhạo. Thấy Nga thích kẻ khuỷu tay vào cạnh sườn, nàng hỏi:

- Cái gì thế, chị?

- Không nghe thấy mấy tướng khoe tài ném confettis với nhau à?

- Không, sao chị?

Nga chưa kịp đáp câu hỏi thì hai thiếu niên vừa vượt qua, đã quay lại. Một người mặt đỏ như say rượu hầm hầm đi thẳng tới mặt nàng. Hồng lo sợ ngắm chàng và để ý ngay đến cái sẹo bóng chạy xiên từ thái dương bên trái lên cái trán gồ và rộng. Mắt chàng cười nheo một cách vô duyên trên ba cái gò thịt sù sì: lưỡng quyền và cái mũi sư tử. Chàng dang tay toan ném thực mạnh nắm giấy hoa vào mặt Nga, bỗng chàng dừng lại đăm đăm nhìn Hồng rồi phá lên cười.

Hồng bị giấy vụn bay tối cả mắt, đưa tay lên phủi, thì nắm giấy thứ hai lại ném tiếp liền, khiến nàng cuống quít ẩn vào sau lưng Nga.

- Ông Lương giỏi nhỉ!

Nghe gọi đến tên, người kia ngơ ngác nhìn hỏi:

- Thưa cô, cô biết tôi?... Cô quen tôi?

Nga mỉm cười:

- Quen thì tôi không có hân hạnh được quen ông, nhưng năm ngoái tôi có được xem ông diễn kịch.

Hồng hỏi:

- Ông mà cũng diễn kịch?

Chừng cho đó là một câu mỉa mai, Lương ngả mũ chào, rồi cùng bạn

đi liền. Nga cười khúc khích hỏi với một câu ranh mãnh:
- Thế năm nay ông có đóng vai gì không?
- Không!
Một lát sau, trên khoảng đất ven hồ người đứng đông quá, hai thiếu nữ thấy khó lòng tiến lên được. Giữa lúc ấy có tiếng reo ầm ỷ từ phía hội quán "Khai Trí Tiến Đức" đưa lại. Rồi từ phố hàng Trống rẽ sang một cái ô tô kết bông trắng thành hình cái thuyền trên có tám cô thủy binh, tuổi từ mời bảy tới hai mươi, cầm dựng ngược tám cái mái chèo lấp loáng màu vàng trang kim. Người ngồi cầm lái là một chàng thanh niên đầu đội mũ giấy, mặt đánh phấn, môi thoa son.
Trong làn không khí mờ bụi, ồn ào, đầy tiếng cười và tiếng vỗ tay, những hoa giấy, những giòng giấy ngũ sắc ném tung lên đầu, lên bọn lính thủy xinh xắn và như cố lôi giựt các cô xuống đất. Nhưng chiếc ô tô với hàng răng trắng lớt qua, những sợi dây hồng, dây tím đứt rơi đầy đường.
- Xe trường nào đấy?
- Trườngtaxi girls.
Đáp lại câu tả lời ngộ nghĩnh, tiếng cười phá lên vang động. Nhưng đã theo liền sau một cái xe do bốn con bò nặng nề kéo. Trên xe đứng xếp hàng hai dãy bộ binh thời cổ, đầu đội mũ đâu mâu, chân đi hài sảo kiểu La Mã tết bằng rơm. Họ luôn luôn múa mộc, khoa giáo hò la như một bọn mọi đen trong phim chiếu bóng. Người đứng xem trầm trồ khen ngợi và bàn tán:
- Trường Mỹ thuật! Trường Mỹ thuật! đẹp quá!
- Mỹ thuật lại chẳng đẹp!
- Nhưng phải cái ông kia hơi gầy!
- Ông kia bắp chân hơi nhỏ trông chẳng La mã tí nào!

Trong khi ấy thì hoa giấy, vòng giấy đua bay loạn xạ. Hồng hỏi bạn:

- Họ làm trò gì thế?

Nga gắt:

- Họ thi xe kết hoa chứ làm trò gì! Rõ ngớ ngẩn như cô mán rừng! Hỏi thế không sợ người ta cười cho.

Thì người ta cười thực: đứng sau lưng hai thiếu nữ, một bọn sinh viên đương che miệng cười khúc khích bảo nhau:

- Con bé hay tệ!

- Phải cái răng đen không thì khá lắm.

Hồng quay lại, vừa chưa kịp nhìn, đã bị một nắm giấy vụn bắn toé vào mặt, và một vòng giấy quấn lợn vào cổ. Nàng bẽn lẽn gỡ ra, rồi sợ hãi đứng sát lại Nga.

- Anh Lương, gớm thật.

Lương lơi lả hỏi:

- Hai cô không mua hoa giấy để ném?

Nga mỉm cười tinh quái hỏi lại:

- Ném ai được mà mua?

Hồng thấy anh chàng xấu xí ấy cứ theo chân và trêu ghẹo mãi mình, liền cáu tiết nói một câu chua chát cho bõ ghét:

- Chắc hẳn là không phải để ném vào mặt ông.

Dứt lời, nàng lôi bạn đi chỗ khác. Nga thích chí cười ngất:

- Chị vẫn còn nghịch ngợm đáo để như xưa... Kìa chị trông xe trường Thuốc.

Nga vừa nói vừa trỏ một cái ô tô lớn trên có những sinh viên áo trắng dài rộng, ống tay vén đến khuỷu. Hồng hỏi:

- Sao chị biết?

- Sao tôi biết? Lại quê mùa rồi! Chị không nhận thấy rằng đó là

những ông đốc tờ à? Kia kìa! Họ cầm những ống tiêm thuốc khổng lồ, ai mà không trông rõ?

Theo liền xe trường Thuốc là xe trường Bào chế, kết thành hình con hạc trắng vỗ cánh đứng trên lưng con rùa vàng. Rồi đến xe trường Luật bài trí rất giản dị, bằng một hàng lan can vây bốn phía, nhưng trang hoàng rất rực rỡ bằng những ông cử luật tương lai dưới bộ y phục trang nghiêm màu đen. Trong số đó lại đứng xen vào một cô Pháp và ba cô An Nam xinh đẹp

- Sự thực những xe của các trường cao đẳng được người ta chú ý hơn những xe của các tư gia, tuy trong đám này cũng có nhiều cái trang hoàng rất khéo. Có lẽ hơn kém nhau chỉ ở chỗ trẻ trung và biết vui đùa.

Thoáng nghe mấy câu bình phẩm ở sau lưng, một người đã đứng tuổi quay lại. Người vừa nói vội cất mũ chào:

- Kìa ông đốc!

Ông này cười, nói:

- Ông Trần! Ông cho thế là trẻ trung, là vui đùa, nhưng tôi, tôi cho thế là lõa lồ, là đĩ thõa. Tệ hại mấy cái ông vô công rồi nghề ngồi vẽ ra những kiểu quần áo mà họ cho là tân thời ông xem họ ăn mặc thế kia thì còn coi công chúng vào đâu nữa? Sao không cởi trần hẳn ra nhân thể.

Ông ta vừa nói vừa trỏ một thiếu nữ có bộ ngực nở phỡn căng thẳng với cái áo kim tuyến màu hồng.

Bác sĩ hạ giọng nói tiếp:

- Giá ông đến gần mà nhìn thì ông sẽ thấy rõ gần đủ các thứ ở trong người cô ta.

Mấy tiếng cười kín đáo càng làm cho bác sĩ được thể, nhắc đi nhắc

lại mãi:

- Cởi trần ra có hơn không? Phải, sao không cởi trần hắn ra? Mà mới cuối xuân, đã nóng bức gì cho cam!

Rồi ông ta kể nhiều câu chuyện để tỏ rằng người Bắc kỳ tiến, tiến đến chỗ suy đồi, mau chóng hơn người Trung kỳ và cả người Nam kỳ.

- Một bà ở Nam kỳ - ông nói - ra đây chơi, bữa nọ đã phải lấy làm kinh ngạc về cách phục sức của các cô ngoài này.

Không ai lu ý nghe những lời chua chát của ông ta nữa, vì một cái xe bò kéo, đương đia qua, trên đứng một lũ mọi đen dữ tợn, dậm chân, khoa giáo và kêu la inh ỏi. Từng tràng vỗ tay. Tiếng hoan hô om sòm. Tiếng cười ầm ý. Vòng giấy bay tua tủa.

- Các ông xì cút đấy! Các ông xì cút đấy!

- Hay nhỉ!

- Ghê gớm quá!

- Vô lý! Xe ấy mà bảo là xe hoa! Hoa gì, hoa nhọ nồi!

Tưởng bác sĩ vẫn đứng đấy, người tiếp chuyện ông lúc nãy nói:

- Ông xúi người ta cởi trần ra, thì người ta cởi trần ra thực kia rồi, lại gần cởi truồng nữa.

Một bà y phục theo kiểu mới những kín đáo hơn, đứng đắn hơn, nhất là kém tha thướt hơn nhiều người khác, vội đáp:

- Thưa ông nhà tôi về rồi.

Người kia ngả mũ chào:

- Xin lỗi bà, tôi vô tình không thấy bà.

- Tha ông tôi cũng vừa đến đây ạ. Tôi đem áo tơi ra cho nhà tôi, sợ về chiều trời lạnh.

Tiếng máy truyền thanh ở cửa "Khai Trí" bắt đầu thét oang oang,

khiến những câu truyện gần đấy đều vụt im:

"Thưa các bà, tha các ông, thưa các cô, xin nhớ tối nay lại nhà hát tây coi diễn kịch "Tình lụy". Đó là một vở kịch rất hay, rất tức cười, rất lương tâm nữa của ông Huỳnh, một sinh viên trường Thuốc, soạn rất công phu, xin các ông, các bà, các cô thế nào tối nay cũng lại nhà hát tây lấy vé vào xem hát. Hay lắm, bỏ lỡ dịp này rất đáng tiếc..." Lời quảng cáo sang sảng, cứ một dịp kéo dài, bất tuyệt. Vì xong câu ấy, kế tiếp liền câu khác quảng cáo thuốc, quảng cáo sách, quảng cáo đủ các thứ hàng hóa.

Hồng vơ vẩn đứng lắng tai nghe. Bỗng nàng đỏ bừng mặt bảo bạn:

- Thô bỉ quá!

Nga hỏi:

- Đứa nào trêu chị đấy?

- Không, tôi bảo máy truyền thanh.

- Ồ! chị nghe làm gì!

Lời quảng cáo khoe khoang đến sự công hiệu của một "môn thuốc thần".

- Ê! im ngay!

Đó là câu mắng của một người đàn ông, cùng đi với vợ và hai con nhỏ. Nhưng lời cổ động không im. Ông kia tức tối gọi xe, rồi cùng vợ con đi thắng, để sau lưng những tiếng cười chế nhạo.

- Rõ đạo đức rởm!

Có người cãi lại:

- Ông ấy mắng thế không phải à? Cũng tùy từng câu quảng cáo chứ.

Đoàn xe hoa vẫn cái nọ theo cái kia đi vòng quanh như trông đèn cù trên ba con đường Hàng Trống, Bờ hồ và phố Bảo Khánh. Đến vòng thứ tư, thứ năm thì tiếng gào, tiếng hét cũng những người đứng trên

xe đã nhỏ đi và trở nên rời rạc; những giấy, những hoa, những vải, những đồ trang hoàng đã rách, đã sứt mẻ nhiều nơi, để lộ thân xe và giơ cốt xương phên cót ra. Những chuỗi dây hoa quấn đũa bánh xe bò của trường Mỹ thuật kéo lệt sệt dưới đường. Con rắn trong xe trường Thuốc đã đổ siêu và gầy mất đầu. Những nụ cười tươi sáng của các cô Nhật bản trên một chiếc xe tư gia đã mờ xạm vài phần. Rồi dần dần các xe giải tán, người đi xem bỏ ra về. Còn trơ lại ba con đường sặc sở.

Hồng buồn rầu nhìn mái tóc Nga dính đầy hoa giấy, và hỏi:

- Hết rồi à, chị?

- Hết rồi.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ NHẤT

Chương 2

Khi Hồng cùng Nga và vợ chồng chị về đến căn nhà ở phố chợ Hôm thì đêm đã khuya lắm, hơn một giờ sáng.

Hảo, vợ Căn, mệt nhọc kéo lê đôi giày cao gót trên cầu thang, chiếc thang gỗ sơ sài, đặt sát tường trên cái bệ gạch và ngay sau cái tủ ngăn chia phòng dưới ra hai phần: cửa hàng và phòng ngủ của trẻ con cùng vú bõ.

Lên đến gác, nàng ngồi tựa vào một chiếc ghế dựa bằng cói bện, thở

hổn hển:
- Đã bảo không đi, lại cứ lôi người ta đi cho bằng được;
Căn nói mỉa:
- Ban nãy cười như nắc nẻ thì không sao.
Chàng đứng chống tay vào lưng ghế hỏi:
- Mợ có đói không, tôi bảo nó đi mua gì về ăn?
Sau cái ngáp, Hảo trả lời:
- Bây giờ còn hàng gì mở cửa mà ăn với uống?
Rồi nàng đứng dậy uể oải bước vào phòng nói tiếp:
- Chẳng ăn gì nữa, đi ngủ đây.
Đến cửa phòng, nàng quay lại bảo em gái và em chồng:
- Dì với cô cũng đi ngủ thôi, chẳng mệt. Mai còn đưa nhau đi sắm sửa các thứ chứ.
Hồng mỉm cời, đáp:
- Vâng chị cứ để mặc chúng em.
Vẻ mặt Hồng vẫn vui tươi hớn hở. Chờ cho anh rể và chị vào phòng trong, nàng thì thầm hỏi Nga:
- Buồn ngủ chưa?
- Chưa.
- Vậy ra ngoài kia ngồi chơi mát nhé?
- Vâng, cũng được.
Cái cửa hẹp ra bao lan vừa mở, một luồng ánh trăng ở phía tay phải chiếu xiên chếch vào sàn. Hồng không giữ nổi một tiếng "à" khoan khoái. Nga xách hai cái ghế mây, đặt gần kín khoảng vuông nhỏ, ba phía có lan can gỗ bao bọc. Rồi nàng rón rén bước vào tắt đèn.
Có tiếng ở trong phòng hỏi:
- Hai cô ngủ rồi đấy chứ?

Nga cười láu lỉnh, đáp:

- Vâng, chúng em ngủ rồi.

Ra bao lan, nàng khẽ khép cửa lại, bảo Hồng:

- Chị phán chị ấy vừa ở cữ được hơn một tháng nay, nên người còn yếu lắm. Chứ chúng mình thì thức thế đã mùi mằn gì, phải không chị?

- Vâng, chính thế. ở nhà, nhiều khi tôi thức suốt đêm, sáng dậy cũng chẳng sao.

Nàng thở dài nói tiếp:

- Chỉ những cái khổ về tinh thần mới làm cho người ta gầy mòn khô héo đi, chứ thức đêm mà trong lòng vẫn vui vẻ thì cũng chả sao.

Nga buồn rầu nhìn bạn và an ủi:

- Chị sắp sửa đi ở riêng còn cần gì nữa.

Hồng ngồi im mấy giây cúi nhìn phố vắng, rồi nói lảng sang chuyện khác, chuyện diễn kịch, chuyện nhà hát. Nga lơ đãng nghe Hồng. Chờ khi bạn ngừng, nàng hỏi:

- Người ta vẫn cứ xử tệ với chị như thường?

Hồng chép miệng:

- Trách người ta làm gì... Chỉ tại thầy tôi chiều người ta quá.

Cho là mình lỡ lời, Hồng cười đánh trống lấp, hỏi Nga:

- À chị có trông thấy cái anh chàng ném hoa không?

- Có Lương đấy chứ gì. Hắn trơ quá đi mất thôi. Có người bảo tôi rằng chính hắn nhắc mời chúng mình đến bán chương trình đấy.

Hồng cười ngất, nhớ đến những cử chỉ của Lương lúc thi xe hoa và trong khi diễn kịch:

- Hắn học cao đẳng đấy à, chị?

- Hình như hắn học trường Luật có một hay hai năm gì đó. Nhưng bỏ

rồi thì phải.
Nghe đâu bây giờ hắn dạy trường tư.
Sợ Nga gợi đến chuyện gia đình của mình, Hồng rủ bạn đi ngủ. Từ khi được tin chắc chắn sắp sửa về nhà chồng, Hồng không muốn ai nhắc đến người dì ghẻ nữa. Nàng cố quên, quên hết những sự khốn nạn nhỏ nhen trước khi thoát ly cái gia đình mà nàng cho là một nơi ngục tối.
Nằm bên cạnh Nga, nàng yên lặng vờ ngủ say, bạn hỏi cũng không đáp lại. Và muốn không nghĩ đến nhà, đến cha, đến dì ghẻ, đến lũ em láo xược, đến việc hôn nhân của mình, nàng cố ôn lại những điều mắt thấy tai nghe, những sự xảy ra trong nhà hát. Nàng tưởng như còn văng vẳng trong máy truyền thanh tiếng oang oang của người sinh viên trường Luật. Nàng nghĩ thầm: "Lần này là lần đầu mình được trông thấy cái máy truyền thanh. Tiếng to quá, mà chẳng còn giống tiếng người nữa, nghe như tiếng ma tiếng quỷ ấy. " Và nàng mỉm cời nghĩ tiếp: "Chả trách chị Nga bảo mình quê mùa. Thực chẳng oan tí nào."
Rồi nàng nhớ đến nhân vật trong vở kịch. Nàng thấy người đóng vai thi sĩ hơi gàn, chẳng đáng được Thúy Lan yêu. Còn cái anh chàng công tử xinh đẹp, có duyên thì lại bị Thúy Lan coi thường chế giễu nữa. Nàng chua chát tự nhủ: "Đó là ở trong kịch mà thôi, chứ ở đời vị tất đã thế. "
Tự nhiên hiện ra bức ảnh mà vị hôn phu của nàng gửi từ bên Pháp về mấy tháng trước. Vì Thân, người chồng tương lai của nàng, cũng có cái đầu chải lật giông giống như cái đầu của anh công tử trong vở kịch, tuy không đẹp trai bằng.
Điều nàng lấy làm lạ nhất, là những vai trò táo bạo quá. Họ nói với

nhau, họ âu yếm nhau như ở chỗ vắng người vậy. Bất giác nàng bật cười thành tiếng.

- Chị chưa ngủ à?

Nghe tiếng Nga hỏi, Hồng luống cuống đáp:

- Không... tôi vừa thức giấc...

Nga cười khúc khích:

- Chừng nói mê phải không?

Hồng ghé tai bạn thì thầm:

- Để cho anh chị ấy ngủ chứ.

Nga vẫn cười:

- Chà! anh Căn mà anh ấy đã ngủ say thì dẫu bắn súng bên tai, anh ấy cũng chả thức dậy đâu mà sợ. Còn chị Căn thì mệt nhoài cũng ngủ như chết. Hai người lại nói chuyện. Giữa những tiếng thì thào, thỉnh thoảng điểm một dịp cười to. Gần một người vui tính như Nga, Hồng cảm thấy sự buồn nản trong lòng dần dần tiêu tán. Một luồng tư tưởng lạc quan như vụt thổi vào tâm hồn nàng những sự sung sướng bồng bột, không cỗi rễ. Nàng thấy tương lai hiện ra với đủ các trạng thái sáng lạn. Và thành thực đem những chuyện riêng, những hy vọng ra kể với bạn. Trong lúc sốt sắng yêu đời, nàng trở lại kính mến người cha đã rẻ rúng nàng và sẵn lòng tha thứ người dì ghẻ đã ác nghiệt tàn nhẫn với nàng. Nàng cần gì, chậm lắm là một, hai tháng nữa nàng đã rời bỏ hẳn cái gia đình ấy để về nhà chồng; mẹ chồng dù cay độc đến bực nào cũng không thấm vào đâu với người dì ghẻ của nàng được.

Cần người chồng, nàng biết chỉ đỗ tú tài. Trong buổi kinh tế khủng hoảng này, cái bằng cấp ấy người ta cũng khó lòng mà tìm được việc. Nhưng điều đó nàng không ngại mấy, miễn là thoát ly cái gia

đình đầy kẻ thù: vì ở đấy không những nàng bị người dì ghẻ áp chế hành hạ mà còn phải luôn luôn chống lại một đàn em cùng bố khác mẹ. Nàng sẽ hết sức yêu chồng, cùng chồng lập nên một gia đình đầm ấm, quả quyết làm việc giúp đỡ chồng...

Hồng nói rất nhiều, chậm rãi se sẽ. Nàng như say sưa với những sự sung sướng đâu đâu sung sướng không phải vì sắp có một tương lai tất đẹp, nhưng vì sắp rời bỏ được cái hiện tại mà nàng cho là không thể sống nổi.

Nghe tiếng thở đều đều, nàng biết rằng Nga đã ngủ, liền nằm im. Nhưng nàng vẫn tỉnh như vừa uống một chén chè đặc. Nàng cố không nghĩ, song những tư tưởng cứ dồn dập lấn vào tâm hồn và những kỷ niệm cứ kế tiếp hiện mãi ra.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ NHẤT

Chương 3

Trí nhớ Hồng đi ngược lên đến thời nàng sáu tuổi: năm ấy như một bức tường ngăn cản ký ức nàng lại. Không phải tuổi lên sáu là cái tuổi con người bắt đầu ghi nhớ, nhưng một sự đau đớn xảy ra làm rung chuyển cân não non nớt của nàng và có ảnh hưởng sâu xa tới đời nàng: Mẹ nàng chết.

Nàng tưởng như tự trông thấy mình kêu gào gọi mẹ. Người ta nói dối

nàng bảo rằng mẹ nàng đi chơi xa, hôm sau sẽ trở về, và sẽ mua quà thật nhiều. Nhưng nàng hiểu chắc rằng mẹ nàng đi không về nữa, vì nếu không thế, sao Hảo, chị nàng, lại khóc lóc thảm thiết và kể lể những câu "Mẹ bỏ chúng con đi. Mẹ để chúng con bồ côi bồ cút ở đời..."

Trong lúc đưa ma mẹ, nàng chỉ nhớ có một điều là hôm ấy trời mưa...

Thế rồi nàng sống ở một tỉnh nhỏ, tỉnh Vĩnh Yên, trong một gia đình thờ ơ buồn tẻ.

Cha nàng ngày hai buổi đi làm, trưa về ăn cơm rồi ngủ. Chủ nhật nếu không đi chơi thì lại mời khách đến nhà đánh tổ tôm, tài bàn. Không mấy khi nàng được cùng cha chuyện trò thân mật âu yếm.

Người gần nàng nhất là người đàn bà mà nàng không hiểu tại sao lại là mợ nàng được. Ngày xưa nàng kêu mẹ là mợ, vậy người này có là mợ nàng đâu mà dám nhận lấy cái tên gọi hiền từ ấy?

Sau khi mẹ nàng chết, nàng còn được sống bốn năm hơi êm thắm, vì nàng luôn luôn được chị Hảo bênh vực, che chở cho. Nàng nhớ một lần nàng đánh vỡ cái chén Nhật Bản. Người dì ghẻ mắng nhiếc nàng thậm tệ, rồi sấn lại toan tát nàng. Nàng khóc thét lên thì chị Hảo chạy đến bế nàng đi liền.

Nàng kính phục chị Hảo, cho chị Hảo là người can đảm nhất đời, nhiều khi dám cãi lại "mợ" mà mợ vẫn không đánh đập như thường đánh đập mình.

Nhưng năm Hồng mười tuổi thì Hảo về nhà chồng. Nàng khóc thảm thiết hơn khóc mẹ chết, vì nàng hiểu rằng nàng sẽ cô độc, sẽ khổ sở. Chị nàng cũng khóc và ôm nàng vào lòng dặn dò đủ mọi điều để đối phó với "người ta" - khi hai chị em trò chuyện riêng với nhau, Hảo

thường dùng tiếng "người ta ‘ để trỏ vợ lẽ của cha.
Từ đấy chị Hảo đi, gần như đi biệt, vì mỗi năm chỉ về thăm nhà một, hai lần, mà mỗi lần chỉ ở nhà một, hai hôm. Hình như chị Hảo với "người ta" không thể chịu đựng được nhau, nên hễ thấy mặt nhau là lườm, là nguýt, là tìm những câu bóng gió nói cạnh, nói mỉa nhau. Hồng thấy thế lấy làm sung sướng, mong mỏi chị về chơi nhà luôn, để mà kình địch với "người ta", để nàng được thấy "người ta" tức sùi bọt mép và được nghe những tiếng thở dài đau đớn của cậu. Cậu không hẳn là kẻ thù của nàng, nhưng nàng coi cậu như thuộc vào cánh "người ta", một cánh rất đông và rất mạnh, có đủ các chiến tướng lắm mưu, nhiều kế. Đương đầu với cánh ấy, nàng chỉ một thân trơ trọi. Giá nàng can đảm, liều lĩnh được như chị Hảo?
Một hôm ở trường về - năm ấy nàng theo lớp nhì trường nữ học - nàng nghêu ngao hát câu ca dao vừa nghe lỏm được, mà nàng cho là hay lắm:
Mấy đời sấm trước có mưa
Mấy đời dì ghẻ có ưa con chồng!
Nàng thấy hai đứa em khác mẹ, thằng Yêm và cái Lan, bĩu môi thì thầm với nhau rất lâu. Bữa cơm chiều "người ta" dữ tợn nhìn nàng, tìm hết mọi cớ để mắng nhiếc nàng, để nói xấu nàng với cậu. Nàng nghĩ thầm: "Nếu phải chị Hảo thì chị ấy đã hát câu ca dao vào tận mặt cho. Không một lúc nào, Hồng không nhận thấy mình sống bên cạnh một bọn thù. Họ luôn luôn chế giễu nàng, xem xét từng cử chỉ, bắt bẻ từng lời nói của nàng, ẩn núp chung quanh nàng để do thám, để đoán việc nàng định làm hay không bao giờ nghĩ tới...
Giữa một bữa cơm sáng, cha nàng hằm hằm tức giận, xỉa xói vào mặt nàng:

- Hồng, mày là một đứa con bất hiếu, mày đã biết chưa?
Nàng ngồi im, cúi gầm mặt xuống, cố nuốt trôi miếng cơm nghẹn nào trong cuống họng. Cha nàng nói tiếp:
- Mẹ mày chết đi, lúc ấy mày mới lên sáu, mợ mày đây yêu quý mày... nuôi nấng mày... có khác gì mẹ đẻ không? Đấy, mày xem thằng Yêm, con Lan, thằng Tý, con Thảo, cái Mùi có được mợ mày đây yêu mến bằng yêu mến mày không? Không phải là người ta có sợ gì mày mà phải tử tế với mày, người ta chỉ thương hại mày là một đứa con mất mẹ, mày đã hiểu chưa?
Hồng ngắt lời:
- Nhưng thưa cậu, con có dám gì đâu.
Ông phán dằn cái bát xuống bàn:
- Không dám gì? Mày còn cãi à? Tao biết hết, tao đi guốc vào trong óc mày kia. Năm nay mày mới mười bốn tuổi đầu, mày đã tưởng mày khôn ngoan lắm đấy. Úi chà, cô nữ học sinh lớp nhất thông minh lắm đấy, giỏi giang lắm đấy.
Người dì ghẻ vờ cười vui vẻ ngắt lời chồng:
- Cậu lôi thôi lắm, có để cho chị ấy ăn xong bữa cơm đi không. Trời đánh còn tránh bữa ăn kia mà?
Ông phán gắt:
- Mợ phải để tôi dạy bảo nó mới được chứ. Con gái lớn tuổi rồi. "Dưỡng nữ bất giáo tất như dưỡng chư."
Người dì ghẻ vẫn làm như bênh vực Hồng, kỳ thực chỉ nói để nhắc:
- Thì chị ấy có làm gì đâu?
- Không làm gì? Hồng, mày bảo mày không dám hỗn với mợ mày đây, vậy mày kể những gì với con vú già?
Hồng giật mình, sợ hãi. Thì ra trong khi nàng trò chuyện với người vú

già cũ đến thăm nàng, bọn "mật thám" đã nghe được hết, để đi thuật lại với "người ta". Nhưng nàng im lặng, ăn vội vàng rồi đứng dậy sang phòng bên đóng cửa ngồi khóc. Nàng khóc không phải vì bị cha mắng, nhưng vì nhớ lại những lời của vú già. Trước kia nàng chỉ nhận thấy "người ta" tàn nhẫn với nàng, nhưng nay nhờ có vú già mách, nàng lại biết thêm một điều ghê gớm hơn nhiều: "người ta" đã giết mẹ nàng. Vú già bảo nàng:

- Ông lấy cô ta về được ít lâu thì ông coi rẻ hẳn bà. Bà buồn quá sinh ốm đau rồi chết, buồn một phần vì bị ông tình phụ, một phần vì bị cô kia lấn át. Nhất từ khi cô ta sinh con trai đầu lòng, thì cô ta lại càng lăng loàn lắm, đến nơi một lần cô ta dám thụi vào ngực bà. Nghe tới đó, Hồng kêu rú lên, bưng mặt khóc.

Vú già nói tiếp:

- Chị tính, bà vốn người yếu đuối, sảy đến năm bận rồi, còn gì. Thế mà sức cô ta như voi vâm, cô ta xỉa quả đấm vào ngực, làm gì mà không thối ngực, hộc máu ra.

Luôn mấy hôm sau, Hồng buồn phiền, lúc nào cũng nghĩ đến cái chết của mẹ. Và từ đó, Hồng càng thêm khiếp sợ dì ghẻ như một kẻ sát nhân tàn ác...

Nhưng năm ấy nàng thi đậu tốt nghiệp, và nhờ có chị xin cho, được về Hà Nội, theo học trường Sư Phạm.

Gần hai năm Hồng sống trong không khí dễ thở, bên một người chị thương mến và những bạn trẻ đùa nghịch thẳng thắn. Người bạn hợp tính nhất với nàng là Nga, em chồng chị Hảo. Hai người học cùng lớp, lại cùng ở trọ nhà anh chị, nên tình thân một ngày một thêm khắng khít; Hồng đem hết chuyện nhà ra kể cho bạn nghe, chỉ giấu có một điều là cái chết oan của mẹ về tay người dì ghẻ tai

ngược, tuy càng lớn lên, càng biết hơn, Hồng càng tưởng thấy rõ rệt nguyên nhân cái chết thê thảm ấy. Nàng thường nghe các cô giáo khuyên nhủ học trò khi viết đừng tì ngực vào bàn, sợ mắc bệnh lao. Đến tì ngực vào thành bàn còn có thể mắc bệnh lao được, huống hồ yếu ớt như mẹ nàng mà bị những quả đấm nặng nề của người dì ghẻ và có lẽ cả của người cha nữa.

Hồng giấu kỹ điều ấy là vì nàng sợ nếu biết chuyện thì bạn sẽ cười mẹ mình hiền lành quá nhu nhược quá. Đối với bạn thân, nàng muốn thành thực kể hết những nỗi đau đớn trong lòng, nhưng nàng vẫn nhút nhát, giữ gìn, che đậy. Hồng nhớ một lần nàng đã bịa đặt một câu chuyện âu yếm, đem trí tưởng tượng tả ra một gia đình êm ấm của nhà mình, để tỏ với bạn rằng khi vắng người dì ghẻ, cha nàng cũng đoái thương nàng.

Sự thực lại không thế. Cha nàng hình như chẳng biết có nàng nữa. Và nàng kinh ngạc, không hiểu sao ở trong tình thế ấy, nàng còn được theo học, được ra Hà Nội với anh chị, còn được vui hưởng những ngày tự do. Có khi nàng ngờ rằng chỉ vì sợ người vợ lẽ mà cha vờ ghét mình, vờ lãnh đạm với mình, chứ trong thâm tâm, cha vẫn yêu quý, vẫn săn sóc, vẫn tha thiết nghĩ đến tương lai của mình. Nàng cố đoán thấy tình phụ tử trong cặp mắt hiền từ... Nhưng cặp mắt ấy không bao giờ để tới cặp mắt sợ hãi của nàng.

Dẫu sao, nàng cũng cố tin như thế để tự an ủi thầm, mỗi khi nàng đến chơi những chị em bạn, trong những gia đình hòa thuận đầy lạc thú. Rồi những tiểu thuyết lãng mạn càng làm cho nàng sống với sự êm đềm mơ mộng, tưởng tượng. Có đêm nàng chiêm bao thấy cha hối hận, đánh đập dì ghẻ rồi gọi nàng đến bảo: "Hồng ơi, thầy thương con lắm, thầy đã ghét oan con, thầy đã hiểu hết cả lòng

nham hiểm của người đàn bà ấy rồi. Từ nay thầy sẽ yêu mến con để vong linh mẹ con ở dưới suối vàng được sung sướng."
Khi tỉnh mộng Hồng càng cảm thấy tình cảnh mình đáng thương. Và nàng sụt sùi nằm khóc.
Nhưng cái mộng nàng sợ nhất là cái mộng học tập vì những ngày khoáng đãng sống ở Hà Nội chỉ là một giấc mộng quá đẹp đẽ đối với những ngày ảm đạm, ghê sợ, sống trong gia đình bên một người cha nghiêm khắc, gần một người dì ghẻ xảo quyệt, với lũ em thù ghét. Mộng ấy mỗi năm hai lần đứt: một lần trong mười hôm vào dịp Nguyên đán và một lần rất dài trong ba tháng nghỉ hè. Nàng sợ hãi gia đình, trốn tránh gia đình, đến nỗi hôm gần được nghỉ tết, nàng dớ dẩn hỏi chị: "Thưa chị, em muốn ở đây ăn tết với anh chị và các cháu, chả biết chị có xin phép cậu được cho em không?" Hảo buồn rầu bảo nàng: "Như thế không tiện, em ạ. Em chịu khó về thăm cậu, chỉ mười hôm rồi em lại ra đây với chị thôi mà". Hồng ứa nước mắt không nói gì. Tâm trí nàng cảm thấy rõ rệt hết cả cái nghĩa giả dối của người đời, của cả những sự thiêng liêng. Người ta bảo trong mấy ngày tết, cha mẹ, anh em, chị em xum họp vui vẻ. Nhưng, họp thì có xum họp, chứ ở tình cảnh của nàng, nàng còn vui nỗi gì? Nàng còn vui sao được, khi liếc thấy vẻ mặt lạnh lùng của cha, và cái cười yên lặng cay độc của dì ghẻ!
Vậy thì sao không để mặc nàng sống mấy ngày nghỉ của nàng gần những người mà nàng thực bụng yêu mến?
Hồng càng buồn rầu đau đớn khi thấy người ta tết được về nhà, ai cũng sung sướng, chỉ riêng mình nàng là khổ sở. Nàng cố tự an ủi nghĩ đến những người đồng cảnh với nàng, những thiếu nữ mồ côi mẹ trong những gia đình có dì ghẻ ác nghiệt. Tâm, một người bạn

học của nàng, còn đáng thương hơn nhiều. Ngồi cùng xe ra ga để về Ninh Bình nghỉ tết, Tâm kể với nàng hết mọi sự nhục nhã đọa đầy sắp phải chịu đựng. Mà người hành hạ Tâm nào phải dì ghẻ cho cam. Đó chỉ là một người mẹ. Những giọt lệ chảy hai bên má bạn khi bạn thuật chuyện, Hồng có cảm giác như thấm mát dịu tim nàng. Và nàng thấy đỡ khổ. Nhưng một lát sau, khi lủi thủi trên toa xe lửa, Hồng so sánh hai tình cảnh của mình và của bạn, nàng không khỏi thở dài tự nhủ: "Thà là mẹ thì đã đi một nhẽ?"

Tới nhà vừa chào cậu và "mợ" buông miệng, nàng đã bị dì ghẻ xui xiểm ngay: "Cậu trông cái Hồng nó bêu xấu bêu nhuốc tôi kia. Nó làm như tôi không may mặc cho nó nữa. Ai lại về nhà ăn tết mà tha bộ quần áo bạc thếch bạc thác như thế kia?" Lúc bấy giờ Hồng mới kịp nhận ra rằng vẫn mang bộ y phục ngày thường và buổi sáng vì buồn phải từ biệt anh chị, quên bẵng cả việc điểm trang. Ông phán lắc đầu đáp: "Tôi đã bảo mợ đừng nói đến cái con khốn nạn ấy với tôi nữa kia mà. Nó muốn đi, muốn về, muốn lành, muốn rách mặc xác nó?" Thấy thế người dì ghẻ lại khéo lấy lòng nàng bằng một câu tử tế: "Gớm cậu lúc nào mặt cũng hằm lên với các con. Thì cười với nó một tí xem sao nào".

* * * *

Tới đây, trí Hồng bỏ một quãng xa, đến thời nàng không được học "chữ" nữa, phải ở nhà "học làm, học ăn" theo như lời người dì ghẻ. Cái ý định bắt Hồng thôi học ở miệng cha thất ra, nhưng Hồng thừa biết rằng cha chỉ tuyên cái án mà người đàn bà đã kết.

Nào phải nàng lười biếng hay kém thông minh? Năm thứ nhất nàng được phần thưởng nhì và năm bị ép bỏ học, nàng chiếm đầu lớp. Vì biết phận không ra gì, nàng vẫn chăm chỉ, ganh đua học tập để có

thể tự gây lấy một nền tương lai chắc chắn. Cái ý tưởng sau này ra làm cô giáo để tự nuôi thân không một lúc nào không lởn vởn trong trí nàng.

"Đến thế này là hết, là hết hy vọng" nàng nghĩ thầm.

Được lệnh thôi học có ba hôm trước ngày nhập trường. Hồng không kịp xoay xở, chỉ vào buồng nằm khóc rồi viết thư cho chị biết. Hảo tức tốc về nhà, đôi co với dì ghẻ, cãi lý với cha. Nhưng nàng chỉ làm cho cái ý định của cha thêm phần quả quyết, và cái đời của em từ đấy thêm phần khổ sở mà thôi.

Cha nàng mắng át:

- À mẩy muốn em mày chơi bời lêu lổng, phải không? Con gái học nhiều để làm gì, để làm đĩ, phải không?

Hồng có dịp được biết rõ thêm lòng nham hiểm của người dì ghẻ, nhất bây giờ nàng lại đã khôn lớn, biết nghĩ sâu xa hơn trước và không để người ta lừa dối mình một cách quá dễ dàng. Nàng đương buồn rầu ngồi khóc thút thít mà cũng phải bật cười khi nghe dì ghẻ phân trần với cha:

- Chết chửa! cậu phải để cho nó học nữa chứ, về nhà thì làm nên trò trống gì?

Cha nàng gắt dì ghẻ:

- Trời ơi! mợ lại về bè với chúng nó ư? Mợ định nối giáo cho giặc hay sao?

Thế là việc học của Hồng đành xếp.

Đến đây một việc xảy ra trong đời Hồng, một sự an ủi trong những ngày buồn tẻ, ảm đạm. Nhưng đó cũng là nguồn gốc bao sự lôi thới ghen tức, nhỏ nhen.

Hôm ấy nhà Hồng có khách đánh tổ tôm và trong bọn khách có bà án

tỉnh Vĩnh Yên, bà phán Trinh, dì ghẻ Hồng, lấy làm tự hào đã mời được đến chơi.

Muốn hãnh diện với một bà quan, bà phán kéo dài tiếng, gọi Hồng ra để bảo sắp cơi trầu và pha ấm trà mạn sen.

- Em chịu khó giúp mợ, chẳng chúng nó không biết pha làm phí cả chè.

Bà án lưu ý ngay đến Hồng, tấm tắc khen thầm cái nhan sắc thùy mị, và cái thông minh kín đáo của một thiếu nữ mới lớn lên. Lúc Hồng đặc chén nước bên cạnh bà, bà đăm đăm nhìn nàng và hỏi bà phán:

- Thưa bà lớn, cô này là con gái đầu lòng của bà lớn?

Bà kia trả lời bằng một giọng vui vẻ và tự nhiên:

- Bẩm cụ lớn, cháu thứ hai đấy ạ. Chị cả cháu đã lấy chồng làm thơ ký phủ Thống sứ kia ạ. Bẩm cụ lớn, cháu cả đã được hai trai một gái ạ.

Bà án khen:

- Phúc đức nhỉ, bà lớn còn trẻ thế mà đã có cháu rồi. Chả mấy lúc mà có chắt.

Bà cười the thé hỏi tiếp:

- Còn cô này, bà lớn đã sắp cho đi ở riêng chưa?

Bà phán cũng cười, đáp lại:

-Bẩm cụ lớn, cháu còn nhỏ dại lắm ạ, cháu đã học hết hai năm ở trường Sư phạm. Tôi bảo cậu cháu cho cháu học nữa, nhưng cậu cháu nhất định bắt về nhà học làm học ăn ạ.

Ông phán Trinh nói:

- Bẩm cụ lớn, con gái lớn tuổi mà cho học ở Hà Nội thực là một sự nguy hiểm.

Hồng đứng nghe chuyện, tức uất người, nước mắt chỉ chực ứa ra.

Lúc bấy giờ giá bà án hỏi nàng một câu gì thì nàng hẳn nghẹn ngào không đáp lại được. Nhưng may cho Hồng, bà vừa gặp cây bài ù, nên nhãng quên nàng đi.

Hồng căm giận, một phần vì nhớ tới việc bỏ học của mình, nhưng nhất vì thấy người dì ghẻ coi mình như một người con đẻ vậy.

Ngay từ lúc ấy Hồng đã có ý muốn bắt chước anh phán Căn, gọi cậu bằng thầy và đổi tiếng "mợ" ra tiếng "cô" để người ta khỏi tưởng tâm rằng mình là con người dì ghẻ. Nhưng nàng vẫn sợ hãi, rụt rè, cho mãi tới hai năm sau mới dám quả quyết làm theo ý định.

Chắc người dì ghẻ liếc mắt đoán thấy những tư tưởng ấy trên vẻ mặt khinh khỉnh của Hồng, nên tươi cười, trêu tức bảo nàng:

- Kìa em rót nước hầu cụ lớn.

Hồng ngây người đứng nhìn. Bà án tưởng nàng có tính bẽn lẽn lại càng yêu mến lắm.

Cách đó hai tháng, Hồng thoáng nghe vú già và thằng nhỏ thì thào bảo nhau, mỗi khi nàng đi qua: "Con dâu cụ án nay mai đấy?"

Thế rồi tết năm ấy, nàng thấy một cậu trai trẻ đến nhà nàng, với chiếc áo gấm lam, ngoài phủ chiếc áo sa tây...

Mãi khi ăn hỏi, nàng mới biết rằng cậu ta là vị hôn phu của mình. Nàng hơi lo sợ, vì chẳng hiểu tâm tính học lực, hạnh kiểm người ấy ra sao. Nhưng nàng chẳng khỏi mừng thầm khi thấy người dì ghẻ dữ tợn tức tối với mình. Vì luôn luôn Hồng bị dì ghẻ nhiếc móc, nào những "ngữ ấy mà về làm dâu nhà người ta không khéo chỉ vào mùng ba ra mùng bảy thôi. Nó tưởng nó xinh đẹp lắm đấy, thử bỏ phấn sáp ra xem".

Rồi người đàn bà hay ghen ghét, thù lây cả bên thông gia, tuy vẫn được người ta hết sức chiều chuộng và kính nể. Trước mặt Hồng

người ấy tìm đủ mọi cớ để nói xấu quan trường, nêu ra những sự ăn tiền làm bậy, đổi trắng thay đen, thuật lại, có khi bịa đặt ra, những chuyện các viên phủ huyện tra khảo, ức hiếp dân quê. Hồng vô tình ngồi lắng tai nghe. Mãi đến sau nàng mới hiểu, khi dì ghẻ kết thúc bằng một câu nói với cha: "Tôi không hiểu sao ông lại nhận lời gả nó cho nhà quan. Đấy, rồi ông xem, ngữ ấy thời chỉ biết chơi bời lêu lổng".

Hồng mỉm cười nhìn dì ghẻ như đắc thắng nhìn kẻ thất bại.

Trong bốn năm như thế, ngày ngày hai bên địch hầm hè với nhau, cái vui của người này là cái buồn của người kia. Một tin thành công về việc học của Thân làm khổ tâm dì ghẻ bao nhiêu thì Hồng sung sướng bấy nhiêu, tuy không một lúc nào nàng thành thật yêu Thân. Mà nàng yêu sao được. Ăn hỏi xong, Thân sang Pháp ngay, và từ đó, Hồng chẳng nhận được một lá thư của chàng. Đến vẻ mặt Thân, Hồng cũng chỉ trông thấy một cách lờ mờ trong bức ảnh chàng đứng chụp với những bạn người Âu cùng lớp.

Nàng nghĩ đến, nhớ đến, có khi nói đến vị hôn phu chỉ vì nàng muốn báo thù dì ghẻ.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ NHẤT

Chương 4

Ý tưởng ngộ nghĩnh, nhỏ nhen ấy làm Hồng bật cười lên tiếng.

- Chị cười gì thế?

Nghe bạn hỏi, Hồng mới nhớ rằng mình nằm ở nhà anh chị. Nàng đương mải mơ màng sống với cả một thời dĩ vãng.

- Không, chị ạ... tôi mê ngủ.

Nga cũng cười vui vẻ bảo bạn:

- Mê ngủ gì lại mê ngủ cười được! Tôi mà động mê ngủ, động chiêm bao, thì toàn gặp những sự khiếp sợ, nên chỉ kêu rú lên... Chẳng hạn gặp hổ đói, gặp người bắt nạt...

Hồng buột miệng ngắt lời:

- Mộng thấy bị bắt nạt còn dễ chịu hơn bị bắt nạt thực.

Nàng vội nói lảng:

- Chị chưa ngủ à?

- Không, tôi vừa thức giấc.

- Vì tôi cười phải không?

- Không, quen lệ như thế, hôm nào cũng cứ năm giờ là tôi dậy, cho dẫu đêm hôm trước thức khuya tới một, hai giờ sáng. Vì vậy tôi thường đi ngủ sớm.

Hồng thở dài:

- Chị sung sướng thật! Ngủ sớm, dậy sớm! Ước gì tôi được như chị!

Nga thương hại, phàn nàn:

- Chị bận công việc đến thế à?

- Không tôi chỉ bận nghĩ. Có khí thức suốt đêm để nghĩ vơ vẩn.

Thực vậy, không những sự buồn phiền lo lắng làm cho Hồng nhiều đêm không ngủ được mà có khi vì những sự sung sướng không đâu, nàng cũng rạo rực, băn khoăn trong hàng giờ. Nàng như cái máy mà

những kích thích ở ngoài làm rung động và sai lạc, nên chạy một cách thất thường, khi mau quá, khi chậm quá. Nàng nhớ một lần bên nhà chồng chưa cưới của nàng cho đem đến tết nhà nàng những lễ vật hậu hĩ quá, khiến người dì ghẻ tức chảy nước mắt. Đêm hôm ấy là một đêm đông rét buốt đến xương, thế mà nàng ngồi thâu canh bên ngọn đèn dầu tù mù để đan xong cái áo "len" cho em. Nàng sung sướng quá, không nghĩ đến ngủ nữa, sung sướng không phải vì thấy cái lễ sêu long trọng, mà vì thấy cái lễ sêu long trọng ấy đã làm cho dì ghẻ bỏ mất bữa cơm chiều.

- Dậy đi!

Hồng vội kêu:

- Dậy! Điên à! Đương đêm dậy làm gì?

Nga cười:

- Đương đêm! Bây giờ còn đương đêm! Đây này!

Nàng giơ cổ tay dí vào gần mắt bạn nói tiếp:

- Có trông thấy mấy giờ không?

- Tối mò mò, chẳng thấy gì cả.

- Mắt với mũi! Đồng hồ dạ quang của người ta lại! Năm giờ kém năm rồi. Ánh mặt trời kia kìa.

Thực vậy, đã hiện ra một khoảng sáng mờ ở một góc đỉnh màn vải tây màu đỏ, và cánh màn the màu hồng đào dần dần rõ ra trong cái phòng nhỏ hẹp.

- Hừ! Chả còn mấy tháng nữa chị Hồng đã nằm trong chiếc màn the hồng mới. Hồng, hồng hay nhỉ!

Nga khoái chí, cười khanh khách. Hồng giọng mỉa mai, hỏi lại:

- Chị thích lấy chồng lắm hay sao?

Nga cười to:

- Rõ khéo! mình thích lấy chồng lại còn đổ vấy cho người ta.
Rồi Nga kể cho Hồng nghe cái mộng tương lai: Nàng đương chờ bổ giáo học. Nàng sẽ tự do sống cái đời khoáng đãng của nàng, sẽ dạy dỗ, dìu dắt đàn em, sẽ không cần nhờ vả đến ai hết, và chẳng để ai làm phiền lụy tới mình.
Hồng buồn rầu, ngắt lời bạn:
- Phải, một đời thoát ly! Đã bao năm tôi mơ màng cái đời ấy. Bây giờ thành hão huyền cả!
- Hão huyền là tại chị không quả quyết. Sao đương học chị lại bỏ về nhà! Tại chị đấy chứ!
Hồng thở dài:
- Tại tôi! Giá chị cũng có một người dì ghẻ như tôi.
Nga vội xin lỗi bạn, và an ủi bằng những lời thành thực.
Rồi hai người lại vui vẻ chuyện trò, cùng nhau ôn lại cái thời kỳ sung sướng theo học ở trường Nữ sư phạm. Mãi lúc ánh sáng chiếu qua các khe cửa chớp, nhuộm hồng cái mái ngói mỏng và thấp, Nga mới giục Hồng dậy để xuống nhà rửa mặt. Các vật trong gian phòng đã hiện ra bề bộn. Trên cái bàn sơn quang dầu màu đỏ kệch, mấy cái độn tóc để lòa xòa bên chiếc dĩa tây đựng bốn cái chén bạch định cáu chè, và cái giỏ ấm bằng mây cũ bóng. Dưới gầm bàn một cái xe rút của trẻ con nằm ngửa cạnh đôi guốc đứt quai. Ở một góc, dưới cái mắc nặng trĩu những áo đen và áo hàng mần, một cái va ly hé nắp để lộ ra những vật trăng trắng. Và trên trốc hai cái hòm da đặt chồng lên nhau, cái thúng khâu đựng đầy giẻ vụn đủ các màu, và một cuộn len đỏ mối sợi rơi lòng thòng xuống sàn gác.
Nga đứng nhìn quanh một vòng rồi ngượng ngùng bảo bạn:
- Cái buồng này trước kia là buồng các cháu. Từ hôm tôi lên Hà Nội,

chị Căn mới đưa cháu xuống nhà để nhường cho tôi.
Hồng vừa với cái độn tóc vừa nói:
- Cái nhà trước sao anh chị lại không thuê nữa? Rộng hơn nhà này nhiều, chứ?
Nghe câu hỏi, Nga buồn rầu khẽ đáp:
- Chị tính, lương tháng có bảy chục bạc không buôn bán thêm vào sao đủ nuôi hai vợ chồng với bốn con. Cái nhà này chật chội, nhưng tiện chỗ buôn bán. Với lại trước, vì có chúng mình, anh chị mới cần thuê cái nhà rộng rãi mát mẻ.
Hồng cảm động nghĩ đến lòng tất của anh chị đối với Nga và mình. Và trong khoảng mấy phút nàng nhớ lại cả một thời học tập vui vẻ, sung sướng.
Nàng như trông thấy ánh sáng chói lọi cái nhà gác chia làm hai ngăn thuê chung với một bọn học sinh trường Bảo hộ, con một gia đình giàu sang. Phía trước một lối đi lát sỏi, ở giữa hai mảnh vườn vuông nhỏ trồng táp nham nào vạn thọ, nào tóc tiên, nào mào gà. Trong đó có lẫn cả một cây cam không bao giờ nẩy quả và một cây lựu mỗi năm nở một hai bông hoa gầy yếu. Giáp tường và rất đối nhau, hai cây đu đủ cao gần tới nóc nhà. Cây về bên nhà anh chị phán Căn là một cây đu đủ cái, quả mọc đầy chi chít và to béo. Còn cây về bên kia là một cây đực với lòng thòng nở đầu những cuống thực dài lơ thơ vài quả nhỏ không bao giờ chín.
Biết bao chuyện đùa nghịch trẻ thơ ở chung quanh hai cây đu đủ ấy, khiến nay nhớ tới, Hồng không khỏi tiếc cái đời học sinh tự do của mình.
Thời ấy Nga và nàng mới mười lăm tuổi. ở bên láng giềng, bọn học trò con trai cũng suýt soát tuổi ấy. Chiều chiều, hai chị em ra hiên tì

lan can nói chuyện, thì bên kia, ba bốn anh cũng ra hiên nô cười, hoặc bá cổ nhau vật, hoặc nhảy lên ngồi trên tường hoa, cúi nhìn vườn mà bô bô bàn luận văn chương như cốt để hai cô nữ học sinh nghe tiếng.

Rồi thế nào, rút cục, hai bên cũng đem cây đu đủ của nhau ra chế giễu, bên có cây cái chê cây đực là cây vô tích sự; bên này chê lại bên kia rằng đem quả chơi cảnh về mà kho tương. Nhưng sự tinh nghịch khó chịu nhất của bọn con trai là hễ cây đu đủ của hai cô nữ học sinh có một hai quả ương ương thì thế nào chờ đêm khuya họ cũng trèo lên lấy cho bằng được. Rồi chiều hôm sau, trước mặt hai cô họ khoe khoang với nhau những tính chất ngon thơm và bổ của các loài đu đủ.

Đằng sau nhà là hai cái sân đất cát dài cách nhau một bức tường thấp. Người ta đồn rằng vùng ấy xưa kia là bãi tha ma, sở đốc lý bắt dời hài cốt đi nơi khác để mở đường phố, vì thế thỉnh thoảng còn đào được xương người, hoặc một cái xương ống tay, ống chân hoặc một cái xương sọ hay quai hàm.

Bọn học trò quỷ quái lợi dụng ngay tin đồn ấy để dọa Hồng và Nga, bịa đặt ra rằng có khi đào được cả bím tóc của người Tàu. Hai cô sợ xanh mặt, tối đến không dám xuống sân nữa.

Một hôm đi học về, hai cô nhận được một gói người ta vừa gửi đến. Mở ra xem hai cô tái mặt và thét vang nhà, vì trong gói có một cái bím tóc và một bức thư: "Chúng tôi lại vừa đào được một cái bím nữa, xin biếu hai cô dùng làm độn tóc".

Cái tuổi không lo nghĩ ấy mới dễ tin sao! Hồng chẳng ngờ vực một chút nào, khi nghe Điển thuật những câu chuyện gặp ma. Chẳng hạn Điển nói đêm khuya xuống sân sau chơi mát bị một thằng bé trần

truồng vào khoảng ba bốn tuổi ôm chặt lấy chân, đạp nó ra, nó lại sán đến liền...

Nay nghĩ tới câu chuyện vô lý ấy, Hồng không thể nhịn cười được.

Thất nhiên, nàng hỏi Nga:

- Chị còn nhớ Điển không?

- Cái thằng quỷ sứ ấy, ai mà quên được! Không biết bây giờ nó làm gì?

Hồng cười:

- Những chuyện ma quỷ hoang đường của nó sao ngày ấy chúng mình cũng tin nhỉ? Chị có nhớ câu chuyện ma Khách ôm chân không?

Hai người cùng phá lên cười, khiến Căn phải thức giấc và ú ớ:

- Các cô thích chí điều gì thế?

Hồng cũng tỉnh giấc mộng xưa.

Kế tiếp những ngày quang đãng ấy, Hồng đã sống biết bao ngày ủ dột giữa một gia đình ủ dột. Nàng buồn chán thở dài, cùng bạn bước xuống thang.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ NHẤT

Chương 5

Lúc bấy giờ thằng nhỏ đã tháo dãy cánh cửa bức bàn và bày xong

hàng. Hàng, nghĩa là hai cái tủ giẹp bằng gỗ quét qua một nớ sơn xanh nham nhở và khung cánh cửa lồng những miếng kính mờ như bám bụi, tuy sáng nào người ta cũng lau chùi thật kỹ. Hai cái tủ nhỏ ấy bày thước thợ - một cái giáp tường một cái ngăn hàng ra với gian buồng trong - và đựng lơ thơ đủ các thứ tạp hóa: những bao thuốc lá rẻ tiền, những miếng giấy gấp hình tam giác gói một xu thuốc lào, những phong diêm còn nguyên hay bán dở, những hộp lơ, những bánh xà phòng, những dây giầy treo vắt trên sợi gai căng ngang sau kính, những đồ dùng trong lớp học, như bút, mực, sách vở, thước, tẩy, trông lấp loáng nhiều màu sặc sỡ.

Trong cái khoảng thước thợ rộng chừng sáu, bảy thước vuông ấy, và sau một cái giậu lưới thép nhỏ mắt, bày những phễu thủy tình đầy trám, Ô mai và kẹo mứt, những thúng, những quả đen đựng miến, bột, bóng, mực, nấm, mộc nhĩ, những quả đựng đường, trên có đậy cái lồng bàn bằng dây thép. Tuy thế cũng có mấy con ong bình tĩnh bò ở phía trong lồng bàn hay chúc đầu vào đường cát mà chăm chú hút nước ngọt.

Kính tủ hàng phản chiếu tía nắng mặt trời buổi sáng vào mắt hấp háy của hai thiếu nữ vừa ở chỗ tối bước xuống. Nga khum bàn tay che cho khỏi chói và gọi thằng nhỏ bảo buông cái màn nâu xuống, cái màn vá một miếng vụn màu trắng bẩn, làm lấp mất nửa chữ G của cái tên hiệu TÂN HƯNG. Rồi nàng ghé tai Hồng khúc khích cười nói thầm:

- Chị à, hàng với họ trông chán ngắt!

Hồng cũng cười đáp:

- Thế mà chị phán nói mỗi tháng đổ đồng lãi được bốn, năm chục đấy. Hai tháng tết thì lãi tới vài trăm bạc là thường.

Nga nhìn qua một lượt các thứ hàng:
- Ừ chị Phán cũng bảo tôi thế, nhưng tôi không tin chị ạ, nhất gần tháng nay, nhiều hôm tôi ngồi bán hàng cho chị ấy có khi hàng giờ lơ thơ dăm người đến mua xu diêm, xu thuốc vài lạng miến, hay nửa cân đường.
Hồng mơ màng theo đuổi ý nghĩ của mình:
"Thêm mỗi tháng bốn, năm chục bạc thì cũng giúp đỡ cho anh Phán được tiền thuê nhà tiền tiêu vặt vãnh."
Rửa mặt xong, Nga lên gác để trang điểm. Đứng trước chậu nước đặt trên tường hoa, Hồng vẫn miên man nghĩ tới cái cửa hàng của chị cùng là những phận sự người đàn bà trong gia đình. Nàng sắp về nhà chồng, khi về nhà chồng nàng sẽ làm những gì? Cố nhiên là nàng không thể hay không đứng chủ trương một cửa hàng con con luộm thuộm như cái cửa hàng của chị. Nhà chồng nàng, nàng đoán chắc là giàu có, sang trọng. Mà Thân lại là con út, nghĩa là người con được cha mẹ yêu mến, chiều chuộng hơn hai anh nhiều, nhất là trong hai anh, một người lại chỉ đậu có bằng thành chung, hiện làm giáo học, còn một người mới theo dở dang đến năm thứ hai trường Bảo hộ, thì phá ngang đi buôn.
Những tin ấy, Hồng biết được là nhờ có Nga mách. Chẳng chuyện nhà ai, Nga không thông tỏ ngõ tường. Hồng đã phải gọi đùa nàng là bà thổ công nước Nam.
Hồng thầm khen cái tính vui vẻ của bạn. Và một sự vui vẻ không đâu thấm vào tâm hồn nàng. Cái chậu men trắng đầy nước trong, im lặng in nền trời xuân tươi sáng. Đời nàng sao không suông sẻ bằng phẳng tươi sáng như thế? Hồng cúi mặt trên chậu nước mỉm cười sung sướng. Tương lai! Chỉ tương lai là đáng kể. Cái thời dĩ vãng

buồn tẻ, đầy những thất vọng, chỉ việc quên nó đi.
Tương lai ấy, nàng cho là vững vàng, chắc chắn, là một sự sắp thực hiện rồi chứ không còn mộng ảo gì nữa. Cùng Thân lập gia đình, lập tiểu gia đình, riêng sống với nhau một giang sơn. Có thế thôi, giản dị biết bao! Nàng chưa yêu Thân, rồi thì nàng yêu, mà nàng chắc sẽ yêu. Sau này, khi nàng thoáng nhớ đến ký vãng, thì còn sự hy sinh, sự nhẫn nhục gì nàng sẽ không chịu nhận lấy để gây hạnh phúc cho gia đình nàng, cho những người sống chung quanh nàng? Và nàng nghĩ: "Thế nào mình cũng sung sướng hay ít ra cũng không khổ như trước."
- Không rửa mặt đi, rồi lên trang điểm, còn đứng mơ mộng gì thế?
Hồng giật mình, nhúng vội cái khăn bông vào chậu nước. Nước sóng sánh xóa tan mầu trời trong xanh. Nga cười hỏi tiếp:
- Chị sao thế, chị Hồng? Hay nghĩ đến đức anh chường phu quân đấy?
Hồng bẽn lẽn đáp:
- Có thế. Nhưng nghe tiếng chị quát, tôi cứ tưởng là tiếng bà dì ghẻ của tôi.
Nga chau mày, khó chịu về nỗi bạn cứ dai dẳng mãi với câu chuyện gia đình.
- Cụ phán nhà đổi về Ninh Giang được bao lâu rồi nhỉ?
Hồng vừa vắt khăn mặt lên giá thau vừa đáp:
- Gần một năm rồi chị ạ.
- Giá cụ ở Hải Dương, thì chị đi về Hà Nội gần hơn nhỉ?
Hồng thở dài:
- Gần mà làm gì. Gần cũng chả được về đâu. Chị coi ngày ở Vĩnh Yên cũng như ngày ở Hải Dương, suốt một năm có khi tôi không biết

mặt mũi Hà Nội ra sao. Lần này là vì phải sắm sửa các thức... nên mới được phép về đấy.

- Nhưng sao đương ở Hải Dương, cụ lại xin đổi về Ninh Giang?

- Vì quê tôi ở Ninh Giang. Thầy tôi bảo xin đổi về đấy để đợi hưu trí cho tiện.

Hồng mỉm cười nói tiếp:

- Ấy "cô ta" kỳ kèo thầy tôi mãi về nỗi đương làm thông phán tỉnh lại xin đổi về đại lý. Ở Ninh Giang thầy tôi vừa chữa xong nhà. Rộng rãi, mát mẻ lắm, ở bờ sông, mà lại ngay cạnh tòa Đại lý.

- Ồ thế thì tiện lắm? Nhưng Ninh Giang ở về phía nào, thế nhỉ?

- Không biết Ninh Giang ở về đâu? Địa dư kém thế mà cũng đỗ bằng thành chung được? Ninh Giang ở trên sông Chanh ấy mà? Sông Chanh nghĩa làCanal des Bambous biết chưa? Hôm nào về chơi nhé?

- Được hôm cưới chị thế nào tôi cũng về. Ấy tôi nhận một chân phù dâu rồi đấy nhé?

Hồng cười gượng, Nga phá lên cười theo.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ NHẤT

Chương 6

Hồng về Ninh Giang sau mấy ngày vui vẻ, gần bọn thiếu niên Hà

Thành.

Ngồi trên chiếc Ô tô đông ních hành khách, bên cạnh người tài xế và một cặp vợ chồng trẻ, nàng khó chịu về nỗi không nhúc nhích cử động được, nhất là bị người đàn bà béo quàng cái cánh tay nặng ở phía sau cổ, làm cho nàng cứ phải vươn thẳng đầu lên. Xe chạy được một quãng xa, lại thêm cái khó chịu về hơi dầu máy khét lẹt và hun nóng rát hai bàn chân. Hồng cầm che trước mũi chiếc ví da mới vừa mua còn mang cái nhãn giá tiền mà nàng quên chưa rứt đi và ngả đầu, gối hắn vào bắp tay bà láng giềng. Mắt nàng nhắm lim dim, và mỗi lúc xe gặp hố nhảy chồm lên, nàng lại chau mày chép miệng làu nhàu. Lúc đi, nàng cũng ở trong hoàn cảnh ấy, nhưng lòng nàng khoan khoái. Vì nàng mong chóng đến Hà Nội, nên không để ý tới những nỗi bực dọc giữa đường. Hôm nay trái lại, nàng trở về để sống những ngày buồn tẻ trong gia đình.

- Ý chừng cô dự hội Sinh viên về?

Nghe người đàn bà hỏi, Hồng quay lại:

- Vâng... Tôi đi xem.

Người kia cười:

- Tôi biết là vì thấy áo cô hãy còn dính hoa giấy.

Hồng gượng cười im lặng nhìn ra bên đường. Nàng lấy làm tự thẹn. Sáng nay, thay mặc cái áo nhung cũ để ngồi xe chen chúc được, nàng thấy có dính mấy mảnh hoa giấy mà nàng đã đánh rơi vào va ly lúc xếp áo cất. Nàng ngây người đứng ngắm cái di tích vui, trẻ ấy trong lòng bùi ngùi nhớ tiếc, và trù trừ không nỡ phủi đi. Vì thế, bây giờ mảnh hoa giấy như vô tình còn rực rỡ bám vào cái vạt áo nhung đen nhàu nát của nàng.

Người đàn bà lắng lặng nhặt hết những chấm xanh đỏ vứt xuống

chân, rồi như nói một mình:
- Rõ phí! mỗi lần đùa nghịch chơi bời, họ tiêu tốn có hàng trăm hàng ngàn bạc về tiền giấy vụn ném đi.
Người chồng cười đáp:
- Mặc người ta chứ! Người ta thừa tiền thì người ta vứt đi, việc gì đến mợ?
Người vợ gắt lại:
- Cả cậu nữa, hôm nọ các cô ấy mời mà cũng bỏ tiền ra mua được!
Người đàn ông vẫn cười:
- Chuyện! Người ta mời không mua sao tiện?
Người đàn bà ngồi im, vẻ mặt hằm hằm, dữ tợn. Hồng liếc mắt thoáng nhìn thấy lại nhớ đến dì ghẻ, và tưởng tượng ra một cảnh gia đình ầm ỹ, hỗn độn, chồng nhiếc vợ, vợ to tiếng với chồng, chửi mắng con cái. Và nàng nghĩ thầm để tự an ủi: "Gia đình nào cũng có những chuyện chẳng ra sao, chứ cứ gì một nhà mình, hay những gia đình có người dì ghẻ tàn ác".
Nàng bỗng vụt trở nên tinh nghịch, bảo bà láng giềng:
- Thưa bà, chính tôi mời ông muaconfettis đấy ạ.
- Chính cô?
- Vâng, chính tôi, tôi bán hoa giấy và kẹo mứt ở Khai Trí, trong động Bồng Lai.
Nàng vừa nói vừa mủm mỉm cười rất có duyên. Bà kia nguýt dài ngoảnh đi, rồi từ đó cho đến Hải Dương, bà ta luôn luôn nói chuyện với chồng về những việc đâu đâu làm như đã quên cô bán hoa giấy trong ngày hội Sinh viên.
Tới Hải Dương Ô tô hàng đỗ ở trước cửa hiệu bán dầu xăng. Vợ chồng người hành khách phải xuống để lấy lối cho Hồng đi ra. Người

đàn bà lãnh đạm tỏ vẻ khinh bỉ. Thấy thế, Hồng càn thích chí, nghiêng đầu nói cảm ơn rồi nhờ người làm xe khuân chuyển va ly và cái bồ để ở trên nóc xe xuống.

Nửa giờ sau, nàng đã lên chiếc Ô tô hàng đi Ninh Giang và cũng ngồi bên người lái xe như trước. Chủ xe quen thân với ông phán, nên bọn người làm công ân cần chào hỏi Hồng, rồi kẻ xách va ly, người vác bồ.

Nhưng từ đấy, Hồng bắt đầu lo nghĩ. Xe càng gần nhà, Hồng càng sốt ruột buồn phiền đến nỗi người soát vé hỏi vé hai ba lượt, nàng mới nghe ra, mắt đăm đăm nhìn qua cái kính xe rung chuyển và xộc xệch.

Khi trông thấy nóc đền Chanh, nàng nắm chặt hai bàn tay lại như ghì lấy hết can đảm sắp cần đến để đối phó với bên địch.

Nàng còn đương suy tính, tự đặt ra những câu hỏi của cha, của dì ghẻ, và tự nghĩ trước những câu trả lời để bất thần không bị luống cuống, thì xe đã dừng bên bức bình phong gạch trước cửa nhà Hội đồng.

Hồng thấy chân tay toát mồ hôi lạnh ra, và toàn thân run lên, tuy trời về cuối xuân không còn rét nữa. Nàng cố dềnh dàng kiểm điểm hành lý cho chậm tới phút gặp gia đình.

Ngập ngừng nàng hỏi người tài xế:

- Mấy giờ rồi... bác nhỉ?

Người kia nhanh nhầu đáp:

- Thưa cô, mười một giờ rưỡi ạ. Cô về vừa vặn đúng bữa cơm.

Rồi người ấy quát:

- Kìa thằng Tíu, mầy không bê bồ lên xe tay cho cô à?

Hồng đứng lặng, nghĩ đến bữa cơm sắp cùng ăn với gia đình, nghĩ

đến những vẻ mặt nghiêm khắc, lãnh đạm. Và nàng mong rằng nhà ăn cơm rồi. Thà nhịn đói một bữa còn hơn vừa về đến nhà đã phải nghe những lời mỉa mai hay mắng nhiếc.

Càng xe đặt mạnh lên vỉa hè. Tức thì Thảo, đứa em bé khác mẹ chạy ra cửa reo lớn:

- À chị Hồng đã về.

Theo liền ngay tiếng quát:

- Làm gì mà rối lên như thế? Chị ấy về thì mặc kệ chị ấy, có được không!

Thảo sợ hãi chạy thụt vào trong nhà. Hồng lắc đầu thở dài, rồi nhờ anh xe bê bồ hộ, còn mình thì xách va ly đi theo.

Quanh cái bàn ăn trải chiếc khăn sơn màu vàng kẻ dọc và vẽ hoa xanh, gia đình ông phán đang ngồi ăn cơm. Hồng liếc thấy các món ăn đã hầu tàn, và ông phán đã dùng đến món chuối tráng miệng. Nghe tiếng Hồng chào, ông không ngửng đầu lên, thản nhiên hỏi:

- Đã về đấy à?

Bà phán gọi Nhài lấy đũa bát:

- Để chị ấy ăn cho xong bữa, cả nhà cũng vừa ngồi vào bàn đấy thôi, chị ạ.

Rồi chừng thấy câu nói của mình hơi vô lý, bà bảo lấy tiếp thêm một khúc cá kho và một đĩa dưa. Hồng vẫn chắp tay đứng yên lặng nhìn mọi người.

- Thế nào, chị đã sắm đủ các thứ rồi đấy chứ?

Bà dùng cả mắt cười nheo, và cặp môi mỏng khít nhách ra hai mang tai để làm tăng cái nghĩa mỉa mai của câu nói mà bà cho là chua chát lắm. Chừng sợ Hồng không hiểu thấu, bà giải thích:

- Các cô bây giờ văn minh quá, đi sắm lấy đồ cưới cho mình. Chứ

ngày tôi lấy thầy...
(Bà đã theo các con chồng mà thay tiếng thầy vào tiếng cậu, vì cái danh từ "cậu mợ" tuy có lợi cho bà hơn, nhưng không còn được tự nhiên và thích hợp với cái tuổi khá cao của hai người nữa). Bà liếc mắt nhìn chồng mỉm cười nói tiếp:
- Chứ ngày tôi lấy thầy, ông bà sắm cho hết, tôi chả biết một tí gì về việc cỗ bàn, cưới xin.
Hồng tức nóng bừng mặt. Nàng lạ gì việc cưới xin của dì ghẻ, của người vợ theo ấy. Nàng đã toan đáp lại một câu thực sâu sắc, nhưng một sự tủi cực làm cho nàng ứa lệ đứng im: nàng cảm thấy nàng cô độc quá. Người ta sắp về nhà chồng thì nào cha mẹ, nào chị em săn sóc từng li từng tí, nghĩ đến từng cái chăn, cái màn cho chí cái gương, cái lược, hộp phấn, lọ kem. Còn nàng thì chỉ một mình tự lo liệu lấy. Nàng cũng biết thân biết phận lắm: Sợ khi về nhà người ta nhem nhuốc quá thì sẽ bị người ta chê cười và khinh bỉ, nàng đã hết sức làm ra mặt chiều chuộng và phục tòng dì ghẻ để nhờ dì ghẻ xin cha một món tiền để sắm đồ cưới kha khá một chút. Quả nhiên mưu mô của nàng đã có kết quả: Hôm nàng xin đi Hà Nội, dì ghẻ mở hộp lấy ra ba cái giấy một trăm và nói:
- Tôi đã cố xin cho chị ba trăm, nhưng thầy bảo chỉ có hai trăm thôi. Tôi phải bù vào một trăm tiền riêng của tôi để đủ số ba trăm đấy. Không tin chị hỏi thầy mà xem.
Ông phán ngồi đối diện với vợ, mắng át:
- Mày làm gì mà xin những ba trăm? Sắm thì cũng sắm vừa vừa thôi chứ. Tao tiền đâu mà để mày trang sức như một bà hoàng được?
Rồi ông quay sang phía bà phán, chau mày gắt:
- Tôi cho nó hai trăm là đủ lắm rồi, sao bà còn cho riêng nó một trăm

nữa?

Bà phán cười:

- Nhưng chị ấy lại xin những ba trăm cơ!

Vừa nói bà vừa dúi vào tay Hồng ba tờ giấy bạc và tiếp luôn:

- Thôi ông ạ, người ta một đời chỉ có một lần đi ở riêng, ông cũng nên cho nó được rộng rãi một chút.

Hồng cảm động, tuy nàng thừa biết rằng đó chỉ là một lớp kịch khéo diễn.

Hôm nay nghe mấy lời mỉa mai của dì ghẻ, Hồng càng thấy rõ sự giả dối của người ấy đối với mình. Nhưng nàng tự an ủi nghĩ thầm: "Vả lại người ta yêu sao được mình?" Một câu mắng của ông phán làm nàng giật mình, hết mơ mộng:

- Con kia không ngồi ăn cơm cho xong bữa đi à? Còn đứng làm gì đấy?

Hồng sợ hãi khẽ thưa:

- Bẩm thầy, con còn no lắm.

Bà phán bĩu môi, kéo dài từng tiếng:

- Hay chị ấy chê cơm thừa không thèm ăn? Vậy Thảo bỏ đũa bát xuống bếp dọn mâm khác hầu chị đi con.

- Mặc kệ xác nó, nó chẳng ăn thì đừng ăn!

Ông phán nói câu ấy ra chiều bực tức rồi đứng dậy vào phòng trong để ngủ trưa theo đúng lệ hằng ngày. Bà phán đấu dịu:

- Nới đùa đấy, chứ ăn cho xong bữa đi, con. Cô còn ăn nhiều kia, ngồi xuống cùng ăn với cô cho vui.

Thảo cười ranh quái:

- Bẩm mẹ, chừng chị con đã ăn quà trên xe hàng rồi.

Bà phán cũng cười theo bảo con:

- Có là đồ quạ mổ thì mới ăn quà trên xe hàng như thế, phải không chị Hồng.

Hồng không đáp, lắng lặng bỏ đi. Bà phán gọi giựt lại bảo:

- Hồng, thế mày nhất định không ăn cơm phải không?

Hồng cáu tiết trả lời buông sõng:

- Không!

Tức thì bà phán dằn mạnh bát xuống bàn, kêu la ầm ỹ:

- À! Con này giỏi thật! Nó nói dóng một dóng hai với tôi! Cho mày đi Hà Nội để mày học lấy những tính nết vô phép vô tắc ấy phải không, con kia?... Hay cô sắp đi ở riêng ở tây rồi, cô định vượt quyền tôi ngay từ bây giờ đấy?

Ông phán nằm trong phòng ngủ thét ra:

- Bà cứ để mặc xác nó, có được không? Hoài hơi mà dạy bảo cái con người rắn mày rắn mặt ấy, cái đồ khốn nạn ấy.

Bà phán được thể gào càng to:

- Nhưng không dạy bảo nó, rồi về nhà người ta nó bêu xấu bêu nhuốc tôi cơ.

Tý và Thảo nghe mẹ mắng chị, vui thích nhìn nhau khúc khích cười. Trong khi ấy thì Hồng nghiễm nhiên bình tĩnh đứng múc nước vào chậu thau rửa mặt. Những tấn kịch gia đình như thế, nhắc đi lại trong đời nàng đã có tới hàng trăm hàng nghìn lần, và chỉ còn làm cho nàng khó chịu trong giây lát mà thôi, rồi vì thói quen, nàng lạnh lùng quên ngay.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ NHẤT

Chương 7

Từ đó, bà phán càng cay nghiệt đối với Hồng. Hình như thấy Hồng sắp thoát ly sự áp chế của mình bà phải cố hành hạ vớt vát kéo lại. Còn mười hôm nữa Hồng sẽ không ở hẳn dưới quyền bà nữa. Chỉ nghĩ tới điều đó, bà cũng đủ tức lộn tiết.

Hồng lại như khiêu khích thêm: "Lúc nào nó cũng nhơn nhơn vác cái mặt tự phụ của nó lên". Câu mắng ấy đủ tỏ lòng căm giận của bà phán và tả được hệt cái thái độ của Hồng trong mấy ngày sau khi ở Hà Nội về. Hồng không tự phụ, nhưng nàng cố nặn sự lãnh đạm, thản nhiên ra. Có khi nàng để bà phán nói luôn trong một giờ, không đáp lại, không cãi lại nửa lời, vẻ mặt tươi cười, hớn hở. Thấy thế bà phán càng uất lên.

Nhưng ông phán đã bắt đầu khó chịu, vì ông đã hơi nhìn rõ sự ức hiếp thái quá của vợ và sự khuất phục hoàn toàn của con. Đàn ông nông nổi, hiểu sao được lòng thâm trầm của đàn bà: Các dáng điệu, những cử chỉ mà ông phán cho là nhu mì, khuất phục, ông có ngờ đâu rằng đó chỉ là sự khiêu hấn.

Một hôm giữa một tấn kịch náo động như thế ông phán ở tòa về. Vẻ mặt ông mỏi mệt buồn rầu. Lưỡng quyền ông hồng hồng ửng đỏ trên

hai cái má gầy và sâu. Cặp mắt ông lờ đờ nhìn thẳng khi đi qua phòng khách để vào phòng bên, nhưng không trông thấy bà vợ ngồi chễm chệ trên sập gụ, và tai không nghe thấy tiếng thét bô bô của bà ta.

Thấy cha về, Hồng lặng lẽ xuống nhà sắp cơm, để mặc dì ghẻ ngồi gào một mình.

Ông phán lên tiếng, đó là một sự ít xảy ra:

- Bà ơi! tôi xin bà đi.

Câu khuyên can của chồng như gáo dầu tưới vào đống lửa: bà phán càng gào to hơn, hai tay đập xuống sập thình thình. Chẳng dừng được, ông phán đến bên vợ thì thầm nói vào tận tai:

- Nó chết rồi!

Bà phán kinh ngạc miệng há hốc:

- Ai? Ai chết?

- Thằng Thân ấy mà!

- Thằng Thân! Thằng Thân nào?

- Chồng con Hồng, chứ còn ai nữa.

Bà phán không giấu nỗi sung sướng bồng bột:

- Thế à! Thằng chồng nó chết rồi! Nào, xem nó có còn làm bộ...

Ông phán thở dài, yên lặng quay đi. Cử chỉ ấy vụt nhắc bà phán nhớ đến lòng thương:

Bà hối hận tự thẹn:

- Khổ! nó chết về bệnh gì thế, ông?

- Bệnh thương hàn.

- Sao ông biết?

- Tôi vừa nhận được giây thép của ông tuần.

- Thương hại nhỉ!

Câu phàn nàn của bà phán chẳng đủ tỏ chút lòng trắc ẩn của bà. Chừng ông phán cũng nhận thấy thế, nên ông bảo vợ:

- Bà đừng mắng mỏ nó nữa nhé!

Bà phán đã dẹp lòng tức giận, nhưng nghe câu ấy, bà lại ầm ầm thét lên:

- À! Ra ông phải dạy tôi mới biết thương con ông, phải không? Đã thế thì gái này chẳng cần nữa... Đấy, mặc kệ bố với con, cố mà dỗ dành nhau. Ông phán chỉ kịp suýt mấy tiếng khe khẽ. Hồng đã cầm chồng bát và nắm đũa đi theo bếp Kiền bưng mâm lên.

- Hồng ơi... Chị Hồng!

- Dạ.

Nghe vợ gọi con, ông phán lo lắng liếc mắt lắc đầu ra hiệu bảo đừng cho biết tin đau đớn vội. Nhưng bà phán điềm nhiên bảo Hồng:

- Tính cô nóng nảy, chị đừng giận cô nhé!

Hồng cho là trước mặt cha, dì ghẻ đang đóng vai từ mẫu. Và nàng cười lạt. Nhưng bà phán vẫn hớn hở:

- Chị giận cô thì chị giận đời!

Vẻ mặt bà hồng hào lên, mặt bà trở nên hiền lành, môi bà trở nên bớt mỏng, cằm bà bớt lồi: Bà như trẻ lại và sung sướng.

- Thảo, so đũa cho chị. Chị để em, chị ngồi đây.

Bà kéo Hồng xuống chiếc ghế bên cạnh chỗ bà, chiếc ghế mọi bữa của ông phán. Hồng hơi cảm động.

- Cô để mặc con.

- Thì ngồi xuống đây mà lại.

Trong bữa ăn, bà phán luôn luôn gắp tiếp Hồng như tiếp khách. Hồng nghĩ thầm: "Có lẽ cô ta đổi chiến lược chăng. Mình phải cẩn thận đề phòng mới được!... Dẫu sao cũng chỉ còn mấy hôm nữa

mình đã thoát ly cái nhà này rồi".
Song nàng không khỏi buồn rầu, khi ngắm nét mặt trầm tư của cha. Cha nàng vẫn có tính ít nói nhưng hôm nay nàng nhận thấy sự im lặng của cha có vẻ phiền muộn, chán nản hơn: "Hay thầy nhận được tin phải về hưu trí! Không có lẽ vì thầy cũng chẳng nghèo gì, và ít lâu nay, thầy vẫn nhắc luôn và thầy muốn nghỉ... Hay thầy phiền vì thấy dì ghẻ ác nghiệt với mình!" Cái ý tưởng đó làm nàng vui thầm.
Ăn xong buông đũa bát, ông phán vào phòng bên nằm nghỉ liền, quên cả dùng món tráng miệng. Hồng hỏi dì ghẻ:
- Thưa cô, thầy con hôm nay làm sao thế, nhỉ?
Bà phán nhìn về phía buồng đáp:
- Chừng thầy lại khó ở qua loa đấy thôi, chứ gì.
Rồi bà mỉm cười và tiếp:
- Mặc kệ! mấy mẹ con ta ăn đét xe với nhau cũng được.
Bà đứng dậy mở cánh cửa tủ khảm lấy lọ mứt mận mà một nhà buôn Trung Hoa ở Ninh Giang biếu ông phán đã lâu, nhưng bà vẫn cất kỹ để chờ khi khách quý sẽ đem ra thết - ăn thôi chị ạ, để dành lâu ngày mất ngon, phí đi.
Bà chia cho Tý và Thảo mỗi đứa ba quả, rồi đẩy lọ mứt trước mặt Hồng:
- Ăn đi chị.
- Vâng, cô để mặc con.
Hồng liếc mắt nhìn dì ghẻ, lòng lo lắng tự nhủ thầm: "Chẳng hiểu sao cô lại bỗng dưng thay đổi hẳn tính nết thế này?"
Nàng toan đứng dậy lên gác thì bà phán lại hỏi:
- Năm nay chị Hồng mười chín hay hai mươi nhỉ? Tính cô vô tâm thế đấy.

- Thưa cô, mười chín ạ.

Bà phán cười vui vẻ:

- Ồ! mới mười chín thôi! Cô cứ tưởng hai mươi. Mười chín thì còn trẻ chán.

Hồng không hiểu thâm ý câu dì ghẻ nên cũng cười theo đáp:

- Thưa cô, cô bảo hai mươi tuổi thì già, phải không? Vậy sang năm con già rồi còn gì.

Bà phán nghiêm ngay nét mặt lại nói:

- Thế ra chị hơn em Yêm bốn tuổi, em Lan năm tuổi.

- Vâng.

Ông phán nằm ở phòng bên, không sao ngủ được. ông băn khoăn về Hồng, không phải về tương lai, nhưng về cuộc nhân duyên của Hồng. Đối với Hồng, ông vẫn giữ một thái độ lãnh đạm và không ai hiểu thấu được lòng ông, chẳng biết trong thâm tâm, ông thương hay ghét nàng. Đã lâu nay, ông không ngỏ ý kiến riêng với ai nữa, cả người vợ mà ông rụt rè e sợ.

Xưa kia ông cũng là người dễ và mau cảm động nhất là hay sốt sắng nghĩ tới việc gia đình thiết tha săn sóc đến vợ và con. Nhưng từ khi, chiều vợ cho nhà cửa được êm thắm, ông phải biểu lộ thù ghét Hảo và Hồng, thì ông đổi hẳn tính tình, lúc nào cũng cố giữ một vẻ mặt thản nhiên lạnh lùng, để người ngoài khỏi thấy rõ cách cư xử khác nhau đối với con vợ trước và con vợ bây giờ. Rồi, lâu ngày thành thói quen, ông trở nên một người ít nói, ít cười, ít thân mật với vợ con. Trong đới mắt luôn luôn nhìn thẳng, dưới cặp mi đen và rậm, người ta không đoán được những ý muốn của ông, cũng như người không biết rằng ông buồn hay vui Có khi một nụ cười tươi thắng thắn nở trên môi ông giữa lúc người ta chờ một câu gắt hay một lời mắng.

Trái lại, lúc ông đương vuốt ria bình tĩnh ngồi nghe vợ con trò chuyện, bỗng ông thất ra một câu giận dữ rất vô lý. Nhưng cái liếc đầy ý nghĩa của bà phán khiến ông dẹp cơn thịnh nộ ngay ; ông im đi để khỏi cãi nhau với vợ, vì không muốn to tiếng, đôi co với ai hết, trừ khi nào người ta để một mình ông nói tự do mà không phản đối lại.
Cùng với tính nhu nhược, nhút nhát ấy, ông lại có tính sợ phiền nhiễu, sợ đau khổ. Bạn ông, người thân của ông ốm nặng hay gặp nguy hiểm, ông cũng mặc, nếu ở xa ông, nếu ông không trông thấy: đừng ai nói đến tai ông, ông chỉ xin thế. Vì nếu ông biết thì ông sẽ khổ sở lắm. Người thân ấy chết rồi, ông coi là một việc dĩ nhiên của thời ký vãng và ông sẽ quên một cách mau chóng, thản nhiên.
Bởi vậy, nhận được tin Thân chết, ông khó chịu. ông khó chịu vì nhiều lẽ. Lẽ thứ nhất là ông sắp thấy Hồng buồn bã khổ sở. Tính ương ngạnh của nàng là đã nhứ cái gai trước mắt ông rồi. Lại thêm một cái gai nữa: sự đau phiền của nàng. ông chưa biết nàng sẽ cư xử ra sao đối với bà phán, nhưng ông chắc rằng sự thất vọng sẽ làm cho nàng liều lĩnh hơn, hỗn xược hơn.
Lẽ thứ hai là cái mừng của ông đã thành một cái mừng hụt. Trong mấy tháng nay, ông mong mỏi chóng tới ngày con gái về nhà chồng: ông sẽ được thoát cái nạn phải nghe những tiếng chửi rủa tục tằn của bà vợ lắm lời. Hồng đi rồi thì bà còn lôi thôi với ai? Cũng vì thế mà ngày trước, khi có người giạm Hảo, ông cho cưới ngay. Ông yên thân được tới thời Hồng khôn lớn. Nay đến lượt Hồng sắp đi khỏi nhà ông thì cái chết kia bỗng xảy ra.
- Vô lý đến thế là cùng!
Ông thất ra câu ấy, rồi ông tức tối đứng dậy ra nhà ngoài. Bà phán hỏi:

- Ông không ngủ?

Ông nói dối:

- Có, tôi chợp được năm phút. Cũng dễ chịu.

Thấy cha, Hồng lảng xuống nhà. Không mấy khi nàng muốn gặp cha, người cha mà nàng sợ hãi hơn yêu mến.

- Bà chưa nói gì với nó đấy chứ?

Bà vợ chau mày hỏi lại:

- Nói gì?

Ông chồng đấu dịu liền:

- Báo tin thằng Thân chết ấy mà.

- Ai hoài hơi!

Biết mình gắt gỏng vô lý, bà phán tươi ngay nét mặt lại:

- Chưa, ông ạ, vì ông dặn đừng nói cho nó biết vội.

- Phải. Thế phải. Tôi không muốn nó biết tin ấy một tý nào.

Ông ngần ngừ thở dài nói tiếp:

- Khó chịu!... Cái nợ ấy... bao giờ mới lại có người khác rước đi cho?

Bà phán phì cười:

- Ông muốn tống nó đi lắm, phải không?

Ông phán yên lặng ngồi xuống sập, hắng dặng để tránh một tiếng thở dài. Thực ra ông chỉ muốn yên thân. Cái tin nhà trai xin cưới đã làm ông mừng rỡ đến nỗi Hồng xin ba trăm bạc để sắm sửa, ông cho ngay chứ không cần tính toán, hay trù trừ tiếc của.

Bà phán vẫn cười ngạo nghễ:

- Con gái ông xinh đẹp, nết na thế thì lo gì chả có người khác giạm ngay.

Rồi bà vờ buồn rầu tiếp luôn:

- Nới thế chứ... cứ theo tục xưa thì phải để tang ba năm cơ ấy... Vì

như thế cũng là chồng rồi. Vậy có người giạm, mình cũng phải thong thả, chẳng bên nhà giai họ mỉa cho.

Ông phán vẫn giữ yên lặng. Bà vợ lại nói, nới luôn mồm, hình như lòng bà đương vui thích bồng bột. Bà thuật lại câu chuyện bà đọc đã lâu đăng trên các báo hằng ngày. Một thiếu nữ sắp về nhà chồng thì chồng chết... Người ấy xin cha mẹ cho phép để tang và cho đi đưa đám, rồi từ đó giữ tiết thờ chồng cho tới khi chết. Đó là một câu chuyện Tàu, bà phán cũng nhớ thế, nhưng bà chủ tâm kể lờ mờ, để chồng có thể tưởng lầm rằng việc đã xảy ra ở nước Nam.

- Bây giờ thì làm gì có hạng thủ tiết như thế. Đến con đàn rồi mà chồng chết chưa đoạn tang người ta cũng tái giá như thường.

Lại có dịp để bà phán cự chồng:

- Sao ông cứ khinh miệt đàn bà như thế? Có người tất thì cũng phải có người xấu chứ. Đàn ông các ông thì hay hớm cả đấy chăng?

Ông phán cười làm lành rồi nói lảng:

- Khó nhất là làm thế nào để báo cho nó biết cái tin buồn ấy.

Bà vợ càng tức thêm:

- Báo tin! Rõ khéo bầy vẽ. Việc gì phải báo với trình! Mỗi cái mặc kệ mẹ nó là xong.

Ông phán bỗng như chợt nghĩ ra:

- Hay thế này này. Bảo nó đi Hà Nội mua thứ gì đó rồi viết thư cho cái Hảo để nó an ủi em nó.

Bà phán đứng phắt dậy, nguýt dài chồng một cái:

- An ủi với chẳng an ủi! Việc gì phải nhiêu khê thế? Cứ bảo thắng cho nó biết không được à?

Ông phán chau mày:

- Thì tôi đã bảo bà rằng tôi không muốn nhìn thấy cái mặt mếu máo,

khóc lóc của nó mà lại... Bà cứ nghe tôi, cho nó đi Hà Nội với chị nó... để nó ở chơi với chị nó một tháng cũng được.
Bà phán thủng thỉnh đi xuống nhà dưới, miệng lẩm bẩm:
- Đấy đi thì đi. Chỉ sợ cho về Hà Nội mãi rồi... rồi lại phễnh ra thôi.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ NHẤT

Chương 8

Hai cây đèn măng sông đặt trên giá ở hai đầu tủ chè tỏa khắp phòng một thứ ánh sáng dịu lọc qua một cái chụp vải xanh rủ tua hột bột ngũ sắc.
Bà phán ngồi xếp bằng tròn trên sập đợi khách đến đánh tổ tôm: ban chiều bà đã cho đi mời bà phủ, bà đốc, ông "chủ dây thép" và họ đều nhận lời cả. Bà đã tưởng hai vợ chồng bà ngồi hai chân, nhưng sau bữa cơm chiều, ông phán kêu mệt và đi ngủ liền, nên bà lại phải nghĩ đến một chân thứ năm. Mọi khi bà vẫn mời vợ chồng ông Huấn, nhưng hôm nay ông bà ấy lại đi Hà Nội vắng. Chẳng lẽ cho gọi một thầy trưởng phố? Chơi với họ mất cả danh giá! Hay một ông giáo?... Họ thì làm gì có sẵn tiền!
Ở phố Ninh Giang xưa nay vẫn chia ra nhiều xã hội cao thấp cách biệt hẳn nhau: Xã hội quan thì có quan phủ, quan chủ, quan huấn và quan phán đầu tòa. Kế đến xã hội mô phạm của nhà giáo, "bọn tổ

tôm một đồng", cái tên bà phán thường dùng để gọi bọn họ; xã hội trưởng phố rất hách dịch đối với những nhà buôn nhỏ và quá lễ phép, nhiều khi khúm núm nữa đối với những đấng bề trên. Ấy là chưa kể xã hội Khách trú đông đến một phần tư dân số và xã hội tài xế, khách hàng rất trung thành và rất hào phóng của xóm bình khang.

Thường thì những người trong từ hạng đi lại chơi bời với nhau chứ không chịu trộn lẫn vào hạnh khác. Nhưng trong bọn trưởng phố có mấy tay đã nhờ thâu thuế chợ, thuế đò, thuế bò lợn mà trở nên giàu lớn, nên được "các quan" hạ cố tới luôn: Một thầy trưởng phố ngồi vắt chân chữ ngũ hầu tổ tôm góp năm, góp mười ở trong phủ, đó là cảnh quen mắt lắm rồi.

Bà phán cũng như bà đốc vẫn chê ông phủ về điều đó. Bà thường nói: "Không đủ chân thì nhịn, chớ chơi với bọn họ, thì nhất định không chơi?" Và hôm nay thiếu chân một cách bất thần bà rất lấy làm khó nghĩ. Bà đã toan cho đi mời tạm thím Phồn, một người đàn bà giàu và lễ phép, vợ người khách buôn gạo to nhất Ninh Giang, thì ông phủ bà phủ đẩy cửa bước vào. Bà mừng rỡ reo lên:

- Chân đây rồi!

Và vội chắp tay vái chào:

- Lạy quan lớn, lạy bà lớn!
- Không dám, lạy bà lớn. Thế nào, có những ai đấy?
- Mẹ đốc với lão chủ.
- Chưa đến kia à?
- Cũng sắp đến đấy.
- Thế quan lớn đâu?
- Ông lão nhà tôi ốm đi nằm rồi.

Ngôn ngữ thân mật ở tỉnh nhỏ nhiều khi vẫn phóng túng như thế. Nhưng bà phán chợt nhớ tới sự buồn cần phải có của mình, liền đổi giọng:

- Chả giấu gì quan lớn, bà lớn, chúng tôi vừa nhận được một tin đau đớn, nên nhà tôi...

Ông Phủ giật mình, vội hỏi:

- Thưa bà lớn, tin buồn gì thế?

- Chúng tôi vừa mất một thằng cháu rể.

Bà phủ run cả chân tay:

- Khổ! ông phán Hà Nội mới hôm nào...

- Không phả ạ, cháu Thân, con cụ Tuần kia ạ.

- À! chồng cô Hồng.

- Vâng.

- Thế cô Hồng đâu?

Bà phán đưa khăn tay lên lau mắt, đáp:

- Ấy chúng tôi vừa cho cháu về Hà Nội chơi với chị phán cháu... Bẩm, chúng tôi còn giấu cháu đấy ạ. Thương hại cháu quá...

Bà nức lên không nói được dứt câu. Bà phủ khuyên giải:

- Thôi, bà lớn cũng chẳng nên buồn phiền quá sinh yếu người. Chẳng qua số cậu ta có thế...

- Chia bài ra!

Tiếng thét từ ngoài cửa đưa tới ; bà y sĩ cười nói bước vào. Theo liền sau, ông chủ sự Bưu chính.

Thấy mọi người yên lặng, vẻ mặt buồn rầu bà y sĩ vội ngừng tiếng cười.

Bà ta vốn rất thông minh, thoáng hiểu ngay rằng mình đương đứng trước một sự đau đớn. Liền ghé tai thì thầm hỏi bà phủ:

- Sao thế?... Cái gì thế?

Bà kia cũng thì thầm đáp lại:

- Bà phán vừa bỏ mất người rể thứ hai.

- Chồng chị Hồng?

- Chính phải đấy.

- Ồ! tưởng gì!

Bà đốc lại vui vẻ cười tiếp. Bà chơi thân với bà phán nên việc gia đình bạn, bà biết rõ như việc nhà. Hơn thế, mỗi khi bạn có việc gì khó xử với chồng, với con chồng vẫn sang vấn kế bà, coi bà như quân sư vậy.

Bà là con một ông phủ về hưu, ăn chơi từ thuở trẻ, từ khi bọn phụ nữ còn chưa dám coi thường dư luận.

Mới mười tám tuổi, bà đã mạnh bạo vấn tóc trần, rẽ đường ngôi lệch, cùng bạn trai đi trong phố. Mười lăm mười sáu năm về trước, người ta cho thế là táo bạo lắm. Và người ta nhao nhao công kích bà trên hết các báo chí.

Ngày nay, trong câu chuyện thù tiếp, bà thường thản nhiên thuật lại những bài đại luận đầy tư tưởng đạo đức ấy. Rồi bà cười một cách ngạo mạn.

Bà có đủ các lối cười, tùy dịp, tùy trường hợp đem ra dùng, hoặc cười vui, hoặc cười buồn, hoặc cười an ủi, hoặc cười trêu tức. Lần này, cái cười của bà rất mỉa mai, như muốn bảo mọi người: "Rõ khéo giở trò hề!"

Bà tiếp luôn một câu để giải nghĩa cái cười của mình:

- Nó chết thì mặc nó, việc gì phải buồn! Nó mới hỏi chứ đã cưới đâu mà là rể, là con!

Nó chết đã có thằng khác giỏi gấp mười đến hỏi.

Rồi bà gọi:

- Sửu chia bài ra, mày!

Bà lại cười, làm cho mọi người cũng lơ đãng cười theo và quên bẵng cái tin buồn.

- Mời bà lớn ngồi lên cho.

Bà phán hai ba lần mời mọc, bà phủ vẫn không chịu bước lên sập nói xin ngồi ghế cho đỡ mỏi. Bà phủ là con nhà thế phiệt, lấy chồng con nhà dòng dõi, nên bà đã quen với cái lễ phép quá câu nệ, dù khi đối đãi với những người ngang hàng hay bề dưới.

Tuy thế, bà vẫn hách, cái hách dịch lề lối của một mệnh phụ. Hồi ông phán Trinh mới đổi về Ninh Giang, bà khinh bỉ bà phán là lẽ mọn, không thèm đi lại chơi bời, ông phủ khuyên thế nào cũng không được.

Nhưng sau thấy nhiều sự rất khó chịu xảy ra cho bà và cho chồng bà, bà phải hạ mình làm quen với người đàn bà đáng ghét ấy vậy.

Vì bà phán đi đâu cũng kể xấu bà, và chồng bà. Có khi bà ta bỏ hắn ra một ngày để đi rải rắc khắp các nơi một tin đồn phao về những việc không hay mới xảy ra trong nhà bà phủ. Bà này cũng đáo để lắm, nghe người ta thuật lại, chỉ cười và nói nhiếc bắn hơi:

- Các bà tính, hạng vợ lẽ, vợ theo thì họ còn ưa sao được tôi.

Bà cười xòa nói tiếp:

- Những cô hầu của cụ tôi cũng vậy, các cô ấy ghét tôi lắm.

Không biết bà phán Trinh có sợ bà không, nhưng chẳng bao lâu chính bà phải sợ bà phán. Bà này xui xiểm chồng, bắt ép chồng nói xấu ông phủ với ông đại lý mà bà biết là một người rất đa nghi và rất thích ăn lễ... ông phán nghe theo, thuật lại với ông đại một câu phàn nàn hỗn xược của ông phủ. Mấy hôm sau, ông đại lớn tiếng cự ông

phủ ở ngay trước mặt dân sự đông đảo.
Một chuyện nhỏ mọn ấy đủ khiến bà phủ hiểu rõ tình thế gay go và nhanh nhẹn kéo cờ hàng.
Chiều hôm ấy, bà đến chơi bà phán, rồi lại đánh tổ tôm cho tới hai giờ sáng. Sự giao du của hai nhà đã bắt đầu và chẳng bao lâu trở nên mật thiết, mật thiết đến nỗi nhiều người ở Ninh Giang đồn rằng bà phủ sắp hỏi cô Lan cho cậu hai, sinh viên lớp nhất trường trung học Pháp.
- Thế nào, bà lớn nhất định ngồi ghế? Vậy tôi xin vô phép hai bà với hai ngài nhé.
Vừa nói, bà đốc vừa cúi xuống tháo quai dép, rồi bước lên sập ngồi xếp bằng tựa lưng vào tủ chè:
- Còn chỗ ngồi sập nữa?
- Thôi, xin mời bà phán.
- Ấy ai lại thế, tiền khách hậu chủ chứ lị! Xin mời quan lớn!
- Thì xin vâng.
Bà phủ đứng dậy đổi chỗ với bà phán và nói:
- Vợ chồng ngồi liền cánh nhau không tiện.
- Vẽ! Dễ thông lưng được đấy mà sợ!... Hay bà đổi với ông chủ?
Phải đấy, để ông ấy ngồi dưới cánh tôi, tôi chèn cho không có ông ấy ù dữ quá.
- Chà! bà đốc thì cũng chẳng kém gì bà. Vâng, thì đổi.
Ông chủ sự Bưu chính bệ vệ đi lắc la lắc lư, cái mặt núng nính những thịt. Ông béo lắm, nên ở Ninh Giang, những kẻ ghét ông, thường gọi ông là ông chủ "lợn ỷ". Tuy ghét mà người ta vẫn sợ ông, coi ông như một thanh tra mật thám. Sự thực, người ta chỉ biết rõ có một điều: ông chơi thân với quan đại lắm, chẳng ngày nào không vài

dân gọi điện thoại vào tòa, và chẳng mấy chủ nhật không đến chơi nhà riêng quan đại.
Có tin đồn khắp Ninh Giang rằng ông ta thường bóc thư ra xem để tìm những kẻ phản đối chính phủ mà ghi tên vào "sổ đen".
Ngoài việc bóc thư, người ta còn ta tụng cái tài gợi chuyện của ông chủ: Khi nghe người ta tỏ ra người khăng khái yêu nước thương dân, hay thất ra những chữ quá mạnh để chê bai các quan Pháp ở xứ thuộc địa, thì người khôn ngoan phải coi chừng mà mặc cho ông ta nói cho sướng miệng. Nếu không, những câu trả lời của mình sẽ bị ông ta ghi chép liền.
Nhưng ông ta có một nhược điểm: thích tiệc. Mời ông ta ăn luôn, uống luôn, hút luôn thì ông ta cũng châm chước cho mình, khi mình phạm điều gì mà ông ta không thể không ghi "sổ đen" được. Hơn nữa ông ta sẽ tìm dịp để nói tất mình với quan đại. Đã có nhiều người nhờ ông ta mà tên được xóa trên sổ "đoạn trường" của tòa đại lý. Những người ấy, ta có thể đoán biết rằng đã tiêu thụ tới hàng tá sâm banh của chú "An thái" để thết cơm tây "quan chữ".
Đối với ông phán, ông chủ sự vẫn bằng mặt mà chẳng bằng lòng. Ông ta biết ông phán ghét ông ta, và thường tỏ ý khinh ông ta nữa, khinh không phải vì cái tài mật thám, nhưng vì cái thói ăn của ông ta. Còn bà phán thì cũng chẳng ưa gì ông ta. Bà thấy mỗi khi ông ta đến chơi nhà, hộp thuốc lá "ăng lê" của chồng lại khuyết thêm một chỗ hổng lớn. Bà lấy thế làm tức lắm và đã có lần ỡm ờ hỏi:
- Ông chủ dễ không một phút nào không hút thuốc lá đấy nhỉ? Nhất là thuốc lá "ăng lê".
Ông kia cười khì đáp:
- Vâng, nhất là thuốc lá "ăng lê" của bạn.

Hôm nay, ông chủ gặp dịp báo thù. Nhưng trước khi nói một câu thấm thía, ông còn ngấm ngầm ngồi hưởng thú sắp được thất câu ấy ra. Và ông mủm mỉm cười, sung sướng:

- Thưa bà lớn, cô Hồng là cô thứ hai?

Bà phán vô tình thắng thắn trả lời:

- Vâng, cháu thứ hai.

- Dễ bà lớn sinh cô Hồng ở Hà Nội?

Bà đốc và vợ chồng ông phủ đều quay cả về phía ông chủ. Bà phán đánh trống lảng, hỏi bà đốc:

- Có ăn không thì bốc, chứ?

Rồi sau một hồi lâu suy nghĩ và có lẽ đoán biết rằng ở Ninh Giang không còn ai lạ gì tình cảnh nhà mình, tự nhiên bà phán phân trần kể lể với ông phủ, bà phủ:

- Thưa quan lớn, bà lớn, chả nói giấu gì quan lớn, bà lớn, cháu Hồng là con riêng ông phán nhà tôi đấy ạ, nhưng tôi thương yêu cháu chẳng khác con đẻ, vì tôi nuôi cháu từ ngày cháu mới lên ba.

Ba phủ phỉnh:

- Thưa bà lớn, như thế thì khác gì con đẻ!

Và ông chủ sự vờ kinh ngạc:

- Ỗ! thế mà tôi cứ tưởng... Xin lỗi bà lớn nhé.

- Có gì mà ông phải xin lỗi?

Ở tỉnh nhỏ, khi mình cung kính tôn người ta lên địa vị quan lớn, bà lớn, mà người ta cứ kéo miệt mình xuống hàng ông bà, đó là một cách chọc tức ghê gớm lắm, có thể gây ra một cuộc cãi lộn và ẩu đả nếu hai kẻ đương đầu là hai người đàn bà trẻ tuổi hung hăng. Nhưng ông chủ sự là người tất nhịn. Ông làm ra mặt không thèm chấp đàn bà.

Bà phán coi như không có ông ta, vẫn kể lể với bà phủ:
- Thưa bà lớn, cháu mến tôi lắm ạ, mến như mẹ đẻ ấy ạ. Từ hôm bên quan tuần xin cưới mà tôi nhận lời, cháu cứ buồn rượi cả ngày. Cháu chỉ sợ phải xa tôi.
Ông chủ sự lại thêm:
- Thưa bà lớn, thế mà bà lớn phán nghiêm khắc lắm, dạy dỗ đánh mắng luôn chớ có phải nuông con như người ta đâu.
Bà phán nguýt dài một cái:
- Quan lớn tính, chả dạy để nó thô bỉ hay sao?
Rồi quay sang phía bà phủ, tuy vẫn để ý đến ván bài, và vẫn không bỏ một nước ăn, một nước phỗng:
- Bẩm bà lớn, cháu còn dại lắm ạ, chẳng biết một tí gì, nên ông phán nhà tôi với tôi cứ lo sợ khi về làm dâu người ta, nó không chịu đựng nổi với mẹ chồng nó. Nghe nói bà lớn Tuần đanh thép lắm kia đấy ạ.
Ông chủ sự chẳng chịu bỏ qua một nhát nào:
- Thế thì cậu Thân chết, bà lớn cũng chẳng nên buồn lắm, thêm ốm người.
Bà phủ vội hỏi để át câu khiếm nhã của ông kia:
- Thưa bà lớn, cậu ấy chết về bệnh gì thế?
Bà phán đáp, giọng nước mắt:
- Bẩm bà lớn, bệnh thương hàn ạ.
Ông chủ bình phẩm:
- Bẩm, bệnh sốt rét thương hàn thì khó chữa lắm. Sách thuốc ta cho là "nội thương, ngoại cảm" đấy ạ. Tài thánh cũng không cứu được.
Bà đốc cãi để tỏ rằng mình am hiểu thuốc tây:
- Làm gì mà chẳng chữa được? Cứ kiêng cơm, ăn sữa thì chẳng sao hết... Nhưng này, năm ván rồi đấy, góp ra thôi chứ! Tôi ù một lèo,

một thông, ba đồng rưỡi, còn phải góp một đồng rưỡi đây.
Vừa nói bà vừa vứt xuống sạp một cái giấy bạc gói năm hào vào trong. Ông chủ sự mỉm cười:
- Còn một ván cúng tổ nữa chứ.
Câu chuyện cứ như thế kéo dài cho tới khi mãn cuộc tổ tôm, lúc buồn rầu, lúc vui vẻ, lúc khôi hài, lúc châm chọc.
Một giờ sáng, bà phán tiễn khách ra về, trong lòng sung sướng, tuy bà thua bốn đồng rưỡi. Bà sung sướng vì đã khéo đóng cái vai từ mẫu đối với con chồng. Bà có ngờ đâu rằng mọi người đều "đi guốc trong bụng bà", vì ở tỉnh nhỏ, còn chuyện riêng nhà ai mà người ta không biết rõ. Có khi buổi sáng, bếp nhỡ nấu phải nồi cháo khê, người ta còn chẳng lạ nữa là chuyện dì ghẻ con chồng to tát kia!

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ HAI

Chương 9

Từ biệt bác sĩ, Hồng thuê xe về thẳng nhà chị. Nàng vừa cạo răng trắng nên bẽn lẽn, chỉ sợ gặp người quen.
Nàng do dự mãi, nay thì có Nga thúc giục mới dám quả quyết, tuy từ lâu nàng vẫn ao ước thèm muốn "cái cười sáng và tươi" của nhiều chị em bạn. Một lần muốn có cái cười ấy trên tấm hình, nàng đã cắt giấy trắng dán vào răng, trước khi chụp ảnh. Vừa đến nhà, Hồng

bước vội lên gác, lấy gương soi, mủm mỉm với bóng, trong lòng hồi hộp, sung sướng.

Nhưng nàng có ngay một cảm giác buồn man mác. Nàng nhớ lại hồi còn theo học trường Nữ cao đẳng tiểu học. Rời nhà trường, nàng hết sức tự do cả những tự do nhỏ nhặt, như cái tự do để răng trắng.

Thôi học được nửa tháng, nàng liền bị cha a dua với dì ghẻ bắt phải nhuộm răng cho bằng được.

Trước nàng còn bướng bỉnh nhất định không vâng lời.

Về sau, muốn được yên thân, nàng miễn cưỡng nghe theo. Rồi qua bữa đầu lạ mắt, nàng ngắm nghía trong gương thấy nàng răng hạt huyền không xấu lắm như nàng tưởng, mà lại có duyên nữa là khác.

Nhưng nay, nàng nhận thấy hai màu trắng đen hơn kém nhau rõ rệt quá. Vả, trái lại với ngày xưa, nay nàng chỉ muốn trêu tức người dì ghẻ và tỏ cho người ấy biết rằng nàng có đủ hết quyền tự do.

Hồng đương mơ màng nhìn bóng, thì một dịp cười dòn ở sau lưng làm nàng giật mình quay lại:

- Ồ chị Nga! Chị dạy học về?

Nga vẫn cười:

- Đấy có phải không? Cạo răng trắng đẹp lắm mà lại! Có nham nhở gì đâu? Cười xem nào!

Hồng mím môi lại cười sằng sặc:

- Cười nhăn răng ra kia chứ! Đấy!... Đẹp thế mà mãi nay mới chịu nghe theo. Trông trẻ đi đến năm, sáu tuổi. Lương mà trông thấy thì đến tự tử mất thôi.

Hồng cau mày cự bạn:

- Chỉ nói bậy!

- Chị còn nhớ Lương không nhỉ?

Hồng ngẫm nghĩ, đáp:

- Không, Lương nào thế?

- Người chúng ta gặp năm ngoái trong ngày hội Sinh viên ấy mà!

Hồng như chợt nhớ ra, cười vui vẻ:

- Ồ phải, cái anh chàng ném hoa giấy, mặt xấu như mặt quỷ sứ.

- Thế nó mê tít chị đấy.

Nga thuật cho bạn nghe cái tính nhẫn nại lạ lùng của người thiếu niên. Tuần lễ nào, ít ra chàng cũng một lần đến chơi với Căn mà chàng đã làm quen, làm thân nữa.

- Trước, tôi vẫn tưởng anh chàng muốn chớp chới với tôi. Nhưng một hôm gặp tôi, anh ta thì thầm hỏi: "Thưa cô, cô Hồng bao giờ lại lên chơi Hà Nội?"

Hồng đỏ mặt:

- Sao chị không mắng cho hắn một chặp.

Nga cười:

- Sao chị hủ thế? Ở mãi nhà quê có khác! Người ta hỏi thăm là một sự hân hạnh cho mình, việc gì lại mắng? Hắn hỏi tôi adresse chị, tôi bảo chớ viết thư cho chị mà làm phiền chị ra vì ở nhà chị gia pháp nghiêm khắc lắm.

Hồng buồn rầu:

- Cảm ơn chị, quả thực thầy tôi và... người ta hà khắc với tôi lắm, nhất từ ngày...

Hồng ngừng lại nhìn Nga, Nga nói gạt:

- Đã bảo đừng nghĩ đến chuyện ấy nữa!

Hồng chữa thẹn, gượng cười:

- Chị bảo hắn đừng lôi thôi nữa, nhé! Thầy tôi mà bắt được thư của hắn ta thì tôi đến chết mất.

- Hắn ta cũng đã ở trong tình cảnh như chị, chắc tôi bảo hắn hiểu ngay. Chị cứ yên lòng.

Hồng kinh ngạc:

- Tình cảnh như tôi?

- Phải. Hắn cũng dì ghẻ làm khổ... Ấy chính hắn ta kể lể với anh Căn và tôi như thế.

- Bây giờ tôi dạy cùng trường với hắn, chị ạ.

Hồng hơi cảm động:

- Hừ! gia đình nào cũng vậy, hễ có vợ lẽ là y như tan nát.

Nga cười:

- Tưởng cũng tùy đấy thôi. Thiếu gia đình dì ghẻ con chồng ở với nhau êm thấm vui vẻ, có khi thân yêu nữa.

Hồng thở dài:

- Làm gì có... Mà nếu có thì hẳn là giả dối.

- Vậy chỉ có một cách giản dị...

Hồng cướp lời bạn:

- Là đừng ai lấy vợ lẽ hết.

- Nhưng còn trẻ mà góa vợ và đã có con thì chị cho phép lấy vợ kế không?

- Không.

Câu trả lời quả quyết của Hồng làm Nga bật cười:

- Nếu thế thì thừa nhiều phụ nữ quá. Trong nhân loại sẽ có bao nhiêu gái già. Tội nghiệp lắm chị ạ!

Hồng cáu kỉnh:

- Xin chị hãy thương hại đứa con mất mẹ như tôi. Đã bao nhiêu năm sống giữa một gia đình không một ai bênh vực, an ủi! Đến khi tưởng thoát ly được cái gia đình ấy để đi lấy chồng, thì cái thằng chồng

khốn nạn bỗng dưng lăn ra chết...
Nga cười càng to vì nàng chỉ nhận thấy ý nghĩa khôi hài của những lời chua chát.
- Sao nó không để cưới xong rồi hãy chết!
- Để làm một quả phụ, phải không?
- Làm quả phụ, hay làm gì thì làm, làm cả một gái giang hồ nữa cũng được, nhưng đừng ở trong một gia đình có một người dì ghẻ của tôi.
Nga dương mắt nhìn, kinh ngạc về những ý tưởng ngộ nghĩnh, quá khích của Hồng.
Nàng chau mày toan cự bỗng ngừng lại, vì thấy hai dòng lệ chảy ướt má bạn.
- Chị khổ lắm, phải không chị Hồng?
Hồng cười gằn:
- Tôi cũng không hiểu thế có là khổ hay không. Nhưng kẻ thù nhất đời của tôi, tôi cũng không nỡ tàn nhẫn mong cho nó có một người dì ghẻ như dì ghẻ tôi. Rồi nàng cố trấn tĩnh thuật lại với Nga những sự xảy ra trong hơn năm nay.
Đời nàng là một đời chồng chất những ngày sầu thảm nhưng nàng cho chằng thời kỳ nào sầu thảm bằng trong vòng một năm gần đây. Những nhân vật mới xuất đầu lộ diện, nàng chỉ thầm nhắc đến tên cũng đủ rùng rợn. Vì ngoài dì ghẻ và mấy đứa em khác mẹ, lại hai người đáng ghét nữa mới len vào đời nàng: bà cửu Sót, chị gái bà Phán, và cả Điện con trai bà ta.
Thân, chồng chưa cưới của Hồng, chết được ba tháng, thì một giáo viên trẻ tuổi ở Ninh Giang nhờ ông Huấn làm mối hỏi Hồng. Nhưng bà phán xúi chồng từ chối, lấy cớ rằng giáo học lương ít và không có bổng lộc. Hồng chưa từng gặp ông giáo kia bao giờ, mà cũng không

biết có ông ta ở Ninh Giang, nhưng chỉ vì bị người dì ghẻ cự tuyệt mà ông ta bỗng được Hồng lưu ý tới. Nàng hỏi thăm biết tên người ấy là Duy, và hai, ba lần qua trước nhà ấy để gặp được mặt mới nghe. Duy rất tầm thường, cả về dung mạo, dáng dấp lẫn trí thức, nhưng Hồng thấy chàng rất đáng yêu.

Hồng mến thầm Duy đến đỗi không ghét Tý nữa, dù, đứa em nhỏ ấy vẫn tàn nhẫn với nàng; vì Tý là học trò Duy. Nàng lấy sách Tý xem luôn, để chỉ bảo điều này, điều khác. Kỳ thực nàng chỉ cắt ngắm nghía những chữ đỏ phê và chữa của Duy ở bìa các trang giấy. Một hôm trong bữa cơm Hồng đánh bạo gợi chuyện nói đến Duy với cha. Nàng khen ông giáo dạy lớp Tý giỏi và chăm chỉ. Cha nàng nhìn nàng, hỏi:

- Sao mày biết?

Nàng thản nhiên trả lời:

- Con xem vở của em Tý.

Bà phán thừa biết ông giáo là ai, nên bà mỉm cười chua chát, làm cho Hồng vừa hổ thẹn vừa căm tức.

Nhưng hết hè, Duy xin được đổi đi nơi khác. Ở một thành phố nhỏ như Ninh Giang mà làm chủ động trong một chuyện không hay, thì chỉ còn một cách rời đi nơi khác, nếu không muốn bị chế giễu, hay nghe thấy những lời bình phẩm khó chịu. Người ta sẽ chỉ trò mình mà thì thào "kìa ông giáo, chồng hụt cô Hồng!" hay "Ông giáo ấy bị ông phán Trinh đá đít đấy!" Tỉnh nhỏ là nơi người ta ít lòng thương. Cái tin Duy rời Ninh Giang làm cho Hồng đau xót ngấm ngầm trong hơn một tuần lễ, trái hẳn khi Thân chết, nàng rừng rưng, không một chút cảm động. Để người dì ghẻ không trông thấy nét mặt ảo não của mình, Hồng cáo ốm bỏ cơm luôn hai ngày. Nằm trong phòng,

nàng tưởng ngất đi được, nghe tiếng dì ghẻ the thé: "Nó vờ vĩnh đấy chớ, ốm yếu gì! Hay cô ả ốm tương tư cậu giáo?"
Cách đó ít lâu lại một người nữa đến hỏi Hồng. Lần này thì Hồng hoàn toàn đồng ý với dì ghẻ, vì biết người kia là một anh nhà quê dốt nát, con của một ông chánh tổng cự phú. Nhưng bà phán xúi chồng từ chối, chẳng phải vì không muốn Hồng có một người chồng ngu si dốt nát. Chỉ vì bà ta không ưng cho Hồng được làm dâu một nhà cực kỳ giàu có.
Rồi ngay tuần lễ sau, mẹ con bà cửu Sót đến chơi. Bà phán mừng rỡ đón tiếp rất long trọng luôn năm, sáu tối mời bà phủ, bà đốc đến đánh tổ tôm. Những hôm ấy Hồng thấy dì ghẻ ân cần săn sóc tới mình, nói với mình những lời dịu dàng, âu yếm nữa.
Hồng đoán hiểu. Vì nàng thấy bữa nào dì ghẻ xếp đặt chỗ cho mọi người cũng để Điện ngồi đối diện với nàng. Rồi luôn luôn khen ngợi cháu: "ngoan ngoãn, nết na như con gái", nào "cái mũi kia thì sau này hẳn là làm nên, cái trán rộng mới thông minh chứ?" Hồng chỉ thấy Điện đáng ghét, mà cái cớ thiển cận nhất, là vì Điện được người dì ghẻ đáng ghét ca tụng, tâng bốc.
Quả Hồng đoán không sai. Sau khi mẹ con bà cửu Sót về Hà Nội, nàng thường thấy cha và dì ghẻ nhìn nàng, thì thầm nói chuyện. Rồi một hôm thằng Tý gọi đùa nàng là chị Điện. Nàng giận cho nó một cái tát thực mạnh, khiến nó khóc, lên mách mẹ. Nàng chắc sẽ bị mắng tàn tệ, nhưng trái hẳn, bà phán chỉ cười bảo rằng:
- Em có nói thế đã sao mà chị đánh nó? Tội nghiệp.
Ý định của bà phán đã hiển nhiên: Bà muốn gả Hồng cho cháu bà. Chẳng thế sao trong hai tháng Điện về Ninh Giang chơi những ba lần, lấy nê rằng được nghỉ hè, về thăm chú dì, nhưng kỳ thực, chính

bà phán viết thư bảo đến. Bà cho rằng con gái đến tuổi cập kê mà luôn luôn gần gũi con trai thì thế nào cũng bị yêu.
Hồng kể với chị trong một bức thư dài cái dã tâm của dì ghẻ. Hảo liền đi hỏi dò tin tức và biết đích rằng Điện là một học trò lười biếng, dốt nát, đã học ba năm lớp nhất một trường tư thục mà vẫn chưa thi đậu nổi cái bằng cơ thủy. Được thư trả lời của chị, Hồng càng căm tức dì ghẻ và oán trách cha đem gả mình cho một thằng vô học.
Mỉa mai không! ngay bữa cơm chiều hôm ấy dì ghẻ lại nhắc đến Điện, và khoe khoang rằng chàng đương học để thi bằng thành chung. Hồng không giữ được nữa, bưng miệng cười sằng sặc. ý chừng bà phán hiểu nên mắng át:
- Con nhà mới vô phép chứ, mới mất dạy chứ! Cười bắn cả cơm ra bàn ăn!
Hồng và vội cho xong bữa, để ra hiên cười thực to. Rồi nàng nói lớn cốt dì ghẻ nghe rõ:
- Học ba năm ở lớp nhất thì thành chung thành chiếc gì!
Từ đó, bà phán không đá động tới Điện nữa, mà Điện cũng không về thăm dì nữa. Nhưng thôi! Hồng đừng có mong được yên thân! Bà sẽ đem hết tâm lực ra mà hành hạ nàng cho bỏ tức. Chiến lược của bà nay khác hắn trước, nhưng ghê gớm gấp mấy. Vì trước kia bị bà mắng nhiếc, thù ghét ra mặt, Hồng còn biết đường mà đối phó lại. Nay trái hắn, bà chỉ yên lặng ngấm ngầm bày mưu làm hại. Một cái nhìn sắc như gươm, một cái cười chứa đầy nọc độc đôi khi thoáng qua mắt Hồng, nhưng đủ khiến nàng rùng mình khiếp sợ.
Mấy tháng gần đây có hai đám đến giạm Hồng và đều là nơi xứng đáng, một người vừa đậu tú tài, một người hiện làm tham tá góa vợ. Bà phán tiếp đãi bà mối rất trọng, thết tiệc linh đình khiến Hồng đã

phải cảm động. Nhưng chẳng hiểu bà xử trí ra sao mà Hồng mong mỏi mãi vẫn không có tin tức gì nữa.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ HAI

Chương 10

Một lớp học huyên náo. Tiếng cười xen lẫn tiếng nói tục, tiếng huýt còi, tiếng ca hát. Một trò lên ngồi bàn thầy giáo cầm thước đập mạnh và gióng giạc thét:

- Silence!

Tức thì ở khắp trong phòng nhao nhao lên những câu phản đối:

- Về chỗ!

- A vo tre place!...

- Làm bộ gì thế, thằng Hạnh?

Hạnh thét to để cố trùm lấp những tiếng ồn ào:

- Các anh phải biết buồng giấy ông đốc ở ngay bên cạnh.

- Các anh các chị, chứ lị.

Câu trả lời càng gợi những trận cười vang. Giữa lúc ấy, cửa lớp học vụt mở. Ai nấy chạy về chỗ ngồi im tăm tắp. Một vài tiếng cười còn khúc khích, như những pháo xì sau một tràng pháo nổ. Người mới vào hỏi:

- Giờ gì?

- Bẩm, giờ Annamite ạ.
- Ông Lương, phải không?
- Bẩm vâng.
Ông đốc - vì người ấy là giám đốc - mở đồng hồ xem giờ, rồi nhún vai, yên lặng khép cửa bước ra ngoài. Tức thì tiếng cười đùa lại nổi lên, đạn giấy và phấn vụn bay tứ tung. Lần thứ hai cửa mở. Theo liền một tiếng "À" thực dài. Lương thong thả bước lên bực gỗ, ngồi xuống ghế, tháo kính ra lau rồi nhìn bảng mỉm cười:
- Chắc lại tác phẩm của anh Trường.
Dịp cười đủ các giọng cao thấp đáp lại. Lương gắt:
- Im! các anh.
Một cậu học trò ở đáy lớp tiếp luôn:
- Và các chị.
Lương lại thét:
- Im! các anh không biết xấu hổ! Học trò năm thứ hai mà nghịch ngợm, mà thiếu kỷ luật như lũ trẻ con lớp đồng ấu. Các anh...
- Oay!
Tiếng hỗn xược ấy ở đáy lớp đưa lên làm Lương ngừng bặt, thở dài, làu nhàu trong miệng những câu phàn nàn, nguyền rủa.
Rồi chàng mở Kiều ra giảng và cùng học trò dịch sang Pháp văn. Trong khi ấy, ở khắp các bàn thì thầm nói chuyện, nếu không cặm cụi tìm tòi giải một bài tính kỷ hà học hay nắn nót viết bức thư về nhà xin tiền cha mẹ.
Lương cũng biết thế, nhưng chàng để mặc. Đối với bọn học trò không coi kỷ luật nhà trường vào đâu, thì gào thét có phỏng ích! Chỉ thêm chuốc lấy thù ghét. Đã có lần chàng xin ông đốc đuổi một người học trò. Nhưng việc ấy không có kết quả gì hết, nên từ đó không

những chàng không bàn đuổi ai mà đến những trừng phạt nhẹ chàng cũng không bao giờ dùng đến. Chàng thản nhiên, ngày ngày đến lớp dạy học và làm đủ bổn phận, không hơn, không kém đối với nhà trường và đối với học trò. Nhưng chàng cũng có một cách phạt riêng nếu có thể cho thế là phạt: Gọi một học trò nghịch ngợm hay hỗn xược lên bảng; rồi đọc một câu thực khó, bảo dịch sang chữ Pháp để có dịp tỏ cho hắn biết hết cả cái sức học kém cỏi của hắn. Lớp học sẽ phá lên cười vui vẻ. Vì thế, sợ làm trò cười cho chúng bạn trước mặt mấy nữ học sinh, lắm anh ngồi nghiêm chỉnh vờ chăm chú nghe lời giảng để khỏi bị gọi lên bảng.

Giờ ra chơi, Lương gặp Nga ở hiên gác, lại gần vui vẻ chào hỏi:

- Chị có giờ gì?

- Tập đọc. Còn anh?

Lương mỉm cười:

- Tôi vừa từ địa ngục ra. Hai tiếng giờ Annam ở năm thứ hai của tôi, nếu có ai dạy thay, tôi nhường ngay.

- Còn ai thích được! Những ông mãnh ấy tưởng mình giỏi tiếng mẹ đẻ lắm rồi, chẳng cần học nữa, nên chỉ đến lớp để nô đùa hay làm những việc khác trong giờ tiếng Annam. Thực một nơi địa ngục!

Lương buồn rầu thở dài. Nga an ủi:

- Thôi chịu khó một tí anh ạ, tám giờ tiếng Annam một tháng chẳng ra gì cũng thêm được bảy đồng hai.

Nga nói thế là vì nàng biết Lương nghèo lắm, nghèo đến nỗi không nộp được mấy chục bạc, chàng đã phải bỏ thi cử nhân luật và bỏ luôn cả trường Luật để đi dạy học kiếm ăn. Buổi đầu chàng cậy cục mãi mới được dạy hai giờ một tuần lễ ở một trường tư thục nhỏ với một số lương bảy hào rưỡi một giờ. Cách đó mấy tháng, ông giám

đốc một trường lớn nghe thấy học trò tán tụng chàng về môn tiếng Annam liền kéo chàng về trường mình. Nay thì chàng đã kiếm được hơn ba chục một tháng, một số tiền vừa đủ nuôi sống hai anh em (Thiện người em chàng hiện theo học năm thứ tư ở trường chàng dạy).

Ông phủ cha nàng tuy không lấy gì làm giàu lắm, nhưng cũng có một cái gia tài chừng hai vạn bạc. Song cái sản nghiệp ấy đã hoàn toàn bị người dì ghẻ gian ngoan chiếm đoạt. Cha chàng qua đời (mẹ chàng đã mất sớm) chỉ để lại cho chàng mỗi một tòa nhà thờ đồ sộ ở làng mà chàng không thể bán đi được để kiếm cái vốn nhỏ nuôi em ăn học. Câu nói thành thực của Nga khiến chàng nhớ tới cái cảnh bần bách của anh em mình.

Chàng thở dài yên lặng nhìn bầy học trò nhỏ đuổi nhau trong sân trường:

- Chiều nay, mời anh lại chơi nhé!... Anh Căn nhắc anh luôn.

- Thưa chị, chị Căn về quê đã lên chưa?

- Đã. Cả Hồng cũng ở Hà Nội.

- Thế à?

Má Lương dần dần đỏ, mắt chàng chớp nhanh sau đới kính cận thị. Sự sung sướng làm biến hắn những nét thô trên gương mặt trở nên rạng rỡ. Nga mỉm cười:

- Hồng mới cạo răng. Lại mà xem, Hồng trẻ hắn đi.

Lương làm bộ thản nhiên:

- Chị Hồng già gì mà trẻ hẳn đi được.

Rồi chàng cười thực to để giấu cảm động.

- Chị Hồng hỏi thăm anh đấy, chị nhắc luôn đến anh chàng ném hoa giấy ngày hội Sinh viên.

Lương cúi rạp đầu xuống chào và nói:
- Hân hạnh, hân hạnh.
Nga cười sằng sặc. Lương cho rằng nàng cười vì cái chào tuồng của mình, kỳ thực nàng chỉ cười câu nói dối của nàng, nói dối do lòng thương cũng có, nói dối để nói dối cũng có.
Sự thực, Hồng chẳng để ý đến Lương bao giờ. Hơn thế mỗi lần nghe đọc đến tên Lương, Hồng lại chau mày suy nghĩ, tìm tòi và không nhớ ra là ai, trừ khi trong câu chuyện, Nga đặt theo liền tên cái danh từ "anh chàng ném hoa". Anh chàng ném hoa, Hồng cho ở đời chẳng còn có một thiếu niên nào vô duyên hơn, khả ố hơn, xấu xí hơn. Và đối với chàng Hồng tự nhiên có ác cảm sâu xa.
Lương đang muốn gợi chuyện hỏi thăm Hồng thì có chuông vào lớp. Chàng bảo Nga:
- Thôi chào chị. Chiều nay thế nào tôi cũng xin đến hầu chị.
Nga mỉm cười:
- Chả dám.
Giờ thứ hai của Lương là một giờ tập đọc. Chẳng bao giờ chàng giảng hay bằng lần này ; chàng vừa nhận được nguồn cảm hứng ở hình ảnh người yêu.

* * * * *

Buổi chiều, ở lớp học ra, Lương đi xe lại thẳng nhà Căn, thành thử chàng đến trước cả Nga, và phải ngồi ở cửa hàng chờ gần hai mươi phút mới thấy nàng lững thững đi bộ về.
- Chết chửa! Xin lỗi anh nhé! Anh hẹn đến chơi mà tôi quên bẵng đi mất. Nếu nhớ thì đã đi xe về tiếp anh. Với lại, tôi cứ tưởng chị Hảo

có nhà.
Rồi Nga mời Lương lên chơi phòng riêng ở trên gác. Gặp Hồng ở đấy, Lương vờ ngạc nhiên:
- Ô kìa, chị Hồng! chị về chơi hôm nào thế?
Hồng lạnh lùng đáp:
- Tôi về chơi hôm qua.
- Nghe nói chị mới có bộ răng ngà đẹp lắm.
Hồng cười mai mỉa:
- Ông vừa mới hỏi tôi về chơi Hà Nội hôm nào, thế mà ông đã biết tôi có bộ răng ngà. Lạ thực!
Lương ngượng nghịu nhìn Nga cầu cứu.
- Ô chào! hai người vặn lý nhau mãi! Mỗi cái Hồng cười đi cho chúng tôi ngắm bộ răng mới xem có xinh không nào!
- Dễ nghe nhỉ!
Hồng hậm hực nói thế. Nhưng dứt lời, nàng phá lên cười liền. Lương ngây người đứng nhìn. Nga bảo chàng:
- Đó anh coi!
Hồng lườm bạn, vẻ căm tức lộ trên mặt; Nga nói tiếp:
- Nhưng bây giờ thì anh về thôi nhé.
Lương buồn rầu ngơ ngác:
- Chị đuổi tôi đấy à?
- Vâng. Xin lỗi anh, vì chúng tôi phải đi đằng này bây giờ.
- Vậy tôi xin đi ngay.
Sau một cái nhìn đắm đuối, như gửi linh hồn vào người yêu, Lương ngả đầu chào, rồi vội vàng xuống gác.
Hồng bảo Nga:
- Cảm ơn chị... Gớm! sao mà chị chịu được hắn ta

Nga, giọng nói đầy tình thương.

- Anh ấy khổ sở lắm, chị ạ. Mà đối với những người khổ sở thì mình tiếc làm gì mấy lời tử tế. Tôi cho đó là một nhiệm vụ của phụ nữ.

Dứt lời, nàng cười vang, như để làm bớt vẻ trang nghiêm của câu nói hơi đạo mạo.

PHẦN THỨ HAI

Chương 11

Lương ở nhà Căn về, trong lòng hồi hộp sung sướng. Chàng thấy sau khi cạo răng trắng, Hồng đẹp lên bội phần. Mà Hồng cạo răng trắng là vì chàng. Ngày hội Sinh viên năm ngoái chàng có lớn tiếng bình phẩm một câu về cái hàm răng đen của Hồng. Thì ra Hồng nghe thấy nên đã làm theo ý muốn của chàng. Lương cho cử chỉ ấy kín đáo và âu yếm quá. Chàng nghĩ thầm: "Bao giờ cũng vậy và khoa tâm lý cũng dạy thế, tình yêu của phái yếu vẫn âm thầm và sâu xa hơn tình yêu của phái khỏe". Chàng mỉm cười nghĩ tiếp: "Âm thầm thì âm thầm thực. Lại bí mật nữa. Như đối với mình, Hồng thường giữ một vẻ mặt lạnh lùng làm như ác cảm mình lắm. Kỳ thực thì trái hẳn. Chỉ ngắm đôi con mắt thỉnh thoảng liếc trộm mình cũng đủ hiểu. Trời ơi! đôi con mắt! mới tình tứ lắm sao! Như muốn trao cả linh hồn cho mình. Đôi con mắt!... đáng giá ngàn vàng, đôi con mắt ấy!"

Cái ý nghĩ càng làm cho Lương buồn rầu: chàng nhớ tới cảnh ngộ, tới thân phận chàng, nếu Hồng đáng giá nghìn vàng, thì sự ước mong của chàng chẳng hóa hão huyền ư? Vì chàng nghèo. Mà Nga, người bạn thân của Hồng cũng thừa biết chàng nghèo, không có một chút tài sản gì. Thế nào Nga chẳng nói cho Hồng rõ tình cảnh chàng. Lâu nay chàng ngấm ngầm nuôi cái chí quả quyết hỏi Hồng làm vợ. Và đã nhiều lần chàng toan ngỏ lời nhờ Nga giúp nhưng vẫn chưa dám. Nay chàng bỗng thấy cái chí của chàng hơi lung lay "Hỏi Hồng, mình nghèo thế này ai gả?"

Một tia hy vọng nảy ra trong lòng chàng: chàng nghĩ đến Căn. Căn cũng chẳng giàu mà cũng chẳng ở một địa vị cao sang gì, thế mà Căn lấy được Hảo, chị Hồng. Vậy sao chàng lại không lấy được Hồng? Kể về trí thức, về học vấn, chàng còn hơn Căn nhiều. Chàng chưa có một địa vị vững vàng, một chức nghiệp chắc chắn, nhưng chàng mới hai mươi bốn tuổi. Tương lai chàng còn dài. Đời chàng còn nhiều hy vọng. Chàng sẽ học lấy để thi vào một ngạch tây, lương những mấy trăm một tháng. Vả cứ dạy học ở trường tư thục, chàng cũng có thể dần dần xin tăng số giờ lên được. Bạn đồng nghiệp của chàng nhiều người cũng chỉ có bằng tú tài như chàng mà mỗi tháng kiếm nổi trăm rưỡi, hai trăm, thì sao chàng không tới được số lương ấy. Tài dạy học của chàng đã được ông giám đốc biết đến. Và trừ cái ban năm thứ hai ra, học trò các lớp đều mến phục chàng cả.

Nghĩ đến ban năm thứ hai với hai giờ tiếng Annam, Lương lại buồn. Bọn học trò nghịch ngợm, hỗn xược ấy đã có phen làm chàng chán cái nghề dạy học. Chàng lẩm bẩm: "Lũ quỷ sứ". Trong lớp ấy, sự an ủi của chàng là ba cặp mắt đen lay láy hiền lành, đầy tính trắc ẩn của ba nữ học sinh. "Ba con cừu mũm mĩm lạc vào một đàn dê dữ tợn,

thô tục", chàng thường nới với Nga thế. Chàng nhớ một hôm, một cặp mắt đen láy đã rớm lệ vì thấy ông thầy dạy tiếng Annam bị bọn "quỷ sứ" trêu tức phải đập bàn gào thét.

Lương cảm động tự nhủ thầm: "Con gái bao giờ cũng có lòng tốt." Và chàng tưởng tới Hồng: "Nếu Hồng biết mình khổ sở thì Hồng chẳng nỡ cự tuyệt mình. Phái yếu họ vẫn giàu tình cảm... "

- Anh đi bộ à?

Lương ngoảnh nhìn ra đường. Cái xe nhà của Căn trên có Nga và Hồng chạy vượt qua.

Nga quay lại hỏi tiếp:

- Từ đây về tận phố hàng Đẫy, xa thế mà anh chịu khó cuốc bộ?

Lương mỉm cười ngượng nghịu:

- Tôi đi cho đói để về ăn cho ngon cơm.

Chàng nhìn theo thấy Nga ra hiệu bảo anh phu xe đỗ lại. Nhưng vừa kìm thì Hồng vội xua tay giục đi. Tình yêu làm cho Lương có những tư tưởng lạc quan. Chàng coi đó là một triệu chứng hay: Hồng bẽn lẽn là vì Hồng đã cảm thấy xiêu lòng vì chàng.

Xe đã xa. Lương còn cao tiếng, hỏi:

- Hai chị đi đâu đấy?

Nga quay lại đáp. Chàng nghe rõ có hai tiếng "Gô đa".

Đến cửa nhà Gô đa chàng dừng bước thở mạnh cho tim đập chậm lại vì chàng đã đi mau quá. Chàng sợ hai thiếu nữ sẽ nhận thấy sự hồi hộp. Chàng tự biết rằng khi hồi hộp mình rất vô duyên: mắt ngơ ngác, mồm há ra, lời nói ấp úng. Vào tới bàn trả tiền, Lương gặp Nga và Hồng đi ra. Chàng lúng túng ngả đầu chào.

Nga cười hỏi:

- Anh mua gì đấy?

Lương ngập ngừng:

- Tôi... vào chơi... cũng chưa định mua gì.

- Vậy chào anh nhé.

Lương cố giữ vẻ mặt tự nhiên:

- Hai chị về vội thế? Không mua gì à?

Nga lại cười:

- Có chị Hồng đã mua một cái bàn chải với một hộp phấn đánh răng.

Lương tưởng nên nói một câu khôi hài, quay hỏi Hồng:

- Phấn đen hay phấn trắng đấy, chị?

Hồng, vẻ mặt trang nghiêm, lạnh lùng đáp:

- Phấn trắng.

Đoạn, lững thững tiến ra phía cửa, để Nga một mình đứng lại nới chuyện với Lương.

Thấy thế, Nga giơ tay bắt tay bạn đồng nghiệp rồi đi theo ra.

- Hai chị về thực đấy à?

Nga cười đáp:

- Về thực.

Lương cũng muốn về ngay, nhưng sợ làm như thế mình sẽ tỏ rõ cái chủ tâm vào Gô đa theo đuổi gái. Chàng liền đi lang thang từ gian bán đồng hồ vòng ra gian bán sách, mắt nhìn vơ vẩn thứ nọ thứ kia mà chẳng chủ ý tới một cái gì. Chàng lo lắng, buồn rầu tự nhủ: "Quái! Hồng như cố ý lánh mặt mình".

Tới gương tủ ca vát, chàng dừng lại nửa giây liếc qua diện mạo. Chàng không dám ngắm nghía lâu, sợ người ta để ý bình phẩm, vì hôm nay nhằm chiều thứ bảy, khách mua hàng rất đông. Nhưng nửa giây ấy cũng đủ cho chàng nhận thấy sự tiều tụy của cái ca vát, đương đeo. Khi thắt nó, chàng cố dấu chỗ sờn rách vào phía trong,

đến nỗi kéo bản rộng lên cao quá làm cái nút to ụ giữa hai cánh cổ mềm. Nhưng cái màu bạc của nó thì chàng dấu sao được. Màu ấy trước kia là màu xanh nhạt, nay đã trở thành một màu không tên, không hắn xám, mà cũng không hắn vàng.

Lần này là lần đầu chàng nhận thấy không hay hớm gì cái huy hiệu "người có ca vát độc nhất" mà chàng tự đặt cho mình, như có ý để khoe khoang sự nghèo túng với chúng bạn. Kể thì chẳng cứ gì về ca vát chàng có độc một cái, mà về thứ y phục gì chàng cũng chẳng mấy khi có đến hai. Nhưng cái ca vát lồ lộ ở giữa ngực, người ta trông thấy ngay rằng nó mới hay cũ, nó nhã nhặn hay quê mùa. Cổ áo, đôi giày và ca vát, nhất là ca vát, đó là ba thứ làm tôn hay làm giảm giá trị con người ở trước mặt một thiếu nữ xinh tươi.

Lương vừa đứng chọn ca vát vừa loay hoay với những ý tưởng phức tạp ấy. Bỗng chàng khẽ kêu: "Ừ! khá lắm!" Và chàng lùi ra một bước ngắm nghía. Cái ca vát ấy nền xanh thẫm có điểm những hình thêu màu đỏ rất nổi. Lương lật vội phía trái ra xem giá, và nhún vai thì thầm "Hơi đắt!"

Kể thì đắt thật, vì cái giá hai đồng rưỡi đối với số ngoài ba chục bạc lương của chàng có lẽ cũng hơi quá. Nhưng Lương không thể rời cái ca vát mà đi được. Tay chàng vân vê, mắt lộ vẻ thèm muốn. Rồi chàng mở ví ra soát lại tài sản: trả xong tiền ăn, tiền trọ, tiền giựt tạm, còn lại tất cả tám đồng, thì phải để ra ba đồng trả học phí cho Thiện (nhà trường trừ cho chàng năm mươi phần trăm). Còn có năm đồng vừa tiền xe vừa tiêu vặt suốt tháng của hai anh em.

Lương mỉm cười nghĩ thầm: "Chà mua ca vát cũng là tiêu vặt chứ gì!" Chàng liền quả quyết dõng dạc gọi người bán hàng, vì chàng cho rằng hễ ngần ngại, đắn đo suy tính là không mua được cái gì hết:

"Kể thiếu thì mình thiếu nhiều, cứ gì một khoản tiêu vặt hay tiền xe!"
Trước khi người bán hàng đem ra bàn trả tiền, Lương đòi ướm thử ca vát xem có nổi không. Lúc này chàng ta tha hồ tự ngắm nghía trong gương chẳng còn sợ ai dị nghị, vì ai cũng biết chàng chọn ca vát... Chàng thấy chàng có cái trán hơi nhô, nhưng rộng, hàm răng hơi vổ nhưng đã có cặp mắt kéo lại, cặp mắt mà chàng cho là rất thông minh. Cái sẹo bóng ở thái dương phía trái, mái tóc rẽ đường ngôi bên phải cũng che gần kín hắn, nó không lồ lộ như trước kia khi tóc chàng chải lật.
- Vậy ông có ưng không?
Lương quay ra mỉm cười:
- Ưng, ưng lắm.
Trả tiền xong, Lương hối hận nghĩ thầm:
"Chết chửa, hai đồng rưỡi cái ca vát! Mình hoang quá!" Nhưng lúc chàng tưởng tới ngày hôm sau, chủ nhật, chàng sẽ đến chơi nhà Căn thì chàng hết hối hận ngay. Và chàng vui vẻ ra cửa thuê xe về nhà vì sợ em đợi cơm.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ HAI

Chương 12

Sáng hôm sau đứng trước cái gương chữ nhật khung gỗ, Lương

tháo đi tháo lại đã ba lần vẫn chưa thắt xong ca vát.
Ngay bên cạnh, trên cái ghế nhựa quang dầu, một người cuộn tròn trong chăn nằm ngủ.
Lương gọi:
- Thiện! Thiện ơi! Thiện!
Thiện thò đầu ra ngoài chăn hỏi:
- Cái gì thế anh?
- Ngủ gì mà ngủ trưa thế, dậy mà ngắm ca vát mới của anh.
Thiện lại thụt đầu vào trong chăn:
- Em biết rồi, cái ca vát của anh đẹp lắm.
Lương chau mày, gắt:
- Thiện, nhất định ngủ trưa à? Ngủ gì mà ngủ lắm thế, có mụ người đi không?
Thiện, giọng van lơn:
- Anh để cho em ngủ mười lăm phút nữa thôi. Với lại chủ nhật này không đi chơi xa dậy sớm làm gì, vô ích.
Lương hơi ngượng với Thiện. Hai anh em đã bàn nhau chủ nhật đi bộ sang Gia Lâm, đến chơi nhà một người bạn thân. Bỗng chiều hôm trước, Lương đổi ý kiến nói bận việc không đi được. Sự thực chàng không bận một việc gì hết. Chàng ở lại chỉ vì Hồng. Nghĩ đến Hồng, Lương lại tò mò ngắm nghía cái hình trong gương. Thoạt nhìn, chàng nhận ngay thấy mình không xinh trai, nhưng phân tích ra từng thứ một, chàng cho rằng chàng cũng không đến nỗi xấu quá như chàng tưởng. Chàng tìm sự thông minh ở cái trán rộng, sự thẳng thắn ở cái sống mũi cao, sự chân thật ở cặp môi dầy, sự hiền từ ở đôi con mắt cận thị mà chàng cho là tình tứ. Cả đến cái sẹo thấp thoáng trong món tóc ở thái dương chàng cũng không thấy chướng, mà trái lại còn

cho là có duyên nữa;

- Thế Thiện nhất định ngủ lại đây?

Không thấy trả lời, và tưởng em đã ngủ lại, chàng nhún vai nói tiếp:

- Sao mà nó ngủ dễ thế? Sung sướng quá những người có tâm hồn bình tĩnh.

Một tiếng cười to phá lên:

- Vì những người ấy không mắc vào lưới ái tình.

- Chưa ngủ à?

Thiện tung chăn ngồi dậy:

- Thôi, không ngủ nữa. Đi chơi đi anh!

Lương ngần ngừ nhìn em:

- Anh hơi bận chút việc, em ạ.

Thiện mỉm cười láu lỉnh:

- Anh lại đến đằng ông đốc đánh tổ tôm chứ gì?

- Em đoán đúng đấy. Tổ tôm góp có một đồng thôi ấy mà.

- Vậy cho em ngồi chầu rìa nhé? Ồ, thích nhỉ, em đi mặc quần áo đây.

Thiện nhảy xuống sàn vui vẻ múa hai tay lên, hát nghêu ngao. Kỳ thực lòng chàng buồn rượi. Từ khi thấy anh ngơ ngẩn nhớ nhung, chàng sinh ra ghen. Không phải lòng ghen ghét của kẻ không yêu đối với người có ý trung nhân, nhưng tình ghen tuông, như vợ chồng ghen nhau, ghen bóng ghen gió.

Cha chết đi, Lương và Thiện sống trong sự cô độc mênh mang, tuy thời còn cha, hai người cũng đã cảm thấy cô độc rồi. Vì thế chúng quyến luyến săn sóc đến nhau, thân yêu nhau hơn là trong tình anh em. Thiện coi Lương như một người mẹ, và Lương chăm nom, bảo ban Thiện như một người chị gái đối với em.

Mỗi lần Lương có một bạn thân mới, Thiện lại buồn phiền, và hơn thế nữa, tỏ vẻ tức tối căm hờn đối với người bạn của anh, dù khi người ấy trở nên bạn thân của mình. Thiện muốn giữ hoàn toàn tình yêu của anh như người vợ muốn chiếm lấy một mình sự thương mến của chồng không để ai san sẻ. Nay Thiện biết sự nguy hiểm có phần hệ trọng hơn mọi lần. Mọi lần chàng chỉ đương đầu với tình bằng hữu, lần này chàng đoán như không phải tình bằng hữu nữa. Trong sự băn khoăn, trên vẻ mặt bần thần của anh, Thiện nhận thấy tình yêu của một người đàn bà. Chàng đã cố tìm biết xem người đàn bà ấy là ai, và một dạo đã ngờ vực, thù ghét và đặt điều nói xấu Nga, vì tưởng Nga là ý trung nhân của anh.

- Thế nào, anh có ưng để em cùng đi với không?

Lương ngẫm nghĩ đáp:

- Không. Em chả nên bén mảng đến nơi cờ bạc làm gì. Em cần học tập để sắp thi.

- Còn anh?

Mắt em nhìn thẳng vào mắt anh, khiến Lương ngượng ngùng cúi mặt. Chàng lấy làm tự thẹn đã nói dối em. Bỗng chàng ngửng đầu lên cười:

- Năm nay em mới mười tám tuổi!

Thiện khôi hài ngắt lời:

- Mười tám tuổi ta thôi đấy.

- Vậy chắc em chưa hiểu tình yêu là gì, vì em chưa yêu ai.

Thiện thản nhiên đáp:

- Có em yêu anh.

Rồi cười lớn để cố làm cho câu trả lời thành thực của mình có vẻ hài hước:

- Vâng, em chỉ yêu có anh, yêu trong linh hồn trong lý tưởng.

Thiện lại cười:

- Và em muốn mãi là người tình của anh, có được không anh?

- Sao lại không được... Nhưng thực ra thì không được đâu, em ạ, vì nay...

Lương suy nghĩ, trù trừ.

- Vì sao, anh?

- Vì anh đã phụ tình em rồi.

Thiện vẫn cười:

- Thực à?

- Thực, anh yêu, mà yêu thực kia.

- Thế còn yêu em là yêu giả đấy?

- Không phải... Nhưng lần này anh yêu nghĩa là... yêu một thiếu nữ...

Thiện vỗ tay reo:

- Thế à? Ồ thích nhỉ!

Nhưng buồn man mác đã hiện trên vẻ mặt Thiện. Bỗng chàng ngừng cười, tàn ác hỏi:

- Anh yêu thực à? Nhưng người ta có yêu anh không đã chứ?

Lương đem chuyện gặp Hồng kể cho em nghe không giấu một tí gì, cả nỗi băn khoăn không lấy được Hồng.

Chàng nói tiếp:

- Hồng thì anh không sợ lắm, anh chỉ sợ nhà Hồng, vì em phải biết anh chẳng giàu có gì.

Thiện mỉa mai:

- Chẳng giàu? Nghèo hắn ấy chứ lị.

- Nhưng anh không nghèo mãi đâu. Anh sẽ giàu... nghĩa là anh sẽ không nghèo. Mà anh muốn thế, thì sẽ được thế.

- Để cưới Hồng phải không?

Lương mê man với cái chí làm giàu, không để ý đến câu chua chát của em. Chàng nói cho Thiện biết cái mộng tương lai rực rỡ của chàng. Bỗng rút đồng hồ xem chàng kêu:

- Chết! gần chín giờ. Không khéo họ đi Gô đa mất rồi!

Giơ tay hôn gửi em, chàng vội vàng, hấp tấp xuống thang gác. Tới nhà Căn, Lương gặp Hảo ngồi ở hàng, còn Căn, Hồng và Nga thì đương nói chuyện ở trên gác.

Căn vui vẻ bắt tay chàng:

- Ông giáo! Hôm nay chủ nhật ông không đi chơi đâu?

Lương đáp:

- Thưa ông, tôi toan hỏi ông câu ấy.

Nga cười:

- Người ta đến thăm mình, lại bảo người ta không đi chơi đâu.

Căn chữa:

- Anh bảo đi chơi là đi chơi xa kia, chứ đến đây thì ngày ngày ông giáo thường đến rồi, còn hỏi làm gì.

Câu nói làm cho Lương hơi ngượng. Thấy thế Nga đánh trống lảng:

- Sao các anh cứ gọi nhau bằng ông thế? Ông giáo với ông phán rõ kiểu cách quá! Gọi nhau bằng anh Căn với anh Lương có giản dị và dễ nghe hơn không? Có phải không Hồng?

Hồng không đáp, chỉ mủm mỉm cười. Nhưng trong cái mủm mỉm ấy, Lương tưởng có ẩn một tình cảm sâu xa đối với mình.

Câu chuyện xoay về phạm vi dạy học, Lương kể những cách khôn khéo của mình để bắt những trò gian lận trong các kỳ thi tam cá nguyệt. Căn và Nga cười rất vui vẻ. Lương cố moi óc tìm những câu khôi hài ý vị để làm Hồng cười mà không được. Chàng nghĩ thầm:

"Kín đáo, bí mật quá!" Và chàng sinh ra tức tối khó chịu. Nếu chàng biết Hồng đã quen nghe chuyện với một vẻ mặt thản nhiên như thế trong những bữa cơm gia đình, thì chàng đã không khổ tâm về cái thái độ lạnh lùng của Hồng. Sau cùng Hồng cũng phê bình một câu:
- Học trò trường tư vẫn nghịch ngợm hơn học trò trường công.
Nàng nói trống không, nhưng Lương cho rằng nàng nói với mình, liền quay lại đáp:
- Vâng, chính thế. Nhưng cũng có nhiều lớp, học trò biết điều, chăm chỉ và lễ phép.
Hồng nhìn Nga như để phân trần: "Tôi có nói với ông ấy đâu!"
Đến đây, Căn đứng dậy bảo Lương:
- Mời ông ngồi chơi, tôi xin phép đi đằng này có chút việc cần.
Lương yên lặng bắt tay rất mạnh, hai con mắt lấp lánh sự cảm ơn.
Quả khi Căn đi rồi, câu chuyện trở nên thân mật hơn, tự do hơn. Và có lúc Hồng đã để tai chăm chú nghe những lời run rung vì cảm động của Lương.
Rồi Nga bàn "tổ chức một cuộc" đi chơi Gô đa. Nhưng Hồng thoái thác nhức đầu, xin ở nhà. Biết rằng ngồi dốn lại không tiện, Lương đứng dậy ngả đầu cáo từ xin về.
Qua cửa hàng Lương dừng lại hỏi Hảo mấy lời vấn an, và như mọi lần chàng nhắc tới câu khuyên bảo:
- Thưa bà, bà phải tĩnh dưỡng, chả nên làm việc quá nhiều hại sức khỏe lắm.
Rồi chàng cúi chào, vội vàng ra đi.
Tới hồ Hoàn Kiếm, Lương dạo quanh một vòng ngắm cái cảnh tươi đẹp của Hà thành, mà hôm nay chàng thấy tươi đẹp bội phần. Cái

tháp nhỏ giữa hồ dưới ánh nắng buổi sáng, hiện ra như một khối vàng trên làn nước màu ngọc thúy.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ HAI

Chương 13

Hồng buồn rầu đứng xếp các thức vào cái va ly con: nàng sắp phải về nhà, xin phép đi Hà Nội có bốn ngày mà hôm nay đã là hôm thứ năm rồi. Nghe thấy tiếng lách cách, Nga thức giấc hỏi:

- Chị dậy sớm thế?

- Còn sớm gì nữa! Gần năm giờ rồi.

- Nhưng mãi sáu giờ năm mươi mới có xe hỏa kia mà!

- Thế à?

Hồng hỏi lại, vớ vẩn, không nghĩ ngợi vì lòng đương lo phiền. Nàng như trông thấy cha cùng dì ghẻ ngồi trước mặt và như nghe thấy rít lên cái giọng mỉa mai của người đàn bà ác nghiệt: "Giời ơi! lại cạo răng trắng nữa cơ đấy!"

- Chị Nga, dậy ngồi nói chuyện cho vui đi!

Nga cười:

- Thì cứ nói chuyện đi. Tôi nằm mà không tiếp được chuyện chị hay sao? Vậy có chuyện gì vui thì kể cho tôi nghe nào! Có phải...

Một tiếng thở dài của Hồng làm Nga ngừng bặt, ngồi nhỏm dậy hỏi:

- Sao thế? Hồng sao thế?

Hồng lãng ngay sang chuyện khác:

- Chết chửa! Mãi sáu giờ năm mươi mới có xe hỏa mà tôi cứ tưởng sáu giờ mười lăm, thành ra dậy sớm vô ích quá nhỉ?

- Còn những một giờ nữa. Từ đây ra ga mất độ mười phút. Vậy còn kịp pha chè tàu uống đã.

Nga sang buồng anh lấy cái bếp dầu tây, rồi gọi vú già đem ấm nước bắc lên đun. Nàng hơ tay bên ngọn lửa xanh bốc phùn phụt và bảo Hồng:

- Lửa cháy kêu vui nhỉ? Mà ấm quá!

Như không để ý đến lời nói của bạn, Hồng cười hỏi:

- Chị trông hàm răng tôi có chướng không chị?

Nga cũng cười:

- Sao lại chướng! Đẹp hắn đấy chứ lị! Chị không thấy Lương nó nhìn chị bằng con mắt khen ngợi và cảm ơn đấy ư?

Hồng rầu rầu nét mặt:

- Chị cứ nói bậy!

Nga vẫn cười:

- Lại bậy nữa!

- Cái anh chàng khả ố quá! Sao mà tôi ghét hắn thế!

Nga cười to đến nỗi Căn phải thức giấc ở buồng bên hỏi vọng sang:

- Hai cô có điều gì thú thế?

Nga đáp vội vàng "Không ạ" rồi hạ giọng nói tiếp bảo Hồng:

- Hắn ta gàn thực, chị ạ. Chỉ được cái tốt bụng mà thôi. Tôi nói câu chuyện này, chị đừng giận nhé.

Hồng vẫn ngồi im nhìn ngọn lửa.

- Chị Hồng ạ, Lương nó cứ tưởng... tượng chị yêu nó.

Hồng cau mày gắt:
- Ồ! Chị nói bậy quá!
- Không yêu thì thôi, chứ sao. Người ta chỉ thuật một câu chuyện buồn cười thôi cơ mà... Hai tháng trước, Lương đã ngỏ lời với tôi nhờ ướm hỏi ý chị trước, anh ấy sẽ lo liệu nhờ đến mối manh. Tôi thấy chị chả ưa gì Lương nên bỏ bẵng không nói với chị, nhưng cũng không bảo cho Lương biết. Chị tính, bảo làm gì phải không chị? Cứ để cho người ta hy vọng thì đã sao? Người ta sống về hy vọng, sung sướng về hy vọng thực. Bỗng hôm qua gặp tôi ở trường, Lương ghé tai thì thầm:
"Chị đừng hỏi dò ý tứ chị Hồng nữa."
Hồng ngửng đầu lên, mắt căm tức nhìn bạn, Nga như đọc được ý tưởng của nàng, vội tiếp:
- Không, Lương còn yêu chị như thường...
Hồng gắt:
- Ồ! Chị mới hay chứ!
Nga vẫn trân trân ra cười:
- Đã bảo chỉ là một câu chuyện vui thôi mà. Vậy cứ ngồi im mà nghe có hơn không... Đây này! anh Lương anh ấy bảo em anh ấy ghen với chị... Ngộ không?
Hồng đỏ bừng mặt, đôi mày nhíu lại.
- Thì thực thế mà!
Và Nga kể: Hôm Lương tới chơi nhà Căn trở về, gặp em trùm chăn nằm ngủ. Lương hát nghêu ngao, chân dẫm thình thình mà Thiện vẫn nằm lì. Chàng liền kéo chăn mắng:
- Đồ lười biếng, gần bữa cơm rồi mà hãy còn ngủ được.
Bỗng chàng đứng ngây người nhìn em. Thiện bưng mặt khóc thút

thít. Chàng ôn tồn hỏi ba, bốn lần: "Em sao thế?", Thiện vẫn lặng thinh không đáp. Chàng ôm Thiện ngồi dậy âu yếm như một người mẹ:

- Em giận anh phải không?

Thiện nức nở:

- Bây giờ... Anh có nghĩ gì... đến em nữa đâu, anh chỉ nghĩ đến cô Hồng thôi.

Lương vờ hỏi:

- Cô Hồng nào?

- Cô Hồng mà anh khoe với em rằng sắp cưới làm vợ, chứ còn cô Hồng nào nữa.

Thì ra Thiện ghen, Thiện yêu anh như một người con gái yêu tình nhân. Vắng tình mẫu tử, tình huynh đệ đã trở nên mật thiết sâu xa hơn hết mọi thứ tình yêu khác. Lâu nay, Thiện đã quen coi anh là một người bạn, là một người thân độc nhất trên đời, tưởng mất anh thì mình sẽ không có đủ nghị lực và can đảm để sống nữa. Thiện cho rằng Lương yêu người khác, thì chẳng bao lâu, sẽ quên hẳn mình. Trước Lương còn mắng em gàn dở. Sau cảm động vì tình yêu chân thật và ngây thơ của em, chàng hứa liều rằng khi nào em thành gia thất, chàng mới sẽ nghĩ đến lấy vợ.

Thiện cười gượng bảo Lương:

- Thế thì chả bao giờ anh lấy vợ, vì em nhất định không lấy ai.

Lương cũng cười đáp:

- Em nói thế là vì em chưa gặp người em yêu đấy.

Nga ngừng lại để cười, rồi nói tiếp:

- Anh chàng giữ lời hứa với em, nên hôm qua bảo tôi đừng hỏi dò ý tứ chị nữa, vì anh ấy chưa muốn lấy vợ, mà đối với chị thì anh ấy chỉ

có thể yêu như một người vợ đoan chính được thôi.
Hồng không ngắt lời và kháng cự bạn nữa. Nàng ngồi ngây, lắng tai nghe.
Cả hai cùng mải miết vào câu chuyện đến nỗi nước sôi từ bao giờ mà vẫn không biết. Một luồng khói trắng bay phụt qua vòi ấm, cái vung đồng bị nâng lên hạ xuống, rung động kêu lách cách khe khẽ và thỉnh thoảng lại để trào ra tia nước làm cho ngọn lửa bùng lên: một cảnh tượng êm ấm của những buổi sáng mùa đông rét mướt.
Bỗng Hồng vui vẻ bảo Nga:
- Pha nước uống đi?
- Ừ nhỉ, tôi quên bẵng ấm nước.
Hồng vừa nhanh nhảu rót nước vào ấm tra, vừa nói:
- Hai người con trai, hai người con gái có thể yêu nhau được không nhỉ? Tôi thì chưa yêu ai, như anh em anh Lương yêu nhau, kể cả chị Căn và chị, hai người tôi yêu nhất trên đời.
Rồi như nói một mình:
- Yêu nhau đến nỗi ghen với người anh yêu, yêu em đến nỗi... hy sinh ái tình...
Nàng vội tiếp luôn vì biết mình nói hớ:
- Tuy chỉ là ái tình tưởng tượng. Thú nhỉ!
Nga cười:
- Gàn đến thế là cùng! Anh gàn, em gàn... ừ không biết anh chàng căn cứ vào đâu mà cho rằng chị yêu hắn?
Má Hồng ửng đỏ. Nàng cũng cười thắng thắn đáp lại:
- Có lẽ anh ta căn cứ vào lòng tốt của anh ta. Anh ta yên trí rằng mình tốt thì ai ai cũng phải yêu.
Rồi nàng cảm động hỏi lại bạn:

- Hình như chị đã bảo cho tôi biết rằng anh ấy cũng có một người dì ghẻ ác nghiệt.
- Ác nghiệt thì không ác nghiệt, nhưng gian dối, man trá, cướp mất cả gia tài của hai anh em Lương.
Hồng như tò mò muốn biết truyện nhà Lương, hỏi thăm hết điều này, điều khác.
Mãi sáu giờ rưỡi, Nga mới chợt nhớ ra, bảo Hồng:
- Có lẽ gần đến giờ rồi đấy.
Hồng lạnh lùng đáp:
- Không cần về vội, chị ạ. Chiều hôm nay thứ năm chị được nghỉ, tôi ở lại chơi với chị rồi mai về cũng chẳng sao.
Nga vui mừng:
- Thế thì còn nói gì nữa!
Hồng chép miệng:
- Chà! Một liều ba bảy cũng liều! Rồi muốn ra sao thì ra.
Nàng cười gượng đứng dậy xuống nhà nói tiếp:
- Vậy mười một giờ tôi đến trường đón chị nhé?
- Thế thì ngoan lắm rồi.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ HAI

Chương 14

Hồng đến nơi thì lớp học chưa tan. Nàng vừa trả tiền xe vừa chau mày lẩm bẩm nói một mình:
"Cái đồng hồ của anh Căn nhanh đến nửa giờ?"
Những xe nhà, cái sơn vàng, cái sơn đen đặt sát liền nhau thành một hàng dài, càng ghếch lên hè. Thỉnh thoảng mới xen lẫn vào một cái xe hàng, xộc xệch, cũ kỹ, mui bạc phếch, hay nhem nhuội như cái tã bẩn.
Có anh phu kéo ngồi khểnh trong xe, phì phèo hút điếu thuốc lá quấn vừa mua nơi hàng nước bày bán trong hành lang, lối đưa vào các lớp. Có anh khoác áo tơi xe lên vai cho được ấm, ngồi co ro ở một góc trường. Một bọn sáu anh quây quần nói chuyện phiếm: luôn luôn thất ra những lời tục tĩu, kế tiếp liền những dịp cười ngây ngô.
Thấy Hồng đến, họ tò mò ngửng lên nhìn. Một người lại gần hỏi:
- Thưa cô, mấy giờ rồi ạ?
Hồng trù trừ đáp:
- Có lẽ gần mười một giờ. Tôi cũng không có đồng hồ.
Rồi nàng rảo bước đi vào hành lang. Bên cạnh đó, tiếng một ông giáo oang oang giảng bài tập đọc, vụt nhắc Hồng, trong giây lát, nhớ lại cả cái thời học sinh sung sướng của mình. Nàng đứng lắng tai nghe: ông giáo đương giảng nghĩa một điển tích trong một bài ngụ ngônLa Fontaine . Và ông pha trò có duyên quá khiến cả lớp phá lên cười từng trận.
Hồng rét run vì gió lùa. Lúc ra đi, nàng vội vàng không kịp mặc áo len đan. Nàng vẫn tưởng đến chậm quá, không ngờ lại quá sớm. Nghĩ lẩn thẩn nàng toan quay về trước, không đứng chờ Nga vì nàng bỗng nhận thấy cử chỉ của mình không tự nhiên.

Buổi sáng nghe chuyện gia đình Lương, nàng sung sướng tự phụ được đóng vai chính trong câu chuyện cảm động ấy. Nàng không ngờ ở đời lại có một tình yêu lạ lùng như thế! Hai anh em hai người đàn ông yêu nhau khăng khít quá tình nhân. Yêu đến ghen được với người yêu của anh. Yêu đến vứt bỏ được người yêu trong mộng. Tình anh em sâu xa đến thế ư?

Tự nhiên nàng thấy Lương không tầm thường nữa, Lương mà nàng vẫn ghét cay ghét độc vì dung mạo xấu xí, nhất vì cái tính si ngốc của chàng. Trước khi về Ninh Giang, nàng muốn gặp mặt người ấy lần cuối cùng, nói với người ấy một vài câu dịu dàng để chuộc lại cái tội đã khinh bỉ người ấy trong bao lâu nay. Nàng nghĩ thầm:"Ở đời này không nên khinh ai tâm lý" . Nhớ tới dì ghẻ: nàng mỉm cười chua chát, sửa đổi lại ý nghĩ: "Không nên khinh ai nếu mình chưa hiểu rõ người ta rất đúng, và một đới khi đã rõ biết".

Chỉ vì thế mà nàng không ra ga sáng hôm nay. Chỉ vì thế mà bây giờ nàng đến trường đón Nga. Nhưng tới phút này nàng lo ngại: Nàng lờ mờ cảm thấy rằng hình như nàng không được đoan chính. Và nàng toan quay về ngay...

Bỗng Hồng giật mình: mấy tiếng chuông lanh lảnh vang lên. Tiếp liền tiếng học trò cười nói ồn ào. Rồi ở các lớp bên hành lang, một bọn trò nhỏ ùa ra... Thấy Hồng, chúng ngây người tò mò nhìn hay nói lớn với nhau những ý nghĩ của mình:

- Dễ vợ ông giáo Hy đấy!
- Bậy! Vợ ông giáo Hy tao còn lạ gì. Già hơn.
- Hay "elle" đến xin vào học ban tú tài,
- Mày thử hỏi "elle" xem.

Một cậu ghé tai bạn nói thầm một câu, tức thì có tiếng reo:

- Ừ phải đấy, dễ thường vợ ông giáo Lương.

Và cả bọn phá cười lên, khiến Hồng xấu hổ đỏ bừng mặt.

- Im! Vô phép thế à?

Một ông giáo quát mắng học trò, rồi lại gần chỗ Hồng, nghiêng đầu chào:

- Thưa... thưa cô, cô hỏi ai?

Hồng chào lại, đáp:

- Thưa ông, tôi đến tìm chị Nga.

- À cô Nga, cô Nga dạypremière année ở trên gác. kìa, cô ấy đã xuống đó.

Rồi ông giáo nghiêng đầu chào một lần nữa, từ biệt Hồng.

- Chị Nga!

Hồng cất tiếng gọi. Nga ngơ ngác nhìn quanh, vì mới ở chỗ sáng đi vào lối hành lang hơi tối, nàng trông không rõ ai. Hồng vội chạy lại, cầm lấy tay bạn:

- Tôi đến đón chị đây ;

Nga cười:

- Cảm ơn chị. Chị làm tôi lại nhớ thời còn bé học trường hàng Cót, ngày hai buổi mẹ tôi cho vú già đến cửa trường đón tôi. Rồi vú già với tôi đi bộ về nhà.

Hồng cũng cười:

- Vậy ta đi bộ về nhé?

- Trời ơi! đi bộ từ đây về chợ Hôm?

- Sao không được?

Ai hỏi ở sau lưng:

- Vậy hôm nay chị không đi xe điện?

Hồng quay lại nhìn và nhận ngay được Lương, liền mỉm cười gật

chào. Lương kính cẩn cúi đầu chào hai má ửng hồng vì sung sướng.
Nga bảo Lương:
- Nếu chúng tôi đi bộ về thì anh Lương đi hộ giá cả nhé?
- Xin vâng. Hân hạnh cho tôi lắm lắm.
- Vậy đi.
Hồng ngập ngừng hỏi:
- Đi bộ thực à?
- Lại chả thực!
Ba người ra đường. Mấy anh học trò lớn liếc nhìn Lương rồi khúc khích cười, thì thầm nói chuyện. Lương để hết cả tinh thần vào Hồng. Ngoài Hồng ra, chàng không trông thấy gì nữa. Nhưng Hồng thoáng nhận thấy sự chế nhạo của bọn học trò, và nàng nghĩ ngay đến những giờ dài đằng đẵng của Lương trong lớp ồn ào, mất trật tự, giữa một đám học trò hỗn xược tàn ác. Nàng ngước nhìn Lương, thương hại: hai cặp mắt gặp nhau, một luồng điện cảm tình làm đôi my Hồng rung động và tim Hồng đập mau.
- Sao chị lại đi về phía ấy?
Nghe Lương hỏi, Nga cười đáp:
- Tôi cứ quen đường ra chỗ chờ xe điện. Vậy đi bộ thực nhé?
Hồng có vẻ e ngại:
- Đi bộ... có tiện không nhỉ?
Hồng quen ở tỉnh nhỏ không bao giờ thấy cái cảnh nam nữ đi song song ở ngoài phố. Chừng Nga cũng hiểu thế, nên bảo bạn:
- Ở Hà thành người ta không dị nghị bép xép như ở Ninh Giang nhà chị đâu mà sợ.
Hồng ngượng với Lương, chữa thẹn, cãi lại:
- Ô hay, tôi có sợ gì đâu. Hay nói cho đúng, tới chỉ sợ đi bộ về muộn

làm anh phán, chị phán phải chờ cơm.

- Chà! Để anh chị ấy chờ, đói ăn càng ngon.

Tới hồ Hoàn Kiếm, thấy hai thiếu nữ đi chậm lại Lương hỏi:

- Hai chị mỏi chân rồi?

Hồng lắc đầu:

- Chưa. Nhưng đi thong thả để ngắm hồ.

Nga cười:

- Có chị ở nhà quê ra Hà thành thì thích ngắm cảnh hồ Hoàn Kiếm, chứ đối với chúng tôi cảnh ấy trở nên tầm thường quá rồi.

Lương cãi:

- Thưa chị, không có lý nào thế. Hồ Hoàn Kiếm của chúng ta biến hóa trăm hình vạn trạng mỗi lúc đẹp một khác, không bao giờ ngắm chán mắt được.

Hồng tấm tắc khen:

- Hồ Hoàn Kiếm đẹp thực!

- Vâng, thưa chị, thực là một viên kim cương nạm trong khối ngọc thúy.

Nga lại cười:

- Thi sĩ không!

Rồi bảo Hồng:

- Xin giới thiệu chị nhà thi sĩ Ba X... thường gửi tác phẩm đăng trên các tuần báo.

Hồng vui vẻ hỏi:

- Sao ao lại Ba a X...?

- Vì anh Lương ký tên Trois X (XXX).

Lương nhún mình:

- Lúc nhàn rỗi làm thơ cho đỡ buồn, chứ thi sĩ thi xiếc gì!

- Anh cũng có khi buồn kia à?... Chiều nay, thứ năm nhàn rỗi, hắn anh làm thơ cho đỡ buồn.
- Chiều nay thì tôi không nhàn rồi, vì tôi đã nhận lời đến đánh tổ tôm đằng ông Phi.
Nga cười vui vẻ, Lương hiểu ý nghĩa cái cười ấy nên cũng cười theo. Những cuộc tổ tôm góp một hai đồng ở nhà ông giám đốc buổi trưa hôm thứ năm và chủ nhật đã thành một thói quen trong đám giáo sư trường Đông kinh. Và cái vẻ mặt nhanh nhẹn, những cử chỉ ngôn ngữ hồn nhiên sỗ sàng của bà đốc chẳng ai còn lạ! Buổi dạy học sáng thứ năm, anh em thường hỏi nhau: "Hôm nay Phi có mời anh đến đánh tổ tôm không?" Rồi họ mỉm cười, cái mỉm cười rất nhiều ý nghĩa.
- Ông thích đánh tổ tôm lắm?
Lương đang cười, ngừng bặt để đáp lại Hồng:
- Không, tôi có thích tổ tôm đâu! Nhưng nể ông Phi quá, nên thỉnh thoảng cũng phải nhận lời đến đánh.
- Tưởng không thì trưa nay đưa chúng tôi đi xem phòng triển lãm của anh Gia. Chị Hồng chắc chưa đến phòng triển lãm nhỉ?
- Chưa.
Lương vội đáp:
- Vậy tôi xin đi với hai chị, tôi cũng chưa xem.
Hồng mỉm cười:
- Nhưng ông đã nhận lời đến đánh tổ tôm...
- Không sao ạ, tôi lại xin kiếu nhé.
Chàng ngả đầu chào hai thiếu nữ:
- Xin tạm biệt, đúng hai giờ tôi lại tìm hai chị.
Rồi không chờ hai người chào lại, hay nói một câu trả lời chàng đi

thẳng.

Hồng thì thầm bảo Nga:

- Anh ấy không sợ em anh ấy giận à?

Nga phá lên cười khanh khách.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ HAI

Chương 15

Mãi năm hôm sau Hồng mới về Ninh Giang.

Trong năm hôm ấy, ngày hai buổi Hồng lo lắng chờ nhận thư nhà, lá thư mà nàng chắc chắn sẽ viết toàn bằng những chửi mắng, hay mát mẻ. Nhưng thư vẫn không tới và nàng vẫn nấn ná ở lại. Đã có lần nàng chua chát nghĩ thầm: "Mình đi vắng thì họ mừng, chứ họ cần gì! Mình như cái gai trước mặt họ. Họ không nhổ được đi hẳn, thì thỉnh thoảng mình xa họ cũng là tự tạm nhổ đi cho họ ít ngày. Thế thì họ còn mong đợi gì mình mà viết thư viết từ."

Hồng cảm thấy ngay rằng tư tưởng ấy hơi hỗn xược. Vì dù nàng không có chủ tâm ám chỉ, chữ "họ" vẫn như gồm cha vào trong. Cha nàng, nàng hiểu thấu thâm tâm, và như có tình cảm báo cho nàng biết rằng cha nàng không ghét nàng. Hơn thế, có khi thương hại nàng nữa: "Tình phụ tử ai nỡ!" Nàng luôn luôn tự nhủ thế, và nàng cố ghép một ý nghĩa trắc ẩn, liên tuất, thân ái vào những lời nói rất bình

thường, những cử chỉ rất thản nhiên của cha. Bị cha mắng nhiếc tàn tệ, nàng tự an ủi bằng một tư tưởng lâu ngày đã hầu thành như khắc sâu vào khối óc bị thương của nàng: "Thầy mắng mình ở trước mặt cô ta cho cô ta vui lòng và để mình được yên thân". Và nàng ngầm đáp lại cha bằng cái mỉm cười để tỏ với cha rằng mình hiểu cha lắm. Cái mỉm cười ấy, nhiều khi người dì ghẻ có ác tâm cho là rất khinh mạn đối với ông phán và không ngần ngừ, bà bảo thẳng với chồng. Nhớ lại những cảnh thường xảy ra, Hồng lấy làm ái ngại cho cha. Và khi xa nhà, nàng đinh ninh sẽ sửa đổi tính nết, sẽ cố nhẫn nhục để khỏi làm phiền lòng cha, để gia đình được yên ổn. Nhưng chỉ những thiện ý mà thôi. Đến lúc gặp mặt người dì ghẻ, lòng căm tức của nàng lại vụt sôi lên sùng sục khó thể dẹp nổi.

Hôm nay, Hồng cũng đương có tâm trạng ấy. Lúc đẩy cửa bước vào trong nhà, nàng bình tĩnh như quên hết những nỗi lo lắng, băn khoăn về cái lỗi đã ở hơn mười ngày trên Hà Nội tuy chỉ xin phép có ba hôm. Nàng tự nhủ: "Chà! Thì mình bị chửi mắng đã hầu như cơm bữa, can chi còn phải bận lòng. Cứ đem sự yên lặng, nhịn nhục mà đáp lại là hơn hết".

Hồng thản nhiên mỉm cười khi biết cha và dì ghẻ đều ngủ trưa. Mùi chạy ra đón nàng.

Trong lúc sốt sắng sửa đổi cách xử trí đối với mọi người, nàng vui mừng bế bổng em lên hôn chụt hai bên má.

- Trời ơi, chị thơm quá.

- Thế à, em?

Rồi nàng nhe răng ra cười. Mai vỗ tay reo:

- Ồ! Răng chị trắng quá! Chị mới cạo đấy à?

Hồng vuốt tóc em, ngượng nghịu:

- Ừ chị mới cạo... Răng chị nhuộm vụng quá cạo quách đi cho khỏi cải mả.

Mùi láu lỉnh:

- Không rồi! Răng chị đen dòn thì có. Cạo thế trông như vợ tây, chị ạ.

Hồng chau mày lườm Mùi:

- Ai bảo Mùi thế?

- Em thấy mẹ vẫn bảo chị Bình bên bà phủ để răng trắng nhởn như vợ tây. Em thì em thấy...

Hồng ngắt lời hỏi lảng sang chuyện khác:

- Chị Thảo đâu, em?

- Chị Thảo với anh Tý đi học tư đằng thầy giáo Nhì cơ mà!

- Ừ nhỉ!

Một tiếng kẹt cửa ở buồng bên, Hồng quay lại, bà phán rón rén bước ra, mắng con:

- Cái Mùi không đi học bài, đứng đấy mà nheo nhéo mãi.

Bà làm như không trông thấy Hồng, tuy Hồng đã chắp tay chào một câu lí nhí trong miệng.

Bao nhiêu ý định làm vụt biến mất. Chỉ còn lại một lòng căm tức: Hồng đăm đăm nhìn dì ghẻ như để thách. Cái trán bóp lại dưới vành tóc vấn trần mỏng mảnh vì không độn, đôi mắt lim dim không nhìn, như còn ngái ngủ, cặp môi mỏng như căng thẳng ra do một cái văng cài phía trong mồm. Những sự nhận xét hằng ngày ấy nay Hồng càng thấy rõ rệt và ngạo nghễ mỉm cười.

Mùi chạy lại gần mẹ, mách:

- Mẹ ơi, chị Hồng chị ấy cạo răng trắng như vợ tây ấy.

Một cái tát kêu in vết bốn ngón tay lên má Mùi:

- Tao đã bảo không được nói động đến nó cơ mà! Nó làm gì mặc kệ

nó, đã hiểu chưa?
Mùi sợ hãi lảng xuống nhà. Hồng cũng xách va li vào buồng trong. Nàng ngả lưng trên giường nằm nghĩ đến mấy ngày gần đây ở Hà Nội. Một mối tình mới mẻ kỳ dị chiếm lấy cả tâm hồn nàng và khiến nàng lại dửng dưng với câu chuyện vừa xảy ra. Tuy Lương và nàng chưa ngỏ với nhau một lời thân ái, nàng đã coi như hai người đã ngầm hiểu nhau rồi: cái nhìn thoáng qua của hai cặp mắt biểu lộ bao tình tứ, và rõ rệt và âu yếm hơn tất cả những lời nói.
Hồng lấy làm lạ rằng một người như Lương mà trước kia nàng ghét được. Có lẽ chỉ vì cái duyên thầm của Lương ẩn trong những cử chỉ vụng về, những ngôn ngữ vụng về. Hồng tin thế, vì nàng chẳng thấy lúc nào Lương dễ thương bằng lúc Lương cuống quít, lúng túng dưới cái nhìn tươi cười của nàng. Hôm chàng đưa hai thiếu nữ đi xem phòng triển lãm, chàng cố giở hết tài phê bình mỹ thuật của chàng ra để giảng cho biết những cái đẹp của một bức tranh. Nhưng hễ mắt chàng gặp đới mắt chăm chú của Hồng thì chàng lại im rồi đưa vội hai người đến xem bức tranh khác.
Tiếng quát gọi đầy tớ của bà phán ở phòng khách làm Hồng đứt dòng tư tưởng và nhớ tới thực tại. Hồng đứng dậy lắng lặng sang chào ông phán vì vừa nghe thấy một cái ngáp của cha xen lẫn trong lời nói oang oang của dì ghẻ. Và nàng quả quyết can đảm nhận lấy những lời quở mắng nghiêm khắc.
Ông phán ngồi ở sập, uể oải vò cái khăn bông trong chậu nước nóng bốc khói đặt trên cái dá gỗ. Nghe tiếng Hồng, ông hơi ngửng nhìn và sẽ gật một cái rồi thong thả đưa khăn lên vuốt tóc, vuốt râu. Hồng đứng chắp tay, cúi đầu chờ. Nhưng thấy ông vẫn yên lặng, nàng toan lui vào trong nhà. Ngồi đối diện ông phán cánh tay phải tỳ mạnh

xuống gối xếp, bà phán đưa mắt dữ tợn lườm chồng để nhắc ông nói một điều gì. Chừng ông phán hiểu, nên vội hỏi Hồng:

- Mày ở Hà Nội làm gì lâu thế?

Đã xếp sẵn câu trả lời từ trước, Hồng đáp trơn tru, giọng rất bình tĩnh:

- Bẩm thầy, con đi lị mất mấy hôm, chị con giữ ở lại uống vài chén thuốc.

Bà phán như nói một mình:

- Hừ! Đi lị mà còn cạo răng trắng được!

Ông phán trừng mắt đăm đăm nhìn con:

- Mấy cạo răng trắng?

Hồng cúi đầu khẽ đáp:

- Bẩm vâng.

Ông phán ném cái khăn mặt vào chậu thau, nước bắn tung tóe cả ra sập:

- Thế thì giỏi thực! Thế thì mày giỏi thực!... Mày cạo răng để làm gì, hừ con kia? Để đánh đĩ, phải không? Ông quay lại nói với bà phán:

- Ngữ này hỏng!... Nó đến làm điếm nhục gia phong mất thôi.

Hồng đứng im để mặc cha quát tháo.

- Tao không ngờ mày hư đến nước ấy!... Mà cái con Hảo sao nó để mày càn rỡ như thế ông quay lại nói với bà phán:

- Bà cứ để nó về Hà Nội tự do thì có ngày... thì nguy hiểm lắm.

- Tôi giữ sao nổi chị ấy... Giữ gìn cho chị ấy, để chị ấy oán rằng tôi ác nghiệt cấm đoán chị ấy nhé!

- Không cấm đoán để nó trát tro trát trấu lên mặt cho!

Rồi ông thét:

- Muốn sống nhuộm lại răng đi... Mày xéo ngay đừng đứng đấy, gai

mắt tao lắm!
Hồng thản nhiên lui vào phòng trong, ngồi lắng tai nghe cha và dì ghẻ bàn tán đến mình. ông phán bảo bà phán:
- Bà xem có đám nào hỏi thì gả phắt đi thôi. Để cái nợ ấy ở nhà, có ngày đến mang tai mang tiếng vì nó.
Bà phán vẫn một giọng cười tàn ác:
- Ông tưởng nó dễ dàng thế đấy. Nó còn kén chọn chứ! Nó phải lấy ông hoàng mới xứng đáng... Hừ, tính chả có, có tướng!
Hồng vội đưa tay lên bịt chặt lấy tai.
Từ đó luôn mấy ngày, bữa cơm nào Hồng cũng bị cha mắng nhiếc, và dì ghẻ nói những câu mỉa mai đau đớn. "Chỉ vì cái hàm răng trắng!" Hồng nghĩ thầm. Nhưng nàng nhất định không nhuộm lại, dù cha theo lời xúi giục của dì ghẻ, bắt ép nàng làm việc ấy.
Một hôm, Tý bảo Hồng:
- Chị cạo răng trông đẹp lắm. Thế mà thầy cứ bắt chị nhuộm răng đen.
Hồng nhìn em tỏ ý cảm ơn. Rồi hé hàm răng soi gương ngắm nghía, quả nàng thấy vẻ mặt mình xinh đẹp hơn trước nhiều. Nàng cho là dì ghẻ tức tối bởi lòng ghen ghét. Cái hàm răng trắng của Hồng làm đầu đề câu chuyện cho bà phán trong gần một tháng. Mỗi bữa cơm, bà lại nói đến nó, mỗi thứ bảy có khách đến chơi đánh tổ tôm, bà lại gợi chuyện để bàn tới vấn đề răng trắng răng đen. Không muốn mất lòng bà phủ, vì bà ta cũng có con lớn để răng trắng, bà phán nói:
- Để răng trắng cũng phải tùy từng người. Người ta xinh đẹp mà lại giàu sang, có nhiều tiền sắm sửa quần áo lịch sự thì bộ răng trắng mới nổi, chứ ở cái xó Ninh Giang này mà cũng để răng trắng thì chả còn gì lố lăng hơn.

Nhưng lâu dần, cái hàm răng trắng cũng quen nhìn. Quen cả cái biệt hiệu "Cô răng trắng" mà bà phán đã đặt cho Hồng.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ HAI

Chương 16

Bữa cơm chiều vừa xong. ông phán, bà phán sửa soạn vào phủ đánh tổ tôm. Hôm nay thứ bảy, ông phủ đã cho mời ngay từ sáng để nhận chỗ.

Ra đến cửa, bà phán quay lại ôn tồn bảo Hồng:

- Chị ở nhà nhé.

Hồng vui vẻ đáp lại:

- Vâng. Chúc cô hôm nay phát tài.

Bà phán cười thớ lợ:

- Ừ, nếu cô phát tài thì cô sẽ đãi chị hai mươi phần trăm. Gặp vía chị thì thế nào cũng đỏ. Thôi chị ở nhà dạy các em học ôn đi nhé.

- Vâng.

Ông phán ra đường trước, đứng đợi lâu sốt ruột giục:

- Đi thôi bà! Đừng để người ta phải cho đến mời lại, bất tiện.

Bà phán đáp vội vàng:

- Vâng tôi đi đây...

Bà quay lại mỉm cười, gật Hồng, rồi mới đi. Cái gật ấy nếu Hồng hiểu

thấu, thì nàng đã chẳng hí hửng quay vào vui vẻ trò chuyện với Tý, Thảo, Mùi. Vì thực sự, lòng tử tế của bà phán chỉ là một mưu sâu, cay độc, tàn ác bằng mấy mươi những lời mỉa mai, gièm pha, vu khống mà bà thỏ thẻ bên tai chồng.

Ông phán cũng lấy làm lạ về sự thay đổi tính nết và thái độ của vợ đối với Hồng. Ông ngờ rằng đó chỉ là một thời nghỉ phun lửa của hỏa diệm sơn, mà thời ấy còn dài thì rồi lửa, lúc phung lên, phun càng mạnh. Vì thế, tuy ông thầm sung sướng được thấy cảnh gia đình hòa thuận, ông vẫn áy náy lo sợ vẩn vơ. Ông là một người ích kỷ như phần đông các ông gia trưởng, chỉ muốn được sống trong sự bình an êm thấm. Chứ quả quyết của ông thương con hay bênh vợ! Chí quả quyết của con thì đã tiêu tan gần hết sau bao nhiêu phen đương đầu với cái tính cay nghiệt tự nhiên của vợ và cái tính bướng bỉnh ương gàn của con. Bây giờ ông không dám phân xử một việc gì giữa vợ và con như ngày xưa nữa. Ông chỉ biết mắng át mắng tràn con đi. Mắng là mắng, chẳng cần tìm cớ, chẳng cần phải trái, mắng cho có tiếng mắng, mắng lấy lòng bà phán, mong được bà để cho hưởng chút bình tĩnh.

Trước kia, cũng có lần ông bênh con, bênh không phải vì yêu con mà vì thấy vợ vô lý quá. Nhưng làm thế chẳng ích gì cho ai: Hồng càng bị ghét, nhà càng ầm ĩ, ông càng khổ sở vài nỗi bị vợ dằn vặt suốt ngày đêm. Dần dần ông hiểu tới công hiệu của sự lặng thinh của sự trung lập, để mặc vợ gào thét, và áp chế con, để mặc vợ trong chốc lát, trút hết lòng căm hờn bực tức ra lời nói.

Rồi chẳng bao lâu, ông phán bỏ cái địa vị trung lập mà vào hắn phe vợ. "Đó là một diệu kế" ông phán tự phụ nghĩ thầm. Mà quả thực, thấy được chồng bênh hay biểu đồng tình, bà phán thường dẹp ngay

cơn thịnh nộ.
Lần này ông phán không khỏi kinh ngạc về cử chỉ dịu dàng và ngôn ngữ mềm mại của vợ đối với Hồng trong gần ba tháng. Cử chỉ, ngôn ngữ của một người mẹ thân yêu, âu yếm săn sóc đến con chòng một cách cảm động.
Sự thực thì tính bà phán không thay đổi, và bà ta vẫn ngấm ngầm theo đuổi cái chí làm hại.
Chỉ độ một tuần lễ sau hôm Hồng ở Hà Nội về với hàm răng trắng mới cạo, bà đã khám phá được sự bí mật của nàng: nàng yêu. Khi người ta yêu thì người ta chỉ giấu tình yêu được với những con mắt không lưu ý đến mình. Thế mà bà phán thì không những lưu ý đến Hồng, bà còn xét nét Hồng từng li từng tí. Bà thấy Hồng thỉnh thoảng lại thở dài và có lần cả một buổi chiều đứng tựa cửa sổ nhìn vơ vẩn ra sông. Bà mỉm cười tự nhủ: "Con bé này sắp chết rồi, bà sẽ cho chết hắn".
Ngay hôm sau, bà nói với ông phán sai Hồng đi Hà Nội mua gạc về nấu cao. Hồng sung sướng. Nhưng bà phán còn sung sướng hơn. Chủ tâm bà cho Hồng đi Hà Nội, là cốt Hồng lầm lỡ. Bà nghĩ thầm: "Bọn gái hai mươi tuổi đầu đương khao khát tình yêu, lại bị anh chàng trẻ trai Hà thành tán tỉnh thì làm gì mà không chết?"
Bà ngọt ngào bảo Hồng:
- Cô phải nhờ đến chị giúp việc ấy mới xong. Cô vẫn nói với thầy rằng về việc mua bán thì chả ai ăn đứt được chị.
Hồng im lặng cúi đầu: nàng ngờ rằng dì ghẻ giao phó cho mình một việc khó khăn, để khi mình mua hớ, sẽ có kế mà mắng nhiếc. Nhưng cái sung sướng đi Hà Nội làm cho nàng quên hết các điều lo lắng.
Bà phán phân trần với chồng:

- Không phải tôi nói thế để lấy lòng chị ấy đâu. Ông có nhớ hồi năm ngoái chị mua mấy chỉ sâm Hoa Kỳ không? Thực tôi chưa thấy chỉ sâm nào tốt như thế.

Rồi quay lại bảo Hồng:

- Chị cứ chọn cho cẩn thận, có cần phải ở lại Hà Nội vài ba ngày cũng được.

Bà cười nói tiếp, giọng nũng nịu:

- Có phải không thầy? Chị ấy có ở lại Hà Nội ba, bốn hôm thầy cũng đừng mắng chị ấy nhé? Nhé?

Ông phán cười:

- Vâng, cô ấy muốn ở Hà Nội đến bao giờ cũng mặc cô ấy. Cô ấy về nhà thì cô ấy làm được trò trống gì.

Bà phán ghé gần tai Hồng thì thầm, thân mật:

- Đấy nhé! tôi xin phép thầy được cho chị ở lâu trên Hà Nội rồi, đấy nhé. Vậy muốn bao giờ về cũng được... chỉ cần chọn kỹ gạc cho tôi, đừng mua hấp tấp mà phải thứ gạc xấu.

Tuy thế, chuyến ấy Hồng cũng chỉ ở Hà Nội đúng ba hôm. Vì ngay trưa hôm nàng tới Hà Nội Hảo đã đến một hiệu quen mua giúp nàng, rồi thúc giục nàng về, lấy cớ rằng sợ vắng nhà lâu "thầy quở". Cái cớ chính thì lại khác. Hảo thấy Lương và Hồng trò chuyện quá thân mật, đi chơi với nhau quá tự do nên lo sợ cho em. Cả Nga cũng không yên lòng, vì nàng tự coi như đã làm môi giới cho tình yêu của hai người. "Lỡ xảy ra chuyện gì, mình sẽ mang tiếng với chị Hảo". Nàng nghĩ thế, và nàng hết sức giữ gìn bạn, không để bạn đi đâu một mình với Lương.

Hôm Hồng về, Nga và Lương tiễn nàng ra tận ga. Hồng định đi ô tô hàng, nhưng Lương vừa khuyên nàng đi xe hỏa thì nàng nghe theo

ngay. Nàng nghe theo để khỏi phải trái ý Lương, chứ nàng không cần hiểu rõ tại sao Lương lại khuyên nàng đi xe hỏa. Thực ra Lương không muốn trông thấy nàng chen chúc cùng những người đàn ông trong chiếc xe hàng xếp chặt như nêm. Vả lại chàng cho rằng tiễn biệt nhau ở sân ga vẫn có vẻ thân mật hơn: người đi sẽ ghi nhớ mãi mãi cái hình ảnh người ở lại đứng vẫy trong khi xe từ từ rời khỏi ga. Giọt nước mắt đầu tiên của hai người.

Hồng về tới nhà, dì ghẻ mừng cuống cuồng. Hồng tưởng chừng bà muốn ôm lấy mình mà hôn. Bà không tiếc lời khen:

- Tôi đã bảo mà, giao cho chị việc ấy thì phải biết. Giá đã rẻ, gạc lại tốt.

Kỳ thực, bà thừa biết rằng chính tay Hảo đã chọn và mua giúp. Bà nghĩ thầm: "Chứ ngữ này thì có ăn!" Ông phán đương ngủ trưa, bà đánh thức dậy để xem gạc và để nghe những lời khen của bà.

Hai tuần lễ sau, bà nhờ Hồng lên Hà Nội lần thứ ba mua "xa tanh". Rồi cứ cách ít lâu, bà lại tìm ra thức cần phải sắm để sai Hồng đi Hà Nội. Và bà vui mừng thấy cái mưu kế của mình sâu sắc. Bà tưởng tượng Hồng ra con chuột nhắt bình tĩnh, không ngờ vực tiến vào trong cái bẫy bà đã đặt sẵn ở một xó tối.

Nhưng Hảo lờ mờ đoán thấy cái bẫy ấy. Hơn thế, nàng sợ cả cái bẫy mầu nhiệm mà tạo hóa giương rộng để bẫy những trai gái yêu nhau. Nàng liền bàn với Nga để tìm cách cứu em. Nàng bảo Nga: "Một là chia rẽ hai người ra, hai là giúp cho họ lấy nhau ngay". Nga cho điều thứ nhất hơi khó thi hành, tuy nàng thực bụng không muốn để cho Hồng lấy cái anh chàng vừa nghèo vừa xấu xí kia mà nàng không ưa. Nàng vẫn khuyên khéo bạn đừng yêu Lương mà uổng đời thanh niên. Hơn thế nàng thường đem mối tình vô lý của Hồng ra chế giễu.

Nàng bảo Hồng: "Lòng trắc ẩn là một, mà lòng thương yêu là một không nên lẫn cái nọ với cái kia. Nếu mình yêu người mà mình thương hại, thời khi nào mình không thương hại nữa, tình yêu sẽ không còn: lúc ấy, mình sẽ khổ sở phải sống đời ở kiếp với người mà mình tưởng hoàn toàn đáng yêu, kỳ thực chỉ hoàn toàn vô vị". Nghe bạn nói, Hồng gượng cười và khen cái triết lý cao siêu của bạn.
Còn điều thứ hai thì dễ dàng lắm. Chỉ việc bảo Lương đến hỏi Hồng, rồi vợ chồng Căn nói giúp vào. Hay muốn chóng thành công, Hảo sẽ đứng ra làm mối Hồng cho Lương. Còn gì giản dị hơn! Còn khó khăn gì nữa mà phải bàn định.
Hảo và Nga tưởng thế là vì chưa kịp nghĩ đến, chưa kịp nhớ đến lòng nham hiểm của người dì ghẻ đã giương bẫy và ngồi chờ xem con chuột kia bị tan xác, bà ta không thể nào lại để con chuột ấy đứng ung dung mà ngậm miếng thịt buộc ở trong bẫy. Bởi vậy, bà cố giấu lòng căm tức khi được ông phán cho xem bức thơ của Hảo gởi và giới thiệu Lương và ngỏ ý muốn làm mối Hồng cho chàng. Bà tươi cười bảo chồng:
- Gả bán thì cũng phải biết người biết mặt đã chứ, làm gì mà ông vội vàng cuống quít lên thế?
Sự thực, ông phán chẳng hề vội vàng cuống quít, ông chỉ trình bày mà ông không dám quyết định.
Bà phán nuốt sự căm tức theo nước chè tàu. Chẳng lẽ cái mưu của bà bị phá? Chẳng lẽ định làm hại lại hóa ra làm ơn? Người phá cái mưu sâu của bà chỉ có thể là Hảo, là "cái con trời đánh" ấy mà bà vừa ghét và sợ. "Phải rồi nếu không có nó giữ gìn, thì em nó làm gì mà không..." Bà không nghĩ hết câu. Trong mấy tháng bà vẫn để ý ngắm nghía cái bụng của Hồng, và buồn rầu không thấy sự thay đổi.

"Được rồi!"

Ý nghĩ của bà bật lên lời nói. ông phán hỏi:

- Cái gì? Bà bảo được rồi cái gì thế?

Bà phán nới chữa:

- Được để xem sao đã. Nếu nên gả thì gả quách.

Ý nghĩ thực của bà chỉ là một sự dọa nạt.

" - Được rồi? Tao sẽ cho mày biết tay tao?"

Ngay buổi chiều bà thì thầm mật sai Thảo dọ thám Hồng và hết sức làm thế nào lấy cắp được vài bức thư của tình nhân Hồng. Công việc ấy, hôm nay, trước khi vào phủ đánh tổ tôm, bà đã thầm dặn lại Thảo một lần nữa.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ HAI

Chương 17

Mãi gần mười giờ, ông phán bà phán mới thức dậy, vì tối hôm trước đánh tổ tôm rất khuya ở trong phủ.

Hai người ra ngồi trên sập, và cùng có vẻ mỏi mệt. Nhưng cái mỏi mệt của ông phán chán nản và lặng lẽ. Đầu ông nặng trĩu những ý nghĩ cúi rũ xuống trước ngực. Mớ tóc lơ thơ màu chì bệch, vì nhiều trắng hơn đen, rối tung và xỏa xuống mắt, xuống tai. Thỉnh thoảng ông lại há ngoác miệng ngáp một cái thực dài.

Còn cái mỏi mệt của bà phán thì cau có gắt gỏng. Bà ngồi ở mép sập, một chân bỏ thõng, một chân chống, cái cánh tay gầy và cứng uể oải gác trên đầu gối. Đôi tất trắng và mỏng để lộ đủ các ngón chân, cổ tất chùn lại và trễ xuống tới mắt cá. Làn tóc rối vấn vội cái độn trắng hở ra từng mẩu làm tăng vẻ mặt dữ tợn của bà lên, khiến bà na ná giống vai vợ quỷ trong các vở chèo.

Bà thưỡn môi dưới ra đưa mắt lườm nguýt ông phán. Rồi kéo dài giọng, nói:

- Tôi còn nghĩ đến ván bài bạch định bao giờ tôi còn muốn lộn tiết lên bấy giờ.

Ông phán không đáp, yên lặng đưa tay vuốt ngược tóc.

- Quân bát vạn giết người... Mà sao hai cái phỗng; tứ vạn, bát vạn ông lại phá phỗng bát?... Phỗng tứ vạn làm sao ông không phá?... Ừ tôi hẵng hỏi ông thể... Bát át vạn vừa rẻ vừa mấy, sao ông không bắt?

Ông phán cố nhếch mép cười gượng:

- Thì tôi biết đâu rằng bà thật thành bạch định!

Bà phán co nốt cái chân bỏ thõng lên sập, đặt nốt cánh tay còn lại lên đầu gối thứ hai, và giọng bà càng kéo dài:

- Ai khiến ông biết, nhưng đánh phải bài thì thôi chứ!

- Biết thế nào là phải bài!

Bà phán đập mạnh bàn tay xuống sập, gắt:

- Thôi mỗi cái ông im đi thì hơn.

Thì ông phán im. Từ đó bà phán tha hồ mà nói, mà bẻ, mà trách, mà phân tách ra từng ván bài đánh thấp của chồng, từng ván bài đánh cao của mình. ông phán chỉ yên lặng mỉm cười.

Giữa lúc ấy, Thảo đến gần bà phán thì thầm và dúi vào tay mẹ một

tờ giấy gấp tư. Tức thì bà phán quên hắn câu chuyện tổ tôm, tươi cười mở giấy nhẩm đọc. Nhưng chữ viết chừng nhỏ và tháu quá, nên bà lần mãi mới được vài giòng. Bà liền để ông phán ngồi lại với chậu nước đặt trên đá, đứng dậy cùng Thảo đi lên gác. Nửa giờ sau, bà xuống, vẻ mặt hớn hở, khăn áo chỉnh tề. Thấy vợ hết giận, ông mừng rỡ hỏi:

- Bà sắp sửa đi đâu đấy?

Bà phán cười:

- Ông chóng quên nhỉ! ông phủ, bà phủ mời ăn cơm sáng, ông không nhớ?

- Ừ nhỉ! Nhưng mới hơn mười giờ.

- Mười rưỡi rồi.

- Mười một giờ hơn đến cũng vừa.

- Vâng, thì mười một giờ hơn. Ngồi nói chuyện một lát nữa vậy.

Bà phán đã mở ví đựng tiền rút bức thư ra.

Theo thời trang, bà mới dùng ví tay, tuy bà vẫn mặc áo cánh có túi, và tuy trước kia đã một dạo bà công kích cái "ví đầm" lòe loẹt của Hồng. Nhưng bà lại bỏ thư vào ví, trù trừ tự nhủ thầm: "Hãy thong thả?"

Bức thư ấy của Lương gởi cho Hồng và Thảo đã lấy trộm được và đưa nộp bà ban nãy. Phải, bà cần gì vội vàng. Khi con mèo bắt được con chuột nhắt, nó có chịu vội vàng cắn chết ngay đâu, nó còn đùa giỡn, còn tung lên ném xuống, thả cho chạy, rồi lại vồ lấy ngoạm se sẽ vào giữa hai hàm răng nhọn, kỳ đến khi nào con vật khốn nạn mệt nhoài không nhúc nhích được nữa nó mới cắn mạnh một nhát vào cho tắt thở.

- Dáng chừng bà nóng gỡ?

Bà phán đã quên bẵng câu chuyện tổ tôm, nghe chồng hỏi, bà không hiểu ngây người đứng nhìn.

- Ông bảo gỡ cái gì.

- Lại còn gỡ cái gì nữa! Gỡ món tiền mười ba đồng thua hôm qua, chứ còn gỡ cái gì.

Bà vẫn nghĩ đến con chuột nhắt của bà.

- Chị Hồng! Chị Hồng đâu?

Có tiếng Tý ở phòng trong: "Kìa chị Hồng, mẹ đương gọi chị". Nhưng Hồng ngồi lỳ như không nghe thấy gì. Bà phán mủm mỉm cười, giọng thân mật:

- Chị Hồng ơi, ra cô nhờ nào.

Một tiếng vâng se sẽ... Rồi Hồng rụt rè bước ra. Bà phán sung sướng ngắm Hồng: "Chết với bà chưa?" Và bà vui vẻ tìm câu để hỏi:

- Chị, các em học có ra gì không?

Hồng lúng túng, ngập ngừng đáp:

- Thưa cô... các em... học khá đấy ạ.

Muốn Hồng không ngờ vực mưu kế của mình, bà phán đã bảo nàng dạy các em học thêm. Tối hôm trước, Hồng vừa sắp đọc ám tả thì chợt nhận thấy mất bức thư, thành thử nàng loay hoay cặm cụi đi tìm kiếm và các em chờ lâu, sốt ruột bỏ đi ngủ cả. Đó là bức thư cuối cùng mà Lương gửi cho một người bạn thân của nàng, nhờ chuyển giao tận tay nàng. Nhân cha và dì ghẻ vắng nhà, nàng lấy ra xem lại, vì buổi sáng, lúc nhận được thư, nàng đọc giấu giếm vội vàng, có một đoạn nàng không hiểu Lương định nói gì. Vả lại xem thư người yêu vẫn là một cái thú.

Suốt đêm Hồng không chợp mắt vì bức thư. Nàng ngờ Thảo lấy, vì biết Thảo có tính táy máy và tò mò. Nhưng nàng đã lục soát túi áo,

và cạy hòm Thảo ra tìm vẫn chẳng thấy dấu vết gì. Vừa lo lắng, vừa bực tức, nàng bưng mặt ngồi khóc thút thít. Giữa lúc ấy cha và dì ghẻ ở phủ về: nàng sợ hãi vội tắt phụt đèn vờ ngủ say không nghe rõ tiếng dì ghẻ gọi cửa.

Luôn một tuần lễ, Hồng sống trong khủng bố. Giữa buổi ăn có khi nàng bỗng nghẹn không nuốt trôi miếng cơm vì một tiếng cười ghê sợ hay một câu nói có nghĩa mập mờ của dì ghẻ. Một hôm, bà phán khen Hồng nết na đứng đắn rồi tiếp liền:

- Chứ chả như nhiều cô con gái mất dạy thời nay viết thư cho trai và nhận thư của trai đã không biết xấu hổ thì chớ, lại còn cho là hãnh diện nữa. Hồng cúi gầm mặt xuống để giấu đôi má ửng đỏ, trong khi Thảo và Tý khúc khích cười.

Thấy vậy bà phán lại nghiêm nghị mắng hai con:

- Tao nói thế chúng bay cười à? Bà lại tát cho vỡ mặt ra bây giờ!

Nhưng một hôm, câu chuyện kín kia bùng ra ầm ý, kịch liệt.

Sáng hôm ấy, bà phán dậy trưa xuống nhà thấy Hồng chắp tay đứng bên ông phán: Hồng định xin phép cha đi Hà Nội thăm chị nhưng còn trù trừ chưa dám nói. Bà phán cho là cha con thậm thọt với nhau. Tức thì cơn tam bành nổi lên. Chờ chị Hồng vào trong nhà, bà sừng sộ hỏi chồng:

- Nó ton hót ông điều gì thế?

- Ai! Bà bảo ai?

Bà phán càng lộn tiết:

- Lại còn ai! Cô quý tử của ông chứ còn ai?

Rồi bà thét:

- Nó kể xấu tôi với ông, phải không?

Ông phán vội cãi:

- Không, nó có nói gì đâu! Mà tôi cũng không biết có nó đứng đấy nữa.

Bà phán ngồi phịch xuống sập và thét càng to:

- À ông lại còn giấu giếm cho con ông! Nó nói xấu tôi với ông. Nó ton hót với bố nó. Ông phải biết, con ông chẳng tất đẹp gì đâu. Tôi mà không giữ gìn thì nó ễnh bụng ra rồi, còn gì?... Ông không tin phải không? Đây không tin thì bằng cớ đây.

Bà sấn sổ chạy lên phòng ngủ, và chỉ một phút sau cầm ném vào lòng ông phán bức thư mà Thảo đã lấy trộm nộp bà.

- Đây đọc đi ông sẽ biết con ông tất đẹp, ông sẽ biết con ông trinh tiết, ông sẽ biết con ông đoan trang. Ông phán cau mày, nói khẽ:

- Bà làm gì mà ầm lên thế? Người ngoài người ta biết chuyện thì còn ra sao!

Nhưng bà phán vẫn không hạ giọng:

- Tôi cần gì người ngoài. Đứa nào xấu thì đứa ấy chịu chứ! Nó là con ông thì ông xấu lây chứ tôi có đẻ ra nó đâu mà tôi sợ.

Để mặc vợ gào thét, ông phán giương kính ngồi chăm chú đọc. Dần dần, tay ông run lập cập và hai giọt lệ từ từ chảy trên gò má: không biết đó là biểu hiện sự giận hay lòng thương, vì ông không thất một lời, thong thả gấp nhỏ tờ giấy bỏ túi.

Hồi lâu ông mới bình tĩnh, cất tiếng gọi Hồng. Không thấy con ra, ông đi vào phòng trong: Hồng đương gục mặt xuống cánh tay khóc nức nở. Ông đến gần, nghiến răng lại mắng:

- Hồng, tao không ngờ mày hư đến thế!... Tao không ngờ mày bêu xấu bêu nhuốc tao đến thế!... Thôi, chết quách đi con ạ! Sống nhục sống nhã thế thì sống làm gì!

Dứt lời, ông giơ tay tát Hồng một cái thực mạnh và co chân đạp nàng

ngã chúi vào khoảng giữa hai cái hòm cưới mà nàng đã sắm để xem về nhà chồng hai năm trước đây. Ở nhà ngoài tiếng bà phán:

- Thôi ông, tôi xin ông đừng đánh nó nữa. Phải dạy bảo con chứ sao lại đánh!

Bà chạy vội vào đến phòng lôi chồng ra. Ông phán vừa thở hổn hển vừa nói:

- Tôi không... ngờ!... Thực tôi... không ngờ.

Bà phán ghé tai chồng thì thầm:

- Đánh nó làm gì cho đau tay. Mặc kệ!

Ông phán, giọng run run:

- Nào có mặc kệ được!

Ngay chiều hôm ấy, cái tin đồn Hồng chim trai đã đi hết vòng thành phố Ninh giang. Và bà y sĩ, bà huấn, thím Phồn, lần lượt đến chơi bà phán để dò la hư thực.

Thím Phồn và bàn huấn giữ gìn kín đáo, còn bà y sĩ thì lấy chỗ thân tình ghé tai bạn hỏi thẳng:

- Thực đấy à, bà, con Hồng nó đọa kiếp đấy à?

Bà phán khéo ứa nước mắt và đáp một câu úp mở:

- Tôi khổ lắm bà ạ, tôi thương hại ông phán nhà tôi quá.

Bà chỉ nói có thế thôi. Mà bà y sĩ cũng không hỏi một câu thứ hai về "việc xấu xa" của Hồng nữa.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ BA

Chương 18

Nhận được thư của bà phủ, bà đốc đi ngay. Bà thừa hiểu bà phủ tìm về việc gì.

Ở một thành phố nhỏ như Ninh Giang, được biết trước mọi người một chuyện quan trọng vừa xảy ra là một điều tự hào của các bà vô công rỗi nghề ngồi chờ những sự thay đổi. Xem báo gặp một tin về hạt Ninh Giang, dù chỉ là một tin rất tầm thường, các bà ấy cũng vui thích, sung sướng, cảm động. Rồi người nọ đến nhà người kia để khoe nhau, tay cầm tờ nhật trình trỏ vào những giòng chữ đã gạch nét chì xanh, đỏ. Họ bàn tán mãi về việc chiếm lấy thời nhàn nhã của họ. Những người đại lý các báo ở Ninh Giang hiểu cái tâm lý đó – mà ai không hiểu - nên ra công tìm kiếm nhặt nhạnh tin tức gửi về Hà Nội. Không có tin tức thì bịa đặt ra, phỏng đã hại gì: đó cũng là cách làm hoạt động biết bao đời buồn tẻ.

Vì thế, một dạo vào khoảng sáu tháng trước, cả Ninh Giang đã nhao nhao lên vui sướng về câu chuyện đăng báo: "Cô H. lãng mạn". Cô H... ai cũng đoán biết Hồng. Tác giả dùng chữ bóng bẩy, hoa mỹ để tả cái nhan sắc "nhạn sa, cá nhảy, nghiêng nước, nghiêng thành của cô, khiến chính Hồng đọc tới cũng không khỏi mỉm cười.

Hồi ấy, sau bao nhiêu lời mắng nhiếc của bà phán, sau bao nhiêu bức thư van xin cha của Hảo, ông phán ưng cho phép Lương về chơi để xem mặt. ông muốn gả quách cho Hồng đi trước là để được êm cửa êm nhà, sau là để tránh những biến cố mà ông chắc chắn sẽ xảy ra. Cái tính nết bướng bỉnh, liều lĩnh của Hồng sẽ rất dễ đưa nàng đến... chỗ đó. ông không dám nghĩ đến chữ "phá thân", để chữ "trụy lạc", nhưng ông nhớ tới những chuyện tình mà ông đã được nghe ở xóm hồng lâu: biết bao con gái tử tế trở nên đào rượu chỉ vì không chịu nổi dì ghẻ ác nghiệt phải bỏ nhà trốn đi. Điều đó ông rất lo cho Hồng. Ông biết Hồng có thể liều đến bực ấy. Chi bằng nhân dịp có thể gả chồng ngay cho Hồng được thì gả phắt đi.

Vả lại gả Hồng cho người Hồng yêu thì sau này Hồng sẽ sung sướng. Tuy ông phán không tha thiết săn sóc đến tương lai con, tuy ông không thương yêu gì con, nhưng chẳng phải khó nhọc, tìm kiếm, nghĩ ngợi mà gây dựng được gia thất cho con, ông cho đó là một cơ hội may mắn.

Dẫu sao, mục đích muốn gả chồng cho con, cái mục đích sâu xa mà ông phán không dám tự thú, mà ông không dám thành thực, can đảm nghĩ tới, vẫn là sự yên ổn gia đình. Xưa kia, khi Hồng còn nhỏ, Hảo đã làm cho ông khổ sở về nỗi không chịu phục tòng dì ghẻ. Hảo đi lấy chồng xa, ông như trút được khối nặng trên lòng. Nay lại đến lượt Hồng. Thật số ông là số vất vả vì gia đình.

Ông loay hoay mấy ngày đêm để tìm cách, để lập mẹo gả chồng cho con. ông biết bà phán sẽ cản trở việc hôn nhân của Hồng như mấy lần trước, nếu bà không ưng thuận. Vậy cần nhất là làm sao cho bà ưng thuận.

Một hôm ông đánh bạo gợi đến việc khó khăn ấy, sau khi đã khôn

khéo nói xấu người vợ qua đời.
- Con Hồng nó giống mẹ nó đấy. Đã dở hơi dở hám chả biết gì lại còn làm bộ làm tịch.
Bà phán im lặng mỉm cười. ông phán nhìn vợ thở dài nói tiếp:
- Không biết bao giờ mới tống được nó đi cho khuất mắt.
Bà phán vờ không hiểu:
- Việc gì lại tống cổ cô quý tử đi? Mà tống cổ sao được! Tống cổ nó, nó kiện cho ngồi tù ấy à?
Không thấy chồng đáp, bà lại nói tiếp:
- Ông không nhớ ngày nào nó giở luật ra nó bảo tôi rằng: nó con ông thì nó có quyền ở cái nhà này, không ai đuổi được nó đi đâu.
Ông phán cố giữ cái chau mày, trả lời:
- Thì ai đuổi nó! Tôi nói tống là gả chồng ấy kia chứ.
Bà phán phì cười:
- Gả chồng! gả chồng dễ nhỉ! Ông tính câu chuyện... bậy bạ của nó đã tung tóe ra như thế, còn ai người ta thèm.
Thấy chồng buồn rầu thở dài bà đổi giọng liền - đổi giọng không phải vì thương hại hay sợ hãi chồng, nhưng vì muốn chồng thực hiểu theo những ý tưởng bà bắt hiểu:
- Với lại cũng phải tùy chị ấy chứ!
Bà cười nói tiếp:
- Còn phải xem chị ấy có bằng lòng không đã chứ. Đấy, ông coi chị ấy có bằng lòng ai đâu ai chị ấy cũng chê, cũng chối đây đẩy. Tôi không nói thằng cháu tôi làm gì... ông giáo gì này... ông phán gì này... anh gì nữa này, cái anh con quan phủ Đông ấy, nó có bằng lòng ai đâu!
Ông phán thở dài. Bà phán gắt:

- Thì đấy, con ông, ông cố mà gả chồng cho nó. Việc gì mà ông phải thở ngắn thở dài? Ông làm như tôi ngăn đón nó không cho nó lấy chồng!

Rồi bà quay đi nói một mình: "Có đem mà gả cho voi! cho voi nó giầy!... Tưởng hãy còn trinh tiết lắm đấy! hãy còn sạch sẽ lắm đấy?"

Ông phán đã nghĩ kỹ về phương pháp đối phó với vợ. Ông đã xếp sẵn một câu chuyện để đem ra kể cho vợ nghe. Lần thứ ba ông thở dài rất não nuột rồi ghé gần lại vợ, hạ giọng nói:

- Bà ạ, tôi nghĩ đến danh giá tôi, danh giá bà...

Bà phán lớn tiếng ngắt lời:

- Có danh giá đến ông, chứ tôi, thì can dự gì đến tôi!

- Thì bà hãy để tôi nói đã nào. Phải, chỉ vì tôi nghĩ đến danh giá chúng mình ở nơi tỉnh nhỏ này, chứ nói thì tôi ghét dơ, chả muốn nói đến làm gì. Hôm qua đến tòa nghe thấy ông ký Xương với người loong toong họ bình phẩm chuyện con Hồng chẳng ra làm sao. Mà họ quy lỗi cả vào tôi... với bà không biết dạy con để nó bậy bạ... Họ cho là vì bà quá nuông con...

Kể thì ông phán bịa đặt rất vô lý, vì một câu chuyện dài dòng như thế, ông nghe sao được rành rọt từ đầu tới cuối? Nhưng được phỉnh bà phán sung sướng không còn dịp nghĩ ngợi gì nữa. Bà ngắt lời chồng:

- Ấy ông ạ, ngoài người ta vẫn cho là tôi quá nuông nó. Cả bà đốc, bà phủ cũng bảo thế Kể thì tôi chỉ phải cái hay nói thẳng thôi, chứ thực ra tôi vẫn nuông chiều nó.

Ông phán lại đệm thêm một câu:

- Thì chính vì thế nó mới hư.

Bà phán vờ giận:

- Vậy ra ông qui oán, qui tội cả vào tôi đấy. Nuông nó thì người ta bảo... nuông nó, mà có dạy bảo, mắng mỏ nó thì người ta lại bảo ác nghiệt với nó. Còn biết làm thế nào cho vừa lòng thiên hạ?
Biết rằng tính tình vợ đối với Hồng đã dịu hơn trước nhiều, ông phán liền bàn thẳng tới việc hôn nhân của con:
- Tôi tưởng chỉ có cách này là cứu vớt được danh dự...
- Cách nào?
- Gả quách con bé cho thằng... thằng Lương, cái thằng viết thư cho nó ấy mà.
Ông phán ngừng lại nhìn vợ, rồi nói tiếp:
- Bà cứ đứng ra gây dựng việc hôn nhân cho hai đứa.
Vì thói quen bà phán nghĩ ngay tới những điều ngoắt ngạo, giả dối, che đậy, tuy bà thấy bà vụt biến thành một người khác thường, một ân nhân của những kẻ xưa nay vẫn thù ghét bà. Bà ngập ngừng se sẽ bảo chồng:
- Thế cũng được. Để tôi xem... Nhưng ông cứ giả vờ không bằng lòng... Ông làm như nếu không có tôi thì thế nào việc cũng không xong... Nghĩa là chỉ có tôi ưng thuận cho hai đứa lấy nhau.
Ông phán vội mừng:
- Được. Phải đấy.
Sợ chồng ngờ vực, bà phán nói chữa:
- Không phải là tôi muốn mua ơn mua huệ gì với chúng nó. Tôi chỉ cốt chúng nó hiểu rằng không phải tôi có ghét gì chúng nó mà thôi.
Giá lúc bấy giờ Lương và Hồng cũng có mặt ở đấy thì có lẽ bà phán cho phép hai người lấy nhau ngay. Bà sốt sắng muốn làm một việc mà bà chợt nhận thấy rất nên làm nhất bà lại đương bị lòng tự ái, bị những tính tình giả dối huyễn hoặc, những tính tình vụt có và, trong

một thời gian dài hay ngắn, khiến ta thành một người khác hắn ta. Nhưng một đêm, chỉ một đêm suy xét điều hơn lẽ thiệt, lại đưa ta trở về những tính tình cũ những tính tình thực của ta.

Đêm hôm ấy, bà phán không ngủ được. Bà trằn trọc, hối hận rằng đã quá nhẹ dạ, để đến nỗi bị ông phán lừa vào tròng. Bà nghĩ thầm: "Rõ mình thực thà quá, tự nhiên đi giúp cho chúng nó lấy nhau... Không, lấy đứa nào thì lấy, chứ không thể lấy thằng ấy được?"

Nhưng đã trót hứa lời thì bà phải giữ lời. Luôn mấy hôm bà bàn định với chồng về việc hôn nhân của Hồng. Rồi tuần lễ sau bà thúc dục ông phán viết thư bảo vợ chồng Căn mời Lương về chơi để xem mặt.

Trưa chủ nhật, Lương cùng Căn về Ninh Giang.

Lúc ấy nhà đương có khách đánh tổ tôm. Vừa thấy mặt Lương, bà phán rú lên cười. Rồi bà bảo bà đốc và nói to để ai nấy đều nghe rõ:

- Người với ngợm! Tưởng thế nào! Trời ơi! thế mà con tôi...

Bà làm như lỡ lời, dừng ngay lại, rồi quay sang hỏi bà phủ:

- Bà lớn không xơi ngũ vạn!

Lương đã hiểu. Chàng cho rằng nếu Hồng thuận lấy chàng là vì thương hại chứ không phải tình yêu. Lòng tự ái và tự trọng làm cho chàng chán ghét hết mọi sự, chán ghét cả Hồng mà chàng thấy tầm thường trong một gia đình tầm thường.

Thế là bà phán lại một lần nữa đắc thắng.

Nhưng Hồng hiểu. Nàng hiểu rằng tương lai của nàng đương bị lung lay vì sự thâm độc của dì ghẻ. Nàng vội viết cho Lương một bức thư dài tới tám trang giấy lớn, kể hết tình cảnh của mình, và cái tâm địa có một không hai của người dì ghẻ. Nàng nhận được thư đáp của Lương, trong thư Lương hứa sẽ cố ở được xứng đáng với ái tình

thành thực của Hồng.
Thế rồi, bẵng hai tháng không nhận được tin tức của Lương. Buồn rầu, sốt ruột, Hồng không xin phép, bỏ đi Hà Nội. Hai hôm sau trở về nàng bị một trận đòn đau. ông phán vừa đánh vừa tra khảo ầm ý:
- Mày đã bậy bạ với nó rồi, phải không?
Hồng không đáp, khiến ông càng ngờ và giơ roi vụt càng mạnh. Chính Hồng cố ý để cha ngờ vực, vì nàng cho may ra nhờ thế mà ông phán bằng lòng gả mình cho người yêu.
Nàng chỉ tưởng tới một điều: thoát ly gia đình, dù có phải hy sinh danh dự cũng cam. Huống hồ lại chỉ hy sinh danh dự cho người mình yêu?
Ngày thứ bảy, trên bào Trung Bắc, đăng bài "cô H lãng mạn, cô H tự do đi lại... với trai".
Từ đó Hồng như người mất linh hồn. Ngày ăn xong hai bữa, ngồi thừ người nghĩ ngợi, hay lên phiên gác đứng hằng giờ nhìn những thuyền buồm nâu qua lại trên sông Tranh.
Buổi tối, tiếng còi tàu thúc giục, tiếng rao bánh giầy bánh giò lanh lảnh, tiếng cười nói, gọi nhau om sòm của hành khách, tiếng khuân vác huỳnh huỵch của bọn phu gạo tải hàng, lên tàu hay xuống bến. Rồi tàu đi, đèn báo hiệu từ từ xa dần. Rải rác, nhấp nhô những tia lửa thuyền nằm ngủ trên dòng nước đen. Và róc rách vỗ mạnh vào bờ những làn sóng mà guồng máy tàu đẩy lại.
Hồng nhìn theo, nước mắt ứa ra ướt má.
Rồi độ nửa giờ sau, chiếc tàu khác lại tới và trong một lúc lại làm huyên áo cái bến yên lặng. Hồng mong mỏi vẩn vơ tưởng như những tàu ấy có thể đem đến trong lòng nàng một chút hy vọng về tình duyên.

Mùa nước to, dòng sông réo ầm ầm, dữ dội. Có lần nàng nhớ tới câu chuyện thần sông Tranh cướp vợ ông phủ Ninh Giang. Nàng không tin có chuyện hoang đường ấy, nhưng tự nhiên nàng cũng rùng mình ghê sợ. Đêm đó, nàng chiêm bao thấy thần Tranh hiện lên với bộ mặt hung tợn như mặt tượng Hộ pháp ở chùa. Giật mình thức dậy, nàng khúc khích cười thầm, rồi buồn rầu tự nhủ: "Giá Lương đến đem mình đi".

Cái ý tưởng lãng mạn ấy vấn vương mãi trong tâm tư Hồng. Và một lần Hồng đã viết cho Lương một bức thư rất nồng nàn, để báo cho tình nhân biết rằng nàng sẽ trốn nhà đi theo chàng. Nhưng thư ấy, trong lúc thân hành đem bỏ tại nhà bưu chính, Hồng lại xé vứt đi mình như nàng còn đương đo đắn, suy xét, chưa dám quả quyết. Trong khi ấy người dì ghẻ, biết nàng có lợi, càng mắng nhiếc, khinh bỉ, hành hạ nàng hơn trước. Nàng mặc kệ, chẳng nói lại, cãi lại, hay phàn nàn nửa câu. Có lần đứng nghe những lời dạy bảo nhiêm nghị của cha, nàng dựa vào khe cửa thiu thiu ngủ. Nàng như không cần gì, không biết gì nữa, không thèm cho sự gì ở đời là quan trọng nữa. Thấy thế ông phán lại tức giận và đánh đập nàng, nhưng ông đánh đập một cái xác không hồn: Hồng không kêu khóc, không van xin, hai con mắt thản nhiên lãnh đạm.

Bỗng chiều hôm trước, Hồng vụt khác hắn, đổi hắn thái độ. Như vừa có một luồng điện mạnh chạy trong mạch máu nàng, làm cho nàng trở nên điên cuồng. Ăn cơm xong, bà phán gọi bảo người nhà khiêng bàn, ghế mây ra hè đường để ngồi hóng mát, vì tuy đã gần hết tháng chín mà tiết trời vẫn còn oi nồng như đương mùa hè. Hồng đi qua, nghe thấy trả lời lại rất hỗn: Tôi không phải đầy tớ cô mà cô sai được tôi". Thế là hai người cùng lớn tiếng. Hồng nói những câu mà một lát

sau bình tĩnh ngồi nhớ lại, nàng cũng phải cho là quá láo xược. May cho Hồng, ông phán vắng nhà, nếu không, nàng đã bị một trận đòn.

Nửa đêm ông phán về, bà phán thuật lại tấn kịch xảy ra bằng những lời tức giận và dằn vặt. Hồng vẫn thức và nghe hết câu chuyện om sòm của cha và dì ghẻ. Sau cùng ông phán bảo vợ: "Được, để mai tôi tống cổ nó ra khỏi cái nhà này. Tôi chẳng bố con gì với nó nữa. Nó bêu xấu hổ tôi nhiều lắm rồi?"

Hồng nằm cắn mạnh răng lên môi dưới, nghĩ thầm: "Thầy không cần phải tống cổ. Mai con xin từ giã cái nhà này".

Quả thực sáng hôm sau, Hồng viết mấy chữ lại cho cha, nói sẽ không bao giờ trở về nhà nữa, rồi lẻn ra đi chuyến ô tô năm giờ, lên Hà Nội.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ BA

Chương 19

Câu chuyện gia đình ông phán Trinh, bà y sĩ không rành rọt như thế. Bà chỉ rõ một điều: Hồng bỏ nhà trốn đi. Nhưng bà sẽ thêm thắt, đặt để cho câu chuyện có đầu đuôi.

Gặp bà phủ, bà không kịp chào nữa, vội nói to:

- Đấy bà lớn coi, tôi đã bảo có sai đâu.

Bà phủ chẳng nhớ bà đốc đã bảo thế nào, nhưng cũng khen liều, chừng để bà kia thuật lại ngay cho nghe:

- Vâng, bà lớn thánh thật!

- Con bé tính nết như thế thì thế nào chẳng có ngày theo trai?

Bà phủ ghé gần lại thì thầm hỏi:

- Hồng nó theo trai thực đấy à, thưa bà lớn?

- Vâng, nó theo trai.

- Tội nghiệp!

Bà đốc cười:

- Bà lớn có biết nó theo thằng nào không?

- Không.

- Cái thằng người chằng ra người, ngợm chằng ra ngợm, dẫn xác đến một hôm chúng mình đánh tổ tôm ở nhà bà phán ấy, bà lớn không nhớ?

- Có tôi nhớ ra rồi.

Bà đốc lại cười làm thích chí lắm:

- Thế mới biết con người ta lúc đã say mê nhau thì liều lĩnh chằng còn sợ hãi gì nữa. Nhưng giá cái thằng chết giẫm kia đẹp trai thì đã đi một lẽ, đằng này nó xấu như ma ấy cơ, thế mà cô ả cũng say mê được.

- Hay thằng ấy nó có bùa mê?

Bà đốc cười càng dòn:

- Bùa bèn gì! Con bé nó đĩ thõa sẵn thì thằng nào tán mà chẳng chết; cứ gì đẹp, với xấu.

Bà đốc thời còn ít tuổi, có lắm kẻ săn sóc, chiều chuộng phỉnh phờ nên bà đã hiểu thấu cái đức tính tán gái và tâm lý sâu xa của đàn ông.

- Bọn chúng nó thấy gái như mèo thấy chuột cứ lăn vào. Chuột muốn thoát chết chỉ có cách chui rúc vào lỗ.

Bà phủ dõng dạc bình phẩm:

- Xét cho kỹ thì nền luân lý á đông mình vẫn hay. Con gái phải ở trong gia đình, phải dạy dỗ nghiêm khắc. Cho tự do quá, thế nào cũng có ngày xảy ra tai nạn bất ngờ.

Bà đốc cười phì:

- Bất ngờ! Bà lớn tính còn bất ngờ gì nữa. Thì tôi vẫn nói với bà lớn rằng con Hồng sớm muộn thế nào cũng theo trai.

- Bà biết thế mà bà chẳng bảo bà phán, để bà ấy giữ gìn.

- Giữ gìn gì! Nó hư thì cho nó chết. Với lại con bé ấy nó có coi bà phán ra quái gì đâu. Thực là đồ bạc bẽo, bà phán nuôi nấng nó từ khi còn bế ngửa đến giờ, mà nó xử với bà ấygchẳng còn ra sao...

Một dịp cười the thé ở cửa. Hai bà quay lại.

- Kìa, bà Thông!

- Lạy hai bà lớn.

Người mới đến là bà Thanh, vợ ông thơ ký sở Thương chánh người trong Nam lấy chồng ngoài Bắc, thời ông Thông còn làm việc ở Sài Gòn.

- Tôi đến đằng bà lớn, người nhà nói bà lớn vừa đi, tôi đoán bà lớn lại đây. Y như rằng.

Bà phủ mời:

- Bà lớn xơi nước.

- Mời bà lớn.

Bà Thông nay đã quen phong tục miền Bắc rồi chứ ngày bà mới về Ninh Giang, ai gọi bà là bà lớn như thế, bà giận liền, coi như người ta mỉa mai mình. Chỉ vì không kêu bà phán Trinh là bà lớn, mà bà đã bị

bà kia bắt bẻ rồi thù ghét. Hai bên vẫn còn hiềm khích nhau không đi lại chơi bời với nhau.

- Chừng bà Thông cũng đến hỏi thăm câu chuyện cô Hồng.

- Thưa bà lớn, tôi nghe người ta đồn chị Hồng con ông phán Trinh bỏ nhà theo trai nhưng tôi không tin, chị Hồng ngoan ngoãn thế mà lại...

Bà đốc vốn ghét Hồng, ghét Hồng vì thân và a dua với bà phán Trinh, liền ngắt lời:

- Chưa ngoan đâu, chờ ít nữa đã mới thực ngoan.

Bà phủ cười vui vẻ. Nhưng bà không thuộc ca dao tục ngữ An Nam, nên ngạc nhiên không hiểu, bà đốc đọc luôn:

Không chồng mà chửa mới ngoan,
Có chồng mà chửa thế gian chí thường.

Bà Thông thực thà hỏi:

- Tội nghiệp! Chị Hồng có chửa? Chị Hồng chửa hoang?

- Chưa chửa, nhưng thế nào rồi cũng chửa!

Bà đốc quay sang bảo bà phủ:

- Hay nó có chửa rồi nên sợ hãi bỏ nhà trốn đi?

Bà Thông bênh vực Hồng:

- Chẳng khi nào lại thế! Chị Hồng là người có học thức hắn hòi, không lẽ.

- Không lẽ! Học dở dang càng bậy! Bà còn lạ gì những cô tự do rởm đời.

- Nhưng bà phán ấy cũng ác nghiệt với chị Hồng lắm kia. Ai chịu nổi được cảnh dì ghẻ con chồng!

Bà đốc nguýt dài:

- Chà! đèn nhà ai nấy rạng. Bình phẩm làm gì!

Bà Thông phân trần với bà phủ:

- Thưa bà lớn, chính vợ chồng nhà tôi cũng đương chịu cảnh dì ghẻ tai ngược. Nhà tôi càng ở ra người con hiếu thảo, thì người dì ghẻ càng xui xiểm thầy tôi xử tệ với chúng tôi. Tết mới rồi tôi về sửa cho một trận nên thân...

Bà phủ vẫn không ưa vợ lẽ, thích thú cười hè hè:

- Thế cụ ông có nói gì không?

- Thầy tôi nói gì! Thấy tôi vác dao dọa chém tôi. Từ đấy, tôi không về nhà nữa. Giá chị Hồng cứ liệu như tôi thì can chi chị ấy khổ sở, bị áp chế hành hạ mãi.

Bà đốc mỉm cười chua chát:

- Mỗi cảnh gia đình một khác. Bà bỏ nhà thì đi ở với chồng, chứ Hồng mà nó bỏ nhà thì chỉ có thể đi theo trai.

- Theo trai thì theo trai, cần gì!

- Thì đấy, nó theo trai đấy!

Bà phủ buồn rầu nói:

- Sao dì ghẻ lại cứ ghét con chồng đến thế nhỉ?

Bà đốc thành thạo đáp:

- Bà tính không ghét sao được. Con không phải mình đẻ ra mà chồng mình thương yêu thì bảo mình chịu sao nổi.

- Nhưng ông phán có thương yêu con riêng đâu cho cam.

- Bà biết đâu cảnh gia đình người ta. Con người ta khi nào người ta lại không thương yêu. Mà thương yêu thầm vụng lại càng chọc tức người đàn bà hơn là thương yêu đàng hoàng.

Bà Thông giọng căm giận:

- Chỉ tại ông phán nhu nhược! Ngày nhà tôi làm việc ở Hải Phòng, chúng tôi có quen biết ông phán Trang. ông ta góa vợ, có bốn đứa con. Sau lấy một người vợ tây giàu xụ. Ông ta hết sức chiều vợ, yêu

vợ, nịnh hót vợ nữa. Nhưng hễ vợ đụng đến lũ con ông ta thì phải biết! Ông ta mắng nhiếc vợ thậm tệ, có khi đánh đập nữa. Ông ta thường nói: "Những đứa con mất mẹ sớm, đến chúng nó là người dưng nước lã mình còn phải thương hại, huống hồ chúng nó lại là con mình!" Thế rồi vì mấy đứa con mồ côi mẹ ấy, hai bên bỏ nhau. Ông Trang không thèm tiếc bốn năm tòa nhà đồ sộ của vợ.

- Cảm động nhỉ?

Bà đóc bảo bà phủ:

- Tôi còn lạ gì lão phán Trang, một kiện tướng làng đào mỏ. Hắn bỏ người vợ tây mới được một tháng đã lấy ngay một người đàn bà góa giàu gấp hai.

Bà Thông nói:

- Nếu thế càng đáng phục.

Bà đốc cười:

- Bà phục cái đức tính đào mỏ?

- Tôi phục một người ham tiền tài, mà vẫn không vì tiền tài đến nơi ruồng bỏ lũ con thơ mất mẹ.

Thấy bà đốc hằn học, tức tố bà Thông, bà phủ liền xoay câu chuyện ra ngả khác:

- Thôi việc nhà ai mặc nhà nấy. Chỉ biết ai chết đi thì người ấy thiệt, thiệt lây cả cho con cái. Chị em chúng mình đừng chết là hơn hết.

Rồi bà hỏi:

- Tài bàn nhỏ chơi một lúc nhé?

Bà Thông không biết đánh tài bàn đứng dậy cáo từ xin về. Bà phủ liền rủ bà đốc đến thăm bà phán Trinh. Bà tìm bà đốc đến chơi chỉ có việc ấy. Nhưng bà Thông còn ngồi lại, bà không tiện ngỏ lời vì biết bà ta với bà phán không bằng lòng nhau. Bởi vậy bà mới bày ra

chuyện mời đánh tài bàn để đuổi khéo bà kia về.
Bà bảo bà đốc:
- Dệu kế đó, bà biết chưa? Hễ khi nào muốn tống con mẹ Thông đi, chỉ việc mời nó đánh tài bàn hay tổ tôm.
Hai bà nhìn nhau cười ngất, vì cả hai đều ghét bà Thông.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ BA

Chương 20

Lúc mới ra đi, Hồng sung sướng bồng bột tự ví như con chim xổ lồng thẳng cánh bay vút lên trời xanh. Cảm động và lãng mạn, nàng muốn hô to hai tiếng "Thoát Ly?" như kẻ tù tội vừa trốn khỏi nơi ngục thất, muốn thét lên hai tiếng "tự do"? Và nàng nghĩ thầm: "Thôi lần này thì đi hẳn, không bao giờ quay về cái gia đình... " Nàng cố tìm một hình dung từ có nghĩa chua chát để ghép vào chữ gia đình, nhưng không thấy chữ nào đích đáng.
Nàng lại nghĩ tiếp: "chắc thầy khổ sở vò đầu, bứt tai khi đọc thư của mình". Và nàng thích chỉ về nỗi đã trả thù được cha. Nàng biết tính ông phán rất sợ hãi dư luận: Dẫu ông không thương con, ông cũng phải lo cho danh dự của nhà ông. Hồng tưởng nghe thấy tiếng ông than phiền với người dì ghẻ: "Trời ơi! có đứa con gái theo trai! còn mặt mũi nào nữa!"

"Còn dì ghẻ?" Hồng tự hỏi thế và tự đáp lại bằng một tiếng thở dài. Chắc cái tin nàng bỏ nhà ra đi sẽ là một tin mừng đối với "người đàn bà khốn nạn" ấy. Nhưng nàng cũng đoán biết trước rằng "người ta" sẽ dùng những lời thân thiết giả dối để an ủi cha. Và nàng cười lên tiếng vì nhớ tới cái vẻ mặt thường làm ra phiền não của "người ta", tuy sự sung sướng hớn hở vẫn lồ lộ trên cặp mắt khô khan, trên đôi môi mỏng dính.

Tới đò Mía, trời sáng rõ. Hành khách theo sau ô tô đi xuống phà. Một người đàn bà nhận được Hồng chào hỏi:

- Thưa cô, cô đi Hà Nội?

Hồng thản nhiên đáp:

- Vâng, tôi đi Hà Nội.

Người ấy là vợ anh chạy giấy ở tòa vẫn thường đến phỉnh hót bà phán. Hồng bình tĩnh nghĩ thầm: "Thế nào chiều nay về, nó cũng thuật chuyện gặp mình để tâng công, nhất khi cái tin mình bỏ nhà đã lan khắp Ninh Giang."

Hồng mỉm cười như để tỏ rằng mình không chút lo lắng sợ hãi: "Đã nhất định, đã quả quyết đi thì còn cần gì?"

Ý nghĩ ấy làm cho Hồng càng thêm can đảm, càng có lòng tin ở tương lai. Và nàng xếp đặt một lần nữa cái đời mộng mà nàng đã xếp đặt không biết bao nhiêu lần, trước khi ra đi. Còn gì dễ dàng hơn! Và có gì là tệ hại đâu, là mất danh dự! Nàng sẽ đến ở nhà anh Căn, sẽ nhờ Nga báo tin cho Lương. Hai người sẽ lấy nhau, dù ông phán bằng lòng hay không bằng lòng cũng mặc kệ. Vả cần gì phải cưới xin mới lấy nhau được? Cốt yêu nhau, yêu nhau thành thực là đủ rồi. Mà ái tình của Lương thì nàng không còn ngờ vực nữa.

Cảnh sáng trong một ngày thu bình tĩnh, cái khung cảnh thích hợp

với một đời mơ mộng êm ái của Hồng. Màn trời xanh thăm thắm cao, màu lúa vàng rực rỡ bao la gợi trong trí Hồng cái ý nghĩa ái tình trinh tiết, và cái biểu hiệu gia đình đầm ấm. Hồng say sưa với mùi lúa chín thơm ngát. Và nàng chỉ chực kêu to lên: "Sung sướng quá!"

Nhưng khi xe lửa tới gần Hà Nội, Hồng vụt cảm thấy buồn man mác dần dần thấm vào tâm hồn. Nàng cũng không hiểu tại sao. Có lẽ đó là một sự thường xảy ra, lúc người ta sắp phải quả quyết thực hành những ý định quan trọng. Lúc ấy lòng tin của người ta bị lung lay, người ta không dám nhìn thẳng vào tương lai, và bao nhiêu điều khó khăn hiện ra một cách rất mau chóng.

Hồng nhìn về phía cầu Hà Nội, loay hoay tự hỏi: "Lỡ chị Hảo sợ cho ta mà khuyên ta, ép ta về nhà? Ta có can đảm quay về Ninh Giang không? Lỡ Lương không còn yêu ta nữa? Điều ấy tưởng cũng không lấy gì làm vô lý, vì đã mấy tháng nay ta không nhận được cái thư nào của Lương. Lại điều này nữa: Nếu thầy ta tự ý hay bị vợ lẽ xúi giục làm đơn trình đồn để nhờ nhà chuyên trách tìm hộ đứa con thất lạc?"

Nàng mỉm cười nghĩ tiếp ngay: "Ta còn bé nhỏ gì mà thất lạc! Nhưng nếu thầy ta cứ trình đồn thì ta còn ra cái quái gì!"

Lòng băn khoăn lo lắng, Hồng đi xe tới nhà Căn. Nàng đã suy tính định trước những câu sẽ nói với Hảo. Nhưng khi gặp mặt chị, nàng luống cuống mất hết trí minh mẫn và tài biện bách. Hảo vui mừng hỏi:

- Em lên chơi đấy à? Lên chơi hay có việc gì?

Hồng cúi mặt khẽ đáp:

- Em lên chơi...

- Thầy vẫn mạnh chứ?

- Thưa chị... thầy vẫn mạnh.

Hảo ngắm nghía Hồng:

- Em sao thế? Trông em xanh quá.

Hồng mỉm cười vơ vẫn:

- Em đi đường hơi mệt.

- Vậy em lên buồng nằm nghỉ.

Không đợi chị giục một lần nữa, Hồng vâng lời xách va ly lên gác. Tự nhiên nàng sợ hãi và muốn lánh mặt chị, không phải nàng hối hận về việc đã làm, nhưng hiện nàng đương áy náy do dự giữa hai ngã đường nên theo. Một là tìm cách nói dối, giấu quanh để dò ý tự chị. Hai là nói thẳng cho chị biết hết mọi điều đã xảy ra và mọi điều nàng dự định sắp sửa thi hành, nói thẳng rồi nhờ chị giúp.

Trông thấy cái bàn đánh phấn của Nga, Hồng mới kịp nhớ đến người bạn thân mà nàng sắp cầu cứu. Và nàng mở cửa ra bao lơn đứng nhìn xuống đường, mong ngóng, tuy chẳng rõ đã tới giờ tan học chưa.

Nghĩ đến Nga, Hồng lại tưởng tới Lương. Chốc nữa Nga sẽ nói chuyện Lương cho nàng nghe. Và nàng cảm thấy không bao giờ nàng yêu Lương bằng lúc này.

Nàng bỗng có tư tưởng âu yếm, muốn gặp Lương, muốn nhìn thấy mặt Lương ngay. Nàng liền vào trong nhà giở gương và phấn ra sửa lại nhan sắc: Lương sẽ thấy nàng xinh đẹp lộng lẫy nữa. Nàng đã quả quyết, bỏ nhà theo Lương thì cuộc gặp gỡ này quan trọng lắm. Một chút ngần ngại, một chút do dự của Lương có thể làm đổ cả tương lai.

Trang điểm xong nàng mở va ly lấy cái áo đẹp nhất ra, cái áo đẹp nhất ra, cái áo nhung đỏ may kiểu mới mà ở nhà không bao giờ nàng dám mặc, cái áo thắt đáy và nở ngực, khiến nàng trẻ hẳn đi mấy tuổi.

Lâu nay nàng vẫn có cảm tưởng rằng nàng già: "Hăm ba rồi, còn gì!" Những người bạn xưa của nàng, và kém tuổi nàng nay đã có chồng cả, và có con nữa.

Nàng mỉm cười nghĩ thầm: "Cái đó chẳng quan hệ gì. Sự quan hệ là làm thế nào chóng thoát ly được cái gia đình ăn gửi nằm nhờ". Nàng vui sướng vì vừa tìm được một hình dung từ "ăn gửi nằm nhờ" thích hợp với cái gia đình của nàng hay đúng hơn, với cái gia đình của ông phán và người dì ghẻ.

Ngắm nghía trong cái gương đứng mới mua của Nga, nàng thấy nàng vẫn xinh tươi. Và nàng không khỏi có lòng tự cao rằng nhan sắc của nàng ít ra cũng xứng đáng với tình yêu nồng nàn và chân thực của Lương.

Mắt nàng bỗng để tới chùm chìa khóa cắm ở cánh cửa tủ:

"Chị Nga lơ đãng đến thế thì thôi?" Nàng tò mò mở tủ ra lục lọi. Một bức ảnh vứt trong một ngăn kéo, lẫn với những mụn giẻ rách. Nàng lôi ra xem thì đó là bức ảnh chụp của giáo viên trường Đông Kinh. Bức ảnh ấy mọi khi nàng vẫn thấy lồng trong khung treo ở tường, nàng không hiểu sao nay Nga lại tháo ra bỏ vào xó tủ. Và nàng mỉm cười: "Hay Nga có chuyện gì bất bình với một anh chàng nào đứng trong ảnh?"

Hồng hơi ghen hơi tức khi thấy Lương đứng bên Nga. Mọi lần, nàng không để ý tới điều đó nhưng hôm nay trong lúc bồng bột yêu Lương, nàng bỗng ngơm ngớp lo sợ có người chiếm đoạt mất chàng. Nhưng nàng nhận thấy ngay rằng mình trẻ con, và vội vàng đóng khóa tủ lại, bỏ chìa khóa vào túi bước xuống thang gác.

Hảo ngước nhìn lên hỏi:

- Em đi đâu đấy?

- Em đi đón chị Nga.
- Cô ấy sắp về đến nhà, em còn đi đón làm gì.
Hồng vui mừng cười đáp:
- Thế à chị? Em cũng chẳng biết mấy giờ nữa.
Hảo nhìn đồng hồ treo:
- Mười một rưỡi rồi, em ạ.
Hồng vơ vẩn nhìn ra đường:
- Vâng, thế có lẻ chị Nga củng sắp về, cả anh Căn nửa. Nhưng em cũng đi lững thững hễ gặp giữa đường thì cùng về.
Thấy em có vẻ mặt hân hoan, Hảo mĩm cười khẽ gật:
- Thôi cũng được. Vậy em đi nhé.
Rồi Hảo chạy vội xuống nhà bếp bảo người nhà đi mua thêm thức ăn.
Quả thực, mới tới trại lính Khố xanh, Hồng đã gặp Nga. Nghe tiếng gọi, Nga quay lại rồi vội vàng xuống xe, đi bộ với Hồng. Thấy Nga không vui đùa như mọi lần, Hồng hỏi:
- Độ này chị không được mạnh?
- Vâng tôi hơi mệt...
Rồi như tìm câu nói, Nga ngập ngừng hỏi:
- Chị... về chơi?
- Vâng, tôi về chơi... Chốc nữa tôi nói chuyện... lôi thôi lắm, rắc rối lắm...
Nga đăm đăm nhìn bạn:
- Lại... người dì ghẻ.
- Vâng.
Hồng lảng ngay qua chuyện khác, hỏi thăm Nga về việc dạy học, về việc nhà trường. Nàng cốt ngợi chuyện Lương, nhưng hình như Nga

cố tránh. Chẳng đừng được, Hồng phải hỏi thẳng:
- Anh Lương vẫn dạy cùng trường với chị đấy chứ?
Nga quay đi trả lời khe khẽ:
- Vâng.
Hồng chau mày ngẫm nghì: "Quái, chị ấy có tình ý gì mà coi như bẽn lẽn mỗi khi nói đến anh Lương?" và nàng nhìn thẳng vào mắt Nga hỏi:
- Lâu nay anh Lương có đến chơi... với anh Căn không?
- Không.
Hồng lo lắng:
- Tôi hỏi câu này chị đừng cho là tò mò nhé? Hình như chị với anh Lương giận nhau?
Nga thở dài:
- Có thế.
Rồi nàng buồn rầu bảo Hồng:
- Thôi đừng nói chuyện đến anh Lương nữa.Anh ấy bây giờ tệ lắm... Chả đáng được chị thương yêu đâu.
Hồng tái mặt đi, dừng bước yên lặng nhìn bạn, Nga kinh hoảng nắm lấy tay nàng, ghé tai thì thầm:
- Về nhà nói chuyện...
Từ đó, Hồng như thấy mọi vật nhảy lộn trước mắt, và nghe những tiếng huyên náo vang động trong tim, trong óc. Nàng phải bám vào cánh tay Nga mà đi.
Về đến nhà. Hồng bước qua cửa hàng, chẳng để ý đến một ai. Mãi lúc căn hỏi, nàng mới kịp chào. Rồi víu chặt lấy tay vịn, nàng lần từng bực lên thang gác.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ BA

Chương 21

Hồng ngồi yên lặng, chú hết tinh thần bào câu chuyện của Nga. Khi Nga ngừng kể, nàng thét lên cười như một người điên.

Nhưng nàng cũng chỉ biết nay Lương cùng ở với một gái nhảy mà, đối với anh em bạn, chàng coi như một người vợ, tuy không có cưới cheo gì hết. Nàng có hiểu đâu rằng vì đau đớn, vì phẫn uất mà Lương sinh ra chơi bời rồi say mê người vũ nữ.

Hôm ở Ninh giang về, Lương phải cố trấn tĩnh mới giữ được không rơi lụy giữa đám hành khánh quê mùa trên ô tô chợ.

Tới Hà nội, Lương đi ngũ liền. Thiện vừa giận vừa tức anh vì anh đến nhà Hồng mà chàng rất ghét, nên anh về, Thiện chẳng buồn hỏi một câu.

Khi nghe thấy tiếng thở dài não ruột của anh, Thiện mới biết rằng anh chưa ngủ, và đoán anh đương có sự đau đớn. Thiện liền hỏi:

- Anh sao thế?

Lương đáp lại bằng một tiếng thở dài thứ hai.

Rồi không thể chôn sâu sự phiền muộn trong lòng, Lương ngập ngừng thuật lại cho em nghe hết mọi điều đã xảy ra ở nhà ông phán Trinh. Thiện sung sướng muốn cười phá lên, nhưng cố làm mặt buồn

rầu an ủi:
- Anh cứ tưởng thế thôi đấy, chứ ai người ta lại cười vào mặt anh như thế?
Lương, giọng ướt đầy nước mắt:
- Còn tưởng gì nữa!
- Biết đâu người ta không cười vì một nước bài đánh thấp.
Lương mĩm cười chua chát vì lời nói ngây thơ.
- Còn câu của bà phán, dễ thường em cũng cho vì một nước bài đánh thấp?
Và chàng cười to để giấu cảm động.
Ngồi suy nghĩ một lát, Thiện ôn tồn hỏi Lương:
- Anh có ngờ rằng họ bàn mưu lập mẹo với nhau để phá việc hôn nhân của hai người không?
Lương chợt tỉnh:
- Ừ, có lẽ... bà phán... chứ ông phán thì chắc không khi nào.
Thiện nói với anh những lời dịu dàng và âu yếm để cố làm cho anh quên người yêu. Nhưng Lương quên sao được Hồng? Chàng cố cho rằng chàng lầm về thái độ, về tính tình của bà phán đối với chàng. Nhưng sau khi đọc bức thư của Hồng, chàng không còn ngờ vực gì nữa, và chàng lại biết hơn một điều: bà phán là dì ghẻ chứ không phải là mẹ Hồng.
Biết thế phỏng có ích gì! Dù người ta là mẹ hay là dì ghẻ, chàng cũng không lấy được Hồng, vì cứ theo lời Hồng viết trong thư, thì ông phán, cha nàng để hết quyền bính trong tay người vợ. Mà người đàn bà ấy không ưng gả Hồng cho chàng, bắt chồng không được gả Hồng cho chàng và trước mặt chàng đã thốt ra những lời độc địa, đau đớn, có thể giết chết người ta được, chứ đừng nói tống cổ người

ta đi vội.
Không, chàng không thể tự hạ cầu cạnh Hồng nữa, chàng không thể nhớ tiếc người ấy nữa.
Nhưng chàng cũng phúc đáp thư Hồng để tỏ hết lòng hy vọng, chờ mong. Thư sau của Hồng cho chàng biết rằng từ nay Hồng không được phép đi Hà nội nữa. Hồng dùng hết những chữ trào lộng nặng nề, để tả chân dung hình thức và tinh thần của người dì ghẻ, của người đàn bà thô bỉ, kiểu cách tàn ác, ích kỷ.
Lương lại phúc thư an ủi Hồng khuyên Hồng nên cố nhấn nại. Giá Lương đem câu ấy tự khuyên mình thì đúng hơn, vì lòng tự cao tự đại của chàng đã bị tay người đàn bà kia đâm một nhát thương sâu, một nhát thương không bao giờ hàn được. Mỗi khi chàng nhớ tới Hồng, nhát thương ấy lại đau trội lên. Mà chàng nhớ tới Hồng luôn. Để quên, chàng theo anh em đi chơi, đi nhảy, đi hát. Rồi chẳng bao lâu chàng say mê Yến, người có cái dung nhan na ná giống Hồng, khiến buổi gặp mặt đầu tiên chàng gọi đùa: "Hồng của anh", Yến lại giống Hồng về gia cảnh: cứ theo lời nàng than thở thì gia đình nàng cũng tan nát vì người dì ghẻ. Không chịu nổi sự áp chế hành hạ, Yến đã phải bỏ nhà, liền dấn thân vào nghề gái nhảy. Lương tin ngay và cho ngay nàng nhập hội với mình, hội "bị tai nạn dì ghẻ tàn ác và mất dạy", cái tên hài hước mà chàng đã đặt ra từ lâu.
Vì Hồng, vì nghĩ đến cưới Hồng, Lương đã chăm chỉ dạy học và đã xin được dạy thêm giờ, mỗi tháng kiếm nổi ngoài trăm bạc. Chàng lại ăn tiêu cần kiệm nên để dành được món tiền năm sáu trăm bạc. Nay cho việc cưới Hồng không thể có được nữa, chàng liền dùng món tiền kia trả nợ chủ cho Yến và thuê nhà sắm đồ đạc cùng ở với nàng. Thấy thế, Thiện buồn rầu đến trọ một nhà quen và xin đi dạy học, vì

chàng đã đậu bằng thành chung.
Trong khi ấy, Lương vẫn nhận được thư của Hồng, và vẫn phúc đáp những lời tha thiết, yêu đương. Thực ra không bao giờ chàng quên được Hồng. Với Yến, chàng chỉ sống những ngày tạm bợ, chàng chỉ hưởng chút tình yêu tạm bợ. Nhưng cái tình xác thịt ấy đã thành thói quen khó lòng mà rời bỏ được. Vì thế, mỗi khi nhận được thư Hồng, chàng lại hối hận muốn lìa Yến ra, nhưng hôn sau, chỉ hôm sau, đâu lại hoàn đấy.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ BA

Chương 22

Thấy Hồng cười vui vẻ, Nga cũng vui vẻ cười theo. Nàng mừng rằng bạn đã quên Lương và nàng nghĩ thầm: "Muốn được người ta thương nhớ lâu ngày hay mãi mãi, tất phải đẹp trai hay ít ra cũng có tài lỗi lạc. Lương thì đã xấu người, lại tầm thường? Chẳng qua Hồng chỉ cảm động khi nghe câu chuyện cảm động của Lương, và có chút cảm tình mà hai người đều tưởng lầm là tình ái".
Để bạn quên hắn Lương, Nga bắt đầu nói xấu chàng, thuật những hành vi gàn dở, những cử chỉ và ngôn ngữ dớ dẩn của chàng, Hồng nghe chuyện, cười chảy nước mắt.
Bữa cơm sáng Hồng ăn rất ít, nói vì đi đường mệt nhọc. Uống nước

xong nàng từ biệt anh chị, bạn, đi chơi một lát. Nga ngờ Hồng đến tìm Lương và sợ sẽ xảy ra chuyện lôi thôi, liền bảo:

- Chị chờ tôi đi với.

Hồng trù trừ đáp:

- Vâng, càng hay. Vậy chị đợi tôi một tí nhé. Tôi chỉ chạy lại đằng này độ dăm phút thôi.

Dứt lời, nàng vội vàng đi ngay. Nhưng mười phút sau vẫn không thấy nàng về. Nga đã hơi lo lắng, tưởng mình ngờ vực không sai. Nàng chợt nghĩ ra và mỉm mỉm cười "Hồng đến nhà Lương sao được! Chẳng những không ai rõ bây giờ anh ấy ẩn ở xó nào, mà đến nơi ở cũ của anh ấy, chị Hồng cũng không biết nữa. Thế thì gặp sao được anh ấy?"

Quả thực Hồng không tìm gặp Lương. Nàng cũng không nghĩ đến Lương nữa. Nàng chỉ nghĩ đến nàng, đến tình cảnh nàng, đến số phận nàng. Lòng chán nản đối với hết mọi sự ở đời đã lên đến tột điểm, nó đã hiện ra trong cái cười đau đớn của nàng mà Nga cho là cái cười vui vẻ vô tư lự Trong một giây, nàng cảm thấy nàng trông thấy rõ ràng việc mà nàng định làm, mà nàng quả quyết sẽ làm, mà nàng cho thế nào cũng phải làm: tự tử.

Ra ngoài đường, Hồng càng quả quyết với ý định ghê gớm của mình. Bây giờ nàng không bối rối nữa. Tâm hồn nàng trở nên bình tĩnh. Muốn không do dự nhút nhát, sợ hãi, nàng ôn lại cái đời dĩ vãng và hiện tại của nàng, cái đời mà nàng cho không đáng sống, cái đời đày đọa khổ sở không ai có thể tưởng tượng được.

Nàng nhớ lại hết mọi sự lôi thôi xảy ra trong gia đình nàng, từ ngày nàng bắt đầu biết ghi nhớ. Không một hành vi nào của dì ghẻ nàng thấy có ngụ một chút cảm tình với nàng. Không một lời thành thực,

chứ đừng nói âu yếm tử tế. Toàn những sự thù hằn nhỏ nhen, những lời bóng gió, nhiếc móc. Giá được cha thương yêu, thương yêu thầm vụng thôi? Nhưng tìm mãi trong trí nhớ nàng chỉ thấy cha lãnh đạm nếu không a dua với dì ghẻ mà mắng chửi, đánh đập nàng. Chung quanh hai người ấy, hai vai chính của tấn thảm kịch gia đình lại còn mấy đứa em ngang ngạnh, tai ngược, những quân do thám.

Thực là một cái địa ngục?

"Thà vào ngồi tù, thà dấn thân vào nơi hồng lâu, thanh lâu còn hơn quay về cái gia đình ấy?"

Hồng mãi suy nghĩ không lưu ý tới mọi người, mọi vật chung quanh, khi qua đường Tràng Tiền để sang phía hồ. Một cái ô tô tấn còi điện inh ỏi mà nàng cũng không nghe thấy gì cứ việc nhìn thẳng tiến bước. Xe hãm bánh, tiếng kêu rít lên rồi chúc đầu vào thành hè trước dãy bục của những hàng hoa. Người Pháp lái xe quát mắng ầm ý. Hồng quay lại mỉm cười vơ vẩn rồi thản nhiên đi vòng ra bờ hồ. Một cô bán hoa, vẻ sợ hãi còn lộ trên nét mặt, đăm đăm nhìn Hồng, nói:

- Tí nữa thì mất mạng nhé!

Một người đàn bà khác nói tiếp:

- Gặp phải tay lái non không hãm kịp thì còn gì!

Hồng vẫn mỉm cười, khởi hài đáp lại:

- Thì chết, chứ còn gì nữa!

Người kia cũng cười:

- Thực cô còn tốt số đấy!

Hồng vừa bước mau vừa lẩm bẩm: "Tôt số! Nếu nó nghiến chết mới là tất số!... "

Nàng bật cười nghĩ đến câu chuyện một người muốn tự tử mà nghèo quá không xoay được tiền mua dây thừng hay thuốc độc. Và nàng

bình tĩnh quay về với cái chết đã dự định, đã quả quyết dự định. Một thiếu niên đến gần nàng cất mũ chào rồi hỏi:

- Thưa cô, có việc gì không?

Hồng quay lại nhìn, lộ vẻ khó chịu:

- Cám ơn ông, tôi không sao cả.

- Thưa cô, cái thằng ấy mất dạy quá. Đã suýt đè chết người ta không biết xin lỗi thì chớ, lại còn thất ra những lời thô bỉ! Nhất lại đối với một thiếu nữ.

Hồng yên lặng, đi thủng thỉnh, người trẻ tuổi vẫn theo bên, nói tiếp:

- Thưa cô, tôi toan lại cho nó một bài học, thì nó vội cút mất!

Hồng không thể giữ nổi cái mỉm cười, vì thấy người kia mảnh khảnh, bé nhỏ, chỉ gần bằng nửa người Pháp lái xe. Và nàng nghĩ thầm: "Chẳng rõ bài học ấy là mấy câu vẩn vơ hay là một quả đấm?"

Chừng cho cái mỉm cười của Hồng có ngụ chút tình cảm, người trẻ tuổi đi gần lại hỏi:

- Thưa cô đi đâu bây giờ?

Hồng chau mày yên lặng rảo bước. Người kia hiểu, đứng lại rồi gọi xe mặc cả đi thẳng. Hồng thở dài quay nhìn sang phía hồ, và chợt nhớ tới buổi gặp gỡ lần đầu của mình với Lương, ở bên hồ này, giữa ngày hội Sinh viên. "Thực con người tệ bạc! Đồ nhơn nạn! thế mà còn dám cứ viết thơ mãi cho mình?"

Nàng không ngờ, không thể ngờ một người yêu nàng như Lương mà lại quên nàng chóng thế được. Và nàng đoán chắc người vũ nữ hiện ở với Lương xinh đẹp lắm.

Hồng trả lời lại cái ý nghĩ đó ngay: "Lương thì xinh đẹp gì mà sao mình cũng yêu!" Nàng cố nhớ lại nét mặt Lương, tưởng tượng ra hết những cái xấu của Lương để không yêu Lương nữa, để ghét Lương.

Vả sự thực, nàng yêu Lương không phải vì cảm cái vẻ khôi ngô tuấn tú của chàng. Nàng yêu Lương là do một sự huyền bí hiện ra ở một phút, một giây trong tâm hồn nàng, có lẽ do số mệnh. Thì nay cũng vì số mệnh mà hai người không yêu nhau nữa, hay đúng hơn, Lương không yêu nàng nữa: "Ở đời, trăm sự chẳng qua là do số mệnh cả!"

Ý nghĩ ấy đưa bình tĩnh vào trí não nàng, không phải sự bình tĩnh thản nhiên khi nàng quả quyết đi tìm cái chết, nhưng sự bình tĩnh kết quả của luân lý, của lẻ phải. Bây giờ nàng thấy cái chết của nàng vô lý. "Con người ấy không đánh được ta vì hắn mà chết".

Sự sống dần dần tràn ngập tâm hồn và nàng thấy một lúc một xa cái chết. Mỗi bước của nàng như đưa nàng gần tới sự giải thoát. Nàng nhìn rặng cây lá lăn tăn, mùa thu đã nhuộm sắc vàng, thấy một vẻ đẹp êm dịu. Xe điện qua, cái cần sắt hút lấy sợi dây đồng, tiếng kêu chun chút như tiếng hôn của hai cặp môi âu yếm. Những thiếu nữ xinh tươi hớn hở nói cười và nhìn nàng bằng con mắt đầy tình cảm. Đời vui lắm! Mà đáng sống lắm!

Và Hồng chợt có ý tưởng sợ chết. Một ý tưởng thoát qua, lờ mờ. "Thôi, bây giờ ta quay về nhà". Hồng định nghĩ: "về nhà anh Căn", nhưng hai tiếng "về nhà" trong tâm tư nàng gợi ra một ý nghĩa khác hắn: Nàng nhớ đến nhà nàng ở Ninh Giang.

Về nhà? Về bằng cách nào? Liệu có về được nữa không? Bao nhiêu câu hỏi khó trả lời! Hai chân Hồng run không bước vững. Cách đấy một quãng có cái ghế xi măng. Hồng đi lại ngồi nghỉ, quay nhìn ra hồ. Nàng bỗng để ý đến hàng cây xoan tây rủ là là xuống mặt nước. Ngày nàng còn đi học, một chị bạn lớn tuổi có bảo nàng rằng những nơi có người chết đuối hay tự tử cành cây bao giờ cũng nằm rạp

xuống như bị hồn người thiệt mạng hút lấy.
Hồng lại nghĩ đến cái chết.
Nàng đứng dậy, tới vịn thân cây xoan tây, thản nhiên ngắm làn nước xanh giống như nước lá dành dành mà người dì ghẻ thường ngắt để đắp lên mắt đau. Bất giác, nàng rùng mình lẩm bẩm: "Thà chết chứ không thể nào lại quay về sống bên cạnh người dì ghẻ ấy được." Tâm linh nàng thì thầm bảo nàng: "Chỉ việc nhảy tòm một cái xuống hồ. Thế là xong". Nhưng lẽ phải, hay đúng hơn, cái lẽ phải nhút nhát cũng thì thầm khuyên nàng: "Đừng! Vì nhảy xuống cũng không chết được. Người ta sẽ vớt lên ngay!" Hồng ngoái cổ ngơ ngác nhìn từng bọn người rầm rập qua lại.
Nàng thở dài trở về chỗ cũ: "Ta sẽ chết. Vì chết là hết". Những tư tưởng về linh hồn, về xác thịt lộn xộn ở trong đầu nàng. Nàng tin chắc rằng có linh hồn và linh hồn người ta sau khi chết sẽ hiện về dương gian. Vậy nàng phải chết và sẽ hiện hồn về mà bóp cổ, mà hành hạ người dì ghẻ. ý nghĩa ấy làm cho Hồng vừa sung sướng vừa buồn cười.
Bây giờ chỉ còn tìm xem nên chết bằng cách gì và chết ở đâu. Quanh hồ Hoàn Kiếm, nàng thấy khó lòng mà chết được, vì ở đó người qua lại suất ngày đêm. Xưa nay biết bao kẻ gieo mình xuống hồ này, nhưng đã mấy ai thoát nợ đời? Vậy tất phải đến nơi khác, hồ Tây hay hồ Trúc Bạch chẳng hạn.
Trong lúc sốt sắng, Hồng đứng ngay dậy gọi xe lên đường Cổ Ngư. Nhưng tâm hồn lười biếng, nàng, vẫn như dán xuống ghế. Rồi nàng lại loay hoay nghĩ tới tình cảnh của nàng. Nàng nhận thấy sống cũng khó khăn như chết. Đã viết thư để lại nói đi không về nhà nữa, chẳng lẽ bây giờ lại quay đầu về, lại vác mặt về! Ê chề lắm! "Người ta" sẽ

coi nàng ra cái gì? "Người ta" sẽ khinh bỉ nàng đến đâu? "Người ta" sẽ hành hạ nàng hơn trước. Thế thì chết là phải lắm rồi, còn do dự gì nữa!

Hồng vịn ghế đứng dậy. Người nàng lảo đảo. Đầu nàng nhức nhối ở hai thái dương. Nàng gọi liều: "Xe!" Một anh phu đặt càng lên rìa hè.

Hồng hỏi ngớ ngẩn:

- Anh có đi không?

- Thưa cô có.

Hồng tưởng trả rẻ để anh phu xe từ chối:

- Sáu xu lên đường Cổ Ngư.

- Xin cô tám xu.

- Sáu xu anh kéo thì kéo, không thì thôi.

Anh kia nhì nhằng:

- Xin cô bảy xu thôi. Cô ăn tiêu về nhiều, làm gì một đồng xu.

Hồng gắt:

- Không, tôi chỉ trả sáu xu. Anh không kéo thì đi đi.

Nhưng nàng kinh ngạc, sợ hãi biết bao, khi nghe anh xe trả lời:

- Vâng, mời cô lên.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ BA

Chương 23

Hồng cố không nghĩ nữa để khỏi loay hoay với những câu hỏi thầm: "Chết bằng cách gì? Bao giờ chết? Chết ngay hay thong thả để suy tính kỹ đã? Liệu có chết được không?" Nàng nhìn những cửa hiệu, nhìn những người đi trên vỉa hè, nhìn những biển hàng kẻ chữ Pháp, chữ Nam hay chữ nho, để hết tâm trí vào cuộc đời hoạt động náo nhiệt ngoài phố. "Còn cái chết, chốc nữa hãy bàn đến". Nhưng ý nghĩ bạo dạn này chẳng trấn tĩnh được lòng nàng, vì nó lại kéo nàng về gióng tư tưởng hắc ám.

Nàng áy náy quá, sốt ruột quá, toan xuống xe, trả tiền rồi đi bộc, đi thực nhanh, cho toát mồ hôi ra, cho thực mỏi chân. Nhưng nàng vẫn không quyết định. Nàng không còn trí quả quyết nữa. Đến vườn hoa hàng Đậu, nàng bỗng rùng mình, do dự, lo sợ. Nàng không hiểu tại sao, và cũng không rõ lo sợ cái gì. Bất giác nàng kêu:

- Đỗ!

Anh xe dừng vội, quay lại hỏi:

- Cô xuống đây?

Hồng trù trừ đáp:

- Thôi... cũng được 1

Anh kia định đặt càng xe xuống rìa đường thì nàng lại giục:

- Đi đi chứ!

Anh xe vừa bước bước một vừa lẩm bẩm:

- Đỗ lại rồi lại đi đi.

Hồng gắt cho có câu gắt, vì nàng đương tìm làm việc gì để tránh được cái ý định ghê gớm, để thoát được áp bách mỗi lúc một mạnh.

- Tôi mặc cả anh xuống đường Cổ Ngư chứ đến vườn hoa hàng Đậu à?

Anh xe yên lặng thở dài cắm đầu rảo bước. Hồng nhắm mắt đếm từ một đến hai mươi; nàng mở mắt ra nhìn. Rồi lại đếm tiếp...

- Cô xuống chỗ nào?

Hồng giựt mình kinh hoảng, trông sang hai bên hồ:

- Đến nơi rồi à?

Anh xe đứng lại đáp:

- Phải.

Rồi làu nhàu:

- Sáu đồng xu, còn định đến đâu nữa?

- Anh muộn đỗ vô đây thì đỗ cũng được.

Hồng mỉm cười vơ vẩn bước xuống đường, trả tiền.

- Quái! qua đền Chấn Võ lúc nào tôi không biết đấy.

- Đền Quan Thánh kia. Cô xuống đền Quan Thánh thì sao không bảo đền Quan

Thánh, lại bảo đường Cổ Ngư. Cô làm tôi kéo xa mất mười bước.

Hồng thủng thẳng đi trở lại, vào đền, cất để anh xe khỏi lưu ý đến mình. Nàng tưởng anh ta ngờ nàng đi trầm mình. Kỳ thực anh ta chỉ đoán rằng nàng đến đó chờ đợi tình nhân.

Người đàn bà bán hương hoa chào mời. Hồng mua một thẻ hương, một chục vàng và một gói hoa. Trả tiền xong, nàng ngơ ngác không hiểu mình mua những thứ ấy để làm gì.

Nàng ngớ ngẩn hỏi bà hàng:

- Ngày thường có lễ được không, nhỉ?

Người kia nhanh nhầu đáp:

- Được chứ! Cô vào mượn ông từ cái khay. ông ấy sẽ đưa cô vào lễ. Cô xin thẻ?

- Phải, tôi xin thẻ.

Kỳ thực, mãi lúc bấy giờ người kia nhắc, Hồng mới tưởng tới xin thẻ. Và nàng nghĩ thầm "Ừ, ta thử xin một quẻ xem Thánh dạy ra sao". Thấy lễ vật sơ sài, ông từ chỉ cho Hồng mượn cái khay, rồi để nàng một mình lên đền. Hồng đưa mắt nhìn quanh một vòng: mấy gian đền cao rộng, không thấy bóng người nào. Nàng lại gần bệ tượng, tò mò ngắm nghía hai bàn chân đồng đen. Bỗng nàng rùng mình khiếp sợ: Nàng vừa ngước nhìn lên và gặp đôi mắt trắng dữ tợn của pho tượng.

Nàng vội lùi ra, đến trước hương án ngồi lễ, vừa lễ vừa khấn. Câu khấn của nàng dài lắm, vì lúc nàng cầm ống thẻ vái xin một quẻ, câu khấn vẫn chưa dứt. Nàng kể lể hết việc nhà, việc riêng với ông Thánh, coi ông Thánh như một người bạn thân yêu có thể an ủi được mình. Rồi nàng lắc ống thẻ. Tiếng kêu đều đều khiến nàng chợt nhớ tới cái ống thẻ của các hàng bán kẹo rong.

Hồng phải xin hai lần mới xong, vì lần đầu, lắc mạnh và hấp tấp quá làm ba, bốn thẻ tre cùng rơi ra ngoài một lúc.

Nàng đem thẻ xuống nhà dưới đưa cho ông từ và ấp úng:

- Thưa cụ... đây ạ.

Ông từ đọc: "bốn chín", rồi trao cho Hồng một mảnh giấy vàng:

- Năm xu!

Hồng kính cẩn nộp tiền, vái chào quay ra, vừa đi vừa gấp quẻ thẻ bỏ vào ví da, không buồn nghĩ xem trong đó Thánh bảo những gì.

Khi Hồng qua chỗ người đàn bà bán hương hoa người này hỏi:

- Quẻ thẻ có hay không, cô?

Hồng đáp liều:

- Cũng khá.

Người kia giọng nói đầy tín ngưỡng:

- Lạy Thánh, chứ Thánh dạy sao thì y như rằng là thế.
Hồng mỉm cười nghĩ thầm: "Chắc hắn Thánh không dạy mình nên tự tử". Và nàng vui vẻ bước mau trên đường vắng. "Phải vui vẻ mà chết! Buồn thì không chết nổi đâu, vì buồn hay sinh ra nhút nhát".
Hồng thấy mình can đảm lên bội phần, và có lúc toan chạy ra ven bờ nhảy tòm xuống hồ Trúc Bạch. Nhưng sắp sửa gieo mình, nàng bỗng kinh hãi lùi lại. Hình như có ai, có một sức mạnh thiêng liêng, huyền bí nắm chặt hai vai nàng kéo về phía sau. Nàng ngồi xuống cỏ, lười biếng nghĩ tới phép oai nghiêm của thần thành: "Biết đâu không phải đức Thánh cảm lòng thành kính của mình hiện về ngăn cản không cho mình chết!" Hồng mở ví lấy quẻ thẻ ra ngắm nghía những dòng chữ nôm: "Không hiểu thánh dạy những gì? Mình rõ cũng khờ, sao không nhờ ông từ ông ấy đọc và giảng cho". Nàng có ý muốn quay về đền để làm việc ấy, và có lẽ để lùi lại ít lâu sự quyết định dữ dội. Nàng uể oải đứng dậy... Nhưng nàng lại uể oải ngồi xuống. Hình như bao nhiêu nghị lực nàng đã dùng hết lúc định nhảy xuống hồ. Và nàng lắc đầu, thở dài nghĩ thầm: "Chết khó quá đi mất thôi!"
Tiếng chim sẻ đánh nhau ríu rít trong lá đa cao su, Hồng ngửa mặt nhìn lên. Hai con chim con rơi xuống cỏ, hung tợn mổ nhau tiếng kêu chích chích, Hồng toan lại vồ đôi chim đang xoắn xuýt lấy nhau. Nhưng chúng đã bay vụt lên cây.
Hồng quên bẵng cái chết, và cảm thấy tâm hồn bình tĩnh hắn lại. Sự bình tĩnh ấy chỉ có trong một phút, và nhường chỗ ngay cho sự chán nản hoàn toàn. Chán nản vì không biết quyết định ra sao, không dám quyết định ra sao. Bực tức, khổ sở, đau đớn, nàng bưng mặt ngồi khóc, khóc rất lâu.
- Chị Hồng đấy, phải không?

Hồng vội vàng lau nước mắt và nhớn nhác, sung sướng quay lại nhìn. Nàng cho người mới tới đó là trời sai đến cứu mệnh nàng, như người ta kéo người chết đuối ra khỏi nước. Nàng mừng không phải vì người ấy đến ngăn cản không cho nàng chết, nhưng vì nàng đã bất ngờ ra khỏi được chỗ băn khoăn đương khó nghĩ khó quyết định.

- Chị ngồi đây làm gì thế?

Hồng giật mình, hoảng hất nhìn người trẻ tuổi, tay dắt xe đạp. Nàng thì thầm? "Yêm! Yêm...!" Yêm là con dì ghẻ, người em cùng bố khác mẹ của nàng. Trong gia đình nàng, chỉ có Yêm là tử tế với nàng, có khi lại tỏ lòng thương hại nàng nữa. Nhưng nàng vẫn cho hắn là giả đạo đức và vẫn khinh bỉ không thèm gần, không thèm chuyện trò với.

- Thưa chị, chị lên Hà Nội hôm nào?

Hồng vẫn ngồi im, không đáp.

- Thưa chị, ở nhà bình yên đấy chứ?

Câu này làm cho Hồng phát cáu vì đã nhắc nàng nhớ tới gia đình. Nàng lớn tiếng mắng Yêm:

- Mày xéo ngay! Tao không nói chuyện, nói trò gì với mày!

Yêm toan nhảy lên xe đạp đi thẳng. Nhưng thoáng trông thấy mắt Hồng ướt và đỏ hoe, Yêm hiểu ngay rằng Hồng khổ sở mà hắn là khổ sở vì mẹ mình, liền ghé lại gần Hồng, thì thầm:

- Em xin lỗi chị!

Hồng cảm động, lại thổn thức khóc. Yêm cũng không cầm được nước mắt. Chàng bảo Hồng:

- Chị khổ lắm, phải không? Ở nhà đã lại có chuyện gì thế chị?

Hồng nức lên một tiếng. Một lát sau, nàng mới nói được:

- Chị chết đây, em ạ.

- Chết! Sao chị lại nghĩ lẩn thẩn thế?

- Lẩn thẩn gì! Sống khổ, sống nhục thì sống làm gì?
- Đầu đuôi câu chuyện ra sao?
Hồng đăm đăm nhìn Yêm, vẻ mặt căm tức:
- Ra sao! Mày lại còn không biết ra sao à?
Yêm thở dài:
- Chừng mẹ em lại lới thôi với chị, chứ gì.
Hồng toan đáp "chính thế!", nhưng thấy Yêm tất bụng quá, không nỡ thất ra câu ấy, mà cũng không dám kể lại những việc đã xảy ra trong gia đình.
- Thưa chị, em còn lạ gì mẹ em. Chả cứ đối với chị đâu, đến đối với em, mẹ em cũng... cũng hành hạ, chửi mắng... coi như quân thù, quân hằn. Có khi... Đấy chị coi, mỗi lần em bênh chị và khuyên can mẹ em, thì trong nhà có ra sao đâu. Em nghĩ em chán quá, chả muốn về nhà nữa.
Nghe Yêm nói, Hồng cảm thấy sự dịu dàng thấm dần tâm hồn.
- Chị đã gặp chị phán chưa?
- Chị Hảo đấy ư? Đã... Tôi ở nhà chị Hão vừa ra đây.
- Chị đi chơi quanh một vòng với em nhé?
Yên lặng. Hồng đứng dậy, quất thắng những vạt áo:
- Đi đâu bây giờ?
- Hay em gọi xe, đưa chị về chị phán?
- Cũng được.
- Ồ thế thì em sung sướng quá? Vậy em đi gọi xe nhé?
Yêm vui mừng thành thực nhảy lên xe đạp, khiến Hồng quên hết phiền muộn, mỉm cười nhìn theo. Yêm quay đầu lại dặn:
- Chị đứng chờ em một chút nhé, em trở về ngay.
Thực vậy chỉ một phút sau. Yêm trở lại, đi kèm bên một cái xe kéo.

Hồng hấp tấp lên xe như để đi trốn, trốn cái chết.
Hai người về đến nhà thì vừa gặp Căn ra đi làm. Chàng ngả đầu đáp lễ hai em vợ.
Hồng cho cử chỉ ấy quá lãnh đạm vì nàng tưởng ai ai cũng biết nàng vừa thoát chết. Và ai ai cũng phải vui mừng cho nàng.
Thấy nàng, Hảo gọi rồi nói liền liền:
- Kìa em Hồng! Em đi chơi đâu về thế? Em bảo em đi năm phút làm cô Nga với chị chờ mãi không thấy em về, suất cả ruột.
Hồng nghĩ thầm: "Chị em ruột thịt có khác!"
- Em đến đằng kia... gặp Yêm, em rủ lại chơi.
- Ồ! Cả cậu Yêm cũng đến chơi đấy à?
- Vâng, cậu ấy gặp người bạn ở đầu phố, còn đương đứng lại nói chuyện. Rồi nàng hạ giọng bảo chị:
- Chị ạ, em không ngờ, thằng Yêm thế mà còn khá.
- Đấy chị vẫn bảo thế, em có tin chị đâu.
- Em ghét người mẹ, em ghét lây cả lũ con.
- Chà, cũng được một mình thằng ấy. Còn mấy đứa bé ở nhà thì chúng nó dễ chẳng kém mẹ chúng nó mấy tí. Thực chúng nó đối với em không khác bọn cô bên chồng.
Hảo cười:
- Như cô Nga đối với chị, chẳng hạn... kìa cậu Yêm đã đến đó.
Yêm vừa đạp xe đạp vào chồng cánh cửa hàng vừa nhanh nhảu chào:
- Lạy chị ạ!
- Cậu vào chơi, hôm nay cậu nghỉ học?
- Không, em đến trường bây giờ đây.
- Bây giờ chưa đến trường thì muộn mất. Anh Căn đi làm đã lâu rồi.

- Thưa chị chậm một tí cũng được. Em sẽ xin lỗi, nói gặp nạn xe đạp chẳng hạn. Vả lạitừ đây đến trường, em phóng chỉ mất độ năm phút.
- Vậy cậu đi học thôi. Chằng muộn.
- Vâng, em xin đi đây. Lạy hai chị ạ. Chốc tan học em lại đến nhé?
- Ừ chốc cậu đến chơi.
Yêm chào lần nữa rồi nhảy phắt lên xe cắm đầu đạp. Hồng nhìn theo, lẩm bẩm:
- Có học cũng có hơn. Ngày còn bé nó có ra gì đâu!
Hảo nói:
- Phải, ở gần người đàn bà tàn ác ấy thì còn ai tất sao được!
Nghe Hảo nhắc đến dì ghẻ, Hồng lại nhớ tới sự đau khổ của mình. Nàng ứa nước mắt bảo chị:
- Em chết hụt đấy, chị ạ.
Hảo sợ run lên:
- Chết chửa! Sao thế, em?
- Chị lên buồng, em nói chuyện.
Hảo vội gọi vú già ra trông hàng, rồi cùng em lên gác.
Vừa ngồi xuống ghế, Hồng nước nở khóc liền. Và nàng kể hết mọi sự đã xảy ra. Hảo cũng khóc theo. Rồi an ủi, khuyên can:
- Sao em dại dột thế? Chị vẫn bảo em rằng thằng Lương không ra gì, em không nghe chị. Thế cũng xong, em ạ. Còn việc nhà thì chị cam đoan với em rằng không sao. Chị sẽ đưa em về xin lỗi thầy. Chị bảo Yêm cùng về. Nó sẽ răn bảo mẹ nó, nó sẽ làm cho mẹ nó xấu hổ mà sửa đổi lại tính nết... Thôi bây giờ thì em đi nằm nghỉ một lát cho tỉnh người lại, nhé?
Hảo dục em cởi áo, dắt em lên giường Nga nằm, âu yếm xoa đầu em, và kéo chăn đơn đắp cho em. Hồng thấy lòng đỡ thổn thức, rồi

dịu dịu dần. Nàng nhắm mắt nằm im. Hảo tưởng nàng ngủ, rón rén bước xuống nhà.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ BA

Chương 24

Vú Hà vừa đi khỏi nghĩa địa tây thì gặp Sen, đầy tớ gái bà Thông, và Sửu, anh bếp trong phủ. Hai người này đón đường hỏi thăm chuyện cô Hồng để chốc nữa về thuật lại cho chủ nghe. Nếu lượm được nhiều tin hay thì dẫu họ có ăn bớt tiền chợ một cách quá đáng, chủ biết cũng sẽ làm ngơ. Vì thế, xưa nay họ vẫn có tài đi do thám việc từng nhà, việc quan trọng cũng như việc tầm thường, quý hồ có cái mà kể với chủ dù phải bịa đặt thêm thắt vào cho vui, cho nổ câu chuyện.

Vừa nhác trông thấy vú Hà, Sen chạy ngay lại chào, rồi đỡ lấy cái rổ, nói:

- U đưa tôi cắp cho nào.

Sửu khôn ngoan bắt đầu cuộc do thám bằng một câu chuyện làm quà, vì anh bếp già hiểu tâm lý bọn đồng nghiệp lắm: Muốn họ kháo việc nhà họ, trước hết mình phải kháo việc nhà mình.

Anh ta bảo vú già:

- Hôm qua cai Lợi bị quan tát cho một cái nên thân.

Cặp mắt vú Hà vội nheo lại:
- Ồ! Thế à? Tại sao thế bác?
- Tại hắn ta ghẹo vú cậu, quan bắt gặp…
Vú Hà cười gập người lại, đánh rơi mất miếng trầu đương ngậm ở một bên hàm.
- Cho chết! Ai bảo lẳng lơ lắm!
Sen tinh quái hỏi:
- U bảo ai lẳng lơ? Bác cai Lợi hay chị vú Đông?
- Bảo cai Lợi đấy chứ?
Sửu láu lỉnh gợi chuyện:
- Tưởng chỉ con gái thì mới lẳng lơ thôi chứ! Như chị Hồng nhà vú chẳng hạn…
Sửu ghé lại gần vú Hà, hạ giọng hỏi:
- Nghe nói hôm qua bà cho chị ấy một trận nên thân, phải không?
- Không, bà tôi có đánh chị ấy bao giờ đâu.
- Thế còn ông nhà?
- Ông tôi ấy à?… Chuyến này thì có lẽ ông tôi tống đi. Ông tôi kêu chị bêu nhơ bêu nhuốc ông tôi.
Rồi vú Há thuật lại cho hai người nghe đầu đuôi câu chuyện:
- Hôm trước mãi nhá nhem tối, Hảo, Hồng và Yêm mới về nhà. Lúc bấy giờ ông phán đương ở chơi trong phủ. Bà phán nằm nghỉ trên gác, nói thác nhức đầu không xuống. Nhưng Yêm đã chạy vội lên chào mẹ.
Kể đến đây, vú Hà cảm động bảo Sửu:
- Bác bếp ạ, cậu Yêm cậu ấy thế mà tốt bụng. Tuy khác mẹ đấy, nhưng cậu ấy thương chị Hồng lắm. Chả biết cậu ấy nói những gì với bà tôi, mà bà tôi làm ầm cả nhà lên, rồi bà tôi khóc, rồi bà tôi đập mất

một cái chén với một cái ống nhở sứ, rồi bà tôi cho đi tìm ông tôi về ngay lập tức.

Sửu tò mò hỏi:

- Vậy u không biết cậu Yêm nói những gì với bà?

- Không. Tôi chỉ nghe thấy bà tôi thét: “Trời ơi! thằng Yêm nó nhiếc tôi! Ông phán ơi, ông về mà xem con ông nó chửi tôi đây này.”

Sem mỉm cười, thích chí:

- Vậy ra cậu Yêm bênh cô Hồng?

- Đã bảo không biết cậu ấy nói những gì với bà tôi mà lị.

Sự thực, Yêm chỉ khuyên mẹ nên ăn ở tử tế với Hồng, nên thành thực thương yêu Hồng như con đẻ, thì Hồng sẽ thương yêu kính mến lại mình như mẹ ngay.

Ông phán ở phủ về giữa lúc bà phán gào thét, đập phá, khóc lóc. Ông lên thẳng trên gác và chẳng nói chẳng rằng, ông tát cho Yêm hai cái rồi đuổi xuống nhà.

Một lát sau ông và bà phán cùng xuống phòng khách, Hảo dắt Hồng ra chào và vừa mếu máo vừa xin lỗi cho em đã trót dại. Nhưng ông phán không thèm nghe, ông túm lấy tóc Hồng và co chân đạp một cái thực mạnh, khiến nàng ngã ngồi xuống đất.

- Mày còn vác mặt về làm gì, hở con đĩ?

Hảo ấp úng:

- Bẩm thầy, thầy thương em con, em con nghe tin con mệt, vội lên thăm, không kịp xin phép…

Một tiếng cười gằn của bà phán khiến nàng ngừng lại. Ông phán như giải nghĩa cái cười của vợ:

- Thì bức thư có để lại còn kia. Trong thư nó nói không thèm trở về cái nhà nầy nữa mà! Mày còn bênh vực em mày nữa thôi?

- Bẩm thầy, thầy tha tội cho em con, em con trót dại.
Lần thứ hai bà phán cười gằn:
- Trót dại!
Ông phán tiếp luôn:
- Trót dại! Đi theo trai rồi cũng kêu trót dại, phải không?
Nghe thấy nhắc đến việc theo trai, Hồng lại chợt nhớ đến Lương, người đã tình phụ nàng khiến nàng phải quay về gia đình, không thoát nổi nơi "địa ngục" ấy. Nàng liều lĩnh nói với cha:
- Bẩm thầy, mỗi cái nếu thầy không thương con nữa thì thầy cứ giết ngay con đi cho con thoát nợ đời.
Bà phán lại cười:
- Sao cô xui dại thầy thế? Giết cô để mà ngồi tù nhé? Con đi làm đĩ không đủ xấu hay sao, lại còn muốn bố ăn cơm ống bơ nữa?
Câu mỉa mai quá đáng khiến ông phán phải chau mày và Hảo ứa nước mắt.
Hồng sừng sộ:
- Cô không có phép vu cáo…
Bà phán vẫn cười mát, ngắt lời:
- Hùng hồn nhỉ? Chả đi học mà làm thầy kiện cũng hoài!
Hồng toan cãi lại nhưng Hảo đưa mắt ra hiệu bảo im, rồi lại gần dì ghẻ thì thầm:
- Em nó dại dột, cô làmơn xin với thầy hộ cho nó, nó sẽ không dám quên ơn cô.
Bà phán nói to như để phân vua:
- Thì đấy, có chị đấy nhé, không lại bảo tôi đặt điều ra cho nó. Nó cãi lại tôi sa sả, nó có coi tôi ra gì đâu… Đến thầy nó, nó còn chả coi ra gì nữa là tôi.

Ông phán thở dài, chừng để biểu đồng tình một cách lẫng lẽ. Bà phán lại nói, giọng cố làm ra cả động:
- Chị tính tôi khổ sở, đau đớn, nhục nhã vì nó. Mấy hôm nay tôi có dám vác mặt đi nơi nào đâu. Tôi sợ người ta cười, người ta mỉa mai. Chị ạ, thực trong nhà chưa tỏ ngoài ngõ đã hay, một tí gì mà người ta không biết? Người ta biết cả tên cái thằng quyến rũ nó là Lương đấy chị coi.
Hồng phần xấu hổ, phần căm tức, khóc nức lên đi vào nhà trong:
- Trời ơi! Sao tôi không chết quách cho rồi, còn trở về cái nhà này làm gì?
Ông phán mắng chửi ầm ỹ, và nếu không có bà phán giữ ông để tỏ lòng tốt với Hảo thì ông đã lại túm lấy Hồng mà đánh.
- Đấy chị coi, nó có chịu nhục đâu!
Yêm đăm đăm nhìn mẹ, rồi cũng bỏ vào nhà trong để an ủi Hồng.
Ông phán thấy vậy gọi giựt lại:
- Yêm! Bỗng dưng mày nghỉ học về nhà để làm gì?
Yêm quay lại, cúi đầu đứng im lặng. Sao tao hỏi, mày không nói thằng kia?
- Bẩm… Hôm nay thứ năm.
- Thế mai?
Yêu trả lời liều:
- Sáng mai con có cả ba giờ “permanence”. Bẩm ở lớp nhất bao giờ cũng có nhiều giờ nghỉ.
Rồi, chừng để gợi tình trắc ẩn của cha mẹ, Yêm nói tiếp:
- Bẩm… với lại con về để xin thầy mẹ cho chị Hồng… Hôm nọ không có con… thì chị con chết rồi còn gì.
Yêm thuật lại buổi gặp Hồng ở bên hồ Trúc Bạch, thêm thắt vào câu

chuyện trở nên ghê sợ, bi đát. Ông phán cố dấu tiếng thở dài, và lạnh lùng nói:

- Sao mày không để cho nó chết? Chết đi còn hơn là sống mà làm điếm nhục gia phong.

Bà phán hằm hằm nhìn con:

- Cả mày nữa. Mày cũng chết đi cho rảnh mắt tao: Tao không muốn có thằng con bất hiếu bất mục như mày!

Yêm rùng mình sợ hãi vì như đoán thấy trong cặp mắt thù oán của mẹ, cái ác ý ghê gớm của một người đàn bà tàn nhẫn.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ BA

Chương 25

Hảo nấn ná ở chơi nhà hơn nửa tháng. Ở nhà để bênh vực em, để an ủi và khuyên bảo em nữa. Nàng vẫn còn lo sợ. Câu chuyện định tự tử của Hồng lúc nào cũng lảng vảng trong óc nàng. Có đêm nàng mơ thấy em gieo mình xuống nước, khiến trong giấc ngủ nàng khóc òa lên.

Nghe nàng thuật lại giấc chiêm bao, Hồng cảm động và cười chảy nước mắt. Rồi từ lúc đó cho tới sáng hai chị em thì thầm nói chuyện, sau khi đã lắng tai nghe tiếng ngáy đều đều của Tý và Thảo nằm ngủ ở hai cái giường kê gần đấy: Hảo thừa biết con dì ghẻ luôn luôn để ý

do thám chị em mình.
Một đêm nàng đã lợi dụng sự do thám ấy: Nàng nói những câu mà nàng cốt Tý và Thảo nghe rõ để chúng mách lại với dì ghẻ. Nàng bấm cho Hồng hiểu ý định của nàng, rồi nàng đem những lời hơn lẽ thiệt ra nói với em, khuyên em nên để cha được yên tuổi già trong cảnh gia đình êm ấm. Còn "cô" tuy không đẻ ra mình nhưng đẻ ra đàn em cùng một huyết thống với mình, thì mình có thể thành thực yêu gần như một người mẹ được, như một người mẹ thứ hai của mình.
Hồng toan cãi lại, nhưng Hảo bưng vội lấy miệng nàng và nói tiếp luôn. Thấy thế Hồng nằm im để mặc chị thuyết lý để mặc chị dạy những bài luân lý thông thường, những bổn phận con đối với cha mẹ và chị đối với em. Mãi khuya mới biết chắn chắn rằng Tý và Thảo đã ngủ say, Hảo mới bảo cho Hồng biết:
- Chị cốt nói cho chúng nghe thấy.
Hồng bật lên tiếng cười to. Hảo vội lay mạnh cánh tay em…
- Chết! Lỡ chúng nó thức dậy…
Nhưng hai người lắng tai nghe không thấy tiếng động đậy: trong yên lặng hầu hoàn toàn của ban đêm, tiếng ngáy vẫn đều đều và se sẽ.
Hồng thở dài bảo chị:
- Khổ thực, chị ạ, mình ở nhà mình mà hình như lạc vào đám quân thù… giữ gìn từng tí, lúc nào cũng sợ sọ hãi hãi, sợ hãi từ đứa ở trở lên, chung quanh rặt giống mật thám… Một nơi địa ngục chứ gia đình gì lại thế!… Chị đã rõ vì sao em muốn tự tử chưa.
Hai tiếng tự tử lại làm cho Hảo rùng mình.
Nàng ngập ngừng bảo em:
- Ở đời cần phải nhẫn nại… Người ta sẽ nghĩ lại… tự thấy lỗi người

ta…

Hồng ngắt lời:

- Nghĩ lại! Không bao giờ người ta nghĩ lại đâu, chị ạ.

Rồi nàng hậm hực:

- Sao bây giờ chị sinh ra nhút nhát, nhu nhược đến thế. Trước kia, chị bướng bỉnh chửng chạc biết bao.

Hảo ôn tồn đáp:

- Trước khác, bây giờ khác.

Nàng định nói: trước kia nàng chỉ tưởng đến nàng, đến tự do của nàng, nhưng nay nàng nghĩ đến tính mệnh của Hồng. Sợ em hiểu những ý thầm kín của mình, nàng giải nghĩa:

- Trước kia chị còn dại, làm việc gì cũng bồng bột hấp tấp. Vả lại bây giờ thầy già yếu, chị em mình cũng nên khéo ăn ở cho thầy vui lòng, cho thầy đỡ khổ với người ta; vì mình kình địch với người ta thì người ta lại giầy vò thầy…

Hồng nức nở khóc:

- Chị ở xa chị không biết đấy, em chả kình địch với người ta bao giờ, người ta cũng vẫn bêu xấu, bêu nhuốc em như thường.

Thấy Hồng nói mỗi lúc một to hơn và sợ nàng khóc ầm nhà, Hảo dịu dàng vỗ về khuyên dỗ, rồi một lát sau nàng cất tiếng ngáy làm như đã ngủ say.

Sáng hôm sau thấy dì ghẻ đổi hẳn thái độ với mình. Hảo hiểu ngay rằng bọ do thám đã mắc mưu. Vừa thoáng thấy nàng đi qua sân sau, bà phán vội gọi:

- Chị phán vào uống nước.

Hảo kéo ghế ngồi hầu chuyện cha và dì ghẻ, rắp tâm tìm cách để ân cần xin lỗi cho Hồng.

Bà phám mỉm cười nhìn nàng, khẽ gật, rồi quay sang nói với chồng:
- Bao nhiêu cái tử tế, cái khôn ngoan, cái phúc, cái hậu dồn cả vào chị phán, chị Hồng chả còn được lấy một tí.
Hảo lễ phép đáp:
- Thưa cô, em nó dại dột lắm, tiếng có lớn mà chẳng có khôn, thôi thì điều hơn lẽ thiệt xin cô dạy bảo cho. Bây giờ cô cũng như mẹ…
Ông phán kinh ngạc. Lần đầu ông nghe thấy Hảo nói với bà phán những lời kính cẩn, từ tốn. Ông đăm đăm nhìn, như để thầm cám ơn con: “Thầy sung sướng lắm, con có thấy không?” Và ông âu yếm bảo nàng:
- Uống nước đi, con.
Hảo nâng chén, nói:
- Xin mời thầy, mời cô xơi nước.
Bà phán niềm nở:
- Chị uống đi.
Rồi quay lại hỏi vú Hà:
- Đã pha sữa cô phán xơi chưa?
Hảo lấy lòng bà phán để vì nể mình mà thôi không hành hạ em nữa. Và nàng mừng rỡ nhận tháy bà ta dần dần bớt cay nghiệt độc ác đối với Hồng.
Nhưng nàng vừa đi Hà Nội buổi sáng thì ngay buổi chiều đâu lại hoàn đấy. Những tiếng chửi cạnh, chửi khoé lại vang lên trong hàng giờ. Những câu nhiếc móc mỉa mai lại suốt ngày tuôn ra. Bà phán vẫn không thay đổi: Người ta thay đổi sao được một thói quen!
Trái lại, Hồng đã thay đổi hẳn tính nết: Nàng chỉ đem sự yên lặng thản nhiên ra đối đáp lại sự tàn ác ầm ỹ của dì ghẻ. Nàng thay đổi không phải vì những bài học luân lý, những lời khuyên răn của Hảo

đã cảm hoá được nàng. Nàng thấy Hảo cái gương phản kháng mà nàng vẫn noi theo, nay vì nàng, vì muốn cứu vớt nàng, đã hạ mình phục tòng dì ghẻ. Đó là một sự hy sinh rất lớn của chị, một sự hy sinh phạm tới lời thề mà một hôm quá phẫn uất, chị đã thốt ra: Hảo thề rằng đến ngày chết, không bao giờ còn quay lại nói một câu tử tế với dì ghẻ nữa. Thế mà nay nàng tử tế với dì ghẻ, phục tòng dì ghẻ, Hồng suy nghĩ tới điều ấy, trong mấy hôm liền và cảm thấy tình yêu rào rạt trong lòng, không phải tình yêu ích kỷ của trai gái, nhưng một tình yêu thiên về trắc ẩn đối với khắp mọi người. Vì thế, nàng quả quyết theo gương chị và quy thuận ngườoi dì ghẻ, cũng như ngày xưa nàng đã theo gương chị mà phản đối người đàn bà ấy.

Còn một điều nữa khiến nàng thay đổi tính nết, điều mà mỗi lần tưởng tới nàng không khỏi lấy làm tự thẹn: Là nàng đã tìm một lần thoát ly gia đình bằng cách bỏ nhà trốn đi, một lần thoát ly cái đời khổ sở bằng cách tự sát. Nay suy đi nghĩ lại, nàng mới thấy sự thoát ly không dễ dàng, giản dị như nàng tưởng hay như những nhà tiểu thuyết lãng mạn tưởng tượng ra.

Chi bằng không tìm thoát ly nữa mà cứ coi như mình đã thoát ly rồi. Nàng thường ví gia đình nàng với nơi ngục thất. Song những tù nhân có mấy người tự sát để thoát ly được đâu, kể cả tù nhân bị kết án chung thân? Nàng nhớ một lần Nga đọc cho nàng nghe câu tư tưởng của một nhà hiền triết nào đó: “Có một linh hồn tự do thì dù sống trong ngục thất, sống trong địa ngục, mình vẫn coi như không bị giam hãm, xiềng xích”. Câu tư tưởng ấy trước kia nàng không lưu ý đến, nhưng nay nàng thấy có một nghĩa rõ rệt và sâu xa.

Huống hồ trong cái ngục thất gia đình của nàng còn có cái mà nàng yêu được: làm việc; còn có người mà nàng yêu được: cha nàng. Cha

nàng, nàng cho là cũng một tù nhân như nàng, và cùng nàng cùng sống trong một ngục thất. Lần đầu nàng cảm thấy hết cả sự khổ sở, sự đau đớn của người cha tốt, nhưng nhu nhược, bị vợ áp chế, hành hạ.

Cho nên nàng quả quyết sống một đời mới, một đời khác hẳn trước, một đời khoáng đục, không thù, không ghét, không ghen, không tức ai. Và nàng bắt đầu thực hành ngay những ý định của nàng.

Sáng hôm ấy nàng thức dậy sớm lấy áo cũ ra mạng những chỗ rách và khâu lại những đường sứt chỉ. Đoạn nàng đánh thức hai em dậy học ôn bài. Tý và Thảo cau có gắt gỏng, nàng chỉ tươi cười đáp lại bằng những lời dịu dàng.

Nghe tiếng dì ghẻ quát tháo gọi vú Hà, không những nàng không lấy làm khó chịu, mà nàng vội vàng chạy lên gác và lễ phép nói:

- Thưa cô, vú Hà đi mua bánh tây ạ.

Bà phán trừng trừng nhìn nàng, cho cử chỉ của nàng là láo xước, là khiêu khích. Bà càng căm tức khi nghe Hồng ôn tồn nói tiếp:

- Thưa cô, cô bảo vú Hà điều gì ạ?

Bà phán hằm hằm quay ngoắt đi:

- Tôi cámơn.

Hồng rón rén bước xuống thang gác.

Từ đó, bà phán càng ghét Hồng. Bà không hiểu sự yên lặng, lòng nhẫn nại của Hồng mà bà cho là giả dối.

Và luôn luôn bà bảo chồng: “Ông coi, nó cứ lì lì cái mặt nó ra”, hay “ông thấy không, nó trêu tức tôi đấy!”. Lâu ngày, ông phán cũng tin rằng Hồng định trêu tức dì ghẻ.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ BA

Chương 26

Hồng ốm đã hơn hai tuần lễ.

Chiều nay cũng như mọi buổi chiều, nàng đăm đăm mong Tý đi học về. Từ hôm bà phán thấy bệnh nàng trầm trọng và sợ lây sang hai con, bắt dọn buồng kho ở trên gác cho nàng nằm thì nàng sống cách biệt hẳn mọi người. Một ngày, trừ vú Hà hai lần bưng cơm lên, nàng chỉ còn gặp mặt Tý chiều chiều đem báo hôm trước lên cho nàng, thỉnh thoảng đến bên giường hỏi thăm.

Trong hai đứa em xưa kia vẫn thù ghét nàng và vẫn bị nàng thù ghét, nay nàng đã được lòng Tý. Có nhiều lúc nàng tưởng Tý yêu nàng nữa: không phải nàng đã lấy lòng Tý để mong được dì ghẻ nghĩ lại mà thương hại nàng hay ít ra để cho nàng được yên thân. Không phải. Sự yên thân nàng chỉ hy vọng ở nàng. Nàng đã nhận thấy, đã hiểu rõ rằng chỉ khi nào chính mình quả quyết để cho mình yên thân thì mình mới yên thân. Sự bình tĩnh của tâm hồn không ai có thể cho mình, cũng không ai có thể cướp của mình được. Nàng còn nhớ một hôm bỗng dưng nàng cảm thấy sung sướng – cái sung sướng hồn nhiên mà người ta thường vụt có. Giữa lúc ấy bà phán thét mắng đầy tớ om sòm, cốt để chửi cạnh nàng và làm cho nàng khổ sở. Nhưng

nàng vẫn dửng dưng, như không để ý tới. Như không nghe thấy gì hết. Ngày nay không những nàng không nghĩ để tìm nghĩa xa xôi những câu bóng gió của dì ghẻ mà những lời sâu cay độc địa dì ghẻ nói thẳng vào mặt nàng cũng không làm cho nàng động lòng nữa. Vậy nàng tử tế với Tý và Thảo là chỉ vì nàng muốnt ử tế, chỉ vì nàng đã nhận thấy khi nào mình tốt, tốt với khắp mọi người, cả với kẻ thù thìmình sung sướng, thì mình bằng lòng mình, thì tự nhiên sự bình tĩnh sẽ thấm sâu vào trí não vào tâm hồn mình. Xấu bụng, ác nghiệt, làm cho kẻ khác khổ sở, mình có được lợi lộc gì đâu! Điều ấy, nàng đã nhiều lần nghĩ đến và nay trên giường bệnh, tâm trí nàng nhọc mệt nhưng sáng suốt hơn lúc khoẻ mạnh, càng thấy rõ rệt lắm. Những sự xảy ra, những lời nói, việc làm hằngngày của bà phán và những người sống chung quanh nàng mà trước kia nàng không lưu ý tới, lúc này như bỗng hiện thành hình, tựa cuốn “phim” đem chiếu trên màn ảnh. Vì thế, nàng nhớ lại tường tận những hành vi ngôn ngữ của dì ghẻ, nhớ lại không phải để oán ghét nhưng để nghĩ đến tấm lòng tốt móoi có và sự sung sướng mới có của mình.

Một hôm – Nàng nhớ cả là một hôm thứ ba – nàng giảng cho Tý bài học luân lý “Bổn phận của chúng ta đối với tôi tớ”. Nàng cũng chỉ dịch nghĩa bài chữ Pháp, và thỉnh thoảng chêm một câu thí dụ cho Tý dễ hiểu. Nhưng bà phán đứng ở hiên nghe thấy cho là nàng nói cạnh mình. Tức thì bà bước vào trong phòng, cười mát bảo Hồng:

- Tử tế, dễ dãi quá với tôi tớ để chúng nó bợm đĩ trai gái thì cửa nhà còn ra sao nữa!

Hồng ngưng lại nhìn hai em, rồi dịu dàng nói:

- Em đã hiểu chưa?

Tý nhanh nhẩu đáp:

- Đã. Chị giảng thế thì ai không hiểu?

Hôm ấy, không những bà phán ghét Hồng, bà còn giận lây cả Tý nữa. Bà gọi con vào buồng để đay nghiến: "ở trường thầy giáo không giảng nghĩa cho mày hay sao mà mày phải nhờ đến cái con trời đánh ấy?"

Hồng mỉm cười khi được Tý thì thầm thuật lại cho nghe lời nói của dì ghẻ! Và bây giờ ôn lại câu chuyện, nàng vẫn không giữ được cái mỉm cười thương hại: "Những kẻ ác, những kẻ xấu bụng không bao giờ sung sướng được. Họ luôn luôn chỉ những chạnh lòng vì tức tối!"

Qua kính cửa sổ, ánh hoàng hôn một ngày đông khô ráo chiếu bóng gợn nước sông Tranh lên trần nhà. Những mầm cầu vồng chạy đuổi nhau. Thỉnh thoảng bóng đen một cái xe tay lướt qua.

Hồng vừa tò mò ngắm nghía cái cảnh tưởng sắp tàn ấy, vừa suy nghĩ miên man đến chuyện đời. Bỗng nàng rùng mình. Một luồng gió mạnh vừa thổi bật mảnh giấy nhật trình dán che lỗ hổng của mảnh kính vỡ. Vội vàng Hồng kéo chăn trùm kín đầu, và nhắm mắt cố ngủ vì nàng đã thức hai ngày và một đêm liền. Nhưng nhắm mắt Hồng càng trông thấy rõ những người, những vật thường gặp và những việc đã xảy ra hằng ngày: Một bàn tổ tâm hiện bật lên như một bức tránh khắc nổi với những màu sặc sở, trong đó cử động ba người đàn bà: bà phán, bà phủ và bà đốc.

Bà đốc! Hồng cố tìm hiểu vì sao bà ta lại ghét mình. Chẳng lẽ vì bạn mà ghét lây con chồng của bạn! Không một lần nào Hồng được bà ta nói với nàng những câu dịu dàng hay thẳng thắn: bà ta không cần nhằn gắt gỏng thì cũng ý tứ mỉa mai. Và khi nào Hồng bị dì ghẻ mắng hay nói xấu thế nào bà ta cũng đế thêm vào.

Còn bà phủ, Hồng không biết bà ta có những ý nghĩ gì về mình, cũng

không rõ vắng mình thì bà ta có xui xiểm dì ghẻ điều gì không. Nhưng chỉ trông thấy cái bộ mặt kín đáo và nghe những câu "quan lớn có xơi không, bà lớn phán bốc hộ xin một cây" cũng đủ khó chịu rồi. Lại cái cười nữa, cái cười hở hai hàng lợi của bgà ta, sao mà ghê sợ thế! Ghê sợ cả cái giọng hời hợt: "Cô Hồng đấy à? Lâu nay cô có đi Hà Nội thăm cô phán Căn không?" Mỗi khi nghe thấy câu hỏi ấy, Hồng chỉ lí nhí đáp lại một tiếng "không" rồi lảng ngay vào nhà trong, để khỏi phải trông thấy cái nhìn chế nhạo của bà đốc và cái lườm dữ tợn của dì ghẻ…

"Đàn bà!"

Tiếng oán trách ấy tự thâm tâm Hồng thốt ra. Bao nhiêu người đàn bà ghét Hồng như quân thù quân hằn! Thấy nàng qua hai bên phố họ chỉ trỏ. Gặp nàng họ quay mặt đi, có khi họ nhổ bọt nữa. Mà nàng có làm gì họ đâu! Nhiều lần nàng đã muốn bảo vào tận mặt họ rằng: Họ ác, họ xấu, rằng lòng nhân đạo của họ còn đáng bỉ, đáng khinh bằng mấy tính lẳng lơ của nàng nếu quả thực nàng lẳng lơ như họ tưởng hay cố ý tưởng thế.

Nàng chẳng rõ bọn đàn ông có khinh bỉ nàng không. Mấy ông trưởng phố gặp nàng vẫn lễ phép chắp tay chào. Còn ông giáo Huyến thì thoáng trông thấy nàng là cất mũ ngả đầu và nhoẻn miệng cười tình. Có lẽ sắc đẹp của nàng đã làm cho họ cảm động mà không dịp nghĩ đến "nết xấu" của nàng chăng? Vì không bao giờ nàng tin được rằng họ có lòng trắc ẩn. "Mình thử xấu người xem họ sẽ cư xử với mình có ác gấp mấy bọn đàn bà không?"

Hồng nghĩ đến một việc xảy ra năm trước: một thiếu nữ, một đêm trăng, nói chuyện với tình nhân ở trong sân trường nữ học, bị bọn đội xếp và viên quản phố bắt giải phủ. Mãi sáng hôm sau cha mẹ người

khốn nạn mới vào được phủ xin con về.
Hồng khúc khích cười trong chăn: “ở đây sao mà người ta trinh tiết đến thế!”
Bên phồng ông phán, bà phán có tiếng động mà Hồng nhận ngay được là tiếng giầy lê gót của dì ghẻ. Từ hôm nàng ốm, đã hai lần bà phán vào buồng thăm nàng, mỗi lần hỏi được một câu: “Thế nào hôm nay có đỡ không!” Nàng chỉ lo bà lại thăm một lần thứ ba nữa. Nàng lắng tai chú ý, và vui mừng sung sướng khi nghe tiếng giầy thong thả xuống thang gác.
Một lát sau, nàng hé chăn ra nhìn: trời sắp tối. Những làng và ruộng ở bên kia sông đã lờ mờ bằng phẳng trong ánh chiều ta. Trên sông mấy cột buồm cao. Hồng toan ngồi dậy để ngắm mặt nước sông, thì chợt nghe có tiếng giầy rón rén ở phòng ngoài. Ốm, nàng thính tai hơn lúc khoẻ và nhiều đêm khuya nàng nhận được cả tiếng róc rách se sẽ của nước sông Tranh mà nàng ví với tiếng thì thầm trò chuyện. Hồng sợ hãi nghĩ đến Thảo: dì ghẻ thường sai Thảo dọ thám nàng, nàng vẫn biết. Đã bao lần nàng nghe thấy động ở cửa buồng và tưởng như trông thấy con mắt đen láy của Thảo dòm qua lỗ khoá.
Bổng cánh cửa từ từ mở. Hồng vội hỏi:
- Ai đấy?
Tiếng Tý đáp:
- Em.
Hồng mừng rỡ:
- Em đấy à? Sao hôm nay em đi học về trễ thế? Em có cầm báo lên cho chị đấy chứ?
- Có, nhưng tối quá rồi, chị xem sao được? Hôm nay em đi đá bóng nên về muộn.

- Thế à? Cám ơn em nhé! Chốc có đèn, chị sẽ xem.

Tý ngồi xuống thành giường, hỏi:

- Chị có đỡ không?

- Cũng dễ chịu vì hôm nay không lên cơn.

- Dễ thường bị sốt rét cách nhật.

- Chính thế, chứ còn dễ thường gì nữa. Mà chắc chắn làpaludisme .

Tý suy nghĩ:

- Paludisme là sốt rét rừng, phải không chị?

- Phải đấy, em ạ.

Nhưng ở đây có rừng đâu mà chị mắc bệnh ấy?

Hồng cười:

- Gọi sốt rừng cho tiện chứ ở đâu cũng có thể mắc được. Giống muỗianophèle mang bệnh đi khắp các nơi.

Tý yên lặng kính phục nền học vấn và sự biết rộng của chị.

- Bài tính của em đã chấm chưa?

- Đã. Cả lớp có mỗi mình em làm đứng.

Hồng cười:

- Thế à? Khá nhỉ!

Tý cũng cười:

- Chị làm hộ em, chị còn khen. Bài tính khó quá.

- Có chuyện gì lạ không, em?

- Không.

Tý trả lời lơ đãng vì còn mãi nhìn quanh phòng, để tìm xem gió thổi từ đâu vào.

- Ở đây lạnh quá, chị ạ.

- À, chị quên bẵng đi mất, chị đương mong em về để nhờ em dán lại hộ chị tờ giấy kia bị gió thổi rách.

- Đâu chị?
- Ở cửa kính ấy.
Tý đứng dậy:
- Được, để em dán. Hồ đây rồi.
Tý móc túi lấy ra một miếng keo, giơ lên khoe chị Hồng cười vui vẻ:
- Rõ tích cốc phòng cơ, tích y phòng hàn!
Tý đổ ra đĩa ít nước, còn thừa ở trong cái chén đặt trên mặt hòm, rồi vừa chấm keo phết vào khung kính vừa nói
- Hôm nay em nhận được thư của anh Yêm. Anh Yêm cũng biết chị ốm, dặn em phải chăm nom chị.
Hồng cảm động ứa nước mắt, nằm im lặng nhìn Tý:
- Chốc nữa có đèn em sẽ đưa cho chị xem thư… Có lẽ lễ Noel anh yêm cũng về…
Nghe thấy tiếng giầy bà phán lên gác, Tý ngưng bặt giơ tay làm hiệu trỏ bảo Hồng. Nhưng Hồng không trông thấy gì, không nghe thấy gì, tâm trí liên miên nghĩ đến bức thư của Yêm.
Dán xong, Tý lại ngồi xuống thành giường thì thầm:
- Mẹ lên đấy… Thôi em xuống nhà.
Tý đã vặn quả nắm cửa, còn quay lại bảo Hồng:
- Hôm ấy em gặp chị Thêm. Chị ấy nói đã hai lần đến thăm chị, nhưng vú Hà đều bảo chị ốm và không cho lên.
- Thế à?
- chị ấy nói chị ấy đến đưa trả chị cái gì ấy chả biết. Em bảo cứ đưa cho em, nhưng chị ấy không đưa.
Hồng nghĩ ngay đến Lương. Từ ngày xảy ra câu chuyện bỏ nhà ra đi, nàng đã nhận được hơn hai chục bức thư của Lương, bức nào cũng nồng nàn tình yêu. Trái lại những bức thứ phúc đáp của nàng, lời văn

bình tỉnh, thản nhiên tuy vẫn thân mật, cái thân mật của người bạn đối với một người bạn: Nàng chỉ còn coi Lương như một người bạn khổ sở. Nàng không còn oán trách Lương, vì biết rằng hai người không lấy được nhau lỗi không phải ở Lương.

- Chắc lại thư của anh Lương chứ gì, em ạ.

- em cũng tưởng thế.

Hồng không giấu giếm Tý, có khi lại đọc thư của Lương cho Tý nghe. Hiểu tình cảnh Hồng, Tý càng thương chị.

- Em cầm cái giấy này đưa cho chị Thêm, chị ấy sẽ trao thư cho ngay.

Vừa nói, Hồng vừa cầm bút chì nguệch ngoạc mấy chữ lên một mảnh giấy rồi đưa cho Tý.

- Thôi em xuống nhà, bảo vú Hà bưng cơm lên chị xơi nhé.

- Ừ, em xuống nhà. Nhưng đừng bảo gì cả thì hơn.

Nằm lại một mình, Hồng nhìn qua cửa kính ra cảnh trời gần tối hẳn: Lác đác, nhấp nháy vài ba ngôi sao, ánh sáng lờ mờ ra run run.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ BA

Chương 27

Một lát sau nghe tiếng vặn quả nắm cửa, Hồng giật mình quay ra. Khung cửa sáng bật lên và trong khung, vú Hà đứng sững, tay cầm

cái đèn búp măng. Hồng mỉm cười nhớ đến bức tranh ác tiên trong chuyện “giấc ngủ trăm năm” của Perrault.

- Vú đấy à?

Vú Hà đặt đèn lên bàn, nói:

- Bà truyền chị thu dọn buồng cho gọn ghẻ để quan đốc tờ lên thăm bệnh.

Hồng chau mày:

- Ông đốc!… Ai bảo mời ông đốc thế vú?

- Tôi cũng chả biết ai bảo. Chừng lại bà bảo chứ còn ai.

Hồng cười nhạt:

- Ừ, chừng bà bảo đấy! Vậy vú làm ơn vắt hộ cái màn này lên, rồi ấn hộ tôi đống quần áo bẩn kia xuống gầm giường.

Vú già yên lặng làm các công việc ấy, rồi yên lặng khép cửa đi ra.

Hồng tò mò ngắm cái thông phong đèn ám khói vì đặt lệch và vơ vẩn nghĩ ngợi: “Lạ! hơn hai tuần lễ chẳng thuốc men gì, bây giờ bỗng dương lại đón đốc tờ!” Nàng mỉm cười nghĩ tiếp: “Mời lão đốc tờ ấy… Hừ!… Thôi mình cứ để xem sao đã… hay họ sợ mình chết?…”

Sự thực không những không ai sợ Hồng chết, mà cũng chẳng ai nghĩ đến nàng hay để ý đến bệnh trạng của nàng. Trong hơn nửa tháng Hồng ốm, thỉnh thoảng đến bữa ăn ông phán mới nhớ tới và hỏi:

- Còn con Hồgn đâu?

Lần nào bà phán cũng trả lời:

- Cô ả ốm.

Và ông phán cũng kinh ngạc:

- Chưa khỏi kia à?

Bà phán lãnh đạm:

- Bệnh hoạn gì! Chắc lại ốm tương tư anh chàng đấy thôi!

Rồi bà cười vui vẻ nói lãng sang việc khác ngay.
Nhưng hôm nay, chiều thứ bảy, nhà có khách đánh tổ tôm. Trong bọn khách cố nhiên có vợ chồgn ông phủ và vợ chồng ông y sĩ Canh. Mọi người đương ngồi uống nước trà khai vị, bỗng bà phán gọi người nhà giục bưng cơm lên gác cho chị Hồng. Chừng bà muốn khoe với người khác rằng mình vẫn trông nom săn sóc đến con chồng. Bà phủ liền hỏi:
- Cô Hồng làm sao thế bà lớn?
Bà phán dịu dàng đáp:
- Bẩm bà lớn, cháu nó cảm xoàng thôi đấy ạ.
Bà đốc bĩu môi:
- Lại bỏ cơm, phải không? Các cô tiểu thư động một chút tí là bỏ cơm.
Ông phủ bàn:
- Bà lớn bảo nấu cho cô ấy một bát cháo hành thực nóng, ăn hết bát cháo là giải cảm ngay.
Bà phủ cười, nhìn chồng:
- Rõ ông lang băm. Đã có quan đốc đó, chứ ông thì biết cái gì mà cũng mách thuốc.
Ông Canh tính hay khôi hài, đáp lại:
- Thuốc quan phủ hay đấy chứ! Cảm thì chả thuốc gì công hiệu bằng một bát cháo hành nóng… Hay một bát phở tái nạm càng tốt hơn. Nhưng hãy xem cô Hồng có cảm thực không đã.
Vì thế, ông Canh nói với bà phán đưa lên gác coi bệnh Hồng. Bà phán sợ sau này phải trả tiền thuốc, liền nói gạt:
- Xin để ngày mai, nếu bệnh cháu không bớt, tôi sẽ cho mời đến quan lớn.

Bà đốc cười nói tiếp:

- Bây giờ thì đánh tổ tôm đã. Đánh hết một hội rồi hãy ăn cũng vừa.

Nhưng ông đốc nhất định đòi lên thăm bệnh Hồng, ông nói:

- Nên cẩn thận! Ninh Giang này là nơi sào huyệt của vi trùng Paludisme đấy.

Chẳng dừng được, bà phán phải theo lời cho vú Hà lên gác trước để quét dọn buồng kho, vì bà biết nơi đó bề bộn không được sạch sẽ.

Khi đã bước vài bực thang, bà phán còn giữ ông Canh lại:

- Hay là quan lớn hãy ngồi chơi thong thả, để tôi bảo cháu xuống.

- Được, bà lớn cứ để tôi lên thăm bệnh cô Hồng.

- Vâng, thế thì xin rước quan lớn lên.

Bà phán mời ông Canh ngồi lại phòng ngoài, rồi vào buồng Hồng, Hồng chỗi dạy lí nhí chào:

- Cô ạ…

- Em cứ nằm… quan đốc lên thăm bệnh em đấy… Thế nào, hôm nay có đỡ không? Đỡ nhiều phải không?

- Vâng.

- Vậy em có thể ra ngoài để quan đốc xem không?

Ông Canh đã tiến đến cửa phòng:

- Thôi được bà lớn cứ để cô Hồng nằm trong buồng.

Rồi lại bên giường bệnh. Hồng cố ngồi dậy.

Ông Canh vộinói:

- Cô cứ nằm, cô sốt?

- Vâng.

- Tôi xem lưỡi nào!

Hồng thè lưỡi. Ông cầm đèn và, vì cận thị, ghé sát mắt vào miệng Hồng. Bất giác Hồng ngả đầu về phía sau như để tránh một cái hôn.

Bà phán yên lặng mỉm cười đứng ngắm. Nhưng lúc bà để ý tới cái thông phong ám khói và cái bấc đèn cháy lệch thì bà chau mày tỏ vẻ khó chịu.

- Sao không bảo nó gạt cái bấc đi hử?

Hồng còn mãi thè lưỡi nên không kịp trả lời.

- Thôi được!

Ông Canh đặt đèn lên mặt bàn, rút khăn hỉ mũi ra lau tay.

- Hiện bây giờ cô có sốt không?

- Bẩm không.

Bà phán vui mừng:

- Cháu đỡ nhiều rồi đấy ạ.

Ông Canh vừa bắt mạch, vừa hỏi:

- Lên cơn vào hồi mấy giờ.

- Bẩm cách một hôm lại có cơn, vào buổi chiều. có lẽ con bịPaludisme .

- Còn có lẽ gì nữa!

- Bẩm vì thế nên mấy hôm nay con vẫn uống kí-nin.

Ông Canh mỉm cười:

- Cô sốt đã mấy hôm nay.

- Hơn nửa tháng!

Bà phán ngượng vì sợ ông đốc cho là mình không săn sóc đến Hồng. Bà liền vờ kinh hoảng kêu theo ông Canh:

- Hơn nửa tháng! Chết chửa thế mà nó giấu chẳng cho ai biết.

- Hừ hừ!

Ông Canh gật gù có vẻ e ngại:

- Cô có thấy đau ở ngang thắt lưng bên phải không?

- Bẩm có, đau lắm. Đau chói lên. Con sợ đaufoie .

- Đừng sợ thì hơn… thôi được, không can gì… cô nằm nghĩ… Mai tôi đem thuốc hay cho thầy khán hộ mang lại.

Ra phòng ngoài, bà phán cố làm vẻ mặt lo lắng thì thầm hỏi:

- Thưa quan lớn có hề gì không ạ?

- Không việc gì, nhưng bệnh… hơi nặng.

Hai người thong thả xuống nhà.

Khay bài đã đặt lên sập. Bà phủ, bà đốc ông phủ đã ngồi vào chỗ và đều có ý mong đợi hai chân còn thiếu. Vừa nghe tiếng lộp cộp ở chân thang gác, bà đốc đã vội kêu:

- Vào bắt cái đi mình.

Rồi cười bảo mọi người:

- Nhà tôi bắt cái bao giờ cũng ù to.

Nhưng ông Canh vẫn không vội vàng, đứng chậm chạp sát sà phòng rửa tay. Bà phủ nhìn bà phán hỏi:

- Thế nào, bệnh tình ra sao?

Bà đốc cười the thé khôi hài:

- Hay bệnh ái tình đấy?

Bà phán buồn rầu đáp:

- Quan đốc bảo bịnh cháu hơi nặng.

Ông Cạnh ngồi xuống ghế, và như nói một mình.

- Bệnh paludisme năm nay nặng lắm.

Rồi quay ra hỏi bà phán:

- Quan lớn đâu?

- Nhà tôi chừng lại đi bách bộ ngoài sông. Sao ạ?

- Tôi biên thứ thuốc tiêm này, sáng mai bà lớn cho lên Hải Dương mua sớm.

- Vâng.

Ông Canh rút bút máy viết mấy hàng chữ vào cái danh thiếp vào đưa cho bà phán.

Nhưng chỉ năm phút sau, mọi người, cả ông Canh, như đã quên hẳn bệnh nặng của Hồng, ai nấy chăm chú xoay bài hay thi nói khôi hài và cười đùa ầm ỹ.

Trong khi ấy, ở buồng Hồng, Tý ngồi nói chuyện với chị. Hồng cảm động nằm nghe Tý đọc xong bức thư của Yêm. Rồi thở dài bảo em:

- Chị lo chị chết, em ạ.

- Chị chỉ nói dại dột!

- Ông đốc bảo chị bệnh nặng lắm… chị đau đến gan rồi. Thảo nào da chị vàng như thị rụng.

Tý nhìn Hồng an ủi:

- Chị đừng sợ hãi gì hết. Rồi ông đốc sẽ chữa cho chị khỏi.

- Em đã lấy bức thư của…

Thấy Hồng như nghẹn ngào, Tý đỡ lời:

- À, bức thứ… ấy, bức thư ở đằng chị Thêm. Em vừa lại nhà chị Thêm, nhưng chị ấy đi vắng, đi thu tiền họ.

- Thôi, cũng chả cần… Chắc cũng chả có điều gì can hệ đâu… Em chưa xuống ăn cơm?

- Chưa. Em bảo bưng cơm lên chị ăn nhé?

Hồng không đáp, lắng tai nghe tiếng cười, nói oang oang từ nhà dưới đưa lên.

- Thầy có nhà không, em?

- Không. Thầy đi chơi. Chắc cũng sắp về ăn cơm, vì nhà có khách.

- Có bà phủ và bà đốc phải không?

- Vâng, có cả ông phủ nữa.

Hồng vẫn vơ nhìn theo con mối chạy đuổi con vờ đương bay tung

tăng ở trần nhà. Thấy con mối sắp sửa đớp mồi, Hồng nín hơi nằm chờ, vì lo sợ muốn kêu: “kìa nó bắt!”

Và nàng thở ra khoan khoái khi thấy con vờ thoát nạn bay nơi khác.

Tý đứng dậy:

- Thôi, chị nằm nghỉ. Em xuống bảo sắp cơm chị xơi.

- Cám ơn em. Nhưng có lẽ chị nhịn cơm thì hơn.

Giữa lúc ấy vú Hà vào, cầm đưa cho Hồng một hộp sữa:

- Bà bảo tôi mua cho chị đấy. Tý nữa tôi đem cốc với nước sôi lên.

Tý đỡ hộp sữa đặt lên bàn mà hỏi:

- Ông đốc bảo mua, phải không?

- Phải, quan đốc bảo chị Hồng phải kiêng cơm. Hộp sữa tôi đã đục hai lỗ rồi đấy. Tý nữa cậu pha cho chị ấy uống nhé?

- Được, cứ để mặc tôi. Vậy vú xuống mang nước sôi lên đi.

Lòng tốt của Tý như làm cho Hồng nhẹ bớt đau đớn thân thể và tâm hồn. Nàng cảm động ứa nước mắt và muốn nức lên. Vội vàng kéo chăn trùm kín đầu để Tý khỏi trông thấy nàng khóc.

Tưởng chị ngủ, Tý rón rén xuống nhà.

Khái Hưng

Thoát Ly

PHẦN THỨ BA

Chương 28

Chiếc ô tô của Canh lượn một vòng trên sân cỏ, để đỗ sát bên hàng

rào lan can xi măng, trong cái bóng nhạt của bệnh viện. Tiếng máy rú lên rồi im lìm trong yên lặng của một ngày chủ nhật mùa rét ở một nơi vắng.

Viên khán hộ ra hiên cất tiếng chào:

- Lạy quan ạ.

Canh nhảy ra ngoài ô tô ngửng lên hỏi:

- Thế nào?

- Bẩm quan, vẫn thế.

Canh đánh diêm châm thuốc lá hút, rồi thỏo mạnh một luồng khói cùng một tiếng thở dài:

- Liệu có qua được ngày hôm nay không?

Viên quan hộ bĩu môi lắc đầu:

- Bẫm quan khó lòng, thực quan đoán không sai, khéo lắm thì được đến tối.

Ông y sĩ tự đắc:

- Đã nói ngày hôm nay, thì ngày hôm nay chứ ngày mai sao được!

Ông thong thả bước lên hiên đứng yên lặng kéo luôn mấy hơi khói rồi ném mẩu thuốc lá qua lan can xuống sân cỏ. Đoạn, ông thủng thỉnh đi về phía cuối hiến.

Viên khán hộ vội tiến lên trước, đến mở cửa một gian phòng nhỏ, và nói chõ vào phía trong:

- Quan đốc đến đấy!

Đương ngồi khóc sụt sịt ở một góc phòng, Hảo rút khăn lau nước mắt rồi đến bên giường bệnh cúi sát vào tai em thì thầm mấy câu. Hồng bỗng tươi tỉnh hẳn, đôi mắt sáng lên trong hai quần sâu. Nàng quay nhìn về phía cửa, và cặp môi chậm chạp nhách một nụ cười để đón chào y sĩ. Bao hy vọng lộ trên cái mặt gầy gò vàng xạm của

người sắp chết.

Vì Hồng vẫn hy vọng ông đốc sẽ cứu được nàng. Nàng tin ở tài của ông, tin ở lời nói quả quyết của ông. Không bao giờ nàng yêu đời, không bao giờ nàng thích sống bằng trong thời kỳ nàng mắc bệnh nặng, sau những ngày dài đằng đẵng nằm một mình suy xét tới nguồn hạnh phúc của người ta. Những lúc tâm hồn quá sốt sắng, bồng bột, nàng cảm thấy nàng thành thực tha thứ và yêu mến bà phán. Đến nỗi một hôm bà đến thăm - đến thăm chiếu lệ - nàng mỉm cười nhìn bà và âu yếm nói với bà, như con nói với mẹ: “Độ này cô gầy lắm, cần phải tĩnh dưỡng mới được”. Làm bà cảm động vì nàng mấy phút.

- Hôm nay trông cô đã khá lắm!

Lời thầy thuốc như một luồgn điện chạy khắp người Hồng. Nụ cười của Hồng càng tươi, và đôi mắt càng sáng. Nàng hơi nghiên đầu nhìn Hảo như để trả lời cái ý nghĩ thầm kín của chị: “Đấy chị coi, em không chết đâu, việc gì chị cứ khóc mãi?” Sự thực sáng hôm nay, vẳng nghe trong năm phút đã lo lắng tưởng đến cái chết. Bây giờ thì nàng lại hy vọng, nàng lại tin chắc rằng nàng sống. Một ý nghĩ thaóng hiện ra trong khối óc sáng suốt của nàng: “ Thầy thuốc nói dối để yên lòng người ốm”. Nhưng nàng cố quên ngay sau khi đã tự trách thầm rằng mình hay ngờ vực hão huyền.

Ông Canh xem qua cái bản nhiệt độ, dặn viên khán hộ sắp sửa tiêm cho người ốm, rồi vội vàng quay ra: ông đương đánh tổ tôm ở trong phủ chợt nhớ tới Hồng, nên ông nhờ một người cai lệ cầm hộ để chạy về nhà thương một lát.

Hảo theo ra ngoài, hỏi:

- Thưa ông, liệu có…

Nàng như tắc họng không nói dứt câu được.

- Bà cứ yên lòng.

Vừa nói ông Canh vừa bước xuống sân cỏ. Hảo cũng bước xuống:

- Thưa ông, có sao ông cứ, bảo thực cho tôi biết thì hơn… Thưa ông…

Ông Canh bực về nỗi Hảo cứ theo lải nhải mãi, liền đứng dừng lại cười:

- Vậy thì tôi nói thực: Cô Hồng không sống được đâu. Khéo thì chỉ tối nay là…

Thấy câu nói của mình quá sống sượng làm mặt Hảo tái đi, ông Canh hối hận tiếp luôn:

- Tôi đã hết sức chữa, nhưng biết làm thế nào… Bệnh nặng rồi mới cho tôi biết. Đuối sức quá, không còn đủ máu để mà sống… Tôi đã ngại ngay từ hôm đưa cô Hồng vào nhà thương. Thôi, bà cũng chẳng nên phiền muộn, chẳng qua số cô ấy…

Rồi ông quay máy, lên xe đi thẳng. Hảo gục đầu xuống lan can nức nở khóc. Nghe tiếng giầy lộp cộp, nàng mơ tưởng ông Canh quay lại, liền ngửng lên. Đó chỉ là viên khán hộ một tay cầm cái bếp rượu đốt, tay kia cầm cái xoang nhỏ.

- Ông tiêm cho em?

- Vâng.

Viên khán hộ nhìn Hảo, ái ngại:

- Quan đốc nói thực cả với bà rồi?

Hảo khóc không đáp.

- Thưa bà, tại để quá ra rồi mới chữa đấy mà.

Hảo rút khăn lau nước mắt.

- Không biết có cách gì cứu được nữa không nhỉ?

Viên khán hộ bĩu môi nhún vai:
- Chả còn cách gì.
- Hay tôi xin em về chữa thuốc ta?
- Tùy bà. Nhưng thiết tưởng thuốc thánh cũng không cứu được nữa. Bà đem cô Hồng về cũng vô ích mà lại phụ lòng quan đốc đã hết sức trông nom cho hơn tuần lễ nay.
Viên khán hộ vào phòng bệnh. Hảo cũng theo vào, đến ngồi ở cái ghế đặt sát bên giường em.
Hồng mỉm cười nói thì thào. Hảo phải ghé gần lại nghe.
- Chị đã mua hộ em một phiếu số Đông Dương chưa?
Hảo nghẹn ngào muốn khóc oà lên. Nhưng nàng cố trấn tỉnh trả lời em:
- Đã, chị mua rồi. Đây.
Nàng đưa cho Hồng cái phiếu của nàng. Hồng vui vẻ nói:
- Chị giữ hộ em. Nếu trúng thì chia đôi nhé? Nếu trúng số mươòi vạn thì chúng ta cho chị Nga một vạn, Yêm một vạn, Lan năm nghìn, Tý năm nghìn, vị chị ba rưỡi, về phần hai chị em ta mỗi người hai vạn rưỡi, còn bao nhiêu để làm phúc… Em dùng tiền của em làm một cái nhà thực đẹp, trồng thực nhiều hồng, đủ các thứ hồng, với lại làm một giàn thiên lý. Cổng em cho tầm xuân leo. Chị có thích tầm xuân không?
Hảo cười:
- Có, chị thích tầm xuân lắm.
- Ở cá cửa sổ em treo những lẳng phong lan cho hoa vàng hoa tím rũ xuống…
Hồng phải ngừng lại để tiem. Trông thấy chân em khẳng kheo và héo hắt như một cành củi khô. Hảo vội quay đi. Tiêm xong, viên khán hộ

bảo Hồng:
- Cô nằm nghĩ, đừng nói chuyện nữa. Quan đốc cấm, không cho cô được nói chuyện.
Hảo đứng dậy:
- Vậy em nằm nghỉ nhé.
Rồi theo viên khán hộ ra ngoài hiên, hỏi:
- Hay tôi cứ xin cho em tôi ra?
- Bà nghĩ cho kỹ xem có nên đưa cô Hồng ra không? Tôi chị sợ ra gần cụ… cô Hồng càng chóng… Hôm nay được vào đây cô ấy mừng rỡ bệnh bớt hẳn đi.
Chàng hóm hỉnh nói tiếp:
- Cụ thét mắng cả ngày bên tai thì cô ấy chịu sao được!
Lúc đó ở cổng nhà thương, một cái xe kéo vừa đỗ. Hảo chăm chú nhìn, rồi vội chạy đến: nàng đã nhận được Nga.
- Cô về thăm em?
- Vâng. Thế nào?
Hảo mếu máo:
- Em nguy mất rồi cô ạ.
Hai người yên lặng đi đến phòng bệnh. Thấy Nga không nói gì với mình, cứ lẳng lặng tiến qua hiên, viên khán hộ liền giữ lại.
- Không vào được đâu. Chỉ mình bà phán vào được thôi.
Hảo phải nói mãi, viên khán hộ mới nể lời bảo nàng:
- Vậy chỉ ở trong độ hai mươi phút thôi. Quan có lệnh không cho người lạ vào phòng cô Hồng.
Gặp mặt Nga, Hồng vui mừng hỏi, nhưng giọng nhỏ quá, không ai nghe rõ:
- Chị về thăm em đấy à?

Nga bảo Hồng:

- Anh Lương đã bỏ… đã đuổi người gái nhảy đi rồi.

Hồng ra hiệu cho Hảo ghé gần lại để nói chuyện, rồi mệt nhọc bảo chị:

- Em gửi lời vĩnh biệt anh Lương nhé?

Hảo ứa lệ đáp:

- Em chỉ nói dại!

- Chị Nga xơi cơm chưa, chị?

Hảo quay hỏi Nga:

- Chị đã đến đằng nhà chưa?

- Đã, nhưng ông bà cùng đi vắng, vào phủ đánh tổ tôm.

Hảo chau mày,nhìn Nga như để bảo: “Đấy, chị coi, có ai nghĩ tới em tôi đâu, tuy em tôi sắp chết?”

Nhưng viên khán hộ đã mở cửa phòng đi vào:

- Xin mời bà ra cho, không lỡ quan biết, tôi sẽ phải quở.

Mắt Hồng đưa nhìn như thầm van lơn. Nga cuối xuống nói nhỏ với Hồng:

- Vậy chị nằm nghĩ nhé, cố uống thuốc cho chóng khỏi.

Buổi chiều Hồng lên cơn sốt, mê man, nhiều lần đã tắt thở rồi lại sống lại, Hảo vội vàng về mời ông phán bà phán đến. Cả Tý và Thảo cũng theo ra. Thiếu mặt có Yêm, vì tuần lễ trước bà phán vừa viết thư cho Yêm nói Hồng đã bớt nhiều sắp khỏi, Yêm không về.

Thấy Hồng nằm im lịm không cựa cậy, bà phán chắc nàng chết rồi, liền khóc oà lên:

- Ới, Hồng ơi, cô có tưởng đâu đến nông nổi này, Hồng ơi… con đi mà chả kịp trối trăng lại với thầy với cô một câu nào, ới Hồng ôi! Đau lòng cô lắm Hồng ơi.

Ông phán ngồi rũ trên chiếc ghế mây, đầu cúi gục xuống ngực.
Nga quỳ bên giường, bàn tay nắm chặt tay Hồng. Còn Hảo và Tý thì đứng quay mặt vào tường mà khóc.
Bỗng Hồng mở mắt tò mò nhìn mọi người, như người vừa mới ngủ dậy.
Ai nấy xôn xao chạy lại gần:
- Em đã tỉnh!
- Chị đã tỉnh!
- Chị Hồng ơi!
Bà phán yên lặng đứng sững. Thấy Hồng khẻ gật, bà ghé sát tai vào miệng nàng để nghe. Bỗng bà thẳng người lên, thét:
- À ra con này láo thực. Bà tội lỗi gì với mày mà mày bảo tha lỗi cho bà, hử con kia? Bà quý hoá mày, bà nâng niu mày như hòn ngọc trên tay…
Hảo, Nga và Tý cùng khóc ầm lên.
Ông phán đứng dậy bảo vợ:
- Ô hay! Sao bà lại thế! Tôi xin bà đi!…
Nhưng bà phán vẫn thét:
- Ông tính nó bảo nó tha thứ cho tôi mọi điều, và chết đi nó sẽ phù hộ cho tôi… Thế thì trời đất nào…
- Kìa! Bà trông!
Ông phán trỏ Hồng bảo vợ.
Hồng bần bặt thiếp đi, cặp mội vẫn tươi cười và mấp máy mấy câu gì không rõ.
Phải chăng đó là hai tiếng *Thoát Ly* ?
Hết

Khái Hưng

thời chưa cưới

Trên bãi biển Sầm Sơn, Phát và Hoàn biết nhau, lưu ý đến nhau rồi thân mật với nhau.

Hoàn và mẹ thuê nhà nghỉ mát, thuộc dẫy thứ sáu. Mỗi khi ra bãi biển, Hoàn phải qua một khách sạn nhỏ. Phát trọ ở đấy. Sáng nào, chiều nào chàng cũng đứng trên hiên gác đợi Hoàn đi tắm. Và chàng thả xuống những lời bỡn cợt. Trước Hoàn còn mỉa mai đáp lại. Sau thấy anh chàng trơ trẽn quá, nàng lặng thinh, hoặc mỉm cười khinh bỉ. Nhưng cái lặng thinh ấy, cái mỉm cười ấy, Phát không cho là có ý khinh bỉ. Trái lại, chàng nhất định tin rằng Hoàn ưng mình.

Hoàn khó chịu, đi lối khác ra biển tuy lối này vừa dài hơn, vừa bẩn hơn, nhất những hôm trời mưa. Biết thóp, Phát đến đón ở gần cổng nhà Hoàn, để theo nàng đi tắm. Hoàn bật cười. Và chẳng giữ nổi vẻ lạnh lùng, nàng trả lời Phát một câu nhã nhặn. Thế là hai người bắt đầu làm quen nhau.

Từ đấy Hoàn lại theo con đường cũ. Mỗi lần qua khách sạn, nàng ngửng lên nhìn, và cố nhiên gặp Phát đứng vẫy rồi vội xuống để cùng ra bãi biển. Hoàn thấy Phát có duyên. Phát thấy Hoàn không nhạt cũng không rởm đời như phần nhiều thiếu nữ chàng đã gặp. Đó là, theo ý chàng, một hạnh kiểm rất hiếm ở một cô gái con nhà.

Nhờ làn không khí dễ dàng ở nơi tắm biển, hai người rất chóng thân mật, suồng sã với nhau nữa. Nghĩa là có những cử chỉ và ngôn ngữ mà ở Hà thành người ta sẽ cho là quá thân mật, suồng sã. ở đây, đó chỉ là những sự đã được coi thường, đã quen mắt lắm. ở đây, còn ai giữ gìn bẽn lẽn làm gì nữa, khi mà nam nữ gần trần truồng đứng nói chuyện với nhau hằng giờ rất tự nhiên và thẳng thắn. ở đây, chỉ những người giả đạo đức mới cho thế là lõa lồ, là dơ dáng.

Vì thế, không ai lưu ý đến Phát và Hoàn khi hai người cầm tay dắt nhau đi dưới nước, hay rúc rích cười nhảy theo làn sóng trắng. Và khi Phát dạy Hoàn bơi, không những chị em bạn Hoàn không lấy làm chướng mắt mà còn nhờ Hoàn giới thiệu mình với Phát để được chàng dạy. Phát đã trở nên một thiếu niên được phái đẹp cưng chiều trên bãi biển. Chàng không lấy thế làm tự hào với đám phụ nữ vì ngoài Hoàn ra chàng không để mắt tới một ai. Chàng sung sướng rằng môn bơi lội của mình đã làm tôn giá trị mình ở trước mặt Hoàn. Còn Hoàn thì nàng tự phụ rằng đã quen trước các chị em một người có tài bơi lội - chỉ cái tài ấy là đáng kể ở nơi bãi biển - mà lại quen thân. Nhưng một hôm, chính nàng cũng không hiểu tại sao, nàng bỗng cảm thấy nàng ghen. Tính tình ấy vụt hiện ra trong tâm khảm nàng. Có lẽ thoạt tiên đó chỉ là lòng ích kỷ không ưng người khác có cái mình có. Phát đã dạy nàng bơi, nàng muốn một mình nàng được hưởng cái đặc quyền ấy.

Rồi tính ghen thu hẹp lại trong phạm vi ái tình, Hoàn đau đớn nhìn Phát giữ trong tay những tấm thân màu nâu hồng, chắc nịch và khỏe khoắn.

Nàng đã bắt đầu yêu.

Phát thì mê man, ngây ngất trong giấc mộng mới nhóm. Chàng thấy

Hoàn có đủ hết đức tính về hình thức và tinh thần. Một hôm chàng gọi đùa và nịnh: "Cô Hoàn toàn". Hoàn sung sướng đỏ mặt, nhưng vờ hỏi:

- Sao anh lại gọi tôi là Hoàn toàn?

Chàng mỉm cười đáp:

- Vì cô hoàn toàn đẹp cả người lẫn nết.

Mặt Hoàn càng đỏ, và nàng ngượng ngùng nhìn Phát:

- Anh cứ mỉa em!

Thế là tiếng "em" đột ngột lọt vào trong câu chuyện, rồi ở lại đấy; trước còn ngập ngừng, sau trở nên tự nhiên và thân mật. Tới thời kỳ ấy, anh chị đã năng đến nhà nhau, hoặc Phát lại bà hàn rồi cùng bà và Hoàn ra bãi biển, hoặc Hoàn lúc qua khách sạn rẽ vào đó để đợi Phát thay slip. Những hôm bà hàn không đi tắm được, bà không quên dặn Phát:

- Ông đừng cho em ra xa quá nhé. Tôi nghĩ đến những người chết đuối mà tôi sợ... Mà ông cho em về sớm một tí.

Lần nào Hoàn cũng cười và có khi nũng nịu đáp lại mẹ:

- Mẹ làm như con mẹ lên năm lên ba không bằng!

Nếu con bà lên năm lên ba thì bà hàn đã chẳng lo sợ. Bà lo sợ chỉ vì Hoàn năm nay vừa mười tám. Nhưng bà đã kịp hỏi thăm tin tức về Phát rồi. Bà biết Phát là con nhà giàu sang lại sắp lên năm thứ ba trường Luật. Vì thế bà bằng lòng cho phép Hoàn gần gụi Phát tuy bà càng cẩn mật giữ gìn con gái hơn trước. Bà thầm mong Phát sẽ trở nên rể bà, nhưng bà vẫn ngại cho cái tính quá phóng túng, quá tự do của cô con cưng.

Trong khi ấy, Phát và Hoàn đi sâu mãi vào tính tình, vào tâm khảm nhau. Và một ngày một thêm kính trọng, yêu mến nhau hơn. Phát

cho Hoàn là người vợ mình mơ ước bấy nay. Không một cái gì một người đàn bà cần phải có mà chàng không thấy Hoàn có. Về phần Hoàn, thì nàng mừng rằng nàng đã do dự chưa nhận lời lấy Phiên, người đến hỏi nàng đầu năm nay. So với Phát, Phiên còn đáng kể vào đâu!

Về Hà Nội, Phát vẫn chăm chỉ đến nhà Hoàn. Bây giờ, tuy chưa hỏi, hai người đã tôn nhau như vị hôn phu và vị hôn thê của nhau rồi. Trong đám bạn bè của hai nhà, có người lại tưởng như Phát và Hoàn đã lấy nhau.

ở Hà Nội, làn không khí thân mật suồng sã ngoài bãi biển đã nhường chỗ cho một làn không khí trang nghiêm và buồn tẻ nơi khách thính. Nhưng không vì thế mà đôi bên thấy kém lạc thú trong sự giao thiệp. Có buổi chiều, hằng giờ ngắm nghía Hoàn đan chiếc áo len ở bên cạnh bà mẹ ngồi chăm chú phá trận, Phát sung sướng hơn là được trò chuyện với Hoàn. Vì trong lúc yên lặng ngắm nghía Hoàn, chàng nghĩ đến cái sung sướng không cùng của chàng.

Nghỉ hè năm sau, Phát đã đỗ bằng cử nhân. Và trước khi vào Sầm Sơn, chàng đã hỏi Hoàn làm vợ. Đó là một việc không cần vội, theo ý Phát và Hoàn, nhưng trước sau cũng một lần, làm cho xong đi thì vẫn hơn. Vả hỏi rồi, hai người sẽ được tự do nói chuyện, sẽ được tự do đi chơi mát với nhau mà không sợ người ta dị nghị.

- Nhưng chỉ hỏi thôi đấy nhé? Còn cưới thì hãy thong thả.

Hoàn âu yếm bảo Phát thế. Và Phát cười ngất trả lời:

- Vâng, xin tuân thượng lệnh.

Hoàn cảm động, giọng nói run run:

- Năm nay em mười chín, ước gì em được sống cái thời chưa cưới trong ba năm nữa.

- Bấy giờ em hăm hai và anh hăm sáu, vừa lắm. Thời chưa cưới càng dài mình càng sung sướng, phải không em?

Hoàn giọng nũng nịu:

- Chính thế. Với lại em sợ lúc cưới rồi, anh không yêu em bằng lúc chưa cưới.

Phát cười, trách:

- Em không tin bụng anh hay sao?

Hoàn vội vàng tạ lỗi.

Quả nhiên hai người xin được nhà cho hoãn việc cưới. Họ đều là con cưng, muốn sao cũng được cha mẹ chiều theo.

Năm nay ra biển, Hoàn thấy kém thú. Nàng cố tìm duyên cớ, và dễ dãi nàng cho ngay rằng Sầm Sơn buồn tẻ là vì số người ra nghỉ mát không đông. Sự thực thì chỉ tại năm trước nàng mới bắt đầu làm quen với Phát, nàng còn đương náo nức, bồng bột. Năm nay lòng nàng đã trấn tĩnh lại. Và bên người chồng chưa cưới, nàng thấy cần phải giữ gìn hơn bên một người bạn trai. Với người bạn, nàng không sợ phật ý. Với người chồng chưa cưới, nàng chỉ lo làm phiền lòng vì một câu nói lỡ, hay vì một ý tứ kém thân yêu. Nàng trở nên thiếu thành thực đối với Phát và đối với mình. Không phải nàng không yêu Phát bằng năm ngoái, trái lại thế. Nhưng lúc nào nàng cũng phải cố biểu lộ tình yêu của nàng, đó có lẽ là cái cớ làm cho nàng lúc nào cũng áy náy không vui.

Còn Phát thì chàng thấy cử chỉ của chàng ngượng ngập, ngôn ngữ của chàng lúng túng.

Bọn phụ nữ quen chàng bảo nhau: "Phát làm sao ấy, không được như năm ngoái nữa". Quả thực, Phát kém thân mật, kém vui vẻ, kém cả tự nhiên đối với họ. Chàng đã nhận biết tình ghen của Hoàn.

Chàng thầm cảm ơn Hoàn, cho tình ghen ấy là tình yêu. Và chàng cố cư xử sao cho Hoàn khỏi bực tức vì chàng: Chàng lạnh lùng với tất cả mọi người, trừ Hoàn ra. Chẳng bao lâu chàng trở nên một người cứng cỏi, ít giao thiệp. Nguy hiểm cho chàng, Hoàn cũng nhận thấy thế.

Nhưng may mắn cho hai người, mùa nghỉ mát của họ kéo dài có đến đấy. Họ về Hà Nội và tình thế cứu vãn kịp. Vì ở Hà Nội hai người ít gặp nhau hơn ở Sầm Sơn, và nhờ đó, ít phải giữ gìn hơn. Bởi thế họ lại cảm thấy họ yêu nhau nồng nàn. Có xa nhau mới biết yêu nhau, mới nhận thấy tình yêu của nhau. Mà ở Hà Nội tuy gần nhau nhưng hai người vẫn xa nhau. Phát ngày hai buổi bận dạy học ở một trường tư. Rỗi lúc nào lại cắm cổ học thêm để chờ thi tham tá lục sự, hay thương chánh hay một chân kiểm sát ngạch tây nào đó. Theo luồng tư tưởng mới trong đám trưởng giả mới, Hoàn rất ghét quan, lấy sự nói xấu quan trong khách thính làm hợp thời thế.

Hoàn cũng biết Phát chăm học lắm, và chăm học như thế là vì nàng. Nàng cảm động và yêu Phát hơn, mặc những lời chỉ trích của các chị em bạn. Họ bảo Hoàn:

"Anh cử nhà chị học lấy chết à?" - "Anh đồ của chị học mụ người đi mất thôi." – "Bây giờ chả thấy mặt mũi anh chàng đâu nữa" - "Ghê quá! Hôm nọ gặp chàng ở Gôđa, trông người bây giờ lù dù tệ!"

Hoàn nghe những câu chế giễu đã chán cả tai. Nhưng một hôm nàng thấy Phát lù dù thật, nhất Phát lại đi bên cạnh một người bạn lực lưỡng, khỏe mạnh, đẹp đẽ bội phần. Phát giới thiệu bạn với vị hôn thê:

- Anh Huấn, một nhà quán quân quần vợt kiêm quán quân bơi lội, sinh viên trường thuốc.

Hoàn nhã nhặn đưa tay ra bắt.
Sang nghỉ hè năm thứ ba của thời chưa cưới. Đã có sự thay đổi: Phát vừa đỗ kiểm sát thương chánh và bà hàn vừa làm xong nếp nhà nghỉ mát ở Sầm Sơn. Bà mời Phát cùng đến ở với mẹ con bà, nhưng Phát từ tạ nói đã trót thuê nhà rồi. Sự thực, chàng giữ kẽ không muốn đến ở nhà vợ trước khi cưới, nhất chàng lại biết bà mẹ vợ rất khó tính và lắm điều.
Vui vẻ khỏe mạnh nay đã trở về với Phát. Những người quen thuộc đều nhận thấy anh Phát năm xưa, hồi còn theo học trường Luật. Nhưng Hoàn, trái lại, lúc nào cũng nghĩ ngợi, nét mặt buồn tẻ, lạnh lùng. Phát mải đùa nghịch không hề lưu ý đến cái buồn, cái tẻ của nàng, làm nàng càng bực tức, khó chịu. Nàng khinh bỉ tự nhủ thầm: "Lúc người ta lên thì người ta biến đổi đến thế đấy! Nhưng mới được thế mà đã cho là lên thì tầm thường quá!".
Và nàng thấy Phát tầm thường. Nhớ lại, nàng không tìm thấy một cái gì cao thượng ở Phát. Nhưng nàng chép miệng tự an ủi: "Người ta tầm thường như thế cả, có gì mà mình phải bận lòng!"
Giữa lúc ấy Huấn vào Sầm Sơn, đến ở nhà Phát. Tính ngộ nghĩnh hay pha trò của Huấn khiến Hoàn quay về với vui vẻ được hơn một tuần lễ. Rồi sau khi Huấn ra Hà Nội, đâu lại vào đó.
Một hôm nàng mỉm cười chua chát đứng nhìn Phát giữ cho một bạn gái của nàng tập nằm ngửa trên mặt nước. Phát quay lại, thoáng nhìn thấy cái mỉm cười ấy. Chàng không giữ nổi chau mày. Chàng nghĩ thầm: "Hoàn vô lý quá! Bạ ai cũng ghen". Tình ghen mà trước kia chàng cho là tình yêu, nay chỉ là một tính tình nhỏ nhen, khả ố. "Chưa cưới mà còn thế này, nữa là lúc đã cưới. Mình sẽ mất hết tự do". Chàng cũng không trang nghiêm nghĩ tới tương lai. Và ngay buổi

chiều, chàng ngỏ ý kiến với Hoàn về tình ghen. Chàng không muốn để bụng một điều gì. Hoàn xin lỗi chàng. Phát đã quen với tính mỉa mai của vị hôn thê. Chàng không biết lúc nào Hoàn thành thực, lúc nào nàng giễu cợt. Đối với Hoàn, chàng thường ngờ vực, và những lời xin lỗi của Hoàn, chàng không dám chắc rằng đó là những lời thành thực.

Giữa hai người như có một bức rào ngăn cản. Cả hai cùng cố phá bức rào ấy đi, nhưng phá một cách quá uể oải, nên một ngày nó một mọc dầy hơn, bền vững hơn.

Chỉ còn những sự giả dối để che đậy. Cử chỉ dịu dàng, ngôn ngữ mềm mại, thân mật. Và ở ngoài bãi biển bao giờ hai người cũng đi liền với nhau. Họ khoác cánh nhau, vui cười trò chuyện với nhau. Nhưng đó là những lúc linh hồn họ xa nhau nhất. Hoàn bảo Phát: "Sáng mai chúng ta ra tắm sớm nhé?".

Và nàng nghĩ thầm: "Mình phải bảo Nga, Lan cùng đi tắm mới được, nếu không thì sẽ buồn chết". Phát cố giữ cái ngáp để trả lời: "Phải đấy Hoàn ạ, mai đi tắm sớm nhé!" Và chàng tự nhủ: "Để ngắm cái mặt buồn thiu của bà vị hôn thê! Rõ khổ!".

Họ đi sát cánh nhau. Họ nói chuyện để nghe thấy câu chuyện tẻ nhạt của nhau. Họ yên lặng để nghĩ đến, để nhớ đến cái xoàng, cái tầm thường của nhau, của gia đình nhau. Nay họ biết nhau, hiểu nhau như vợ chồng. Ba năm gần chung sống rồi còn gì! Cái mỉm cười của người này, người kia nhận thấy hết nghĩa sâu kín. Câu khôi hài của người kia người này cố không nghe thấy vì đã nghe không biết lần thứ mấy rồi.

Họ hiểu nhau, để mà chán nhau, để mà khinh nhau. Nếu họ là vợ chồng rồi thì họ cứ chán nhau, cứ khinh nhau, không sao. Đằng này

họ là vị hôn phu, vị hôn thê của nhau. Họ có can đảm chán, khinh nhau mãi để chờ ngày cưới không?

Phát cho việc hôn nhân của mình là một câu chuyện danh dự: Vì chàng gắn bó theo đuổi mà Hoàn trở nên vị hôn thê của chàng. Bây giờ còn biết nói sao? "Thôi thì cũng liều; vả lại lấy Hoàn vị tất đã khổ hơn lấy một người khác, bất cứ người nào... Về nhan sắc, thì Hoàn chẳng kém mấy ai. Có một người vợ đẹp kể cũng oai, cũng đáng tự hào với chúng bạn". Tư tưởng ấy làm Phát bật cười lên tiếng.

Hoàn thì cho việc hôn nhân của mình là do số mệnh. Nàng nghĩ đến, nàng nhớ lại những người định hỏi nàng và bị nàng lãnh đạm từ chối. Nàng thấy những người ấy đều hơn Phát. "ít ra cũng không tầm thường bằng!" Vì mới quen, nàng không biết tính tình họ, nhưng nàng chắc rằng không đến nỗi xoàng xĩnh như tính tình Phát.

Kể nàng tìm cớ tuyệt giao thì cũng được, thì cũng chẳng khó khăn gì. Phiền một nỗi thời chưa cưới của nàng đã kéo dài quá. Ai ai cũng biết rằng nàng là vị hôn thê của Phát. Ai ai cũng nói đến. Hơn thế, người ta coi hai người như đã thành vợ chồng rồi. Chẳng lẽ bây giờ câu chuyện lấy nhau bỗng im bặt đi! Như cái pháo tịt ngòi? Thế còn ê chề hơn là nhắm mắt lấy nhau vậy. Giá Phát xin thôi, thì đã đi một lẽ. ừ, giá Phát xin thôi...

Từ đó nàng hy vọng Phát xin thủ tiêu hôn ước. Và tính nết nàng càng khó chịu: nàng mong thầm rằng nhờ thế mà may ra nàng được Phát tuyệt giao.

*

* *

Hết hè, nhà Phát và nhà Hoàn nhộn nhịp sắm sửa. Đôi bên cha mẹ muốn lo xong việc hôn nhân cho con trước khi Phát được bổ vào Sài

Gòn.

Và đám cưới linh đình, ồn ào, ầm ĩ. Để che cái nhạt nhẽo, cái lạnh lùng của hai linh hồn sắp hòa hợp.

Tối nhập phòng, Phát bảo Hoàn:

- Giá chúng ta lấy nhau ngay mùa hè mới biết nhau ở Sầm Sơn...

Hoàn hiểu thấu tư tưởng của Phát, cau có hỏi:

- Sao anh lại nói thế?

Phát chữa:

- Thì có phải bây giờ đã có con rồi không?

Hoàn cười làm lành:

- ừ! Thì bây giờ may ra đã có con rồi.

Rút từ tập truyện Hạnh

Nxb Đời nay, Hà Nội, 1938.

Khái Hưng

thưa chị

Ngồi nhìn các món ăn nguội lạnh, Nga buồn rầu, bực tức đợi chồng. Đã bao lần nàng ngước mắt nhìn đồng hồ treo và lẩm bẩm tự hỏi:

- Không biết sao hôm nay về muộn thế?

Sau khoảng hai giờ, một cái ô tô rít lên, đỗ ngay trước nhà, Nga chưa kịp hỏi xem ai thì Địch, chồng nàng, đã như một luồng gió mạnh, đẩy cửa và bước vào trong phòng:

- Mợ bảo nó sắp va li cho tôi, mau!

Nga lạnh lùng:

- Cậu đi đâu?

Địch cau có:

- Mợ đừng hỏi tôi nữa. Vội lắm, vội lắm.

Nga vốn yêu và chiều chồng. Thấy chồng gắt thì tươi cười đứng dậy gọi đầy tớ, rồi cùng nó xếp quần áo vào va li.

- Cậu đi bao lâu?

Địch hai tay ôm đầu ngồi lơ đãng trông qua cửa sổ. Nga ôn tồn nhắc lại câu hỏi. Địch giật mình quay lại:

- Cái gì thế mợ?

- Cậu đi lâu hay chóng?

- Tôi đã xin mợ đừng hỏi tới tôi nữa, tôi cũng chưa biết đi lâu hay chóng.

Nga chau mày đăm đăm nhìn Địch:

- Cậu chỉ biết có một việc là gắt. Thì cũng phải xem cậu đi lâu hay chóng để mà xếp nhiều hay ít quần áo thay chớ.

Địch giọng hối hận:

- Tôi xin lỗi mợ, anh xin lỗi em, anh chẳng còn biết cái gì nữa... Anh mất hết cả trí nghĩ.

Nga thoáng thấy mắt chàng đỏ ngầu và ướt lệ; nàng vừa thương hại vừa ngờ vực:

- Cậu đi việc quan?

- Phải, phải... vâng, việc rất cần.

- Thì can chi cậu cuống cuồng lên thế? Hãy ăn cơm đã.

Địch yên lặng, không đáp, tâm trí để ở tận đâu đâu. Nga nghĩ thầm: "Chẳng lẽ việc quan gì mà vội vàng, lo sợ, buồn phiền đến thế!... Và làm tham tá ở buồng giấy, sao lại có việc quan phải đi xa? Chắc chồng ta giấu ta điều gì đây".

Xếp xong hành lý... Nga bảo Địch:

- Bây giờ thì anh ăn cơm đã.

- Thôi em ăn đi, anh no lắm.

- Đã ăn gì mà no... Hay anh có điều gì phiền muộn?

Vừa nói Nga vừa vuốt ve chồng. Bỗng vô tình nàng thò tay vào túi áo Địch lôi ra một bức điện tín. Địch toan giựt lại, Nga đã nhẩy một bước ra và tò mò đọc:

"Lan mệt nặng, mong đợi. Lên ngay"

Một phút im lặng, hai vợ chồng nhìn nhau.

- Lan? Lan... Ai thế cậu?

Địch ngập ngừng:
- Một người...
- Một người con gái, một người tình nhân của cậu, phải không? Phải không?
Địch cố ôn tồn lãnh đạm:
- Làm gì mà mợ hét lên thế?
Nga gào càng to:
- à, cậu đi thăm đĩ! Thế mà cậu nói dối tôi đi việc quan...!
Địch tức đỏ bừng mặt, đến gần vợ thì thầm:
- Mợ sẽ mồm chứ. Đầy tớ nó cười cho.
Nga bơ phờ, suy nghĩ. Rồi nàng bưng mặt khóc. Nàng vẫn tưởng Địch chỉ yêu một mình nàng cũng như nàng coi Địch là người yêu độc nhất ở đời, không phút nào để tình ái, để tư tưởng mơn trớn qua tới kẻ khác.
Địch dỗ dành, thề thốt. Nga lau nước mắt nức nở:
- Không, anh đã nói dối em một lần rồi, vì anh bảo anh đi việc quan. Vậy chỉ có một cách khiến em tha thứ anh được là anh đem chuyện thực, đem hết chuyện thực ra kể cho em nghe. Em cam đoan với anh rằng em sẽ không giận và sẽ để anh đi, dù câu chuyện làm đau khổ lòng em đến đâu, em cũng xin chịu.
Địch cảm động vì những lời kính cẩn ôn tồn, nhưng chàng còn ngần ngừ, băn khoăn nhìn vợ: trên gương mặt, lộ một vẻ buồn, hoàn toàn thành thực. Chàng liền thở dài thuật lại đoạn tình sử:
Cách đây hơn một năm. Địch xin phép nghỉ dài hạn lên chơi Lạng Sơn. Chàng trọ ở khách sạn. Một người bạn học cũ làm giáo sư thường rủ chàng đi xem xét các vùng quê dân thổ.
Về sau ông giáo mời Địch đến ở nhà mình cho vui và đỡ tốn tiền vô

ích.
Gần đấy có một hiệu buôn lớn. Cô Lan, con gái chủ hiệu, có chút nhan sắc, thứ nhan sắc mảnh khảnh, yếu đuối, sầu mộng, mơ màng. Cố nhiên, chiều chiều qua cửa, hai anh em bạn thường liếc mắt mỉm cười. Thấy gái đẹp, ai nỡ không ngắm nghía và khen thầm...
Ngờ đâu sự ngắm nghía khen thầm và những cái liếc mắt mỉm cười chẳng bao lâu đã trở nên tình ái. Lan yêu Địch, yêu say mê, đắm đuối. Trước còn thư đi thư lại, sau hẹn hò ở những nơi vắng vẻ, trên núi Tam Thanh, trên đường Kỳ Lừa, Địch dối rằng mình là Nguyễn Văn Siêu, sinh viên năm thứ ba trường thuốc. Nguyễn Văn Siêu không phải là một tên bịa đặt, chính là tên bạn Địch mà lúc vội đáp lại câu hỏi của tình nhân chàng đã thốt đọc ra. Anh chị chỉ non thề biển trong mấy tuần lễ, đinh ninh rồi sẽ lấy nhau.
Địch vẫn tưởng đùa giỡn cho đỡ buồn, trong thời kỳ đi nghỉ mát, nhưng khi về Hà Nội chàng mới hiểu rằng "Không nên đùa với ái tình". Câu ngạn ngữ Tây phương ấy, chàng phải mỉm cười nghĩ đến, một lần tiếp được thư Lan gởi cho chàng qua tay người bạn học trường thuốc. Trong vòng một năm, chàng nhận được hơn năm chục cái bức thư, nghĩa là đổ đồng tuần lễ một bức. Chàng thì một tháng mới phúc đáp một lần, và chàng cố gọt dũa câu văn cho cảm động cho âu yếm, xứng với những lời thành thực, nồng nàn tha thiết của Lan.
Bẩy tám tháng sau, Địch cảm động thật vì chàng thấy Lan khổ sở, đau đớn, nhớ thương quá đỗi, nhất là chàng đã được tin Lan ốm, chẳng hạn ốm tương tư. Từ đó, thư của Lan một ngắn một thưa, tuy lời thư càng nồng nàn, âu yếm hơn trước.
Địch cũng toan lên Lạng thăm Lan, nhưng nấn ná mãi cho đến hôm

nay nhận được tin Lan mệt nặng, có lẽ sắp từ trần.
Địch cố lấy giọng thản nhiên, lạnh lùng kể cho vợ nghe, thêm bớt sự thực đi đôi chút cho câu chuyện đỡ sống sượng mà khỏi làm phiền lòng Nga, người vợ mà chàng vừa yêu, vừa kính...
Nga yên lặng, ngồi đăm đăm nhìn qua cửa sổ ra đường, tưởng như câu chuyện tình kia không lọt vào tai nàng.
Đồng hồ đánh ba tiếng, Nga không quay lại.
- Vậy mợ ở nhà nhé, vậy em ở nhà, anh đi thăm người ta một tí chẳng không kịp, tội nghiệp, nghĩa tử là nghĩa tận, em tha thứ cho anh vì đã trót dại dột.
Nga vẫn ngồi im không nói, không động đậy.
Địch ghé mặt định hôn Nga, Nga se sẽ ẩy ra.
Địch đứng ngắm vợ vài giây, trong lòng do dự... Bỗng chàng thở dài, xách va li chạy tuột ra xe, bảo tài xế mở máy.
Nghe tiếng còi ô tô, Nga giật mình nhớn nhác nhìn quanh như người mất trí nghĩ. Vú già đến nói:
- Mời bà xơi cơm.
Nga nghiễm nhiên đứng dậy, cầm khăn bàn giật mạnh, bát canh đổ hoen màu trắng, và mấy đĩa món ăn rơi xuống đất vỡ loảng xoảng.
Rồi nàng vào buồng, trong khi vú già, người đầy tớ trai thu dọn, lau chùi. Một lát sau nàng đi ra xách ví, mặt hầm hầm tức giận.
*
* *
Gần bẩy giờ chiều, ô tô thuê của Địch đỗ ở trước cửa nhà Lan. Giữa lúc ấy, một cái ô tô cũng từ từ hãm máy ngay phía sau.
Nhưng Địch không lưu ý gì hết, vội vàng mở cửa xe, nhẩy bổ ra ngoài. Cửa xe sau cũng mở, một người thong thả bước xuống. Trời

mùa đông đã tối hẳn, hai người theo nhau như hai cái bóng đen, dưới ánh đèn điện lờ mờ, lần bực thang gạch bước lên gác.

Đến hiên gác, gặp y sĩ, Địch giữ lại hỏi:

- Thế nào, thưa ông?

Ông kia lắc đầu.

- Hết hy vọng. Khéo lắm được đến nửa đêm.

Rồi ngắm nghía nét mặt lo lắng của người mới tới, nói tiếp;

- Ông là ông Nguyễn Văn Siêu sinh viên năm thứ tư trường thuốc.

- Vâng.

- Vậy ông vào ngay. Cô Lan mong ông từng giây từng phút.

Địch bắt tay thầy thuốc, rồi rón rén mở cửa phòng, nhưng vừa đóng, cửa phòng lại mở ra liền. Địch quay nhìn. Nga, vợ chàng đứng ngay sau lưng. Chàng hoảng hốt kêu:

- Trời!

Rồi đánh rơi cái va li xuống sàn gác.

Lan nằm trên giường bệnh, sẽ hỏi người mẹ ngồi bên:

- Ai đấy, mẹ?... Có phải anh Siêu đã lên không?

Nga vẫn đứng yên đó không dám tiến, không dám lùi, nhưng ngây đờ ngắm người sắp chết, gầy xẹp như bộ xương dưới cái chăn chiên trắng, và bao nhiêu sự ghen tuông, tức tối, thù ghét đã biến đi để nhường chỗ cho một lòng trắc ẩn, cho một lòng nhân đạo. Thong thả Nga tiến đến bên giường. Địch sợ hãi suýt ngã ngất. Vội vàng Nga đã lên tiếng giọng cảm động, thành thực.

- Vâng, thưa chị, anh em đã lên, anh em đã lên với chị. Em là Nga, là em gái anh Siêu. Em sợ anh em đau đớn quá ngất đi ở giữa đường chăng, nên em theo kèm để giữ gìn, để khuyên can.

Nga vừa nói vừa cầm lấy tay người ốm. Thấy chồng vẫn đứng sững

giữa nhà, nàng quay lại gọi:
- Kìa anh, sao không lại với chị?
Ngoan ngoãn, thong thả, Địch đến gần chào người mẹ khốn nạn, rồi ngồi xuống một cái ghế đặt bên cạnh giường.
Lan ứa nước mắt nhìn tình nhân. Bà lão mếu máo, kể lể:
- Khổ quá, nó yêu thầy mà nó giấu tôi, mãi hôm qua nó mới thú thực cả với tôi. Nó bảo thầy chờ thi xong rồi cưới nó làm vợ. Có thế không?
Địch lo lắng nhìn vợ. Nhưng Nga đã đổi lời, thẳng thắn đáp lại:
- Thưa cụ vâng, có thế, anh cháu đã xin được phép thầy mẹ cháu rồi. Thầy mẹ cháu vẫn định ra giêng sẽ cùng cháu lên hỏi xin chị... Xin chị Lan cho anh cháu...
Rồi quay nói với Lan:
- Này chị Lan, chị cố uống thuốc cho chóng khỏi để em chóng được làm em dâu chị nhé, em nghe anh khen ngợi chị, mà em yêu chị quá, cả thầy lẫn mẹ em cũng thế, chị ạ.
Một nụ cười yên lặng hơi hé cặp môi nhợt nhạt của người sắp từ trần, và bàn tay Lan nắm chặt lấy tay Nga.
Nhưng Nga đã đứng dậy và thì thầm với người mẹ: "Cụ làm ơn đưa cháu sang buồng bên nằm nghỉ một lát". Bà kia hiểu ngay rằng cô em muốn để anh được tự tình mấy câu với con gái mình, liền cùng Nga xuống nhà dưới.
Ba ngày sau, Lan tắt nghỉ, đem theo trong giấc ngủ ngàn năm một nụ cười sung sướng.
Rút từ tập truyện ngắn Dọc đường gió bụi.
Nxb Đời nay, 1936.

Khái Hưng

Tiếng dương cầm

Đôi vợ chồng trẻ làm chủ một đồn điền vùng sơn cước. Họ có cuộc sống đủ đầy, sung túc, người vợ lại xinh đẹp, đảm đang, có tâm hồn nhạy cảm. Song hạnh phúc của họ lại không bao giờ trọn vẹn...

Năm giờ hơn, xe lửa dừng lại ở một ga xép, trên đường Hà Nội - Lạng Sơn.

Minh thò đầu ra cửa sổ rồi hấp tấp đứng dậy xách valy lẩm bẩm:

- Chết chửa! Suýt nữa thì nhỡ to.

Ra khỏi ga. Minh đưa mắt nhìn khắp mọi nơi đều không thấy bạn đâu. Chàng vừa cau mày tỏ ý thất vọng, thì một người tài xế rời chiếc ô-tô đỗ bên đường đi lại gần chàng cất mũ chào và lễ phép hỏi:

- Thưa ngài, cháu hỏi không phải, ngài có phải là ông giáo Minh không?

Minh vui mừng đáp:

- Phải chính tôi. Ông Đoàn có nhà đấy chứ?

- Bẩm có, nhưng ông chủ con bận đi bắn để có gà gô ăn bữa chiều nay, nên không thân đón ông được.

Minh xua tay tỏ vẻ khoái lạc, nghĩ đến tài thiện xạ của bạn và đĩa gà gô quay khói thơm nghi ngút.

Khi tới bộ phận đồn điền, Minh nghe có tiếng súng nổ, liền bảo tài xế

đỗ xe lại trên một ngọn đồi gần đấy. Cái bóng đen của Đoàn đội mũ rộng vành rõ ràng in cắt trên nền trời xanh nhạt.

Minh khom hai bàn tay đặt vào mồm gọi bạn:

- Anh Đoàn!

Tức thì một dịp cười xa xa đáp lại và khoảng khắc Đoàn đã theo sau con chó săn chạy thực mau xuống chân đồi, vừa thở vừa giơ cho bạn coi hai con gà gô béo lốm đốm chấm nâu. Minh khen:

- Giỏi nhỉ! Tôi đã biết ngay rằng thế nào chiều nay cũng được chén gà gô.

Đoàn đáp lại bằng một nhịp cười tự phụ rồi cùng bạn bước lên xe trở về ấp.

Ba năm xa cách, nay anh em mới lại gần nhau. Minh ngắm qua diện mạo bạn cũng đoán rằng bạn sung sướng: da thịt hồng hào, sức vóc vạm vỡ, nhất là lời nói to và dõng dạc, tiếng cười ròn mà thẳng thắn, tỏ ra rằng bạn đương sống một cuộc đời đầy đủ, vô tư lự.

Mải trả lời những câu hỏi ân cần, xoắn xuýt, Minh chưa kịp hỏi lại một điều, thì ô-tô đã vượt qua cổng lớn và tiến vào trong sân, một cái sân cỏ xén bằng chằn chặn kế tiếp với cái nền lót gạch, ý chừng để phơi thóc.

Rửa mặt xong, chủ khách đi xem các phòng và các nhà phụ thuộc như nhà kéo mật, nhà làm đường nhà chứa thóc... Minh luôn luôn khen:

- Đẹp quá nhỉ! Mà chuyến trước tôi lên chơi nhà cửa còn ít hơn nhiều.

- Vâng chính thế.

- Ngày nay, ấp anh mở rộng thêm, lại ngăn nắp hơn, gọn gàng sạch sẽ hơn nhiều lắm.

Đoàn mỉm cười sung sướng. Minh nói tiếp.
- Anh vốn là một người bề bộn. Ngày xưa còn đi học và trọ chung một nhà với nhau, tôi đã nhiều lần phải khó chịu về tính bề bộn của anh. Thực tôi lấy làm lạ rằng anh đổi tính nết được chóng thế.
Đoàn đáp:
- Ở đời không có gì lạ hết.
Khi đã xem xong các phòng dưới - nào phòng tiếp khách với cách trang hoàng nhã nhặn, nào phòng ăn với bàn ghế và tủ đánh xi bóng nhoáng, nào phòng sách sáng sủa có cửa sổ tròn trông ra một cái vườn, cảnh sửa sang rất có mỹ thuật - khách theo chủ bước lên thang gác, đến phòng ngủ riêng của mình để thay quần áo.
Đi qua hiên gác, Minh vô tình thoáng nhìn vào một gian buồng. Một người thiếu phụ xinh đẹp dịu dàng ngồi bên một cái giường trẻ con. Thấy Minh nàng đứng dậy chắp tay ngả đầu chào. Đoàn giới thiệu:
- Nhà tôi.
Rồi quay vào phía trong bảo vợ:
- Anh Minh, bạn thân của tôi.
Hai người lại ngả đầu chào nhau một lần nữa, rồi Đoàn đưa Minh vào phòng. Ngắm nhìn mọi vật xếp đặt đâu vào đấy, Minh cảm động vì tấm lòng chu đáo của bạn.
Thực vậy, từ cái màn ren mới mắc, tấm dạ giải nệm mới giặt cho đến chậu thau mới đánh, bánh xà phòng, cái khăn mặt, cái bàn chải răng chưa dùng nhất nhất đến sạch sẽ, mới mẻ, bóng lộn và tỏ rằng có bàn tay âu yếm của một người nội trợ đảm đang chăm chỉ chạm qua.
Đúng bảy giờ, một đứa ở gái lên gác mời Minh xuống ăn cơm. Tuy cơm Việt Nam nhưng các món đựng trong đĩa lớn cùng một hạng và bày trên bàn vuông phủ khăn trắng xanh, dưới ánh sáng rực rỡ một

cây đèn măng sông, đặt trên giá cao. Khách ăn qua món gì cũng khen ngon và chàng nói luôn:

- Anh có người bếp khá lắm.

Đoàn đưa mắt liếc vợ, mỉm cười âu yếm:

- Các món này tự tay nhà tôi làm cả.

Minh quay lại phía vợ bạn:

- Thưa bà, tôi xin có lời trân trọng thành thực tặng khen bà.

Bà chủ, như cho rằng lời khen hơi quá đáng, cúi mặt xuống nhìn bát cơm, hai má hây hây đỏ. Cái tính rụt rè bẽn lẽn ấy của một người thiếu phụ có chồng khiến cho Minh lấy làm lạ. Thực một người thiếu nữ mười lăm, mười sáu cũng không nhút nhát, e lệ quá như thế. Lại một điều nữa, là suốt bữa cơm, vợ bạn không bàn, không nói nửa câu. Từ bát cơm ăn hết cho đến chén nước mắm cạn, bà chủ cũng chỉ khẽ đưa mắt ra hiệu cho người nhà lấy thêm mà thôi. Minh tịnh không nghe một tiếng thì thầm nho nhỏ ở cái miệng xinh xắn kia thốt ra, cả đến nụ cười rất tươi tắn của nàng cũng chỉ giống như cái cười rất yên lặng chiếu trên màn ảnh không lời. Thỉnh thoảng nàng lại đứng dậy, rón rén đi xuống bếp, chừng để bảo đem món ăn lên hay trông qua cháo gà gô xem đã chín tới chưa. Nàng đi nhẹ nhàng như con rắn lướt trên đám cỏ đến nỗi Minh nhìn về phía nàng ngồi không thấy mới biết rằng nàng vừa xuống nhà.

Đến món tráng miệng, Đoàn trỏ đĩa đựng cam và chuối tiêu hảo hạng.

- Mời anh xơi, đây là quả vườn nhà, cả hoa cắm lọ kia cũng vậy. Sáng mai, tôi sẽ đưa anh ra xem vườn.

Một lát Đoàn lại hỏi Minh:

- Anh có lạnh không?

- Không anh ạ.
- Vậy ra sân uống cà-phê nhé.
- Xin vâng.
Hai anh em đứng dậy. Tức thì bà chủ đưa mắt bảo người nhà chuyển cái bàn con và hai cái ghế ra sân, đặt dưới dàn hoa tiên thoang thoảng hương đưa.
Đoàn quay lại bảo:
- Thôi mình ở trong nhà chẳng lạnh.
Ngoan ngoãn, nàng cất đĩa hoa quả vào tủ ăn, lật khăn bàn và những chiếc khăn ăn đưa cho một người nhà, rồi thong thả sang phòng bên.
Vạn vật cũng hớn hở ví như đón chào khách. Vừng trăng nửa vành đã treo lửng trên một trái đồi trước mặt. Hai người như cùng cảm động vì một sự dịu dàng âu yếm, chưa ai cất tiếng hỏi ai chỉ yên lặng ngồi hút thuốc lá và nghe tiếng tí tách của nước cà-phê chảy từng giọt từ cái lọc xuống cốc.
Bỗng Minh giật mình nhớn nhác trông quanh. Tiếng đàn dương cầm vừa ở đâu bay lại lanh lảnh, trong trong, khi mau, khi chậm, khi ríu rít như tiếng chim họa mi hót đổ hồi, khi lanh lảnh như hạt mưa vàng gieo trên làn nước bạc. Chàng tưởng tượng ngay ra một dòng suối trong chảy bên sườn non đâu đó. Hết một bài, đàn ngừng tiếng. Minh thở khoan khoái, hỏi bạn:
- Ai đánh đàn thế, anh?
- Nhà tôi.
Nhưng bài khác đã kế tiếp theo. Tiếng đàn càng réo rắt, như vui mừng, như cười nói, như mơn trớn ôm lấy trái tim ta.
Minh cười thầm ngẫm nghĩ: “Có lẽ vợ bạn ta không nói bằng tiếng

người, mà chỉ nói bằng tiếng đàn chăng?”.
Đoàn thì cặp mắt vơ vẩn nhìn trăng, tâm hồn như phiêu phiêu đang cùng điệu âm nhạc du dương bay bổng trên từng mây bạc.
Tiếng đàn im bặt, Đoàn se sẽ bảo bạn:
- Nhà tôi lên gác, vì đến giờ cho con bú, mời anh xơi cà-phê kẻo nguội.
Minh cười:
- Giá chị cho nghe vài bài đàn nữa thì cà-phê đến lạnh!
Rồi chàng hỏi luôn:
Anh cưới vợ tự bao giờ?
- Được mười sáu tháng rưỡi anh ạ.
Câu trả lời tính từng tháng từng ngày, đủ tỏ cho Minh biết rõ tính tình đằm thắm, nồng nàn của bạn. Thốt nhiên chàng buột miệng như nói một mình:
- Sung sướng thật! Hạnh phúc gia đình!
Ánh trăng chênh chếch chiếu rãi mặt hai người. Minh thoáng thấy giọt lệ lóng lánh trong cặp mắt Đoàn. Anh ngờ vực nói:
- Anh có sung sướng không?
Đoàn đăm đăm nhìn Minh như lấy làm lạ:
- Sung sướng? Hạnh phúc? Hạnh phúc thì ai cũng có, cũng được hưởng, nhưng phải mất công tìm.
Câu trả lời nhiễm đầy ý nghĩa huyền bí.
Minh ngồi im ngẫm nghĩ. Bạn lại nói tiếp:
- Như nhà tôi là một người đàn bà hoàn toàn, hoàn toàn theo ý tôi, thế mà vì một sự cỏn con suýt làm tôi mang khổ suốt đời. Tôi có ngờ đâu chỉ người ấy là hạnh phúc của tôi, là hào quang rực rỡ chiếu rõi tâm hồn tôi...

Những ý tưởng lãng mạn của bạn khiến Minh không thể nhếch một nụ cười thương hại. Đoàn nói luôn:

Hai năm trước, một buổi tối đến chơi một người bạn cũ. Thoáng thấy bóng em gái bạn, nhà tôi ngày nay, tôi đem lòng yêu ngay. Rồi tôi thân đến xin cưới làm vợ. Tôi tuy mồ côi cha mẹ, nhưng song thân bạn tôi thấy tôi có học thức chút đỉnh và có nghề nghiệp chắc chắn nên cũng thuận gả. Nhưng bạn tôi gạt đi, và bảo cho biết rằng em gái có bệnh nặng. Tôi thì tự cảm thấy tôi yêu đến cực điểm rồi, khó lòng mà lui được nữa, liền trả lời quả quyết: “Bệnh nặng tôi cũng xin lấy”. Tưởng tôi biết em gái mắc bệnh gì rồi, bạn tôi cảm động ứa nước mắt nắm chặt lấy tay tôi thì thầm:

“- Anh đã nhất định thương em tôi, tôi xin đa tạ tấm lòng quý hóa của anh”.

Cưới về được ba hôm tôi mới rõ “nhà tôi” câm.

- Câm?

- Nàng câm. Nhưng ngày nay, tôi thường tự hỏi giá nhà tôi không câm thì liệu tôi có thể được hưởng hạnh phúc đầy đủ như thế này không?

Đoàn đứng dậy nói tiếp:

- Anh tha lỗi cho tôi: Tôi lên gác bảo nhà tôi ngủ trước, rồi tôi lại xin xuống ngay hầu chuyện anh.

Minh ngước mắt nhìn trời. Trăng thượng tuần buông xuống cảnh yên lặng một nụ cười yên lặng. Chàng lẩm bẩm nói một mình:

- Hạnh phúc chỉ ở trong sự yên lặng.

Khái Hưng

tiếng khèn

Nhiều lần tôi nghe tiếng khèn. Và tôi chắc ai lên Sapa cũng đã được thưởng món âm nhạc Mèo ấy một cách dễ dàng như tôi. Ngày phiên chợ, chỉ việc tặng chú tài tử Mèo dăm xu là chú ta cúi khom ngay lưng xuống mà vừa thổi vừa nhảy lò cò chung quanh một cái vòng tròn tưởng tượng.

Nhưng trong hai đêm tiếng khèn đã gieo vào lòng tôi sự buồn thảm nặng nề và sự rùng rợn ghê gớm.

*

* *

Đêm hôm ấy, gió mưa hắt lạnh đánh thức tôi dậy. Tôi vội vàng đóng cửa kính. Bỗng tiếng khèn ở dưới đường đưa lên rầu rĩ, trầm dài một điệu.

Tôi ra hiên nhìn xuống: Một người Mèo thong thả đi trong mưa, lên dốc khách sạn Trung ương và tiến về phía nhà bưu chính.

Tiếng khèn xa dần, nhỏ dần. Và một lát, tôi tưởng tôi mơ mộng, vì tiếng tsè tsè vẫn còn như vương vấn, ngân nga tựa tiếng ve từ nơi thung lũng xa xăm nào bay tới.

Nhưng chỉ nửa giờ sau tôi đã nhận thấy rằng tôi không mơ mộng. Tiếng khèn quả thực chưa ngừng... Một lúc một rõ, một gần. Rồi từ

phía chợ đi lên, nhà tài tử Mèo vẫn lom khom, thong thả đi trong mưa với cái ống tiêu Mèo dính liền miệng.

Lúc đó, từ trong bóng tối, dưới mái quán chợ, một người lính cảnh sát ném ra mấy câu tiếng Mèo. Nhà âm nhạc đứng thẳng lên lắng tai nghe, cái khèn vẫn không rời môi. Rồi chẳng đáp lại nửa lời, hắn nghiễm nhiên thổi tiếp, vừa thổi vừa đi về phía sở Bưu chính.

Lần thứ ba, đợi người Mèo đi qua nhà, tôi gọi to:

- Ê! này!

Hắn ngửng lên nhìn, ngơ ngác. Tôi đọc luôn một câu tiếng Mèo mà tôi đã học thuộc:

- Một sảng hát thư?(1)

Hắn cười phô hàm răng trắng và trả lời đùa:

- Sảng ká.(2)

Tôi hỏi lại:

- Sảng ká?

Không tìm được tiếng Mèo nào nữa, tôi nói tiếng An Nam:

- Thổi kèn hay lắm, nhưng sao đêm khuya không đi ngủ?

- Khuya gì mà khuya!.

Sự thực, lúc bấy giờ đã hơn ba giờ sáng. Người Mèo nói tiếp:

- Đi ăn cỗ cưới, uống rượu nhiều, bây giờ buồn, đi thổi khèn chơi.

Rồi hắn lại đi thẳng, tiếng khèn dần dần lẩn trong tiếng mưa.

---

1. Đi chơi đâu đấy.

2. Đi chợ.

Cuộc dạ du lạ lùng ấy khiến tôi nghĩ ngợi mãi: đi chơi đêm dưới trời mưa? Hắn say rượu? Nhưng sao hắn lại bảo hắn buồn vì vừa ăn cỗ cưới về? Đi ăn cỗ cưới sao lại buồn?

Biết bao câu hỏi làm tôi băn khoăn.

*

* *

Năm sau, cũng một đêm mưa, tiếng khèn một dịp buồn ấy tôi lại được nghe ở một trường hợp khác hẳn trong một túp nhà Mèo, dưới thung lũng ý Lìn hồ.(1)

Thung lũng ý Lìn hồ, chiều chiều ngồi chơi trên hòn Núi Đen hay dạo mát trên những con đường cao, tôi thường đứng lại ngắm. Nó ở sâu hoắm, sát ven sườn Fan si pan. Hai bên dòng nước trắng long lanh, khuất hiện trong khóm mai, rải rác những túp nhà tranh nhỏ xíu, trông như những đồ chơi bằng sành mà người ta gắn vào cái non bộ nhẫn nhụi, xinh xẻo. Có khi trong một vòng u ám dưới sương, mây bao phủ, thung lũng ý Lìn hồ tựa một cảnh thần tiên hiện ra, rực rỡ ánh nắng vàng, hiện ra mấy phút rồi lại lẩn vào trong sương mờ, mây trắng từ ngọn núi chìm dần xuống.

Trưa hôm ấy, ăn cơm xong, tôi mang máy ảnh đi về phía Cầu Mây, để tìm lối xuống thung lũng ý Lìn hồ. Tới đỉnh một quả đồi cỏ tranh mọc cao và xanh tốt, tôi ngồi lại nghỉ. Ngay dưới chân, sau chừng ba, bốn trăm thước, những ruộng thành bực bao quanh suối lượn vòng, trông như những ngấn nước lan rộng trên mặt hồ có gió.

Tôi thấy những thửa ruộng xanh ấy gần quá và tưởng có thể chạy tuột từ đỉnh đồi xuống được. Và tôi đi liền.

Nhưng mãi hơn hai giờ sau tôi mới tới nơi. Không ngờ đường xá xa

đến thế! Dẫu sao tôi cũng không tiếc công, vì cảnh ý Lìn hồ hùng vĩ và xinh đẹp. Cái lạch nước êm lặng mà tôi thấy khi ngồi ngắm từ trên cao, kỳ thực là một con sông, nước réo ầm ầm, dữ dội như tiếng thủy triều đương dâng. Đứng trên cầu mây tôi chóng mặt, rợn người nhìn bọt sóng sùng sục sôi quanh những tảng đá lớn, đen và xám.

Sang bờ bên kia, tôi loay hoay chụp ảnh. Bỗng một cảnh tượng làm tôi lưu ý. Một người Mèo đầu đội nón sơn, vai đeo cái khèn, dắt một con ngựa thồ mang hai bên sườn hai cái lẵng. Màu tía của con vật, màu chàm của bộ quần áo, màu vàng bóng của đôi lẵng in lên màu trắng bóng của dòng nước cuồn cuộn chảy: một bức tranh tàu nét vẽ già giặn, hình sắc nhịp nhàng.

Tôi vội lại gần giương máy chụp ảnh. Và tôi kịp nhận ra rằng đó chính là người Mèo thổi khèn trong đêm mưa năm trước mà tôi đã gặp nhiều ngày phiên chợ ở sòng sóc đĩa, ngồi xổm trên phản, thét lớn nhắc lại, mỗi khi mở bát, câu bán chẵn bán lẻ của nhà cái:

- Xoòng lưởng khoái!(2)

- Tán pê khoái!(3)

Tôi mỉm cười gật chào và hỏi:

- Anh đi đâu đấy?

Người Mèo buồn rầu đáp:

- Tôi đi viếng đám ma.

- Có gần đây không?

Người kia gật.

- Tôi đi với nhé? Có được không?

Người ấy lại gật.

*

* *

Tôi theo người Mèo rẽ vào một xóm nhỏ. Thưa thớt độ mươi nóc nhà sau rặng mai cao.
Qua con đường lầy lội, đầy bùn đen, chạy theo ven đồi, chúng tôi tới một nếp nhà dài và thấp. Đầu hồi nhà, mấy cây đào chi chít quả vàng, và buộc vào gốc đào hai con ngựa thồ gầy và lấm.

---

1. Vũ lâm ha
2. Chẵn thừa hai đông
3. Lẻ thừa ba đồng

Thấy người Mèo dừng lại, tôi hỏi:
- Đây?
Người ấy gật. Hắn thò tay vào một bên lẵng kéo ra một chai rượu, rút nút lá ngô, uống luôn mấy tợp. Rồi nghiễm nhiên đưa chai rượu cho tôi.
- Uống nhá?
Tôi lắc đầu xua tay từ chối.
Người Mèo vác hai cái lẵng vào hiên nhà. Một người Mèo bước ra tiếp. Người ấy tóc điểm bạc, mắt dữ tợn, thân thể vạm vỡ.
Một ông già quắc thước, tráng kiện.
Chủ và khách nói với nhau dõng dạc như trên sân khấu tuồng Tầu, rồi cùng cất tiếng khóc. Liền lúc ấy, ở trong nhà có tiếng khóc đáp lại. Khóc xong, họ lại nói với nhau những câu mạnh mẽ và ngắn chỉ độ bốn, năm tiếng. Đoạn, khách lấy trong bọc ra một cái chén lớn, rót

đầy rượu đưa mời chủ. Ông già đỡ chén chắp tay vái dài một cái. Khách cũng vái lại. Sau ba lần đôi bên kính cẩn chào nhau như thế, chủ mới nâng chén rượu đặt hờ lên môi, không uống. Đoạn thong thả chiết vào cái sừng trâu đeo lủng lẳng bên cạnh sườn như cái vỏ dao.

Khách lại rót chén rượu thứ hai và cuộc thù tiếp cũng phiền phức, kiểu cách như lần trước. Mời xong chén rượu thứ ba, khách mới chịu theo chủ bước vào trong nhà làm lễ viếng. Tôi xin phép chủ nhân theo vào.

Ba gian nhà rộng. ở gian giữa, trên một cái giá gỗ cao và dài kê sát vách, người chết - một thiếu phụ - nằm ngửa, hai tay buông xuôi, mặt che miếng vải xanh. Khách trịnh trọng lại gần, cầm cái phất trần lông gà phe phẩy; Tức thì đàn ruồi đen bay tản ra. Tôi ghê sợ lùi lại một bước đầu chạm vào một vật nhũn. Ngửng lên, thì đó là một miếng thịt lợn sống máu còn nhỏ giọt, mà họ treo vào cây sắt gác ngang từ cửa tới chỗ cái thây ma.

Cặp mắt mờ lệ của người Mèo trẻ tuổi đưa nhìn từ đầu đến chân thiếu phụ. Rồi từ từ, run run, tay nhấc hẳn miếng vải che mặt người chết ra. Một lần nữa đàn ruồi bay lên tua tủa, khiến tôi kinh hoảng đi ra phía cửa.

Trong lúc khách vừa khóc vừa kể lể từng đoạn rất lâu, giọng lên xuống như lời ca than vãn, thì chủ cho cử nhạc: Một người lom khom nhảy ở trước linh sàng, và một người nữa cầm dùi gỗ nện vào cái mặt trống căng chùng để gõ nhịp.

Bài điếu ca dài tới hai mươi phút thỉnh thoảng lại lấp trong tiếng khóc của họ hàng người chết cất lên từng hồi. Bỗng khách đứng im suy nghĩ, rồi vừa nói với chủ nhân, hắn vừa tháo cái khèn mang theo để

hòa với phường nhạc của tang gia. Tôi cố nhịn mới giữ được khỏi bật cười vì tôi thấy anh Mèo của tôi dáng điệu ngây thơ và ngộ nghĩnh quá.

*

* *

Mải đứng ngắm, tôi không biết rằng đã bắt đầu đổ mưa. Quay ra thấy trời tối đen tôi kinh hoảng nghĩ đến đường về. Xuống dốc, tôi đi mất hơn hai giờ, vậy lên dốc hẳn ít ra cũng gấp rưỡi thế, nghĩa là nếu bắt đầu đi ngay thì may ra tám giờ tối, tôi mới về tới nhà, vì lúc đó đã gần năm giờ. Nhưng mưa to quá, mà tôi lại không mang theo áo tơi.

Trái với lòng mong mỏi của tôi, mưa mỗi lúc một dầy hơn. Đồi, ruộng, cây chìm biến vào trong một lớp màu trắng đục. Tôi lo lắng, chốc chốc lại nhìn đồng hồ đeo tay xem giờ, và không để ý tới tiếng khèn, tiếng trống, tiếng khóc nữa.

Một người Mèo từ biệt tang gia đi về.

Tôi hỏi:

- Nhà ở tận đâu?

Hắn trả lời vắn tắt:

- Gần đây thôi.

- Cho tôi về nhà với nhé?

Hắn nhìn đăm đăm tôi đến mấy giây rồi mới khẽ gật và đáp:

- Về thì về.

Tôi vui vẻ theo hắn, mừng thầm được thoát một nơi u ám đầy hơi chết.

Cách đó chỉ độ dăm chục thước, nhà hắn náu hình nằm dựa vào một khóm mai. Tôi theo hắn bước qua cái ngưỡng cửa đắp bằng đất, đến ngồi cạnh bếp lửa ở gian giữa để sưởi cho khô quần áo. Hai gian

bên là hai cái ổ rơm rộng. Phía tay mặt, một ông già, khăn rối, quần cao, ngồi tẽ ngô xuống một cái nong lớn. Phía kia một người đàn bà, bắp chân to như hai cái cong, đương chăm chú se sợi gai để quấn vào cái trục gỗ.

Thấy chúng tôi vào, cả hai cùng ngửng lên, yên lặng nhìn, vẻ mặt bình thản. Nghe xong câu giảng giải của người mới tới, ông lão lại cúi xuống tẽ ngô, và người đàn bà lại thong thả se sợi. Anh Mèo bảo tôi:

- Ông già với người vợ không biết nói tiếng kinh đâu.

- Thế còn lũ bé con?

- Hai bé con ở bên nhà người chết cơ mà! Đợi tạnh mưa mới về chứ!

Nhưng mưa hầu như không bao giờ tạnh, thác nước đều đều giội xuống, không một phút nào ngớt.

*

* *

Lúc tạnh, tôi xem đồng hồ, đã bảy giờ. Khó lòng mà về nổi. Tôi hỏi người Mèo:

- Bây giờ đi Sapa được không?

Người ấy vừa tẽ ngô vừa lơ đãng trả lời:

- Sao không được?

- Đưa tôi về nhé?

Giọng hắn thản nhiên:

- Sao được! Còn phải làm giúp nhà đám cơ mà. Ngày mai ăn cỗ.

Tôi thở dài. Hắn không quay lại, rời rạc hỏi:

- Về à? ở lại, mai sang nhà đám ăn cỗ nhá!

Tôi rùng mình nghĩ đến mấy miếng thịt lợn sống treo ở cái sào, bên cạnh thây ma. Và tôi cúi xuống buồn rầu nhìn lửa cháy lập lòe trong

bếp.
Bên nhà tang, tiếng khèn, tiếng trống vẫn gióng một kéo dài: "tsè tsè... phình! tsè tsè tsè tsè phình!" như không bao giờ sẽ dứt.
Tôi vùng đứng dậy. Người Mèo hỏi:
- Về à?
- Phải, tôi về.
- Nhưng mưa đấy mà!
Quả thực, mưa đã lại bắt đầu xào xạc trong lá mai cứng. Tôi chán nản thở dài. Người Mèo bỏ bắp ngô vào nong, uể oải đi về phía người vợ vẫn ngồi im lặng se sợi từ lúc tôi mới đến, không nói một câu, không cười một tiếng. Hắn mang lại hơ lên lửa một miếng da ngựa bẩn và hỏi:
- Để hong, nằm cho ấm nhá?
Tôi mỉm cười nhìn đôi mắt xếch của hắn:
- Cám ơn anh có lòng tốt.
*
* *
Giữa đêm, tôi thức giấc. Mỏi mệt, tôi đã ngủ thiếp đi sau khi ăn mấy bắp ngô nướng.
Tôi mơ màng vẫn tưởng nằm ngủ ở nhà. Cái hộp máy ảnh cũng gối đầu và mùi hôi hám của miếng da ngựa nhắc tôi nhớ tới câu chuyện đã xảy ra.
Tôi liền rón rén ngồi dậy. Ba gian nhà tối om. Bếp đã tắt lửa. Một cái chớp nhoáng qua khe hai bức phên, thoáng chiếu vào ông già nằm bên tôi trên ổ rơm...
Nhưng tôi không kịp nhận xét kỹ nữa. Tiếng khèn đã chiếm lấy cả tôi, tiếng khèn buồn thảm như tiếng rền rĩ của kẻ bị thương. Tôi đánh

diêm hút thuốc lá và nhân tiện xem đồng hồ: hơn hai giờ sáng.
Bỗng tôi kinh hoảng toan kêu rú lên. ở chân tôi có vật gì thúc mạnh. Tôi đạp liều một cái. Tiếng eng éc đáp lại liền khiến tôi mỉm cười nghĩ thầm: "Con lợn! đó chỉ là một con lợn!" Tôi nằm xuống cố ngủ lại cho qua hết cái đêm kinh khủng. Nhưng không sao ngủ được. Tiếng khèn làm cho tôi tỉnh vì rùng rợn. Bây giờ tiếng trống không cầm dịp nữa. Thay vào tiếng trống, có một thứ âm nhạc rất lạ lùng, xa xăm, rời rạc, mọi rợ.
- Ưn... Ưn ướt!... Ưn... ưn ướt!...
Mưa đã tạnh nhưng chớp vẫn đầy trời. Qua chỗ hổng, trên một bức phên, hình cái nóc nhà người chết với khóm mai cao thoáng vẽ ra rõ ràng, vụt sáng, lại vụt tối ngay.
Bỗng tiếng khèn ngừng bặt.
Nhưng tiếng âm nhạc lạ lùng vẫn còn, một mình, từng đoạn đều đều kéo dài trong đêm vắng:
- Ưn, !. ưn ướt! Ưn,... ưn ướt!
Tôi cảm thấy sự buồn nản, ghê sợ từ từ thấm giọt vào tâm hồn tôi, như nước mưa thấm qua núi đá mà tí tách rơi vào trong hang...
Sống với tâm trạng ấy bao lâu, tôi không nhớ. Tôi chỉ nhớ lúc nghe thấy tiếng gọi và tiếng trả lời của cha con ông lão Mèo, tôi thở ra một hơi rất dài như trút hết nỗi lo lắng băn khoăn. Và tôi vui mừng hỏi:
- Anh đã dậy đấy à?
Sau một cái vươn vai và một tiếng ngáp kêu, người Mèo đáp vắn tắt:
- Phải.
- Sáng rồi?
Tiếng reo của tôi như có nghĩa "thoát nạn!" Người Mèo chậm rãi nhắc lại:

- Sáng rồi.

Rồi hắn ra mở cửa phên. Bên ngoài trời lờ mờ. Tôi phủi những sợi rơm và những râu ngô bám vào quần áo:

- Về!

Anh Mèo ngạc nhiên nhìn tôi, hỏi lại:

- Về đâu?

- Về Sapa.

Hắn trỏ sang nhà tang:

- ở lại ăn cỗ đã chứ!

Ngay lúc ấy như để chào mời tôi, tiếng khèn lại cất lên. Tôi vội vàng đưa đãi người Mèo năm hào rồi hấp tấp ra đi như chạy trốn.

Qua cái lều cối giã gạo, tôi đứng lại mỉm cười. Tiếng "ưn ứt" lạ lùng chính ở đó đưa ra, và chỉ là tiếng cái cần mà sức nặng của nước làm rơi xuống, và tiếng cái chầy giã bằng gỗ trong không.

Tới nơi đồi cao, tôi đứng lại trông xuống: thung lũng ý Lìn hồ xinh xắn nhẫn nhụi hiện ra rực rỡ trong ánh trời buổi sáng.

Nhưng tiếng khèn, theo nhịp trống vẫn bay lên, đuổi theo tôi.

*

* *

Từ đó, tôi thường tự hỏi:

- Anh Mèo thổi khèn trong mưa, và trước cái thây ma thiếu phụ phải chăng là một kẻ si tình?

Tôi tưởng tượng ra một thiên tiểu thuyết trong đó một chàng trẻ tuổi yêu một thiếu nữ. Rồi xảy ra biệt ly: bị ép gả cho một ông lão giàu có, người con gái khô héo dần rồi chết.

Và từ đó, tiếng khèn trong chiều tà, tôi nghe ai oán, như tiếng than khóc của một tâm hồn trơ trọi.

Rút từ tập truyện ngắn Đợi chờ
Nxb Đời nay, Hà Nội, 1940.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 1

Người khách lạ

Tuy mới vào khoảng đầu giờ Dậu, nhưng về tiết mùa đông, trời đã nhá nhem
tối Các nhà, các hàng xén ở phố Từ Sơn đều đóng cửa. Chỉ trừ một hàng cơm là
có ánh sáng. Và luôn luôn ở trong đưa ra tiếng cười nói ầm ỹ.
Một trang thiếu niên ky sĩ, từ phía Nam tới, kìm ghì cương ngựa trước cửa
hàng. Chàng y phục nai nịt gọn gàng, đầu đội nón lông đen, chân đi hia chẽn, cỗ
quấn một cái khăn lụa trắng thắt lỏng, mối bỏ rủ sau lưng. Con ngựa của chàng sắc
nâu xẫm, và tuy nhỏ thon, nhưng có dáng mạnh mẽ và khỏe dai. Trời lạnh buốt
căm căm mà mình nó ướt đẫm mồ hôi, xem đó đủ đoán biết chủ nó đi từ xa lại.
Thế mà mũi nó hục hặc thở ra hai luồng hơi khói, bốn gió nó cuốc xuống đất như
gõ nhịp, để tỏ ý muốn là còn thừa sức chạy một thôi dài nữa. Ky sĩ

lấy tay vỗ khẽ
vào cổ ngựa nói:
- Hãy thong thả, tuấn mã, đi đâu mà vội thế? Thầy trò ta nghỉ chân ăn lót dạ
Chàng vừa toan xuống ngựa, thì mắt chàng ngẫu nhiên để tới một cái bảng gỗ
vuông quét vôi trắng, trên viết những chữ nôm thật to, to đến nỗi trời đã gần tối
hẳn mà chàng còn lỗ mỗ đọc được...
Nhưng giữa lúc đó, sau một tiếng hét của con ngựa thì tiếng ồn ào cười nói
trong hàng cơm im bặt. Rồi cánh cửa hé mở, một người thò đầu ra hỏi:
- Ai?
Không trả lời, thanh nhiên võ sĩ nhanh nhẹn nhảy ngoắt xuống đất, kéo và vuốt
áo cho hết nếp răn vì lúc ngồi trên yên, chàng đã giắt vạt cả vào trong chiếc giây
lưng điều. Đoạn, thong thả, dõng dạc, chàng bảo người vừa hỏi:
- Chú còn đợi đến bao giờ mới ra giắt ngựa của ta vào tàu?
ý chừng cho là lời nói đó hỗn xược, người kia mở mạnh cánh cửa bước ra
đường đứng phưỡn ngực chống tay vào sườn, gật gù hỏi lại:
- Anh có biết tôi là ai không mà dám nói xách mé như thế?
Người khách mới đến mỉm nụ cười khinh bỉ thản nhiên đáp:
- à, ra tôi lầm? ý chừng chú không phải là chủ quán hay người nhà hàng cơm.

Rồi, sau khi đã buộc giây cương vào đầu một cái kèo ở mái hiên, chàng đi
thẳng vào trong hàng, lớn tiếng gọi:
- Chủ quán?
Nghe tiếng chàng sang sảng, ngắm thân thể chàng cao lớn, mạnh mẽ, nhất lại
nghe lách cách cái vỏ kiếm chàng đeo bên sườn đập vào ngưỡng cửa, người chủ
hàng cơm hốt hoảng chạy ra khúm núm chào và lễ phép hỏi:
- B ẩm quan lớn truyền . . . ?
- Sắp rượn làm một con gà nhắm. Đoạn ra giắt ngựa vào tầu cho nó ăn thóc.
- Dạ.
Bốn người ngồi quây quần đánh tam cúc ở một cái phản bên dương mắt ngạc
nhiên, yên lặng nhìn. Người ở ngoài đường quay vào nói to bảo bọn họ, có lẽ cốt
để võ sĩ vừa tới nghe rõ :
- Lệnh trên ban xuống cho anh em mình canh phòng ở đây, các chú phải cẩn
mật, nếu vô ý để phạm nhân trốn thoát thì đầu anh em mình chẳng còn đâu!
Dứt lời, bác cai - vì bọn đó là một viên cai và bốn tên lính - trèo lên ngồi
chễm chệ trên một cái phản cao kê liền bên.
Người trẻ tuổi mới đến tò mò đưa mắt quanh phòng rồi mỉm cười hỏi bọn lính:

- Này các chú, có xảy ra việc gì mà việc canh phòng cẩn mật thế?
Một người lính trỏ lên cái bảng cũng giống cái bảng treo ở ngoài cửa mà nói
răng:
- Đọc đó sẽ hiểu.
Trong khi người khách lạ đứng lên cái ghế đẩu vuông để xem bảng, thì viên
cai và mấy chú lính nháy nhau thì thầm:
- Khả nghi?
- Đề phòng?
- Tôi hỏi tín bài hắn nhé?
- Hãy thong thả. Nhưng phải luôn luôn để ý đến hắn. Mà khí giới để đâu cả?
- Để cả dưới gầm phản.
- Đeo dao ngay vào thắt lưng. Còn mã tấu, đoản kích thì của người nào, người
ấy đặt ngay bên mìn để phòng biến. Mà se sẽ chứ chẳng hắn biết.
Nghe chừng hắn
ta cũng không phải tay vừa đâu.
Người trẻ tuổi vẫn đứng trên ghế lẩm nhẩm đọc:
"Quan trấn thủ trấn Kinh Bắc Nguyễn Mỗ có lời yết thị như sau này:
"Từ khi đức Thái tổ Võ Hoàng đế đánh đuổi quân Tôn SĩNghị chạy như đàn
chuột về Tàu, và trừ tiệt giặc giã quấy nhiễu trong nước, thì trăm họ đều đươc an
cư lạc nghiệp. Nhưng gần đây một tên ngông cuồng dấy loạn để làm rối cuộc thái

bình, nhân dân đầu ghét, đều oán coi như kẻ thù chung. Tên ấy là Nguyễn Đoàn
người hạt Từ Sơn. Than ôi! Lưới trời tránh sao cho thoát, nhờ oai hoàng đế, bản
chức đã bắt sống đươc tên phản quốc và đã hành hình nó rồi. Song dư đảng bọn
giặc còn luẩn quẩn vùng này, mà trong bọn có một tên rất nguy hiể ưm ấy là tên
Phạm Thái tức Phạm Phụng con tên nghịch tặc Thạch Trung Hầu, quán thôn Yên
thi xã Yên Thượng, huyện Đông Ngàn, phủ Từ Sơn.
"Phạm Thái vào trạc hai mươi tuổi, người vừa tầm, nhưng rất khỏe, rất giỏi
võ Dưới đây có phác bức hình, hoạ theo những lời trình bày của các thám tử. . .
ai bắt sống đươc Phạm Thái sẽ thưởng tiền một nghìn quan. Ai giết chết hắn
sẽ thưởng tiền năm trăm quan.
"Nhận đươc giấy yết thị nầy, các viên phân tri phải dán ở các ngã ba cùng cá
tửu quán có đông người lai vãng. Lại cho lính ngày đêm canh phóng ở các nơi mà
quân gian có thể tụ họp đươc.
"Niên hiệu Cảnh Thịnh, Năm thứ năm, tháng chạp, . ngày mồng ba ".
ở một góc bảng, có vẽ rất sơ sài diện mạo một người đàn ông và chua mấy
hàng chữ sau này:

"Mặt trái soan, miệng rộng, mắt hơi xếch lông mi rậm, tai to, có một nốt ruồi
ở sau tai bên phải "
Chàng trẻ tuổi bỗng nhiên cất tiếng cười vang. Bọn lính cơ ngạc nhiên nhìn
nhau, rồi một người mạnh bạo hỏi:
- Cớ sao đọc tờ yết thị của quan trấn thủ, nhà ngươi lại dám chế nhạo?
Chàng kia quay lại đáp:
- Không, ta có chế nhạo ai đâu? Ta chỉ tức cười chết đi vì câu: "Có một nốt
ruồi sau tai phải". Thiết tưởng nếu tráng sĩ Phạm Thái là người rất khoẻ, rất giỏi
võ như tờ yết thị đã nói, thì còn ai dám đến gần vạch tai hắn ra mà xem nốt ruồi?
Thành thử câu chỉ thị đó thực là thừa.
Dứt lời, chàng lại cười, lấy làm thích chí lắm:
- Trời ơi? Sao không chua: Phạm Thái có cái mũi ở giữa mặt, có cái cằm ở
dưới mũi, có phải dễ nhận hơn không?
Viên cai đứng dậy quát:
- Anh không được hỗn xược với quan trấn thủ?
Chàng trẻ tuổi vờ nhún nhường đấu dịu:
- Sao chú vội giận thế? Nào tôi có hỗn xược gì đâu? chẳng qua bàn một câu
cho vui đấy thôi chứ.
Vừa nói chàng vừa bước xuống đất, rồi như quên hẳn câu chuyện

vừa xảy ra,
chàng gọi:
- Chủ quán?
- Dạ.
Một người to béo mặc áo cánh bông, đầu chít chéo vuông khăn nhuộm nâu,
nặng nề đi lại gần, chắp tay chờ lệnh.
- Chủ mi đâu?
- Bẩm quan lớn? Chủ con đương làm nhắm hầu quan lớn.
- Sao rượn ta gọi từ nãy vẫn chưa đem ra?
- Bẩm, con, tưởng còn chờ nhắm.
- Cứ đem rượn ra trước đã.
- Bẩm có hâm nóng không?
- Không cần. Mau lên?
- Dạ? Nhưng ngài sơi rượn gì?
- Rượn Cúc? Mau?
- Dạ?
Tức thì tên hầu rượn vào buồng lấy ra đặt lên bàn một cái nậm và một cái chén
vại mà hỏi :
- Bẩm công tử ngồi giường hay ngồi bàn?
- Ngồi bàn được rồi. Mà sao đèn lù mù thế nầy. Chặp ba sợi bấc vào, rồi đi lấy
thêm dầu rót cho đầy bát.
- Dạ.
Chàng trẻ tuổi uống luôn ba chén rượn đầy, chép miệng liếm môi chau mày

nói lớn:
- Hừ? Rượn thằng cha pha nước lã nhiều quá, uống chẳng mùi mằn gì? .. Quán?
- Dạ.
Tên hầu sợ hãi bước tới, vì hắn đã nghe rõ lời chê bai của ông khách. Nhưng
ông khách ôn tồn hỏi:
- Có mực không?
Tên kia vui mừng đáp:
- Bẩm công tử, có mực Bắc Hải ngon lắm.
- Vậy đi sắp cho ta cái hỏa lò than hồng với lại đem lên đây mươi con mực.
Một lát sau, mùi mực nướng thơm phức bay khắp gian phòng. Và ông khách
đã dùng đến nậm rượn thứ ba.
Viên cai bắm bọn lính ra hiệu thì thầm:
- Thằng nầy tôi xem chừng có lẽ là Phạm Thái. Mặt trái soan thì đích rồi. Lông
mày tuy không rậm nhưng không thưa. Còn miệng hắn như thế cũng có thể cho là
rộng được.
- Vâng, có lẽ đích rồi.
- Giá bây giờ ai lén đến sau lưng lật trái tai hắn ta lên xem có nốt ruồi không,
thì mới biết chắc chắn được.
Mọi người im lặng nhìn nhau, có ý lo sợ. Viên cai ngẫm nghĩ rồi lại nói:

- Các chú ạ, ta nói phải dùng mưu... Thế này này: Bây giờ ta nói phỉnh cho nó
uống thật nhiều rượn. Khi nào nó say mềm, ta chỉ việc trói gô lại là xong.
- Nhỡ nó không phải Phạm Thái.
- Thì thả nói ra.
- Vậy được rồi
Người trẻ tuổi thấy bọn kia ở ngoài đi vào, nét mặt ai nấy có vẽ bí mật, thì vui
cười hỏi:
- Các chú đi tìm Phạm Thái về đấy à?
Viên cai cơ đáp:
- Phạm Thái hắn ẩn núp ở nơi rừng rú, chứ dám bén mảng về đây.
- Phải, hắn ta dại gì mà về đây để người ta bắt.
Nói dút câu, chàng thích chí cười khanh khách. Rồi chàng nâng chén rượn nốc
một hơi cạn. Viên cai tấm tắc khen:
- Giỏi thực? Tửu lượng công tử ít người sánh kịp. Thưa công tử, công tử uống
nổi mấy nậm?
- Cái đó tùy? Rượn ngon thì mười nậm cũng là ít. Chứ rượn thằng cha này nhạt
thếch uống chán phè. Nhưng kìa, sao các chú không uống rượn với tôi?
Nghe người ta gọi mãi mình bằng chú, viên cai căm tức muốn sinh sự ngay,
nhưng lại nghĩ đến mưu sâu đã sắp thành, nên cố nén lòng nhẫn nại

và phỉnh thêm
một câu:
- Vâng, rượn này chỉ bọn anh em chúng tôi uống, chứ công tử thì phải sơi
những thứ rượn hoàng cúc, thanh mai, hay ngũ da bì chính hiệu kia.
Chàng tuổi trẻ cười:
- Nhưng thôi, các chú ạ, người quân tử không nên nghĩ đến cái ăn, cái uống tha
thiết quá Tối nay ta có thứ rượn cúc khổ này của anh quán khổ thì ta hãy tạm
thích nó vậy.
- Dạ, ngài nói phải lắm.
- vậy bây giờ tôi mừng các chú mỗi người một chén để các chú tỉnh ngủ mà
canh phòng nhé?
- Dạ, đa tạ công tử.
Chàng tuổi trẻ liền đập mạnh cái nậm thiếc xuống bàn gọi:
- Bớ quán?
- Dạ.
- Lấy thật nhiều rượn ra đây để ta thết lính nhà vua.
- Dạ.
Tức thì chủ quán mang ra đặt lên bàn năm cái chén lớn và một cái bình thiếc to
gần bằng cái hũ... Chàng trẻ tuổi quay về phía bọn lính:
- Các chú lại cả đây cùng uống cho vui.
- Dạ, chúng tôi không dám.
- Thì cứ dám đi mà?

Vừa nói, chàng vừa rót sáu chén rượn đầy. Lúc bấy giờ có lẽ đã cuối giờ Tuất.

Phố phủ im vắng. Chỉ thỉnh thoảng có tiếng trống trong phủ và tiếng mõ ở các

điếm cầm canh mà thôi. Bọn lính thì thầm bảo nhau:

- Ta cứ lại xem sao.

- Nhớ mời nó uống thật say nhé?

- Mà đừng quên dao đấy.

Chàng trẻ tuổi cười, nói:

- Có thế mà cứ bàn tính mãi.

- Dạ, chúng tôi xin lại đây.

Sáu người vừa uống cạn chén thì phía ngoài có tiếng gọi. Chủ quán ra mở cửa.

Một nhà sư khoác tấm mền ướt màu nâu cúi đầu chào:

- A-di đà phật?

- A-di đà phật?

Nhà sư đi thẳng vào một góc phòng ngồi xếp bằng trê phản, miệng lâm râm

như đọc kinh. Viên cai hỏi chàng tuổi trẻ:

- Chẳng hay nhà sư có biết uống rượn không nhỉ?

- Sao lại không?

- Nhưng chúng tôi chưa chúc mừng công tử chén nào.

Vừa nói vừa rót đầy chén rượn năng lên mời:

- xin chúc công tử vạn sự như ý.

Lần lượt năm người mời chàng tuổi trẻ luôn năm chén. Thấy chàng uống rượn

như uống nước lã, bọn lính đưa mắt nhìn nhau. Rồi một người nói:

- Bây giờ ta chúc thọ thiên tử một chén.
Chàng tuổi trẻ đáp:
- Ư, thì chúc thọ thiên tử. Nhưng con gà của ta nó đã mang lên kia.
Uống cạn chén rượn chúc thọ thiên tử, chàng tuổi trẻ lại bàn uống một chén đẻ
mừng cho linh hồn con gà thiến đã được siêu tục qui tiên. Rồi lần lần họ chúc thọ
quan Thái sư Bùi đắc Tuyên, quan Thái uý Phan Côn Hưng, quan Đại tư khấu
Trần Quang Riệu, quan Đại tư mã Ngô Văn Sở, quan trấn thủ, quan phân tri. Khi
chúc thọ đén chủ quán thì chàng tuổi trẻ đã say mèm, mặt đỏ gay, đầu lảo đảo lười
cứng đờ, nói díu lại không ra câu nữa.
- Này các... chú... nhắm đi chứ... rồi ta còn chúc thọ... nhiều... ử? Sao các chú
không . . . chúc thọ tôi . . .
- Dạ, vậy xin công tử cho biết quý tính phương danh.
- Quý... tính phương danh à? Tên ta... à... ? Ta là Ngang... tàng công tử... Lê
Báo... người trấn Sơn Nam.
Bọn lính đưa mắt phân trần thầm với nhau rằng đó là một câu nói dối. Nhưng
viên cai cũng vờ nâng chén rượn chúc tụng:
- Ngang tàng công tử Lê Báo thiên tuế?
Cả sáu người giốc cạn chén rồi cùng cất tiếng cười vang. Ngó thấy nhà sư vẫn

ngồi ở cái phản đầu bên kia, co ro, ủ rủ trong chiếc mền nâu, có vẻ rét mướt ốm
yếu lắm, một chú lính đã hơi chuếnh choáng mời đùa:
- Sư cụ sơi rượn
Nhà sư có dáng sợ hãi, chắp tay se sẽ đáp:
- Xin mời các thầy, bần tăng không dám.
Nhưng lúc bấy giờ, chàng tuổi trẻ càng say lắm, không nghĩ đến giữ gìn nữa,
bạ câu gì nói câu ấy. Nhân bàn chuyện đến quan trấn thủ và quan phân tri, chàng
vừa cười vừa mắng:
- Dốt? dốt tệ!
Chừng đã muốn dở mặt, người cai sừng sộ hỏi lại:
- Công tử bảo ai dốt?
- Dốt? Dốt... cả... lủ.
- Nhưng ai dốt mới được chứ?
Như không nghe rõ câu hỏi, chàng kia nói luôn:
- Hừ? Không dốt... mà lại phải dùng.. chữ nôm. Đời thuở nhà ai... lại yết... thị...
bằng chữ nôm... bao giờ không... Cha mách qué... Đồ mách qué?
Người cai sấn đến tận mặt:
- Anh này bảo ai là đồ máchy qué? Anh phải biết tiên đế đã xuống chỉ cấm tiệt
chữ Ngô... Thi cữ, tờ bối dùng toàn tiếng, toàn chữ nước nhà... Tiên đế làm thế là
để gây lấy một thứ chữ riêng cho người mình, sao lại dám ngạo mạn, khi quân...

Chàng trẻ tuổi cười phì cả rượn ra:
- Tiên đế... các... chú à?
- Của cả nước Nam, chứ của riêng gì ai?
Chàng kia lại cười:
- Không... phải... của... ta... Ta chỉ biết... có nhà Lê.
Tức thì viên cai hô lớn một tiếng, bốn tên lính rút cả dao ra chĩa vào mặt chàng
tuổi trẻ
Chàng chợt hiểu, đứng dậy lùi lại mấy bước, rút gươm ra đối địch. Nhưng vì
chàng say quá, chân tay run lẩy bẩy, vừa bị viên cai đẩy mạnh cái bàn vào người
đã ngã quay ra. Bọn lính cười ầm lên xúm lại toan trói, thì một tiếng hét sau lưng
khiến mọi người kinh hoảng:
- Bay? Không được vô lễ với công tử.
Nhà sư lù rù ban nãy tung cái mền nâu xuống phản đã vụt trở nên võ sĩ lẫm liệt
oai phong, tay cầm kiếm xông vào. Bọn lính liền bỏ chàng say rượn quay lại
chống cự với nhà sư. Nhưng chống cự sao nổi? Lưỡi kiếm đi đến đâu, máu chảy
đến đấy, chỉ trong khoảnh khắc, năm cái thây đã nằm ngổn ngang dưới đất.
Nhà sư liền giơ kiếm vụt mạnh một cái vào cây đèn dầu lạc cho tắt, rồi xốc
chàng trẻ tuổi sau rượn cắp nách ra sân sau vào tàu giắt ngựa, nhảy

vót lên yên
trông thẳng phía tây bắc, phi nước đại.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 2

Bến lo

Trên con đường từ thành Kinh Bắc đến huyện Đa Phúc, buổi sáng hôm ấy.
Những người lái buôn nói với nhau câu chuyện sởn gáy, rùng mình. Trong bọn có bác gánh một gánh nồi đồng nặng là nhát gan hơn cả. Mới tới
cầu Dọi, bác đã hoãng hốt hết vía vì một câu chuyện vừa được nghe và nhất định
đòi trở lại trấn lỵ, không đi nữa. Một cô hàng nồi đất, người bé nhỏ xinh xắn đưa
con mắt sắc sảo liếc chàng và mỉm cười nói:
- Ví bằng bác chẳng chịu hộ vệ chúng em qua khỏi bến đò Lo thì cũng xin bác
đưa chúng em đến chợ Chờ để chúng em bán mấy gánh nồi đất này chứ.
Một cô khác cũng chêm một câu:
- Đàn ông các ông mà sợ hãi thế, thì bọn đàn bà con gái chúng em còn đi buôn

bán làm sao?
Một anh chàng trẻ tuổi làm nghề hoạn lợn, tay vác cái cần dài đầu có thòng
lọng, nghe chừng cảm động và mạnh bạo vì những đôi mắt đưa tình, những cặp
môi tươi thắm. Chàng bàn:
- Thì ta hãy vào trong cầu ngồi nghỉ mệt đã nào.
- Phải đấy, trời mưa bay cũng có vẻ đẹp, nhưng chúng ta chẳng khỏi rét buốt
đến xương. Vậy còn gì hơn là vào ẩn dưới mái cầu, trú mưa một lát.
Giọng bình tĩnh của cô hàng nồi đất trẻ tuổi khiến mọi người phải kính phục
và lấy làm thẹn cho cái tính nhút nhát của mình. Vì thế, ai nấy vui vẻ cười nói đi
vào trong cầu, đặt gánh hai bên lan can, kẻ ngồi người đứng, góp câu chuyện gẫu.
Anh chàng hoạn lợn đứng phải chỗ mái cầu giột liền nói đùa:
- Rõ may? Đương khát lại với được chỗ có nước.
Rồi anh ta thọc tay vào gánh hàng của cô xinh xắn kia lấy ra một cái niêu nhỏ
hứng nước mưa. CÔ hàng cũng chẳng phải tay vừa:
- Se sẽ chứ không vỡ cả của em đấy.
Mọi người cất tiếng cười vang. CÔ hàng lại tiếp luôn:
- Cười vừa chứ, chẳng lỡ sụt mái cầu thì chết cả lũ bây giờ.
Lúc bấy giờ nàng mới kịp lưu ý đến một người đàn ông vào trạc ba mươi ngồi
bên hai cái tay nải nây to kếch, vẻ mặt lo lắng, sợ hãi. Nàng liền quay

lại hỏi:
- Bác gánh vải sợi đi đâu đấy?
Người kia se sẽ đáp:
- Không, cô ạ, tôi gánh tơ sang bán bên chợ Phù Lỗ.
- o thế thì hay quá nhỉ, em củng đi chợ Phù Lỗ. Vậy ta phải lên đường thôi,
chẳng trễ quá thì bán cho ai.
- Tôi đợi trời sáng hẳn mới dám đi. Nghe nói vùng này loạn lạc ghê gớm lắm.
CÔ kia cười:
- Bác cả lo quá, từ khi nhà Nguyễn ta nối nghiệp nhà Lê thì giặc giã còn đâu
cơ chứ.
Anh hoạn lợn gia sản mang theo có mỗi một cái thòng lọng. Vì thế, anh ta
chẳng lo ngại gì cho tính mệnh anh ta, dù có giữa đường gặp cướp đi nữa. Nhưng
anh ta càng bình tĩnh bao nhiêu, anh ta lại muốn mọi người lo sợ bấy nhiêu, nên
gặp bác hàng tơ và vài người hàng vải, hàng xén đứng trong cầu, anh ta rắp kể cho
nghe câu chuyện mà anh ta đã thuật với mọi người trên quãng đường từ trấn lỵ tới
đó Anh ta liền vờ lên giọng đạo dức bảo cô hàng nồi đất:
- CÔ ác lắm. Nói thế nhỡ bác ta tưởng thực thì sao? Không đâu, bác ạ, vùng ta
nhộn lắm kia đấy.

Bác hàng tơ run lập cập:
- Vâng, tôi cũng nghe thấy người ta đồn thế. Hình như tối hôm qua, quân của
Nguyễn Đoàn hạ... mất Phủ Từ Sơn rồi thì phải.
CÔ hàng nồi đất cười ròn:
- Nguyễn Đoàn bị xử tử rồi còn đâu.
Anh hoạn lợn bĩu môi:
- Xử tử hắn, nhưng dư đảng của hắn liệu có xử tử hết được không? Phạm Thái
còn đáng ghê sợ gấp mấy Nguyễn Đoàn.
CÔ hàng, giọng khinh bỉ:
- Nhưng đảng họ chống cự với vua Tây Sơn, chứ có phải bọn giặc cướp tầm
thường đâu mà đi bóc lột bọn con buôn như chúng mình.
- Không? Cứ một việc xảy ra ở một tửu quán phố Từ Sơn tồi hôm qua cũng đủ
hiểu bọn họ chỉ là một bọn giết người lấy của.
Người hàng tơ nhớn nhác hỏi:
- Vậy à? Câu chuyện thế nào, bác cho chúng tôi nghe với.
Anh hoạn lợn ra bộ ta đây thành thạo việc đời, hắn giặng hai, ba tiếng lấy
giọng rồi kể:
- Nguyên tôi có người anh con nhà bác đóng đội cơ tại dinh quan Hiệp trấn
Kinh Bắc. Tối hôm qua, tôi ở chơi đằng nhà bác đội. Cơm nước xong đi ngủ như
thường...

CÔ hàng nồi đất cười và ngắt lời:
- Bác nên kể tóm tắt thì hơn. Chúng ta còn phải lên đường chớ. Kìa bác coi, đã
sáng rõ rồi, phương đông đã đỏ ửng ánh sáng mặt trời. Mưa thì cũng đã tạnh.
Anh chàng kể chuyện liếc cô một cái rất tình:
- Sao mà cô táo cấp thế? Vâng thì kể tóm tắt. Chúng tôi đi ngủ... Vào khoảng
cuối giờ Sửu sang đầu giờ Dần, có tin cấp báo ở Từ Sơn đưa lên. Một người lính
cưỡi ngựa truy phong phi thẳng vào dinh quan Hiệp trấn báo có giặc ở Từ Sơn.
Tên giặc ấy chẳng phải ai xa lạ, chính là Phạm Thái tức Phạm Phụng mà quan
quân vẫn tróc nã bấy lâu nay. Đầu đuôi việc ấy như thế này: Chập tối, một nhà sư
vào một hàng cơm ở phố Từ Sơn ngủ trọ để sáng hôm sau lên chùa Phật tích sớm.
Nhà sư đem theo nhiều đồ thờ quý giá lắm, ấy là không kể tiền bạc gói chặt trong
một chiếc mền nâu. Tức thì Phạm Thái đã nấp sẵn đâu đó tiến theo vào liền sau.
Hắn ăn vận chững chạc, nai nịt gọn gàng; khi lính canh trong tửu quán hỏi tín bài
thì hắn giơ ra một cái tín bài giả cũng có khắc bốn chữ "thiên hạ đại tín" y như
trong những tín bài của triều đình. Nhưng tên tuổi quê quán thì hắn

chu man là Lê
Báo, người trấn Sơn Nam. Tuy thế lính vẫn chú ý đề phòng vì thấy hắn ta có dáng
khả nghi lắm. Quả không sai. Vào khoảng gần nửa đêm, tên Lê Báo giả tứ Phạm
Thái, chém giết hết bọn lính đông đến ngót ba chục, rồi cướp nhà sư với các bảo
vật kim ngân nhảy phắt lên ngựa trốn mất. Bây giờ nghe đâu hắn ta vẫn còn lẩn
quất ở vùng ta thì phải.
Bác bán tơ run như cầy sấy, hỏi lại:
- Hắn ta còn lẩn quất ở vùng nầy?
CÔ hàng nồi đất cất tiếng cười khanh khách nói bông:
- Bác hoạn lợn kể chuyện hay nhỉ, nghe như truyện Tam Quốc vậy. Nhưng anh
em chị em đừng tin bác ta, cứ mạnh bạo lên đường là hơn hết.
Dút lời, nàng nhanh nhẹn quẩy gánh và giục mọi người ra đi. Muốn ai nấy
quên câu truyện ghê gớm nàng cất tiếng hát một bài quan họ có ý tứ bỡn cợt, trêu
ghẹo, lẳng lơ:
"Đêm qua em mơ gặp chàng,
Đôi ta tạc nghĩa đá vàng cùng nhau.
Ước gì anh trước em sau,
Đi chợ Phú Lỗ trao cầu kết duyên ".
Hát xong, nàng lại cười ròn như nắc nẻ, anh hoạn lợn nghe nàng nói đùa bác

bán tơ thì tỏ ra vẻ tức tối, hậm hực. ý chừng nàng cũng biết vậy, nên lại hát luôn
câu nữa để lấy lòng anh ta.
Anh thợ hoạn ơi,
Anh về gánh đất nặn nồi,
Để em đem bón cho người nấi cơm ".
Những người đàn ông ôm bụng cười ngất. Mấy cô bán hàng nồi đất xấu hổ đỏ
mặt. Nhưng ai nấy hầu như đã quên bẵng câu chuyện cướp bóc và đề cất gánh
lững thững đi theo cô hàng láu lỉnh.
Lúc bấy giờ, mưa bay đã tạnh hẳn và mặt trời đã ló trên phía thành quách,
chiếu xuống một làn ánh sáng dịu dàng.
Bọn lái buôn vừa trai vừa gái, vừa nhà quê vừa thành thị độ hơn mười người,
gồng nánh, đội vác đi trên bờ đê nhỏ hẹp, bên con sông Dọi, nước về mùa đông,
hầu cạn hẳn. Họ xúm xít đi sát vào nhau, hình như để đỡ lo sợ. Lòng lo sợ gầy nên
quang cảnh quanh vùng, tiêu điều, xơ xác, với những cây trơ trụi, khẳng khiu, trên
những mồ đất rải rác trong một cánh đồng rộng đầu nước, bát ngát, mênh mông
trắng xóa tới tận rặng tre xanh xa tắp.
Đi nửa giờ tới huyện lỵ Đông Ngàn. Viên phân tri đã nhận được giấy sức tróc

nã phạm nhân ngay từ buổi sớm tinh sương, nên sự canh phòng ở đây rất cẩn mật.
Viên phân xuất thân ra cổng huyện xem xét dỹ lưỡng tín bài. Song chỉ một mình
anh hoạn lợn là phải giữ lại, vì tín bài của anh thiếu điểm chỉ.
Trước khi đến chợ Chờ, ai nấy còn phải dùng bước ở một cái quán con lợp cói,
mà người ta gọi là cầu Chờ, để làm việc thiện: Nghĩa là lần lượt mỗi người kính
cẩn đến trước cái nong, để trên mặt đất, trong có cắm mấy nén hương, và bỏ vào
đó từ mười tới ba mươi đồng tiền trinh, tuỳ theo tài sản từng người mang theo. Ai
dáng cúng hai mươi đồng mà chỉ cúng mười đồng thì sẽ gặp sự nguy biến ngay.
Vì đâu có sự cúng tiền như thế?
Nguyên ở vùng ấy, trong vòng ba, bốn năm, một bọn cướp những hiếp tróc
nhân dân hai bên ven sông Cà Lồ, nhất là ở gần bến đò Kim Lũ, Quan hiệp trấn đã
cho quân lính về tuần phòng nhưng vẫn vô công hiệu. Đến nỗi bến đò Kim Lũ
khách vãng lai đã đặt cho cái tên "bến Lo". Mà cũng vì thế mới tên "cầu Chờ": Ai
ai đi đến đấy đều phải nghỉ lại để chờ cho thực đông người mới dám cùng nhau
sang sông.

Một đêm, một nhà sư qua đò. Bọn cướp đến vây bắt, bị nhà sư đánh một trận
chạy tán loạn. Rồi luôn mấy đêm liền, nhà sư vô danh kia đem đồ đảng đến Kim
Lũ trừ tiệt bọn cướp. Từ đó, nhân dân đi lại được như thường và sự thương mại đã
kém sút lại trở nên phồn thịnh như xưa.
Nhưng đảng cướp vừa trừ xong thì một tục lệ bỗng thành lập, không rõ do một
tay kỳ dị nào. Người ta chỉ biết rằng ai đi đến cầu Chờ mà không lễ phép bỏ vào
cái nong một số tiền để cúng nhà chùa thì sẽ bị bóc lột một cách chắc chắn khi qua
bến đò. Cúng vào chùa nào, và bị ai bóc lột? Còn ai biết. Hình như có một dảng bí
mật nã tiền để làm việc gì to tát... Vả thấy được yên ổn làm ăn buôn bán, ai ai cũng
vui lòng nộp số tiền phải nộp, không hề ta oán, kêu ca hay thóc mắch báo quan,
hay tò mò tìm biết tung tích người đứng thu thuế một cách trái phép như thế.
Người ta đồn rằng - nhưng đó chỉ là một lời đồn phỏng - quan trấn thủ, quan
hiệp trấn và viên phân tri Đông Ngàn đã rõ có sự nã tiền ấy, song vì không ai tố
cáo, nên cũng làm ngơ để khỏi lôi thôi đến mình: Các quan cũng thừa biết trong

hạt có một đảng bí mật rất đáng sợ, kiêng nể, nên các quan định sẽ dùng mưu kế,
chứ không thể dùng sức mạnh mà trị được.
Bọn lái buôn trên kia khi đến cầu Chờ đã biết sự lệ. Ai nấy đặt gánh cởi hầu
bao, khi thấy cô hàng nồi đất vui vẻ bỏ vào nong năm mươi đồng tiền trinh mà nói
răng:
- Anh em ạ, việc nghĩa ta nên rộng rãi một chút.
Cố nhiên nhiều người lấy làm khó chịu về cử chỉ của nàng, nhưng không ai
dám cúng ít, vì phần sợ xấu hổ với cô hàng nồi đẹp đẽ, phần lo đảng bí mật trị tội.
ở khắp vùng, họ đồn đại rằng tuy chung quanh nong tiền không có người trông
coi, nhưng chẳng một cử chỉ, chẳng một lời nói của khách qua đường là không bị
một người nấp đó ghi chép.
Làm xong việc thiện - việc thiện miễn cưỡng - bọn lái buôn vội vã gánh gồng
hoặc đến chợ Phú Mẫn bán hàng, hoặc đến Kim Lũ để qua đò sang sông. Một
mình cô hàng nồi đất còn ngồi lại nghỉ mệt một lát.
Bỗng nhớn nhác trông trước trông sau không thấy ai, nàng hắng dặng một
tiếng. Tức thì ở cửa buồng nhỏ bên cạnh, tường vách xiêu đổ như một nơi bỏ

hoang, một chú tiểu thò đầu ra giơ một ngón tay trỏ lên trời rồi lại biến mất.

CÔ hàng liền rẽ bờ ruộng vào làng Ngô Xá, vừa đi vừa rao: "Có ai mua nồi đất ra mua?"

Hình như nàng cũng không thiết gì bán, và chỉ rao lấy lệ mà thôi, vì nàng đi rất mau. Tới chùa Tiểu Linh Quang, nơi tu hành của các ni cô, nàng đã ngần ngừ toan vào, nhưng lại đi thẳng, coi bộ như có việc gì cần kíp lắm.

Một lát sau, nàng dừng bước ở cổng chùa Liên Đài làng Nghiêm Xá, một ngôi chùa nhỏ không có chi khiến ai lưu ý tới. Cổng chùa đóng, nàng ghé mồm vào bên giậu rau lớn:

- "Ai nồi đất ra mua? Trong chùa có mua nồi đất không?"

Đáp lại lời rao hàng, một đàn chó vừa sủa vừa chạy ùa ra. Đi liền theo sau, một chú tiểu y phục tuy màu nâu sồng, nhưng hẹp chẽn gọn gàng. Vuông khăn nâu chú chít chéo trên đầu tựa cái đầu mâu của chiến tướng đời cổ khi ra trận càng làm tăng vẻ mảnh liệt của chú lên lắm. Chú cầm cái roi tre đuổi đàn chó to lớn, dữ tợn, rồi ra mở cổng mà hỏi rằng:

- Cái gì thế?

- A di đà Phật. Nà chùa có mua nồi không?

Chú tiểu nhìn cô hàng nồi, nói khẽ:

- Có, vào nhà oản ngồi chờ một lát.

CÔ hàng có dáng lo lắng:

- Không thể ngồi chờ được, việc cần kíp lắm.

- Nhưng ông sư đã truyền không ai được lên chùa trên trong khi sư ông làm

việc

CÔ hàng giọng quả quyết nhắc lại:

- Không thể chờ được.

- Vậy để tôi lên chùa xem.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 3

Sư ông

Đã luôn ba hôm nay, sư ông đóng cửa chùa trên, cả ngay cặm cụi làm việc.

Làm việc gì? Trong chùa không một ai hay. Chỉ biết rằng đã sáu bữa nhà sư bỏ

cơm, và mỗi lần có ai vào khiến đàn chó sủa ầm ĩ, thì trên chùa lại nghe có tiếng

mõ đều đều và tiếng tụng kinh sang sảng. Mãi cho đến lúc một chú tiểu thân cận

đến gõ cửa và báo cho nhà sư biết người mới đến là ai.

Lần này cũng vậy, đàn chó vừa im sủa thì người ta nghe thấy tiếng tụng kinh
du dương huyền bí ở trong chùa đưa ra, lẫn trong mùi trầm, mùi hương phảng
phất. Nhưng chú tiểu vừa bạch có cô hàng nồi đất ở Kinh Bắc đến, thì nhà sư vội
vã mở cửa bảo đưa cô ta lên ngay.
Công việc của cô hàng chỉ có giao tận tay cho sư ông một bức mật thư. Đoạn,
nàng hấp tấp xin đi ngay. Muốn tránh sự ngờ vực, nhà sự lớn tiếng bảo chú tiểu
mua hai cái niêu thổi cơm.
Đóng cửa cải then xong, nhà sư đến chỗ bệ gạch bày tượng. Tức thì hở ra một
khe. Khi ấy lại mảnh tường để lấp cái khe đi, không ai có thể nhận thấy dấu vết
được, nhất là chỗ đó lúc nào cũng tối như ban đêm.
Cố nhiên cái bệ ấy rỗng, và tuy ở trong có thắp đèn, thở cũng vẫn dễ, vì có
nhiều lỗ thông hơi đục qua thân bụt gỗ khỗng lồ.
ở một góc buồng nhỏ hẹp ấy có một bản gỗ trên khắc chữ nôm. Bên cạnh, một
tập giấy vừa in xong. Thì ra luôn ba hôm nay, sư ông bận khắc bản gỗ ấy. Chẳng
nói thì độc giã cũng thừa biết công việc bí hiểm của nhà sư quan trọng là chừng
nao .

Nhưng có lẽ nhà sư cho bức thư kia còn quan trọng hơn nhiều, nên mới bỏ dở
việc in giấy mà vội vàng xé phong bì ra xem.
Bức thư vắn tắt như sau này:
Phạm quý hữu nhã giám.
Bọn đồng chí chúng ta mới thêm đươc một người văn võ hêm toàn. Người ấy
là Lê Báo công tử con cả quan Thiên thư khu mật viện sự Lê Ban. Lê Báo hiện ẩn
núp ở bản am, khao khát đươc gặp mặt quý hữu lắm. Vậy quý hữu nên sang ngay
Tiêu Sơn hội viện để bàn một điều rất là cẩn trọng, cần hp.
Phổ T nh tiền sư hnh thư.
Niên hiệu Chiêu thống (Đảng tiêu Sơn vẫn giữ niên hiệu cũ của nhà Lê không
chịu dùng niên hiệu Cảnh Thịnh nhà Nguyễn Tây Sơn) thứ mười một năm Bính
Thìn tháng chạp ~ờ~ mồng bốn.
Xêm xong thư, Phạm Thái - vì sư ông chính là Phạm Thái tức Phạm Phụng -
vội vàng thu xếp bản in giấy má gọn gàng, rồi ra ngoài đóng cửa phòng bí mật lại.
sau khi đã cặn kẽ dặn các tiểu trông nam chùa, chàng buộc hành lý vào trong một
cái tay nải nâu, vắt lên vai ra đi.
Vì cớ gì Phạm Thái vội vàng thế?
Có lẽ cũng vì một phần việc đảng bộ, nhưng nhất vì tính tò mò muốn

biết Lê
Báo là ai, là người thế nào mà võ nghệ cao siêu lạ thường như thế?
Nguyên sáng sớm hôm nay, thám tử của chàng về báo cho biết tối hôm trước
có một người trẻ tự xưng là Lê Báo vào uống rượn ở một tửu quán phố Từ Sơn rồi
trong khi bất ngờ giết bọn lính canh trong quán và cướp một nhà sư trốn biệt.
Phạm Thái lấy làm kinh ngạc. Trong thư Phổ T nh nói sang hội diện cùng Lê
Báo. Vậy Lê Báo ấy chẳng hay có phải Lê Báo trong tửu quán không. Nếu phải thì
nhà sư bị cướp đi chẳng là Phổ tĩnh còn là ai?
Phạm Thái vừa rảo bước trên con đường Từ Sơn vừa lẩm bẩm:
"Khó hiểu?
Chẳng nhẽ nhà sư ấy lại là Phổ T nh? VÔ lý? Trí dũng như anh Trần Quang Ngọc,
còn ai bắt cóc nổi. Mà dù bắt cóc, dù cướp đi nữa, sao lại đến Tiêu Sơn?
Câu truyện xẩy ra năm trước, chàng còn nhớ rành mạch, và khiến chàng không
thể nào tin được rần sự bắt cóc kia là có thực.
Hồi ấy Nguyễn Đoàn vừa bị giết, đồ đảng vỡ lở tán loạn, sào huyện bị phá tan
hoang. Phạm Thái phải lang thang, lẩn lút quanh vùng, luôn luôn bị quân lính của
quan hiệp trấn Kinh Bắc và viên phân phủ Từ Sơn tróc nã.

Một đêm chàng đến chùa Tiêu sơn ngủ trọ. Thấy cảnh chùa hùng vĩ độc chiếm
một trái đồi, chàng mừng thầm rằng chốn ấy có thể nương thân được để chờ vận
mà đi tìm kiếm, tụ hội các nhân tài trong nước. Lòng sốt sắng báo thù cho cha và
cho chủ đảng bị hại bởi tay Tây Sơn làm cho chàng trở nên tàn ác. Đối với chàng,
chỉ một mục đích chàng đương theo đuổi là đáng kể. Chàng không kiêng nể một
sự gì để đi tới mục đích ấy, dù phải quả quyết hung bạo cũng đành.
Bởi vậy chàng có manh tâm muốn giết nhà sư Tiêu Sơn để chiếm giữ ngôi
chùa làm một nơi sào huyệt. Chàng cho đó là một việc rất dễ dàng và giản dị. Sau
khi chàng cạo trọc đầu và thắng bộ quần áo nâu vào thì còn ai nhận được chàng là
Phạm Thái nữa; người ta sẽ gọi chàng là sư Tiêu Sơn và không bao giờ dám ngờ
rần chàng đã kế nghiệp nhà sư chân tu kia một cách võ đoán.
Nhưng Phổ T nh thiền sư trụ trì ở chùa Tiêu Sơn há phải là một thầy tu tầm
thường mà chàng có thể giết như giết co gà mái non? vì thế vào khoảng giờ Tý,
Phạm Thái vừa lẻn vào nhà trai, nơi túc phòng của Phổ T nh, định giở tay, thì dưới
ánh lù mù một ngọn đèn dầu, hai người liền đánh nhau một trận kịch

liệt.
ý chừng đều biết sức nhau, nên sau khi đã giở mấy miếng võ ra, đôi bên cùng
lùi lại và cất tiếng cả cười Nhà sư khinh bỉ hỏi Phạm Thái:
- Cớ sao ta đã cho nhà ngươi ngủ trọ, nhà ngươi lại trả ơn ta một cách xứng
đáng thế?
Phạm Thái đáp vắn tắt:
- Không lôi thôi? Trong hai ta chỉ một người được sống.
Rồi chàng lại sấn tới giơ dao chém. Nhà sư né người sang một bên mà nói
răng:
- Khoan? Phòng này chật hẹp quá, không phải là nơi đấu võ. Vả như ngươi có
dao mà ta tay không. Chẳng lẽ nhà ngươi lại hèn nhát đến thế. Có giỏi hãy đi ngủ
một giấc cho khoẻ khoắn đã rồi sáng mai lên ngọn đồi sau chùa, cùng ta tỉ thí.
Ngươi có ưng thế không, Phạm Thái?
Phạm Thái, nghe nhà sư đọc đến tên mình thì giật mình kinh hãi. Phổ T nh liếc
mắt thấy vậy liền bất thình lình nhẩy lại giật phắt lấy con dao rồi mỉm cười bảo:
- Phạm Thái, chú có dao còn không làm gì nổi ta, bây giờ con dao ấy đã sang
tay ta, vậy chú nghĩ sao?
Phạm Thái cũng mỉm cười:

- Điều đó không cần biết vội, hãy hỏi nhà sư điều này: Sao nhà sư nhận được
tôi là Phạm Thái?
- Hỏ dở, một nghìn quan tiền thưởng của triều đình, ngươi bảo dễ không đáng
khiến ta lưu ý đến diện mạo nhà ngươi chăng?
Phạm Thái không nén được lòng tức giận, thét mắng:
- Thằnng sư hổ mang kia? Tao cho phép mày bắt tao đem nộp mà l~nh thưởng.
Nhà sư lạnh lùng bỉu môi, đáp:
- Nhưng ta đã trót hứa với nhà ngươi rằng mai lên đồi đấu võ mất rồi?
- Ta không thèm đấu võ với quân khốn nạn đội lốt sư để đi do thám cho giặc
của nhà Lê !
- Khá đấy? Phạm Thái anh hùng đấy? Còn kẻ đang đêm lẻn vào phòng này để
giết trộm thì Phạm Thái liệt vào hạng gì?
Phạm Thái phần xấu hổ, phần căm tức, sấn lại đánh nhà sư, nhưng nhà sư
nhanh nhện tránh sang một bên mà lớn tiếng hỏi:
- Thong thả, Phạm Thái có biết ông Trần Quang Châu là ai không?
- Sao ta không biết? Bậc trung thần ấy là bạn của thân phụ ta khi xưa, sao ta lại
không biết? Nhưng ta cấm thằng ác tăng kia không được đọc đến tên ngài.
Phạm Thái bỗng kêu rú lên:

- Trời ơi ? Anh Trần Quang Ngọc ?
- Chính ta là Trần Quang Ngọc.
Phạm Thái vội sụp lạy xuống đất, tạ tội:
- Anh ta chết cho em, vì em thật đáng chết.
Trần Quang Ngọc đỡ Phạm Thái dậy mà nói rằng:
- Chúng ta quen biết nhau từ thuở nhỏ. Ngày nay anh còn nhận sao được mặt
tôi, nhất tôi lại ẩn núp trong bộ thiền phục.
Hai người mừng rỡ đem truyện riêng ra kể cho nhau nghe. Phạm Thái nói:
- Chẳng hay sau khi bác đốc trấn bị mắc mẹo lừa ở Chí Linh rồi ra sao?
Trần Quang Ngọc ứa nước mắt trả lời:
- Khi ấy thân phụ bị bắt giải về Phú Xuân, Quang Trung dụ thân phụ quy hàng,
thân phụ nhất định không chịu nghe, nên đã bị hắn hại rồi, còn đâu.
- Thằng giặc già? Cha chúng mình cùng chết về tay nó. Nhưng đại huynh còn
cặm cụi chống chọi mãi với quân Tây sơn kia mà?
- Phải, được gần một năm. Vả hiện giờ đồ đảng của tôi cũng còn tới hơn
nghìn, tản mạn ở khắp các trấn, nếu cần dùng đến, có thể có ngay. Nhưng còn hiều
hữu, nay định đi đâu?
- Tôi cũng chẳng biết đi đâu.
- Ngày hiền hữu ở bên Nguyễn Đoàn, tôi vẫn có ý muốn sang theo, nhưng sau

biết Nguyễn Đoàn không phải tay làm nổi việc lớn, nên lại thôi.
- Thế thì đại huynh có con mắt tinh đời lắm. Quả thực, Nguyễn Đoàn là một
tay chủ trại tầm thường, chẳng qua chỉ sai khiến nổi một bọn lâu la Ô hợp mà thôi,
hiểu làm sao được chí lớn của anh em mình. Nếu hắn biết theo bài quân yếu về
mấy thế chiến công của tôi thì đâu đến nổi.
Quang Ngọc cười, hỏi:
- Tôi nghe nói bài quân yếu của hiền hữu có thể so sánh với những binh thư có
tiếng của cổ nhân như Lục Thao Tam Lược của Thái công, Thập Tam Thiên của
Tôn Tử. . .
Phạm Thái gạt đi mà rằng:
- Đại huynh nói quá. Tôi tài hèn đâu dám ví với các bậc đại tướng xưa.
Hai người chuyện trò với nhau mãi đến sáng về binh lược, võ nghệ. Hôm sau
Trần Quang Ngọc khuyên Phạm Thái thế phát quy y để dễ trốn tránh, rồi nhân
chùa Liên Đài ở xã Nghiêm Xá chưa có ai trụ trì (vì vùng ấy loạn lạc không nhà sư
nào dám ở tu) Phổ T nh thiền sư liền cắt Phạm Thái về đó lấy đạo hiệu là Phổ
Chiêu thiền sư.
Phạm Thái vừa đi vừa ôn lại trong trí quãng đời dĩ vãng. Chàng lấy

làm lạ rằng
Phổ tỉnh thiền sư tức Trần Quang Ngọc là một tay võ nghễ cao cường mà còn bị
Lê Báo bắt thì không hiểu Lê Báo sức khoẻ đến bực nào. Mà nếu Phổ Tĩnh đã bị
bắt cóc, sao lại còn có bức thư gọi mình sang hội diện. Hay là bức thư man trá?
Nhưng chín tay Nhị Nương đưa cho ta kia mà. Vả xét tự dạng thì đích là thư của
Phổ T nh rồi, Chắc có điều gì bí mật chi đây.
Phạm Thái mải suy nghỉ đến nỗi tới đò Thọ Khê mà vẫn không biết. Mãi lúc bị
lính giữ lại hỏi, chàng mới giụt mình như choàng thức dậy:
- Nhà sư kia đi đâu?
Một viên đội cười bảo tên lính của mình:
- Sư ông Phổ Chiêu ở chùa Nghiêm Xá mà chú không biết hay sao?
Liền vẫy tay cho phép nhà sư xuống đò.
Thấy sự canh phòng nghiêm mật, Phạm Thái càng nóng ruột về câu chuyện
xảy ra ở tửu quán... Vì thế, trước khi đến Tiêu Sơn, chàng đi thẳng tới hàng nhà
Ngỗng (bạn đồng chí của chàng thường hội họp ở đấy) để dò tin tức.
Thấy cửa quán đóng im ỉm, chàng liền gõ năm tiếng, đó là hiệu riêng của
đảng Người chủ quán thì thầm mấy câu rồi đóng sập cửa lại. Trong lòng mừng rỡ,
Phạm Thái thong rong bước lên chùa Tiêu Sơn.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 4

Tiêu Sơn Kết Nghĩa

Đã lâu nay cửa tam quan chùa Tiêu Sơn rào kén hẳn hàng ba, bốn lần tre, hóp
và chông chà.
Khách thập phương phải đi qua một con đường vòng chạy theo chu vi trái đồi,
rồi rẽ ngoặt ra phía bên. ở đó có một cái cổng nhỏ hẹp nhưng xây rất kiên cố. Qua
lần cổng, một hàng bậc gạch cao và giốc đưa đến nhà trai. Như thế , đứng trên
ngọn đồi hay trong lầu Tiêu Lĩnh nhìn xuống có thể biết ai sắp đến chùa, nhất lại
có một cái lạch nước rất sâu ngăn chận đồi ra với con đường vòng. Cái lạch ấy, sư
Phổ T nh cho đào để lấy đất đắp bức tường dài bao bọc quanh đồi. Và cũng nhờ
việc to tát ấy mà nhà sư đã được dân làng nức nở ca tụng công đức. Họ cho nhà sư
đắp tường đào hào như thế không những chỉ có một mục đích giữ chùa, mà còn có

mục đích che chở cho dân quanh vùng trong khi nhiễu loạn, vì hạt ấy, họ sợ hãi
bọn Nguyễn Đoàn, Phạm Thái lắm, tuy chỉ sợ bóng sợ gió.
ý chừng Phổ T nh thiền sư cũng biết vậy, nên ngay ở cửa tam quan, có dán
một tờ yết thị nói cửa từ bi không hẹp, ai sơ quân cường đạo cướp bóc cứ vào chùa
nương náu ít ngày, nhà chùa sẵn lòng dung nạp.
Kỳ thực chỉ có đồ đảng của Phổ Tĩnh là hay lui tới cửa chùa và tờ yết thị kia
không có mục đích gì khác là để che mắt quan quân. Chẳng thế có khi trong chùa
tụ họp đến hàng trăm người mà viên phân phủ Từ Sơn vẫn không lưu ý tới, cho
rằng đó toàn là lulung bọn quê mùa yếu hèn, nhút nhát đến ẩn núp. Không những
thế, viên phân phủ còn nhân tờ chiếu của vua Quang Trung bắt bỏ hết chùa nhỏ
trong các làng đệ dựng một ngôi chùa lớn ở mỗi phủ, mỗi huyện, mà đệ tờ bẩm lên
quan trấn thủ xin lấy chùa Tiêu Sơn làm chùa chính thức được trụ trì, ở chùa ấy.
Tuy việc tư xin bị đình bãi, vì từ khi vua Quang Trung thăng hà, vua Quang Toản
và thái sư Bùi Đắc Tuyên không còn lưu tâm gì đến công việc cải cách thiền học
nữa, nhưng lòng tín nhiệm của quan quân hạt Kinh Bắc đối với Phổ T

nh thiền sư,
nhờ việc đó mà ngày một thêm vững chặt.
Lòng tính nhiệm hầu hoàn toàn ấy đã giúp đồ đảng bí mật của Quang Ngọc
hoành hành dễ dàng ở vùng Kinh Bắc, vì những viên kiện tướng của chàng đều là
các sư ông, sư bác mà tay quan trọng nhất là Phạm Thái tức sư ông Phổ Chiêu
chùa Linh Đài, làng Nghiêm Xá.
Chiều hôm trước nhân sư bác chùa Đình Bảng đến báo có một bà hoàng phi bị
bắt giải về giam ở phủ Từ Sơn, Quang Ngọc liền hốt hoảng chít vội cái khăn
vuông xuống tận mắt và khoác vội vào mình cái mền nâu cũ, cho người ta không
nhận được ra đi.
Nguyên chàng vẫn biết rằng từ khi thành Thăng Long mới vỡ, người em thứ
ba vua Lê là Lan quận công Duy Chí đem bà hoàng phi họ Nguyễn chạy lên
Tuyên Quang rồi chiêu dụ những người thổ hào cùng nhau lo toan việc hưng phục.
Nhưng Duy Chí mới chống chọi với quân Tây Sơn được vài tháng ở Bắc Lạc thì bị
bắt bỏ cũi giải về Phú Xuân hàng hình cùng với hết thảy các tướng tá. Hoàng Phi
liền rời Tuyên Quang trở về hạt Kinh Bắc ẩn núp ở trong các nhà

bình dân. Quân
Tây Sơn thường đi lùng bắt mà không được, vì người Kinh Bắc vẫn còn mến tiếc
nhà Lê, không ai chịu tố cáo nơi hoàng phi trú ẩn.
Khi đã dò biết đích xác rằng hoàng phi bị bắt, Quang Ngọc vào hàng cơm nhà
Ngỗng ở phố phủ, định sai chủ quán, một đảng viên của đảng Tiêu Sơn, đưa ngay
tin đến Nghiêm xá cho Phạm Thái. Chẳng ngờ gặp giữa lúc Lê Báo đang uống
rượn và nói nhiều câu khảng khái. Chàng liền dốn ngồi lại để xem ông khách trẻ
tuổi kia là người thế nào, nhất chàng lại như bị cái sức vóc vạm vỡ và nét mặt tươi
như hoa của kẻ kia lưu luyến.
Việc cần kíp thứ nhút của Quang Ngọc khi đã đưa Lê Báo về tới chùa là viết
thư sai người tức tốc đến Kinh Bắc giao Nhị Nương đem về Nghiêm xá cho Phạm
Thái. Chàng biết tất có binh mã đuổi theo con đường Từ Sơn - Kim Lũ, nên chàng
không cho người mang thư đi lối ấy. Chàng lại biết đàn bà, con gái ít khi bị ngờ
vực, khám xét, nên việc thông tin tức chàng thường giao cho bọn họ.
Vào khoảng cuối giờ Tỵ, Phạm Thái tới chùa Tiêu Sơn. Quang Ngọc đã dứng
chờ ở chân đồi. Hai người lớn tiếng chào nhau: "A di đà phật?"

- Lê Báo đâu?

Quang Ngọc cũng khe khẽ đáp lại:

- Trong chùa.

- Có việc gì quan hệ nữa không?

- Có, chốc nói chuyện.

Lên đến đầu bực thang gạch, nghe có tiếng mõ lớn thưa thớt rời rạc. Phạm
Thái mỉm cười, theo Quang Ngọc qua cái cửa nách bước vào chùa trên. Một nhà
sư đầu mới cạo nhẵn thín, khoác áo cà sa ngồi ở cái bục gỗ trước bàn thờ, miệng
lẩm nhẩm đọc kinh, tay uể oải gõ mõ. Hình như nhà sư chú hết tinh thần vào sự
tụng niệm, nên không biết có hai người vừa vào, tuy họ đã cất tiếng chào: "A di đà
phật?"

Thấy người kia không nhúc nhích, Quang Ngọc đưa mắt liếc Phạm Thái, mỉm
cười rồi lại gần bàn thờ gọi:

- Lê Báo?

Lê Báo vờ không nghe rõ, vẫn ngồi đọc kinh, mắt chăm chăm để vào quyển
sách chữ lớn mở đặt trên giá. Quang Ngọc cáu tiết, đến sau lưng ghé vào tai nói:

- Mới tu được một buổi mà đã mộ đạo thế ư?

Bấy giờ Lê Báo mới rời quyển kinh, ngước mắt nhìn lên, nhoẻn miệng cười:

- Không, đệ có đọc kinh đâu, đệ ngâm thơ đó chứ?
Cả ba người cùng cười ồ. Bỗng một chú tiểu ở ngoài đi vào để thắp hương.
Các nhà sư lại im bặt, nét mặt người nào người ấy đều có vẻ thành kính, nhu mì,
kín đáo. Phổ Tĩnh vờ hỏi Lê Báo:
- Sư cụ bên ấy vẫn được mạnh đấy chứ?
Lê Báo hấp tấp đáp lại:
- Thưa ngài...
Phổ Chiêu vẻ mặt trang nghiêm vội đỡ lời:
- Bạch sư ông, cụ Phổ Mịch nhờ ơn Phật tổ vẫn được mạnh như thường.
Phổ tĩnh mỉm cười rồi quay ra bảo chú tiểu, ý chừng mới tu ở chùa này:
- Gọi chú Mộc?
Một lát sau, bước vào một người to lớn, gân cốt nở nang, cặp mắt tròn xoe, da
dẻ hồng hào.
Phổ Tĩnh hất hàm hỏi:
- Nó mới đến, chú đã biết tâm địa ra sao mà dám cho lên chùa trông nom việc
đèn nhang?
- Bạch sư ông, nó ở trong bọn thủ túc chân thành của đệ tử. Đệ tử xin cam
đoan chịu hết trách nhiệm.
Phổ T nh hơi gắt:
- Đành vậy, nhưng cứ phòng bị trước thì vẫn hơn. Tiệc đã sửa soạn

xong
chưa?
- Bạch sư ông đã.
- Có nhiều rượn ngon đấy chứ?
- Bạch sư ông, đủ cả. Đệ tử đã cho xong đâu đấy ở trên lầu Tiêu Lĩnh.
- Được, ta không cần đến chú nữa.
Chú tiểu lễ phép cúi đầu chào, đi ra. Phổ T nh đóng cửa cẩn thận mà nói rằng:
- Thôi, bây giờ chúng ta không còn lo sợ điều gì, cú việc bình tĩnh mà đánh
chén, vì muốn lên Tiêu Lĩnh tất phải qua chùa, mà cửa chùa thì đóng khóa kiên cố
lắm.
Thấy Phạm Thái thì thầm nói chuyện với Lê Báo, Quang Ngọc quay lại hỏi hai
người :
- Chỗ quen biết cả đấy. Mà dù chưa quen biết thì rồi cũng phải quen biết. Anh
hùng trong thiên hạ phỏng được bao người, sao không cùng nhau làm việc đại
nghĩa.
Phạm Thái đáp:
- Ngu đệ vẫn được nghe đại danh của quan Thiên thơ khu mật viện sự. Nay
được gặp ngài thực lấy làm hân hạnh.
Quang Ngọc thẳng thắn cười lớn:

- Ngài? Cái tiếng xưng hô ấy không được ổn bỏ nó đi.
Lê Báo cũng nói:
- Phải, chỗ anh em sao lại gọi thế?
Quang Ngọc bàn:
- Muốn chính kỳ danh, trước hết phải chính kỳ vị. Ngày xưa anh em Lưu,
Quan, Trương kết nghĩa tại vườn đào, rồi lập nên cơ nghiệp kinh thiên động địa.
Vậy ngày nay, sao chúng ta không theo gương ấy mà cũng kết làm anh em?
Lê Báo vỗ tay, thét vang như tiếng lệnh:
- ồ? Phải đấy? Hay? Hay? ý đại huynh hay lắm!
Phạm Thái mỉm cười:
- Trong ba anh em mình chẳng biết có ai giống Lưu Huyền Đức, Quan vân
Trường không, như giống Trương Dực Đức thì Lê hiền hữu thực là giống như đúc.
- Vậy đệ xin làm em út chứ sao.
Quang Ngọc hỏi:
- Hiền hữu niên canh bao nhiêu?
- Mười chín tuổi.
- Thế thì hiền hữu là em út hẳn đi rồi, vì Phạm quân hơn hiền hữu một tuổi.
Phạm thái khiêm tốn:
- Nhưng Lê hiền hữu giòng dõi tôn thất nhà Lê, ngu đệ xin nhường là anh.
Phổ T nh vội gạt:

- Không được, chỉ có một điều đáng kể: Ai hơn tuổi là anh.
- Hiền huynh đã dạy như thế, thì hai em hẳn phải vâng theo. Vậy bây giờ
chúng ta phải thề ra sao?
Lê Báo hỏi:
- ở chùa này cũng có thờ Quan Công đấy chứ?
Quang Ngọc cười:
- Chùa nào lại chẳng thờ đức Thánh Quan.
- Thế thì hay lắm. Chúng ta cứ đến trước bàn thờ ông ấy mà thề.
- Phải đấy, phải đấy?
Ba người liền cùng nhau lại bàn thờ Quan Clông. Lê Báo bảo hai bạn:
- Trông Quan vân Trường lẫm liệt oai phong lắm nhỉ? Có lẽ vẻ lẫm liệt oai
phong ấy là nhờ ở bộ mặt đỏ, mà muốn có một bộ mặt đỏ tất phải uống nhiều
rượn Vậy trước khi phát thệ, sao ta không đem rượn lên dâng ngài rồi cùng nhau
uống thực say đã?
Quang Ngọc cười:
- Vì say rượn hiền hữu suýt bị thiệt mạng ở tửu quán, thế mà vẫn không chừa?
Lê Báo lấy làm xấu hổ với Phạm Thái, nói chữa thẹn:
- Hiền huynh tưởng ngu đệ say à? Ngu đệ uốn gấp năm, gấp mười thế cũng
chẳng thấm vào đâu. Chẳng qua giữa lúc bất ngờ bị chúng nó đẩy cái bàn vào

người, nên ngu đệ ngã đó mà thôi.
Phạm Thái vốn thích rượn mà uống bao nhiêu cũng không say, liền đỡ lời bạn:
- Lê hiền hữu nói rất đúng. Lễ phát thệ long trọng này không có rượn sao
được?
Dút lời, Quang Ngọc đi thẳng lên lầu Tiêu L~nh. ở lại trước bàn thờ Quan
Công, Phạm Thái sẽ bảo Lê Báo:
- Nghe nói tửu lượng hiền hữu khá lắm.
- Vâng, cũng khá. Hôm nay xin uống thi.
- Thi cái gì chứ thi uống rượn thì không bao giờ ngu đệ dám nhận lời.
- Sao vậy?
- Vì kẻ tu hành phải giới tửu.
- Thế thì buồn lắm nhỉ?
Quang Ngọc bê xuống một bình rượn lớn và hỏi hai người:
- Ngần này đã đủ chưa?
Lê Báo đáp:
- Cũng tiềm tiệm. Nhưng rượn có ngon không đấy? Chứ rượn của thằng cha
chủ quán, ngu đệ uống hôm qua không thể nuốt được.
Phạm Thái cười:
- ấy là không thể nuốt được đấy, chứ nuốt được thì không biết hiền hữu say
tới đâu?
Quang Ngọc cũng cười:
- Hai chú không ngại. Rượn đây tôi thửa mãi tận ở Thủ Khối chính

hiệu hoàng
cúc Nhưng ta làm lễ đã rồi hãy hay.
Quang Ngọc nói:
- Bây giờ mỗi người thề một câu. Tôi hơn tuổi được hai hiền đệ tôn làm anh
xin thề trước.
Chàng liền quỳ trước bàn thờ Quan Công và dõng dạc khấn rằng:
- Ngày xưa Quan thánh đế có kết nghĩa với Lưu Huyền Đức, Trương Dực Đức
tai vườn đào, thề cùng sống cùng chết để cùng nhau phò nhà Hán, cứu giúp muôn
dân. Ngày nay ở nước Việt Nam chúng tôi trăm họ loạn lạc, bị lầm than chẳng
kém đời hậu hán, hai anh em lũ giặc Tây Sơn đem quân đi ăn cướp phá đánh đuổi
vua chúng tôi phải chạy trốn sang bên quý quốc, giết cha chúng tôi, giết họ hàng
chúng tôi, vậy trước bàn thờ ngài ba chúng tôi là Trần Quang Ngọc, hai mươi
nhăm tuổi, Phạm Thái hai mươi tuổi, Lê Báo mười chín tuổi, xin theo gương ngài
cùng họ Lưu, họ Trương, kết nghĩa anh em, trước là để phò nhà Lê, sau nữa là để
rửa thù cho cha chúng tôi. Tôi thề rằng tôi coi Phạm Thái, Lê Báo như hai anh em
ruột, cùng hai người sống chết có nhau. Nếu tôi ở không đúng lời thề xin chết như

thế nầy.
Dút lời chàng bẻ hương ra làm hai đoạn mà vứt xuống đất. Phạm Thái thề
cũng như Quang Ngọc. Đến lượt Lê Báo. Chàng rót thêm vào chén rượn thờ, rồi tự
rót cho mình một chén đầy giốc một hơi cạn. Đoạn chàng bảo hai người:
- Hai hiền huynh thề như thế không được, nghe ngu đệ đây nè.
Tức thì chàng vào quì trước bàn thờ và lớn tiếng khấn:
- Tôi đây Lê Báo tuy mới mười chín tuổi đầu nhưng trong ba năm nay tôi đã đi
chu du khắp nước, vì vậy tôi biết dân tình rất khổ sở. Tôi nhớ sách Mạnh Tử có
câu: Dân vì quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh. Thế mà họ coi nước như tư sản của
họ, không tưởng gì đến dân, đến xã tắc nữa. Vì vậy ba chúng tôi là Trần Quang
Ngọc, Phạm Thái, Lê Báo cùng nhau kết anh để ra tay tôn phò một vị nhân quân
biết coi dân làm trọng. Tôi thề rằng (vừa nói vừa rót rượn vào chén) tôi xin giữ
trọn đạo làm em út dốc lòng tuân theo mệnh lệnh của đảng trưởng là ông anh cả
Trần Quang Ngọc của tôi, nếu tôi trái lời thề ấy thì nguồn ngày xanh của tôi cũng
cạn như chén rượn này.
Cùng với câu thề, chén rượn cùng hết. Quang Ngọc và Phạm Thái

đưa mắt
nhìn nhau mỉm cười. Rồi Quang Ngọc rót ba chén rượn đầy mà nói rằng:
- Xin uống cạn chén rượn để chúc cho tình huynh đệ chúng ta ngày thêm bền
chặt với non sông Nam Việt.
Uống xong Phạm Thái khen:
- Rượn của hiền huynh ngon lắm.
Lê Báo nghĩ thầm: "Đã giới tửu mà còn biết rượn ngon?"
Quang Ngọc mời hai bạn lên lầu Tiêu Lĩnh dự tiệc. Lê Báo sợ bỏ quên mất
bình rượn, vội vàng bê theo.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 5

Trên lầu Tiêu Lĩnh

Vừa ngồi yên chỗ, Phạm Thái hỏi Quang Ngọc:
- Có việc gì quan trọng thế? Hiền huynh?
- Việc nào đi việc ấy. Bây giờ hãy chén đã.
Lê Báo cười hỏi rỡn Phạm Thái:
- Sư ông giới tửu chứ?
Phạm Thái làm thinh, miệng lâm râm cầu nguyện, khiến Quang Ngọc cáu kỉnh

gắt:
- Thôi, xin thầy tu hãy tạm cất cái lòng mộ đạo của thầy đi cho chúng tôi nhờ.
Phạm Thái ung dung đáp:
- Ngu đệ đọc bài kinh sám hối để cầu nguyện Phật tổ xá cho anh em mình cái
tội sắp ăn thịt lợn.
Lê Báo cười:
- Chúng mình có sát sinh đâu mà sợ, còn như ăn thì ai không ăn. Không ăn,
sống sao được ?
Quang Ngọc khen:
- Chú ba nói phải lắm. Vả Phật tổ khi xưa cũng ăn thịt kia mà. Trong thánh
kinh có chép rằng vì ăn thịt lợn rừng của một chú tiều phu kính dâng mà Phật tổ
hoá ở giữa đường.
Lê Báo reo mừng:
- ồ ? Thế thì hay lắm nhỉ ? Hôm nay không có thịt lợn rừng, anh em chúng ta ăn
thịt lợn nhà vậy Cũng là một cách kỷ niệm ngày Phật tổ hoá chứ sao.
Quang Ngọc cất tiếng cười vang. Còn Phạm Thái thì chàng có vẻ mặt buồn
rầu, nghĩ ngợi, tâm trí như để cả đâu đâu. Song tuy chàng làm ra không tưởng tới
ăn uống, mà chàng ăn rất khoẻ, uống rất nhiều có phần gấp rưỡi hai người kia.

Khi ai nấy rượn ngà ngà say. Lê Báo thấy chàng vẫn ngồi ngây như người mất linh
hồn liền bảo Quang Ngọc:
- Phạm hiền huynh sao hôm nay nhạt nhẽo thế? Hay vì có em đây, nên không
được vui?
Quang Ngọc đáp:
- Phạm hiền đệ vẫn thế đấy, càng say càng lỳ. Chẳng thế đã không nổi danh là
Chiêu Lỳ ?
Lê Báo cười hỏi:
- Chiêu là Phổ chiêu hay là cậu chiêu đấy?
Phạm Thái gật gù đáp:
- Cả hai.
- Cả hai.
Rồi chàng khoan thai ứng khẩu đọc:
Có ai muốn biết tuổi tên gì?
Vừa chẵn hai mươi, gọi chú Lỳ
Năm, bẩy bài thơ ngâm lếu láo,
Một vài câu kệ tụng a ê.
Tranh vờn sơn thủy màu nhem nhuốc.
bầu giốc hền khôn giọng bét be.
Miễn đươc ngày nào ngang dọc đã.
Sống thì nuôi lấy chết chôn đi.
Lê Báo khen lấy khen để. Quang Ngọc thì chau mày tỏ vẻ không bằng lòng mà
cự răng:

- Hay thì có hay, nhưng ý chưa được rồi rào lại kém khí phách anh hùng.
- Vậy xin đại huynh phủ chính cho. Hay hơn nữa xin hiền huynh, hiền đệ mỗi
người họa lại một bài cho bữa tiệc này thêm vui.
Lê Báo nhanh nhẫu đáp:
- O? Phải đấy?
Quang Ngọc mỉm cười:
- Vậy xin nhường chú ba họa lại. Còn Ngọc này thì đành thú thực rằng văn thơ
rất kém, địch sao nổi tài Chiêu Lỳ.
- Hiền huynh nhún nhường quá?
Nhưng Lê Báo đã cầm thìa gõ vào miệng bát, đọc luôn:
Anh Phạm làm như chẳng biết gì,
Hỏi anh, anh cứ giả ù lì.
Trông thì có vẻ nhà nhân đạo,
kỳ thực ra tuồng loại xú ê.
Thơ thánh ngâm nga không thiếu vận,
Rươu thần nốc cạn kể hàng be,
Đương trai sao đã lo khi chết
Còn tám mươi năm hãy sống đi.
Quang Ngọc cười ngất, nhưng Phạm Thái lặng lẽ rót đầy chén rượn mà nói
răng:
- Ba chữ "loại xú ê" thì phải phạt đủ tam bôi.
Lê Báo chữa thẹn:
- Phạt gì chớ phạt rượn thì ngu đệ không lo lắm. Nhưng vận "ê" của

hiền
huynh cũng xét lại cho ngu đệ được nhờ.
Tuy nói vậy mà chàng cũng uống luôn ba hơi cạn ba chén rượn phạt.
Quang ngọc bảo Phạm Thái:
- Thơ Lê hiền đệ tuy không được hay, nhưng mà có hậu. Hai câu kết thực đã
làm cho bài thơ của Phạm hiền đệ bớt sai: "Còn tám mươi năm hãy sống đi" là là
phải lắm, chứ sao lại nói gỡ "chết côn đi" được?
Phạm Thái mỉm cười:
- Vậy xin phép hiền huynh trưởng cho chú ba sáu chén rượn nữa.
Lê Báo chau mày xua tay:
- Thưởng với phạt sao lại giống nhau thế được. Họa chăng có phạt Trần đại
huynh ba chén về tội không hoạ thơ thì còn có lý.
Phạm Thái hỏi Quang Ngọc:
- Vậy Trần đại huynh nghĩ sao? Chẳng laẽ lại trốn rượn phạt. Hay là thế này
này, câu chuyện tức cười mà hiền huynh chưa bao giờ chịu kể cho ngu đệ nghe,
nay nhân tiện có Lê hiền đệ đây, đại huynh đem thuật ra mà thế vào bài thơ là ổn.
Lê Báo vui mừng hỏi:
- Truyện gì mà bí mật thế, Phạm đại huynh?
- Truyện tu hành của một vị sư ông.
Quang Ngọc cười đáp:
- Xin hiền đệ đừng tưởng Quang Ngọc này không làm nổi thơ. Chẳng

qua chí
ngu huynh còn để cả chổ khác, có tĩnh tâm mới làm được thơ hay, chứ làm bậy
làm bạ chỉ tổ bị phạt rượn?
Lê Báo thấy Quang Ngọc riễu mình thì tức giận nói bướng:
- Chẳng qua hiền huynh nói khoác. Có giỏi cứ hoạ thơ đi đã nào?
Phạm Thái mỉm cười:
- Lại xin phạt Lê hiền đệ một chén rượn về tội xúc phạm huynh trưởng.
- Có phải nhị vị đại huynh về bè với nhau để công kích ta chăng?
Phạm Thái vẫn tươi cười:
- Lê hiền đệ có lẽ say rượn.
Thấy Lê Báo có tính lỗ mãng, Quang Ngọc liền giải hoà:
- Thôi xin hai hiền đệ, lỗi tại ngu huynh cả. Vậy cố nhiên là ngu huynh phải kể
câu truyện đã hứa.
Lê Báo hết giận, vỗ tay reo:
- Ư, có thế chứ? Nếu không, ta băt đấu võ liền, mà đấu võ thì ta chấp hai anh
một bên.
Quang Ngọc biết Lê Báo say lắm rồi, liền vui vẻ cười vang nói đùa:
- Lê hiền đệ nên để dành lực lượng với võ nghệ, có lẽ tối hôm nay phải dùng
đến. Bây giờ hãy xin lắng tai nghe câu truyện khôi hài của ngu huynh.
Lê Báo cười:
- Truyện khôi hài chắc là nhạt thếch.

Phạm Thái đỡ lời:
- Thì cứ để Trần đại huynh kể đã nào.
Quang Ngọc giốc cạn chén rượn đầy, rồi nói rằng:
- Ba năm trước đây, một khách chinh phu niên thiếu lang thang trên con đường
gió bụi. Chàng ta đi xa cửa xa nhà tìm chốn trú thân.
"Cha chàng vừa qua đời, mà lúc qua đời, chàng không gặp mặt, qua đời một
cách thảm khốc đầu bị rời mình nơi pháp trường...
Lê Báo ngắt lời:
- Thì cứ nói ngay là bị chém có giản dị hơn không!
Nhưng thấy Quang Ngọc ngồi yên, cặp mắt đỏ ngầu dữ tợn, đăm đăm nhìn nơi
chân trời xa tắp, thì chàng lấy làm sợ hãi im ngay. Bỗng Quang Ngọc cười sằng
sặc một hồi, rồi kể tiếp:
- Một buổi chiều, tâm hồn ngây ngất, chàng thiếu niên bỏ lỏng dây cương để
mặc ngựa theo con đường hẻm, cỏ rậm, muốn mang đi đâu tuỳ ý. Chàng đưa cặp
mắt mỏi mệt nhìn sắc trời tà đỏ ửng mà đoái tưởng lại thời oanh liệt theo cha tung
hoành trong hai trấn Đông, Bắc.
"Cái vỏ kiếm lách cách đập vào yên ngựa lại nhắc tới những bài ca chàng
thường hát để tự phấn khởi tâm hồn trong khi thất vọng. Chàng liền kìm cương.

Rút thanh kiếm báu giơ lên múa. Toan cất lời ca thì xa xa có tiếng chuông rời rạc,
buồn tẻ, như gieo vào lòng chàng sự hư vô chán nản. Chàng thong thả tra kiếm
vào vỏ rồi theo tìm nơi có tiếng chuông.
"Trời nhá nhem tối, thiếu niên tới chân một quả đồi. ở lưng chừng có một ngôi
chùa. Tiếng chuông đổ hồi từ trên cao gieo xuống, gieo vào lòng khách chính phu,
làm cho tắt hẳn ngọn lửa đương bùng bùng cháy.
"Thiếu niên xuống yên, buộc ngựa ở cửa tam quan. Chờ lâu vẫn không thấy có
người ra, mà gọi cửa cũng không ai thưa. Mãi sau, khi chàng quay đi mới có một
nhà sư ở gian phòng trai bước tới. Người ấy nói mình chỉ là sư bác, còn sư cụ thì
chơi vắng phương xa. Chàng liền nhờ sư bác cho ở trú một đêm, sáng hôm sau lại
xin đi sớm, nhưng sư bác nhất định không thuận, nói không có phép sư cụ thì
không thể tự tiện để khách thập phương ngủ trọ trong chùa được. Ngôn ngữ, cử
chỉ, nhất là sức vóc của nhà sư khiến chàng trẻ tuổi phải nghĩ thầm: "Quái? Sao đi
tu mà hỗn xược dữ tợn đến thế?"
"Chẳng muốn nói khó, chàng tuổi trẻ lẳng lặng xuống đồi, ra cửa tam quan.

Nhưng, ôi thôi? Con ngựa buộc đó đã biến đâu mất, mà lạ nữa, nghe xa xa có tiếng
ngựa phi nước đại về phía làng Nỗi duệ. Chàng biết dẻ trộm vừa tốn thoát. Bực tức
uất người, nhất là từ trên chùa lại ném xuống những tiếng cười mai mỉa. Chàng lộn
tiết chạy một mạch lên đồi, lại gần sư bác sừng xộ hỏi:
- "Sao ngươi biết ta mất ngựa lại cười?
- "Ta cười thì có can dự gì đến ai?
"Chàng tuổi trẻ mắm môi trợn mắt, giọng đe dọa:
- "Có can dự đến ta. Nếu ngươi không bảo cho ta biết đứa nào bắt trộm ngựa
của ta thì ta thề xin đưa linh hồn người lên Nát bàn ngay lập tức.
"Nhà sư cười ha hả đáp lại:
- "Mi làm như Nát bàn của nhà mi gần lắm? Dẫu sao, xuống địa ngục vẫn đễ
dàng hơn, vậy nếu mi muốn xuống thì cứ việc ỡm ờ đứng lại.
"Chẳng nói chẳng rằng, chàng tuổi trẻ tuốt ngay kiếm ra. Nhà sư ý chừng đã
phòng bị trước, cũng giơ ngay cây búa dấu sẵn trong vạy áo ra. Hai người đánh
nhau được một hồi, thì nhà sư biết sức không chống nổi quay đầu chạy. Chẳng
may chân vướng cỏ khô, vấp ngã bổ chửng. Chàng trẻ tuổi liền nhanh nhẹn dẫm
chân lên ngực hắn rồi dí mũi kiếm vào ngực hắn mà dọa rằng:
- "Ai lấy trộm ngựa ta?

"Bất giác nhà sư kêu rống lên. Tức thì ba chú tiểu lực lưỡng ở nhà trai chạy ra.
Chàng tuổi trẻ cả tiếng thét lớn:
- "Nếu chúng mày lại gần hay kêu cầu cứu thì trước hết tao hãy thí cho thày
chúng mày một mũi kiếm đã, rồi tao giết chết hết chúng mày như giết một đàn
ngoé.
"Bọn tiểu thất kinh quỳ cả xuống lạy van xin "công tử" xá cho sư bác. Còn lão
sư thì luôn mồm kêu: "Nam vô a di đà phật? Lạy ngài tha tội cho bần tăng, bần
tăng thứ hết, Nam vo a di đà phập ? "
"Chàng tuổi trẻ lộn ruột vì mấy tiến Nam vo a di đà phập của lão ác tăng, đã
toan đưa lưỡi kiếm vào cổ hắn, nhưng nghĩ đến con ngựa bị mất trộm chàng lại
thôi
Lê Báo vui vẻ giốc cạn chén rượn rồi vỗ tay reo:
- ồ ? Ngộ lắm nhỉ ? Ngu để tưởng như trông thấy ở trước mắt một tráng sĩ dẫm
chân lên ngực một nhà sư, gần đấy, ba chú tiểu quỳ gối chắp tay van lơn. Thực là
một bức tranh linh hoạt của một họa sĩ đời Chiến quốc.
Phạm Thái thì lâm râm cầu nguyện, có vẻ cảm động xót thương. Mãi sau,
chàng mới ôn tồn bảo Quang Ngọc:

- Nếu trang thiếu niên kia không là hiền huynh thì ngu đệ xin bảo chàng ta là
một người lỗ mãng, dám quý con ngựa hơn mạng một nhà sư, dù là một nhà sư ăn
trộm.
Quang Ngọc cười đáp:
- Nhưng hằn ta có lấy trộm ngựa của chàng tuổi trẻ đâu?
- Vậy ai lấy?
- Không ai lấy cả. Nhà sư sợ hãi thú thật với chàng tuổi trẻ rằng giữa lúc chàng
lên chùa thì sư cụ đi ra cửa sau vòng ra tam quan thấy có con ngựa tốt, liền mượn
tạm vì có chút việc cần. Nhà sư lại mời chàng tuổi trẻ hãy vaò nghĩ trong phòng
quan cư để chờ một lát nữa sư cụ về.
"Chàng tuổi trẻ đoán rằng nhà sư muốn cạm bẫy mình để trả thù cho bỏ ghét,
nhưng đấng trượng phu ngang tàng há sợ chì? Vả chàng cũng muốn dò xét ngôi
chùa còn giấu diếm những sự bí mật ghê gớm gì nữa chăng, vì cứ ngắm cái cử chỉ
bất chíng của vị sự cụ mượn ngựa bắng một cách hơi khác thường để đi chơi đêm,
chàng cũng đoán biết rằng chùa này không phải là một nơi tu hàng của các bậc đồ
đệ tôn sùng đức Thích Ca.
"Chàng bèn theo sư bác vào phòng trai. Tức thì các chú tiểu xúm xít

hầu hạ, kẻ
lấy thau, người pha nước. Nhưng chàng không dám uống nước, sợ trong đó có
thuốc mê. Và lúc nào chàng cũng nhăm nhăm cầm thanh kiếm tuốt trần ở tay để
phòng ngừa sự phản trắc.
"Chờ mãi tới cuối giờ Tuất cũng không thấy gì, chàng liền đóng cửa phòng tắt
đèn đi ngủ. Kỳ thực chàng vẫn thức, nằm nghe ngóng...
"Bỗng vào khoảng nửa đêm, nghe có tiếng ngựa hí. Chàng rón rén đứng dậy,
ghé mắt nhòm ra cửa, thấy dưới ánh trăng suông lờ mờ hiện ra hai cái bóng đen từ
chân đồi đi lên: một bóng nhà sư lực lưỡng to lớn và một bóng người thiếu nữ rất
yểu điệu, thướt tha..."
Lê Báo vỗ tay cười:
- Sư cụ hổ mang, tối rước gái về chủa rồi?
Phạm Thái buồn rầu chắp tay nói:
- Nam VÔ a di đà phật, nhưng rồi sau nữa, thưa hiền huynh?
Quang Ngọc kể tiếp:
- "Chàng tuổi trẻ toan cầm kiếm xông ra thì lại nghe có tiếng - tiếng sự cự -
hỏi một người thứ ba vừa đi tới:
- "Hắn ta ra sao?
"Tiếng trả lời của sư bác:
- "Bạch cụ, hắn ta nằm trong buồng quan cư. Xin cụ nên đề phòng,

hắn ta giỏi
võ lắm kia đấy ? "
"Hai người còn nói nhiều, chàng trẻ tuổi không nghe rõ, vì họ nói nhỏ, nhưng
ý chừng sư bác thuật lại cuộc đánh nhau vừa xảy ra, vì thấy người thiếu nữ khúc
khích cười có dáng chế nhạo. Bỗng sư cụ lớn tiếng:
- "Được ? Để nó đấy, ta đây sẵn lòng đưa nó về cực lạc thế giới.
"Bấy giờ ba người đi ngay sát cửa phòng chàng thiếu niên. Sư bác thì thầm
bảo sư cụ:
- "Hắn ta ở trong này, nhưng chắc đương ngủ say.
"Thiếu nữ không biết thích chí điều gì, vỗ tay cười vang, cười ngã cả vào cánh
cửa phòng đến rầm một tiếng. Sư bác vội vàng xua tay bảo:
- "Se sẽ chứ? Háng ta thức dậy thì nguy bây giờ.
"Thiếu nữ vẫn cười:
- "Sư cụ sợ gì thằng nhãi ranh ấy, phải không bạch sư cụ?
"Sư cụ được gái khen, phồng mũi:
- "Phải, ái khanh nói phải. Ngữ ấy vị tất đã chịu nổi nửa chùy này.
"Vừa nói vừa giơ ra một cái chùy đồng nặng. Sư cụ lại nói:
- "Nhưng ái khanh ạ, bây giờ ta hãy cùng nhau hưởng cuộc ái ân đã..."
"Thiếu nữ nũng nịu:
- "Không. Bao giờ sư cụ giết được tên hỗn xược ấy, em mới chịu nghe lời.
"Tức thì cánh cửa phòng mở toang, chàng trẻ xông ra, tay múa kiếm,

miệng
thét:
- "Có ta đây?
"Sư cụ cũng khoa chùy lên đối địch. Trong khi ấy thì, lạ lùng xiết bao, thiếu
nữ nhân lúc bất ngờ rút ngay dao dấu ở trong bọc ra thí cho sư bác một nhát trúng
ngay cửa họng, nằm vật xuống đất chết tươi. Rồi nàng quay lại giúp sức chàng
tuổi trẻ Thấy nàng trong tay chỉ có một cây đoản đao, không đỡ nổi cái chùy nặng
của sư cụ, chàng tuổi trẻ vội kêu:
- "Cô lùi ra, cứ một mình tôi cũng đủ giết nổi thằng sư hổ mang này rồi.
"Nhân lúc chàng để ý đến thiếu nữ, giữ mình không được kín, nhà sư nhằm
trúng thanh kiếm chàng cầm, giáng xuống một chùy hết sức mạnh, khiến kiếm
văng ra. Tính mệnh chàng sắp bị nguy thì thiếu nữ đã múa tít lưỡi đoản đao xông
vào cứu viện. Cử chỉ hào hiệp ấy giúp chàng trẻ tuổi đủ thời giờ nhặt thanh kiếm
sấn lại đánh nhà sư Chàng tức vì đã bị nhà sư làm mất thể diện ở trước mặt má
hồng, nên chàng rán hết sức bình sinh, giở hết võ nghệ ra đối địch. Bởi thế, chẳng
bao lâu thiếu nữ nghe thấy chàng thét lên một tiếng rất lớn, rồi nhảy

bổ vào đâm
nhà sư một nhát xiên từ ngực sang lưng".
Lê Báo cười the thé:
- Thế là cả sư cụ, lẫn sư bác cùng được lên Nát bàn chầu Phật.
Quang Ngọc cũng cười:
- Hoạ chăng xuống địa ngục chầu vua Diêm vương.
Phạm Thái mơ màng đăm đăm nhìn, hỏi:
- Còn người thiếu nữ?
Quang Ngọc thản nhiên đáp:
- Tức Nhị Nương.
Phạm Thái kinh ngạc:
- Nhị Nương?
- Phải, Nhị Nương. Mà người thiếu nữa là Nhị Nương thì có chi lạ.
Lê Báo ngơ ngác hỏi:
- Nhị Nương là ai?
- Rồi hiền đệ ắt biết.
- Vậy bây giờ ta hãy uống mỗi người hai chén rượn để chúc thọ Nhị Nương
đã ?
- Lê hiền đệ nói rất phải.
Ba người cùng vui vẻ nâng chén. Lê Báo lại hỏi:
- Thế rồi sao nữa.
Quang Ngọc mỉm cười:
- Rồi chàng trẻ tuổi trở nên sư ông...
Phạm Thái nói tiếp:
- Đạo hiệu là Phổ T nh thiền sư, phải không bạch sư ông?
Trần quang Ngọc vẫn mỉm cười:

- ý thế, giết xong hai tên ác tăng, Nhị Nương cùng ngu hữu xục xạo đi tìm bọn
tiểu, thì chúng, - tất cả năm tên - đều ra quỳ xuống van lạy xin tha. Ngu hữu liền
sai chúng khiêng hai cái thây đem chôn ở phía bên kia đồi. Đoạn ai nấy lại đi ngủ,
tuy lúc đó gà đã bắt đầu gáy sáng.
"Từ hôm sau, Ngọc đã nghiễm nhiên dùng đạo hiệu của nhà sư đã tịch một
cách phi thường, nghĩa là hiệu Phổ T nh thiền sư. ở vùng này, nhiều người không
ngờ rằng có xẩy ra sự biến gì hết. Một ít người biết truyện thì lại làm ngơ, vì họ rất
ghét, rất sợ lão ác tăng kia, nên biết hắn bị giết, họ rất đỗi vui mừng. Bởi vậy, ngu
huynh đây, nhờ trời, nhờ phật tổ được yên lành mà tu đạo nhiệm mầu..."
Phạm Thái từ nãy vẫn theo đuổi ý nghĩ về Nhị Nương, tò mò hỏi:
- Thế còn Nhị Nương? Nàng không nói chuyện vì sao nàng lại để tên ác tăng
bắt về chùa? Hình như nàng cũng thông võ lược kia mà?
- Phải, nàng rất tinh thông võ nghệ. Cứ kể tay đôi đánh nhau, nhà sư hổ mang
kia cũng chưa dễ làm gì nổi, nhưng vì nhiều lẽ, nàng muốn dùng mưu giết tên ác
tăng một cách kín đáo, không để tiết lộ cho ai biết.
"Nguyên nàng là con gái quan binh bộ thượng thư Nguyễn Đình

Giản. Khi
Nguyễn Huệ lên chiếm ngôi nhà Lê, quan thượng thư vì theo không kịp đức Chiêu
Thống, đành phải quay về ẩn núp ở vùng huyện Lập thạch, tỉnh Sơn Tây. Bắc bình
vương dụ mãi ngài ra làm quan không được, liền sai người đến Thanh Hoá bắt Nhị
Nương - khi ấy mới mười lăm tuổi - cho vào hậu cung, tưởng làm thế thì thương
con, thể nào ngài cũng phải ra hàng. Chẳng dè được tin, ngài rửng rưng như
không, cười gằn mà nói rằng:
- "Con ta không biết chết đi để làm nhục môn hộ nhà ta, ta chẳng vì tình phụ
tử nhỏ mọn mà bỏ đại nghĩa đâư .
"Nguyễn Huệ biết không dụ nổi, mới dùng mẹo bắt sống đem về. Nguyễn
thượng thư không chịu khuất phục mà chết. Nhị Nương, bên thây cha không kêu
khóc nửa lời, chỉ thì thầm khấn thề với linh hồn cha rằng: "Thù này xin trả".
"Nhân xin được phép đi đưa đám cha, nàng thừa lúc bối rối trốn thoát, rồi đi
chu du khắp đó đây, tìm đến những chỗ quen thuộc để cầu học nghề võ. Ba, bốn
năm trời, nàng lẩn lút trong vùng quê các trấn Nghệ An, Thanh Hoá, Sơn Nam,

Kinh Bắc, cho đến hôm gặp nhà sư hổ mang, mê cái sắc đẹp của nàng, thả lời
chòng ghẹo. Nàng đã sắp ra tay cự địch, nhưng khốn nỗi một sự ngẫu nhiên lạ
lùng? Tên sư kia lại là người đồng hương với nàng: Sáu năm trước hắn trụ trì ở
chùa làng.
"Hắn dọa nếu không bằng lòng hắn, thì hắn tố cáo tung tích, nàng với quan
phân phủ Từ Sơn. Bất đắc d~ nàng phải giả ưng thuận, cùng định chờ đêm khuya
ra tay trừ khử tên cường bạo hoang dâm cho bỏ ghét..."
Ngừng một lát Quang Ngọc lại nói tiếp:
- Chính nàng cùng ngu huynh đã lập nên đảng Tiêu Sơn. Nàng đã giúp đảng
được nhiều việc lắm, ấy là không kể cái công cứu sống cho Ngọc đây.
Lê Báo cười sằng sặc:
- Thế mà hai người không yêu nhau thì cũng lạ?
Quang Ngọc buồn rầu đáp:
- Nói kính trọng nhau thì đúng hơn. Đương lúc theo đuổi công cuộc lớn lao,
còn bụng đâu nghĩ tới ái tình. vả lại xin nhị đệ hiểu cho rằng, mình tuy không thực
bụng tu hành, song đã nhờ cái áo cà sa để trốn tránh thì cũng không nên làm nhem
nhọ nó .

Phạm Thái mỉm nụ cười ngờ vực, ngồi im. Quang Ngọc lại nói:
- Nàng cũng bảo ngu hữu rằng khi nào việc lớn xong xuôi đã, hai người mới
cùng nhau đi chu du khắp nước Nam như Phạm Lãi, Tây Thi đời xưa chứ nay còn
ở thời kỳ nằm gai nếm mật, nghĩ chi tới hạnh phúc êm đềm của tình ái ? . . . Lời vàng
ấy, ngu hữu đây đã khắc ở bên lòng, thề không bao giờ dám sai.
Lê Báo bông đùa một câu:
- Nghĩa là hai anh chị còn tạm là đôi bạn cầm kỳ để chờ ngày trở nên đôi bạn
cầm sắt chứ gì.
Quang Ngọc quắc mắt lườm, rồi giữ vẻ mặt trang nghiêm chàng nói:
- Thôi? Đã quá dài lời nói chuyện phiếm. Bây giờ rượn cạn, nhắm đã hầu tàn,
xin mời nhị hiền đệ đi nghỉ một giâc cho thực ngon, tối hôm nay ngu huynh cần
đến lòng can đảm đến hai chánh tay cứn cáp của nhị đệ lắm đấy.
Lời nói rắn rỏi như câu hô binh, khiến hai người vâng lời ngay.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 6

Quan quân

Chiều hôm ấy, trước trại lính phủ Từ Sơn, người lính, nón sơn, quần áo chẽn,
mỗi người cầm một cây tre dài bịt vải đứng xếp hàng chữ nhất. Khi đã tập một lúc
về đủ các miếng đâm trên, đánh dưới, phạt ngang thì người đội chọn từng cặp sức
tương đương cho ra dấu với nhau.
Biết rằng có viên phân suất đứng trên mặt thành nhìn xuống, thầy đội, làm ra
bộ ta đây giỏi võ, nắm tay người này, kéo chân kẻ khác hò hét, dạy bảo, mắng
nhiếc luôn miệng:
- Chú đứng tấn trống quá. Mũi roi chúc xuống thế này thì người ta khẽ bẩy
một cái cũng băng cả roi đi, còn đánh chác gì...
Viên phân suất từ trên thành đi xuống, lại gần đội cơ ban lời khen ngợi. Được
thể, đội ta càng lên mặt:
- Bẩm ông lớn, với năm mươi tên lính giỏi võ, tôi có thể chống nổi

mấy trăm
quân Ô hợp, chẳng nói đâu xa, giá tối hôm qua năm người canh phòng trong tửu
quán đều là lính tôi luyện tập thì có đâu đến nỗi bị giặc giết như ngoé thế? Đấy,
ông lớn cứ tin lính trấn giỏi ?
Phân suất hỏi:
- Ngày mai bản chức thân giải Thị Kim lên trấn lỵ, vậy anh tính nên cho bao
nhiêu lính hộ tống cũi tội nhân?
- Bẩm chỉ cho mười tên đi là chắc chắn lắm rồi - mười tên với tôi nữa là mười
một thì dẫu giặc mang trăm binh đến đánh giải vây cũng không lo.
Phân suất gật đầu, mỉm cười:
- Anh nên hết lòng làm việc quan. Thế nào ta cũng tự thăng thưởng cho... à?
Hai mươi tên lính mới mộ này đã biết gì chưa?
- Bẩm ông lớn, khá lắm rồi, xin ông lớn đứng coi.
Liền hô cho bọn lính tập các miếng trông rất đều và ngoạn mục.
Phân xuất vẫy
tay cho bọn lính vào trại nghỉ, rồi hỏi đội cơ:
- Anh có dạy tập đoản côn, đoản đao đấy chứ?
- Bẩm, có cả. Cả bắn cung nữa. Còn bắn súng hỏa mai thì vì ở phủ này quan
hiệp trấn phát cho có năm cây, nên tôi đã chọn mười người giỏi nhất, nhanh nhẹn
nhất mà dạy tập thôi.

Phân suất mỉm cười:
- Ta cũng không tin gì ở hiệu quả súng hỏa mai. Trong tận Tiên đế đánh nhau
với Tôn Sĩ Nghị, bên địch có tới hàng nghìn cây súng còn bên ta chỉ dùng toàn dáo
dài, mã tấu, thế mà quân kia thua chạy không còn một mảnh giáp thì đủ biết đoản
binh vẫn lợi hại hơn trường binh nhiều.
- Bẩm ông lớn, nhưng giữ thành thì súng hỏa mai được cái lợi bắn xa lại trúng
hơn cung, nỏ nhiều. Còn như bấn cây súng thần công đặt bốn góc thành, thì thực là
vô ích, xoay xở đã chậm mà bắn lại không trúng. Chỉ được cái tiếng to để dương
oai với bên địch.
- Kể ra khi có quân giặc kéo đến hàng nghìn hàng vạn thì súng thần công cũng
có lợi: Bắn bừa vào đám đông người, thế nào chẳng trúng. Nhưng phủ này thì trừ
khi trấn Kinh Bắc có thất thủ, địch quân mới kéo binh đến vây. Mà nếu Kinh Bắc
đã thất thủ, thì Từ Sơn cũng chẳng cố thủ với ai được. Thành thử súng thần công
có đó cũng như không. Còn như súng hỏa mai thì một trận Ngọc hồi đủ chúng tỏ
rằng đó là những binh khí vô dụng.
- Bẩm, nghe đâu ông lớn cũng có dụ chiến trận ấy?

- Có Ta theo Tiên đế ngay sau trận Cẩm Thủy. Bấy giờ, ta ở trong toán nghĩa
quân của nhà Lê. Tiên đế vừa sang sông thì quân nhà Lê vỡ lở ngay. Ta cùng vài
bạn đồng chí đến xin hàng Tiền đế mà bấy lâu nay ta vẫn mộ tiếng anh hùng, ao
ước được gập long nhan, nhất từ ngày ta đem lòng khinh bỉ Chiêu Thống đã rước
quân ngoại quốc về giầy xéo người đồng bang. Thế là ta theo Tiên đế đến đánh
Phú Xuyên, đến vây Hà Hồi. Trận Hà Hồi cũng như trận Phú Xuyên không có chi
là đáng kể. Tiên đế đến, giặc trông thấy bóng cờ là đem hết quân lương, binh khí
ra hàng răm rắp, chẳng phải đánh chác gì.
- Bẩm, còn trận Ngọc Hồi? Nghe nói trận ấy đánh hăng hái lắm.
- Phải, hăng hái lắm là vì quân Tàu có rất nhiều súng hỏa mai.
Đôi cơ mỉm cười:
- Đó, ông lớn coi, súng hỏa mai vẫn lợi hại.
Phân suất cau mày:
- Ta đã bảo không ăn thua gì mà lại. Sáng tờ mờ ngày mồng năm, quân ta tiến
lên tới làng Ngọc Hồi, quân tàu bắn súng ra như mưa. Đến đây, anh mới nhận thấy
mưu lược Tiên đế. Ngài sai lấy những mảnh ván, ghép ba bốn mảnh vào làm một,
quấn một lần rơm ướt ở phía ngoài rồi truyền một toán quân kiêu

dõng, cú hai
mươi người khiên một bức, mỗi người dắt một con dao nhọn, lại hai mươi người
cầm khí giới theo sau. Ta cũng tình nguyện nhập bọn này nên mới biết rất tường
tận Đạn bên địch bắn ra vẫn vun vút rào rào, nhưng chỉ trúng bồm bộp vào ván
quấn rơm chứ không thiệt một mạng người. Anh coi đó, súng có ích lợi gì đâu.
Khi đến gần cửa đốn toán quân ta liền bỏ ván xuống đất, rút dao ra, xong lại chém
giết, quân đi sau kéo ùa vào trợ lực, còn vua ta thì cười voi theo sau đốc chiến.
Quân Tàu địch không nổi, vút cả súng mà chạy tán loạn. Quân ta thừa thế đánh
tràn đi, lấy được đồn, giết quân Thanh, thây rải khắp đồng. Sau điểm binh khí bắt
được thì số súng hỏa mai có trên năm trăm cây.
Lúc đó, một tên lính lệ hầu trà chạy ra nói với phân suất:
- Bẩm, phủ đường cho ra mời đại nhân vào phòng khách xơi nước.
Phân suất lật đật theo tên lính đi vào nhà trong. Sau khi vui vẻ chào mời, hỏi
thăm qua loa về cách việc binh lương, phân phủ truyền cho hết cả người nhà ra
ngoài rồi thì thầm bảo phân suất:
- Về việc bắt được Lê hoàng phi họ Nguyễn, ngài có ý kiến gì không?
Phân suất ngẫm nghĩ, trả lời:

- Thưa ngài, không. Vả ta chỉ việc giải tù nhân lên trấn lỵ là xong.
Phân phủ mỉm cười:
- Thế là ngài thiển cận quá. Ngài nên biết tù nhân nào phải người tầm thường.
Nàng Nguyễn thị Kim này xưa kia được Chiêu Thống sủng ái vì có tấm nhan sắc
nghiêng nước nghiêng thành. Buổi sinh thời đức Tiên đế ta nóng đánh trấn Tuyên
Quang làm loạn biết đâu không phải vì ở đó có bực mỹ nữ ấy ẩn núp. Nhưng khi
ngài bắt được Duy Chí thì Lê hoàng phi lại trốn được. Nay viên ngọc quý ấy lọt
vào tay ta, mà ta không biết lợi dụng thì thực cũng uổng.
- Vậy ý ngài tính ra sao?
- Tôi thiết tưởng chúng ta đã trải qua bao khó nhọc mới tới được chức này, tôi
thì nhờ có Bình phái hầu Ngô Thị Lang tiến cử, còn ngài thì nhờ sự xông pha mũi
tên hòn đạn tại trận tiền. Thế mà dịp này còn bằng mấy lời tiến cử cùng là những
sự hiểm nghèo ở nơi chiến địa, có thể nhảy ngay đến chức trấn thủ, hiệp trấn cũng
chưa biết chừng. Nhưng...
- Nhưng sao nữa, thưa ngài?
- Nhưng nếu chúng mình chỉ sơ ý một tí là làm cỗ sẵn cho kẻ khác ăn mà thôi.
Thí dụ bây giờ chúng mình nộp tù nhân lên trấn lỵ để quan trấn thủ

áp giải về
kinh, thì thế nào họ chẳng nhận hão rằng chính họ đã bắt được Lê hoàng phi mà
bao nhiêu công trạng họ nghiễm nhiên toạ hưởng kỳ thành. Chi bằng một mặt ta
hãy bí mật giam Lê hoàng phi vào một nơi, một mặt ta sai một tên cận tính tức tốc
mang tờ sớ về kinh tâu rằng hai chúng ta đã lao tâm khổ tứ bày mưu lập mẹo trong
nửa năm trời mới bắt nổi Lê hoàng phi Nguyễn thị Kim. Việc này là việc rất quan
trọng nên có sớ về triều để hỏi xem phải giải Thị Kim tới trấn Lỵ hay về kinh đô,
như thế thì huân nghiệp của mình không ai làm mai một nổi.
Phân suất cả mừng:
- Ngài thực có mưu trí hơn người.
- Lại còn điều này nữa: Tạ đệ một bức mật thư lên thái sư, ca tụng cái nhan sắc
tuyệt thế của Lê hoàng phi. Thái sư vốn...
Phân suất cười:
- Tôi hiểu rồi. Vậy ngài nên thảo ngay sớ viết kíp thư đi mới được.
- Việc đó tôi xin cáng đáng, nhưng việc giải Lê hoàng phi ngài chưa tiết lộ
cho ai hay đấy?
- Tôi mới ngỏ với tên đội Nhất, nhưng hắn là tay tùy tòng trung thành của tôi,
tôi bảo được hắn giữ bí mật.

- Thế thì được rồi. Vả lại không cứ người ngoài mà ngay trong phủ cũng ít
người biết ràng ta bắt được hoàng phi, vì lúc giải nàng về đây, đêm đã khuya lắm.
Mà tôi lại giam nàng ở một cái buồng nhỏ trong tư thất, chẳng ai biết hết... Kể
nàng đẹp lắm đấy chứ, ngài nhỉ.
Hai người đương nói chuyện, bỗng một tên lính ở ngoài chạy vào có vẻ hấp
tấp, kinh hãi. Viên phân suất đứng dậy hỏi:
- Có việc gì thế bay?
Tên lính cất giọng run run nói:
- Bẩm... Yên Phụ đến báo có giặc.
Phân suất tỏ vẻ lo sợ, chau mày gắt:
- Sao nó không báo ở trấn ly? Đâu? gọi nó vào đây.
Một lát sau, tên lính đưa tối một người nhà quê hiền lành, thực thà, run như
cầy sấy và nói lắp bắp không ra tiếng, lí nhí không ra hơi.
Phân suất thét lớn hỏi:
- Mày ở đâu? ở đâu? ở làng nào? Sao hỏi lại không nói?
Tên kia chớp mắt luôn, đưa tay lên gãi mang tai, luống cuống đáp:
- Bẩm... Bẩm quan lớn, con người làng Yên Phụ ạ.
- Tín bài đâu?
Người nhà quê quay ra phía ngoài, vắt vạt áo nâu lên vai, rồi thong thả cởi hầu
bao lần mãi mới lấy ra được một cái bìa nhỏ bằng bàn tay và cuộn tròn. Trong khi

ấy phân suất thì thầm bảo phân phủ:
- Phải cẩn thận lắm mới được. Biết đâu nó không là một tên trong bọn cướp.
Phân phủ phì cười:
- Cướp? Thằng ốm đói kia mà là cướp được. Ngài đa nghi quá đỗi.
Người nhà quê cúi đầu, hai tay dâng tín bài, phân suất đỡ lấy ngắm nghía, xem
xét từng ly, từng tí, rồi khi áp ngón tay người kia thấy đúng vạch điểm chỉ, liền
giao trả cái thẻ mà nói rằng:
- Mày trình gì?
- Bẩm... Bẩm hai quan lớn, có một bọn cướp đông lắm đến đóng ở bến đò Kim
Lũ.
- Đông độ bao nhiêu?
- Bẩm con không đếm, nhưng đông lắm, mà hình như tên đầu đảng là một...
nhà sư
Phân suất kinh hãi:
- Một nhà sư?
- Bẩm... Vâng... Một nhà sư khỏe lắm.
Phân suất nói khẽ với phân phủ:
- Tôi nghe dân sự đồn đại rằng ở vùng bến đò Kim Lũ vốn có một tên cường
đạo mặc giả sư đến quấy nhiễu.
- Thế bây giờ ngài định sao?
- Để bọn nó hoành hành mãi vùng này, nhỡ đến tai Thái sư thì chúng

mình
cũng khó lòng ngồi yên mà hưởng phú quý. Chi bằng ta đánh rát cho chúng nó
một trận để chúng nó lẩn đi địa hạt khác mà bóc lột. Hiện phủ ta có hơn hai trăm
lính, tôi đã luyện tập trong luôn mấy tháng nay cũng chỉ vì một mục đích ấy. Vậy
đêm nay xinh lưu lại năm tên giữ súng hỏa mai lòn bao nhiêu binh lính, tôi đem
theo hết để trị cho bọn giặc kia một mẽ. Phen này mà tóm được tên sư bí mật giả
mạo kia thì thực tiếng tăm chúng ta lừng lẫy.
Phân suất quay ra bảo người nhà quê:
- Mày dẫn đường cho quan quân, nghe!
Tên kia chừng hoàn hồn, trả lời trơn chu:
- Dạ, nhưng con sợ bọn giặc báo thù đốt nhà giết vợ con con mất. Bẩm chúng
nó ghê gớm lắm cơ, ở vùng chúng con ai cũng phải kiêng nể... Vì sáng hôm nay
chúng dốt nhà con, lại bắt mất trâu, mất lợn, gà của con mổ ăn thịt nên tình con
oan ức con mới liều đến kêu quan lớn, xin quan lớn thương tình... Chẳng nhẽ giữa
đời thái bình mà chúng nó cứ hiếp tróc, lấn áp, bóc lột mãi lương dân, chẳng coi
phép nước vào đâu như thế.
Phân phủ nghe người nhà quê nói lý, mà lại hơi xúc phạm tới oai

quyền vua,
quan thì cả tiếng mắng át:
- Không được hỗn? Tên kia hãy xuống tại ngồi chờ lệnh.
Rồi bàn nhau với phân suất đi kiểm điểm cơ đội để tức khắc cất quân.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 7

Bà hoàng phi họ Nguyễn

Lúc bấy giờ chùng vào cuối giờ Dậu. Những tiếng huyên náo nhộn nhịp cất
quân hồi nửa giờ trước đã im bẵng. Mấy toà nhà trong phủ như ngủ say dưới lớp
màn đen tối yên lặng. Vì đêm hôm ấy là một đêm thượng tuần tháng chạp, mưa
phùn gió bấc, rét buốt đến xương.
Trong một gian phòng tư thất, phòng chứa lương thực và khí cụ và sửa sang
thành nơi ngục thất tạm thời, bà Lê hoàng phi họ Nguyễn ngồi ủ rũ nghĩ ngợi ở
bên một ngọn đèn dầu lạc lù mù.
Bà bình tĩnh nhớ lại ngững sự xảy ra từ hôm trước. Bà không khỏi lấy làm lạ:

Trong vòng bảy tám năm, bà trốn tránh ở hạt Từ Sơn, trừ những bực cựu thần
trung nghĩa nhà lê thường bí mật lui tới thăm bà, thì không một ai trong đám dân
gian để ý dò la tung tích bà hết. Họ coi bà như những người sinh trưởng ở vùng
này, hay ít ra cũng như một người đến ngụ cư không biết từ bao giờ. Bà lại khéo
theo phong tục ngôn ngữ, y phục dân quê và đi lại chơi bời với ngững bà chánh
tổng, lý trưởng để làm thân với họ.
ở cùng nhà với bà chỉ có một viên quan già mà bà nhận là cha, và người con
trai viên quan ấy mà bà nhận là em. Người ta cho rằng và goá bụa về ở cùng với
cha mẹ, thủ tiết thờ chồng, vì gia đình chồng bà trong thời loạn lạc bị giặc giết
chết sạch và đốt phá mất cả cửa nhà.
"Thế mà hôm qua sao bỗng dưng...?"
Bà thở dài, ngước nhìn ngọn đèn sắp tắt đặt trên cái giá cao. Thong thả, bà
đứng dậy cầm cái que khêu bấc, rồi đưa mắt ngắm người thị tì theo hầu nằm co ro
gối đầu lên hai viên gạch, tiếng ngáy nghe se sẽ, đều đều.
Hoàng phi vừa buồn rầu vừa kinh hãi, vẩn vơ, rón rén lại gần lay thị tì dậy:
- Này em sao ngủ nhiều thế?

Thị tỳ choàng thức giấc, mở mắt nhìn ngơ ngác rồi nhớ lại cảnh bị tù, oà lên
khóc, Hoàng Phi dỗ:
- Lan ơi, khóc lóc như thế có ích chi? Chẳng qua số mệnh thầy trò ta đến lúc
gặp nạn, nên nó xui ra như vậy.
Lan nức nở:
- Bẩm bà... Số mệnh gì? ... Con biết... Con biết đứa nào... Tố giác rồi.
Hoàng phi vội gạt:
- Đừng ngờ oan cho ai hết, tội nghiệp con ạ.
- Còn ngờ gì nữa, bẩm bà... Chính... Thằng...
Bỗng một người lính mở cửa vào bảo:
- Quan truyền im ngay? Phải biết, người ta cho phép cùng ở một buồng với
nhau như thế không phải để mà than vãn. . . Nếu không tuân lệnh, thì ta tống cổ con
bé kia ra ngoài tức khắc.
Dút lời, hắn bước ra, đóng sập cửa phòng lại.
Hoàng phi buông một tiếng thở dài nhìn theo, Lan thì ngồi xuống ôm lấy chân
chủ mà nức nở. Hoàng phi ghé vào tai thì thầm:
- Em Lan, em nín đi kẻo chúng nó vào chia rẽ thầy trò mình ra bây giờ... Em
có đói không?
Lan sụt sịt:
- Khốn nạn ? . . . Con còn. . . Bụng đâu. . . Tưởng tới ăn?
- Nhưng em cũng cố gượng mà ăn một tí chẳng lẽ.. Còn nắm cơm

với ít muối
vừng ta để phần em đấy.
- Thôi, mới bà sơi... Con không đói.
- Từ tối hôm qua đến bây giờ chưa có một hột cơm lót dạ lại còn không đói?
Tiếng người lính canh ở ngoài thét:
- Im ngay?
Dưới ánh đèn lờ mờ, hoàng phi và người thị tỳ nhìn nhau, ứa hai hàng lệ. Rồi
muốn giữ không nói chuyện nữa để khỏi bị xa chủ, Lan ra chỗ cũ nằm ngủ, kéo
chiếu đắp chùm kín đầu.
Hoàng phi ngồi lại một mình trên cái giường tồi tàn xiêu vẹo, không dám động
đậy, sợ tiếng lát tre kêu lạch cạch, khiến tên lính canh nghe thấy lại mở cửa vào
chăng.
Rồi yên lặng, bà để tư tưởng lặng lẽ theo giòng. Sự ngờ vực của thị tỳ Lan
khiến bà không thể không nghĩ tới lòng phản trắc của những người sống quanh
mình bà. Bà tự nhủ thầm:
- Nguyễn gnụ sử thì chắc không phải rồi. Bậc lão thần ấy, ta kính trọng như
người cha già, khi nào lại nỡ hại ta. Hay con trai ngự sử? Ư, biết đâu? Bấy lâu ta
thấy tính nết hắn biến cải đi nhiều lắm. Mà con người hay nhìn trộm

thì cũng khả
nghi lắm đấy. Ngoài hai cha con hắn ra thì chẳng còn ai. Hay Đào Phùng ở Phù
Lưu?... Có lẽ nó chăng? Trời ơi, ta à một món hàng cao giá lắm kia mà? Bắt được
ta đem nộp đem bán cho bọn Nguyễn Quang Toản, Bùi Đắc Tuyên thì làm gì
không được dăm nghìn quan tiền hay ít ra cũng được bổ đi phân tri, phân suất ở
một hạt béo bở... Chúng nó chỉ vì lợi tuốt, chứ trung nghĩa gì?
Bà chép miệng:
- Thôi? Mỗi cái ta chẳng nên oán trách nghi hoạc ai là hơn hết: Cớ sao ta
không đủ can đảm mà yên lặng chờ chết?...
Hoàng phi lim dim cặp mắt nhìn vào xó tối như thấy hiện ra thanh mã tấu của
tên đao phủ. Bà mỉm nụ cười khinh bỉ:
- Chẳng lẽ chúng nó lại xử trảm một người đàn bà, một vị hoàng phi? Chà?
Nếu chúng nó giết cho ta chết? Ta cũng chẳng còn mong sống ? . . . Nhưng ta sợ
chúng nó không giết, mà lại chỉ làm nhơ nhuốc tấm thân ta...
Bà nghiến răng nguyền rủa:
- Ba đời bọn giặc cỏ...
Rồi bà cúi xuống ngắm cái dây lưng nghĩ đến sự tự ải. Gian phòng bỗng tối
sầm lại. Thì ra mãi tư lự, bà không để ý đến bát dầu cạn từ bao giờ.

Bà sợ hãi đưa
mắt cố nhìn bốn phía, nhưng chẳng thấy gì hết, lắng tai nghe tiếng dế kêu ngoài
hiên.
Nhớ rằng ở một phía tường có cái cửa sổ, rào chắn song sắt, bà rón rén đứng
dậy lần mò ra mở. Nhưng vừa khẽ hé thì theo luồng gió lạnh và giọt mưa nhọn
hoắt tạt vào mặt, tiếng quát lớn của tên lính đứng canh bên ngoài:
- Ai?
Hoàng phi vội đóng sập cửa lại lên giường cuộn thân trong tấm chăn màu nâu
mốc, sặc mùi hôi hám, và vờ nằm ngủ say, vì bà chắc thế nào tên lính kia cũng sắp
sửa vào phòng để thốt lời quở mắng hỗn xược. Chờ mãi không thấy gì, bà mới
hoàn hồn.
Tiếng trống, tiếng mõ, tiếng kiểng mỗi lúc một thưa. Hình như vì đêm lạnh
quá, các chú lính không buồn cầm canh nữa...
Sang canh hai được một lúc lâu, thốt có tiếng ầm ầm ở ngoài cổng phủ. Tiếp
tiếng ngựa hí, người kêu. Hoàng phi hoảng hốt lo sợ, đoán chắc rằng đội binh kéo
đi chinh phạt buổi chiều đã trở về. Xót cảnh mình, bà nghĩ ngay tới số phận ngững
người đàn bà nào đó có lẽ vừa bị toán quân kia bắt giam như bà.

Nhưng đội binh về thì sao lại huyên náo, rối loạn đến thế được? Mà hình như
họ đánh nhau chí mạng thì phải, vì nghe có tiếng loảng xoảng của gươm, giáo
đụng chạm nhau, và súng hỏa mai nổ đến hơn mười phát.
Tiếng hò hét mỗi lúc một ần chỗ bà nằm. Thị tỳ Lan thức giấc thấy tối mịt thì
sợ hãi, vừa khóc vừa hỏi:
- Cái gì thế bà?
Hoàng phi cố tự trấn tĩnh, trã lời:
- Ta cũng không rõ em ạ.
Lan lại bên giường:
- Bà đâu? Bà đâu?
- Ta đây, em đừng lo.
Bỗng bà thấy rùng mình, vì nghe có kẻ thét ngay ở gian nhà bên cạnh, nơi tu
thất của viên phân phủ.
- Đừng để nó trốn thoát? Trói gò lấy nó ? Còn vợ con nó thì không được đụng
tới
Lan ghé mắt nhòm qua khe cửa, rồi quay lại cất giọng run run bảo Hoàng phi:
- Bẩm bà, có lẽ cướp ? Họ đất đuốc sáng trưng.
Lại có tiếng thét:
- Nó trốn rồi à? Hãy để nó đấy? Ta đến phá cửa phòng chứa lương thực kia đã.
Việc ấy cần kíp hơn.

Lan tru lên khóc:
- Bà ơi? Bà có nghe thấy không? Họ sắp đến phá buồng này bây giờ... Tính
mạng bà... Con lo lắm.
Lan định đi tìm bàn ghế, đồ đạc để chặn cửa, nhưng trong phòng tối đen như
mực không trông rõ một vật gì. Mà ở ngoài thì người ta đã bắt đầu phá cửa, mỗi
tiếng đập như đâm mạnh vào trái tim hai người bị giam. Xen lẫn với tiếng phá
phách có tiếng đàn bà, trẻ con khóc như gì và tiếng một tên lính van lơn:
- Lạy các quan, tha cho con, con xin nộp chìa khoá buồng để các quan khỏi
phải phá.
- Vậy chìa khóa đâu? Đưa mau.
Hoàng phi biết rằng sắp có sự biến cố xảy ra. Song bà cố giữ hết can đảm ngồi
im, chờ đợi. Lan thì lăn ra đất khóc thảm thiết...
Cánh cửa mở tung. ánh sáng hai cây đuốc ùa vào trong phòng. Hoàng phi
đứng phắt dậy, đăm đăm nhìn ra phía ngoài. Một võ tướng chạy thẳng lại gần nói
lớn:
- Bà đi ngay cho.
Hoàng phi trợn mắt, dõng dạc hỏi:
- Đi đâu? Chúng mày định bắt ta đi đâu?

Võ tướng có vẻ lo lắng:
- Trời ơi, xin bà đừng trùng trình nữa, đi ngay cho kẻo lỡ việc bây giờ.
Hoàng phi vẫn cương quyết:
- Ta thà chết ở trong phòng này, chứ không đi đâu hết.
Lan thì vừa níu lấy vạt áo chủ khóc vừa nói:
- Lạy các ông, các ông tha cho bà tôi.
võ tướng lại gần. Lan tưởng chàng sắp ra tay làm ác, kêu hét lên. Nhưng võ
tướng chỉ nắm lấy cánh tay nàng và ghé vào tai thì thầm mấy câu. Nghe dứt lời
ngàng vui mừng quay lại nói với Hoàng phi:
- Xin mời bà đi.
Hoàng phi cũng chẳng hiểu ra sao, song nghĩ bụng thử cứ liều xem, chết với
bọn lạ mặt này, hay chết ở trong phủ thì phỏng có khác gì nhau. Bà liền lạnh lùng
đi theo bọn kia. Khi mọi người đã ra ngoài, võ tướng đẩy cả gia đình viên phân
phủ cùng người lính canh vào trong phòng, khóa trái cửa lại. Đoạn chàng lớn tiếng
dặn:
- Hễ kêu, ta giết chết, nghe?
- Dạ.
ở sân phủ đã có một toán binh đứng tề chỉnh sắp hàng. Võ tướng mời Hoàng

phi lên ngựa, rồi cùng ba võ tướng khác đi kèm chung quanh kéo quân lên đường.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 8

Cửa Bắc

Cũng chiều hôm ấy, vùng Vĩnh Kiều, Tiêu Niệm, nhân dân nhớn nhác nhìn
nhau kinh ngạc. Họ vừa nghe thấy chuông chùa Tiêu Sơn gióng giả oang oang từ
trên cao gieo xuống. Trước đỉnh xóm Dương một ông già bảo mọi người đứng
xúm xít chung quanh:
- Có tiếng chuông.
Mọi người trả lời:
- Vâng, chùa Tiêu Sơn.
- ử Lạ nhỉ?
- Vâng, lạ thật. Chẳng nhẻ vô có thỉnh chuông chiều hai lần.
Thôi chắc chú tiểu Mộc lú ruột rồi, đã thỉnh chuông mà còn tưởng là chưa
thỉnh
Chuông đổ hồi, rồi im bẵng. Ai nấy cất tiếng cười. Có người nói:
- Biết ngay mà? Đích thực chú Mộc lú lấp rồi. Chẳng thế lại thỉnh có

một hồi
chuông.
- Thì ra dứt hồi chú mới nhớ ra rằng nhầm nên thôi không thỉnh nữa.
Kỳ thực chú Mộc không lầm, mà ở chùa Tiêu Sơn cũng không ai lú ruột cả.
Buổi chiều hôm ấy có hồi chuông thứ hai, hồi chuông bất thường, là chỉ vì sư Phổ
Tĩnh dùng cách báo hiệu ước định ấy để gọi đồng đảng đến tụ hội ở Tiêu Sơn.
Nguyên sau bữa tiệc trên lầu Tiêu Lĩnh, Quang Ngọc, Phạm Thái, Lê Báo đều
đi ngủ, vì cứ lời Quang Ngọc thì tối hôm ấy bọn họ cần phải ra tay làm một việc
khó khăn gì đó Chẳng nói thì chúng ta cũng đoán được là việc đi cứu bà Lê hoàng
phi, mà tối hôm trước nhà sư Phổ T nh đã lần mò tới phủ nha dò xem tung tích rất
tường tận.
Quang Ngọc lập chiến lược như thế này:
Buổi trưa hôm ấy cho Nhị Nương quẩy gánh nồi đất đến phố phủ bán và lảng
vảng qua phía cửa Bắc rao to ba câu liền: "Nồi đất ai mua?" Tức thì sẽ có người
trong phủ đi ra. Người ấy chính là cai lệ Tảo, một thám tử mà đảnh Tiêu Sơn đã
cho vào phủ làm lính. Nhị Nương sẽ đưa cho Tảo một phong thơ trong đó Quang

Ngọc dặn đêm nay phải xoay hết cách để canh hai được coi giữ phòng bà hoàng
phi. Vào khoảng cuối canh hai, ba tráng sĩ họ Trần, họ Phạm, họ Lê, cùng hiệp nữ
họ Nguyễn sẽ do cữa Bắc vào phủ, vì cửa Bắc đổ nát đã lâu ngày mà vẫn chưa sửa
sang lại, khiến người nào biết rõ, chỉ lấy cái gậy bẩy mạnh lên là cánh cổng mở ra
tức khắc Vào trong phủ rồi, công việc giết tên lính canh bên cửa sổ cố nhiên sẽ rất
dễ dàng lặng lẽ, vì đêm hôm ấy trời tối đen như mực, hai người giáp mặt mới
trông thấy nhau. Bấy giờ Phạm Thái sẽ bắt chước tiếng mèo để báo cho Tảo biết
mà mở cửa phòng ngục. Chỉ còn một việc mời hoàng phi ra cửa Bắc lên ngựa
phóng nước đại. Có điều này Quang Ngọc hơi ngại, là sợ hoàng phi không chịu đi
trốn, vì bà chưa biết mặt ba tráng sĩ. Bởi vậy chàng mới nghĩ đến đem Nhị Nương
đi theo: Nhị Nương thường vẫn lại thăm hoàng phi và hai người chơi với nhau
thân mật lắm.
Chiến thuật xếp đặt xong đâu đấy, Quang Ngọc đi ngủ để lấy sức, một nụ cười
sung sướng nở trên cặp môi khi chàng thức giấc, vì chàng biết chắc rằng thế nào

chàng cũng sẽ hoàn toàn đắc thắng. Chàng liền gọi Phạm Thái và Lê Báo dậy bàn
việc Lê Báo hậm hực, trách:
- Sao bậy giờ đại huynh mới bảo cho hai em biết?
Quang Ngọc nghiêm sắc mặt dõng dạc hỏi:
- Lê hiền đệ còn nhớ lời thề không?
Giọng rắn rỏi, quả quyết làm cho Lê Báo sợ hãi đứng im. Muốn nhân thể luyện
cho tính nết của Lê Báo bớt cương ngạnh, Quang Ngọc rút kiếm chém xuống bàn
nol:
- Quân lệnh truyền ra, ai không tuân, ta sẽ chặt đầu ngay lập tức.
Phạm Thái và Lê Báo chắp tay cúi đầu chờ lệnh. Quang Ngọc cặp mắt tròn
xoe, có vẻ oai phong lẫm liệt.
Lúc bấy giờ vào khoảng giờ Dậu, vì chùa vừa thỉnh chuong chiều xong, mà
chuông chiều bao giờ cũng thỉnh vào cuối giờ Thân. Bỗng một chú tiểu hấp tấp
chạy lại thưa:
- Bạch sư ông, có một công tử cưỡi ngựa cùng đi với ba ky sĩ theo hầu, nói xin
lễ phật. Quang Ngọc tra kiếm vào vỏ, mỉm cười đáp:
- Được, cứ mời công tử lên nói có ta chờ đây.
Phạm Thái vội giữ chú tiểu lại bảo Quang Ngọc:
- Đại huynh nên hãy cho mời người ta ngồi lại phòng trai đã.
Nhưng khách đã bước tới, lễ phép chấp tay chào. Lê Báo trừng mắt

đăm đăm
nhìn, vì khách là một trang thiếu niên, mắt sắc như nước, miệng tươi như hoa, mặt
trái xoan, xinh xắn và da trắng phớt hồng hồng. Thực là một trang diễm lệ công tử.
Lê Báo thì thầm bảo Phạm Thái:
- Hắn đẹp như con gái đẹp?
Quang Ngọc nói với khách:
- Mời công tử vào lễ phật.
Khách yên lặng bước thẳng tới lầu Tiêu Lĩnh, Lê Báo kinh ngạc nhìn Phạm
Thái. Nhưng thầy Quang Ngọc đi theo, nên hai chàng không dám hỏi, cũng bước
theo lên.
Tới lầu, Quang Ngọc hỏi:
- Thế nào?
Khách đáp:
- Xong.
- Lành, dữ ra sao?
- Tốt, tốt lắm?
Quang Ngọc vui mừng, qua;y lại giới thiệu với Lê Báo:
- Hiền đệ khao khát được biết mặt Nhị Nương. Vậy Nhị Nương đấy.
Phạm Thái sửng sốt:
- Nhị Nương?
Rồi chàng nhìn kỹ lại và bật cười:
- Trời ơi? Quý nương khéo cải trang quá, chính Thái này cũng không còn nhận

ra được .
Lê Báo làm ra bộ thạo xem tướng:
- Thảo nào tôi ngờ ngợ. Nam tử gì mà cặp mi lại thanh như lá liễu thế?
Quang Ngọc cười lớn:
- Nói hậu thì ai nói không được. Nhưng ta hãy để Nhị Nương thuật lại cuộc do
thám đã.
Nhị Nương trỏ Lê Báo hỏi Quang Ngọc:
- Đây là công tử mắc nạn ở tửu quán tối hôm qua?
- Thưa hiền muội chính đó. Công tử đã làm lễ tuyên thệ nhận Ngọc này với
Phạm Thái là anh.
ý chừng để đáp lại cái nụ cười chế nhạo của Nhị Nương, Lê Báo hỗn xược nối
lời Quang Ngọc :
- Vậy cố nhiên Báo đây phải nhận tiểu thư là chị.
Nhị Nương chẳng chút e lệ, ung dung nói:
- Nhị Nương xin vui lòng nhận Lê Báo là em.
Rồi nàng cười nói tiếp:
- Bọn ta kết làm anh em, chị em là phải lắm. Có thứ giây liên lạc thiêng liêng
hơn tình huyết giàng buộc chúng ta lại với nhau. . . Giây liên lạc ấy là sự phục thù.
vâng chúng ta tuy không cùng một huyết thống, nhưng giòng máu ở bốn cái đầu
của bốn người cha bị chém đã cùng phung vào mặt chúng ta khiến

cho chúng ta
phải trở nên ruột thịt.
Lê Báo nghe mấy lời khảng khái ở miệng xinh xắn một thiếu nữ thốt ra mà lấy
làm cảm động. Nhị Nương lại nói:
- Trần đại huynh cùng nhị vị công tử đã làm lễ tuyên thệ kết làm anh em, chớ
như thôn nữ này thì chỉ xin nhận miệng mà thôi, thiết tưởng như thế cũng đủ lắm
rồi, lọ là còn phải thề thốt nặng lời.
Rồi nàng mỉm cười nói bông đùa:
- Thưa Trần hiền huynh, năm nay em hai mươi ba tuổi, vậy tùy hiền huynh đặt
đâu em xin ngồi đấy.
Quang Ngọc cũng cười:
- Còn phải đặt đâu nữa. Nguyễn hiền muội hai mươi ba tuổi thì cố nhiên phải
là em hai, vì nhờ trời Ngọc này ra trước hiền muội hai năm, còn hai nhị đệ đây lại
ra đời sau hiền muội một người ba năm, một người bốn năm.
Lê Báo hậm hực, tức tối, cố nói châm chọc một câu:
- Thưa hiền huynh, đối với hai em, Nguyễn Nhị Nương là chị, thì đã hẳn đi rồi.
- Chứ sao?
Nhị Nương quắc mắt đáp lại giọng đùa rỡn của Lê Báo, rồi nàng quay về phía
Quang Ngọc nói tiếp:

- Thưa hiền huynh, ban nãy ngu muội có nói kết quả công việc của ta sẽ được
tốt đẹp hoàn toàn là vì ngu muội biết một sự bất ngờ vừa xảy ra. . . Thực có trời
phật phù hộ tính mệnh hoàng phi.
Quang Ngọc nóng ruột vội hỏi:
- Sự gì xảy ra mà may mắng đến thế?
- Phủ Từ Sơn chỉ còn độ một chục tên lính ở lại canh giữ, mà trong số đó có
cai Tảo.
Ngọc kinh ngạc:
- Vậy hơn hai trăm lính đi đâu cả?
- Ngu muội gặp trên con đường Thọ Khê... Chừng họ đi Kim Lũ.
- Thế thì hồng phúc nhà Lê còn to.
- Nhưng hiền huynh đừng vội mừng.
- Sao vậy?
- vì ta chưa biết hơn hai trăm quân đó kéo đi đâu Nghiêm Xá, Ngô Xá, Phú
Mẫn, Yên Phụ, Kim Lũ, đều là lulung nơi sào huyệt của đảng ta. Thế mà bọn kia
sắp sửa sang đò Thọ Khê... Hiền huynh thử nghĩ xem ta có đáng lo không?
- Cũng có lý.
Dút lời, Quang Ngọc ra lịnh thỉnh một hồi chuông. Vì thế mà nhân dân vùng
Vĩnh Kiều, Tiêu Niệm đã hai lần nghe thấy tiếng chuông.
Một lát sau, đồ đảng Tiêu Sơn lục tục kéo đến có tới vài chục. Quang

Ngọc
phân phát cho mỗi người đi một ngả để do thám sự hành động của đội quân Từ
Sơn, và cấp báo cho các nơi căn cứ của đảng biết mà phòng bị.
Phạm Thái cũng xin đi, nói mạn Kim Lũ, Nghiêm xá thuộc quyền hộ vệ của
mình. Nhưng Quang Ngọc giữ chàng lại để cùng đi cứu hoàng phi đã, rồi đến giờ
Tý xong công việc, chàng sẽ về Nghiêm xá cũng kịp:
- Vì quan quân đi chinh phạt bao giờ cũng chậm như sên, ta không vội lo ngại.
Giá ở thời Quang trung thì cũng sợ đấy. Nhưng ngày nay chỉ là thời Bùi Đắc
Tuyên.
Mọi người cười rộ.
Bàn định, cắt đặt xong đâu đấy, thì đêm đã khuya. Vào khoảng nửa giờ Hợi,
ba tráng sĩ nai nịt gọn gàng, đội mũ đầu mâu để che cái đầu trọc, rồi cùng Nhị
Nương lên ngựa (bốn con ngựa ấy chính Nhị Nương đã đem đến chùa).
Tới cửa Bắc phủ Từ Sơn, bốn người kìm giây cương đứng lại nghe ngóng, và
lấy làm lạ rằng trong phủ không có một tiếng động đưa ra. Trống, mõ cầm canh
đều im phăng phắc.
Nhưng bọn họ cũng vượt qua hào và bẩy cánh cổng mà vào.

Quang Ngọc bảo ba người hãy ở lại sau để một mình chàng đi do thám động
tĩnh ra sao đã. Chàng rón rén đến bên cửa sổ: Tên lính canh không có ở đấy. chàng
liền bắt chước tiếng mèo: Vẫn không ai ra. Mấy nếp nhà như bỏ hoang đã lâu
ngày.
Quang Ngọc quay ra thuật lại sự thể với mới người rồi bàn cùng vào cả trong
tư thất xem sao.
Lê Báo hăng hái xin đi trước dẫn đường, tay nhăm nhăm cầm thanh kiếm tuốt
trần
Hai địch thử thứ nhất mà chàng gặp là hai người bị trới gò vào hai cột nhà. ở
giữa hai cột ấy có cắm một ngọn đuốc cháy đã gần tàn, và chiếu ánh sáng le lói lên
mặt hai người khốn nạn. Quang Ngọc cởi giây cho họ mà hỏi rằng:
- Vì sao hai người lại bị trói?
Một người - người lính - thuật lại những sự đã xảy ra. Quang Ngọc kinh hãi,
sửng sốt hỏi:
- vậy ra chúng nó cướp mât bà hoàng phi đi rồi?
- Vâng
- Chúng nó đi về ngã nào?
- Thưa, tôi không được biết.
Dút lời, tên lính ôm đầu chạy mất. Quang Ngọc tức thì ra lịnh đuổi

theo bọn
cướp

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 9

Trong rừng Đình Bảng

Quang Ngọc đi trước dẫn đường, rẽ cương lượn qua cửa Tây, tức cửa chính
phủ Từ Sơn.
Lê Báo cho ngựa chạy ngang hàng và hỏi:
- Sao đại huynh lại cho ngựa chạy về phía này?
Nhưng Quang Ngọc không trả lời, im lặng cho ngựa phi thật nhanh mãi khi tới
chỗ ngã ba mới kìm cương nhảy xuống đất. Nhị Nương cũng nhanh nhẹn nhảy
ngoắt theo xuống, hỏi:
- Đại huynh dừng lại làm gì vậy?
- Hiền muội không biết đây là ngã ba ư?
Thấy ở bên đường có một người bắt ếch giơ cao bó đuốc nứa đứng nhìn.
Quang Ngọc gọi lại bảo soi ánh lửa xuống đường xem. Chàng chau mày chép
miệng lẩm bẩm nói:

- Thế thì lạ quá nhĩ Cả hai ngã cùng có vết móng ngựa... Hay họ đến một lối
mà đi một lối... Cũng vô lý, vì xét kỹ thì vết chân ngựa đều đi tản ra hai phía.
Lê Báo thấy Quang Ngọc loay hoay tìm đường thì cười bảo:
- Sao hiền huynh không hỏi ngay tên bắt ếch xem họ chạy đường nào?
Người bắt ếch ngơ ngác:
- Thưa ai cơ?
Nhưng Quang Ngọc đã theo ý Lê Báo và lớn tiếng hỏi:
- Tên kia, vừa giờ có một bọn qua đây. Vậy họ chạy về ngã nào?
Người bắt ếch chỉ con dường Kim Lũ:
- Có hơn mười người cưỡi ngựa đi về ngã này.
- Đã bao lâu?
- Họ đi chưa xa đâu. Nhưng các ông làm gì mà cưỡi ngựa đi chơi khuya thế?
Ngững ông ban nãy cũng vậy, làm ếch của tôi sợ trốn biệt.
Phạm Thái chú mục nhìn thẳng vào mặt người bắt ếch thấp thoáng dưới ánh
lửa. Thì thầm chàng bảo Nhị Nương:
- Thằng này không phải làm nghề bắt ếch đâu, trông dữ tợn lắm, mà ngôn ngữ,
cử chỉ của nó có vẻ bướng bỉnh, tuy nó cố làm ra bộ rù rờ, ngớ ngẩn, sợ hãi.
Có lẽ Quang Ngọc cũng cùng một ý nghĩ, nên chàng vặn.
- Anh nói láo...
Chàng ngừng bặt, rồi nhảy phắt lên mình ngựa vẫy mọi người theo

đường Phù
Lưu, Đình Bảng thẳng tiến. Lê Báo hỏi:
- Sao người ta nói ngã kia, hiền huynh lại đi ngã này?
Quang Ngọc cười đáp:
- Thế thì hiền đệ thật thà quá. Hiền đệ phải biết ban chiều khi viên phân suất
rầm rộ dẫn quân đi, thế nào bọn kia chẳng rõ. Nhất họ lại đã rắp định đêm nay đến
phủ cướp hoàng phi thì họ càng phải xem xét binh thế trong phủ lắm. Thế mà họ
còn đi cùng một đường với quan quân, thì họa chăng họ không óc mà ngu huynh
thì chắc rằng họ có óc. Đó là một lẽ. Lẽ nữa là trước đây một lát ở trong phủ có
đánh nhau. Vậy thì tên bắt ếch kia, nếu là một tên bắt ếch, sao còn đủ can đảm ở
lại đây bắt ếch. Nó đứng ngay chỗ ngã ba, há không phải chỉ cốt để trỏ đường láo
cho quan quân đuổi theo. Nó có ngờ đâu quân đuổi theo lại chính là bọn ta, nghĩa
là bao giờ cũng khôn hơn quan quân.
Chàng thích chí cười ha hả. Mọi người cũng cất tiếng cười theo. Lê Báo hỏi:
- Còn vết chân ngựa sao lại có ở cả hai ngã đường?
- Điều ấy thỉ phỏng khó gì. Cho ngựa phi về đường kia, rồi khi trở lại thì rẽ
xuống ruộng. Hiền đệ không thấy ruộng khô à?

Bọn ky sĩ vượt qua làng Đình Bảng, Quang Ngọc kìm cương lại bảo mọi
người :
- Bây giờ cho ngựa đi bước một, vì đây gần đến nơi rồi.
Phạm Thái kinh ngạc hỏi:
- Sao đại huynh biết?
Quang Ngọc cười:
- Làm một ông tướng phải biết địa thế khắp vùng mình hoạt động. Ta xét ra
gần đây có hai nơi hiểm trở, nếu ban ngày cũng ít người lai vãng: một là rừng Sặt
ở mạn Tràng Liệt, hai là rừng Bát Đế ở sau làng Đình Bảng. Rừng Sặt ở gần
đường Thọ Khê, chắc họ không đến. Còn rừng Bát Đế thì họ có thể giấu người
trong đó được. Thực là một nơi thâm u. Nguyên cùng vua chúa đời Lý đến nghỉ
mát, bỏ hoang lâu ngày cây cối mọc um tùm thành rừng. Lại thêm có hào chung
quanh khiến khó ai tìm được lối vào, chắc thế nào bọn kia chẳng có thuyền chờ
sẵn ở trước cửa đền Lý Bát Đế?
Mọi người đều phục tài xét đoán của Quang Ngọc. Nhưng Lê Báo cười thầm,
chỉ mong Quang Ngọc đoán sai để sau này chế riễu chơi. Quang Ngọc lại nói:
- Còn một điều ngu huynh nghĩ mãi không ra. Là bọn kia cướp hoàng

phi làm
gì? Hay là lũ trung thần nhà Lê đến cứu bà? Phải chờ khi nào gặp nhau mới biết rõ
được
Bấy giờ chỉ còn cách đến Lý Bát Đế độ vài trăm bước, Phạm Thái bàn buộc
ngựa một nơi, rồi đi bộ lại đền. Chàng nói:
- Ngày theo Nguyễn Đoàn, ngu đệ cũng đã nhiều lần trốn ở đó. Quả thực là
một nơi bí hiểm nhưng ngu đệ thuộc đường lối trong rừng như đường lối chùa
Tiêu Sơn, vậy xin đến dọ thám trước đã, rồi hãy kéo đại quân đến sau.
Lê Báo cười:
- Đại quân có tất cả bốn người.
Nhị Nương khảng khái nói:
- Bốn người này lại không địch nổi một trăm quân ư? Vậy thì Phạm hiền đệ cứ
đi trước xem binh thế họ ra sao, rồi về báo, dẫu họ đông đến đâu ta cũng không sợ.
Phạm Thái tuân lời đi thẳng. Biết chắc thế nào bên địch cũng có quân canh
trên con đường tới rừng, chàng rẽ xuống ruộng đi vòng về phía sau đền rồi quay
lên mạn Nam. Chàng biết ở đó có một quãng hào vừa hẹp vừa nông, nước chưa tới
thắt lưng.

Đến đlo Phạm Thái cởi quần áo ra lội qua để vào rừng. Trời rét, nước giá
buốt, nhưng chàng chẳng coi vào đâu. Cái thân chiến sĩ phiêu lưu đã từng xông
pha tên đạn, đã từng làm quen với cái chết giữa đám can qua, có quản gì một dòng
nước lạnh.
Tới rừng, chàng se sẽ mặc lạiquần áo vào, rồi cúi lam khom, tay cầm kiếm, rón
rén đi quanh bờ hào một vòng để dò xem trong rừng có ánh lửa không. Khi đến
mạn Bắc khu rừng, và nghe có tiếng sột soạt răng rắc như tiếng bàn chân đi lên
đám cành lá khô, chàng vội nằm rạp xuống, vì chàng sợ ở trong rừng nhìn ra, bên
địch sẽ thấy bóng chàng thấp thoáng in trên nền trời.
"Đích là họ núp ở đây rồi, vì rõ ràng có tiếng nhiều người nói chuyện. Trần đại
huynh thực đoán việc như thần", Phạm Thái vừa nghĩ vậy, vừa men bờ hào, vòng
sang phía đông rừng.
Bỗng chàng mừng quýnh, suýt buột miệng kêu lên. Một chiếc thuyền buộc ở
gốc cây si cỗi, dưới đám lá rườm rà phủ xuống che lấp.
Chàng bước vào thuyền cầm bơi chèo nhẹ nhàng chở sang bờ bên kia rồi hấp
tấp về chỗ cũ báo tin cho anh em biết. Tức thì cả bọn kéo đến thuyền

bơi sang bên
rừng. Vừa bước chân lên đất thì một bọn đông ẩn sau khóm cây xồ ra ai nấy tay
cầm khí giới. Một người hỏi:
- Các ngươi đến đây tìm cái chết, phải không?
Chẳng nói chẳng rằng anh em Quang Ngọc xông vào múa kiếm đánh liền. Bên
địch, có ai thét:
- Khoan? Đánh nhau phải có cớ. Vậy vì cớ gì chúng ta đâm chém nhau?
Lê Báo hùng hổ cầm thanh kiếm dài vẫn đứng giữ miếng. Nghe bọn kia hỏi,
chàng liền trả lời:
- Chẳng vì cớ gì hết.
Người kia cười, ôn tồn nói:
- Xin tiểu tướng đừng vội giận. Ta hỏi thế là vì trước ta vẫn tưởng chư tướng
là quân trong phủ đi đuổi bắt chúng ta Nhưng thiết tưởng đội binh trong phủ khi
nào lùng biết mà đến đây. Mà dù có đến đây nữa cũng chẳng có đủ can đảm dám
lội qua hào để vào tới rừng. Vậy ta hỏi, sao chư tướng lại lần mò theo chúng ta?
Lê Báo nóng nẩy thét:
- Vì bọn ngươi cướp bà hoàng phi đem đi. ta hãy hỏi: Có phải các người định
đem bà giải nộp để lĩnh thưởng chăng?

Người kia mắng:
- Đồ hỗn xược? Nếu ta không thương ngươi còn nhỏ dại, thì ta đã thí cho một
mũi kiếm.
Lê Báo nổi thịnh nộ xông vào đánh, Quang Ngọc phải lôi bạn mà bảo rằng:
- Sao hiền đệ hấp tấp thế?
Rồi chàng nói với bên địch:
- Tôi xem ra các ông đều là tay khảng khái có dõng cảm. Chắc không phải là
bọn cướp tầm thường. Vậy sao chúng ta không đem lễ nhượng ra đối đãi nhau, dù
vì việc nghĩa phải đánh nhau đi nữa.
Một người bên địch đáp lại:
- Ư, ông này biết điều đấy, chớ như cái ông kia thì hung hăng quá. Các ông
phải biết, đánh nhau thì chúng tôi cũng vui lòng đánh nhau với các ông. Nhưng
bên các ông có bốn người mà bên chúng tôi những hơn hai chục, chẳng lẽ lấy
nhiều lấn ít, e không tiện.
Lê Báo thét:
- anh em ta không sợ nhiều đâu. Đánh thì đánh ngay, không cần phải trì hoãn.
Người kia giọng chế nhạo:
- Hãy khoan? Can gì mà vội thế? Để đến sáng cũng không muộn kia mà... Bây

giờ các ông đã đến đây, chúng tôi hãy xin lấy địa vị chủ nhân mời các ông lại đằng
nhà xơi chén rượu với chúng tôi cho vui.
Thấy anh em Quang Ngọc do dự, người kia cười:
- Các ông đừng ngại, chúng tôi không coi các ông như một bọn tù binh vô giá
trị đâu
Lê Báo hầm hầm nổi giận:
- à bọn này láo, dám bảo chúng ta là tù binh.
Người kia giọng bình tĩnh ôn tồn:
- Gớm? ông này sao mà nóng như Trương Phi thế?
Phạm Thái từ nãy vẫn đứng im. Chàng bỗng thủng thỉnh tiến đến gần bên địch,
dõng dạc nói:
- Các ông đã lấy lễ độ chủ nhân mà đón tiếp chúng tôi lẽ nào chúng tôi lại
không lấy lễ độ tân khách mà nhận lời. Vậy thanh kiếm của tôi đây tôi xin gửi các
ông (vừa nói chàng vừa théo kiếm đưa cho bọn kia). Sau khi cùng nhau hội ẩm,
mà chúng tôi cần phải đấu gươm, thì lại xin các ông trả kiếm tôi. Còn như nếu các
ông không phải là tay hảo hán mà hất định chiếm đoạt thanh kiếm của tôi, thì lúc
đlo ta hãy nói chuyện. Xin các ông kíp dẫn đường cho chúng tôi theo về nhà,
chẳng trời sáng thì lỡ mất cả công việc của chúng tôi.

Cảm động vì khí phách anh hùng, vì sự thành thực và nhã nhặn của Phạm
Thái, bên địch lễ phép đưa anh em chàng tới một nếp nhá tranh làm ở giữa mấy
khóm cây đầy lá che kín mít tứ phía, sau khi đã đi quanh co trong rừng rậm.
Vừa bước chân vào trong nhà, Nhị Nương kinh hoảng kêu:
- Trời ơi? Bà hoàng phi?
Quả thực, trên một cái ổ rươm giải chiếu, bên ngọn đèn dầu ánh sáng lờ mờ,
hoàng phi đương ngồi hơ hai bàn tay lên trên than hồng đựng trong cái nồi đất. Bà
ngước mắt đăm đăm nhìn mấy người lạ mặt có vẻ lo lắng.
- Ai đấy? nghe tiếng hình như quen quen.
- Em đây mà? Em Nhị Nương mà bà không nhận ra sao? (Trong khi trốn tránh,
hoàng phi thường xưng chị với Nhị Nương, và gọi Nhị Nương bằng em).
Hoàng phi mừng quýnh, đứng dậy ôm lấy Nhị Nương vừa khóc nức nở vừa kể
- Em Nhị Nương ơi... Chị đã tưởng không bao giờ còn nhìn thấy mặt em nữa...
Ai ngờ trời chưa nỡ chia rẽ chị em ta.
Nhị Nương thuật lại cho bà nghe công việc xếp đặt từ hôm trước để tối nay
đến phủ phá ngục cứu bà ra, ngờ đâu khi đến nơi thì được tin một bọn đã cướp bà

đem đi . . .
Một người đứng gần đấy cười có vẻ tự phụ nói riễu:
- Hừ ? Trâu chậm uống nước đục ?
Hoàng phi trỏ người ấy bảo Nhị Nương:
- Đây là Đào Phùng, người làng Phù Lưu. Chính Đào quân đã họp anh em đến
cứu chị. ơn ấy thực không bao giờ chị dám quên.
Đào Phùng đáp:
- Tâu lệnh bà, nhà kẻ hạ thần đời đời đội ơn thánh đến, nay kẻ hạ thần dẫu chết
cũng chưa đủ báo đền, lệnh bà nói đến ơn huệ làm chi, khiến hạ thần thêm xấu hổ.
Để lệnh bà bị quân giặc bắt được, tội kẻ hạ thần cũng đã nặng lắm rồi.
Hoàng phi rót một chén rượu đầy đưa cho Đào Phùng mà rằng:
- Đào anh hùng trung nghĩa ai bì kịp? Xin tặng anh hùng một chén rượu.
Đào Phùng đỡ lấy nói:
- Lệnh bà ban, hạ thần xin bái lĩnh.
Hoàng phi đưa mắt nhìn Quang Ngọc, Phạm Thái, và Lê Báo đứng chắp tay ở
một bên và thì thầm hỏi Nhị Nương:
- Ai thế em?
- Tâu lệnh bà, đó là ba tráng sĩ, bạn thân của em, đã cùng em kết nghĩa anh em.
Hoàng phi rót ba chén rượu nữa rồi bảo Nhị Nương bưng mời ba chàng. Đoạn,

bà hỏi Đào Phùng:
- Công tử đã cứu tôi thoát nạn, bây giờ công tử bảo nên đi ẩn lánh ở đâu?
Bà rơm rớm nước mắt, thở dài nói tiếp:
- Bệ hạ có rõ cảnh lưu lạc này cho thiếp không?
Quang Ngọc bàn:
- Tâu lệnh bà, bây giờ người ta đã nhận được dung nhan lệnh bà, thì lệnh bà
đến nương náu cửa thiền, thiết tưởng có phần chắc chắn hơn nhiều.
Hoàng phi vui mừng đáp:
- Phải, tướng quân bàn rất phải. Vả lại ta cũng nên thế phát quy y thôi.
Quang Ngọc lại nói:
- Tâu lệnh bà, ở làng Ngô Xá có một ngôi chùa sư nữ, vậy mai mời lệnh bà
đến ẩn ở đó.
Quay ra, chàng bảo Nhị Nương:
- Ngu huynh giao cho hiền muội việc đó. Sáng mai...
Nhị Nương ngắt lời:
- Sáng mai không bằng đêm nay. Ngu muội xin phò giá lên đường ngay bây
giờ.
- Thế thì càng hay lắm.
Mọi người đều lấy làm phải, liền chở thuyền đưa hoàng phi và Nhị Nương qua
hào. Hai người lên ngựa đi thẳng.
Phạm Thái cũng xin đi theo. Quang Ngọc giữ lại mà rằng:

- Một mình Nhị Nương cũng đủ rồi.
- Nhưng thưa hiền huynh, ngu đệ phải về xem hạt Kim Lũ ra sao. Hiền huynh
hẳn chưa quên rằng có hơn hai trăm binh lính đang hoành hành ở đó.
Đào Phùng hỏi:
- Cphải hai trăm binh lính Từ Sơn không?
- Chính.
- Vậy thì không lo.
Chàng kể cho anh em Quang Ngọc nghe cái mưu kế của chàng. Chàng cho
một thám tử giả làm người làng Yên Phụ đến phủ báo ở vùng ấy có bọn giặc rất
đông, mà người đi đầu là nhà sư. Chàng bịa ra điều đó, là vì nghe người ta tuyên
truyền có một nhà sư rất hung tợn thường đem đồ đảng đi tống tiền bọn nhà giàu.
Chàng chắc báo có một nhà sư, mà lại nói khích thì thế nào viên phủ chỉ còn một ít
lính ở lại canh giữ và việc phá ngục cứu hoàng phi dễ như trở bàn tay.
Phạm Thái nghe truyện mỉm cười đưa mắt nhìn Quang Ngọc rồi phàn nàn:
- Tội nghiệp? Người ta đã xuất gia tu hành mà công tử còn đổ cho người ta cái
tội tầy trời ?
Đào Phùng đáp:

- Chẳng qua cũng là một sự bất đắc dĩ Không thế, sao cứu được hoàng phi.
Mọi người cùng cười, rồi mời nhau uống rượu cho mãi tới gần sáng mới chịu
chia tay giải tán, hẹn thỉnh thoảng lại đến rừng hội họp uống rượu múa gươm.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 10

Chín và sống

Từ hôm đánh hụt trận Kim Lũ thì hai viên phân phủ, phân suất đem lòng thù
oán bọn cựu thần nhà Lê lắm, vì họ chắc rằng cánh quân đến phá ngục cứu Lê
hoàng phi chỉ có thể là bầy tôi nhà Lê. Phân phủ bàn với phân suất:
- Việc nầy ta nên giữ bí mật. Quan trên với triều đình đều chưa biết tin ta bắt
được Thị Kim. May mà chưa kịp cho chạy giấy về kinh đấy!
Phân suất hậm hực tức tối:
- Tôi thề không đội trời chung với bọn này. Không nhưng chúng nó giết mất
viện đội nhất của chúng ta mà chúng nó còn làm cho tôi lặn lội đêm khuya cất

quân đi, rồi lại đem quân về, thực là mình làm trò múa rối cho dân vùng Kim Lũ
coi
Phân suất cười khà nói tiếp:
- Rõ đen cho mấy tên lái thuyền vô tội bị chặt đầu.
- Ngài chặt đầu?
- Vâng, Bực mình về nỗi bị lừa nên gặp mấy thằng lái đò đương họp nhau ở
dưới thuyền đánh bài phu, tôi cầm dao khoa tay một lượt, bốn, năm cái đầu rơi
xuống ván? Như thế cũng hả lòng được đôi chút.
Phân phủ ngồi trầm ngâm suy nghĩ. Cái bực tức của ngài, ngài cho còn gắp
năm gắp mười cái bực tức của phân suất. Đêm hôm ấy còn bao giờ ngài quên
được? Trốn vào chuồng ngựa nằm ở máng ăn, lấy rơm phủ chùm kín người, rất là
khó thở, lại thêm mùi phân ngựa khai quá đỗi, thế mà ngài phải nằm dí ở đấy cho
tới lúc sáng rõ, trong mấy canh dài đằng đẳng lắng tai nghe động tĩnh ra sao. Giữa
lúc ấy thì gia quyến ngài đang bị nhốt ở trong buồng chứa, lo sợ im hơi lặng tiếng.
Nhớ lại những sự đau đớn đáng kỷ niệm ấy phân phủ mỉm cười. Đối với con
nhà võ như phân suất thì cái tức giận hiện ra nét mặt, thốt ra lời chửi rủa thề

nguyền. Nhưng đối với con nhà văn, đối với nhà thâm nho như phân phủ thì cái
tức giận dẫu dữ dội đến đâu cũng chỉ ngụ trong một khoé mỉm cười chua chát.
Chẳng thế ngài lại thường mỉa tính võ đoán của phân suất bằng những câu thơ đại
ý nói: Trăm quân hùng tráng không mạnh bằng một lời văn mát mẻ của nhà cầm
bút.
Lần này lại là một dịp để ngài phô cái sức mạnh của sự giận đương yên lặng
ngấm ngầm cháy trong lòng ngài. Ngài không làm thơ nữa. Ngài chỉ mở tráp lấy ra
một cái bảng mà theo sự dò xét cẩn mật của bọn thám tử, ngài đã làm ra. Đó là
bảng chua đủ tên những bực trung thần nhà Lê trốn trong địa hạt Từ Sơn.
Phân phủ gõ xuống cái bảng ấy bảo phân suất:
- Bấy lâu tôi để bọn chúng ăn ngon ngũ yên là cũng tưởng họ hiểu thời thế,
không hoạt động nữa. Ai ngờ ngày nay lại chính họ gây sự. Vậy bất đắc dĩ ta phải
mời ngững ông tướng đến chơi ít bữa.
Lời ngài thật ngọt như mía lùi. Ngài lại mỉm cười nhìn phân suất nói tiếp, ý
chừng để được lòng ông bạn đồng thành:
- Việc đó phải nhờ đến bàn tay sắt của tướng quân.

Tướng quân phổng mũi đáp liền:
- Đại nhân cứ truyền, việc dẫu khó đến đâu tôi cũng xin đảm nhận.
- Vậy chúng ta cùng bàn xem nên bắt những tay nào trước.
Tức thì phân phủ mở rộng cái bảng đẹp đẽ của ngài ra.
- Đây đại nhân coi, tất cả có bãy mươi ba tên. Nhưng xét ra chỉ có bảy tên thực
lợi hại. Bảy tên đó là cho con ngự sử Nguyễn Bặc, người chứa chấp Thị Kim. Hai
tên này ta hãy để đ 1 o vì hiện chúng còn trốn tránh, mà trốn thì hẳn trốn ở nơi
khác Nếu ta bẩm tỉnh sức giấy đi lùng thì cũng bắt được, nhưng là thế là làm cỗ
sẳn cho kẻ khác ăn. Chi bằng ta cứ để yên, ít lâu thế nào chim chẳng bay về tổ, lúc
ấy ta hãy mời nhẹ hai ngài vào cũi.
Phân suất cười lớn:
- Hay? mưu hay lắm? Còn ai nữa, thêu đại nhân?
- Kế đến Đào Phùng. Tên này tuy còn trẻ, nhưng đáng lo ngại lắm đây. Nhiều
bài thơ hắn ngâm vịnh có ý nghĩa cuồng bột, phạm thượng. Mà hắng tụ họp anh
em ĩ chè luôn luôn. Trong một bữa tiệc hắn ngà ngà say có nói một câu hỗn
xược mà thám tử đã chép lại đem nộp tôi. Câu ấy đây.
Phân phủ vừa nói vừa đưa cho phân suất một mảnh giấy. Phân suất vốn không
biết chữ, cười gượng nói:

- Đại nhân đọc cho tôi nghe xem nào.
- Xin vâng. Hắn ta nói thế này: Kẻ sĩ cúi cổ khom lưng làm tôi bọn Bùi Đắc
Tuyên, Nguyễn Quang Toản thì khác gì bán rẻ linh hồn cho bọn đồ tể.
Phân suất đập mạnh tay xuống ghế ngựa quát tháo:
- Nó bảo thế? Thực nó bảo thế? Được để nó đấy rồi ta bán rẻ linh hồn nó cho
Diêm vương. Nhưng còn ai nữa?
- Còn Hoàng An ở Phù Đổng, Nguyễn Tiết ở Phù Ninh, Nguyễn Đắc ở Đồn
Kỹ. Trần Xá ở Phú Xuân. Đó toàn là những tay ghê gớm cả?
- Được, đại nhân cũng nên cẩn thận, vì chúng không phải là những tay tầm
thường. Mà biết đâu chúng nó lại không mật thông với đồ đảng Phạm Thái?
Phân suất lớn tiếng cười, toan nói câu gì để tỏ lòng khinh bỉ đối với bọn kia.
Bỗng ngài ngừng bặt, hoảng hốt quay ra hỏi:
- Cái gì thế?
Một tên lính mặt tái mét như gà cắt tiết chạy xồng xộc vào trong phòng đứng
thở không ra hơi:
- Bẩm... hai ông lớn... có người... chết ở cổng phủ...
- Người chết?... Ai?
Tên lính đứng thở một hồi nữa rồi mới thuật lại rằng một võ sĩ trông rất mạnh

mẽ, dữ tợn, phi ngựa qua cổng phủ và ném xuống đó một cái xác người chết.
Phân phủ và phân suất vội vàng theo lính ra cổng. Một người trần truồng nằm
sấp ở giữa đường, ngay bên cầu treo. Phân suất cúi xuống lật ngửa cái thây lên thì
thấy một con dao sáng loáng cắm trúng chỗ trái tim. Thốt nhiên phân phủ hét lớn:
- Trời ơi? Nguyễn Kha? Nguyễn Kha bị giết rồi?
Phân suất kinh hải vội hỏi:
- Nguyễn Kha là ai vậy?
Phân phủ vẫn đứng yên lặng nhìn tròng trọc vào cập mắt trắng đã mở to của
người chết và nói một mình hai, ba lần:
- Trời ơi? Nguyễn kha bị giết ? Ai giết Nguyễn Kha? Nguyễn Kha? Ai giết?
- Vâng, tôi cũng hỏi đại nhân: Ai giết người này, mà người này là ai?
Phân phủ như chợt tỉnh, quay lại bảo phân suất:
- ngài cho lính cời ngựa đuổi theo lùng bắt ngay lấy nó... Mau chẵng nó trốn
thoát
- Nhưng biết nó chạy ngả nào?
- Cho mỗi người đuổi một ngả.
Phân suất ra lệnh, tức thì hai chục lính ky mã chia làm bốn bọn, đem theo bốn
cây súng hỏa mai rầm rộ kéo đi.
Phân suất theo phân phủ vào công đường và nhắc lại câu hỏi:

- Nguyễn Kha là ai vậy, thưa đại nhân?
Phân phủ có vẻ lo sơ, nhìn trước nhìn sau, rồi nói khẽ:
- Người đến báo tối hôm ấy, ngài đã quên? Hắn là một viên thám tử rất có tài
của tôi?
- à? Tôi nhớ ra rồi. Chính hắn đã đến báo cho ta biết người con gái ở nhà
Nguyễn Bặc làng Hà Vị là Thị Kim, vợ Lê chiêu Thống.
- Chính hắn, Nguyên tôi sai hắn giả danh là một bậc trung thần nhà Lê đi lại
chơi bời với bọn kia để dò tin tức. Nhưng không rõ sao bọn kia biết là thám tử của
ta.
Nghĩ một lát, phân phủ lại nói:
- Việc này ta phải ra tay mới xong... Phiền ngài đem quân áp đến bắt ngay năm
tên đầu sỏ, hiềm nghi phạm điệu về phủ cho.
Phân suất tuân lời, xem lại bảng kê tên tuổi vả chỗ ở của những người kia rồi
điểm binh mã ra đi.
Chiều hôm ấy, quân lính khiêng về phủ ba cái củi đóng sơ sài, trong mỗi cái có
một người bị trói ngồi lom khom như con khỉ lớn. Phân suất xuống ngựa vào công
đường hớn hở bảo phân phủ:
- Tuy không bắt được đủ năm tên, nhưng trong ba tên này có tên Đào Phùng.

Mời ngài ra coi.
Phân phủ vui mừng vừa theo ra sân vừa hỏi:
- Có Đào Phùng? Làm thế nào mà ngài bắt được hắn?
- Ngài tính đã bắt thì được chứ!
Có tiến cười the thé trong một cái cũi đưa ra. Phân suất tức giận vì giọng cười
chế nhạo, đạp mạnh vào cái cũi làm nó đổ lăn ra. Tiếng cười càng ròn, càng to, rồi
người bị nhốt dằn từng tiếng hỏi phân suất:
- ông bảo ông bắt được tôi. Vậy dám hỏi ông: ông bắt được tôi ở đâu?
Sau một cái đạp thứ hai của phân suất, người kia khẳng khái nói tiếp:
- Than ôi? Kẻ chiến sĩ anh hùng mong ước được bỏ mạng ở nơi trận địa, da
ngựa bọc thây, nhưng tôi đây vô tội được người anh hùng bắt trói giữa lúc tôi yên
giấc ở nơi buồng tối, nhưng tôi đây vô tội được người anh hùng giơ chân đạp một
cái mạnh bạo, trong khi tôi bị nhốt trong cũi hẹp. Dáng kính thay cái dõng cảm
của người anh hùng.
Thấy phân suất rút gươm hầm hầm xông lại, phân phủ vội ngăn cản và ung
dung nói :
- Ngài cần gì phải nóng thế, cứ để Đào quân đấy cho tôi.
Rồi trỏ hai cái cũi khác hỏi:
- Còn hai ông này?

- Thưa ngài, đó là Nguyễn Tiết với Trần Xá. Còn Hoàng An, Nguyễn Đắc đi
đâu mất từ tháng trước.
Phân phủ truyền lệnh tháo cũ lôi ba người ra, rồi lại gần ôn tồn hỏi:
- Thưa ba ngài, nếu ba ngài làm ơn cho tôi biết ba ngài dấu bà hoàng phi ở
đâu, thì tôi xin cho lính đem kiệu rước ba ngài về nhà ngay.
Nguyễn Tiết và Trần Xá cùng cãi.
- Hai ngài không biết Lê hoàng phi là ai, vậy chắc ngài Đào Phùng thì hẳn
biết?
Đào Phùng thản nhiên đáp:
- Tôi ấy à? Có, tôi có biết Lê hoàng phi, khi ngài còn ở trong cung điện kinh
thành Thăng Long. Ngài thật là bậc quốc sắc, khuynh thành.
- Vâng, ngài cũng là bậc quốc sắc khuynh thành? Bữa nọ tôi đã được hân hạnh
gặp long nhan. Nhưng tôi muốn biết Đào quân giấu ngài ở nơi nào?
Đào Phùng vờ ngơ ngác:
- Giấu ngài? Chết ai giấu được ngài?
- Đào quân? Nhà tôi có quen Đào tướng công, vì thế tôi không muốn để Đào
quân bị hình phạt đau đớn. Vậy Đào quân chẳng nên chối cãi. Việc này tôi biết
tường tận lắm rồi.
Đào Phùng mỉm cười:
- Thưa Nguyễn đại nhân, tôi biết tường tận hơn nhiều, vì tôi biết đích

xác rằng
tôi không giấu hoàng phi.
- Có lẽ Đào quân không giấu thực, nhưng Đào quân biết nơi ẩn núp của Lê
ho àng phi .
Rồi nhìn thẳng vào mặt Đào Phùng, phân phủ đột ngột hỏi:
- Phạm Thái vẫn được mạnh đấy chứ?
Đào Phùng chau mày hỏi lại:
- Phạm Thái? Tôi tưởng Phạm Thái bị giết với Nguyễn Đoàn rồi?
Phân phủ cáu tiết gắt:
- Chú đừng trách tôi ác nhé? Vì bổn phận, tôi không thể không trừng phạt chú
được
Liền ra lệnh đánh mỗi người hai chục tĩg. Một tên lính lực lưỡng giơ roi
song ráng sức quật vào mông, vào lưng phạm nhân, khiến Nguyễn Tiết, người
chịu hình phạt thứ nhất, kêu la ầm ỹ và Trần Xá một nhà văn yếu đuối mới đến roi
thú mười lăm đã chết ngất đi rồi.
Đến lượt Đào Phùng, chàng chỉ cười và cắn chặt hàm răng trên xuống môi
dưới, không thốt một tiếng kêu ca, đến nỗi chú lính cáu tiết, đánh thêm cho ba roi
rất mạnh. Đào Phùng giơ hai tay bị trói lên lau mồ hôi trán, bảo tên kia:
- Chú rõ quá cẩn thận? Quan truyền đánh có hai mươi roi, chú lại ra

thêm cho
ba roi nữa.
Phân suất căm tức trừng mắt nhìn, còn phân phủ thì có ý khen thầm.Trong khi
ấy Trần Xá được một tên lính lấy nước phun vào mặt, đã tỉnh dậy, lim dim cặp
mắt và nằm thở hổn hển. Phân suất hỏi:
- Trần Xá? Ngươi đã chịu cung khai chưa?
- Bẩm đại nhân... Đoái thương tôi... già yếu. Tôi không biết một tí gì thì cung
khai... làm sao được?
Nghe lời nói có vẻ thành thực, phân phủ xuống lệnh hãy giam Xá vào ngục, rồi
quay ra bảo Nguyễn Tiết:
- Còn ông này nghĩ sao?
Nguyễn Tiết lại gần nói thầm mấy câu. Phân phủ vui mừng truyền cởi trói và
mời vào trong nhà, Đào Phùng vội kêu:
- Hắn sợ đòn nên đã khai láo, ngài chớ nghe.
Phân phủ tức giận thét:
- Im ngay?
Rồi sai lính đi lấy một cái hỏa lò than hồng và hai cái kìm. Một lát sau thịt đùi
Đào Phùng cháy xèo xèo, xông lên mùi giẻ khét. Đào Phùng bảo phân phủ:
- Xin ngài miễn cho cái hình phạt này.
Phân phủ hớn hở:

- Vậy ông chịu cung khai?

Đào Phùng nói luôn:

- Vì khó ngửi lắm. Tôi đến lợm nôn vì mùi thịt cháy mất thôi.

- Bản chức bằng lòng chuẩn lời xin của Đào quân.

Lền quay ra gọi:

- Lính đâu dúng ngay kìm và nước lạnh.

Tiếng dạ ran... Họ lại bắt đầu kẹp dùi bên kia của Đào Phùng, hẳn kìm sống
đau hơn kìm chín nhiều, vì kẻ bị hình phạt nghiến hai hàm răng vào nhau, tiếng
kêu ken két, và tuy chàng cố cười gượng, nước mắt chảy ràn rụa ướt dẫm hai bên
má. Phân phủ bỡn cợt hỏi:

- Thế nào, bây giờ thì đỡ khét chứ?

Đào Phùng muốn trả lời một câu chua chát, nhưng vì phần đau quá, phần hai
hàm răng nghiến mạnh như đã sai khớp, chàng nói không ra tiếng nữa. Đưa hai tay
bị trói lên, nắn lại hàm dưới, rồi khi đã hơi hoàn hồn, ôn tồn bảo phân phủ:

- Thưa ngài, tôi còn biết phân trần sao cho ngài tin được, vì ngài yên trí rằng
tôi là đồ đảng của Phạm Thái mà tôi không biết mặt, lại buộc cho tôi cái tội tàng
nặc Lê hoàng phi mà tôi tưởng đã chết. Nay đối với ngài tôi như con cá đối với
người hỏa đầu, sống chết ở tay ngài. Vậy ngài muốn dùng cách hình

phạt nào mà
kẻ vôi tội này chẳng phải chịu.
- Đào quân nói có lý lắm... Lính đâu hãy mời Đào quân vào gnhỉ tạm trong
ngục thất mấy bửa cho lại sức đã, rồi ta sẽ nói chuyện sau.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 11

Cái võng thịt

Đào Phùng bị giam đã được hơn một tháng. Trần Xá vì tuổi tác không chịu nổi
hình phạt quá dã man nên đã bỏ mạng trong ngục thất. Nguyễn Tiết thì được tha
ngay hôm bị bắt. Chàng hứa với phân phủ sẽ đi dọ thám bọn cựu thần nhà Lê. Đó
là câu nói thầm đã khiến phân phủ vui mừng truyền cởi trói cho chàng.
Còn Đào Phùng, trong thời kỳ ấy, đã năm phen bị hành phạt roi song và kìm
cặp mà vẫn không chịu cung khai, một mực nói mình chỉ phạm có một tội: tội làm
con bậc trung thần nhà Lê.
Một buổi sáng, tiết xuân ấm áp, Đào Phùng hồi tưởng tới hồi tự do đi

chơi
ngoạn cảnh, cùng anh em uống rượu làm thơ, mà trong lòng sinh ra mối hoài xuân,
man mác. Mấy ngày tết nguyên đán, tiếng pháo nổ ran, chàng nghe như lời trêu
ghẹo, nhưng chàng chỉ căm tức mà không buồn rầu. Hôm nay, trong phòng ngục
chật hẹp, sự yên lặng đã khiến chàng buồn rầu mà quên hẳn lòng căm tức.
Qua hàng chấn song sắt cửa sổ, màn mưa bay lờ mờ làm tăng vẻ dịu của cảnh
trời muộn, Đào Phùng cúi xuống nhìn hai chân sỏ trong cùm rồi lắc đầu, thốt ra
một tiếng thở dài đau đớn.
Bỗng chàng nghe có tiếng lao xao ở phòng binh lính giáp vách với ngục
phòng. Chàng lắng tai nghe được câu chuyện của lý trưởng sở tại với người cai lệ.
Lý trưởng đem biếu quan cái thủ lợn và chú cai vòi lễ mới chịu trình quan.
Đào Phùng liền lên tiếng nói đổng:
- Lâu nay bị giam them rượu quá. Giá được chén một bữa thỏa thích thì cung
khai hết mọi điều.
Người cai nghe rõ, hấp tấp chạy lên cung đường trình bày cùng phân phủ. Tức
thì có lệnh tháo cùm cho phạm nhân Đào Phùng và cho phép y được

lên nhà trè
xơi rượu
Phân phủ thân đến mời Đào Phùng một chén đầy mà nói rằng:
- Nếu Đào quân cung khai bốn điều ấy thì không những được uống rượu mãi
mãi, mà còn được cất nhắc lên làm quan nữa kia. Bốn điều ấy bản chức ôn lại để
Đào quân nhớ cho. Là: Ai giết Nguyễn Kha? Lê hoàng phi hiện trốn ở đâu? Phạm
Thái hiện ẩn ở đâu? Nơi sào huyệt của bọn Phạm Thái ở đâu?
- Dạ, đại nhân để tôi uống rượu đã.
- Được, xin mời Đào quân uống cho thỏa thích. Hết, xin lại gọi thêm.
Hơn một giờ sau nghe tiếng ngâm thơ sang sảng ở nhà trên, phân phủ liền đi
xuống, vui vẻ hỏi:
- Đào quân sơi rượu rồi?
- Bẩm đã. Đa tạ đại nhân thết đãi một tên tù quá hậu... ước gì bữa nào đại nhân
cũng cho ăn uống no say như thế.
Phân phủ cười hả hả:
- Cái đó tùy ngài cả. Cung khai sự thực xong thì muốn gì mà bản chức chẳng
tâu lên thiên tử ban cho.
- Cung khai thì cố nhiên là tôi cung khai, nhưng thưa đại nhân, tôi có một tính
rất xấu: cơm rượu xong cứ phải tiêu khiển một ván cờ, hoặc một hội tổ tôm. Giá

đại nhân chuẩn cho sự nguyện vọng ấy thì tôi xin thú nhận hết các tội.
Phân phủ ngẫm nghĩ. "Hay thằng này lại giở quẻ đây? ... Được ngươi cứ gan...
Ta đến phải cho ngươi nếm mùi võng thịt mới xong ? "
Đào Phùng cũng nghĩ thầm: "Thú nhận? Rồi mày biết tay tao thử cung khai
chính mày là thủ phạm, vợ mày là đồng đãng xem mày còn giở ra thứ hình phạt gì
có thể dã man hơn được nữa?"
- Đào quân nói gì tôi quên bẵng mất... Đào quân miễn chấp. Tôi đãng trí lắm.
- Dạ tôi đâu dám. Vừa rồi tôi xin đại nhân cho phép tôi hầu đại nhân một ván
cờ hay một hội tổ tôm.
Phân phủ mỉm một nụ cười ghê gớm:
- Bản chức cờ còn thấp lắm, địch sao lại Đào quân lắm mưu nhiều trí. Còn như
tổ tôm thì không đủ quân. Vả, thiết tưởng hai cách tiêu khiển ấy nhu nhược lắm,
buồn tẻ lắm. Tôi xin hiến Đào quân một cách tiêu khiển khác hùng tráng mà cảm
động hơn nhi ều. . .
Liền gọi viên đội trưởng mà bảo thầm mấy câu. Lát sau, mấy tên lính dẫn đến
trước mật hai người một tội nhân cỗ mang gông nặng, tay bị trói quặt về sau lưng.

Phân phủ trỏ tên tù, nói với Đào Phùng:
- Đây là một thằng tướng cướp rất lợi hại ở vùng này quan phân suất vừa bắt
được tối hôm qua. Tôi sai nó làm trò để Đào quân coi cho đỡ buồn nhé?
Rồi quay hỏi tên kia:
- Mày đã thú nhận chưa?
Tên cướp vờ khóc:
- Bẩm ông lớn, ông lớn thương con phận nào, con được nhờ phận ấy. Quả thực
con là người lương thiện.
Phân phủ quát tháo:
- Lương thiện à? Đốt nhà giết người, lấy của mà là lương thiện thì thế nào mới
là tàn ác hở tên...
Một dịp cười làm cho phân phủ ngừng bặt:
- Cái gì mà Đào quân cười dữ dội thế?
- Thưa đại nhân, tôi nghĩ đến bọn giết người lấy của mà vẫn tưởng mình là
lương thiện, thì tôi tức cười đến chết.
Chàng lại cười. Phân phủ cố nén giận, nghọt ngào bảo chàng:
- Đấy ngài coi, thằng tướng cướp này giết biết bao nhiêu lương dân mà dám tự
cho mình là lương thiện thì còn trời đất nào nữa? ... Nhưng tôi đã có cách trừng
trị nhân tiện hiến ngài một cuộc vui hiếm có.
Rồi bảo tên cướp:

- Mày không xưng, quả thực mày không xưng?
- Bẩm ông lớn, con biết điều gì mà xưng?
- Lính đâu?
Tiếng dạ ran. Mấy người lính chạy lại.
- Sắp sửa khí cụ hình phạt để làm võng thịt hầu Đào quân coi.
Tức thì kẻ đi lấy thừng, lấy giây đàn, kẻ bê đá, bê gạch đến, rồi dùng giây đàn
buộc hai ngón tay cái hai ngón chân cái tên tướng cướp lại với nhau. Trong khi ấy,
một người lính khác đã leo lên cây bàng mắc vào một cành hai đoạn giây thừng
lớn Xong, họ buộc hai đầu thừng vào đầu ngón chân và ngón tay người bị trừng
phạt mà kéo lên cao, trông như cái cõng vậy: "Võng thịt". Tên tướng cướp đã gan,
cố cắn răng không kêu khóc. Nhưng khi người ta lạnh lùng đặt một phiến đá lên
bụng hắn mà đưa người hắn như đưa võng thì hét lớn lên một tiếng: "ối?"
Đào Phùng lại cất tiếng cười the thé.
- Ngài cười gì vậy?
- Tôi cười để khen ngợi đại nhân đó mà thôi, xin đại nhân đừng vội giận. Cách
xử án của đại nhân khiến tôi nhớ tới một người hiền đời xưa.
Phân phủ, trong lòng căm tức nhưng vờ vui tươi hỏi:
- Người hiền ấy là ai thế?
- Người ấy là Triệu Công. Ngày xưa Triệu Công xử án ở gốc cây

bàng. Lòng
công bằng của ngài đã khiến người ta phổ vào bản đàn câu hát: "Tế thế cam
đường, vật tiễn vật phạt..." Ngày nay đại nhân cũng xử án ở một cành bàng. Cành
bàng tuy có cao hơn gốc bàng nhưng cũng thế thôi.
"Được, lát nữa xin sẵn lòng treo anh lên một cành cao hơn." Phân phủ nghĩ
vậy rồi hầm hầm truyền lính lật sắp tên tướng cướp xuống và đặt trên lưng hắn ta
một phiến đá nặng hơn.
Giữa lúc ấy có tiếng hát ngoài cổng.
Phân phủ lắng tai nghe và bảo một tên lính:
- Đứa nào hát nghêu ngao thế? Mày ra xem...
Một lát, tên lính trở về nói:
- Bẩm ông lớn, đó là một bọn mãi võ, đi múa hát kiếm ăn. Chúng xin vào hầu
ông lớn.
- Đuổi cổ nó ra?
Đào Phùng vội can thiệp:
- Sao đại nhân không cho phép chúng nó vào múa gươm để tôi được coi nhờ
với Thưa đại nhân trong bọn biết đâu không có kẻ đại tài mà đại nhân có thể dùng
làm thủ túc được !
Phân phủ gật gù:
- Cũng có lẽ.

Liền truyền lệnh gọi bọn kia vào. Tức thì bốn người nai nịt gọn gàng, mạnh
mẽ dõng dạc bước tới. Người đi đầu là một tráng sĩ vào trạc ba mươi tuổi, hai
người đi kèm hai bên ý chừng là em trai và em gái tráng sĩ, vì cùng một nét mặt
rắn rỏi, xương xương với cặp mắt xếch ngược và trong sáng. Theo sau, một người
gánh đôi hòm lớn, trông càng lực lưỡng hơn.
Cả bốn người kính cẩn dập đầu xuống sân làm lễ. Phân phủ hách dịch hỏi:
- Chúng mày biết làm những trò gì?
Một tiếng "ái" rất lớn trả lời lại, đó là tiếng kêu của tội nhân bị treo trên cành
bàng. Phân phủ quát:
- Hãy cho phép nó nằm yên đấy: Đừng đặt đá lên lưng nó vội, để ta coi mấy
đứa này làm trò cùng múa võ đã.
Rồi quay về bọn mãi võ:
- Tao hỏi: chúng mày biết làm những trò gì?
Người trùm lễ phép thưa:
- Kính bẩm đại nhân chúng tôi biết đủ các món võ, biết làm, biết hát những bài
ca múa gươm. . .
- Vừa múa gươm vừa hát có được không?
- Bẩm được lắm chứ.
- Vậy múa hát ta coi thử nào?

Chàng liền vừa múa vừa ca rằng:
Ta, tráng sĩ hề, gặp thời loạn lạc,
Như cá gặp nước hề? ta vẫy vùng,
Bõ bút nghiên hề? Toàn đồ vô dụng.
Một ngựa một gươm hề ? một cây cung,
Với lòng dõng cảm hề? Với chí lớn,
Ta xông xáo hề? trong đám mông lung,
Chiếc chiến bào của ta hề? Đẫm máu,
Bên tai ta hề? Súng nỗ đì đùng,
Ta, tráng sĩ hề? Vào trong trận địa.
Như cá trong nước hề ? Ta vẫy vùng ?
Đào Phùng vỗ đùi khen ngợi:
- Hay? Hay lắm?
Lần lượt bốn người kế tiếp nhau múa gươm, múa dáo, múa đại đao. Sau hết,
người trùm xin chia ra làm hai cánh, giả đánh nhau để hiến phân phủ một cuộc vui
hiếm có. Đào Phùng lấy làm thích chí, cười nói:
- ồ, thế thì đẹp lắm nhỉ. Giá đại nhân cũng cho phép tôi múa may với họ thì
vui biết chừng nào.
Phân phủ chưa kịp trả lời thì bốn người mại võ đã kẻ đao, kiếm, kể dáo, kích
đanth nhau loạn sạ. Bỗng huych một tiến, giây thừng treo tội nhân đã đút và
nhanh như cắt, một người đã cổi trói cho va, trong khi ba người sấn vào đâm chém

phân phủ. Lính tráng hoảng hồn vớ lấy ghế giơ lên đỡ. Nhưng bọn kia cũng chỉ
đánh dọa để mở đường mà thôi. Vụt một cái cả năm người đã ra khỏi cổng chạy
miết.
Nhân lúc phân phủ và binh lính chạy hỗn loạn và kêu la ầm ĩ, Đào Phùng lẻn
được ra cổng, trốn thoát.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 12

Tờ phả khuyến

Trên con đường nhỏ chạy ven đê sông Cầu rẽ vào làng Vĩnh Thế, người ta
thấy một nhà sư trẻ tuổi, thân thể tráng kiện tay chống gậy trúc, vừa đi vừa lâm
râm niệm phật. Một chú tiểu vạm vỡ nhu nhà sư gánh một đôi thúng theo sau. Một
bên thúng có một cái tay nải nâu, và ở bên kia có mấy quyển kianh và nhiều giấy
tờ gói trong chiếc khăn nâu cũ. Nhà sư thông thuộc đường lối trong làng lắm, đi
thẳng vào một xóm tới một toà nhà ngói, đứng ở cổng nói:

- Nam vô a di đà phật? Nghe tin ông bà đây hằng tâm hằng sản, sãi tôi đến xin
ông bà mở lòng tu nhân tích đức, cúng vào việc sửa sang chùa chiền. Nguyên chùa
Nghiêm xá. . .
Không để sư nói đút câu, chủ nhà quát lớn:
- Sư với mô gì? đem cho họ một đồng kẽm, một đồi kẽm thôi, rồi bảo họ đi
ngay.
Nhà sư mỉm một nụ cười khinh bỉ và toan cất tiếng bá ngọ lại mấy câu. Nhưng
giữa lúc ấy, ở trong nhà đi ra một thiếu nữ rất xinh tươi khiến nhà sư ngây người
đứng ngắm, không rứt ra đi được.
Thiếu nữ dịu dàng bỏ vào thúng nhà sư dăm đồng tiền kẽm mà nói rằng:
- Mẹ tôi cúng xin sư ông nhận cho.
- đa tạ thí chủ.
Rồi cất tiếng du dương trong trẻo nhịp nhàng vừa nhìn thiếu nữ vừa đọc bài
sau này:
Từng mảng rằng: Kẻ dựngphúc hẳn là gặp phúc, tên ghi muôn hếp đá không
mòn; người tìm nhân âu lại đươc nhân, dấu để nghìn năm gương chẳng bụi.
Nếu cắm thẳng chiếc bóng theo vào lệch, cân nhắc hàng mây tóc nhận không

sai.
Đức Phật ta: chén nổi ân thiêng, tích hayphép nhiệm.
Lá vuồm gấm thổi gió từ bể giác, doành mê nhẹ chở kẻ trầm luân, bóng đèn
hoa lồng mây tuệ ngàn thiêng, bể khổ sáng đưa người ám muội. . .
Trong nhà lại thét ra:
- Liên? Cho tiền người ta rồi bảo người ta ra, hát với xướng mãi.
Thiếu nữ có vẻ không bằng lòng đáp lại:
- Thưa mẹ, mẹ để sư ông đọc hết bải phả khuyến đã.
Nàng quay lại mỉm cười bảo nhà sư:
- sư ông cứ đọc đi.
Sư ông cũng vui lòng chiều ý cô gái đẹp, lại cất tiếng ngâm nga đọc tiếp:
Sãi tôi nay: gặp thuở minh thời, sinh lầm nam tử.
Võ dẹp loạn đã không hề thao lược, văn trị yên lại chẳng biết hnh luân.
Tiến thì quan nghe đường ấy khó nhằm, trong thếgiới ba nghìn dư, ha trời
đất xanh xanh nào có phụ; đạt mà sư, xem đạo này cũng phải, đường tu hành ba
mươi sáu, với cõ hoa hơn hớn cũng là vui.
Làm chi tham dục để nên lòng, luống chịu hên vưu cho lụy tiếng.
Một tên người nhà vội chạy ra:
- Thôi nhà sư đi.
Rồi hắn chắp tay lễ phép nói với thiếu nữ:
- Bà lớn truyền cô vào ngay.
Thiếu nữ phụng phịu:

- Vào thì vào?

Ra đến đường, chú tiểu nói với nhà sư:

- Bạch thầy, nhà nói giàu có thế mà bủn sỉn quá đi mất.

Nhà sư làu nhàu chửi:

- Bá ngọ nó chứ ?

- Bá ngọ cả cái cô thiếu nữ đẹp ghê đẹp gớm?

- A di đà phật, chú chỉ nói bậy? ... Nhưng bá ngọ nó, giá nó ở vào vùng Nghiêm

Xá, Phú Mẫn thì phải biết tay ta.

- Dạ bạch thầy, có thế. Nhưng biết đâu chẳng có ngày nó phải qua đò Kim Lũ.

Giữa lúc ấy, một người to lớn ở phía sau tiến lên, lấy tay gạt mạnh bên quang

của chú tiểu ra mà đi khiến chú căm tức, đặt gánh xuống đường, thò tay vào bọc

toan rút dao đuổi theo. Nhưng nhà sư vội giữ lại thì thầm:

- Thôi, mặc kệ hắn, sinh sự với hắn làm gì?

Chú tiểu hằn học:

- Nhưng bá ngọ nó, nó khinh thầy trò mình ra mặt thế này thì chịu sao nổi. Mà

thầy ạ, biết đâu nó không nghe lỏm được câu chuyện của ta.

- ờ, cũng có lý, vả thằng cha trông dáng bộ khả nghi lắm.

Thực vậy, người ấy rất có vẻ bí mật: cái khăn nhiễu tam giang quấn rối sụp

đến đôi lông mi rậm. Và tuy sang xuân, tiết trời ấm áp, mà chàng còn đội tùm hụp

trên đầu chiếc khăn bịt lụa trắng che kín hẳn nửa mặt dưới, để hở ra

hai con mắt
thao láo.
- Có lẽ nó ốm, thầy ạ.
- ốm mà lại đi nhanh như thế được?
Hai thầy trò còn đương bàn bạch chưa biết xử trí ra sao thì người kia đã đi
khuất sau lũy tre thôn Vạn Đình. Nhà sư bảo chú tiểu:
- Cứ coi bộ hấp tấp vội vàng của hắn thì đổ rằng hắn đến Cổ Mễ để sang đò?
Muốn đuổi kịp, ta phải rảo bước một chút.
- Bạch thầy, biết đâu hắn sang đò. Nhỡ hắn quay về Kinh Bắc thì sao?
- Nhưng hắn quay về trấn lỵ thì đã làm sao?
- trò lo lắm thầy ạ. trò chỉ sợ nó đã nghe lỏm được câu chuyện mình bàn tán..
ở vùng này ít lâu nay nhan nhản những thám tử của quan trấn thủ, chắc thầy
chẳng lạ.
Phạm Thái - vì nhà sư chính là Phạm Thái - giật mình nhớn nhác nhìn quanh.
Rồi quay lại bảo chú tiểu:
- Chú Quế, chú cứ đi thong thả nhé.
Dút lời chàng bước rất mau, hầu như chạy. Chú tiểu theo không kịp, đành để
thầy đi trước Một lúc lâu, Phạm Thái trở lại nói:
- Không biết nó biến đằng nào mất. Chẳng thấy bón nó đâu nữa.
- Bạch thầy, thật là một mối hoạn cho thầy trò ta.

Phạm Thái đương lo lắng ngẫm nghĩ, cũng phải bật cười bảo tiểu Quế:

- Chứ nên cất kỹ cái kho "hán tự bá láp" của chú đi. Mối gì là mối hoạn...

Nhưng ta hãy vào hàng này ngồi nghỉ uống bát nước chè tươi đã, rồi muốn ra sao

thì ra.

Hai thầy trò liền bước vào một cái quán bên đường ở đầu làng Ngọc Đôi. Ngày

xưa đó là một bến đò sầm uất. Nhưng từ khi vua Quang Trung đắp lại con đường

Bắch Thành qua Kinh Bắc đi thẳng lên Lạng Thương, Yên Thế, Lạng Sơn, thì bến

đò Ngọc Đôi đã thiên đến Cổ Mễ. Dần dần, người ta rỡ hết hàng quán để mang lại

dụng ở bến dưới, và bến cũ chẳng bao lâu đã thành một nơi bỏ hoang, còn trơ trọi

mỗi một cái quán nước bán bánh. Một bà lão già ở đó cùng với một đứa cháu gái

nhỏ lên chín lên mười ?

- A di đà phật? Bạch sư ông vào sơi nước!

- A di đà phật!

- Trời đã xế chiều rồi, sư ông ý chừng đến chùa Cổ Mễ?

- Không đâu bà hàng ạ, sãi tôi đi khuyên giáo lấy tiền sửa chùa Nghiêm Xá.

- A di đà phật? Vậy của ít, lòng nhiều, tôi xin cúng nhà chùa.

Vừa nói, bà lão vừa moi bọc lấy hai đồng kẽm bỏ vào thúng, khiến

Phạm Thái
cảm động đưa mắt nhìn chú tiểu:
- Phúc đức quá? Tôi xin cầu trời phật độ trì cho bà.
Bỗng chú tiểu giơ tay trỏ cái cửa sổ trông ra sông, lớn tiếng bảo Phạm Thái:
- Kìa? Thầy coi?
Phạm Thái giật mình, vì chàng cũng vừa nhác thấy người bí mật ban nãy một
mình trên chiếc thuyền nan lênh đênh giữa giòng sông, nước chảy xiết. Chàng
buông một tiếng thở dài như để trút hết lòng lo sợ băn khoăn.
- Thì ra, chú ạ, người ấy không về trấn lỵ.
Hai thầy trò vui mừng từ giả bà hàng ra đi. Khi đến bến đò Cổ Mễ gặp một
bọn lính ở thành Bắc cũng vừa tới. Nhân dân thất kinh giãn cả ra khi thấy một
người trong bọn binh, chừng là cai đứng lên một mô đất bên sông và lớn tiếng nói:
- Có lệnh quan truyền không cho một tên lái đò nào chở sang ngang trong đêm
hôm nay. Phải để mai quan quân khám tín bài hành khách đã.
Phạm Thái đến gần người ấy và lễ phép hỏi:
- A di đà phật? Thưa thầy có việc gì quan hệ mới xảy ra mà cấm ngặt thế?
Người cai bép sép trả lời:
- Nghe như vừa có tin ở phủ Từ Sơn báo bọn Đào Phùng phá ngục trốn thoát.

Phạm Thái sửng sốt ngả đầu chào quay đi. Viên cai tưởng nhà sư sợ hãi, có
biết đâu rằng chàng kinh ngạc vì vừa nhớ lại vừa nhận ra người bí mật kìa là Đào
Phùng mà chàng đã gặp trong rừng Đình Bảng; Chàng quay lại bảo chú tiểu Quế:
- Tôi ta đi chẳng tối mất.
Phạm Thái hấp tấp như thế là vì trong bọc chàng có nhiều giấy quan trọng và
chàng sợ bọn lính đòi khám. Đi một quãng xa, chàng như không thể nhịn được
nữa, ôm bụng cười rũ rượi.
Chú tiểu hỏi:
- Bạch thầy, có chuyện chi mà thầy cười gớm ghiếc vậy?
- còn gì đáng cười cho bằng cách đề phòng của bọn bầy tôi Quang Toản.
- Đề phòng như thế thì có gì là đáng tức cười, bạch thầy?
- Lại còn không tức cười à? Việc quan trọng thế mà để tiết lộ sự bí mật? Đợi
người ta sang sông rồi mới cấm thuyền. Làm hai điều vô lý ấy thì chỉ có bọn bầy
tôi Quang Toản.
- Nhưng có ai sang sông cơ?
- Ai? Đào Phùng chớ còn ai nữa? Cái người mà thầy trò ta ngờ oan là thám tử,
chính là Đào Phùng đó.
- Sao thầy biết?

Phạm Thái ngần ngừ đáp:
- Đoán Nhưng việc của ta, ta hãy nghĩ đến đã. Bây giờ phải đi mau tới thành
Kinh Bắc.
- Đến nơi chắc cổng thành đã đóng rồi.
- Thì ta vào chùa Yên Xá.
Quả thực khi đến Kinh Bắc cầu treo đã kéo, và cổng thành đã đóng. Hai thầy
trò Phạm Thái liền tìm vào chùa Yên Xá trú ngụ.
Nửa đêm chú tiểu chợt thức giấc, không thấy sư ông nằm ở giường trên. Chú
đoán chừng thầy ra sau, nên chú lại ngủ ngay.
Sáng hôm sau, chú mở choàng mắt nhìn lên giường: sư ông vẫn còn ngũ, mà
coi như ngủ say lắm. Yên lặng sắp sữa hành lý để chờ thầy dậy.
Bỗng chú kêu rú lên một tiếng, khiến Phạm Thái tỉnh giấc hỏi:
- Cái gì thế, chú?
- Bạch sư ông, đâu mất bọc giấy?
- Giấy gì?
- Bạch thầy, giấy gói trong cái khăn nâu, mà thầy bảo là những bài phả khuyến
đem đi phát để quyên tiền.
Phạm Thái mỉm cười:
- Mất thì thôi.
Sau khi cùng sư ông chùa Yên Xá uống thiền trà, Phạm Thái cáo từ ra đi...
Vừa vào trong thành, chàng đã nghe thấy lời đồn huyên náo: "Tối

hôm trước
có người đến dán gấy ở các cổng thành xúi giục nhân dân nổi loạn để đánh đổ nhà
Tây Sơn và phò nhà Lê lên ngôi trời. Gấy ấy hiện đã bóc nộp quan trấn thủ.
Nhưng ở trong thành còn nhiều người nhặt được cũng tờ giấy như thế mà không
biết ai bắn từ đâu tới vì tờ nào cũng quấn vào một cái tên. Phạm Thái hỏi một
người đàn bà:
- Có thể xem được không bà?
Người kia vênh mặt bỉu môi, nhiếc nhà sư:
- Xem? Có mà mất đầu? Ai dám chứa cái của nợ ấy ở trong nhà mà xem được?
Hai thầy trò Phạm Thái ung dung đến một hàng cơm quen thuộc ở phố Tiền
Môn. Chủ quán đon đả ra cửa mời chào :
- A di đà phật? Đã lâu lắm mới thấy sư ông Phổ Chiêu đến hàng. Mời sư ông
vào nhà trong cho tĩnh .
Vốn biết sư ông thích rượu nhắm thịt gà nướng chả, chủ quán sợ để ngài ngồi
ngoài hàng, ngài ngượng không dám gọi lulung món "thiền giới" ấy, nên có nhã ý
mời ngài vào một phòng vắng để ngài được tự tiện muốn dùng thứ gì thì dùng, dầu
"cẩu nhục đi nữa không sao.

Phạm Thái vừa nhắp cạn chén trà mạn tống khẩu thì ở ngoài hàng có tiếng
nguyền rủa ôm xòm. Chàng tò mò ra xem: Một công tử cầm tờ giấy đầu chữ in
bảo chủ quán:
- Ta đến trước cửa hàng nhà ngươi bắt được mảnh giấy ghê gớm này.
Phạm Thái đến gần thì vừa gặp chú tiểu tỏ vẻ kinh ngạc đưa mắt nhìn chàng.
Chàng cũn quắc mắt nhìn lại, rồi ôn tồn hỏi người vừa vào:
- Tờ giấy gì thế? Công tử đọc cho tôi nghe với.
- Một tờ giấy chữ nôm, nhà sư ạ. Chẳng biết đứa nào hỗn xược dám viết, dám
in những câu phạm thượng thế này.
Rồi chàng lẩm nhẩm đọc:
"Từ khi đức Thái tổ nhà Lê ta khởi nghĩa ở Lam Sơn đánh đuổi quân Minh mà
lấy lại giang sơn gấm vóc tới nay, trải có hai mươi bốn đời vua, gần bốn trăm
năm dựng nghiệp đế, thừa lệnh trời trị nhân dân trăm họ. Tuy trong khoảng vài
chục năm, cha con họ Mạc manh tâm phản phúc thoán đoạt ngôi rồng nhưng lĩ
trời riết ráo kẻ thoán nghịch tránh sao cho khỏi thoát sa vào.
"Nay anh em cha con Tây Sơn ngu độn, bạo ngược, chẳng hiểa u lẽ mệnh trời,
chẳng nghĩ tới nghĩa vua tôi, dám dấy quân phản loạn để đến nỗi

hoàng đếphải
phiêu lưu đất khách gần mười năm nay. Than ôi, vua bị nhục, bầy tôi phải chết!
Nay vua ta bị nhục mà ta nỡ sống an nhàn đươc ru?
"Hỡi anh em, ta phải tỏ cho quân Tây Sơn biết rằng đất Bắc chẳng thiếu anh
hùng, nghĩa sĩ. Anh em hẳn còn nhớ câu nói ngạo mạn, khinh thị của Nguyễn Huệ
khi hắn mới tới Thăng Long. Hắn nói rằng: Ngoài Bắc Hà chỉ có mỗi một thằng
Chỉnh, nay đã theo hầu tao rồi. Còn thì toàn một giống giẽ giun, cầy sấy ".
"anh em đã nghe rõ chưa?
"Vậy nào những ai là bầy tôi trung nhà Lê - mà ai lại không là bầy tôi trung
nhà Lê, vì ông cha chúng ta đều đời đời ăn lộc nhà Lê, - hãy đêm ĩời lo toan việc
khởi nghĩaphục thù cho nhà Lê đi. Bọn chúng tôi hợp tập đươc một đảng có mấy
vạn người tản mát khắp các nơi, chỉ chờ anh em trong nước tiếp ứng là khởi sự đó
thôi
Ký tên :
"Những tôi trung của nhà Đại Lê
Niên hiệu Chiêu Thống thứ mười hai "
Nghe đọc xong tờ hịch Phạm Thái nói:
- A di đà phật? Lời lẽ mạnh quá?

- Nhưng ta phải mang tờ giấy này lên trình quan trấn thủ mới được.

Dút lời, chàng hấp tấp đứng dậy đi thẳng.

Chàng công tử vừa ra khỏi thì một bọn quan võ đến hàng thét bảo chủ quán

làm rượu.

Phạm Thái nghe một người nói:

- Đã biết mà? Nó chưa đi thoát vùng này mà?

- Ngài nói Đào Phùng?

- Chứ còn ai? Gớm thật? Vừa trốn ở ngục ra đã táo tợn dám đi rải hịch xúi dân

làm loạn được rồi.

Một người hỏi:

- Những tờ hịch chữ in. Vậy nó khắc, nó in sao chóng thế được?

Một người khác, giọng bí mật:

- ồ phải biết, đảng nó to lắm?

Phạm Thái mỉm cười, quay vào nhà trong uống rượu.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 13

Quần sư tụ hội

Luôn mấy hôm chùa Tiêu Sơn làm lễ dâng sao. Khách thập phương kéo đến

rất đông. Mà sư các nơi đến họp giảng kinh cũng nhiều lắm. Hai chữ

"dân sao"
đem dùng vào chùa Tiêu Sơn thật đúng vì đêm, người ta đứng Ở các ruộng thấp
chung quanh, ngước mắt nhìn lên chùa thấy quả đồi đã thành một chòm sao "tua
rua" lấp lánh bên những khóm lá đen um của mấy cây thị cao ngất. Vì thế, ngoài
khách đến lễ, lại còn khách đến ngắm cảnh chùa nữa, tối nào cũng người lui người
tới rầm rập quá nữa đêm chưa ngớt.
Nhưng lễ dâng sao chỉ là một cớ để các tráng sĩ đảng Tiêu Sơn tụ hội đó mà
thôi
Tan đàn được một hôm thì chư tăng bắt đầu vào làm lễ thiền định. Suốt một
ngày một đêm, mấy trăm sư nhịn ăn và chỉ uống nước lã, để được tĩnh tâm trí mà
nghiền ngẫm đến chân lý của đạo nhiệm mầu. Trong khi ấy, các cổng chủa đóng
chặt, không để một người trần tục nào lui tới.
Hôm đó, ai đến Tiêu Sơn tất đã được mục kích một cảnh tượng rất oai nghiêm
và cảm động.
Trên chùa, một dẫy chiếu giải kín năm gian. Các nhà sư chia ra hai hàng, ngồi
xít vào nhau, mỗi người tay cầm một quyển sổ trong có chứa những ý riêng của

mình để đem ra bàn.
Một hồi chuông gióng giả trong không.
Đối với nhân dân quanh vùng thì đó là hồi chuông bắt đầu vào lễ tĩnh tọa. Và
những người thực mộ đạo nghe thấy tất chắp tay vào gnực mà thì thầm tụng niệm
bài kinh sám hối.
Nhưng kỳ thực, đó chỉ là một hồi chuông khai mạc hội đồng bí mật. Mấy trăm
thiền sư ngồi xếp bằng trên chiếu, lặng lẽ cúi đài, trông rất có vẻ trầm tư mặc
tưởng.
Dút hồi chuông, Quang Ngọc ngồi giữa, giáp lưng vào tường, đứng dậy nói:
- Nam vô a di đà phật?
Mọi người đáp lại:
- Nam vô a di đà phật?
Quang Ngọc chờ cho ai nấy im lặng, rồi nói tiếp, tiếng nghe sang sảng:
- Đây là nơi tu hành. Anh em ta chỉ ẩn núp dưới bóng từ bi để lam việc lớn. Vì
thế Ngọc này đã cùng anh em đồng chí khai mạc hội đồng bằng một câu niệm
phật, tức là để dâng lời tạ tội chân thành lên đức Phật tổ Như Lai.
Chàng ngừng một phút đưa mắt nhìn mọi người:
- Bây giờ đến việc của chúng ta: việc lớn, việc nước, Những người đến bàn

việc trọng đại ấy họp Ở đây không phải là cách thiền sư nữa. Ngững người ấy chỉ
là một bọn đồng chí đã thề với nhau tôn phò nhà Lê. Ngững người ấy đã cử Trần
Quang Ngọc này lên chức đảng trưởng, lên ngôi minh chủ, thì trong lúc này Ngọc
tôi không còn là Phổ T nh thiền sư mà chỉ là Trần Quang Ngọc, tôi trung của nhà
lê
Chàng chỉ một cái hộp đỏ bên trái:
- Đây là ấn tín anh em giao cho. Cái mệnh lệnh độc đoán của nó, hẳn anh em
đã rõ
Rồi trỏ thanh kiếm đặt bên phải:
- Đây là thanh bảo kiếm anh em giao cho. Cái sức mạnh quả quyết của nó, anh
em chẳng còn lạ. Hôm nay anh em ta họp nhau Ở đây vì một việc khẩn cấp. Trước
khi bàn đến việc ấy tôi xin trình bày với anh em tình hình của đảng.
Quang Ngọc tra xét các sổ sách rồi lại nói:
- về binh khí, hiện nay ta có năm mươi cây hoả mai cướp được của các huyện,
các đồn, một trăm hòm đạn, thuốc đạn, mồi, hai nghìn thanh mã tấu, hai nghìn ngọ
dáo trường, hai nghìn tay cung, nỏ, một nghìn thanh kiếm. Ngựa thì mới có ba
chục con thôi. khí giới như thế kể cũng hơi ít đấy, nhưng thắng bại là

nhờ về lòng
dũng cảm cửa quân đội hơn là nhờ về sự công hiệu của khí giới.
"Về quân đội, thì hiện nay trong hạt Kinh Bắc này, ta đã có hơn một nghìn.
Hơn một nghìn quân ta phải chống nổi một vạn quân của Quang Toản.
"Về dân tình đối với đảng ta thì anh em hãy nghe tờ trình của Phạm quân đi
quyên giáo các nơi về"
Quang Ngọc mở một tờ ra đọc:
"Nhân dân hạt Kinh Bắc rất mến tiếc nhà Lê. HỌ bảo bọn Tây Sơn là lũ thoán
nghịch. CÓ người lại không nhận nhà Tây Sơn là giống Annam nữa. Coi họ như
một bọn giặc dị chũng Ở phía Nam (để đối với bọn giặc tàu Ở phía Bắc về thờ đức
Thái tổi khai quốc). Hễ nhà nào mà Thái biết là bậc trung nghĩa, ngỏ lời quyên
tiền, thì họ vui lòng giúp ngay. Vì thế trong có nửa tháng, mà Thái thu được vào
quỹ một món tiền lớn là năm mươi lạng bạc"
Quang Ngọc nói tiếp:
- Anh em coi, ta tuy mới có hơn một nghìn tinh binh nhưng lúc ta khởi sự, số
người theo ta không phải là ít. Còn như về vấn đề tài chính, thì anh em không phải
lo ngại điều gì. Hiện giờ trong quỹ có tới hơn vạn lạng bạc. ấy là

không kể số
binh lương đã có nhân dân sẵn lòng cung đốn.
"Sau khi đã tỏ bày tình hình của đảng với anh em, minh chủ tôi xin hỏi anh em
một câu rất quan hệ. Mà mục đích cuộc tụ hội này cũng chỉ có thế. Vậy xin anh
em lưu ý đến câu hỏi ấy, suy nghĩ kỹ càng, rồi ai có ý kiến gì hay, mà đem ra bàn
với bạn đồng chí. Câu ấy là:
"Ta đã nên khởi sự chưa?"
Quang Ngọc ngồi xuống, một làn không khí bình tĩnh bao bọc lấy mấy trăm vẻ
mặt nghiêm túc, trầm hùng. Ai nấy đều cho câu hỏi kia có liên can tới vận mệnh
của nước, nên không dám trả lời hấp tấp.
Một lúc sau, một nhà sư mạnh bạo đứng dậy. Một người nhìn xem ai thì chính
là Lê Báo. Không để cho chàng kịp thốt ra được nửa lời, Quang Ngọc giơ tay ra
hiệu bảo im rồi ôn tồn nói:
- Hiền đệ nên nghe ngu huynh, hãy nhường cho anh em đồng chí bàn trước đã.
Việc là việc nước, há phải việc riêng của anh em ta?
Lê Báo hằn học ngồi xuống nhưng không dám cãi.
Một người đứng lên, thân thể cao lớn, mặt đen trán rộng. CÓ tiếng thì thầm:
"nguyễn Đoàn Yên Thế?"

Đoàn hắng dặng hai, ba lần rồi nói:
- Minh chủ đã hỏi, tôi xin quả quyết thưa rằng: Nên... Xem như đức Thái tổ ta
khởi nghĩa Ở Lam Sơn, binh sĩ khéo lắm được dăm trăm người theo. Thế mà nhờ
về tướng tài, nhờ về bền trí, đã lấy lại được giang san...
Một người cãi lại:
- Lam Sơn địa thế hiểm trở dễ giữ, chớ như đất Kinh bắc ta...
Đoàn ngắt lời ngay:
- Tôi xin hiến đất Yên Thế, Hữu Luông. Thực là một nơi rừng sâu gò hiểm. Ta
tiến có thể lấy Kinh Bắc dễ như chơi, ta lui có thể ẩn núp trong mạn rừng núi Thái
Nguyên, Bắc Cạn. ấy là chưa kể sau này ta có thể dụ được bọn Thổ, bọn Thái Ở
vùng ấy theo ta. Mà tài đánh giặc của dân Thái thì tôi đã được rõ. Vậy xin minh
chủ cứ quả quyết cho. Nên khởi sự lắm. Ta mà bỏ mất cơ hội này, sợ sau không
thể có nữa.
Nguyễn Đoàn vừa ngồi xuống thì một người khác đứng dậy liền. Người này
trái ngược hẳn với Đoàn, thân thể nhỏ nhắn, da trắng, mắt phượng, cử chỉ khoan
thai, lời nói nhỏ nhẻ:
- Thưa minh chủ, tôi là Hoàng Cân, tiểu tự Song Văn, người huyện Văn Giang,

xin dâng lên minh chủ cùng anh em đồng chí mấy lời thô thiển như sau: Tôi nghe
quân Tôn Sĩ Nghị năm xưa đông hơn mười vạn, từ lưỡng Quảng kéo sang như
mây bay như gió cuốn, khiến bọn Văn Nhâm không dám đánh phải lui ngay. Thế
mà quân Tây Sơn Ở Nghệ an vừa kéo ra là toàn thắng, như thế đủ biết người ta
mãnh liệt là nhường nào...
Lê Báo hung hăng đứng dậy quát mắng:
- song Văn giỏi thực? Dám múa mép tưng bốc quân Tây Sơn?
Quang Ngọc vội gạt:
- Lê hiền đệ không được vô lễ? Đẻ Hoàng quân bàn việc.
Hoàng Cân mỉm một nụ cười, nhìn Lê Báo rồi nói tiếp:
- Vậy tôi thiết tưởng dẫu binh đội ta có nhiều gấp mười nữa, cũng chưa chọi
nổi quân Tây Sơn chứ đừng nói hơn một nghìn vội. Bây giờ chỉ nên hết đảng cho
một ngày một to thê, rồi sau này hãy liệu. . .
Một chuỗi cười khanh khách đáp lại lời Song Vân. Quang Ngọc nhìn xem ai
thì là Bùi Thành Giang tự Tiểu Kiếm Sinh, người đất Lục Nam. Người ấy có tiếng
nghịch ngợm, vì say rượu lỡ giết mất một viên phân trí, nên phải trốn đến tu Ở
chùa MỘ Thổ. Quang Ngọc nghe tiếng Giang cười có vẻ mỉa mai, liền hỏi:

- Vậy Bùi Tiểu Kiếm cho biết ý kiến.
- Xin minh chủ cùng anh em đồng chí tha cho đệ cái tội hay cười. Nhưng lời
bàn của Song Văn làm cho đệ không nhịn cười được. Mỹ tự là Song Văn, thì thực
là xứng đáng với cái tính nhút nhát của con nhà văn ấy. Nhưng này bác Song Văn,
bác bảo quân Tây Sơn mãnh liệt, là quân Tây Sơn nào vậy? Nếu quân Tây Sơn của
Quang Huệ thì ngày nay còn đâu nữa mà đáng sợ? Mà nếu quân Tây Sơn của
Quang Toản, của Bùi Đắc Tuyên thì lại càng không đáng sợ lắ. Nhiều mà làm gì,
quân Ô hợp thì nhiều mà làm gì?
Hoàng Cân cũng chẳng vừa, mỉm cười đáp luôn:
- Nhưng nào phải quân Ô hợp. Ai bảo Bùi quân rằng đó là quân Ô hợp?
- Tôi bảo.
Lê Báo đứng dậy nói tiếp:
- Tôi cũng nói thế. Đứa nào có giỏi thì cãi đi.
SỢ mấy người kia lớn tiếng quá, hoá đánh lộn nhau, bất đắc dĩ Quang Ngọc
phải rút thanh bảo kiếm ra đứng lên nói:
- Ai làm mất trật tự cuộc đàm phán này hãy trông lượi kiếm đây.
Phạm Thái cũng đứng lên phân giải:
- Cả hai phái chủ chiến, chủ hoà đều có lý. Vì ta nên cất quân lắm chứ, chẳng

thế, ta họp nhau để làm gì nửa? Nhưng trước khi cất quân, ta hãy xem xét, so sánh
tình thế bên ta với bên địch đã nào. Cứ kể nghe minh chủ, nghe đảng trưởng của ta
đọc bảng thống kê ban nãy thì ta Ở vào cảnh trứng chọi với đá, thực đấy. Nhưng
tôi hỏi anh em, liệu quân Tây Sơn có đem toàn lực ra má chống với ta được
không?
Không thấy ai trả lời, Phạm Thái quay lại hỏi Hoàng Cân:
- Đại huynh đã biết tình thế quân Tây Sơn đấy chứ?
Hoàng Cân ngượng nghịu cúi đầu đáp khẽ:
- Chưa?
- Thế Bùi đại huynh?... Cũng chưa?... Vậy thì cãi lý với nhau làm gì? Thiết
tưởng muốn biết nên đánh hay chưa nên đánh, thì ít ra cũng biết tình thế bên địch
đã Vậy đệ xin giúp nhị vị đại huynh điều ấy, vì nhờ trời đệ biết.
Mọi người đều nhìn Phạm Thái, tỏ ý kính phục. Chàng ung dung nói tiếp:
- Kẻ cừu địch ghê gớm nhất của Tây Sơn cố nhiên không phải là bọn ta (chàng
mỉm cười) cùng là bọn Lê thần nghĩa dũng. Cũng không phải Ở Bắc tới, vì Tây
Sơn xưng thần với nhà Thanh rồi. Nhưng cò phía Nam? Hẳn anh em đã biết phía
Nam có Nguyễn ánh là tay chẳng vừa, càng thua càng hăng.

"Mười năm trước đây khi còn Nguyễn Huệ, Nguyễn ánh thua trận không còn
mảnh giáp chạy trốn sang Xiêm. Thế mà chỉ hai năm sau, năm Đinh Vị, đã có đủ
sức về lấy thành Gia Định rồi. Ngày nay toàn đất Gia Định rộng bằng mấy trấn
Bắc Hà, đã lọt vào tay Nguyễn ánh. Không những thế, Nguyễn ánh lại còn mộ
binh lính rất kíp cùng là giao thông với một nước lớn nào đó Ở phương tây, luôn
luôn đem chiến thuyền, đến đánh phá Qui Nhơn. Hiện giờ, hai bên giữ nhau găng
lắ, mà cũng chưa biết bên nào thắng bên nào bại. Vậy thì cái sức mạnh của Tây
Sơn Ở ngoài Bắc này ta không lấy gì làm sợ.
Lê Báo vui mừng reo lớn:
- Vâng có thế.
- Anh em đã biết tình thế bên địch ra sao, vậy tôi bàn thế này: Một mặt ta cứ
sửa soạn binh khí mộ thêm đảng viên; một mặt ta ra công dò la tin tức bên địch: hễ
khi nào bị Nguyễn ánh đánh cho đại bại Ở phía Nam, là ta khởi sự. Hơn nữa, xin
cho người vào Nam hẹn Nguyễn ánh họp sức cùng đánh, thì thiết tưởng việc lớn
làm gì chẳng xong.
CÓ tiến ai bẻ:

- Nhưng lúc bấy giờ trừ được cái nạn Nguyễn kia biết đâu lại không bị cái nạn
Nguyễn nọ?

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 14

Cái trống lớn

Quang Ngọc quay ra nhìn rồi vui cười nói:
- Trời ơi, xuýt nữa tôi quên bẵng thân vương.
Người vừa bắt bẻ Phạm Thái là Trịnh Đán con thứ Trịnh Bồng. Sau khi Trịnh
Bồng rời bỏ chùa Long Tiên núi Chúc Sơn để về tranh nhau ngôi chúa với Trịnh
Lệ, giết các chi nhánh họ Trịnh trốn tránh trong hạt Chương Đức, đán mới qua
sông Nhị Hà lánh sang trấn Kinh Bắc đến tu Ở một ngôi chùa nhỏ tại làng Phú
Cẩm. Sau nhờ có Phạm Thái giới thiệu. Trịnh đán xin nhập đảng Tiêu Sơn.
- Xin thân vương cho biết tôn ý.
Trịnh Đán hắng dặn hai ba lần rồi nói:
- Nay không còn phải lúc bàn về lịch sử, việc gì đã qua là đã qua, mà việc gì...

Lê Báo vốn không ưa họ Trịnh, riễu cợt nói tiếp:
- Mà việc gì chưa đến là chưa đến.
Quang Ngọc quắc mắt, mắng:
- Lê hiền đệ coi thường lệnh của ta thực. Đây không phải là nơi để cho ai nói
đùa hết.
Rồi ý chừng muốn tránh sự phá ngang của Lê Báo, Quang Ngọc bắt chàng ra
ngay sân chùa để ăn năn tột lỗi... Nhìn thanh bảo kiếm rung rung Ở tay ông đảng
trưởng oai nghiêm, Lê Báo không dám trái lệnh, cúi đầu, thong thả đứng dậy đi ra.
- Xin thân vương tha thứ cho cái tính lỗ mãng của xá đệ.
Trịnh Đán mỉm cười:
- Những bực anh hùng ái quốc thường có tính nóng nẩy như vậy. CÓ hề gì điều
ấy, quí hồ ai ai cũng một lòng yêu nước là được rồi. Tôi nói thế là vì tôi nhớ tới
những trang lịch sử của ta: Không có lòng yêu nước thương dân mà chỉ nghĩ đến
quyền lợi của một mình mình, của một đảng mình, thời dẫu có lên làm vua chúa
nữa cũng chẳng ra gì, huống chi nhiều khi còn phạm thêm cái tội rước voi về giầy
mo...
Ngừng một lát đưa mắt nhìn hai hàng tráng sĩ Trịnh Đán nói tiếp:
- Đấyu anh em ngẫm mà xem. HỌ HỒ thấy nhà Trần hèn yếu liền

cướp ngôi.
Nếu nhà Trần biết mình không đủ sức trị dân nữa mà chịu đi, thì có xong không.
Lại không thế. Lại đi rước quân Minh về. Khốn nạn? Chỉ trông cậy vào người, để
chiếm đoạt giang san chẳng coi dân nước ra gì, để đến nỗi trong mười năm, trăm
họ bị giầy xéo. Khác giống thì ai người ta thương hại mình kia chứ?
"Gần đây, vì việc lập chúa, quận Huy bị giết. Giá vua chúa cùng quần thần biết
tìm mưu kế mà trừ bọn kiêu binh quá hống hách kia đi, thì rồi cũng êm. Khốn nỗi
họ lại chia ra đảng phái, họ chỉ nghĩ đến thù riêng của họ. Rồi tên Chỉnh nham
hiểm, phản nghịch kia vào Nam rước ngay được anh em Tây Sơn ra để định trả thù
cho thầy mình là quận Huy. HỌ trả thù họ đấy? HỌ chặt đầu mình, rõ đáng kiếp, họ
cướp lấy nước mình, đuổi vua chúa mình đi.
Đán hắng dặng rồi lại nói:
- Vậy anh em ta trông đó làm gương, chỉ nên tin Ở sức mình là hơn. Nếu mình
chưa đủ sức thì hãy đợi. Mà liệu không bao giờ đủ sức thì thôi đi đừng kháng cứ
người ta nữa.
"Chứ đi rước kẻ thù nọ về đánh kẻ thù kia thì kẻ nào mạnh hơn nó chiếm lấy

nước, mà vua chúa mình vẫn hoàn không có chỗ nương thân.
"Không những thế, dân gian lại còn bị lầm than nữa là khác. Tôi nói tóm: Ta
chỉ nên trông cậy vào sức ta, chứ đừng tưởng mong nhờ ai hết. Tôi đã nói mấy lời
thô thiển, xin minh chủ cùng anh em lượng xét".
Phạm Thái đứng dậy quay về phía Quang Ngọc:
- Xin đảng trưởng cho phép ngu đệ đáp thân vương một câu: Thưa vương, lời
bàn của thân vương rất đích đáng. Nhưng ta có mong nhờ hẳn vào ai đâu. Ta chỉ
lợi dụng sự cạnh tranh của hai bên mà thôi.
Sau khi đã bàn bạc cùng nhau đủ các lẽ, sau khi anh em đã xin đảng trưởng
cho phép Lê Báo lại vào dự nghị, thì kế hoạch của đảng Tiêu Sơn định đoạt như
thế này:
Một là cử những nhà sư có tài biện luận giả danh đi khuyên giáo khắp các trấn
để truyền bá chủ nghĩa phò Lê và quyên tiền, rủ người vào đảng.
Hai là chọn một thuyết khách cho vào Gia Đinh hội nghị với Nguyễn Vương,
hứa sẽ chờ dịp tốt tiếp ứng khởi binh để cùng phá Tây Sơn mà tôn phò nhà Lê.
Ba là hợp nhất với đảng "Lê thần nghĩa dũng", đảng trưởng đảng ấy hình như
Đào Phùng hiện đương trốn tránh và bị tróc nã.

Quang Ngọc vừa bàn được ba điều, bỗng ngừng bặt, ngoài sân chùa có tiếng
ngựa hí và tiếng người ồn ào :
- Biến rồi?
Lê Báo rút kiếm đứng dậy:
- Để tôi ra xem...
Phạm Thái cũng lạnh lùng đứng dậy đi theo rồi ghé mắt nhòm qua khe cửa.
Bỗng chàng phì cười:
- Tưởng gì, chứ một anh ky binh vào kia thì để một mình tôi ra cũng đủ rồi.
- Nhưng cứ nên phòng bị cẩn thận thì hơn, biết đâu nó không có phục binh.
Giữa lúc ấy, người khách lạ đi lại gần yên lặng dụi tắt bó đuốc cầm Ở tay, (vì
trời tối đã lâu) rồi gọi cửa:
- A di đà phật? Ngu muội đến dự lễ.
Phạm Thái vui mừng mở mạnh cánh cửa ra nói:
- Trời ơi? Hiền tỉ đến trễ quá?
- Nhị Nương xin chịu tội. Nhưng có việc khẩn bách, nguy kịch lắm.
Mọi người đều nhớn nhác hỏi:
- Việc gì thế? Việc gì mà dữ dội thế?
- Hoàng Phi.
- Trời ơi? Sao? Lê hoàng phi sao?
- Bị bắt?
- Bị giết?
- Bây giờ đâu?

Nhị Nương để cho ai nấy hỏi xong, rồi thong thả nói:
- Cũng chưa rõ rồi ra sao. Chỉ biết trong lúc bí, ngu muội dấu hoàng phi vào...
Nhị Nương đưa mắt nhìn mọi người, như sợ trong đám có lẫn một vài thám tử
của bên địch. Quang Ngọc vội đỡ lời:
- Hiền muội cứ nói, không lo ngại. Anh em trong đảng Tiêu Sơn chúng ta toàn
là bậc anh hùng hảo hán cả.
- Vậy ngu muội giấu hoàng phi Ở trong đền Phú Mẫn.
- Đền thờ ông Nghè phải không?
- Vâng.
Phạm Thái bỗng phá lên nói:
- Khá đấy? Tôi biết hiền tỉ giấu hoàng phi Ở đâu rồi.
Ai nấy đua nhau hỏi:
- Ở đâu? - Ở đâu?
Nhị Nương cũng hỏi:
- Vâng, Ở đâu?
Phạm Thái vẫn cười:
- Trời ơi? Chị tôi giỏi quá... Ở trong cái trống chứ gì?
Tuy vậy vẫn chưa ai hiểu. Quang Ngọc liền bảo Nhị Nương thuật lại đầu đuôi,
thì câu chuyện như thế này:
Mấy hôm trước có một người thiếu nữ Ở phố Từ Sơn đến chùa Ngô Xá xin làm
tiểu Người ấy trông vẻ mặt sáng sủa nhanh nhẹn và ăn nói lại dịu dàng, nên sư

trưởng yêu mến ngay. Hỏi sao đi tu, thì người ấy nói giận nhà, ép gả vào nơi
không xứng đáng, nên đành đến ăn mày cửa phật để quên hết nỗi trần duyên.
Sư trưởng thương tình cho Ở chùa, nhưng chưa nhận cho quy y. Vả theo nhà
chùa thì có khi sau mấy tháng, người xin tu hành mới được dự lễ thế phát. Sư
trưởng còn xem tính nết tín nữ có thực thành tâm mộ đạo và có chịu nổi những sự
khổ hạnh không đã.
Theo lệ thường, cách dăm hôm Nhị Nương lại quẩy gánh nồi đất xuống chủa
Ngô Xá thăm hoàng phi mà sư trưởng đặt cho cái đạo hiệu là Phổ Bác thiền ni.
Vừa đến sân nhà chùa, nàng đã để ý ngay đến người thiếu nữ. Sống cái đời giang
hồ kiếm hiệp, lúc nào cũng như bị vây bọc Ở giữa đám gian nguy, lừa dối, Nhị
Nương không thể không ngờ vực cử chỉ nhu mì và ngôn ngữ đo đắn của người
mới đến xin tu.
Nàng liền tìm cách làm quen với thiếu nữ, hỏi dò liên miên chuyện nhà cửa,
rồi mời mua cho vài cái nồi. Đoạn nàng gánh hàng ra ngay không vào thăm hoàng
phi nữa, vì như có tâm linh báo trước cho nàng biết sắp xảy ra

chuyện chẳng lành.
Nàng còn lang thang Ở bờ ruộng thì đã thấy thiếu nữ Ở chùa ra đi. Đến gần,
nàng vui cười chào hỏi:
- Sao cô lại về?
Người kia ấp úng đáp:
- Tôi xin phép sư trưởng về qua nhà... có tý việc cần...
Nhị Nương càng ngờ:
- CÔ Ở tận đâu?
- Tôi Ở đàng kia.
Thiếu nữ vơ vẩn trỏ tay về phía trước mặt rồi hỏi:
- Còn cô, cô đi đâu?
- ấy, tôi cũng đi lang thang, bán rong... Thế mà lắm hôm may mắn gặp khách
mua đông đáo để. Với lại tôi muốn cùng đi với cô cho vui.
Đến Từ Sơn, hai người chia tay nhau, Nhị Nương chỉ kịp vội vàng quăng gánh
nồi đất vào hàng Ngỗng, rồi lại chạy đi theo dò người thiếu nữ bí mật kia ngay...
Thì thấy người ấy đi ngay vào phủ.
Thế là không do dự nữa, Nhị Nương quay về hàng Ngỗng cải nam trang, nhảy
phắt lên mình ngựa - con ngựa của một công tử thường Ở trọ trong hàng, mà công
tử ấy cố nhiên là Nhị Nương.
Phóng nước đại một mạch về tới chùa Linh Quang làng Ngô Xá, Nhị Nương

quấn quýt hỏi:
- Hoàng phi đâu? Hoàng phi đâu?
Sư trưởng hỏi lại:
- Phổ Bác thiền ni ấy ư?
- Chứ còn ai nữa? Mau mau, nguy đến nơi rồi?
Vừa nói, nàng vừa chạy thẳng vào buồng hoàng phi xốc bà đặt lên mình ngựa
ra roi. Đến chợ Phú mẫn quay đầu trông lại thì Ở gần lối rẽ vào làng Ngô Xá, cát
bụi bay mù mịt. Nàng lền xuống ngựa dẫn hoàng phi vào ẩn trong đền ông Nghè
bên cạnh chợ.
Phạm Thái nghe Nhị Nương thuật đến đấy, ngắt lời:
- Vậy hiền tỉ giấu hoàng phi vào trong lòng trống rồi chứ?
- Vâng, tôi chợt nhớ một lần trước mặt tôi, hiền đệ đã mở cái cửa nách Ở tang
trống để chui vào trong giấu những giây má quan trọng.
Song Văn kinh ngạc hỏi:
- Giấu được người vào trong lòng trống, thì hẳn cái trống ấy to lắm.
Quang Ngọc đáp:
- Phải, to lắm. Hoàng quân không nghe nói đến cái trống thờ ông Nghè bao
giờ?
- Thưa không.
- Cái trống ấy, trực kính bề mặt đo được đến hơn ba thước mà bề cao đến một
ngũ rười, nguyên là của hoàng đé ban thờ ông Nghè không biết từ

đời nào, vì chữ
khắc Ở tang lâu năm đã mòn, nhẫn thín, mà người làng Phú Mẫn Sơn lại có tới
bốn, năm lần rồi.. Nhưng hãy nói đến việc cứu bà hoàng phi đã.
Phạm Thái?
- Dạ.
- Việc này phải hiền đệ đi mới xong.
Lê Báo đứng lên nói:
- Thưa đảng trưởng, ngu đệ xin đi cho, cứ để Phạm đại huynh Ở lại mà bàn
việc lớn
Quang Ngọc biết tính Lê Báo hay nóng nẩy liền phỉnh một câu:
- Kể Lê hiền đệ hay Phạm hiền đệ đi thì cũng thế thôi. Nhưng Phố Chiêu đã
thông thuộc miền ấy thì vẫn hơn. Vậy anh em hãy nghe: Chúng ta nên thêm điều
này vào ba điều ban nãy.
Nhị Nương hỏi:
- Ba điều gì thế?
- Hiền muội đến trễ nên không biết. Nhưng không sao. Hãy bàn đến việc cần
kíp hơn đã. Ba điều trên kia rồi sau thuật cho Nhị Nương nghe. Bây giờ Nhị
Nương cùng Phạm Thái hãy đến ngay Phú Mẫn cứu Lê hoàng phi. Còn điều thứ tu
ta nói đó là: Cứu được hoàng phi thoát nán, Phạm Thái phải đưa ngay ngài lên

Lạng Sơn. Ở đó bọn trung thần nhà Lê rất đông, mà biên giới, có sao trốn sang
Tầu cũng dễ. Chứ Ở vùng này, họ nhẫn mặt ngài rồi, thực khó lòng mà trốn tránh,
ẩn núp được lâu, thế nào cũng đến bị bắt mất thôi.
Phạm Thái cúi đầu lĩnh mệnh rồi yên lặng cùng Nhị Nương ra đi. Chư tăng
cũng giải tán, ai về chùa nấy, để sắp sửa theo đuổi công việc truyền bá chủ nghĩa
phò Lê.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 15

Ai lên xứ Lạng cùng anh

Một buổi sáng mùa xuân, trên con đường Kinh Bắc, Lạng Sơn.
Bấy giờ còn sớm lắm, nên đường rất vắng và hai bên ruộng dân quê ra làm
việc đồng áng cũng chưa đông.
Đạp cỏ sương, bốn người lữ khách rảo bước: Hai nhà sư, một công tử và một
chú tiểu quẩy hành lý theo sau. Trong hai nhà sư thì một người lực lưỡng, vạm vỡ,
một người bé nhỏ xinh xắn, mắt sáng, môi son, lông mày lá liễu.

Thực là một
trang nam nhi tuấn tú. Tuy về dung nhan có kém nhà sư ấy đôi chút, chàng công tử
cũng là người rất đẹp trai, với cặp mắt phượng long lanh, đôi lông mày bán nguyệt
với hai má trắng hồng và cái miệng cười có duyên.
Sự đó chẳng có chi lạ vì nhà sư và công tử chỉ là hai thiếu phụ cải nam trang:
Lê hoàng phi và Nhị Nương cùng với Phạm Thái lên trấn Lạng Sơn.
Tối hôm trước, lúc Phạm Thái và Nhị Nương về tới Phú Mẫn thì đêm đã
khuya, các cửa đều đã đóng kín. Nhị Nương đằng hắng hai tiếng ra hiệu. Tức thì
một người núp trên gác tam bảo trèo xuống, thuật lại cho nàng biết rằng sau khi
lục lọi khắp các chùa, các đền quanh vùng và không thấy gì, quan quân đã cùng
Thị Lợi - tên người con gái đi báo - kéo nhau về Từ Sơn. Phạm Thái nghe nói vui
mừng, đến một khe cánh cửa lách tay vào khẽ nâng lên. Cánh cửa từ từ mở ra.
Chàng liền cùng Nhị Nương bước vào đền, sau khi thám tử đã leo lên gác tam
quan để hễ thấy động thì ra hiệu báo.
Trong đền im vắng và tối om. Le lói trên bàn thờ một cây đèn dầu nam, ngọn
nhỏ bằng hạt thóc. Phạm Thái lại khêu cao bấc lên, rồi lần vào hậu

cung tìm một
cây sáp mà chàng vẫn giấu Ở đó để khi nào cần đến thì dùng.
Một làn ánh sáng chiếu rọi mấy gian đền. Không một tiếng động nhỏ, không
một tiếng mọt kêu. Lặng lẽ như chứa bao nhiêu bí mật của ban đêm.
Phạm Thái nhìn Nhị Nương:
- Quái? Hình như hoàng phi không có đây.
Nhị Nương không đáp, lo lắng đi lại gần cái trống khổng lổ đặt trên sàn và
chiếm vừa chật một gian đền rộng. Nàng gõ vào tang trống. Không nghe thấy tiếng
trả lời Hai người kinh hoảng nhìn nhau: Rồi Phạm Thái quả quyết mở cái cửa
nách bí mật Ở tang trống và ghé vào gọi:
- Tâu hoàng phi, tâu lệnh bà?
Vẫn không có tiếng trả lời. Chàng liền đưa cây sáp vào phía trong nhìn kỹ một
lượt Chỉ thấy ngỗn ngang những giấy tờ. Chàng quay bảo Nhị Nương:
- Nguy rồi, hiền tỷ ạ, hoàng phi không có Ở trong.
Hai người còn nhớn nhác nhìn quanh thì hoàng phi đã đến bên. Phạm Thái và
Nhị Nương phục xuống tạ tội. Hoàng phi đỡ dậy mà rằng:
- Từ nay hai em đừng lạy như vậy. Chị không muốn thế. Hai em coi chị đã là
quá lắm rồi, chị đã ơn lắm rồi. Sung sướng gì mà còn rở rói lễ vua tôi, hai em làm

chị tủi nhục lắm.
Nhị Nương sụt sịt đáp lại:
- Để lệnh bà vất vả, gian truân thực là tội Ở lũ bất trung này...
- Chị đã bảo không được nói đến vua tôi vội mà lại. Chờ khi nào lấy lại được
nước hãy hay, chứ bây giờ đang lúc trốn tránh mà các em cứ kêu chị là hoàng phi
với lệnh bà lỡ ra khổ đến chị mà lụy đến cả các em.
Nhị Nương hỏi hoàng phi sao không nằm Ở trong lòng trống, thì bà đáp lại
rằng ra ngoài cho được khoan khoái, vì Ở trong ấy khó thở lắm. Không ngờ vừa ra
được một lúc thì nghe có tiếng người mở cửa, bà vội núp Ở sau một cái cột giáp
tường.
Rồi bà thuật lại cho hai người nghe việc khám xét lúc ban chiều:
- Ta nằm trong lòng trống, không dám thở mạnh. Nhị Nương đi được một lát
thì bọn họ đến, rầm rầm, rộ rộ, lục soát các nơi, bắt thủ từ mở cả hậu cung ra coi.
CÓ hai người đứng tựa tang trống nói chuyện. Người nọ bảo người kia: "Quái? rõ
ràng có kẻ trông thấy chúng nó vào đây?" Người kia đáp: "Thế này thì tức lắm
nhỉ ? Vừa nói vừa đấm mạnh một cái vào mặt trống, tiếng kêu inh tai, làm chị giật
mình kinh hãi. Lúc quay ra người ấy nói: Hay chúng nó ẩn trong này."

Hắn lại
đấm vào mặt trống một cái nữa mạnh hơn. Rồi cả hai cùng cười phá lên. Đoạn, họ
kéo nhau đi. Một lúc sau nghe thấy trong đền yên tĩnh, chị mới hoàn hồn. Bây giờ
thì ngủ được một giấc, người đã dễ chịu, nhưng mà đói lắm, vì từ sáng đến giờ
chưa có một hột cơm trong bụng.
- Tâu lệnh bà...
- Thưa chị?
- Thưa chị, em đã nghĩ đến điều ấy. Đây, oản chuối mời chị xơi. Em lại đem
theo cả một thứ này mà chị không ngờ.
Vừa nói, Nhị Nương vừa mở khăn gói nâu ra. Trong có mấy bộ quần áo của sư
ông, và đủ các đồ phụ thuộc. Còn oản chuối, bánh gai thì có rất nhiều.
Ba người cùng ngồi ăn. Đoạn, Nhị Nương mời hoàng phi đi nghỉ một lát để
lấy sức, vì sắp sửa phải dùng sức. Hoàng Phi hỏi tại sao, thì Phạm Thái nói chàng
lĩnh mệnh đảng trưởng đưa bà lên Lạng Sơn.
- Ồ ? lên được Lạng Sơn thì dẫu chết chị cũng lấy làm sung sướng. Ngày theo
quân vương sang Tàu, đến đây chị lạc đường. Chị vẫn ao ước được sang Trung
Quốc với quân vương. Bây giờ hai em lại đưa chị lên Lạng thì sau

này chị có thể
trốn sang Tàu được. ơn ấy chị biết lấy gì đền lại hai em cho xứng đáng.
- Lạy chị, chị nói chi ân nghĩa cho em thêm tủi nhục. Nhưng chỉ một mình
Phạm xá đệ được lệnh hộ giá mà thôi.
Hoàng Phi tỏ vẻ kinh ngạc:
- Em không đi? Như thế sao tiện?
Chính Phạm Thái cũng nghĩ đến chỗ không tiện ấy, vì ngắm thấy hoàng phi
vừa trẻ vừa đẹp quá đỗi, mà mình chỉ là một nhà sư tạm thời, hơn nữa, một tráng sĩ
dội lốt thầy tu. Vẫn biết không khi nào mình phạm vào tội bất chính được, nhưng
không tiện thì vẫn là không tiện. Chàng liền nói:
- Tâu lệnh bà, lệnh bà dạy chí phải.
Rồi quay sang bảo Nhị Nương:
- Hiền tỷ nên đi theo hầu lệnh bà.
- Nhưng chưa có thượng lệnh.
- Được hiền tỷ cứ Ở lại đây nghỉ một lát với lệnh bà cho đỡ mệt. Ngu đệ đi
Tiêu Sơn cho. Chỉ chốc nữa là ngu đệ trở về.
Giữa lúc Phạm Thái sắp nhảy ngựa để đi Tiêu Sơn một chú tiểu tiến vào đền,
vai quẩy một gánh hành lý.
Hỏi đến có việc gì thì chú nói Phổ Tỉnh thiền sư cho lại giục Phổ Chiêu cùng

Nhị Nương phải ngay đêm nay lên đường đưa hoàng phi tới Lạng Sơn.
Phạm Thái cả mừng, đua chú tiểu vào trong đền bái yết hoàng phi. Nhị Nương
bảo Phạm Thái:
- Đảng trưởng nghĩ chu đáo đến hết mọi việc.
- Truyện? Chẳng thế mà lại là đảng trưởng?
Thế là ngay lúc ấy, hoàng phi và ba người khởi hành.
Đi được một lát thì gà Ở các làng bắt đầu gáy sáng và khi đến cầu Dọi thì mặt
trời mới mọc, ánh sáng đỏ rực trên đỉnh dẫy núi Neo. Hoàng phi kêu mỏi, vì bà
không quwn đi xa. Nhị Nương đỡ ba vào nghĩ trong cầu và mỉm cười nói:
- Sư ông cố gượng đi bộ đến sông Cầu, sang bên Đạo Ngạn đã có ngựa.
Phạm Thái cũng khẽ nói:
- Sang đến bên kia sông thì không cần phòng bị lắm.
Ở trong cầu đã có hai người buôn vải ngồi nghỉ. Một người chào hỏi:
- A di đà phật? Chư tăng Ở đâu đến đây? CÓ phải Ở mạn Yên Phụ không?
Phạm Thái đáp:
- A di đà phật? Bần tăng Ở nơi xa, qua vùng này khuyên giáo để chữa chùa.
Người kia lại hỏi:
- vậy nhà sư không biết hôm qua Ở chợ Phù Mẫn có xẫy ra sự gì?
- Không.

- Nghe đâu tối hôm qua quan quân đánh đuổi một toán cướp Ở đấy. Hôm nay
có lẽ thế nào quan hiệp trấn cũng đem binh lính về tróc nã.
- Thế à? Ghê sợ nhỉ?
Ba người đưa mắt nhìn nhau, lo sợ.
Phạm Thái lại hỏi:
- Sao bác biết?
- ấy, tối hôm qua chúng tôi ngủ Ở nhà trọ nghe người ta nói chuyện với nhau
như thế, chả biết có đích xác không?
- Chào bác ngồi nghỉ, chúng tôi đi thôi.
Phạm Thái đứng dậy, hoàng phi và Nhị Nương cũng đứng dậy theo. Rồi, tuy
còn mỏi mệt, ai nấy đều cố dấn bước cho mau thoát khỏi nơi nguy hiểm. Và họ rẽ
đường tắt đến bến CỔ mễ, chứ không đi qua thành Kinh Bắc.
Đến nơi, Phạm Thái trông sang bờ sông bên kia thì thầm bảo hoàng phi và Nhị
Nương :
- Đã có ngựa chờ Ở Đạo Ngạn. Mà từ đó trở lên Lạng Sơn, việc canh phòng
không ngặt quá đâu.
Nhị Nương đáp:
- Chắc người ta chả ngờ đâu hoàng phi đã rời hạt Từ Sơn, Đông Ngàn.
Bỗng có tiếng gọi:
- Mấy nhà sư sang đò phải không?

Tưởng là lái thuyền, Phạm Thái trả lời liền:
- Phải, bác có thuyền cho chúng tôi thuê chăng?
Người kia gắt:
- Ai là lái đò? Muốn sang ngang hãy vào trình cậu tuần đã.
hoàng phi còn đương ngơ ngác nhìn Phạm Thái thì người ấy đã nói tiếp:
- Để cậu khám hành lý. Lệnh trên truyền xuống ngặt lắm, các người phải biết.
- Nhưng chúng tôi toàn là kẻ tu hành.
- Mặc? lôi thôi mãi. Lại mau?
Chẳng đừng được, bốn người phải theo chú lính tới một cái đồn nhỏ, ngoài
cổng treo một cái biển lớn đề ba chữ "Tuần Giang Nha." Thấy hoàng phi có vẻ
mặt sợ hãi, Phạm Thái khẻ bảo:
- Không lo. Lệ thường vẫn khám xét như thế.
Một người Ở trong đồn đi ra. Tên lính lễ phép nói:
- Bẩm cậu, mấy người này qua sông vào xin phép cậu.
"Cậu là người đường trong, trước làm lính theo vua Tây Sơn ra Bắc, nay
được bổ chứx tuần giang đội trưởng để canh phòng thuyền bè gian phi. Những nơi
đồn lũy quan trọng cẩn mật như thế, nhà Tây Sơn thường giao cho người Quảng
Nam coi giữ, cũng như trước kia họ Trịnh kén ưu binh Ở tỉnh Nghệ An dùng làm
quận túc vệ

Sau khi đã khám xét khăn gói, tay nải, cậu tuần đã nhìn thấy Nhị Nương:

- Thày này cũng sang sông?

- Thưa vâng.

- Vậy tín bài đâu đưa xem?

hoàng phi tái người. Nhưng Nhị Nương rất bình tỉnh thản nhiên, thò tay vào

bọc rút ra một cái thẻ đưa cho viên đội trưởng mà nói rằng:

- Thưa đây.

Viên kia đọc:

- Nguyễn Đức Minh, người làng Đông Phủ, huyện Đông Ngàn, phải không?

- Thưa vâng ạ.

- Vậy cặp chỉ xem có đúng không?

Nhị Nương đưa bàn tay trắng trẻo, mềm mại cặp ngón trỏ và ngón giữa và tờ

giây.

- Thôi được rồi. Cho đi?

Ra đến ngoài hoàng phi hỏi Nhị Nương:

- Tín bài kiếm Ở đâu thế?

- Phổ Bác nên cẩn thận hơn một chút. Sang bên kia sông đã hẵng hay.

Rồi lẳng lặng bốn người cùng xuống thuyền sang ngang.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 16

Sông nước

Thuyền ra tới giữa sông, Phạm Thái trợn mắt nhìn người lái đò, trong lòng áy
náy lo sợ. Vì giòng nước chảy xiết, đáng lẽ phải hết sức chèo mau để vượt qua, thì
người ấy chỉ giữ tay lái cho thuyền trôi xuôi.

- ông lái?

- Dạ.

- Chúng tôi sang ngang kia mà.

- Phải, tôi biết. Nhưng quý hồ thuyền đậu vào bờ là được, chứ gì?

Phạm Thái đoán chừng chú lái muốn sinh sự, giở thói bóc lột. Chàng nghĩ
thầm: "Nếu quả thế thì thằng cha này giỏi thực? Nhưng đến bọn cướp Ở bến đò Lũ,
ta còn trị nổi, nữa là thứ mày? ..."

Thuyền vẫn trôi phăng phăng. Không những thế, thỉnh thoảng chú lái lại còn
bẩy thêm một mái chèo nữa...

- Ô kìa? Sao thế này?

Nghe hoàng phi nhớn nhác hỏi, người lái đò lễ phép đáp:

- Tâu lệnh bà, xin lệnh bà cứ yên lòng.
Ba người đưa mắt liếc nhau khiếp sợ, nguồi trơ như phỗng đá. Bỗng Phạm
Thái thò vào trong bọc rút thanh đoản đao. Thấy vậy, Nhị Nương cũng tay trái
cầm võ kiếm, tay phải nắm chuôi kiếm. Hoàng phi đăm đăm nhìn, không hiểu sao
kẻ kia lại dò biết được tung tích của mình... Nhưng người lái thuyền vẫn bình tỉnh,
thản nhiên.
- Nếu nhà ngươi không vẻ lái cho thuyền vào bờ, thì ta thề rằng nhà ngươi
không thể sống mà về được với vợ con tối nay.
Vừa nói, Phạm Thái vừa dữ tợn, quả quyết giơ đoản đao lên. Người chở
thuyền không đổi sắt mặt, buông mái chèo ra mà cười phá lên, khiến thuyền không
lái chồng chềnh Ở giữa giòng sông:
- Phạm Thái giỏi đấy? Nhưng ta không có vợ, con hay chưa có vợ con thì đúng
hơn.
Nhị Nương và hoàng phi nhìn nhau kinh hãi Nhưng Phạm Thái yên lặng tươi
cười, tra đao vào vỏ giấu trong áo cà sa, rồi ôn tồn bảo người lái đò:
- Không cần có thông minh gớm ghiếc mới đoán được rằng tôn ông đây chẳng
phải là một chú lái tầm thường. Vậy tôi xin hỏi: Tôn ông muốn gì?

Người lái đò vói vội lấy mái chèo giữ cho thuyền đi thẳng rồi cười lớn mà đáp
răng:
- Ta muốn biết Phạm Thái tức Phạm Phụng, tức Phổ Chiêu thiền sư đã giết
được bao nhiêu bạn đồng nghiệp của ta Ở bến đò Kim Lũ?
Phạm Thái cũng cười:
- Nghĩa là tôn ông muốn trả thù cho bạn lục lâm chứ gì ? Bần tăng đây xin sẵn
lòng nghênh tiếp, nhưng...
- Nhưng sao?
- Nhưng bần tăng vẫn không tin như thế.
- Không tin cái gì kia chứ?
- Không tin rằng tôn ông theo nghề trộm cướp. Bần tăng đoán già rằng, tôn
ông phi là thám tử của triều đình, thì là một tay hảo hán, sống một đời tự do ngang
dọc. Nếu thực tôn ông là thám tử, thì bần tăng thương hại cho cây đoản đao của
bần tăng quá, vì thế nào cũng đâm trúng họng tôn ông, nhất tôn ông lại biết lai lịch
của bần tăng đây, mà xin thú thực cùng tôn ông, xưa nay chưa có kẻ thù nào biết
lai lịch của bần tăng mà thoát chết được. Còn như nếu tôn ông là tay anh hùng hảo
hán thì xin mau mau cho biết đại danh, để bần tăng thờ là quý hữu.
Hoàng phi nói thầm bảo Nhị Nương:

- Quái? Chị trông người này không quen nhưng nghe tiếng nói, thì hình như đã
gặp nhiều lần.
Người lái đò vẫn cười, rồi hất hàm hỏi Phạm Thái:
- Biết bơi không?
- ái chà? Khá nhỉ? Ý chừng chú lái có dã tâm muốn chọc thủng thuyền chăng?
Ta can, vì nhà ngươi bị dìm chết Ở đáy sông mất.
- Nhưng còn hoàng phi?
- Đã có công tử đây phò giá. Ngươi không cần phải lo hộ.
Lúc bấy giờ thuyền trôi đã được một quãng xa. Người lái đò liền bắt mạnh cho
mũi thuyền rạt vào vãi sậy bên vệ sông. Nhị Nương rút phắt kiếm ra thét:
- Sao lại đưa chúng ta vào đây?
Người kia vẫn không đổi sắt mặt, ôn tồn nói:
- Tra kiếm vào vỏ?
Nhị Nương kinh ngạc, nhìn Phạm Thái, chàng bảo:
- Cứ tra kiếm vào vỏ xem hắn làm trò gì.
Người lái đò lẳng lặng cắm sào, rồi sụp xuống lạy hoàng phi:
- Đào Phùng xin khấu đầu làm lễ.
Hoàng Phi vui mừng không kịp giữ gìn:
- Trời ơi? em Đào Phùng? Thảo nào chị cứ ngờ ngợ. Nhưng mặt mũi em gớm
ghiếc thế kia?
Đào Phùng quay ra hỏi Phạm Thái:
- Đạo hiệu của hoàng phi là gì?

- Phổ Bác thiền sư.
- Bạch thiền sư, chẳng có gì lạ hết. Nhân được nếm mùi kìm chín Ở phủ Từ
Sơn trong ít lâu Phùng này đã nhận thấy ích lợi của thứ hình phạt ấy...
Phạm Thái vội kêu:
- Trời ơi? Dễ thường Đào quân dùng kìm đốt xém da mặt chăng?
- Thưa Phạm đại huynh, khi người ta làm một tôi trung thì người ta không cần
có bộ mặt đẹp cho lắm. Huống chi mặt kẻ ngu si này lại bị bên địch biết nhẫn. Vậy
thì có ngần ngại gì mà không vạc nó đi. Bây giờ Đào Phùng không còn là Đào
Phùng nữa, mà chỉ là Nguyễn Phác làm nghề chở thuyền.
Ba người lấy làm khiếp phục cái cách trá hình phi thường của Đào Phùng,
hoàng phi hỏi:
- Nhưng cớ sao, ban nãy em làm cho chúng ta lo sợ vì những ngôn ngữ, cử chỉ
khả nghi của em?
Đào Phùng cười:
- Em xin lỗi thiền sư... ĐÓ là em thử xem Phạm Thái có thực là đấng anh hùng
như người ta đồn đại không? Nếu không thì...
- Nều không thì sao?
- Thì em bắt Phạm Thái Ở lại, để em tự đảm nhận lấy cái trọng trách phò giá

hoàng phi lên trấn Lạng.
Phạm Thái kinh ngạc:
- Sao Đào quân biết ngu đệ phò giá hoàng phi lên trấn Lạng?
- Làm một đảng trưởng thì cái gì mà không phải biết? Ta còn biết nhiều.
Chẳng hạn Quang Ngọc muốn đảng ta hợp nhất với đảng Tiêu Sơn. Nhưng ta thiết
tưởng cứ để hai đảng, mà cùng hành động thì vẫn lợi hơn.
Phạm Thái đăm đăm nhìn Đào Phùng.
- CÓ lẽ lắm. Nhưng ngu đệ xin khuyên hiền hữu hãy để việc ấy vào một bên.
- Bây giờ thì ta yên tâm rồi. Phạm quân có thể đương nổi việc, nhất lại có Nhị
Nương trợ lực.
Nhị Nương cười ròn như nắc nẻ:
- ông mà không phải là Đào Phùng thì tôi quyết tặng ông một lưỡi kiếm cho
ông lộn cổ xuống sông, hết kiếp. Nhưng bây giờ thì ông đưa chúng tôi đến bến
chứ?
Đào Phùng xua tay:
- Bất khả? Sáng nay một toán quân vừa sang sông để đi thủ trấn Lạng Sơn.
Vậy nên Ở dốn lại cho bọn kia đi trước vài hôm đã. ấy chỉ vì thế mà Phùng này
phải đón xa giá Ở bến để giữ lại.
Hoàng phi cười:

- Em Đào rõ khéo nói kiểu cách. Làm gì có xa giá kia chứ. Nhưng em định để
chị Ở đâu?
- Bạch thiền sư, Ở dưới chân núi Yên Xá, cách đây độ một dặm nữa thôi.
Hoàng phi nhìn Phạm Thái như để hỏi dò ý kiến. Rồi không thấy chàng nói
gạt, liền nhận lời và bảo Đào Phùng chở thuyền đưa về nhà.
Một lát sau, thuyền đậu bên cạnh một bãi sậy um tùm. Một con đường nhỏ
lách giữa đám lá rậm đưa quanh co đến chân núi. Năm người leo tới một dinh cơ
khá rộng, làm chênh vênh trên sườn núi đất thoai thoải.
Chủ gọi người nhà bảo giết gà thết khách, và xin lỗi các vị thiền sư, vì không
biết làm cơm chay. Nhưng các thiền sư cũng vui lòng nhận lời dùng cơm mặn.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 17

Một nhà ẩn sĩ

Hoàng phi, Phạm Thái và Nhị Nương Ở lại nhà Đào Phùng hai hôm. Trong hai

hôm ấy, mấy người luôn luôn nói chuyện với nhau về binh thư và chiến lược. CÓ
khi lại rủ nhau lại ngọn núi Yên Xá để đấu võ. Đào Phùng lấy làm phục võ nghệ
của Phạm Thái và Nhị Nương lắm.
Hôm thứ ba, bốn người từ biệt lên đường. Đào Phùng nói nên đi tắt đến Hoàng
Mai, rồi từ Hoàng Mai đi tắt lên Lạng Thượng. Nhưng bốn con ngựa lại đã để chờ
sẵn Ở Đạo Ngạn. Đào Phùng liền cùng Phạm Thái và chú tiểu chở thuyền ngược
lên đó, để đem ngựa về, một mình Nhị Nương Ở nhà hộ vệ hoàng phi.
Vào buổi trưa ba người trở về, mỗi người cưỡi một con ngựa, Phạm Thái kèm
thêm một con.
Nhưng khi đi đến sân, thì một cảnh tưởng ghê gớm bày ra trước mắt: bốn cái
thây lực lưỡng nằm sóng sượt Ở bên mấy gốc thông. Phạm Thái hốt hoãng:
- Hoàng phi đâu? Thôi chết rồi?
- Hoàng phi Ở đây?
Nghe tiếng Nhị Nương đáp lại Phạm Thái mới hết lo, chạy vội vào trong nhà,
nói với hoàng phi:
- Để lệnh bà khiếp sợ, thực tội hạ thần to lắm.
Hoàng phi cau mày:

- Chỉ vì các em không nghe lời chị, cứ luôn miệng lệnh bà, với tâu, với hạ thần
nên mới xảy ra cái hoạ tày trời này. May mà có Nhị Nương dấy, chứ không thì
cũng chưa biết chừng chị còn sống mà ngồi đây. Chỉ thương Đào quân có bốn tên
người nhà bị Nhị Nương giết mất cả... RÕ thật Đào quân làm ơn nên oán...
Đào Phùng lại phục xuống đất khóc xin chịu tội. Xong chàng quay ra hỏi Nhị
Nương :
- Đầu đuôi câu chuyện ra sao, thưa quý nương?
Nhị Nương liền thuật lại cho hai người nghe:
- Mấy tên kia biết rằng trong bọn khách của chủ chúng nó có bà hoàng phi.
Nhân thấy Đào Phùng, Phạm Thái ra đi, Ở nhà chỉ còn hoàng phi với một chàng
công tử nhỏ, xinh xắn như con gái, chúng liền bàn cùng nhau ra tay bắt nộp quan
lĩnh thưởng. Chẳng ngờ chàng công tử bé nhỏ lại có võ nghệ cao cường, chỉ đưa
bốn mũi kiếm là bốn đứa hoá bốn cái thây ma.
Đào Phùng cười ha hả, nhưng tiếng cười có giấu nỗi buồn vô hạn:
- Thực đáng kiếp cho bốn thằng phản chủ? Chúng là bốn tên thuyền chài, ngu
đệ tuy dùng, nhưng mà cũng nơm nớp lo sợ, vì thế trong câu truyện, khi có chúng

đứng hầu, ngu đệ vẫn phải giữ gìn. Nhưng không biết sao chúng nó lại hay rằng
Phổ Bác thiền sư là hoàng phi?
Đào Phùng ngẫm nghĩ một lát, rồi như chợt hiểu, chạy lại soát quần áo bốn
đứa vừa bị giết thì trong hầu bao một thằng có một tờ giấy chữ đầy những dấu son
đỏ chói. Đào Phùng kêu:
- Đã biết ngay mà? Một tên thám tử.
Vừa nói, chàng vừa đạp mạnh vào cái xác, rồi gập tờ giấy bỏ vào bọc.
Cả năm người cùng có vẻ lo lắng, suy nghĩ Hoàng phi nhìn xuống chân đồi:
Con sông cầu lượn khác chảy về phía đông, giòng nước lấp lánh dưới ánh trời
trưa. Bổng bà buông một tiếng thở dài, chán ngán.
Đào Phùng cúi đầu tạ tội:
- Để lệnh bà sợ hãi, kẻ hạ thần thực đáng chết.
Hoàng phi như không nghe thấy gì hết, cặp mắt tuôn hai giòng lệ. Rồi bà thổn
thức bảo Nhị Nương và Phạm Thái:
- Hay tôi, ta đừng đi Lạng Sơn nữa hai em ạ.
Nhị Nương an ủi:
- Tâu lệnh bà, không bao giờ ta nên nản lòng. Ta phải...
Không để cho Nhị Nương dút câu, hoàng phi tiếp luôn:
- Vì, các em ạ, chị còn sống đến ngày nay là chị mong ước mai sau được gặp

hoàng đế... Nhưng hoàng đế thăng hà rồi các em ơi, thì chị còn sống làm gì nữa,
thà chị thác đi để dưới suối vàng được cùng hoàng đế tương kiến...
Bà bưng mặt nức nở khóc. Phạm Thái nói:
- Nhưng hoàng đế hiện còn sống, sao lệnh bà lại nói gở thế?
- Không, đích thực hoàng đế thăng hà rồi. Đêm hôm qua chị nằm mộng thấy
hoàng đế khóc mà bải chị rằng "ái khanh ơi, đôi ta ngày nay đã âm dương cách
biệt. Ta không hề oán giận điều gì, ví dù có Ở dương thế ta cũng chẳng hy vọng
được cùng ái không hội ngộ." Rồi hoàng đế tả những cảnh khổ sở, những nỗi gian
nan, các em để chị chết cho được gặp mặt hoàng đế Ở dưới cửu tuyền, chứ chị
sống thêm một ngày là thêm một ngày đầy đoạ Ở dương gian...
Đào Phùng, Phạm Thái và Nhị Nương xúm lại khuyên giải, lâu dần hoàng phi
cũng ngôi nguôi.
Nhị Nương nói:
- Vì lệnh bà tưởng nhớ hoàng thượng quá nên hoá mộng đó thôi. chứ vừa có
người Ở bên Trung quốc về nước nói hoàng thượng hiện đóng Ở Tràng An chờ
binh cứu viện của nhà Thanh.
Nhị Nương bịa đặt ra tin ấy, để yên lòng hoàng phi mà thôi. Kỳ thực, các yếu

nhân trong đảng Tiêu Sơn thừa biết rằng vua Chiêu Thống không chịu nỗi những
sự nhục nhã, những sự khinh mạnh của người Tàu đã chết rồi, chết theo hoàng tử
đã ba năm trước. Nếu trong các tờ hịch, các mật thư gửi cho nhau họ vẫn còn dùng
niên hiệu Chiêu Thống là chỉ cốt để khỏi náo động lòng các đảng viên và nhân dân
các nước đang mến tiếc nhà Lê. Vả họ cho rằng nước không thể một ngày không
vua được, mà vua Quang Toản nhà Tây Sơn thì họ nhất định không công nhận là
ông vua chính thức của nước Việt Nam. Vì vậy trong khi chưa tìm được một
người trong hoàng tộc để tôn lên ngôi hoàng đế, đảng Tiêu Sơn tạm phải coi như
vua Chiêu Thống hãy còn sống, để làm trụ thạch cho công cuộc khởi nghĩa của
đảng
Phạm Thái bỗng dục:
- Tâu lệnh bà, bây giờ sang giờ Mùi rồi, ta phải đi kíp, thì tối nay mới có thể
tới Lạng Giang được.
Đào Phùng bàn:
- Lệnh bà nên nghỉ lại Hoàng Mai, sớm mai hãy lên Lạng Giang thì hơn. Như
thế lệnh bà đỡ nhọc mệt mà ngựa lại được nghỉ ngơi dưỡng sức.

Ai nấy còn đương suy nghĩ thì Đào Phùng lại nói luôn:
- Tôi xin có thư giới thiệu của Phạm hiền hữu, một nhà ẩn sĩ Ở Hoàng Mai tên
là Phạm Quảng Văn. Người ấy đậu tiến sĩ về cuối đời Cảnh Hưng, văn chương lỗi
lạc, chỉ vì tính cương trực nên không được chúa Sâm trọng dụng. Vả ông ta cũng
không thích ra làm quan, bỏ về làng dạy học, lấy sự chơi núi cao, sông rộng, uống
rượn, ngâm thơ làm thú. Ngày bà hoàng phi họ Đặng mưu việc phế lập muốn tìm
vậy cánh cho Trịnh cán để chống nhau với Trịnh Khải, cũng đã nghĩ đến ông Nghè
trẻ tuổi ấy, mà đòi ông ta về triều, vì có ông Ngô thì Nhậm đậu cùng khoa với ông
ta tiến cử. Nhưng ông ta không ưa những sự âm mưu ám muội, nên cáo ốm Ở lỳ
nhà Hiền hữu nên đến chơi ông ta, vì ông ta không những có văn tài, mà về binh
lược, ông ta cũng khá lắm. Khi xưa quận Nhưỡng đóng binh Ở Hải Dương cũng có
mời ông ta đến tham nghị. ông ta tấy Nhưỡng có tính phản trắc, biết không làm
nổi việc lớn nên vừa đến ông ta đã về ngay. Từ đó tới nay, ông ta không nghĩ đến
việc nước nữa, cho rằng vận nhà Lê đến thì mạt, dẫu có tài Trương Lương, Gia

Cát cũng không thể cứu vãn nổi, nên đành chịu khoanh tay phục tòng thiên mệnh
mà thôi.
Phạm Thái thở dài bảo Đào Phùng:
- Người anh hùng cứu quốc khi nào lại chịu phục tòng số mệnh? Chỉ biết một
ciệc là hành động, hành động cho tới giờ cuối cùng... Tránh sự gian nguy mà mình
biết chắc chắn đương đợi mình, để được an nhàn Ở một nơi dật lạc, không bận trí
đến việc đời, việc nước, hạng ấy người ta cho là bậc ẩn sĩ, nhưng tôi, tôi chỉ cho là
phường ích kỷ, ham sống, có đáng kể chi. Thưa hiền hữu, tôi không phục Phạm
Quảng Văn một chút nào.
- Nhưng, thưa hiền hữu Quảng Văn rất tự phụ thông phép tuoán Thái ất. ông
ta bảo ông ta biết chắc chắn rằng vận nhà Lê hết rồi.
Phạm Thái cả cười đáp:
- Bây giờ giá Triệu Nghiêu Phụ tái sinh bảo tôi như thế, tôi cũng không tin kia
mà. Tài lực của đấng anh hùng phải cố đoạt nổi số mệnh. Bằng không thì chết. Mà
cái chết như thế còn có nghĩa lý hơn cái chết dần mòn của kẻ ẩn sĩ trong xó tối.
- Những kẻ ẩn sĩ có đợi cái chết già Ở nơi nhàn dật đâu? HỌ chỉ đợi thời mà

thôi
Nhị Nương yên lặng đứng nghe từ nãy tới giờ. Bỗng nàng mỉm cười bảo Đào
Phùng :
- Bậc hảo hán không bao giờ chịu đợi thời thế.
Phạm Thái và Đào Phùng cất tiếng cười vang:
- Khảng khái thay lời nói của quý nương?
Nhưng ai nấy ngừng bặt, vì vừa thoáng nhìn thấy hai má hoàng phi đẫm lệ.
Chưa kịp khỏi duyên cớ thì bà đã lau nước mắt, buồn rầu nói:
- Nếu quả thực vận nhà Lê hết rồi, thì các em nên thôi đi, đừng hành nữa mà
mất công vô ích.
Phạm Thái cúi đầu đáp:
- Tâu lệnh bà đời kẻ tráng sĩ chỉ có một nghĩa là hành động. Còn sự thành, bại
cùng sự sống, chết, không nên để trí nghĩ quá.
Nhị Nương cũng nói:
- Vả lại, tâu lệnh bà, phép toán Thái ất đã lấy gì làm đúng. Xin lệnh bà cứ
vững lòng tin cậy cho.
Hoàng phi cười gượng:
- Chị thực kém em nhiều lắm. Vậy bây giờ ta lên đường thôi chứ?
Phạm Thái ngẫm nghĩ một lát rồi nói:
- Tâu lệnh bà, đi Lạng Giang thì không kịp. Mà đến nhà cái ông ẩn sĩ Hoàng
Mai thì thực không nên. Vậy Đào hiền hữu ơi, hiền hữu mau sắp

cơm nước hầu
lệnh bà xơi, mai chúng tôi hãy hộ giá đi sớm.
Đào Phùng vui mừng toan gọi người nhà, nhưng trông ra sân, chàng bỗng giật
mình nhớ đến bốn cái xác, Nhị Nương cũng nhìn theo và hiểu ý chàng?
- Không hề gì. Việc bếp nước đã có ngu muội.
Nàng mỉm cười nói tiếp:
- Giết nhà bếp của đại huynh thì cố nhiên phải làm bếp thay chứ. Được cái
việc bếp nước em cũng khá thạo. Hỏa đầu quân Nhị Nương đây.
Mọi người cười rộ lên, quên hẳn câu chuyện buồn rầu.
- Nhưng trong khi Nhị Nương này làm cơm thì xin đại huynh cùng hiền đệ
chôn cất cho mấy người chết.
Phạm Thái lẩm bẩm:
- RỖ khéo? Một người giết, hai người khác phải chôn?
Hôm ấy mãi sang giờ Thân mới có cơm trưa. ăn xong, mọi người ngồi bàn về
hành trình. Đào Phùng đã nhiều lần đi Lạng Sơn nên rất thông thuộc đường lối, vẽ
phác ra một bức bản đồ, ghi những nơi có thể nghĩ lại được. Đoạn chàng hỏi Phạm
Thái:
- Hiền hữu lên Lạng Sơn phen này đã có chủ định gì chưa?
Phạm Thái đáp:
- Kể thì tôi vâng lời đảng trưởng, hộ giá Hoàng phi đến trấn Lạng

Sơn, rồi lại
trở về ngay. Nhưng nếu gặp việc quan trọng mà cần Ở lại thì tôi cũng Ở lại.
Phạm Thái nói thế là vì chưa tin hẳn bụng Đào Phùng, không muốn lộ sự bí
mật trong đảng. Kỳ thực chàng lên Lạng Sơn còn có một mục đích khác, khẩn yếu
hơn.
Nguyên Phổ T nh thiền sư có một người đồng chí trẻ tuổi, hiện lĩnh chức trấn
thủ trấn Lạng Sơn, là Thanh Xuyên hầu Trương Đăng Thu, người làng Thanh Nê,
trấn Sơn Nam. Đã nhiều lần Thanh Xuyên hầu cho mang thư về mật xin Phổ T nh
cử lên Lạng một người có đại tài để lập một chi đảng Ở đó. Phổ T nh ngỏ lời với
Phổ Chiêu muốn cắt Chiêu đương việc ấy. Vậy nay nhân dịp hộ gia hoàng phi lên
Lạng, Phạm Thái sẽ Ở luôn đó, nói là để giúp việc sư trưởng chùa Tam Thanh,
nhưng kỳ thực để giúp Trương Đăng Thu về việc phục hưng nhà Lê. Trương làm
trấn thủ Ở một trấn nơi biên thuỳ khẩn yếu, dưới quyền có tới năm, sáu nghìn binh
lính tinh nhuệ Khi lâm đến đại sự sẽ dụ theo để chiếm cứ ngay lấy trấn làm nơi
sào huyệt của đảng, việc ấy thật dễ như trở bàn tay.

Quang Ngọc cũng thấy rõ sự lợi ích ấy, nên hôm đảng viên đảng Tiêu Sơn tụ
họp, chàng không đem việc lập chi đảng Ở Lạng Sơn ra bàn, sợ nhỡ việc ấy tiết lộ
ra ngoài đảng thì Trương Đăng Thu sẽ bị hại, hay ít ra cũng bị cách, và như thế,
đảng Tiêu Sơn đến có ngàn cũng chẳng làm nên trò trống gì, vì sức mạnh của đảng
sau này sẽ trông vào một quân đội lớn như quân đội Lạng Sơn.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 18

Sấm

Sáng sớm hôm sau, bốn người lên đường, Phạm Thái nhường hoàng phi cưỡi
con ngựa trắng giống ngựa thổ Bắc Kạn, thân nhỏ thấp và bốn chân tuy hơi thô,
nhưng rất thẳng và vững. Còn ba con kia sắc tía, bờm dài, đuôi dài, trong khi chạy,
cổ cất thẳng và những lúc người cưỡi kìm cương đứng lại, thì bốn vó nhỏ thon của
nó luôn luôn cuốc xuống đất và mũi nó hục hặc thở phì hơi. ĐÓ là hạng chiến mã,

giống Lạng Sơn ky sĩ phải có vẽ tốt, cương cứng mới trị nổi, tay non sẽ bị vật ngã
liền.
Song song đi hàng đôi và bước một trên con đường đất đầy cỏ xanh ướt, bốn
con ngựa thỉnh thoảng gặp vũng nước động ngầm dưới cỏ sau trận mưa tối hôm
trước, làm cho nước vọt tung toé lên. Mưa bay đã tạnh hẳn. Nhưng tiết trời mỗi
lúc một thêm giá, nhất là gió bấc thổi lại càng mạnh khiến ai nấy chân tay lạnh
buốt. Nhị Nương bèn dừng lại Ở một cái quán bên đường để uống bát nước chè
tươi nóng và mở khăn gói lấy chiếc áo cà sa nâu dầy đưa hoàng phi mặc trùm ra
ngoài cho đỡ rét.
- Nam mô a di đà Phật? Hẳn nhà chùa đi đường xa.
- Sao cô hàng biết?
- Vì thấy nhà chùa cưỡi ngựa. Ở vùng này ít khi có các sư ông cưỡi ngựa đi
qua.
Hoàng phi lo lắng nhìn Nhị Nương. Phạm Thái thản nhiên đáp lại cô hàng:
- Phải, bần tăng nay đi ngựa cũng là một sự bất thường. Nguyên Phổ bác thiền
sư - vừa nói vừa trỏ hoàng phi - khi tới Kinh Bắc thì mỏi mệt quá, không đi được

nữa, may gặp công tử đây - chỉ Nhị Nương - là chỗ bạn tâm giao, công tử liền bỏ
tiền ra mua mấy con ngựa để cùng đi cho vui.
- Nam mô a di đà phật? Thật công tử có lòng quý hóa? Nhưng chư tăng đi tận
đâu?
Nghe cô hàng hỏi tỉ mỉ, Phạm Thái đưa mắt liếc Nhị Nương có ý bảo thầm
phải coi chừng, vì biết đâu cô hàng ta không là một tay thám tử. Chàng cho rằng
nếu đảng Tiêu Sơn biết dùng những hàng cơm, hàng nước làm nơi dọ thám, thì
triều đình cũng chẳng dại gì mà không biết dùng. Chàng tin sự phỏng đoán của
chàng là đúng, khi thoáng nghe có tiếng bẻ nứa Ở trong buồng bên đưa ra. Chàng
nghĩ thầm: "Thế nào cũng có thằng ghé mắt nhìn qua bức phên liếp kia?"
Tức thì chàng đứng dậy giục giã mọi người lên ngựa, và bảo ai nấy cùng ra roi
phóng nước đại, phi về phía Lạng Giang. Mãi khi vượt qua làng Bái một quãng xa
và sợ hoàng phi mệt nhọc, chàng mới kìm cương ngựa lại. Nhị Nương hỏi:
- CỚ sao hiền đệ vội vàng như thế?
Phạm Thái vẫn còn ngó lại phía sau:
- Hiền tỉ không ngờ vực điều gì?

- Ngờ vực thì có ngờ vực, nhưng cần gì phải quá hấp tấp đến thế?
Câu nói bình tĩnh của một người thiếu phụ khiến Phạm Thái lấy làm tự hổ thẹn
về cử chỉ của mình. Chàng nói chữa:
- Nhưng mà tế ngựa một lúc trong người cũng thêm ấm được một chút, có phải
thế không, tâu lệnh bà?
Hoàng phi mỉm cười an ủi:
- Phải đấy. Nhưng chị đã dặn các em chỉ nên gọi theo đạo hiệu của chị mà
thôi Các em nên biết tai vách, mạch rừng, ta phải phòng bị luôn mới được. Vậy từ
giờ trở đi bất cứ chỗ đông người, hay Ở chỗ vắng, chị là Phổ Bác thiền sư còn công
tử thưa công tử tên họ gì tôi quên bẵng mất rồi.
Nhị Nương cười lớn, cố làm bộ dạng đàn ông thò tay vào bọc lấy tín bài mà
nó i răng :
- Bạch thiền sư tôi cũng quên bẵng mất, để còn phải tra cứu lại mới được.
Rồi nàng cầm tín bài đọc:
- Nguyễn Đức Minh, hăm nhăm tuổi, người làng Đông Phú, huyện Đông
Ngàn... CÓ thế mà mãi không thuộc.
Mọi người cười rộ.
CÓ tiếng đâu đó cười theo. Ai nấy kinh ngạc nhìn nhau. Một người tuy đầu râu

đã bạc, nhưng còn vẽ tráng kiện, da dẻ hồng hào, cưỡi lừa từ bên sườn đồi đi
xuống, gọi:
- CÓ phải Chiêu đấy không?
Phạm Thái nhìn Nhị Nương, mà trong lòng lo sợ, bất giác thò tay vào bọc rút
dao. Người kia nói tiếp luôn?
- CÓ phải Chiêu Trung... Con quan Bạch Hạc Hầu... đó không?
Phạm Thái nghe giọng lè nhè thì đoán biết rằng ông già say rượn và lầm Nhị
Nương với ông Chiêu nào đó... Tức khắc chàng tra kiếm vào vỏ, vui mừng đáp lại:
- Dám xin lão trượng cho biết quý tính đại danh để lũ bần tăng được hầu
chuyện.
ông lão như không nghe rõ lời Phạm Thái, cho lừa bước lại gần bên Nhị
Nương mà nói rằng:
- Công tử đi chơi đâu với chư tăng thế?... lại rủ nhau lên Lạng giăng nhắm
rượn với thịt cầy chứ gì ? Cho lão phu đánh chén với nhé?
- A di đà phật?
Câu niệm phật của hoàng phi khiến ông già quay lại ngắm nghía, rồi nói:
- Chẳng hạn như sư ông đây vừa trẻ tuổi vừa đẹp trai... đẹp hơn con gái đấy,
mà bảo giới được tửu, giới được sắc thì lão phu... xin cam đoan

chừa rượn... chừa
làm thơ... chừa tuốt... Chư tăng cùng công tử chắc cho lão già lắm rồi... Kỳ thực
lão mới năm mươi nhăm tuổi... Đầu lão bạc, râu lão bạc... là vì lão lo buồn nhiều
quá lo buồn về việc... việc nước...
Hoàng phi mỉm cười đáp:
- Lão trượng lo buồn việc nước mà rượn cứ chén tì tì được?
- ấy uống để quên. Nhưng về nhà lão chơi đã. Lão ra đón công tử từ sáng, vì
chắc thế nào công tử cũng qua đây.
Nhị Nương lễ phép xuống ngựa đáp:
- Thưa lão trượng, lão trượng nhầm rồi. Tôi có là ông chiêu ông ấm nào đâu.
Tôi là... là Nguyễn Đức Minh người huyện Đông Ngàn đây mà?
- Thế à? Thế ra công tử không phải ông Chiêu Trung, con quan Bạch Hạc Hầu
là bạn đồng khoa với lão phu. Nhưng không sao cứ về chơi đánh chén đã? Lâu nay
lão phu không có tri kỷ... uống rượn một mình buồn lắm?
Phạm Thái có vẻ ngẫm nghĩ Bỗng chàng hỏi ông lão:
- Dám hỏi tôn ông, tôn ông có phải là Phạm tiên sinh đâu tiến sĩ về đời Cảnh
Hưng không?
ông lão dương mắt đăm đăm nhìn Phạm Thái:
- Không, tôi họ Trần, chứ không phải họ Phạm, tuy tôi có đậu tiến sĩ, nhưng

thưa chư tăng cùng công tử, cái tiến sĩ ngày nay không quý bằng một bình rượn
ngon, hay một cái đùi chó thui vừa chín tới.
Dút lời, ông lão cất tiếng cười oang oang tỏ cho mọi người biết rằng mình còn
khỏe mạnh chẳng kém gì trai trẻ. Rồi ông ta nói tiếp:
- Ý chừng các ngài muốn hỏi thăm ông thầy số tướng thiên văn, địa lý Phạm
Quảng Văn người làng Hoàng Mai?
- Vâng.
- Còn tôi đây chỉ là Trần Lý người trấn Sơn Nam.
ông ta giơ tay trỏ lên một trái đồi:
- Nhưng không sao, xin mời chư tăng cùng công tử cứ đến chơi, nhà lão phu
kia rồi.
- Vậy xin vâng.
Năm người cho ngựa và lừa đi bước một leo lên đồi. Bỗng một đứa trẻ nằm
ngửa phơi nắng trên lưng trâu vỗ bụng mà hát rằng:
Mặt trời sắp lặn sau đèo
Hỡi người hếlm củi hãy theo vào rừng.
Đem dao, cùng búa, cùng thừng.
Chặt cây cao nhỏ, xin đừng cây to.
Nhị Nương hỏi Trần Lý:
- Thế nghĩa là gì, dám thưa lão tiên sinh?
Phạm Thái nói:
- Trẻ chăn trâu nó hát nghêu ngao còn tìm hiểu nghĩa làm gì cho mệt

trí.
Trần Lý suy nghĩ đọc nhẩm lại bốn câu ca vừa lắng tai nghe được:
Mặt trời sắp lặn sau đèo
Hỡi người hếlm củi hãy theo vào rừng.
Đem dao, cùng búa, cùng thừng.
Chặt cây cao nhỏ, xin đừng cây to.
Bỗng ông ta cười phá lên, bảo mọi người:
- Sấm rồi? câu sấm rồi? Thôi lại anh nào trong đám trung thần nhà Lê đặt ra đó
thôi Mà biết đâu lại không chính anh Phạm Quảng Văn là tác giả câu hát ấy.
Bấy giờ bốn con ngựa và lừa của chủ nhân đã leo đến một nếp nhà tranh làm Ở
một nơi đất bằng, rộng độ hai sào, chung quanh trông thông cùng dương liễu, Trần
Lý xuống lừa mời:
- Rước chư tăng với công tử vào chơi...
Rồi quay sang tiểu đồng:
- Chú Thiện? pha nước uống nhé?
Một câu bé đầu đội trái đào, chừng mười bốn, mười lăm tuổi chạy ra, chắp tay
nol:
- Thưa thầy, có ông tú Mỹ Cầu đánh cá Ở đầm Phan Trì được hai con chép lớn,
đem đến biếu thầy.
Trần Lý cất tiếng cười ha hả:
- Hay? Hay lắm? Quý khách đến chơi, nhà lại có người cho cá

ngon...
ông quay ra nói với Phạm Thái:
- Cá chép đầm Phan Trì có tiếng là ngon lắm đấy bạch hai sư ông.
Nghiễm nhiên Phạm Thái hỏi lại:
- Nhưng lão tiên sinh có rượn ngon không?
- Rượn ngon thì không thiếu, chỉ lo chư tăng cùng công tử không có sức uống.
Vậy chú Thiện, chú đi tìm cho thầy anh trò nào khéo làm gỏi đến giúp thầy một
tay nhé. Chả mấy khi có gỏi tươi như thế này để thết các vị thiền sư. Nhưng đun
nước pha trà ngay đã, các quý khách chắc hẳn rét lắm đấy.
Người nào người ấy tìm gốc thông buộc ngựa rồi đi vào trong nhà ngồi nghĩ
- Chú đừng quên lấy thóc cho ngựa các quý khách ăn nhé?
Một lát sau, thiểu đồng bưng nước lên. Bà hoàng phi uống luôn hai chén chè
tươi nóng và thơm, thấy trong người ấm áp dễ chịu, mỉm cười nhìn Nhị Nương.
Nhưng Nhị Nương giữ vẻ mặt tư lự, hỏi Trần Lý:
- Thưa lão tiên sinh, tôi vẫn không nghĩ ra được nghĩa huyền bí của câu sấm
lúc nãy?
Trần Lý cười lớn:
- Thì làm gì có sấm, sét kia chứ. Tôi đã bảo họ đặt ra đẻ xui giục lòng dân mà
thôi HỌ cố làm cho câu hát lờ mờ, huyền bí, khiến ai đọc đến cũng

phải đoán ra
một nghĩa riêng. Thí dụ câu hát này chúng ta thử cùng nhau tán lấy một nghĩa mà
xem. Câu đầu:
"Mặt trời sắp lặn sau đèo "
Thì ta có thể cho là phương tây. Mặt trời sắp lặn chả là phương tây thì còn là gì.
Còn như đèo thì ta có thể cho là núi. Vậy câu đầu tức trỏ "Tây Sơn ". Hơn nữa, hai
chữ "sắp lặn " lại là sắp mất. Tóm lại sáu chữ ấy chỉ nghĩa "nhà Tây Sơn sắp
mất ". Kế đến hai câu sau:
"Hỡi người hếam củi hãy theo vào rừng
"Đem dao cùng búa cùng thừng "
thì có lẽ chẳng có nghĩa gì, mà chỉ là hai câu đưa đẩy. Nhưng ta có thể tán rằng
"người hếhm củi " đây là trung thần nghĩa sĩ, và "theo vào rừng " là theo nhà Lê.
Và trong chữ Lê cũng có chữ dao. Câu sau rốt:
"Chặt cây cao nhỏ, xin đừng cây to. "
Thì hẳng có nghĩa là diệt Tây Sơn. Vì "cao nhỏ " là tiểu, ngột: hai chữ tiểu, ngột
chắp lại thành chữ Quang, Quang đây không là Quang Trung, Quang Toản thì các
ngài còn bảo Quang gì? ĐÓ là tôi giảng theo ý riêng của tôi. Công tử cùng chư
tăng giảng theo một nghĩa khác. Cũng không ai cấm.

Dút lời, ông ta cười ha hả. Phạm Thái và Nhị Nương phục Trần Lý lắm. Chủ
nhân lại nói tiếp:
- Câu sấm ấy kể cũng tầm thường. Mà sấm như thế, một lúc tôi có thể đọc vài
chục câu, chẳng hạn:
"Ra đầm đánh cá về xơi,
"Béo thời là gỏi, gầy tới kho tương ".
Cả năm người cùng cất tiếng cười vang. Trần Lý nói:
- Biết đâu tán rộng ra, câu ấy lại không có nghĩa thế. Nhưng kìa ai đến chơi?
Một người chống gậy từ trên đồi đi lên.
Ai nấy nhìn xuống; Phạm Thái hỏi Trần Lý:
- CÓ phải Phạm Quảng Văn đấy không, thưa lão trượng?
- Không phải.
Vừa nói, ông lão vừa đứng dậy chạy vội ra sân:
- Xin kính chào quan Bạch Hạc Hầu? May mắn cho đệ biết bao, hâm nay lại
được đại nhân chiếu cố đến chơi.
Người mới tới tuổi đã cao lắm, vào khoảng gần bảy mươi, đứng lại thở rồi
mỉm cười bảo Trần Lý:
- Tôi đến đây xin hiền hữu tha lỗi cho cháu Trung. Sáng nay tôi có chút việc
cần phải nhờ đến cháu đi giúp, nên cháu không lại hầu hiền hữu được... Xin để khi
khác cháu đến tạ tội.

Bạch Hạc Hầu vái chào nói tiếp:
- Thôi, lại xin cáo từ hiền hữu tôi về.
Trần Lý giữ thế nào cũng không được, đành phải tiễn khách xuống chân đồi,
rồi trở lên lắc đầu phàn nàn:
- ông lã thật thà quá? Đi năm sáu dặm đường, trèo hai, ba quả đồi chỉ cốt báo
cho mình biết rằng ông Chiêu Trung không đến chơi được.
Hoàng Phi khen:
- Người thủ tín đến thế.
Nhị Nương nói:
- Nhưng bạch sư ông sao không sai người nhà đi?
Trần Lý cười:
- ấy, Bạch Hạc Hầu vẫn có tính quá cẩn tín như thế đấy. Một lần, chúng tôim
ấy anh em hẹn hôm sau lên họp nhau uống rượn làm thơ Ở trên ngọn đồi Phúc
Long. Chẳng may đêm hôm ấy, mưa như tầm tã, rồi sáng hôm sau vẫn chưa tạnh.
Tưởng chẳng còn ai đến họp nữa, mà tôi cũng không đến. CÓ ngờ đâu Bạch Hạc
Hầu sắn quần chống gậy mà tới nơi.hẹn. Sau về, cụ ốm mất gần nửa tháng, chúng
tôi phải cắt nhau đến phục dịch thuống thang cho cụ.
Phạm Thái phàn nàn:
- Thế thì câu nệ quá nhỉ?
Người nhà bưng mâm gỏi lên. Chủ bèn mời khách vào dự tiệc. Riên

chú tiểu
giữ lễ không dám ngồi. Trần Lý cười nói:
- Bày vẽ, đời này không nên kể tôn ti trật tự gì nữa? Chỉ có hai hạng người:
Người anh hùng với người... không anh hùng. Vậy thì xin lỗi hai sư ông cứ gì là
tiểu mà không phải bực anh hùng.
Phạm Thái quên hẳn mình đương mặc bộ áo cà sa cả tiếng cười vang, nói lớn:
- Khảng khái thay lời của lão anh hùng Trần tiên sinh. Vậy chú Thận, sư ông
xá lỗi cho phép chú được hầu rượn lão tiên sinh cùng quý công cử đây.
Rồi năm người cùng ngồi lên giường uống rượn trò chuyện vui vẻ. Nhưng Nhị
Nương vẫn không quên đưa mắt ra bảo Phạm Thái phải giữ gìn, chớ nên quá chén.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 19

Đả lôi đài

Xong tiệc rượu Trần Lý say mềm, nằm vật ra ngủ.
Nguyễn Đức Minh liền viết mấy chữ cảm tạ để lại rồi cùng hai sư ông

và chú
tiểu lên ngựa ra đi, trông về phía Lạng Giang thẳng tiến.
Đến bến Lạng lại phải vào đồn trình viên tuần giang xin phép sang sông. Lần
này hàng lý bị khám xét kỹ hơn, và mỗi người phải cung khai lý lịch rành rọt hơn.
Viên tuần giang hỏi vặn mãi về mấy con ngựa; nào những mua Ở đâu, mua của
ai, giá bao nhiêu tiền, vì sao đi tu mà cũng có tiền mua ngựa, mà cũng biết cưỡi
ngựa. Nhị Nương phải hết tài ngôn luận, đem hết giọng phong lưu công tử ra ứng
đối mới thoát được. Nàng không quên lòe viên tuần bằng những lời khoác lác,
khoe khoang, nói quen thân với quan đại đô hộ nọ, quan đại đồng lý kia, thường
uống rượu làm thơ với quan thị lang này, quan tư vụ khác, khiến viên tuần giang
hơi chột dạ, mà cái ý tưởng muốn đánh thuế của nhà chuà một con ngựa tốt cũng
dần dần biến mất trong khối óc làm tiền của ngài.
Vì thế nên chùng chình mãi, bốn người mới sang sông được, và khi đến Lạng
Giang thì mặt trời đã xế bóng.
Lạng Giang tuy chỉ là một phủ ly, song vì Ở giáp giới miền trung du và thượng
du - nhất Ở hạt ấy, hai nòi giống lại bắt đầu gặp nhau, - nên xưa nay

vẫn là nơi rất
trọng yếu, về mặt tuần phòng cũng như về mặt thương mại. Về mật tuần phòng
không những binh lính nhiều gấp đôi những phủ lỵ khác, mà ngoài số bộ binh và
ky binh ra, lại có một đội chiến thuyền đóng Ở sông Thương nữa.
Còn thương mại thì rất phồn thịnh, vì đó là nơi giao dịch sản vật, hàng hóa của
các dân Thổ, Mán vá dân Annam.
Vừa bước tới đầu phố Nam môn, bọn Phạm Thái nhận thấy ngay điều đó. Tuy
lúc bấy giờ đã về chiều mà người qua lại vẫn còn tấp nập. Những bộ y phục màu
chàm luôn luôn xen lẫn với những bộ y phục màu nâu. Chỗ này mấy chục người
Thổ Ở chợ về đi theo sau một đàn bò bán còn thừa lại. Chỗ kia, những người
Annam, từng tốp một, gánh muối Ở thuyền lên nơi nhà trọ để sáng hôm sau đem ra
chợ bán.
Tiếng cười đùa vui thú, tiếng gọi nhau vào hàng cơm, tiếng cãi cọ om sòm,
thực là huyên náo.
Trước một tửu quán, bốn người dừng ngựa. TÒ mò đứng ngắm một đám đông.
Ở giữa đám ấy có tiếng thanh la inh ỏi. Bỗng tiếng thanh la ngừng lại, rồi bọn

người đứng xem dãn ra một chỗ. Bốn người ngồi trên mình ngựa thấy tiến đến gần
một người Thổ, thân thể vạm vỡ, cao lớn. Người ấy chắp tay, cúi đầu chào, lễ
phép nói bằng tiếng kinh rất sõi:
- Bạch chư tăng, thưa công tử, chúng tôi xin ra đón các ngài vào xem.
Đáp lại câu mời, Nhị Nương thò tay vào bọc, bốc một nắm tiền đồng đưa cho
người kia mà truyền rằng:
- Làm trò đi. Hay, ta thưởng thêm sau.
Bọn Thổ có tất cả ba người: hai người đàn ông và một thiếu nữ rất đẹp, luôn
luôn ngước mắt ngắm phía nhà sư và mỉm cười một cách rất có ý nghĩa. Thoạt tiên
chúng cho con chó làm trò. Con vật theo tiếng hát ê a chui qua những cái vòng
tròn bằng mây. Rồi đến lượt con khỉ và con cừu: con khỉ lộn múa trên lưng cửu rất
giẻo và nhanh nhẹn. Phạm Thái ý chừng quên bẵng rằng mình là sư, trở người con
gái hỏi:
- Còn cô kia không biết làm trò gì?
CÔ Thổ nhoẻn một nụ cười kháu khỉnh, đáp lại:
- Em chỉ biết yêu nhà sư thôi.
Khán giả đứng quây tròn chung quanh, cười vang lên, khiến cặp má Phổ Bác

thiền sư dần dần ửng đỏ. Thấy vậy bọn làm trò cũng cười theo, và nói tiếng Thổ
với nhau điều gì.
Bốn người cưỡi ngựa toan quay đi thì bọn kia khẩn khoản mời Ở lại xem diễn
võ
HỌ múa rất đẹp và rất khỏe, khiến Phạm Thái và Nhị Nương phải tấm tắc khen
hoài. Đoạn, họ thách khán giả có ai giỏi vào đấu võ với họ. Nếu đánh được họ, họ
sẽ hiến hết số tiền thu được. Nhưng trước khi tỉ thí họ hãy xin đi thu tiền đã. Muốn
coi đấu võ, công chúng chẳng hà tiện, ném tiền soang soảng vào cái thau mà cô
gái Thổ giơ ra. Chẳng bao lâu đã thu được già nửa chậu tiền đồng.
Song vẫn không ai dám vào đọ sức với bọn họ. CÓ lẽ vì ngắm thân thể hai
người đàn ông Thổ lực lưỡng to lớn mà ai nấy sợ hãi chăng? Một người làm trò
nói ý chừng để nuốt trôi số tiền vừa thu được:
- Không có ai vào đấu với chúng tôi thì chúng tôi đấu với nhau để các ngài coi
vậy
Hai người cùng nhau đi một bài quyền. Đoạn, người thiếu nữ đứng chống tay
vào hai bên sườn, ngạo nghễ nhìn công chúng, nói:
- Không ai dám đấu võ với hai anh em, nhưng em đây hẳn có tay

địch thủ?
Không ai trả lời. Nàng liền đưa mắt nháy Phạm Thái mà hỏi rằng:
- Thế nào, bạch sư ông? Nếu sư ông mà hạ nổi em thì em xin thình nguyện
nhận sư ông làm chồng.
Khán giã cười vang. Nhưng họ kinh ngạc xiết bao khi họ thấy nhà sư thong thả
xuống ngựa, và khoan thai bước lại gần người con gái. Ai nấy im lặng, chờ xem.
Phạm Thái đưa mắt nhìn chung quanh mình rồi dằn từ tiếng bảo người thiếu nữ:
- Bần tăng tiếc rằng sự tu hành bắt buộc các nhà sư không được có vợ. Vậy
nếu cô nương bằng lòng nhận điều này thì bần tăng xin thí võ với cô nương ngay. . .
Mọi người thì thào:
- Ồ ? bí mật nhỉ ? nhà sư mới ngộ nghĩnh làm sao chứ ?
CÔ gái Thổ không khỏi chột dạ, se sẽ đáp:
- Vâng, điều gì xin sư ông dạy cho biết.
- Là nếu tôi đánh ngã cô nương thì tôi có quyền muốn gả cô cho ai mặc ý.
CÔ kia còn do dự thì người anh đã giục: "Cứ nhận lời đi, không thua đâu mà
sợ
Hai người cùng nhau đấy quyền. Nhưng thiếu nữ địch sao nổi Phạm Thái,
chưa được ba hợp đã ngã chổng quèo vì một cái đá móc của bên

địch.
Những người đứng xem, reo mừng ầm ĩ:
- A . . . a ? Nhà sư đắc thắng ? . . . Nhà sư được rồi ? . . . B ạch sư ông gả cô ấy cho tôi
nhé?
CÔ Thổ xấu hổ lóp ngóp bò dậy ra đứng phía sau con chiên, thở hổn hển.
Nhưng một người trong hai người đàn ông bước lại gần bên nhà sư mà rằng:
- VÕ nghệ nhà sư cũng khá đấy?
Phạm Thái mỉm cười:
- Muốn biết khá hay không, nhà ngươi chỉ việc tỉ thí. Bần tăng vẫn còn đử sức
để đấu với nhà ngươi.
Khán giả hò la:
- Ồ phải đấy ? đấy vỏ đi ? . . . Hai người đấy võ đi ? . . .
Một cái kiệu khiêng qua. Vị công tử ngồi trong vén màn bảo phu kiệu đứng
lại, rồi khi hỏi biết đầu đuội câu truyện liền truyền rằng:
- Ta treo giải một nén bạc đấy... Vậy đấu võ đi.
Phạm Thái liếc mắt nhìn gã kia, trong lòng căm tức. Người làm trò cung kính
đáp lại:
- Thưa công tử, tối lấy làm tiếc rằng trời tối mất rồi. Kể đấu võ với một người
tầm thường thì chỉ trong nháy mắt là xong. Nhưng đối với sư ông đây thì tất phải

lâu, ít ra cũng mươi, mười lăm hiệp mới phân thắng phụ, mà trời lại tối rồi. Chẳng
lẽ đốt đuốc lên mà đánh nhau. Vậy xin công tử đến sáng mai.
Thực ra trời đã nhá nhem tối. Vả Phạm Thái cũng không muốn lĩnh thưởng
của gã kia, liền nhận lời đợi đến hôm sau sẽ cùng người làm trò thử sức. Nhị
Nương nói đùa:
- Nhưng còn tiểu thư chưa thấy sư ông định phận ra sao. Nào ai có diễm phúc
được ùng cô kết duyên?
CÔ làm trò ngước mắt nhìn chàng niên thiếu ngồi trên mình ngựa mỉm cười
một nụ cười rất có duyên. Nàng ao ước và đinh ninh rằng thế nào nhà sư cũng gán
mình cho chàng công tử, bạn của nhà sư. Vì thế, nàng tấp tểnh mừng thầm đứng
đợi Nhưng Phạm Thái ngẫm nghĩ một lát, rồi nói:
- Hãy chờ đến mai. Bần tăng đấu võ với võ sĩ đây xong đã rồi hãy hay.
Dút lời chàng mời hoàng phi cùng Nhị Nương vào trong quán nghỉ trọ. Chủ
quán ban nãy cũng đứng xem nhà sư đấu võ, nên tỏ vẻ kính phục lắm vội vàng đi
sắp mậm rượu. Trong khi ấy, người đầy tớ và chú tiểu giắt ngựa đi tàu.
Sáng hôm sau vừa thức giấc, Phạm Thái đã vội vã giục hoàng phi và

Nhị
Nương lên đường. Nhị Nương nhắc truyện đấu võ thì chàng gạt ngay:
- Chúng ta há gì một sự tỉ thí hão huyền mà nhãng bỏ việc lớn đương theo đuổi
được chăng?
Không thấy Nhị Nương đáp lại, chàng nói tiếp luôn:
- Không phải ngu đệ sợ thua mấy thằng bán võ ấy đâu, - mà có thua phỏng đã
sao? - nhưng ngu đệ chỉ e mất thời giờ vô ích, trong khi Ở Tiêu Sơn đại huynh
đang lo lắng về hành trình của chúng ta.
Hoàng phi vẫn muốn mau tới Lạng Sơn để được nghe ngóng tin tức vưa Lê Ở
bên Tàu ra sao, liền phỉnh luôn Phạm Thái một câu:
- Sư ông bàn rất phải. Người anh hùng không hề tức khí sằng, nhất lại không
bao giờ để lòng hiếu thắng chiếm đoạt tâm hồn mình đến đổi làm lơ cả việc lớn.
Vậy mục đích của ta là đi Lạng Sơn. ĐỌ tài đọ sức với bọn thất phu kia làm gì?
Tha hồ cho chúng nó Ở lại mà khoe khoang, khoác lác với quần chúng, chúng nó
làm giảm giá trị sao được một bậc nhân tài, một vị anh hùng như Phổ Chiêu thiền
sư ?
Được hoàng phi ca tụng, Phạm Thái sung sướng đỏ cả mặt, và suýt

nữa toan
phục xuống tạ ơn, nếu không nhớ đến thân thế bọn mình là một bọn tòng vong
đương Ở trong một hàng cơm đông người lui tới.
Bốn người liền gọi chủ quán tính toán tiền ăn tiền trọ rồi ra đi, mặc cho hắn
đứng khúc khích cười chế nhạo.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 20

Vua Chiêu Thống

Năm hôm sau, bốn người đến Lạng Sơn và theo Phạm Thái đi thẳng đến Kỳ
Lừa thăm sư cự chùa Tam Thanh. Sư cụ đạo hiệu Phổ Mịch thiền sư là bạn đồng
chí của Phạm Thái và là một đảng viên trong đảng Tiêu Sơn.
Hàn huyên dăm câu rồi hai người hỏi nhau đến việc đảng. VÔ tình không biết
có hoàng phi đứng trước mặt Phổ Mịch buột miệng nói:
- Về vùng trấn Bắc như thế cũng có thể hy vọng lắm. Còn Ở đây, từ khi cái tin
Hoàng đế thăng hà đưa về nươc các bật sĩ phu xem chừng đều có ý chán nản...

Thiền sư bỗng ngừng bặt vì thấy Phổ Chiêu ra hiệu bảo im ngay. Nhưng đã
quá chậm rồi. Hoàng phi nấc lên một tiếng rồi ngã vật xuống đất. Nhị Nương vội
nâng dậy đặt lên giường và gọi mãi mới tỉnh. Thấy bà khóc thảm thiết và luôn
miệng kêu "Bệ hạ", Phạm Thái lại gần khẽ nói:
- Tâu lệnh bà nên bình tĩnh.
- Ta cần gì. Ta cố sống đến ngày nay là chỉ vì hy vọng mai sau được gặp mặt
Hoàng thượng. Nhưng nay Hoàng thượng thăng hà rồi, thì ta chỉ còn một thác mà
thôi
- Tâu lệnh bà, lệnh bà dạy thế sao được ? Vì nào chỉ có một mình Thánh
thượng? Còn thái hậu, vâng còn Quốc mẫu, sau này ai người phụng dưỡng ngài?
Và xin lệnh bà tha tội cho, Hoàng thượng mất tuy là một sự đau đớn. Vì Hoàng
thượng mất còn tìm được người trong hoàng tộc kế vị, chứ giang sơn mất vào tay
người khác, mới là mất hẳn. Vậy xin lệnh bà tĩnh tâm cho, đừng làm náo động
lòng thần dân. Nhất lại Ở chốn biên thành này, binh lính cùng thám tử của ngụy
triều đông như kiến cỏ, nay lệnh bà khóc lóc ầm ỹ, nhỡ đến tai bọn họ, thì không

những một mình lệnh bà bị khổ nhục, mà đảng trung thần phục quốc cũng đều vì
lệnh bà mà phải ly tán mất. Xin lệnh bà nghĩ kỹ mà lượng xét cho.
Hoàng phi lau nước mắt ôn tồn đáp lại:
- Đạ tạ thiền sư, không có lời dạy bảo của thiền sư thì suýt nữa tôi đã làm lỡ cả
việc lớn
Bà liền cố gượng khuây nói chuyện với Phổ Mịch, cốt để hỏi về mọi sự đã xảy
ra Ở bên Tàu. Phổ Mịch sợ hải khép nép:
- Tâu lệnh bà, vì lệnh bà cải trang, bần tăng không biết, đã xúc phạm tới lệnh
bà.
- Điều ấy không hề gì. Vả từ nay tôi thực đã trở nên một người tu hành, một
nhà chân tu. Vậy xin sư cụ cứ gọi tôi là Phổ Bác cho tiện.
Dùng thiền trà xong, hoàng phi cố nài Phổ Mịch thuật lại cho biết tình cảnh
bọn bầy tôi tòng vong Ở nước người sau khi Hoàng thượng thăng hà. Phổ Mịch
nói:
- Điều ấy, bần tăng không được tường. Nghe đâu vua Càn Long đày mỗi người
Ở một nơi . . .
Hoàng phi thương hại phàn nàn:
- Trời ơi? Sao lại còn bị đày nữa? Tội tình gì mà bị đày như thế?
- HỌ bị đày ngay khi còn sinh thời Tiên đế, vì vua Càn Long không

muốn bọn
họ được gần đấng Tiên đế, sợ họ thúc giục Tiên đế xin quân đem về nước lo sự
phục hưng.
Hoàng phi thốt ra một câu mắng nhiếc:
- Quân khốn nạn? . . . Vậy thế thì ta không còn mong gì nhà Thanh giúp binh
nữa đấy.
Phạm Thái đáp:
- Tâu lệnh bà, ta cũng chăng nên mong cậy gì Ở họ. Trước kia họ cho Tôn Sĩ
Nghị mang quân sang ta, tuy miệng nói là cứu giúp, nhưng kỳ thực chỉ cốt chiếm
cứ nước Nam mà thôi. Nhà Minh xưa giúp nhà Trần, cái gương xâm lược ấy ta đã
quên rồi sao? . . . Chỉ nên trông vào sức mình là hơn cả . . .
Phổ Mịch nói tiếp:
- Tâu lệnh bà, Phổ Chiêu thiền sư nói rất phải. HỌ chẳng nhân nghĩa gì đâu. Cứ
xem cách tàn nhẫn họ xử với một ông vua mất nước với đám bầy tôi tòng vong
cũng đủ rõ tâm địa họ không ra gì. Ai đời thủa một ông vua láng giềng gặp bước
loạn ly lánh sang nhờ vả mình, mà coi người ta không bằng một viên thượng thư?
Bần tăng nghe Trần Thiện mo hắn phong cho Tiên đế chức tả lĩnh, ban cho áo mũ

quan tam phẩm. Cái tin ấy làm bần tăng thâm ruột tím gan. Vua mình nó còn
khinh thường như thế không trách các quan đi hộ giá, nó đày mỗi người một nơi . . .
Việc này chỉ tại thằng Kim Giản xui nên cả. Tâu lệnh bà, chẳng ai ngu như bọn Lê
Quỳnh, Phạm Như Hùng, Hoàng Tịch Hiếu không biết cư xử cho phải đường.
Thấy nó lãnh đạm với mình thì mình phải hiểu chứ, ai lại để Thánh thượng đi lại
cầu cạnh mãi rồi ra quỳ bên đường dâng biểu lên vua Thanh xin binh, nhất lại nhờ
tên đô thống Kim Giản đưa vào hầu. Thầy trò chúng nó đã bàn định cùng nhau rồi.
Chúng nó sợ bọn Tây Sơn như sợ cọp, còn dám ho he gì nữa mà mong ngóng
chúng nó cứu giúp ? Vua Thanh có cho thằng Kim Giản ra dỗ ngon dỗ ngọt, đánh
lừa tam tứ phen, nào là chỉ cho đất Thâm Châu, nào là sắp phong làm quốc vương
Ở đất Tuyên Quang. Chỉ thương hại Nguyễn Văn Quyên vì lòng trung quân mà bị
bọn chó má nó ném chết Ở trong vườn Viên Minh.
Hoàng phi rơm rớm nước mắt hỏi lại:
- Chắc cao tăng biết nhiều về mọi việc Ở bên nước láng giềng. Vậy dám xin
cao tăng làm ơn thuật lại cho nghe.

- Tâu lệnh bà, bần tăng quả mắt không trông thấy, nhưng tai được nghe Trần
Thiện kể lại. Câu truyện đau lòng lắm, thiết tưởng lệnh bà chẳng nên biết làm gì
thêm khó chịu. Chẳng qua nhà Lê ta đến vận suy, nên tình cảnh vua tôi sinh ra như
thế
Hoàng phi cố giữ nét mặt thản nhiên:
- Xin cao tăng cứ cho biết.
Nhị nương cũng nói:
- Việc đã xảy ra thì có can hệ gì. Đối với người đeo đuổi việc lớn, chỉ có việc
hiện tại với tương lai là đáng kể. Vậy xin cao tăng cứ thuật lại hầu lệnh bà nghe rõ
đầu đuôi
Phổ Mịch ngồi ngẫm nghĩ một lát, như để sưu tầm mọi điều trong trí nhớ, rồi
kể rằng :
- Hồi cuối năm ngoái, một hôm bần tăng đi tới cửa động Tam Thanh, bỗng gặp
một người hành khất, quần áo rách rưới, dường như đứng chờ ai. Người ấy vái
chào bần tăng, thì thầm xưng tên là Trần Thiện. Bần tăng giật mình, vì hôm tiễn
thánh giá vượt biên giới sang Tàu, chính mắt bần tăng trông thấy trong bầy tôi có
ông Trần Thiện. Ngày nay ông ta về nước, chắc có sự biến cố chi

đây. Bần tăng
liền thắp đuốc mời Trần quân vào chơi trong động nói chuyện. Thì ra Trần quân
trá hình kẻ hành khất trèo non, vượt suối về nước chỉ để báo tin cho thần dân biết
rằng Hoàng thượng đã thăng hà, và đã lập Duy Khang kế nghiệp.
Hoàng Phi ngơ ngác hỏi:
- Duy Khang là ai vậy?
- Tâu lệnh bà, là Lê duy Vượng, con nuôi của đấng Tiên đế.
Hoàng phi có vẻ lo sợ:
- Thế hoàng tử?
- Hoàng tử...
Phổ Mịch ngần ngại đưa mắt nhìn Phạm Thái, Nhị Nương trù trừ đáp:
- Tâu lệnh bà, Hoàng tử lên đậu đã qua đời.
Nhị Nương kinh hãi nhìn hoàng phi, chắc thế ngào nghe tin thái tử mất, bà
cũng chết ngất đi. Nhưng không, bà vẫn giữ thản nhiên.
CÓ lẽ sự thống khổ đã đến cực điểm làm cho bà nghẹn ngào không khóc được
lên tiếng. Hay lòng căm tức vua tôi nước Tàu lấn át cả sự thống khổ ? Cặp mắt mơ
mộng xa xăm, bà ngây người, nhắc đi nhắc lại:
- Lên đậu? ... Hoàng tử lên đậu? Lên đậu? Mất rồi?
- Tâu lệnh bà, có lẽ phần bực tức bị người Tàu khinh mạn, phần buồn phiền vì
hoàng tử qua đời. Nên Hoàng thượng mắc bệnh nặng ngay, rồi qua

năm sau, năm
Quí sửu, Ngài thăng hà.
Cặp mắt Hoàng phi vẫn mơ mộng xa xăm:
- Ngài thăng hà? Ngài thăng hà?
- Vâng, Ngài thăng hà đã được hơn bốn năm nay.
Hoàng phi rùng mình như có cơn gió lạnh thổi qua tâm hồn. Nhưng bà cố định
thần mà hỏi rằng:
- Trần Quân có thuật cho cao tăng nghe cái giờ lâm chung của bệ hạ không?
- Tâu lệnh bà, Trần quân thuật rất tường tận.
"Hôm ấy, Thánh thượng biết rằng sắp qua đời, liền gọi bảo Như Tùng. Lê duy
Vượng đi nấu nước thơm để Ngài tắm. Khi đã lau mình mẩy sạch sẽ, Ngài truyền
lấy triều phục mặc vào cho Ngài rồi ngài nằm thẳng trên giường, quay mặt về phía
Nam, miệng lẩm bẩm khấn khứa rất lâu. Hai người tôi - Trần Thiện với Như Tùng
- quỳ Ở một bên giường, trong lòng lo sợ, đau đớn...
Nhị nương hỏi:
- Bạch cụ, còn ai nữa không, hay chỉ có hai người ấy?
- Chỉ có hai người ấy, Những người khác đã bị đày cả đi các nơi.
Hoàng ích
Hiểu bị đày ra Y lệ, Lê Hân ra Phụng Thiên, Quốc Đống ra Cát Lâm, Việt Triệu,
Văn Chương ra Nhiệt Hà.

Hoàng phi thở dài nguyền rủa:
- Cha đời quân Mãn Thanh? Thế rồi sao nữa, bạch cụ?
- Tâu lệnh bà. Thánh thượng vẫn tỉnh lắm. Ngài bảo Trần Thiện lấy giấy bút
thảo tờ di chiếu, lập Duy Khang, tức Như Tùng Lê duy Vượng lên kế nghiệp, giữ
hương hoả hoàng phả, phụng thờ đức hoàng thái hậu.
Đọc xong, Thánh thượng cười chua chát nói tiếp: "Hương hoả của trẫm chắc
cũng chẳng còn mấy?"
Trong phòng yên lặng, lạnh lẽo. Hai người tôi vẫn quỳ bên giường. Bỗng
Thánh thượng nắm lấy tay Trần Thiện mà rằng:
- "Các người theo trẫm trên con đường khốn quẫn, cùng trẫm nằm gai, nếm
mật mong có ngày lấy lại giang san... Ngờ đâu trẫm gặp phải vẫn nước, vận nhà
chẳng ra gì, đến nỗi không giữ nổi được xã tắc, phiêu bạt quê người... Nay trẫm
chết là linh hồn trẫm được yên... Trẫm thương các ngươi không biết còn đeo cái
khổ, cái nhục đến đời thủa nào.
Trần Thiện khóc mà tâu rằng:
- "Muôn tâu Thánh thượng, vua tôi có ngờ đâu gặp phải bọn quyền gian đánh
lừa như thế này để đến nỗi Thánh thượng âu sầu căm tức là long thể mang đau, Hạ

thần xin thề rằng, nếu Bệ hạ có mệnh hệ nào, thì kẻ hạ thần xin tận tâm báo được
thù này. . .
Hoàng thượng cười và an ủi:
- "Thôi, không nên trách người ta làm gì, chỉ nên trách mình mà thôi. Vả ngày
nay, vận mệnh nhà Lê ta đã hết, các ngươi dẫu có chống chọi đi nữa có lẽ cũng
không ăn thua gì. Ta chỉ ước mong có một điều sau này các người được về nước.
Bấy giờ các ngươi mang hài cốt ta về, phụ táng vào sơn lăng liệt thánh, để tỏ bụng
ta; các ngươi nên nhớ kỹ điều ấy, cùng là truyền báo cho các quan Ở xa được biết.
Trần Thiện, Như Tùng khóc nức nở vâng mệnh.
Thánh thượng nằm nghỉ một lát, rồi lại nói:
- "Khi trẫm bị quân Tây sơn đuổi, kịp bỏ chạy sang đây, đến cửa Nam quan thì
thấy lạc mất hoàng phi. Trong mấy năm nay trẫm hằng lo lắng chẳng biết hoàng
phi trốn tránh nơi đâu hay đã bị quân giặc hại mất rồi. Nếu sau này về nước, các
ngươi còn có gặp Hoàng phi, thì xin vì trẫm trông coi cho tử tế. Trẫm nhờ Trần
Thiện trao cho hoàng phi cái nhẫn này, Hoàng phi đeo Ở tay chắc lại nhớ đến trẫm,
mà biết rằng Ở nơi đất khách quê người trẫm không bao giờ quên kẻ

chung tình."
Phổ Mịch ngừng kể, xin phép đứng dậy mở hòm lấy ra cái nhẫn vàng trổ
lưỡng long chầu nguyệt đưa nộp Hoàng phi.
- Tâu lệnh bà, cái nhẫn này, Trần Thiện sợ thất lạc đã gửi bần tăng giữ giúp,
nay bần tăng xin dâng lên lệnh bà.
Hoàng phi ứa nước mắt đỡ lấy vẫt kỷ niệm của người xưa, đeo vào ngón tay
mà lẩm bẩm:
- Bệ hạ? Bệ hạ?
Nhị nương ghé vào tai Hoàng phi nói thầm:
- Tâu lệnh bà, cái nhẫn ấy, xin lệnh bà gói lại cất đi, đeo vào tay như thế, sợ có
nguy hiểm.
Hoàng phi khóc nức nở:
- Từ nay ta còn sợ gì nguy hiểm tới thân ta nữa. Ta sống đến nay chỉ mong mỏi
có ngày được gặp long nhan, nhưng nay... ta chỉ còn lấy cái thác đền lại ơn tri ngộ
của Hoàng thượng.
- Thiết tưởng lệnh bà càng nên giữ gìn quý thể để mai sau, khi rước hài cốt
Hoàng thượng về nước, còn được nhìn thấy cùng là trông nom việc mai táng trong
sơn lăng liệt thánh.
Hoàng phi vụt tỉnh ngộ:

- Em nói rất phải. Chị đợi đến ngày ấy hãy xuống cửu tuyền hầu Thánh hoàng
cũng không muộn.
Rồi quay lại hỏi Phổ Mịch:
- Hoàng thượng thăng hà vào năm nào, ngày nào, giờ nào, bạch cao tăng?
- Tâu lệnh bà, bần tăng đã biên chép cẩn thận. Thánh thượng thăng hà giữa giờ
Dần, ngày mười sáu, tháng mười, năm Quý sửu. Ngài thọ hai mươi tám tuổi.
Hoàng phi lấy bút chép lại ngày tháng vào một mảnh giấy, gập lại bỏ vào bọc
và phàn nàn:
- Chẳng biết mấy năm nay, có ai nhớ ngày húy ky Hoàng thượng mà cúng giỗ
không?
Phổ Mịch đáp:
- Tâu lệnh bà, thế nào Ở bên Bắc Quốc, Duy Khang chẳng đèn nhang thờ
phụng Tiên đế. Còn như Ở bản sơn môn đây, thì năm năm vẫn nhớ ngày húy, lập
đàn cầu nguyện lên vong linh Tiên đế.
- Đa tạ cao tăng, cao tăng đừng quên hoàng tử nhé?
- Xin vâng... Nhưng bây giờ thì rước lệnh bà xơi lưng cơm chay cho đỡ đói.
Liền bảo các chú tiểu sắp cơm, trong khi hoàng phi và Nhị nương

ngồi sụt sịt
thì thầm nói chuyện.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 21

Thanh Xuyên Hầu

Thanh Xuyên hầu, Trương Đăng Thụ là một trang thiếu niên tuấn tú, con quan
Kiến Xuyên hầu, người làng Thanh Nê, trấn Sơn Nam.
Kiến Xuyên hầu làm thượng thư bộ lễ thời chúa Trịnh Sâm. Khi Sâm mất,
Khải và Cán chia ra hai phe đánh cướp nhau ngôi chúa, thì hầu chán nản cáo quan
về làng, Trương Đăng Thụ hồi đó đang làm hiệp trấn Lạng Sơn.
Kịp khi Tây Sơn dứt nhà Lê, vua Chiêu Thống qua trấn Lạng sang Tàu, Thụ
xin hộ giá tòng vong, nhưng vua truyền Ở lại xem xét tình hình trong nước và để
sau này làm nội ứng cho quân cứu quốc Ở ngoài đưa vào. Thụ ép lòng nhậm chức
cũ, đợi xem Tây Sơn xử trí ra sao. Chàng nghĩ thầm: "Dù có vì thế mà bị hại, thì
cũng là một cách báo đền ơn vua".

Triều đình Tây Sơn có rõ điều ấy chăng? Chỉ biết rằng vua Quang Trung săn
sóc đến bọn bầy tôi nhà Lê một cách tha thiết, chu đáo. Ai đi trốn thì tìm về cho
làm quan, ai Ở chức cũ thì cất nhắc lên chức trên, còn những người nào nhất quyết
từ chối không chịu nhận quan tước thì đẽ mặc ý về quê an cư lạc nghiệp, không
phiền nhiễu tới. ĐÓ chỉ là một chính sách thu phục nhân tâm, có chi lạ.
Cũng vì thế mà Trương Đăng Thụ đương Ở chức hiệp trấn được nhắc lên chức
trấn thủ. Nhưng ta đừng vội tưởng đó là sự khoan hồng của nhà Tây Sơn. Trong
chính giới, không có cai gì người ta làm vì tình cảm hết, Ở đời nay hay Ở đời Tây
sơn cũng vậy. Trước kia, Trương Đăng Thụ còn Ở chức hiệp trấn thì tuy dưới
quyền quan trấn thủ nhưng bao binh lực chốn biên thuỳ đều Ở trong tay mình. Nay
được thăng chức trấn thủ tức là bị tước hết binh lực. Vả viên hiệp trấn mới lại là
một tướng thân tín của vua Tây Sơn từ Quảng Nam theo vua ra Bắc, và một số
đông binh lính mới lại là người đường trong, trung thành với nhà vua, với triều
đình

Vậy thì quan trấn thủ Trương Đăng Thụ thực chẳng khác một tên tù giam
lỏng, tuy vẫn được quan hiệp trấn và các viên liêu thuộc rất tôn trọng.
Trương Đăng Thụ cũng thừa hiểu, nhưng phải vờ trung thành với triều đình
mới, dù ngày đêm vẫn lo mưu khởi nghĩa để phục hưng nhà Lê.
Một hôm lòng buồn bực, trí chán nản, Thụ đến vãn cảnh chùa Tam thanh, và
nhận thấy sư cụ Phổ Mịch là một bậc cựu thần nhà Lê. Hai người liền đem tâm sự
ra kể lể. Lúc bấy giờ sư cụ mới bỏ lòng khinh bỉ Thanh Xuyên hầu, vì trước kia
vẫn tưởng lầm rằng hầu ham công danh, phú quý, bỏ vua theo giặc.
Nghe sư cụ thành thực tạ lỗi, Thanh Xuyên thở dài mà rằng:
- Sư cụ, - xin cứ xưng hô như thế cho tiện - sư cụ ngờ oan cho Thụ này, thật
chẳng có gì là quá đáng. Thời này, ai đã dễ mà tin hẵn được ai? Bậc trung thần
nghĩa sĩ, anh hùng khảng khái thì ít, mà đồ siểm nịnh ham danh vụ lợi thì nhiều.
Những hạng siểm nịnh ấy, tôi có trách đâu. Cái chí bình sinh của họ Ở chổ vinh
thân phì gia, thì họ cứ việc mà theo cái chí lớn ấy cho kỳ tới mục đích, nào ai cấm
đoán, mà nào ai bảo sao... Tôi chỉ trách riên bọn bầy tôi nhà Lê ngoài miệng leo
lẻo những chữ trung quân, ái quốc, phò Lê diệt tặc, mà trong lòng

chứa đầy sự
ham muốn cho mình, cho vợ con mình. Tôi chẳng cần kể tên bọn họ ra đây, vì
chính tôi cũng đương Ở một địa vị vừa khả nghi vừa khó xử... Nhưng sư cụ thử
nghĩ xem, lúc phò thánh giá, bọn kia nói những gì khảng khái biết bao? Thế mà
bây giờ tôi chỉ biết mấy thằng trong đám nghĩa binh xưa đang dự vào những chức
trọng yếu trong triều... Sư cụ đừng ví họ với tôi. Tôi chỉ là một tên tù giam lỏng
mà thôi, không có quyền binh gì trong tay. Chứ bọn họ - bọn đồng chí xưa của ta -
thì trái hẳn, nay họ chỉ hô một tiếng là đầu chúng ta rụng, họ chỉ vẫy tay một cái là
cả một hạt bị tàn phá. Công to của họ đối với triều đình Tây Sơn là đã hoặc dụ
hàng, hoặc chém giết hàng trăm hàng nghìn bậc cựu thần nhà Lê. Tôi đây hẳn là
cái gai trước mắt bọn họ, họ chỉ chờ dịp bứt đi mà thôi.
Phổ Mịch hết lời an ủi Thụ, rồi đem công việc đảng Tiêu Sơn ra bàn. Thanh
Xuyên hầu cả mừng mà rằng:
- Tôi vẫn nghe đất Kinh Bắc có nhiều bậc anh hùng. Bây giờ mới biết rằng
một đảng lớn mới thành lập Ở đấy. Thực là đại phúc cho nhà Lê ta ? . . . Nhưng có

phải dư đảng của Nguyễn Đoàn không?
- Không, đảng trưởng đảng Tiêu Sơn là Phổ T nh thiền sư. Nhưng mới có cựu
quân sư của Nguyễn Đoàn nhập đảng.
- Phạm Thái phải không, bạch sư cụ?
- Chính Phạm Thái, thế ra ngài biết cũng tường tận lắm nhỉ.
Từ hôm đó thỉnh thoảng Trương Đăng Thụ lại đến vãn cảnh động - chàng
không ra luôn, sợ gợi lòng nghi ky của viên hiệp trấn. Nhưng sau chàng nghĩ được
một diệu kế là vờ ham mê đạo Phật, mua đủ cách thứ kinh về xem, rồi đoạn sách
nào không hiểu, lại thân ra chùa Tam Thanh hỏi sư cụ.
Viên hiệp trấn thấy vậy chỉ cười, cho trấn thủ là người mê tín đạo Phật và
không đáng đề phòng cẩn mật lắm như triều đình đã có lệnh: "Phải, còn có việc gì,
chẳng xem kinh Phật thì làm cái gì?" Viên hiệp trấn lấy làm đắc chí, tâu luôn mấy
điệp sớ về triều, kể tình trạng sự thay đổi tâm tính của Thanh xuyên hầu.
Nhưng trong khi ấy Phổ Mịch và Trương Đăng Thụ vẫn được bình tĩnh cùng
nhau bàn quốc sự. Rồi nhờ Phổ Mịch giới thiệu, Thụ xin vào đảng Tiêu Sơn và
biên thư xin Phổ Tĩnh phái Phạm Thái lên trấn Lạng để cùng hai

người lo toan
việc lớn

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 22

Tâm sự

Bấy giờ vào quá giờ Tý. Dãy nhà thấp lụp xụp mái lợp ngói kiểu tàu nằm ngủ
dưới ánh sáng yên lặng của trăng tà. Gần đấy, về phía tây bắc, mấy quả núi đá Kỳ
Lừa lù mù lấp lánh trong sương. Đứng bên bờ sông Kỳ Cùng trông sang, cảnh ấy
hiện thành một bức tranh thủy mạc Tàu chấm phá trên nền lụa màu vàng ám khói.
Cách xa hẳn dãy phố, bên con đường nhỏ rẽ vào động Tam Thanh, một toà
nhà cao rộng hơn, nhưng cùng làm theo một kiểu kiến trúc. Một bức tường xây
bằng đá ong, trên ngọn có cắm mảnh sành vỡ, bao bọc nơi dinh cơ ấy, trông như
một cái thành quách nhỏ vậy, tuy xung quanh không có hào. Trong vườn nhô lên
những đám lá cây thưa nhặt, thấp thoáng trong trăng, khiến cảnh

thâm u lặng lẽ
kia bớt vẻ buồn tẻ, lạnh lùng.
Đêm đã khuya, thế mà một nhà sư trẻ tuổi còn lần mò đến gõ cổng nơi biệt
thự. Sau một hồi chó sủa inh ỏi, có tiếng hỏi Ở phía trong:
- Ai? Ai đến khuya thế?
- Tôi.
- Tôi là ai mới được chứ?
- Tôi đây mà? Bần tăng đây mà?
Tiếng mắng đuổi chó, tiếng lách cách mở then rồi cánh cổng từ từ hé. Người
bên trong cất tiếng run run, se sẽ hỏi:
- CÓ phải Phổ Bác thiền sư đấy không?
Người đứng ngoài cũng se sẽ trả lời:
- Phải.
- Trời ơi? Sao đêm hôm khuya khoắc mà lệnh bà lặn lội...
Hoàng phi sợ hãi vừa quay đầu nhìn phía sau lưng vừa thì thầm:
- Im?
- Sao thế, tâu... bạch sư ông?
Hoàng phi bước vội vào:
- Đóng cổng lại đã. Hình như có bóng người theo sau.
Rồi hai người cùng đi vào trong nhà.
Độc giả hẳn đoán biết người vừa ra đón tiếp Hoàng Phi là Nhị nương. Nhưng
sao Nhị Nương lại đến Ở đây?
Nguyên biệt thự này, quan trấn thủ Thanh Xuyên hầu dựng lên đã dăm năm

nay, dùng làm nơi nghỉ mát để thỉnh thoảng đến đọc sách, ngâm thơ, di dưỡng tinh
thần những khi nhàn hạ, rảnh việc quan. Nhất từ ngày ngài ham khảo cứu đạo
Phật, thì ngài càng năng lui tới nơi đó để được cùng sư cụ Tam Thanh thuyết minh
nghĩa mầu nhiệm của kinh Phật.
Kỳ thực, lập ra lớp riêng, Trương Đăng Thụ chỉ có một mục đích hưng Lê, hội
họp anh em đồng chí để bàn việc lớn chống chọi với Tây Sơn.
Hai tháng trước Hầu có ngỏ lời nhờ Phổ Mịch thiền sư tìm cho một người tin
cẩn thông chữ nghĩa để vừa trông nom nhà, vừa biên chép kinh Phật, cùng văn thơ.
Nhân gặp giữa lúc Phạm Thái và Nhị nương phò giá Hoàng phi lên Lạng, sư cụ
liền đem Nhị nương ra giới thiệu là một người cháu họ tên gọi Nguyễn Đức Minh.
Thế là đương đóng vai phong lưu công tử, Nhị nương đã đổi ra đóng vai quản
gia tại biệt thự quan trấn thủ. Trong khi ấy Phạm Thái Ở lại tạm trụ trì một ngôi
chùa gần Tam Thanh và Hoàng phi đến trú Ở chùa Tiên, có đầy tớ tinh cẩn chủa
Thanh Xuyên ăn mặc giả làm tiểu Ở trông nam hầu hạ luôn bên mình.
Ham nay chừng có điều khẩn thiết hay nguy kịch muốn ngỏ cùng Nhị

nương,
Hoàng phi bỏ chùa lần tới đây chăng? Chính Nhị nương cũng đoán thế nên vừa
vào trong phòng, nàng đã lo sợ thì thầm hỏi:
- Tâu lệnh bà, có việc gì quan trọng thế?
- Không, chả có việc gì quan trọng cả, nhưng hôm nay không biết sao, chị
nóng ruột quá.
Nhị nương thở dài:
- Lệnh bà làm tôi giật mình kinh hoảng, tưởng đã xảy biến. Mà tôi cũng vậy,
tâu lệnh bà, lòng tôi cứ xót như bào, đêm nay không sao nhắm mắt ngủ yên được.
Tôi đương một mình tản bộ ngoài vườ thì nghe có tiếng lệnh bà gọi cổng.
Hoàng phi buồn rầu nói:
- Em ạ, từ hôm nghe tin hoàng đế thăng hà, hoàng tử qua đời đến nay, chị sinh
ra mê sảng luôn. Động nhắm mắt là lại thấy haòng thượng về đứng bên giường.
CÓ khi muốn tránh những giấc mơ đau lòng, chị đã thức suốt đêm tụng kinh niệm
Phật, cầu cho vong linh thánh thượng cùng hoàng tử.
Nhị nương nghe Hoàng phi nói, chỉ ngậm ngùi thở dài. Rồi nàng hỏi:
- Mấy chén thuốc tôi lấy hầu lệnh bà, lệnh bà đã xơi chưa?
- Cám ơn em, chị uống cũng thấy dễ chịu, nhưng sốt ruột thì vẫn còn sốt ruột.

Hôm nay vì chị đứng ngồi không yên về nỗi sốt ruột, nên chị phải vội đến thăm
em để nói chuyện cho khuây khỏa.
Nhị nương chợt nghĩ đến con sông Kỳ Cùng:
- Nhưng ai chở thuyền hầu lệnh bà sang ngang?
- vẫn có anh lái đò của sư Phổ Mịch đỗ thuyền Ở bến. Chị nói sư cụ cho tìm,
nên người ấy vội vàng chở ngay. Nhưng còn em, vì cớ gì mà em cũng băn khoăn
không ngũ?
- Tâu lệnh bà, tôi cũng không hiểu vì cớ gì mà đêm nay tôi lại nóng ruột quá
thế Tôi lo đã xảy ra sự gì bất trắc Ở Tiêu sơn, nên có tâm linh báo cho biết như
vậy Tôi muốn một hai hôm nữa về thăm đảng trưởng cùng anh em đồng chí,
nhưng lại e lệnh bà Ở đây một mình...
Hoàng phi vội đỡ lời:
- Nếu em về thì chị cũng về. Chị Ở đây gần Trung quốc là nơi hoàng đế thăng
hà, lòng chị đau thương không rứt. Vì thế chị cũng muốn về Bắc để được nhất tâm
niệm Phật mà quên đau khổ.
Ngừng một lát không thấy Nhị nương đáp lại. Hoàng phi nói tiếp:
- Nhưng chị thấy em cũng khổ sở thì chị lại muốn quên nỗi thống thiết của chị
đe để an ủi em. Hình như em có điều gì dấu chị?

Nhị nương vẫn ngồi im. Bỗng Hoàng phi nghe thấy nàng nức lên một tiếng.

Bà vội cầm lấy tay nàng, ôn tồn khuyên bảo:

- Chị em ta cùng gặp một cảnh ngỗ, tưởng em chẳng nên giấu chị một điều gì.

Đấy em coi, xưa nay có một ý nghĩ gì mà chị không ngõ cho em biết?

Nhị nương lặng lẽ để bàn tay trong tay Hoàng phi rồi thong thả nói:

- Thưa chị - vì lệnh bà đã cho phép tôi được kêu lệnh bà là chị...

Hoàng phi vui vẻ ngắt lời:

- Phải, chị muốn em gọi chị là chị, như thế vừa thân vừa kín đáo.

- Thưa chị, tâm sự của em, em chưa ngỏ cùng ai. Nhiều khi đêm khuya thanh
vắng, gồi một mình em lấy làm tự thẹn về những ý nghĩ bất chính của em. Vì, thưa
chị những ý nghĩ ấy thật là bất chính. Em xin cứ thực tình dể hầu chị nghe:

"Từ ngày em rời bỏ tỉnh Nghệ, mang tấm thân phiêu bạt đi khắp đó đây, em
đã tự thề với em rằng em còn sống một ngày nào, thì đời em, em hoàn toàn hiến
cho sự báo thù cha, cho sự trả ơn chúa. Cũng vì thế mà em dấn mình vào nơi nguy
hiểm, đi tìm thầy học võ, tìm bạn đồng chí để gây thế lực.

"Thế rồi một đêm em gặp Trần Quang Ngọc, cùng nhau lập đảng Tiêu Sơn".

Hoàng phi kinh ngạc:

- Vậy ra chính em đã cùng Quang Ngọc, sáng lập đảng Tiêu Sơn?

- Vâng, sau khi em cùng chàng giết được tên ác tăng tu hành Ở chùa Tiêu Sơn.
Rồi một ngày, đảng một thêm đông, một ngày em một thêm mến phục Quang
Ngọc, mến vì nết, phục vì tài. Nhưng xin thú thực với chị rằng ngoài sự mến phục
ra, không có gì nữa. Quang Ngọc coi em như một đảng viên khác bên nam giới mà
thôi, còn em thì mải mê man trong cuộc hành động... em không bao giờ để lòng
em . . .
Nhị nương im bặt như lấy làm hổ thẹn về lời thú tội của mình. Hoàng phi thở
dài đáp :
- Thế thì em đáng thương lắm. Chị hiểu em rồi. Em ạ, chị em mình muốn
khảng khái, muốn hiến thân cho việc lớn đến bực nào mặc lòng, cũng chẳng bao
giờ thoát khỏi được ra ngoài vòng thường tình nhi nữ. Nhưng em ơi, nặng chữ tình
thì có phạm tội gì đâu. Mà theo đuổi việc lớn thì sao lại không được có tình?
Nhị nương ngập ngừng:
- Nhưng... thưa chị, Quang Ngọc đã mặc áo cà sa.
- Không em ạ, Quang Ngọc tuy mình mặc áo cà sa, mà vẫn giữ một linh hồn
một trang hiệp sĩ. Sống tạm trong tấm áo kẻ tu hành để làm việc lớn

không phải
hoàn toàn là kẻ tu hành. Đã không phải là kẻ tu hành, thì em có thể mong được
mai sau...
Nhị nương bỗng ngồi ngay lại, nói dấn dỏi:
- Tạ ơn chị. Không, thưa chị, không bao giờ ta được nhu nhược. Em xin tự xử
làm sao cho xứng đáng lòng tin cậy, lòng quý mến của Quang Ngọc, của đảng
trưởng. Thưa chị, em nhất định không bao giờ chịu để ngữ "nhi nữ tình trường,
anh hùng khí đoản" lại không đúng nghĩa đối với cả những hạng người theo đuổi
việc lớn như Quang Ngọc?
Hoàng phi cảm động khen một câu:
- em nghĩ rất phải.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 23

Cái cũi người

Nhị nương nóng ruột, thực không phải vô cớ nếu ta tin có sự viễn truyền tư
tưởng.

Mà sao lại không có?
Thực vậy, Ở Tiêu Sơn, anh em đồng chí rất mong mỏi Nhị nương, vì gặp nhiều
sự nguy biến, và cần phải có tài do thám của Nhị nương để phá sự do thám khốc
liệt của triều đình.
Trong mấy tháng trời, nhà ngục thất phủ Từ Sơn không đủ chỗ giam tội nhân,
đến nỗi đã phải dựng thêm một nhà nữa. Mà sự bắt bớ và tra tấn vẫn tiến hành, sự
canh phòng thì rất cẩn mật. Viên phủ tri đã xin thêm lính trấn về và lại mộ thêm
lính dõng nữa. Hình như sau khi quân giặc luôn hai lần náo động phủ đường, viên
phủ tri lấy làm căm tức lắm, thề răng thế nào cũng báo thù lại một cách đích đáng.
"Muốn báo thù phỏng có khó gì? Viên phủ tri vẫn ngẫm nghĩ thầm, rồi lập tức
kén những tay tài giỏi, tài về ngôn ngữ giảo quyệt, và giỏi đủ cả các môn võ hiểm
để phòng thân. Một mặt cho bọn ấy đi khắp các làng, các xóm trong dân quê do
thám, một mặt dùng tiền để dụ những học trò nghèo hay chữ mà họ đóan chừng
thuộc đảng Lê thần.
CỐ nhiên có nhiều kẻ túng đói giả danh là thuộc đảng nọ đảng kia ra tâng công

khai man hết điều này điều khác, mục đích chỉ cốt được l~nh tiền thưởng. Rồi vì
thù riêng cũng có, vì người ta xui dục cũng có chúng nó cung khai ra toàn những
người hoặc có chút danh vị, hoặc có chút tư bản. Nào người này đã nhiều lần oa
trữ Phạm Thái, nào Ở nhà kia họ thấy cái áo lụa của bà Hoàng phi. Trí tưởng tượng
của họ đem đến cho họ chẳng thiếu gì tang chứng. Nếu xét ra tang chứng ấy không
có, thì hắn là kẻ tàng nặc đã tiêu hủy đi rồi, tội càng nặng. Nhưng tội nặng ấy cũng
sẽ được tiêu hủy, nếu tội nhân có đủ trí thông minh trong khi nói chuyện riêng với
viên phủ tri hay viên phân suất Ở nơi nhà tư.
Thôi thì tiếng kêu khóc của bọn bị tra tấn chẳng ngày nào là không làm rung
động lòng dân đối với hai viên quan đã lên đến cực điểm. Đi đâu cũng nghe thấy
lời ta thán, thì thầm với nhau, trong khi cặp mắt nhớn nhác nhìn trước nhìn xem có
ai nấp đâu đó nghe trộm. Phòng bị như thế mà co lkhi cũng không thoát đấy. Một
lần một người bị bắt lên phủ, vì một câu khí khái hão nói riêng với vợ Ở trong
phòng kín. Người ấy kinh ngạc thú nhận, nhưng nhờ về một thứ mà ai cũng có thể

đoán ra, người ấy được tha ngay. Sự thám thính có hiệu quả ghê gớm như thế làm
cho nhân dân hạt Từ Sơn sinh ra nao núng, ngờ vực. Cha con, anh em, vợ chồng
cũng không dám tin nhau nữa.
Kể ra, tuy sự do thám có kết quả mà viên phủ tri cũng chỉ biết bắt giam những
người ra mặt hay ngấm ngầm phản đối triều đình Tây Sơn. Còn những người ấy
thuộc đảng nào vẫn chẳng sao dò ra được. Cách lập đảng bí mật, tính kín đáo và
chí gan liều của các đảng viên làm cho sự tra khảo mất hẳn hiệu nghiệm. Chẳng
thế mà chưa một lần nghe đọc đến tên đảng Tiêu Sơn, tuy trong đám tội nhân bị
giam có rất nhiều đảng viên: Ba nhà sư bị bắt đương đi phát hịch và đến hơn chục
người Ở ngoài tăng già.
Giữa thời bắt bớ nhộn nhịp ấy, một buổi chiều bốn người lực lưỡng, y phục
nai nịt gọn gàng khiêng đến phủ Từ sơn một cái củi lớn nhốt một thiếu niên dõng
sĩ vẻ mặt tuấn tú, thân thể vạm vỡ. Người ấy mặc có một cái quần vải thô; cái khăn
nhiễu tam giang đội vụng che không kín hết cái đầu chơm chởm tóc mọc cứng như
cỏ ruộng mới cắt. Mình mẩy cởi trần và mang đầy những vết thương

còn rớm
mau.
Thấy bốn người khiên cái cũi xồng xộc đi vào cầu treo, lính canh cổng giữ lại
hỏi:
- Đi đâu?
Bốn người đặt cái cũi xuống đất, nói vào hầu quan có việc rất khẩn cấp.
- Nhưng việc khẩn cấp là việc gì mới được chứ? Mà các chú nhốt con gì Ở
trong cũi thế?
Thật ra mắt chú lính cũng hơi kèm nhèm, nên đứng đằng xa nhìn thấy vật đen
lục đục trong cũi, chú ta đoán già ngay rằng bọn kia đi săn bắn được con hươn nai
khiêng đến biếu quan. Không nghe thấy trả lời, người lính lại hỏi:
- Ư, các chú biếu quan con gì thế?
- Người ?
Chú lính kinh hãi:
- Người ? Biếu người ?
Bấy giờ chú mới lại gần ngắm nghía kẻ bị nhốt trong cũi:
- ấy này? ăn cắp, ăn trộm gì mà các chú đánh người ta máu me thế kia?
- Nhờ cậu vào trình quan cho, rằng chúng tôi khiêng đến nộp quan một tội
nhân rất quan trọng.
Chú lính gắt:

- Nhưng người ấy là ai mới được chứ?
- Phạm Thái ?
Tức thì mặt người lính tái hẳn đi. Rồi người ấy ấp úng:
- Phạm... Thái. Người bị nhốt trong cũi là Phạm Thái?
Người nọ bảo người kia, nhắc đi nhắc lại hai chữ Phạm Thái. Chỉ trong chốc
lát, cái tên ghê gớm ấy truyền Ở cửa miệng khắp mọi người trong phủ. Đến nỗi
người lính canh cổng chưa kịp vào trình báo, hai viên phân phủ và phân suất
đương nguồi nói chuyện Ở công đường đã tất tả chạy ra cổng:
- Đâu? Phạm Thái đâu?
Ai nấy đứng giãn ra. Người lính lại gần giơ tay trỏ bọn khiêng cũi mà nói
răng:
- Bẩm ông lớn bốn tên này vừa đem nộp.
Cặp mắt ngờ vực của viên phân phủ đăm đăm nhín thẳng vào mặt bốn người:
- Chúng mày bắt được Phạm Thái? BỘ chúng mày bắt nổi Phạm Thái?
Một người trong bọn lễ phép lại gần, vái dài, trả lời:
- Bẩm hai ông lớn, Nguyễn công tử chúng tôi sắp đến hầu hai ông lớn. Công
tử chúng tôi cho chúng tôi khiêng tội nhân đến nộp trước, rồi xin lại sau.
Đoạn, người ấy thuật rất rành mạch cuộc chiến đấu của Nguyễn công tử với

Phạm Thái; Nguyễn công tử Ở Sơn Nam, lên ngoạn du trấn Bắc vì nghe tiếng miền
Bắc có nhiều thắng cảnh, mà số anh hùng hào kiệt lại rất đôgn. Công tử là người
võ nghệ cao cường, văn chương lỗi lạc, nhưng không hề khinh xuất sự thủ thân
bao giờ. Vì thế đi đâu cũng có một bọn bốn kẻ dõng sĩ theo liền bên hộ vệ đề
phòng sự công kích bất thần.
Buổi trưa hôm nay vừa sang qua bến đò Kim lũ thì gặp một người tự xưng là
Phạm Thái đêm theo dăm tên bộ hạ ra cản đường đòi tiền mãi lộ. Nghe hai chữ
Phạm Thái, Nguyễn công tử chẳng nói chẳng rằng, xuống ngựa rút kiếm xông vào
đánh liền. Phạm Thái cũng rút dao ra nghênh địch.
Nghe người khiêng mình kể chuyện, Phạm Thái Ở trong cũi luôn mồm lớn
tiếng chửi rủa. Đến nỗi viện phân suất cáu tiết phải đạp mạnh vào cũi mà mắng
răng:
- Im ngay? Tên giặc cỏ ?
Rồi quay lại bảo người kia kể nốt câu truyện.
- Bẩm hai ông lớn, võ nghễ Phạm Thái, người ta ca tụng quả không ngoa.
Công tử chúng tôi phải dùng mưu mới đánh ngã được hắn. Mưu ấy là giả thua để

Phạm Thái đuổi theo, rồi bất thình lình quay lại đánh miếng đà đao.
Một tiếng chửi lớn Ở trong cũi bay ra:
- ĐỒ khốn nán? ĐỒ cắn trộm? Còn khoe mẽ gì?
Viên phân phủ lại bên cũi ghé mắt nhìn qua khe chấn song. Phân suất vội vàng
kêu:
- Ngài đứng xa ra một tý.
Người kể chuyện lễ phép thưa:
- ông lớn không ngại. Chúng tôi đã trói cẩn thận chân tay hắn rồi.
Quả thật chân tay người bị nhốt đều nặng trĩu những giây thừng.
Phân suất
ngắm nghía, mỉm cười hỏi:
- Khốn nạn? Mình mảy bị đầy những vết thương như thế kia có đau không?
Phân phủ trù trừ:
- CÓ lẽ hãy để đến mai. Bây giờ gần tối rồi trông không rõ, ta hãy cứ tống cái
cũi vào ngục thất đã, như thế chắc chắn hơn.
Quả thực, câu truyện chiến đấu kể dềnh dàng mất đến quá nửa giờ, nên lúc đó
trời đã sặp tối Phân phủ liền cho khiêng cũi Phạm Thái vào ngực.
Bốn người nhà
Nguyễn công tử cùng xin theo xuống trại ngồi chờ chủ sắp đến.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 24

Nguyễn công tử

Phân phủ xuống lệnh mở tiệc ăn khao. Một tiếng dạ ran. Tức thì nào cai, nào
lính đem trát quan đến làng sở tại bắt lý trưởng đi mua trâu, bò, dê, lợn. Rồi một
lát, sau khói rơm thui súc vật bốc lên um cả một góc thành. Tiếng cười reo vang
đông tưởng như quan quân vừa thắng trận về.
Mà kể bắt sống Phạm Thái cũng là đại thắng rồi tuy không phải chính tay
mình bắt giặc. Một người quấy nước chọc trời bấy lâu nay, xuất quỷ nhập thần
chẳng còn ai dò ra tung tích, thế mà bỗng có người bỏ cũi đem nộp, thì phỏng còn
tin gì khiến hai tên viên quan và binh lính phủ Từ Sơn mừng hơn nữa? Thôi từ nay
tha hồ ngủ kỹ, đương đêm không còn nghe thấy phi báo: Phạm Thái quấy rối vùng
nọ, tống tiền vùng kia.
Vào khoảng cuối giờ Tuất, có tiếng trống báo, rồi tên lính canh cổng

vào trình
rằng một viên tướng trẻ tuổi cưỡi ngựa đến trước cổng thành tự xưng là Nguyễn
Thiêm, người bắt giải Phạm Thái, và xin ra mắt hai quan. Phân phủ mừng rỡ,
truyền lập tức đón công tử vào dự tiệc.
Ngài cùng phân suất thân ra tận cổng nghinh tiếp. Nguyễn Thiêm xuống ngựa
vái chào :
- Kính lạy nhị vị đại nhân, Nguyễn Thiêm xin ra mắt nhị vị đại nhân.
Phân phủ và phân suất đáp lễ rồi khẩn khoản mời khách vào công đường dự
tiệc Nhưng khách cung kính vội gạt:
- Xin nhị vị đại nhân tha lỗi. Thiêm này chỉ xin đến chào nhị vị đại nhân rồi lại
phải đi ngay có việc cần.
Phân suất hấp tấp trả lời:
- Không được, thế nào cũng phải mời công tử dự tiệc. Vâng, ăn mừng hôm
nay cho bỏ những buổi lo lắng.
Nguyễn Thiêm nửa giọng mỉa mai, nửa giọng thật thà:
- CÓ làm gì cái thằng giặc cỏ ấy mà lo lắng.
Rồi làm như mình nói hớ, chữa liền:
- Với lại cũng vì nó khéo lẩn lút, chứ nếu không thì thoát thế nào được với hai
ngài? Hôm nay vì tôi may nắn cũng có mà vì nó khinh địch cũng có, nên mới tóm

được nó đem nộp hai ngài.
Phân suất cười khoái lạc, giọng tự phụ:
- Phải, nó rất tài lẩn lút, nếu không thì thoát sao khỏi tay tôi?
Phân phủ lại ân cần mời mọc hai lần nữa. Nguyễn Thiêm mới chịu nhận lời
theo hai người vào trong phủ. Tức thì phân suất ra lệnh cho lính đi bắt phường
chèo về hát mừng.
Tiếng dạ ran. Rồi chỉ một lát sau đã thấy hai tên lính dẫn về một gánh hát
đông tới hơn hai chục người vừa kép vừa đào.
Thiêm khen:
- Giỏi nhỉ? Sao chóng thế?
Một tên lính chắp tay lễ phép thưa:
- Bẩm ba ông lớn, chúng con vừa đi được một quãng thì gặp bòn này đương
tiến đến phố phủ, định ngủ trọ một đêm để mai đi Kinh Bắc sớm. Chúng con lập
tức giải nộp.
Thiêm quay ra hỏi:
- Hát có khá không, anh trùm?
Một người thưa:
- Bẩm ông lớn, chúng con thường hát hầu cụ lớn trấn thủ nghe.
Thiêm mỉm cười:
- Thế thì hẳn là khá. Các chú người Ở đâu?
- Bẩm, chúng con toàn người tứ chiến họp nhau lại thành phường. Riêng con,

người làng Phù Lưu nhưng đi phiêu bạt kiếm ăn đã có hơn mười năm nay.
- Phù Lưu, người làng Phù Lưu thì hẳn hát khá.
Phân phủ nói:
- Thôi, anh em bảo nhau xuống trại ăn uống, rồi còn đóng trò chứ. ái chà?
Làm gì mà lắm hòm thế? Những sáu cái.
Nguyễn Thiêm đỡ lời:
- Thưa ngài, bọn này chừng hát được, mà dễ thường nhiều xiêm áo lắm đấy.
Bấy giờ tiệc rượn đã bày ra linh đình Ở công đường. Ngoài sân trước, hai hàng
chiếu giải dọc, cỗ bàn có gần trăm mâm. Phân phủ mời Nguyễn Thiêm vào ngồi
bàn giữa. Khách, chủ nhường mãi nhau chỗ chính toạ. Về sau phân suất phải đứng
lên vì phân phủ mời hộ:
- CÓ bữa tiệc hôm nay là nhờ Ở tài của công tử. Công tử chẳng nên từ chối để
làm phiền lòng quan lớn tôi.
Nguyễn Thiêm nể lời hai người mới chịu ngồi xuống mà nói nhún rằng:
- Tôi tài hèn, trí thiển. lại còn ít tuổi mà được hai ngài quá hậu đãi, chẳng biết
sau này có đền được cái ơn tri ngộ cho xứng đáng không. Vậy xin nâng chén rượn
nồng chúc hai ngài trường thọ.

Phân phủ và phân suất cũng nâng chén rượn chúc oang oang, hình như ai nấy
đều vui mừng rằng trừ được Phạm Thái tức là trừ được mối lo cho tất cả mọi
người, cho nhân dân cũng như cho quan quân, nhất là cho quan quân.
Rượn uống được dăm tuần, Nguyễn Thiêm đầu hơi lão đảo say, đứng dậy nói
trong khi yến ẩm nên có cuộc vui. Phân phủ tưởng chàng nhắc đến hát chèo liền
gạt:
- Xin tan tiệc hãy hát chứ?
Nguyễn Thiêm cười ha hả:
- Không, thưa nhị vị đại nhân, không, không phải hát chèo. Ngày xưa các bậc
đế vương, công khanh khi dự yến đều có âm nhạc. Nhưng thiết tưởng âm nhạc
không phải thứ để bậc anh hùng tiêu khiển. Tôi xin hiến cái trò chơi này thú hơn,
vui hơn, mà mạnh mẽ hơn.
Nguyễn Thiêm ngừng lại để cười một dịp nữa, rồi nói tiếp:
- Thứ trò chơi ấy đại khái như thế này: đóng một cái cọc Ở giữa sân, rói một
người vào cọc, rồi mỗi lần uống cạn chén rượn lại đánh một tiếng trống cái, lại
cầm dao sắc sẻo một miếng thịt... người.
- Sẻo thịt người bị trói?

- Chứ còn thịt ai? Bây giờ chỉ còn việc kiếm một người để trói vào cọc. Người
ấy tôi xin hiến...
Ai nấy lắng tai nghe. Nguyễn Thiêm đưa mắt nhìn một vòng rồi dõng dạc tiếp
luôn:
- Người ấy là Phạm Thái.
Mọi người vỗ tay hò reo:
- Bắt Phạm Thái trói vào cọc. Bắt Phạm Thái sẻo thịt?
Phân phủ vội đứng dậy bảo quân lính im ngay rồi lớn tiếng nói rằng:
- Thưa công tử, kể tù nhân của công tử thì công tử có quyền xin điều ấy thực.
Song tội nhân lại là tội nhân của triều đình, nên ta phải nộp triều đình đã, sau này
hết hắn vào hình phạt tùng sẻo hay hình phạt gì nữa, cũng là tùy Ở triều đình, bọn
ta có phải là nhà pháp luật đâu, mà sân công đường bản nha có phải là nơi pháp
đình đâu?
ông khách lặng thinh, có ý ngồi suy nghĩ và không được hài lòng.
Phân suất tính tình nông nổi, hấp tấp nói:
- Đại nhân nói rất hợp ý tôi. Vả lại ta còn phải nộp tội nhân về triều để l~nh
thưởng chứ. Việc này đâu phải là một việc tầm thường. Bắt được Phạm Thái há
phải một việc dễ dàng mà phần thưởng há lại không xứng đáng sao? ít ra là đại

nhân thăng đến chức trấn thủ mà tôi đây nhẩy đến chức hiệp trấn. ấy là chưa kể
vàng bạc, vóc nhiễu hoàng đế ban cho đấy. Vậy thì ta khờ dại gì mà giết Phạm
Thái đi để mua vui trong chốc lát, cái vui vô ích thay?
Phân suất nói trúng ngay vào ý nghĩ của phân phủ. Nhưng kẻ võ biền vô học
kia không biết sửa sang lời nói cho có văn vẻ, khiến phân phủ lấy làm ngượng về
nỗi ông bạn đồng thành quá lỗ mãng và thật thà.
Liền chữa thẹn cho ông ta và cả cho mình nữa:
- Thưa công tử, công tử chưa biết tính quan phân suất đấy. Chỉ được cái hay
nói đùa... Ý nghĩ một đàng lại nói đi một nẻo để pha trò cho vui. Chứ công tử còn
lạ gì anh em chúng tôi, làm việc chỉ biết hết bổn phận, trên vì vua, dưới vì dân,
còn ngoài ra có cần một thứ gì nữa đâu?
Nguyễn Thiêm cười cười nói nói:
- Vâng, vâng đại nhân dạy rất phải. Vậy xin theo ý nhị vị đại nhân hãy để cho
Phạm Thái sống thêm ít ngày, tuy tôi vẫn thích cái hình phạt tùng sẻo.
Phân phủ rùng mình nhìn ông khách lạ, yên trí rằng ông ta hẳn là một tay tử
thù của Phạm Thái.
Tiệc kéo dài đến mãi giờ Hợi. Lúc đó từ quan đến lính, ai ai cũng say

mềm.
Chỉ trừ bọn phường chèo sợ có giọng rượu, hát không được, nên xin ăn cơm riêng
Ở dưới trại.
Chờ khi các mâm bàn dọn dẹp xong xuôi, anh trùm phường lên xin hát. Quan
truyền lấy liếp quây buồng trò ngay Ở sân công đường. Một lát sau tiếng trống
chầu, tiếng trống hát nổi lên. Nhưng trong bọn lính có nhiều kẻ đã say quá đã tìm
một xó kín nằm vật ra ngáy như bò. Còn anh nào cố đứng lại xem thì cũng ngủ gà
ngủ vịt, đầu gật như mấy cái máy chầy giã gạo.
Rồi đến lượt phân phủ. Nhờ phân suất ngồi lại tiếp khách hộ, ngài xin đi nằm
một lát. ông khách vui vẻ mời ngài tự tiện. Mà sao chàng vẫn khỏe khoắn và tỉnh
táo như thế ? Phân suất cố mở to cặp mắt lim dim ra để nhìn chàng giơ thẳng tay
vụt trống chầu, lòng tự nhủ thầm: "không trách nó bắt nổi Phạm Thái? Càng uống,
càng thức, nó càng tỉnh?"
Trong lúc ai nấy đương mơ mơ màng màng, bỗng một tiếng pháo nổ. Tức thì
chàng công tử cầm chầu vất dùi trống, lanh lẹ rút kiếm thí cho phân suất một nhát.
Tiếng hét ầm ĩ vang thành. Nhưng đó không phải tiếng của các

tướng chèo
nữa. Những tướng giả ấy đã trở nên thực cả: cũng thực những binh khí họ cầm
trong tay khi ra múa may dưới sân khấu.
HỌ vừa chém giết bọn binh lính đương mê ngủ, vừa tiến về phía chổng phủ mà
bốn chàng khiêng cũi cùng chủ tướng của họ, tức người bị nhốt trong cũi, đã mở
toang từ bao giờ.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 25

Tướng ấy là ai?

Lần này là lần thứ hai, phủ Từ Sơn trở nên một bãi chiến trường. Mà hai lần,
quan quân đều mắc mưu bên nghịch và bị thiệt hại. Lần trước Đào Phùng lừa cho
phân suất kéo binh đi xa, rồi đến phủ cướp lại bà hoàng phi họ Nguyễn, mưu ấy kể
cũng đã cao. Nhưng lần này, viên tướng trẻ tuổi kia táo tợn hơn nhiều, dám tự rạch
mình mẩy, tự nhốt vào cũi sai quân khiêng nộp phủ, rồi đang đêm phá ngục thất

cứu hết thảy tù nhân ra, cả người trong đảng lẫn người không thuộc đảng mình.

Viên tướng ấy là ai?

Phạm Thái thật đó chăng? Nhưng Phạm Thái là người biết thận trọng, làm
việc gì cũng cân nhắc phần thắng, phần bại từng ly từng tí. Dẫu lúc phải quyết liệt
thì chẳng ai quyết liệt bằng chàng, nhưng không khi nào không cần làm liều mà
chàng lại làm liều.

Tự nhốt vào cũi cho người khiêng nộp quan hẳn là một sự làm liều, tuy đó là
một thủ đoạn phi thường mà Nguyễn Nhạc đã dùng để cướp thành Qui Nhơn.

Mà liều thực. Nếu lúc giải đến cổng phủ, viên phân suất nghe nói đó là Phạm
Thái, liền nổi cơn giận nóng nảy lên, cầm kiếm sỉa cho một ngọn qua then cũi thì
còn gì là đời kẻ bị nhốt Ở trong? Rồi lại đến khi viên tướng tự xưng là Nguyễn
Thiêm, chừng muốn tỏ bụng trung thành của mình đối với triều đình và lòng thù
oán của mình đối với Phạm Thái đứng dậy bàn đem sẻo tù nhân để làm cuộc vui
trong yến tiệc. Nếu lúc bấy giờ phân phủ hay phân suất uống quá vài chén rượn
đến nỗi mất hết lương tri mà nghe theo lời bàn ghê gớm ấy, thì cái

thân thể anh
chàng can đảm chẳng đã tan tành thịt nát, máu rơi rồi ư?
Lại nữa, trong phủ có rất nhiều binh lính, khí giới, và sự canh phòng rất là
nghiêm mật, biết khi ra tay, vài chục người của hai viên tướng trẻ tuổi có chống
nổi với mấy trăm quân của viên phân suất chăng? Tin Ở lòng tự phụ của viên phân
suất, tin Ở tính thích uống rượn của binh lính? Nhưng một ông tướng cầm quân
không được tinh phỏng như thế bao giờ.
ấy là còn chưa kể điều này: Là nếu viên phân phủ có tính đa nghi, khi thấy bắt
được bọn phường chèo Ở giữa đường một cách không được tự nhiên, liền lừa vào
tròng rồi giết sạch đi...
Những sự có thể xảy ra được đã không xảy ra nên cái mưu kế mạo hiểm kia đã
thành công. Nhưng một người như Phạm Thái hay Trần Quang Ngọc vẫn không
bao giờ dám dùng vì nếu mưu bại lộ thì chẳng những mình bị thiệt mạng mà đảng
mình cũng đến tan.
Nhưng tướng trẻ tuổi kia đã dám dùng vì tướng ấy là Lê Báo.
Duyên do có thế này:
Trong đảng Tiêu sơn xưa nay có việc dự định gì to tát muốn đem ra trình bày

cùng các đảng viên, thì bao giờ đảng trưởng Trần Quan Ngọc cũng bàn trước với
Phạm Thái, vì Phạm Thái là người mưu cơ, chiến lược. Không những thế, những
khi phải đi xa, Quang Ngọc còn thường giao công việc Ở nhà cho Phạm Thái trông
col nữa.
Đến như Lê Báo thì đảng trưởng chẳng dám phó thách cho những việc quan
trọng bao giờ, vì biết chàng có tính nóng nảy và hay cậy sức, cậy tài, ưa phỉnh ưa
nịnh.
Lần này Phạm Thái đã cùng Nhị nương đi Lạng Sơn hộ giá Hoàng phi. Ở nhà,
trong bọn các tướng lãnh, Lê Báo và Trịnh Trực là những người mà đảng trưởng
có thể tín nhiệm hơn hết. Lê Báo thì tuy nóng nảy, nhưng rất trung thành, còn
Trịnh Trực thì thẳng thắn, can đảm, lại có nhiều mưu lược.
Vì thế, trong khi đảng gặp nhiều nỗi khó khăn, Quang Ngọc cần phải giả danh
đi quyên giáo để mộ thêm nhân tài các trấn lân cận, chàng liền giao cho hai người
kia tạm thay mình làm giám đốc đảng Tiêu Sơn. Chàng muốn phó thác việc nặng
nề ấy cho một mình Trịnh Trực thôi, nhưng sợ mếch lòng Lê Báo, nên chàng để

hờ Lê Báo vào địa vị đó mà ân cần dặn rằng:
- Nếu hiền đệ có thực bụng yêu đảng, thương ngu huynh thì phải ghi chép ba
điều này. Một là chừa hẳn uống rượn trong khi ngu huynh đi vắng. Hai là không
việc gì được tự tiện, một ly một tý cũng phải bàn với Trịnh Trực. Ba là bất cứ việc
lớn, nhở gì định làm cũng phải chờ huynh về đã, còn những việc bất thần xảy ra đã
có Trịnh Trực định liệu.
Lê Báo vui vẻ vâng lời. Nhưng trong lòng căm tức Phổ T nh đã đặt mình vào
một địa vị quan trọng mà không giao trong tay mình một tí quyền lực gì.
Tuy thế, chàng vẫn cố theo được những lời dặn của đảng trưởng trong gần nửa
tháng
Một hôm, tiết xuân đầm ấm, chàng rủ Trịnh Trực đi chơi rừng Sặt. Đến đấy,
hai chàng gặp một người bạn đồng chí ra khẩn khoản mời về chơi nhà. Thì ra, - đó
là mưu Lê Báo - họ đã sắp định sẵn từ trước: Một mâm nhắm và mấy nậm rượn
đương đợi hai người đến chiếu cố.
Tất nhiên là Lê Báo vờ từ chối, nói không những tu hành phải giới tửu mà lại
đã có lời dạn của đảng trưởng khi ra đi. Nhưng về sau nể lời mời

mọc ân cần của
chủ nhân, chàng thầm bảo Trịnh Trực:
- Thôi, nhận lời cho ông ấy bằng lòng. Chúng ta uống ít vậy.
Uống ít nghĩa là chẳng bao lâu ba nậm rượn cúc đã cạn ráo. Bấy giờ Lê Báo
mới dùng hết lời khảng khái nói chọc tức Trịnh Trực:
- Chỉ có ba anh em mình đây, tôi nói vụng đảng trưởng, chứ đảng trưởng thực
không tin một tí nào. Như tôi thì bản tính nóng nảy đã đành, đến như Trịnh đại
huynh thì văn võ khiêm toàn, mưu kế sâu sắc, thế mà lúc ra đi, đảng trưởng lại
không kể vào đâu, bắt bất cứ việc gì đều phải chờ đảng trưởng về mới được làm.
Như thế phỏng còn coi Trịnh đại huynh ra sao nữa.
Trước Trịnh Trực còn hết sức binh vực Quang Ngọc. Nhưng sau bị hai người
cùng ùa nhau nói khích mình và công kích đảng trưởng nên chàng cũng hơi thấy
siêu lòng tự phụ. Chàng phàn nàn:
- Kể đảng trưởng thì giỏi thực, nhưng anh em mình há phải bọn võ phu vô mưu
cả đâu?
Được thể, Lê Báo càng nói hùn vào:
- Vâng, nhất là đại huynh.
Rồi chẳng bao lâu, khi chủ nhân đã rót Ở hũ ra đến nậm rượn thứ mười, ba

người đồng ý thi thố một việc phi thường. Trịnh Trực nói:
- Tức thật. HỌ bắt bớ nhiều quá. Nhà ngục phủ Từ đã chật hết chỗ giam tù
nhân Vẫn biết trong số ấy chỉ có hơn một chục người đảng ta, mà những người ấy
cũng không bao giờ chịu cung khai ra kẻ khác, nhưng giá có mưu kế gì phá được
ngục thì một là cứu thoát các đảng viên hai là thêm thanh thế cho đảng bí mật của
ta Ở vùng này, ba nữa là làm cho bên địch nao núng kinh hãi chúng ta.
Ai nấy khen phải. Rồi người nọ bàn thế này, người kia bàn thế khác, rút cuộc
chưa có cách nào ổn thỏa. Lê Báo nguyên đã có mưu riêng của mình, nhưng mãi
sau cùng mới chịu đem ra bàn. Là cái mưu tự nhốt mình vào cũi, rồi cho khiêng
đến nộp phân phủ. Trịnh Trực như trông ;thấy sự nguy hiểm, song một phần bị
men rượn làm cho chóng mặt, một phần bị những lời tâng bốc của Lê Báo làm cho
quá hởi lòng, nên chàng chẳng chịu suy xét kỹ càng nữa. Vả Lê Báo lại khảng khái
hai ba lần bảo chàng:
- Dù tôi có chết nữa, âu cũng là một cái chết xứng đáng: chết vì đảng, vì vua.
Khi Trịnh Trực đã thuận theo mưu kế, Lê Báo chỉ việc hô lên một

tiếng, tức
thì bốn người khiêng một cái cũi Ở buồng bên đi ra.
Lê Báo chẳng nói chẳng rằng, đứng dậy cởi phăng áo ra, rồi chưa ai kịp ngăn
cản, chàng cầm dao tự chém vào lưng, vào vai mấy nhát. Máu chảy đỏ cả người.
Đoạn, chàng đừa tay cho bọn quân dùng thừng trói lại bỏ cũi.
Chàng lại dạn dò cặn kẽ mọi điều để bọn khiêng cũi trình với phân phủ. Điều
cần nhất là nhớ kỹ rằng kẻ bị nhốt không phải là Lê Báo mà là Phạm Thái. Chàng
thích chí cười ha hả, ngồi trong cũi nói ra một câu khôi hài:
"Lê Báo thì chúng nó sợ quái gì, vì chúng nó biết Lê Báo là thằng nào. Còn
cái tên Phạm Thái thì khắp vùng này từ quan đến dân chẳng ai lạ, mà chẳng có ai
là không kinh hãi".
Khiêng Báo đi được một lúc lâu. Trịnh Trực mới tỉnh hẳn rượn và hiểu thấu
hết mọi nỗi nguy hiểm của một hành vi quá ngỗ nghịch. Nhưng đã quá tiến rồi, lùi
sao kịp nữa? Bấy giờ chàng vội đi tìm mấy chục dõng sĩ trong đảng để đóng những
vai kép và đào mà ta đã thấy trong hồi trên. Vì Nguyễn công tử hay Nguyễn
Thiêm chính là Trịnh Trực.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 26

Mưu mô

Trong lầu Tiêu Lĩnh, Lê Báo và Trịnh Trực còn ngồi uống rượn, tuy lúc bấy
giờ đã vào khoảng gần nửa đêm. Hai người nghe chừng đề đã say lắm, say chán
nản, buồn tẻ, ủ rũ chứ không phải say vui vẻ ầm ĩ như mọi khi.
Bỗng Trịnh Trực như thức giấc, tỉnh cơn mê, thở dài hỏi bạn:
- Đại huynh nghĩ sao?
Lê báo cũng thở dài, hỏi lại:
- Không biết hôm nào đảng trưởng mới chịu về cho?
- Hừ? CÓ gặp những lúc nguy biến như thế này mới biết bọn mình còn kém
đảng trưởng xa. Mình không thể nào còn bình tĩnh, sáng suốt mà nghĩ tìm mưu kế
được
Lê Báo đáp lại bằng một tiếng khà, sau một tợp rượn suông.
Vậy một sự nguy biến đã xảy ra?
ĐÓ là sự lùng bắt các thiền sư bị tình nghi trong hạt và giam chật ngục thất
phủ Từ Sơn.

Trước kia, tuy cách tổ chức của đảng Tiêu Sơn rất bí mật và viên phân phủ
cũng đã hơi ngờ vực bọn thầy tu, thường vẫn cho thám tử đến do thám các chùa
chiền. Từ hôm xảy ra truyện cướp nhà sư Ở tửu quán ngoài phố, phân phủ lại càng
ngờ lắm, bởi về sau chẳng biết tung tích nhà sư bị cướp mang đi ra sao mà cũng
chẵng thấy chùa chiền nào làm đơn kêu ca về việc ấy hết.
Nhưng sau hôm ngục thất bị phá, phân phủ không còn nghi hoặc nữa, quả
quyết rằng có nhiều tăng già nhúng tay vào việc nước. Những cớ khiến phân phủ
tin chắc như thế, phân phủ còn giữ bí mật, sợ hơi tiết lộ ra bên địch biết mà phòng
bị, làm cản trở sự tra cứu đương tiến hành.
Vì vậy, ngay sáng hôm sau, trong khi binh lính mai táng những gnười chết, và
chữa chạy những người bị thương, thì phân phủ một mặt làm tờ bẩm lên quan trấn
thủ chịu nhận tội về sự thất thố đã xảy ra và xin khoan thứ cho y đái tội lập công:
Y cam đoan rằng chỉ trong vòng nửa tháng là y sẽ tìm ra được manh mối việc
cướp phá và hơn nữa, sẽ bắt hết được đảng viên của mấy đảng bí mật trong hạt.
Một mặt y cho các đội cơ dẫn quân đến các chùa khám xét, và ra

lệnh dù có hay
không có vết tích hay tang chứng gì khả nghi cũng bắt các nhà sư về phủ giam tạm
để tiện sự tra vấn.
Cho đó là một việc rất quan trọng, nên khi nhận được tờ trình, hai quan trấn
thủ và hiệp trấn Kinh Bắc tức tốc tới phủ Từ Sơn xem tình thế ra sao. Hiệp trấn
nhất định xinh huyền chức phân phủ, một phần vì đã làm cho phân suất, người nhà
mình, bị hại, một phần vì bấy nay ngài vẫn dành chức phân phủ Từ Sơn cho một
viên phân tri đã khấn trước với ngài. Nhưng trấn thủ sau khi nghe mấy lời mật
bẩm của phân phủ, liền bằng lòng tạm để y Ở lại trị nhậm trong thời hạn một
tháng, hết hạn ấy, nếu không lập được công, quan trên sẽ định liệu. Còn chức phân
suất thì trước khi triều đình bổ người đến nhậm, trấn thủ tạm cho một viên chánh
quản có giá trị Ở trấn lị về quyền.
Những tin tức ấy Lê Báo và Trịnh Trực biết được là nhờ sự thám thính của
một đảng viên đảng Tiêu Sơn hiện làm đội hầu trà trong phủ.
- Vậy đại huynh định xử trí ra sao?
Nghe câu hỏi của Lê Báo, Trịnh Trực giật mình.
- Xử trí ra sao à? Chỉ có một cách là ám sát phân phủ Nguyễn Túc.

Lê Báo vui mừng:
- Phải, ngoài sự ám sát ra, dễ không còn cách nào.
- Người khác về thay chắc không theo đuổi công cuộc đương tiến hành của
Nguyễn Túc nữa.
Lê Báo chau mày như suy nghĩ lung lắm:
- Nhưng vẫn không hiểu tại sao hắn biết có tăng già dúng tay vào việc này.
Giữa lúc ấy có tiếng chó sủa. Kế tiếp tiếng gọi cổng. Trịnh Trực lo sợ bảo Lê
Báo:
- CÓ lẽ họ đến bắt chúng mình chăng?
Chàng vội tắt phụt ngọn sáp. Lê Báo mạnh bạo rút kiếm nhăm nhăm cầm Ở
tay. quả quyết kháng cự không chịu để ai bắt trói.
Lát sau, một người tay cầm cây sáp Ở trong chùa đi lên lầu Tiêu Lĩnh. Té ra
người ấy là Quang Ngọc. Lê Báo và Trịnh Trực vui sướng cùng kêu:
- Kìa Phổ T nh thiền sư?
Quang Ngọc ôn tồn hỏi:
- Thế nào, Nguyễn Thiêm với Phạm Thái vẫn chưa bị bắt?
Lê Báo cười:
- Sao hiền huynh biết?
Quang Ngọc không trả lời, quay ra trách Trịnh Trực:
- Lê hiền đệ tính nóng nẩy hấp tấp đã đành, nhưng Trịnh quân sao nỡ để xảy
ra sự tai hại như thế?

Lê Báo vội cãi:
- Phá ngục thất không tổn một mạng đảng viên mà cứu nổi hết tù nhân ra
thoát, sao gọi là một sự tai hại được?
Quang Ngọc cười gằn:
- Cứu được hơn mười đảng viên thì hàng chục, có lẽ rồi hằng trăm đảng viên
khác kế tiếp nhau vào ngục, như thế không phải là một sự tai hại hay sao? Nhưng
thôi, việc đã xảy ra, phàn nàn cũng vô ích. Tôi chỉ trách tôi quá tin hai ông, tưởng
hai ông biết vâng theo thượng lệnh.
Lê Báo thấy Quang Ngọc giận dữ, thì lo lắng sợ hãi đứng im. Quang Ngọc đi
đi lại lại trong lầu, có vẽ cau có khó chịu:
- Các ông phải biết, nếu việc ấy nên làm thì tôi đã làm rồi, có chờ đêu đến các
ông? Mà các ông khờ khạo đến thế là cùng, bày mưu kế trẻ con đến thê là cùng.
Các ông tưởng các ông khôn ngoan, nhưng các ông phải suy xét kỹ càng đã chứ.
Nhốt một người đầu trọc vận quần áo nảu vào cũi, thì ai còn không biết người ấy
là một nhà sư, dù là một nhà sư say rượn bú bự đi nữa. Bây giờ người ta đi lùng
các chùa chiền để bắt bớ chư tăng về giam, các ông đã hiểu vì sao chưa?

Lê Báo và Trịnh Trực vẫn đứng im thin thít, vừa kinh hãi, vừa kính phục tài
xét đoán của Quang Ngọc.
- các ông đã hiểu vì sao chưa? Cũng may mà người ta còn nể tôi, chưa đến
chùa Tiêu Sơn đấy, nhưng rồi thế nào người ta cũng đến. Lúc bấy giờ ông Phạm
Thái giả hiệu kia giấu sao được cái lưng đầy nhát dao chém? Mục đích người ta
lùng các chùa chiền là chỉ để tìm ra nhà sư bị thương ấy mà thôi, các ông đã rõ
chưa? Tang chứng rành rành, lúc ấy còn cãi làm sao được, thế là... cả lũ vào ngục,
thế tan đảng .
Lê Báo mướt mồ hôi xụp xuống lạy, xin chịu tội. Quang Ngọc vội đỡ dậy:
- ông đứng lên nghe tôi nói nốt. Vì đã hết đâu... Trong bọn phường chèo
nhiều kép hát có cái đầu trọc, điều ấy đã dĩ nhiên rồi, tôi khôgn cần nói tôi chỉ nói
ngay cái giọng hát ê a như đọc kinh, đọc kệ của họ... Trời ơi? giấu sao nổi cái tai
thành thạo của Nguyễn Túc. Cũng may mà hắn say rượn đấy, chứ không thì chưa
biết đâu... Nhưng bao nhiêu sự l^ lỡ cuối cùng... Ư, tôi xin hỏi ông Trịnh, ông
giết phân suất làm gì? ông có cần giết hắn không? Để hắn, thì hắn

chỉ bàn ngang,
chẳng giúp ích gì cho phân phủ. Nhưng giết hắn thì thế nào không có người giỏi
hơn về thay. Người đáng giết, các ông không giết, lại đi giết kẻ không nên giết.
Trịnh Trục phục xuống khóc, xin chịu tội rồi hỏi mưu kế để đối phó lại.
Quang Ngọc cười chua chát:
- Mời ông đứng lên cho, ông nên để dành nước mắt mà khóc đảng...
Chàng vẫn đi đi lại lại và như nói một mình:
- Hừ ? Mưu kế ? . . . Mưu kế ? . . . Mưu kế gì ?
Lê Báo bàn
- Hay mai hiền huynh họp đảng viên...
Quang Ngọc ngắt lời:
- Họp tập ? Lê hiền đệ phải biết cho rằng, đêm hôm nay ngu huynh về chùa
khuya, vị tất đã không có thám tử báo Nguyễn Túc rồi, chứ đừng nói họp tập vội.
Chỉ còn cách này, ta hãy thử xem...
Chàng liền bảo Trịnh Trục đi lấy bút, rồi viết một thư như dưới:
Kính bẩm quan trấn thủ trấn Kinh Bắc
Bấy lâu nay trong hạt Từ Sơn, giặc giã quấy nhiễu giết hại nhân dân là chỉ vì
viên phân phủ quá tham tàn, một mặt ăn lễ, dung túng quân gian, một mặt bắt bớ
tra khảo những người lương th iện có chút tài sản. Viên phân phủ ấy còn Ở lại trị
nhậm phủ Từ Sơn ngày nào th ì mối loạn còn khó lòng dẹp yên

được. Quang lớn
không tin lời tố giác của chúng tôi, xin về tra xét, sẽ rõ thực hư.
Kính bẩm
Một bọn dân lương thiện ký,
Niên hiệu Cảnh Thịnh năm thứsáu
Th áng ba ngày. . .
Trịnh Trực đọc nhẩm lại bức thư:
- Thưa đảng trưởng làm cách nào mà đệ lá thư này lên trấn thủ được?
- Đã có đội Thiều. Vậy bây giờ cho người mang thư giao cho đội Thiều ngay
lập tức Dặn hắn nói với trấn thủ rằng buổi sớm lúc trấn thủ còn đương giấc có
một bọn dân đến xin hầu nhưng hắn đã đuổi ra, chỉ giữ lấy đơn để nộp ngài.
Quang Ngọc cười nói tiếp:
- Trấn thủ đa nghi lắm, thế nào cũng về xét. Lúc ấy làm gì không có bọn thù
ghét phân phủ ra khiếu oan về lulung tội bị tra tấn, hạch sách trước kia. Bằng
không ai dám ra thì đảng viên đảng ta cáng đáng lấy...
Lê Báo và Trịnh Trục lấy làm phục Quang Ngọc lắm, chắc chắn rằng thế nào
mưu kế của đảng trưởng củng có công hiệu. . .
Đêm đã sang canh Dần. Quang Ngọc còn cắt đặt mọi việc. Mà việc quan trọng

nhất là bắt Lê Báo và Trịnh Trực phải ẩn núp trong một cái hầm kín Ở chùa.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 27

Bại lộ

Quang Ngọc vừa chợp mắt thì tiếng ngựa hí và tiếng người gọi ầm ĩ Ở cổng
chùa làm thức choàng dậy. Vội mở rương lấy ra một gói lớn, rồi lên chùa.
Chú Mộc hấp tấp chạy theo:
- Bạch thầy, nguy biến đến nơi?
Chàng ghé vào tai chú dặn nhỏ mấy câu, đoạn mởi cửa nách lẻn ra chùa biến
mất...
Chú tiểu ung dung ra cổng hỏi:
- Đêm hôm, ai dám đến phá cổng chùa?
- MỞ ngay?
Chú tiểu vẫn dõng dạc, không chút sợ hãi:
- à, chúng mày là quân cướp, phải không? Nhưng dù chúng mày là quân cướp
tàn ác đi nữa, chúng mày cũng phải kiêng nể trời phật chứ ?
Tiếng phá cổng đáp lại những lời thuyết đạo đức suông. Nhưng cổng

chùa
vững chãi quá, phá không chuyển. Chú tiểu vẫn thét mắng:
- Ử cho chúng mày không kính nể trời phật, cho chúng mày coi thường tăng
già yếu đuối, không chống cự nổi chúng mày đi nữa, nhưng đây gần phủ, chúng
mày lại không biết đại danh của quan lớn phân phủ à? . . . Ngài không bao giờ dung
túng bọn chúng mày đâu... Ngài rất công minh.
Tiếng Ở ngoài quát:
- MỞ cổng mau? Quan đây?
- ái chà quan? Tôi đã biết các quan cướp?
Rồi Mộc cùng các chú tiểu khác la thất thanh:
- Trời ơi ? Cướp ? cướp ? làng nước ơi ? cướp ?
Tiếng Ở ngoài quát càng to:
- MỞ cổng mau để quan lớn vào khám chùa. Bằng không quan đốt chùa ngay
lập tức bây giờ.
- Làng nước ơi ? cướp ? Cướp phá chùa ? ới làng ơi ? cướp đốt chùa ?
Ở ngoài tiếng quát tháo vẫn đi liền với tiếng phá cổng thình thình. Bỗng chú
Mộc vờ sợ hãi bảo mọi người:
- Im ngay? Hình như quan đến thực, các chú ạ?
Tiếng phía ngoài:
- MỞ cổng mau. Quan lớn phủ đến khám xét chùa.
Tức thì chú Mộc mở cổng và nằm phục xuống đất lạy mà nói rằng:

- Bẩm quan lớn đến vãn cảnh chùa sớm quá, nên chúng con không biết, dám
phạm đến quan lớn, xin quan lớn tha chết cho.
Một đoàn ky binh theo phân phủ và quyền phân suất rầm rộ kéo vào trong sân.
Còn đến một trăm bộ binh gươm, dáo tua tủa đứng canh Ở ngoài cổng và chung
quanh chùa.
Lúc bấy giờ chừng vào khoảng cuối giờ Dần. Hàng chục bó đuốc lớn chiếu
ánh lửa, sáng trưng khắp quả đồi. Dẫu một con chuột Ở trong chù cũng không chạy
thoát ra ngoài, mà người ta không trông thấy được.
Gà Ở trong chùa, lầm lửa đuốc với lửa trời tưởng đã bình minh, thi nhau cất
tiếng gáy. Và chó Ở các làng lân cận nghe tiếng kêu ầm ĩ, sủa ran cả một vùng.
Chú Mộc toan chạy lại mởi cửa chùa trên, bị ngay một anh cai giữ lại. Phân
phủ thét mắng:
- Mày định đi bảo thầy mày phải không?
Chú tiểu quỳ xuống lạy van:
- Bẩm quan lớn, sư cụ, sư ông con cùng đi vắng.
Phân phủ hô lính:
- Khám xét thực kỹ?
Rồi quay lại hỏi chú Mộc:
- Sư cụ mày đi vắng từ bao giờ?

- Bẩm, đã nửa tháng nay.
- Đi đâu?
- Bẩm ông lớn, cụ con đi khuyến hóa nay đây mai đó con biết sao được.
Quả thực, quân lính lục lọi từ lúc đó cho tới lúc sáng rõ vẫn không thấy vết
tích sư cụ và sư ông đâu. Phân phủ căm tức nghĩ thầm:
- Thì vừa tra khảo mấy thằng tiểu, chúng nó đều khai hiện có Phạm Thái Ở
trong chùa ?
Liền hỏi:
- Sư cụ mày là Phạm Thái, phải không?
Mộc ngơ ngác ?
- Bẩm, con không biết Phạm Thái là ai. Sư cụ con là Phổ Tĩnh thiền sư cơ ạ.
Phân phủ mỉm cười:
- Còn sư ông mày là Lê Báo?
Chú tiểu càng kinh ngạc:
- Bẩm Lê Báo? Tên gì mà dữ dội thế? Sư ông con là Phổ Mịch thiền sư, người
rất hiền lành, mộ đạo.
- Được ? Tao đã có cách dạy mày nói thực. Lính đâu? Trói cổ điệu cả chúng nó
về phủ.
Tức thì lính dạ ran. Nháy mắt, ba chú tiểu đã bị gông xiềng và giải về phủ.
Phân phủ lưu lại trong chùa vài chục lính với một viên đội để ngày

đêm canh
phòng, vì chắc thế nào bọn Phạm Thái cũng lần mò về.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 28

Đường hầm

Đường hầm ấy nguyên xưa kia là nơi chứa các mộc bản để in kinh phật, Tiêu
Sơn là chùa chính Ở vùng Từ Sơn Đông Ngàn, và bậc thiền sư trụ trì Ở đó nhiều
khi là sư tổ, nên vẫn phải in kinh sách phát đi những chùa Ở các nơi khác cho chư
tăng, ni, môn sinh của sư tổ. Vì thế các đồ đạc dùng về việc ấn loát rất bề bộn, cần
phải có một nơi kín để chứa cho khỏi mất mát, và được có thứ tự.
Đến thời Phổ T nh thiền sư thứ nhất, - vì Phổ T nh thứ hai hiện trụ trì Ở chùa
Tiêu Sơn chỉ là Trần Quang Ngọc, mạo nhận đạo hiệu thiền sư bị giết- thì cái hầm
chứa ấy bỗng không có nữa. Những mộc bản khuân để ngổn ngang đầy một gian
nhà tổ Còn cái hầm kia, người ta đồn rằng nhà sư đã lấp đi rồi, hoặc còn thì cũng

chẳng ai biết cửa vào hầm Ở chổ nào...
Đã một dạo các thiện nam tín nữ quanh vùng kháo nhau rằng trong chùa Tiêu
Sơncó con yêu tinh cao tay và dữ tợn ghê gớm lắm. HỌ nói thường những đêm
trăng suông nó hiện lên đi vơ vẩn trong sân chùa, lượn vòng mấy cây tháp rồi biến
mất. Người ta nói thêm rằng con yêu tinh ấy có phép biến hoá thần thông, muốn
đổi hình gì tự khắc thành hình ấy. CÓ khi người ta thấy nó khoác áo cà sa như một
vị chân tu vừa đi vừa lần tràn hạt. CÓ khi nó hoá ra một người con gái hoặc khóc
hoặc cười, hoặc đùa bỡn nhảy múa quanh hàng tháp rồi tan vào trong sương mù.
Lại có khi nó hoá làm một cặp vợ chồng âu yếm nhau dưới ánh trăng nữa.
Lời đồn đến tai sư cụ Phổ Tĩ nh (người trụ trì chùa Tiêu Sơn trước thời Quang
Ngọc). Chẳng đừng được, sư cụ phải bầy đặt lập đàn bắt ma, vì cụ vừa là một
thiền sư đắc đạo lại vừa là một pháp sư cao tay.
Quả thực, bẵng đi một dạo con yêu tinh thôi không dám đến chùa quấy nhiễu.
Nhưng nó không đến chùa chứ nhà dân gian thì nó vẫn qua lại như xưa. Hễ đâu có
gái đẹp là tất có bóng nó. CÔ nào nó thích vừa thì nó hãm hiếp rồi

cho tiền. Một
điều lạ, tiền của nó chẳng phải tiền giấy, mà chính là tiền đồng đúc Ở kho nhà vua.
Nhưng cô nào chẳng may bị nó yêu mến thực tình, thì thế nào cũng bị nó mang đi
biết tăm mất tích.
Vậy nó mang đi đâu?
NÓ mang vào cái hầm nói trên kia. Vì cái hầm ấy không những chưa lấp mà
Phổ Tĩ nh (Vẫn không phải Quang Ngọc), còn phá sâu vào đồi, dùng làm nơi bí
mật chứa gái của ngài. Với mục đích phóng dật và tích cách kiêu xa như thế, cái
hầm sơ sài chật hẹp đã sửa chữa thành rộng rãi, mát mẻ về mùa hè, ấm áp về mùa
đông.
Hầm có hai cửa. Một cửa mở ngay giữa bệ thờ phật. Mà chính cái bệ ấy cũng
là một cái buồng. Đứng ngoài trông - dẫu mắt tinh đến đâu đi nữa - thì đó chỉ là
một cái bệ gạch xây đặc. Nhưng khi đã lách qua, một cái khe hẹp Ở giữa maột cái
cột gạch và cái bệ kia, khi đã lấy chìa khóa riêng lùa vào một kẽ vôi thì tự khắc
mở được cái cánh cửa nhỏ, làm lẫn trong cột bệ.
Vào trong buồng chỉ việc nhấc lên mấy viên gạch lát bát tràng là trôgn thấy lối

xuống hầm.
Một cửa nữa là chính cửa một cây tháp. Cây tháp ấy chỉ là một cây tháp giả,
nhưng Ở trong chùa và Ở khắp vùng, người ta đều cho rằng đó là tháp một vị sư tổ
tu hành đắc đạo, đã thăng Nát bàn bằng cách thiêu hóa. Hai cánh cửa gỗ lim có
khóa sắt lớn, giữ gìn hài cốt sư tổ để khỏi bị ai xúc phạm tới cái nội cung bí mật
của ngài.
Chắc có người tưởng rằng cái phòng hầm ấy hẳn tối và bí hơi. Trái lại, nó có
rất nhiều cửa sổ, vì trong sân sau chùa theo mặt đồi thoai thoải chạy ngược lên có
rất nhiều tháp. Mà đến một phần ba số tháp ấy chỉ là những cửa sổ dẫn không khí
và ánh sáng vào hầm.
Quang Ngọc kế tiếp vị ác tăng kia đến trụ trì chù Tiêu Sơn, kế tiếp một cách
quá võ đoán như ta đã biết.
Nhưng mãi mấy tháng sau, nhờ về một sư tình cờ chàng mới tìm ra được cái
hầm bí mật. Hôm ấy Quang Ngọc mới mua được hai con chó tốt để giữ chùa. Một
con vừa ra sân sau là chạy đến ghé mũi ngửi một cây tháp, rồi chõ mõm vào đó mà
sủa om xòm. Trước Quang Ngọc còn sua đổi đi, vì tuy chàng không

phải là một
bậc chân tu, nhưng chàng không thể đứng nhìn co chó láo xược xúc phạm tới linh
hồn một vị sư tổ.
Về sau thấy con vật sủa mãi không thôi, chàng sinh nghi và tò mò đến ấn cánh
cửa tháp, ghé mắt nhìn qua khe hở. Nhưng trong tối quá... Bỗng phảng phất có
mùi hôi tanh đánh và mũi chàng.
Quang Ngọc càng ngờ lắm, lấy dao nhựa phá cửa tháp ra xem. Thò đầu nhìn
vào nền tháp, chàng thấy có mấy viên gạch lát bị ai bẩy đặt chồng lên nhau, Ở bên
một cái 1641 sâu thẳm, như cái giếng khơi.
ĐÓ là lối xuống hầm. Hôm lão ác tăng Ở hầm chui ra, đương loay hoay lát lại
gạch thì chợt nghe thấy tiếng ngựa của Quang Ngọc Ở tam quan. Lão ta vội vàng
ra ngoài khoá cánh cửa tháp lại, định khi trở về sẽ xếp nốt. Nhưng vừa cùng Nhị
nương tới chùa thì lão bị ngay Quang Ngọc giết. Vì thế mà nay tình cờ Quang
Ngọc nhìn thấy lối xuống hầm.
Sau khi đã nhấc hết gạch lát lên, Quang Ngọc thấy một con đường thoai thoải
thành bực. Nhưng vừa chui vào đi được hai, ba bước, chàng giật mình kinh hãi lùi

lại Mùi hôi thối Ở dưới xông lên ghê tởm quá.
Chàng liền quay về chùa lấy một bó hương lớn, và một cây sáp. rồi đốt hương,
thắp sáp đi bừa xuống. Nhiều lần cái hơi chết xô đuổi chàng lên, nhưng chàng đã
quả quyết khám phá sự bí mật nên dẫu sao cũng tiến bước.
May thay đi hết con đường hẹp, chàng vào trong buồng rộng, và Ở đó nhờ
được có nhiều cây tháp giả Ở trên mật đất thông hơi và chiếu sáng, nên chàng thấy
dễ thở hơn một chút.
Rồi Quang Ngọc dong sáp soi khắp nơi. Đến một cái giường tre, chàng kinh
hoảng trừng mắt nhìn. Chàng nhận thấy mùi hôi thối chính Ở đó bốc ra.
ánh sáng cây tháp lờ mờ lung lay chiếu vào đống vải nâu rách tươm, và nhão
như bùng. Thấy động, một đàn chuột Ở trong đống vải chạy ra. Chàng cố bịt mũi
đứng nhận kỹ thì đống vải mủm đó là một thây người bị trói, chết đã lâu ngày và
bị chuột cùng các côn trùng ăn ruỗng hết thịt.
Hoàng hồn, Quang Ngọc trở lên ngay. Rồi suốt ngày hôm ấy, chàng cùng Nhị
nương chôn cho người chết và tẩy uế gian hầm. Hai người giữ rất kín những điều
vừa thấy, và đã định tâm dùng cái hầm ấy, không phải để chứa gái

như vị ác tăng
kia, nhưng để làm những việc bí mật trong đảng.
Nhị nương bảo Quang Ngọc:
- Thưa hiền huynh, rõ tội nghiệp cho người con gái bị chết oan. CÓ ngờ đâu
chỉ vì hiền huynh giết chết lão ác tăng mà người ấy bị chôn sống trong hầm.
Quang Ngọc cười đáp:
- Hiền muội nghĩ lẫn thẩn quá. NÓ đã đưa vào hầm bí mật của nó thì đời nào
nó còn cho ra để làm lộ tội ác của nó. Đấy, hiền muội coi, lúc nó Ở hầm ra, nó đã
cẩn thận trói kỹ tình nhân của nó lại. Vậy người con gái đó khi nào nó không ưng
nữa, thì nó chỉ có một cách đối phó là giết đi. Biết đâu những cây tháp kia lại
không chứa bằng gio xương phụ nữ, bọn tình nhân một thời gian ngắn ngủi của
nó.
Nhị nương rùng mình ghê sợ.
Ngay từ hôm ấy, Quang Ngọc, Nhị nương và những đảng viên quan trọng xuất
lực sửa sang cái hầm cho kiên cố và bí mật hơn nữa.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 29

Ma hiện hồn

Chẳng cần phải nói, độc giả cũng biết Quang Ngọc, Lê Báo và Trịnh Trực trốn
vào trong hầm ấy.
Vì hấp tấp quá, không ai nghĩ đến mang theo lương thực, nên suốt một ngày
không có gì vào bụng, ba người đói meo nằm ngủ một giấc dài.
MỞ mắt ra không thấy Lê Báo đâu, Quang Ngọc lo lắng bổ đi tìm. CÓ lẽ lúc
đó đã sang giờ Tuất, vì trong sân yên lặng tiếng dế kêu ran, và xa xa tiếng chó sủa
đêm . . .
Đến chỗ cửa vào chùa, Quang Ngọc thấy Lê Báo đang đứng áp tai vào tường
nghe ngóng.
Chàng quay ra thầm bảo Quang Ngọc:
- Không ra được, chúng nó còn thức. Đương tụ họp nhau đánh bạc Ở ngay
chùa trên.
Quang Ngọc cũng lắng tai nghe, thì rõ ràng có tiếng tiền trinh đụng

thành đ a
bát.
- Hay ngu để ra phía cửa tha ma vào làng mua các thức ăn mang về đây.
- Đước, để khuya hơn tí nữa, chúng ta cùng đi. Phải cẩn thận, quanh chùa đều
có lính canh giữ cả đấy.
Lê Báo chau mày tở vẻ căm tức, nắm tay giơ về phía trong chùa, đe dọa bọn
lính, mồm làu nhàu mấy câu nguyền rửa.
Khai hai người quay về chỗ cũ, thấy Trịnh Trực đương ngồi bó gối, khóc rưng
rức Lê Báo chau mày lặng thinh đứng ngắm, và Quang Ngọc mỉm một nụ cười
chua chát hỏi mỉm:
- Công tử còn khóc được ư?
Rồi chàng phàn nàn như nói một mình:
- Bây giờ ta cànt thấy lỗi ta quá nặng. Ta tưởng giao phó công việc, khi ta đi
vắng nhà, cho một viên tướng có đủ trí dũng, ai ngờ ta chỉ đem việc lớn đưa trẻ.
Một bậc thượng tướng, trong khi hành sự, có thể sa vào chỗ lầm lỡ bị thất bại, rồi
ngồi khóc thì chỉ là một đứa trẻ con. . . phải một đứa trẻ con.
Quang Ngọc nhắc lại hai, ba lần câu "một đứa trẻ con". Trông chàng vẫn bình
tĩnh, nhưng khi chàng đã có giọng mỉa mai như thế, là chàng tức

giận lắm đấy.
Lúc bấy giờ, vô phúc có kẻ nào gặp chàng, không may cho một đảng viên nào cãi
lý với chàng: chàng sẽ trở nên một con sư tử dữ tợn hay một con rắn đầy nọc độc,
tàn nhẫn, ác nghiệt.
Ý chừng Lê Báo biết vậy nên chỉ đứng im thin thít, không dám chêm một câu.
Và
Trịnh Trực sợ hãi thôi khóc, quỳ xuống đất, rút thanh kiếm đeo bên sườn, ha tt
nâng lên dâng đảng trưởng, rồi vươn cổ ra mà nói rằng:
- Kính lạy đại huynh, - ngu đệ không dám dùng những chử đảng trưởng đảng
viên nữa - ngu đệ chỉ còn có cái chết để báo đến ơn sâu.
Quang Ngọc đỡ lấy thanh kiếm, ném mạnh lên giường, rồi cười nhạt, đi đi lại
lại, vừa nói dằn từng tiếng:
- Chết? Hừ? Chết? Ngày xưa đời Trần, Trần Bình Trọng chết vì nước. ĐÓ là
một cái chết. Trần Bình Trọng thua trận Đà Mặc bị Thoát Hoan bắt được. bị bắt thì
tìm chách tháo thân để đánh nữa, đánh mãi cho đến khi được, hay chết. Mà không
có cách gì tháo thân thì chết ngay. Đời làm tướng chỉ có ba kết quả: được trận,
thua trận, chết trận. Nào có gì lạ lùng mà nói những câu to tát: "Tao

thà làm quỷ
nước Nam, chứ không theom làm vương đất Bắc." RÕ cũng lôi thôi? Cái chết đó,
tôi liệt vào hạng chết rất thường của ông tướng biết tự trọng, cái chết của kẻ thua
không chịu khuất phục kẻ được mình. Nhưng cái chết mà Trịnh công tử xin tôi
ban cho có giống cái chết ấy không?
"Hơn một trăm năm sau, Bình Định Vương, tức đấng Thái tổ nhà Lê khởi
nghĩa Ở Lam Sơn để đánh đuổi quân Minh đương chiếm đất nước ta. Một lần, vua
bị khốn Ở Chí Linh, khó lòng phá vòng vây mà trốn thoát được. Bấy giờ có ông Lê
Lai theo gương Kỷ Tín chịu chết thay vua Hán Cao, liều thân vì nước, xin nhà vua
cởi áo ngự bào ra cho mình mặc, rồi cưỡi ngựa ra trận đánh nhau với quân giặc.
Quân Minh tưởng đó là Bình Định vương thật, xúm nhau vây đánh giết đi, rồi yên
tâm rằng trừ xong vương, rút cả quân về Tây Đô. ĐÓ là một cái chết anh hùng,
mãnh liệt, có xuy xét, có lui tới, không có ý nghĩa kiêu sức, khoa trương, tự phụ,
vì nó là cái chết không có không xong. V~ đãi thay những hành vi kín đáo, nhún
nhường, xả kỷ, dù hành vi ấy là sự bại trận, sự thắng trận, hay chỉ là

cái chết.
Nhưng cái chết mà Trịnh công tử xin tôi ban cho có giống cái chết của Kỷ Tín, của
Lê Lai không?"
Quang Ngọc ngừng lại cười, cười to đến nỗi Trịnh Trực phải sợ hãi, lo rằng
người Ở trên mặt đất có thể nghe rõ. Trịnh Trực buồn rầu lóp ngóp đứng dậy. Thì
Quang Ngọc lại nói luôn:
- Hay Trịnh công tử muốn theo gương Hưng Đạo đại vương: à? Công tử
muốn chết như đức Trần Quốc Tuấn. Trời ơi? To tát thay cái chết vì nước, vì vua?
Vua Nhân Tôn nhà Trần nghe tin Hưng Đạo Vương bại trận chạy về Vạn Kiếp,
liền ngự truyền xuống Hải Đông, rồi vời vương đến bàn rằng: "Thế giặc to, mà
mình chống với nó thì dân bị tàn hại, hay là trẫm chịu ra hàng để cứu muôn dân?"
Hưng Đạo quỳ xuống rút kiếm dâng vua Nhân Tôn rồi vươn cổ ra mà nói rằng:
"Bệ hạ nói câu ấy thật nhân đức, nhưng còn đất nước thì sao? Nếu bệ hạ muốn
hàng, xin trước hết chém đầu tôi đã, rồi hãy hàng."
Quang Ngọc cười gằn:
- Cử chỉ của Trịnh công tử đối với đảng trưởng thực giống cử chỉ của Hưng

Đạo Vương đối với đức Nhân Tôn, chỉ khác một chút là người xưa dùng cái chết
để khuyến khích can gián vua, còn Trịnh công tử thì dùng nói vì nhu nhược, vì
nhút nhát, vì sợ chết. Cái chết hèn nhát đến đâu? Cái chết ấy khác gì tự tử?
Nghĩ một lát, Quang Ngọc lại nói:
- Ư, thì tôi nhận công tử chết đấy. Nhưng trước khi chết, công tử hãy thi thố
một việc phi thường gì đã nào? Chẳng hạn bây giờ công tử thử nghĩ cách cứu đảng
xem. Làm thế nào cho đảng không những không bị tan nát, mà còn đương suy háo
thịnh được?
Quang Ngọc ngưng bặt vì nghe có tiếng chân chạy nện thình thịch Ở sau lưng.
Quay lại, thấy Lê Báo mặt nhợt nhạt, hai mắt tròn xoe nhớn nhác. Quang Ngọc
hỏi:
- Cái gì thế?
Trịnh Trực run lập cập, nói không ra hơi:
- HỌ phá đường hầm?
Lê Báo cố định thần, thuật lại việc vừa xảy ra. Chàng đến lối cửa tha ma nghe
ngóng để chờ tin lẻn ra ngoài, đi tìm kiếm thức ăn...
Nguyên cửa ấy Quang Ngọc xây ẩn vào trong một cái mộ giả, dùng để đảng

viên trốn thoát ra ngoài chùa khi nào bị vây (cái cửa tháp của Phổ T nh chỉ đưa từ
hầm ra đến vường chùa mà thôi.)
Lê Báo vừa nâng cái nắp mộ lên ghé mắt nhìn ra thì nghe thấy mấy người lính
canh Ở gần đấy chạy tán loạn và kêu la inh ỏi: "Ma? Ma hiện hồn?".
Quang Ngọc đứng ngẫm nghĩ tìm hiểu.
Bỗng một người đầu trùm cái mấn vải trắng dài chấm gót chân tiến đến gần,
Trịnh Trực chạy lại giường với thanh kiếm. Lê Báo rút dao đứng chặn trước mặt
đảng trưởng. Ai nấy yên lặng.
Quang Ngọc đăm đăm ngắm nghía, phì cười, giang tay cản hai người lại:
- Ta không tin có ma. Mà nếu ma biết đường vào hầm thì cũng là ma quen,
can chi phải sợ.
rồi chàng trợn mắt nhìn thẳng vào người lạ mặt và ôn tồn hỏi:
- Ngươi là ai? Vào đây làm gì?
Người mới đến, vẫn giữ vải che kín mặt, yên lặng đặt xuống giường một gói
lớn, rồi thong thả mở ra: Trong có đến năm sáu nắm cơm cùng là giò chả, gà luộc,
muối vừng. Ba người vẫn kinh ngạc đứng nhìn. Nhưng Lê Báo bụng đương đói
như cào ngửi thấy mùi chả rán và mùi muối vừng rang thơm phúc, liền thì thầm

bảo hai bạn:
- Thì ta cứ ăn đã. ăn xong hãy hay.
Trịnh Trực vội gạt:
- Chết, không nên hấp tấp thế ? Nhỡ quân thù bỏ thuốc độc vào món ăn đem
xuống hầm để hại bọn mình.
Một tiếng cười Ở trong mấn đưa ra đáp lại câu ngờ vực.
Quang Ngọc vẫn chăm chú ngắm nhìn người vừa tới. Chàng tiến lên một
bước, người ấy lùi một bước, chàng lùi thì người ấy lại tiến lên. ánh sáp lờ mờ
lung lay chiếu loang loáng vào cái mấn dài, mầu trắng càng làm tăng vẻ bí mật của
người lạ lùng kia.
Hai người yên lặng đứng nhìn nhau: Bỗng một tiếng cười thé. Rồi cái mấn
trắng tung ra. Quang Ngọc và Lê Báo vui mừng cùng kêu:
- Nhị nương ?
Nhị nương ung dung rút con dao lớn đeo Ở sườn ra thái giò, chả và nói:
- Xin mời ba hiền hữu chiếu cố.
Quang Ngọc không giấu nổi sự sung sướng, âu yếm đứng mỉm cười nhìn Nhị
nương. Từ ngày hai người hộ giá Hoàng phi lên Lạng đến nay đã hơn hai tháng,
ngày ngày chàng vẫn áy náy mong đợi tin tức, nhất là tin Nhị nương. Khi Ở gần

nhau chàng không cảm thấy chàng yêu, nhưng khi xa nhau chàng mới rõ hết nỗi
hổ tâm của kẻ thương nhớ, dù có công việc đảng luôn luôn chiếm đoạt ý nghĩ của
chàng. Nhị nương lại là một viên tướng rất có giá trị, giúp chàng được nhiều việc
trong những lúc khó khăn nên sự lầm lỡ của Trịnh Trực và Lê Báo lại làm cho
chàng hiểu rõ rằng thiếu Nhị nương thực như thiếu mất cánh tay phải.

- Thưa hiền tỷ, còn Phạm huynh đâu?

Câu hỏi của Lê Báo vụt nhắt Quang Ngọc nhớ tới Phạm Thái, mà mải vui
được gặp mặt Nhị nương chàng quên bẳng. Bấy giờ chàng mới kịp hỏi thăm. Nhị
nương nói cho mọi người biết rằng Phạm Thái còn tạm lưu lại trên Lạng để giúp
việc Thanh Xuyên hầu cùng Phổ Mịch thiền sư chỉ một mình nàng đã đưa Hoàng
phi về, vì Lạng sơn không phải là nơi ẩn thân: Ở chốn biên thuỳ, sự canh phòng
khám xét cẩn mật lắm, nếu lưu lại lâu ngày, thế nào tung tích Hoàng phi cũng bị
bại lộ.

- Nhưng sao hiền muội lại biết ngu huynh cùng Trịnh công tử, Lê hiền đệ bị
nhốt trong hầm này mà đem thực phẩm vào?

Nhị nương kể:
- Ngu muội vừa đưa Hoàng phi đến chùa Liên đài thì được tin Ở vùng này các
chùa đương bị sưu sách dữ lắm, mà chùa Liên đài lại chưa bị khám xét vì có tờ lý
trưởng bẩm lên phủ rằng Phổ Chiêu đi vắng đã mấy tháng nay. Ngu muội sợ nếu
để Hoàng phi Ở đó trụ trì thay Phổ Chiêu như lời Phạm Thái dặn, người ta lại
tưởng Phổ Chiêu đã về mà tới dò xét chăng, nên đã đưa Hoàng phi đến ẩn Ở nhà
một bậc Lê thần rất có thể tin cậy được.
Lê Báo nghe Nhị nương kể dền dàng mà bụng thì đói đến cực điểm rồi, liền
cáu kỉnh gắt:
- Trưởng huynh hỏi hiền tỷ làm thế nào mà vào được đây, sao hiền tỷ nói dài
dòng văn tự thế?
Nhị nương chẳng lạ gì tính nết Lê Báo, nên mỉm cười dấu dịu:
- Nhưng hãy mời công tử cùng hiền huynh, hiền đệ xơi cơm đã.
Quang Ngọc nóng ruột muốn nghe nốt truyện liền dục:
- Thì hiền muội cứ kể đi, chúng tôi chưa đói đâu mà.
- Không, mấy nắm cơm cùng các thức ăn mà chưa hết, thì ngu muội không kể
nữa.
Dút lời, Nhị nương chắp tay đứng im, dù ai hỏi cũng mặc. Lê Báo đưa mắt

nhìn nàng, tỏ lòng cảm ơn.
- Ử thì ăn, nào mời Trịnh, Lê nhị vị.
Lê Báo sung sướng đáp:
- Vâng, ăn là phải lắm rồi ?
Chỉ một thoáng, những nắm cơm và các món ăn biến hết vào trong bụng ba
người, rồi ai nấy ra chum uống nước mưa vì Quang Ngọc biết khoản nước là cần,
nên bao giờ cũng trữ sẵn Ở trong hầm.
Đoạn, Lê Báo thở ra khoan khoái bảo Nhị nương:
- Bây giờ thì xin hiền tỷ cứ việc kể, kể suốt đêm cũng được.
Quang Ngọc cười:
- ăn qua loa thế mà Lê hiền đệ no được ư? Vậy hiền muội cũng nên thuật hết
câu truyện vào hầm cho chúng tôi nghe tiêu cơm.
- Xin vâng. Ban nãy ngu muội nói đã tạm gửi Hoàng phi Ở nhà một người cẩn
tín. Thế rồi ngu muội tức tốc về đây. Lúc bấy giờ đã gần sáng. Thấy lửa đuốc rực
trời, ngu muội kinh hoảng dừng lại không dám tiến vào chùa nữa, vì biết rằng
đảng ta đương gặp biến. Vừa nghe tin các chùa bị khám xét, mà lại thấy trong
chùa Tiêu Sơn có binh mã rộn ràng thì còn ngờ sao được nữa.
Lê Báo hỏi:
- Hiền tỷ ngờ gì thế?
- Nghĩa là chắc rằng đảng đương gặp biến. Tức thì ngu muội đến

nhà các đảng
viên Ở quanh vùng báo tin cho biết, rồi chờ sáng rõ thay mặc một bộ quần áo giái
quê, - vì lúc ấy ngu muội vẫn còn đóng vai công tử như khi rời trấn Kinh Bắc để
dẫn Hoàng phi lên Lạng Sơn. BỘ quần áo ấy hiện ngu muội đương mặc đây.
Ba người ngắm nghía Nhị nương. Quang Ngọc khen:
- RÕ ràng một cô gái Lim.
- Chú sao ? Phải không ông hiền huynh? Khi mình cần làm hạng người nào, khi
mình cần theo nghề gì, thì ngôn ngữ cử chỉ cho chí y phục của mình phải hệt là
hạng người theo nghề ấy. Vậy hiền huynh thử trông xem ngu muội có hệt một cô
gái quê xinh xắn, láu lỉnh bán hàng trầu nước cho các cậu cai cơ, cai lệ không?
Quang Ngọc mỉm cười gật gù:
- Hệt lắm?
Rồi chàng quay lại bảo Trịnh Trực:
- Công tử đã thấy chưa? Chứ khi người ta nhốt tù hờ vào cũi, người ta chọn
anh đầu trọc, thì người ta phải bảo ngay rằng người ấy là sư, chứ người ta không
để mập mờ... Tôi chỉ tiếc rằng hồi ấy không có Nhị nương hay Phạm Thái Ở nhà.
Lê Báo lấy làm xấu hổ với Nhị nương, hằn học đáp lại:

- Lỗi Ở ngu đệ. Đại huynh muốn mắng thì mắng vào mặt ngu đệ có hơn không,
sao lại cứ nói bóng nói gió.
Quang Ngọc yên lặng, cái yên lặng tức giận, khinh bỉ. Thấy Nhị nương cũng
đứng im, chàng ôn tồn hỏi:
- Thế rồi sao nữa, thưa hiền muội?
- Thế rồi ngu muội quẩy gánh trầu nước, quà bánh qua cổng chùa Tiêu Sơn lên
giọng uốn éo rao lớn: "Có ai ăn trầu ngon, uống nước nóng, xơi quà, xơi bánh
không?" Chẳng đợi ngu mội rao đến hai lần, một cậu lính ra gọi: "Vào đây?" Thôi
tha hồ các cậu liếc, cùng buông những câu bỡn cợt lả lơi. Ngu muội tuy đáp
chuyện họ nhưng vẫn để mắt tìm thầy đội. Làm quen thân được với một thầy đội
còn bằng mấy mươi cậu cai, cậulính. Nhưng may cho ngu muội thầy đội đi chơi
vắng, giao cho bác cai nhất Ở lại trông coi, mà bác cai nhất lại là người có tuổi, rất
đứng đắn
"Ngu muội nghe chừng cái kế mỹ nhân chẳng có công hiệu gì lại quẩy gánh
đi Vả có làm quen với thầy cai cũng chẳng ăn thua, vì các cửa chùa trên họ đều
khóa bằng khóa sắt nặng, cùng là gián niêm phong cẩn mật lắm, khó

lòng lọt vào
được
"Ngu muội quay ra đằng sau nhà chùa, thì Ở hai góc trông ra bãi tha ma họ đã
dựng xong hai cái lều tre, trong ấy đều có lính giữ.
"Suốt một ngày ngu muội ngồi tìm kế để đem thực phẩm vào hầm, vì ngu
muội đoán rằng hiền huynh cùng hiền đệ chỉ ẩn Ở trong hầm mà vội vàng hấp tấp
thì ai nghĩ đến đem thức ăn. . . "
Quang Ngọc ngắt lới:
- Có, ngu huynh có nghĩ đến nên ngu huynh đã đem theo một gói oản chuối
đây
Lê Báo chau mày hỏi:
- Thực à?
- Lại chẳng thực. Nhưng tôi muốn để hai ngài làm quen với cái đói thêm một
đêm nữa. ĐÓ cũng là một cách trừng phạt.
Nhị nương cười rồi kể tiếp:
- Mãi tối, bóng trăng suông lờ mờ mới nhắc ngu muội đến làm ma.
Lê Báo trợn mắt tròn xoe:
- ồ, giỏi nhỉ? thế ra lúc binh lính chạy tán loạn kêu "ma hiện hồn", là lúc hiền
tỷ đội cái mấn trắng này vào đầu làm ma nạt họ...
- Chính thế? Rồi nhân lúc họ kinh hoảng, quanh ra sau cái bia lớn, lần đến cửa

bí mật chui vào hầm. CÓ thế thôi. Bây giờ thì họ đương đốt đuốc tìm ma. Nhưng
đã là ma thì còn ai tìm thấy?
Quang Ngọc buồn rầu thở dài:
- Chỉ sợ chẳng bao lâu, anh em ta hoá ma thực cả thôi.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 30

Việc lớn

Đêm đã khuya. Phạm Thái đương ngồi nói chuyện với Phổ Mịch thiền sư Ở
động Tam Thanh thì có một tên lính cẩn tín hầu trong dinh quan trấn thủ ra tìm
chàng vào hội kiến với Thanh Xuyên Hầu. Biết rằng có việc khẩn cấp, chàng vội
vàng đi ngay.
Ra đến bờ sông Kỳ Cùng, chàng gặp Thanh Xuyên Hầu cũng vừa tới. Hai
người vừa cùng nhau đi đến biệt thự... Trương Đăng Thụ thì thầm bảo Phạm Thái:
- Câu truyện kín không tiện Ở trong dinh.
Phạm Thái lo lắng đoán chừng đã xảy ra việc gì quan trọng cho đảng Tiêu

Sơn
Tới biệt thự, Trương Đăng Thụ giở kinh Phật ra chất vấn Phạm Thái, làm thế
cốt để che mắt bọn lính theo hầu, mà trong đó chàng đoán chắc có thám tử của
hiệp trấn Phan Đình Hồng.
Mãi gần sáng, khi bọn người nhà mỏi mệt đi ngủ cả. Trương mới đem câu
truyện tâm sự ra giải bày. Chàng hỏi Phạm Thái:
- Trong triều có biến, tiên sinh đã biết chưa?
Phạm Thái kinh ngạc hỏi lại:
- Biến? Thưa đại nhân, việc gì thế?
- Bọn Bùi Đắc Tuyên bị giết cả rồi.
Phạm Thái không giấu nổi lòng sung sướng phá lên cười.
- Se sẽ chứ, tiên sinh. Tiên sinh nên nhớ rằng trong bọn lính theo hầu, thế nào
cũng có một vài tên thám tử của Phan Đình Hồng.
- Nhưng xin đại nhân cho biết đầu đuôi câu truyện.
- Đây, xin tiên sinh đọc thư này thì hiểu ngay.
Vừa nói vừa thò tay vào bọc lấy ra một tờ giấy hoa tiên đưa cho Phạm Thái.
Bức thơ ấy của Trần Quang Diệu và đại khái nói triều đình đương gặp buổi đại
loạn: VÕ Văn Dũng lập mưu bắt trầm hà cha con Thái Quang Diệu đem quân
chống cự với Dũng thì Hoàng đế đã giảng hoà hai bên và cất Diệu lên chức thiếu

phó. Nhưng sau lại nghe lời Dũng dèm pha trước hết binh quyền của Diệu. Nay
Diệu muốn kết bè đảng Ở ngoài biên giới, nhân Thanh Xuyên Hầu là bạn thân của
va, va khuyên nên đem quân về hỏi tội bọn lộng quyền.
Đọc xong bức thư, Phạm Thái hỏi:
- Bây giờ đại nhân định liệu ra sao?
- ấy, tôi cũng chỉ cốt hỏi tiên sinh điều ấy. Phạm Thái mỉm cười:
- Đại nhân hẳn đã đọc truyện Tam Quốc Chí. Vậy chắc đại nhân nhớ đoạn Gia
Cát Lượng mượn quân Đông Ngô đánh phá Tào Tháo Ở Xích Bích rồi nghiễm
nhiên chiếm lấy Kinh Châu?
- Tôi cũng nghĩ đến mưu ấy. Song Đông Ngô hiện không có quân. Mà Ở ngoài
biên thuỳ này quyền binh Ở cả trong tay Phan Đình Hồng là tôi thân tính của
Quang Toản, khó lòng dụ nó về cánh với mình được.
- Ô hay, mình có dụ nó về cánh với mình để đánh đổ triều đình, để làm phản
đâu ?
- Vẫn biết thế, vẫn biết sau này mới nhờ sức gió mà bẻ măng, nhưng cũng phải
dò xem bụng dạ nó ra sao đã chứ.
Hai người bàn bạc với nhau suốt đêm. Kế hoạch định như thế này: Trương
Đăng Thụ sẽ đem châu truyện giết thái sư nói với Phan Đình Hồng

cố làm sao cho
Hồng yên trí rằng VÕ Văn Dũng có lòng phản trắc muốn đoạt ngôi nhà Tây Sơn.
Khi nghe chừng Hồng đã thuận theo cánh với mình rồi, thì liền cùng va cất quân
về triều hỏi tội kẻ gian thần. Qua trấn Kinh Bắc, hơn nghìn đảng viên đảng Tiêu
Sơn sẽ nhập bọn nói là tổng quân, nhưng kỳ thực để về triều vận động chiếm lấy
những chức trọng yếu mà mưu đánh đổ nhà Tây Sơn. Công việc tuy to tát, kho
khăn, nhưng tưởng cũng không phải không thể làm nổi, vì triều đình Tây Sơn
đương gặp đại biến: Ở bên trong thì các tướng tá lừa dối nhau ghen ghét nhau,
chém giết lẫn nhau; Ở bên ngoài thì thế lực Nguyễn ánh mỗi một ngày thêm bành
trướng.
Sáng hôm sau Trương Đăng Thụ sang chơi bên dinh hiệp trấn. Phan Đình
Hồng hết lòng trọng đãi, xữ rõ ra kẻ dưới đối với người trên. Thụ đem truyện tâm
huyết ra bàn, thì Hồng vui mừng theo ngay, hẹn nhau ngay hôm ấy sửa sang quân
bị, và mộ thêm binh lính để có thể chỉ trong dăm hôm là khởi sự được.
Trương Đăng Thụ cho tìm Phạm Thái đến bàn lại việc lớn. Hai người

đang hí
hửng mừng thầm thì Thụ lên cơn đau bụng kịch liệt.
Thấy mặt trấn thủ đỏ bừng, cặp mắt như tiết, Phạm Thái kinh hãi trân trân
nhìn hỏi :
- Quan hiệp trấn có mời đại nhân xơi nước?
- Có, nhưng tôi uống muỗi một chén con.
Phạm Thái lắc đầu, và tuy giục người nhà đi tìm thầy thuốc, chàng vẫn biết
chắc rằng không cứu chữa được nữa.
Quả thực, chỉ trong một lát là Trương Đăng Thụ nằm vật ra, hét lên một tiếng:
"Nó giết tôi?". Rồi tắt nghỉ.
Nàng Long CƠ vợ lẽ Thanh Xuyên Hầu nghe tiếng kêu. Ở trong buồng chạy ra.
Thấy chồng nằm trên sập, mắt mở to, mồm há hốc, nàng tưởng là chồng tức giận
điều gì. Nhưng lay mãi, gọi mãi vẫn không thấy chồng động đậy.
Phạm Thái bảo
nàng :
- Quan trấn thủ ngộ gió độc qua đời một cách bất ngờ quá, không thể nào cứu
chữa kịp. Xin phu nhân lo tang ma đi thôi.
Thực ra, ngắm mặt người chết, chàng hiểu ngay là có kẻ đầu độc.
Thứ thuốc
độc ấy người Thổ dùng nhựa cây luyện thành thứ bột trắng chỉ gẩy một chút vào

chén nước đủ hại một mạng người.
Nguyên Phan Đình Hồng cũng nhận được một lá thư như Trương Đăng Thụ,
thư của VÕ Văn Dũng.
Dũng là quan thầy va, người đã cất nhắc va lên chức hiệp trấn và giao cho va
cái trọng trách kiềm chế Trương Đăng thụ. Trong thư Dũng dặn Hồng để ý dò xét
hành động của Thụ, và nhất là cho lính đi thám thính xem Thụ có nhận được thư
từ trong triều gửi tới không, thám thính để biết vậy thôi, chứ không cần phải bắt
lấy bức thư mà làm lộ mất cơ mưu. Quả nhiên bao nhiêu điều Dũng dự đoán đều
xẩy ra cả. Thụ có nhận được thư mà thư ấy thì Dũng chắc là của Trần Quang Diệu
gửi lên.
Bắt Trương Đăng Thụ giải về triều, nếu Thụ quả thực theo Trần Quang Diệu,
là một việc rất dễ dàng, vì bao nhiêu binh quyền Ở cả trong tay quan hiệp trấn.
Nhưng bức thư của Dũng dặn cặn kẽ mội điều nên làm để che mắt cánh cừu địch.
Những điều nên làm ấy, Hồng đã làm xong một cách nhẹ nhàng lặng lẽ, kín
đáo
Ngay buổi chiều được tin quan trấn thủ mất, Hồng tới viến, khóc rất

thảm
thiết, đến nỗi Long CƠ phải cảm động vì tấm lòng thương bạn của quan hiệp trấn.
Chàng còn tỏ lòng thương xót cách khác nữa: là làm ma rất linh đình, sức các
viên phân tri, tri châu và tổng, lý phải đến phục dịch vào mọi việc, dựng rạp dựng
trạm, mổ trâu, mổ bò. Nhân dân ai ai cũng ca tụng tấm lòng tốt của quan hiệp trấn
và khen ngợi đám ma to nhất từ xưa đến nay Ở trấn Lạng Sơn.
Riêng Phạm Thái là căm tức kể giết người và nếu chàng không trót nhận lời
cùng tang gia đưa linh cữu Thanh Xuyên Hầu về nguyên quán Thanh Nê, thì
chàng đã liều chết đến dinh hiệp trấn tặng Hồng một mũi kiếm để báo thù cho
người bạn đã bị hại một cách hèn nhát.
Linh cữu của Thanh Xuyên Hầu quàng tạm Ở chùa Tam Thanh để chờ ngày
rước về xuôi Long CƠ lăn ra đất than khóc, còn Phạm Thái thì ngày ngày chàng
đến quỳ Ở bên quan tài, lâm râm khấn khứa, người ta tưởng chàng tụng niệm cho
linh hồng người chết được siêu linh tịnh độ. Kỳ thực chàng chỉ thề với vong hồn
kẻ khuất rằng thế nào chàng cũng trả được thù cho một người đồng

đảng, cho bạn
đồng chí.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 31

Chùa Non Nước

Trong dòng sông Phong Doanh, chiếc thuyền bồng xuôi rất mau, nhẹ nhàng
như bay trên mặt nước. trời vừa rạng đông. Một buổi sớm thu mát mẻ, êm đềm, dễ
gợi cảm hứng.
Trương Quỳnh Như ngồi ngắm ánh vàng nhảy lộn Ở mũi thuyền, rồi mỉm cười
bảo thân mẫu đương nằm nghỉ trong khoang:
- Dám bẩm mẫu thân, xin mời mẫu thân ra xem cảnh nên thơ lắm.
Kiến Xuyên phu nhân cau mày mắng con:
- Mẹ không muốn bạ lúc nào con cũng ngâm nga đề vịnh như thế. Trai cung
kiếm văn chương, gái khuê phòng thêu dệt, trời đã chia hẳn công việc hai bên ra
rồi, sao cứ muốn trái luật trời?
- Dạ bẩm mẫu thân, con có dám lười biếng công việc tầm tang, phùng xuyến

bao giờ đâu? Nhưng ngoài công việc làm ăn, cũng xin phép mẹ cho con được học
tập văn thơ ngắm cảnh vịnh đề một vài câu.
Kiến Xuyên phu nhân là một bậc mệnh phụ nghiêm khắc. Chồng bà một nhà
đại văn hào đậu tiến sĩ về đời Lê mạt, chỉ thích có ba thứ: đánh cờ, uống rượn, làm
thơ Phú quý công danh hầu coi như mây bay, như gió thoảng, như bóng ngựa
trắng qua cửa sổ. Nhất từ ngày hầu cáo lão quy điền, thì hầu lại càng rửng rưng
với đời lắm, công việc sinh nhai hầu phó mặc vợ con săn sóc.
Khi nhà Lê bị Nguyễn Huệ diệt, hầu chỉ cười, cái cười tuy đau đớn nhưng ngụ
rất nhiều ý nghĩa khinh đời. Hầu cho sự mất nước là một sự d~ nhiên, thế nào cũng
xảy ra, chẳng chóng thì chầy: vì hầu thấy vua Lê hèn yếu, chúa Sâm kiêu căng. Đã
hai ba lần, vì lòng yêu vua, thương nước, hầu đem kế hoạch hưng bang ra bàn với
Sâm, song không những Sâm không nghe theo, mà còn quở mắng hầu và doạ
giáng chức hầu. Hầu liền dâng sớ xin cáo lão hồi hưu, tuy hầu mới ngoài năm
mươi tuổi. Lúc đó, Thanh Xuyên hầu đã thi đậu tiến sĩ và thụ chức hàn lâm biên tu
Ở bộ Lại.

Về quê, hầu đi ngao du sơn thủy. Bao nhiêu ngọn núi Ở vùng Sơn Nam theo
dọc con sông Đáy đều có in vết bàn chân của hầu.
Nàng Quỳnh Như, con gái yêu của hầu, hầu bắt theo nghiên bút, cầm thi.
Nàng bẩm tính thông minh lại được hầu ra công dạy dỗ, nên năm nay mới mười
sáu tuổi mà đã có tài nhả ngọc phun châu, cầm ca đủ điệu.
Nhân gặp tiết thu trong sáng, hầu khuyên phu nhân đưa con gái đi ngoạn cảnh
chùa Non Nước.
Hầu thường nói: "Làm một trăm bài thơ, không bằng ngắm một cảnh non
xinh, nước đẹp".
Phu nhân chỉ thích việc làm ăn, đã toan từ chối, nhưng nể lời hầu, nên cũng
sắm sửa vàng hương lễ vật thuê tuyền cùng con gái đi cho hầu bằng lòng. Vả nghe
tiếng chùa Non Nước linh thiêng, phu nhân cũng muốn thừa dịp tới đó cầu sức
khoẻ cho gia đình. Quỳnh Như thì chỉ nghĩ đến ngắm cảnh làm thơ. Vì thế, kèm
với lễ phẩm, nàng đã đem theo bút mực và một tập giấy hoa tiên.
Thuyền nhổ sào vào giờ Dần, cuối giờ Thìn đã tới chùa.
Từ dưới mặt sông ngước nhìn lên, quả núi Dục Thuý tròn trĩnh, xinh xắn như
hòn non bộ lớn đặt trong cái bể cạn dài. Tức cảnh, Quỳnh Như xầm

bút thảo
phóng một bài thơ Đường luật:
Non nước xinh xinh cảnh nước non,
Bên dòng bích thủy đá chon von.
Như cô thiếc cu nữ nghiêng soi bóng,
Mỉm miệng tươi cười nét thắm son.
Thấy con húy hoái viết, Kiến Xuyên phu nhân gắt:
- Đến nơi rồi. Sắp sửa vàng hương lên lễ, còn thơ thẩn mãi à?
Quỳnh Như vâng lời, cùng mẹ theo bậc đá bước lên chùa. Khi làm lễ xong,
nàng đưa mẹ đi xem di tích của cổ nhân: Nào chỗ cụ Trương Hán Siêu ngồi câu,
nào chổ cụ ngồi uống rượn, đánh cờ, nhất nhất nàng giảng nghĩa rành rọt cho mẹ
nghe, vì đã được thân phụ dẫn giải.
Thấy có nhiều bài thơ hoặc viết hoặc khắc trên đá, Quỳnh Như cũng gọi thị tỳ
đưa bút mực đề một bài:
V~4N CHù~4 NON NƯỚC
(Điện Tân giang nguyệt)
Trèo lên Dục Thủy thăm chiền:
Non xanh nước biếtc cảnh tiên dưới trần.
Thướt tha mây trắng một làn,
Như buông bốn phía cánh màu bạch sa.
Chim hót véo von chào khách.
CỎ thơm hớn hở mừng ai,
Gió thu rung động mấy cành mai.

Khêu gọi hồn thơ lai láng,
Cầm bút lạm đề trên thạch tảng,
Một bài cổ tích cảm hoài,
Nào người chiếcn sĩ, kẻ văn tài.
Khôn hỏi Nước Non đâu tá?
Thanh Nê thôn nữ
Trương Quỳnh Như lạm đề
Đề xong thơ, Quỳnh Như buồn rầu man mác, tưởng nhớ người xưa. Những
bài văn non nớt của bọn văn sĩ có ý khinh mạn bậc ẩn sĩ đời Trần càng thêm gợi
lòng căm tức. Nàng toan thảo luôn một bài nữa để vì cổ nhân mắng bọn hậu sinh
vỗ lễ, thì Kiến Xuyên phu nhân giục nàng xuống thuyền để trở lại nhà. Nàng bùi
ngùi rời cảnh đẹp đi theo phu nhân.
Đến chân núi, gặp một trong phong lưu công tử chắp tay vái chào, phu nhân
đáp lễ vấn an:
- Phu nhân với công tử vẫn được mạnh?
- Dám bẩm phu nhân chúng tôi xin đa tạ phu nhân ban lời hỏi thăm, mẫu thân
chúng tôi với chúng tôi nhờ ơn trời vẫn được bình yên.
Người đó là Trịnh Nhị, con một của một vien phân tri đã qua đời, nhà giàu có
nhất vùng Kiến Xương, Ý Yên mà ai ai cũng gọi là "Thạch Sùng đời nayỷ .

Chàng ta dục dịch từ lâu muốn hỏi Trương Quỳnh Như, nên tuy đã ngoài hai
mươi tuổi, mà chàng vẫn chưa có vợ. Biết rằng Kiến Xuyên hầu không ưng mình,
chàng hết sức lấy lòng Kiến Xuyên phu nhân, biếu hết thức này, thức khác.
Hôm nay được tin phu nhân và Quỳnh Như đến ngoạn cảnh Dục Thúy, chàng
thuê ngay một chiếc thuyền lớn và bốn tay thuyền thủ lực lưỡng ra sức chèo cho
kịp gặp mặt người chàng nhớ thầm yêu trộm.
Chàng phục sức cực kỳ sang trọng: Dăm vòng khăn nhiễu tam giang mới nâng
cái búi tóc cao cài lược đồi mồi; tấm áo gấm lam phủ ngoài mớ áo nhiễu kỳ cầu và
chiếc quần lụa màu ngà buông chấm mũi đôi hài Phú Xuân thêu kim tuyến. Theo
sau bọn đầy tớ xách điếu cắp tráp theo hầu rộn rã. Chàng biết sự phong lưu đài các
dễ cảm động lòng các bà mẹ có con gái kén chồng. Chàng lại không quên sai hai
tên tiểu đồng mang nghiên bút và một tập giấy hoa tiên đi liền bên, vì chàng chắc
rằng muốn được Quỳnh Như lưu ý tới, chàng phải đóng vai thi hào ngoạn cảnh,
ngắm núi, vịnh sông.
Gặp Trịnh Nhị, Quỳnh Như lạnh lùng quay đi, ngước mắt trông ngọn

Dục
Thủy. Kiến Xuyên phu nhân vồn vã nói:
- Mời công tử lên nhà lễ Phật.
- Dám bẩm phu nhân, nay gặp tiết thu mát mẻ chúng con đến đây chỉ cốt viếng
nơi ẩn dật của Trương, một nhà chí sĩ đồi xưa.
Chàng đưa mắt liếc trộm Quỳnh Như, trong lòng lấy làm tự phụ. Nhưng
Quỳnh Như vẫn thản nhiên như không biết chàng đứng đó.
Muốn Trương phu nhân và Trương tiểu thư phải để ý tới mình, Trương Nhị
cầm một tờ hoa tiên lẩm nhẩm đọc. Quả nhiên Trương phu nhân hỏi:
- Công tử làm thơ?
- Bẩm phu nhân, vâng.
- Công tử đọc cho tôi nghe với nào.
Chẳng để nài đến hai lần, Trịnh Nhị đáp liền:
- Xin vâng. Đây là bài thơ đề núi Dục Thúy theo điệu liên hoàn. Kẻ thơ sinh
này làm khi thuyền vừa đáo chân núi.
Chàng hắng dặng để lấy giọng ngâm nga:
Khen ai khéo tạc đúc nên cồn
Đứng vững phô bày cảnh nước non
Cây cỏ xanh rì in dấu đá
Nước non lóng lánh dáng chưa mòn.
***
Nước non lóng lánh dáng chưa mòn,
Thế giới riêng bầu cỏn còn con

Vang động gió khua cầm thú vắng,
Thiên nhiên tắm vẻ đẹp xinh ròn.
Quỳnh Như quay đi, mủm mỉm cười. Trương phu nhân khen lấy khen để. Phu
nhân vẫn có ý muốn kén chọn Trịnh Nhị làm rể, nên trước mặt con gái, phu nhân
mới tâng bốc chàng lên như thế:
- Công tử tả rõ hệt núi Dục Thúy, phải không con?
- Bẩm hệt lắm. Nhưng giá Vịnh một hòn nơn bộ thì càng hệt hơn.
Trịnh Nhị đỏ bừng mặt, vái chào toan bước lên núi, Trương phu nhân còn giữ
lại khẩn khoản xin chàng bài thơ. Chẳng đừng được, chàng trao cho phu nhân tờ
giấy hoa tiên, chào một lần nữa rồi im ỉm quay đi.
Quỳnh Như cùng mẹ xuống thuyền, Trương phu nhân mắng con:
- Sao thơ Trịnh công cử vịnh núi Dục Thúy mày lại hỗn xược dám bảo thơ
vịnh hòn non bộ?
- Dám bẩm mẫu thân, quả là thơ đề non bộ. Mẫu thân thử đọc lại mà xem.
Như câu: "Thế giới riên bầu cỏn còn con," thì còn có thể vịnh vừa non bộ, vừa
chùa Non Nước được. Đến câu "Vang động gió khua cầm thú vắng", thì rõ ràng
vịnh hòn non bộ, hòn núi giả chứ không thể vịnh một quả núi thực được. Vậy dám
bẩm mẫu thân, chắc Trịnh công tử học thuộc lòng hay chép sẵn từ

nhà bài thơ cũ
của ông đồ, ông cống nào đó rồi nhận bừa là tác phẩm của mình. Vả bài thơ cũng
chẳng hay hớm gì.
Trương phu nhân chau mày lườm con:
- Mày thì chỉ được mỗi một cái nết kkliêu căng, tụ phụ là hơn người. Trịnh
công tử là một bậc văn nhân lỗi bậc thời nay, mày bì sao kịp. Mày có giỏi thử vịnh
một bài xem nào?
- Thưa mẫu thân con phận gái đâu dám sánh tài trai. Nhưng mẫu thân đã
truyền, con cũng xin l~nh ý.
Nàng ngồi trong khoang thuyền nghĩ một lát, rồi vừa viết vừa đọc:
NÚI D ỤC THÚY
Trơ trơ chính thạch bóng Vân sang,
Hỏi núi chờ ai, đã mấy sương?
Uốn réo bên sườn dòng nước biếac.
Phát tuôn cửa động ngọn chùa hai,
Mây trôiphảngphất hồn Lê, Trịnh,
Đá khắc lờ mờ dấu Phạm, Trương.
Cũng muốn bể dâu bàn truyện cũ,
Nào ai xứng với khách đời trang?
Trương phu nhân mỉm cười chua chát:
- Đã biết mà, mày kêu căng lắm? Mày tự hỏi xem tài đức mày được là bao mà

dám bảo không xứng đáng?
Quỳnh Như nghe mẹ mắng, bẽn lẽn cuối đầu.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 32

Bi ai

Thuyền đi một lúc, đến chỗ ngã ba. Hai chiếc bồng lớn từ phía sông Đáy rẽ
vào, và muốn lên trước. Bỗng đưa sang tiếng khóc i ỉ, Quỳnh Như lắng tai nghe
rồi nói với mẹ:
- Bẩm mẫu thân, có ai khóc Ở thuyền bên.
Trương phu nhân đáp:
- Các bác lái chừng thua bạc, hết cả tiền rồi vợ chồng đánh nhau cãi nhau chứ
gì
- Bẩm mẫu thân, có lẽ không phải, vì tiếng khóc ai oán lắm, nghe như vợ khóc
chồng.
Nàng liền cùng bọn thị tỳ ra mũi thuyền nhìn sang. Một nhà sư trẻ trai, nét mặt
sáng sủa, thông minh, đứng đằng lái, hai mắt đăm đăm ngó thẳng vào mặt Quỳnh

Như. Một ả thị tỳ cười khanh khách chào mỉa mai:

- Nam vô a di đà phật?

Nhưng mắt nhà sư vẫn không rời Quỳnh Như khiến nàng tức giận quay vào

khoang thuyền.

Bọn thị tỳ bảo nhau:

- Sư mô quỷ gì mà nhìn người ta sòng sọc.

Rồi một ả cất tiếng mắng:

- Này người kia không được hỗn với tiểu thư.

Nhà sư mỉm cười hỏi lại:

- Tiểu thư là chủ các em đấy à?

Bọn thị tỳ phá lên cười:

- RÕ khéo, ai là em nhà sư đấy?

Tiếng Trương phu nhân Ở trong khoang thét:

- Vào cả trong này? Chúng mày làm như bọn nữ tặc thế à?

Nhà sư hỏi:

- Ai đấy?

- Không được vô lễ, phu nhân là bà lớn Lễ bộ thượng thư Kiến Xuyên hầu đó.

Nhà sư kinh ngạc:

- Trương phu nhân phải không?

- Phải.

- Mà tiểu thư là Trương Quỳnh Như?

Mấy người thị tỳ lại khúc khích cười:

- Phải nhưng sư ông hỏi làm gì mới được chứ?

- Chết chửa? thế mà tôi vô ý không biết. Tôi phải sang hầu ngay phu nhân.

- Không được hỗn?

Chẳng thèm đáp lại, nhà sư một mặt bảo thủy thủ lái sát vào thuyền Trương

phu nhân, một mặt gọi một ả thị tỳ Ở truyền có người khóc:

- Vào bẩm phu nhân...

Nhưng nàng Long CƠ - vì chính người ấy là Long CƠ - đã chạy ra đằng lái, lo

lắng, sợ hãi hỏi dồn:

- A di đà phật? Bạch sư ông cái gì thế, ai thế?

- Thưa phu nhân, thuyền đi sau liền kia là thuyền lệnh cô, Trương lão mẫu.

Long CƠ nàng hoảng hốt:

- Thế à, bạch sư ông?

Quỳnh Như cũng vừa trông thấy Long Cơ.

- Ai như hiền tẩu?

Long CƠ oà lên khóc:

- CÔ Quỳnh Như ơi?... anh... mất rồi.

Quỳnh Như rú lên:

- Trời ơi?... Anh... Tôi...

Nàng không nói được dút câu, nằm lăn xuống ván thuyền ôm mặt khóc nức

nở. Trương phu nhân bước ra hỏi:

- Cái gì thế, con?

- Mẫu thân ơi... anh con... chết...

Phu nhân cũng òa lên khóc nốt. Lời than vãn, kêu gào, kể lể rất thảm thiết.

Một lúc lâu, khi sự thống khổ đã theo dòng lệ nhẹ bớt vài phần,

Trương phu nhân
bảo ghé sát thuyền bào thuyền Long CƠ để nàng bước sang, rồi cố nén lòng đau
đớn, hỏi nàng về bệnh trạng, và lúc lâm chung của Thanh Xuyên hầu. Long CƠ cứ
sự thực kể lại đầu đuôi.
Nghe xong, Quỳnh Như ngẫm nghĩ lẩm bẩm:
- Trời ơi ? Trưởng huynh bị đầu độc mất rồi ?
- Sao con biết?
- Bẩm mẫu thân, không bị đầu độc thì sao đương khỏe mạnh lại chết mau thế
được?
Nàng vừ anói vừa trân trân nhìn thẳng vào cặp mắt Long Cơ, như để tìm ra sự
bí mật. Nhưng thấy nét mặt chị dâu đầy vẻ thành thực thì nàng hết ngờ vực ngay.
Bỗng nàng nhìn sang chiếc thuyền bên đã cắm sào đứng lại?
- Nhà sư nào thế, thưa hiền tẩu?
- ĐÓ là sư ông chùa Tam Thanh, bạn thân của lệnh huynh, đạo hiệu Phổ Chiêu
thiền sư.
- Lúc trưởng huynh qua đời, nhà sư có Ở đấy không?
- CÓ giữa lúc lệnh huynh ngồi tiếp chuyện sư ông thì lăn ra kêu đau bụng, rồi
chỉ một lát là tắt nghỉ.
Quỳnh Như liếc mắt đăm đăm nhìn nhà sư đương buồn rầu ngồi bó gối Ở đằng

lái thuyền. Nàng thì thầm hỏi Long Cơ:
- Thưa hiền tẩu, hiền tẩu có ngờ vực gì hắn ta không?
Long CƠ vội đáp :
- Không, sư ông là bạn thân, bạn đồng chí của Thanh Xuyên hầu.
Trương phu nhân sụt sùi hỏi:
- Linh cửu để Ở đâu?
Long CƠ liền dẫn phu nhân và Quỳnh Như bước sang thuyền mình. Chiếc quan tài bọc quách phủ vải trắng đặt trên sập sao Ở khoang trong. Sáp
thắp sáng trưng, khói hương nghi ngút. Lại một lần tiếng khóc vang thuyền, người
khóc con, kẻ khóc chồng, khóc anh.
Quỳnh Như bỗng nín bặt, lấy khăn lau nước mắt, bảo Trương phu nhân:
- Bẩm mẫu thân, trưởng huynh con mất rồi thì không có cách gì làm cho sống
lại được nữa. Nhưng nếu trưởng huynh bị đầu độc, mà điều ấy con ngờ lắm, thì
bổn phận người sống phải trả thù cho người chết. Vậy con xin phép mẫu thân cho
tìm sư ông ssang đây để hỏi mấy câu về cái chết khả nghi này.
Trương phu nhân vẫn còn nức nở khóc, nhưng cũng theo ý con cho mời nhà
sư trẻ tuổi đến hỏi chuyện.
Phạm Thái theo mấy ả thị tỳ bước sang thuyền Long Cơ. Quỳnh Như hỏi
thẳng ngay đến chuyện đầu độc. Chàng nghe mà sửng sốt giật mình,

nhìn nàng tỏ
lòng vừa kính pục, vừa kinh hãi. Cái chết bí mật của Thanh Xuyên hầu, chàng vẫn
tưởng ngoài kẻ thủ hạ với chàng ra không còn ai dám ngờ vực mảy may, vì mưu
kế kẻ kia rất kín đáo. Đến như Long CƠ trông thấy triệu chứng rành rành của cái
chết phi thường ấy mà cũng vẫn tưởng chồng mình ngộ gió độc.
Chàng nghĩ thầm:
"Thế mà người thiếu nữ này vừa nghe tin báo anh chết đã đoán ngay được rằng
anh mình bị đầu độc. âu cũng là một cân quắc anh hùng đây."
Thấy Quỳnh Như dương mắt trân trân đợi câu trả lời, Phạm Thái liếc mắt nhìn
bọn thị tỳ, rồi thản nhiên hỏi lại nàng:
- Chắc hẳn tiểu thư biết làm thơ?
Quỳnh Như chau mày cự:
- Không phải chỗ, không phải lúc để sư ông nói phiếm?
- Không, thưa tiểu thư, kẻ tu hành đâu dám nói phiếm, bao giờ cũng thận trọng
ngôn ngữ lắm. Bần tăng chỉ xin hỏi tiểu thư một điều: "Tiểu thư có biết làm thơ
không?" nếu có thì cùng cụ lớn đi vãn cảnh chùa Non Nước, thế nào tiểu thư
chẳng đem theo giấy, bút, mực.
Trương phu nhân tuy trong lòng đau đớn mà cũng không giữ được, mỉm một

nụ cươl :
- Sư ông quả đoán không sai. Chừng sư ông muốn mượn bút mực làm một bài
thơ viếng bạn.
- Bẩm cụ lớn có thế.
Khi thị nữ mang bút giấy ra, Phạm Thái viết mấ câu chữ nho đại ý nói: "Tiểu
thư đoán có lẽ đúng. Chính tôi cũng ngờ Thanh Xuyên hầu bị kẻ thù ngầm hại.
Nhưng xin tiểu thư giữ kín cho. Việc này không phải là việc tầm thường. Để lộ ra
không những một người bị hại, mà còn liên lụy đến nhiều người khác nữa. Vậy xin
tiểu thư cứ tạm coi cái chết của Thanh Xuyên hầu là một cái chết tự nhiên như
nghìn, vạn cái chết khác. Nếu quả tiểu thư cảm thương tôn huynh chết, muốn báo
thù cho tôn huynh thì rồi tôi xin đem hết sức bình sinh ra giúp tiểu thư một tay vì
chính tôi đây cũng đã thề Ở trước linh sàng bạn rằng không bao giờ dám quên ơn
tri ngộ, mà để kẻ giết bạn được an nhàn hưởng phú quý".
Nhà sư kính cẩn trao tờ giấy hoa tiên cho Quỳnh Như. Nàng xem xong gập lại,
thong thả đến châm vào ngọn lửa cây sáp thờ. Trương phu nhân sửng sốt hỏi:
- Sao con lại đốt bài thơ của sư ông?

- Bẩm mẫu thân, sư ông làm thơ viếng trưởng huynh thì phải đốt bài thơ đi,
trưởng huynh mới đọc được, mới nhận được tự dạng của sư ông chứ.
Phạm Thái ngắm cử chỉ Quỳnh Như càng kính phục lắm. Chàng nghĩ thầm:
"người này mưu cơ có lẽ chẳng kém gì Nhị nương, mà về nhan sắc lại còn có phần
hơn".

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 33

Kiến Xuyên Hầu

Kiến Xuyên hầu băn khoăn sốt ruột đã một tháng ròng. Nhưng hôm ấy hầu
càng băn khoăn sốt ruột hơn, đến nỗi hầu lo rằng đã xảy ra tai nạn cho vợ chồng
và con gái đi chơi vãn cảnh chùa. âu đó cũng là sự liên lạc của lulung tâm hồn
cùng một huyết thống, hay nói theo cổ nhân, có tâm linh báo cho ta biết mọi sự
can hệ đến những người thân yêu Ở nơi xa vắng.
Hầu lấy bộ Đường thi ra đọc cho quên nỗi buồn vơ vẩn, nhưng

không sao bình
tĩnh mà hiểu được cái hay của những bài thơ cổ.
Đọc được vài trang, hầu lại xếp sách vào ngăn tủ, đứng dậy ra vườn cảnh
ngắm hoa.
Sau dẫy lan can xây theo hình chữ thọ triện, những bông hoa phù dung kép và
đơn về chiều đã ngả màu thắm lại, từ màu hồng phớt cho đến màu đỏ xẩm. Trong
lòng phiền muộn, hầu nhìn màu hoa như có nhuốm máu đào. Dưới dàn thiên lý lá
xanh già rủ qua những mắt cáo của phên nứa, mấy hàng chậu sứ men lam và hàng
thống Bát Tràng màu đen, đặt trên những bộ đôn cùng một kiểu. Trong chậu, trông
thống trồng các thứ cây uốn thành hình con giống: nào cây dành dành, uốn kiểu
"lão bạng sinh câư , cây đơn kiểu "phượng hoàng vu phi", nào cây nẻ, kiểu "hạc
qui quá hải", cây sanh kiểu "hạc lập kê quần". Những cây cảnh ấy cùng hòn núi
giả bày trong cái bể cạn lớn đều do chính tay hầu đã sửa nắn và xếp nên. Vì thế,
nên ngày hai buổi, sáng chiều, hầu ra ngắm nghía không bao giờ chán mắt, mỗi lúc
lại tìm ra cái đẹp thanh thú, mới mẻ của nó. Nhưng hôm nay hầu chẳng buồn ngắm

tới vật gì hết, đi trong vườn cảnh mà trí để cả Ở đâu đâu.
Sang đầu giờ Dậu có tin báo thuyền phu nhân và tiểu thư đã về. Rồi lại tiếp
luôn có tên người nhà về bẩm với hầu rằng thuyền phu nhân cùng hai chiếc thuyền
nữa đã đậu Ở bến. Hầu giật mình kinh hoảng hỏi dồn:
- Với hai chiếc thuyền nữa? Trên thuyền ấy có những ai?
Chỉ một lát sau, tiến khóc đã ầm ĩ từ cổng đưa vào. Rồi Long CƠ vận đại tang
đến trước mặt hầu xụp xuống lạy và nức nở:
- Trình cụ lớn, quan lớn con thất lộc rồi.
Kiến Xuyên hầu mặt tái dần, phải vịn vào cột dàn hoa cho khỏi ngã. Nhưng
trấn tĩnh ngay được và ôn tồn hỏi Long Cơ:
- Chồng con... thất lộc?
- Dạ.
Hầu thở dài, tháo mục kính ra lau:
- Thảo nào một tháng nay thấy sốt ruột quá.
Rồi hầu vào buồng đóng cửa cài then, lên giường ngủ để không ai biết rằng
mình khóc con và khỏi trông thấy gia quyến kêu gào than vãn.
Sáng hôm sau hầu vừa thức giấc, tiếng kinh kệ đã lọt vào tai. Hầu bước ra nhà
ngoài: Trước cái linh cữu phủ vải trắng, một nhà sư trẻ tuổi, ngồi gõ mõ tụng
niệm, Hầu hỏi người nhà:
- Sư ông nghe giọng thanh nhã, chắc không phải người Ở vùng này.

Người nhà đáp:
- Bẩm cụ lớn, sư ông theo linh cữu trấn thủ từ Lạng Sơn về hôm qua.
Kiến Xuyên hầu ngồi xuống tràng kỷ nghe nhà sư tụng niệm.
ít lâu nay hầu rất chăm xem kinh phật và hiểu thấu triết lý cao siêu của một
đạo giáo đã an ủi lòng chán nản của nhà chí sĩ sống vào giữa lúc giao thời.
Hầu thường đi ngao du, tìm đến thăm những nơi danh lam thắng cảnh, rồi Ở
đó, nếu gặp những nhà sư chân tu, cùng họ đàm đạo về ý nghĩa kinh phật.
Một lẽ nữa khiến hầu yêu Phật giáo: Hầu muốn ngấm ngầm, lặng lẽ phản đối
nhà Tây Sơn. Từ ngày vua Nguyễn Huệ xuống sắc chỉ bắt phá hết các chùa nhỏ Ở
các làng, chỉ để lại mỗi hạt một vài ngôi có tiếng, thì hầuBỗng thấy hầu càng yêu
đạo Phật lắm, yêu một đạo giáo hình như đã bị nhà Tây Sơn ruồn ghét.
Phạm Thái cúng Phật xong đứng dậy chắp tay chào Kiến xsuyên, vì chàng đã
biết hầu đợi từ nãy. Kiến Xuyên đáp lễ, rồi mời chàng ngồi.
Nghe một lão quan hỏi đến việc tu hành, đến các kinh bản một cách chu đáo
rành mạch, Phạm Thái lấy làm lo sợ, vì bấy lâu ẩn nấp dưới bóng từ bi, chàng đã
kịp có thì giờ khảo cứu đến sách phật đâu. Chẵng qua, chàng chỉ học

thuộc mấy
câu kinh kệ nhì nhằng để ê a che mắt thế gian, cùng là sửa sang cái điệu bộ hiền
lành kính cẩn để ra vẻ một nhà chân tu mà thôi.
Đời chàng là đời hoạt động của một tráng sĩ, mà tu đối với chàng chỉ có nghĩa
là tập luyện tính tình cho khẳng khái, chí khí cho cứng cáp, gân cốt cho mạnh mẽ.
Nát bàn của chàng là trả được thù cho cha, cho vua, cho các bạn đồng chí bị giết.
CÓ một lúc nào tâm trí chàng được thư thái mà xem tới sự tích Phật tổ, mà tìm
hiểu cái nghĩa vu khoát của những chữ: "hư vô, tĩnh tọa".
Nay gặp Kiến Xuyên hầu mà chàng đóan chắc là một người hiểu tinh tường
đạo Phật, nếu chàng không tìm cách giấu cái dốt của mình đi, e chẳng khỏi bị hầu
khinh bỉ. Điều ấy chàng không muốn có, từ khi vụi nẩy một ý tưởng rất kỳ dị trong
tâm trí chàng.
Chàng liền xoay câu truyện từ chỗ đạo giáo ra chỗ văn thơ. Chàng đã được
Thanh Xuyên cho hay tính tình và tư tưởng của cha. Chàng biết rằng Kiến Xuyên
rất chuộng Đường thi và thích thú ngắm hoa vịnh nguyệt. Chàng liền hỏi:
- Bẩm cụ lớn, bần tăng thường được quan trấn đọc cho nghe thi văn

của cụ
lớn Thực là lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu.
Kiến Xuyên quên bẵng ngay sự đau đớn, vui cười bảo Phạm Thái:
- Sư ông tính, về trí sĩ như tôi đây thì ngoài cầm, kỳ, thi, tửu ra, còn có cái thú
gì nữa? Nhưng nghe chừng sư ông cũng con nhà nho giáo thì phải.
Phạm Thái biết thế nào Kiến Xuyên cũng hỏi đến gia sự nên đã xếp sẵn câu
truyện từ trước .
- Dạ dám bẩm cụ lớn, nhà bần tăng quả đời đời theo nho giáo. Gặp thời loạn
lạc cha mẹ lại sa sút, nên cho bần tăng xuất gia ăn mày cửa Phật ngay khi mới lên
mười tuổi. Nhờ ơn sư tổ dạy bảo bần tăng cũng biết ít nhiều chữ nghĩa.
Kiến Xuyên mỉm cười, gật gù ngâm nga:
"Vút bút nghiên theo việc đao cung, "
Rồi nói tiếp:
- Tôi chẳng biết sư ông vốn có giòng hào kiệt không, nhưng gặp thời loạn mà
quẳng bút nghiên theo kinh kệ thì hơi tầm thường. Nhưng mỗi người có một
nghiệp riêng theo như kinh Phật, phải không sư ông?
Phạm Thái kính cẩn, vờ khúm núm sợ hãi:
- Dạ, nghiệp của bần tăng là gõ mõ, thắp hương, tụng kinh niệm Phật.
- Còn nghiệp của lão phu là làm thơ, phải không?

Kiến Xuyên cười đau đớn nói tiếp:
- Sư ông là bạn đồng chí của con trai lão phu thì hẳn sư ông cũng biết tài văn
võ của nó đến bậc nào. Lão phu chỉ tiếc giữa việc lớn...
Kiến Xuyên hầu ngừng lại, gọi người nhà pha nước, rồi nói lảng ngay sang
việc khác hình như câu truyện tâm sự không tiện đem ra bàn với một người chưa
quen thân.
Về phần Phạm Thái, chàng cũng rất thận trọng lời nói, giữ gìn ý tứ, vì chàng
biết tâm địa Kiến Xuyên hầu ra sao, chẳng rõ hầu còn trung thành với nhà Lê hay
hầu đã đổi bụng, theo Tây Sơn như nhiều vị quan già khác. Cứ lời Thanh Xuyên
thì đã hai, ba lần Nguyễn Huệ triệu hầu ra tham chính, nhưng hầu lấy nê già yếu
xin Ở nhà dưỡng lão.
CÓ một điều Phạm Thái hơi lấy làm lạ, là Kiến Xuyên hầu có mỗi một con
trai. Nay người con ấy qua đời một cách đột ngột, sao hầu không tỏ lòng thống
khổ, và nét mặt lại giữ được thản nhiên như thế. Há phải hầu không thương con?
Hay hầu đã có cháu nối giõi tông đường rồi, nên hầu không lo ngại nữa. Phạm
Thái muốn dò ý ông qua già, liền hỏi:

- bẩm cụ lớn, quan trấn thủ Thanh Xuyên hầu thực là một người lỗi lạc, thất
lộc đi thì nhân dân thiệt mất một vị minh quan, triều đình thiệt mất một bực lương
tướng Ở chốn biên thuỳ.
Hầu cười nhạt đáp:
- Trời này làm gì có minh quan, lương tướng ? Vả gần bốn mươi chết là vừa
lắm rồi. Sống giai như lão phu chỉ thêm nhục.
Phạm Thái nghe câu trả lời, trong lòng hớn hở mừng thầm, nhưng còn vờ
không hiểu:
- Bẩm cụ lớn, bần tăng thiết tưởng nhà cụ lớn phú quý tột bực, có điều chi mà
cụ lớn phải buồn rầu, phẩn uất. Quan trấn thủ không may qua đời, thì mấy cậu
cháu giai kia sau này làm gì không nối được nghiệp nhà mà quan cao, chức trọng.
Kiến Xuyên vẫn cười nhạt:
- Hừ? nghiệp nhà hừ? hừ quan cao, chức trọng thì làm gì?
Rồi hầu nhìn thẳng vào mặt Phạm Thái:
- CÓ lẽ đi tu như sư ông cũng hay.
Nhà sư nhún nhường:
- Bẩm cụ lớn cũng là một sự bất đắc d~ Bần tăng vẫn biết "vô quân, thần, phụ,
Kiến Xuyên hầu ngắt lời:
- Quân thần nào có ra quân thần? Còn phụ tử... ĐÓ sư ông coi: có

hợp thì có
tan, phải rời bỏ người mình yêu.
Hầu nghẹn ngào không nói được dút câu, tiếng khóc nỉ non Ở buồng bên đưa
ra càng làm cho hầu đau đớn. Hầu nâng chén nước, yên lặng mời nhà sư, rồi uống
một hơi cạn như muốn nuốt hết sự thống khổ xuống can tràng.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 34

Long CƠ

Xong việc tang ma của bạn đồng chí, Phạm Thái đã toan xin phép Kiến Xuyên
hầu để trở lại nhà, vì chàng đương sốt ruột về công việc đảng Tiêu Sơn, mà bấy
lâu chàng không nhận được tin tức.
Bỗng xảy ra một việc đau lòng.
Sáng sớm hôm ấy chàng ra viếng mộ bạn một lần cuối cùng.
Xa xa chàng đã trông thấy từ mồ bốc lên một làn khói biếc lẫn trong sương
buổi sáng thu. Chàng nghĩ thầm: Mình tưởng vào giờ này thì chưa ai ra viếng mộ,
thế mà trước mình đã có người đến rồi".

Chàng định quay về, nhưng đăm đăm nhìn quanh mồ, chàng vẫn không thấy
bóng một ai: "Có lẽ người đến viếng đã đi rồi? Nhưng người ấy là ai? Chẳng lẽ
Long Cơ lại ra sớm thế?"
Phạm Thái liền tiến đến gần. Chàng thoáng nghe tiếng rên khừ khừ se sẽ.
Bỗng chàng giật mình. Cách mộ độ hai ngũ, dưới một cành dương liễu, chàng thấy
treo lủng lẳng, lắc lư cái xác một người đàn bà vận tang phục. Dưới chân một
đống gạch đổ ngổn ngang. Chàng hiểu ngay là người kia vừa tự ải.
Vội vàng chàng trèo thẳng lên cây cởi cái giây lưng người kia cùng để thắt cổ.
Thân người đàn bà rơi phịch xuống đất. Phạm Thái nhìn lại thì là Long Cơ. Chàng
liền hô hoán gọi những người qua đường, và nhờ một người về bẩm với Kiến
Xuyên hầu cùng phu nhân.
Ai nấy đang xúm nhau lại gọi hồn Long CƠ lai tỉnh, thì gia quyến Kiến Xuyên
hầu vừa đến. Trương phu nhân khóc oà:
- Trời ơi? Mất con, lại mất luôn cả dâu. Gặp tình cảnh này thì già sống sao
được, trời hỡi trời?
Quỳnh Như đặt tay lên Long CƠ bảo mẹ:
- Bẩm mẫu thân, chưa thất vọng đâu, còn thoi thóp, mà chân tay

chưa lạnh.
Ngàng liền vừa lay mạnh vừa gọi. Quả một lát sau, Long CƠ thở ra một hơi
thật dài, rồi duỗi thẳng chân tay, một lúc nữa, cặp mắt nàng đã động đậy, lim dim.
Kiến Xuyên hầu sung sướng bảo Phạm Thái:
- Sư ông đã đưa giúp linh cữu con lão từ Lạng Sơn về đây, nay sư ông lại cứu
sống được con dâu lão, ơn ấy không bao giờ lão quên.
Quỳnh Như đưa mắt nhìn Phạm Thái thấy chàng có vẽ lẫm liệt oai phong của
một bậc hiệp sĩ. Nàng tự nhủ thầm: "Ta quyết người này không phải là sư?"
Phạm Thái cũng liếc trộm Quỳnh Như, ngẫm nghĩ "Sao một tuyệt thế giai
nhân như kia lại không Ở trong đảng Tiêu Sơn?"
Giữa lúc ấy Long CƠ mắt trân trân nhìn thẳng, ngơ ngác không biết mình
dương Ở cõi dương hay cõi âm. Rồi nàng lại nhắm nghiền mắt lại, miệng ú Ớ nói
mê, tâm thần thiêm thiếp.
Trương phu nhân hỏi thầm Phổ Chiêu:
- Bạch sư ông, liệu có việc gì không?
- Dám bẩm phu nhân, bần tăng chắc rằng không hề gì?
Sư ông xin phu nhân truyền bọn thị tỳ đem võng đưa Long CƠ về nhà.
Hôm sau Long CƠ tỉnh hẳn, rồi nhờ về thuốc thang chữa chạy tẩm

bổ nên chỉ
trong vòng ba bốn buổi lại lành mạnh như thường.
Nhưng suốt ngày ấy sang ngày khác nàng chỉ khóc không chịu ăn thứ gì,
khăng khăng đòi tuẫn tiết theo chồng. Kiến Xuyên hầu phải giảng giải mãi nàng
mới vâng lời, tạm nguôi phiền muộn và bỏ hẳn được cái chí quyên sinh.
Từ đó bất kỳ mưa nắng, ngày ngày nàng ra mộ chồng nằm phủ phục kể lể tình
xưa. Kiến Xuyên thấy vậy đem lòng thương xót và chuẩn lời nàng xin, truyền gọi
thợ đến làm ngay một ngôi nghĩa lư bên mả, để nàng một mình ra đó thủ tiết cùng
chồng.
Cách ít lâu, Quỳnh Như đến thăm chị dâu thấy trên vách trắng có đề hai bài
thơ, nét chữ tươi như hoa đào, già giặn như cành mai cỗi. Nàng đứng đọc nhẩm:
Cuồn cuộn xe mây hp duổi dong,
Dễmà theo hỏi chốn hành tông,
Khêu sầu chín khúc chùng giây sắt,
Diễn thảm năm canh quạnh giọt đồng,
Niên đảo mơ màng hồi thú cổ
Sinh tiêu nghe lắng tiếng thiền chung,
Huyền thương ví chẳng thù hồng phấn,
Chi hếp trần hoàn trả chưa xong!

Gió thu hiu hắt, khóm phương tùng,
Thổi rụng hàng châu ngoẹn mà hồng,
CỎ biếc chẳng treo hiền SỞ trướng,
Trúc vàng thù điểom giọt Ngu cung,
Họa kề cổ trủng đeo tình nặng,
Trăng rạng cô lư sáng tiết trong.
Dệt gấm Thanh nê, câu nhất tiếu,
Thêu nền Thúy ái chữa tam tòng.
Đọc xong, Quỳnh Như nhìn giòng chữ lạc khoản hỏi:
- Này chị, Phổ Chiêu thiền sư là ai vậy?
Long CƠ đáp:
- Là nhà sư trẻ tuổi tiễn tống linh cữu tôn huynh về đây bữa nọ.
Quỳnh Như mủm mỉm cười:
- Chị xin thơ người ta đấy à?
Long CƠ lo lắng nhìn em chồng:
- Không, thưa cô, hôm qua Phổ Chiêu đến quỳ bên mộ khấn khứa.
Thấy tôi ra,
nhà sư đứng dậy nói lại từ biệt linh hồn bạn một lần cuối cùng để mai đi Kinh Bắc.
Rồi Phổ Chiêu xin đề tặng một bài thơ kỷ niệm. Tôi bảo người nhà lấy giấy bút,
nhưng nhà sư không viết vào giấy, mà lại viết ngay bên vách luôn một lúc hai bài
thơ nôm ấy.
Quỳnh Như vẫn mủm mỉm cười đọc đi đọc lại mãi hai bài thơ. Nàng lẩm bẩm
nói một mình:

- Đã biết mà, có sai đâu. Người này không phải là sư.
Long CƠ kinh ngạc:
- Clô bảo gì?
- Tôi bảo Phổ Chiêu không phải là sư, hay ít ra cũng không phải là một nhà
chân tu. Là một nhà thi sĩ thì còn có lý.
Long CƠ chau mày ngẫm nghĩ
- Sao cô ngờ vực oan cho kẻ tu hành như thế? Trong đám thiền tăng cũng có
người giỏi văn thi chứ.
Quỳnh Như cười:
- Giỏi văn thi đến đâu đi nữa, một nhà sư chân tu cũng không có những lời
tình tứ như hai câu: "Gió thu hiu hắt khóm phương tùng, thổi rụng hàng châu
ngoẹn má hồng". Sao mà chữ "ngoẹn" nó lẳng lơ thế, chị có thấy không? Nhưng
hay chữ thì hay thật ?
Quỳnh Như vốn là con nuông của Kiến Xuyên hầu. H^u thương yêu nàng hơn
cả con trai và cho nàng còn thông minh hơn anh nàng nhiều, tuy anh nàng đã đậu
tới tiến sĩ. Hôm ấy nàng đem câu truyện bí mật thuật với cha: nào khi gặp lần thứ
nhất Ở trên thuyền, nhà sư dùng cách bút đàmbảo cho nàng hay rằng Thanh Xuyên
bị kẻ thù đầu độc, nào cử chỉ ngôn ngữ của một nhà sư giống cử chỉ,

ngôn ngữ
một võ sĩ. Nàng nói tiếp:
- Nhất là lúc nãy con ra nghĩa lư thăm chị trấn thủ con, được đọc hai bài thơ
của sư ông đề trên vách thì con không còn ngờ vực gì nữa. Chắc chắn là nhà sư kia
là một tay quốc sự phạm ẩn thân trong bộ áo cà sa.
Rồi nàng đọc lại hai bài thơ cho cha nghe. Kiến Xuyến hầu ngẫm nghĩ nói:
- Ư, hay chữ? Nhưng có điều gì tỏ ra rằng hai bài thơ kia của một quốc sự
phạm đâu?
Bỗng Hầu mỉm cười nhìn con gái yêu. Hầu vẫn khen thầm nhà sư có vẻ mặt
tuấn tú của bậc văn nhân và tấm thân tráng kiện của hàng dõng tướng. Nay nghe
lời, hầu lại biết nhà sư có tài ngâm vịnh siêu thế nữa. Tự nhiên hầu lại nghĩ đến
việc nhân duyên của con gái, nếu quả thật kẻ có văn tài kia chỉ đội lốt nhà sư để
lánh nạn.
Thấy cha nhìn mình một cách tò mò, Quỳnh Như đỏ bừng mặt khép nép thưa:
- Dám bẩm phụ thân, con trình phụ thân điều ấy chỉ vì con sợ rằng nếu không
đề phòng trước, biết đâu người kia lại không gieo họa cho nhà ta.
Vâng, biết đâu

người ta không có chân trong một đảng phản nghịch nào đó.
Con nghe phụ thân nói Ở hạt Kinh Bắc có nhiều đảng Lê thần đương ngấm
ngầm phản đối triều đình. Thế mà nhà sư lại là người hạt Kinh Bắc, nên con e ngại
lắm.
Kiến Xuyên hầu gật gù suy nghĩ
- Được, để cha xem.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 35

Thử tài

Ngày chiều hôm ấy, Khiến Xuyên hầu truyền làm một bữa tiệc thật long trọng
rồi cho mời Phạm Thái đến dự.
Thấy đầy một mâm lớn sơn hào, hải vị, lại thêm một chóc rượn đặt trên cái giá
sơn son thiếp vàng, Phạm Thái kính cẩn chắp tay từ tạ:
- Bẩm tướng công, bần tăng đã xuất gia tu hành đâu dám nghĩ đến ăn mặn.
Kiến Xuyên cười khà:
- Bày vẽ? Vã ăn chay quanh năm, nếm thử một bữa cơm mặn chũng chẳng tội

gì
- Dám bẩm tướng công, bần tăng giới tửu đã quen...
- Giới tửu thì thật đáng tiếc, nhất sư ông lại có tài ngâm vịnh phi thường.
Phạm Thái nhún nhường:
- Bẩm tướng công, bần tăng chỉ học có kinh phật.
- Dù thế nào mặc lòng, sư ông cũng chẳng nên bỏ dỗi bữa tiệc tiễn hành của
lão gia. Nhân hôm nọ sư ông ngỏ lời muốn về Kinh Bắc, nên hôm nay lão gia mới
có chén rượn nhạt để trước là cảm tạ sư ông đã hộ tống linh cữu con trai lão gia,
lại cứu con dâu lão thoát chết, sau là để tiễn biệt một người bạn thiếu niên.
Phạm Thái kính cẩn:
- Bẩm tướng công, chúng tôi đâu dám.
Kiến Xuyên hầu bỗng cười phá lên hỏi:
- Sư ông hẳn thuộc sự tích Phật tổ?
Phạm Thái giật mình, vì tưởng Kiến Xuyên hầu đoán biết cái lực lượng phật
học của mình. Nhưng Kiến Xuyên nói tiếp luôn:
- Hẳn sư ông đã đọc truyện người tiều phu bắn được một con lợn rừng, nhân
có Phật tổ qua đường liền rước ngài về nhà khoản đãi. Ngài tuy đau yếu phải kiêng
thịt,- vì nếu không kiêng thì tất phải nguy đến tính mệnh - nhưng ngài không nỡ

làm đỗi bữa tiệc của người tiều phu, bèn nhận lời đến dự. Cũng vì bữa tiệc lợn
rừng ấy mà Phật tổ tịch Nát bàn. Vậy sao bữa tiệc của lão gia thết sư ông lại ế
được, phải không sư ông? Dù sư ông có vì ăn mặn mà chịu thiệt không được lên
Nát bàn đi nữa thiết tưởng sư ông cũng chẳng nên từ chối.
Phạm Thái mỉm cười xin nhận lời. Rồi chủ khách vào tiệc.
Lúc mới uống dăm chén rượn, Phạm Thái còn giữ được tự nhiên, chuyện trò ôn
tồn vui vẻ. Nhưng khi đã quá số vài chục chén rồi, thì chàng quên hẳn rằng mình
đương ngồi đối diện với một lão quan. Thấy chàng li bì chẳng nói chẳng rằng mà
nốc rượn như nốc nước vối, Kiến Xuyên hầu nói đùa:
- Trông sư ông như ông Di Lặc.
Di Lặc đương để ý đến cái rèm che cửa buồng gian bên và nghĩ thầm: "Không
gió mà chánh rèm động đậy thì hẳn có người đứng trong ghé mắt nhòm ra. Người
ấy là ai? Hà tất ta còn phải hỏi".
Vì thế Di Lặc tỉnh hẳn: Men rượn chỉ đủ làm cho chàng hết "li" (cái đức tính
của chàng khi quá chén, và trở nên một người nói chuyện rất có duyện).
Thấy nhà sư đãng trí, luôn luôn đưa mắt về phía cửa buồng bên, Kiến Xuyên

hầu hỏi:
- Sư ông nhìn gì vậy?
Phạm Thái luống cuống. May sao Ở ngay vách bức bàn gần đấy có treo tờ
tranh lớn vẽ một người tố nữ. Chàng liền vịn ngay vào đó để chữa thẹn:
- Dám bẩm tướng công, xin tướng công tha lỗi bần tăng mải ngắm bức tranh;
tinh thần nét bút, càng nhìn càng tươi. Dám bẩm tướng công ai là tác giả bức danh
họa này?
Trương công cười:
- Sư ông quá khen. Tôi coi nét vẽ còn non nớt lắm, mà còn non nớt cũng phải,
vì họa sĩ chỉ là một người con gái mười sáu tuổi.
Phạm Thái kinh ngạc hỏi lại:
- Bẩm tướng công, vậy ra...
Thấy chàng ngập ngừng, Kiến Xuyên đỡ lời:
- Phải, tranh ấy chính tay tiện nữ Quỳnh Như phát họa.
Phạm Thái khen, có lẽ cốt để Quỳnh Như đứng sau bức rèm nghe rõ:
- Đại tài kỳ nữ?
Trương công lại cười:
- Sư ông quá tán tụng. Nhưng lão gia nghe đồn sư ông có tài thất bộ thành thi,
vậy sư ông đề một bài thơ Đường luật vịnh người mỹ nữ trong tranh xem nào.

Phạm Thái chắp tay lễ phép:
- Bẩm tướng công, bần tăng đâu dám múa rìu qua mắt thợ. Nhưng tướng công
đã truyền bần tăng cũng xin đánh bạo vâng lời, có kém chỗ nào, xin tướng công
phủ chính cho. Vả bức tranh còn thừa nhiều khoảng trắng quá. Bài thơ của bần
tăng có dở đi nữa cũng được cái công dụng giúp cho bức tranh đỡ trống trải.
- Thi sĩ nhúng nhường quá?
Hầu liền gọi người nhà lấy bút mực.
Phạm Thái ngồi ngắm kỹ bức tranh và ngẫm nghĩ một lát rồi quả quyết đứng
dậy viết một mạch xong tám câu thơ chữ Hán sau này:
Thanh xuân toả liễu lãnh tiêu phòng,
Cẩm trục đình châm ngại điểê m trang.
Thanh rạng đỗ liên phi bất lục,
Đạm bi tạn cúc thái sơ hoàng.
Tình si dị tố liêm biên nguyệt,
Mộng xúc tằng liêu trưởng đỉnh sương.
Tranh Khúc cưỡng hêu sầu mỗi bận,
Oanh ca nhật vĩnh các tiêu hương.
Đề xong thơ, Phạm Thái lại ngồi vào tiệc rượn ngâm lại một lượt rồi hỏi Kiến
Xuyên hầu:
- Bẩm tướng công, bần tăng chữ nghĩa còn kém...
Nhưng Kiến Xuyên ngắt lời:

- Thiên tài ? Thiên tài ? thực là Lý B ạch tái thế.
Hầu lại gần bức tranh dương mục kính đọc đi đọc lại mãi. Bỗng hầu kêu:
- Trời ơi? dễ thường sư ông... Phải rồi, Oanh, tranh, tình, thanh, xuân... Gỉoi
thực, giỏi thực? Đại tài, đại tài?
Rồi đọc đảo ngược bài thơ chữ thành một bài thơ nôm, lời văn chải chuốt và
tự nhiên:
Hương tiêu gát vắng nhặt ca oanh,
Bận mối sầu khêu gượng khúc tranh,
Sương đỉnh tường gieo tường dục mộng,
Nguyệt bên rèm tỏ sẽsi tình,
Vàng thưa thớt, cúc tan hơi đạm,
Lụcphấtphơ, sen đọ rạnh thanh,
Trang điể hm ngại chăm dừng trục gấm,
Phòng tiêu lạnh lẽo khóa xuân xanh.
Hầu quay vào tiệc rót chén rượn đầu, mời Phạm Thái mà rằng:
- Xin tặng thi hào một chén rượn.
Phạm Thái giơ hai tay kính cẩn đỡ lấy, vái đáp:
- Tướng công ban thưởng, bần tăng xin bái l~nh xin chúc tướng công thiên tuế.
- Nhưng ngày tôi hỏi: sao sư ông không để ba chữ "hồi văn cách" để người
đọc hiểu ngay.
Phạm Thái khiêm nhượng:
- Dám bẩm tướng công, có lẽ ngẫu nhiên mà được thế. Nhưng bần

tăng cũng
xin vâng theo tôn ý.
Rồi chàng đứng dậy cầm bút đề vào bên bài thơ ba chữ "hồi văn cách" thực
nhỏ
Kiến Xuyên hầu bảo chàng đọc lại một lượt. Chàng vâng lời cất giọng sang
sảng bình văn. Đến câu "nguyệt bên rèm tỏ dễ si tình" thì không biết ngẫu nhiên
hay định ý, chàng đăm đăm nhìn cái rèm rung động che cửa buồng bên.
Phạm Thái bình xong, Kiến Xuyên hầu lại rót một chén rượn đầy nữa:
- Đây là mừng riêng nhà bình văn tốt giọng.
Thực ra Phạm Thái đã cố sửa sang cho giọng mình lên bổng xuống trầm, có
nhịp nhàng tình tứ. Không một lần nào sư ông đọc kệ hay bằng thế.
Phạm Thái vội đỡ chén nói:
- Chết? Tướng công quá yêu, làm bần tăng tự thẹn, vì tài mọn của bần tăng
không được xứng đáng với tấm lòng lân tài của tướng công.
Kiến Xuyên cười phá lên:
- Hay? Sư ông không nhắc đến chữ lân tài, thì suýt nữa lão gia quên bẳng rằng
sư ông là một bậc đãi tài.
Phạm Thái cho câu nói có ý riễu, lặng thinh cúi mặt, nhưng Trương công nói

tiếp ngay:
- Phải, tôi hỏi, sao thiền sư không ra tiến thân để trị dân giúp nước?
Rồi muốn dò ý Phạm Thái, Trương công nhìn thẳng vào mắt chàng, trù trừ
nol:
- Hay là thế này... lão gia tiến cử... thiền sư lên triều đình.
Phạm Thái lạnh lùng:
- Xin đa tạ tướng công, bần tăng đã xuất gia tu hành, đâu còn dám mơ màng
quan cao, chức trọng. Vả miếng đỉnh chung thời này...
Phạm Thái tuy say, nhưng còn đủ tỉnh để giữ gìn lời nói, nên ngừng ngay
được Kiến Xuyên hỏi dồn:
- Miếng đỉnh chung sao kia, thiền sư? Thiền sư nói miếng đỉnh chung thời này
là có ý gì?
Phạm Thái kính cẩn:
- Xin tướng công đại xá cho, chúng tôi say, có khi nói mà không biết nói gì.
Kiến Xuyên lại cười to:
- Còn gì sướng bằng lúc say mềm nói chuyện mà không biết mình nói gì. Vậy
xin mời thiền sư cùng lão gia uống cho thật say mềm đã rồi hãy nói chuyện.
Dút lời, hầu giốc cạn nậm rượn vào chén mình rồi mở chóe, thân cầm gáo và
phễu triết đầy nậm, dù Phạm Thái đứng lên xin để chàng làm giúp,

hầu cũng
không nghe:
- Tráng sĩ cứ để mặc lão gia.
Phạm Thái giật mình nhìn Trương công:
- Thôi tướng công say rồi. CÓ tráng sĩ nào ngồi hầu rượn tướng công đâu?
Kiến Xuyên đầu lắc lư, tay run lẩy bẩy đặt nậm xuống bàn.
- Ờ mà có lẽ lão gia say thực. Lão gia nhìn thiền sư ra hẳn một tráng sĩ, nét
mặt đầy dõng cảm, chí khí.
Men rượn mỗi lúc một làm cho truyện thêm hăng hái. Đến nhá nhem tối, khi
chóe rượn đã cạn quá nửa, thì không còn ai tưởng đến giữ gìn nữa, bao lời tâm
quyết về thời thế đem giốc hết ra mâm rượn.
Rồi ánh sáng mấy ngọn sáp le lói chiếu vào hai cái đầu gục lên hai góc bàn,
một cái bạc phơ và một cái tóc đen mới mọc lởm chởm.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 36

Rượu tiễn chưa tàn

Nửa đêm Phạm Thái thức giấc, thấy mình nằm ngay Ở sập rượu. Mâm và các
thức đã cất hết cả rồi, chỉ còn trơ cây sáp cháy trên cái đài làm theo hình hoa sen
và lá sen.
Phạm Thái ngồi vỗ trán nghĩ mãi mới nhớ ra rằng buổi chiều có ngồi uống
rượu với Kiến Xuyến hầu. Chàng cũng chỉ nhớ thế thôi, còn mọi sự xảy ra trong
bữa tiệc, chàng quên hết.
Bỗng chàng nhác trông thấy bức tranh treo trên vách cạnh bàn, liền cầm đài
sáp ghé gần lại xem. Đọc bại vịnh mỹ nữ, chàng vụt nhớ đến truyện đề thi và hơn
nữa, đến bức rèm rung động trước cửa buồng bên. Ngẫu nhiên, chàng quay lại
nhìn: Cánh cửa buồng đóng chặt, mà hai cành rèm the màu xanh đã mắc lên đôi
móc bạc.
Phạm Thái mỉm cười, chống tay vào cằm ngồi mơ màng tưởng tới những
truyện Liêu Trai đầy tiên cô và yêu quái. Chàng đăm đăm nhìn về phía buồng
ngâm lại bài thơ nôm, và ao ước hão huyền rằng đến câu "Nguyệt bên rèm tỏ dễ si
tình , thì tự nhiên cánh cửa buồng sẽ mở tung ra để đón mời chàng vào.

Tiếng gà gáy nửa đêm làm chàng giật mình. Chàng sợ mướt mồ hôi, đưa tay
lên vẩn vơ xoa đầu. Lúc bấy giờ chàng mới kịp nhớ ra rằng mình là sư, và hơn nữa
là đảng viện, một đảng Lê thần.
Chàng lấy làm tự thẹn và tự giật mình: "Chẳng lẽ nào mình lại thế được." Rồi
dần dần, trí chàng trở nên sáng suốt. Chàng cố ôn lại những lời bàn với Kiến
Xuyên hầu trong bữa tiệc. Chàng nghĩ thầm: "Chẳng biết mình có vô ý để tiết lộ
những điêu bí mật của đảng không?
Chàng lo lắng và hối hận vô cùng. Nhác thấy một tờ giấy hoa tiên màu xanh lá
mạ, gấp trong gối xếp và để thò ra một nửa, hình như cốt để chàng lưu ý đến.
Chàng rút ra xem, thì đó là một bài thơ thất ngôn bát cú. Liền ghé vào ánh sáng
cây sáp, lẩm nhẩm đọc:
Véo von bên liễu liế cng hoàng oanh,
Khuyên khắc đừng quên chí chiếa n tranh.
Giữa lúc nước nhà đang hoạn nạn,
phải khi tráng sĩ vướng tơ tình ?
Sông trơi đất Bắc in giòng đỏ,
Núi đứng trời Nam nhuộm vẻ thanh.
Khúc khải hoàn ca rồi mạnh mẽ,
Phòng tiêu đầm ấm rạng ngày xanh.

Phạm Thái sung sướng mỉm cười:
- Bài thơ họa không có lạc khoản, nhưng còn ai vào đây nữa? Kín đáo và tình
tứ, mà lẫm liệt biết bao, tuy viết vội, nên lời thơ không được chuốt.
Chàng tưởng tượng ra một cảnh lặng lẽ, khi mâm rượn bưng đi rồi, Trương
Quỳnh Như từ khuê phòng rón rén bước ra.
Bức vẽ dần dần hoạt động. Phạm Thái mơ màng thấy một thiếu nữ mặt trắng
như ngà, giơ bàn tay xinh xắn vén cánh rèm the ngó nhìn quanh phòng một lượt.
Rồi hai bàn chân nhỏ nhắn trong đôi hài con phượng nhẹ nhàng khoan thai đặt trên
nền gạch Bát tràng to bản, một bước một ngừng vì sợ chàng nghe tiếng động giật
mình thức dậy.
Thiếu nữ lại gần sập ngắm chàng say mềm nằm gục đầu vào gối xếp, rồi thong
thả bước lên sập, đứng đọc bài thơ đề trên tranh, vừa mỉm cười, Phạm Thái như
còn ngửi thấy mùi hương phảng phất trong phòng và nghĩ thầm vơ vẩn: "Biết đâu
cô Quỳnh Như không lay mình dậy, như vì mình say quá, không hay .
Chàng lắc đầu nghĩ tiếp: "Không, chắc không thể thế được?"
Giấc mơ tỉnh của Phạm Thái vẫn đi. Chàng thấy Quỳnh Như quay về phòng
khuê lấy bút mực để họa bài thơ của chàng, rồi lại như lần trước, rón

rén bước ra
nhà ngoài khẽ đặt tờ giấy hoa tiên vào trong gối xếp.
Một tiếng gà gáy làm tan giấc mộng. Chàng cầm bài thơ đọc lại một lượt:
"Nàng khuyên ta nên đi Kinh Bắc để dấn thân vào nơi nguy hiểm: Sông trôi đất
Bắc in dòng đỏ. Sao nàng biết ta... biết chí lớn của ta? Thôi, chỉ vì trong khi ta quá
chén, ta thốt hết tâm sự ra với Kiến Xuyên hầu. Nàng đứng nấp sau bức rèm đã
nghe rõ câu chuyện.
Chàng sung sướng thì thầm:
- Thực ta đoán không sai, nàng quả là một bực cân quắc anh hùng. Nàng
khuyên ta làm việc lớn, rong ruổi bước đường gió bụi, chờ lúc hát khúc khải hoàn
trở về Nàng ước hẹn cùng ta. âu yếm biết bao ? . . . Phòng tiêu đầm ấm rạng ngày
xanh .
Một bức tranh khác kế tiếp hiện ra: Bức tranh náo động vẽ một bãi chiến
trường: Cả một thời kỳ theo Nguyễn Đoàn, thời kỳ đầy nguy hiểm, gian lao.
Chàng cười con ngựa tía phi trong đám dáo, gươm, tên, đạn, coi cái chết nhẹ như
chiếc lông hồng. Cái chí nguyện bình sinh của chàng là được da ngựa bọc thây

chôn trên cồn cát trắng. Ngẫu nhiên, chàng ngâm khẽ mấy câu thơ trong truyện
Trinh phụ của bà Thị Điểm.
Chàng trẻ tuổi vố hn giòng hào hệt,
Xếp bút nghiên theo việc đao cung.
Thành liền mong tiến bệ rồng,
Thước gươm thề quyết chẳng dong giặc trời.
Chí làm trai dặm nghìn da ngựa,
Giao Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao.
Dã nhà đeo bức ch iếựn bào. . .
Phạm Thái cười chua chát, ngừng lại "mình làm gì có chiến bào chỉ có tấm áo
cà sa. Còn nhà thì chẳng còn nhà đâu mà dã, họa chăng dã cô Quỳnh Như...
Nhưng chẳng hay cô có... đưa chàng lòng dằng dặc buồn không?"
Chàng ngẫm nghĩ một lát rồi quả quyết đứng dậy, dáng bộ hùng dũng. "Phải
đi, phải đi ngay?"
Tiếng gà gáy ran nghe như tiếng giục quân.
Quên hẳn rằng mình đương Ở đâu, Phạm Thái cất tiếng ca dõng dạc:
Bóng cờ tiế nng trống xa xa.
Sầu lên ngọn ải, oán ra cửa phòng.
Nghiên mực và quản bút vẫn cón để trên một tủ trè. Chàng tìm giấy không
thấy, liền xé nửa mảnh hoa tiên không có chữ và viết mấyu câu sau này:

"Xin hnh chào tướng công cùngphu nhân.
~ có việc khẩn cấp phải hấp tấp ra đi, nên không hp bái biệt, xin tướng công
cùng phu nhân tha tội.
Phổ Chiêu thiền sư bái bút. "
Chàng đã toan thêm một câu chào cô Quỳnh Như và nàng Long Cơ, nhưng
nghĩ kỹ thấy không tiện, chàng lại thôi.
Ra sân chàng ngửa mặt nhìn trời: Trời đầy sao lấp lánh, nên chàng trông cũng
rõ lối đi Chàng sung sướng nghĩ đến anh em đồng chí nhất là Trần Quang ngọc,
Lê Báo, Nhị nương mà chàng xa cách đã bao lâu, không biết tin tức ra sao. Chàng
coi như vừa thoát được tai nạn gớm ghê hơn cả những tai nạn trong rừng gươm
dáo ? "Trời ơi, mình mà chìm đắm vào bể tình, thì bao giờ báo đền được ơn vua, trả
thù cho nhà, cho đảng?"
Đến cổng, chàng đã tưởng cổng đóng, và phải trèo qua để vượt ra ngoài.
Nhưng lạ thay, cánh cửa hé mởi. Chàng vừa ra khỏi, quay đầu nhìn lại thì chẳng
hiểu ai đã đóng sập lại rồi, hình như để bảo cho chàng hay rằng đừng do dự nữa.
Chàng còn bỡ ngỡ chưa biết tiến về phương nào. Bỗng bên bờ tre trong bóng

tối có tiếng lạt sạt. Chàng định thần trố mắt nhìn kỹ, thấy một con ngựa, thắng yên
cương đứng ngoạm lá tre. Giữa lúc ấy, một người Ở trong nếp nhà tranh bên đường
chạy ra hỏi:
- CÓ phải sư ông Phổ Chiêu đó không?
Phạm Thái kinh ngạc hỏi lại:
- Ai biết bần tăng thế?
- Chúng tôi chờ thiền sư Ở đây từ giờ Hợi, để dâng thiền sư con ngựa này, với
cái roi này.
người lạ mặt vừa nói vừa đưa cho Phạm Thái một cái tay nải nâu:
- Xin mời thiền sư khoác khăn gói vào vai, lên ngựa đi ngay cho, kẻo trời sắp
sáng rồi. Thiền sư không cần sang đò, cứ rẻo bờ sông bên này đi chừng tờ mờ sáng
thì ra tới đại lộ.
Phạm Thái càng kinh ngạc:
- Nhưng tôn ông là ai?
- Thiền sư không cần hỏi điều ấy. Mời thiền sư lên ngựa ngay đi cho.
Phạm Thái theo lời, khoác tay nải, nhảy phắt lên yên, nói:
- Đa tạ tôn ông, tôn ông đã muốn giữ bí mật không cho bần tăng rõ tung tích
thì bần tăng cũng chẳng biết làm thế nào, chỉ xin cầu Phật tổ phù hộ cho tôn ông
mà thôi.
Dứt lời, chàng ra roi, Vẳng theo sau lưng câu dặn với:

- Không cần phải trả lại ngựa. Các thứ nhu dụng đã có đủ cả trong gói.

Phạm Thái rẽ ngựa qua cánh đồng khô vừa gặt hái xong, còn lởm chởm những

chân rạ, và theo ven bờ sông, trông phía Tây Nam thẳng tiến. Nắn tay nải, thấy có

nhiều vật rắn và nặng, chàng đoán chắc đó là những nén bạc.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 37

Cảnh điêu tàn

Hai trấn Sơn Nam Hạ, Sơn Nam Thượng, Phạm Thái đi qua đều yên tĩnh. Ở

đó tuy bọn Lê thần cũng bất phục và ngấm ngầm phản đối triều đình Tây Sơn,

nhưng không lập thành đảng , thành hội như Ở hai trấn Hải Dương và Kinh Bắc.

Vì thế, sự canh phòng đỡ nghiêm ngặt và Ở các bến đò, sự hỏi tín bài cũng không

đến nỗi ráo riết như trên miền Bắc: quý hồ những người qua os6ng đưa trình là đủ

rồi, viên tuần giang không mấy khi bắt cạp chỉ cùng là hỏi vặn lai lịch cặn kẽ.

Nhưng bắt đầu từ sông Hồng Hà thì sự qua lại đã khó khăn và Phạm Thái đã
phải phòng bị cẩn thận. Tuy kẻ xuất gia được miễn tín bài, Phạm Thái cũng cố tìm
lánh những đãi lộ và không qua Bấc Thành. Chàng đi ngược mãi lên bến đò Trèm
mới thuê thuyền sang ngang.
Dòng dã bốn hôm đường trường, Phạm Thái về tới hạt Từ Sơn. Chàng toan đi
thẳng đến chùa Tiêu Sơn, vì chàng nóng lòng muốn gặp mặt Quang Ngọc ngay.
Nhưng khi xuống ngựa vào một cái quán nhỏ bên đường uống bát nước trè nóng
giải khát, chàng được nghe bà hàng thuật câu truyện "ma hiện hồn tại chùa Tiêu
Sơn, nên sợ hãi không dám tiến nữa.
Chàng cố giữ nét mặt thản nhiên. Một người bộ hành nhai trầu bỏm bẻm vừa
hỏi người kể truyện:
- Thế bây giờ lính còn canh giữ chùa ấy không?
- Không. . . Nhưng ý chừng ông Ở vùng Nam mới lên, hay ông. . .
Bà hàng toan nói đùa: "Hay ông là thám tử của triều đình" - thời ấy, nhất Ở hạt
Kinh Bắc, bọn thám tử của nhà Tây Sơn đông nhan nhản - nhưng ngừng ngay lại,
lo lắng nhìn mọi người.
- Không, tôi Ở Thăng Long mới tới.

Phạm Thái vờ phá lên cười, hỏi:
- Ngày nay làm gì còn Thăng Long?
Bấy giờ người hỏi chuyện mới kịp để ý đến nhà sư:
- ấy tôi quen mồm rồi đấy, vả gọi là Bắc thành tôi cứ e lẫn với thành Kinh
Bắc. Sư ông người vùng này?
- Không, tôi người vùng Nam.
Người đàn bà bán hàng nhanh nhẩu và muốn nói hết những điều mình biết, tuy
đã đinh ninh rằng nhất định giữ gìn mồm miệng:
- Bạch sư ông, sư ông tu hành Ở Nam thì sao không cứ Ở Nam, lên đây làm gì?
Ở đây các nhà sư bị bắt bớ, đòi hỏi khổ sở lắm... RÕ đã xuất gia tu hành mà chẳng
được an thân
- Đòi hỏi Ở đâu? Mà đòi hỏi vê việc gì vậy, bà hàng?
- ấy chỉ câu truyện ma chùa Tiêu Sơn mà lôi thôi thế đấy. Quan phủ ngài
không tin có ma, ngài nhất định cho rằng những con ma ấy chính là các nhà sư tu
Ở chùa Tiêu Sơn. Nam vô a di đà Phật? Vì ngài thấy từ ngày có ma hiện hồn thì sư
cụ, sư ông chùa Tiêu Sơn biến mất...
Phạm Thái hoảng hốt:
- Biến mất?
- Vâng, bạch sư ông, biến mất. Mà nam vo a di đà Phật, chùa Tiêu Sơn làm gì

nên tội nên vạ.
Bà hàng ngừng lại, đưa mắt nhớn nhác nhìn quanh. Người Bắc thành mỉm
cươl:
- Bà cứ kể, chúng tôi đây không phải thám tử, thám tiếc gì đâu.
Bà hàng còn ngần ngừ, nhưng cái tính bép xép hay nói những điều mình biết
bao giờ cũng thắng nổi lòng lo sợ.
- Bạch sư ông, chẳng hay chùa Tiêu Sơn đã làm nên tội vạ gì, mà bị quan quân
đem binh lính về triệt hạ. Lũy tre bị chặt nhẵn nhụi, tường thời bị phá, hào thời bị
lấp Đến những cây tháp đựng xương các sư tổ cũng bị phá đổ. Người ta đồn rằng
quan phủ làm thế để trừ tiệt giống ma quỷ, yêu quái. Nhưng trừ ma tà thì sao
không đón thầy bùa, thầy phù thủy, mà lại phá chùa như thế, phải không bạch sư
ông? CÓ nhẽ phép vua phép nước cũng linh thiêng lắm, sư ông ạ, từ hôm phá
phách như thế, giống yêu quái bỏ đi hẳn. Không dám bén mảng tới chùa nữa.
Bà hàng hạ giọng se sẽ nói tiếp:
- Mà người ta lại đồn rằng chùa Tiêu Sơn là sào huyệt của một đảng cướp ghê
gớm lắm.
Phạm Thái phá lên cười ?

- Nam vô a di đà Phật ?
- Vâng, tôi thấy bác cai Đán cũng nói thế. Hình nhưnhững cây Tháp trong
chùa toàn là tháp giả để chúa vàng bạc, châu báu cướp được trong dân gian.
Nhưng điều ấy tôi không tin. Kỳ dâng sao năm ngoái, tôi về Tiêu Sơn lễ Phật có
gặp sư cụ PHỔ T nh. Lạy trời lạy tổ, ngài phúc đức, hiền lành lắm. Khi nào ngài
lại
Phạm Thái ngắt lời:
- Vậy bây giờ ngài Ở đâu? Chắc ngài sợ hãi đi trốn tránh, đi lánh nạn.
Phạm Thái không giữ nổi một tiếng thở dài. Người Bắc thành quay lại hỏi
chàng:
- Hẳn thiền sư có biết sư cụ chùa Tiêu Sơn?
Phạm Thái hơi luống cuống:
- Không... bần tăng... biết tiếng... mà thôi... Nhưng rồi ra sao, bà hàng?
- Bạch sư ông, tôi cũng chỉ biết có thể. Sư ông muốn biết rõ thêm thì xin lại
điếm xem giấy yết thị.
- Điếm Ở đâu thế?
- Cách đây một thôi ngắn. Bắt đầu từ đấy cho tới sông Cầu, cứ một quãng lãi
có điếm canh.

Người Bắc thành nghe nói vội vàng trả tiền trầu nước, rồi đứng dậy rủ Phạm
Thái:
- Hay ta cùng đến xem đi?
Phạm Thái ngần ngại. Bà hàng cũng gạt:
- Sư ông chẳng nên lại làm gì. Tôi thấy nhiều nhà sư bị đưa đến phủ tra hỏi rầy
rà lắm.
Bà ta chép miệng nói tiếp:
- Vua với quan trên biết đấy là đâu, chẳng qua họ cứ bày vẽ ra để hạch sách...
chứ đời thủa nào lại đi bắt bớ kẻ tu hành như thế.
Người Bắc thành cũng bão Phạm Thái:
- Bà ta nói thế mà phải ? Ngay, gian chưa biết đâu, hãy bị tra hỏi lôi thôi đã.
Mà tra hỏi với tra tấn thường hay đi liền nhau, sư ông nên giữ gìn thì vẫn hơn.
Chàng ta lấy làm tự phụ rằng tìm được một ý hay vuốt ria cười ha hả ra dáng
thích chí lắm:
- Vậy sư ông ngồi đây một lát nhé?
- Vâng, cũng được. Ngựa của bần tăng, tôn ông cứ lấy mà dùng.
- Ngựa của thiền sư đấy à? Ồ ? Thế thì càng hay lắm.
Chàng nhẩy phắt lên yên, ra roi phóng nước đại. Bà hàng nhìn Phạm Thái hỏi:
- Sư ông quen biết ông ta?
- Không.

- Vậy sao ông lại cho người ta mượn ngựa? Nhỡ người ta không trở lại thì
sao? Thời loạn lạc trộm cướp như rươi, sao sư ông quá tin người thế?
- Kẻ tu hành không dám ngờ ai hết.
Thực ra Phạm Thái liếc mắt ngắm nghía người bộ hành, biết chàng ta là bực
phong lưu công tử, y phục chải chuốt và chững chạc, cái khăn nhiễu tam giang, cái
áo lương La-cả, cái quần vóc trắng ngà làm tôn hẳn vẻ mặt tuấn tú và giáng điệu
đài các của một văn nhân lanh lợi chốn cố đô.
vả Phạm Thái cho rằng con ngựa kia chàng đã dùng được việc rồi thì dẫu
người ta có lấy mất cũng chẳng hề gì. Cưỡi nó có lẽ một thiền sư càng làm cho
người ta ngờ vực.
Cái ý nghĩ ngờ vực khiến chàng hơi chột dạ. Chàng thì thầm: "Ư, mà nhỡ nó
dùng ngựa của mình đi báo phủ..." Chàng toan rời hàng nước rẽ vào một làng gần
đó trốn tránh thì đã nghe tiếng ngựa phi. Chàng thò cổ ra nhìn, lo lắng. Nhưng
người Bắc thành đã kìm cương, cười nói:
- Con ngựa của thiền sư tốt quá. Ý chừng thiền sư cũng thích chơi ngựa.
- Nam vô a di đà Phật? Bần tăng có thích một thứ gì đâu. Con ngựa

ấy nguyên
một người Ở xẽ Thanh Nê đã bố thí cho kẻ tu hành.
Người kia vuốt ve con ngựa.
- Tốt lắm. Con ngựa này thiệt giống ngựa Lạng Sơn: chân nhỏ, bờm dầy, ức
nở. Thực là ngựa trận, một ngày chạy trăm dậm không biết mỏi.
Phạm Thái hỏi tới bản chỉ thị, thì người kia thò tay vào bọc rút ra một tờ giấy
rộng và cuộn tròn, đầy những dấu ấn kiềm đỏ chói:
- Đây, thiền sư đọc.
Phạm Thái đỡ lấy xem thì đó là một tờ yết thị bằng chữ nôm như sau này:
"Chùa Tiêu Sơn là một nơi sào huyệt của một đảng cướp lớn. Quan trên đã
khám phá ra đươc. Hiện nay tên đầu đảng cướp là Phạm Thái đội đạo hiệu Phổ
T nh thiền sư cùng tên tướng của nó là Lê Báo đội hiệu Phổ Mịch còn lẩn lút trốn
tránh. Hai tên ấy, dân vùng Tiêu Sơn nhiều người biết mặt. Vậy yết thị cho ai nấy
rõ. Kẻ nào tàng nặc hai tên ấy tức có đồng phạm. Kẻ nào biết hai tên ấy Ở đâu mà
không báo quan ngay để chúng trốn thoát bị phạt ba mươi trượng. Còn kẻ nào bắt
được hai tên ấy đem nộp, dù sống dù chết, được triều đình thưởng tiền từ một
nghìn quan trở lên, mà triều đình lại còn ban phẩm hàm cho nữa.

Nay yết thị
Từ Sơn phủ phân tri
Niên hiệu Cảnh Thịnh năm thứsáu
Tháng mười ngày. . . "
Dưới có bản tranh phác họa diện mạo hai nhà sư. Nét bút vụng về và bức vẽ
không giống làm cho Phạm Thái phải bật cười.
Người Bắc thành cũng cười, hỏi:
- Thiền sư đọc xong rồi?
- Vâng, nhưng sao tiên sinh lại dám bóc tờ yết thị?
- ấy, tôi thấy trong điếm chẳng có một ai, liền bóc lấy cho chóng việc, chứ
chép thì bao giờ xong, nhất tờ yết thị lại viết bằng chữ nôm.
Mắt người ấy vẫn không rời con ngựa.
- Đẹp thực ?
- Ngài thích?
- Còn phải hỏi ?
- Vậy bần tăng để lại hầu ngài đấy.
Người kia vui vẻ đáp:
- Thực nhé? Thôi thế này. Sáng hôm nay tôi cũng cưỡi ngựa sang đây. Khi
đến quán Yên Viên, nó giở chứng không chị phi nữa, ra roi thế nào cũng làm
thinh Tôi tức mình để lại cho người lái buôn ngựa, lấy có bốn mươi quan. Vậy
bốn mươi quan ấy tôi xin nộp thiền sư.
Phạm Thái đáp :

- Bao nhiêu cũng được.
- Thế thì còn gì bằng. Vậy xin thiền sư cùng đi Yên viên chơi. Rồi sáng mai ta
cùng về Thăng Long... Ta cùng đi Bắc thành một thể thiền sư tính sao?
Phạm Thái vui mừng nhận lời ngay, vì chàng đương chưa biết đi đâu.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 38

Quán Bạch Phượng

Đã mấy hôm nay trong khắp các phố Bắc thành bày ra một cảnh rất náo nhiệt.
Vì kỳ thi tuyển cống sinh sắp sửa bắt đầu nên hàng nghìn sĩ tử Bắc Hà vác lều
chiếu từ các trấn xa gần kéo nhau về, lăm le tên chiếm bảng vàng rồng mây gặp
hội.
Ở các cửa ô, từng bọn thí sinh áo lương khăn nhiễu, đầu đội nón sơn, chân dận
dép da trâu, xúm xít đọc tờ chiếu chỉ dán trên thành tường. TỜ chiếu ấy viết bằng
chữ nôm như sau này:

Sự kén chọn nhân tài rất có quan hệ đến sự thịnh hưng của một nước.
Từ khi Trẫm lên nối ngôi trời trị dân, không một lúc nào Trẫm sao nhãng điều
ấy Trẫm mong mỏi tìm bậc hiền sĩgiúp nước như người làm ruộng mong mỏi trởi
mưa giữa thời hạn hán.
~ thế theo gương Tiên đế, nay Trẫm mở kỳ thi cống sĩ để các sĩ tử trong nước
có dịp cùng nhau thi thố tài năng.
Trẫm lại nghĩ một nơi đế đô không đủ chỗ cho sĩ tử khắp nước đến hội họp.
Vả những kẻ ngoài Bắc hà phải lặn lội vào hnh đô, e đường xá xa xôi, nhất là đối
với những ngươi nghèo khó, phải lo kiếm tiền lộ phí để đi thi.
Bởi những lẽ trên, Trâm đặt kỳ thi công sĩ Ở ba nơi, một là hnh đô, một là
Quy Nhơn, một là Bắc thành. Như thế người hạt nào đươc thi Ở hạt nấy, thực là
giản tiện. Rồi kẻ nào đậu cống sĩ sang năm vào Kinh đô dự kỳ thi bác sĩ.
Ở trường thi Bắc thành việc kén chọn nhân tài, Trẫm giao cho đại tự đồ
Nguyễn Văn Danh cùng với Thị Trung Ngự Sử Ngô Thì Nhậm đươc tuỳ nghi.
Khâm thử
Niên hiệu Cảnh Thịnh năm thứ sáu.

Bên cạnh tờ chiếu chỉ lại có một tờ yết thị cũng bằng chữ nôm của hội đồng
chấm thi như dưới:
Thừa lệnh Hoàng đé, quan chánh chủ khảo yết thị cho các thi sinh biết rằng:
CÓ ba kỳ thi:
Kỳ đệ nhất: một bài giải nghĩa cùng bàn luận một câu tục ngữ hay ca dao viết
bằng chữ nôm.
Kỳ đễ nhị: một bài luận Nam sử cũng bằng chữ nôm.
Kỳ đễ tam: một bài thơ chữ nôm, hoặc chữ Hán, một bàiphú chữ nôm hoặc
chữ Hán.
Đúng giờ Dần, các th í sinh đã phải có mặt Ở trường th i, ai nấy phải mang
theo lều chiếu cùng là bút mực giấy vở.
Kẻ nào gian trá sẽ bị tội nặng.
Nay yết thị
Quan chánh chủ khảo:
Ngô Thi Trung Nhự sử đại thần
Ở cửa Ô Ưu-nghĩa, khi đọc xong tờ chiếu chỉ và tờ yết thị, một bọn học trò đủ
các tuổi, từ mười tám đến ngoài năm mươi, đưa mắt nhìn nhau tỏ vẻ hoặc kinh
ngạc, hoặc chế riễu. Một người đã đứng tuổi nói:
- Năm xưa, đức Tiến đế mở khoa thi. Tôi phải lặn lội vào tận Phú Xuân, thế

mà tôi còn bỏ không thi, nữa là năm nay Ở ngay Bắc thành.
Một thầy khoá đùa bỡn hỏi:
- Sao vậy?
- Tôi học đạo thánh hiền, dầy công đèn sách, nấu sử sôi kinh, lại thèm làm
những bài nôm na mách qué hay sao?
Dút lời dông đồ vút giấy bút xuống đất, giận dữ quay đi thẳng, khiến mọi
người phá lên cười.
Rồi họ xôn xao bàn tán. Kẻ phàn nàn chưa họ Nam Sử, kẻ lo ngại quên mặt
chữ Nôm. Lại có kẻ hỏi:
- Không biết làm phú nôm thì làm sao?
Một người đáp :
- Khó gì? lại hàng sách mua lấy một quyển phú nôm, văn sách nôm của cụ Le
Quý Đôn mà xem. Nhân tiện học lại chữ nôm một thể.
Một người nữa mỉa mai:
- Thi với cử? Chán ngắt? Văn nôm thì là phải nặng mùi, tờ yết thị dán Ở cưa Ô
Ưu Nghĩa, phố hàng Mắm thực là đắc nghi.
Một thí sinh có tuổi vừa nhìn trước nhìn sau, vừa bảo người kia:
- Liệu giữ mồm miệng ?
Rồi, từng tốp kéo đi các ngả.
Một bọn năm người rủ nhau ra chơi đền Ngọc Sơn. Nhưng vừa qua cầu Sầm
Công và rẽ sang phố hàng Bạc, các thầy khoá gặp một thiếu nữ

gương mặt sáng
sủa đứng Ở hè phố dương mắt nhìn và mủm mỉm cười tình. Một người trong bọn
bảo anh em:
- Nghe nói con gái, Bắc thành ghê gớm lắm kia đấy? Chớ có trêu vào. Nên
lảng xa ra là thượng sách.
Nhưng người thiếu nữ nào có để cho các thầy lảng xa? Nàng tiến đến gần hỏi:
- Thưa các thầy, em coi như các thầy đương đi tìm nhà trọ?
- CÓ thế Chừng cô là chủ hàng cơm?
- Thưa các thầy không. Em người Kinh Bắc, nhân gặp kỳ thi, về đây bán hàng
trầu nước .
Một thí sinh trẻ tuổi đã bạo, phá lên cười ha hả:
- Chừng để kén chồng, để tuyển phu?
- Thưa không ạ, em chỉ bán hàng để kiếm ăn. Em nghèo lắm, thuê một gian
xép Ở ỉru quán kia. Chủ tửu quán bảo hễ em đón được năm người khách trọ thì họ
cho em Ở nhờ không lấy tiền thuê. Vì thế em gặp năm thầy em mừng quá. Vậy xin
năm thầy thương em nghèo mà đến đấy Ở trọ giùm.
- Đấy là đâu?
- Thưa năm thầy, quán Bạch Phượng Ở phố Cầu Gỗ.
Năm người đưa mắt nhìn nhau. Rồi người trẻ tuổi nói:
- Được, cô cứ về trước đi Lát nữa chúng tôi đến.

- Tiện đường, em xin đưa các thầy về một thể.
- Nhưng lều, chiếu, tráp, nải, chúng tôi gửi cả đàng kia.
- Các thầy không ngại, để Ở đâu rồi em xin đến lấy sau.
Chẳng đừng được, năm thầy khoá phải theo cô kia rẽ sang phố hàng Đào rồi
đến phố Cầu Gỗ.
Tửu quán Bạch Phượng dựng ngay cạnh cái lạch nhỏ thông liền hồ Hoàn
Kiếm với cái hồ nhỏ hàng Bạc. Trên lạch cái cầu hỗ bắt ngang, (vì thế mà người ta
đặt tên là Cầu gỗ). ĐÓ là một nếp nhà gạch khá rộng, có gác, tuy gác ấy thấp và
không có cửa sổ trông ra phía đường, chỉ giống như cái mái chồng của một kiểu
nhà hai mái, dốc sây thành bậc.
Tửu quán ấy nguyên trước là nhà một người buôn lợn, khá giàu. Một hôm vợ
lẽ chủ nhân đứng cửa ngắm phố. Bỗng hai viên vệ binh qua đó thấy nàng có chút
nhan sắc, bèn thả lời trêu ghẹo. CÔ vợ lẽ vốn người quê trấn Hải Dương mới theo
chồng đến Ở Bắc thành, nên chưa rõ oai oác các ông vệ binh xứ Nghệ. Nàng giở
hết giọng chua ngoa tục bẩn ra đáp lại lời ngọt ngào của hai thầy vệ. Người chồng
nghe tiếng ầm ĩ Ở cửa chạy ra, thấy hai ông lính thì giật mình kinh hãi, nhưng đã

quá muộn rồi. Chiều hôm ấy, gần một trăm vệ binh kéo đến nhà người buôn lợn
phá phách, bắt hết lợn làm thịt. May mà vợ chồng con cái chủ nhà biết trước đã đi
trốn tránh. Rồi sau họ dọn luôn đi Ở nơi khác.
Nhưng nào bọn vệ binh đã thôi đâu. Chiều chiều họ còn kéo nhau đi lượn qua
cái nhà bỏ hoang để thị uy. Kẻ cười khoái chí, kẻ thét bô bô:
- Đã biết tay chúng ông chưa?
Một người khác lại tiếp:
- Phải biết? Ai bảo trêu vào lính nà vua? Trêu vào lính quan tổng trấn?
Hôm đầu cũng có người láng giềng thương tình ra xin các thầy vệ cho gia đình
bác buôn lợn. Nhưng người khéo hứng việc ấy bị một quả đấm nên thân. Từ đó
không ai dám hé môi nói nữa lời, mặc cho nếp nhà kia bị khóa trái không người ở.
Vì ai dại mà đến thuê một cái nhà nguy hiểm như thế, nhất là khắp phố Cầu gỗ đều
đã nghe rõ lời dọa nạt của các ông mãnh, lính hầu quan tổng trấn:
"Đứa nào có giỏi cứ đến đây mà ở?"
Hai tháng ròng, nhà người buôn lợn vẫn đóng cửa im ỉm. Bỗng một hôm có
người khách lạ đến thuê. Hai bên hàng phố khúc khích cười khi nghe người ấy hỏi
thăm xem chủ nhà Ở đâu. HỌ thi nhau thuật lại những truyện chẳng

lành đã xảy ra,
rồi khuyên người kia chớ nên trêu vào lính quan trấn thủ. Nhưng người khách lạ
không tỏ vẻ mặt cảm động mảy may, hỏi đi hỏi lại chổ Ở của chủ nhà để đến thuê,
và nói nếu chủ nhà bán rẻ thì mua dút.
Thấy vậy một người láng gi^ng nguyên có họ với bác buôn lợn mừng rỡ, đứng
ra nhận bán cho người khác lạ lấy nghìn quan tiền, rồi làm văn tự liền lấy chữ ký
của chủ nhà. Người khách chừng là một tay đại phú, vì trả ngay một lúc năm mươi
nén bạc, mà cũng chẳng cần phải có hộ trưởng ký nhận cùng áp triện.
Ngay mấy hôm sau nhà ngưòi buôn lợn đã trở nên một hàng cơm, ngoài cửa
treo một giải cờ dài nhuộm đỏ có viết bốn chữ lớn "Bạch Phượng tửu quán .
Từ hôm khánh thành tửu quán, suốt phố người nào cũng ngó tới cái hà ghê
gớm kia, mà bọn lính quan tổng trấn đã ra lệnh không cho ai được phép ở. Ngó tới
để xem cuộc xung đột dữ dội đến bậc nào.
Quả nhiên cách đlo vài ngày, năm người vệ binh đi qua phố Cầu gỗ. Thấy cái
nhà bị cấm đã nghiễm nhiên trở nên một tửu quán, họ thì thầm bảo nhau:

- Thằng cha nào mà già gan thế?
- Ta thử vào xem sao.
Năm cậu vệ vừa bước chân qua ngưỡng cửa thì chủ quán Ở trong nhà đã bước
vội ra chắp tay lễ phép chào, rồi vồn vã hỏi:
- Thưa các thầy, có phải các thầy là vệ binh trong dinh quan tổng trấn không?
Một người lính xừng xộ đáp:
- Phải, anh muốn nói vệ binh của quan tổng trấn điều gì?
Chủ quán lại vái dài một cái nữa, rồi mừng rỡ cuống quít:
- ồ, thế thì may cho chúng tôi quá, chúng tôi đương sắp sửa vào trong dinh
mời các thầy ra chứng kiến cho bữa tiệc khánh thành tửu quán, thì các thầy lại quá
bộ đến thăm. Thực là hân hạnh cho chúng tôi quá. Chúng tôi chẳng nói giấu gì các
thầy, trước kia chúng tôi là vệ binh trong hai năm Ở dinh quan trấn thử Lạng Sơn.
Chỗ đồng nghiệp...
Rồi trong khi mấy người lính còn ngơ ngác nhìn nhau chưa biết xử trí ra sao,
thì chủ quán đã cất tiếng gọi:
- Em Hai ?
CÓ tiếng dạ trong trẻo, rồi một người con gái rất xinh xắn, nhanh nhẹn, y phục
gọn ghẽ, từ nhà trong chạy vội ra.
- Thưa anh, anh bảo gì em?

Mấy cậu vệ trố mắt nhìn, tấm tắc khen thầm.

- CÓ các thầy cai Ở trong dinh quan tổng trấn ra chơi, vậy em sắp rượn mời các thầy xơi

Dút lời, chủ quán chạy xuống bếp bảo làm nhắm, để một mình cô em gái đứng tiếp chuyện với các cậu vệ. Giữ thể diện với một cô thiếu nữ cực kỳ xinh đẹp, các cậu cảm tạ và nhất định từ chối không nhận lời dự tiệc một cách quá đường đột.

Nhưng các cậu làm thân ngay với chủ quán, người đã được diệm phúc có một cô em gái rất dễ thương. Và chẳng bao lâu, hết thẩy bọn vệ binh trong dinh quan tổng trấn, từ đội, cai cho đến lính, không còn ai thèm nhớ đến câu chuyện phá phách và thù oán nữa.

Thế là Bạch Phượng tửu quán bắt đầu vào thời kỳ thịnh đạt ngay. Nay gặp kỳ thi cống sĩ, khách trọ đến càng đông, đông như trong động Hương Tích gặp ngày chảy hội vậy.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 39

CÔ hàng trầu nước

- Thưa năm thầy đến nơi rồi.

Một ông trẻ tuổi nhất và láu lỉnh nhất trong bọn, mỉm một nụ cười tình đáp lại:

- Thưa cô em, chúng tôi cũng biết là đến nơi rồi, vì chúng tôi đã trông thấy lá

cờ đỏ "Bạch Phượng tửu quán" đương phe phất đón chào chúng tôi kia.

Người thiếu nữ quay lại vẻ mặt rất ngây thơ?

- Ồ ? Thầy cũng biết chữ?

Cả năm thầy khoá cùng cất tiếng cười ha hả:

- CÔ em ngộ nghĩnh tệ? Đi thi cống sĩ mà lại không biết chử?

- Ồ nhỉ ? Nhưng em cứ tưởng là thi chữ nôm kia chứ?

- Cả chữ Hán nữa.

- Cả chữ Hán nữa? Thì ra Nôm Hán toàn tài?

Mọi người lại phá lên cười. Một thí sinh thì thầm bảo bạn:

- Con bé hay hay nhỉ?

Con bé hay hay đã đưa các thầy vào hàng và cất tiếng gọi:

- ông quán ơi, có khác trọ.

Tức thì chạy ra một người cao lớn, lực lưỡng, vận quần áo nâu, chân

đi giầy
da trâu, đầu mọc lởm chởm chít chéo cái khăn lụa màu hoa tiên.
Người ấy hớn hở:
- Kính chào chư hiền. Xin mời chư hiền vào nghỉ trong nhà. Quán chúng tôi
được tiếp chư hiền thực là hân hạnh, hân hạnh cho quán chúng tôi lắm.
Thiếu nữ bảo chủ quán:
- Tôi đón hộ ông đủ số năm ngài khách trọ rồi đấy. Vậy tiền thuê cửa hàng
trầu nước, ông liệu châm chước cho.
Nhưng không để ý đến thiếu nữ, chủ quán cuống quít, săn sóc chung quanh
năm người khách quý vì cứ liếc trông diện mạo sáng sủa và y phục chững chạc,
chủ quán cũng đoán biết rằng bọn kia là con nhà thế phiệt:
- Thưa chư tôn ông, chư tôn ông chừng người Kinh Bắc?
Thật ra, chủ quán rất thông minh, thoạt nghe mấ mẩu truyện của năm thầy
khóa đã biết các thầy vùng bể, như vờ hỏi chệch đi, làm ra mình ngớ ngẩn thực thà
không lưu tâm đến một việc gì hết. Ở thời loạn, Ở thời vua tôi không thực bụng
yêu nhau, thì sự ngờ nghệch ngây thơ là một nết rất tốt, vì ít ra nó cũng tránh cho
mình được sự ngờ vực của bọn thám tử. Phải, biết đâu trong năm thầy lại không có

một thầy là thân nhân của quan tổng trấn VÕ Văn Dũng. Khắp Bắc thành còn nao
núng về câu truyện xử tử một người học trò, vì người ấy trong lúc ngà ngà hơi
men đã đọc cho bạn nghe bài thơ cảm khoái, có giọng mỉa mai bọn tôi triều đình
Tây Sơn là một bầy con nít, năm cha, ba mẹ. Việc ấy chắc chủ quán chưa quên,
nên nay gặp mấy ông khóa trẻ tuổi kia, chàng giả vờ đóng vai đần độn. Nhưng một
người trong bọn nghe câu hỏi thẳng thắn trả lời ngay:
- Không, chúng tôi sinh trưởng Ở vùng Sơn Nam hạ cả. Tôi người Xuân
Trường.
- Thưa chư tôn, có ai người phủ Kiến Xương không?
- Có, tôi,
Người vưà trả lời tức là thầy trẻ tuổi đã có chiều muốn lơi lả với cô hàng trầu
nươc .
- Vậy chắc tôn ông có biết tiếng quan Thanh Xuyên hầu?
Chủ quán hơi cuống:
- À ? Tôi biết tiếng. . . vì ngài là trấn thủ Lạng Sơn.
Rồi lảng sang chuyện khác, chàng cất tiếng gọi:
- BỚ tửu bảo ?
Mấy thầy khóa khúc khích bấm nhau, thì thầm:
- Chà? Lão quán này có lẽ là một tay văn sĩ chăng? Gọi người hầu rượn là tửu

bảo, tửu biếc cẩn thận.
Nghê gọi, một người trẻ tuổi chạy ra. Gương mặt chàng sáng sủa, điệu bộ
chàng nhanh nhẹn, khiến ai thoạt trông cũng thấy chàng khác bọn hầu hạ trong các
tửu quán xưa nay:
- Dạ, bác truyền con làm việc gì?
- Anh đi sắp rượn ngay hầu năm ông cống xơi nhé.
Một người khách cười:
- Chúng tôi đã thi đâu mà ông đã vội tôn chúng tôi lên cống sĩ, bác sĩ?
- Thưa chư tôn, chư tôn đã thi thế nào cũng đậu. Trước sau có khác gì?
CÔ hàng trầu nước quay lại nhìn các thí sinh và mỉm cười rất có duyên:
- Xin mời chư vị hãy lại xơi chén nước chè nóng cho ấm bụng đã.
Một thầy khóa gật, cười tình đáp lại:
- Phải đấy, chư tôn huynh ạ. Chúng ta chẳng nên để cô hàng mong đợi. Phải
không, ông quán?
Chủ quán cười nịnh:
- vâng. Nghe đâu cô hàng cũng là một nữ thi sĩ Ở vùng Kinh Bắc mới tới kia
đấy CÓ thể hầu chuyện văn thơ chư tôn được.
CÔ hàng chau mày:
- ông cứ chế riễu làm gì thế? Chúng tôi cữ nhi nan hóa dám đâu học thói múa

dìu qua mắt thợ.
Khách văn nhân đưa mắt nhìn nhau, có ý gờm gờm, thì cô hàng lại nói tiếp:
- Thưa chư quý vị, ban nãy chư quý vị nói gửi lều chiếu cùng hành lý Ở đâu để
em xin đi lấy về.
- Thôi chả dám phiền cô.
Chủ quán đứng lên đỡ lời:
- Để tôi sai người đi ngay. Xin chư tôn cho vài chữ. Vậy Ở đâu ạ?
Một thí sinh đáp:
- Ở nhà ông cử Lan, phố... à cửa Ô Ưu Nghĩa.
CÔ hàng thấy ông đồ tránh cái tên phố hàng Mắm thì quay đi mủm mỉm cười.
Còn chủ quán vô tình nói luôn:
- à, ông cử Lan Ở phố hàng Mắm, tôi biết. Vậy xin tôn ông cho cánh thiếp, tôi
bảo người nhà đi ngay.
Trong khi các thầy khoá ngồi Ở phản hàng nước viết thiếp, thì chủ quán mang
đến một quyển sổ lớn mà rằng:
- Chúng tôi có một điều muốn thưa cùng chư tôn. ít lâu nay vì có quân gian
phi lẩn quất trong thành làm điều phi pháp, nên đối với việc tuần phòng, quan tổng
trấn rất nghiêm nhặt. Ngài có ra lệnh rằng các tửu quán đều phải có một bạ nhật ký
để khách viễn phương đến trọ khai tên, tuổi, quê quán vào đấy...

Chúng tôi cũng
biết làm như thế là phạm đến danh dự của chư tôn, nhưng chư tôn cũng lượng xét
cho, nếu chúng tôi không tuân thượng lệnh thì tất phải tội với triều đình...
Thấy chủ quán nói năng lễ phép, một người vội ngắt lời:
- CÓ gì mà phạm tới danh dự chúng tôi được. Giữ trật từ Ở một nơi đô hội rộng
rãi, đông đúc như Bắc thành thì cố nhiên phải cẩn mật.
Vừa nói vừa đỡ lấy quyển bạ để viết. Tên tuổi năm người là:
Nguyễn Thanh, hai mươi ba tuổi, Nguyễn Ban, hai mươi mốt tuổi, hai anh em,
người làng Hành Thiện, phủ Xuân Trường; ĐỖ Đắc Thắng hai mươi hai tuổi, ĐỖ
đắc Tiến, hai mươi tuổi, cũng hai anh em, người làng La Ngạn, phủ Nghĩa Hưng.
Còn người thứ năm là Trịnh Nhị, hai mươi mốt tuổi, người xã Thanh Nê, phủ Kiến
Xương.
Xong việc sổ sách, chủ quán xin thiếp đi lấy hành lý, rồi kính cẩn vái chào, để
năm nhà văn ngồi lại mà lả lơi trêu gẹo cô hàng trầu nước. Trịnh Nhị con nhà giàu
sang, vốn đã thạo khoa tán gái, nhập cuộc ngay bằng một câu khoe khoang với cô
hàng :
- Cụ lớn tôi cứ bắt tôi phải đưa vài ba tên tiểu đồng đi cắp tráp, xách

điếu theo
hầu, nhưng tôi ưa giản dị, nên chỉ đem có một đưá vác liều chiếu. Vả đi đến đâu là
nhà Ở đấy, phải không cô hàng?
CÔ hàng mỉm cười:
- Vâng tôn ông dạy rất phải.
Trịnh Nhị thích chí cười hé hé, nói tiếp:
- Lúc đã vừa ý thì lọ là phải có kẻ hầu, người hạ, thêm bận chân?
- Vậy anh người nhà của tôn ông ý chừng Ở đằng cửa Ô Ưu Nghĩa?
- Phải, nó nhận được thiếp của tôi thế nào cũng theo bác chủ quán, mang hành
lý lại đây Đằng ấy là chỗ bà con. Nhưng tôi đã nói, đối với nam nhi, đối với thi
nhân mặc khách như anh em chúng tôi, thì mình Ở đâu là nhà mình đó, phải khống
quý nương? Như gian hàng nhỏ của cô nương đây tuy hẹp, nhưng lúc chúng tôi
thích thì tức là lâu đài nguy nga của chúng tôi đó. Vì khách làng văn như chúng
tôi, sự nguy nga không Ở cửa cao, nhà rộng, mà chỉ Ở một chén rượn nồng, một
câu thơ hay, một lời nói có duyên, một bông hoa thơm hé nở.
Vừa nói chàng vừa liếc cô hàng một cách rất tình tứ, khiến bốn người bạn phải
lấy làm khó chịu, vì họ chỉ sợ sẽ mắc lỡm với cô hàng có cặp mắt long lanh, sắc
sảo và cái miệng luôn luôn nở một nụ cười bí mật.

Quả họ đoán không sai: cô hàng rót năm chén nước chè mạn sen thơm ngát
đặt trong cái khay khảm, rồi bưng lại sập mà nói rằng:
- Chả mấy khi tệ điếm lại được chu hiền chiếu minh, thực đại hạnh, đại hạnh.
Nay nhân hàng vừa mở, vậy tiện nữ xinh Trịnh công tử ra ân ban cho một đôi câu
đối treo cửa.
Trịnh Nhị vui sướng:
- Sao quý nương biết tên tôi, mà lại gọi tôi là công tử?
- Dạ, ban nãy tiện nữ có trộm nhìn cánh thiếp của công tử.
Nguyễn Thanh vốn biết sức học kém cỏi của Trịnh Nhị và sợ lỡ chàng giở hết
cái dốt của chàng ra, thì thực cả bọn bị xấy lây với cô hàng, nên đỡ lời ngay:
- Làm câu đối là một việc rất tầm thường quý nương chẳng cần phiền đến tài
cao của Trịnh đại huynh xin để tôi cáng đáng.
Ở hai cái cột có treo sẵn đôi liễn con phượng chưa viết chữ. CÔ hàng bắc ghế
lấy xuống mà nói rằng:
- Thưa chư tôn, ban nãy Trịnh công tử đã làm xong một vế rồi, chỉ còn một vế
nữa thôi.
Trịnh Nhị hoảng hốt:
- Xong một vế? Tôi làm xong một vế rồi?
- Vâng, vế ấy tiến nữ đã ghi vào mảnh giấy, đây xin trình chư tôn.

ĐỖ Đắc Thắng đỡ lấy tờ giấy hao tiên của cô hàng trong có hàng chữ thật tốt:

"Một chén rươu nồng, một câu thơ hay, một lời nói có duyên, một bông hoa

thơm hé nở ".

Nghe bạn đọc, Trịnh Nhị vỗ tay cười, tự phụ:

- Vế câu đối của tôi.

- Vâng, của công tử. Cho hay các văn nhân thi sĩ có đại tài vẫn thế, làm văn

làm thơ mà không biết rằng mình làm văn, làm thơ.

Năm người cùng lo lắng, ngẫm nghĩ CÔ hàng lại nói tiếp:

- Thưa chư tôn, kể về câu đối ấy mà treo Ở trà điếm của tiện nữ thì cũng xứng

đáng Nhưng tiện nữ xin phép Trịnh công tử đổi hai chữ cho được đúng hơn vì ban

nãy, chẳng qua công tử buột miệng mà nói thàng văn, chứ công tử có kịp suy nghĩ

tới tiến nữ đâu.

Nói đến đây, cô hàng đưa một cái liếc mắt rất kín đáo.

- Đổi hai chữ nào, quý nương?

- Thưa công tử, hai chữ "rượn nồng" ra hai chữ "trà đượm".

Rồi nàng lại đọc:

"Một chén trà đượm, một câu thơ hay, một lời nói có duyên, một bông hoa

thơm hé nở ".

Cả năm ông cống sĩ tương lai cùng tấm tắc khen:

- Hay? Hay lắm? "Một chén trà đượm, một câu thơ hay, một lời nói

có duyên,
một bông hoa hé nở , câu ấy thực đáng treo Ở cửa hàng trầu nước của một cô nữ
văn sĩ
CÔ hàng bẽn lẽn cuối đầu. Nhưng cô hiểu rằng không nên làm cho các thầy
khóa thất vọng. CÔ bèn nói té tát để chữa thẹn cho các thầy:
- Thưa chư tôn, trong thơ, đối chọi là một sự tầm thường, những bậc tài lỗi lạc
không thèm để ý tới. Trịnh công tử cho một vế như thế cũng đủ nghĩa lắm rồi. Đủ
nghĩa thì thôi, còn tìm một vế nữa làm gì. Vậy xin Trịnh công tử hạ cố cho tiện nữ
được ngắm tài của Vương hi Chi tiên sinh đời nay.
Nghe cô hàng nói, các thầy mướt mồ hôi, Khóa Nguyễn Thanh lại phải đảm
nhận việc viết liễn, vì chàng biết rằng chữ Trịnh Nhị xấu như gà bới. Vả bốn ông
khóa nghe đâu đều ỷ vào lưng Trịnh Nhị mà chơi bời phung phí, nên phải luôn
chống đỡ, che chở cho chàng.
viết xong vế câu đối với giòng lạc khoản "Trịnh Nhị, Thanh Nê mặc khác
đề , Nguyễn Thanh chừng biết cô hàng là gái chẳng vừa, liền bấm bạn bè cáo lui
vào trong quán nghỉ ngơi.

CÔ hàng khúc khích cười, treo đôi liễn lên cột lẩm bẩm nói:
- Một bên đã có chữ. Còn một bên... hãy để đấy.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 40

Chủ quán

Đêm hôm ấy, khi các khác trọ đều đã yên giấc, khi trống, mõ và chiêng, kiểng
Ở trong thành đã điểm canh ba, chủ quán mới nghĩ đến đi ngủ. Chàng ôm sổ sách
lên gác, một từng thấp đến nỗi một người tầm thước có thể đứng giơ tay lên với
chạm mái được.
Vẫn tưởng chàng đem sổ sách lên để tính toán các món chi tiêu trong một
ngày. Nhưng không, chàng vứt bề bộn hết cả giấy má trên mặt một cái rương lớn,
bên cạnh cây đèn dầu lạc, ngọn cháy lù mù, rồi cúi xuống một góc phòng khẽ lật
ván lên kéo ra một tờ giấy lớn bồi vải và cuộn tròn. Chẳng biết nghĩ sao chàng lại
đậy ván lại, rồi rón rén bước xuống nhà.
Trong các buồng, khách trọ đông ních, tiếng ngáy đủ giọng cao thấp.

Chủ quán soát lại một lượt, từ phòng khách đặc biết dành riêng cho các thí
sinh giàu có, sang trọng, trong số đó có bọn Trịnh Nhị, cho chí những phòng trống
trải Ở nhà ngang, nơi trọ của các chú lái gồng gánh thúng mẹt.
Chàng lẩm bẩm:
- Được lắm? Ngủ yên cả rồi.
Chàng liền trở lên gác ngoài, đóng cửa cài then cẩn mật, rồi lại lật ván lấy tờ
giấy lớn bồi vải ban nãy, mở rộng ra: đó là bức bản đồ Bắc thành, và các phố, các
cửa ô, các ao chuôm. Chàng di ngón tay trỏ xuống cửa tây, rồi đưa đi theo con
đường nhỏ qua mấy thửa ruộng tới đền thờ đức Tản Viên dựng trên gò Nùng Sơn.
Ngẫm nghĩ một lát, chàng lại lắc đầu, đưa ngón tay trỏ đi từ trại binh thẳng
đường qua VÕ miếu xuống cửa Nam Văn miếu. Chàng mỉm cười dừng lại đó rồi đi
ngang sang phía đông tới trường thi. Cặp môi chàng mỉm một nụ cười đắc thắng:
- Chỉ năm trăm cũng đũ chán?
CÓ tiếng gõ cửa khe khẽ, kín đáo. Chủ quán vội cuộn bản đồ lại cất vào chỗ
cũ, rồi lên giường nằm im thin thít. Lại có tiếng gõ, hai tiếng đi liền nhau, kế tiếp
ba tiếng nữa. Chủ quán mỉm cười sung sướng dậy mở cửa gác hỏi

sẽ:

- Ai?

- Ngu muội.

- Trời ơi? Hiền muội? thế nào, công việc?

Một thiếu nữ bước vội vào phòng. Đóng cửa cài then xong, nàng đáp:

- Hy vọng.

Thiếu nữa là cô hàng trầu nước buổi sáng, và chính là Nhị nương. Còn chủ
quán tức là trần Quang Ngọc.

Trần Quang Ngọc và mấy người đồng đảng bị vây Ở trong hầm chùa Tiêu Sơn.

Tuy viên phân phủ chưa tìm ra được cái hầm bí mật ấy, nhưng cũng đoán chắc
rằng bọn nghịch chỉ lẩn quất đâu đây mà thôi. Vì thế, y ra lệnh cho quân lính ngày
đêm phải vây bọc thực cẩn mật lấy các ngách, các lối quanh chùa.

Nhờ mưu Nhị nương giả làm ma, bọn quân khiếp sợ. Nhưng ngay đêm hôm
nàng đem lương thực vào hầm, nhân quân canh đướng náo động tâm hồn. Quang
Ngọc cùng các bạn đồng chí trốn thoát ra ngoài. Vì chàng cho rằng mưu kia tuy
lừa được bọn lính ngu dốt, mê tín, nhưng trái lại sẽ giúp cho sự dò xét của viên
phân phủ nhiều lắm.

Quả thực, sáng hôm sau phân phủ Nguyễn Túc được tin báo có ma

hiện hồn Ở
sân sau chùa Tiêu Sơn, bèn tức tốc cưỡi ngựa đến nơi xem xét. Theo lời phác tả
của tên lính canh, Túc đi quanh hai, ba vòng ngôi mộ, mà tên kia cho rằng con ma
biến vào đó. Bọn nha lại theo phân phủ bàn nên tìm thầy phù thuỷ cao tay để lên
đàn trừ tà Nhưng Túc chỉ mỉm cười đứng ngẫm nghĩ rồi thong thả bảo quân lính
đi lấy cuốc, thuổng đào ngôi mộ...
Vì thế mà sự bí mật bị khám phá vì viên phân phủ đoán chắc rằng Phổ T nh
thiền sư, chủ cái hầm kia tức chỉ là Phạm Thái.
Nửa tháng sau, Quang Ngọc đã trở nên chủ nhân quán Bạch Phượng rồi chàng
đem tiền - vì thế lực kim tiền bao giờ cũng mạnh - chạy cho Lê Báo được trụ trì
chùa Liên Phái. Còn Trịnh Trực thì nhân chưa ai được tung tích, Quang Ngọc lưu
lại Kinh Bắc để tìm kiếm thêm đảng viên trong vùng ấy sau này có dịp tốt, chàng
sẽ quay về hạt Từ Sơn lập lại đảng.
Chính giữa lúc Quang Ngọc đương miên man đến các cách lập lại đảng, có lẽ
to gấp mấy lần trước, thì nghe có tiếng gõ cửa rồi thấy Nhị nương bước vào phòng
báo cho chàng biết rằng việc đảgn rất hy vọng, chàng hỏi lại:

- Hiền muội có hy vọng, là hy vọng về phương diện nào, về phương diện võ
hay văn?
Nhị nương mỉm cười :
- Về cả hai phương diện.
Vẻ mặt Quang Ngọc vẫn thản nhiên:
- Nói qua cho ngu huynh nghe nào.
- Mưu kế rất giản dị. Hôm bắt đầu kỳ để nhất, các thí sinh sẽ rấy loạn phá
trường thi.
- Chắc?
- Chắc. Không kể hơn trăm đảng viên Ở các trấn về dự thí, ngu muội đã dụ
được vài trăm thầy khóa nữa rồi.
- Cả năm chú ban sáng?
- Chính. Hôm ra xem đầu bài chữ nôm, bọn họ sẽ la hét ầm lên rằng nhất định
không làm bài nôm na mách qué... Thế là hàng nghìn người a dua theo rồi ùa nhau
phá trường thi bắt giữ các khảo quan lại. Tất nhiên quan tổng trấn cho quân lính ra
đàn áp Bọn quân lính ấy đã là quân lính ta.
- Của ta?
- Vâng, của ta. Nghĩa là viên quân cơ đã phát thệ theo...
- Theo đảng ta?
- Không... theo ngu muội.
Quang Ngọc trân trân nhìn mm , rồi mỉm một nụ cười kính phục:

- Nhưng phải giữ bí mật lắm đấy? Hiền muội nên nhớ việc phá Từ Sơn.
- Việc này mà bại lộ thì chỉ một mình ngu muội chịu tội, vì những người làm
việc dưới lệnh ngu muội chỉ biết có ngu muội.
Quang Ngọc ngước mắt ngắm Nhị nương, thấy cặp mắt nàng long lanh sắc sảo
lạ lùng:
- Vẫn biết thế, vẫn biết rằng chúng ta đã đổi hẳn chiến lược, chia nhau ra ai
làm việc nấy, chỉ riêng chịu trách nhiệm đối với đảng. Nhưng mất một viên
thượng tướng như hiền muội, thì thực đảng cũng đến siêu.
- Hiền huynh cứ dạy quá lời làm gì thế.
- Lúc hiền muội vào ngu huynh đương xem lại bản đồ Bắc thành.
- Bản đồ của Vẽ Tăng họa?
- Phải, đây, hiền muội thử xem lại...
Quang Ngọc toan lấy bản đồ thì Nhị nương gạt đi mà rằng:
- Không cần ngu muội nhắm mắt cũng đi được khắp nội thành ngoại ô.
Dút lời, nàng đứng dậy nói:
- Thôi, mời hiền huynh đi nghỉ, chẳng khuya rồi.
Quang Ngọc giữ lại:
- à, một tin mừng. Quỹ tháng này tăng nhiều lắm. Riêng tửu quán đã thu được
gần nghìn quan.
- Thế à? Một tin mừng nữa.

- Tin gì?

Nhị nương ghé lại gần nói thầm:

- Phạm Thái hiện Ở Bắc thành.

Quang Ngọc vui mừng:

- Ở đâu?

- Ngu muội chưa gặp. Nhưng mai xin đi tìm.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 41

Hành hình

Chung quan pháp trường, người ta đứng xem rất đông. HỌ đến ngay từ đầu giờ

Dần để nhận chỗ.

Vì xử tử mấy người phản quốc quan trọng - một viên quan và bốn viên đội -

nên pháp trường không lập Ở trong thành, mà dựng ngay Ở trước cửa chùa Liên Trì

trông ra hồ Hoàn Kiếm. Quang tổng trấn muốn nhân dân khắp Bắc thành đều được

mục kích mấy cái đầu phản quốc rơi dưới lưỡi gươm nặng của viên đao phủ.

Trong bọn đến xem, hai người nói chuyện:

- Sắc đẹp giết người?

- Thế con bé bán hàng nước hôm nay có bị hành hình không?
- NÓ trốn thoát rồi còn đâu. Ngay khi chưa bại lộ câu chuyện làm phản, chủ
quán Bạch Phương đã làm đơn vào dinh quan phân tri sở tại kiện ả kia về tội lừa
đảo Nghe đâu cô ả Ở trọ hơn một tháng, mà chẳng trả được một đồng một chữ.
Rồi một đêm bỏ trốn biệt.
- Thế quan không tróc nã ư?
- Chắc có chứ, nhưng vị tất nó còn lẩn lút trong Bắc thành.
Ở một chỗ khác, năm, sáu người học trò khúc khích cười, thì thầm bảo nhau:
- Sao ngày nay mà hãy còn những đứa cuồng xuẩn như thế nhỉ?
- Đại huynh bảo thế nào là cuồng xuẩn?
- Nghe theo một đứa con gái, một con hàng nước, để toan phục hưng nhà Lê,
đại huynh bảo chẳng gọi là cuồng xuẩn còn gọi là gì?
Một người thứ ba cười ha hả:
- Ý chừng chúng nó muốn bắt chước bọn Trịnh Kiểm đời xưa chứ gì?
- Nghe đâu con bé hàng nước ghê gớm lắm kia đấy. Đại huynh đã lại Quảng
Minh đường đọc tờ chiếu chỉ chưa?
- Chưa. CÓ gì lạ vậy?
- Trong chiếu chỉ có nhiều câu mạt sát bọn Lê thần. Chừng con bé hàng nước
cũng thuộc bọn ấy.
Một người thì thầm bàn chen:

- Dễ yêu tinh đấy, các bạn ạ. Các bạn có nhớ truyện con rắn hiện thành người
đẹp bán chiếu gon Ở phường khán Xuân không? NÓ xuống hoạ thơ với cụ Nguyễn
Trãi, rồi được cụ kén làm nàng hầu. Về sau nó lại hiện nguyên hình rắn, đương
đêm cắn chết hoàng thượng.
Một người từ nãy vẫn yên lặng, giữ vẽ mặt bực tức, bỗng thở dài phàn nàn:
- Một lũ khốn nạn? Chúng nó làm mình hụt cống sĩ khoa này. Mình bao công
đèn sách, những tưởng được chiếm bảng vàng. Ngờ đâu chúng nó làm phản để
triều đình bãi khoa thi. Chư đại huynh tính như thế thì có uổng không, như thế thì
có tức chết được không?
- Nhưng đại huynh đã chắc đâu chiếm bảng vàng?
Mọi người cười phá lên, khiến mấy chú lính mặc áo nâu, đội nón son vác dáo
đứng giữ trật tự Ở hàng đầu phải quay lại quát:
- Khẽ mồm chứ? Quan sắp đến đấy?
Những mẫu chuyện riêng kia đủ tỏ rằng Bắc thành vừa suýt có biến. Cuộc
biến loạn ấy, hoàn toàn là công trình của Nhị nương.
Tối hôm từ biệt Quang Ngọc Ở Bạch Phượng, nàng cải nam trang đi tìm Phạm
Thái, vì buổi sáng vào đền Ngọc Sơn, nàng đã để ý tới một bài thơ

của một văn
nhân đến vãn cảnh. Bài thơ ấy chỉ là một bài thơ đề vịnh, nhưng đối với đảng viên
đảng Tiêu Sơn lại là một dấu hiếu để báo cho nhau biết mà đi tìm nhau. Tức thì
Nhị nương họa lại nguyên vận. Trong bài hoạ, nàng không cần lời thơ hay, nàng
chỉ cốt chen được câu: "Phượng trắng soi bên dịp mộc hều. "
Câu thơ ấy ai chẳng cho là tả đền Ngọc sơn đứng bên cầu Thê Húc. "Nhưng
Phạm Thái tất hiểu. Phải, làm gì mà không hiểu, vì ta ký tên là nàng Hai".
Nhị nương vui sướng đọc lại câu thơ.
Nhưng suốt ngày vẫn không thấy Phạm Thái đến quán Bạch Phượng. Nhị
nương dồ rằng chàng chưa trở lại Ngọc Sơn. Vì thế, đêm ấy, chàng cải nam trang
la cà trong các tửu điếm để tìm Phạm Thái. Trước hết, nàng đến một hàng thịt cầy
Ở phố hàng Hòm. Nàng chắc rằng anh chàng LỄ Trí Thâm kia đã về Bắc thành thì
khi nào lại chịu kiêng khem cái thú nhắm rượn chả chó.
Ở đó không gặp Phạm Thái, nàng lại đến các hàng cơm chứa trọ phố Thợ
Nhuộm gần tràng thi, vì nàng chắc Phạm Thái chỉ quanh quẩn Ở khu ấy. Vả biết
đâu Phạm Thái không đội tên để đi thi.

Mãi gần sáng, Nhị nương mới trở về quán Bạch Phượng nhủ, mà Phạm Thá,
nàng vẫn chưa biết tin tức ra sao. Cuối giờ Mão, nàng thức dậy. Dậy không phải
để bán hàng. Nàng vừa nghĩ ra một cách nữa để tìm kiếm Phạm Thá: là sắm sửa
vàng hương đi lễ các chùa. Vì nàng đoán chắc rằng nếu Phạm Thái không có trong
các ỉru quán, thì chỉ ẩn núp Ở chùa nào đó.
Quả không sai. Khi đến cổng chùa Trấn Quốc, và nhận được tính cách Phạm
Thái trong một bài thơ vịnh Tây Hồ, Nhị nương vui mừng tiến vào chùa và gặp
chàng đương ngồi nói chuyện với sư cụ. Nàng cố giữ mặt thản nhiên, đi qua hành
lang lên chùa trên.
Một lát sau, Phạm Thái theo lên thắp hương, vì ngày ấy là ngày thường, nên
chú tiểu xin phép đi chơi phố, và nhân tiện mua các thức ăn.
Hai người kể qua loa cho nhau biết tình thế và công việc của đảng. Rồi Nhị
nương hẹn Phạm Thái tối hôm ấyu lại quán Bạch Phượng phố Cầu gỗ bàn việc
lớn
Công việc vây phá trường thi và xui giục quân lính dấy loạn tiến hành càng
mau khi đã có Phạm Thái giúp Nhị nương một tay.

Bỗng xảy ra một việc chẳng ngờ, đến nỗi vỡ lở: Một người trong bọn đứng
đầu việc gây ra bỏ thi đến lễ đền Ngọc Sơn xin quẻ thẻ. Chẳng may cho Nhị
nương, quẻ thẻ ấy rất xấu. Người kia sinh ra nghi ngại, lo lắng. Đọc đi đọc lại quẻ
thẻ, người ấy nhặ thấy một câu thơ có nghĩa ẩn hiện rằng nếu đi phát giác việc làm
phản với quan trên, thì thế nào cũng được hưởng phú quý.
Thế là thầy khóa sinh lòng tráo trở. Vả tráo trở lại có lợi lắm cơ: Mười năm
đèn sách, mà ra thi vị tất đã ăn thua, đằng này chỉ nói một câu là nhảy một bước
tới cao quan.
Kể ra, thầy khóa cũng rất siêu lòng vì cô hàng trầu nước xinh đẹp, nhất lại
được cô ta tâng bốc luôn luôn, và luôn luôn hứa lulung lời đường mật.
Nhị nương cũng ngờ rằng nhan sắc, và đức hạnh mình có lẽ khó đánh dỗ được
lòng ham muốn công danh của những anh đồ đã thề sống chết với cái chí xuất
chinh. Nhưng nàng cho rằng dẫu việc có thất bại thì nàng cũng chỉ đến đi trốn
tránh một nơi, mà nếu chẳng trốn thoát thì lấy cái chết đền ơn đảng là cùng. Vì
việc làm phản này, nàng riêng chịu trách nhiệm. Phạm Thái có giúp

nàng cũng chỉ
đứng ngoài cuộc mà thôi.
Tối hôm ấy, anh khóa phản phúc kia lần mò vào dinh quan tổng trấn xin nói
riêng với ngài một câu truyện rất quan trọng. Tức thì ngay giờ sau, viên quản và
bốn viên dội định làm phản bị bỏ ngục một cách rất yên lặng, bí mật.
Nhưng dù bí mật đến đâu cũng có thám tử ra báo với Nhị nương.
Sáng sớm hôm sau, chủ quán Bạch Phượng làm đơn thân mang đến huyện sở
tại kiện cô hàng nước vô danh đã bỏ trốn đi mà chưa trả tiền trọ, tiền ăn. giữa lúc
ấy, viên phân tri Thọ Xương đương sắp binh lính để ra khám quán Bạch Phượng
và bắt bỏ ngục cô hàng nước.
Nhị nương phỏng đoán không sai. Quang Ngọc và Phạm Thái không bị ngờ
vực, khi nàng đã trốn thoát ra ngoại ô. Chỉ riêng các thầy khóa đang hí hửng lên
ông cống là bị thất vọng, vì ngay trưa hôm ấy, có yết thị bãi thi cống sĩ và truyền
cho các thí sinh nội nhật ai Ở đâu phải về đó.
Năm hôm sau, viên quản và bốn viên đội làm phản bị điệu ra pháp trường xử
tử
Cho hay trờ đời vẫn thế, con người chỉ thích có sự biến đổi để mà xem. Sự

biến đổi ấy, họ coi như một tấn tuồng làm cho họ vui mắt, vui tai trong chốc lát.
Chẳng rứa mà trong số người đứng chờ xem hành hình, mấy ông đồ bàn tán nói
trên kia lại vui sướng được? ấy là họ thuộc phái phản đối lối thi cử của nhà Tây
Sơn đấy
Người Bắc thành Ở gần vua chúa lâu đời đã hầu hoàn toàn có tính cách phục
tòng, nên khi bọn binh lính quát mắng thì họ im ngay.
Một lát sau, tiếng loa, tiếng trống lớn, trống con từ phía đền Ngọc Sơn tiến
đến. Rồi quan tổng trấn VÕ Văn Dũng rời võng điều bước xuống. Đi dưới bốn cái
lọng xanh. Bốn vệ binh cầm bốn thanh kiếm trần đi dàn trước mặt.
Quan tổng trấn tính nóng như lửa và rất ư sự mau chóng. Vì thế, ngài vừa ngồi
xuống xập là chiêng trống nổi lên ngay.
Trong khoảnh khắc, năm cái đầu rơi trên chiếu cạp điều. Máy chảy lai láng,
chiến như nhuộm phẩm hồng. Rồi người ta bỏ năm cái đầu lâu vào năm cái giỏ tre
và treo lên cành cây Ở bên tháp Báo Thiên. Người đi xem vui cười bàn tán trên
đường về.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 42

Thầy tướng số

Trong sân đền Trấn Võ, dưới góc cây muỗm già, một túp lều dựng sơ sài,
bằng bốn cái cọc chống một bức phên nứa có cài lá gồi. ĐÓ là cửa hàng một thầy
tướng số.
Thầy tướng số ấy người còn trẻ măng, dù dôi mục kính gọng đồng cố làm tôn
vẻ đạo mạo của thầy lên. Mà hình như thầy đã được thụ giáo một Cốc tử tiên sinh
người Thiên quốc. Chẳng thế, bức vẽ trên khổ vải lớn treo Ở thân cây muỗm lại là
tướng mạo một người Tàu, với cặp mắt xếch ngược và cái bím thực dài vắt qua vai
ra đằng trước ngực. Cho đến cả cái ống bút, cái nghiên mực, cái tráp đen, cái đ a
để gieo âm dương cũng toàn là đồ Tàu. Vì thế, người ta gọi thầy là ông thầy Tàu,
tuy thầy mang y phục đặc An Nam: cái khăn nhiễu Tam giang rộng bản, cái áo the

La cà dài lượt thượt, cái quần lụa Vạn Phúc ngả màu hồng và đôi giầy Gia Lộc da
dê chính hiệu.
Hôm nào, thầy cũng đến đó thực sớm, giở khăn gói lấy vuông vải có hình treo
lên cây, rồi mở tráp lấy ra đủ các thúu, nào thẻ hương, nào đ a, nào tiền, nào chân
gà khô bày la liệt trên chõng. Rồi thầy ngồi bó gối chờ khách hàng. Buồn thì thầy
mở sách tướng số xem lại, hay đem Đường thi ra ngâm nga.
Ngày rằm, mồng một là những ngày thầy đắt hàng nhất, vì ngoài khách xem
tướng, xem số, còn rất nhiều người nhờ thầy giảng hộ những lá thẻ xin được Ở
trong đền. Hàng này phần nhiều là đàn bà, con gái, được thầy tướng số đẹ trai
khen và nịnh - vì thầy ta mặt mũi rất khôi ngô, mỹ lệ - thì sướng phồng mũi lên,
không bao giờ tiếc tiền thưởng.
Nhưng đối với bọn đàn ông, đối với các thầy khóa trẻ tuổi, vãn cảnh đền, mơ
màng chờ đợi xem có cô nào ngắt cành mẫu đơn bị trói để cởi áo ra chuộc, đối với
những bậc văn nhân, thi sĩ sẵn sàng bầu rượn, túi thơ, tới đền để cảm đề ngâm
vịnh, dối với những người ấy, thì thầy tướng rất giữ gìn, rất hà tiện lời khen.

Mà có một điều lạ, là hình như thầy tướng cho rằng người Việt Nam thời bấy
giờ ai ai cũng phải phá ngang mới làm nên được. Thường thường thầy dạy:
"Tướng ngài rất quý, nhưng không thể làm nên như bọn tầm thường, nghĩa là
không theo đường thi cử tiến thân được". Nếu người xem hỏi vặn, thì thầy tướng
sẽ nói tiếp:
- Tôi nói câu này, ngài đừng giận, chứ ngài thì một là mất đầu, hai là công
danh phú quý.
Một buổi sáng, thầy tướng đương ngồi nhìn theo những người tấp nập đến lễ
đền vì hôm ấy là ngày rằm. bỗng thầy để ý đến một thiền sư đi qua rẽ xuống nhà
tổ
Chờ lúc thiền sư trở ra, thầy hắn dặng rồi mỉm cười cất giọng trong trẻo mời
một câu rất có duyên:
- Nam vô a di đà phật? Bạch sư ông...
- Nam vô a di đà phật ? . . .
- Sư ông có xem tướng không?
Nhà sư dừng lại, tò mò nhìn thầy tướng rồi buồn rầu đáp:
- Thầy tính, bần tăng xuất gia tu hành, còn mong ước một điều gì nữa mà cần
biết hậu vận tương lai?

Thầy tướng vẫn mỉm cười:
- Sư ông không cần xem biết sau này có lên tới Nát bàn không ư?
Nhà sư thản nhiên không đáp, toan đi thẳng.
- Bạch sư ông...
- Thầy bảo gì nữa?
- Tôi coi tướng sư ông như... như thế nào ấy.
Thiền sư quay lại đăm đăm nhìn thầy tướng vẻ mặt hơi cau có khó chịu:
- Như thế nào?
- Khó nói quá. Như... như tướng một nhà sư... mà lại như tướng một... một
tráng sĩ.
- A di đà phật?
Thầy tướng nói luôn:
- Hai cánh tay cứng cáp kia để mang đại đao Ở nơi chiến trường đúng hơn là
để cầm dùi gõ mõ thỉnh chuông. Còn hai bàn chân kia mà đặt vào trong bàn đạp
thì vững trãi lắm. Nhưng trừ hai mắt sắc, thì vẻ mặt hiền từ ra vẻ một nhà tu
hành. . . Tướng sư ông lạ lắm, giá sư ông để tôi xem kỹ lưỡng hơn thì tôi còn tìm ra
nhiều điều mới nữa.
- Nhưng bần tăng làm gì có tiền?
- Được, su ông muốn trả bao nhiêu, hay không trả đồng nào cũng được. Miễn
là sau này sư ông tụng niệm kêu cầu Phật tổ phù hộ ban phúc cho tôi

là tôi đa tạ sư
ông lắm rồi.
Nhà sư tươi cười lại gần, tuy đã yên trí rằng anh chàng kia chỉ là một viên
thám tử của quan tổng trấn nên mới vờ hỏi tò mò như vậy.
- Nếu thế còn nói gì nữa. Nào thì xem tướng.
Thầy tướng ngắm nghía nhà sư một lát rồi nói:
- Cặp mắt phượng này... đáo để lắm... Lại cái miệng hùm với cái hàm én... Giá
để râu thì chẳng kém gì Trương Phi... Nhưng đẹp trai hơn Trương Phi nhiều.
Nhà sư rất lưu ý đến diện mạo và giọng nói của thầy tướng số, bỗng phá lên
cươl:
- Chịu thầy. Nhưng hình như tôi đã gặp thầy Ở đâu thì phải.
- Bạch sư ông Ở đâu ạ?
- Ở Ở vùng...
Thầy tướng nói luôn:
- Hay Ở hàng thịt... thịt cầy.
- Nam vô a di đà phật?
Mấy người trong đền đi ra bưng miệng khúc khích cười. Đợi bọn họ ra khỏi
cổng, Phạm Thái - vì nhà sư chính là Phạm Thái - ghé gần vào tận tai thầy tướng
thì thầm:
- Khá lắm?
- Đã gặp Trần huynh chưa?

- Đã
- Nói với đại huynh rằng ngu tỷ vẫn còn sống nhé, không lo gì hết. Công việc
vẫn tiến hành như thường. Còn Phạm hiền đệ?
- Ngu đệ vẫn tạm trú tại chùa Trấn quốc. Sư cụ chùa Trấn quốc thế nào rồi
cũng vào đảng ta.
Nhị nương vui mừng:
- Thế thì hay lắm. Chùa ấy địa thế rất có lợi...
Lúc bấy giờ, một bọn đàn bà Ở trên phố đến lễ. Nhị nương thoáng trông thấy,
liền cất tiếng vờ hỏi:
- Bạch sư ông, sư ông làm phúc bạch với sư cụ cho như thế.
- Xin vâng.
Rồi chừng để quảng cáo cho thầy tướng giả trai, Phạm Thái nói lớn cốt các bà
ki a nghe rõ :
- Về tiền vận bần tăng, thầy nói không sai một li một tý. Lắm việc xảy ra tôi
đã gần quên mà bây giờ nghe thầy nhắc đến tôi vụt nhớ lại.
Mấy người đàn bà thì thào nói chuyện với nhau coi bộ phục tài thầy tướng
lắm. Khi họ đã vào đền, Nhị nương bảo Phạm Thái:
- Hành động Ở ngay Bắc thành khó thành công được.
- vâng, ngu đệ cũng nghĩ thế. Người chốn cố đô này họ đã quen sống gần vua,
gần chúa, gần các quan to chức lớn, nên sinh ra kính cẩn lễ phép

quá, cử chỉ thì
khúm núm, ngôn ngữ thì giữ gìn, hành vi thì nhút nhát. Nói với họ một câu hơi táo
bạo, họ đã run lên cầm cập, trông trước trông sau, tưởng như có thám tử đang nấp
đâu đó
- Phải, họ coi mạng họ quý hơn danh dự họ nhiều lắm, Đem chí lớn ra bàn với
họ làm gì vô ích... HỌ kém xa nhân dân trấn Đông, trấn Bắc.
Phạm Thái vốn người trấn Kinh Bắc, nghe Nhị nương tán dương người vùng
Bắc, thì tự phụ đứng thẳng lên đáp lại rằng:
- Người trấn Kinh Bắc thì còn phải nói?
Nhị nương cười hỏi lại:
- Còn người trấn Sơn Tây?
- Thôi tôi biết người vùng núi Tản sông Đà giỏi lắm rồi. Những một Nguyễn
hiền tỷ cũng làm lệch một bên gánh giang sơn ?
- Ta nâng bốc lẫn nhau vô ích nhất là các công việc ta làm cứ liên tiếp nhau
mà thất bại mãi. Bây giờ hiền đệ định liệu ra sao?
Phạm Thái suy nghĩ
- Phải, Ở Bắc thành chẳng làm nổi việc gì, tuy trốn tránh có dễ hơn Ở các nơi.
Bữa qua ngu đệ cũng có bàn với Trần đại huynh, thì đại huynh định để tình thế êm
êm đã, rồi phân phát bọn ta mỗi người đi hành động một nơi. Trần

đại huynh một
mình Ở lại Bắc thành, còn Trịnh Trực thì đại huynh cho sang trấn Đông, ngu đệ về
vùng Nam.
- Thế ngu tỷ?
- Hiền tỷ không thấy Trần đại huynh nói đến.
Nhị nương bực tức :
- CÓ lẽ nào thế được. . .
Nhưng nàng cũng nghĩ đến tấm tình của hai người một ngày thêm khăng khít,
tuy bề mặt thì vẫn là tình huynh đệ.
- Không, ngu muội phải đi Sơn Tây mới được. Ba phương: Bắc, Đông, Nam,
đều có người, sao phương Tây lại không có ai?
Rồi nàng cười hỏi Phạm Thái:
- Nhưng đảng trưởng cắt hiền đệ đi Sơn Nam hạ hay hiền đệ xin đi?
Phạm Thái lo lắng nhìn Nhị nương:
- Trần đại huynh sai đi đấy chứ... Sao hiền tỷ lại hỏi ngu đệ câu ấy?
- Chả sao cả. à, gửi hiền đệ thăm cô Quỳnh Như nhé?
Phạm Thái đỏ bừng mặt, toan nói cáu, thì mấy người đàn bà vừa vào đền đã đi
ra. Chàng yên lặng đứng nhìn vơ vẫn: Nhị nương lễ phép hỏi:
- Bạch sư ông, sư ông có chịu không đã?...
- Chịu thầy.
Khi thấy bọn kia đã đi khuất. Nhị nương cười bảo Phạm Thái:
- Hiền đệ chịu rồi đấy nhé ?
Phạm Thái cũng cười:

- Biết thế chẳng nói cho hiền tỷ biết nữa xong, tưởng thuật với hiền tỷ một câu
truyện buồn cười, ai ngờ hiền tỷ để bụng.
- Nhưng giá Quỳnh Như vào đảng thì càng hay chứ sao?
- Hay thế này: để ngu đệ đi Sơn Tây, hiền tỷ xin đi Sơn Nam hạ.
Nhị nương vẫn cười:
- Ai lại trái thượng lệnh như thế?
Phạm Thái tức tối cúi chào Nhị nương rồi quay đi.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 43

Tìm bạn đồng chí

Đã ba tháng trời ròng rã, Phạm Thái đi quyên giáo trong hai trấn Sơn Nam
thượng, Sơn Nam hạ. Lúc đi bộ, chàng rong ruổi khắp vùng Chương Đức, thăm
núi Tử Trầm cùng động Long Tiên. Khi đi thuỷ chàng cùng tiểu đồng lênh đênh
con thuyền trên giòng sông Đáy, qua bao nhiêu danh lam thắng cảnh từ Thanh
Oai, Ứng Hoà cho tới Lý Nhân, Ý Yên, Phong Doanh. Không một ngọn núi đá
nào Ở hai bên vệ sông mà chàng không trèo, không một cái động

nào mà chàng
không vào xem. Khi hứng trí chàng đề thơ ngâm vịnh, khi gặp tri kỷ chàng lưu Ở
lại chơi dăm ba ngày.
Là vì, ngoài mục đích quyên giáo, chàng còn có mục đích khác: đi ngoạn cảnh
để di dưỡng tính tình, chờ dịp lại tận tụy theo đuổi việc lớn, nhưng nhất là đi chu
du thiên hạ để tìm nhân tài, tìm bạn đồng chí mà gây dựng chi đảng Tiêu Sơn Ở hai
trấn Sơn Nam.
Nghe nói Ở chùa Thiên Trù, gần động Hương Tích có Bảo Giám thiền sư là
một nhà đại văn hào về thời Lê, Mạt, chàng liền đến thăm. Hai người bàn đạo lý,
văn chương lấy làm hợp ý nhau lắm. Nhân Phạm Thái thuật chuyện biến loạn suýt
xảy ra Ở Bắc thành vào dịp kỳ thi cống sĩ, Bảo Giám thở dài nói:
- Tôi xem thiên văn biết vận nhà Lê đã hết. Mệnh trời đã định như thế, kéo sao
lại được nữa mà toan việc nọ kia? Cứ ngắm chòm sao Bắc đẩu mấy năm nay ánh
sáng lờ mờ, thì đủ biết nhân tài không Ở miền Bắc. Còn sao Nam cực thì sáng rực
lên, có lẽ Ở trong Nam sắp có sự lạ.
Phạm Thái nghe Bảo Giám khinh miệt người miền Bắc, thì không bằng lòng.

Nhưng chàng rất mừng thầm rằng thiền sư tỏ ý còn thương tiếc nhà Lê. Muốn biết
rõ tâm tính thiền sư đối với thời cục, Phạm Thái nói khích một câu:
- Cao tăng nghĩ cũng phải. Nhà Lê ngày nay đã như cái nhà đổ nát, ai còn dại
gì mà chui đầu vào để mái nhà sụp cho chết uổng mạng. Còn nhà Nguyễn thì như
toà lâu đài nguy nga, đồ sộ, ai lại không muốn ở. Vả người xuẩn ngốc đứng đầu
việc toan khởi loạn Ở Bắc thành chỉ là một người đàn bà, một cô hàng trầu nước
tầm thường chứ bậc chí sĩ trong nước phải lấy nhàn làm quý, bạo động có ích gì?
Bảo Giám kinh ngạc hỏi:
- Một cô hàng trầu nước?
- Vâng, một cô hàng nước Ở phố Cầu gỗ.
- Thế bây giờ cô ta đâu?
- Bần tăng cũng không rõ cô ta trốn đi đâu, nhưng nghe đồn cô ta rất đẹp và
rất thông minh.
Bảo Giám lẩm bẩm:
- Thảo nào sao Chức nữ sáng trội lện, lại muốn thiên gần bộ phận Ngân hà.
Một kỳ nữ thực ?
Phạm Thái biết rằng Bảo Giám tuy có tiếng làm một nhà chí sĩ ẩn dật nhưng
kỳ thực chỉ là một lão hủ nho, mê tín các khoa thiên văn địa lý không

đâu. Chàng
liền từ biệt ra đi.
Qua miền Kim Bảng, thấy nước non hùng vỹ, chàng lên bộ dạo chơi ngắm
cảnh Đến rẫy núi tục truyền là núi Con Voi, chàng cảm hứng đề một bài thơ lên
vách đá:
Núi Con Voi
Tạo hóa khen thay khéo vẽ vời,
Dạm nên một rặng núi Con Voi.
Tới chầu diện thẳm quỳ khom gối,
Nằm ngắm doành thanh vắt vẻo vòi.
Cây biế mc dưới trên che tán rợp,
Mây vàng cao thấp thẳng bành ngồi.
Cưa mây búa tuyết đầu dầu vậy,
Xương đá lòng rêu vẫn hẳn hoi.
Vừa đề dứt bài, chàng nghe có tiếng cười khúc khích sau lưng. Chàng quay
lại: Một văn nhân mặt đỏ gay, đầu đội nón sơn, chân vận giầy vải chẽn, đứng
sững, trân trân nhìn chàng:
- Sư mô quỷ gì mà văn thơ tục tỉu?
Phạm Thái mặt tái đi, toan cho chàng kia một bài học võ, nhưng chợt nhận
thấy hắn say rượn bí tỉ, nên lại thôi. Chàng mỉm cười hỏi lại:
- Ý chừng tôn ông là văn sĩ?
Văn nhân vẫn cười:

- Sao thiền sư biết?
- Chả là văn sĩ mà ngôn ngữ cử chỉ lại quá nhã nhặn đến thế?
Người kia càng cười to, rồi ứng khẩu đọc:
Nhà văn này với sư ông,
LỄ mãng nghe đâu cũng một tuồng,
Bá ngọ thằng nào mà nói dối:
Mồm ha hẳn chẳng nốc cà, tương.
Phạm Thái nghiêm nét mặt lại:
- Nam vô a di đà phật? ông này say rượn lắm rồi.
- Say gì mà say. Mới uống hết non nửa bình. Hay thế này: mời sư ông lại xơi
rượn với bỉ nho cho vui. Bỉ nho đương chén bỗng thoáng thấy bóng cái nón sư,
nên vội vàng leo xuống, ngờ đâu gặp ngay một văn sĩ thiền sư...
Bạch thiền sư,
đạo hiệu thiền sư là gì xin cho biết, để bỉ nho được xưng hô.
- Thưa tôn ông bần tăng đạo hiệu Mộng Vân.
- Cao tăng trụ trì chùa nào?
- Thưa tôn ông, tại chùa Trấn Quốc.
- Ở Tây hồ?
Chàng đọc luôn:
"Em Ở Tây HỒ bán chiếu son.
"Chồng còn chưa có, hỏi chi con? "
Rồi nói tiếp:
- Ở miền ấy chừng nhiều gái đẹp?
- A di đà phật? Sao tôn ông biết?
- Vì cái tên Tây hồ đẹp lắm. Vả cứ một điều cao tăng tu Ở đấy, đủ tỏ

rằng lời
phỏng đoán của bỉ nho không sai.
- A di đà phật? Tôn ông nên giữ gìn lời nói hơn một chút.
Văn nhân cười phá lên:
- Xin lỗi cao tăng. Nhưng cao tăng có giữ gìn lời thơ đâu? Cao tăng thử đọc lại
bài thơ đề trên vách đá mà xem.
Thấy nhà su bẽ lẽn ngượng nghịu, chàng nói tiếp, chữa thẹn hộ:
- Thôi, bỉ nho cũng biết thiền sư chỉ là một nhà văn hào thời nay, vì chẳng ưng
nhà Tây Sơn, nên tạm mặc áo cà sa lánh cuộc đời phiền toái. Vậy thì thiền sư còn
ngần ngại gì mà chẳng nhận lời bỉ nho lên kia, đôi ta cùng nhau uống rượn, ngâm
thơ
Dút lời, chàng cầm tay Phạm Thái dắt lên sườn non, và ngâm vang núi:
Đánh ba chén rươu, khoanh tay giấc,
Ngâm một câu thơ, vỡ bụng cười.
Cho quách người đời danh với lơi.
Núi sông ta giữ để ta chơi.
Phạm Thái không giữ nổi vẻ trang nghiêm nữa, cũng phá lên cười:
- Tôn ông văn chương mẫn tiệp lắm. Xuất khẩu là thành thi.
- ấy cũng đọc lếu đọc láo cho có thơ. Chẳng lẽ có tửu lại không có thơ.
Hai người vừa leo giốc vừa nói chuyện. Một lát tới một nơi bằng phẳng rộng

hơn một gian nhà dựa vào bên sườn núi dưới bóng mát một cây tùng già cỗi.

Phạm Thái hỏi:

- Tôn ông có một mình?

- Với cao tăng nữa là hai. Vậy xin mời cao tăng chiếu cố.

Trên tảng đá, một bình rượn lớn và một cái chén vại đặt bên cạnh một tàu lá
chuối đầy thịt nướng. Thấy Phạm Thái trù trừ nhìn tiệc rượn, văn nhân cười nói
tiếp:

- Xin mời thiền sư cứ chiếu cố cho. ĐÓ là thịt lợn, chứ không phải thịt cầy đâu
mà thiền sư e sợ.

Phạm Thái cũng cười đáp :

- Thịt gì chả là thịt. Nhưng trước khi nhận lời tôn ông, xin tôn ông cho biết
quý tính cao danh.

- Thưa cao tăng, tên bỉ nho thì hà tất thiền sư phải biết. Gặp nhau, chén một
bữa rượn, rồi kẻ Ở người đi nhớ nhau làm gì thêm bận lòng. Nhưng thiền sư đã yêu
mà hỏi, thì bỉ nho cũng xin thưa: bỉ nho họ Phạm tên Lư - Lư là cửa chứ không
phải Lư là lừa, xin thiền sư chớ lẫn biểu hiệu Thanh Sơn.

- Tôn ông họ Phạm thì ra cũng...

Phạm Thái bỗng ngừng bặt nói lảng:

- Vậy xin cất chén rượn chúc Phạm Thanh Sơn tiên sinh vạn phúc.

- CÓ mỗi một chiếc chén? Thôi ta uống chung.
Một lát sau Phạm Thái chán nản ra đi bỏ Phạm Lư say bứ nằm ngủ trên tảng
đá Chàng cau có lẩm bẩm nói một mình:
- Hay vận nhà Lê đến lúc cùng rồi, nên ta chỉ gặp toàn hạng mê tín với hạng
điên cuồng. Hay trấn Sơn Nam không có nhân tài?
Nửa tháng sau chàng lại chán nản hơn, khi chàng đã dựa tiếng quyên giáo đến
thăm các làng nổi tiếng văn vật nhất vùng. Ở đó cũng toàn một loại hủ nho, toàn
một phường ham phú quý. Đem nhà Lê ra nói với họ, họ chẳng hề cảm động. Khi
xưa ông cha họ có ăn lộc nhà Lê bao giờ? HỌ chỉ biết có chúa Trịnh. Khi chúa
Trịnh mất ngôi báu thì họ cũng có thương tiếc. Nhưng ngày nay vắng nhà Trịnh đã
có nhà Nguyễn. Còn vua Lê, cái ông bụt mục, cái ông tượng nát ấy, họ có kể chi?
Buồn rầu, chàng quay về Thanh Nê, chàng chợt nghĩ ròng rã hơn ba tháng
trời, đi gần khắp hạt Sơn Nam, chàng chưa tìm được một bậc chí sĩ nào có thể
khiến chàng kính phục bằng Kiến Xuyên hầu và Trương Quỳnh Như.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 44

SƠ kính tân trang

Thấy Phạm Thái lại trở về làng, Kiến Xuyên hầu rất vui mừng và đặt tiệc
khoản đãi Phạm Thái khẩn thiết tạ tội vì hôm rời Thanh Nê ra đi, chàng vội vàng
quá không kịp cáo biệt hầu, để xin phép về thăm quê.
Biết Phạm Thái là một nhà văn lỗi lạc, học thức uyên thâm, Kiến Xuyên hầu
ngõ lời lưu chàng Ở lại dạy mấy đứa cháu, con trai và con gái Thanh Xuyên, Phạm
Thái nhận lời ngay. Chàng cũng muốn nghỉ cái đời hoạt động ít lâu để nghe ngóng
thời cuộc Chàng nghĩ thầm: "bây giờ Tây Sơn đương lúc vận hồng, thế mạnh, khó
lòng làm gì nổi. Ta đợi biết tin tức chúa Nguyễn ánh trong Nam đã. Trong ấy mà
thắng, ngoài này ta mới bắt đầu hoạt động, cũng chẳng muộn."
Thực ra đó chỉ là một câu nói, một ý nghĩ của kẻ anh hùng đã bắt đầu thoái
chí, đã bắt đầu hơi chán nản thời thế. Thường họ tự an ủi như thế.

Rồi dần dần họ
quên việc lớn, trong chén rượn nồng hay trong lòng một người thiếu nữ. Trời ơi ?
Cái tuổi ngoài hai mươi, hăng hái thì hăng hái thực. Nhưng đến lúc đã nguội lạnh
thì ngội lạnh hơn tro tàn. Lúc Bấy giờ họ sẽ đem chử nghĩa yếm thế vẩn vơ ra mà
che đậy một tâm hồn hèn yếu.
Hiện bây giờ Phạm Thái cũng chỉ là một ông thầy đồ còn sôi nổi những ý
tưởng cao xa.
Một hôm Kiến Xuyên hầu xuống nhà họ củ Phạm Thái ra vườn xem hoa, rồi
khẽ bảo chàng:
- Lão gia nghe nói triều đình đã một dạo lùng bắt các thiền tăng. SỢ có kẻ lưu
ý tới công tử chăng? Chi bằng phá giới quách.
Kiến Xuyên hầu cả cười. Phạm Thái lễ phép trả lời:
- Bẩm tướng công, văn sinh lại nhập thế cũng không khó khăn gì, chỉ việc bỏ
bộ thiền phục ra là xong. Vả văn sinh chưa bao giờ đã chính thức xuất thế, chẳng
qua chỉ mượn bộ áo cà sa để ẩn núp trốn tránh, điều ấy văn sinh đã nhiều lần thưa
cùng tướng công.
Trương công reo lên:
- Công tử nói rất hợp ý lão gia.

Mấy hôm sau, Phạm Thái đã trở nên một ông đồ nho thực hiệu, với tấm áo
lương dài, với chiếc khăn nhiễu tam giang chít rất khéo để che cái đầu trọc. Nhân
anh em thường đùa bỡn gọi chàng là chiêu lý, chàng liền lấy tên là Phạm Văn Lý.
Chàng nghĩ thầm: "Thôi thế này thì không còn ai có thể nhận ra được Phổ Chiêu
thiền sư chùa Nghiêm Xá mà cũng chẳng còn ai biết mình là Phạm Thái, một thời
để tìm cái chết với thanh kiếm, cây cung Ở bãi sa trường.
Chàng lấy làm tự thẹn, nhưng còn tự an ủi gượng: "Nhưng nào ta đã thoái chí?
Chẳng qua chỉ nương náu đợi thời. Đợi thời như Trần đại huynh, Nguyễn đại tỷ."
CÓ một cớ khiến lòng chàng trở nên uỷ mị mà chàng không dám tự thú nhận.
CỚ ấy là nàng Quỳnh Như.
Thực vậy, ngay hôm chàng vừa về tới Thanh Nê, Quỳnh Như đã mật viết cho
chàng một bức thư hỏi thăm về công việc chàng đương theo đuổi. Trong phúc thư
chàng thuật qua tình thế của đảng và tỏ ý chán nản về việc lập chi đảng Ở trấn Sơn
Nam mà Quang Ngọc đã phó thác cho chàng. Chàng như trông thấy rõ ràng sự thất
bại chắc chắn, vì tiền thì không sẵn, quỷ của đảng lại một ngày một

cạn. Vả chàng
khó lòng mà tìm nổi một bọn đồng chí, như bọn đồng chí của Quang Ngọc khi
đảng Tiêu Sơn còn hoành hành trong trấn Kinh Bắc. Vậy chàng đành lòng chờ đợi
ít lâu
Quỳnh Như tin ngay lời chàng. Mà chàng cũng tự tin lắm. Nhưng khốn thay
cái dáng điệu mị kiều thấp thoáng trong hoa và giọng nói du dương văng vẳng
chốn phòng khuê nhiều khi làm cho tráng sĩ hoá ra mơ mộng.
MƠ mộng đến nỗi viết nên những bài thơ đầy tình uỷ mị như bài thơ độc vận
sau này:
Và đoạn dưới đây chẳng là hình ảnh người yêu còn là hình ảnh ai nữa?
Căn gan tóc dựng đứng lên,
Tuốt gươm chém án ngâm thiên ca rằng:
Làm trai cho thoả chí trai,
Trong trần ai chớ lụy ai tầm thường,
bốn phương hồ chỉ dây vàng,
Nhảy từng đảo lãng, bắc thang vân cà,
Tu mi tỏ mặt trượngphu,
Đơn trung hiế ưu để trả thù non sông,
Anh hùng ấy mới anh hùng,
Thân nhàn há sá học đồng thiến u niên..
Còn nàng, tác giả quên sao được nàng. Quỳnh Như mỉm cười đọc

đọan văn tả
nhan sắc mình, mà tác giả đặt vào miệng tiểu đồng:
Trương công là đấng nghiên đường,
Vốn giòng ngọc điệp, tên nàng Quỳnh Thư,
Xuân hoa bực ấy đương vừa,
Tuổi vừa đôi tám, phong thư lạ lùng.
Thước tầm phong dạn bằng ông,
Lam pha mày liễu, mỗ đông da ngà,
chiều cá nhảy, vẽ nhạn sa,
Mắt long lanh nguyệ, tóc rà rà mây,
Má hồng môi thắm hây hây,
Khổ mê thươc dươc, thức say hái đường,
chiều xanh ngọc, vẻ so vàng,
ôi hoa vì sắc, ủ hương vì màu.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 45

Quyển phóng

Hai bên tìm đủ cách để trao đổi thư từ văn thơ với nhau mà Trương công và
Trương phu nhân vẫn chưa ngờ vực một tí gì.
Một đôi khi, nhưng hôm mưa gió lớn, sấm chớp đầy trời. Phạm Thái cũng mơ

màng tới sự nguy hiểm gian nan của thời oanh liệt, và nhớ tới bọn anh em đồng
chí đương mạnh bạo quả quyết theo đuổi việc lớn. Những khi ấy, cái thú ủy mị của
tình yêu vị tất đã thắng nổi cái thú xông xáo theo tìm cái chết. Nhưng than ôi, cái
chế thì xa mà tình yêu thì Ở ngay bên cạnh, nó dỗ dành, nó an ủi, nó dẫn dụ mình
vào cõi mộng.
Phạm Thái sợ nhất những lúc nhớ đến Nhị nương vì tình yêu của nàng đối với
trần Quang Ngọc. Chàng mỉm cười, nghĩ thầm để chữa thẹn, tự tha thứ: "Người ta
làm đảng trưởng có khác ? Ta ví sao được?"
Rồi chàng giật mình kinh hãi, nhầm ôn lại những điều lệ nghiêm khắc của
đảng Tiêu Sơn đối với các đảng viên, Phải, bị triều đình Tây Sơn truy nã thì còn
có thể trốn tránh được, chứ bị đảng Tiêu Sơn kết án thì chỉ có một việc chờ chết.
Hôm nay Phạm Thái càng lo sợ và toan bỏ đi ngay. Chết, chàng không quản.
Nhưng vì một người con gái, mà sao nhãng chí lớn, dù sao nhãng trong một thời
kỳ ngắn ngủi, chàng lấy thế làm xấu hổ với lương tâm. Song một ý nghĩ còn giữ
chàng lại, khác nào mảnh ván trôi sông giữ người đám thuyền lênh

đênh trên mặt
nước. Chàng tự nhủ thầm: "Ư, sao ta không dụ Quỳnh Như vào đảng Tiêu Sơn,
như ta vẫn định từ trước?"
Những hành vi, cử chỉ, ngôn ngữ của Quỳnh Như tỏ ra rằng nàng là một thiếu
nữ tài năng phi thường, chẳng kém gì Nhị nương. Chàng còn nhớ tới lời bình phẩm
của Nhị nương khi chàng thuật truyện Quỳnh Như cho nghe. Nàng nói: "Đảng ta
mà được người ấy thì hay biết bao ?" Rồi Nhị nương khuyên chàng nên cám dỗ
Quỳnh Như, đưa nàng vào đảng.
Phạm Thái mỉm cười: "Cám dỗ thì ta đã cám dỗ xong rồi. Chỉ còn việc đưa
nàng vào đảng. Việc ấy có lẽ khó hơn nhiều. Vì chính ta còn đương mê muội trong
vòng tình ái, ta phải làm một bài thơ trường thiên để gửi cho Quỳnh Như mà dụ
nàng."
Phạm Thái vui mừng, hăng hái, lấy giấy bút ra viết.
Bọn trò nhỏ kể nghĩa xong đã xuống cả dưới nhà ngang. Chàng rất được bình
tĩnh mà nghỉ thơ.
Nhưng chàng vừa mài xong mực, thì đứa thị tỳ lên nhà họ nói mượn cho
Quỳnh Như bộ Đường thi. Kỳ thực nó chỉ cốt lên để trao cho Phạm

Thái một bức
hoa tiên.
Phạm Thái vội vút cả nghiên, cả bút, vội quên cả lời khuyên răn, dỗ dành:
chàng chỉ còn trông thấy bức thư và nét bút của Quỳnh Như mà thôi.
Chàng đọc đi
đọc lại bài thơ viết theo điệu Tây Giang nguyệt rồi tiện bút tiện mực, chàng phúc
đáp như sau này:
~41 lên tử các thanh vân,
Hỏi thăm ả Tố, chiều xuân thế nào?
Cầm âm một khúc gởi trao.
Cậy lòng vì gió đưa vào xuân cung,
Oanh yến véo von gọi khách,
CỎ hoa hớn hở gọi ai,
Gió xuân hay hẩy giục đưa người,
Đẽ khiến lòng thơ bối rối.
Thấp thoáng thoi oanh dệt liễu,
Thung thăngphấn bướm dồi mài,
Vũ lăng xa diễn biết bao vời!
Khôn hỏi Đào Nguyên đâu cả?
Không hỏi Đào Nguyên đâu cả?
Giòng ngư câu đeo lá tình chi,
May thay một hội tương kỳ,
Để bên tình phận lại bề phong lưu,
Câu hảo cầu đợi người thục nữ,
Năm mây phong đôi chữ đồng tâm.

Đón xuân nhắn với tri âm,
Tính tình xin tỏ tiế ing cầ này cho,
Rắp hẹn hò, ngồi hoa đứng tuyết,
Lòng còn e khôn biết nói năng.
Bây giờ mượn gió cung Đằng,
duyên đua mối xích thằng lại đây.
Thơ rằng:
Từ chốn thềm cung trộm dấu hương,
Dễxui tao khách mối sầu vương.
Gió thông réo rắt trong đàn oán,
Trăng lạnh chênh vênh rạng bóng dương.
Nếu đã tình duyên vênh rạng bóng dương.
Nếu đã tình duyên dun dủi phận,
Thì xin ân ái vẹn nên đường,
Phong lưu đội lứa đà ai dễ,
Bụi tục chi cho bợn lóa gương?
Tục trần chi để lóa gương?
Tuyết, mai là tiết, liễu, dương, ấy tình,
Khôn hoa vừa mảnh phong thanh,
Nức gương hnh các, nổi danh tao đàn,
Trong tình thú hồng nhan dễ mấy!
Chốn phòng trang trộm thấy phong quang.
Xui lòng du tử thêm càng,
Biết bao giờ vẹn lửa hương ước nguyền ?
Tâm sự gửi hoa tiên một bức,
Từ chương khôn sánh bực hào hoa,
Những thi ân ái thế,

Tài nương xin hãy xét ta chữ tình,
Bóng quế mờ mờ trước nóc,
Hơi hương hây hẩy bên thềm.
Ngón cầm dìu dặt nhắn thâu đêm,
Văng vẳng khêu sầu dường điểm !
Cành tuyết ngoài rèm mới rớm,
Chồi mai bên cửa vừa cầm,
Vườn đào quạnh quễ mượn ai tầm,
Mấy bức gấm phong im ỉm!
Im ỉm gấm phong mấy bức,
Điểm một ngày dằng dặc dường niên,
Đẽ ai đưa đón cung tiên,
Xếp nghề vũ lại, để bên trường tình,
Mâyphủ vóc hình thương cẩu.
Nguyệt mờ ám vẻ ngọc thiềm.
Bóng đèn xanh thắm lọt năm đêm,
Dì dõi khắp sầu khôn điểm.
Mấy tiếng khẽ thêm luống gẩy,
Vài phen ngấm mực còn cầm.
Tuyết lồng thôn hạnh biết đâu tầm?
Chín khúc sầu trường im ỉm.
Im ỉm sầu trường chín khúc,
Mượn tiêu cầm đỡ lúc tương tư,
Cầm sao thấy điệu ngẩn ngơ,
Sầu ai luống để khách thơ thêm càng!
Viết xong, Phạm Thái đọc lại một lượt lấy làm vừa ý lắm. Lúc ấy có lẽ chí lớn

đã hoàn toàn biến thành tình yêu.
Rồi chàng ngồi chờ thị tỳ lên để trao thư cho nó đưa xuống phòng thêu.
Nhưng chờ mãi đến trưa vẫn không thấy nó lên.
Chàng sốt ruột liền nghĩ ra một cách, tuy hơi nguy hiểm nhưng rất igản dị: là
viết phóng son cho hai đứa cháu Quỳnh Như tô. Chàng tự nhủ thầm: "Viết ra hai
đoạn như thế, dẫu Trương công có đọc qua cũng chẳng hiểu được."
Chàng sung sướng làm theo ý nghĩ rồi chiều hôm ấy, chàng bảo học trò đem
phóng xuống cho Quỳnh Như xem.
Quỳnh Như gnồi bên cửa sổ, thêu chiếc riềm màn với chỉ kim tuyến. Đã mấy
hôm nay, việc nữ công nàng biếng nhác. Sáng ngày, khung cửi im tiếng, xa không
quay, quặng để nhện trăng. Nàng lấy nê mải thêu bức riềm màn tặng cha, nhưng
bức riềm màn ấy mới xong được mươi mũi chỉ. Nàng những mải ngắm trời ngắm
mây, ngắm hoa, ngắm bướm mà hết thì giờ.
CÓ khi đương giở mủi kim, nàng ngừng lại, đứng dậy tìm bút mực và giấy hoa
tiên, đề một bài thơ. Vì một con chim khuyên Ở đầu cành liểu thướt tha trước gió,
hay đôi bướm trắng đuổi nhau lượn vòng quanh bộ núi giả vừa gợi ra trong trí

nàng một bài thơ tứ tuyệt, nên nàng vội ghi lên giấy những cảm tưởng dịu dàng
với những vần êm ái, những điệu du dương.
Quỳnh Như đề xong thơ, mỉm cười lẩm bẩm: "Cũng khá đấy? Rồi ta nhờ
Phạm quân nhuận sắc cho".
Tưởng tới Phạm Thái, nàng không khỏi bối rối. Nàng vẫn tự phụ rằng nàng có
con mắt tinh đời, đã đoán biết Phạm Thái không phải là một thiền sư ngay từ khi
chàng còn mặc áo cà sa và đeo tràng hạt. Nàng sung sướng tự nhủ thầm: "Tài ấy
mà gặp buổi thái bình thì chẳng trạng nguyên cũng thám hoa, bảng nhỡn".
Một cảnh rực rỡ tưng bừng hiện ngay trước mắt tưởng tượng của nàng. Một
trang phong lưu công tử vừa l~nh mũ áo trạng nguyên, cưỡi ngựa vào cung dự yến.
áo màu lam, ngựa sắc trắng, thấp thoáng dưới lầu hồng, trong đám người xung
quanh để xem mặt ông tân khoa. Ngồi trên lầu, nàng gieo xuống một quả cầu thêu
chỉ ngũ s ắc . . .
Quỳnh Như giật mình tỉnh mộng, vì nàng vừa ném ra vườn cuộn chỉ thêu
đương cầm trong tay. Và nàng buông tiếng thở dài chán ngán, nhớ đến cái thân thế

kỳ dị bí mật của người nàng yêu: "Ư, lạ lùng thật? làm quân sư cho một tướng
giặc, rồi đi tu, rồi lập đảng. Đời chàng sao mà nhiều gian nguy đến thế?"
Cái bóng ông trạng nguyên cưỡi ngựa bạch đã biến thành hình ảnh một tráng
sĩ múa gươm trên lưng con ngựa nhuốm máu hồng phi nước đại Ở giữa dắm can
qua, Ở giữa tiếng chiêng, tiếng trống rầm trời, bụi bay mù mịt.
Quỳnh Như lo lắng, sợ hãi, tưởng tượng mình đương cùng người yêu đứng
trong vòng tên đạn.
Nàng tự thẹn và nhớ lại hôm mới biết Phạm Thái, nàng chỉ mong ước chàng
theo đuổi chí lớn, giúp nhà Lê lấy lại giang sơn. Nhưng mấy tháng xa cách Phạm
Thái đã làm cho nguội lạnh chí cao xa mà làm bồng bột tình thương nhớ. Bây giờ,
nàng chỉ lo có một điều: là phải cùng Phạm Thái biệt ly.
Nàng đương ngồi buồn rầu suy nghĩ thì Trương Đăng Quế, cháu nàng, mang
quyển phóng vào khoe:
- CÔ ơi ? CÔ coi chữ cháu tô có tốt không?
Quỳnh Như sung sướng cầm xem, vì nàng vẫn khao khát được ngắm nét bút
tươi tắn, mềm mại của Phạm Thái. Nhưng vừa đọc được mấy câu đầu, nàng đã

phải mỉm cười:
- Cái anh chàng này mới ngỗ nghĩnh chứ? Dạy trẻ viết chữ nôm, mà còn làm
thơ nữa.
Má nàng dần dần nóng bừng. Nàng cất tiếng ngâm nga. Giữa lúc ấy, Trương
công Ở ngoài vường cảnh đi tới, đưa cho nàng quyển phóng của Ngọc Dung, cháu
gái nàng:
- Con tính ông đồ Phạm Lý thế này có dở hơi không? Dễ ông đồ dạy chúng nó
làm thơ nôm?
Quỳnh Như mặt tái đi, nhưng ngàng trấn tĩnh ngay được và ôn tồn đáp lại cha:
- Dám bẩm phụ thân, có lẽ chữ nôm cũng cần lắm, Thân phụ không coi mấy
khoá trước, triều đình đều dùng chữ nôm để ra thi cống sĩ, bác sĩ. Muống cháu
Quế mai sau trở nên ông Nghè thì phải dạy nó học chữ nôm ngay từ bây giờ.
Kiến Xuyên hầu cười:
- Đành rằng thế, nhưng dạy một thằng bé bảy tuổi tô những câu thơ nôm mà
nó không đọc được, thì cũng hơi quá.
Hầu vừa nói, vừa dương mục kính, rồi cầm quyển phóng đọc:
Trong tình thú hồng nhan dễ mấy!
Chốn phòng trong trộm thấy phong quan.

Xui lòng du tử thêm càng,
Biết bao giờ vẹn lửa hương ước nguyền ?
Hầu nói tiếp:
- Đấy, con coi, ông đồ họ Phạm, nguyên thiền sư, một là cuồng chữ, hai là...
Quỳnh Như lo lắng đứng đợi thân phụ nói dút câu, nhưng Trương công lảng
ngay ra truyện khác và hỏi:
- Con thêu xong cho cha bức riềm màn chưa?
- Bẩm gần xong rồi ạ.
- Con thêu mau cho chóng xong đi, nhé?
Dút lời, Trương công thong thả lên nhà trên, vờ để quên quyển vở của Ngọc
Dung lại bên con gái yêu. Quỳnh Như mở vội ra xem thì ra hai đoạn, hai bài viết
tập, ăn khớp nhau mà chắp thành một bài thơ, một bức thơ tình.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 46

Kén rễ

Trương công vừa khoan thai bước vừa ngẫm nghĩ đến việc biến sắp xảy ra
trong nhà mình.

ông buồn rầu tự nhủ: "nhà ta là một nhà thế phiệt đời đời khoa giáp xuất thân,
không thể nào lại chịu để cho kẻ kia làm nhơ nhuốc được ? . . . Thà giết chết con gái
đi còn hơn?"
Dần dần ông cũng nguôi cơn giận: "Ư, chẳng lẽ nó theo học đạo thánh hiền,
mà lại bậy bạ được ? . . . Ư, cho dẫu thằng kia có định tâm gởi thư trêu ghẹo con ta
nữa, những con ta đã thuận đâu? . . . Phải để ta tra xét đã. . . Những hạng công tử sính
thơ, gặp nguồn cảm hứng thì họ viết ra những câu tình tứ đó thôi, vị tất đã để tặng
ai... Ta chẳng thấy có thầy khóa viết thơ gởi lên trời ve vãn con Ngọc hoàng đấy
Kiến Xuyên hầu bật cười lên tiếng?
- "ồ ? Tuổi trẻ ? . . . Ngày xưa, chính ta đây thấy gái đẹp, ta chẳng ngâm vịnh là
gì? Chẳng những ngâm vịnh, ta lại còn trêu ghẹo nữa kìa..."
Hầu vui vẻ nghĩ tiếp:
- "Vả lại Phạm Thái cũng là một danh sĩ đời nay. Trí thức ấy, học vấn ấy, thực
xứng đáng với tài mạo con ta. . . Được, để ta xem. . . "
Hầu bước vào trong nhà thì vừa gặp Trương phu nhân tiễn chân một bà khách
ra công.
Một lát sau, chờ phu nhân trở lại. Trương công cười hỏi:

- CÓ điều gì vui mừng mà bà hí hửng thế?
Phu nhân cười hỏi lại:
- ĐỐ ông biết việc gì?
- Việc của bà thì tôi còn biết sao được?
Trương phu nhân ghé vào tai chồng thì thầm:
- ông Phủ Trịnh nhờ mối đến hỏi con Quỳnh Như ChO CậU Trinh Nhị.
Trương Công thở dài không nói gì.
- Sao? ông không ưng chăng? ông phải biết ông phủ Trịnh giàu nhất phủ
Kiến Xương . . .
Trương công cười gằn, ngắt lời:
- Thì nhà ta đã nghèo đói đâu mà cần bám vào nhà giàu, mà phải thông gia với
nhà giàu?
- vẫn biết thế, vẫn biết mình chẳng cần nương nhờ ai, nhưng con Quỳnh Như
sau này thế nào cũng yên thân đỡ phải vất vả làm lụng.
Trương công gắt:
- Làm gì bà vội vồ lấy người ta thế? Thì hãy để xem thằng Trịnh Nhị học hành
ra sao đã nào.
- Điều đó thì ông chả phải lo. Khoa mới rồi giá đừng xảy ra việc mưu phá
trường thi thì nay nó đã ông cống rồi . . .
- Sao bà biết? Ý chừng bà mối bảo thế.
- Sao tôi chả biết? Dễ ông tưởng gả con lại không kén chắc. Tôi cho

người dò
la, chẳng những biết sức học của Trịnh Nhị, mà lại còn biết tính nết cậu ấy nữa
kia.
Trương công cắt đoạn câu truyện:
- Được, rồi biết.
Sáng hôm sau Trương công truyền làm một bữa tiệc thực long trọng rồi cho
mời Trịnh Nhị đến dự.
Nhận được thiệp mời Trịnh Nhị hí hửng, vào khoe mẹ (Trịnh phu nhân vừa Ở
phủ về được mấy hôm để lo việc hỏi vợ cho con).
- Bẩm thân mẫu, việc xong rồi, Trương tướng công gửi thiệp mời con đến dự
tiệc
Trịnh phu nhân vui mừng:
- Thế à? Nhưng con chắc đâu là xong?
- Sao lại không chắc. Con sang đấy sẽ giở hết tài ra, thì thế nào Trương tướng
công cũng phải phục mà bằng lòng gả Quỳnh Như cho con.
- Nhưng con cũng nên cẩn thận, mẹ nghe nói Kiến Xuyên hầu học rộng tài
cao, mà Quỳnh Như vào thơ lỗi lạc. Không khéo bị cha con họ lấn át thì nhục đấy.
Trịnh Nhị mỉm cười:
- Thân mẫu quá lo xa làm gì thế? Cứ một cái gia tài nhà ta cũng đủ xứng đáng

với cái tài mạc của Quỳnh Như rồi. Vả lại tài nàng là tài của một người con gái
địch sao nổi tài cao, trí rộng của bậc nam nhi như con.
Chàng chắp tay chào mẹ rồi sửa soạn trang sức cực kỳ lịch sự: Tấm khăn
nhiễu tam giang mới quấn rất khéo làm lộ hẳn cái trán cao, chiếc áo gấm lam thêu
kim tuyến thướt tha chấm gót, cái quần lụa ngả mày hồng phớt trùm gần kín đôi
hài thêu. Trước khi ra đi, Trịnh Nhị không quên đánh qua một lượt phấn gạo rồi
đem các bài thơ cổ đã học thuộc lòng ra đọc một lượt.
Xong rồi, chàng thong dong nhẹ bước tới biệt thự Kiến Xuyên hầu.
Đến cổng, chàng gặp một người y phục nhã nhặn vái chào và lễ phép nói:
- Tướng công tôi mời công tử vào chơi.
Trịnh Nhị trừng mắt nhìn rồi vái chào lại và hỏi:
- Thưa... Thưa ngài, dám xin ngài cho lãn sinh này được biết quý tính cao
danh để lãm sinh được hầu truyện.
Phạm Thái vẫn lễ phép đáp:
- Thưa công tử chúng tôi họ Phạm tên Văn Lý, được Trương tướng công tìm
đến dạy các cậu các cô con quan cố hiệp trấn Lạng Sơn.
Trịnh Nhị có vẻ kiêu hãnh:
- à? Thầy đồ. Vậy mời thầy đi, lãn sinh xin theo.
Phạm Thái cố nén lòng căm tức, ôn tồn nói:

- Thưa lãn tiên sinh, chúng tôi lấy làm...

Trịnh Nhị chau mày, ngắt lời:

- Thầy đồ mà không biết hai chữ lãn sinh ư? Tôi nhún mình mà tự xưng là lãn
sinh, chứ có phải tên hiệu tôi là Lãn sinh đâu.

Phạm Thái vờ giật mình, xin lỗi:

- Chết chửa, chúng tôi vô tình xúc phạm tới công tử, xin công tử đại xá cho.
Vốn chúng tôi có biết tiếng cụ Lãn ông Nguyễn Hữu Huân, nên tưởng công tử
cũng lấy mỹ tự Lãn sinh. Vậy xin công tử cho chúng tôi rõ quý hiệu, để chúng tôi
được hầu chuyện.

Trịnh Nhị tỏ vẻ khinh bỉ, vờ không nghe rỏ, rảo bước đi vào trong nhà, đến
trước mặt Trương công và Trương phu nhân, lễ phép chắp tay vái:

- Vãn sinh Trịnh Nhị xin cúi đầu lạy trình.

Trương phu nhân vội đứng dậy niềm nở mời chào:

- Mời công tử ngồi chơi.

Rồi phu nhân lảng vào buồng bên để mình Trương công tiếp hai chàng thiếu
men.

Quỳnh Như thấy mẹ vào, liền hỏi:

- Bẩm mẫu thân ai vừa đến chơi, con coi như người gặp Ở chùa Non Nước
ngày nào.

Trương phu nhân cười mắng yêu con:

- Mày nấp nhìn trộm người ta đấy à? Ngày nay chúng mày đáo để quá. Thời
thầy mày làm rể, tao nghe nói đến tên ấy đã đi trốn biệt.
Quỳnh Như tái mặt suýt ngất đi: "Thì ra cái người đọc thơ cũ nhận là thơ của
mình, cái cậu ấm dốc ấy, chính là vị hôn phu của ta đó?"
- Con sao thế?
- Bẩm thân mẫu, con hơi váng đầu. Nhưng không sao?
- Vậy con đi nằm nghỉ.
- Bẩm được, thân mẫu để mặc con.
Rồi nàng tìm vào ngồi trong xó tối bưng mặt khóc thút thít. Nàng vụt nghĩ đến
mấy câu thơ trong bài "Cầm tháo" của Phạm Thái:
Im ỉm sầu trưởng chín khúc,
Mượn tiêu cầm đỡ lúc tương tư,
Cầm sao thấy điệu ngẩn ngơ,
Sầu ai luống khách thơ thâm cùng.
Nàng lau nước mắt rồi lẩm bẩm nói một mình.
"Hay chàng biết rằng ta sắp về tay người khác... Không, không thể nào thế
được, thà ta tự tử cho hết kiếp, chứ bắt ta lấy con người dốt nát, đần độn ấy thì ta
nhất định không nghe".
Nàng lại nghĩ "Can chi phải khóc lóc, buồn bã. RÕ ta cũng trẻ con? Với lại đã
có gì gọi là chắc chắn ? "
Rồi nàng gượng đi trang điểm, vì nàng sợ nhỡ thân phu vào trông

thấy dung
nhan tiều tuy mà hiểu thấu lòng nàng chăng. Đoạn nàng đứng bến cửa buồng nấp
sau bức rèm, ghé mắt nhòm ra nhà ngoài.
Lúc bấy giờ vừa bắt đầu vào tiệc. Trương công nâng chén nói:
- Ngày xuân không gì thú bằng uống rượn ngâm thơ. Lão gia nghĩ thế nên có
buổi chén xoàng này mời hai thiếu niên thi sĩ đến chơi cùng nhau xướng họa cho
lão được quên trong chốc lát cái tuổi già nua yếu đuối.
Trịnh Nhị nghĩ thầm: "Rõ Trương tướng công khéo bày vẽ giở giọng văn hoa.
Thì cứ nói phăng là thử tài chú rể này có xong không. Tài tướng công thì là một
mớ tài cổ, ta không lo lắm. Vã dầu ta có kém thì con rể kém bố vợ, lý ấy là
thường. Đến như cái anh đồ đạc kia, chẳng qua là một anh hủ nho, có hai chữ lãn
sinh còn không thủng nghĩa, nói gì làm thơ phú?"
Không thấ ai trả lời, Trương công nói tiếp:
- Thế nào ? Hai công tử nghĩ sao?
Trịnh Nhị mỉm cười vì chàng không hiểu sao Trương công lại gọi thầy đồ kia
là công tử. Nhưng Phạm Thái đã đứng dậy chắp tay lễ phép nói:
- Bẩm tướng công, vãn sinh học vấn được mấy nả, mà dám múa dìu qua mắt
thợ, đánh trống qua cửa nhà sấm...

Trịnh Nhị tiếp:

- Sao mà ông đồ giỏi phương ngôn, tục ngữ thế?

Phạm Thái vờ không nghe rõ câu chế riễu, nói luông:

- Nhưng tướng công đã dạy đến, văn sinh đâu dám từ nan.

Tướng công cười:

- Phạm công tử nhún mình lắm? Văn tài của công tử, lão gia còn lạ gì?

Trịnh Nhị giật mình: "Chết chưa, thằng này dễ thường đã xướng hoạ với

Trương công nhiều lần rồi chăng?"

- Trịnh công tử nghĩ sao?

Trịnh Nhị cũng đứng dậy trả lời:

- Dạ, xi tướng công cứ đề ra cho.

Trương công nâng rượn mời, rồi nói:

- Còn phải tìm đầu đề Ở đâu nữa? Ta đương vui chén với nhau, chi bằng lấ

ngay đề "Ngày xuân uống rượn," mà vịnh một bài Đường luật thất ngôn bát cú.

Phạm Thái còn đương tìm vần thì Trịnh Nhị đã mỉm cười, nói:

- Dám bẩm tướng công, làm bằng hán tự có được không?

- Cũng được.

- Vậy, vãn sinh xin đọc:

Cẩm giang xuân sắc hội thi ngâm,

Ngọc lũy phù vân biến cổ câm. . .

Phạm Thái thản nhiên đọc luôn:

Bắc cực triều đình chung bất cải,

Tây sơn khấu đạo mai tương xâm.

Rồi nói tiếp:
- Bẩm tướng công, không ngờ, Đỗ, Trịnh lưỡng thi gia, lời văn lại giống nhau
đến thế? Mà lại hợp lắm? Nhất là hai câu dưới.
Trịnh Nhị cãi:
- Bẩm tướng công, anh đồ này dám hỗn xược trước mặt tướng công. Bắc
chước cổ nhân là một sự thường chứ? Không đọc Lý Bạch, ĐỖ Phủ, một thi sĩ đời
nay chỉ viết nên những câu vô vị.
- vâng, công tử dạy rất phải. Đã là văn nhân thì ai không đọc, không thuộc
Đường thi. Chẳng nói ai, chứ như bỉ nho đây, giá không thuộc Đường thi, nối điệu
sao được với công tử.
Trương công sợ hai người sinh ra to chuyện, liền nói chữa cho Trịnh Nhị:
- Lão gia coi ra hai công tử cùng đọc rộng, nhớ nhiều. Bài thơ ấy thực lão gia
chưa xem qua, thế mà hai công tử đều biết, đủ rõ học vấn hai công tử suýt soát
nhau. Thôi tranh biện làm gì vô ích, xin hai công tử cạn chén rồi mỗi người làm
một bài thơ nôm chơi.
Trịnh Nhị nhìn Phạm Thái cười nhạt:
- Vậy mời tiên sinh vịnh trước cho, lãn sinh xin hoạ theo.
Phạm Thái ngả đầu, ung dung đáp:

- Xin lĩnh ý.

Rồi quay lại Trương công, chàng chắp tay vái:

- Bẩm tướng công cho phép.

Trương công vui vẽ:

- Xin công tử cho nghe những lời châu ngọc.

Phạm Thái liền đọc:

Ngày Xuân Uống Rươu.

Hơi xuân hây hẩy động rèm dương,

Thổi hợn lăn tăn nước rươu vàng.

Rạng rỡ tiên hoa khoe tử sắc,

Nồng nàn thánh tửu tỏa mê hương.

Đầu xanh trước gió lao đao chuyể hn,

Tóc bạc sau mây lỏa tỏa vương,

CÓ rươu có thơ xuân có mãi,

Một năm ba vạn sáu thiều quang.

Kiến Xuyên hầu vỗ đùi khen:

- Hay? Hay lắm? CÓ rượn có thơ xuân có mãi. Một năm ba vạn sáu thiều

quang? Hay? Đúng lắm. Công tử làm lão gia trẻ hẳn lại.

Hầu cất tiếng cười vang, cặp mắt nheo, mặt hây hây đỏ. Rồi hầu thưởng Phạm

Thái một chén rượn đầy, Phạm Thái tạ ơn, uống một hơi cạn.

Trịnh Nhị tức uất người, nhưng cũng gượng mời Phạm Thái một chén rượn

nữa, Phạm Thái mỉm cười nói kháy:

- Thưa công tử, tài làm thơ ngu để chẳng bằng ai, nhưng tài uống rượn thì ít

người bì kịp. Công tử ban thưởng, một chén, chứ đến mười chén, ngu đệ cũng
không từ chối ?
Chừng để kéo dài thời giờ ra, Trịnh Nhị vịn ngay lấy câu ấy, đứng dậy nói:
- Dám bẩm tướng công, Phậm công tử đã dạy thế, vãn sinh xin phép tướng
công mừng Phạm công tử đủ mười chén rượn nữa.
Trương công sợ Phạm Thái quá say, liền nói gạt:
- Rượn uống dần ít một mới ngon. Vả hai công tử phải tỉnh mà làm thơ, chứ
say li bì thì còn sao trông rõ cảnh mà ngâm với vịnh?
Phạm Thái đáp :
- Xin tướng công cứ cho phép vãn sinh nhận mười chén rượn mời của Trịnh
công tử.
Rồi chàng quay ra bảo Trịnh Nhị:
- Bỉ nho xin uống thật thong thả, để công tử có đủ thời giờ gọt dũa bài thơ họa
cho được toàn bích.
Trương công nói:
- Phạm công tử cũng nên đọc lại bài tho một lượt để Trịnh công tử nhớ kỹ lấy
vạn
Phạm Thái vâng lời cao giọng ngâm, vì chàng biết thế nào Quỳnh Như cũng
nấp đâu đó để nghe. Ngâm xong, chàng ngồi yên, nhấp chén đẻ

Trịnh Nhị được
bình tĩnh mà nghĩ thơ.
Nhưng khi chén thứ mười đã cạn. Trịnh Nhị vẫn loay hoay chưa tìm được vần.
Chàng đánh trống lãng nói với Kiến Xuyên hầu:
- Bẩm tướng công, cổ nhân dạy: "Xuất đối dị đối đối nan", quả không sai. Đối
một câu đốim mà cổ nhân còn cho là khó hơn ra một câu đối, huống nữa lại hoạ
một bài thơ. Kể họa bậy, họa bạ, thế nào xong thôi thì cũng dễ, nhưng họa được
một bài nghiêm chỉnh cả từ lẫn ý, mà lại mốn có phần xuất sắc hơn bài xướng đề
thì thực là khó khăn quá.
Trương công muốn giữ thể diện cho chàng mốt chút, gật gù nói:
- Phải lắm, công tử nói phải lắm Vậy công tử bất tất phải họa, cứ làm ngay
một bài thơ khác, hoặc ngũ ngôn, thất ngôn, tứ tuyệt, hoặc cổ phong hay Đường
luật bát cú cũng được.
Giữa lúc ấy một đứa thị tỳ ra, dâng lên Trương công một tờ hoa tiên mà nói
răng:
- Dám bẩm tướng công, có người mạn phép tướng công họa giúp Trịnh công
tử một bài.
Trương công chau mày lẩm nhẩm đọc, rồi cười bảo hai người:

- Lời thơ còn non nớt quá?
Phạm Thái xin được ngâm. Kiến Xuyên hầu liền đưa cho chàng bài thơ hoạ
mà hầu thừa biết là tác phẩm của con gái yêu. Phạm Thái đọc thực to cốt để trêu
tức Trịnh Nhị.
Ngày Xuân Uống Rượn
(Hoạ nguyên Vận)
Rực rỡ trời xuân ánh thái dương,
Xuyên qua chén rươu nhuốm màu vàng.
Hoa xuân hn đáo thầm phong nhụy,
Men rươu nồng nàn ngát tỏa hương.
Má phấơn say xuân hây ửng đỏ,
Thơ tình thiế uu rươu rối vản vương,
Tìm vần trong rươu vần không thấy,
Chỉ thấy xuân đầy vẻ diệm quang.
- Trời ơi ? Hay? Hay quá, hay lấn át hẳn bài xướng? Hay không tìm được lài mà
khen ngợi nữa.
Trương công chữa thẹn cho Trịnh Nhị:
- Công tử khéo chế riễu quá. Thực Trịnh công tử nói không sai, họa vẫn khó
hơn xướng. Đấy, hai công tử coi, trong bài họa vần nào cũng dùng ép cả: "Vấn
vương" nghe sao được? Còn hai chữ "diệm quang" thực chẳng thoát tý nào.
Phạm Thái đã chếnh choáng hơi men, đứng dậy cải:

- Bẩm tướng công chê bài họa thì vãn sinh không phục. bài ấy hay, hay lắm.
Câu phá mạnh mẽ biết bao, câu thừa tự nhiên lạ lùng. Hai câu thục tuy không đặc
sắc, nhưng cũng chẳng dở. Hai câu luận thì âu yếm quá. Tuy hơi... chua chát chút
đỉnh Còn hai câu kết, trời ơi? Hai câu kết đến Lý Bạch cũng vị tất đã có hai câu
kết ấy. Mà xin tướng công nhận cho điều này: Trong mỗi vế, chữ "rượn" đều đối
với chữ "xuân", thực hợp với đầu đề "Ngày xuân uống rượn".
Trịnh Nhị tái mặt đi, xừng xộ mắng Phạm Thái:
- Thầy đồ vô lễ quá? Làm gì mà tướng công không nhận ra được, lại phải nhờ
đến thứ thầy. Còn như thầy khen bài thơ họa hay, thì điều ấy chẳng lạ. NÓ cũng na
ná như bài thơ của thầy nghĩa là rất tầm thường.
Phạm Thái cười khinh bỉ không thèm đáp rồi thì thầm ngâm lại bài thơ. Đoạn
chàng rót đầy một chén rượn mà mời rằng:
- vản sinh, xin phép tướng công, tự thưởng một chén rượn, vì đã có diễm phúc
được nghe một bài thơ hay.
Ngôn ngữ cử chỉ của Phạm Thái làm cho Kiến Xuyên hầu càng thấy rõ tình
yêu của chàng đối với Quỳnh Như và càng mong ước cho hai người nên vợ, nên

chồng. Hầu lại ngảnh nhìn Trịnh Nhị nghĩ thầm:
"Tài nữ mà sánh đôi với thằng ngu dợn thì thực ngọc quý để ngâu vầy .
Nhưng Trịnh Nhị đã đứng dậy nói:
- Văn sinh xin đọc, có đọan nào kém, nhờ tướng công phủ chính cho.
Rồi chàng cất tiến ngâm ồm ồm:
Ngày Xuân Uống Rươu
Ngày xuân uống rươu ngâm thơ tiên,
Xuân thắm rươu nồng tỏa hơi men,
Liễuyếu trước thềm tha thước lã,
Đào thơ bên cửa thắm màu sen,
Đưa thoi chim én bay vùn vụt,
Xòe cánh bướm vàng lượn chập chờn,
Nhấp chén toan đề bài vịnh cảnh,
Nhưng còn mãi ngắm buổi xuân thiên.
Chàng vừa đọc dút bài, bỗng có tiếng cười thé Ở buồng bên vọng lại. Trương
công cố thản nhiên, gật gù khen lớn để Trịnh Nhị không nghe thấy tiếng cười chế
nhạo:
- Hay? Hay? Tuy vần không được chính lắm? Nhung khuyết điểm nhỏ nhặt ấy
kể chi?
Phạm Thái cũng khen mát:
- Bẩm vâng, hay thực mà không thất niêm một câu nào.
Trịnh Nhị tưởng hai người khen thành thực đã vội tự phụ:
- Dám bẩm tướng công, văn sinh quả không hay làm thơ nôm. CÓ thì

giờ rãnh,
văn sinh chỉ tập làm thơ chữ Hán. Rồi vãn sinh xin đem trình Tướng công tập thơ
của văn sinh, để tướng công nhàn lãm.
- Phải đấy? Bây giờ thì mời hai công tử uống rượn đã, mà xin uống thực say
cho.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 47

Nói chuyện văn chương

Phạm Thái đang ngồi mở quyển Hán để ra câu đối cho học trò nhỏ thì Kiến
Xuyên hầu bước tới ôn tồn hỏi:
- Hôm qua công tử uống rượn say thế mà hôm nay cũng dạy sớm được?
Phạm Thái vội vàng đứng lên chắp tay vái dài:
- Bẩm tướng công, hôm qua vãn sinh quá chén, có lầm lỡ điều gì, xin tướng
công tha tội cho.
Kiến Xuyên hầu vuốt râu cười ha hả:
- Đã uống thì phải say, say thì phải bỏ sự giữ lễ đi, như thế mới thú chứ.

Hầu lại cười rồi đột ngột hỏi:
- Công tử đã đọc thơ Mộc Lan chưa, nhỉ?
Phạm Thái hơi chột dạ, đứng ngẫm nghĩ tìm hiểu. Thì Kiến Xuyên hầu đã nói
tiếp:
- Giá thời nay, người mình cũng viết theo đẻ ấy thì tất đã đổi lại. Chẳng hạn
nói nàng Mộc Lan cải nam trang đi đánh giặc. Khi thắng trận về triều, gặp một
ông trạng nguyên trẻ tuổi, liền phải lòng, rồi bỏ cả chiến bào mà mặc áo xiêm, rồi
cùng trạng nguyên kết hôn. Viết như thế mới có hậu, phải không công tử?
- Dạ.
Phạm Thái sợ mướt mồ hôi, chân tay run lặp cập, chàng nghĩ thầm: "Thôi,
chắc Trương công đọc qua truyện "Sơ kính tân trang" của ta rồi. Ta đã dặn Quỳnh
Như giữ kín không cho ai xem qua, sao nàng vô ý đến thế để Trương công vớ
được Thế này thì còn gì là thể diện, còn gì là danh dự ta nữa?"
Nhưng chàng cũng đánh bạo đáp lại:
- Dám bẩm tướng công, tướng công dạy thế, thực là chu đáo. Nhưng kể bài
thơ cổ cũng có nhiều câu khảng khái.
- Thì vẫn khảng khái, hùng dũng. Nhưng thời nay làm gì có hạng người khảng

khái, hùng dũng, phải không, công tử? Một bài thơ đầy ý tưởng uỷ mị mới tả được
những tâm tình uỷ mị.
Rồi hầu cao giọng ngâm:
Vua ban vàng bạc Mộc Lan từ,
Liền cấtLan lên chức thượng thơ,
Nhưng Lan chẳng th ích làm quan thượng. . .
Thấy Kiến Xuyên hầu ngừng lại, Phạm Thái liền bạo dạn hỏi:
- Dám bẩm tướng công, tướng công dịch?
- Phải, lão gia cũng vừa ngẫu nhiên nghĩ mà dịch liều một đoạn ra quốc âm,
nhưng được có ba câu đã thấy cạn giòng... Kể nhà vua cũng nông nổi quá. Mới
đem vàng, bạc, cùng chức thượng thư ra thử bụng tráng sĩ thì đã biết đâu rằng
tráng sĩ chỉ thích được một con lạc đà để phi về quê thăm nhà? Sao không đem
một công chứa diễm lệ ra, xem tráng sĩ có coi công chúa quý hơn con lạc đà
không.
Phạm Thái cố lấy giọng tự nhiên đáp lại:
- Bẩm tướng công, thử như thế cũng vô hiệu, vì tráng sĩ chỉ là một thiếu nữ cải
nam trang.
- Đành thế, nhưng nhà vua vẫn tưởng Mộc Lan là một nam nhi có dũng cảm.
Đến đây, Kiến Xuyên hầu phá lên cười, nói tiếp:

- Kể ra thời nay bọn nam nhi còn thua Mộc Lan nhiều?
Hầu vờ lỡ lời xin lỗi, rồi lại nói:
- Lão già nay rõ lẩm cẩm quá. Đương câu truyện van chương lại nói liên miên
đến việc thì thế... À lâu nay công tử có làm được bài thơ nào hay đọc cho lão gia
nghe với.
Phạm Thái chưa kịp trả lời, hầu đã khéo nói lảng, hình như cốt để chàng quên
câu truyện Mộc Lan đi:
- Hay đại khái như bài thơ của Trịnh công tử hôm qua.
Cả hai cùng cười, Phạm Thái tưởng Kiến Xuyên hầu lên nhà trên đã mừng.
Nhưng hầu chỉ ra đứng Ở hiên một lát, rồi lại quay vào hỏi Phạm Thái:
- Công tữ hẳn đã đọc truyện Thôi Oanh Oanh?
- Bẩm tướng công, vãn sinh mới được đọc bộ Tây Sương ký.
- Cũng được ? Tuồng Tây Sương ký còn có phần đặc sắc hơn tiểu thuyết Thôi
Oanh Oanh. Vậy công tử cho biết ý kiến về áng văn ấy.
Lần thứ hai Phạm Thái kinh hãi, nhưng cố giữ nét mặt thản nhiên:
- Bẩm, văn chương rất hay.
Tướng công như không nghe rõ câu khên ngợi của Phạm Thái nói luôn:
- Bao giờ cũng vậy, loạn thường từ trong nhà loạn ra. Trương quân Thụy
không phải là Thôi phu nhân thì gặp sao được Thôi Oanh Oanh. Đã

không gặp mặt
Thôi Oanh Oanh thi thơ từ xướng họa với nhau sao được? Giá Trương quân Thụy
biết tự trọng mà lẳng lặng bỏ ra đi, thì đâu đến nỗi xuác phạm tới danh tự nhà họ
Thôi.
Thấy bọn trò nhỏ đã tề tựu lên học, Trương công mỉm cười gật chào Phạm
Thái, rồi thong thả bước xuống thềm nói tiếp:
- bỏ ra đi, rồi tùy ý, muốn đi hẳn không quay về nữa cũng được, hay muốn
nhờ mối lái hỏi Thôi Oanh Oanh làm vợ cũng được.
Sáng sớm hôm sau, Phạm Thái cáo biết Kiến Xuyên hầu, xin phép về quê
thăm nhà. Hầu đã thừa biết chàng chẳng còn họ hàng thân thích nào nữa. Song hầu
không đả động gì đến điều ấy, cốt để chàng đi ngay.
Hầu vẫn yêu mến chàng và bằng lòng gả Quỳnh Như cho chàng, nhưng hầu
muống tránh hẳn sự hiềm nghi.
Chàng vừa đi được một lát thì mụ mối nhà họ Trịnh đã sang nói chuyện về
việc hôn nhân của Trịnh Nhị.
Trương công và Trương phu nhân hỏi ý kiến nhau. Nghe chồng ngỏ lời muốn
gả Quỳnh Như cho Phạm Văn Lý. Trương phu nhân dẫy nẫy, nhất định không

bằng lòng nhận một anh sư phá giới làm rể.
Kiến Xuyên hầu biết Phạm Thái là con Trạch Trung hầu, nhưng không muống
tiết lộ tung tích của chàng ra với một ai, vì hầu đã rõ chàng đương bị triều định
truy nã. Hầu chỉ mỉm cười bảo phu nhân:
- Bà không ưng Phạm Văn Lý làm rể thì thôi. Nhưng tôi xin bà đừng vội hấp
tấp gả hoài gả hủy cho một gã vô học.
Về các việc, mà nhất là việc hôn nhân trong một gia đình, bao giờ ý muốn của
bà cũng lấn át ý muốn của ông. Dẫu ngày xưa hay ngày nay cũng thế thôi.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 48

Khóc Trương Quỳnh Như

Những nếp nhà lợp cói lẫng lẽ dưới sự sầu thảm vừa xảy ra: Cái chết của
Trương Quỳnh Như.
Giữa hôm ăn hỏi linh đình, nàng đã nhờ chiếc giây lưng nhiễu đưa hồn về nơi
cực lạc

Trên thửa vườn cao, song song hai ngôi mộ chưa xây. ĐÓ là nơi yên giấc trăm
năm của Thanh Xuyên hầu và Trương Quỳnh Như vậy.
Trời đã gần tối mịt. Đường làng vắng ngắt kể vãng lai. Bỗng một ky sĩ phi
ngựa tới, ghi cương Ở bên cây liễu cạnh mồ, rồi nhảy vội xuống, nằm vật ra đất
khóc thảm thiết.
Người ấy là Phạm Thái, cựu quân sư của Nguyễn Đoàn, phó đảng trưởng kiêm
chức quân sư của đảng Tiêu Sơn. Người ấy đã bao phen xông pha trong rừng
gươm dáo, nay chỉ còn là một kẻ tầm thường không còn một chút nghĩ lực để phấn
đấu
Vì người ấy yêu.
Nằm khóc một hồi lâu, Phạm Thái ngồi dậy lau nước mắt, mở đẫy lấy hương
và sáp ra thắp.
Rồi quỳ bên mồ đọc bài điếu văn sau này:
Nương tử ơi! Chướng căn ấy bởi vì đâu? Oan thác bởi vì đâu? Cho đến nỗi
xuân tàn hoa nụ, thu lầu trăng rằm!
lại có điều đau đớn thế! Nhà huyền ví có năm có bảy, mà riêng một mình nàng
đeo phận bạc, thì lửa nguội, nước voi còn có lẽ. Thương hại thay! Hoa có một

cành, tuyết có một quãng, nguyệt có một vầng, mây có một đoá. Thân hiếm hoi
chừng ấy, nỡ nào lấy đôi mươi năm làm một hếp, mà ngơm ngớm chốn non Bồng
nước Nhược, đính gì không đoái đến cõi phù sinh.
Ví dù hếp mà tiên thù với tục, sao xưa ha vâng mệnh xuống trần chi? Nay đã
nguyện thân này cho vẹn hếp thì cũng trọn ba vạn sáu ngày ~ờ~ cho đủ lệ: nọ
xuân huyên, ha phu tử góp với trần gian không chút bận, rồi sẽ rong chơi chín
suối cớ gì riêng bỗng vội vàng chi?
ôi! Chữ mệnh hẹp hòi, chữ duyện suồng sẽ, những như thân gia ấy, tình cảnh
ấy ngược xuôi ha cũng ngậm ngùi cho. Huống ta cùng nương tử, tuy chẳng thân
ha thích nọ, những tình duyên là chừng ấy, cũng là một chút cương thường: dẫu
rằng kẻ đây người đấy, song an ái bấy lâu nay, đã biết bao nhiêu tâm sự!
Ta hăm hở chí trai hồ thỉ, bởi đợi tình cho nấn ná nhân duyên: mình long
đong thân gái liễu bồ, vì giận quá ngang tàng tính mệnh.
Cho đến nỗi hoa rơi lá rụng, ngọc nát châu chìm; chua xót cũng vì đâu?
Nay qua nắm cỏ xanh, tưởng người phận bạc, xủi xụt hai hàng tình lệ, giải

bầy một bức khốc vãn; đốt xuống tuyền đài, tỏ cùng nương tử.
Đọc xong, Phạm Thái vừa khóc, vừa châm lửa đốt bài điếu văn.
Rồi chàng lên ngựa đi.

Khái Hưng

Tiêu Sơn Tráng Sĩ

Hồi 49(hết)

Trên đường thiên lý

Hai năm sau.
Một hôm trời đông đã về chiều. Trên con đường thiên lý, một thiếu niên tráng
sĩ buông lỏng cương thong thả cho ngựa đi về phía Nam.
Vẻ mặt chàng buồn rầu, chán nản. Y phục chàng đầy bụi và bùn.
Đến phố phủ Lý Nhận, chàng dừng ngựa trước cửa một tửu quán, vào đó nghỉ
trọ một đêm để mai đi Nam Thành sớm.
Chàng đương ngồi nhắm rượn, đăm đăm suy nghĩ đến những sự biến cố của
một đời vô định thì Ở ngoài đường có tiếng ngựa hí.
Rồi theo đêm tối, theo luồng gió lạnh và hạt mưa phùn, một trang thiếu niên
tuấn tú quăng mạnh mình vào trong quán:
- Sắp rượn mau, bớ chủ quán? Ta vừa đói vừa rét đây?
- Dạ?

nghe giọng nói trong trẻo của khách mới đến người ngồi uống rượn phải
ngửng đầu trông lên, chừng sung sướng cười bảo tửu quán:
- Lấy chén, lấy đũa bát để công tử cùng ngồi uống rượn với ta cho vui.
Rồi chàng quay ra lễ phép nói với người kia:
- Thưa công tử, công tử cho phép tôi được hầu công tử đêm nay.
Một cái mỉm cười đi theo liền với chữ "đệm" có biết bao nhiêu nghĩa, khiến
người mới đến hiểu ngay. Chàng lại gần thì thầm:
- Hiền huynh?
Người kia cũng thì thầm đáp lại:
- Hiền hữu.
Thì ra ngẫu nhiên Quang Ngọc và Nhị nương gặp nhau Ở tửu quán bên đường.
Cơm rượn xong, chủ quán thấy hai người thân mật với nhau liền hỏi:
- Thưa hai công tử ngủ riêng giường hay cùng chung một giường?
Nhị nương phá lên cười, đưa mắt liếc Quang Ngọc, rồi đáp:
- Ta không quen ngủ chung với ai bao giờ. Nhưng bác quán cứ đi ngủ trước,
để chúng ta bàn luận văn chương, nghe?
- Dạ.
Đêm đã khuya, hai người còn thì thầm nói chuyện. Nhị nương thuật với
Quang Ngọc công việc điều tra của nàng về tung tích Phạm Thái: nào chàng mê
man say đắm Quỳnh Như, náo Quỳnh Như tự vận vì chàng. Quang

Ngọc lộ vẽ
căm tức trên nét mặt. Chàng hỏi:
- Vậy bây giờ Phạm Thái Ở đâu?
- Thưa hiền huynh, hai năm nay hắn đi biệt tích, chỉ lẻn về Thanh Nê có hai
lần: một lần đọc bài khốc vãn, một lần để nghêu ngao hát bài triệu linh bên mồ
người mệnh b ạc .
Quang Ngọc cười chua chát:
- Không ngờ Phạm Thái mà trẻ con được đến thế nhỉ ?
- Vâng, Phạm Thái cũng trẻ con như văn thờ của hắn.
Nhị nương mở khăn gói lấy đưa cho Quang Ngọc một tập giấy và nói tiếp:
- Đây, tác phẩm của anh chàng mê gái: mà ngu hữu đã sưu tầm được, tuy hãy
còn khiếm khuyết nhiều.
Quang Ngọc đọc sơ một lượt, rồi buồn rầu, giận dữ ném tập thơ xuống
giường. Nhị nương thở dài, hỏi:
- Hiền hữu định sao?
Quang Ngọc hỏi lại:
- Định cái gì?
- Việc đảng.
Quang Ngọc ngồi yên lặng giờ lâu, ngẫm nghĩ
- Vận chưa gặp? Khó lòng quá?
Rồi chàng báo cho Nhị nương biết rằng Trịnh Trực đã bị hành hình Ở Kinh

Bắc, Đình Phùng bị bắt giải về Phú Xuân. Tửu quán Bạch Phượng cũng đã đóng
cửa, vì các bạn đồng chí tan tác cả, để nơi hội họp kia phỏng có ích gì?
- Còn Lê Báo?
- Lê Báo vẫn nương náu Ở chùa Yên Tử trấn Hải Dương. Bây giờ hắn thành
thực mộ đạo Phật như một nhà chân tu vậy.
- Thế chúng ta?
- Chúng ta chờ đợi dịp để hành động. Hành động là phận sự của chúng ta.
Không hành động, thì đời chúng ta không còn có nghĩa gì nữa phải không hiền
hữu?
Nhị nương mỉm cười :
- Thưa hiền hữu phải lắm.
Quang Ngọc như mê man nói luôn:
- Hành động ? Hành động ?
Nhị nương nhìn chàng, buông một tiếng thở dài não nuột.
Sáng hôm sau hai người từ biệt nhau: Nhị nương ngược Bắc thành, Quang
Ngọc xuôi Nam thành hẹn một ngày kia sẽ hội ngộ.
Nhị nương kìm cương ngựa, hỏi với một câu:
- Nhỡ không hội ngộ?
- Cũng chẳng sao? Vì linh hồn chúng ta bao giờ cũng Ở bên nhau. Một người
trong bọn ta làm một việc trái vơới bổn phận, đã tưởng nghe rõ tiếng

thống trách
của bạn đã tưởng nhìn thấy cặp mắt nghiêm nghị của bạn. Mà khi ta có việc đáng
thi hành ngay, ta đã tưởng trông thấy cái gật biểu đồng tình của bạn rồi. Vậy thì
chúng ta có Ở xa nhau đâu? Tình bằng hữu của chúng ta đã thành một sự thiêng
liêng.
Nhị nương chắp tay vái.
- Vâng, tình bằng hữu của đôi ta? ...
Rồi nàng rẽ cương quay đi.
Qua quãng đường gần một khuỷ sông Đáy, nàng văng vẳng nghe có ai hát
nghêu ngao. Kìm cương ngựa nhìn kỹ, nàng thấy ngồi dưới gốc đê bên bờ sông,
một anh chàng câu cá, đầu đội nón tre đan, vai khoác áo lá.
Cho ngựa thong thả bước tới gần, nàng dừng lại ngắm nghía: người câu cá đưa
hồ rượn lên miệng một hơi rồi ngâm:
Sống Ở dương gian đánh chén nhà,
Chết về âm phủ cấp kè kè,
Diêm vươngphán hỏi rằng: chi đó?
Be!
Nhị nương đoán chắc là Phạm Thái, nhưng vẫn yên lặng ngồi trên mình ngựa
để chờ xem anh chàng chán đời kia còn làm những trò gì nữa.
Thì Phạm Thái lại cất giọng ngâm:

Đưa lời cho tới cung mây,
Sau này xin gửi cho dây với cùng,
Túi thơ hồng trách ai se mối,
Đến nửa chừng bỗng mới dãn ra,
Căm thay một ả trăng già,
Trêu người chỉ mãi chẳng tha thế này.
Nhị nương giật cương ra roi phi thẳng.
Nghe tiếng động, người câu cá quay lại, cười lớn:
- Mời khách qua đường hãy dừng vó ngựa uống với ta một hớp rượn? Ha ha?
Chí lớn trong thiên hạ không đựng đầy một hồ rượn.
Nghĩ một lát, chàng lại nói:
- Ha ha? Chí lớn trong thiên hạ không đựng đầy hai con mắt mỹ nhân.

Hết

Khái Hưng

Tình Điên

Ánh sáng vàng úa của vừng thái dương đỏ chót như còn do dự ở chân dẫy tre già cao vót, rì rào, kẽo kẹt.
Luồng gió mát về chiều vừa đánh thức xóm Hồng Thủy miên man

ngây ngất trong bầu không khí nồng nực của buổi trưa mùa hạ. Nào tiếng cười đùa của các cô gánh nước xúm sít nhau bên bờ giếng, nào tiếng ca hát của bọn mục đồng cưỡi trâu bò về chuồng, nào tiếng cãi cọ của trẻ con đuổi chạy quanh mấy gốc đa già trên tòa miếu cổ.

Bỗng trẻ con rời bỏ gốc đa, kéo ùa ra đường và cất tiếng reo:

- Cô điên! A! Cô điên!

Trên con đường hẹp ngoằn ngoèo lượn theo cái lạch nhỏ, bờ trồng cây, lá xanh um, một người con gái chừng mười tám tuổi, tóc bỏ xõa, đương vừa đi vừa lẩm bẩm nói một mình.

Thấy lũ trẻ chạy, reo cười, cô đưa bàn tay lên xua, ra hiệu bảo im đi, rồi lại lẳng lặng cúi đầu đi thong thả như đương cặm cụi theo sau một vật gì, một cái xe chẳng hạn. Bọn trẻ trỏ tay bảo nhau:

- Cô ấy đưa đám ma đấy

Một đứa nói:

- Sắp đến huyệt rồi

Quả thực, khi đi đến cái rãnh xẻ để tát nước vào ruộng, người con gái đứng dừng lại, đăm đăm nhìn, như ngắm người ta đương hạ cái áo quan xuống huyệt. Nước mắt cô từ từ nhỏ giọt. Một lát sau, cô quỳ xuống bới đất lấp kín rãnh, rồi nằm phủ phục, khóc nức nở, không ra tiếng. Đứng xúm xít chung quanh đàn trẻ thi nhau cười như nắc nẻ.

Bỗng cô ngước mặt lên nhìn lên, mỉm cười, rồi như nói với ai đứng bên cạnh:

- Em cảm ơn anh... anh thương em quá... Đương lúc em đau đớn mà anh lại đến an ủi em thế này.. Vâng, em xin tuân theo lời anh dạy

Chỗ này cô đổi giọng ồm ồm bắt chước tiếng đàn ông:

- Em nghe anh, không nên buồn nữa, không nên khóc nữạ
Rồi cô lại mỉm cười nói giọng tự nhiên, làm như hai người chuyện trò với nhau vậy:
- Không em có buồn nữa đâụ Ở trên đời còn có anh thì em không bồ côi bồ cút đâu mà sợ.
Có lúc cô đứng lặng, hé cặp môi son chú hết tinh thần như đương nghe ai se sẽ thì thầm bên tại
Đã hơn một tháng nay, từ hôm cô về làng Hồng Thủy ở với bác để điều trị bịnh thần kinh, chiều nào cô cũng nhắc lại những cử chỉ, những ngôn ngữ như thế, đến nỗi bọn trẻ con trong làng cứ tới giờ ấy là xúm nhau đứng sẵn ở gốc đa bên miếu để chờ cô đi qua.
Chúng biết trước rất rành mạch hết mọi sự sắp xẩy ra, từ việc làm cho chí lời nói của cô. Mà hôm nào cũng chỉ đi đến chỗ đương xẻ là cô lại quay về. Trước kia những người tát nước còn ngăn cản không cho cô lấp đất. Nhưng sau thấy cô khóc lóc lạy van khẩn khoản, họ đem lòng thương hại, để mặc cô muốn làm gì thì làm, chờ khi cô đi khuất, họ lại khơi rãnh rạ
Lúc trở về nhà cô đi mau hơn, nết mặt vui tươi, cười cười, nói nói như được cùng người yêu chuyện trò thân mật.
Bỗng khi đến gần nhà, cô lại bưng mặt khóc.
Bọn trẻ thấy cô đang cười, mà khóc ngay được thì cùng nhau cười vang xóm. Như không nghe thấy gì, cô chỉ nức nở nói một mình:
- Vậy ra anh lừa dối em... Anh bỏ em... chơ vơ một mình... một bóng... anh đi lấy vợ.
*
Một hôm đắp xong cái mồ tưởng tượng, cô ngước mắt nhìn lên vừa nói dứt câu: "Em cám ơn anh" thì bỗng cô ngừng bặt.

Trước mặt cô, một trang thiếu niên vận Âu phục đứng nhìn cô có vẻ thương hại, đau đớn. Cô ngẫm nghĩ một lát rồi hỏi:

- Có phải anh Linh của em Cúc đây không?

Chàng mỉm cười gật sẽ.

Cô cúi mặt xuống nũng nịu:

- Anh bỏ em, anh đi mãị

Chàng đuổi bọn trẻ đi theo trêu ghẹo, rồi đưa cô Cúc về nhà.

Ông bác cô ra đón chào khách:

- Cảm ơn ông, cháu nó ốm đã mấy tháng nay. Thuốc uống đã nhiều mà vẫn không chuyển. Tôi lo quá, cậu mợ cháu chết đi chỉ được có một mình cháụ

Chủ nhà mời khách ngồi chơi uống nước. Trong khi ấy thì cô Cúc chú mục đứng nhìn hai người nói chuyện. Chủ hỏi:

- Thưa ông, ông học trường thuốc, vậy ông có biết căn bệnh này không?

Khách đáp:

- Đầu đuôi bệnh trạng ra sao, xin cụ kể lại cho tôi nghe xem.

- Thưa ông, nào có gì đâu. Hồi tháng hai năm ngoáị..

Thấy cô Cúc đứng lắng tai nghe chuyện, khách bảo sẽ chủ:

- Giá Cụ bảo cô ấy vào trong nhà đã rồi hãy nói chuyện thì hơn.

Khi Cúc đã ngoan ngoãn theo lời bác lẳng lặng vào buồng, cu. Tú Vụ liền kể cho khách nghe cậu chuyện sau này:

"Cúc bồ côi cha từ năm lên mười. Mẹ cô nhà cũng khá, cho cô đi học, và hiện cô đang theo học năm thứ ba trường Sư phạm. Mẹ cô có mình cô nên rất mực chiều chuộng, mà cô thì cô yêu quý mẹ lắm. Bỗng tháng hai năm nay, mẹ cô ốm. Hơn một tháng cô hết sức trông nom, đến nỗi người cô sút hẳn đi. Nhưng bệnh ho của mẹ cô một

ngày một trầm trọng, rồi đến đầu tháng tư thì mẹ cô chết.
Cô thương xót khóc lóc không ai khuyên can nổi. May sao có một cậu, cậu Linh, sinh viên trường Đại Học, khi còn mẹ cô, vẫn khi tới chơi nhà, vì chàng thấy cô có nhan sắc thì đem lòng thương trộm yêu thầm. Trong khi đau đớn, khổ sở, ngày ngày có chàng đến an ủi, Cúc cũng nguôi dần.
Sang tháng sau, nghĩa là cách đây hai tháng, chàng vừa tốt nghiệp trường Cao đẳng ra, liền về thẳng nhà, bo? Cúc trơ trọi ơ? Hà Nội. Cái ngày mà Cúc được tin Linh cưới vợ là ngày bệnh điên của cô bắt đầu phát.
Khách nghe câu chuyện, buồn rầu, ngồi ngẫm nghĩ. Cu. Tú thấy chàng không nói gì, lại hỏi:
- Vậy ông cho nó là bệnh gì?
- Thưa cụ, cô Cúc chắc bị một định kiến thôi miên.
- Ông tính có thể chữa được không?
- May ra thì được... Phải chữa mẹo
Rồi chàng ghé vào tai cu. Tú thì thầm:
- Từ nay trước mặt cô Cúc, xin cụ gọi tôi là Linh, và cụ dặn người nhà cùng những người quen thuộc cũng vậy
Cu. Tú mỉm cười, không hiểu:
- Nhưng tôi sợ nó biết tên thực ông là Giao rồi
- Cụ không sợ. Tôi mới gặp cô ấy lần này là một.
- Thưa ông, ông có thể giảng nghĩa cho tôi hiểu không?
- Thưa cụ, bây giờ tôi chưa có thể giảng nghĩa được, sợ tiết lộ bí mật. Để chờ khi cô Cúc khỏi đã hãy hay
Cu. Tú lại mỉm cười:
- Cách chữa bí mật thế kia à?... Nhưng ông còn ở chơi nhà lâu

không?
- Thưa cụ, còn những một tháng kia. Chắc đủ thì giờ.
Từ đó, chiều chiều Cúc đưa cái đám ma tưởng tượng của mẹ tới chỗ đường xẻ lại gặp Giao mà cô vẫn tưởng lầm là Linh.
Mấy hôm đầu, Giao còn để vậy cho Cúc đắp mộ, cùng khóc lóc rồi ngước cặp mắt âu yếm bảo chàng:
"Vậy ra anh Linh của em không lừa dối em đấy chứ?"
Chàng cầm tay cô, mỉm cười nhìn vào mắt sẽ đáp:
- Khi nào anh Linh của em lại nỡ lừa dối em.
- Thế anh chưa lấy vợ chứ?
- Chưa em ạ!
- Thế anh chờ em chứ?
- Cái đó thì đã cố nhiên. Khi nào em khỏi hẳn thì anh sẽ cưới em làm vợ.
- Nhưng em có ốm đâu mà anh bảo em khỏi
Giao cười:
- Em không ốm, nhưng mà em còn mê man tinh thần. Kìa em coi, cô con gái đẹp, ai lại đi nằm xuống đất để đến nỗi lấm láp thế kia? Mà ai lại đi chân không như thế kia bao giờ?
Cúc bẽn lẽn nhìn xuống chân, lấy tay phủi bụi bám vào quần áo
Dần dần Cúc đã biết chăm đến sự điểm trang, chân đi dép da láng, quần áo chải chuốt, tóc vấn cẩn thận.
Một hôm, cô vừa toan quì xuống đắp mả, thì Giao giữ lại bảo:
- Nếu em muốn anh yêu em thì em đừng vầy đất nữa kịa
Cúc mỉm cười, cặp mắt sáng quắc nhìn Giao:
- Nhưng em có vầy đất đâu? Em đắp mồ cho mẹ em đấy chứ.
- Em quên à? Mẹ mất ơ? Hà Nội kia mà?

Cúc ngơ ngác:

- Thế đây là đâủ

- Đây là làng ta và chỗ này là cái rãnh xẻ để tát nước.

Cúc ngần ngừ có ý nghi hoặc, nhưng hình như sợ hãi người yêu, nên không dám đắp đất nữạ

Nhờ về những ống tiêm thuốc bổ, và nhất là nhờ về tình âu yếm dịu dàng của Giao, bệnh thần kinh của Cúc một ngày một thuyên giảm. Rồi nửa tháng sau, tuy Cúc vẫn còn mê sảng, nhưng sự đi theo đám ma hình như đổi hẳn ra một cuộc đi chơi mát của đôi bạn trẻ. Vì tình nhân loại, Giao một ngày một thêm đằm thắm, thân mật. Còn Cúc thì ngày một thêm chăm chỉ đến sự điểm trang.

Một hôm, chàng đến hơi trễ. Cúc y phục chỉnh tề, quần trắng, áo trắng, mái tóc rẽ lệch, đương đi đi, lại lại, băn khoăn khó chịu ở trước cửa. Vừa thoáng thấy chàng ở đàng xa, cô chạy vội lại, trách:

- Sao hôm nay anh đến muộn thế? Em giận lắm. Đã đến giờ đưa đám rồị

Giao nét mặt nghiêm nghị, đáp sẽ:

- Nếu em không bỏ cái tính giận dữ đi thì anh không yêu nữa đâu. Nhất là em không được quên rằng mẹ em mất đã được bốn, năm tháng rồi. Nay anh chỉ đến rủ em đi chơi mát, không phải đi đưa đám. Em cố nghĩ lại xem.

Không biết Cúc có nhớ ra không, nhưng vì sơ. Giao không yêu, nên khi thấy chàng hỏi lại rằng đã nhớ ra chưa, thì cô tươi cười đáp liền:

- Em nhớ ra rồi. Mẹ em mất những bốn, năm tháng trước.

Giao gật:

- Em Cúc của anh ngoan lắm. Vậy mai hễ gặp anh thì em phải nhắc lại cho anh nghe cấu ấy, anh sẽ yêu thực nhiều, nhé!

Hôm sau, Giao lại đến trễ hơn, nhưng không những Cúc không tức giận, cô lại còn vui vẻ đến chào chàng, rồi như đứa học trò nhỏ, ôn lại câu chàng dặn:

- Mẹ em chết đã được bốn, năm tháng rồi. Nay anh chỉ đến rủ em đi chơi mát, chứ không phải đi đưa đám. Vậy anh có yêu em không?

Giao cười, lấy tay đập se sẽ vào má Cúc:

- Anh yêu em lắm.

*

Câu trả lời khiến Giao ngẫm nghĩa, mỉm cười

Rồi câu ấy ngày nào chàng cũng nhắc đi nhắc lại, nhắc đi nhắc lại vì lòng nhân từ hào hiệp đối với một người khốn khổ.

Một hôm ngồi một mình, chàng bỗng buộc miệng như nói với người trong mộng:

- Anh yêu em lắm!

Chàng ngơ ngác nhìn quanh phòng như sợ hãi một sự huyền bí. Vì chàng nhận rằng câu ngẫu nhiên ấy nó ở tự đáy trái tim, tận cùng linh hồn thốt ra và không còn ngụ một ý nghĩa nhân từ hào hiệp nữạ

Hôm ấy chàng đi thong thả trên con đường đất ngòng ngoèo lượn theo cái lạch nước nhỏ. Lòng chàng bối rối, sự buồn rầu lộ ra nét mặt.

Chàng có ngờ đâu từ thương tới yêu, con đường lại ngắn đến thế. Cái lòng thương nhân loại, thương những sự yếu hèn, đau đớn của loài người, chàng có ngờ đâu lại trở nên tình ái!

Song chẳng lẽ yêu một người điên, tuy người điên ấy là một trang thiếu nữ tuyệt sắc! Phải chăng chàng chỉ yêu cái hào nhoáng bên ngoàỉ

Không phải. Quyết là không phảị

Chàng vừa đi vừa cố phân chất, cố giải phẫu những tính tình của chàng như chàng đã đem khoa học mà tìm căn nguyên bệnh thần kinh hệ của Cúc. Khi chàng đã đưa tư tưởng đi ngoắt ngoéo hết các con đường khúc khuỷu trong tâm trí, thì chàng mỉm cười, vì trong lúc mê muội, chàng chỉ nhận ra được có một điều là chàng yêu
Cái tình yêu ấy, cỗi rễ ở lòng thương mà ra cũng có, nhưng nhất là ở sự tìm thấy một linh hồn khác thường, linh hồn dịu dàng, chất phác ngớ ngẩn của một cô gái điên. Mà ba cái tính tình dịu dàng, chất phác, ngớ ngẩn ấy lại rất dễ cảm động lòng người
Nhớ lại những câu nói tự nhiên của Cúc chàng cảm thấy hay hay, nũng nịu vừa như tiếng trẻ thơ, vừa như giọng âu yếm của ái tình. Chàng thực yêu rồi, yêu một cách vô lý, nhưng yêu một cách nồng nàn và vơ vẩn. Mà chỉ còn một tuần lễ nữa là chàng đã phải từ biệt người chàng yêu. Biết đâu khi chàng đi rồi, bệnh điên kia đã thuyên giảm bội phần, đã hầu như khỏi hẳn, lại không nặng như xưa? Xa sự dịu dàng, xa sự âu yếm của chàng thì Cúc khó lòng khỏi được. Rồi cái thân mềm mại kia đáng lẽ phải chứa một linh hồn lanh lợi sẽ không còn đựng một mẫu trí thức cỏn con.
Chàng nghĩ thế thì chàng càng thấy buồn, càng thấy khổ, càng thấy thương, càng thấy yêu. Cái nhân loại bé nhỏ, hèn yếu mà xưa kia chàng vẫn muốn đem hết tâm trí, đem hết tinh thần ra thương yêu, nay đối với chàng hình như chung đúc cả vào cái thân thể mảnh dẻ của cô gái điên.
Bước thong thả, hai tay chắp sau lưng, chàng băn khoăn tư lự. Bỗng vừa rẽ một chỗ đường ngoặt, chàng thấy sừng sững trước mặt chàng cô Cúc, vận quần áo đại tang. Cô ngả đầu, lễ phép chào chàng, rồi buồn rầu cất tiếng run run nói sẽ:

- Thưa ông, tội.
Cô chỉ nói được có thế. Nước mắt cô ứa ra, khiến cô nghẹn lời. Giao vội hỏi:
- Có sự gì thế em? Em Cúc của anh... của anh Linh?
Cúc đưa khăn tay lên lau nước mắt, lạnh lùng bảo:
- Ông nói dối! Ông không phải là ông Linh. Ông không thể là ông Linh được!
Hai giọt nước mắt ngập ngừng dưới cặp mi, Giao lo lắng, khổ sở, đăm đăm nhìn Cúc. Cúc bỗng cười ngất, cái cười khoái lạc mà Giao cho là cái cười vô nghĩa lý, vô ý thức của người điên. Chàng sung sướng cũng mỉm cười, vì chàng cho là tri thức của Cúc tuy còn đương ở vào giữa chỗ tự tri và vô tri, nhưng đã hơi chịu xét đoán. Hy vọng lắm rồi!
Nhưng nếu ông thầy thuốc hy vọng, thì người yêu liệu có hy vọng được không? Giao mỉm cười, cái mỉm cười của ông thầy thuốc, của nhà khoa học. Phải, nếu Cúc biết suy xét, biết nhận rõ sự thực hư thì liệu Cúc có còn giữ mối cảm tình đối với người mà Cúc nhận lầm là Linh nữa không? Ông thầy thuốc lại mỉm cười, cái mỉm cười tự cao, tự đại. Giao nghĩ thầm: "Ta hãy bỏ lòng ích kỷ mà mong cho Cúc khỏi hẳn bệnh đã."
Ngắm Giao có vẻ tư lự, Cúc hình như cố nhịn cười mà nhắc lại lời chàng dặn bữa nọ:
- Mẹ em mất đã được bốn, năm tháng rồi. Nay anh chỉ đến để rủ em đi chơi mát, chứ không phải đi đưa đám. Vậy anh có yêu em không?
Cô nói dứt câu, bẽn lẽn cúi xuống nhìn dòng nước chảy. Giao cười ra dáng đắc chí, trả lời:
- Anh yêu em lắm chứ!

Hai người yên lặng đi bên cạnh nhau. Bỗng như vì sự sung sướng xúc động tâm hồn, Cúc lim dim cặp mắt như mộng, cất tiếng nói:
- Này anh ạ! Em chỉ muốn suốt đời được cùng người yêu ở trong cái cảnh dịu dàng, êm ái này. Anh hãy trông: con đường quanh co dưới bóng lá cây um tùm, bên dòng nước trong như lọc, thực Tạo hóa đã riêng gây nên để tặng hạng người biết yêu thưởng thức.
Giao mỉm cười:
- Em làm thơ đấy à? Anh xét ra có hai hạng người thích ngâm vịnh và có tài ngâm vịnh, là hạng người thi bá và hạng điên rồ.
Cúc nghiêng cái đầu hơi rung động, mái tóc se sẽ lung lay trước cơn gió chiều. Và nàng hỏi lại:
- Vậy anh cho em là người điên hay là thi sĩ?
- Em vừa là điên vừa là thi sĩ?
Cúc cười ngất:
- Thế thì anh lầm.
Cô ngẫm nghĩ mấy giây, rồi nói tiếp:
- Nhưng không, anh nói đúng đấy: vì xét kỹ thì em điên thực, mà khổ cho em, em lại tự biết em điên.
Giao sửng sốt nhìn Cúc lấy làm lạ rằng lời nói của người điên sao lại có luận lý đến thế. Chàng ngờ vực, lẩm bẩm: "Không có lẽ". Nhớ lại những câu hỏi thứ nhất của Cúc, khi Cúc mới gặp chàng ban nãy, Giao càng nghi lắm. Nhưng bây giờ thì sự nghi hoặc của chàng làm cho chàng sung sướng. Chàng mỉm cười, nghĩ thầm: "Có lẽ thế chăng?"
*
Đêm hôm ấy ở ấp Hồng Giang và ở làng Hồng Thủy có hai người thức suốt sáng.

Hôm sau, mặt trời vừa rạng đông, trên con đường từ ấp tới làng, quanh co bên cái lạch nước nhỏ, đã thấy Giao thung thăng bách bộ.
Chàng tới Hồng Thủy làm gì sớm thế? Đến chàng, chàng cũng chẳng biết tại saọ
Tới cổng nhà cu. Tú Vụ, chàng đã toan đi qua không vào, nhưng có cái mãnh lực gì nó giữ chân chàng lại. Chàng mỉm cười, chép miệng rồi gọi cổng.
Gặp chàng, cu. Tú vui mừng, nhưng không thể không lấy làm lạ về sự đến chơi sớm quá như thế. Chừng chàng cũng đoán được ý nghĩa của cụ, nên nói chống chế ngay:
- Thưa cụ, hôm nay tôi lại sớm là vì thứ thuốc bổ này cần phải tiêm vào buổi sáng.
Cu. Tú chắp tay cung kính trả lời:
- Xin cảm ơn ông. Mời ông ngồi chơi để tôi gọi cháu nó rạ
Cúc nằm ở buồng bên cạnh nghe rõ tiếng Giao, trong lòng mừng rỡ, nhưng vờ ngủ mê mệt hai, ba tin gọi cũng không dậy. Là vì đêm hôm trước, không chợp mắt, cô sợ sự mệt nhọc làm mất vẻ kiều mị của cô, nên cô muốn tránh mặt người yêu. Còn Giao nghe có tiếng gọi mà Cúc vẫn ngủ mê thì gạt đi mà nói rằng:
- Thôi để lát nữa tôi trở lại cũng được.
Cu. Tú lấy làm ngượng, đáp:
- Thế thì làm phiền ông quá. Ông để tôi vào đánh thức cháu dậỵ
- Không nên, cụ ạ. Phải để cho cô ấy nghỉ chứ. Người mắc bệnh thần kinh hệ cần nhất là phải ngủ nhiềụ
- Cảm ơn ông, tôi không biết lấy gì trả ơn ông cho xứng đáng. Thực ông đã cải tử hoàn sinh cho cháu. Bệnh cháu mười phần đã khỏi đến quá chín rồị

Giao mỉm cười:
- Thưa cụ, có gì mà cụ phải nói đến ơn với huệ? Bổn phận của loài người là phải cứu giúp lẫn nhau, khi mình có thể cứu giúp được. Nếu cô Cúc qua khỏi cái tai nạn này thì tôi sẽ sung sướng suốt đời. Há chẳng phải cụ là ân nhân của tôi saỏ
Chàng biết mình nói hớ, - mà câu nói hớ ấy chàng có ngờ đâu đã khiến ở buồng bên Cúc cười thầm - nên nói chữa ngay:
- Vì cụ đã giúp tôi được có cái hân hạnh, cái hạnh phục làm nổi một công cuộc gọi là có ích cho đời
*
Trong năm hôm sau chót, Giao và Cúc luôn luôn cùng nhau dạo chơi bên dòng nước. Hình như hai người đều tưởng đến ngày ly biệt sắp tới, nên tình bè bạn càng thêm thân mật. Có hôm buổi sáng sớm, không hẹn hò mà hai người cùng lang thang dưới rặng cây, rồi gặp nhau ở giữa đường. Tuy hai người không hề ngỏ ý với nhau, nhưng cùng hiểu rằng thời giờ gặp gỡ chỉ còn có trong ít bữa, những buổi chiều ngắn ngủi sao đủ giải tỏ nổi lòng yêủ
Mà câu chuyện thì có gì đâu! Quanh quẩn chỉ nước cùng trời, chỉ cây cùng cỏ, vì cái mục đích nói chuyện để giúp bệnh nhân biết tự suy xét theo lối khoa học nay không còn ở trong ý nghĩ của Giao nữa. Nay chàng nói chuyện là vì một lẽ khác hay đúng hơn, chẳng vì một lẽ gì nữạ
Đối với chàng thì câu chuyện ấy là câu chuyện thường, câu chuyện tự nhiên, câu chuyện để có chuyện. Song trái lại, về phần Cúc thì có khi cô lại phải cố ý nói ngớ ngẩn một vài câu để chàng tưởng rằng cô thỉnh thoảng vẫn còn điên. Cô muốn thế để đứng trước mặt Giao cô đỡ bẽn lẽn, cái bẽn lẽn tự nhiên của một cô gái tơ đứng trước mặt

một chàng tuổi trẻ.
Chiều hôm nay là một buổi chiều từ biệt của hai người. Ngày mai, Giao phải rời Cúc để vào trường thuốc.
Cúc vừa gặp Giao, cảm động quá, buộc miệng gọi:
- Anh Giao!
Hai cặp mắt nhìn nhau. Hai linh hồn, hai trái tim: một ý tưởng.
Sự yên lặng kể lể biết bao nỗi thương yêu!
Dịu dàng, âu yếm, Cúc đặt đầu vào vai Giao, ngước mắt nhìn lên mỉm cười
Giờ lậụ. Giao ghé tận tai Cúc thì thầm:
- Chúng ta điên.
Cúc cười khẽ gật.

Khái Hưng

Tình Tuyệt Vọng

Một đêm lễ Noel. Chung quanh chiếc bàn bầu dục phủ khăn trắng trên bày la liệt các món ăn lạnh, năm người ngồi như có chiều mỏi mệt, có dáng buồn rầu. Vì thức khuya chăng? Lúc đó đã gần hai giờ sáng. Vì nghe bài thuyết giáo quá nghiêm khắc của cô B. vừ diễn ra ở nhà thờ chăng?
Tối hôm ấy, hăm bốn tháng chạp tây, cũng như mọi năm, năm người bạn vừa đi dự lễ "Nửa đêm" về, tuy trong năm người không ai theo

đạo Thiên Chúa. Chẳng qua sống trong cảnh phong lưu, họ chỉ tìm cơ hội để cùng nhau yến lạc cho thỏa thích.
Nhưng sao gà vịt đầy bàn, sâm banh đầy cốc, mà chủ khách ngồi ủ rũ như chẳng muốn ăn, như chẳng buồn uống?
Người ủ rũ nhất là thi sĩ Văn Châụ Linh hồn chàng như đương phiêu diêu nơi xạ Mà chính chàng đã gây nên làn không khí lạnh lùng tẻ ngắt ấy nó lan rộng, nó bao bọc lấy cái bàn tiệc đương đầy những tiếng cười đùa vui vẻ. Chàng nghĩ thơ chăng? Chàng say rượu chăng? Đều không phải. Chàng chỉ nhớ tới một ngày trong quãng đường đã qua, ngày bạn Tùng Thiện cưới vợ mà chàng đi phù rể. Văn Châu còn nhớ rõ ràng buổi chiều hôm ấy lái chiếc ô tô theo con đường cong queo về một cái làng hẻo lánh đón dâụ Nghe nói trong đám phù dâu có một cô đẹp lắm, chàng nóng lòng mong cho chóng đến lúc lễ nhà thờ. Một lát, như bầy tiên nữ xuống trần, các cô ung dung yểu điệu, từ trong buồng bước rạ Bỗng Văn Châu ngây người đứng nhìn đăm đăm, không chớp mắt. Chàng không hiểu cớ gì, nhưng mới thoạt trông thấy cô dâu là chàng đã đem lòng yêu ngay, cái yêu vô nghĩa lý, nhưng nó mạnh mẽ vô chừng, tưởng như hai người vốn sẵn duyên kiếp từ đời nào, đã hen. hò cùng nhau ở kiếp này mà đến bây giờ mới gặp gỡ.
Từ bấy đến nay đã năm năm. Đã năm năm Văn Châu ngày ngày đến chơi nhà bạn, trong lòng chôn một mối tình vô lý.
Một lúc lâu, Tùng Thiện uể oải cất tiếng hỏi:
- Ăn xong rồi ta làm gì?
- Rồi ta lại ăn!
Mọi người cười ồ. Cười, vì câu trả lời của bà Tùng Thiện có lý thú, nhưng nhất là vì bà Tùng Thiện đẹp, đẹp lộng lẫy, đẹp rực rỡ. Trong

bọn năm người, trông bà lộ hẳn ra, nước da trắng hồng, đôi mắt sáng quắc như hai ngôi sao, cặp môi son cười tươi tựa đóa hoa hồng hàm tiếu.

Cái vui lúc chập tối, hầu biến mất hình như đã theo cái khôi hài của một mỹ nhân mà trở lại xung quanh bàn bầu dục. Phải có nhan sắc diễm lệ như thế thì muốn gì mà chẳng được! Muốn người buồn... người phải buồn, muốn người vui, người phải vuị

- Chị Tùng Thiện nói thì ra dáng khoẻ lắm, nhưng chỉ thấy chị ngồi nhìn đĩa, chẳng chịu đụng tới món nào.

Bà chủ vừa nói vừa cười, vừa đặt vào đĩa bà khách quý cái đùi gà thiến quay. Ngồi đối diện vợ, Tùng Thiện nói đùa:

- Đã thế thì xực hết cái đùi gà, thì bắt ăn một cánh vịt nữa.

- Sợ gì!

Ngồi sát cạnh bà Tùng Thiện, chủ nhân Văn Bình mỉm cười nói tiếp:

- Thế mới thực đáng là bậc đàn chị chứ.

- Còn anh Văn Châu chỉ ngồi mà nhìn thôi à? Hay lại tìm vần thơ đấy?

- Thưa bà không. Trí tôi đang ôn lại bài thuyết giáo của nhà giáo sĩ diễn ban nẫy.

- Nghĩ tới làm gì! Chúng ta cứ yên trí rằng thế nào cũng sẽ được lên thiên đường cả là đủ rồi.

- Thưa bà, trừ tôi, vì tôi phạm một tội nặng lắm.

- Thú đi, tôi rửa tội chọ

- Tội tôi không thể thú mà cũng không thể rửa được... vì tôi chôn sâu nó ở trong lòng, tôi âu yếm nó, thờ phụng nó...

- Trời ôi! ai lại thờ phụng tội lỗi bao giờ?

- Văn Châu, bạn yêu quý của chúng ta phạm "tội khả ái" rồi mợ ạ.

- Tội khả ái! nghĩa là gì thế?

- Là tội đáng yêu

Văn Châu đỡ lời:

- Là ái tình tuyệt vọng.

Bà Tùng Thiện nhíu đôi lông mày, ngẫm nghĩ:

- Tôi vẫn không hiểu.

Tùng Thiện mỉm cười, âu yếm nhìn bạn, rồi quay lại nói với vợ:

- Có gì mà mợ không hiểu. Thí dụ Văn Châu yêu một người đàn bà, yêu ngay từ buổi, ngay từ phút mới gặp lần đầu. Song yêu mà không bao giờ dám hé môi, vì người mình yêu có lẽ là vợ bạn thân. Đó, tình tuyệt vọng, tội khả ái chỉ là thế.

"Này! anh Văn Châu, anh cho phép tôi thay lời người anh yêu trộm, nhớ thầm mà an ủi anh mấy câu:

"ở đời không có hạnh phúc nào cao thượng bằng hạnh phúc của ái tình tuyệt vọng... Yêu nên chiều, chiều nhưng không dám, không dám nên kính trọng, kính trọng nên càng yêu Sướng lắm, sướng trong tinh thần, trong linh hồn, trong lý tưởng. Anh đừng tưởng anh yêu thế là có tội. Không có tội, thì anh cứ yêu, nhưng cứ yêu như thế mà thôị

"Nếu anh lại muốn vượt qua giới hạn cái yêu suông - anh cho là suông thì nó suông, chứ thực ra nó không suông đâu! - Nếu anh lại muốn ái tình đó được hoàn toàn, - hoàn toàn như ý anh tưởng tượng. - thì ngày mà anh quả quyết phạm vào tội nhục thể sẽ là ngày đưa đám cái hạnh phúc tuyệt đích của anh. Vì nếu người đàn bà có chồng cự tuyệt anh, thì anh mặt mũi nào còn dám nhìn tới người anh kính yêu xưa nay nữa. Mà nếu người đàn bà xiêu lòng vì những lời cuồng bột tà dâm, thì thiên tiểu thuyết ái tình của anh sẽ đầy dẫy

những sự khốn nạn, nhỏ nhen, nhơ nhuốc nó bắt anh tự khinh anh và bỉ người mà trước anh yêu, anh kính. Cho đến cái tình bằng hữu thiêng liêng kia cũng thành giả dối, giả dối với lương tâm anh.
"Vậy thì anh cứ yêu, cứ yêu như anh đương yêụ Yêu như thế không có tội gì hết, mà người chồng dẫu có biết, cũng chỉ thương anh chớ không ngờ vực anh đâụ"
Bà Tùng Thiện nhích một nụ cười:
- Cậu rõ đáng ghét. Câu chuyện khôi hài, mà làm như người đứng diễn thuyết... Sao không thêm một tràng "vạn tuế" vào luôn thể!
- Chứ sao! ái tình vạn tuế! Bằng hữu vạn tuế!
Mọi người vỗ tay, cười vang. Văn Châu đứng dậy lớn tiếng hô:
- Thiếu niên vạn tuế!
Rồi nâng cốc sâm banh nói luôn:
- Xin uống cạn cốc nầy để mừng cho tuổi thiếu niên, cái tuổi có đủ các đức tốt, cả đức hay tha thứ... Xong rồi, tôi đọc cho các anh, các chị nghe bài đoản thi tôi dịch của Arvers sang quốc văn.
- Đọc đi đã, rồi mới uống rượu!
- Bài ấy tôi dịch đã năm năm nay, có chỗ nào kém, các anh phủ chính cho nhé!
- Nhún mãi! mỗi cái đọc đi!
Văn Châu cúi mặt xuống nhìn bàn, đọc thẳng một hơi bài thơ đã thuộc lòng:
Lòng ta chôn một khối tình, Tình trong giây phút mà thành thiên thâu, Tình tuyệt vọng, nỗi thảm sầu, Mà người gieo thảm như hầu không hay Hỡi ơi! người đó ta đây, Sao ta thui thủi đêm ngày chiếc thân? Dẫu ta đi trọn đường trần, Chuyện riêng dễ dám một lần hé môi Người dù ngọc nói hoa cười, Nhìn ta như thể nhìn người không

quen. Đường đời lặng lẽ bước tiên, Ngờ đâu chân đạp lên trên khối tình. Một niềm tiết liệt đoan trinh, Xem thơ nào biết có mình ở trong. Lạnh lùng, lòng sẽ hỏi lòng, "Người đâu tả ở mấy dòng thơ đây"
Mọi người vỗ tay Tùng Thiện nói:
- ừ có thế chứ! suýt nữa anh quên mở túi thơ của anh rạ Nhưng trời gần sáng rồi, xin nhà thi sĩ nâng cốc lần cuối cùng để chúc tụng với chúng tôi cái lòng trinh tiết của bà Nodier và những tấm ái tình tuyệt vọng của nhân loại.
oOo
Đêm hôm ấy, tuy ngủ được có trong vòng hai tiếng đồng hồ, nhưng là cái đêm khoái nhất của đời Văn Châụ Cảm phục tấm lòng quân tử của bạn, lương tâm Văn Châu như vừa trút được một khối nặng, nó đè nén đã suốt năm năm.

Khái Hưng

tống tiền

Đêm khuya. Sau cuộc tổ tôm, bữa cháo gà thết khách đã hầu tàn. Đồng hồ rè rè buông hai tiếng, rời rạc, mỏi mệt như hai cái ngáp dài. Một bà bé nhỏ, gầy gò, ngước nhìn, cặp mắt lộ sợ hãi:
- Chết chửa! Hai giờ!
Bà ta thuật cho mọi người nghe một vụ vào nhỏ ra to cách đây chỉ độ nửa tháng, thuật rành rọt có đầu có đuôi và tỉ mỉ từng li từng tí, làm

như những người kia toàn là khách xa lạ mới tới, không ai biết chuyện gì trong cái thành phố nhỏ hẹp yên tĩnh của bà.
Tiếp lời người đàn bà, một ông rồi lại một ông kể sang những chuyện khác, toàn chuyện trộm cướp, tống tiền, báo thù. Chuyện quân gian phi đem thực nhiều pháo đến mừng tuổi Tết để lấp tiếng phá phách và tiếng kêu gào cầu cứu. Chuyện bọn cướp theo và chẹt cổ người đánh bạc về khuya giữa lúc người ấy ngủ gà ngủ vịt đứng đợi mở cổng. Chuyện người con dắt cướp về nhà cha mẹ vì không xin được tiền để chơi bời.
Mọi người như đều tỉnh hẳn ngủ. Riêng một bà từ nãy vẫn ngồi im chăm chú nghe chuyện. Mặt bà ta không hề đổi sắc, không tỏ vẻ kinh dị hay bực tức, hay thương hại. Bà ta đã nổi tiếng, trong khắp các phố, là một người lãnh đạm, ít nói, ít vui. Cặp mắt bà ta như không có tinh thần, cái miệng cười nhạt nhẽo, mái tóc điểm bạc đã trở nên màu chì, tuy năm nay bà mới trong vòng bốn mươi và người trông lại còn trẻ lắm. Hình như sau ngày chồng bà ta bị tống tiền hụt, bà ta sinh ra như thế: có lẽ vì bà ta sợ hãi quá.
Chồng bà ta, ông hàn Năm, là một nhà cự phú, nhờ về cho vay lãi hơn là nhờ về buôn bán mà trở nên có bạc vạn. ở vùng, ai ai cũng biết ông ta là một người keo bẩn, ít giao du. Ngoài cái thú làm giàu dễ ông ta không còn cái thú gì khác nữa.
Hai người lấy nhau không phải vì tình, điều ấy đã cố nhiên, nhưng cũng không phải vì môn đăng hộ đối: nhà chồng mấy đời theo nghề lái trâu, còn bà vợ là con một ông quan võ cuối thời vua Tự Đức, đã nhiều phen đương đầu chống cự với binh nước Pháp... Họ lấy nhau chỉ vì người bố chồng thấy ông đề đốc có nhiều tay môn hạ ăn chơi ở rải rác khắp vùng nên xin kết thân gia để đỡ mối lo sau này.

*

* *

Trong khi ai nấy đua nhau mắng nhiếc thằng con bất hiếu, bà hàn chỉ mỉm cười, cái mỉm cười bí mật và chua chát nữa. Rồi bà ta nói:

- Biết đâu trong câu chuyện dắt cướp ấy lại không có nhiều ủy khúc mà người ngoài không trông thấy, không đoán biết được. Phải, biết đâu không vì lòng hiếu thảo mà người con kia đã dắt cướp đến nhà cha mẹ?

Tiếng cười phá lên:

- Vì lòng hiếu thảo?

- Vâng, biết đâu!

Chờ cho im hẳn huyên náo, bà hàn bình tĩnh, thản nhiên kể:

- Tôi biết một câu chuyện ly kỳ có lẽ chẳng kém gì chuyện người con dắt cướp về nhà cha mẹ. Chuyện có thực, vì chính tôi biết nó thực, vì vai chủ động trong truyện, là bạn tôi, một người bạn thân của tôi. Người bạn ấy không giấu giếm tôi một tý gì, thuật lòng đầu tuyệt vĩ câu chuyện cho tôi nghe. Trong bao năm tôi giữ bí mật những lời bạn thú với tôi - vì đó chính là những lời thú tội. Nhưng nay tôi có thể không cần phải giữ kín nữa. Người có liên can tới việc ấy nay đã... được tha về...

Bà hàn cúi mặt suy nghĩ. Mọi người lắng tai chờ nghe. Bà hàn thoắt ngửng lên mỉm cười:

- Đây, câu chuyện thế này: vợ chồng người bạn tôi buôn bán ở một tỉnh nhỏ, nhà cửa vào bực giàu có. Người chồng hơi chặt chẽ. Người vợ, trái hẳn, lại có tính rộng rãi. Nhưng quyền bính trong nhà ở cả người chồng. Người vợ chẳng được dúng tay vào một việc quan hệ: cần tiêu món gì phải xin người chồng chi cho từng đồng, từng hào.

Vả bạn tôi cũng không thiết từng công việc làm giàu làm có, chỉ thích được nhàn rỗi mà đánh tổ tôm, cùng đọc truyện, truyện Tam quốc, truyện Chinh đông, Chinh tây và hầu hết những truyện Tàu đã dịch ra quốc ngữ.

"Một hôm, vào buổi chiều, bạn tôi thấy có người đến chơi ngồi nói chuyện với chồng. Người chồng từ chối, gắt gỏng luôn miệng, còn người khách thì có giọng van xin khẩn thiết.

"Sáng hôm sau, người ấy lại đến. Bạn tôi mới kịp nhận ra là ông chủ Giây thép.

"Buổi trưa, ông ta trở lại một lần cuối cùng. Hình như chồng bạn tôi có hứa với ông ta một câu vu vơ cho xong chuyện, vì hứa rồi bỏ đi xa liền, hẹn vợ mãi khuya mới về.

"Bạn tôi ngồi tiếp khách và biết rằng ông chủ Giây thép vì ham mê cờ bạc đã trót tiêu lạm mất năm trăm vào tiền "két". Sáng hôm sau, ông thanh tra về xét sổ sách, nếu thấy thiếu tiền trong quĩ thì ông chủ Giây thép không những bị mất việc mà chắc chắn còn bị tù tội nữa.

"Ông khách tìm những lời cảm động để làm chuyển lòng bạn tôi. Ông ta nói ông ta có một mẹ già, một vợ và bảy đứa con nhỏ. Một nhà gần mười miệng ăn chỉ trông vào ông ta, vào lương ông ta để sống, ông ta mà mất việc thì không biết cái gia đình ấy sẽ ra sao. Ông ta lại kể lể ông ta chơi rất thân với chồng bạn tôi: hai người cùng học một lớp ở trường tiểu học, vì công việc phải xa cách nhau hơn mười năm bây giờ lại được cùng nhau ở cùng một tỉnh.

"Bạn tôi động lòng thương khách, và thầm trách chồng xử tàn nhẫn thế được với một người bạn thâm niên! Nhưng bà chỉ thở dài bảo ông chủ Giây thép:

" - Thưa ông, nếu tôi có thể giúp được thì tôi giúp ông ngay, nhưng

quả tôi không có cách gì.
"Thấy mắt khách rớm lệ - hai con mắt sâu hoắm trong cái mặt hốc hác - bạn tôi ngồi im. Hồi lâu mới hỏi:
"- Thế sáng nay nhà tôi dặn ông những gì?
"Ông kia đáp:
" - Ông dặn trưa nay lại, ông sẽ liệu.
"Bạn tôi không ngờ chồng lại ác được đến thế. Không cứu giúp người ta thì thôi, bảo thực cho người ta biết chứ sao lại nói dối người ta để nhỡ việc người ta ra. Bà liền bảo khách:
"- Tôi nói câu này, ông đừng khinh tôi nhé, không hi vọng gì nhà tôi đâu, liệu đi vay chỗ khác, chẳng nữa không kịp mất.
"Khách buồn rầu đáp:
"- Thưa bà, tôi đã đi khắp mọi nơi, nhưng đều không ăn thua. ở cái tỉnh hẻo lánh này trừ ông bà ra còn có ai có nổi năm trăm bạc một lúc cho vay... Thưa bà, tôi xin làm văn tự cẩn thận tháng tháng xin trả góp cả vốn lẫn lãi. Lương tôi hơn một trăm làm gì không trả nổi...
"Bạn tôi ngắt lời:
"- Ông kể với tôi vô ích, vì tôi không thể làm gì được đâu mà.
"Ông chủ Giây thép thở dài nói một mình:
"- Thế thì chỉ có việc...
"Lòng đầy trắc ẩn, bạn tôi ngắm người đàn ông khổ sở, và càng căm tức chồng đã quá tàn nhẫn.
Khách lảo đảo đi ra, bà chợt nghĩ tới một điều, liền gọi lại:
"- Hay thế này... Thử liều...
"Ông chủ Giây thép đứng đợi, hi vọng. Nhưng bạn tôi cũng chỉ nói có thể, rồi im lặng nhìn vơ vẩn ra sân, vẻ mặt lo lắng. Ông kia hỏi:
"- Thưa bà dạy thế nào ạ?

"Bạn tôi cố trấn tĩnh, ghé gần khách thì thầm:
"- Hay thế này... Thử liều xem... Nhà tôi nhát lắm cơ đấy... Tối nay ông cứ trá hình, bôi nhọ mặt đến ... đến tống tiền xem. Tôi sẽ làm tay trong cho ông: Năm trăm bạc đối với nhà tôi có lẽ chẳng mùi mằn gì, nhưng có thể cứu được cả gia đình ông... Với lại, rồi ông sẽ trả cơ mà".
Một người nghe chuyện phá lên cười:
- Bà bạn của bà ghê gớm quá!
Bà hàn vẫn thản nhiên kể:
"- Bạn tôi dặn đủ các mưu kế, rồi hai người hẹn nhau đúng một giờ đêm ra tay...
"Nhưng tối hôm ấy ông chủ Giây thép vừa trèo qua tường đã bị ngay lính cảnh sát tóm được. Khám trong người ông ta, thấy một khẩu súng lục giả và một con dao nhọn..."
Bà hàn ngồi lặng, tâm hồn xúc động, một lát sau, bà kể tiếp:
"- Ngày ấy đương phong trào Quốc dân đảng nên ông chủ Giây thép bị nghi ngay là người đảng sai đi tống tiền. Khám quỹ thấy thiếu năm trăm bạc, người ta càng tin chắc điều ấy lắm. Bị tra tấn, ông ta không dám thú sự thực, sợ liên lụy tới người đàn bà hào hiệp đã hết lòng cứu vớt mình. Ông đành nhận liều những tội mà người ta buộc cho ông, nghĩa là có chân trong hội kín, và thụt quỹ và đi tống tiền để giúp hội.
"Bạn tôi ngày đêm buồn phiền và hối hận. Định làm ơn ngờ đâu lại gây nên tội vạ tầy đình. Từ đó bạn tôi sống khổ sở, thiếu thốn, không dám tiêu phí một đồng nào, sắm sửa một thứ gì, chắt bóp để dành rồi gửi đến cho vợ con người mắc tội oan. Bà ta thú với tôi rằng lúc ban đầu bà ta đã toan ra tòa án nhận hết tội nhưng sau lại nhút nhát

không dám. Vì các ông các bà tính bà ta cũng còn danh dự của bà ta. Một người đàn bà có chồng với năm mặt con. Nếu thú nhận thì nghiễm nhiên là tình nhân ông chủ Giây thép mất. Bà ta lại tiếp được một bức thư của ông này gửi đến xin bà đừng để lộ một điều gì..."
Bà hàn ngừng vài giây rồi mỉm cười kết luận:
"- Đó, câu chuyện của tôi. Các ông các bà có cho là thảm không? Câu chuyện ấy có lẽ không bao giờ tôi kể cho ai nghe, nếu người trong chuyện không vừa được ân xá mới rồi..."
Ai nấy ngơ ngác nhìn nhau, và kinh dị nhìn người kể chuyện, như thầm hỏi:
- Chuyện ai thế?
Rút từ tập truyện ngắn Đợi chờ
Nxb Đời nay, Hà Nội, 1940.

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 1

Sầm sơn, 15 tháng 6 năm 193...
Chère Oanh, (#1)
Chị tha lỗi cho em nhé. Em hẹn viết thư cho chị ngay thế mà ra đây đã được năm hôm em mới có bức thư này về thăm chị.
Em vừa viết vừa loay hoay-nghĩa là chẳng loay hoay tí nào, chỉ tìm

cớ để xin lỗi chị về sự chậm trễ đó là ngẫu nhiên. Em tưởng tới luận đề quốc-văn cô giáo ra cho chúng ta hồi 4ème année (#2) : "Xin lỗi bạn về sự phúc đáp chậm trễ".

Em còn nhớ ngày ấy cúng mình cười mãi về cái đề tài ngớ ngẩn và một câu văn tinh-quái nghịch ngợm của chị Kha: "Cha tha lỗi cho tôi, tôi mải ngồi ngắm mây bay và mơ màng tới sự sống êm đềm nên quên lãng biên thư phúc đáp...".

Em thì không mơ màng ngồi ngắm mây bay, nhưng em lại khó chịu về nỗi buồn và cái nóng ! Ở Hà-Nội mẹ em sợ nóng, trốn vào trong nàỵ Nhưng ở đây cũng chẳn mát với ai, nhất là vào khoảng từ 12 giờ trưa đến 4 giờ chiều thì lại càng khó chịu với những cơn gió tây như đốt mà những giại, những phên nứa đan mắt cáo không đủ sức cản nổị

Hôm nào không có gió thì cũng chẳng sung sướng gì hơn. Chị cứ tưởng tượng đứng trước một bức ảnh màu vĩ đại... Phải, một bức ảnh vì bao vật xanh tươi hồng thắm cho đến mây trắng trời lam đều đứng im phăng phắc như in trong một tấm hình vậỵ Đến cả rặng phi lao, ngọn mềm như thế mà cũng không rung động mảy mayỵ Vạn vật như sợ hãi nín thở trước sự hung tợn ầm ĩ của sóng biển ngày đêm lăn lộn gầm thét không thôi... Thơ mộng không?

Hết cái khó chịu về nóng, đến cái khó chịu về các hàng vặt. Suốt từ sáng đến chiều luôn luôn nghe những câu chào hàng qua bờ giậụ Nào mua "trấng mua chúi", mua thuyền, mua tôm rồng. Thôi thì không còn một thứ gì họ không mời mình mua! Hôm đầu em còn cáu kỉn gắt gỏng, nhưng vì em thấy họ coi thường những lời cự tuyệt của mình nên em để cho họ tha hồ muốn mời, muốn gào mỏi miệng mặc kệ, không buồn đáp lại nữạ Chị đừng tưởng làm thế mà thoát đâu!

Họ còn thò tay qua phía trong mở chốt cổng để vào sân, vào vườn mà mời mình mua cho bằng được. Một hôm em đùa, thấy hàng nào hoặc đội, hoặc gánh cũng bảo ngồi đợi đấy rồi em muạ Một lát sân nhà em thành cái chợ nhỏ có đủ các thứ hàng bày la liệt. Bấy giờ em mới vào mời mẹ em rạ Mẹ em không thể nín cười được.
Nhưng thôi, viết dài dòng quá bắt chị đọc khổ thân. Để hôm nào em về em sẽ thuật lại cho nghe vì cứ xem nông nỗi này thì em cũng không ở đâu được đâu, chỉ độ tuần lễ nữa là em chuồn thôị
Kính thư,
Hiền
***
Sầm Sơn 16 tháng 6 năm 193...
Chị Oanh,
Hôm qua viết xong thư, em thân hành ra bỏ tận hộp nhà bưu điện. Giữa đường gặp Lưu và Miện, trường Luật. Thấy tay em cầm phong bì, họ tủm tỉm cườị Chắc họ yên chí rằng đó là một bức thư tình nên em mới chịu khó thân đem đi bỏ, nhất họ lại biết villa (#3) em cách nhà bưu điện rất xạ Có lẽ vì thế mà họ xăm xăm sấn lại hỏi chuyện em chăng? Thấy mắt họ lơ láo nhìn tay em, em trêu tức bỏ ngay phong bì vào ví làm hai cậu càng thêm ngờ vực.
Cho thế mới bõ ghét, chị ạ! Từ hôm em ra đây tới nay, hai tướng lượn quá đi mất, làm em đến phát cáu lên ấy! Đi đâu cũng thấy hai người lẽo đẽo theo saụ Mà hễ em tắm chỗ nào là họ lởn vởn lại gần liền. Hôm kia tức mình em bơi ra xa làm hai cậu theo không nổ, đành phải quay vào bờ. Chị tính, bộ ấy thì bơi ở ao cũng vị tất được mấy chục thước chứ đừng nói ở biển có sóng lớn. Bơi được một quãng, em leo lên cái mảng đứng vẫy tay gọi họ ra, họ chỉ lắc đầụ Em buồn cười

quá! Hừ! Thế mà cũng học đòi chim gái!
Em rõ lẩn thẩn, đương chuyện nọ kể xọ sang chuyện kia Em nói hai tướng thấy em giấu vội bức thư vào ví thì tò mò đa nghi lắm, đưa mắt nhìn nhaụ Hẳn hai ngài cụt hy vọng vì tưởng em gửi thư cho người tình nào mà hai cậu biết chắc chắn rằng không phải là hai cậụ
Chẳng thế, mỗi lần hễ gặp em là chuyện nở như gạo rang, mà lần này thì tiu nghỉu như mèo bị cắt tai, hỏi thăm mấy câu nhạt nhẽo rồi ngả đầu chào đi thẳng.
Tưởng tối về, hai ngài hẳn ngồi nhà mà than vãn cùng nhau về mối tình tuyệt vọng. Nhưng không chị ạ, đêm hôm qua em vừa kéo dứt bài "Ville d Amour" đã nghe thấy tiếng cười khúc khích của hai tướng ở ngoài hàng giậu rồị Em bực mình quá tắt đèn đi ngủ liền.
Tóm lại em xin nói trước để chị biết rằng thế nào vài hôm nữa em cũng về Hà-Nội vì những lẽ này:
1/Nóng.
2/Buồn
3/Không có bạn.
Nói tóm lại là bơ vơ quá!
Bạn chị,
Hiền
Tái bút: Em sắp dán thư thì Hồng đến chơị Hồng cửa Đông chứ không phải Hồng hàng Nón đâu nhé. Trông giờ nó gầy quá chị ạ, chẳng còn tí ngực nào nữa, mà người thì đét đèn đẹt. Em bảo nó tập Muller chẳng biết nó có nghe không.
Sầm Sơn 20 tháng 6 năm 193...
Ma Oanh Chérie, (#4)
Thư chị gửi vào em đã nhận được rồi, mừng quá. Mà may quá, vì em

đã định gần nhất định-mai từ biệt đất nước Sầm Sơn. Nếu thư chị gửi chậm một hai hôm thì có lẽ nó sẽ phải khứ hồi, về lại Hà-Nội, và sẽ cùng em gặp nhau ở phố hàng Da.

Thế à chị? Ở Hà-Nội nóng thế kia à? Ừ, chẳng lẽ mất công đi nghỉ mát lại không mát bằng ở nhà! Nhưng nếu chị bảo Hà-Nội là một cái lò thì Sầm Sơm là một cái lò nhỏ hơn.

Chị tính, nóng như thế mà sáng hôm nay em đi chơi núi đấy Em đi với mẹ em và chị Hồng. Chị Hồng yếu quá chị ạ, trèo dốc cứ thở hổn ha hổn hển mãị

Chúng tôi đem theo con gà quay và một chai bia, ra khe Thờ tắm rồi lên hòn núi Trống Mái ngồi chén. Ở đó cũng khá mát, nhưng đến lúc nóng thì không thể tả được! Thôi, cũng bõ! Ở Hà-Nội có ai lòe, khoe hòn Trống Mái đẹp hay lạ thì cũng biết nó ở đâu, nhất là em lại chụp được một tấm hình "cặp gà đá" ấy Rồi em sẽ đưa cho chị coi, và chị sẽ thấy nó chẳng đẹp mấy

Thế là đã xem được núị Còn rừng nữạ Em định chiều nay đi nốt để mai về. Em về thì chắc mẹ em ở lại một mình buồn lắm đấy Nhưng lạy cụ thôi, cụ đi nghỉ mát để khỏe người, nhưng con, con chỉ mong đến bãi biển để vui đùạ Mà bãi biển Sầm Sơn thì vắng ngắt như bãi sa mạc, còn vui đùa sao được! Rõ em giận mẹ em quá! Nói cụ đi Đồ Sơn thì cụ không nghe!

Có lẹ em sẽ theo chị huyện Đài lên nghỉ ở Chapa ít ngày Chị ạ, Chapa thì chắc cũng buồn, nhưng đi cho biết thôi mà. Với lại em muốn chụp mấy bức ảnh vận Mèo, chị ạ. Em được xem ảnh chị Đài chụp năm ngoái ở Chapa mà em thích lên đó quá.

Thôi, chào chị. Em phải mặc Maillot (#5) đi tắm đây Mẹ em đương giục kịa Kính chúc chị mạnh khoẻ.

HIỀN

(1-) Chère: tiếng Pháp có nghĩa là thân mến; Chère Oanh nói chung là "Oanh thân mến". Đây là lối viết thư của rất nhiều dân Việt trường Tây thuở trước.

(2-) Tức lớp Đệ Ngũ thời đó, ngày nay là lớp 8.

(3-) Villa: tiếng Pháp, có nghĩa là biệt-thự.

(4-) Ma chérie: tiếng Pháp, có nghĩa là người thân yêu dấu; không bắt buộc phải là người tình. Trong trường hợp này vì người nhận là phái nữ nên mới dùng "ma chérie"; giả sử là phái nam thì phải viết là "mon cher".

(5-) Maillot: tiếng Pháp, có nghĩa là áo lót. Nhưng trong trường hợp này có lẽ là áo tắm.

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 2

-Vâng, con xin đi đây

Hiền gấp vội bức thư bỏ vào phong bì rồi đứng dậy vào buồn thay áo tắm. Mặc xong, nàng đưa tay nắm cặp đùi chắc nịch và xoa bộ ngực nở nang khoan khoái, sung sướng thở ra một hơi dài Cử chỉ ấy nhắc nàng nhớ đến tập thể thao Nàng liền đứng thẳn người phưỡn ngực, mềm mại đưa đôi cánh tay lên xuống và hít vào, thở ra thật mạnh.

Bỗng nàng ngừng lại và nhếch một nụ cười: nàng vừa thoáng thấy bóng mình lờ mờ in nghiêng vào một bên cửa kính. Tuy những miếng kính phản chiếu không được rõ ràng tấm thân đầy đặn, cân đối của nàng, nàng cũng ngắm thấy đường lưng thẳng, nét ngực phồng và cái bụng thon thon. Kết quả ấy nàng đã tốn nhiều công phu lắm mới có được.

-Hiền!

Đạ!

-Mặc xong áo chưả Sao mà lâu thế?

-Xong rồi đây ạ.

Hiền từ trong buồng ngủ vội bước ra, cúi rạp đầu xuống chào theo điệu ca kịch trên sân khấụ Bộ áo tắm màu xanh non, rất ngắn để hở cặp đùi hồng hào, cái ngực trắng bóng và cái lưng lẳn những bắp thịt khiến bà mẹ hơi chau mày:

-Sao con không mặc bộ như thường ngàỷ

Nghiễm nhiên Hiền đáp:

-Hôm nay con thích dùng bộ nàỵ

-Mẹ trông nó hơi ngắn một tí... Nhưng thôi, cũng được!

Bà tham Hậu vẫn có tính nuông chiều con. Mà nuông chiều quá hoá nhát, hễ thấy con tỏ ý giận dỗi là hoặc dấu dịu, hoặc làm theo ý con ngaỵ Bà nhà giàu, góa chồng sớm, có được hai đứa con gáị Con lớn đã có chồng và đã sinh được một trai, một gáị Còn Hiền, con út thì tuy tuổi đã ngoài hai mươi nhưng vẫn nhất định chưa bằng lòng aị Hơn nữa, Hiền thường nửa thật nửa bỡn bảo bà Hậu:

-Mẹ ạ, con chẳng muốn lấy chồng. Con chỉ ưa theo chủ nghĩa độc thân.

Nghe con nói, bà chỉ mỉm cườị Những người quen thuộc, những chỗ

họ hàng, bà con thấy Hiền quá tự nhiên từ ngôn ngữ cho đến cử chỉ thì đều tức cười, cho rằng bà Hậu không chịu uốn nắn dạy con. Nhưng ai nói gì bà mặc kệ. Vả lại, bà cũng biết đối với Hiền, bà không đủ uy quyền để dạy bảo

Tuổi bà quá gấp đôi tuổi Hiền, nhưng tính nết bà vẫn trẻ như Hiền. Chẳng thế, hôm đến một hiệu Tây mua áo tắm, bà lại vui vẻ nhờ Hiền chọn hộ một bộ. Bà biết rằng những kểu áo Hiền ưng bao giờ cũng dễ coi và hợp thời trang.

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 3

Hai người lẳng lặng đi ra bãi biển. Bà Hậu trong cái áo khoác vải bông trắng dài chấm mắt cá, trông còn có dáng khỏe mạnh, cứng cáp. Đi bên cạnh bà, Hiền như một cây non đương bồng bột lớn và chứ đầy nhực buổi đầu xuân: một tấm nhan sắc hoạt động hùng tráng, thanh khiết, trái ngược với thứ nhan sắc nhu nhược ủy mị, kín đáo, biểu hiệu của dục tính. Qua một quãn đường, một khoảng trồng đầy phi lao, hai người tới bãi cát.

Bấy giờ, gió đông nam bắt đầu thổi mạnh và đều, đã rủ rê hầu khắp dân tắm Sầm Sơn ra đùa giỡn với những làn sóng bạc đương ầm ầm xô đẩy nhau vào bờ. Nhưng nửa bãi khu trên vẫn vắng, lác đác

chỉ có độ dăm người Bà Hậu ở vào khu ấy nên hôm nay cũng phải cùng con gái đi mãi xuống chỗ mỏm đá đông người Việt-Nam tắm hơn, mà bãi cát lại bằng phẳng chứ không gồ ghề, có nhiều hố sâu như ở phía kia

-Hôm nay tắm ở đây thôi mẹ ạ.

Hiền chán nản chống tay vào cái mảng phơi bên làn nước và nũng nịu, uể oải nói với mẹ. Bà Hậu nhìn con đáp:

-Con mỏi chân rồi sao

Hiền mỉm cười:

-Không mẹ ạ! Nhưng tắm đâu chả thế! Ở đây có cái mảng này sạch sẽ, vắt áo khoác tiện lắm.

-Nếu con không mỏi thì nên đến đằng kia tắm hơn. Vả lại hôm qua, mẹ đã trót hẹn với các bà ấy

-Vâng cũng được.

Nhưng chẳng bao lâu, sự chán nản biến mất ngay trong tâm hồng cô thiếu nữ. Hiền vừa liếc thấy một bọn người Pháp, cả đàn ông lẫn đàn bà nhìn mình bằng cặp mắt khen ngợi, thèm muốn, ghanh tị nữa

Nàng nghĩ thầm:

-"Muốn bìng đảng, phải đồng đẳng. Mà trước hết cần nhất phải đồng đẳng về thân thể tráng kiện!".

Nàng sung sướng cất tiếng hát một bài ca Pháp theo gần hệt một cô đào Harvey

Seratice un rêvẻ

Un Joli rêvẻ...

Mọi người đều quay lại nhìn nàng. Bà Hậu mắng yêu con:

-Sao con lại hát to thế?

-Con thích quá mẹ ạ. Hơi nước bể thơm quá!

Bà Hậu cười:

-Tanh thì có!

Một đứa bé con người Pháp trỏ Hiền bảo với mẹ nó:

-Me, kìa!

Hiền đứng lại tươi cười hỏ bỡn bằng tiếng Pháp:

-Sao cứ trông người ta mà cười thế?

Cô bé chẳng ngần ngừ trả lời liền:

-Vì người ta đẹp, mà người ta lại tân thời!

Thật vậy, nhờ kiểu áo tắm tối tân ăn khít vào tấm thâm luyện tập, Hiền nổi hẳn trong đám người ở bãi biển khiến ai gặp nàng cũng dừng bước tò mò nhìn.

-Chị Hiền!

-Ồ, Hồng đấy à?

Hồng bẽn lẽn lại chào bà Hậu, bắt tay Hiền rồi đưa mắt ngượng nghịu thầm so sánh thân thể bạn với thân thể mình gầu gò trong bộ áo tắm xám màu và quá rộng, quá dài Hiền cũng hiểu vậy nên chữa thẹn cho bạn:

-Chị ốm mãi nên độ rày hơi sút. Nghỉ ít lâu lại béo lại như thường, lo gì.

Bà Hậu cười, nói tiếp:

-Mày chẳng san sẻ cho chị Hồng một tí?

-Thưa mẹ, con sắp tiếp máu cho chị Hồng đấy ạ. Nhưng kìa, chị đi đâu đấỷ

Hồng chạy vội lên chỗ cát khô lấy cái áo khoác choàng vào mìnnh. Tuy biết rằng bạn cốt giấu tấm thân mảnh dẻ. Hiền vẫn làm như không lưu ý tới điều đó.

-Vẽ! Để vậy có mát hơn không?

Lúc đó một người Pháp đi qua, Hiền gặp dịp an ủi bạn:

-Chị trông cô đầm kia thì chẳng hơn gì chị.

Rồi nàng tiếp luôn:

-À, em nhờ chị trông coi mẹ em hộn nhé!

Bà Hậu cười:

-Mày làm như tao còn bé dại lắm ấy!... Nhưng mày không tắm à?

-Con xin phép mẹ nghỉ tắm hôm nay Con bận phải đi đàng này một lát.

Nàng ôm lấy mẹ vừa cười vừa hôn:

-Mẹ tha lỗi cho con nhé!

Chung quanh, kẻ cười mát, người bĩu môi Những bà đứng tuổi cho là Hiền tây quá, quay lảng đi thì thầm nói chuyện với nhau để tỏ ý khinh bỉ.

Thấy thế, Hiền càng làm già, nhảy theo nhịp khiêu vũ quanh mình mẹ, đoạn ngả đầu chào rồi cắm cổ chạy thật mau về phía nhà khách sạn lớn.

-Cô tập chạy để dự thi khoa điền kinh đấy phải không?

Hiền đứng lại, vừa thở vừa đáp:

-Khoa điền kinh là khoa quỷ gì thế?

Nàng nhận ra là Lư và Miện, cặp bạn mà nàng chưa từng thấy xa nhaụ

-Hai ông chưa thay quần áo để đi tắm?

-Hôm nay chúng tôi không tắm!

-Cả hai ông?

-Vâng.

Hiền cười:

-Khéo bảo nhau nhỉ! Tắm cùng tắm, nghỉ cùng nghỉ.

Lưu cũngg cười:
-Chính vậy Chúng tôi đồng tâm, đồng ý, đồng tính, đồnh tình.
Hiền bĩu môi, chế nhạo câu nói kiểu cách:
-Đồng lằm thứ thế? Giá là cặp vợ chồng thì tốt duyên lắm nhỉ?
Dứt lời, nàng lại chạy Lưu gọi với, nhưng Hiền vờ không nghe tiếng, rảo bước trên làn cát ướt. Khi đến một chỗ đã xa bãi tắm, nàng đứng kiễng chân vươn tay khoan khoái thở mạnh. Mấy giọt nước biển bắn lên mặt khiến Hiền quay nhìn ra khơi ngắm những mảnh buồm nâu khi ẩn khi hiện đương rập rờn theo đợt sóng. Trước vạn vật hùng vĩ, nàng vut buồn rầu cảm thấy mình bé nhỏ yếu ớt.
Song chỉ vài phút sau nàng đã cười phá lên vì thấy những lớp sóng rầm rộ dữ dội từ nẻo xa đến, tưởng sắp nuốt chửng nàng đi, nhưng khi tới chân nàng đều nằm ép xuống như lặn lẽ quy hàng. Nàng nhớ tới những chuyện thần tiên của Perrault mà nàng đã đọc, và tự ví mình với một nàng tiên nữ tay cầm cái thước mầu nhiệm để ra phép chế ngự một con quái vật hung tàn.
Những tiếng dô tá làm cho Hiền tỉnh mộng, quay nhìn về phía xóm Trường Lệ. Một đám dân chài đương xúm nhau khiêng một chiếc thuyền lên bãi caọ
Nàng đi lại gần, tò mò đứng xem. Sáu người từ 17-18 tuổi tới ngoài 30 lực lưỡng, mập mạp, da sẫm đen và bóng như màu gỗ lim trên nước cùng gò sức cố nhấc bổng cái thuyền mành lên bằng ba cái đòn tre già và những dây thừng tọ Mỗi lần họ kêu dô tá sau câu hát ngắnn hai ba chữ của một người trong bọn thì những bắp thịt tròn ở tay, ở ngực, ở lưnng họ lại nổi lên một cách rõ rệt, trông như những quả lựu rám nắng vậy
Luôn bốn năm lần họ dùng sức, chiếc thuyền vẫn không nhúc nhích.

Thỉnh thoảng, một đợt sóng ở ngoài khơi chạy tới xô mạnh vào thân thuyền làm tung tóe nước mặn lên mặt họ khiến họ buông tay ra đứng cười, cái cười mộc mạc, vô nghĩa

-Các bác yếu lắm nhỉ?

Nghe lời chê bai của Hiền, có người vui vẻ đáp:

-Vậy nhờ cô một tay

Một người khác bảo:

-Trông cô ấy sức lực đấy chứ.

Hiền tay cầm đòn, tay cuốn dây thừng. Ai nấy tưởng nàng khiêng giúp thật, toan cũng gghé vai vài đòn thì nàng dã vội buông ra cười ngất:

-Nói đùa đấy thôi, chứ thôi yếu lắm!

Mọi người đương hì hục đào và xan thoai thoải cát ở phía trên để kéo thuyền lên thì bỗng có tiếng kêu vui mừng:

-May quá! Vọi kia rồi! Vọi mà giúp thì đến hai cái thuyền cũng xong chứ đừng nói một.

Quả thật, một người vạm vỡ từ trong xóm đi ra.

-Hộ một tăy, anh Vọi ơi!

Vọi yên lặng cởi áo, xắn quần. Hiền kinh ngạc. Nàng thấy hiện ra một nhà lực sĩ cường tráng, mỹ lệ như một pho tượng cổ Hy-Lạp. Nàng không lưu ý đến màu da rám nắng ma chỉ ngắm nghía những nét nhịp nhàng cân đối của một tấm thân thể hoàn toàn. Vọi lại có khuôn mặt đều đạn, cặp mắt hơi xếch và sáng, cái cằm vuông và lồi khiến chàng nổi hẳn trong bọn dân chài nặng nề, kém thông minh.

Có lẽ sự xét đoán của Hiền cũng bị trí tưởng tượng làm sai đi vài phần. Nhưng một điều chắc chắn là Vọi đẹp, đẹp theo nhà hội họa, nhà điêu khắc, nhà thể thao..

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 4

Hiền yên lặng đứng ngắm Vọi ghé vai vào đằng lái thuyền và đẩy mạnh trong khi những người chài lưới khác hết sức khiêng bổng thuyền lên. Hai chân Vọi dậm lõm cát thành hai cái hố, mà môt lớp sóng rào lên tràn ngập.

Bỗng thuyền từ từ tiến lên phía cao... Hiền buông một hơi thở dài khoan khoái, vì nhìn mọi người cố sức, nàng cũng thấy bắp thịt của mình cứng lại, nổi lên như những lúc tập thể thao nàng lấy gân.

Bây giờ cái thuyền đã nằm yên ở chỗ cát khô. Mồ hôi chảy thành dòng trên những tấm thân màu đồng mắt cuạ Anh em chài lưới cười nói vui vẻ... Rồi kẻ thì bứt cái khăn bông nâu thắt cái mỏ rìu ở đầu để lau từ trán đến ngực, kẻ thì cúi xuống đưa hai bàn tay vốc nước biển rửa mặt.

Vọi thản nhiên thong thả mặc áo, rồi không để ý đến ai hết, không chào hỏi ai một câu, xăm xăm đi về phía Sầm Sơn. Hiền đùa gọi:

-Anh Vọi!

Vọi dừng bước, quay đầu lại miệng há hốc, mắt ngơ ngác nhìn, không hiểu sao cô kia lại gọi tên mình. Nhưng Hiền đã chạy đến gần hỏi:

-Anh đi đâu bây giờ?

Vọi tò mò ngắm nghía cô thiếu nữ:

-Thưa cô, tôi về nhà.

-Nhà anh ở đâủ

-Nhà tôi ở xóm Sơn.

-Xóm Sơn ở đâủ

-Ở đàng kịa

Vọi vừa bước vừa giơ tay trỏ về phía mỏm núị Hiền bước theo bên cạnh cười hỏi:

-Có gần hòn Trống Mái không?

Vọi cũng cười, cái cười bẽn lẽn, đáp lại:

-Đi qua hòn Trống Mái thì tớị

Hai người yên lặng. Vọi hơi khó chịu, không rõ tại sao cô kia lại ưng đi ngang hàng với mình. Vì thế có lúc chàng đi chậm lại, cốt để Hiền vượt lên trước. Nhưng Hiền cũng bước chậm theo, hỏi hết chuyện nọ đến chuyện kia: nào chuyện đá cá, chuyện bắt ngao, chuyện đi thuyền, chuyện gặp bão... Đối với những câu hỏi liên miên của thiếu nữ, anh chàng lười chỉ trả lời nhát gừng. Có lẽ vì chàng quá chất phác không biết nói chuyện, mà cũng có lẽ vì đi bên một cô gái trắng trẻo xinh đẹp, chàng ngượng ngùng bẽn lẽn.

Bỗng Hiền dừng lại, nhìn lên đường bảo Vọi:

-Anh đứng đây đợi tôi một lát nhé?

Vọi trù trừ:

-Nhưng tôi phải về kẻo ở nhà mẹ tôi mong.

-Một tí thôi mà!

Nàng vừa nói vừa chạy qua bãi cát khô, lẩn vào dưới rặng phi laọ Vọi lẩn thẩn nhìn quanh. Thỉnh thoảng chàng lại đưa mắt nhìn lên đường

xem cô kia đã trở ra chưa và hình như chàng tự hỏi:
-"Đứng chờ cô ta làm gì mới được chứ?".
Thế rồi chàng bỏ đị Nhưng chỉ được mươi bước lại quay về chỗ cũ, vẻ mặt ngần ngại, lo lắng sợ hãi, không dám quả quyết.
Có ai gọi tên mình, chàng quay lại Một cô thiếu nữ chạy tới, tay cầm giơ lên một vật nhỏ xinh xắn, có giây da buông lònh thòng.
Đó chính là Hiền, nhưng Vọi không nhận ra vì nàng đã vận trùm ra ngoài bộ áo tắm một bộ pyjamá (đồ ngủ) rộng.
-Anh Vọi, anh đứng tôi chụp ảnh.
-À cô, tôi cứ tưởng aị
-Vì tôi mặc pyjamá phải không? Bây giờ anh đứng quay lưng ra biển để tôi chụp ảnh.
-Vậy ra cô cầm ở tay là cái máy chụp ảnh đấỷ
Hiền vừa đáp vừa ngắm kính mờ, tay vặn ốc để lấy hình cho rõ.
-Ấy, đứng im!
-Vậy cô chụp thật đấy à? Nhưng tôi ăn mặc xấu xí thế này thì cô chụp làm gì!
Hiền cười:
-Nếu sợ xấu xí thì anh nên cởi phăng rạ
Vọi bẽn lẽn không dám cười nhìn xuống chân thì Hiền lại nhắc:
-Anh cởi áo ra chứ. Mau, không tối quá mất!
Vọi ngớ ngẩn:
-Cởi áo rả
-Phải, cởi áo và xắn quần lên như ban nãy anh kéo thuyền ấy mà.
Vọi có dáng băn khoăn:
-Ai lại thế?
-Một tí thôi mà, rồi mặc vào ngaỵ

Vọi vẫn còn trù trừ:

-Nhưng sao lại cứ phải cởi áo mới chụp được?

-Vì thân thể anh đẹp lắm.

Vọi không hiểu nhưng cũng vâng lời

-Ừ! Đẹp lắm! Bây giờ thì anh xắn cao và bệ ống quần lại Mau! Kẻo hết ánh sáng!

Vọi thấy cô kia gắt thì sợ hải làm theo ngay

-Được! Thôi xong rồi!...

Hiền chụp luôn hai lần cho được chắc chắn. Lúc quay ra nàng mới biết nhiều người đứng chung quanh tò mò nhìn mình và trong bọn có cả Lưu và Miện. Người đánh cá buông ống quần và mặc áo rồi hỏi Hiền:

-Thưa cô chụp xong rồi

-Xong.

-Có thế thôi

-Phải, có thế thôi Tôi đã bảo anh rằng chỉ một tí là xong.

-Vậy cô cho tôi xin một cái nào

Hiền cười:

-Còn phải rửa rồi in ra giấy đã chứ. Mai đến nhà, tôi biếu một cái

-Ô, hay nhỉ! Tưởng chụp thì được ngay hình chứ lị.

Hiền đã đưa ống ảnh ra phía biển ngắm một bọn bốn năm người đang nô đùa với làn sóng. Vọi thấy vậy hỏi:

-Cô chụp nữa à?

-Phải, chụp nữa

-Sao Cái máy bằng một tí mà cô chụp được hai cái một lúc?

-Chụp được mười hai cái kia!

Anh chàng đánh cá kinh ngạc:

-Mười hai cái

Rồi chàng ghé đầu nhìn vào kính mờ:

-Ồ! Đẹp quá cô nhỉ?... Nhưng sao người không ngược như ở cái máy của ông thợ ảnh?

-Cái máy này nhìn không ngược.

Chờ cho Hiền chụp xong, Lưu và Miện tiến lại gần mỉm cười, ngả đầu chào Lưu nói:

-Cô cho chúng tôi xin một cái ảnh nhhé?

-Ảnh anh Vọi

-Anh Vọi nào thế? Không, chúng tôi nhờ cô chụp cho một cái ấy chứ.

Hiền ngẫm nghi rồi trả lời:

-Để khi khác các ông mặc quần áo sang trọng đã.

Vọi lấy làm lạ. Ban nãy nàng vừa bảo Vọi cởi áo xắn quần để nàng chụp thế mà bây giờ với hai người ấy nàng lại không chịu chụp, vì hai người ấy mặc áo tắm. Anh chàng đánh cá thật thà ngây thơ, có hiểu đâu rằng cô thiếu nữ kia chỉ cần giữ vẽ thẹn thùng đối với hạng người có học vấn, có trí thức, còn đối với một anh dânn chài, nàng coi như đứng trước một người kiểu mẫu; hơn nữa, như đứng ngắm một pho tượng thiên nhiên. Chính Miện cũng có ý nghĩ ấy nên chàng cười, bảo Hiền:

-Nếu cô xấu hổ không muốn chụp chúng tôi mặc may-ô (maillot) thì cô làm ơn cho chúng tôi mượn máy ảnh. Chúng tôi chụp lẫn cho nhau vậy

Hiền cười phá lên:

-Xấu hổ! Ông bảo tôi xấu hổ, thì xấu hổ về nỗi gì mới được chứ? Tôi không muốn chụp các ông mặc may-ô chỉ vì các ông mặc may-ô không đẹp mà thôị Một ông thì vai lệch, còn một ông thì bụng xệ. Đây

này, ông nom anh Vọi, tôi vừa chụp anh ấy ở trần xong.
Lưu đưa mắt đứng nhìn người đánh cá trong lòng căm tức. Hiền lại nói tiếp:
-Khi nào người ta có tấm thân nở nang, đều đạn như thế thì chụp cởi trần mới bõ.
Miện khinh bỉ, bĩu môi:
-Ý hẳn cô sắp vào trường Mỹ-thuật?
Hiền vẫn cười đáp:
-Không, nhưng tôi có nhiều bạn học ở trường ấy
Lưu hỏi với giong chua chát:
-Bạn traỉ
Hiền như không tưởng tới ý chế diễu của câu hỏi, nghiễm nhiên trả lời:
-Phải, bạn traị Họ đã vẽ và nặn tượng cho tôi trông khá lắm.
-Hẳn là khá!
Vọi đứng lơ đãng ngắm biển. Rồi cho là không ai cần đến mình nữa, chàng bảo Hiền:
-Thưa cô, tôi xin về thôị
-Ừ, anh về nhé! Nhớ mai lên nhà, ttôi biếu anh bức ảnh.
-Nhà cô ở đâu cơ?
-Ở kia kìạ
Nàng trỏ tay về rặng phi lao:
-Bên cạnh nhà mấy chị em người dầm lai ấy mà!
-Thế thì tôi biết rôị Vậy sáng mai tôi xin đến. Thôi xin chào cô, chào hai ông.
-Không dám, anh về.
Lưu mỉm cười nhìn theo anh chàng đánhh cá rồi quay lại bảo Hiền:

-Thằng cha đẹp trai đấy chư?
-Thì cố nhiên là đẹp! Ông đã nhìn thấy anh ta cởi trần chưa nhỉ?
-Đã, ban nãy, lúc cô chụp ảnh.
-Đấy, có phải không? Thật xưa nay tôi chưa từng thấy ai có tấm thân đẹp như anh tạ
Lưu, Miện đưa mắt liếc nhau tủm tỉm cười, lấy làm lạ rằng một cô con gái dám nói năng tự do đến thế. Hiền cũng thừa biết là hai người lặng lẽ bình phẩm mình. Nàng lạnh lùng ngả đầu chào rồi đi về phía làng Trường Lê...

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 5

Từ biệt Hiền ra đi, Vọi coi như vừa tránh thoát được một người rất khó chịu Vọi sinh trưởng trong đám dân quê, hơn nữa trong đám dân quê chài lưới, nghĩa là những người chỉ chó đức tính giản dị, chất phác thật thà. Tuy ở gần một thành phố ăn chơi đầy những bậc phong lưu đài các, nhưng Vọi không mấy khi giao thiệp với bọn họ, không mấy khi tò mò tìm hiểu họ là hạng người gì. Cũng có lần lúc kéo mẻ cá lên, họ dừng bước, yên lặng ngó qua nhưng lại đi liền chứ không bao giờ chịu hỏi lẩn thẩn, lôi thôi như thiếu nữ kỳ dị kia
Cô chụp ảnh , đó là cái tên Vọi vừa thầm đạt cho Hiền. Vọi không

từng nghĩ bình phẩm tới cô ta, vì chàng cũng không chịu ảnh hưởng xem nhan sắc và tính tình của Hiền ra saọ Cái óc không bao giờ biết nhận xét còn lưu ý đến một sự cố gì? Nhưng Vọi hiểu lờ mờ rằng cô ta là một người rất lạ.

Vọi vui vẻ rảo bước trên bãi cát mong cho chóng về nhà để thuật lại câu chuyện chụp ảnh cho em gái anh ta nghẹ

-"Chắc nó phải buồn cười nôn ruột".

Nghĩ thế, chàng cũng bật lên tiếng cười thật lớn. Bấy giờ bãi biển đã vắng, không ai tắm nữa, chỉ còn lại ít người tụ năm tụ ba đi thung thăng hóng gió mát. Vọi tò mò nhìn mấy cô thiếu nữ choàng áo khoác đứng hỏi chuyện, tưởng như trong đó có cô chụp ảnh vì chàng chẳn biết phân biệt ai là aị Nhưng khi đến gần thì những cô ấy toàn là người Pháp, hoặc là Pháp lai cả, vội cúi đầu đi mau vì chàng rất sợ các bà đầm mà không bao giờ chàng dám nhìn thẳng vào cặp mắt xanh và cái mũi lõ.

Gió thổi mỗi lúc một thêm mạnh. Những ngọn sóng cao lớn văng vào mõm đá tung tóe lên và trắng xóa như thủy ngân. Vọi đứng lại vơ vẩn nhìn ra biển xạ

Phía đông nam, nơi chân trời mặt nước, những đám mây nặng nề, đặc sệt từ từ đùn lên và phản chiếu ánh chiều tà trở nên sắc tím hung, phớt màu vàng thắm da cam. Vọi lắc đầu lẩm bẩm:

-Không khéo đêm nay mưa mất. Trời này thì đi khơi sao được!

Hai tiếng đi khơí nhắc Vọi nhớ lại biết bao sự đau đớn!...

Năm ấy Vọi vừa chín tuổị Em gái Vọi, cái Vòi mới lên năm. Một buổi chiều người ta đến báo tin cho mẹ Vọi biết rằng anh Bật, thầy Vọi chết rồị

Chị Bật òa lên khóc rất thảm thiết. Hỏi duyên cớ vì đâu thì người kia

thuật lại rằng tờ mờ sáng, Bật cùng với người ấy và hai người nữa thả hai cái mảng lớn, thứ mảng ba cột buồm, ra đánh khơi Anh em kêu sóng hơi dữ chỉ nên đánh lõng. Nhưng Bật là tay can đảm nhất ở vùng duyên hải, cả bọn đàn ông chài lưới ở khắp mấy làng đánh cá quanh bãi Sầm Sơn không ai sánh kịp tài đi biển, tài bơi lặn cùng cái sức quăng lưới kéo lưới của chàng. Nay há vì mấy đợt sóng xoàng kia mà chịu lùi hay saỏ

Song, dân chài lưới không thể mạo hiểm vô lý bao giờ. Họ nhìn trời, họ nhìn sắc nước; họ đoán thế nọ thế kia... Bật ngẫm nghĩ rồi bảo mọi người:

-Anh em cứ vững tâm mà đị Trận gió tây này chỉ có đủ sức đưa ta ra khơi mà thôị Mặt trời chỉ lên cao bằng con sào là gió đứng. Lúc ấy, ta cứ việc bình yên kéo cá đầy mảng.

Xưa nay ai cũng phải tin lời nói của Bật vì mấy khi khoa thiên-văn của chàng lại sai lầm. Vì thế, ba người vui vẻ cùng Bật khiêng mảng thả xuống biển rồi khuân xuống đủ các dụng cụ đi khơi như: nồi, mâm, bát, đĩa, gạo và khoai đủ sống trong ba bốn ngày phòng khi ra khơi gặp bão hay không có gió đưa mảng vào bờ ngay.

Ra đến khơi được một lát, quả nhiên gió tây ngừng thổị Anh em hạ buồm, buộc níu hai mảng vào nhau rồi bắt đầu quăng lưới Nhưng một lát sau lại phải giương buồm đi nữa, đi mãi ra xa mới gặp nơi có cá. Bật thấy lưới nặng tĩu như vướng vào vật gì, không sao lôi lên được. Mọi người xúm lại toan hợp sức cùng Bật để kéo cho bằng được lưới lên. Nhưng Bật gạt đi, bảo làm thế rách mất lưới vô ích, để chàng thử lặn xuống xem lưới mắc vào cái gì, và nếu có gỡ ra được thì vẫn hơn. Chàng liền cởi quần áo nhảy tỏm xuống nước rồi biến mất...

Ba phút... Năm phút... Mười phút vẫn không thấy chàng nổi Ai nấy bỗng đăm đăm nhìn mấy cái bọt nước từ từ ngoi lên mặt biển. Một người thất sắc kêu:

-Chết rồi! Cá mập!

Mặt ai người nấy tái xanh, mắt trợn trừng kinh hoàng nhìn nhaụ Biết rằng bạn gặp nạn nhưng không người nào dám nghi đến chuyện cứụ Xuống thời chết! , họ thì thầm bảo nhaụ

Vơ vẩn, lo sợ, chờ đến hơn nửa giờ không thấy gì, họ mới buồn rầu thu xếp đồ đạc và giương buồm vào bờ, vì lúc ấy gió đông nam bắt đầu thổi mạnh...

Người đánh cá thuật lại câu chuyện ghê gớm như người ta kể chuyện cổ tích, giọng thong thả, thản nhiên. Mà chị Bật và Vọi há miệng ngồi chăm chú ngồi nghe cũng không kịp nghĩ đến biểu lộ sự đau thương. Mãi đến lúc người kia ngừng kể, hai mẹ con mới lại cất tiếng gào khóc.

Chị Bật chẳng cần suy nghĩ cũng nhận thấy cái chết của chồng là một tai biến to cho gia đình chị. Bấy lâu nay chỉ trông vào chồng mà đủ ấm no sung túc. Bây giờ thì trông vào aỉ Con trai mới chín tuổi chưa biết đi nghề . Con gái còn bé quá, không thể cho ở mướn được. Nông nỗi này có khi đến chết đói cả ba mạng!

Chị Bật vội lo buồn, chán nản là vìchị không nghĩ đến lòng rất tốt của anh em chài lưới Họ chỉ chờ dịp để cưu mang lẫn nhaụ Ngay sáng hôm sau, mấy người bạn đồng phường đến thăm chị Bật. Thấy chị chít khăn ngang đương vừa khóc vừa đặt bát cơm quả trứng lên bàn thờ chồng, anh em liền an ủi chị và nói cho chị biết rằng chồng chị trước có chung lưng vốn với họ thì nay phần lợi vẫn về chị được hưởng, tuy chị là đàn bà yếu đuối chỉ biết đánh rút chứ không thể đi

lõng, đi khơi với họ. Ho lại mang đến viếng chồng chị một gánh gạo và một thúng khoai lang. Chị cảm động quá, ngồi xuống đất ôm mặt khóc kể lể:

-Anh Bật ơi! Anh đi đâu không về mà trông thấy mặt anh em bạn anh. Họ tử tế với anh như thế này, anh ở suối vàng có thấy cho chăng?

Tuy lúc bấy giờ Vọi còn nhỏ nhưng đã hiểu cả. Nghe em khóc gọi thầy luôn mồm, Vọi cũng đã biết dỗ, dắt ra ngoài bãi biển mhặt vỏ ốc cho chơị Thấy con ngoan, chị Bật vui mừng, thầm khấn chồng phù hộ cho chúng ăn khỏe chóng lớn...

Thế rồi mỗi năm một khôn biết, Vọi dần dần thạo nghề. Trước còn bắt ngao và câu cá song, cá tráp ở khe Thờ, bãi Nít, bãi Lãn... Khi sức vóc đã khá, Vọi theo phường bạn đi đánh rút.

Năm Vọi 18 tuổi thì chàng trở nên lành nghề, đi lõng, đi khơi đều chẳng chịu kém một ai Vọi đã nhận được phần di sản của cha là cái sức khỏe với tấm thân nở nang, vạm vỡ, lại có khuôn mặt tươi tắn, tròn trĩnh của mẹ khiến chàng khác hẳn bọn dân chài nét mặt nặng nề, thô lỗ, hay ngắn ngủi cộc cằn.

Vọi có mọi tính nết mà ai ai cũng chế nhạo: cái tính bẽn lẽn thẹn thùnng. Thấy chàng đẹp trai, nhiều cô trong làng thường trêu ghẹo hoặc đi sát vào chàng, hoặc hát ve vãn. Vì gái quê vùng Sầm Sơn chẳng mấy cô không biết hát, và hát được rất nhiều giọng. Nhưng Vọi chỉ đỏ mặt, cúi đầu chạy lánh xạ Phải tay khác, họ đã đứng lại đối đáp. Được gái hát ghẹo là môt cái hân hạnh chẳng nhỏ...

Năm nay Vọi đã ngoài 20 tuổi đầu rồi mà chàng vẫn chẳng hiểu ái tình là gì. Mẹ chàng nói đến dạm vợ cho chàng thì chàng gắt gỏng với mẹ, có khi giận mẹ đến ba bốn ngày liền. Vì thế, chị Bật cũng thôi không dám bàn chuyện vợ con với Vọi nữạ Biết thế, người ta càng

giễu cợt chàng.
Vọi vừa đi vừa nghĩ đến những lời đùa bỡn độc địa của phường bạn, nhởn nhơ leo hết con đường dốc lúc nào không biết. Mãi khi trông thấy hòn Trống Mái, chàng mới kịp nhớ ra rằng lần nào về nhà, đến đó chàng cũng trèo lên tảng đá chênh vênh ngồi nghỉ.
Mặt trời đã gần lặn. Một làn ánh sáng vàng úa còn phảng phất, chập chờn lẩn quất trên những khối đá đứng nằm ngổn ngang để đợi giờ tan đi, tan vào trong đêm tối
Vừa ngồi được mấy phút, Vọi chợt nghĩ đến mẹ đương mong ngóng ở nhà liền đứng dậy đi về. Lên một cái dốc, xuống một cái khe, Vọi trông thấy xóm Sơn lờ mờ nằm dưới chân núi Đầu Cậu Chàng chạy một mạch về đến nhà. Mẹ và em quả nhiên đương băn khoăn lo lắng chờ đợi
Vọi hấp tấp vui vẻ cười nói:
-Mẹ ạ, con gặp một cô hay quá đi mất thôi! Cô ấy lại chụp cho con một tấm ảnh.
Vòi nhìn anh kinh ngạc. Mọi khi hễ bạn gái của nàng nói đùa anh một câu là nàng thấy anh xấu hổ bẽn lẽn, thế mà lần này dám đi chơi với một cô và để cô ấy chụp ảnh cho nữạ Nàng có ngờ đâu rằng đối với Vọi, cô chụp ảnh kia cao sang quá, lạ lùng quá đến nỗi chàng không coi như là một người con gái!
Cơm tối vừa xong, Vọi đứng dậy cào mẹ ra đị Vòi nói đùa một câu để trêu anh:
-Chừng anh vô phố Cầu hát đối
Vọi không them trả lời toan đi thẳng, nhưng mẹ chàng giữ lại hỏi:
-Mai mày đi nghề dưới anh Trà phải không?
-Không đâu mẹ! Anh Trà ốm, mẹ không hay saỏ Ban nãy con sang

ăn giỗ bên cậu, cậu dặn tối nay lại ngủ lều với cậu rồi vào đầu canh ba đi nghề sớm.
-Đi khơi chứ?
-Vâng, đi khơị Chuyến này cậu định đến tận hòn Mê, vì mấy bữa bữa nay biển động, tôm cá chắc vào ẩn ở núi nhiều lắm.
Chị Bật lo lắng, ngước mắt nhìn trời Một đám mây đen viền vàng vừa che khuất mặt trăng. Rặng phi lao ngăn bãi đất với những ruộng lúa xóm Sơn lờ mờ in hình lên nền trời xám nhạt để lộ ở khoảng giữa những thân cây thưa lá một làn nước biển lấp lánh gợn vàng lăn tăn chạy đuổi nhaụ Gió mạnh thổi lạt sạt hàng lá gồi to bản xếp chen nhau thành cái bình phong trước xóm và uốn bạt ngọn phi lao khiến ta có cái ảo tưởng rằng chúng vẫn có cái hình cong hoặc nghiêng tự nhiên vì trong ánh sáng lờ mờ, ta như thấy đám lá mỏng mảnh đứng im tăm tắp.
Chị Bật thở dài, trỏ tay về phía đông nam hỏi con:
-Hòn Mê ở thẳng đây ra phải không?
-Thư mẹ, chính đó! Cái đảo hình trông như mái nhà ấy mà.
Chị lại thở dài nhớ anh Bật. Chồng chị thuở xưa mất tích ở gần đấỵ Rồi chị hỏi vơ vẩn:
-Vậy mà mày đến đó?
-Vâng, đến đó. Thôi, con đị..
-Ừ! Mày đi cho được may mắn nhé!...
Vọi rời nhà, nhanh nhẹn leo khe núi Đường Trèo, trong lòng vui mừng rằng sắp sửa được ra khơị Ít lâu nay biển động nên chàng chỉ ro ró ngồi nhà. Sáng, chiều vác thuổng ra bãi cát đào dã tràng về làm thức ăn tạm bợ. Đó là sự tiêu khiển buồn tẻ của chàng trong gần nửa tháng. Nay biển lặng, sóng lại yên, chàng lại sẽ cùng bạn nghề thả

mảng vượt khơi sung sướng biết bao! Kẻ đi nghề yêu biển như trai gái yêu nhaụ Lâu ngày không gặp nhau thì nhớ nhung phiền muộn. Song tuy vội vàng mặc lòng, khi qua hò Trống Mái Vọi không thể không dừng bước. Hình như có mãnh lực gì giữ chàng lại Rồi tự nhiên chàng trở nên mơ mộng, hồi tưởng đến thời còn nhỏ cùng bạn bè đánh ô trong bóng rợp hòn đá Máị Những lỗ ô chính tay chàng đục nay bị nước mưa chảy xiết lau chùi đã nhẵn thín.

Thời gian! Đó là hai chữ không bao giờ Vọi nghĩ tớị Ngày ấy như ngày khác, chàng dần dần lớn trong khoang thuyền biển, trên chiếc mảng ngoài khơi... Nào chàng có biết thời gian qua! Cho đến sự thay đổi của bốn mùa, nếu không có các thứ cá phân biệt thì chàng cũng chẳng buồn để ý. Cái nghề nặng nhọc của chàng, cái thân thể như đồng như sắt khiến chàng chẳng thấy rét khi gió bấc thổi và chẳng thấy nực khi kéo lưới dưới lửa trời hè. Mỗi năm, chuyến đi khơi lần đầu cất được cá ó, cá sủ hay cá vược, chàng lại mỉm cười nghĩ thầm:

-“Họ đã sắp ra nghỉ mát rồi!”.

Cũng như cá rầu, cá bẹ, cá sâu, cá thu nhắc chàng rằng trời sắp mát, biển sắp trong, cá sắp sẵn. Thế thôị..

Bỗng Vọi rùng mình. Trăng vừa từ trong đám mây đen ló ra gieo ánh vàng lóng lánh xuống mặt biển, ngoài bãi khe Thờ, ở khoảng giữa hòn Buồn và núi Gầu Caọ

Bóng hòn Trống in xuống tảng đá bệ và gối lên đầu hòn Máị Bóng Vọi cũng nằm dài theo song song bóng tảng đá chênh vênh. Cảnh tượng ấy đã quá quen với mắt Vọị..

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 6

Hôm sau khi Hiền ra biển thì mặt trời vừa mọc và ẩn sau đám mây tím rải ngang trên làn nước đủ màu, từ màu lam sẫm, lam nhạt ngoài xa cho đến các màu hồng, màu vàng ở gần bờ.

Trên nền trời sắc da cam chói lọi những vạch đỏ thắm xòe ra như bộ nan quạt làm bằng ngọc lựu

Quay lại nhìn về phía thành phố Sầm Sơn, ánh sáng đèn điện chưa tắt và nhợt nhạt lấp ló trong lá phi lao như những ngôi sao buổi sớm mai lờ mờ sau làn mây mỏng.

Hiền dừng bước dưới hàng cây mỉm cười, lắng tai nghe giọng hót đổ hồi và trong trẻo của con chim chích chòe đậu trên ngọn lá. Mãi khi chim thôi hót, chừng vì thấy mặt trời mọc đã cao, Hiền mới lững thững đi ra bãi cát.

Biển ra đã xạ Mực thủy triều ở Sầm Sơn lên xuống không cách nhau mấy nhưng bãi biển hơi thoai thoải nên lúc lui trông rất rộng.

Hiền tuy không mặc áo quần chẽn song thấy có gió mát, mà bãi biển lại ướt nên nàng cũng tập chạy để cho mệt mà thở. Những vạt áo và ống quần lụa đồng màu cốm non, gió thổi ép vào thân thể làm nổi hẳn bộ ngực nở và hai cái đùi tròn của Hiền.

Hai giải khăn choàng mỏng như mạng nhện giữ cho tóc vấn trần khỏi

xổ bay lượn như hai làn khói nhạt. Môi lát Hiền đứng lại thở mạnh, hai tay vươn ra, co lại thong thả, nhịp nhàng, mềm mại
Bỗng nàng để ý tới mấy người lom khom từ trong một túp lều chui ra, vai vác chèo, tay ôm lưới Nàng vội đến gần xem thì đó là hai cái mái tranh sơ sài ghép lại với nhau, hồi sau vít kín, còn hồi trước làm cửa ra vào
Hiền tò mò cúi nhìn vào trong. Trên cái chõng tre, bó chiếu để ngổn ngang bên một cái nồi đồng to hết cơm và một cái mâm gỗ tròn trên đặt lỏng chỏng những đĩa bát rếch. Một người cởi trần, da bóng như đồng mắt cua đang quỳ xuống cát xếp lưới vào cái sọt đan thưạ
Ngay cạnh lều, hai cái mảng lớn nằm gối đầu lên cái chống. Trên một cái, một người đang kỳ cạch lấy dao tháo cái chốt ở đằng lái Hiền đăm đăm ngắm nghía Bỗng nàng vui mừng kêu lớn:
-Ô kìa, anh Vọi!
Nghe gọi tên mình, Vọi ngẩng đầu lên:
-Cô...
-Cô Hiền!
-Ảnh của tôi cô đã vẽ xong chưả
Hiền buột miệng:
-Mới xong cái négatif ...
Rồi nàng mỉm cười nói chữa ngay:
-Mới xong phim, xong... kính, chốc tôi in ra giấy rồi tôi biếu một cái... Anh đi đánh cá đấy à?
-Vâng.
-Đi sớm thế?
Vọi cười:
-Thưa cô, muộn đấy ạ. Tôi nằm trong lều từ tối hôm qua chờ đến

canh ba chở mảng ra khơị Không ngờ đầu canh ba trời đổ mưa tầm tã, mãi sáng mới tạnh.
-Phải, mưa to quá! Vậy anh nằm trong cái tùm hụp này mà không ướt hết?
-Thưa cô, ướt cũng chịu chứ!
Rồi Vọi nhìn trời nói tiếp:
-Có khi ra khơi gặp mưa từ sáng đến tối cũng được nữa là!
Hiền rùng mình tưởng tới tình cảnh người đánh cá ngồi trên cái mảng không mui trôi lênh đênh trên mặt sóng dưới gió mưa, sấm sét.
Nàng nhìn Vọi thương hại:
-Vậy anh không sợ chết?
Vọi ngây thơ đáp:
-Không! Không bao giờ chết được.
Hiền nhớ đến những chiếc thuyền to nằm trên bãi Lưu Trung, trông có vẻ bề thế, vững vàng.
-Anh không có thuyền?
-Có chứ! Nhưng mà mảng vững hơn. Thuyền gặp bão thì chìm, đi chạm phải đá ngầm thì vỡ. Còn mảng chẳng bao giờ chìm được. Nước đánh vào trong lại theo kẽ cây bường mà trôi ra đằng lái hết. Mà ống bường kín thế này thì chìm thế nào được!
Bấy giờ một người quảy gánh nặng từ trong lều đi ra, theo sau là một người nữa vác buồm và bơi chèo, mỏ neọ Họ đạt các thứ ở bên làn nước rồi quay lại gọi:
-Anh Vọi! Xong chưả
-Xong rồi đâỵ
Hiền hỏi:
-Anh đẽo cái gì cong cong như cái cung thế?

-Cái nạng.

-Cái nạng dùng để làm gì?

-Để gác buồm.

Tính Hiền hay hỏi tẩn mẩn. Nhưng nghe Vọi trả lời nhát gừng thì biết rằng chàng đương bận nên chỉ đứng yên lặng tò mò nhìnn hết thứ nọ đến thứ kia cho mãi tới lúc họ khiêng hai cái mảng thả xuống nước và xếp đồ đạc vào trong. Sắp bước lên mảng, Vọi còn quay lại nói với Hiền:

-Vậy chiều tôi đến xin cô ảnh nhé?

-Được, chiều anh lại Nhưng sao anh bảo mỗ lần đi khơi những năm, sáu ngày mới về?

-Khôi, tôi đi lõng thôị Vì những đám mây cao mà đen kia bám chặt lấy da trời thì tối nay hay sáng mai, chẳng bão táp cũng gió lớn mưa tọ Đi khơi chưa được đâu!

Hiền chưa kịp hỏi thêm câu nữa thì hai cái mảng đã ra xạ Nàng đứng đó tới gần một giờ nhìn theo những cánh buồm nâu sẫm biến vào nơi chân trời nhấp nhô...

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 7

Cũng như mọi ngày, buổi trưa hôm nay rất oi nồng. Thỉnh thoảng mới có một cơn gió thoảng qua, nhưng là gió tây đem hơi nóng tới Làn

không khí như yên lặng để lắng xuống những chất đặc nặng nề đè ép lên ngực ta làm cho bứt rứt khó thở. Ngoài kia biển vẫn réọ Tiếng ồn ào rầm rộ khiến người ta tưởng tượng có luồng gió dữ gầm thét trong lá phi laọ

Trên cái sập quang dầu kê ở đầu hiên, bà Hậu thiu thiu ngủ, mắt chập chờn lim dim, tay luôn luôn phẩy cái quạt giấỵ Ngoài sân bên chiếc lõng tre dưới tàn lá xanh của cây khế lấm tấm cài nhữnggg chùm hoa đỏ tía Hiềnn thiêm thiếp nằm trong cái võng gai mắc vào hai thân cây long não ngọn cao vượt hẳn lên từng không. Ánh nắng len qua kẽ lá chạy chấp chới trên bộ quần áo lụa mỗi khi có hơi gió nhẹ lướt quạ

-Ngủ đấy à?

Nghe câu hỏi, Hiền choàng thức giấc, mắt chớp bỡ nghỡ nhìn. Hồng cười:

-Trời ơi! Nóng thế này mà ngủ được! Đi chơi không?

Hiền cũng cười:

-Đi chơi càng nóng. Nhưng đi thì đị

Hiền mời bạn uống nước dừa rồi thản nhiên đứng tháo võng gấp lạị

Hồng hỏi:

-Tháo võng làm gì thế?

-Đem vào rừng.

Hồng hoảng hốt:

-Em không vào rừng đâụ Năm ngoái xảy ra chuyện gì chị không nhớ à?

Hiền đầu đội nón lá, tay ôm võng yên lặng tiến bước đi ra cổng. Hồng nói thì nói vậy nhưng cũng lững thững theo saụ Trong bằng hữu vẫn thường thế. Có hạng người rất nhu nhược đối với bạn hay nói trái lại,

nhưng bao giờ cũng tự bắt buộc làm theọ Nhất là khi người kia có tánh quả quyết và bướng bỉnh. Tới con đường giáp bãi cát, Hiền bỗng trỏ tay ra biển bảo Hồng:
-Kìa, hình như có một cái thuyền đánh cá đương vào bờ. Có lẽ thuyền anh Vọi đấỵ
Hồng nhìn theo:
-Không phải thuyền. Mảng đấy!
-Phải rồi! Mảng! Mảng anh Vọi!
Mãi lần này Hồng mới kịp để ý đến cái tên lạ lùng ấy, ngơ ngác nhìn bạn hỏi:
-Anh Vọi nào thế?
-À, chị chưa quan với anh Vọi nhỉ? Ta xuống xem đị Nếu phải anh Vọi thì em sẽ giới thiệu chị với anh ấy nhé? Rồi chị sẽ biết, anh Voi đẹp lắm kịa
Cặp má Hồng hây hây đỏ. Thấy thế, Hiền càng cười to:
-Không trách được bọn họ cứ mắng nhau bẽn lẽn như con gái! Từ nay mà động nghe nói đến con trai hay đứng trước mặt đàn ông chị còn đỏ ửng cặp má lên thì em xin tặng ngay một quả đấm móc vẹo quai hàm để nhắc chị điều đó.
Hồng gượng cười nhưng trong lòng không được vui, miễn cưỡng theo bạn ra bãi biển. Chỉ trong khoảnh khắc, hai cánh buồm nâu vừa nhấp nhô ở ngoài xa đã cỡi ngọn sóng trắng vùn vụt phi vào gần bờ. Rồi người ta chưa kịp lưu ý tới, đôi đuồm đã hạ từ lúc nào, và cái mảng đã gối trên mũi đá.
Hiền vội chạy lại reo mừng:
-Đúng rồi, đúng anh Vọi rồị
Vọi vừa cúi xuống buông trùng ống quần vừa ngước mặt nhìn:

-Kìa ! Cô...
Hiền vẫn cười, vui vẻ trách:
-Cô Hiền! Có thế mà mãi không nhớ!
Rồi nàng quay lại vẫy bạn đứng ở khoảng cát trắng khô:
-Lại đây Hồng! Đấy, chị coi Vọi đẹp không?
Anh đánh cá nghe cô thiếu nữ khen mình đẹp vội ngồi xuống bới thúng cá vụn, nhặt những con ốc và những con bạch tuột nhỏ vứt đị
Còn Hồng trái lại, nàng không thẹn thùng nữa, chỉ rũ ra cườị Ban nãy nàng vẫn tưởng Vọi là tên thực hay tên gọi đùa của một trang công tử ra nghỉ mát ở Sầm Sơn, chứ với một anh dân chài thật thà đần độn kia, khi nào nàng còn phải giữ gìn e lệ?
Lưng nửa sọt các thứ cá lớn, cá lỡ và một thúng đựng lộn xộn vừa cá vụn, vừa tôm cua, trai, mực, đó là kết quả của cuộc đi lõng.
Cá chưa kịp quẫy lên bãi, mấy người lái đã xuốn mảng xoắn xít mặc cả rồi trả tiền và trút cả sang thúng của mình gánh đị Hiền thương hại, phàn nàn:
-Ngần ấy mà có một đồng bạc! Sao rẻ thế?
Hai người đánh cá thu xếp lưới và thúng sọt, dùng chèo gánh về nhà. Hiền và Hồng đi liền bên. Thấy Vọi có chiều không vồn vã tiếp chuyện mình. Hiền nhắc ngay đến ảnh. Quả nhiên Vọi hớn hở:
-Thưa cô, ảnh của tôi xong rồi à?
-Xong rồi! Nhưng tôi để ở nhà. Chốc nữa anh lại tôi biếu vài cáị
-Thưa cô, ngay bây giờ có được không?
Hiền cười:
-Bây giờ không được vì hôm nay tôi không muốn tắm, mà về thì bà tôi bắt tôi đi tắm mất!
Vọi tỏ vẻ kinh ngạc:

- Bà Cậú vẫn đi với cô là bà cô đấy à? Thế mà còn trẻ nhỉ?
Hồng và Hiền cùng cười rú lên khiến Vọi xấu hổ cuống quít rảo bước. Hồng giảng nghĩa:
-Anh lẩn thẩn lắm! Bà nghĩa là mẹ kia! Người ta thường gọi mẹ bằng bà như thế là thường chứ.
Từ đó Vọi lại im thin thít. Còn người bạn cùng nghề thì hai cô thiếu nữ có thể tưởng là câm vì chưa nghe thấy chàng nói một câu hay cười một tiếng. Bỗng Hiền thốt nghĩ đến những nỗi nguy hiểm ngoài khơi, ngập ngừng hỏi Vọi:
-Sáng hôm nay hai cái mảng cùng đi sao chỉ có một cái trở về?
-Cáì kia về từ nãy rồị
Hai người chài lưới đi rất mau hầu như chạỵ Hồng không sao theo kịp bèn dừng lại rồi cùng bạn rẽ vào rừng phi laọ
Hiền tìm nơi cây mọc dày để mắc võng cho được rợp. Một bọn con gái kiếm củi khô nghe tiếng động ù té chạy tán loạn. Mãi sau, một người quăy lại trông thấy Hiền và Hồng mới hoàn hồn cười khanh khách gọi bạn:
-Không phhải đâu!
Hiền chợt nghĩ đến những cái biển gỗ quét vôi trắng có chữ rừng cấm đóng vào thân cây phi lao suốt dọc bãi từ Sầm Sơn ngược lên cửa Sông Mã. Chỉ thoánh nhìn vẻ khiếp sợ hiện trên nét mặt cá cô gái quê và con em bọn thuyền chài, nàng cũng đoán biết được sự trừng phạt nặng nề của thầy đội kiểm lâm đối với bọn đi kiếm củị Nàng ngỏ ý tưởng ấy với Hồng thì nàng ta cười đáp:
-Nhưng giá cứ để mặc họ thì chẳng bao lâu họ chặt hết rừng. Rồi vài chục năm sau ruộng nương vùng này se biến thành toàn đồi cát.
Giữa lúc ấy, ai cất giọng hát lanh lảnh ngân ngạ Hai người không

nhận rõ được một tiếng, song chừng là một câu ví có nghĩa tinh ranh lắm. Và lời ca vừa dứt thì cả bọn củng thét lên cười có vẻ khoái trá. Hiền và Hồng còn đương đưa mắt thầm hỏi nhau cái cớ khiến họ cười như thế thì từ con đường hẻm xóm khuất một người vận quần áo nâu đi rạ

-Kìa, anh Vọi!

Người đánh cá toan đi thẳng nhưng Hiền gọi giật lại hỏi:

-Này anh Vọi! Các cô hái củi vừa hát bài gì thế?

Vọi hàm răng trên cắn lên môi dưới, cặp má tự nhiên đã đỏ càng đỏ thêm. Hiền đoán chắc rằng câu hát ví của cô kia có nghĩa trêu ghẹo, bỡn cợt anh chàng đẹp trai nên anh ta mới bẽn lẽn xấu hổ đến thế. Hiền thương hại hỏi sang chuyện khác:

-Sao anh bảo anh ở mãi bên kia hòn Trống Mái mà hôm nay lại thấy anh về đây

Vọi chau mày lẩm bẩm mắng tụi cắt cỏ đương ranh mãnh nhìn mình cười rồi quay lại trả lời Hiền:

-Thưa cô, hôm nay tôi đi nghề với cậu tôi Cậu tôi ở làng Lưu Trung ngay gần đây

Vừa nói chàng vừa giơ tay trỏ:

-Vậy bây giờ anh về nhà?

-Vâng, tôi về nhà... kẻo mẹ tôi mong ngóng.

Thấy lần nào nói đến về nhà Vọi cũng thêm vào câu kẻo mẹ tôi mong ngóng Hiền phải bật cười, không nhịn được. Anh dân chài cuống quít ngơ ngác nhìn:

-Thôi, chào hai cô. Tôi xin về.

Hiền chềm luôn:

-Kẻo mẹ anh mong ngóng.

Vọi thật thà, không hiểu đó là câu chế giễu nên cũng lập lại:
-Vâng, kẻo mẹ tôi mong ngóng.
Một cô cắt cỏ ranh mãnh ghé vào tai Hiền thì thầm:
-Cô thử hỏi anh ấy có vợ chưa mà coị
Tò mò muốn biết sự hiệu nghiệm của câu bí mật ấy, Hiền làm theo lời:
-Anh Vọi, anh đã có vợ chưả
Tức thì Vọi cắm đầu rảo bước đi thẳng. Sau lưng chànggg, bọn cắt cỏ, kiếm củi phá lên cười vang cả một góc rừng. Hiền đứng vịn vào vai Hồng ngồi đu đưa trên võng mỉm cười khẽ nói:
-Trong bọn gái quê này thế nào chẳng có vài cô chết mệt vì anh đánh cá đẹp traị
Hồng như không nghe rõ, ghé mắt nhìn qua rừng phi lao ra nơi biển xa:
-Về tắm nhé chị Hiền?
-Tắm làm gì? Lên hòn Trống Mái chơi có hơn không... Ồ, suýt nữa quên!
Hiền hoảng hốt chạy thật mau về phía Sầm Sơn. Một lát, nàng trở lại Vọi lững thững theo saụ Hiền cười bảo bạn:
-Tháo võng cất đi về rồi cùng anh Vọi lên Trống Máị
Nàng quay lại phía Vọi nói tiếp:
-Về nhà tôi đưa ảnh chọ
Vọi nghe nói đến ảnh quên cả câu chuyện bực mình ban nãy, nhanh nhẹn tháo võng bỏ vào cái nón rồi mang theo hai cô thiếu nữ, nét mặt thản nhiên như không thèm lưu ý đến tiếng cười ròn rã ở sau lưng...

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 8

Sầm Sơn 23 tháng 6 năm 193...

Chị Oanh,

Chị chờ em à? Thì ra em có viết thư hẹn với chị rằng em về mà em quên bẵn hẳn đị Xin lỗi chị nhé.

Vâng, quả có thế. Em vẫn dễ đổi ý kiến như khi còn đi học tuy ngày nay em đã già hơn thuở ấy những hai, ba tuổị Vì thế, tuần trước em chỉ muốn về, bây giờ lại không muốn về nữạ Hay chị vào đây nghỉ mát chio vuỉ

Thế nào chị cũng vào đấy, vì Hồng ra Hà Nội sáng hôm qua thành thử ở trong này em trơ trọi, không bạn. Rõ em giận chị Hông quá đi mất thôi! Bảo thế nào cũng không chịu nghe! Không biết về làm gì vội thế, làm em nhớ nó từ hôm qua đến giờ cứ ngơ ngẩn cả người chẳng khác gì nhớ tình nhân! Em nói thế không biết tình nhân nhớ nhau thế nàỏ

May quá có anh Vọi, không thì em buồn chết. À, em chưa nói chuyện anh Vọi với chị lần nào nhỉ. Anh Vọi không phải là một công tử hợp thời, cũng không phải một nhà văn-sĩ có tâm lý học hay triết lý học vẩn vơ, nhất lại không phải là một thi sĩ đa sầu đa cảm, đa tình đa tứ. Anh Voi chỉ là một anh đánh cá rất thật thà, hiền lành.

Mấy hôm trước lúc Hồng còn ở trong này, anh ấy đưa chúng tôi đi xem đủ các nơi quanh vùng... Nào rừng thông, nào núi Đường Trèo... Anh ấy còn hứa đem chúng tôi ra khơi nhưng Hồng nhát quá không dám nhận lời cùng đi nên lại thôị

Em xin nhắc một lần nữa: thế nào chị cũng phải cố mà vào chơi Em mong đấy.

Bạn của chị,

HIỀN

Hiền cho thư vào phong bì, mỉm cười tự nhủ thầm:

-"Chị Oanh biết Vọi là ai mà mình nói chuyện Vọi với chị ấy!".

Có một điều nàng không nghĩ đến là trong thư nàng không khoe tấm thân nở nang, vạm vỡ, cân đối của Vọi như mọi khi nàng đã khoe với hết thảy mọi người Có lẽ vì hai hôm trước đây, nhờ một sự tình cờ, nàng nhận ra rằng anh dân chài không phải chỉ có những vẻ đẹp về hình thể và tâm hồn anh không phải có những đặc tính thành thực, chất phác, ngây thơ.

Hôm ấy vào ba giờ chiều, ba người lên chơi hòn Trống Mái Cùng đi với một người con trai đến nơi vắng vẻ, Hồng hơi ngượng tuy biết Vọi chỉ là một người quê mùa không đáng sợ. Nhưng vì quá nể Hiền, nàng không muốn trái ý bạn.

Trời nóng như thiêu như đốt. Lên hết cái dốc gần đường phố Cầu, Hồng phải ngồi lại nghỉ mệt dưới bóng một tảng đá lớn bên chùa Sầm Sơn. Nàng vừa cầm nón quạt vừa thở hổn hển. Hiền mỉm cười đưa mắt nháy Vọi để thầm bảo cho chàng biết rằng cô bạn của mình yếu đuối quá. Vọi không hiểu nghĩa cử chỉ ấy mà chỉ bẽn lẽn đỏ mặt cúi đầụ

Nhưng chàng lại vui vẻ ngay được vì chàng thấy Hiền và Hồng

không chút giấu diếm lấy gương và phấn ra trang điểm để sửa lại nhan sắc bị mồ hôi làm hoen ố.
-Các cô đánh phấn làm gì! Ở đây có ai đâủ
Câu nói rất hợp lý và rất ngộ nghĩnh khiến Hồng phải ngẫm nghĩ.
Còn Hiền thì cười lớn bảo Vọi:
-Chẳng có anh là gì?
Vọi không hiểu, cũng cười theọ Gần đấy, trong một khoảng đất bằng phẳng, dăm con bò thản nhiên đứng gặm cỏ non. Bọn trẻ mục đồng vào ẩn nắng trong chùa nghe tiếng cười chạy ồ cả ra tò mò nhìn.
Hiền khó chịu, giục Hồng đứng dậy đị
Qua chùa, ba người xuống một cái dốc. Trời nóng bức nhưng Hiền vẫn luôn miệng hỏi chuyện Hồng dù bạn mình đã thở phào hơi tai và chỉ trả lời nhát gừng. Vọi thì đi rất mau, vượt hẳn lên trước. Chừng muốn tỏ cho anh đánh cá biết rằng mình cũng chẳng ươn hèn gì, Hiền rải bước đi kịp chàng và cách một quãng lại cùng chàng đứng chờ Hồng.
Trong khi ấy, hai người nói chuyện liên liên về hết các mọi thứ. Trông thấy ngọn núi, đống đá, thung lũng nào Hiền cũng hỏi tên. Mà Vọi cũng thích giảng nghĩạ Hình như khắp vùng này chứa đầy những kỷ niệm êm đềm về quá khứ của chàng nên chàng chỉ mong có người nhắc đến để nói, và nói thật nhiềụ
-Đây là khe nước, hễ mưa to thì nước tràn lên thành cái suối nhỏ. Ngày còn bé tôi vẫn ra đó thả thuyền chơị
-Thế núi này là núi gì?
-Đó là hòn Đá Lớn. Chắc cô chẳng trèo được vì cao và khó leo lắm.
Hiền mỉm cười hỏi:
-Anh đã leo lên ngọn lần nào chưả

-Đã nhiều lần rồi

-Vậy chốc nữa tôi cũn leo lên đến tận ngọn cho anh coi

Vọi kinh ngạc nhìn Hiền rồi chàng nở một nụ cười ngờ vực:

-Nó dốc mà nhọn, trông như cái vú con gái

Đến lượt Hiền kinh ngạc trố mắt nhìn Vọi Nàng không ngờ trước mặt cô thiếu nữ Vọi lại dám sỗ sàng như thế. Nhưng câu nói sỗ sàng đối với Hiền chỉ có nghĩa tự nhiên, thẳng thắn đối với khối óc người chất phác của một anh dân quê. Vì vậy, Vọi ngơ ngác không hiểu tại sao Hiền lại cười ngất réo bạn mà khoe rằng:

-Hồng ơi! Anh Vọi bảo hòn Đá Lớn kia giống cái vú con gái Chị trông có hệt không?

Hồng xấu hổ không đáp. Vọi nghiễm nhiên nói tiếp:

-Nhất lá đứng dưới đường nhìn lên lại càng giống lắm! Tất cả dãy núi này người ta đặt tên là núi Người Nằm hay núi Cô Con Gái. Hòn Gầu Cao là cái đầu Hòn Đá Lớn cùng hòn Buồm là hai cái vú. Đường trèo chạy thẳng xuống dưới kia là đùi và chân.

Hiền rũ ra cười và chờ cho Hồng theo kịp. Nàng bảo bạn:

-Chị đã thấy chưả Dãy núi này là người con gái trần truồng hay mặc may-ô nằm phơi mình dưới ánh mặt trời

Rồi nàng quay hỏi Vọi:

-Thế xóm Sơn của anh ở vào chỗ nào người con gáỉ

Anh chàng đánh cá không hiểu đó là câu nói cợt nên ngớ ngẩn đáp:

-Thưa cô, tôi cũng không rõ. Tôi chỉ biết xóm tôi ở chân núi Đầu Câụ

-Đầu Câủ Ồ, tên hay nhỉ!

Hồng chau mày, thì thầm trách bạn:

-Sao chị cứ đùa anh ấy mai thế? Người ta hiền lành, không nên chế nhạo người ta như thế!

Nhưng Vọi vẫn thật thà giảng nghĩa:
-Vâng, núi Đầu Câụ Người Tây thường gọi là núi Con Voi vì nó cũng hơi giống cái đầu voi thò xuống hút nước biển.
Hiền nghe lơ đãng vì đương mãi đăm đăm nhìn một người đàn bà lom kkhom từ trong túp lều tranh lụp sụp đi rạ Theo sau là một con chó mực xổ ra sủa dữ dội Bà lão đuổi chó rồi ngửa tay xin tiền.
Hồng chun mũi ghê tởm vì bà ta ăn mặc vừa lôi thôi, vừa bẩn thỉụ Hiền cho cái lối xin tiền như thế là đê tiện quá, nhất là nàng lại thấy một người đàn bà khỏe mạnhh ý chừng là con dâu bà lão đương ngồi thái khoai lang ở sân. Nàng nghĩ thầm:
-"Con cái kiếm ăn được sao lại để bà già tự hạ mình xin tiền khách qua đường?".
Nhưng Vọi đã tiến lại gần chào hỏi:
-Bác ơi! Anh Đa đã đỡ chưa ạ?
Bà lão ngẩng nhìn:
-Anh Vọi đấy à? Nhà nó vẫn thế đó anh ạ!
Hiền tò mò nhìn vào trong nhà. Ở gian bên, một người đáp chiếu nằm rên trên một cái giường tre xiêu vẹọ Dưới gầm giường là môt đống khoai lang để ngổn ngảng. Cái giường ấy với cái phản thấp kê gian bên kia và cái ổ rơm ở gian giữa là tất cả đồ đạc trong nhà. Sự nghèo nàng làm cho Hiền rùng mình ghê sợ, không hiểu sao ở vào cảnh trơ trụi đến thế mà người ta sống nổi! Nàng thì thầm bảo Hồng:
-Trời ơi! Một mẹ già, hai vợ chồng với sáu, bảy đứa con lúc nhúc trong gian nhà chật hẹp hôi hám!
-Mà chị trông kìa! Những đứa con, đứa thì gầy, bụng thì ỏng, mắt thì toét!
Hiền ngắm Vọi nói chuyện với con dâu bà lão và bảo bạn:

-Trẻ con vùng này coi yếu đuối cả mà sao những người đi đánh cá thì khỏe mạnh vạm vỡ thế?

Sau khi cho mỗi đứa bé một xu, Hiền và Hồng cắm đầu đi thẳng không dám quay cổ trở lại nhìn túp lều tranh tồi tàn nữạ Vọi theo sau bảo hai người:

-Anh Đa ốm đã năm, sáu hôm nay mà không đi nghề được. Túng thiếu, đói lắm! Sáng nay qua nhà thương tôi có xin cho anh ấy mấy viên thuốc sốt đấy nhưng coi bộ chẳng ăn thua gì!

Hiền hỏi:

-Lúc nnãy anh đưa thuốc cho vợ người ốm phải không?

-Chính phảị Với lại tôi giúp chị ấy một hàọ

Hiền cảm đợng nhìn Hồng. Vọi nói tiếp:

-Anh ấy túng bấn lắm, nhà đất bán cả, phải lên ở nhờ nhà nước, trồng qua quít, ít khoai, ít ngô lấy cái ăn.

-Nhưng anh ta cũng đi nghề mà?

-Đi nghề là khi nào người ta thuê. Hai cô tính, đi nghề phải có vốn sắm mảng. sắm lưới chứ. Vốn ấy nhiều thì hai, ba trăm bạc, mà ít ra thì cũng phải hai, ba chục bạc. Anh Đa đâu còn bao nhiêu tiền dư nên chỉ đi bắt ngao, câu cá nhì nhằng. Tôi thương anh ấy lắm. Một mẹ già với đàn con mà không có nghề thì đến chết đói mất! Vì thế tôi thường bảo anh ấy đi nghề với tôi; kiếm được nhiều thì tôi chia cho nhiều, kiếm được ít thì lấy ít vậỵ Độ này anh ấy ốm không đi nghề được thì họa hoằn tôi cũng phải giúp anh ấy một vài hào, dăm ba xụ

Hai cô thiếu nữ lấy làm kính phục tấm lòng thương người của Vọi, đưa mắt nhìn nhau lẳng lặng nhìn nhau cảm động...

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 9

Cũng như mọi buổn sáng, hôm nay Hiền ra bãi biển rất sớm... Ra biển để hóng gió mát và để có cảm tưởng rằng biển là của con nhà nghề, của những người đánh cá bắt ngao kiếm sống chứ không phải của bọn khuê các, công tử thừa tiền, thừa thời giờ ra đó chơi bời thỏa thích.

Thật vậy, vào giờ ấy trên bãi cát rộng chỉ thấy toàn dân chài vận quần áo nâu hay cởi trần đóng khố. Chỗ này mấy người nngồi sửa sang cải mảng hoặc buộc lại những nút lạt mục, hay đóng lại những cái chốt lỏng lẻo Chỗ kia từng đám sáu, bảy người đứng đánh rút. Họ chia hai tốp cầm kéo hai đầu dây lướị Vì lưới dài và nặng nên họ hết sức ngả người co mạnh mà vẫn không đi lùi được chút nào tuy hai bàn chân họ luôn luôn dẫm bành bạch như lính tập dậm chân tại chỗ .

Hiền đi thơ thẩn bên những cảnh tượng quá quen mắt vì sáng nào cũng nhìn thấỵ Đã ba hôm nay nàng không thấy bóng Vọi đâu nên nàng hơi băn khoăn, nhớ anh đánh cá và những câu chuyện rất ngớ ngẩn của anh tạ Ngẫu nhiên, nàng nhìn ra biển xa để tâm hồn phiêu phiêu lướt theo những cánh buồm nâu nhấp nhô gợn sóng. Và nàng nghĩ thầm:

-“Có lẽ Vọi đi khơi!”.
Phải, những cuộc đi khơi đầy lạc thú. Vọi thường kể cho nàng nghẹ Nàng vẫn mơ ước đi liều một chuyến xem sao... Đi để được nếm những đêm trăng sao ngủ trên chiếc mảng bồng bềnh... Để được ăn những bát cơm hẩm chan canh cà luộc với nước biển... Nhất là để được cùng bạn trai trẻ lực lưỡng vừa hát nghêu ngao vừa kéo lưới Xưa nay nàng vẫn hay nghĩ đến những sự khác thường, thích làm những việc mà người ta không làm được hay không dám làm. Chẳng thế, một lần trước mặt Hồng nàng đột nhiên hỏi Vọi:
-Giá tôi lấy anh rồi chúng ta làm nhà ở bãi Lãn này cùng nhau chuyên nghề chài lưới thì anh có bằng lòng không?
Cho là một câu bông đùa để trêu ghẹo anh nhà quê hiền lành, Hồng nằm bò ra cười Còn Vọi thì xấu hổ bẽn lẽn cúi gầm mặt xuống. Nhưng câu hỏi của Hiền quả là thành thật..., thành thật trong một thời gian ngắn ngủi Ngồi trước biển rộng bao la sóng gầm đầu mỏm đá thì đối với nghề đánh cá, các nghề khác không còn có nghĩa gì nữa Rồi trong khối óc ham thể thao, ưa sự sống hoạt động, phiêu lưu vẽ ra những cảnh hùng vĩ của một cuộcc đời hợp lý tưởng, cái lý tưởng viễn vông của ít bạn thanh niên hiện thời Nàng mơ màng được chung sống với một chàng An Tiêm hay Lỗ Bình Sơn (Robinson Crusoe) ở nơi hoang đảo, tự kiếm lấy cái ăn, tự chế tạo lấy cái mặc và các khi giới để chồng cự các loài thú dữ. Đưa mắt nhìn Vọi lăăm liệt uy nghi đứng bên, nàng như thấy lờ mờ hiện ra một tương lai sung sướng, đầy đủ cả hai phương diện tinh thần và vật chất.
Rồi một cảnh trái ngược đồng thời cùng hiện ra một cảnh nhỏ nhen, lụi xụi trưởng giả: chồng già đời mài đũng quần trên ghế các công sở... Nào bị người trên quở mắng... Nào phải tự hạ mình nịnh nọt kẻ

nõ kẻ kia... Trong khi ấy thì vợ vênh vang xe nhà, ô tô, ra vẻ bà lớn bà bé với những bộ cánh sặc sỡ lòe loẹt. Cho đến những nghề mà người ta gọi là tự do nào đã lấy gì làm tự dỏ Người theo nghề buôn, nghề thầy lang, thầy kiện cũng phải chiều khách hàng, chiều người bệnh, phỉnh người sính tụng..., có khi phải xoay xở hết lối đủ vành. Đến như các người theo nghề văn thơ thì lại càng khổ sở hơn nữạ Ở ngoài cảnh sắc tốt tươi mà tự nhốt mình vào trong phòng để tưởng tượng vẽ ra những cảnh sắc ấy.., rồi tưởng tượng mãi, tưởng tượng cho tới khi đôi mắt cận thị phải mòn mỏi... Tấm thân xưa kia nở nang phải khô héo, tâm hồn xưa kia sáng suốt phải mờ tối đị Họ cắm cúi thêu lời ca tụng cài đẹp, cái tươi của vạn vật muôn năm không già, mà vạn vật thì không bao giờ cần đến họ ca tụng...

Hiền cảm thấy rõ ràng cả một đời nên thơ của kẻ sống trong vạn vật, sống với vạn vật. Mỗi cử chỉ của mình, mỗi câu nói của mình đều liên lạc nhịp nhàng với cỏ cây, với đất nước, với ánh sáng, với không khí bao bọc quanh mình. Một một hành vi của mìnhh có một nghĩa, một triết lý sâu xạ Cái hành vi không gỉa dối vì nó vừa cần phải có để nuôi sống tấm thân, vừa làm cho tấm thân nở nang khỏe mạnh, đẹp đẽ thêm rạ

Hiền vừa đi vừa nghĩ đến buổi sáng ngồi nói chuyện với Hồng và Vọi ở baĩ Lãn. Những ý tưởng quá bạo tuy chỉ nung nấu ngấm ngầm trong tâm trí nàng mà chưa hề dám bày tỏ với bạn hay bất cứ ai, nhưng nàng vẫn suy đi xét lại mà nhận thấy rất hợp lý dù nhận thức có lờ mờ.

-“Ừ, họ cứ nói, cứ bàn suông rằng không nên phân đẳng cấp. Vậy sao ta không thể là vợ anh Vọi được? Anh Vọi và ta đều không thuộc đẳng cấp nào cả vì đã không chia đẳng cấp thì còn làm gì có đẳng

cấp. Hay lấy trí thức mà chia đẳng cấp? Nhưng nếu người chồng có trí thức không làm ta sung sướng bằng người chồng kém trí thức?”.
HIền mơ mộng nhìn ra xa rồi nghĩ tiếp:
-“Khônng thế được! Ta yêu ai thì ta quyết lấy người ấy. Ta quyết xin mẹ ta cho phép lấy bẳng được người ấy, dù người ấy là một anh chàng đánh cá chất phác thơ ngây”.
Rồi nàng mỉm cười kết luận:
-“Nhưng bây giờ thì hình như ta chưa yêu ai, kể cả anh chàng đánh cá chất phác thơ ngây. Vậy hãy xếp câu chuyện triết lý ấy vào một xó.”.
-Chị Hiền!
Hiền nghe có tiếng gọi quay lại Lưu đầu cải bóng, mặc áo lót hở tay, từ dưới dãy phi lao chạy rạ
-Anhh Lưu dậy sớm nhỉ?
-Ra sau chị mà cònn bảo dậy sớm?
Hiền mỉm cười nhớ lại câu chuyện xảy ra mấy hôm trước. Hôm ấy Hiền cáu kỉnh, thấy Lưu chợt nhả thì sinh ghét tìm cớ để cự tuyệt cho hả lòng tức giận. Nhân Lưu gọi nàng là cô, nàng liền mai mỉa hỏi:
-“Vì lẽ gì tôi gọi anh là anh mà anh gọi tôi là cô? Anh coi tôi như em anh phải không?”.
Thì ra Lưu sợ hãi, vâng lời nàng mà kêu nàng là chị rồị Hiền sung sướng nghĩ thầm:
-“Đối với bọn họ, mình phải quả quyết đòi đứng ngang hàng thì tự nhiên đươc đứng ngang hàng ngay”.
Lưu tiến dến gần:
-Chị không tắm sớm?
-Không!

Hiền nhìn vào phía trong hỏi:
-Hôm nay sao anh đi một mình? Còn anh Miện đâủ
-Miện về Hà-Nội rồị
-Ủa! Về Hà-Nộỉ
-Vâng, về Hà-Nội hôm quạ Anh ấy gửi lời chào chị.
-Xin cám ơn. Thương hại anh lẻ loi nhỉ! Tưởng hai người không bao giờ chịu rời nhau ra đấỵ
-Anh em bạn trai dù thương nhau đến đâu cũng không quyến luyến nhau bằng bạn gáị
Lưu cười rất tình rồi nói tiếp:
-Nhất là môt người bạn trai và một người bạn gái, phải không chị?
Hiền nghĩ thầm:
-Anh này khác ca anh Vọị Một đàng thì tinh quái bóng bẩy, một đàng thì thật thà ngây thơ.”.
Nghĩ đoạn nàng tìm cáchh trêu ghẹo Lưu:
-Tôi cũng chưa thí nghiệm anh ạ!
Lưu tủm tỉm cười:
-Chả biết bưởi nào sẽ có diễm phúc được chị thí nghiệm?
-Anh nói văn hoa lắm nhỉ? Chả bù với anh Vọi thật là trái ngược hẳn!
Lưu vờ không hiểu:
-Anh Vọi nào thế?
-Anh Vọi rất đẹp trai tôi chụp ảnh bữa nọ ấy mà!
Mà như chợt nghĩ ra điều gì nên nói tiếp:
-Ừ phải, tôi thí nghiệm rồi đấỵ Anh Vọi đi đâu bặt tin từ ba hôm nay thế mà tôi vẫn không nhớ anh ấỵ Đấy anh coi, mộtt người bạn trai và một người bạn gái có thể không quyến luyến nhau được.
Lưu cười ngất, cho đó là một câu bông đùạ Nhưng Hiền nghiêm

trang nói tiếp:
-Anh Vọi tốt bụng lắm anh Lưu ạ. Hôm nọ anh ấy dám cho một người đồng nghiệp nghèo ốm những một hào!
Lưu không tin hỏi:
-Ai bảo chị thế?
-Chính mắt tôi trông thấy ở mạn núi gần hòn Trống Mái
-Trước mặt chị hắn giở ngón đạo đức giả ra đấy!
Hiền cười:
-Anh tưởng ai cũng giả dối được cả sao Một anh đánh cá có phải là một trang công tử khéo lòe gái đâủ
Lưu không chịu thua, mạnh bạo cãi:
-Nhưng chính giả dối ấy là sự lễ phép để phân biệt người trí thức với kẻ vô học. Một thằng mọi không bao giờ biết lấy lòng một mỹ nhân bằng một sự giả dối vô hại
Hai người vừa đi theo làn nước vừa nói chuyện, Bỗng Hiền đăm đăm nhìn một bọn người kéo lưới và bảo Lưu:
-Anh Trông, hình như có anh Vọi ở đàng kia
Rồi nàng chạy lại kêu:
-Ồ đúng rồi Anh Vọi!
Vọi không ngừng tay kéo lưới vừà giẫm chân theo nhịp với mọi người khác vừa chào:
-Thưa cô đi chơi
-Mấy hôm nay anh đi đâu biền biệt thế?
-Thưa cô, tôi đi khơị
Lưu nói kháy, bảo Hiền:
-Kìa, anh Vọi gọi chị bằng cô sao chị để vậỷ
Hiền không đáp, thản nhiên hỏi Vọi:

-Đi những ba hôm liền? Chắc là đánh được nhiều cá?
-Vâng, cũng khá. Chúng tôi kéo được một mẻ cá thu, bán được nhiều tiền lắm.
Lưu chêm một câu mai mỉa:
-Để dành tiền mà cưới vợ anh Vọi ạ.
Vọi đỏ mặt vì thấy anh em bạn nghề nhìn mình tủm tỉm cười Không biết Vọi vẫn có tính nhút nhát bẽn lẽn khi người ta hỏi đến chuyện lấy vợ, Lưu tưởng ngay rằng anh đánh cá có tình ý với Hiền. Trong lòng vừa căm tức vừa khinh bỉ, chàng giục Hiền lêm mỏm đá ngồi chơi Nhưng nàng không nghe, nhất định giữ Lưu đứng lại xem kéo lưới..

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 10

Bà Hậu và Hiền ngồi trên một cái mảng ngắm ánh trăng nhảy lộn với làn sóng biển. Hai người cùng yên lặng theo những ý tưởng riêng của mình. Bỗng bà Hậu bảo con:
-Mai về Hà-Nội thôi Hiền ạ.
-Vâng, tùy mẹ.
Bà Hậu còn nhớ hôm mới ra Sầm Sơn, Hiền chỉ nặng nặc đòi về... Nào kêu buồn, nào nóng không ngủ được, ôi thì đủ thứ!... Thế mà từ đó tới nay đã gần một tháng, không một lần Hiền nhắc đến chuyện

về nữa Bà ghĩ thầm:
-“Hay nó...”
Bà thường thấy Lưu đến nhà bà luẩn quẩn quanh con gái bà. Cả một thời niên thiếu của bà hiện lại với những tiến cười đùa ròn rã trong khoái lạc. Muốn dò ý con, bà hỏi:
-Lưu học trường Luật phải không con?
-Vâng.
-Nghe chừng là người hiền lành?
Hiền cười:
-Vâng, hiền lành lắm.
Rồi nàng đứng dậy cúi lom khom ghé nhòm trên mặt cát.
-Mày tìm cái gì thế?
-Thưa mẹ, con cuạ
Dứt lời, nàng chạy đuổi Nhưng vụt một cái, con dã tràng đã lẩn trong lớp sóng đương cô vào bãi cát. Con ấy biến đi, con khác hiện ra tức khắc. Và Hiền vừa đuổi, vừa đi ngược mãi lên phía mỏm đá.
Biết con vật chỉ cắm đầu chạy thẳng xuống nước, Hiền rón rén ra phía biển đứng ngắm rồi săn ngược lên làm nó cuống quít chui vào một cái lỗ để ẩn thân. Cái cảnh tượng hiện ra và biến đi trong chớp mắt của con cua trên khoảng ánh trăng in làn cát khiến nàng ngây người tìm môt sự so sánh. Nhiều khi nàng cảm thấy sự sung sướng chẳng biết từ đâu vụt hiện ra trong tâm hồn nàng rồi chỉ một phút sau đã bị một ý nghĩ buồn tẻ xóa mất ngay không còn để dấu vết chẳng khác nào bóng con cua lướt qua ánh trăng.
Rồi từ hạnh phúc, Hiền nghĩ tới thời thơ ấụ Mới ngày nào nàng còn bé dại mà nay đã 20 tuổi rồị Ngày tháng trôi mau chóng quá!
Có một nhóm ba người đang dạo mát. Khi đi ngang qua liền dừng lại

tò mò nhìn nàng. Một người cười hỏi:
-Chị Hiền tìm gì mà cúi lom khom thế kiả
Nhận được tiếng của Lưu, Hiền đứng thẳng lên đáp:
-À, tôi ngắm những con cuạ Chúng nó chạy hay lắm!
Lưu trỏ vào Hiền:
-Kìa, đàng kia có một con.
Rồi chàng đuổi bắt nhưng không cúi xuống nên ánh trăng phản chiếu lên mặt làm cho chàng quáng lòa chẳng biết con vật chạy đàng nào nữa, chỉ biết đứng ngơ ngác tìm. Mọi người cười rội lên.
Lưu rủ Hiền nhập bọn nhưng nàng từ chối, vịn cớ mỏi chân. Thật ra, nàng hẹn với Vọi đêm nay lên bãi Sầm Sơn đánh rút nên đứng đó để chờ. Đã hơn tuần lễ nay, Vọi không kéo cá ở bãi xóm Sơn. Chiều chiều, Vọi chỉ đem phần lưới của mình đến kéo chung với cậu của chàng.
Đêm nào Hiền cũng ra xem, nhất lại gặp thời kỳ có trăng. Một lần đứng nói chuyện với Vọi, nàng bỗng bật cười vì nghĩ đến cái cảnh hẹn hò của cặp tình nhân. Và nàng nói đùa:
-Sao độ này anh hay đánh cá ở đây thế?
Nàng chắc rằng câu hỏi sẽ làm cho Vọi bẽn lẽn thẹn thùng. Nhưng trái với sự tiên đoán của nàng, Vọi vẫn thản nhiên trả lời:
-Thưa cô, vì ở đây sẵn cá hơn. Với lại, vì tôi nể lời cậu tôị
Thì ra không phải vì nàng mà Vọi đến bãi Sầm Sơn. Hiền lại bật cười tự nhủ thầm:
-"Vì mình thế nào được? Anh dân chài kia khi nào dám mơ tưởng đến mình! Và anh chàng đã hiểu tình yêu là cái quái gì!".
Hiền đương nghĩ ngợi liên miên thì bà Hậu lại gần bảo về ngủ.
-Thưa mẹ, hãy còng sớm. Ở đây hóng mát đã!

Bà Hậu vừa gặp Lưu nên ngờ rằng Hiền đứng đó chờ đợi chàng tạ Nhưng giữa lúc ấy, một người đánh cá đi đến. Hiền nhận ngay ra Vọi nên vui mừng hỏi:

-Anh Vọi đi đánh rút đấy phải không?

Vọi lễ phép chào bà Hậu rồi nói cho Hiền biết rằng cậu của chàng cùng hai con và phường bạn đương thả lưới ở mạn dưới

-Nhưng sao anh lại không ở đây

-Tôi muốn dao mát một lát.

Câu trả lời của Vọi đang làm cho Hiền nghĩ vẩn vơ đến nhiều chuyện thì Vọi lại nói:

-Thưa bà, thưa cô. Bàn chân đặt lên cát ướt sáng loáng như bạc.

Sự nhận xét của chàng rất đúng và lại rất tình tứ khiến Hiền phải kinh ngạc. Bà Hậu cúi xuống nhìn đáp:

-Ờ nhỉ!

Hiền cười:

-Thưa mẹ, anh Vọi làm thơ đấy

Bà Hậu nói đùa:

-Vậy mai kéo được cá, thi-sĩ đem đến bán cho tôi nhé!

Vọi thật thà đáp:

-Thưa bà, xin vâng.

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 11

Đêm hôm ấy khuya lắm Hiền mới ngủ được. Hai cảnh tượng của bãi biển trăng soi còn rõ ràng hiện ra trong trí nhớ nàng: bóng con cua chạy nhanh như bay biến vụt vào cõi mộng và nguyên cái thân thể của Vọi in lên nền trời xanh trong. Một cảnh bé nhỏ và một cảnh hùng tráng. Ngoài kia tiếng thủy triều đang lên như than thở không ngừng...

Tuy không ngủ được mấy, Hiền cũng dậy thật sớm ra biển. Dậy sớm đã thành một thói quen đối với nàng. Thấy Vọi đứng kéo lưới, nàng chạy lại hỏi:

-Anh làm việc luông từ tối hôm qua đến giờ?

Vọi cười:

-Thưa cô, không. Đêm qua thả lưới Sáng nay dậy kéo lưới

Đậy từ bao giờ?

-Từ sớm, lúc gà chưa gáy cơ.

Hiền yên lặnng đứng nhìn. Trừ vài bọn chài lưới ra, bãi biển vắng ngắt không còn một ai ra tắm. Rồi Hiền đi đi lại lại, ngắm nghía những tấm thân đầy bắp thịt rắn chắc. Vọi không những cao hơn, nở nang hơn mà còn có vẻ sáng sủa thông minh nhất trong đám.

Vọi vừa làm việc vừa nhìn Hiền mỉm cười Cô thiếu nữ dễ dãi tử tế

Vọi đã quen lắm rồị Gặp nàng, Vọi không bẽn lẽn xấu hổ như buổi đầu nữạ

-Đã sắp có cá chưa anh Vọỉ

-Sắp có đấy cô ạ.

Hiền vừa nói vừa quay đi:

-Nếu có cá ngon đem đến bán cho tôi nhé!

Thấy có gió thổi đến, Hiền nhớ đến một trò chơi khi Hồng còn ở Sầm Sơn: chơi đấu xe cỏ kim. Nay chỉ có một mình nàng mà không có ai chơi chung, Hiền ra bẻ hai cành lá cỏ cho chạy thi rồi cũng như mọi lần vừa cười vừa chạy theo saụ Lúc gió thổi mạnh, cỏ lăn thật mau, loáng loáng ánh trăng xiên ngang, trông y hệt như con cua chạy dưới bóng trăng đêm hôm trước, rồi cũng như con cua, bị nước biển tràn lên cuốn lấy trôi đị..

Mất hai lá cỏ, Hiền bẻ hai cái khác tiếp tục chơi... Mãi lúc mặt trời lên cao, nàng mới trở về nhà ăn sáng.

Một lát sau, Vọi đến, tay xách hai con cá chim thật tọ Thoáng thấy bóng chàng, Hiền mừng rỡ ra mở cổng hỏi:

-Anh đem cá bán cho tôi đấy à?

-Kéo lưới được hai con cá chim lớn, tôi đem biếu cô.

Hiền cảm động. Nàng vẫn nhận thấy rằng đa số người vùng Sầm Sơn ham lợị Có khi nhờ họ việc cỏn con, họ cũng chìa tay xin tiền không chút ngượng ngập. Hiền cũng không trách gì họ, vì biết rằng họ nghèo lắm.

Một anh dân chài đem đến biếu hai con cá là chuyện nàng không thể tưởng tượng được, không bao giờ ngờ đến có sự việc lạ lùng đến như thế!

-Tôi trả tiền anh thôi, chứ anh kiếm ăn vất vả khó nhọc, tôi nhận

không của anh làm gì? Như vậy coi sao được!
-Thưa cô, chả là bạo Hôm nọ cô cho mấy viên thuốc sốt, em gái tôi uống khỏi ngay, mẹ tôi với tôi vẫn mong tìm được vật gì quý để tạ ơn. Nay có hai con cá tươi xin cô nhận cho chứ đừng từ chối mà buồn lòng tôi lắm!
Hiền bật cười:
-Ra anh đến ơn tôi đấy! Nhưng thuốc của tôi chỉ có hai xu một viên mà anh cho tôi hai con cá đáng những mấy hào Làm ơn thế này thì tôi làm ơn đời..
Rồi nàng xách hai con cá vào trong nhà khoe với bà Hậu:
-Mẹ ạ, anh Vọi biếu mẹ hai con cá chim đây này
Bà Hậu chau mày bảo con:
-Sao lại để cho anh ấy biếu không vậy con?
-Anh ấy tạ ơn thầy lang đấy chứ!
Bà Hậu chẳng hiểu Hiền nói gì, nhưng vì chiều con nên bà cũng cười cho con bằng lòng. Vọi vui mừng, cúi chào ra về. Hiền nói cảm ơn rồi đưa Vọi ra cổng. Nàng dặn:
-Chiều nay anh lại cho tôi thuê mảng nhé!
-Vâng. Tôi xin đến đây đón cô...
-Rồi anh chở tôi sang bãi Nít hay bãi Sơn cũng được. Ở đây đông người, tắm không thích. Nhân tiện tôi đến thăm cái Vòi, em anh.
-Cám ơn cô, em nó khỏi hẳn rồi, đã đi chợ phiên trước.
Dứt lời Vọi đi thẳng, trong lòng sung sướng được bà Hậu và cô Hiền nhận cho hai con cá...

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 12

Hiền nằm trên võng mơ màng. Dưới cái vòm màu xanh chen tím, đôi bướm nhỏ cánh lam trong biếc nhịp nhàng bay lượn rất mau chung quanh những cành nna nặng trĩu quả sắc xanh um. Chung quanh, những chùm hoa khế rung rinh lấp lánh trong tia ánh nắng chiếu qua kẽ lá.

Hai con bướm đuổi nhau, gặp nhau rồi lại xa nhau... Lúc hiện ra, lúc biến đi, lúc một con vơ vẩn bay tìm bạn... Hai điểm hoạt động trong một cảnh hầu như hoàn toàn yên lặng, như thu lấy hết cả tâm trí của Hiền.

Giữa lúc ấy có tiến Vọi ở cổng. Hiền chạy ra vui vẻ vẫy chàng vào sân và thì thầm dặn chàng nói khẽ để bà Hậu, mẹ nàng ngủ.

-Cô chưa chuẩn bị đi tắm mảng?

-Mới ba giờ, còn nắng lắm, đi sao được!

Thì ra quen làm việc bất cứ vào giờ nào về mùa nào, Vọi không mấy khi tưởng đến rét nên đã đem mảng đến, chờ Hiền từ hai giờ trưạ Hiền trỏ chõng bảo Vọi ngồi rồi đi thay áo tắm. Một lát sau nàng trở ra, khoác trùm cái áo bông dài Thấy Vọi đang nhìn theo đôi bướm, nàng nói:

-Ở Hà-Nội tôi chưa từng thấy có giống bướm đẹp như thế, màu cánh

xanh lam như thế.
Vọi yên lặng ngẫm nghĩ, Hiền lại nói tiếp:
-Rõ chúng nó ngốc quá nhỉ? Đuổi bắt nhau hai ba giờ rồi đấy!
Vọi thật thà đáp:
-Thưa cô, đó là một con đực và một con cái
Hiền cười:
-Đã cố nhiên.
Rồi nàng táo bạo nhìn Vọi khiến chàng xấu hổ chết đi được! Vọi đứng dậy nói lảng:
-Thưa cô, đi thôi chứ!
-Còn sớm đi gì vội Hãy ngồi chơi đã! Tôi có ăn thit đâu mà anh sợ!
Vọi lại bẽn lẽn ngồi xuống chõng, đăm đăm nhìn ra hàng giậu trồng toàn cây hoa tai lấm tấm đầy bông đủ màu rực rỡ dưới ánh mặt trời chói lọi Bỗng Hiền khẽ vỗ vai chàng rồi giơ tay trỏ vào bốn cây da hổ thì thầm:
-Kìa anh coi! Con thằn lằn đẹp quá!
Vọi ngơ ngác:
-Cô nói cái gì?
-Con thằn lằn kia kìa
Vọi trố mắt nhìn rồi cười bảo Hiền:
-À, con mồn mồn.
Hiền cũng cười:
-Anh gọi nó là con mồn mồn?
-Chính nó là con mồn mồn.
-Ừ, cái tên hay nhỉ! Ở Hà-Nội thì nó là con thằn lằn. Nhưng giống thằn lằn này đẹp hơn nhiều
Quả thật, con thằn lằn rất đẹp, vừa to, vừa cao, vừa óng ánh nhiều

sắc. Trông nó như con tắc kè, nhưng da tắc kè xù xì và xám xịt như da cóc, còn loài thằn lằn ở Sầm Sơn da lưng màu nâu tía điểm những chấm xanh, chấm đỏ. Khi nó chống hai chân trước đứng rình mồi, cái đuôi và hai chân sau rất thấp ẩn trong cỏ rậm thì trông nó giống như một con chim sẻ với đôi cánh nâu cà cái bụng trắng. Nhất là lúc nhảy lon ton đuổi bắt bướm, nó lại càng giống hệt lắm.

Hiền rón rén lại gần con vât xinh xắn thì một con nữa nhỏ hơn màu nâu nhạt hơn chẳng biết từ đâu hiện ra lướt theo con kia Hiền đứng nấp sau thân cây long não quay lại vẫy Vọi Nhưng Voi bước mặnh quá khiến hai con vật thấy động chạy vụt chui vào lỗ. Vọi cười hỏi:

-Lần đầu cô trông thấy mồn mồn hay sao?

Hiền như không để ý đến câu nói của Vọi mà hỏi lại:

-Con nhỏ là con cái phải không?

-Vâng, chính thế! Con cái bao giờ cũng nhỏ, cũng xấu hơn con đực.

Hiền nhìn Vọi:

-Ở Sầm Sơn, giống đực gì cũng đẹp hơn giống cái, kể cả giống người nữạ Con trrai đẹp quá, mà con gái thì coi ít ai ra hồn phải không anh Vọi

Vọi không đáp, đi thẳng ra cổng. Hiền cũng theo ra..

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 13

Quả thật còn sớm quá! Khi hai người tới biển chưa một ai ra tắm. Bãi cát vắng ngắt nằm dài dưới ánh nắng gay gắt của buổi trưa hè.
Vọi kéo mảng xuống biển rồi mời Hiền bước lên. Chàng đi dưới nước, ấn mẳng ngược lên phía mỏm đá. Mỗi lần bị sóng đánh, nước lại bắn tung tóe lên mặt Vọi, Hiền thương hại bảo:
- Ướt hết cả áo anh rồi!
Vọi cười:
- Thưa cô, càng mát.
Hiền ngắm Vọi nghĩ thầm:
- “Thân thể kia mà mặc may- ô thì đẹp biết bao!”.
Nhìn Vọi, nàng ân cần hỏi:
- Anh không đội nón thế có nóng không? Hay tôi cho anh mượn cái nón của tôỉ Để tôi trùm áo tắm lên đầu cũng được.
Vọi từ chối, nói rằng chịu nắng đã quen không saọ Bỗng chàng đăm đăm ngẫm nghĩ, bảo Hiền:
- Cô muốn ra xa không?
Hiền vui mừng đáp:
- Còn nói gì nữa!
- Vậy để tôi đi lấy buồm nhé!

- Lấy ở đâủ

Vọi vừa chạy vừa quay lại đáp:

- Ở trong lều của cậu tôị

Một lát sau, Vọi vác đến một cánh buồm nâu cuộn lại và một cây trẹ Không thấy Hiền đâu, chàng nhớn nhác nhìn quanh, trong bụng lo lắng. Cái đầu đội mũ cao- su nhô lên làn sóng và loang loáng phản chiếu ánh mặt trời khiến Vọi biết rằng Hiền đang bơị Bấy giờ chàng mới có dịp để ý đến cái nón của Hiền mà bên trong đựng chiếc áo khoác bông. Chàng liền mang các thứ xuống mảng rồi chở ra xa để đón.

Hiền leo lên mảng, lấy áo khoác choàng vào mình, vừa cười vừa thở rồi bảo Vọi chèo mạnh ra khơị

- Cô có biết chèo không?

Hiền đáp:

- Tôi chưa chèo mảng bao giờ.

- Vậy cô giữ vững lái cho mũi quay ra phía ngoài để tôi dựng cột buồm nhé?

Khi cánh buồm đã giương, mảng lướt như bay là là trên mặt biển. Tiếng sóng vỗ vào những cây bương kêu lép bép. Bọt sóng trắng phau văng vào đằng mũi bắn vọt lên.

Mảng chạy rất mau, để một vạch dài phía sau lái như luống rãnh cày trong ruộng nước. Hiền đang tự phụ rằng mình cũng có chút công ngồi giữ lái thì Vọi bảo nàng:

- Cô cứ việc ngồi chơị Tôi vừa lái bằng buồm, vừa lái bằng chèo tiện hơn.

Hiền nhận ra rằng khi mái chèo đã ở trong tay Vọi thì mảng đi trái và ngược được chiều gió. Thấy nàng đứng dậy, Vọi kêu lớn:

- Cô ngồi xuống kẻo ngã!

Hiền ngoan ngoãn làm theo vì nàng ngắm Vọi có vẻ hùng tráng, oai phong lẫm liệt như một ông tướng trên một chiến- hạm đang truy sát địch quân, mà nàng là một tên thủy- quân tầm thường, chỉ biết vâng lời

- Thưa cô, đi nữa không?

Hiền trỏ tay về phía trước mặt:

- Ra tới cù lao kia có được không?

- Ra sao được? Trông thế mà còn xa lắm đó! Từ đây đến núi Mê...

Hiền ngắt lời:

- Núi ấy là núi Mê?

- Vâng, núi Mê. Từ đây ra đó bằng từ đây ra tới Hà- Nội kia!

Hiền mỉm cười vì nàng nghe anh đánh cá nói vu vơ, chẳng biết Hà-Nội ở về phía nào và cách Sầm Sơn bao nhiêu dặm đường.

- Vậy đỗ lại đây có được không?

- Thưa cô được chứ! Cô muốn đỗ lại đâỷ

Chàng liền hạn buồm và bỏ neọ Tức thì cái mảng liền đứng im. Hiền toan nhảy xuống nước nhưng lại tỏ vẻ sợ hãi nên hỏi Vọi:

- Ở đây có cá nhám không?

- Không. Cô hỏi làm gì vậỷ

- Sợ nó ăn thịt.

Vọi cười phá lên:

- Không, cá nhám không ăn thịt người! Người ăn thịt nó thì có. Loài cá ăn thịt người to hơn, mà chúng tôi gọi là cá quịt, cá mập hay cá nhà táng.

- Vậy biển Sầm Sơn có cá quịt không?

- Không! Không bao giờ có. Nó ở tít mãi đằng xa kịa

Nhưng Hiền vẫn lo sợ, bơi ra một quãng gần rồi lại trở về mảng ngay.
Vọi khen:
- Cô bơi giỏi nhỉ!
- Anh có biết bơi không?
Vọi cười:
- Rõ cô hỏi! Con nhà chài lưới lại không biết bơi
- Vậy sao anh không bơi với tôi
Vọi bẽn lẽn đáp:
- Thôi, mời cô tắm.
Mọi khi ra khơi mà cần phải bơi lặn để gỡ lưới thì bao giờ Vọi cũng chỉ đóng sơ sài có một cái khố nâu nếu không cởi truồng. Chàng hiểu lờ mờ rằng ở trước mặt một cô thiếu nữ, chàng không được phép khiếm lễ như thế.
- Anh không tắm? Thật đáng tiếc cho anh! Ở đây sóng yên, bơi thú lắm... Nhưng về thôi! Tôi vẫn nơm nớp sợ cá quịt của anh ăn thịt.
Thức thì hai người xúm nhau kéo neo lên. Rồi Vọi giương buồm cho mảng chạy vào bờ. Hiền ngồi ngắm phố Sầm Sơn ẩn lộ trong rừng phi lao trỏ tay bảo Vọi:
- Kìa anh trông! Lũ người tắm biển như đàn kiến lí nhí bò trên bãi cát.
Trong khoảnh khắc, mảng đã vào tới bờ. Vọi hỏi:
- Cô về Sầm Sơn?
- Không, tôi đến khe Thờ.
- Nhưng ở khe Thờ nước trùm kín cả bãi cát rồi! Ở đó chỉ tắm buổi sáng được thôi
- Vậy đến bãi Sơn.

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 14

Khi Vọi theo Hiền rời mảng bước lên bờ thì mặt trời đã ẩn trong làn mây tím sẫm rải ngang trên núi Đường Trèo, sau rặng núi phi laọ Ánh bụi vàng lướt qua cành lá thưa như những tia nhọn xiên tua tủa và chênh chếch xuống bãi cát màu nâu sạm.

Lúc đó là giờ anh em phườngg bạn đi mảng ra khơi thả lưới Những cánh buồm phất phới gần xa như bươm bướm là là bay lượn từngg đàn trê mặt nước. Vọi chợt nhớ đến công việc của mình liền bảo Hiền:

- Cô lên mảng tôi đưa về để tôi còn đi nghề.

Hiền quay lại mỉm cười đáp:

- Không, hôm nay anh nghỉ đi nghề.

Vọi xua tay kêu lên:

- Thưa cô, không được đâu! Không đi nghề thì lấy gì nuôi mẹ, nuôi em?

Giọng ngăây thơ và câu nói văn vẻ như lời ca dao làm Hiền không nhịn được cườị Nàng hỏi:

- Mỗi lần đi nghề anh kiếm được bao nhiêủ

- Thưa cô, cũng tùy! Có khi hai, bao hào; cũng có khi một hai đồng không biết chừng.

- Vậy tôi trả công cho anh một đồng.
Vọi ngớ ngẩn:
- Thưa cô, công gì cơ? Tiền thuê mảng thì mọi hôm cô vẫn trả hai hào! Như thế đã nhiều rồi!
- Nghĩa là tôi trả anh một đồng để anh coi như đi đánh cá và kiếm được số tiền ấy
Vọi chau mày ngẫm nghĩ, lững thững theo cô thiếu nữ. Qua bãi cát, hai người đi vào một khu ruộng nhỏ rộng độ vài mẫu... Mạ mọc thưa, úa vàng, gầy yếu vì bị cát khô và nước mặn làm cho không tươi tốt lên được.
Ở một góc ruộng, ngay chân núi Đường Trèo, nhà Vọi, một nếp nhà tre rợp lá gồi, ba gian hai chái, và một cái nhà ngang vừa thấp lụp sụp, vừa trống trải không cửa, không phên che đứng rụt rè bên cạnh mấy cây xoan khẳng kheo và những khóm chuối lá to bản màu xanh vàng. Chung quanh nhà và vườn, một cái giậu nứa đan thưa xiêu vẹo ngả nghiêng với sức nặng của dây bìm bìm đầy hoa tím.
Vừa đến cổng, Hiền kinh hãi lùi lại vì một con chó trắng đang nằm trên nền nhà chạy xô ra sủa Vọi lên tiếng, tức thì con vật lại gần chủ phe phẩy đuôi
- Không sợ, cô cứ đi
Trên một cái sào dài bắt đầu từ cổng đến nhà ngang treo rũ những sợi lưới trông như hệt một cái màn thưa Nhật- Bản che cửa sổ hay cửa buồng, Vọi lấy tay gạt lưới ra một bên để Hiền qua cổng.
Trong sân, dưới cái giá gác buồm để ngổn ngang nào mỏ neo, nào dây thừng, nào tre nứa dùng làm nẹ và lạt buộc mảng.
Bên cạnh giá, có hai người phụ- nữ đang ngồi thái khoai bằng một cái bào lớn. Thấy có khách lạ vào nhà, họ ngừng tay trông ra cổng.

Vọi bước tới gần, lên tiếng:

- Mẹ ạ, cô Hiền đấy!

Vòi vui mừng đúng dậy chắp tay chào:

- Lạy cô ạ.

Còn người mẹ thì chạy đi lấy chiếu mới trải lên giường mời Hiền ngồị

- Được, đẻ mặc tôị Bà cứ tự nhiên làm việc.

Trỏ vào Vòi, Hiền hỏi Vọi:

- Cô này là em anh?

Bà Bật, mẹ Vọi nhanh nhẩu đỡ lời:

- Thưa cô vâng, cháu Vòi đấỵ Hôm nọ nhờ ơn cô cho mấy viên thuốc, nó uống khỏi bệnh liền. Tôi vẫn định cho cháu đến tạ ơn cô mà cháu nó khó bảo quá! Nay cô lại đến chơị..

Hiền nghĩ thầm:

- "Chắc anh Vọi nói chuyện mình với mẹ và em nhiều lắm nên bà cụ vừa nghe tên mình đã hiểu ngaỵ".

Quả thật Hiền đã đoán đúng. Bà Bật nói liên tiếp không để cho Hiền có cơ hội lên tiếng.

- Cháu Vọi vẫn khen cô tốt bụng tử tế chứ không như các cô khác khinh rẻ bọn đi nghề nghèo nàn. Thật là quý hóa quá! Thế nào rồi Trời Phật cũng phù hộ cho cô sau này lấy được chồng quan sang, giàu có, con cái đầy dàn.

Hiền phá lên cười, còn Vọi thì chau mày và bẽn lẽn nhìn mẹ như ngụ ý bảo im đị Nhưng bà Bật chỉ để ý đến lời nói của mình mà thôị

- Thuốc của cô hay quá nhỉ! Nếu cô có mang theo thì xin cô cho dăm viên nữa mà để dành.

Vọi cười bảo mẹ:

- Cô Hiền mới đi tắm về, mang thuốc thì đựng vào đâu!

Lúc bấy giờ bà Bật mới để ý ngắm kỹ Hiền:

- Ồ, cái áo bông của cô đẹp quá. Cô mua bao nhiêu tiền thế?

Hiền đáp:

- Tôi cũng không nhớ rõ lắm, nhưng độ hơn chục thôị

Cặp mắt bà Bật trợn lên, miệng thì há hốc:

- Trời ơi! Hơn chục bạc! Thế còn bộ áo tắm bao nhiêu nữả

- Bảy đồng.

- Thế thì tất cả dễn thường đến hơn hai chục! Hơn hai chục, cái vốn đi nghề đấy

Trong bụng bà Bật tấm tắc khen:

- “Giàu! Giàu thật! Một bộ áo tắm bằng cả vốn đi nghề!

Và hai tiếng đi nghề lại khiến bà ta nhớ đến công việc của đứa con trai mình.

- Ô này! Vọi! Sao mày không đi nghề?

Vọi buồn rầu đưa mắt nhìn Hiền. Nàng hiểu ý bèn nói với bà Bật:

- Tôi thuê anh Vọi đi chở mảng cho tôi đấy mà.

Nghe cô thiếu nữ nhà giàu nói tiếng thuê , người góa phụ nghĩ ngay đến tiền nhưng còn vờ vĩnh nói:

- Cô muốn đi chơi thì bảo cháu nó chở mảng chứ việc gì phải thuê .

- Ai lại thế! Mất một ngày công của anh ấy chứ phải chơi! Tôi phải trả tiền thuê sòng phẳng mới thấy yên tâm.

Vẻ mặt bà Bật như vẫn có gì lo lắng vì chẳng biết món tiền cô gái nhà giàú kia trả cho là bao nhiêu mà con mình phải bỏ phí cả một buổi đi nghề để đưa cô ta đi chơị Chừng Vọi cũng đoán được ý nghĩ của mẹ nên lại gần ghé ta thì thầm:

- Cô ấy hứa trả con một đồng bạc tiền công.

Bà Bật nghe nói không dằn được kêu lên:

- Một đồng bạc!

Quay sang cô khách quý , bà ta ra vẻ săn đón thật kỹ lưỡng :

- Rước cô vào ngồi chơi tạm trên giường.

Nhưng Hiền thoáng hiểu và lấy làm khó chịu với cái lòng tử tế của bà Bật, mẹ Vọi

- Thôi, tôi về thay quần áo không lạnh. Áo khoác của tôi ướt cả rồi!

Quay sang Vọi, nành bảo”

- Anh đưa tôi về thôị

Trông theo bóng hai người đi ra cổng, Vòi nhìn mẹ láu lỉnh mỉm cười..

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 15

Ra đến ngoài ruộng, Hiền bỗng đổi ý, muốn theo đường núi trở về nhà. Vọi tuy khuyên nàng nên đi đường biển cho chóng kẻo về trễ bà cậú chờ cơm. Nhưng chàng lấy làm sung sướng vì được ở bên cạnh nàng lâu thêm một chút. Nỗi sung sướng ấy cẳng một lần nào Vọi nghĩ đến và tìm hiểu xem cỗi rễ từ đâụ Chàng chỉ biết rằng hôm nào không gặp cô thiếu nữ có lòng tốt thì chàng buồn rầu chẳng còn thiết làm gì. Ngày ngày chàng đánh rút bên kia làn nước, mắt lơ đễnh, tay chân rời rạc, tâm thần bâng khuâng. Nhưng nếu cô Hiền chỉ đi qua một lượt và nhìn chàng khẽ gật một cái là đủ khiến chàng trở nên vui

vẻ làm việc nhanh nhẹn.

Có một buổi trưa Vọi đứng ủ rũ hàng giờ dưới bóng phi lao để chờ đợị Hễ gặp Hiền ra tắm là chàng mãn nguyện trở về nhà chẳng ao ước gì hơn nữa, và cũng chẳng cần biết rằng Hiền có trông thấy mình không.

Đó có lẽ không phải là ái tình, và Vọi hình như chẳng hiểu ái tình là gì. Vả lại, anh chàng đánh cá nào dám mơ màng đến cô thiếu nữ giàu sang có bộ áo tắm đáng giá bằng cả một cơ nghiệp dân chài! Nhưng đó là cảm tình. Vọi cảm vì tấm lòng tử tế của Hiền. Chàng không bao giờ tưởng tượng một cô con gái cao quý lại dễ dãi, tự hạ mình đoái nghĩ đến đám dân nghèo như thế.

- Anh nghĩ gì thế anh Vọi

Vọi kinh ngạc giật mình, ngỡ là Hiền đoán biết được tư tưởng của mình.

- Thưa cô, không...

- Cái Vòi, em anh trông mặt lanh lợi lắm nhỉ?

- Thưa cô, nó láu lỉnh lắm kia đấy Mẹ tôi thấy cô tốt bụng thương kẻ nghèo nên cứ bảo tôi đưa nó đến hầu bà với cô.

Lúc nãy Hiền thất vọng về cử chỉ của bà Bật khi nghe con nói cho biết rằng nàng sắp trả công cho một đồng bạc. Giờ nghe Vọi nói vậy, nàng cũng thất vọng không kém! Nàng vẫn yên chí rằng người nhà quê yêu cảnh nhà quê, yêu nghề của họ. Ai ngờ họ chỉ ao ước một cảnh khác. Nàng nghĩ thầm:

- “Đang theo một nghề tự do, tuy không giàu nhưng đủ ăn sao lại mong con mình được hầu hạ kẻ khác?”.

Nàng lại nghe Vọi nói tiếp:

- Tôi bảo mẹ tôi rằng tôi còn kiếm đủ tiền nuôi được cả nhà thì can

chi phải cho em đi ở? Nhưng mẹ tôi không yêu nó đâu, vì nó cứ ốm luôn nên chỉ muốn tống cổ nó đi thôị Tôi thì thương nó lắm. Cô tính, thầy tôi mất đi, chúng tôi chỉ có hai anh em.
Hiền cảm động, nhìn Vọi khen thầm rồi nói:
- Anh nghĩ thế là phảị Có một nghề trong tay vẫn được tự do sung sướng. Dù giàu hay nghèo cũng vậỵ Đi ở làm gì?
Bấy giờ hai người đã trèo hết con đường dốc bên cái miếu con. Hiền đứng lại nhìn xuống xóm Sơn ẩn khuất trong những bụi tre, khóm chuốị Đàng xa sau rặng phi lao, trăng mười bốn lấp ló trong đám lá thưa chiếu xuống mặt biển lăn tăn gợn sóng.
Hiền nhìn Vọi bằng cặp mắt mơ mộng, nói:
- Anh chọn đúng chỗ. Ở đây phong cảnh đẹp lắm!
Vọi đã bắt đầu mạnh dạn, đã dám bàn với cô thiếu nữ tên Hiền này những vấn đề ngoài chuyện làm ăn.
- Thưa cô, có gì mà cô khen đẹp?
Hiền mỉm cười:
- Anh không thấy đẹp? Có lẽ vì anh nhìn mãi nhàm mắt rồi! Tôi tưởng những đêm trăng tròn khi ăn cơm chiều xong lên ngồi đây nói chuyện thì còn gì thú bằng? Tiếng sóng rạt rào không ngớt làm cho lời mình nói có ý nghĩa thầm kín... Những ngọn phi lao nghiêng theo chiều gió như khúc khích cười cố lắng tai nghẹ Đàng xa, làn nước trắng xóa dưới ánh trăng vàng như nụ cười bất tuyệt của một giai nhân...
Hiền bỗng ngừng lại phá lên cườị Quang cảnh êm đềm làm cho nàng thốt ra những lời văn quá lãng mạn ở trước mặt một anh dân chài chất phác. Nàng lại ậm ừ hỏi:
- Anh có hay ngồi đây ngắm trăng lên không?
- Thưa cô, có. Nhưng đó là ngày còn bé thôi chứ bây giờ tôi chả lúc

nào rỗị Đêm có trăng là nhữn đêm phải làm việc nhiệụ Kìa cô coi! Mảng đi thả lưới đầy như lá trẹ Đáng lẽ ra phải ngồi trên mảng rồị

- Vậy ra tôi làm anh mất một buổi đi nghề! Anh có tiếc không?

Vọi không đáp, vơ vẩn nhìn theo những cánh buồm nâu ngoài biển. Thật ra, không những Vọi không tiếc mà còn ao ước thỉnh thoảng được nói chuyện với Hiền ở nơi vắng vẻ như hôm nạy Nghe những lời dịu dàng thanh tú của nàng, Vọi có những cảm giác mới lạ. Đó là sự sung sướng bồng bột trong lòng làm máu nóng đưa lên mặt nóng bừng hai má.

Sự yên lặng có sức huyền bí làm cho Hiền rùng mình:

- Thôi, đi về kẻo trễ anh Vọi ạ.

Nhưng khi đến hòn Trống Mái, Hiền không thể không leo lên được. Nàng đứng thẳn người, hai tay cầm dang hai đầu vạt áo khoác cho gió thổi bay phất phới đập vào tảng đá rêu mờ xanh. Theo cái ngách trống hổng ở giữa hai sườn đá, luồn gió đều và mạnh. Hiền thở khoan khoái và cảm thấy các thớ thịt như đang hô hấp, sinh sôi nảy nở thêm rạ

Thấy Vọi lững thững đi đi lại lại dưới đồi, Hiền vẫy gọi:

- Anh Vọi!

- Chuyện gì, thưa cô?

- Lên đây chứ!

Vọi ngước mắt nhìn Hiền, dáng ngần ngừ:

- Nhưng cô về thôi... kẻo tốị

- Đã có trăng! Thì anh cứ lên đây một tí đã nàọ

Vọi cười vơ vẩn:

- Vâng, thì lên.

Mặt trời đã lặn hẳn. Phía tây, đám mây tím mỗi lúc một trở nên xanh

đen. Phía đông, trăng mọc đã cao Bóng hai người song song nằm dài trên bệ đá. Hiền ngắm nghía hàng lỗ nhỏ ở dưới gầm tảng đá bảo Vọi:

- Nước chảy đá mòn, thật đúng. Anh trông những giọt nước mưa khoét đá trũng xuống thành một hàng lỗ.

Vọi cười:

- Thưa cô, không phải nước mưa khoét đâu, chính tôi đục nó, đục để đánh ô. Cô coi, hai mươi lỗ đều đặn là hai mươi cửạ

- À, ra thế. Ừ mà cũng có lý, nếu nước mưa đục thì sao chỗ khác không có nhỉ?

- Vâng, chính thế. Giá còn sớm thì tôi dạy cô đánh ô. Nhưng tối mất rồi, cô về thôị

- Anh sợ mả

Vọi yên lặng, quay nhìn vào vách đá. Thực ra, Vọi chỉ sợ Hiền, sợ đến nỗi không bao giờ dám trái ý nàng.

- Thưa cô, người ta cứ vẽ thế kia để làm gì?

Vừa nói Vọi vừa trỏ tảng đá đầy những tên viết tắt hay viết đủ chữ, hoặc bằng sơn trắng, sơn xanh, hoặc dùng thỏi sắt nhọn đục sâu vào đá. Hiền nhoẻn hàm răng trắng đáp lại:

- Đó là người ta ký tên để giữ kỷ niệm. Một cặp tình nhân chẳng hạn đến đây chơi rồi khắc tên vào đó, ý mong muốn cho ái tình của hai người lâu bền với vạn vật.

Mỗi khi Hiền nói giọng văn hoa quá thì nàng lại không nhịn được cười vì nàng chợt hiểu và nghĩ thầm:

- “Ai lại đi nói những câu ấy với anh Vọi”.

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 16

Hiền và Vọi vừa ở hòn Trống Mái bước xuống thì đàng trước mặt có người đi tới, đi rất mau, hầu như chạy Quen nhìn xa, Vọi trông thấy trước liền bảo Hiền:

- Thưa cô, hình như ông gì... vẫn đi với cô.

- Ông gì?

Hiền dừng lại, mắt lim dim cố nhận xem ai

- Á! Phải rồi! Anh Lưu!

- Vâng, ông Lưu

Vọi vẫn nhớ tên ông bạn của Hiền nhưng vì không ưa cái tính kiêu hãnh của Lưu nên không muốn đọc tên rạ Những lần thấy Lưu đi bên cạnh Hiến buông câu bông đùa lơi lả, Vọi không tránh khỏi chau mày Nhưng vốn ôm sẵn mặc cảm của thân phận kém hèn nên hễ Lưu hỏi chuyện thì bao giờ chàng cũng ôn tồn lễ phép đáp lại Biết Lưu sinh trưởng ở nơi quyền quý, chàng vẫn không vì Lưu mà ghét lây tất cả những người giàu sang, nhất là trong đám giàu sang ấy lại có cô Hiền , người mà chàng cho là đáng quý, đáng trọng hơn bất cứ ai ở trên đời

Trong khi Vọi suy nghĩ lẩn thẩn thì Lưu đã tiến đến gần. Chẳng kịp chào hỏi Hiền một câu, chàng ta đã cau có, vừa thở vừa gắt như

trách mắng:
- Bà đang tìm cô. Cô đi đâu mà gần tối chưa về?
Hiền cười khinh khỉnh:
- Ô hay! Anh làm như là anh ruột tôi không bằng!
Lưu cười gượng:
- Xin lỗi chị. Bà sốt ruột vì đi khắp cả bãi biển không thấy chị đâu nên bảo tôi tìm hộ. Tôi nói có lẽ chị đi chơi mảng thì bà càng sợ hãị Nhưng về sau, tôi đoán chắc chị lên hòn Trống Mái thì... quả nhiên!
Lưu quay lại, tức tối nhìn Vọi trừng trừng như muốn tặng cho anh chàng đánh cá mấy cái tát. Vọi bẽn lẽn cúi mặt. Cử chỉ ấy càng làm cho Lưu thêm ngờ vực rằng chàng ta thầm yêu Hiền. Lưu cố trầm tĩnh, nhưng cặp mắt ướt và đỏ ngầu của chàng như ném những tia lửa vào Hiền và Vọi:
- Chị táo bạo quá! Liều lĩnh quá!
- Ô hay! Có gì là táo bạo và liều lĩnh? Tắm xong đi dạo mát một lúc mà anh bảo là táo bạo và liều lĩnh thì anh quả thật là lạ lùng!
Hiền không chút bối rối, sung sướng đứng ngắm nghía, so sánh hai ngườị Một người nét mặt rất là vô tư, không có một ý nghĩ xa xôi gì. Còn một người thì nóng nảy, mong đạt được mục đích của mình, tức tối ghen tuông. Nàng mỉm cười nói một mình:
- Sóng biển và bãi cát!
- Chị bảo gì thế?
- Không! Đi về thôi!
Vọi hiểu rằng mình là thừa liền chắp tay chào, miệng nói lí nhí chẳng ra câụ Hiền gọi giật lại:
- Không, anh phải đưa tôi về chứ!
- Thưa đã có ông...

- Ông Lưu à? Ông Lưu khi nào lại thèm đưa tôỉ Tôi thuê anh kia mà!
Lưu lãnh đạm, thọc hai tay vào túi quần, bĩu môi khinh bỉ nhìn trời
Rồi chừng muốn cho anh dân chài một bài học hay để dọa nạt anh tạ
Lưu thong thả bảo Hiền:
- Hôm qua ở bãi biển xảy ra một chuyện buồn cười lắm, chị có biết không?
Hiền uể oải đáp:
- Không.
- Một anh đánh cá chả biết đùa bỡn gì một người vú em bị bà chủ người Pháp bảo chồng bà choảng cho một trận nên thân.
Hiền hỏi:
- Lúc bấy giờ anh có đấỷ
- Có.
- Vậy thì anh chẳng hảo hán một tí nào!
- Chị bảo tôi làm gì được?
- Không làm gì được? Chẳng lẽ anh không biết can ngăn, để họ bức hiếp kẻ yếu hay saỏ
Lưu cười:
- Nào người ta có yếủ Với lại cũng đáng kiếp! Ai bảo chơi trèo!
Hiền nhìn Lưu nói bằng một giọng khinh khỉnh:
- Đùa bỡn một cô vú đầm mà anh bảo là chơi trẻỏ Thật anh chẳng biết tự trọng! Đúng là đầu óc nô lệ !
Lưu hiểu rằng câu chuyện đã đi hơi xa nên vờ cười đánh trống lảng.
Vọi một lần nữa lại tỏ ý từ tạ ra về.
- Không! Anh phải đến nnhà tôi để tôi lấy tiền trả anh.
- Mai cô cho cũng được.
- Không! Tôi không ưng thế! Anh phải đưa tôi về đến tận nhà.

Thật ra Hiền sợ phải đi một mình với Lưu trên con đường hèo lánh. Nàng tuy có tính hay đùa nghịch táo bạo nhưng chẳng khi nào quên việc để cao cảnh giác. Nhưng rồi nàng lại chợt nghĩ:

- "Sao đối với Vọi ta không nghĩ đến chuyện giữ gìn như đối với Lưu hay hạng người như Lưủ".

Lưu yên lặng đi bên cạnh Hiền. Chàng đã định bụng không nói một câu, nhưng thấy Hiền luôn luôn hỏi anh đánh cá những điều mà chỉ hai người hiểu với nhau thì chàng lại mất hết cả bình tĩnh. Lưu bất chợt cố ý hỏi Vọi để phá ngang câu chuyện của hai người:

- À, anh Vọi! Cái người bị tù năm ngoái đã được tha chưả

- Người nào thế, thưa ông Lưủ

- Một người đánh cá trêu ghẹo... một người đầm.

Lưu tưởng thế là đã làm mất thể diện Vọi ở trước mặt Hiền aì ngờ Hiền lại hồn nhiên phá lên cười:

- Chưa biết ai trêu ghẹo ai! Tôi chẳng tin rằng một anh đánh cá lại có thể đi trêu ghẹo một người đàn bà Âu Châú.

Vọi cũng cười vì không hiểu được ý định thâm hiểm độc địa của Lưu..

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 17

Hiền vừa thì thầm hát, vừa sửa sang những bông hoa hồng, hoa tử vi trong các bình thủy tinh màu ám khói Nàng quay lại hỏi mẹ:
- Mẹ ngắm xem có đẹp không?
- Đẹp lắm!
Bà Hậu âu yếm đăm đăm nhìn con mỉm cười như cố tìm hiểu ý nghĩ của một cô thiếu nữ đến thì .
Buổi sáng, Hiền đã ngỏ lời xin phép mời các bạn đến dự tiệc trà vào lúc năm giờ và nghe nàng kéo violon (vĩ- cầm). Bà Hậu bằng lòng ngay Bà cho rằng con gái thời nay cần phải quảng giao để kén chọn lấy người chồng xứng đáng. Thấy con gái đã 20 mà chưa ưng một ai, bà cũng hơi sốt ruột, lo lắng. Vì thế, ở Hà- Nội bà thường vẫn thường hay mở tiệc thết bạn bè của con, cả trai lẫn gái Trong số đến dự tiệc cố nhiên ó đầy đủ sinh- viên các trường Luật- Khoa, trường Y- Khoạ.., những người năng lui tới với mẹ con bà. Những buổi tiệc ấy có khi trở thành những cuộc hội họp nói về văn- chương, khoa học trong một phòng khách thính. Ai nấy thi nhau trổ tài để làm rung động những cặp mắt đen và những quả tim vàng.
- Con đã gửi thiệp mời rồi đấy chứ?
- Thưa mẹ, rồi ạ.
- Con mời những aỉ
- Thưa mẹ, con mời hết thảy những ngươi thường đến nhà mình. Tất cả độ chừng chín, mười người thôị
- Có Lưu, Thiện, Thanh chứ?
Hiền mỉm cười tinh ranh:
- Lẽ cố nhiên phải có Lưu, Thiện, Thanh.
Rồi nhận thấy mình có vẻ hơi hỗn xược với mẹ, Hiền bèn nói chữa:
- Thưa mẹ, ở Sầm Sơn này chẳng mời các anh ấy thì còn mời aỉ Có

bao nhiêu người mời được, con đều mời cả. Thế là hay hơn hết, mẹ nhỉ?

Lúc ấy có tiếng chuông ở cổng. Hiền bèn chạy ra

- Anh Lưu! Chào anh! Anh vẫn được mạnh?

- Cám ơn chị. Còn chị, ngọc thể vẫn được an khang chứ?

Hiền cười đáp:

- Cám ơn anh. Ngọc thể tôi vẫn được như thường.

Lưu vào phòng khách chào bà Hậụ Bà ta vui vẻ bảo chàng:

- Ông Lưu đến trước nhất, chắc hôm nay may mắn lắm.

Lưu cũng cười:

- Thưa cụ, thánh nhân đã dạy: ăn cỗ đi trước, lội nước đi saú!

Hiền nghe nói lẩm bẩm:

- Nhạt!

Lưu đoán nghe được lời bình phẩm của Hiền, cười bảo nàng:

- Vâng, kể cũng hơi nhạt.

Rồi chàng ngồi yên lặng ngắm bình hoa đặt trên cái bàn thấp phủ khăn ren. Thấy Lưu nét mặt có vẻ hơi giận, bà Hậu khéo léo tìm cách gợi chuyện để có dịp tán tụng chàng; nào hỏi đến việc học, đến các kỳ thi rồi lân la đến nhà cửa, gia đình cha mẹ, anh em chàng. Lưu tập tễnh mừng thầm vì chàng biết rằng khi nào các bà mẹ có con gái kén chồng mà nói với mình những câu chuyện thân mật như thế là tất có ý chọn mình vào chỗ đồng sàng . Vì thế, chàng giở hết tài ngôn luận ra khoe khoang một cách kín đáo nhún nhường:

- Thưa cụ, con học đã có gì. Được đỗ đầu kỳ thi lên lớp cũng là mạy

Bà Hậu toan nâng câu khiêm tốn của Lưu lên thì Hiền đã đỡ lời:

- Thưa mẹ, anh Lưu nói thật đấy

Thấy mẹ lườm có ý thầm trách cái tính ngỗ ngịch vô lễ của mình,

Hiền nói chữa:
- Vì so với các luật- sư, tiến- sĩ, thạc- sĩ thì học lực của anh Lưu kể cũng chưa có gì thật. Nhưng người ta sao thì rồi mình cũng thế phải không, thưa anh!
Biết rằng một làn không khí lạnh lẽo đang phảng phất trong phòng, Hiền tươi cười đánh trống lảng vì cũng như các cô thiếu nữ có học, nàng rất tài về khoa nói chuyện.
- Anh Lưu ạ, thạc- sĩ nghĩa là cái quái gì nhỉ!
- Vâng, tôi cũng tưởng vậy Sao không dùng chữ giáo- sư chuyên môn có giản dị hơn không?

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 18

Nửa giờ sau khách đến đông đủ. Bà Hậu vịn cớ có người mời đi đánh tổ tôm nên đã ra đi, để lại trong phòng một bọn thanh niên nam nữ. Chẳng qua bà Hậu muốn cho họ được tự do nói chuyện chứ không phải giữ kẻ vì có một phụ- huynh lớn tuổi
Đồng hồ treo điểm 5 giờ 15. Ai nấy đưa mắt nhìn quanh một vòng như để thầm bảo nhau rằng đã đông đủ mà sao chưa có ai bưng nước, bưng bánh ngọt rạ Chừng chủ nhân cũng hiểu ý nghĩ của cái nhìn yên lặng ấy nên tươi cười nói:
- Mong các anh các hị tha cho sự chậm trễ và xin làm ơn du dí cho

10 phút nữa vì còn thiếu một anh.

Mọi người lại nhao lên:

- Thiếu ai thế chị?

- Một nhà thi- sĩ, một nhà ẩn- sĩ.

Một cô bạn của Hiền tên Phụng lên giọng khôi hài:

- Vị chi là hai nhà .

- Không, nghĩa là thi- sĩ kiêm ẩn- sĩ.

Thanh vẫn có thơ đăng trên các báo, muốn khoe, tỏ cho mọi người biết rằng mình là thi sĩ:

- Thưa cô, không phải thi- sĩ nào cũng là ẩn- sĩ.

Hiền mỉm một nụ cười thông minh :

- Thưa anh, tôi có dám nói anh đâu, vì tôi biết anh là một thi- sĩ của các cô thiếu nữ; một nhà thi sĩ của thế tục, một phù hoa thi sĩ; nghĩa là un poète mondain . Còn nhà thi sĩ của tôi tầm thường, bình dị hơn.

Nghe Hiền nói, ai nấy đều phá lên cười:

- Sao mà chị Hiền lắm chữ thế?

Giữa lúc ấy, một người nhà quê đi chân không, đầu chụp cái khăn lượt cũ, mình mặc chiếc áo lương dài rụt rè tiến vào phòng, ngơ ngác sợ hãi nhìn quanh. Hiền đang đứng rót trà nên không trông thấy, chỉ nghe tiếng Thanh nói:

- Bác kia hỏi gì?

Quay lại nhìn thấy Vọi, nàng reo lên:

- Kìa anh Vọi! Sao hôm nay anh nho nhã thế?

Vọi bẽn lẽn cười gượng:

- Thưa cô bảo tôi đến có việc gì thế ạ?

- Chả có việc gì cả. Chỉ là mời anh đến xơi chén nước, nghe âm nhạc và sau hết bàn luận về văn thơ.

Sự lãnh đạm thổi qua tâm hồn làm cho đám thanh- niên đang vui vẻ nô đùa bỗng trở nên ủ rũ buồn rầu, ngồi yên lặng trước những chén nước trà mạn khói ngát hương sen.

- Kìa, mời anh Vọi ngồi chơi

- Thưa cô, tôi không dám.

- Không dám cái gì? Ở đây toàn là anh em, chị em thân đấy mà!

Vừa nói, Hiền vừa đặt hai tay lên vai Vọi ấn chàng ngồi xuống ghế. Tự dưng không ai bảo ai, cử tọa đồng thanh phá lên cười vang phòng. Hình như có luồng điện huyền bí chạy chuyển đạt một ý định từ khối óc nọ sang khối óc kia Chủ nhân nghiêm trang mời mọi người uống nước, nhưng ai nấy vẫn cười lớn, thành thử chính nàng cũng phải cười theo nốt.

Dịp cười dài có lẽ đã đuổi được sự lãnh đạm. Những câu chuyện vui vẻ đã trở lại trong gian phòng sáng sủa Nhưng Vọi vẫn bẽn lẽn ngồi cúi mặt nhìn hai bàn chân lấm. Rồi khi thấy mọi người vừa cười vừa nói tiếng Pháp với nhau, chàng cho rằng người ta chế nhạo mình liền đứng xin về.

- Ấy, mời thi sĩ hãy ngồi chơi xơi nước đã.

Vọi trân trân nhìn thẳng vào mặt Lưu không đáp. Hiền biết chàng căm tức lắm liền đến gần thì thầm một câu khiến chàng ngoan ngoãn ngồi xuống. Lưu nói tiếng Pháp bảo mọi người:

- Con khỉ đột thuần thục của cô Hiền.

Hiền cũng dùng tiếng Pháp cãi lại:

- Con khỉ đột của tôi khỏe, đẹp hơn tất cả các anh!

- Nếu bàn về cái đẹp hình thức thì vô tận. Con chó bông của cô Thi còn đẹp hơn các cô thiếu nữ diễm lệ nhiều!

Biết rằng câu chuyện đã đi ra ngoài giới- hạn của văn- chương nhã

nhặn, Hiền nhớ ngay đến địa vị của mình liền tươi cười bảo Lưu:
- Vâng, anh nói đúng. Tìm cái đẹp về hình- thức thì biết nói sao cho hết! Nhưng thôi, xin mới các anh các chị nghĩ đến đĩa bánh ngọt nó đang ngáp dài chờ mọi người chiếu cố.
- Xin vâng.
Thanh vừa nhai bánh vừa nói:
- Anh... anh gì?
- Anh Vọi
- Anh Vọi ăn đi chứ! Sao lại ngồi thừ người ra thế?
- Chừng thi- sĩ làm thơ.
Tiếng cười lại vang lên. Lần thứ hai Vọi lại đứng dậy xin về. Hiền chau mày đưa mắt ra hiệu bảo ngồi xuống rồi bưng một chén nước đưa cho chàng.
- Anh uống chén nước xong ngồi nghe tôi kéo violon, kéo nhị tây nhé!
Mọi người ai nấy liền reo mừng:
- Phải đấy, chị Hiền kéo nhị tây!
Hiền không để nài đến hai lần, cầm đàn dạo qua mấy tiếnt rồi kéo luôn một bài theo điệu Tango: “Un Jour Loin de Toi”. (#1)
Một tràng vỗ tay trỗi lên trong khi Vọi nhớn nhác trố mắt nhìn không hiểu Lưu tán một câu:
- Tài âm nhạc của chị Hiền đáng vào conservatoiré (#2). Nhưng chị vừa đàn vừa hát thì còn thú hơn.
Hiền mỉm cười, ngả đầu nói:
- Hân hạnh cho tôi lắm lắm...
Rồi nàng vừa cầm đàn dùng ngón tay cái gảy đoạn điệp điệu vừa ca:

Một ngày em xa anh là một ngày em buồn tênh

Như linh hồn muốn bay bổng trên đám mây mờ...

Một ngày em xa anh là một ngày em buồn tênh,

Ngồi một mình em thổn thức như anh đang chờ.

Này em còn nhớ những khi cùng ngồi

Dưới cây cùng nô, dưới trăng chuyện trò.

Thật một ngày em xa anh là một ngày em buồn tênh,

Tình yêu nhau không còn chi êm ái cho bằng...

Tiếng vỗ tay xen tiếng cười:

- Chị dịch ra quốc- âm (#3) à?

- Không, bài dịch của ông Ein Tag Ohnẹ

- Tên gì mà dữ dội thế?

- Có lẽ một người Tàu

Vọi lại đứng dậy Đây là lần thứ ba chàng xin về. Thấy Vọi khổ sở như muốn khóc , Hiền không nỡ giữ nữa

- Vậy anh về nhé. Bây giờ đã nghe đàn rồi thì về được.

Lưu nói đùa:

- Anh nên lấy phần vài cái bánh.

Vọi chào Hiền rồi cắm đầu cắm cổ đi thẳng. Ra tới cổng, chàng còn nghe rõ tiếng cười mai mỉa vang lại Trong đó có lẫn cả tiếng cười của Hiền. Vọi chau mày, lẩm bẩm nói một mình...

Chú thích:

(1-)Un Jour Loin de Toi: Một Ngày Xa Anh (Em)

(2-)Conservatoire: tương tự như trường quốc-gia âm-nhạc của chúng ta sau này

(3-)Quốc-âm: ý nói là chữ quốc-ngữ, tức là tiếng Việt ngày nay chúng ta dùng.

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 19

Vọi lững thững đi ra phía biển, đến ngồi ở một cái mảng nát, tay chống cằm, đăm đăm nhìn phương xạ..

Những người tắm về đã gần hết, mà dân chài đều đã chở mảng đi thả lưới Từng cánh buồm lấm chấm điểm trên nền trời xanh nhạt. Những nét đen động đậy khi ở gần bờ và đứng im tăm tắp khi ra ngoài khơị

Vọi mơ màng, tưởng mình đang ngồi trên một trong những cái mảng ấy, và đang cùng anh em cùng nghề làm việc...

- Kìa, anh Vọi!

Vọi giật nẩy mình ngẩng đầu lên. Vợ Canh, người em họ Vọi đang mỉm cười đứng nhìn chàng.

- Anh không đi nghề?

- Không!

- Mà anh mặc quần áo chững chạc lắm nghỉ! Ý chừng anh đi ăn cỗ ở đâu về?

- Không!

Câu hỏi làm cho Vọi chau mày, khó chịu vì chàng lại nhớ tới bữa tiệc bánh ở nhà Hiền. Chàng nghĩ thầm:

- “Có lẽ họ đang cười đùa, cô Hiền đang kéo nhị tây Mà chắc hẳn là

họ đang chế diễu mình!”.
Vọi sau đó căm tức làu nhàu nguyền rủạ Người em dâu họ nghe không rõ nhưng cũng hỏi:
- Anh bảo gì cơ?
- Không!
Thấy Vọi có vẻ không được vui, và như chẳng có hứng nói chuyện, người em dâu họ khẽ chào một tiếng rồi đi thẳng.
Vọi ngồi cố lắng hết tinh thần, nghe xem tiếng đàn của Hiền có thoảng được đến tai không. Nhưng chàng chỉ nghe thấy tiếng sóng biển ầm ầm dữ dội Cái vạt áo lương tuột cúc, bị gió thổi mạnh bay tạt ngang quấn vào cái nạng. Vọi cởi phắt ra khoác ở cánh tay rồi đứng dậy đi về.
Bỗng nhiên có tiếng cười ròn rã ở gần đấỵ Lúc bấy giờ trời đã nhá nhem tối nên Vọi không trông rõ là aị Nhưng nghe những câu chuyện ồn ào theo gió bay tới, chàng cũng đoán được rằng đám người kia rất đông.
Vọi chỉ kịp chạy lại ẩn núp ở đàng lái cái mảng đặt gác lên trên chiếc chống caọ Gần mười người lũ lượt đi qua, tranh nhau cười nói huyên thiên. Vọi nhận rõ tiếng Hiền và tiếng Lưụ Chàng nghĩ thầm:
- “Chắc thế nào họ cũng nói chuyện mình!”.
Chàng đã toan gọi Hiền, nhưng lại sợ hãi rụt rè không dám. Rồi chờ đoàn người đi khuất, chàng rẽ đường về nhà...

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 20

Hơn một giờ sau, Hiền cùng bạn bè vẫn còn đi chơi ngoài bãi biển. Trời đã tối hẳn vì là một đêm hạ tuần, và mãi đến chín, mười giờ trăng mới mọc. Rặng đèn điện trên đường cao chiếu ánh xuống những đợt sóng thành những hình trạng rất lạ lùng... Có lúc trông giống một cái tầu bằng kim cương chạy ngang một quãng dài theo ven bờ rồi vụt biến vào trong đêm tối, chìm lắng xuống đáy biển... Có lúc trông giống như một đàn quái vật vẩy dát lân tinh. Chúng gầm thét đuổi nhau, nuốt nhau, biến đi hiện ra mãi mãi không cùng. Hiền lặng lẽ ngắm cái hiện tượng biến cải trong giây lát mà tưởng như đứng trước một cảnh mộng ảo thần tiên. Bên tai nàng, Lưu thì thầm bài "Un Jour Loin de Toi".

"Một ngày em xa anh là một ngày em buồn tênh..."

Với cái nghĩa lãng mạn của câu ca, bao nhiêu thi vị của cảnh sóng biển ban đêm càng tăng lên. Hiền ngây ngất mê man, sung sướng cất tiếng hát một bài ca Pháp. Giọng nàng cao và trong. Tiếng sóng trầm và đục như tiếng cây hồ lớn gẩy chen nhịp hát. Dứt lời ca, tiếng ngân còn như kéo dài qua những tiếng vỗ tay

Cặp đèn ô-tô (xe hơi) từ trên đường cao chiếu ánh sáng xuống biển làm cho những lớp sóng vụt hiện rõ ra như lúc ban ngày, và trong một giây làm mất hết cái hình ảnh huyền diệu... Hiền cũng vụt tỉnh giấc mộng yêu đương, lắng tai nghe mấy người bạn bình phẩm về bản chất ngây thơ, đần độn của Vọi Nàng chỉ mỉm cười..

Bây giờ có lẽ đã gần chín giờ vì đèn khách sạn đã tắt. Mọi người chia tay, ai về nhà nấy Lưu bảo Hiền:

-Tôi xin đưa cô về.

-Cám ơn anh. Kể thì tôi đi một mình cũng chẳng ai bắt nạt nỗi Nhưng anh đã có lòng tốt muốn hộ vệ, tôi quả không dám từ chối

Đi được một quãng, Lưu ngập ngừng nói:

-Thưa cô...

Hiền nghe chữ cô đã hơi lạ tai vì lâu nay Lưu chỉ kêu nàng là chị . Nhưng lần này nàng chẳng hiểu sao không những nàng không muốn cự lại mà còn nhận ra rằng tiếng cô dịu dàng êm ái hơn tiếng chị .

-Anh bảo gì?

-Thưa cô...

Lưu định tìm những lời âu yếm kín đáo để gợi tình yêu trong lòng cô thiếu nữ nhưng đột nhiên luống cuống, chẳng biết bắt đầu ra saọ

-Cô ở Sầm Sơn lâu ngày đã thấy chán chưả

-Thưa anh, chán thì chưa chán. Nhưng cũng sắp phải về Hà-Nội thôi!

Lưu có vẻ hốt hoảng:

-Cô sắp về Hà-Nộỉ

-Vâng, tôi sắp về Hà-Nội Nghĩa là mẹ tôi muốn về.

-Để cụ về. Cô ở ngoài này một mình cũng được chứ gì?

Biết rằng mình vừa nói một câu vô lý, Lưu bèn gượng cười nói tiếp luôn:

-Nhưng chắc cụ chẳng cho phép!

Hiền vẫn lặng thinh nhìn những đợt sóng trắng xóa xô nhau trên mặt biển tối đen.

-Cô về thì Sầm Sơn vắng ngắt buồn tênh.

Hiền bật cười hát:

"Một ngày em xa anh là một ngày em buồn tênh..."

Lưu đang hí hửng mừng thầm, đi sát vào người Hiền thì Hiền lại nói:

-Sao mà chữ buồn tênh nghe nó ngớ ngẩn buồn tẻ thế? Nó cũng buồn tẻ như như ý nghĩ của anh. Vâng, sao vắng mặt em Sầm Sơn lại buồn tênh được?

Lưu không để ý đến câu nói của Hiền. Chàng chỉ nhận thấy chữ em lần đầu thốt ra từ miệng người mình yêu, nghe thấm thía đến tận tâm hồn khiến chàng yên lặng một lúc lâu, mơ màng sung sướng...

Bỗng Hiền trỏ tay bảo Lưu:

-Kìa anh trông, đẹp không?

Một đám mây đen viền vàng chói giải ngang trên làn nước, chiếu lên mặt biển một vết dài ánh sáng lăn tăn chạy thẳng từ chân trời

Hai người dừng bước đứng chờ xem trăng lên. Nhưng Hiền vừa quay lại hỏi Lưu một câu thì một cảm giác là lạ làm cho nàng rùng mình ngoảnh lại trông... Trăng nửa vành đã ló trên đám mây cao hơn mặt biển đến một sải Ánh sáng hình như chạy lan rộng mãi ra và vẽ một vạch vàng bóng từ đầu nọ đến đầu kia làn nước, ở nơi trời biển gặp nhau..

Hiền liếc mắt nhìn Lưu, cảm thấy Lưu đẹp trai lên bội phần và đang mỉm cười âu yếm nhìn mình.

Sự yên lặn làm cho nàng sợ hãi và vội tìm câu nói để khỏi nghĩ liên miên:

-Anh Lưu ạ, đã nhiều lần tôi chờ xem trăng lên, mà chưa lần nào tôi trông thấy trăng đang lúc mọc. Thấy ánh sáng tỏa ra rồi vụt một cái, chẳng biết từ đâu nhảy vọt lên, trăng đã cách mặt nước đến mấy thước.

Lưu cười, nịnh khéo một câu:

-Văn sĩ tả cảnh trăng mọc đúng lắm. Nhưng văn sĩ chỉ quên một điều là ban đêm ở chân trời thường có mây. Trăng phải vượt qua đám mây, vì thế lúc ta trông thấy thì đã lên cao. Chỉ có thế!

Hiền suy nghĩ giây lâu rồi mới nói:

-Có lẽ thế. Nhưng tôi đâu phải là văn sĩ đâu, anh đừng quờ quạng, dại dột. A anh Lưu, anh có biết vì sao tôi gọi anh Vọi là thi sĩ không?

Nghe Hiền nhắc đến tên Vọi, Lưu sa sầm nét mặt, lạnh lùng đáp:

-Thưa cô, không.

-Bữa nọ cũng cảnh sáng trăng, nhưng trăng tròng kịa Anh ấy bảo tôi rằng bàn chân đặt trên cát ướt như in xuống đấy những vết dát bạc sáng loáng.

Rồi nàng vừa bước vừa nói:

-Đây này, anh coi có đúng thế không? Thật là: gót vàng lững thững ... lững thững gì nữa nhỉ?

Lưu đọc tiếp:

-Bên làn nước... trong.

Hiền cười:

-Trong thì cũng chẳng trong gì!

Thấy Hiền rẽ vào phố, Lưu hỏi:

-Cô về?

-Anh chóng quên nhỉ? Anh hứa đưa tôi về nhà kia mà!

-Nhưng đêm trăng đẹp lắm, về làm gì vội

-Khuya lắm rồi, phải về chứ.

Hiền rảo bước. Từ nãy Lưu vẫn theo đuổi một ý nghĩ. Chàng muốn biết Hiền có năng đi chơi ngắm trăng với Vọi không, và nàng đi một mình hay đi với mẹ. Khi lên đến đường, chàng đánh bạo hỏi:

-Cụ với cô thích ngắm cảnh trăng lên lắm phải không?

-Cũng chẳng thích lắm.

-Đêm hôm nọ tôi gặp cô đi với anh Vọi

-Thế à?

-Hình như có cả cụ nữa thì phải

-Hình như thế.

Đến cổng, Hiền giơ tay bắt tay Lưu:

-Cám ơn anh. Thôi, anh về nhé.

Tiếng bà Hậu ở trong nhà vọng ra:

-Hiền đã về đấy à?

-Thưa mẹ, vâng.

-Sao con đi chơi khuya thế? Ai đưa con về đấy

-Thưa mẹ, anh Vọi đấy mẹ ạ.

Lưu nghe Hiền nói dối mẹ thì khấp khởi mừng thầm. Vì chàng chắc chắn rằng trong hai người chỉ mình là đáng kể, đáng sợ. Chàng có biết đâu rằng vì bà Hậu ngờ vực chàng ranh quái nên Hiền phải nói dối để mẹ yên lòng mà thôi chứ chẳng có ý gì khác.

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 21

Vòi đứng trước cổng nhà bà Hậu, ghé mắt nhìn qua hàng chấn song xem có ai qua lại trong sân để gọi, nhưng chờ mãi chẳng gặp một người nào Mọi khi mang trứng, mang gà đến bán, Vòi chỉ việc rao: "Bà có mua trứng, mua gà không?" là cô Hiền ra mở cổng ngay Lần này Vòi không bán chác nên do dự sợ hãị

Hai, ba lần nó lảng đi rồi lại quay đến chỗ cũ, vẻ mặt băn khoăn mong đợi Cũng có lúc nó mỉm cười... Một nụ cười vơ vẩn nhưng rất có duyên, nhất là lúc đưa tay vuốt mái tóc đen hay cúi xuống kéo thẳng cái thắt lưng quan lục.

Năm nay Vòi 15 tuổị Tuy phải làm việc nhiều quá sớm nên thân thể hơn lùn, nhưng rất đậm đà dễ coị Đôi mắt sáng và to tròn lại càng làm tôn vẻ thông minh lanh lợi của một cô gái quê mới lớn.

Vòi đương vân vê cái hoa bìm bìm đứng suy nghĩ thì một người vận tây đến cổng kéo chuông. Hiền chạy rạ

- Ồ, anh Lưu! Đến sớm nhỉ?

Lưu cười:

- Tôi đến rủ cô ra biển hóng mát. Trời đẹp lắm.

Rồi chàng quay lại trỏ Vòi:

- Có con bé này hình như muốn hỏi cô điều gì.

Hiền mở cổng nhìn sang bên:

- Kìa, Vòi đấy à? Hỏi gì thế em?

Vòi rụt rè tiến đến gần:

- Thưa cô... cháu đến xin cô mấy viên thuốc.

- Thuốc gì kia, em?

- Cháu cũng chả biết thuốc gì. Anh cháu ốm, hai hôm nay chẳng chịu ăn cơm. Tối hôm qua mẹ cháu dặn cháu lên xin cô vài viên thuốc.

- Anh Vọi ốm?

Thấy Hiền buồn rầu ngẫm nghĩ, Lưu phì cười:

- Mày xin thuốc mà không nói anh mày ốm bệnh gì thì còn biết chữa ra làm saỏ

Hiền ôn tồn bảo Vòi:

- Được, em cứ về rồi tôi đem thuốc đến chọ

Vòi ngần ngừ vì không nghe rõ câu Hiền nói Vả lại, không khi nào nó dám ngờ rằng cô Hiền lại đích thân đến thăm anh nó.

- Thưa cô, cháu về tay không sợ mẹ cháu mắng. Hay cô cứ cho cháu... thứ thuốc hôm trước ấy mà.

Hiền mỉm cười:

- Không được. Em sốt thì mới dùng thuốc ấy, chứ anh Vọi biết có sốt không?

Vòi đáp liều:

- Anh cháu cũng sốt.

- Vậy em đứng đấy chờ nhé.

Hiền chạy vào trong nhà lấy ống thuốc ký- ninh đưa cho Vòi và dặn chỉ nên dùng mỗi lần một viên thôị Vòi đỡ lấy, ngớ ngẩn nói:

- Cô cho anh cháu tất cả?

- Ừ, tất cả. Nhưng nhớ đừng dùng tất cả một lúc nhé. Uống như thế

sẽ hóa điên đấy!
Vòi cười láu lỉnh:
- Vâng, cháu xin nhớ kỹ.
Đoạn nó chắp tay chào rồi sung sướng cắm đầu chạy Hiền ngây người đứng nhìn theo
Không thấy Hiền lưu ý đến mình, Lưu ngắt một bông hoa dại xé vụn từng cánh, miệng huýt sáo một bài ca Pháp.
- Chết, quên! Xin lỗi anh nhé.
Lưu cố giữ nét mặt thản nhiên, nhưng giọng vẫn nhiễm đầy vẻ tức giận:
- Có gì mà cô phải xin lỗi!
Rồi chàng cười gượng, tiếp luôn một câu nói đùa:
- Bà lang kia đấy! Nhưng chẳng biết có băm không?
Hiền không đáp. Nàng đang mải theo đuổi những ý nghĩ miên man. Đã bốmn hôm nay nàng không gặp Vọi Mà hình như nàng quên bẵng rằng ở Sầm Sơn có một anh đánh cá tên là Vọi Chiều chiều nàng ra tắm, sáng sáng nàng ra dạo mát trên bãi cát. Những người kéo lưới không hề nhắc nàng nhớ đến hình ảnh anh chàng tráng kiện đẹp trai Vì bên nàng lúc nào cũng có đám bạn khuê các phong lưụ nhất là có Lưu, người đã làm cho nàng bắt đầu cảm thấy rung động... Trái tim nàng bắt đầu đập mạnh ngay từ hôm cùng nàng nói chuyện trong một cảnh nhuộm toàn màu yêu đương của một buổi tối trăng mờ, biển réọ
- Cô nghĩ gì mà thờ thẫn cả người ra thế?
Không thấy Hiền trả lời, Lưu giận đi thẳng vào trong nhà chào bà Hậu rồi ngồi tiếp chuyện với bà, để mặc Hiền đứng nghĩ vơ vẩn ở ngoài cổng.

Hiền cố nhớ lại những sự việc đã xảy ra và tự trách thầm:
- “Vô tình ta đã phạm một tội ác là mời Vọi đến dự tiệc trà!”.
Hiền cho rằng Vọi ốm chỉ vì bị người ta chế giễu Sức tưởng tượng của nàng tả Vọi ra một người biết tự trọng như bọn trí thức. Và nàng nhận thấy đám bạn nàng và chính nàng là một lũ tàn ác , đem một trái tim ngây thơ thành thật ra làm trò đùạ Vẫn biết mời Vọi đến dự tiệc nàng không có ý muốn trêu ghẹo mà chỉ cốt tỏ cho bạn hữu nàng hiểu rằng nàng không hề phân biệt giai cấp. Nhưng đó chỉ là một sự vụng về, một tính toán sai lầm. Mời Vọi vào trong phòng khách hôm ấy có khác gì nhốt một con chim đang bay nhảy tự do ngoài trời vào trong một chiếc lồng.
Hiền mơ màng như thấy Vọi hiện ra ở trước mặt với tấm thân cân đối nở nang... Nhưng tấm thân ấy không làm rung động được lòng nàng như trước nữạ Nàng nghĩ thầm:
- “Cái đẹp về hình thức khó cảm được trái tim một người có trí thức nếu cái đẹp hình thức ấy không chứa một tâm hồn tương đương.
Nhưng Hiền lại nghĩ:
- “Biết thế nào là tương đương? Tâm hồn không hẳn là trí thức. Có trí thức mà gian trá, lừa dối, tàn ác thì không bằng có một tâm hồn ngây thơ và thành thật tuy thô lỗ.”.
Nàng nhận thấy Vọi đứng riêng ra một xã hội khác hẳn với cái xã hội nàng đang sống. Cái xã hội ấy chỉ nghĩ đến dùng trí thức để che đậy một tâm hồn có khi xấu xa, đê hèn...
- “Ừ, biết đâu rằng anh Lưu cảm về trí thức, về tâm hồn mình, hay chỉ cảm về tài sản của mình? Còn một người như Vọi nếu yêu ai thì chắc chắn là yêu thành thật, không bao giờ biết mơ ước những gì xa xôị”.

Sẵn có một nền học vấn lãng mạn, Hiền bài trí rất mau ra một cuộc đời đầy đủ, êm đềm: Hai vợ chồng cùng đẹp, khỏe mạnh, chỉ biết yêu nhau và làm việc bằng chân tay

Và nàng cảm thấy rằng không những Vọi biết yêu, mà có lẽ Vọi còn yêu tha thiết hơn những người thường.

- "Ừ, anh ta ốm... Biết đâu không phải vì say mê nhớ tiếc một cô thiếu nữ mà anh ta nhận biết hơi muộn rằng mình không thể yêu được..., mà anh ta coi như đã sắp lọt vào tay một người khác xứng đáng hơn anh ta... Cô thiếu nữ ấy chính là ta!".

Hiền mỉm cười, nụ cười tự phụ của cô thiếu nữ đã làm cho nhiều anh choáng váng đêm mê vì học vấn trí thức và nhan sắc của mình.

- Anh Lưu!

Nghe Hiền gọi, Lưu vội chạy ra hỏi:

- Cô truyền?

Hiền cười:

- Anh cứ dạy quá lời thế? Ta ra bãi biển hóng mát đị

Lưu vui vẻ đáp:

- Xin vâng.

Bà Hậu gọi Hiền bảo thong thả ăn sáng chờ bà cùng đi chơi với, nhưng nàng mời mẹ cứ ăn trước. Bà mỉm cười âu yếm bảo Lưu:

- Cũng được. Cậu Lưu đưa em nó về ngay nhé!

- Bẩm, vâng.

Bà Hậu biết rằng Lưu thành thật muốn làm rể bà nên bà thôi không nghi kỵ nữạ Hơn nữa, bà ta muốn hai người năng được gần nhau để hiểu nhau, quý trọng nhau... Và để sau này con bà khỏi phải phàn nàn rằng bà ép lấy người chồng mà nàng không thuận...

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 22

Thấy Lưu rẽ về bên tay trái, Hiền gọi:

- Phía này, anh Lưu!

- Ra biển kia mà!

- Thì anh cứ đi với tôi

Hiền với vẻ mặt cau có nhưng quả quyết. Lưu hiểu rằng những lúc ấy mà làm trái ý nàng thì không có lợi gì nên lẳng lặng đi theo, không hỏi, không nói một lời Gần đến on đường rẽ sang nhà bưu- điện, Hiền gặp Phụng liền rủ cùng đi chơi Cô kia nhận lời ngay

- Nhưng đi đâu thế chị?

Hiền thản nhiên đáp:

- Đến thăm anh Vọi

Nghe nói đôi mắt Lưu trợn trừng:

- Đến nhà Vọi

- Vâng.

Phụng suy nghĩ, cố nhớ lại:

- Anh Vọi Có phải cái anh đánh cá đến dự tiệc hôm nọ không?

- Phải đấy chị ạ. Anh ấy ốm.

Lưu tìm được một câu ngăn cản:

- Biết anh ta mắc bệnh gì mà cô dám đến thăm? Nhỡ anh ta bị thổ tả,

ho lao, hay sốt rét, thương hàn thì có lây chết không?
Hiền lạnh lùng nói:
- Vậy thì anh đừng đi nữa là hơn hết, cả chị Phụng cũng vậy Nếu sợ lây thì xin ở lại, tôi đi một mình. Riêng tôi, tôi biết anh Vọi không mắc những bệnh nguy hiểm ấy
Rồi nàng biểu lộ lòng độc ác của nàng bằn một câu bí hiểm, đầy những ý nghĩa mờ ám:
- Mà anh ấy mắc bệnh gì có lẽ tôi cũng đoán ra được.
Nàng muốn nói Vọi ốm tương tư vì nàng, nhưng Lưu không hiểu, cho rằng nàng đã một mình lẻn đến thăm anh ta rồi Lưu cười gượng nói:
- Cô nóng quá! Cô còn chẳng sợ lây nữa là tôi đây, thân một nam nhi dũng cảm.
Hiền vẫn còn căm tức, và chẳng hiểu sao nàng cảm thấy ghét Lưu về đủ các phương diện. Nàng nhíu mày nhìn đi nơi khác và bật lên một tiếng cười chua chát, cay cú lạ lùng.
- Đi thì đi, không đi thì thôi! Làm gì mà phải giở những thân danh nam nhi dũng cảm ra như thế! Nó có vẻ...
Nàng toan nói có vẻ tuồng , nhưng kềm ngay được vì nàng chợt nhận ra là mình tàn nhẫn quá .
Từ đó ba người yên lặng đi bên cạnh nhau không ai nói với aị Mãi đến lúc leo hết con đường dốc lên núi, Lưu mới dừng lại thở và bảo hai cô thiếu nữ:
- Các cô trèo khỏe quá!
Phụng tự phụ, mỉm cười:
- Chuyện!
Hiền hỏi:
- Thế nàỏ Anh đã mệt rồi saỏ Vậy cái dũng cảm nam nhí của anh cất

ở đâu, không đem ra dùng?
Lưu bèn ngồi nghỉ một lát để ngắm cảnh, nhưng Hiền nóng ruột muốn biết ngay bệnh trạng của Vọi ra sao nên bảo chàng:
- Chịu khó một tí nữa, sắp tới rồi! Đó cũng là cách tập thể thao Anh phải biết, ngày nào chúng tôi cũng tập chạy, tập đi ít ra cả tiếng đồng hồ. Phải không chị Phụng?
Lưu nghĩ mà thêm xấu hổ với hai cô bạn gái nên đứng dậy đi liền. Ngắm họ, chàng nhận thấy có sự liên hệ của tấm thân dịu dàng uyển chuyển với cái sức mạnh của sự tập luyện công phụ Và chàng hiểu rằng thời nay không còn là thời chia hẳn ra bên đàn ông là mạnh mẽ, và bên đàn bà là yếu đuối nữạ Chàng nghĩ thầm:
- “Ta sống ở thế kỷ trọng cá nhân chủ nghĩá. Nhưng muốn cho chủ nghĩa này đắc thắng thì không gì bằng làm cho nam nữ bình đẳng về mọi phương diện. Những danh từ phái mạnh phái yếú kia vẫn còn thì chưa thể bình đẳng được.”.
Nhìn hai người bạn gái, chàng tự hỏi:
- “Họ với mình, ai thuộc phái mạnh và ai thuộc phái yếủ”.
Vấn đề phụ nữ rõ rệt hiện ra trước mắt chàng hiện ra thành thịt thành xương. Cái vấn đề mà trước kia chàng cho rằng chỉ có ở trong lý tưởng, vì chàng mới đọc những lời bàn tán khô khan lờ mờ, kiểu cách đăng trên báo chí chứ không bao giờ chịu nghĩ đến một cách thiết thực như hôm nay..

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 23

Hiền đưa Phụng và Lưu đi thẳng vào nhà Vọi như chủ dẫn khách vậy Con chó trắng đã quen với cô thiếu nữ thường vuốt ve nó nên lại gần vẫy đuôi mừng quýnh, kêu rít lên. Hiền cất tiếng gọi, tức thì bà Bật đang rửa rau ở sân liền vứt phịch cái rổ xuống đất mà chạy ra
Cảnh tượng quá thân mật ấy làm cho Lưu tức giận, mặt hơi tái đi Chàng đứng im, trừng trừng nhìn hết chỗ nọ chỗ kia, tỏ vẻ khinh bỉ.
Bà Bật vừa lau tay ướt vào áo, vừa vui mừng nói:
- Trời ơi, quý hóa quá! Xin rước cô... Xin rước thầy và hai cô vào chơị
Hiền hỏi:
- Anh Vọi ốm ra sao thế bác?
- Vâng, cháu ốm. Sao cô biết cháu ốm mà đến hỏi thăm?
Thì ra Vòi nói dối rằng mẹ sai lên xin thuốc. Nhưng nói dối như thế để làm gì? Hay Vòi láu lỉnh, ranh mãnh định có mục đích quỷ quái chi đâỷ Hiền ngờ vực, nhưng chỉ mỉm cười đáp lại với bà Bật:
- À, tôi gặp cái Vòị Hỏi thăm mới biết. Tôi có gửi nó cầm về cho anh Vọi một ống thuốc sốt. Chẳng hay nó đã đưa cho anh ấy uống chưả
- Thưa cô, nó chưa về. Chừng nó còn chạy ra chợ.
Hiền và Phụng bước ra thềm. Còn Lưu thì đứng ngoài sân chắp tay

sau lưng chúm môi huýt sáo làm bộ mặt ra vẻ thản nhiên lãnh đạm, nhưng bao nhiêu giận dữ căm hờn vẽ rành rành trên nét mặt.

- Mời thầy vào trong nhà ngồi chơi xơi nước.

- Được, mặc tôị

Bà Bật kéo vội chiếc mới gác trên cái giá gỗ treo ở hiên rồi đem đến phản vừa giải trùm lên chiếu rách vừa mời:

- Xin rước thầy với cô ngồi chơi tạm.

- Được, bác. Đưa chúng tôi vào thăm anh Vọi đã.

Hiền và Phụng lách vào trong gian nhà kín mít tối om. Vọi nghe rõ tiếng Hiền vội đứng xuống đất chắp tay chào:

- Lạy cô ạ. Mẹ ơi! Chống hộ con cái phên nứa cho sáng một tí, chứ chẳng nhìn rõ gì sốt!

Tiếng Hiền đáp:

- Được, anh cứ nằm nghỉ. Anh sao thế?

- Thưa cô, tôi cũng cảm qua loạ

Vọi biết có một cô đi với Hiền, nhưng chưa rõ là aị Mãi đến lúc bà Bật chống cao cái phên lên, chàng mới nhận ra là một cô dự tiệc trà bữa nọ. Chàng sa sầm ngay nét mặt. Cái cảnh trong phòng khách nhà Hiền với tiếng đàn réo rắt hòa tiếng cười nói mỉa mai đã ám ảnh chàng luôn mấy hôm liền nay lại hiện rạ

- Kìa, anh không nằm nghỉ? Sao lại dậy thế?

- Thưa cô, cứ để mặc tôi ạ. Tôi đỡ nhiều rồị

Câu nói thành thật của anh đánh cá chất phác làm Hiền nghe như có ngụ ý tình tứ, đầy xúc động trong đó. Nàng hiểu câu nói kia của Vọi có nghĩa là:

- “Tôi đỡ nhiều rồi vì cô hạ cố đến thăm tôị”.

Hiền mỉm cười sung sướng ghé tai Phụng thì thầm:

- Chị coi, người nhà quê chẳng biết tán là gì?
Phụng ngơ ngác không hiểu tán ở chỗ nào Vọi thì cho là hai cô lại giễú mình nên thở dài ngồi xuống phản, hai tay ôm đầụ Hiền tưởng Vọi mệt lắm, lại gần bên, đặt tay lên trán chàng.
- Đầu anh nóng lắm, phải nằm xuống mà nghỉ chứ!
Nhưng Vọi vẫn ngồị Thấy vậy, Hiền nói tiếp:
- Nằm xuống! Bảo ngoan, không tôi giận!
Bàn tay cô thiếu nữ vừa thơm tho, vừa mát rượi cộng thêm giọng nói dịu dàng êm đềm khiến anh nhà quê choáng váng mê man như mất cả hồn. Thân chàng thong thả, nghiêng mình xuống phản.
Lúc ấy Lưu sốt ruột nên đi vàọ Chàng mím môi, trợn mắt đứng nhìn rồi bước thẳng đến gần Hiền khẽ nói:
- Về thôi, không ở nhà cụ mong đợị
Hiền như chẳng chú ý đến lời của Lưu nóị Nàng dịu dàng bảo Vọi:
- Anh nằm nghỉ, lát nữa Vòi nó đem thuốc về. Anh uống một viên sẽ khỏi ngaỵ
Bà Bật mời ba người ra phản ngoài hiên xơi nước. Hiền và Phụng nhận lời, bưng cái bát sành mẻ đựng nước chè tươi nóng uống xì xụp có vẻ ngon lành lắm. Còn Lưu thì hai tay thọc túi quần đi đi lại lại ngoài sân và luôn miệng kêu:
- Mùi gì tanh quá!
Bà Bật ở trong nhà chạy ra đáp:
- Thưa thầy, mùi lưới phơi đàng kia đấy! Thưa thầy, con nhà chài lưới thì sạch làm sao được?
Quay qua Hiền và Phụng, bà vừa cười vừa nói:
- Thưa thầy với hai cô, cá tanh thế mới có cơm ăn.
Hiền lấy làm khó chịu về tính nết của Lưu nên nói chọc tức một câu:

- Phải, cũng như sau này anh Lưu ra làm trạng- sư (#1), người ta càng hay kiện cáo nhau thì anh càng có nhiều tiền tiêu thôi!
Bà Bật chẳng hiểu gì nhưng cũng đáp liều:
- Vâng, chính thế thưa thầy với hai cô. Thời buổi này khó kiếm ăn lắm! Một đồng bạc cá ngày xưa bây giờ chỉ bán được năm, sáu hào thôi!

Chú thích:

(1-) Trạng sư: ngày nay gọi là luật sư .

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 24

Lưu nghe câu nói thản nhiên của người đàn bà lại càng căm giận, nhưng chàng vừa nghĩ ra được một kế vội tươi ngay nét mặt bảo Phụng:
- Để cô Hiền ngồi đây, cô Phụng với tôi ra bãi bể chơi đị
Chàng tưởng nói thế là trêu tức được Hiền, nào ngờ Hiền vui vẻ bảo Phụng:
- Phải đấy! Chị ra đó mà hóng mát. Bãi xóm Sơn đẹp lắm. Tôi đã tắm ở đó mấy lần rồị
- Thôi, chờ chị cùng đi cả.

- Thì hai người cứ đi trước, tôi sẽ ra sau
Phụng xưa nay vẫn ghen với Hiền được Lưu luyến ái và coi như người vợ chưa cưới Nàng cho rằng nàng giàu có, xinh đẹp chẳng kém gì Hiền thì sao nàng lại không xứng làm vợ Lưủ Mà có lẽ Lưu sở dĩ không để ý đến nàng chỉ vì chưa có dịp nào được chuyện trò thân mật với nàng mà thôị Phải biết rõ tâm hồn nhau mới thành thật yêu nhau được. Vì thế, nàng nhận lời, đứng dậy cùng Lưu đi liền. Nhưng nàng đâu ngờ đó chỉ là một mưu kế của Lưu dùng để gợi lòng ghen tuông của Hiền. Chàng vẫn kiêu căng, tự cho mình là một người chồng mộng tưởng của các cô tân thời Chẳng thế mà tiệc trà nào, bọn họ cũng phải mời chàng cho bằng được. Cái ý nghĩ âm thầm ở đây, trái tim các cô thiếu nữ kén chồng cùng những bà mẹ kén rể, chàng đều tự hào rằng chàng đọc được vanh vách.
Ra tới bãi biển, thấy Lưu buồn rầu nghĩ ngợi, Phụng khẽ hỏi:
- Thưa cô, quả có thế.
- Ai lại đến thăm một anh đánh cá bao giờ!
Không thấy Lưu trả lời, Phụng bèn nói tiếp:
- Chẳng còn nghĩ đến thể diện, thể diếc gì nữa! Chẳng còn sợ những lời dị nghị của công chúng nữa!
Nghe Phụng nói xấu người yêú, Lưu đã có mòi hơi cáụ Chàng gằn giọng hỏi:
- Cô tính, lời dị nghị của công chúng thì phỏng đáng kể vào đâủ
- Vẫn biết thế, nhưng nhỡ rạ..
- Nhỡ ra saỏ
Phụng muốn Lưu hiểu ngầm câu nói đầy nọc độc của mình nên mỉm cười vờ chữa:
- Không, chẳng sao cả. Chết chưa! Em quên hẳn chị Hiền là vị hôn

thê của anh!

Lưu dằn từng tiếng:

- Thưa cô, thế thì cô lầm tọ Cô Hiền chỉ là một người bạn rất đáng kính của tôi thôi, cũng như cô, cô Thi, cô Lan và hết thảy các cô thiếu nữ khác mà tôi có hân hạnh được quen biết.

Phụng tinh ranh nhìn Lưu:

- Thì ra thế! Tôi cứ tưởng...

Lưu ngắt lời:

- Thưa cô, không bao giờ nên tưởng cả!

Phụng cười nắc nẻ:

- Không thì thôi, làm gì mà anh giận em thế?... Nếu chị Hiền không phải là vị hôn thê của anh thì càng haý chứ sao!

Lưu chau mày:

- Thưa cô, sao lại càng haý?

- Vì ban nãy tôi lỡ lời nói xấu chị ấy mất câụ

- Vâng, tôi cũng tưởng điều ấy không nên, nhất là khi người bạn lại không có mặt ở đâỵ

Phụng càng cười to:

- Tôi có thể ví anh với anh Alceste trong vở hài kịch của Molièrẹ Ai lại nói chuyện với một thiếu nữ mà cau có gắt gỏng đến thế!

Lư chợt hồi tâm tỉnh ngộ:

- Xin lỗi cô, tôi thường có nết xấu ấy thực, cô tha thứ chọ Nhưng ta về thôi kẻo cô Hiền mong.

Phụng vẫn còn tai ác:

- Biết đâu rằng chỉ Hiền mong?

Khi hai người trở lại nhà Vọi thì Hiền đang đứng bên phản hỏi chuyện anh đánh cá. Gần đó, Vòi tay cầm bát nước với ống thuốc.

Thấy Lưu và Phụng, Hiền thản nhiên hỏi:

- Về vội thế?

Phụng đưa mắt liếc Lưu, có ý bảo:

- “Đấy anh coi! Chị Hiền có mong đợi chúng ta đâu!”.

Hiền chỉ hỏi một câu vơ vẩn rồi lại quay về phía Vọi:

- Anh uống rồi

- Thưa, đã. Cám ơn cô.

- Vậy nằm nghỉ nhé, chúng tôi về thôị Hễ chưa khỏi thì tôi lại đem thuốc đến. Nhưng chắc thế nào cũng khỏi, phải không?

Vọi trở mình quay vào phía trong. Hiền vừa thoáng trông thấy hai giòng lệ lặng lẽ chảy hai bên má chàng. Đó có lẽ là những giọt nước mắt sung sướng trong đời Vọị Hiền cũng sung sướng mỉm cười..

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 25

Kìa anh Vọi!

Vọi đang đứng đánh rút, nghe tiếng gọi quen quen liền ngoảnh đầu lại, thấy Lưu chăm chú nhìn chàng.

-Anh khỏi hẳn rồi

-Cám ơn thầy, tôi khỏi rồị

Nụ cười nở trên cặp môi mỏng của Lưu khiến Vọi phải chau mày khó chịu, quay mặt đị

-Này anh Vọi, cô Hiền ấy mà...
Vọi cho là Lưu nhắc đến tên cô Hiền chỉ để cốt ý trêu ghẹo mình nên lặng thinh không buồn đáp. Lưu vờ như Vọi không hiểu, nói tiếp:
-Cô Hiền, cô gửi thuốc cho anh bữa nọ đó! Anh đã quên rồi sao
Vọi nói bâng quơ như không phải trả lời Lưu:
-Quên sao được!
Lưu cười phá lên:
-Tình nhỉ!... Vậy cô Hiền gửi lời chào anh đấy Cô Hiền về Hà-Nội hôm quạ
Vọi hơi tái mặt, lẩn thẩn hỏi:
-Về Hà-Nội
-Phải, về Hà-Nội! Nhưng anh sao thế? Mà anh xanh quá nhỉ? Nếu còn ốm thì phải nghỉ hẳn cho khỏi đã chứ! Đi làm vội thế?
Lưu tàn nhẫn đứng thuật cho Vọi nghe những cử chỉ, hành vi ngộ nghĩnh của Hiền. Rồi chàng kết luận:
-Đùa bỡn, hay nghịch ngợm, nhưng rất thương người
Ngừng một lát, Lưu lại nghiễm nhiên nói tiếp:
-Năm ngoái ở Đồ Sơn, gặp một anh đánh cá ngây thơ, cô ấy trêu chọc anh ta mãi Anh ta phải lạy van, cô ấy mới thạ
Thật ra, Lưu mới quen biết bà Hậu và Hiền được năm, sáu tháng nay Nhưng lòng ghen ghét đã xui chàng bịa đặt ra những câu chuyện không đâu để anh chàng đánh cá hiểu rằng cô Hiền không có chút rung động gì về anh ta hết. Trót buông lời, Lưu nghĩ lại tự lấy làm thẹn. Chàng tự thẹn không phải vì đã vừa nói dối, nhưng vì chàng cảm thấy mình hèn nhát! Chàng nghĩ thầm:
-“Ai lại đi ghen với một anh nhà quê cộc cằn, theo nghề chài lưới bao giờ?”.

Rồi Lưu tò mò đứng ngắm Vọi làm việc. Hai chân Vọi giẫm đều xuống cát ướt nghe bành bạch , thân ngả hẳn về phía sau, cặp mắt không thần nhìn ra khơị Chàng lẩm bẩm:

-“Khối óc kia làm gì có được một mẩu trí tuệ cỏn con!”.

Bỗng chẳng biết nghĩ gì, Vọi quay đầu lại nhìn Lưu yên lặng và mỉm cườị Trước mặt chàng sinh viên trường luật hiện ra một pho tượng cổ Hy-Lạp nét mặt hiền lành, thông minh, hai hàm răng trắng nuột.

Lưu giật mình hỏi:

-Anh mới cạo răng?

Vọi bẽn lẽn:

-Thưa thầy, răng tôi vẫn thế.

Quả Vọi vẫn để trắng, trắng một cách tự nhiên như người dân quê không nhuộm. Nhưng từ trước đến giờ, vì chàng không một lần cọ rửa nên đủ các thứ không tên bám đầy lên thành nhiều tầng. Một hôm đến nhà Hiền, Vọi gặp Hiền đang đánh răng liền hỏi:

-Cô làm gì thế?

-Tôi đánh răng.

-Đánh để làm gì?

Hiền nghe hỏi bật cười:

-Để cho nó trắng, nó đẹp.

-Để cho răng trắng đẹp? Thế sao người ta còn nhuộm đen?

Hiền diễn thuyết, giảng giải cho Vọi nghe một bài học sử ký về răng... Những lý do vì sao người ta nhuộm răng... Vì sao ngày nay người ta để răng trắng... Vì sao đàn ông bắt đầu để răng trắng trước đàn bà... Vì sao hàm răng trắng đẹp và tự nhiên hơn hàm răng đen... Vọi suy nghĩ rồi ngần ngừ hỏi Hiền:

-Thưa cô... Nhưng các cô giàu có mới sẵn có tiền mà mua thuốc

nhuộm răng chứ?

Hiền mỉm cười:

-Ai lại nhuộm răng trắng?

-Thưa cô, tôi vừa thấy cô bóp thuốc ở ống kia ra bàn chải

-Thuốc ấy chỉ cọ sạch chất bẩn bám vào răng thôi

Vọi nhấc cái bàn chải đánh răng hỏi:

-Chắc cái này mua đắt tiền lắm?

-Độ vài hào thôi Nhưng ở nhà quê thì cần gì phải mua bàn chải! Đã có cau tươi hay cau khô cũng được.

Hiền vào tráp trầu của bà Hậu lấy ra một miếng cau, vứt hạt đi, dùng làm bàn chải mà đánh răng để Vọi xem và nói:

-Tán nhỏ than ra dùng thay bột càng hay, càng trắng.

Bài học đánh răng đó Vọi lẩm nhẩm mãi trong trí. Khi vừa khỏi bệnh, chàng đem thực hành ngay, mặc cho Vòi chế giễu hát ví những câu trêu ghẹo:

Hoài tiền mua thuốc nhuộm răng,

Để mà mua mía đánh khăn vào mồm.

Anh ơi! Có thấu cùng chăng?

Lấy chồng em phải đánh răng cho chồng.

Nhưng khi thấy hai hàm răng của anh trắng bóng như ngà, Vòi không thể không ngây người ra đứng ngắm, cảm phục:

-Trông anh đẹp như thầy Lưu!

Sáng hôm sau, Vọi sung sướng vác lưới ra đi, vẫn tưởng sẽ gặp cô Hiền để cho cô ta kinh ngạc. Ai ngờ chàng chỉ gặp Lưu, người bạn sang trọng của Hiền. Còn Hiền thì trời ơi, về Hà-Nội mất rồi, và có lẽ sẽ ở Hà-Nội mãi mà không bao giờ còn trở lại Sầm Sơn nữa! Chàng

ngây thơ nghĩ thầm:

- Thật là phí công đánh răng!".

Những câu khen ngọi của Lưu cũng an ủi Vọi được đôi chút.

-Để răng trắng thế dễ coi hơn, đẹp trai hơn.

Vọi thật thà hỏi lại:

-Thế à, thưa thầy

-Chứ sao! Giá cô Hiền gặp anh hôm nay thì rất bằng lòng anh lắm.

Hai má Vọi đỏ bừng. Chàng bẽn lẽn cúi gầm mặt xuống. Đám chài lưới phá lên cười vì họ thường thấy anh bạn đẹp traí của họ dạo mát, đùa ngịch với cô thiếu nữ tân thời Lưu nói tiếp:

-Rõ đáng tiếc, cô Hiền về mất rồi

Vọi toan đánh bạo hỏi xem cô Hiền có ra Sầm Sơn nữa không, nhưng chàng vẫn ngượng ngùng, sợ hãi đứng lặng thinh.

Lưu chưa chịu buông thạ Chàng cố ý làm đau lòng anh đánh cá mà chàng coi như một tình địch, nhất là từ lúc chàng thấy anh nhoẻn miệng miệng cười với hai hàm răng mới rất có duyên làm nổi bật hẳn gương mặt đều đặn và nước da hồng hào

-Cô Hiền rõ dở hơi quá! Tôi bảo hãy ở lại chơi một tuần lễ nữa, nhưng cô ấy cứ nằng nặc đòi về Hà-Nội

Đó là câu nói dối thứ hai của Lưụ Thật ra, hôm đi thăm Vọi về, Lưu vờ làm thân với Phụng rồi xúi Phụng đem câu chuyện lố lăng của Hiền và Vọi mách bà Hậụ Chàng dụng ý muốn để cho bà Hậu mắng con gái bà một trận. Phụng cũng đáo để. Nàng biết Lưu chỉ vì ghen vô lý nên mới xúi nàng làm một việc càng vô lý hơn. Song nàng cũng nhận lời, và chờ khi có mặt Lưu ở đó, nàng mới thuật cho bà Hậu nghe buổi đến thăm Vọi ốm để bà ngượng với Lưu, chàng rể tương laí mà bà muốn kén.

Hôm sau, bà Hậu nhất định đưa con về Hà-Nội, nói có việc rất cần. Hiền vốn thông minh, thấy mẹ quả quyết thì hiểu ngay rằng là một công trình hèn nhát của Lựu Nhưng nàng thản nhiên thu xếp hành lý vào va-ly, không đả động một câu xin ở lại và vẫn tươi cười tiếp chuyện khi Lưu đến tiễn chân.

Mãi lúc xe hơi mở máy sắp chạy, Hiền mới dặn Lưu một câu chua chát:

-Này anh Lưu, tôi giao anh Vọi cho anh đấy nhé! Anh làm ơn đến thăm anh ấy luôn và bệnh tình anh ấy thế nào, anh nhớ biên thư về Hà-Nội cho tôi biết.

Bà Hậu giục tài xế cho xe đị Hiền còn thò đầu ra cửa kính nói với thêm một câu:

-Nhớ bảo anh Vọi rằng tôi gửi lời hỏi thăm và ít bữa nữa tôi lại vào

Lưu tê tái cả người, cố gượng đáp:

-Vâng, tôi xin nhớ.

Lưu vừa nhìn Vọi nhặt cá bỏ vào thúng vừa nghĩ tới cảnh tiễn biệt hôm trước. Vọi lạnh lùng bới đống cá con trắng sáng như bạc nấu và giận dữ ném mạnh những con ốc, những con bạch tuộc nhỏ xuống cát. Thản nhiên, chàng làm cho xong công việc rồi để mặc người mua buôn mặc cả với hai em con cậụ Chàng lội xuống biển rửa mặt và tay chân.

-Anh Vọi!

-Thầy gọi tôỉ

-Chiều nay anh cho tôi thuê mảng nhé? Cái mảng mà anh vẫn cho cô Hiền thuê mọi khị

Vọi ngẫm nghĩ nhìn ra khơi, cặp mắt liếc nhìn Lưu với một vẻ dữ tợn:

-Vâng.

-Vậy chiều nay vào khoảng bốn giờ lại đón tôi ở đây nhé.

-Vâng.

Lưu nở một nụ cười đắc thắng quay đị..

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 26

Buổi chiều y hẹn, Vọi đem mảng lại chờ Lựu Chàng ngồi xổm trong bóng rặng phi lao, lấy ngón tay vẽ lên cát ướt mịn hình con cá mà chàng thường cất lưới được. Mơ mơ màng màng... chàng tưởng đến Hiền đang đứng bên...

Một hôm, Hiền hỏi chàng về hình dáng các loài cá biển. Không có đủ từ ngữ để diễn tả bằng lời nói cho Hiền hiểu được, Vọi dùng ngón tay vẽ xuống cát rất mau và giống hệt loài cá nọ đến cá kia... Cá thủ thế này... Cá đuối thế này... Cá chim thế này... Cá thu thế này... Cứ như vậy, chàng kéo hơn một giờ, cố moi óc tìm ra nhiều loại cá lạ để được vẽ mãi Hiền tấm tắc khen chàng khéo tay Có khi nàng gợi ra để nhắc Vọi hoặc bảo chàng vẽ cho xem một giống cá mà chàng đã hai lần vạch hình lên cát rồi Lần thứ ba, thấy Vọi vẽ hệt như hai lần trước không thiếu một nét, không sai một cái vẩy, Hiền phá lên cười sung sướng bảo chàng rằng:

-Giá anh vào trường Mỹ-thuật mà học thì thế nào cũng trở nên một

nhà danh hoạ.

.....

-Anh Vọi, anh đến sớm nhỉ?

Nghe tiến Lưu, Vọi giật mình tỉnh giấc mộng, lấy tay xóa vội những hình vẽ trên cát.

-Thưa, thầy tắm ngay bây giờ?

-Cái mảng này mọi khi anh vẫn cho cô Hiền thuê đấy chứ?

-Vâng.

Thật ra Vọi đã nói dối Cái mảng chàng sắp dùng chở Lưu đi xấu hơn, nát hơn nhiều... Cặp mắt chàng đăm đăm không rời nơi chân trời như ngại ngùng áy náy

-Đi tắm thôi chứ?

Vọi ngơ ngác quay lại nhìn nói:

-Vâng, mời thầy xuống mảng.

Rồi Vọi loay hoay dựng buồm. Lưu định tâm chỉ muốn tắm ở gần bờ thôi, nhưng vì nhớ buổi sáng Vọi khoe Hiền thường dùng mảng ra khơi, và vì sợ anh đánh cá chê mình nhát gan hơn một cô thiếu nữ nên chàng để mặc anh ta muốn đưa mình đi tới đâu tùy ý.

Mảng chạy rất mau, chỉ trong khoảnh khắc đã rời bờ một quãng xạ Hai người ngồi yên lặng, thỉnh thoảng lại đưa mắt nhìn nhaụ Thấy anh đánh cá trở nên lạnh lùng dữ tợn khác thường, Lưu hơi chột dạ, trở nên lo lắng vẩn vơ. Bỗng Vọi hỏi:

-Thưa thầy, chắc hẳn thầy cũng sắp về Hà-Nội

Lưu ngẫm nghĩ tìm câu trả lời:

-Phải, có lẽ tôi sắp về... Gần hết mùa tắm rồi còn gì!

Vọi trông càng có vẻ dữ tợn, nhất là chàng lại đứng sững ở bên cánh buồm nâu để tóc rối tung bay lòa xòa xuống trán, xuống taị

-Anh Vọi!

Vọi nhếch môi, nở một nụ cười bí mật:

-Thầy bảo gì?

-Sao đi xa thế?

Nụ cười bí mật vẫn không rời cặp môi khô của anh dân chài Hai hàm răng trắng và khít luôn luôn hé rạ

-Thầy muốn dừng lại đâỷ

-Phải, dừng lại đây

Vọi cười thét lên khiến Lưu sợ đến dựng tóc gáy vì chàng ngắm thấy anh đánh cá mặt đổi hẳn, không còn ngây thơ hiền lành như mọi khi nữạ

Thật vậy, một ý tưởng ghê gớm đan lởn vởn trong óc anh tạ Anh muốn để mặc cái mảng đưa hai người đi biệt tăm biệt tích.

Hai cặp mặt đối nhaụ Vọi bỗng luống cuống. Chàng cố quay đi nơi khác nhưng không làm sao được. Hình như có một sức thiêng liêng huyền ảo ngăn cấm, và rỉ tai bảo chàng không được tưởng nghĩ đến những điều tàn ác, bậy bạ.

Vọi lặn lẽ hạ buồm rồi thả neo cho mảng đứng lại Lưu mỉm cười nghĩ thầm:

-“Rõ mình ngờ oan cho hắn. Phải! Người nhà quê chất phác khi nào lại có được những tính tình phức tạp!”.

-Thưa, thầy tắm ở đâỷ

Sự sung sướng như vừa thoát được một tai nạn tưởng tượng làm cho Lưu trở nên tốt bụng . Chàng bảo Vọi:

-Anh cùng tắm với tôi nhé?

Vọi mỉm cười:

-Tôi không dám. Mời thầy tắm.

Lưu nhảy xuống nước bơị Lội được một quãng ngăn ngắn, chàng lại quay về mảng. Thấy Lưu thở hổn hển, Vọi cười nói:
-Cô Hiền bơi xa hơn thầy nhiều mà ít khi mệt như thầy
Lấy làm thẹn với anh đánh cá, Lưu bèn tìm cách chống chế:
-Vì tôi vừa ốm khỏi, chứ mọi lần tôi bơi khỏe hơn. Cái lối vòng tay qua đầu (#1) tôi học mãi mới được. Nhưng cô Hiền bơi giỏi lắm à?
-Vâng, giỏi lắm! Mà cô ấy biết bơi nhiều lối khác nhau (#2). Cái lối vòng tay qua đầu, tôi học mãi mới được.
Lưu nhìn Vọi trân trân hỏi:
-Cô Hiền dạy anh tập bơi
Vọi nói với giọng đầy tự phụ:
-Con nhà lưới, thầy tính còn phải nhờ ai dạy bơi nữả Nhưng cái lối bơi Tây ấy tôi cũng muốn tập chơị Mà bơi thế mau thực thầy ạ. Để tôi bơi thử cho thầy coi nhé?
Vọi cởi quần áo, chỉ đóng một cái khố sơ sài, mạnh mẽ nhảy ùm xuống nước. Lưu đứng trên mảng gật đầu khen thầm nhưng không khỏi căm tức vì chàng đinh ninh rằng Vọi đã nhiều lần được bơi chung hay bơi thí với cô bạn gái của chàng. Cái thân thể tráng kiện rất đẹp của Vọi càng làm tăng lên lòng ghen tuông của chàng.
-"Trời ơi! Trước mặt cô Hiền nó cũng để thân thể lõa lồ thế kia ư?"
Chàng bỗng cảm thấy như được hiểu thêm rất nhiều những cái lố lăng của đám phụ-nữ tân thời mà chàng không thể chấp nhận và yêu thương được.
Lúc ấy, Vọi đã nhanh nhẹn trèo lại lên mảng. Mặc quần áo xong, Vọi hỏi Lưu:
-Thưa thầy, thầy coi có mau không?
-Mau lắm! Nhưng giá anh vận may-ô vào thì dễ coi hơn.

-Thưa thầy, may-ô có phải là bộ áo tắm thầy đang mặc đó không?
-Phải đấy
-Bữa nọ cô Hiền đưa cho tôi mượn một bộ nhưng chật quá, không sao mặc vừa
Lưu tức uất người, chỉ muốn tát cho anh đánh cá mấy cái nhưng cũng cố gượng cười bảo chàng:
-Tôi chưa thấy ai lố lăng và liều lĩnh như cô Hiền!
-Thưa thầy, tôi chỉ thấy cô Hiền tử tế mà thôi
Câu nói như thùng dầu đổ vào đống củi đương ngùn ngụt cháy Lưu cau có nói một mình:
-Sao mà phóng đãng kiêu sa, dâm dật vô lý lạ lùng đến thế!
Vọi ngây người nhìn Lưu vì không rõ Lưu nói những gì. Nhưng chàng cũng đoán biết rằng Lưu tức giận lắm. Nhưng tức giận vì điều gì? Vì cô Hiền về Hà Nội trước chăng? Hay vì cô ấy đã tử tế với mình? Thật Vọi không thể hiểu được!
Bỗng Lưu phá lên cười Cái ý nghĩ đã bao lần an ủi chàng lại vụt hiện ra
-"Chính mình cũng vô lý nốt! Ai lại đi ghen với một anh đánh cá bao giờ!"
Vọi thấy Lưu cười chế nhạo, nét mặt lại trở nên dữ tợn. Và ý định man rợ lại lởn vởn trong óc chàng...
Lưu đã nhảy xuống nước bơi xa được mười sải Vọi định bụng dựng buồm cho mảng chạy vào bờ để Lưu chết đuối Nhưng chàng chợt lo sợ nghĩ thầm:
-"Thấy ta về thì họ bỏ tù ta, thì họ chặt đầu ta còn gì! Như thế ta chẳng sao thấy được mặt cô Hiền..."
Vọi chợt thấy hình ảnh cô thiếu nữ với bộ áo tắm đỏ tươi hiện ra

trong đám mây hồng... Chàng nhớ một lần Lưu khoe với chàng rằng sắp xin cưới cô Hiền làm vợ...

Vọi lạnh lùng tháo con dao nhọn vẫn buộc vào cái nạng gác buồm để có khi bất thần phải dùng đến. Chàng toan chặt đứt các mối lạt cho những cây bương trôi phăng mỗi cây đi một ngả...

-“Rồi ta bơi vào bờ. Từ đây vào bờ chỉ nhá nhem tối là ta đến nơi Thế là thầy Lưu chết đuối mà ta không bị tội Ta sẽ nói dối rằng mảng nát quá, nút lạt lại mục mà thầy Lưu cứ bắt giương buồm ra khơi nên khi gặp sóng lớn mảng bị đánh tan. Còn ai ngờ mình giết thầy Lưu nữa mà sợ!”

Vọi ngước mắt nhìn lại đám mây hồng giống hình dáng cô Hiền như để hỏi thầm ý kiến. Nhưng chàng kinh ngạc. Màu đỏ bỗng biến thành màu nâu tím, màu đồng sẫm, màu thân thể bọn dân chài... Mà cái hình ảnh cô Hiền đã đổi ra hình ảnh một dân nghề to lớn vạm vỡ... Tự nhiên Vọi nhớ đến cha mình, đến cái chết đáng thương của ông ta giữa biển khơi... Thi thể cha có lẽ đã táng trong bụng cá mập... Trong một giây, biết bao nhiêu cảnh đau thương xót xa hiện ra... Mẹ Vọi than khóc, anh em Vọi bơ vơ...

Vọi vứt mạnh con dao xuống nước, úp hai tay vào mặt ngồi khóc. Lúc đó, Lưu đã bơi vào tới mảng. Thấy Vọi khóc nức nở, chàng dịu giọng hỏi:

-Anh làm sao thế?

Vọi vẫn như không nghe thấy gì. Lưu vỗ vai chàng hỏi lại:

-Anh đau phải không?

Vọi giật mình, lau nước mắt đáp:

-Không?

-Nhưng anh sao thế?

Vọi luống cuống, cố tìm câu trả lời:

-Không... tôi thương cha tôị..

-Ông cụ làm sao Ốm nặng à?

-Cha tôi đã mất hơn mười năm nay

Rồi Vọi bình tĩnh kể câu chuyện cha chết mà đã hai ba lần chàng thuật cho Hiền nghe...

Một lát sau, hai người lại dựng buồm trở vào bờ. Không ai ngờ vì tình... Vì tình, một người suýt bị hại, một người suýt trở thành kẻ sát nhân...

Chú thích:

(1-)Bơi Sải

(2-)Dân chài Việt-Nam thời đó giỏi về lặn. Họ bơi đương nhiên cũng rất cừ , nhưng chỉ là Bơi Chó , hay cùng lắm là Bơi Nhái [cũ] thôi cứ hoàn toàn không biết các kiểu bơi như chúng ta thường được xem ở Thế-Vận-Hội như: Bơi Bướm (Butterfly); Bơi Ngửa (Backstroke); Bơi Sải (Freestyle) hay bơi Nhái [mới] (Breastroke). Kiểu Bơi Nhái [mới] ngày nay sự thật là sự kết hợp giữa hai kiểu Bơi Chó và Bơi Nhái [cũ] của thời xa xưạ

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 27

Và rồi Lưu về Hà-Nội Và rồi những người nghỉ mát lần lần rời Sầm Sơn. Mới sang đầu tháng 9, bãi biển đã vắng ngắt...
Năm nay cảnh Sầm Sơn cũng vậy, nào có chi lạ cho Vọi Nhưng năm nay Vọi mới nhận thức được cái cảnh tiêu điều của một thành phố hầu như không có người ở.
Đã hơn nửa tháng, ngày hai buổi sáng chiều, Vọi vẫn thản nhiên cùng phường bạn ra bãi xóm Sơn, bãi Sầm Sơn đánh rút hay lên mảng đi đánh lõng, đánh khơị Nhưng cái lòng yêu nghề, cái vui sướng tung lưới ở ngoài biển rộng, cái ham thích phiêu dạt lang thang mấy ngày trời trên làn sóng dữ không còn trong Vọi nữa!
Từ vui vẻ nhanh nhẹn, chàng trở nên buồn tẻ nặng nề. Trước kia chàng hay nói bông đùa với bạn nghề bao nhiêu thì nay chàng bần thần ít lời bấy nhiệu Ai ai cũng nhận thấy rằng chàng đổi hẳn tính nết.
Một buổi chiều Vọi thoái thác đau bụng trong khi hai em con cậu lên mảng đi thả lưới Khi mảng đã ra xa, chàng lững thững đi từ đầu nọ đến đầu kia bãi Sầm Sơn.
Trời vùng biển đã xanh trong trông thăm thẳm vòi vọi, không một gợn mây nhỏ làm vẩn đục. Nước biển xanh biếc ở gần bờ, rồi càng xa càng nhạt cho tới khi thành một làn trắng xóa ở nơi chân trời Trong cái cảnh rực rỡ ánh sáng, Vọi ủ dột như bông hoa tàn héo rũ bên hàng dậu
Vọi thơ thẩn đi suốt bãi biển không biết bao nhiêu lượt, thỉnh thoảng lại nhìn lên phía đường xem có ai mới ra tắm không. Vì chàng nhớ năm trước cuối tháng 9 vẫn còn lác đác có người ở Hà-Nội vào nghỉ mát.
Khoảng hơn bốn giờ, Vọi thấy một đám người từ trên đường rẽ

xuống. Chỉ thoáng phớt qua, chàng cũng nhận ra bà cụ với hai cô cháu bà già. Theo sau là vợ chồng một phú thương đứng tuổi Họ vận quần áo thường và ra bãi biển ngồi hóng gió, chứ không mấy khi chịu tắm. Đó là một gia đình mà năm nào cũng năm nào, đến Sầm Sơn muộn nhất. Chừng họ chờ ai nấy mới rủ nhau vào cho được yên tĩnh. Hoặc giả họ đi nghỉ nơi khác về hay có nhà ở Sầm Sơn, họ đợi hết hạn cho thuê mới vào vớt vát lấy cái mát thừá.

Không bao giờ Vọi có những ý nghĩ ấỵ Chàng chỉ cho là hai gia đình kia hơi lạ, hơi khác mọi người đi tắm biển thường một chút. Hàng năm, cứ đến khi phố Sầm Sơn trở nên vắng, các hàng giải khát đã dọn đi là tự nhiên Vọi tưởng đến bà cụ với vợ chồng thầy phán .

Hai cô cháu gái mỗi năm Vọi thấy một đổi khác, từ năm 13-14 tuổi cho tới nay đã suýt soát 20. Nhưng mọi lần, Vọi chỉ thoáng nhìn qua như nhìn những người tắm biển mà thôị Lần này, chàng có vẻ tò mò hơn. Có lẽ vì chàng quen ngắm nghía Hiền nên cái ý tưởng so sánh về nhan sắc đã lờ mờ nảy ra trong khối óc ngây thơ của chàng.

Vọi lại gần những người kia, chắp tay chàọ Bà cụ gật đầu đáp lại rồi thản nhiên quay ra tiếp chuyện vợ chồng người phú thương. Còn hai cô thiếu nữ thì không thèm lưu ý đến chàng, chỉ cười nói, giơ tay trỏ ra phía biển.

-Thưa, hai cô mới ra nghỉ mát?

-Phảị

-Hai cô ra muộn quá. Bây giờ là cuối mùa tắm rồi, buồn lắm.

Hai người thiếu nữ lặng thinh, thong thả theo ven làn nước đi ngược lên phía núị Vọi hiểu ngay rằng không phải cô gái nào cũng dễ dãi như cô Hiền nên buồn rầu lảng ra xạ

Mọt lát sau, trên bãi biển chỉ còn Vọi với cái bóng chàng nằm dài trên

cát, với những bóng rung động của hàng cây phi lao tha thướt.
Lơ đãng, Vọi dẫm phải cây cỏ kim nên chau mày đứng lại rút chiếc lá nhọn ra, rồi vừa nặn máu, vừa lẩm bẩm rủa thầm. Bỗng Vọi mỉm cười, chàng nghĩ đến thứ đồ chơi của Hiền: cuộc thi xe cỏ kim. Chàng liền ngắt hai chùm lá thả theo chiều gió rồi đứng ngắm cho tới lúc làn sóng nhấp nhô lè lưỡi trắng liếm đị Có lần chàng thả luôn một lúc sáu, bảy cái Trên khoảng ánh chiều tà vàng nhạt, chàng thấy những chùm lá lăn chạy giống hệt đàn dã tràng như cô Hiền thường nói
Vọi giật mình vì vừa tưởng như có tiếng Hiền cười lanh lảnh bên tai... Chàng sung sướng quay lại Vòi đứng sững nhìn chàng. Vọi cau có nói:
-Mày ra đây làm gì?
Vòi vẫn cười:
-Em đến nhà cậu mượn cái bào khoai... Nhưng... anh không đi nghề ư?
-Không.
-Anh sao vậỷ
-Chẳng sao cả. Mày đi đị
Vòi cười ranh mãnh. Cô bé nhà quê rất tinh quái, thừa biết vì sao độ này anh mình hay buồn rầu gắt gỏng. Nàng vui vẻ bảo Vọi:
-Em thi với anh nào!
-Thi cái gì?
-Thì xem con ngựa của ai chạy nhanh hơn!
-Mày bảo ngựa gì?
-Ngựa cỏ anh vừa thả ấy mà.
Vọi trừng mắt dữ tợn trân trân nhìn em như đoán biết rằng cô em

ranh mãnh đang trêu cợt trên sự đau khổ của mình.
-Mày cút đi! Tao không thi gì với mày hết. Tao về đây
Dứt lời Vọi quay đi và cắm đầu bước thật mau Vòi đứng nhìn anh lắc đầu thương hại Nàng coi Vọi không những chỉ là một người anh mà còn như một người bạn rất thân. Ít lâu nay, thấy anh không vui đùa với mình, không chiếu cố đến mình nữa, Vòi đem lòng oán trách cô Hiền , biết rằng chỉ vì Hiền mà ra hết cả. Không bao giờ Vòi dám hy vọng anh nàng lấy được cô gái giàu có sang trọng ấy Vòi cho là cô ta chỉ thích nghịch ngợm, thấy anh mình thật thà trêu chơi, cũng như nàng thường trêu những anh trai làng hay tán tỉnh.
-"Nhưng anh Vọi có biết tán tỉnh đâu mà cô Hiền lại trêu ghẹo"
Thật tình, Vòi không hiểu nổi cái tính nết lạ lùng của cô gái nhà giàu kia..

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 28

Đến núi Trống Mái, Vọi không sao đứng lại Chàng leo lên tảng đá đứng vơ vẩn nhìn ra biển. Gió lạnh thổi thông qua chỗ hổng giữa hòn Trống và hòn Mái Nhưng Vọi chẳng thấy lạnh. Cả thân thể lẫn đầu óc chàng nóng bừng.
Hai tay Vọi vịn vào thành đá bỗng sờ vào nét sơn của hàng chữ. Vọi nhớ lại những tảng đá... Câu giảng nghĩa của Hiền không bao giờ

Vọi quên được một tiếng.

-"Những chữ viết đó là những chữ bắt đầu tên người con trai và người con gái Ví dụ, Vọi và Hiền chẳng hạn, thì viết chữ V và chữ H." Sao Hiền đem Vọi với Hiền ra thí dụ? Thật Vọi không hiểu, hay sợ không dám hiểu Mà Vọi cũng chẳng biết chữ V và chữ H viết ra saọ Nắng chiều còn phảng phất quanh vùng cao, kéo dài cái bóng tím hai hòn Trống Mái lên mặt đồị Vọi ghé gần tò mò ngắm những chữ viết trên đá rồi nhặt viên gạch theo từng nét vạch ra bên cạnh một cặp chữ, ước ao rằng đó là hai chữ V và H.

Trong một kẽ đá, Vọi thấy có một mảnh vỏ dừa khô liền cởi ra xem. Một cảnh âu yếm êm đềm vụt hiện ra trước mắt Vọị..

Hôm ấy cô Hiền bảo Vọi đưa đi coi dãy núi Đường Trèọ Khi trở về, Hiền kêu khát nước. Vọi chạy tức tốc vào làng mua được một quả dừa đem đến. Không có cốc hay bát, Hiền phải cầm quả dừa dốc ngược vào miệng mà uống. Sau đó nàng cười ngất đưa chỗ còn lại cho Vọị Trong đời Vọi, thật không một lần nào Vọi được uống một thứ nước dừa ngọt và dịu như thế..., vừa phảng phất mùi thơm của hơi thở lẫn mùi phấn hồng của đôi môị..

Hiền toan cầm quả dừa hết nước ném xuống đồi thì Vọi ngăn lại, lấy dao rựa bổ đôi rạ Hiền chợt hiểu ý, vui sướng cầm một nửa gặm cùi ăn, còn nửa kia đưa cho Vọị Ăn xong, Hiền tinh nghịch dấu mảnh vỏ vào kẽ đá và bảo Vọi:

-Để người nào lúc khát tìm thấy mà thèm nhỏ rãị

.....

Vọi ngắm nghía mảnh vỏ dừa khô, trong lòng ngao ngán. Trời đã nhá nhem tối, chàng vẫn còn ngồi trên đá như một pho tượng. Rồi chẳng

biết nghĩ gì, Vọi bưng mặt khóc rưng rức.
Giọng hát của Vòi ở đàng xa làm cho Vọi giật mình. Chàng lau vội nước mắt, chạy ẩn núp sau tảng đá. Nhưng chậm quá rồi, Vòi đã trông thấy bóng anh và đã cất tiếng gọi:
-Anh Vọi ơi! Anh chưa về nhà ư?
Chẳng đạng đừng, Vọi phải bước xuống đồị Vòi đi với một người con gái, nhưng vì trời tối quá nên chàng không nhận được là aị
-Anh Vọi ơi, mang hộ chúng em cái bào này với! Nặng lắm, chúng em phải hai người mới khiêng nổi đấỵ
Vọi lim dim cặp mắt, cố nhìn:
-Nhưng ai đi với mày thế?
-Chị Thu!
-Thế à?
-Vì nặng quá nên em nhờ chị Thu khiêng giúp em.
Vọi lẳng lặng đỡ lấy cái bào, nhẹ nhàng vác lên vai bước rảo tiến lên trước.
-Thong thả chờ chúng em với!
Vọi không đáp, cứ thoăn thoắt bước xuống đồị Thu và Vòi lẽo đẽo theo saụ Thu là người Sầm Sơn, nhà ở liền bên cạnh nhà cậu mợ Vọi Mẹ và cậu mợ chàng thường khen nàng đảm đang, ngoan ngoãn và vẫn có ý hỏi nàng cho Vọi Nay thấy Vọi buồn và Thu mới lớn lên, có cặp má đỏ hây hây, Vòi muốn se hai người lại với nhaụ Trong đám gái quê, Vòi nổi tiếng láu lỉnh và sớm khôn biết.
Về đến nhà, bà Bật kỳ kèo rầy con sao không đi nghề. Vọi chẳng nói chẳng rằng, bỏ ra bãi biển. Vòi ra tìm anh về ăn cơm, nhưng Vọi kêu đau bụng, vào giường đắp chiếu nằm ngủ...

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 29

Rồi thu quạ Kế đến là những ngày đông giá lạnh. Những đêm đông dài vang động tiếng sóng gầm dữ dội Tiếng gió thét rào rào trong rừng phi laọ Anh em dân chài có khi hàng tuần không dám thả mảng đi khơi, sáng chiều chỉ cùng nhau vác thuổng ra bãi cát đào bới dã tràng về làm món tạm bợ.

Vọi bỗng trở nên vui vẻ. Chàng không còn bẽn lẽn như xưa khi bị các cô con gái trêu ghẹo nữạ Hơn nữa, chàng thường bảo em dạy hát đủ các giọng. Rồi những đêm trăng sáng, Vọi lại cùng vài ba anh em kéo nhau ra quán Cầu hát đối Vọi hầu như đã quên hẳn được câu chuyện tình vô lý kịa..

Thấy con hết thở dài buồn bực, gắt gỏng, bà Bật cảm thấy vui sướng. Vòi tự phụ rằng đó là công trình của mình. Thật ra, nàng cũng thông minh và ranh quáị Nàng biết đem kể cho anh nghe những câu chuyện thần tiên mang rất nhiều ý nghĩa mà nàng thuộc lòng ngay từ thuở còn bé. Chuyện bà công chúa khinh rẻ anh học trò nghèo... Chuyện người lấy cóc, rồi cóc biến thành một cô gái đẹp nhất đời Con cóc ấy, Vọi chẳng cần suy nghĩ cũng biết là những cô gái quê mộc mạc như Thu, người đã hát đối với Vọi nhiều lần. Những đêm trăng ca hát ấy cũng chính Vòi bày rạ Nàng khôn khéo

dạy anh những câu hát đáp lại, thành thử hai người hát đáp chọi nhau chan chát khiến ai đứng nghe cũng phải ngợi khen. Hát xong, Vòi còn láu lỉnh rủ anh đưa Thu về tận nhà của cô nàng rồi mới trở lại xóm Sơn.

Trong mấy tháng qua, Thu sung sướng vì đã chiếm được tình yêu của người con trai đẹp nhất vùng. Còn Vọi, chàng thản nhiên khi nghe thấy mẹ và em bàn đến chuyện hỏi vợ. Và nhiều lần bị các cô cắt cỏ chọc ghẹo, kêu Vọi là anh Thú, chàng cũng chỉ mỉm cười bước quạ

Cuộc đời giản dị bình thường của Vọi đã quay về lối xưạ Và nhờ quen biết Hiền, chàng lại sáng sủá, dạn dĩ thêm ra, bớt ngây thơ khù khờ, bẽn lẽn, nhút nhát.

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 30

Nhưng một buổi trưa... Hôm ấy Vòi mắc bận đi chợ, nhờ anh chăn hộ con bò một lát. Vọi ngồi trên tảng đá trước chùa Sầm Sơn lơ đãng nhìn con vật cúi ngoặm cỏ ở sườn đồị

Trời giá lạnh. Mỗi khi cơn gió bấc thổi rung mấy chiếc lá lộc vừng và đưa là là bay qua mặt, Vọi lại rùng mình run lập cập tuy chàng ngồi sưởí dưới ánh nắng.

Một chiếc lá rơi vào lòng Vọị Chàng cầm vân vê trong tay, tò mò

ngắm nghía Bỗng Vọi kinh hoảng kêu:
-Trời ơi! Cô Hiền!
Màu chiếc lá rụng đỏ sẫm như là vỏ sò vừa nhắc chàng nhớ tới bộ áo tắm Hiền thường mặc.
Tất cả cái thời tắm biển lại hiện ra rõ rệt với những cô thiếu nữ trắng trẻo xinh tươi mà trong số đó, cô Hiền trắng trẻo xinh tươi nhất.
Rồi lần lượt những cảnh sinh hoạt êm đềm rõ dần ra... Cảnh bơi thi với cô Hiền... Cảnh đẩy mảng cho cô Hiền tắm... Cảnh đứng nói chuyện với cô Hiền ở bãi Lãn, khe Thờ, trên hòn Trống Máị..
-Anh Vọi!
Tiếng Vòi gọi làm Vọi giật mình, để chiếc lá đang cầm ở tay rơi xuống đất.
-Mày đi chợ về?
-Em mua được cặp gà đẹp quá, anh coi!
Vừa nói, Vòi vừa xách ngược hai chú gà con đang giẫy giụa và kêu chiêm chiếp giơ lên.
-Mày mua ngữ gà ấy về chừng để cho quạ nó tha giùm.
-Phỉ phui! Anh chỉ nói dại! Cặp gà này đến Tết thì vừa vặn làm cỗ.
-À, ra mày mua để làm cỗ Tết.
Vòi liếc nhìn ranh mãnh:
-Không đâu! Để tết nhà vợ cho anh đấỵ
Vọi nghe nói cau mặt quay đị
-Nhưng sao anh buồn thế, anh Vọi Mà mắt anh ướt như người mới khóc.
Vọi cố gượng cười:
-Tại tao rét quá, rét đến chảy cả nước mắt nước mũị
-Ừ, năm nay rét quá nhỉ? Rét thế mà còn có người ra biển nghỉ mát

đấy anh ạ!
-Bậy! Ai nghỉ mát bao giờ!
-Thật đấy! Em vừa gặp cái cô ra đây độ nọ. Cái cô đã đến nhà ta ấy mà.
Vọi hoảng hốt đứng dậy Rồi không kịp hỏi xem cô ấy là ai, chàng vùng chạy xuống đồi
-Anh đi đâu mà vội thế?
Vọi vẫn cứ rảo bước, không buồn quay đầu lại..

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 31

Ra tới bãi biển, Vọi ngơ ngác nhìn quanh để xem cô Hiền đứng ở đâu, vì chàng đoán chắc rằng người mà Vòi vừa gặp chỉ có thể là cô Hiền.
Xa xa, một thiếu nữ vận áo tơ da, hai giải khăn quàng trắng bay phất phới Vọi sung sướng đi thật mau hầu như chạy
Khi đến gần thì hóa ra không phải là Hiền! Vọi chau mày căm tức làu nhàu mắng thầm em gái đã lừa dối mình, định bụng trở về ngay để tát cho nó mấy cái. Nhưng cô kia đăm đăm nhìn chàng gọi:
-Anh Vọi! Phải anh Vọi không?
Vọi còn đang nhớn nhác thì cô ta lại vui vẻ nói tiếp:
-Anh coi, tôi nhớ lâu thế đó! Còn anh, anh chóng quên quá. Hôm anh

ốm tôi với chị Hiền cùng anh Lưu đến thăm anh...
-À! Tôi nhớ ra rồi! Cô Phụng!
-Ừ, có thế chứ! Tôi tưởng anh quên tôi rồi!
Phụng lại cười, giọng cười đùa bỡn, chế nhạo Nhưng Vọi chẳng thèm gnhĩ gì đến những chuyện đó. Chàng chỉ nghĩ thầm:
-“Cô Phụng là bạn thân của cô Hiền.”
Thấy Phụng toan quay đi, Vọi cuống quít tìm câu hỏi:
-Thưa cô... Rét thế này mà cô cũng ra... cô cũng vào Sầm Sơn?
-Tôi vào chữa nhà. Đáng lẽ cho người nhà vào cũng được, nhưng tôi muốn xem biển mùa rét ra saọ
Vọi trở nên lém lỉnh:
-Thưa cô, lắm hôm trời quang (#1), biển đẹp lắm, đẹp hơn mùa hè nhiều Nước xanh trong vắt, khi lội xuống biển trông rõ cả bàn chân.
-Lội xuống biển? Rét thế mà lội xuống nước?
-Thưa cô, đi nghề mà sợ nước thế nào được?
Và Phụng lại quay đị
-Thưa cô...
Phụng dừng lại yên lặng tò mò nhìn Vọị
-Thưa cô về...?
-Phải! Chẳng lẽ đứng mãi đây mà hứng gió lạnh?
-Thầy cô... thầy Lưu... lâu nay cô có gặp thầy Lưu không?
Phụng càng tò mò hơn, cố tìm ẩn ý trong câu hỏi lúng túng của anh dân chàị
-“Hỏi thăm Lưu làm gì thế?... À, hiểu rồị..”
Nàng hiểu và nàng nhớ lại những buổi tối họp nhau uống trà, nghe nhạc ở nhà Hiền. Không lần nào Hiền không nói đến Sầm Sơn. Mà hễ nói đến Sầm Sơn là thế nào cũng nhắc đến tên Vọị Có lẽ Hiền

làm thế chỉ cốt để trêu tức, để hạ cái tính kiêu hãnh của mấy chàng công tử và mấy chàng sinh viên. Nàng đem cái đẹp nở nang của thân thể, cái sức mạnh đều đặn của gân cốt để đối địch với cái tinh thần ủy mị, cái trí thức góp nhặt trong sách mà bọn thư sinh mặt trắng không lúc nào quên diễn giải khoe khoang .

Nhưng Phụng tinh ranh, lại nghĩ theo ý khác. Nàng cho rằng tâm trí Hiền chứa đầy hình ảnh của anh chàng đánh cá đẹp trai nên phải cố kiếm dịp nói chuyện cho đỡ nhớ.

Nay gặp Vọi và thấy chàng ngập ngừng hỏi thăm những người ở Hà-Thành, Phụng càng tin chắc rằng mình xét đoán tâm lý người đời không sai

-"Hai anh chị chừng đã có thế nào với nhau rồi đây Trời! Lãng mạn!"

Nàng nhìn Vọi, lại mỉm cười nghĩ tiếp:

-"Thì sao không hỏi thẳng ngay tin tức Hiền? Thế mà cứ bảo người nhà quê thành thật!"

Thấy Phụng cười, Vọi luống cuống chắp tay chào, ấp úng cáo biệt.

-Ô kìa! Anh hỏi tôi, tôi chưa kịp trả lời mà anh đã vội vàng thế? Hình như anh hỏi thăm tin tức anh Lưu phải không? Anh ấy vẫn mạnh khỏe như thường, vẫn đi học như thường, vẫn đến chơi đằng nhà tôi như thường và nhất là đằng chị Hiền.

Dứt lời, nàng cười nhạt nhẽo, mát mẻ:

-Anh chỉ hỏi thăm một mình anh Lưu thôi saỏ Còn những người khác? Chẳng hạn như chị Hiền, người đem thuốc đến cho anh, sao anh không hỏi thăm? Anh quên chị Hiền rồi saỏ Bây giờ có lẽ chị ấy cũng chẳng nghĩ đến anh đâu! Cùng lắm là cái biển đẹp của anh...

Vọi đứng sững, cặp mắt vờ nhìn thẳng ra xa mà tinh thần lắng hết vào câu chuyện của Phụng. Cô thiếu nữ bỗng cười lớn nói:

-Nhưng này anh Vọi! Tôi hỏi thật, anh có yêu Hiền không?
Vọi cho là một câu mỉa mai nên bẽn lẽn không đáp. Phụng tinh quái nói tiếp:
-Ừ, phải! Anh không yêu gì chị Hiền, tôi cũng biết. Không yêu là phải, vì chỉ một vài tháng nữa chị ấy đã là vợ người ta rồi
Mặt Vọi tái đị Người chàng run lẩy bẩy Phụng thản nhiên hỏi:
-Anh rét lắm phải không? Hôm nay nắng ráo, nhưng lạnh quá!
Vọi cố mỉm một nụ cười gượng buồn thảm, trong khi Phụng vẫn thao thao bất tuyệt :
-Rét thì về thôi! Tôi cũng về đây Phải đấy, ta vừa đi vừa nói chuyện. Hôm nọ fiancailles chị Hiền, nghĩa là ăn hỏi ấy mà. Chúng tôi đăng-xê (#2) dữ quá.
Vọi chậm chạp lảo đảo đi theo Phụng. Tiếng Phụng nghe như trong giấc chiêm bao
-Chỉ độ ra giêng là cưới, chị Hiền nhờ tôi đi phù dâu đấy... Anh có hiểu phù dâu là thế nào không? Phù dâu là demoiselle d honneur ấy mà, nghĩa là những cô thiếu nữ đi kèm cô dâu về nhà chú rể, anh hiểu chưả
Vọi chỉ muốn biết chú rể là aí nhưng chàng không dám hỏi thăm.
-Giá anh ra ăn cưới được thì chắc chị Hiền và anh Lưu sung sướng lắm. Vậy cố mà ra nhé!
-“Thì ra anh chàng rể là thầy Lưú! Biết thế...”
Nét mặt Vọi trở nên dữ tợn. Chàng nắm chặt hai bàn tay lại Lúc đó vừa tới nhà Phụng. Nàng thản nhiên mở cổng đi vào để mặc anh đánh cá với niềm thống khổ trong lòng...
Chiều hôm ấy khi trời mưa phùn âm u giá rét... Tuy gió rít dài trong lá phi lao xơ xác... Tuy biển văng sóng bạc dữ dội lên mỏm đá hà...

Người ta vẫn thấy một anh chàng đánh cá đi đi lại lại trên bãi cát. Chàng chắp hai tay sau lưng, ngửa mặt nhìn trời Quần áo chàng ướt đẫm. Hai má chàng ướt đẫm. Chẳng biết đó là nước mưa hay nước mắt?...

Chú thích:

(1-)Quang: quang đãng, nghĩa là sáng.

(2-) Đăng-Xê: phiên-âm chữ Danser (tiếng Pháp), có nghĩa là khiêu vũ, nhảy đầm.

Khái Hưng

Trống Mái

Chương 32

Vụ hè năm sau, Hiền cùng mẹ vào Sầm Sơn nghỉ mát rất sớm. Hiền đã quen với sự buồn tẻ, vắng ngắt của những buổi đầu mùa tắm nên không chán nản, bứt rứt khó chịu như năm trước nữa Cho đến cả những tiếng chào mời nhộn nhịp tới tấp của các cô hàng dừa, hàng trứng, hàng gà, hàng cau cũng chỉ làm cho nàng nhếch một nụ cười thẳng thắn vui sướng.

Rồi dần dần theo vào từng cánh bạn thân, sơ của Hiền. Một thiếu nữ đẹp và giàu đi nghỉ mát thì bao giờ chẳng có bạn bè cả trai lẫn gái đi ủng hộ tháp tùng?

Trong đó tất nhiên phải có Lưu, người vừa chiếm số một trong kỳ thi

lên năm thứ ba trường Luật, và có lẽ chiếm luôn cả số một trong những người hy vọng được trái tim của Hiền.
Rồi những tiểu thuyết êm đềm dịu dàng, ầm ĩ, lả lơi bắt đầu... Những tiểu thuyết bất di bất dịch ở ngoài biển từ khi người Việt-Nam biết mến chuộng cái trò đùá với nước mặn ...
Hiền như đã quên hẳn anh chàng đánh cá đẹp traí. Trong ký-ức của nàng, cái tên Vọi đã hầu như không còn hiện hữu ở trên đời
Một buổi sáng, Hiền, Phụng và Lưu rủ nhau đến chơi hòn Trống Mái để xem lại dấu vết kỷ niệm của mình năm trước.
Tới nơi, khi Hiền còn đang loay hoay sửa soạn máy ảnh để chụp thì Phụng cười ròn rã bảo bạn:
-Chị Hiền ơi! Tên chị đây này!
-Biết rồi, viết bằng sơn trắng chứ gì?
-Không. Đục sâu vào đá kia!
Hiền cũng cười:
-Bậy! Tôi có đục tên tôi vào đá bao giờ đâủ Hoạ chăng đục vào cát ngoài bãi biển.
-Không mà! Đục vào đá thật! Đâu này, anh Lưu thử xem có phải là tôi nói dối không?
Lưu quan-sát ngắm nghía xong gật đầu:
-Phải đấy, nhưng đứng chung với một tên khác. Ngộ lắm!
Phụng lại phá lên cười:
-Còn ngộ hơn nữa kia, anh Lưu coi! Tên ấy khắc nhan nhản khắp mọi nơị
Hiền chạy vội lên tảng đá hỏi:
-Đâủ
Quả thật, trên thành hai tảng đá Trống và Mái có tới hơn một chục

cặp chữ V.H. khắc trong những khung, hoặc tròn, hoặc vuông, hoặc hình chữ nhật hay hình bầu dục. Tác giả những công trình ấy kể đã tỉ mỉ và mất nhiều thời giờ, tuy rằng nét chữ lệch lạc xiêu vẹo như người mới tập viết. Phụng nói đùa:

-Gớm thật! Sao mà anh chị lãng mạn, nồng nàn đến thế? Có lẽ khắc tên lên trên khắp núi Sầm Sơn chăng?

Để thực đấy Kìa chị coi!

Vừa nói, Phụng vừa giơ tay trỏ những tảng đá đứng nằm vây bọc hòn Trống Mái Trên tảng đá nào cũng có ít nhất một cặp chữ V.H. .

Phụng lại cười hỏi:

-H. là Hiền. V. là aỉ Hay Vọi đấỷ

Hiền buồn rầu đứng ngây người suy nghĩ, mắt mơ màng nhìn biển xạ Anh chàng đánh cá đẹp traí hiện ra rõ rệt trong ký ức nàng. Đã vào chơi Sầm Sơn được gần nửa tháng mà không một lần nàng nhớ đến người năm trước đã làm cho cuộc nghỉ mát của nàng đỡ buồn tẻ, và hầu như trở nên thiên ái tình thuần khiết. Bỗng nàng phá lên cười rũ rượị.., cười đến chảy nước mắt rồi bảo Lưu:

-May mà tên Lưu bắt đầu bằng chữ L đấy đấỵ Chứ tên là Văn, Viên, hay Vằn thì chết, tôi cũng ngờ chính anh là thủ phạm.

-Hay cô cho phép tôi bắt chước kẻ vô danh kia cũng khắc một cặp chữ. Một cặp thôị

-Cặp chữ gì?

-L.H.

Hiền lạnh lùng nói:

-Tùy ý. Ai cấm anh khắc chữ?

-Hay cho tôi chữa chữ V. ra chữ L. cho tiện?

Hiền hoảng hốt, như muốn ngăn cản:

-Ấy chớ! Kỷ niệm ái tình là một vật rất thiêng liêng. Xin anh đừng đụng chạm tới của người tạ

Phụn lim dim đôi mắt đứng ngẫm nghĩ, nói một mình:

-Chẳng lẽ...

Lưu hỏi:

-Cô bảo gì?

-Tôi bảo chẳng lẽ V. là Vọi

Lưu cười:

-Cô nghĩ lẩn thẩn quá! Anh ta có biết viết đâu!

-Ừ nhỉ.

Hiền yên lặng bước lại gần, tò mò ngắm từng chữ. Cái cảnh ngồi nói chuyện với anh chàng đánh cá đẹp traí dưới bóng hòn Trống Mái lại vụt hiện ra trong trí nhớ.

-Từ hôm nào vào đây tới nay dễ ta chưa gặp anh Vọi lần nảo

Lưu lạnh lùng đáp:

-Có lẽ anh ta đi kiếm ăn ở vùng khác.

-Vô lý!

Phụng tinh quái đùa rằng:

-Hay chị lại đặt một tiệc trà mời anh ấy đến dự?

Hiền vui mừng reo lên:

-Ồ, phải đấy! Vậy ta đến mời anh Vọi đị

Dứt lời, nàng đi thẳng. Lưu và Phụng đưa mắt nhìn nhau rồi thong thả bướ theo saụ Ba người mỗi lúc một thêm kinh ngạc vì trên con đường từ hòn Trống Mái đến xóm Sơn, chốc chốc lại gặp tảng đá có khắc hai chữ V.H. Hiền có vẻ lo lắng buồn rầụ Nàng như linh cảm, đoán biết đã xảy ra một sự việc gì quái lạ...

Tới cổng nhà Vọi, Hiền càng lo lắng vì nàng không thấy con chó

trắng chạy ra mừng, mà cũng chẳng nghe thấy tiếng sủa của nó. Trong sân, một cảnh tiêu điều lạnh lùng. Không còn có buồm hay lưới phơi... Những sợi lưới mà năm trước Hiền ví với cái rèm che cửạ Vứt lăn lóc đó đây là mấy mảnh bát sành và mấy mẩu khoai lang. Hàng giậu dong xơ xác, trống trải..

-Anh Vọi! Anh Vọi! Vọi ơi!... Vọi!...

Hiền gọi ba bốn lần mà vẫn không có tiếng trả lời Thằng bé con bên láng giềng thò đầu ra cổng nhìn sang rồi ù té chạý thụt vào trong nhà. Ba người định quay về thì từ ruộng lúa đi tới một người đàn bà lưng bẻ gập trên cây gậy trúc, miếng vải màn giắt dưới vành khăn nâu che cặp mắt lòa:

-Ông bà nào hỏi cháủ Cháu Vòi ra chợ sắp về đấỵ

-Còn anh Vọi Anh Vọi đâu bác Bật?

Người đàn bà òa lên khóc rồi sụt sịt hỏi:

-Ông bà... là ai... mà... biết... cháu... Cháu... cháu... chết rồi... còn đâu!...

Bà ta lại khóc... khóc thật thảm thiết. Hiền và Phụng kinh hoàng:

-Chết rồi! Chết rồi

-Vâng... chết rồi!

Hai cô thiếu nữ sợ người đàn bà khốn khổ ngã gục xuống đất vội xốc nách đỡ vào trong hiên, đặt ngồi trên cái phản thấp mọt không chiếụ Ai nấy đều yên lặng đứng ngắm bà Bật ngồi khóc. Một lúc lâu, bà mới lau nước mắt, ngẩng mặt lên hỏi:

-Ông bà sao biết mà đến hỏi thăm?

Hiền buồn rầu đáp:

-Tôi là Hiền, bà quên rồi saỏ Năm ngoái anh Vọi ốm, tôi đem thuốc đến chọ..

Bà Bật vội kêu lên:
-À, cô Hiền!.. Tôi nhớ ra rồi!
Bà lại khóc kể lể:
-Thưa cô... cháu nói đến cô luôn... Quý hóa quá... Cô tử tế... cô thương người thế! Ối Vọi ơi! Cô Hiền đến thăm mày đó mà mày bỏ... mày đi đâụ..
Hiền đưa khăn lên lau nước mắt. Lưu khó chịu, quay mặt nhìn đi nơi khác để giấu sự xúc động lộ trên nét mặt.
-Thôi đi về, hai cô...
Hiền không trả lời, kéo Phụng ngồi xuống phản. Phụng hầu như mất hết nghị lực, tâm thần bàng hoàng nên Hiền bảo sao làm vậỵ Hình như một sự hối hận ghê gớm đang chuyển động trong lòng nàng.
Hiền vuốt ve, an ủi bà Bật:
-Thôi bà ạ. Chẳng qua là số phận. Số anh Vọi có thế! Bà cũng không nên quá thương xót mà sinh ra đau ốm...
Giữa lúc ấy, Vòi ở cổng đi vào, thấy mẹ khóc cũng òa lên khóc. Đó là một thói quen ở nhà quê. Có khách lạ đến thăm viếng người nhà mình bao giờ cũng phải đem tiếng khóc ra cám ơn, chứ lòng thương anh của Vòi không sâu đậm bằng lòng thương con của người mẹ khốn khổ kịa..
Thật vậy, chỉ một lát sau Vòi đã bình tĩnh, thản nhiên thuật cho mọi người nghe cái chết thảm khốc của anh mình...
Hôm ấy vào cuối canh tư sang đầu canh năm, Vọi cùng một người bạn trong nghề thả mảng ra khơị Trời đẹp, biển êm. Sáng tinh sương, mảng đã ra xạ Hai người bỏ neo quăng lưới Bỗng lưới mắc phải vật gì...
Nghe tới đoạn ấy, Hiền nhớ lại câu chuyện Vọi thường kể... câu

chuyện thầy của Vọi mất tích ở ngoài khơị Nàng kêu rú lên:
-Trời ơi! Cá nhà táng!
Vòi trừng mắt nhìn hỏi:
-Cô biết chuyện à?
-Vậy ra anh Vọi bị cá nhà táng ăn thịt?
-Thưa cô, em cũng không biết. Nhưng anh Vọi lặn xuống gỡ lưới rồi không thấy lên nữạ
Bà Bật vẫn hai tay ôm mặt khóc nức nở. Phụng hỏi vẩn vơ:
-Trước khi chết, anh ấy còn buồn rầu không?
Vòi ngẫm nghĩ một lúc rồi mới đáp:
-Thưa cô... có, buồn lắm. Rồi một dạo, anh ấy đã đi hát đối với chúng em. Rồi vào khoảng gần Tết, anh ấy lại buồn. Nhưng mấy hôm trước khi anh ấy chết, anh ấy đã vui vẻ trở lại như xưa, chiều nào cũng rủ em lên núi chơị
Hiền giật mình hỏi:
-Lên núi Trống Máỉ
-Vâng.
-Những chữ đóng khung vuông, tròn do chính anh ấy khắc vào đá phải không?
Lưu chau mày:
-Cô hỏi lẩn thẩn quá, đã bảo anh ấy không biết chữ!
Vòi vội cãi:
-Thưa thầy, những chữ ấy chính anh Vọi, anh ấy khắc thật đấỵ Anh em nhờ anh Câu viết mãi, anh em bảo đó là chữ V với chữ H thì em cũng biết vậỵ Đây này, thầy với cô coi, cũng chữ anh Vọi viết cả.
Vòi vừa nói vừa trỏ lên vách quét vôi trắng. Ở đấy có từng hàng chữ V.H. viết bằng gạch non. Phụng và Hiền mắt lặng lẽ nhìn nhaụ

-Anh Lưu!

Đạ!

-Không dám, anh dạ trời! Anh cho tôi xem cái ví được không?

Lưu vui mừng:

-Sao lại không được?

Vừa nói, chàng vừa rút ví đưa cho Hiền. Hiền nghiễm nhiên mở ra coị

-Trời ơi! Anh giàu nhỉ? Có nhiều tiền thế này!

Lưu cười:

-Nhiều gì? Tôi có hơn một trăm đó thôị

-Hơn một trăm mà lại không nhiều

-Vậy một trăm với bao nhiêu

-Với mười lăm đồng. Thôi, có một trăm cũng giàu lắm rồi! Tôi vay chỗ lẻ.

Cầm ba tờ giấy năm đồng, Hiền đưa cho bà Bật nói:

-Chúng tôi đãị..

Người đàn bà khổ sở đưa tay đỡ lấy tiền, mếu máo nói:

-Ơn này... tôi biết làm thế nào trả được...

Hiền buồn rầu, đáp lại một câu đầy ẩn ý:

-Tôi là người có tội! Dẫu có làm phúc bao nhiêu cũng không chuộc được tội đâu bà ạ.

Đoạn nàng đứng dậy chào bà Bật rồi cùng Lưu và Phụng ra về. Vòi tiễn mọi người đến cổng. Hiền ghé tai thì thầm bảo cô bé nhà quê láu lỉnh:

-Khi nào em cần chị giúp điều gì thì cứ lại đàng nhà.

Đến hòn Trống Mái, Hiền xúc động quá ngồi xuống, hai tay ôm đầu nghĩ ngợị Phụng cũng ngồi xuống thở dài ứa nước mắt, lẩm bẩm:

-Chỉ tại mình!

Lưu đứng tựa tảng đá nhìn ra xạ Ngoài kia tiếng sóng biển vẫn rầm rộ đổ hồị..

Hết

Khái Hưng

tương tri

Tôi ở Sầm Sơn đã hăm tám năm, ngay từ thời tôi tậu cái nhà nghỉ mát này. Năm ấy tôi vừa bốn mươi và đương làm ký lục tòa án tây ở Hà Nội. Một hôm đi chơi xa về tôi húng hắng ho. Cũng tưởng cảm qua loa, rồi khỏi. Nào ngờ bệnh cứ liên miên kéo dài mãi. Nghe lời anh em, tôi đi xem đốc tờ. Thì ra, ông ạ, hai lá phổi của tôi đã lỗ chỗ bắt đầu có chấm đen. ấy là đốc tờ nói thế thì tôi cũng biết thế. Nhưng dẫu sao tôi cũng sợ hãi, kinh hoảng, cuống cuồng. Tôi lo tôi chết, nhất đốc tờ lại khuyên tôi nên nghỉ hẳn công việc về tĩnh dưỡng ở một nơi thôn quê hẻo lánh quang đãng. Tôi tin chắc rằng ông đốc tờ không nỡ bảo thẳng cho tôi biết rõ cái bệnh trầm trọng của tôi, và tôi hiểu ý nghĩa sâu xa của câu nói kín đáo.

Thế là tôi xin thôi việc. Nhà tôi giàu có. Tôi chỉ làm việc cho đỡ buồn, sau hai lần thi trượt vào trường Sĩ Hoạn. Cha mẹ tôi lại đã mất cả. Tôi hoàn toàn tự chủ đời tôi. Vả lúc bấy giờ, mình còn mong gì, đời mình còn dài mấy, mà bảo mình chí thú làm ăn tính toán kia khác. Vì thế, ngay vụ hè năm thôi việc, tôi vào đây nghỉ mát, thuê cái nhà này rồi mua hẳn. Tiêu tiền, tôi chỉ nghĩ có một việc tiêu tiền, tiêu cho sướng tay rồi chết. Các con tôi thì tôi đã dành cho mỗi đứa một vài cái nhà hoặc ở Hà Nội, hoặc ở Hải Phòng rồi.

Nhưng đấy ông coi, hăm tám năm qua, nào tôi đã chết đâu? Mà lạ quá ông ạ, tôi vẫn húng hắng ho như ngày mới mắc bệnh, có lẽ tôi cứ húng hắng ho mà cứ khỏe mạnh như thế này cho tới ngày xuống lỗ.

Nay tôi quen đi rồi chứ mấy năm đầu thì khổ lắm. Lăm le chờ chết đến... Thà nó đến ngay cho, cũng xong. Nhưng sang năm thứ tư, tôi hầu quên hẳn bệnh ho của tôi. Rồi cho qua những ngày nóng nằm nghỉ trong này - vì thế hè tôi đã trở về Hà Nội - tôi đánh tổ tôm, đánh cờ, - nhất là đánh cờ. Tôi thích cờ lắm, ham mê nữa. Trong mười năm gần đây tôi rất chịu khó xem các sách trận, thế và luyện tập với các tay cao cờ ở Hà Nội, Hải Phòng, nên nay đánh cũng có nhiều nước khá, nhiều nước hay. ở đây, họ đồn đại tiếng cao cờ của tôi nhiều lắm và cho là tôi vô địch, nên động có tay yêu cờ vào nghỉ mát, như ông chẳng hạn, là phải tìm đến thăm tôi. Những ông ở các nơi thì tôi chả dám nói, chứ người ở vùng này ít ai hạ nổi tôi, trừ khi tôi cố ý thua thết khách một, hai ván. Họ tâng bốc mình là vô địch, thực cũng không ngoa lắm, vô địch đối với họ.

Tôi yên trí thế mãi. Nhưng một lần binh... binh gì người hạt Nông Cống tôi quên mất tên, hòa với tôi một ván rồi hạ luôn tôi ván sau.

Hôm ấy tôi vừa ăn cơm sáng xong. Một người lính khố đỏ ngồi ăn quà ở hàng nước trước cửa nhà tôi. Người ấy nói nghe đồn tôi cao cờ muốn xin hầu một ván. Thằng người nhà tôi vào thuật lại với tôi. Tôi liền cho ra mời người ấy. Hắn cao thực ông ạ. Ván trước tôi chật vật mới giữ được hòa, mà ván ấy kéo dài từ mười một giờ cho tới năm giờ chiều. Đánh xong ván sau thì tối mịt. Ván ấy tôi thua.
Nhưng thua thì thua, tôi vẫn không phục, nhất là không mãn nguyện được thua một tay địch thủ, vì người lính cao thì có cao, nước cờ vẫn chỉ là nước cờ nhà nghề, không phải nước cờ phong lưu tài tử? Đánh với hắn ta, tôi tưởng tượng như đánh với một anh nhà quê xòe cái quạt hới che đầu trước một cửa đình vào đám. Những nước cờ chắc chắn, vững chãi, giữ gìn, không bao giờ lầm lẫn, nhưng tầm thường như nước "kiệu một" của con ngựa nết na chạy thẳng một mạch tới đích. Kể thì là con ngựa đã khá lắm rồi, vì nhiều người đánh cờ như lừa hay bò chạy, chán ngắt!
Tôi thuật dài dòng quá, phải không? Tôi hứa với ông một câu chuyện kỳ thú mà chưa có một tý gì gọi là thú cả. Xin lỗi ông, nhưng tôi phải kể có ngành, có ngọn thế thì ông mới hiểu gặp cụ tú tôi sung sướng biết chừng nào.
Tôi vẫn chưa hỏi thăm được tính danh quê quán của cụ tú. Tôi chỉ biết cụ là một cụ tú, thế thôi.
Một hôm - cách đây bốn năm - vào khoảng mười một giờ sáng, lúc tôi sắp sửa ăn cơm, người nhà tôi nói ở cổng có người tự xưng là một ông tú tài ở vùng này đến chơi. Tôi cho mời vào. Cụ tú là một ông già ngoài bảy mươi tuổi, y phục rất cổ, đầu đội mũ ni nhiễu, mình mặc áo thâm rộng, tay chống cây gậy trúc. Có lẽ cụ thích lối y phục ấy chứ sự thực, cụ tuy râu tóc bạc phơ mà người còn khỏe mạnh,

chưa điếc, chưa lòa, chưa gù, cái gậy cụ cầm là một vật trang sức hơn là một vật cần dùng.

Tôi hỏi: "Thưa cụ, tôi chưa được biết tiếng cụ, chẳng hay cụ có điều gì đến chỉ giáo cho?". Cụ cười to, đáp: "Tôi ở cách đây xa lắm. Sáng sớm hôm nay, vào khoảng năm giờ, tôi bắt đầu ra đi, thế mà bây giờ tôi mới tới đây. Tôi không quản đường xá xa xôi, hiểm trở, vì phải leo một trái núi, để đến xin hầu cụ một ván cờ".

Tôi kinh ngạc, cảm động nữa: xưa nay tôi mới thấy một ông già lạ lùng này, chống gậy đi bộ nửa ngày trời để đánh một ván cờ. Tôi nói với cụ tú: "Thưa cụ, cờ tôi chưa có gì mà được cụ quá trọng vọng như thế này, thực tôi lấy làm tự thẹn". Cụ tú cười sang sảng đáp lại: "Thưa cụ, chỉ vì tôi nghe đồn cụ là một kỳ thủ vô địch ở vùng này nên tôi mới trèo non vượt suối qua đây, xin cụ đừng quá nhún và cho tôi được hầu một ván".

Tôi mời khách xơi cơm. Khách chối từ nói trước khi ra đi đã ăn lót dạ và giữa đường đã dùng cơm nắm chấm muối vừng. Ông thấy chưa? Đem cơm nắm muối vừng ra đi chỉ vì nghe đồn có một tay cao cờ ở một nơi kia. Mà tôi chắc trong chiếc khăn gói nhỏ khoác vai, thế nào cụ tú cũng còn đủ lương thực để dùng trên con đường về.

Sau nể lời mời mọc khẩn khoản, cụ cũng nhận uống với tôi một chén rượu.

Rồi chúng tôi đánh cờ. Cờ cụ tú cũng khá, đại khái như cờ tôi, có kém thì cũng chỉ kém độ một tốt. Chúng tôi chơi ba ván, ván đầu tôi được, ván thứ hai cụ tú được, ván thứ ba tôi cố ý tính hòa tuy cờ tôi có phần thắng thế.

Lúc cụ tú ra về, trời đã xế chiều. Tôi hết sức giữ cụ nghỉ lại đây một đêm, nhưng cụ nhất định cáo từ, nói nhân có trăng về ngay cho được

mát.
Tôi âm thầm nhớ ông bạn mới, buồn rầu tưởng tới lời hứa sẽ lại đến chơi. Sẽ lại đến chơi? Tôi tin sao được. Ngoài bảy mươi tuổi đi nửa ngày trời để đánh ván cờ. Một lần còn có thể được, chứ mãi mãi thì có tài thánh.
Tôi bỗng hối hận rằng sao không cả quyết giữ mà lại để cụ tú về. Tôi nghĩ thầm: "Đường qua núi, qua đèo, dù có trăng cũng khó nhọc cho một ông cụ già. Nói gì khó nhọc, nhỡ cụ sảy chân ngã xuống khe, xuống suối thì sao?" Đêm hôm ấy tôi băn khoăn không nhắm mắt.
Và tôi luôn luôn thấp thỏm lo lắng cho tới mười hôm sau, vào hồi mười giờ sáng, cụ tú lại chống gậy đến. Cụ mở khăn gói lấy ra cho tôi một chai rượu ngâm thuốc mà nói rằng: "Rượu ngang vùng tôi ngon lắm, tôi đem biếu cụ một chai. Tôi bỏ vào mấy miếng truật cho đoan nó khỏi bắt".
Tôi bảo người nhà sắp thức nhắm, rồi bày bàn cờ ra đánh. Đi được dăm nước, tôi nhận thấy ngay rằng cụ tú đã về nhà mở trận ra luyện để phá nước pháo thăng hà của tôi. Tôi tự nhủ: "Không ngờ ông già bảy mươi này lại có chí phấn đấu và tính hiếu thắng đến thế". Và điều này nữa, chẳng rõ ông có để ý không, chứ tôi thì tôi nhìn không sai, là người làm sao nước cờ hiện ra làm vậy. Người bủn xỉn, bẩn thỉu, nhỏ nhen thì nước cờ giữ gìn, bo siết từng tí: đó là nước cờ của các bác nhà nghề đi giựt giải ở các đám hè, đám hội. Những người rộng rãi, phóng túng, liều lĩnh, anh hùng, nước cờ cũng rộng rãi phóng túng, liều lĩnh, anh hùng. Những người ác, nước cờ không thể hiền lành được. Những người nhã nhặn có lễ độ, nước cờ không bao giờ lấc cấc, du côn. Những người quân tử không thèm đánh trộm, những kẻ tiểu nhân lừa lọc từng miếng. Nước cờ cụ tú tỏ ra rằng cụ

là một ông tướng can đảm sáng suốt, có mưu trí lúc lâm nguy hay lúc khởi thế công. Nhưng thế thủ của cụ hơi chễnh mảng một chút. Tôi chưa rõ cụ ở vào hạng người nào trong xã hội, nhưng tôi đoán cụ có óc cách mạng. Mãi sau, trong câu chuyện thân mật tôi mới biết trước cụ có dính dáng vào việc văn thân và đã bị đày mấy năm ra Côn Đảo.

Lần thứ hai ấy chúng tôi chỉ đánh có một ván. Cụ tú đòi về ngay cho được sớm sủa, vì hôm ấy không có trăng.

Từ đó cứ mươi mười lăm hôm cụ tú lại đến chơi đánh cờ, cho tới hết hè tôi ra Hà Nội.

Rồi vụ hè năm sau cuộc chơi cờ lý thú của chúng tôi lại nối.

Một hôm tôi tiễn cụ tú một quãng dài khỏi làng Trường Lệ. Chúng tôi noi theo đường núi tới chỗ rẽ xuống xóm Sơn mới ra bãi biển theo ven làng Trường Lệ. Khi đứng trên ngọn núi cao, tôi trỏ một làng xa xa mờ mịt dưới mấy khóm phi lao và hỏi: "Cụ ở vùng kia, phải không?"

Cụ lắc đầu đáp: "Không, xa hơn đấy nhiều". Rồi cụ đứng rướn thẳng người lên, nhắm gậy trúc về một phương, nói tiếp: "Tận nơi kia, sau hòn núi đá xanh xanh và như hình một bức bình phong đó".

Tôi ngắm cụ tú, tôi ngắm diện mạo dáng bộ cụ, tôi ngắm cảnh biển chung quanh và tôi mơ màng như sống lùi lại hàng nghìn năm, vào thời người và tiên thường gặp nhau trên núi cao, trên biển cả; cụ tú với cái mũ ni nhiễu tam giang, với cây gậy trúc màu vàng ngà đã hiện ra trước mắt tôi thành một nhà đạo sĩ đi tìm thuốc trường thọ. Dưới kia, trên mặt nước phẳng lặng, khúc nhạc chất phác nghìn xưa của bọn dân chài cũng đang diễn lại: Tiếng gõ mạn thuyền theo liền với những tiếng kêu mọi rợ "Ơ! ới... ơi!" kéo dài mãi một điệu. Họ dọa

nạt cá đấy. Hẳn ông cha ta về thời Trần, thời Lý, thời Đinh cũng dọa nạt quân địch như thế. Và đoàn thuyền đánh cá kia so với thuyền trận của các cụ ta nào có khác nhau mấy tí?

Qua làng Trường Lệ, cụ tú nhất định mời tôi trở về cho kỳ được mới nghe. Rồi cụ rẽ lên đường đi biệt vào trong rừng phi lao.

Thế là tôi chỉ biết cụ ở vào phía sau dẫy núi bình phong mơ hồ, như một ông tiên trong một nơi động khuất nẻo.

Năm ngoái, chờ mong mãi không thấy cụ tú ra đánh cờ, tôi nhớ quá. Nhớ mà chả hiểu làm thế nào để dò thăm tin tức. Hỏi người vùng này thì họ chẳng rõ cụ tú già ấy là ai và ở đâu.

Đã có lần cùng một người nhà, tôi mò mẫm về tận vùng trái núi bình phong, nhưng cũng chịu không tìm được di tích cụ tú kỳ dị.

Đến năm nay, đã gần hết hè rồi mà vẫn chưa thấy cụ tú ra, thì tôi đoán chắc rằng cụ đã quy tiên.

*

* *

Kể dứt câu chuyện, cụ ký uể oải bày quân ra bàn cờ để cùng tôi đánh giải khuây một ván.

Rút từ tập truyện Hạnh

Nxb Đời nay, Hà Nội, 1938.

Khái Hưng

Véo Von Tiếng Địch

Một buổi chiều êm đềm ấm áp, thoáng điểm mấy hạt mưa xuân. Công chúa Li Nương, con Đức Hùng Vương thứ mười bốn, cùng mấy ả tì nữ theo hầu, dạo chơi ngắm cảnh trong vườn Thượng Uyển ở trên đồi cao\ Đi lâu, chân đã thấy mỏi, công chúa ung dung bước lên lầu Na Nan ngồi nghỉ, đưa mắt nhìn khắp bốn phương.

Quanh lầu, lá liễu buông mành, gió chiều khẽ đưa tha thướt. Trông ra xa, các đồi liên tiếp, như đàn rùa phủ phục nằm chầu. Trên đồi, những cây gồi, thân thẳng mà cao, ngọn cây phất phơ chòm lá xòe ra như tàn quạt. Thỉnh thoảng điểm những cây thông, gốc già giặn, lá xanh đen như mấy nét sẫm chấm phá trên nền màu non tươi. Dưới chân rặng đồi, con sông Bạch Hạc quanh co lượn khúc, ẩn, hiện bên những khóm cây rườm rà lả ngọn. Li Nương tì lan can, mắt rời cảnh vật bao la, cúi nhìn xuống cái hồ bán nguyệt, mới thấp thoáng nhô lên mặt nước một vài nõn sen mềm mại

Bỗng nàng hé cặp môi mỉm cười, vì nàng vừa trông thấy bóng xinh đẹp của mình in trên mặt hồ trong xanh, phẳng lặng và sáng như gương. Nàng giơ tay trắng nuột vịn cành liễu non, bẻ mấy chiếc lá, thong thả bỏ rơi xuống hồ. Mặt nước rung động, hình công chúa cũng rung động. Gợn nước vòng tròn, rộng tan mãi ra, rồi dần dần

biến đi như chìm xuống đáy hồ mà trả lại hình công chúạ
Li Nương vui sướng - cái vui sướng của tuổi trẻ hồn nhiên - cười khanh khách, giọng trong trẻo như tiếng con chim vàng anh đương hót ở trên cành.
- Này các ngươi! Các ngươi lại xem bóng ta vỡ rồi lại lành.
Bọn tì nữ, xúm xít quanh mình công chúa, đều cúi xuống nhìn, rồi cùng cười. Còn Li Nương thì tựa cột lầu tì tay lên lan can, hé cặp môi mỉm cười. Mấy giọt nước mưa đọng trên lá liễu từ từ rơi bám vào mái tóc búi lỏng, để trĩu xuống gáy, trông lấp lánh như những ngôi sao ló trong đám mây đen.
Bỗng mọi người đều chú ý lắng tai nghẹ..
Trong bầu không khí yên lặng buổi chiều tà, tiếng địch véo von ở đâu đưa tới, khi bổng khi trầm, như đến làm hoạt động một cảnh xuân đầm ấm.
Cành liễu rung rinh trước gió như chịu âm hưởng của khúc nhạc thanh tao, mà Li Nương vốn người đa cảm, cũng thấy toàn thân rung động, cặp má nóng bừng, trái tim hồi hộp...
Tiếng địch im bặt... Một người buông thở, thấy lòng nhẹ nhàng, khoan khoáị
Từ đó, trong buổi chiều tà vẫn nghe véo von tiếng địch.
***
Suốt năm đêm, công chúa Li Nương không chợp mắt, lòng thổn thức vì tiếng địch véo von. Chiều chiều, tiếng địch bay lọt tới thâm cung, như kể lể, như kêu van, như thì thầm trong tâm trí kẻ đa tình! Lúc lanh lảnh như nhịp cười khoái lạc, lúc thâm trầm như giọng than thở âu sầụ
Đêm khuya thanh vắng, Li Nương mơ mộng. Tiếng địch vẫn như

rành mạch bên tai. Nàng mỉm cười một mình, vì trí tưởng tượng của nàng đương cố vẽ ra một chàng thanh niên tuấn tú. Nàng lấy làm lạ, vì nhà âm nhạc nàng thấy hiện ra trước mắt giống hệt cái bóng người in trên mặt hồ bữa nọ.

Thấy công chúa kém tươi, vóc ngọc ngày một hao mòn. Vua cha lấy làm kinh hãi. Ngài cho rằng con đã đến tuổi cập kê, nên buồn về nỗi đêm xuân chiếc bóng, liền bày ra hội hè, chèo hát, thiết yến tiệc linh đình, mời hết các lạc hầu, lạc tướng đến dự, để công chúa kén chọn phò mã.

Nhưng ngắm mấy trăm yến khách, Li Nương không thấy một ai tài mạo sánh kịp người trong mộng. Nàng nghĩ thầm:

"Người thổi địch ấy đối với ta có thiên duyên, nên ta chưa gặp mặt mà đã tưởng tượng ra được."

Công chúa không chấm một ai. Các quan lạc tướng, các quan lạc hầu lại kéo nhau ai về nhà nấy. Làn không khí ở chốn đế đô lại tịch mịch như xưạ

Nhưng trong buổi chiều tà vẫn véo von tiếng địch...

***

Công chúa Li Nương ốm nặng.

Tiếng mõ rao khắp chốn đế đô cùng các vùng lân cận, để tìm kiếm các nhà lương y

Song gần một năm, thầy lang đã kế tiếp nhau ra khỏi bệnh phòng mà bệnh nhân vẫn không thấy đỡ. Vì các thầy chẳng biết công chúa mắc phải bệnh gì.

Một hôm, về buổi chiều, một thầy lang già tới xin chữa bệnh. Thầy già, già lắm, già đến nỗi phải sờ soạng mới tìm thấy tay bệnh nhân để bắt mạch. Công chúa nghĩ thương tình, bèn khẽ bảo:

- Này cụ lang, cụ có muốn chữa tôi khỏi bệnh không? Nếu cụ muốn được Vua cha trọng thưởng thì có cách này khiến tôi khỏi ngay. Là ra tâu với Vua cha cho gọi người đương thổi địch kia vào thổi cho tôi nghẹ

Thầy lang tuy mắt kém cỏi, nhưng tinh thần sáng suốt, hiểu ngay rằng công chúa mắc bệnh đau tim. Thầy liền đem lời công chúa tâu với Vua cha, nói khoác rằng mình mới tìm ra nguồn bệnh.

Tức thì Vua cha cho đi bắt chàng thổi địch giải tới cung điện.

Thuốc thần tiên thực! Công chúa nhác trông thấy anh chàng, các bệnh khỏi ngay, vì cái bộ dạng xấu xí lạ thường của nhà âm nhạc khiến nàng tỉnh ngộ, mà lòng thương hão nhớ huyền cũng theo hình ảnh tưởng tượng mà biến vào cõi mộng...

Nhưng trong buổi chiều tà vẫn véo von tiếng địch...

Nhà tài tử xấu xí từ khi ở điện nhà vua trở về nơi lều tranh vắng vẻ, mang theo hình ảnh Li Nương, và vì ai ngày đêm tưởng nhớ. Tiếng địch nay càng réo rắt, càng âm thầm như có chịu ảnh hưởng cái đẹp của công chúa, như muốn bao bọc ôm ấp lấy tấm linh hồn công chúạ

Ở trong cung, công chúa nghe tiếng địch, gan vàng vẫn lại thổn thức như xưa, bệnh cũ ở đâu lại ầm ầm kéo đến. Nhưng khi Vua cha cho đi bắt anh chàng thổi địch tới cung thì bệnh nặng lại khỏi dần.

Đã như thế đến bốn lần rồi. Vua cha nổi trận lôi đình, ra lệnh cấm hết dân gian, không cho ai thổi địch.

Từ nay trong buổi chiều tà không còn đâu là tiếng địch véo von!

***

Hai tháng sau, công chúa Li Nương lại ốm, ốm rất nặng.

Lần này công chúa mắc bệnh, là vì đêm nào cũng nghe văng vẳng có tiếng địch bên tai, tiếng địch ảo não, buồn rầu như giọng ai kể lể tình

xưa. Hễ thức giấc dậy thì tiếng địch lại im.
Năm đêm liền như thế. Bệnh tình công chúa xem ra nguy ngập.
Vua cha lại truyền cho đi tìm anh chàng thổi địch. Nhưng khi đến nhà chàng thì được tin chàng đã chết đúng năm ngày, thi thể chôn trên một ngọn đồi cao, nhìn vào trong cung. Chàng thổi địch trước khi từ trần đã dặn lại người nhà chôn mình ở đó.
Được tin, đức Vua lo sợ. Mà bệnh công chúa thì một lúc một tăng.
Một quan thị vệ quì gối tâu rằng:
- Xin bệ hạ cho đào mả người kia lên để công chúa trông thấy mặt thì chắc bệnh lại khỏi ngay.
Trong khi nguy kịch, nhà vua cũng phải theo lời, chứ còn biết làm sao
Nhưng khi quật mồ lên, thi hài kẻ kia chỉ còn lại một khối tim. Cất lấy coi thì đó là một khối tim ngọc thạch. Các quan tất tả đem về trình đức Vua chạ
Vua cha giơ lên xem: trong có hình công chúa Li Nương đương ngồi lắng tai nghe một người thổi địch.
Ngài liền đem chuyện thuật cho con nghe và đưa luôn cho xem viên ngọc. Công chúa ngắm nghía trái tim thấy bóng mình trong đó, đem lòng thương kẻ chung tình. Từ từ giọt lệ rơi xuống viên ngọc... Trái tim người xưa bỗng tan ra, hòa với nước mắt của Li Nương mà biến mất.
Li Nương khỏi bệnh.
Mà từ đó, đêm đêm không bao giờ còn nghe thấy tiếng địch véo von.

Nguồn: Hùng
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003